NGUYỄN ĐÌNH THI - NGÔ MẠNH LÂN

Cái Tết của Mèo con



truongmaitruongxua.vn

KIM ĐỒNG

QUANG HUY



Chim gọi mùa

Thơ

KIM ĐỒNG

THƯ VIỆN T.P. CẦN THƠ
TN

GUYỄN NGỌC HƯNG

Còng con tìm mẹ



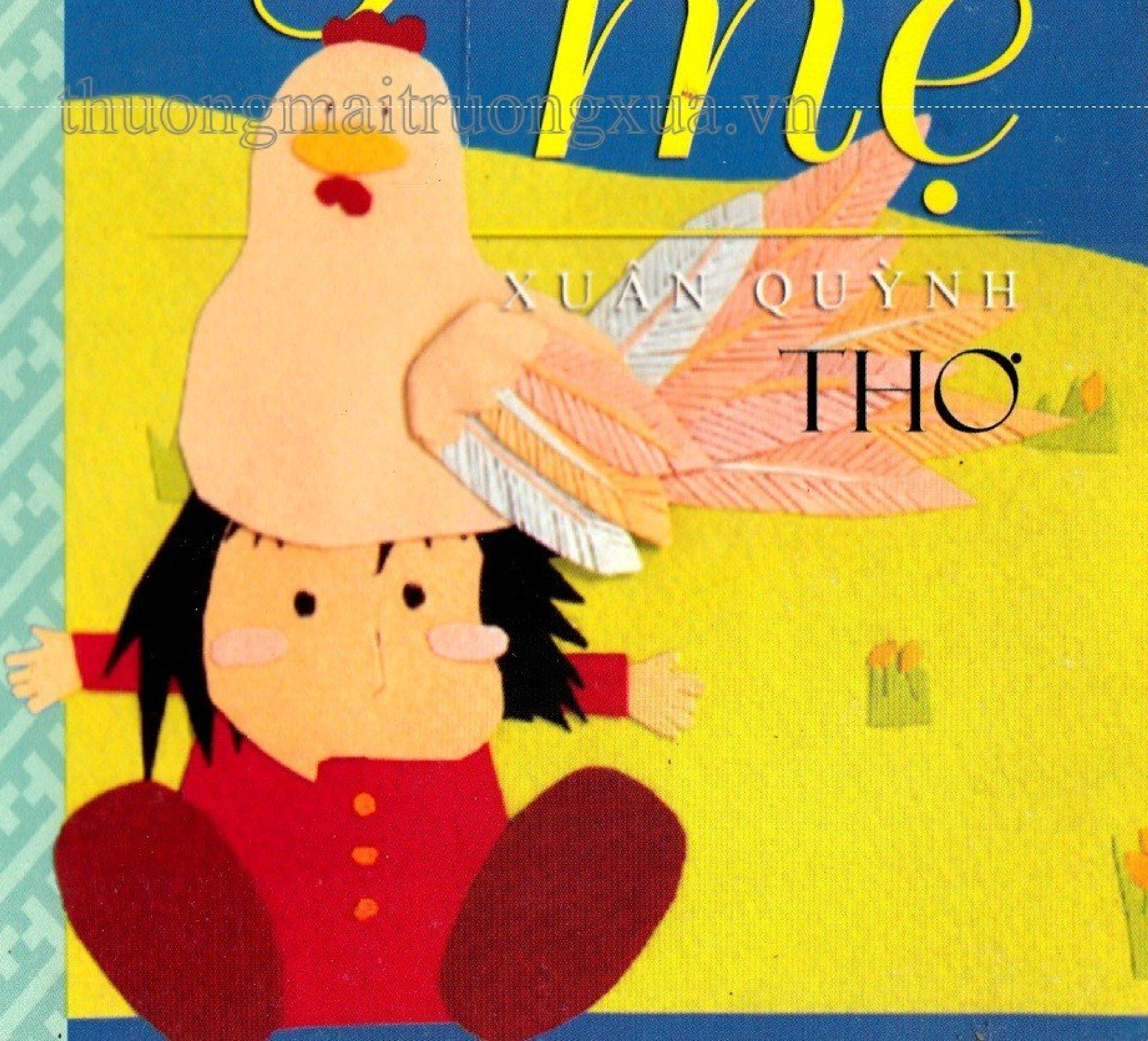
SÁCH NHÀ NƯỚC TÀI TRỢ CHO THIẾU NHI
CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC MIỀN NÚI - VÙNG SÂU - VÙNG XA

Con yêu mẹ

thuongmaitruongxua.vn

XUÂN QUỲNH

THƠ



KIM ĐỒNG

ĐỊNH HẢI

VN
22977



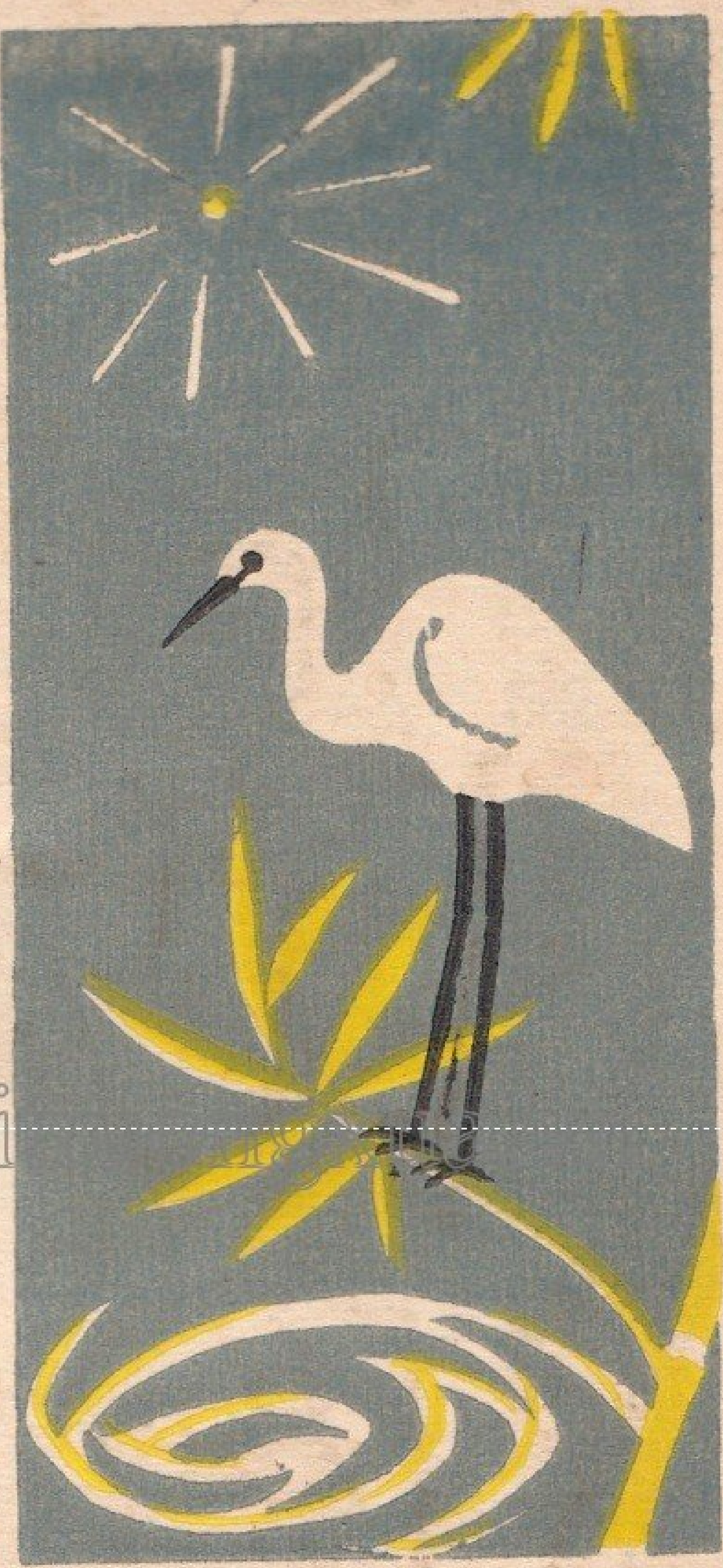
thuongmaitruongxua.vn

BÀI CA TRÁI ĐẤT

KIM ĐỒNG

TN
20956
6 08

VÕ QUẢNG



ANH ĐOM ĐÓM

thuongmai

Thơ

KIM ĐỒNG

VD
T. 464

TÔ HOÀI



thuongmaitruongxua.vn

Cá đuôi cờ

KIM ĐỒNG

VN
2586

TRẦN THIÊN HƯƠNG

Bông hoa móng rồng



thuongmaitruongxua.vn

KIM ĐỒNG

TN
CH500(1)

ĐỖ CHU



Bông chanh đỏ

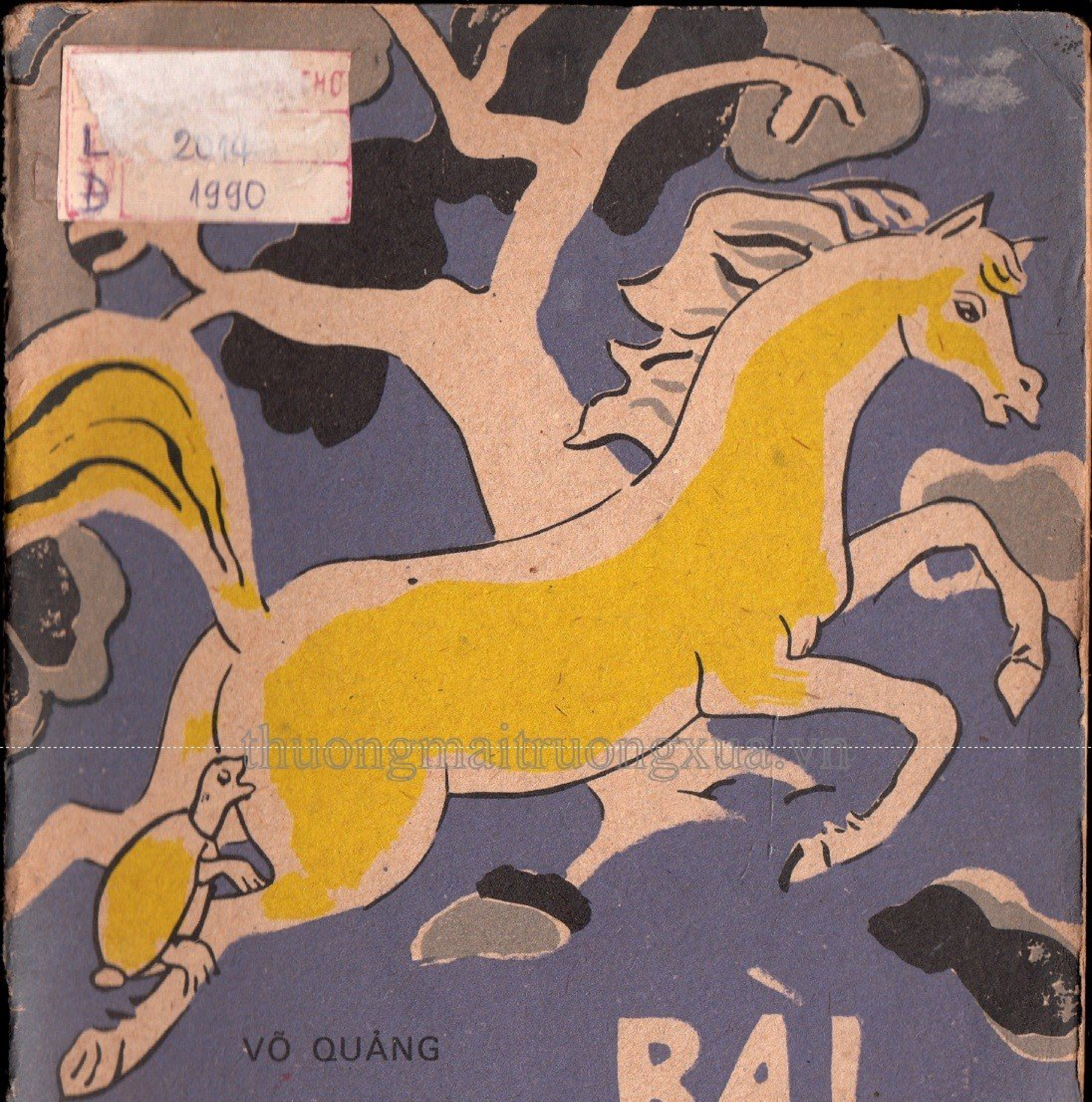
TẬP TRUYỆN NGẮN

thuongmaitruongxua.vn

KIM ĐỒNG


ÂN QUỲNH
BẾN
TÀU
RONG THÀNH PHỐ

L 2014
D 1990



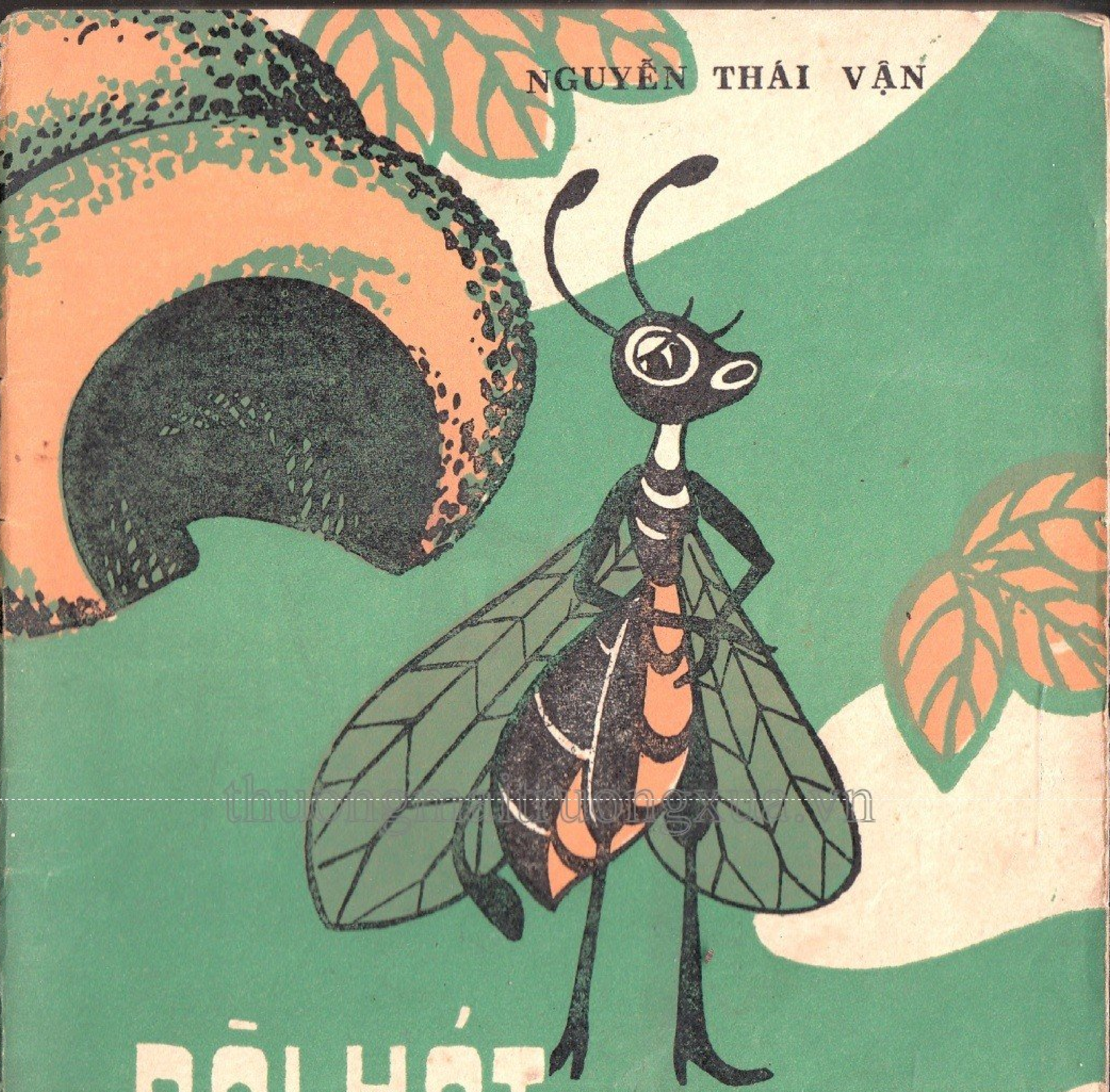
thuongmaitruongxua.vn

VÕ QUẢNG

BÀI HỌC TỐT

KIM ĐỒNG

NGUYỄN THÁI VẬN



thuongmaituongxua.vn

BÀI HÁT TÒ VÒ

KIM ĐỒNG

9(V)151
V308

VIỆT NAM NGHĨA LIỆT SỬ

thuongmaitruongxua.vn

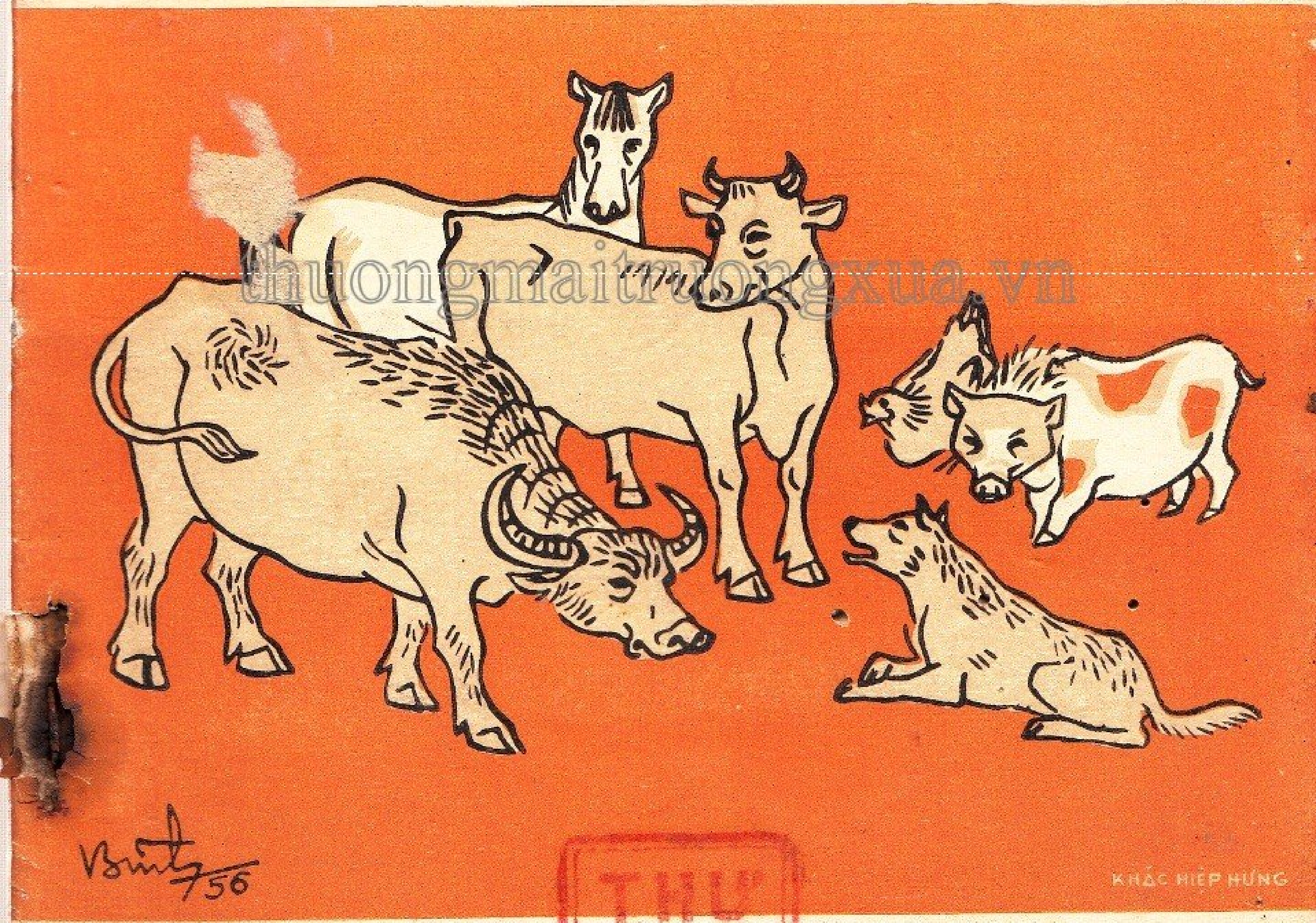
VĂN HỌC

SC
201

SÁCH BÔNG LÚA

LỤC SÚC MỚI TRANH CÔNG

(THƠ CA SẢN XUẤT)



thuongmaitruongxua.vn

THƯ VIỆN HỒNG QUẢNG

VỤ VĂN HÓA ĐẠI CHÚNG XUẤT BẢN
HÀ - NỘI – 1956

32 V
T450

GƯƠNG LIỆT SĨ ANH HÙNG
NGUYỄN VĂN TRỖI

HÃY NHỚ LẤY LỜI TÔI

thuongmaitruongxua.vn

THANH NIÊN

55
A2

LONG — NGUYỄN BÙI VỢI

GIÓ và LỬA

thuongmaitruongxua.vn

Thơ

CÔNG ĐOÀN CƠ QUAN BỘ NGOẠI GIAO

LAO ĐỘNG

Đ ĐN
2600

HOÀNG TRUNG THÔNG

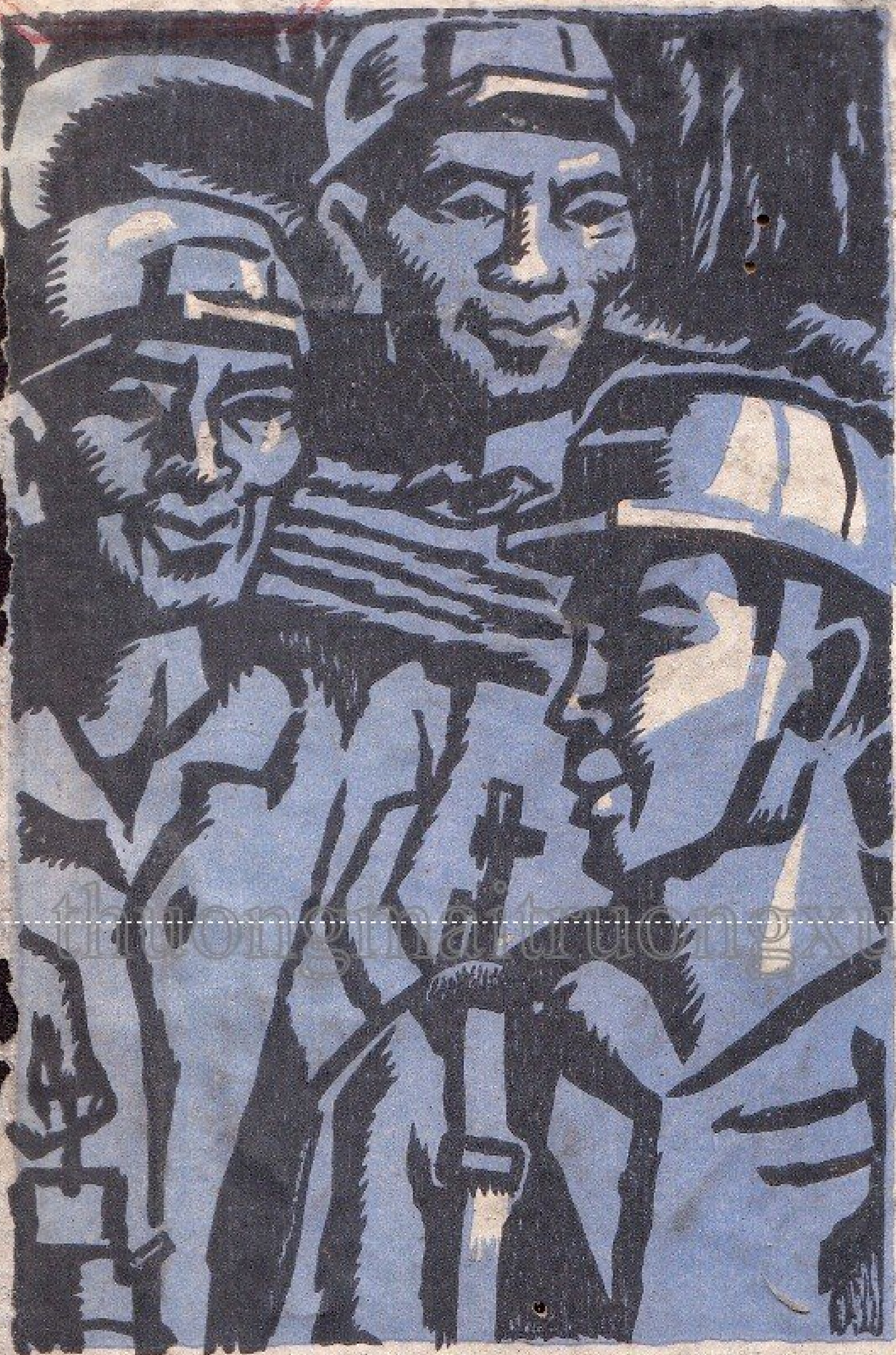
ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI

thuongmaitruongxua.vn

VĂN HỌC

V23
D.431

TẬP TRUY...



thuongmaitruongxua.vn

DÒNG THAN MỚI

LAO ĐỘNG
1969

VV
(41256)

ĐỖ-BẢO-CHÂU

Dòng sông

TẬP TRUYỆN NGẮN

LAO ĐỘNG

CÁI TẾT CỦA MÈO CON

Tranh : NGÔ MẠNH LÂN
Lời : NGUYỄN ĐÌNH THI

(In lần thứ 3)



thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

V21
CH310

QUANG HUY

Chim gọi mùa

Thơ

thuongmaitruongxua.vn

BÌA VÀ MINH HỌA
THY NGỌC — NGUYỄN THỤ

1609

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG — HÀ NỘI 1977

ĐV11
NG527NG

NGUYỄN NGỌC HƯNG

CÒNG CON TÌM MẸ

Bìa và minh họa : NGÂN CHÀI

thuongmaitruongxua.vn

PHÒNG VHTT, TDTT THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI - 1995

XUÂN QUỲNH

CON YÊU MẸ

thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Biên tập : Lê Thanh Nga
Biên tập mỹ thuật :
Nguyễn Phú Kim
Trình bày : Phạm Quang Vinh
Sửa bản in : Ngọc Loan

In 31.000 bản. Khổ 12×19 tại Nhà máy in Tiến Bộ, Hà Nội. Số in 2370. Số xuất bản 09/KĐA. In xong ngày 25-2-1984. Gửi lưu chiểu tháng 2-1984.

TIẾNG CHIM BUỔI SÁNG

Sáng ra trời rộng đến đâu
Trời xanh như mới lần đầu biết xanh
Tiếng chim lay động lá cành
Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng
Tiếng chim vỗ cánh bầy ong
Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm
Gọi bông lúa chín về thôn
Tiếng chim nhuộm óng cây rơm trước nhà
Tiếng chim cùng bé tưới hoa
Mát trong từng giọt nước hòa tiếng chim
Vòm cây xanh, đố bé tìm
Tiếng nào riêng giữa trăm nghìn tiếng chung
Mà vườn hoa cũng lạ lùng
Nghiêng tai nghe đến không cùng tiếng chim...

thuongmaitruongxua.vn

ĐV21
A1071

HƯỞNG ỨNG CUỘC VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT CHO THIẾU NHI (1966 – 1968)

VÕ QUẢNG

ANH ĐOM ĐÓM

Bìa và minh họa của MAI LONG

THƯ VIỆN
QUẢNG NINH
MP. Z.273
thuongmaitruongxua.vn
608
20 056

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI – 1970

TÔ HOÀI

CÁ ĐUÔI CỜ

Bìa và minh họa của NGHIÊM HÙNG

thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG — HÀ NỘI 1984

TRẦN THIÊN HƯƠNG

BÔNG HOA MÓNG RỒNG

Bìa và minh họa của HỒ ĐỨC

thuongmaitruongxua.vn

THƯ-VIỆN
QUẢNG-NINH

VN: 21586

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1983

K282
THƯ VIỆN NHI ĐỒNG UÔNG-BÍ

BẠN MỚI

Không còn nghi ngờ gì nữa, thằng Cao Còi đúng là người Hà Nội về đây sơ tán. Nó thường mặc một chiếc áo cộc tay kẻ ô vuông xanh xanh, đánh một chiếc quần lửng có hai túi, và nó rất thích đút tay vào trong đó. Nó cứ đứng như thế, rất là tự nhiên để kể cho tụi thằng Tích nghe về đủ thứ chuyện. Chuyện các chú phi công đánh nhau với giặc Mỹ ở trên trời (nó vẫn hay khoe bố nó là một phi công). Rồi chuyện từ ngày nảo ngày nào, từ khi nó mới đẻ, mẹ nó đã đặt nó vào một cái bình thủy tinh thật lớn để tắm điện.

Bố nó có là một phi công hay không thì còn phải chờ xem đã, nhưng mẹ nó là một bác sĩ và nó đã từng phải tắm điện vì bị còi xương thì có thể tin được. Chả là quân y viện mà mẹ nó đang công tác đã chuyển về làng này từ một tháng nay, và cứ nhìn thằng Cao thì đủ biết, người nó gầy lẳng khẳng, nước da cũng chẳng lấy gì làm hồng hào cho lắm. Nhà nó hiện chỉ có hai người, mẹ nó và nó, ở nhờ gian buồng của nhà thằng Tích.

Ngay từ hôm đầu, hai đứa đã làm quen với nhau rất nhanh.

— Đằng ấy tên là gì?

— Cao.

thuongmaitruongxua.vn

NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG

Đấy là người cô mà bé Hương chợt nhớ tới trong một buổi ra chơi, chuyện trò với các bạn. Chả là bạn nào cũng khoe rằng có liên quan với một người tài giỏi nhất trên đời.

— Tớ có một người anh lái máy bay, anh ấy rất giỏi — bạn Tâm khoe — Anh ấy bay cao lắm và biết hết được trên trời có những gì. Khi mưa, anh ấy ở trên cơn mưa nên không bị ướt. Khi nắng, máy bay anh ấy là sát thành phố, có thể thấy rõ cả cái nhà anh ở và trông rõ cả tớ nữa. Anh ấy mỉm cười vẫy tớ, có khi còn ném cả thư cho tớ nữa.

thuongmaitruongxua.vn

— Thế trong thư, anh cậu viết những gì? — bạn Loan hỏi.

— Trong thư anh ấy bảo: « Tâm ơi, anh trông thấy em rồi đấy. Em đang xách chai nước đi đồ dế kia. Em đang vẫy anh phải không? »

— Sao? Thế thư đâu?

— Tớ bỏ quên ở nhà rồi.

— Thế thì bọn tớ chẳng tin đâu. — Tất cả đều cười, làm Tâm ức quá phát khóc lên được.

— Còn tớ, tớ có một người chú lái tàu thủy kia. Chú ấy thường kể cho tớ nghe bao nhiêu là chuyện ly kỳ ở

VÕ QUẢNG

BÀI HỌC TỐT

(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)

thuongmaitruongxua.vn

Bìa và minh họa của **HỒ QUẢNG**

THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG — HÀ NỘI 1982

NGUYỄN THÁI VẬN

BÀI HÁT TÒ VÒ

Bìa và minh họa của NGHIÊM HÙNG

thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
Hà Nội — 1986

Mồng sáu tháng giêng năm Mậu ngọ niên hiệu Thành Thái in lần thứ nhất

Hai mươi bốn tháng sáu năm Mậu ngọ niên hiệu Thành Thái in lần thứ hai.

CÓ CHÍ THÌ NÊN

Trước giả: ĐẶNG ĐOÀN BẰNG
Tu đính giả: PHAN THỊ HÁN
Nơi ấn loát: Chấn Á xã
(Thượng-hải pháp giới đại mã lộ Trung thị)

Soạn giả: ĐẶNG ĐOÀN BẰNG
Tu đính giả: PHAN THỊ HÁN

9(V)151 + 8(V)
V308

VIỆT-NAM NGHĨA LIỆT SỬ

TÔN QUANG PHIỆT
dịch và chú thích

thuongmaitruongxua.vn

THƯ-VIỆN QUẢNG-NINH
M.13302

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI — 1972

LỤC SÚC MỚI TRANH CÔNG

Đấu bá xong đến kỳ chia quả thực
Ba với Tư được chung một căn nhà
Tình người thương nhau càng thấy mặn mà
Đến loài vật cũng tăng phần hí hởn
Ba lại được chia nào bò nào lợn
Tư nhận thêm cả ngựa lẫn trâu cày
Bốn tay này cùng gà chó trước đây
Quây quần lại thành bầy « lục súc »
Sáu chú vốn vui vầy hòa mục
Xẩy một hôm, từ chuyện vẫn lăng nhăng
Tới luận bàn, tranh cãi rất găng
Chú nào cũng cho mình là nhất...

thuongmaitruongxua.vn

TRÂU

Trâu vểnh cặp sừng nhọn hoắt
Dáng bất bình, bộ mặt hầm hầm:
« Đời trâu đây cực khổ muôn phần
Thử hỏi chú nào sánh đặng?
Thời địa chủ, trâu trăm cay nghìn đắng
Biết cùng chăng chỉ có bác tá điền



NGUYỄN VĂN TRỖI

hy sinh ngày 15-10-1964

ANH HÙNG

HUÂN CHƯƠNG THÀNH ĐỒNG HẠNG NHẤT

THƯ VIỆN

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

Trang

— Cát và lửa 5
— Thành phố này tôi yêu 7
— Ngày và đêm trên bến cảng 9
— Qua quán bán hoa 11
— Mùa thu chia tay 12
— Chiếc cầu ấy 14
— Bàn tay không mất 15
— Đọ sức 16
— Cuối ca 18
— Hải Phòng — đêm mưa xuân 19
— Người thủy thủ trở về 21
— Trăng hẹn 23
— Ở thành phố những con tàu 24
— Tầng đá gốc 29
— Cô gái sông Cầu đi làm thủy điện 28
— Ngược sông Đà, hái một chùm thơ 30
— Giây lát xứ Đoài 33
— Vẫn là em 35
— Dạ khúc — mùa xuân 36
— Lại một mùa thu Hà Nội 38
— Trang lịch đầu tiên 40

thuongmaitruongxua.vn

CÁT VÀ LỬA

Tôi chở cát cho nhà máy thủy tinh
Cát Vân Hải trắng bong, nhỏ biển
Cát chỉ là cát thôi ngoài biển lạnh
Gặp lửa con người thành thủy tinh trong

Bạn hãy ghé vào thăm ngọn lửa
Đã ngốn bao thuyền cát của tôi
Để nhả ra những sợi tơ lóng lánh
Nhả chất pha lê trong suốt cho đời.

Lửa cháy từ khí than, lửa càng trong sạch
Tôi biết thủy tinh không dung tạp chất
Ơi cái trong veo mơ ước con người
Tôi nguyện mãi làm người chở cát!

Chẳng có gì khiêm nhường hơn hạt cát
Thế mà cát, cát trăn trở sinh sôi
Sống với nhau qua bao ngày động biển
Tôi hiểu cát như hiểu bạn bè tôi

ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI

Thay lời tựa

thuongmaitruongxua.vn

Tôi đi trong muôn dặm trời xuân
Nghe quê xa hòa điệu với quê gần ;

Nghe lúa thở rì rào trên đất rộng
Nghe gió chạy bao la, nghe biển gào tiếng sóng.

Ôi trong sao màu nước biếc sông Lam
Như màu mưa trên đỉnh sóng Trường Giang.

Tôi nhớ mãi cánh buồm nâu cửa biển
Cũng phất phới như hàng dương xao xuyến.

Tôi nghe vui từng giọt nắng quê ta
Cũng xôn xao như mảnh tuyết rừng Nga.

Tôi mang nắng mang mưa mang gió
Mang tiếng ca vui, mang lời phẫn nộ,

Mang nửa bầu trời nhức nhói mù sương
Mang cả mùa trăng trải mộng trên đường.

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý, PHÊ BÌNH

thuongmaitruongxua.vn

THAN CON GÁI

LÝ BIÊN CƯƠNG

Đêm ở đồng cỏ im lắng hẳn. Nằm ở đây nghe rõ từng tiếng động nhỏ của lá cỏ va vào nhau, khô nặng. Vài con chuột đồng thỉnh thoảng lại luống cuống, con nọ xô đuổi con kia, rúc rích trong gốc cỏ rậm. Trời chi loáng thoáng sao, ngôi nào cũng sáng xanh, nhấp nháy. Cả nền trời tưởng như bị hương ngai ngái của cỏ quyến rũ, đâu đâu cũng phảng phất mùi vị ấy.

Trên đường chuyển quân về mỏ, đơn vị của Ngoạn tạm dừng chân ở cánh đồng này. Tôi nằm cùng Ngoạn trong chiếc lều bạt mới căng, chiếu trải trên cỏ, thao thức không ngủ được. Cảnh tĩnh mịch nọ, kèm thêm hơi ẩm của cỏ phả từ dưới chiếu, khiến cả hai chúng tôi đều nhớ đến những kỷ niệm nào đó, ban ngày vì quá mệt nhọc, không có thời giờ liên tưởng lại. Ngoạn vừa bật diêm châm thuốc, vừa đưa mắt ngắm một vì sao đang đòi ngôi.

— Chà, trời đất này bằng cho của mỏ mình còn gì. Nhớ than quá, nhớ quá!

Tôi bỗng «a» lên:

— Đúng rồi, sắp tới mỏ, cậu nên kể một chuyện về mỏ đi. Phải kể thực sự đấy, đừng chối từ nhé!

Ngoạn lặng im, thở khói thuốc. Lúc sau, anh nhồm dậy, bấm đèn pin cởi ba-lô. Chìa cho tôi một phong thư, Ngoạn khẽ gật đầu:

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

Trình bày bìa : DUY MINH

BỘ BA

Giang gieo mình trên chiếc giường đôi, đầu lệch khỏi gối cũng không buồn nhúc nhích. Cái im lặng nặng nề đè lên ngực. Giang không chịu nồi. Giang vùng dậy. Có gì cồm cộm nơi tay anh. Giang sực nhớ hai chiếc vé ca nhạc dịnh cùng Lê đi tối nay, vẫn cầm nguyên ở tay. Anh giận dữ vo viên lại, ném vụt vào góc tường. Rồi không hiều nghĩ sao, Giang chạy lại nhặt lên và xé vụn ra.

Chưa bao giờ Giang bực với Lê như thế. Anh bị Lê làm bẽ mặt trước anh em. Tai hại hơn, anh sẽ bị nghiêm khắc phê phán trong buổi đại hội tổng kết ngày làm xe « tốc độ nhanh » này. Mà đáng lý ra, theo Giang, nếu như Lê không « bới bèo ra bọ », câu chuyện hẳn êm thấm, trôi chảy.

Chao ôi ! Đúng là « thân nhau lắm thì cắn nhau đau ». Biết ngay mà. Nhưng, mình thật không ngờ. Giang lầm bầm những lời chua chát ấy. Trong óc anh bỗng hiện ra cái hình ảnh kỳ ảo của những ngày học sinh sôi nồi. Những ngày ấy, Lê và Giang có khác gì hai anh em sinh đôi. Một cái kẹo, gói xôi, chiếc bánh mì ba-tê cũng chia nhau. Từ cái bút, cái thước cũng dùng chung. Cả những ngày mải mê với chuyện cổ tích nữa. Đến nỗi không có tiền mua, Lê và Giang phải ra cửa hiệu ông Xáo « toét » lúc nào cũng hùm hụp đeo cái kính trắng gẫy gọng, mắt gườm gườm như nạt trẻ con, đề thuê và ngồi cùng nhau đọc. Tất cả hình ảnh ấy, sao thơ mộng, trong sáng thế. Lúc ấy, Giang hoàn toàn tin cậy vào bạn. Và ngay như Lê, cũng tỏ ra không bao giờ bỏ rơi bạn

thuongmaitruongxua.vn



Bà đi chợ về, vào đến sân nhà, bà gọi to:

- Bống ơ... ơi! Cái Bống đâu rồi!

Bống đang chơi với các bạn bên hàng xóm. Nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà:

- Bà ơi, bà mua quà gì cho cháu đấy?

- Mày hư lắm, chẳng trông nhà cho bà để gà nó vào bới tung cả bếp. Bà giận bà chẳng cho quà đâu.



Bống nhìn cái thúng đậy vỉ buồm. Chắc là trong ấy có cái bánh đa đường... Bỗng cái vỉ buồm động đậy. Ngheo... Bống mở tròn mắt. Ngheo...

- A! Con mèo, con mèo! Bà ơi, bà cho cháu nhá!

Trong thúng, hai con mắt xanh sợ hãi, nhìn lên hấp háy. Chú mèo trắng nằm cuộn tròn kêu "Ngheo, ngheo!"

- Nào, Miu ra với chị nào!

K482

T-4893

Hoa nở bốn mùa

thuongmaitruongxua.vn

QUÊ mình đẹn lắm thứ hoa
Hoa *sim* tím đậm, hoa *cà* tím tươi
Tím đỏ là hoa *mặt trời*
Hoa *lạc tiên* tím nhạt, hoa *cánh dơi* tím hồng
Hoa vàng, là cánh hoa *vông*
Hoa *mơ* thì trắng, hoa *vảy rồng* lại nâu
Xanh lục là hoa *trân châu*
Đỏ là hoa *phượng*, đủ bốn màu: hoa *đơn*
Li ti như thể hoa *cườm*
Đông vui hoa *thóc*, cô đơn hoa *quỳnh*
Dịu dàng là chị hoa *chanh*
Huênh hoang là ả *vàng anh* giữa mùa

* NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
62 Bà Triệu, Hà Nội. ĐT: 264730, 255831. Fax: 229085
* TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH MIỀN TRUNG
17-19 đường Yên Bái, TP Đà Nẵng. ĐT: 21246, 20252
* CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG
268 Nguyễn Đình Chiểu, TP Hồ Chí Minh. ĐT: 291832

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN THẮNG VU
Biên tập: TRẦN TUYẾT MINH
Trình bày: ĐÀO VŨ
Sửa bài: THU THỦY

In 32.000 bản-Khổ 13x19-Tại Xí nghiệp in Trẻ.
Số XB: 132/KĐA-10/KHBS- 94/CXB cấp ngày 13.3.95.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 1995.

thuongmaitruongxua.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Bạn đang cầm trong tay tập thơ của một thầy giáo trẻ có hoàn cảnh đặc biệt - người đã mười hai năm bị bệnh co rút toàn thân, chỉ có thể nằm một chỗ và sống được là nhờ vào bạn bè, người thân. Đó là anh Nguyễn Ngọc Hưng, tốt nghiệp thủ khoa Đại học Sư phạm Qui Nhơn khóa 2 năm 1983.

Mười hai năm lặng lẽ chống chọi với bệnh tật và làm thơ, bằng cây bút kẹp giữa những ngón tay bất lực, Nguyễn Ngọc Hưng đã viết vài trăm bài thơ, trong đó thơ viết cho thiếu nhi chiếm một phần không nhỏ (đã được NXB Đà Nẵng và Ủy ban chăm sóc bảo vệ trẻ em tỉnh Quảng Ngãi tuyển chọn in trong hai tập "Cầm sợi gió trên tay" (1993) "Lửa trời nhóm bếp" (1994).)

Năm 1995 này, Nguyễn Ngọc Hưng tròn 35 tuổi. Nhằm giới thiệu rộng rãi với thiếu nhi cả nước tiếng thơ trong sáng, nhân hậu của một người sống bên ranh giới mỏng manh giữa cái

Bìa: VĂN SÁNG
Minh họa: TÔ CHÊM

thuongmaitruongxua.vn

Bầu trời trong quả trứng

(Chuyện của một chú gà con)

Tôi kể với các bạn
Một màu trời đã lâu
Đó là một màu nâu
Bầu trời trong quả trứng
Không có gió có nắng
Không có lắm sắc màu
Một vòm trời như nhau:
Bầu trời trong quả trứng.
Tôi chưa kêu "chiếp chiếp"
Chẳng biết tìm giun, sâu
Đói no chẳng biết đâu
Cứ việc mà yên ngủ...
Tôi cũng không hiểu rõ
Tôi sinh ra vì sao
Tôi đạp vỡ màu nâu
Bầu trời trong quả trứng
Bỗng thấy nhiều gió lộng

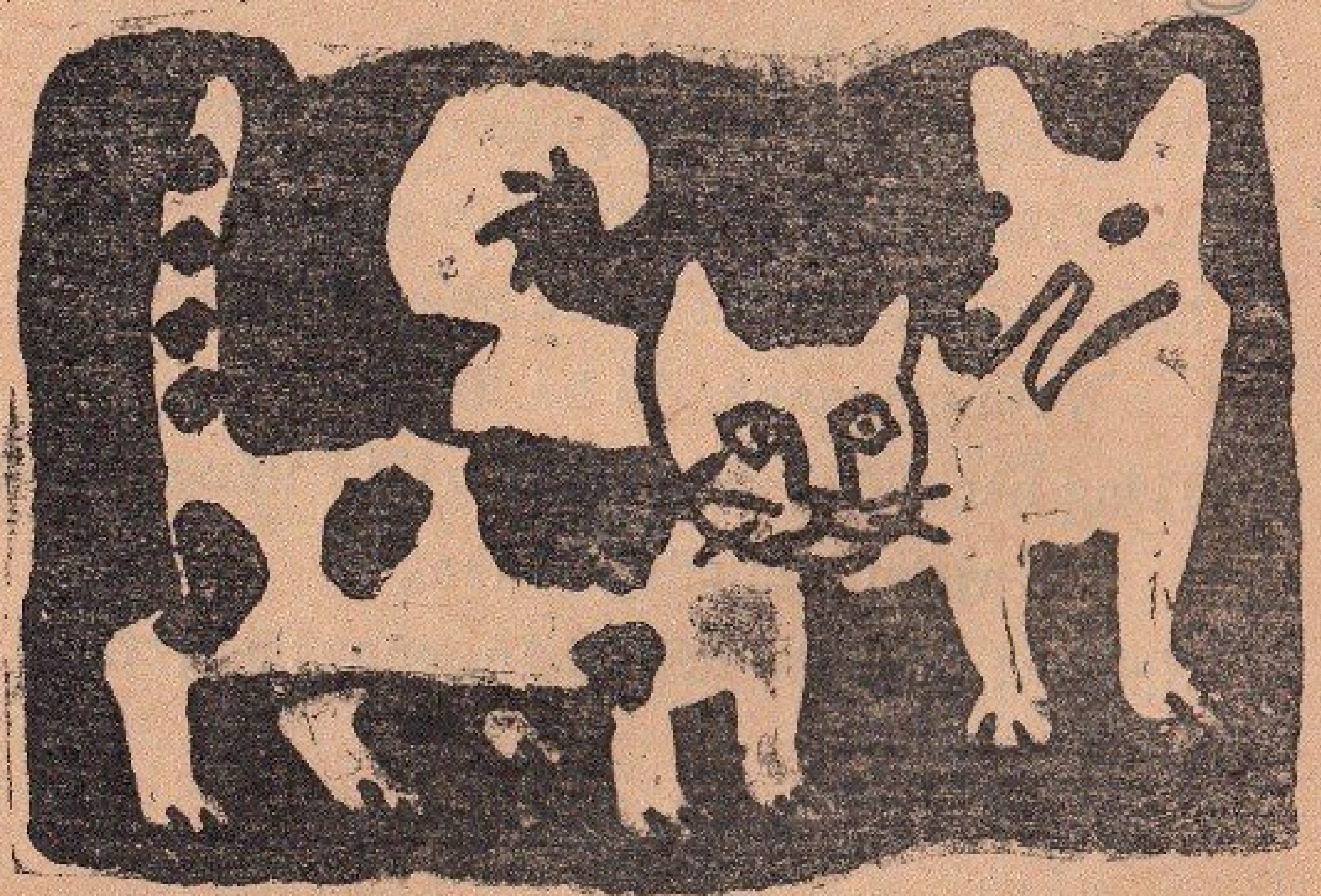
CON CHÓ VÀ CON MÈO

Con chó và con mèo
Hai đứa khác xa nhau
Một đứa hay nằm đất
Một đứa thích leo cao.

Con chó và con mèo
Hai đứa rất thân nhau
Lúc ra sân, vào bếp
Lúc tha thẩn bờ ao.

Con chó và con mèo...

thuongmaitruongxua.vn



NHẢY DÂY

Nào cầm dây
Quay từng vòng
Em vào trong
Cùng bạn nhảy
Một hai ba
Năm sáu bảy
Đều chân nhảy
Dẻo tay quay.

Một sợi dây
Vây tròn vòng
Em vào trong
Không lỡ dịp
Đếm đều nhịp
Nhảy thật lâu.

Nhún chân mau
Dây quay tít
Hàng cây cao
Đang vẫy nhịp

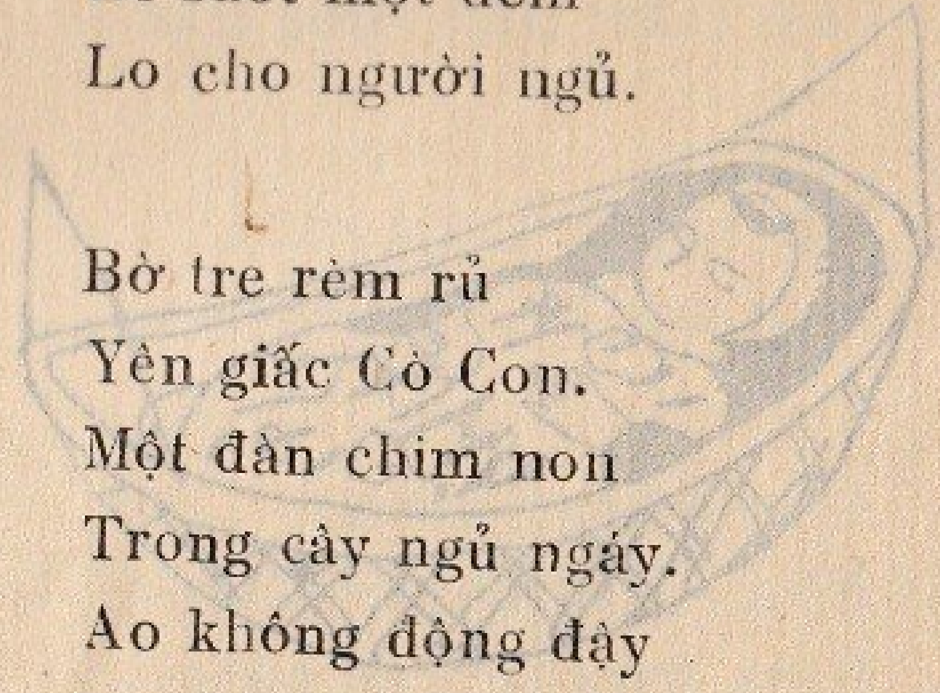
NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý, PHÊ BÌNH

thuongmaitruongxua.vn

ANH ĐOM ĐÓM

Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần,
Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác.

Theo làn gió mát
Anh đi rất êm,
Đi suốt một đêm
Lo cho người ngủ.



Bờ tre rèm rủ
Yên giấc Cò Con.
Một đàn chim non
Trong cây ngủ ngáy.
Ao không động đậy
Lau lách ngủ yên.

CÂY BẰNG LĂNG

Nếu chúng mình chịu khó để ý sẽ nhận ra mùa nào cũng có hoa nở. Không phải chỉ mùa xuân mới có. Mùa xuân chỉ hơn một chút. Mùa xuân nhiều cây nở hoa hơn các mùa khác. Ai cứ nói mơ hồ chỉ có hoa nở mùa xuân!

Không, hoa phượng, hoa ô môi đỏ rực một mùa hạ. Hoa bằng lăng báo tin mùa xuân đã hết, bắt đầu những ngày trời nắng.

thuongmaitruongxua.vn

Cây bằng lăng buông từng chuỗi hoa. Chúng tôi thích màu tím hoa bằng lăng.

Thế mà phố nhà tôi chẳng được một bóng cây. Hai bên hè đường chỉ có những mái nhà, những bức tường so le. Như hàm răng khấp khểnh nhe ra, hầm hè. Chẳng dọa được ai đâu! Chỉ có chán ghê!

Chúng tôi phải đi nhìn cây, xem các mùa hoa nở ở những phố khác.

Một ngày kia, tôi đi học về. Tôi trông vào phố mình. Bỗng thấy suốt một bên hè, cứ cách quãng lại nhô lên một cây con con. Cây non như những nhánh măng trúc măng hóp vút lên trời.

Đến gần xem cây gì.

— A, cây bằng lăng!

MỤC LỤC

Trang

1 —	Cô bé và bông hoa móng rồng	3
2 —	Một em bé ra đời	6
3 —	Làm chị	12
4 —	Diễn viên múa	15
5 —	Tôi và cái Hiền	20
6 —	Bạn của bố	24
7 —	Quà của cháu	28
8 —	Vầng trăng của bà	32

Biên tập : HỒNG PHẤN
Trình bày : NGUYỄN PHÚ KIM
Sửa bản in : NGỌC LOAN

In 41.000 bản tại Nhà máy in Tiến Bộ 175 Nguyễn Thái Học
Số XB 13/KĐA Số in 2168. In xong ngày 15 tháng 5 năm 1983.
Gửi lưu chiểu tháng 5 năm 1983

thuongmaitruongxua.vn

CÔ BÉ VÀ BÔNG HOA MÓNG RỒNG

Nhà Hương có một cây móng rồng đã già. Thân nó mốc hoa và gân guốc giống như cánh tay ông ngoại lúc ông cuốc đất. Bà bảo cây móng rồng bằng tuổi mẹ Hương. Thảo nào nó mọc vươn được qua cái cổng đá cũ kỹ ngoài ngõ. Lá móng rồng xanh rì thành cái vòm cổng đẹp và mát rượi, khắp làng này không nhà nào có.

Hương yêu cây móng rồng lắm. Hằng năm, cứ đến mùa hè là cây lại ra hoa. Những bông hoa trông bên ngoài xấu xí mà thơm thật là thơm. Ngòn ngọt, ngon ngọt ý như mùi mít chín, không loài hoa nào bắt chước được. Hương chỉ trách cây móng rồng mỗi một điều: cây trổ ít hoa quá. Những khi cầm rổ cho bà lấy hoa ngọc lan đem bán, Hương cứ ước ao cây móng rồng ra nhiều hoa như cây ngọc lan. Hoa ngọc lan giống như những ngón tay em bé xinh xinh, chiu chít trắng trong vòm lá. Cây móng rồng già cỗi thì thỉnh thoảng mới trổ một bông mà lại thường giấu kín giữa đám lá xanh bóng.

Cũng chỉ vì cây móng rồng mà Hương giận nhau với cái Nhung đấy. Đã hai tuần rồi đôi bạn không nói chuyện với nhau. Nhà Nhung ở ngay cạnh nhà Hương, chỉ cách nhau có cái hàng rào râm bụt. Dạo trước ấy à, chả bao giờ Hương chịu đi học một mình. Còn bây giờ...

— Còn tớ tên là Tích nhé! Bốn anh em tớ, Tích, Tịch, Tình, Tang.

— Cậu nói gì cơ?

— Tích, Tịch, Tình, Tang, đằng ấy... nghễnh ngãng hay sao?

Cao ta kinh ngạc thật sự. Lần đầu tiên nó nghe thấy những cái tên hay đến như thế, cứ như là tiếng đàn của Thạch Sanh vậy. Và nó buồn bã thú nhận:

— Tớ chỉ có mỗi một mình thôi, cậu biết không. Bố tớ đánh trận trên cao nên đã đặt tên tớ là Cao đấy.

— Bao giờ thì bố cậu về phép?

— Thời chiến bộ đội không có phép, nhưng thể nào cũng có hôm bố tớ về đây. Bố tớ thường về vào buổi chiều, sáng hôm sau lại đi ngay. Có hôm tớ ngủ dậy thì bố tớ đã dắt xe đi rồi.

— Bố cậu đi xe đạp có thạo không?

— Đi tốt. Hôm nào rộng rãi thời gian thì bố tớ còn đèo tớ đi chơi phố một vòng. Cậu tưởng tượng thế này nhé: bố tớ mặc một cái quần xanh, một cái áo màu rêu, quân hàm có đính cánh nhạn, cả sao trên mũ nữa cũng có cánh nhạn, giày đen thật oách. Bố tớ đi thế này, tớ đi thế này, hai bố con ra ngõ. Ngõ nhà tớ có rất nhiều trẻ con, bọn con gái ngồi lê la tập đan, nhảy dây, đánh chuyền đôi, thôi thì đủ thứ nhiêu khê. Còn bọn con trai chúng tớ thì túm năm tụm ba, đọc sách, đánh khăng, tán gẫu, có khi lại còn đá bóng nữa. Bọn con gái cứ hét lên như còi cứu hỏa khi trông thấy quả bóng và vội chạy thụt vào nhà đóng các cửa sổ lại. Khi bố tớ cùng với tớ đi qua ngõ, tất cả đều dẹp ra hết để nhường lối và tớ nghe thấy chúng nó thì thào ở sau lưng: « Tưởng bở, bố Cao Còi, đại úy phi công đấy ». Và thế là tớ đỏ mặt lên vì khoái quá.

— Sao bố đằng ấy không đèo cả mẹ đằng ấy đi phố?

— Đằng ấy nói dở lắm, nếu thế thì tớ còn biết ngồi vào đâu? Để mẹ bế thì tớ chẳng muốn chút nào, vì tớ có phải là một thằng nhóc con nữa đâu. Cũng có thể ngồi đằng trước, nhưng qua ngã tư, chú công an sẽ thổi còi phạt ngay: « Xin lỗi các đồng chí, luật giao thông qui định rồi, không được đèo ba người! »

— Ở làng tớ người ta vẫn đèo ba người là thường, cậu có tin không?

— Tớ còn thấy trong rạp xiếc người ta đã chất hàng chục người lên một cái xe nữa kia?

— Khiếp nhỉ, đằng ấy biết nhiều chuyện thật. Nhưng dù sao cũng không phải đã biết tất cả, cho nên về đây với chúng tớ đằng ấy sẽ còn biết nhiều cái lạ, như đi câu chẳng hạn. Đằng ấy có thích đi câu không?

— Thích lắm! Nhưng bao giờ thì đi?

Tất nhiên hai đứa đã đi ngay lúc ấy. Hôm đó Tích đã giới thiệu Cao với mấy đứa khác ở trong xóm. Và sau chuyến đi câu lịch sử chẳng vớ được một con cá nào ấy, hai ông bạn đã quấn lấy nhau như hình với bóng.

Tính ra đã một tháng có lẻ rồi mà vẫn chẳng hề thấy bố thằng Cao về. Không cứ gì Tích mà tất cả lũ trẻ trong xóm đều sốt ruột ra mặt. Một buổi trưa, thấy mấy chiếc « Mích » lướt gió ào ào trên trời, thằng Cao chỉ tay bảo:

— Bố tớ lái chiếc đi đầu, gọi là số một; chú bay ở phía sau làm nhiệm vụ yểm hộ, gọi là số hai. Khi đánh xong muốn gọi nhau cùng trở về thì chỉ việc nói vào máy: « Lúa vàng, lúa vàng, nghe rõ chưa! »

— Mày chỉ được cái nói bốc là không ai bằng!

— Hồi Tết, tao đã lên thăm sân bay mà lị, tao được ngồi trực thăng làm một vòng. Nhìn xuống đất thấy cái nhà hai tầng chỉ còn bằng một bao diêm. Xin thề với các cậu.

thuongmaitruongxua.vn

tận dưới đáy biển, lại còn mang cả quà về cho tớ nữa: rất nhiều vỏ ốc đẹp, những cây san hô màu đỏ, màu trắng nhé, lạ lắm!

Loan lấy trong cặp ra một chiếc vỏ ốc màu hồng, đưa cho các bạn xem, ai cũng khen là đẹp. Loan lại còn bảo: « Ghé tai vào chiếc vỏ ốc là nghe thấy biển nó nói chuyện với mình. Biết bao nhiêu chuyện kỳ lạ còn hay hơn cả chuyện mà chú tớ đã kể cho tớ nghe ». Các bạn tranh nhau áp sát tai vào vỏ ốc nhưng chẳng ai nghe thấy gì ngoài tiếng u... u nhè nhẹ. Riêng Hương thì Hương lại nghe thấy cái vỏ ốc nó nói: « Cô Thu u... u... Cô Thu u...u ». Mặt Hương bỗng sáng lên rạng rỡ:

— Tớ nghe thấy rồi đấy, biển nó đang nói chuyện với tớ đấy.

— Nó nói gì? Nói gì?... — bao nhiêu con mắt tò mò chăm chú nhìn vào Hương.

— Nó gọi: « Cô Thu... Cô Thu ».

— Cô Thu là ai thế?

— Cô Thu là cô của tớ, cô ấy làm y tá ở một bệnh viện ngoài Hà Nội. Cô ấy giỏi lắm! Giỏi hơn cả anh của bạn Tâm và chú của bạn Loan kia.

— Sao! Ai bảo ấy thế? — Loan bĩu môi.

— Bố tớ. Bố tớ thường nói chuyện với các chú bạn bố tớ là « người mà hiểu được mọi người là người giỏi nhất ». Thế mà cô tớ thì lại rất hiểu mọi người, nhất là những người ốm. Người ốm không cần nói gì mà cô tớ cũng hiểu được người ấy đau ở chỗ nào, cần những cái gì — mẹ tớ bảo thế.

— Thế cô ấy có hay viết thư cho ấy không?

— Không. Chắc là cô tớ bận. Với lại tớ cũng chưa viết thư cho cô tớ bao giờ. Thế mà tớ không nghĩ ra. Từ mai trở đi tớ phải luôn viết thư cho cô tớ mới được.

Và từ sau hôm đó, Hương bắt đầu viết thư cho cô Thu. Một việc thật là mới mẻ và thích thú. Hương không còn thấy buồn chán và sợ hãi mỗi khi bố mẹ đi vắng cả, nhốt Hương ở nhà một mình với con mèo con. Mọi khi thì Hương nói chuyện với con mèo. Nhưng nói mãi cũng chán! Vì nó chẳng biết nói chuyện lại với Hương mà chỉ biết meo meo thôi. Bây giờ thì Hương đã có người để mà trò chuyện rồi. Hương viết thư cho cô Thu, nhất định cô Thu cũng sẽ viết thư cho Hương. Cô Thu sẽ hiểu Hương. Hương sẽ kể cho cô Thu những chuyện Hương bị oan ức, ví dụ như chuyện: « Hôm nọ Hương lấy nước hoa rửa mặt cho búp bê, tự nhiên má hồng của búp bê bị thôi ra nhem nhuốc. Thế là mẹ mắng Hương là « đồ phá hoại ». Hương có cố tình phá hoại đâu, Hương chỉ muốn cho em bé vừa sạch vừa thơm thôi. Chẳng may nó thế! » Bây giờ thì phải viết một lá thư cho cô Thu kể về chuyện các bạn ở lớp Hương đã.

*
* *

Thư thứ nhất:

Cô Thu ơi, bạn Tâm lớp cháu nói rằng bạn ấy có một người anh lái máy bay. Còn bạn Loan lại khoe chú bạn ấy lái tàu thủy. Các bạn ấy nhất định cho rằng anh và chú các bạn ấy là những người giỏi nhất vì biết được bao nhiêu chuyện trên trời dưới biển. Cháu thì cháu lại nghĩ rằng cô còn giỏi hơn vì cô biết được hết những ý nghĩ của người ốm và chắc là cả ý nghĩ

thuongmaitruongxua.vn

BÀI HỌC TỐT

Ngày xưa, Rùa có một cái mai láng bóng. Trên mai không có những vệt rạch ngang dọc như ta thấy ngày nay. Xưa kia Rùa rất tự hào về cái mai của mình. Mỗi buổi sớm Rùa đưa mai ra phơi nắng. Ánh nắng trên mai Rùa sáng rực, làm cái mai như tỏa hào quang.

thuongmaitruongxua.vn

Tính Rùa cũng thích đi đây đi đó ngắm xem phong cảnh tươi đẹp của đất nước :

— Sống có nghĩa là đi. Một ngày không đi là một ngày bỏ phí. Phải như ngọn gió kia đi mãi, đi mãi. Đi nhiều càng tốt. Đi nhiều mới xem hết những vẻ đẹp trong thiên hạ. Đi nhiều mới thấy hết được những đổi mới của đất nước.

Nhưng Rùa phải cái tính hay ngại. Mùa đông Rùa ngại cái rét. Cái rét nếp trong bờ bụi cứ thổi vù vù làm buốt đến tận xương. Phải đợi đến mùa xuân. Mùa xuân nhiều hoa. Đi trên một con đường rải đầy hoa thơm cũng thú vị. Nhưng mùa xuân vẫn là đứa em của mùa đông, vì mưa phùn vẫn cứ lai rai, và gió bấc vẫn thút thít ở các khe núi. Phải đợi cho đến hè. Mùa hè tạnh ráo. Cây cối có nhiều quả chín

Biên tập: LÊ HỒNG PHẤN
Trình bày: PHẠM QUANG VINH
Sửa bài: NGỌC THANH

In 61.000 bản tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội. Khổ 13 X 19. Số XB 23/KĐA. Số in 584. In xong và gửi lưu chiểu tháng 9-1980.

thuongmaitruongxua.vn

NÚI SƠN DƯƠNG

Có thể bạn ít để ý đến chú Sơn Dương, phải không? Còn tôi, ngay từ khi chưa cắp sách đến trường, tôi đã được nghe kể về chú Sơn Dương. Mẹ kể cho tôi nghe nhiều lần. Mẹ bảo câu chuyện này mẹ nghe bà kể lại, còn bà thì nghe cụ kể lại, cụ thì nghe kỵ kể lại... Cứ thế, chẳng biết ai là người kể đầu tiên nữa!

Lớn lên, tôi lấy làm lạ, không hiểu sao người ta cứ cho rằng Sơn Dương là một con vật nhút nhát. Chẳng lẽ thấy cặp sừng của chú mọc cong về phía sau (chứ không chĩa về phía trước để húc nhau) mà bảo chú nhút nhát ư? Đôi mắt chú luôn mở to và nhìn vào xa xăm. Nhưng sao vì thế mà bảo là nhút nhát? Hay vì thấy đôi tai chú lúc nào cũng giỏng lên động đậy như lắng nghe tiếng đất trời bốn hướng? Hay vì cái dáng đứng vươn cao chênh vênh lưng núi cứ như có chuyện gì chẳng lành sắp xảy ra? Đâu phải thế! Xin hãy nghe tôi kể lại câu chuyện mẹ tôi đã kể năm xưa.

Đấy là một khu rừng thưa, mọc xen kẽ một vài ngọn núi đá. Đêm, rừng ngủ say im lìm. Ánh trăng treo trên đầu núi đá, soi vàng những ngọn cây, sàng qua những tầng kẽ lá, rơi xuống thảm cỏ những giọt trăng long lanh sương khuya. Nhưng khi chú gà gô gáy « tác te te » lần thứ ba thì khu rừng thức dậy. Tất cả họ nhà chim đều bừng mắt tròn xoe, không hề ngái ngủ, và cùng cất tiếng hát ngay bài hát hay nhất của mình. Bao

LỜI NGƯỜI DỊCH

Căn cứ vào bài tựa cũ (nguyên tự) thứ nhất ký tên Đặng Đoàn Bằng của quyển « *Việt-nam nghĩa liệt sử* » thì quyển này viết ra từ năm Bính thìn sau tết đoan ngọ (mồng 5 tháng 5 âm lịch) tức vào khoảng tháng 6 năm 1916. Đặng Đoàn Bằng tác giả bài tựa ấy mà cũng là tác giả quyển sách là ai? Theo Bùi Ngọc Thành, người đã xuất dương từ năm 1913 đến khi Cách mạng tháng Tám thành công mới về nước và hiện làm cán bộ trường Nguyễn Ái Quốc, thì Đặng Đoàn Bằng tức là Đặng Tử Mẫn, người làng Hành-thiện, phủ Xuân-trường, tỉnh Nam-định. Bùi Ngọc Thành nói là ông đã ở chung với Đặng Tử Mẫn, tức Đặng Đoàn Bằng trong một thời gian.

Đặng Tử Mẫn, theo « *Phan Bội Châu niên biểu* », là một người rất có tâm huyết trong đoàn học sinh Việt-nam xuất dương du học. Lúc ở Nhật, vì thiếu tiền ăn học, Đặng đã phải đi làm thuê mà theo học trong nửa năm. Khi bị Nhật trục xuất thì Đặng lại trở về Trung-hoa đi lại các nơi Hương-cảng, Vân-nam và Lưỡng-quảng, giao thiệp với các đảng viên cách mạng Trung-hoa và một số đầu sỏ trong đám lục lâm. Đến đâu ông cũng có thể dung hòa được với những người xung quanh mình. Đã nhiều lần, Đặng Tử Mẫn mưu tính việc bạo động ở biên giới Việt-nam, tuy bị thất bại luôn luôn mà vẫn vững chí bền gan không bao giờ chán nản. Khi ở Hương-cảng chế thứ thuốc nổ không có khói và chế tạc đạn, đã bị thuốc bùng nổ suýt nguy đến tính mạng, nhưng may sau chỉ cụt mất ba ngón tay bên phải mà thôi. Có một lần Đặng đã vận chuyển quân khí ở Hương-cảng bị cảnh sát Anh bắt và bị sáu tháng tù. Đặng lại thường đi lại ở biên giới Xiêm — Lào định vào Trung-kỳ khởi sự. Nhưng lúc ấy bọn mật thám của Pháp khá nhiều mà kiều bào ta ở Xiêm thế lực còn non nớt nên không thành được việc gì cả.

thuongmaitruongxua.vn

Đêm đặt mình, giấc ngủ chưa yên
Gà đã gáy tan canh rộn rã
Chủ vội dục « thằng chăn » hối hả
Đuổi trâu ra ăn ba miếng đỡ lòng
Chưa bao lâu trời thoát rạng đông
Vừa đến buổi cày bừa gánh việc
Trước cổ mang hai cái niệt
Sau đuôi kéo một cái cày
Miệng đã dàm, mũi lại dòng dây
Trên lưng muỗi bâu, dưới chân đỉa cắn
Trâu với tá điền mồ hôi như tắm
Chủ còn hầm hè, mắng ngược mắng xuôi
Liệu vừa đứng bóng mới thôi
Đói hòa mệt, bước không buồn bước
Chuyện thong thả, dám đâu mơ ước
Chuyện nhọc nhằn, ai dễ thế trâu?
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu
Hết vườn vững, trở qua vườn dỗ
Làm không kịp thở
Ăn chẳng kịp nhai
Dầm mưa giãi gió bao nài
Phơi nắng giày sương chẳng sá
Có trâu, sẵn ngô khoai lúa má
Không trâu, thiếu thốn mọi bề
Lúa gặt cất lên, đã có trâu xe
Lúa chất trữ, lại dành trâu đạp
Từ tháng giêng đến tháng chạp
Qua xuân hè cho chí thu đông
Việc cày bừa nông vụ vừa xong
Lại gỗ gạch bắt trâu chuyên chở

Ăn thì toàn rơm với cỏ
Ở quản chi giàn lấm tồi tàn
Nai lưng chẳng thể phàn nàn
Đau tủi những lời dức lác
Khỏe đã vậy, đến khi trâu tuổi tác
Tấm thân già còn trăm tội nghìn tình
Thịt trâu ngả ra, chè chén linh đình
Kẻ nhận cái đầu, người tranh cái nọng
Muốn ép gối, lấy luôn bong bóng
Muốn làm thoi, làm lược lấy sừng
Tiếng tù và đêm tối rúc vang lừng
Không có trâu lấy đâu ra đặng?
Với địa chủ, trâu đã trăm cay nghìn đắng
Với thực dân trâu lại đau khổ vô vàn
« Một trâu mộng bằng ba nông dân » (1)
Chúng ra sức thẳng tay bắn giết
Nhưng trâu vẫn một niềm kiên quyết
Mang sức trâu ra phục vụ nhân dân
Kháng chiến thành công trâu góp rất nhiều phần
Đã bao trâu hy sinh vì kéo pháo?
Hòa bình về, trâu càng mạnh bạo
Mấy khi trâu vắng bóng ngoài đồng?
Người đó, trâu đây, ai dám quản công?
Cho đến lúc trên đề ra kế hoạch
Vai trò trâu càng rõ ràng minh bạch
Cuối năm nay so với cuối 55
Trâu bò phải tăng hơn bảy phần trăm
Đặng thanh toán chuyện «người cày thay vật»
Tổng kết luận : công trâu vào bực nhất

(1) Khẩu hiệu giết trâu phá kinh tế ta của địch.

thuongmaitruongxua.vn

32N
T1450

TỐ HỮU — VŨ QUANG — THÉP MỚI

HÃY NHỚ LẤY LỜI TÔI

(Gương liệt sĩ anh hùng Nguyễn văn Trỗi)

thuongmaitruongxua.vn

65/V1085

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI — 1964

Có nhiều đêm tôi nằm lắn cát
Giấc mơ về lửa cứ lung linh
Tôi với cát, niềm tự hào của cát
Trong ánh pha lê của Tổ quốc mình!

10-1974

THÀNH PHỐ NÀY, TÔI YÊU!

Thành phố này – Tôi yêu!
Từ một ô cửa sổ sơn xanh
Treo giò phong lan đuôi cáo
Thành phố với địa hình độc đáo
Biển gió ào ào sóng nước vây quanh.

Thành phố này – Tôi yêu!
Nơi trú ngụ những con tàu
Như đàn cá voi khổng lồ cặp bến
Sườn tàu còn ướt nồng vị biển
Đêm ngủ còn nghe tiếng dây xích vặn mình.

Thành phố cần lao
Xăm xắn dáng đi người thợ
Ngoài sông – Từ chiếc cần cẩu nổi
Cũng mang dáng cái vạc cái cò ngày đêm lặn lội
Những tiếng động ì ầm dậy trước cả bình minh
Tôi quen nghe như tiếng tâm tình.

Thành phố này – Tôi yêu
Một tình yêu kỳ lạ

thuongmaitruongxua.vn

Chân bước mãi không kể gì năm tháng
Dù tối nặng mưa rơi, dù ngày tràn ánh sáng.

Tôi ươm hồn trên những nẻo đường đi
Như đồng quê ươm hạt giống thần kỳ.

Đường ta đó, hàng cây đang tỏa biếc
Cảm ơn Đảng, Mùa - xuân - bất - tuyệt.

Đường ta đi chưa nhổ hết chông gai
Nhưng hoa thơm đã ngát nửa bầu trời.

Đích đã đến dù bao nhiêu gió bão
Như vệ tinh ta nhất định vào quỹ đạo.

Đường ta đi người tiếp bước chân người
Đợt sóng gần tiếp đợt sóng xa khơi.

Đi đi mãi, trái tim mang điệu hát
Đi đi mãi dưới trời xanh bát ngát

Gieo những mùa vàng, gieo những mùa thơ.

7 - 1960

thuongmaitruongxua.vn

I

– Của cô Hà đấy – cô Hà quản đốc công trường mình ấy mà!

Lá thư viết không có gì đặc biệt lắm. Cô Hà chỉ thay mặt anh em báo tin công trường đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước năm ngày. Cô mong Ngoạn sớm viết thư trả lời để mỏ có thêm hình thức động viên anh em hăng hái làm việc chống Mỹ. Tuyệt nhiên không hề có một lời hỏi thăm riêng tư. Tôi đưa thư trả Ngoạn, không quên nhận xét:

– Cô này viết thư khô nhỉ, chữ viết cũng không được đẹp cho lắm!

– Đẹp chứ – Ngoạn cãi lại tôi –, mình thấy chữ cô ấy viết lại ưa mắt cơ.

Tôi lặng lẽ mỉm cười ra ý giục Ngoạn kể tiếp. Bị túm chuyện rồi, Ngoạn không muốn kể cho tôi nghe nữa cũng không được.

thuongmaitruongxua.vn

– Mình chưa quen gọi Hà là vợ, nghe nó là lạ thế nào ấy. Chuyển ngành về mỏ năm nọ, mình được cử làm quản đốc một công trường lộ thiên, mỏ mình có bốn công trường cả thảy. Cậu còn lạ gì bọn lính mình, cả đời chỉ biết có cây súng, giờ phải làm quen với máy xúc, máy khoan, hàng lô những tiếng gọi lạ tai, hàng lô những con tính lỗ lãi. Ngợp quá! Ngợp quá! Này cậu, trước đây mình cứ nghĩ: «Đánh xong thằng Pháp mà được về làm ăn thì cái đầu mới đỡ vất vả». Ai dè, làm quen với lãnh đạo kinh tế mới khó khăn làm sao!

Tôi vội vàng ngắt lời Ngoạn:

– Ô hay, cậu lạc đề rồi, kể chuyện cô Hà cơ mà?

Ngoạn lại lặng lẽ rít thuốc, đốm lửa sáng lên soi rõ một vệt khói mờ, chừng như không để ý tới câu nói có vẻ nóng ruột của tôi:

– Ừ, cô Hà. Cuối năm đó mình gặp cô ấy, nhắc lên làm tổ trưởng một tổ sửa đường. Chuyện cũng tình cờ. Trời mưa to quá, những chiếc xe bò tót lực lưỡng hai mươi lăm tấn cũng chịu chết dừng ở đầu dốc vì đường quá trơn. Tầng đổ ầm ầm, nước mưa xô cả những tảng đá lớn lăn đầy ra mặt đường mỏ. Mình lo quá, mưa gió thế này phá hết công việc còn gì. Đang đội mưa đi xem lại tầng, mình bỗng giật mình quay lại vì nghe rõ có tiếng kêu lớn. Một cô gái bị nước xối xuống lòng moong. Nguy to rồi, chỉ chậm một tý nữa nước có thể xô cô ta ra lò ngầm khó cứu lắm. Chẳng kịp suy nghĩ gì thêm, mình lao người xuống bơi đuổi theo cô ta. Nước táp vào mặt mũi, mặc, than đất bắn rào rào vào người, mặc. Mình đã túm được và dìu cô ta lên bờ.

– Chà, buổi làm quen đầu tiên của cậu cũng hay đấy nhỉ.

– Ấy mới có chuyện. Cô Hà đã có một đời chồng, lấy nhau từ bé. Lớn lên, tay chồng kia bỏ, Hà ra mỏ làm việc. Rụt rè lắm, không dám đứng nói chuyện với anh nào. Đêm gác cũng phải có chị có em mới dám cầm súng. Tội quá cậu ạ, chả cô ta bị anh chồng phụ bạc đâm ra tâm tính cũng thay đổi, hay sợ vu vơ. Các bác già cứ khuyên nhủ: «Phải mạnh dạn lên chứ con. Đã là công nhân thì không có lo hãi gì, xung quanh con đều là gia đình cả». Hà cứ đứng rưng rưng, thương lắm.

Vừa lúc đó, một liên lạc bé nhỏ, thò đầu vào cửa lều khẽ gọi: «Anh Ngoạn, có cuộc họp gấp trên cụm, mời anh lên ngay». Ngoạn vứt mạnh mẩu thuốc ra cỏ, nhổm dậy, vớ lấy chiếc mũ lưỡi trai, đeo lại súng, ra ngoài. Tôi nghe rõ từng bước chân anh giẫm vội vã trên cỏ, rào rạo vẳng lại như giẫm trên than. Ờ, cô Hà nào đó cũng hay, hẳn phải xinh và nền nếp

trong những lúc khốn khó: bài kiểm tra Lê thường làm xong trước và ném giấy cho Giang lúc bí. Thế đấy! Bây giờ, khi người ta lớn lên, tính nết đã thay đổi đi rồi. Những ngày còn học cùng nhau, giờ đây trở thành một quá khứ xa xăm, một kỷ niệm của dĩ vãng mất rồi.

Đúng! Có lẽ Lê đã thay đổi. Đây không phải là chuyện đầu tiên. Nhiều lần, Lê thường hay «đốp» vào mặt Giang, hoặc phê phán gay gắt những việc Giang làm ẩu hay chủ quan trước mặt mọi người. Đành rằng Giang sai. Nhưng lẽ nào một người như Lê, đã coi Giang là người bạn tri kỷ suốt đời, lại có thể đối xử với anh thô lỗ như vậy. Nếu như những việc ấy, Lê nói nhỏ với Giang... Hoặc là có thể lờ đi. Được lắm chứ! Một người bạn, lẽ nào không độ lượng với bạn? Vả lại, bản thân cái việc làm sai đã là một bài học rồi, Giang cần gì Lê nói mới hiểu. Còn Giang chủ quan ư? Hừ! Ở đời có những thằng lù đù, việc gì mó vào cũng chết run lên, làm chậm như sên bò, thì lại cho là thận trọng. Còn những thằng tay nghề vững, làm nhanh, lại cho là ẩu, chủ quan. Lê đã nhìn nhận con người theo kiểu ấy đấy.

«Mày phải hiểu. Tao chỉ mong cho mày chóng tiến bộ. Nào tao có ác ý gì đâu? Tính tao bộc tuệch, có bao giờ khéo léo được». Ấy! Cứ sau mỗi lần, Lê lại lấy lòng Giang bằng một câu như thế. Chà! Khéo nhỉ! Nó định vỗ tuột những ý đồ xấu của nó đối với mình đấy mà. Và để lần sau nó sẽ «đốp» mình thẳng thừng hơn, gay gắt hơn, mà không cần phải «ăn năn hối lỗi» gì hết. Thế đấy! Bộc tuệch à? Bộc tuệch cái cóc khô gì nó. Mình khờ thật.

Mỗi lần trông bộ mặt thiểu não của Lê khi phân trần với Giang, tự nhiên lòng Giang dịu lại và nghĩ: «Nếu nó không tình nghĩa sao còn thanh minh với mình làm gì? Chẳng qua, nó đứng trong «chấp hành» nên mới phải làm như vậy». Nhưng thôi, hiểu rồi. Bây giờ thì hiểu rồi. Nó thủ đoạn với mình như thế đấy. Đồ chó má!

Không bao giờ Giang bực tức như lúc này. Cái bực tức làm anh thiếu chín chắn. Giang cười gằn và văng ra một câu tục. Nhưng rõ ràng anh vẫn chưa trấn áp được nỗi bực bội cứ trào lên như nồi cơm sôi trong lồng ngực anh.

Lúc này, Giang lại nhớ đến buổi chiều ba đứa ngồi ở rặng phi lao cuối phân xưởng. Phải nói rằng, trước khi vào cuộc họp đột xuất của bộ ba ấy, Giang đã có một vẻ đắc thắng ngay từ đầu. Anh tin rằng, với những lý lẽ có tính có lý sắc bén của mình, chả mấy chốc sẽ thuyết phục được hai bạn.

– Không cách nào à? Phải tháo máy ra à? Các cậu mất trí rồi chắc? Có đời thuở nào máy đã chạy, kỹ thuật đã kiểm tra, chỉ cần «a-lê-hấp» đinh «ông con» lên bệ, mà các cậu lại xua tay: «Thôi! Thôi, tháo ra làm lại đã».

Giang khoát tay xỉa vào không khí, như muốn xắn ra từng miếng, xô hẳn người về phía trước để nói. Rồi anh dừng lại đột ngột, lấy tay áo lau mép, hết đưa mắt sang Kiến lại nhìn Lê. Cả hai đều cúi gằm, xỉa xỉa đám đất đang ngồi, như đang suy nghĩ lung lắm. Kiến luôn mấp máy mồm, nhưng rốt cuộc chẳng hé răng nói câu nào.

Im lặng.

Giang chỉ đợi có thế. Giang biết rằng lời nói của mình như một thìa rượu mạnh, đang ngấm vào hai người bạn. Và khi cái chất men ấy đã có đủ thời gian để ngấm rồi, anh mới giãn từng tiếng cho có vẻ quan trọng hơn, nói nhát gừng:

– Không cần phải suy nghĩ gì hết. Các cậu nghe tớ nói: chỉ có cách này mới mong trọn vẹn đôi đường thôi. Các cậu đúng là tính «đồng bóng» thật. Phải thấy được bản chất vấn đề, rồi qua đó, mình mới tính toán chứ.

Giang ngừng lại, dò xét. Anh cười thầm trong bụng khi Kiến ngẩng phắt đầu lên, há hốc mồm và đang sốt ruột chờ đợi những ý kiến sáng suốt và nhanh trí của anh. Giang nhổ toẹt một bãi nước bọt đặc quánh ra xa, đưa mắt nhìn Lê, lúc đó đang mân mê chiếc lá cỏ...

thuongmaitruongxua.vn



Bà cười bảo:

- Con đem nó vào bếp, buộc vào cái kiềng gãy, vài hôm cho nó quen đi. Con khéo chăm cho nó chóng lớn để nó bắt chuột. Nhà dạo này lắm chuột quá!

Chú Mèo con chẳng chịu ăn gì cả. Thấy sợi dây buộc vướng chân, Mèo con chạy lồng ra lại bị giật lại: "Ngheo ngheo, sao tôi lại không chạy được nữa thế này?"



Gần tối, mẹ Bống về, vào bếp hỏi:

- Con Mèo con ở đâu thế Bống?

- Bà mua cho con đấy! Con bế nó lên nhà cho nó đi ngủ mẹ nhé!

- Đừng con ạ, cứ để nó dưới bếp, nó kêu cho chuột sợ. Ừ sắp Tết rồi, có con mèo cho chuột đỡ phá.

Thế là đêm hôm ấy, Mèo con phải ở một mình trong cái bếp lạ.

thuongmaitruongxua.vn



Hoa *khế* tính nết chanh chua
Hoa *cỏ bình* tằn tiện, hoa *lưỡi bò* tham lam
Hoa *đòn gánh* như chị cả hay làm
Hoa *bướm* là em út cứ lang thang tối ngày
Hoa *vai trâu* theo bò đi cày
Hoa *kim* chăm chỉ vá may ở nhà
Hoa *đồng tiền* đi chợ gần xa
Hoa *chua me đất* lê la khắp vườn
Hoa *cóc* thì nhảy gậm giường
Còn bông hoa *phấn* đến trường với em
Thơm giòn là hoa *bánh nem*
Chùm hoa *cơm rượu* ủ men thơm nồng
Hay múa là hoa *đuôi công*
Hoa *răng cá* nhọn, hoa *vòng* tròn xoe
Đứng sao lại gọi hoa *quỳ*
Còn hoa *mảnh bát* chỉ vì lỡ tay
Hoa *chuông* thì gõ đêm ngày
Chùm hoa *con gái* cổ tay nõn nà.
Hoa *nhọ nồi* quanh quẩn xó nhà
Kìa bông hoa *súng* thì ra chiến trường
Hoa *mào gà* tính khí hung hăng
Hoa *phù dung* nông nổi, hoa *linh lăng* lõi đời

thuongmaitruongxua.vn

Hoa *hàm tiếu* chỉ hay cười
Còn hoa *vạn thọ* suốt đời héo hon (1)
Hoa *núi* thì đứng chon von
Hoa *ích mẫu* như mẹ thương con tháng ngày
Hoa *mõm chó* chẳng cắn ai
Hoa *loa kèn* chẳng điếc tai láng giềng
Duyên dáng là hoa *đỗ quyên*
Hoa *mắt trâu* thao láo, hoa *muồng đen* tóc dài
Trắng trong là cánh hoa *nhài*
Thơm hắc phải kể anh này: *dạ hương*
Hoa *sói* tuy nhỏ mà thơm
Hoa *nho* thì kết từng chùm sum sê
Hoa có ngù thì gọi hoa *lê*
Có móng dài: hoa *cẩm chướng*, có bánh xe: hoa *trà*



(1) Hoa vạn thọ màu vàng nghệ nhìn như buồn bã héo hon

sống và cái chết mà vẫn luôn vươn dậy với niềm yêu đời mãnh liệt. Nhà xuất bản Kim Đồng xin gửi đến bạn đọc 35 bài thơ trong tập thơ này.

Xin trân trọng cảm ơn Nhà xuất bản Đà Nẵng, Ủy ban chăm sóc và bảo vệ trẻ em tỉnh Quảng Ngãi cùng bạn bè thân thiết của tác giả Nguyễn Ngọc Hưng đã cung cấp cho chúng tôi bản thảo và tư liệu về anh.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

thuongmaitruongxua.vn

Bé Ba

Đêm. Bố ngồi đọc báo
Mẹ đun nước pha trà
Bé Hai dạy bé Ba
Đếm : một, hai, ba, bốn...

Chợt bố hỏi: tháng này
Bé Hai xếp thứ mấy?
Bé lễ phép vòng tay
- Dạ thưa... con thứ một.

Bố gật đầu khen: tốt!
Thế còn con, bé Ba?
Bé Ba xòe tay ra:
- Con đứng... cao hơn chị....

Mẹ cười : con cũng giỏi
Nhưng thua chị con rồi !
Ba nhìn Hai bối rối:
... một hơn mười hay sao?.

Bỗng thấy nhiều nắng reo
Bỗng tôi thấy thương yêu
Tôi biết là có mẹ
Đói, tôi tìm giun dế
Ăn no xoải cánh phơi...
Bầu trời ở bên ngoài
Sao mà xanh đến thế!
Trời xanh mà tôi nghĩ
Trời xanh mà tôi yêu
Trời xanh ấy mang theo
Cả nỗi lo nỗi sợ:
Tôi lo bão lo gió
Tôi sợ cắt sợ diều
Thoáng bóng nó nơi nào
Tôi nấp ngay cánh mẹ...
Nhưng ngoài trời xanh thế
Sao tôi lại ẩn đây!...
Khi đó tôi nghĩ ngay
Bầu trời trong quả trứng

thuongmaitruongxua.vn

Không có diều có cắt
Không có bão có mưa
Không biết đói biết no
Không bao giờ biết sợ...

Nhưng trời ấy chưa vỡ
Thì tôi cũng chẳng về
Tôi đâu còn như xưa
Tôi ngày nay đã lớn
Tôi ngồi trong chắc chật
Thế tôi cựa làm sao!
Còn nỗi nhớ gắt gao
Màu trời xanh này nữa
Nhớ anh em nhớ mẹ
Tôi nhớ vui nhớ buồn...
Biết bao điều lớn hơn
Nỗi lo và nỗi sợ.

Này trời xanh tôi ở
Biết rằng tôi lớn khôn?



thuongmaitruongxua.vn

Dãy núi biếc
Cũng dập dềnh
Em như bay
Lên trời xanh...

TRÒ CHƠI CỦA BIỂN

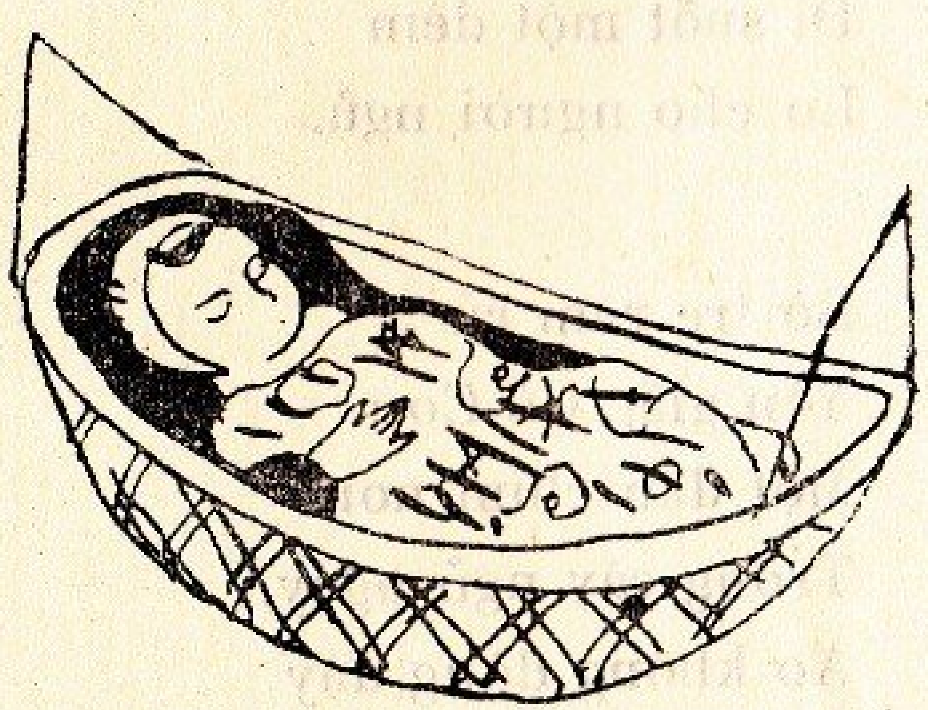
Dã tràng vê tròn viên cát
Sóng xô xóa nát viên tròn...

Sóng ùa lên rồi sóng tan
Dã tràng lại vê viên khác...

Sóng sóng theo nhau lớp lớp
Sóng tan lại thấy dã tràng...

Trò chơi của biển bao năm
Vẫn chưa ai thua, ai thắng...

Một chú Chim Khuyên
Nằm mê ủ ớ.
Tiếng chị Cò Bợ
— « Ru hỡi ru hời
Hỡi bé tôi ơi,
Ngủ cho ngon giấc!
Chém cha lũ giặc
Phá giấc trẻ thơ!
Giết Tằm nhả tơ!
Giết Ong làm mật!»
Ngoài sông thím Vạc
Lặng lẽ mò tôm
Bên cạnh sao hôm
Long lanh đáy nước.



thuongmaitruongxua.vn

.
Từng bước, từng bước
Vung ngọn đèn lồng
Anh Đóm quay vòng
Như sao bừng nở
Như sao rực rỡ
Rụng ở vườn cam
Rụng dọc bờ xoan
Vườn cau, vườn chuối.

Gà đâu túi bụi
Gáy sáng đằng đông
Tắt ngọn đèn lồng
Đóm lui về nghỉ.



thuongmaitruongxua.vn

Có một đội công nhân trồng cây, buổi sáng, đã trồng bằng lăng vào phố tôi.

Cây bằng lăng non, cao cao, phất phơ một túm lá. Rồi mà xem, cây bằng lăng phố ta sắp sùm sòa ra. Khi mùa hạ tới, cây sẽ chi chít những chùm hoa tím. Con ong, con tò vò, con ve sầu, con cánh quít, cả đàn bướm nhung nhăng kia, tha hồ nhởn nhơ vào đây. Cây bằng lăng phố ta đẹp thế đấy.

Những cây bằng lăng cao dần. Rồi bằng lăng đã mọc cành ngang. Cành lá, từng cành sum sê, thâm thấp. Đã ra dáng cây nhởn nhao rồi.

Chúng tôi mong cho những cây bằng lăng mau lớn. Chúng tôi mừng lắm. Chúng tôi cũng sốt ruột lắm. Phải có trò chơi gì với bằng lăng chứ. Ở chỗ nào, lúc nào chúng tôi cũng cố nghĩ ra mọi cách để nghịch. Một hẻm tường, đã có thể một đứa đứng núp chơi bịt mắt bắt dê, chơi hú òa lúc chập tối. Chỉ một tàu lá chuối, một cái mo cau, thế mà cả lũ đã có thể chạng chân đứng nối đuôi, cưỡi ngựa nhong nhong...

Cây bằng lăng này sắp lớn rồi, ngon mắt lắm. Phải biết chơi với chúng mình chứ. Chẳng cần đợi đến mùa hoa, nhặt hoa bằng lăng làm đồ hàng, làm mậu dịch bán phở, bán bách hóa, khối thứ. Ừ, tha hồ trèo lên cây, ngồi giữa chỗ chạc đôi, chạc ba ấy. Trên đầu, tán lá thành cái ô che. Ngồi học bài, ngồi ngủ. Lại có thể ngồi rình bắt con cánh cam xè xè bay đến. Ồ, rất nhiều thứ chơi được với bằng lăng.

Nhưng bằng lăng phố tôi chưa có hoa và bây giờ bằng lăng chưa có chạc vững để chúng tôi trèo lên.

Vẫn có thể chơi với bằng lăng được chứ. Phải tìm ra trò chơi với bằng lăng mới được. Ai có nhớ trò kéo co, hai đứa ngoắng cánh tay vào nhau, rồi kéo. Đứa thua thì cánh tay oãi ra. Đấy, chúng tôi đã nghĩ được cách thử sức với cây bằng lăng đương bởi. Xem các cậu ấy có khỏe không. Vui với nhau mà.

Thế là, cứ đi đâu về qua cây bằng lăng, chúng tôi lại xúm nhau vít cây xuống, vít thật mạnh, bắt chỏm cây uốn dẻo xuống tận mặt đất. Rồi buông cho cây vút lên, vù một cái, như cánh nỏ bật. Khỏe đấy, khỏe đấy, hoan hô bằng lăng! Khốn khổ, cây bằng lăng nào chúng tôi cũng chơi thử sức như thế. Suốt ngày, có khi cả buổi tối, những cây bằng lăng cứ bị bắt buộc vi vút lên.

Chuyện chỉ có thế này. Hôm ấy Hương đem một bông hoa móng rồng đến lớp. Úi chao, bọn con gái đứa nào cũng mê bông hoa. Giờ ra chơi, cả bọn xúm xít quanh Hương, tranh nhau đòi hít thử bông hoa có mùi thơm kỳ diệu. Nhìn các bạn chuyền tay nhau bông móng rồng, Hương bỗng thấy tiếc tiếc. Cô bé chỉ sợ gãy cánh hoa.

Lúc đầu Hương còn nhắc đứa này đứa khác :

— Ấy, khẽ chứ kẻo gãy của tớ.

Sau, sốt ruột quá, Hương giật phắt bông hoa từ tay cái Trà, giấu ra sau lưng. Nó giẩu môi khăng khăng nói :

— Thôi, tớ cất đi đây. Các ấy làm nhàu hết rồi.

Bọn bạn thấy thế đều làm thinh, lảng dần đi chơi chỗ khác. Chỉ có cái Nhung ở lại. Nhung khẽ bảo Hương :

— Sao ấy làm bộ thế. Bông hoa còn tươi nguyên đấy thôi. Bọn cái Thanh, cái Hòa đã được cầm đâu.

« Làm bộ »! Hương giận dỗi quay đi, nói rõ to :

— Làm bộ đấy. Của tớ kia mà. Tớ không muốn cho xem nữa. Tìm mãi mới được một bông hoa.

Từ hôm ấy, đi qua ngõ nhà Nhung, Hương cũng không ngoảnh mặt vào.

*
* *

Chị Mai của Hương hôm nay bị cảm phải nghỉ học. Hương thương chị lắm. Hương vẫn thường khoe với các bạn rằng nó yêu chị Mai bằng yêu mẹ. Chị Mai học giỏi nhất lớp sáu này, chăm làm này, nhất là có cái gì chị cũng đều nhường Hương. Vào mùa hoa móng rồng, mỗi buổi sáng chị Mai thường dậy sớm tưới hoa giúp ông bà. Và hôm nào chị cũng cố tìm cho Hương một bông hoa móng rồng. Chả bao giờ chị giữ phần cho mình. Chị không nói nhưng Hương biết chị cũng thích

hoa móng rồng lắm. Nếu gặp hôm có hai, ba bông móng rồng, được Hương chia cho một bông là chị vui lắm, cười mãi.

Chị Mai ốm, cả nhà thương. Bà nấu nước lá bưởi, lá cúc tần, hương nhu... cho chị xông giải cảm. Mẹ cho chị uống thuốc, nấu cháo hành cho chị ăn. Bố cũng mua về cho chị một cuốn truyện mới. Ông thì cắt mấy bông hồng nhung đỏ thắm đẹp nhất vườn cắm lọ để gần chỗ chị nằm. Ai cũng có phần chăm sóc chị. Chỉ riêng Hương là chưa làm được gì cho chị. Cô bé cứ đi ra đi vào băn khoăn vì không biết làm gì để chăm sóc chị.

Nhưng rồi Hương cũng nghĩ ra một việc. Sáng hôm sau, cô bé lẳng lặng ra vườn thật sớm, đứng dưới vòm cổng, căng mũi hít hít. Đây rồi, rõ ràng có hương thơm ngòn ngọt. Hì hụi mãi Hương mới tìm thấy bông hoa sáu cánh dày dặn màu ngà xanh giữa đám lá rậm rạp. Chưa bao giờ Hương thấy yêu cây móng rồng như sáng hôm ấy. Cô bé rón rén đặt bông hoa còn ướt sương ở đầu giường trong khi chị Mai còn thiêm thiếp ngủ rồi mới yên tâm đi học.

Buổi trưa, vừa nghe tiếng Hương chào bà ở ngoài ngõ, chị Mai đã gọi :

— Hương ơi, vào đây với chị.

Hương đeo nguyên cả cặp sách đến bên giường chị. Chị Mai cười rõ tươi, âu yếm nhìn Hương và bảo :

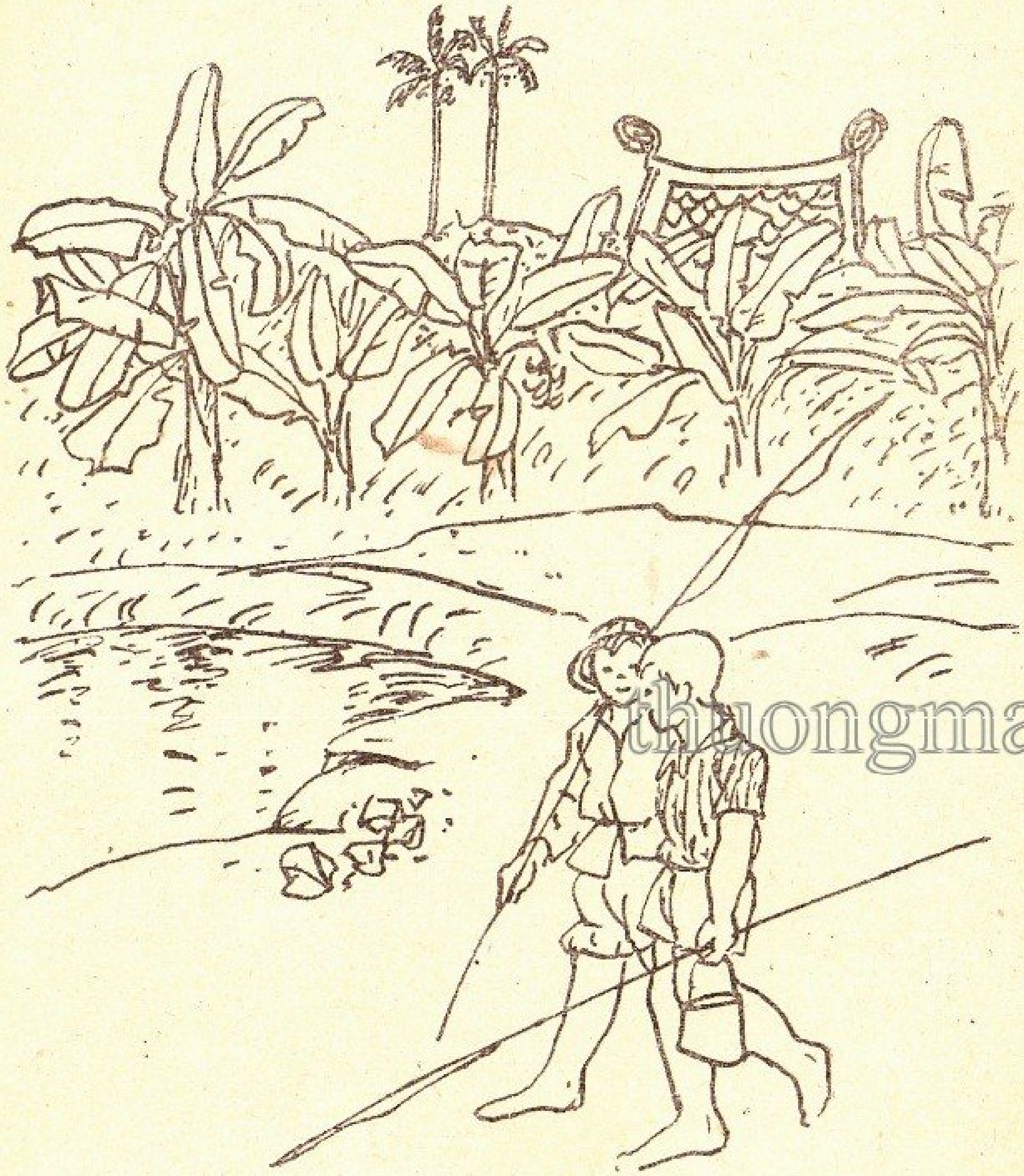
— Sáng nay em lấy hoa cho chị, đúng không nào?...

Không để chị Mai nói hết, Hương chạy vụt ra ngoài nhà và chợt reo to :

— A, chị Mai ơi! Chị Phương đến. Chị Mai em bị ốm đấy, chị Phương ạ. Vàng, không được cắn chị Phương!

Vừa đe con Vàng, Hương vừa dẫn chị Phương vào nhà.

thuongmaitruongxua.vn



... hai ông bạn đã quấn lấy nhau như hình với bóng.

— Tao hỏi các chú bộ đội ở làng ta rồi, cả mẹ thằng Cao cũng bảo, trên sân bay không phải chỉ có những người lái. Một máy bay muốn bay được phải có sự giúp đỡ của các thợ máy, lại có những anh chuyên môn quét sân đường nữa. Sân bay lúc nào cũng phải sạch như lau. Bố thằng Cao đang ở sân bay nhưng đã chắc gì là người lái.

— Không tin thì thôi, khi nào bố tao về khắc biết.

Nhưng bao giờ thì bố về? Bố vừa viết thư cho mẹ. Theo mẹ cho biết thì bố không hề hẹn lúc nào sẽ về với hai mẹ con. Thế mới phiền chứ! Mấy thằng bạn mới quen gặp Cao ở đâu cũng hỏi như hỏi nợ:

— Bố đằng ấy sắp về chưa? Đằng ấy còn định bắt cánh này đợi đến Tết chăng?

Đứa này nói ra, đứa kia nói vào, thành thử cuối cùng thằng Tích cũng đâm hoảng, không dám cam đoan bố Cao là phi công nữa. Mặc dù rất thông cảm với Cao, nó cũng chỉ dám âm ừ trước bạn bè: « Thì đã biết thế nào, rồi cũng có lúc bố nó về thôi ». Trong bụng Tích ta nghĩ: đến rầy rà, không khéo phen này thằng Cao gay go to chứ chẳng chơi.

Những khi chỉ có hai đứa với nhau, lấy tinh thần, Tích ta khuyên:

— Thì cậu cứ nhận quách bố cậu là người quét sân bay cũng được, cứ gì phải là phi công.

— Nhưng sự thật là thế thì sao? Bố tao đánh giặc ở trên cao nên mới đặt tên tao là Cao, mày có thấy tao đúng tên là Cao không?

Có thằng bạn thân nhất thì đã tỏ ra thiếu tin tưởng mình rồi. Mẹ thì chắc chắn là không thèm dính vào chuyện này. Mẹ sẽ quát lên: « Tôi không có thì giờ! Hôm nay ông đã uống chỗ thuốc phòng tôi phát chưa đấy? » Gặp ai mẹ cũng phát thuốc phòng, đủ thứ tả, lỵ, sốt rét... Thuốc của mẹ phải nhắm mắt nhắm mũi mới

thuongmaitruongxua.vn



của người không ốm nữa cô nhỉ. Ý nghĩ tức là những điều không nói ra (bố cháu bảo thế), mà những điều không nói ra thì chẳng có hình thù gì nên mới khó chứ. Đằng này những thứ trên trời như mây, nắng, gió, mưa..., những thứ dưới biển như cua, cá, san hô... thì đều có thể nhìn thấy được. Với lại phi công hay thuyền trưởng thì thế nào chẳng có lúc ốm. Khi ốm lại phải nhờ những người y tá như cô chữa cho. Thế thì cô chẳng giỏi hơn họ là gì. Chắc ở chỗ cô cũng có những phi công hay thuyền trưởng bị ốm.

Thư thứ hai:

Cô Thu ơi, cháu chưa gặp cô bao giờ, thế mà cháu lại nhớ cô ghê cơ! Nhất là cái hôm mẹ cháu nhổ răng cho cháu, đau đau là. Lúc bấy giờ cháu cứ nghĩ: «Nếu như cô Thu mà nhổ thì chắc cháu không đau đâu». Mẹ cháu nhổ răng cho cháu xong rồi mẹ cháu ném cái răng lên nóc nhà. Mẹ cháu bảo răng hàm dưới thì ném lên nóc nhà còn răng hàm trên thì vứt gầm giường, làm như vậy cái răng thay sau mọc sẽ chóng hơn. Có đúng không cô?

Thư thứ ba:

Cô Thu ạ, con mèo của cháu nó chẳng biết nói chuyện gì cả mà chỉ biết kêu meo meo thôi. Nó dại lắm, hôm qua nó đùa với cái vỏ chai bia, thế là cái vỏ bia đè lên người nó, nó kêu tướng lện. Cháu phải cứu nó đấy.

Thư thứ tư:

Hôm nay cháu ức lắm cô ạ, con Duyện học cùng lớp cháu ấy nó đổi mất cái ngòi bút mới của cháu. Có hôm nó còn nhổ nước bọt vào chỗ ghế cháu ngồi. Nó ghệ lắm! Cháu bỏ nó rồi.

Thư thứ năm:

Cô Thu ơi, cháu và bạn Duyên hết bỏ nhau rồi. Cô có biết tại sao chúng cháu lại chơi với nhau không?

thơm tho. Nhưng cái nóng cứ hầm hập. Cả ngày bụi cuốn mịt mùng. Hễ có cơn dông thì đất đá như sôi lên, nước lũ đổ ào ào. Phải đợi đến mùa thu. Quả thật đến mùa thu Rùa mới cảm thấy một cách rõ rệt mình đang cần một chân trời và một khoảng rộng. Nhìn ra, mây dùn tan biến. Đồi núi trải ra như đàn rùa bò lóp ngóp. Và xa, rất xa, trên ngọn một quả núi cao, một lâu đài hiện ra lấp lánh như một hòn ngọc. Có người bảo đó là lâu đài của Rùa Vàng. Rùa lầm bầm :

— Ừ ! Ta phải đến xem cho biết ! Rùa Vàng chắc còn giữ cái nỏ bắn một phát giết nghìn giặc của cụ tổ. Chưa đến thăm lâu đài Rùa Vàng thì lúc chết ta khó nhắm mắt.

Rùa ra đi. Ngày đầu Rùa chạy, như có ai đẩy sau lưng. Ngày thứ hai, Rùa chạy chậm. Ngày thứ ba, Rùa đi. Ngày thứ tư, đi chậm. Ngày thứ năm, Rùa lê từng bước. Cái gì đẩy sau lưng đã biến mất. Con đường hóa gồ ghề. Rùa bước chậm dần... chậm dần rồi... dừng lại !

— Ô kìa ! Có ai đó không ? Có phải ta đã dừng lại không ? Ta mệt rồi ! Ta phải nhờ một người khác đi hộ ta. Có thể một con chim đại bàng sẽ bay tới. Nó sẽ mời ta: «Mời ngài hãy tạm lên đôi cánh của tôi. Tôi vô cùng sung sướng được đưa ngài đến nơi ngài thích !». Nhưng ta cũng phải để cho đại bàng nó khẩn khoản năm lần bảy lượt, ta mới chịu ngồi lên lưng nó.

Ngày ngày Rùa nhìn khắp bốn phương. Mịt mù chẳng thấy tăm hơi đại bàng đâu cả ! Chỉ thấy bên triền núi một chú Ngựa chạy nhong nhong.

— Này anh Ngựa kia ! Chim đại bàng đã đến chưa ?

Ngựa dừng lại, ngạc nhiên :

— Từ khi lọt lòng mẹ, tôi chưa hề nghe tên một con chim kỳ lạ như thế !

— Nếu vậy, ai đi thế cho ta ?

— Cái đó tôi không biết. Nhưng nếu bác đã mỏi chân, thì mời bác cứ lên lưng tôi, tôi chở một chặng.

— Lên lưng...! Ồ!... Ta muốn hỏi : Lưng có phải là chỗ chạy nhanh nhất không ? Ta không muốn chậm trễ.

— Chỗ chạy nhanh nhất của tôi là bốn vó.

— Ta phải ngồi vào chỗ đó.

Ngựa đưa một chân ra, Rùa bò lên. Ngựa nhấc Rùa phải bíu vào thật chặt.

Lộp cộp ! Lộp cộp ! Gió thổi vù vù hai bên tai Rùa. Cây hai bên đường lao về phía sau vun vút. Lá cây cào trên mai Rùa. Một cành cây quật vào đầu Rùa đau điếng. Rùa kêu :

— Chậm lại ! Chậm lại !

Nhưng Ngựa mải chạy, không nghe thấy. Rùa tưởng mình đang lao giữa một cơn lốc dữ dội. Bụi bờ, gai góc như đang cơn giận, nhảy xông lên, nhắm vào đầu Rùa quật thẳng cánh.

— Ôi ! Chậm lại ! Chậm lại !

thuongmaitruongxua.vn

nhiêu thứ chim là bấy nhiêu giọng hát và cũng bấy nhiêu bài hát. Giọng cô sơn ca và cô họa mi sao mà trong trẻo và tự nhiên thế. Chị liếu tiếu thì thật chẳng biết khiêm tốn là gì, đã không ngọt giọng, lại cứ hát uốn éo. Tất cả hòa vang như một dàn nhạc giao hưởng không có người chỉ huy.

Sau đó là họ nhà thú tỉnh giấc. Họ nhà thú không một ai biết hát cả, nên tỉnh giấc rồi mà mắt vẫn lim dim mơ màng, chờ sáng mới dậy.

Cuối cùng, dậy muộn nhất là ông mặt trời. Nghe chim hát gọi đến mười lượt, ông mới vươn vai nhô lên khe núi.

Đấy là lúc cả khu rừng bắt đầu một ngày mới đầy hấp dẫn, lý thú. Các chú chim thôi hát và cất cánh bay tản đi bốn phía, mắt nghiêng ngó, mỏ lật từng chiếc lá, tìm diệt hết sâu bọ cho cây. Hươu, nai lũ lượt kéo đàn ra bãi cỏ non ngoài cửa rừng. Gấu đánh hơi tìm đến tổ ong đang chín ngậy mật ngọt. Đàn sóc thoăn thoắt hái nấm. Voi lững thững đi kiếm chuối rừng, ăn no rồi lại lững thững ra tắm suối. Kiến bắt đầu trinh sát để mở đường kiếm mồi. Riêng dúi mốc thì chui sâu xuống hang tối mù mịt và bắt đầu ngủ: hắn không thích ánh sáng ban ngày.

Ít ai để ý đến chú Sơn Dương. Có lẽ vì chú sống thầm lặng quá. Nhà chú — một cái hang đá — ở mãi trên sườn núi tràn trề ánh nắng và gió mát. Ở đó, gần mặt trời và gần cả mặt trăng nữa. Nhưng, không phải chú chỉ ở trên ấy. Ngày nào, chú cũng xuống núi một lần, đi tha thẩn khắp khu rừng. Nhìn cảnh làm ăn bận rộn, tấp nập, vui vẻ, chú gật gù. Chỉ gật gù thôi, không nói một tiếng nào cả.

Hôm ấy, khu rừng buổi sáng yên tĩnh. Chợt có tiếng kêu thê thế lạ tai. Tất cả dồ xô đến. Sơn Dương vốn thính tai và nhạy cảm, nên biết ngay có chuyện chẳng lành. Ở xa nhất, mà chú lại có mặt đầu tiên. Trước mắt chú là một cậu sư tử bé, có bộ lông trắng muốt, đang nằm quằn quại, máu me đầm đìa. Một con chim ác cánh rợp bóng nắng, chao đi chao lại rồi lao vút xuống. Sơn Dương chỉ kịp nhào vào che cho sư tử bé. Cái mỏ khoằm nhọn sắc của chim ác bổ một nhát vào lưng Sơn Dương và rút theo một miếng thịt. À ra thế. Chim ác bắt được sư tử bé ở đâu đó, qua đây đánh rơi.

Khi chim ác bỏ đi rồi, các loài vật cũng vừa tụ tập đông đủ. Những con mắt ái ngại nhìn sư tử bé. Những tiếng hỏi nhau rối rít:

— Liệu có sống được không?

— Làm thế nào bây giờ?

Chú Sơn Dương nói nhỏ mà quả quyết:

— Phải cứu sống cậu bé. Để tôi đi tìm thuốc.

Tất cả rẽ ra và nhìn theo cái bóng mảnh mai của Sơn Dương chạy vun vút lên núi đá. Chú nhảy như bay từ mỏm đá cheo leo này sang mỏm đá cheo leo khác. Có mỏm đá chỉ đủ chụm kín bốn chân. Có mỏm đá dốc và trơn như mỡ. Chú tìm hái đủ ba mươi sáu thứ lá mọc trên đá mà ngoài chú ra, không ai có thể biết được. Miệng nhai lá thuốc, bốn vó chú lại nhảy những bước dài như bay. Trông sao mà dũng mãnh, sao mà đẹp mắt đến thế. Loáng một cái, chú đã trở về. Đám đông đang ngột ngạt không khí lo âu, hồi hộp, bỗng xốn xao cả lên.

Sư tử bé nằm cong queo. Mắt nhắm nghiền. Hơi thở chỉ còn thoi thóp. Bằng động tác nhẹ nhàng, thành thạo như một thầy thuốc chính cống, Sơn Dương đổ nước lá vào miệng sư tử bé và đắp bã rịt những vết thương.

thuongmaitruongxua.vn

Đặng đã ăn ở chung nhiều với Phan Bội Châu trên đất Xiêm hoặc trên đất Trung-hoa, đã cùng nhau chịu đựng gian khổ mà không bao giờ có vẻ buồn rầu cả. Phan Bội Châu nói về Đặng Tử Mẫn đại để như thế.

Bùi Ngọc Thành cho biết thêm: Đặng Tử Mẫn hoạt động nhiều ở biên giới Hoa — Việt hay Xiêm — Lào, nên bọn Pháp rất để ý. Chúng đã liên lạc với bọn quân phiệt Trung-hoa để bắt Đặng Tử Mẫn. Nhiều lần Đặng bị bắt theo yêu cầu của Pháp, nhưng vì quen biết nhiều, nên nhờ sự can thiệp của một số bạn Trung-hoa mà lại được tha. Sau vụ Phạm Hồng Thái (1924) Đặng định đi Nga nhưng không hiểu vì cớ gì còn chần chừ ở Nam-ninh (Quảng-tây). Một bọn thổ phỉ nhận tiền thuê của Pháp đã bắn chết Đặng Tử Mẫn rồi chặt tay nộp cho Pháp, vì tay Đặng cụt ba ngón, Pháp có thể nhìn nhận được.

Qua các tài liệu trên thì Đặng Tử Mẫn đã hoạt động lâu, đã đi lại nhiều nơi, quen biết nhiều người, mà lại sống lại sau để có thể viết quyển sách « Việt-nam nghĩa liệt sử ».

Tiếp sau bài tựa cũ thứ nhất, có bài tựa cũ thứ hai, tác giả là Trần Quốc Duy, đề ngày tháng giêng năm Đinh tỵ, tức vào khoảng tháng hai năm 1917. Trần Quốc Duy là ai? Tên này chúng tôi chưa thấy ở đâu cả. Có người nói đó tức là một tên Phan Bội Châu đặt ra, chứ các đối liễn hay thơ đề tên Trần Quốc Duy đều là của Phan Bội Châu; thế thì bài tựa cũng là của Phan Bội Châu. Chúng tôi thấy cái kết luận này không ổn. Theo thời gian thì tháng 2 năm Đinh tỵ (vào khoảng tháng 3 năm 1917) Phan mới được ra khỏi nhà tù Quan-âm ở Quảng-đông, mà bài tựa lại đề tháng giêng năm Đinh tỵ; như thế thì Trần Quốc Duy không thể là Phan Bội Châu được. Cũng không có cớ gì cần thiết để Phan phải đổi cả tên họ, cả thời gian như thế. Hơn nữa trong quyển *Việt-nam nghĩa liệt sử*, có các bài thơ điếu Nguyễn Thức Đường, điếu Đỗ Cơ Quang, Nguyễn Đức Công Nguyễn Thức Đường điếu Vũ Quán, điếu Phạm Đương Nhân, Đặng Hữu Quỳ đều có đề rõ tên tác giả là Sào Nam công, hoặc Sào Nam tử, hoặc Sào Nam Phan công nghĩa là Phan Bội Châu. Không có lẽ gì ở các bài khác lại không đề thẳng tên Phan mà lại mượn tên Trần Quốc Duy. Tên Trần Quốc Duy có thể là tên đặt, nhưng người đặt đó không phải là Phan Bội Châu, thì các bài văn mang tên Trần Quốc Duy cũng không phải văn của Phan Bội Châu.

Dầu sao, phần đóng góp của Phan Bội Châu vào quyển « *Việt-nam nghĩa liệt sử* » nhất định là nhiều, vì thực tế, Phan Bội Châu là người nắm được tình hình lúc bấy giờ và hiểu biết các sự việc của các người tham gia hoạt động hơn ai hết. Sau đây là một ít chứng cớ:

Trong quyển *Phan Bội Châu niên biểu*, khi nhắc lại việc Tăng Bạt Hổ chết, Phan nói: « Sau này, tôi viết quyển « *Việt-nam nghĩa liệt sử* » đem tiểu sử ông nêu lên trên hết là một việc đúng chứ không phải có tư vị gì ».

Và khi nhắc lại việc Đỗ Cơ Quang, Phan lại viết « Việc này trong quyển « *Việt-nam nghĩa liệt sử* », tôi cũng đã nói rõ... » Xem các chỗ này thì chính Phan Bội Châu là tác giả quyển sách. Lại trong một đoạn khác của quyển «*Phan Bội Châu niên biểu*» nói về những hoạt động trước tác của mình trong các năm Canh thân và Tân dậu (1920 — 1921) Phan có kể ra mấy tác phẩm, trong đó có quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*». Phan viết như sau: « Quyển này toàn là kỷ niệm các đồng bào đã phải chết vì việc nước trước tôi, những sự thực chính tôi được tai nghe mắt thấy, hay là nghe các đồng chí thuật lại, đều chép cả ở quyển này. Còn những người chưa đậy nắp quan tài thì tôi chưa chép là có ý chờ đợi ». Điều này cũng chứng minh quyển « *Việt-nam nghĩa liệt sử* » chính là của Phan Bội Châu.

Thế sao trong quyển sách « *Việt-nam nghĩa liệt sử* » thì đầu bìa lại đề: « *Nam-định Đặng Đoàn Bằng trước* » và cuối sách lại đề: « *Trước giả Đặng Đoàn Bằng — Tu đính giả Phan Thị Hán...* »?

Theo ý chúng tôi, quyển này là do nhiều người góp lại, trong đó Phan Bội Châu đã góp phần nhiều và Đặng Đoàn Bằng là người sắp xếp lại và bổ sung vào.

Chúng ta đã thấy Phan là người viết nhiều sách mà rất để ý đến các liệt sĩ chết vì nước. Mỗi lúc có một đồng chí nào chết thì không bao giờ Phan quên việc viết tiểu sử người ấy — ví dụ như các quyển: *Kỷ niệm lục*, *Ngư Hải ông liệt truyện*, *Tiểu La liệt truyện*, *Tái sinh sinh truyện* (chuyện Bùi Chính Lộ)...

thuongmaitruongxua.vn

Sánh cùng trâu, may chỉ có bò
Nhưng ruộng sâu thì bò cũng . . « treo giò »
Xét lẽ đó, bò là thứ yếu.

BÒ

Bò lên tiếng : « Anh trâu chớ « tếu »
Chủ quan anh kết luận không xuôi
Việc của anh cũng là việc của tôi
Khổ của anh tôi từng nếm cả
Anh khó nhọc, tôi không nhàn hạ
Anh khoe hơn một nước ruộng sâu
Nhưng dùng sữa bò chứ ai uống sữa trâu
Da tôi còn hơn anh nữa đó !
Về kế hoạch, chắc anh cũng rõ
Trên lo phục hồi : nuôi bò sữa nhiều nơi
Đến ngay như cung cấp cho người
Thịt bò bổ, thịt trâu dai nhách
Bò phải nhất, mới là đắc sách !
Bằng không tin đây có chủ xét cùng ! »
Ba và Tư nghe hai vật tranh công
Cũng chưa dám ngỏ lời quyết đoán
Chó ngoe nguẩy : « xét cho đúng dắn
Phần quán quân các bác phải nhường tôi »
Bò đứng lên tức khắc ngắt lời :
« Chỉ loài chó vô tài vô tướng
Nuôi cho béo rồi nó với rỡn
Đùa nghịch nhau, vạch cửa, vạch sân
Một ngày ba bữa chực ăn

Thấy việc đến lén mình lét lét
Chưa rét đã làm ra bộ rét
Xo ro đuôi quịt vào trôn
Vầy bếp người, tro trấu chẳng còn
Ba ông táo lộn đầu lộn óc
Chưa nóng đã nằm dài thở dốc
Lè lưỡi ra phỏng ước dư gang
Lỡ khi người mắc việc chạy quàng
Tài ăn vụng thôi thì xuất chúng
Như chó biết cày nương bừa ruộng
Thì kể ra biết mấy công ơn ? »
Trâu tiếp luôn : « Chó được cháo được cơm
Trâu người bắt nhai rơm nhai cỏ
Thời kháng chiến, tội chó đâu có nhỏ
Cán bộ ta khổ vì chó « béc-giê »
Tại những khi ông du kích đi về
Tiếng chó sủa muôn phần bất lợi
Chính chó là đồ phản bội
Sánh cùng chăng có « chí sĩ họ Ngô »
Cải cách rồi, chó cũng hết vai trò
Dân chủ cộng hòa, bói đâu ra trộm cắp ?
Kế hoạch hai năm, đọc cho kỳ khắp
Không dòng nào đếm xỉa đến « anh muông »
Thế mà còn mở miệng ra tuồng
Đích giống chó là vô tích sự !

CHÓ

Chó nghe nói giận đau phế phủ
Chồm ngay lên sủa lại sân si

thuongmaitruongxua.vn

Sắp chữ, in và đóng xén tại L X in CTHD Kim-sơn Hà-nội. In 100.060 cuốn. Khổ 12 × 18. Số in 390/64. Số X.B. 32/TN. Xong ngày 15 tháng 11 - 1964. Nộp lưu chiểu tháng 11 - 1964.

Bìa của họa sĩ Công Huấn

HÃY NHỚ LẤY LỜI TÔI!

TỐ-HỮU

Có những phút làm nên lịch sử
Có cái chết hóa thành bất tử
Có những lời hơn mọi bài ca
Có con người như chân lý sinh ra.

Nguyễn-văn-Trỗi!
Anh đã chết rồi
Anh còn sống mãi
Sống như chết, anh hùng, vĩ đại.

Hỡi người Anh, đã khép chặt đôi môi
Tiếng Anh hô: Hãy nhớ lấy lời tôi!
Đang vang dội. Và ánh đôi mắt sáng
Của Anh đã chói ngời trên báo Đảng.

Nghìn năm sau sẽ nhớ lại hôm qua
Một sáng mùa thu, giữa khám Chí-hòa
Anh đi giữa hai tên gác ngục
Và sau chúng, một người linh mục.

Bằng cái đau của mái trường giặc phá
Bằng nỗi vui một buổi thông cầu
Cái trăn trở của không gian vùng bom nổ chậm
Cái hào hùng trong tiếng hát trầm sâu.

Thành phố của bộn bề sắt thép
Từng sơ tán cả một vùng công nghiệp
Chiếc cờ-lê cũng khăn gói đường dài
Cỗ máy khổng lồ bảy chục tấn trên vai.

Thành phố này – Tôi yêu!
Nơi bài học viết bằng lửa, sắt
Bằng tư thế siết cò, không chớp mắt
Dáng anh hùng sừng sững đến mai sau.

Thành phố này – Tôi yêu!
Nghe thiết tha mỗi sớm mỗi chiều
Tiếng rộn rã bước chân người thợ
Tiếng còi tàu – Tiếng trẻ con reo...

1970

NGÀY VÀ ĐÊM TRÊN BẾN CẢNG

Thời gian ở đây biến thành dòng xe nối đuôi
nhau không bao giờ hết
Không gian bị cắt bằng những đường quyết liệt :
Mũi nhọn con tàu, ngang dọc những neo, dây
Và nhiệt tình đo bằng tấn trên vai.

Dấu hỏi lớn treo đầu cần trục
Đâu những tấn hàng cho tiền phương lửa rực ?

Không có ca một, ca hai
Chỉ một dây chuyền dài
Dòng xe chuyển động
Cô lái xe Rùa, nay rồ máy chiếc IFA
Vô lăng còn bóng mồ hôi tay người vừa nhập ngũ
Anh bốc xếp tảng ngực trần ánh đỏ
Như tượng đồng hứng gió khơi xa.

Ta tỉnh táo giữa guồng xe như cơn lốc
Và say mê trong phút tiến công
Đêm chiến dịch rung rinh những chùm sao biển
Đôi mắt cay lại thấy nắng lên hồng

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

ÁNH ĐÈN QUÊ HƯƠNG

Đường dài vun vút xe đêm
Trên xe bỗng thấy ánh đèn quê hương.
Mắt trông còn vướng bụi đường
Mà sao ánh lửa đã vương trong lòng.
Xe đi, ánh lửa đi cùng
Hàng cây lả ngọn, gió đồng hương bay.
Bộn bề công tác hôm nay
Trên xe chỉ đứng giơ tay vẫy chào.
Ánh đèn thấp thoáng ánh sao
Lòng mang ánh lửa đã bao năm rồi.
Chân đi khắp biển cùng trời
Bao nhiêu lửa đỏ, bao người mến yêu.
Quê hương ơi! Ánh lửa chiều
Lòng sao khơi dậy bao điều nhớ mong.
Nhịp nhàng khung dệt đêm đông
Đèn soi mắt mẹ, lửa hồng má con;
Trâu về bước nặng đường thôn
Ngọn đèn mới thắp, nồi cơm đang vần;
Ánh đèn lớp học bình dân
Mênh mông trang sách những vần ngân nga;

lắm. Sao lại không xinh nhỉ – tôi nghĩ – ở đất mỏ này cô gái nào mà chẳng có duyên? Tôi đã được biết ít nhiều các cô gái mỏ. Các cô thường là ăn nói hoạt bát, đi đứng nhanh nhẹn, xốc vác, quần áo tuyền một màu than, chiếc khăn cũng đen, khác hẳn các cô gái làm nghề khác. Cô nào cũng ưa gài hoa lên tóc, hoa thanh mai đỏ lựng, hoa trứng gà trắng muốt, rất thơm, những loại hoa riêng biệt của đất mỏ.

Ngoạn đi một lúc thì về. Anh huýt còi gọi chiến sĩ dậy. Anh em đang ngủ say, bỗng choàng lên, người nào người ấy vội vã gấp chăn màn, tập họp. Ngoạn duyệt đơn vị lại lần nữa, anh dừng trước hàng quân, nói to:

– Từ giờ tới sáng đơn vị ta sẽ chạm trán với Mỹ ở khu vực này. Chúng ta sẽ đón đánh bọn chúng tại đây, trận địa chưa làm xong, nhưng không thể chờ có trận địa mới đánh. Các đồng chí hãy kịp đào lấy công sự ngay đêm nay, khẩu đội nào lo khẩu đội ấy. Giải tán!

Tôi và Ngoạn cùng đào chung một hố con. Trời tối, đồng cỏ lại vắng, tiếng cuốc xẻng bổ vào đất phầm phập vọng to và háo hức lạ.

Chừng nửa tiếng sau, hố của chúng tôi đào xong. Trừ những đồng chí trực chiến, các chiến sĩ khác đều có thể trải bạt trong công sự ngủ rốn một lúc nữa. Cả hai chúng tôi đều tỉnh như sáo, vì không khí trận địa cũng có, vì quá giấc rồi cũng có. Ngoạn lại hút thuốc, khói trắng cả miệng hố. Tôi đằng hắng, gợi ý:

– Ta tiếp tục câu chuyện lúc nãy được rồi chứ.

Ngoạn khẽ cười:

– Lúc nãy kể đến chỗ nào rồi nhỉ? À, đến lúc yêu. Nói thật, trước đó mình chưa hề có ý định yêu Hà, chỉ thương thôi. Cứ thấy cô len lét, không mạnh dạn,

mình lại nghĩ: « Tại sao Hà chịu khổ như vậy? Mình phải làm gì để giúp đỡ cô ấy bằng người khác? Vì mình là bộ đội cũ, cậu hiểu không, lại là một cán bộ chỉ huy. Quân đội nuôi dưỡng, rèn luyện mất bao công sức, mình mới được như thế này. Chứ còn Hà, đã quen với tập thể đâu. Thế là mình xuống tổ sửa đường ngay...

Tôi ngắt lời Ngoạn, hỏi:

– Nhát thế sao lại cử làm tổ trưởng, bảo ban mọi người thế nào?

– Ấy chỗ đó mới tuyệt. Trong tổ, cậu tổ trưởng đi học, còn lại toàn chị em con mọn, các bác già, chỉ mỗi Hà son rỗi. Chị em thương quá, nhỏ nhẹ: « Cứ làm rồi khắc quen Hà ạ! Công việc có gì phức tạp đâu, nhận việc trên công trường này, chia người đi làm từng góc đường này, như việc nhà mình ấy ». Thế là Hà làm. Bữa đầu, hỏng, cứ đến chỗ mình khóc, xin trả chức tổ trưởng. Mình lại khuyến khích. Lại làm, dần dần dạn ra rồi làm được. Được cái Hà vốn là con người lam làm, nói ít, làm nhiều, cả tổ ai cũng thương, cũng khen, tạo thuận lợi cho Hà trong công việc. Cuối năm đó chi bộ mình kết nạp Hà vào Đảng ngay, có sướng không cậu?

Ngoạn đang nói bỗng nhổm lên. Có tiếng ù ù văng vẳng xa xôi. Anh lại ngồi thụp xuống: « Máy bay ta đấy! » Tôi ngồi bó gối chăm chú nghe Ngoạn nói, đầu và lưng ngả vào thành đất ẩm:

– Giữa năm sau, chuyển chính thức xong, Hà trúng chi ủy, được trao nhiệm vụ phó quản đốc ngay. Để mình kể cho cậu nghe, câu chuyện hơi dài một tý, đầy thử thách với mình và Hà, nhất là Hà. Dạo đó, dân mỏ chúng mình tức tối với ông trời chết tiệt lắm. Mưa gì mà mưa mãi, cứ miên man dai dẳng hết buổi

thuongmaitruongxua.vn

– Tớ cam đoan với các cậu bộ biên ấy đã tra đủ « gúp-pi ». Đời thuở nào mà lắp lại hết nhẵn được « gúp-pi » bao giờ chứ? Lĩnh thừa ít ra hàng chục cái... Ấy khoan! Nhưng bây giờ hãy gạt bỏ điều kiện ấy, cứ coi như gài thiếu một « gúp-pi », thì đã sao nào?

– Đừng nói liều – Lê chậm rãi ngắt lời – Thằng Dũng làm vỡ « bò-lốc » hồi năm ngoái... Cái hồi ấy cậu chưa có đây.

Giang không bực với Lê câu nói đó. Anh còn mừng thầm là đằng khác. Anh biết thế nào Lê cũng nêu ra cái thí dụ muôn thuở ấy, đè nát anh. Nhưng cũng chính vì thế, anh đang cần Lê nêu ra, đề những điều đang ủ sẵn đây, sẽ « đập vỡ » cái lo ngại hão huyền ấy của Lê. Và chỉ có thế thì « cái thằng ấy » mới yên tâm đồng tình với ý kiến của mình. Giang nghĩ thầm như vậy và ngắt lời Lê:

– Thì đã bảo gượm nào! – Giang nhăn mặt – Đây nhé! Các cậu chán bỏ mẹ, người ta phải phân tích sự việc, rồi mới rút ra được vấn đề chứ. Tôi hỏi các cậu, máy vào đại tu, tháo ra có cái ê-cu biên nào văn lỏng không? Ấy là kể những cái chính mắt tôi trông thấy, chốt hãm cách ê-cu hàng hai, ba ly. Điều đó có nghĩa là: Cái « gúp-pi » là một chi tiết bảo hiểm phòng xa thôi. Nó rất quan trọng – đành rằng thế. Nhưng không phải bất kỳ lúc nào nó cũng làm nhiệm vụ. Cũng như người lính gác, có phải ai cũng bắt được kẻ gian đâu... Vả lại, mình lo quá xa đấy. Đề yên tao nói cho nghe nhé: chạy hết thời kỳ « rốt-đa ». Thôi, nói thế xa quá, cứ lắp béng lên xe, rồi đi thử ra ngoài đường, lúc đó tha hồ nằm bò ra đề có hàng nửa ngày tháo các-te, siết lại ê-cu biên, tra gúp-pi nếu thiếu. Có trời mà biết. Tội gì tháo ra bây giờ, lại mang tiếng làm ẩu, gây cản trở cho kế hoạch của nhà máy. Lại mất công nữa chứ!

– Cái chính không phải là mất công... – Kiến đột ngột nói.

– Đúng rồi – Giang gắt khẽ – Cái chính là mình làm lỡ kế hoạch của xưởng. Mình phá vỡ thành tích thao diễn. Và còn nguy hại hơn, tất cả sẽ phải chờ việc vì mình – Giang

xoay lại vấn đề như mở nút một màn kịch – Chà! Lúc đó mới thích chứ: Những cặp mắt khó chịu, bực bội, cáu kỉnh sẽ trút lên đầu cả bộ ba này. Có họa chui xuống đất. Cho nên, đã « trót thì phải chét », mình đã lắp quên một « gúp-pi », thì cứ kệ nó. Đi thử, kiềm tra lại thì vội gì. Phải thế. Còn bây giờ?... Ồ! « kỹ thuật » kiềm tra, và... gật đầu cho xe lên máy rồi kia mà. Mình sợ cóc gì chuyện đó.

Giang bật dậy, đi đi lại lại quanh gốc phi lao. Anh liên tiếp bóc những miếng vỏ cây khô, rồi bóp vụn ra, cho mảnh rơi lả tả qua kẽ tay. Giang mỉm một nụ cười đắc ý: nhất định với cái lý ấy, các cậu chịu hết. Lúc này, nói cho cùng, thằng nào chả ngại khó. Và lại, đây đâu có phải là việc bình thường? Thanh niên đứng ra làm toàn bộ máy, bây giờ bỗng dưng dỡ tung ra. Có họa điên. Ấy là chưa nói đến việc máy đã chạy thử dưới đất êm như ru, « kỹ thuật » đến nghe phải khen lấy khen đề. Lẽ nào lại có chuyện kỳ lạ như vậy: Tháo ra!

Nhưng nguyên nhân rắc rối chính là do cái thằng Kiến mau mồm ấy. Thật không ai như nó, chưa chi đã bô bô lên. Giang không nhanh ý lái sang chuyện khác, có lẽ lộ tẩy hết rồi.

Số là đúng vào lúc máy đang chạy thử, kêu ro ro với một điệp khúc rất dễ chịu, anh kỹ thuật viên xuống nghe máy đã hỉ hả mà rút cả bao Điện-biên « chi » cho bọn trẻ, thì ông Kiến nhà ta vồ ngay lấy một chiếc « gúp-pi » đã cắt dưới đất:

– Ô! Sao lại còn một cái...

Giang chợt giật thót mình khi nghĩ ra: có thể chiếc biên số sáu lúc mình quay vô-lăng cho thằng Kiến nói hết câu, đã phải át đi.

– Kìa Kiến! Cắm chiếc « bô-xéc-măng » vào chứ! Khói mù lên rồi.

Anh lừ mắt. Kiến hiểu ý chạy vội đi lấy chiếc « bô » cắm vào lỗ xả. Ống giảm thanh làm máy chạy êm hẳn. Giang quệt vội những giọt mồ hôi trên trán.



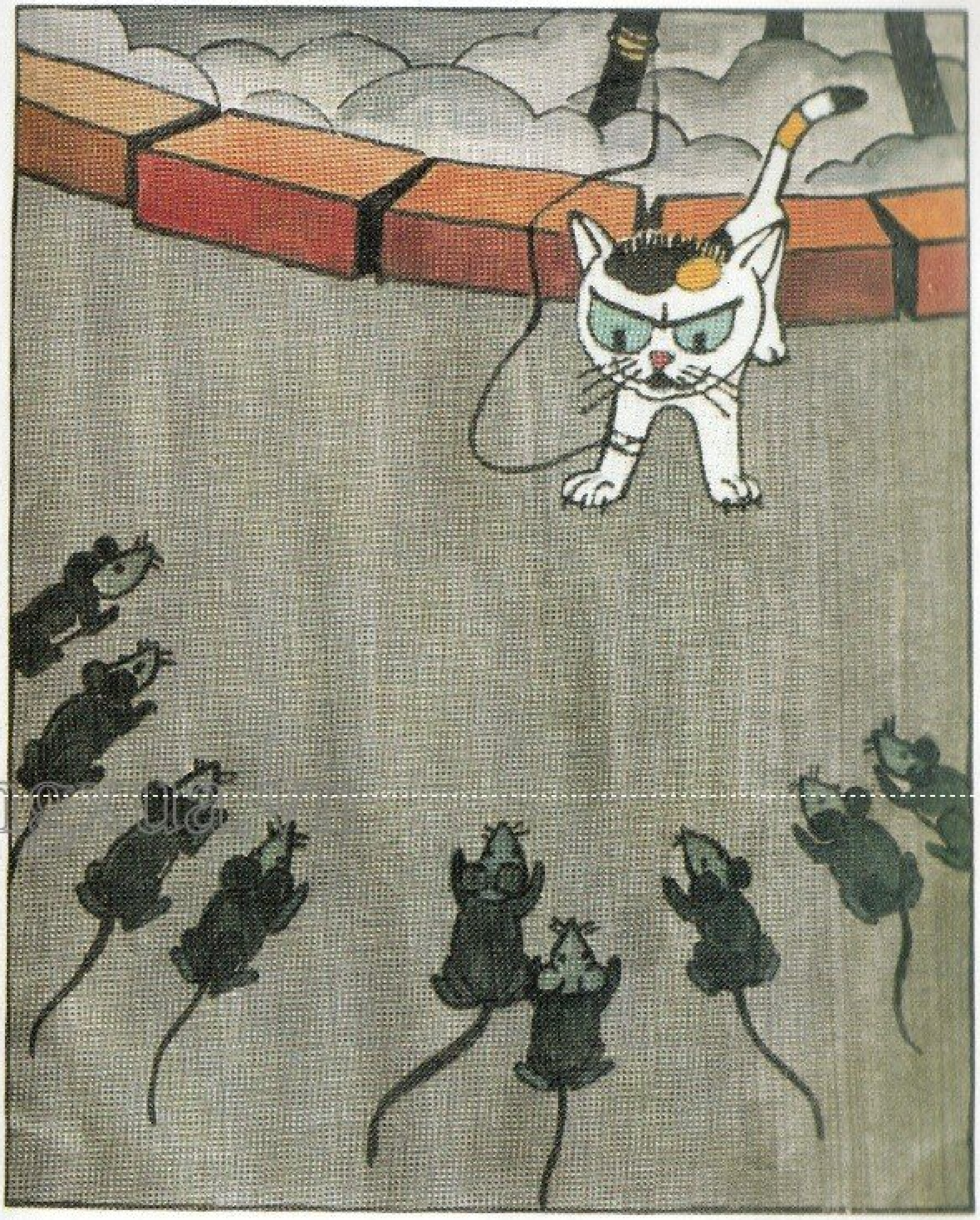
Cả nhà đã ngủ say. Bếp tối om. Trong bóng tối, bỗng ngân lên một tiếng bùng boong.

Mèo con sợ quá, đứng thót lên, xù lông và phì một tiếng.

- Ái, ái, kìa chú làm gì thế! Tôi vừa chào chú mà chú đã làm dữ. - Bác Nồi Đồng ồm ồm nói.

Chị Chổi đứng ở góc bếp đang rũ ra cười. Bác Nồi Đồng hậm hực:

- Thôi khéo chị, cứ cười đi, rồi chốc nữa tôi mách ông Chuột Cống, ông ấy nhay cho nát ra mới biết thân.



- Ngheo, Chuột Cống là đứa nào mà ác thế?

- Thôi, chú đừng hỏi nữa, lúc nữa khắc biết.

Mèo con nằm hồi hộp không ngủ được. Gần nửa đêm, bỗng chung quanh bếp rúc rích hết cả. Chín mười thằng Chuột Nhắt chui qua cái lỗ thủng ở chân vách chạy túa vào.

- Ôi, eo ôi, có mèo!

- Chít chít, hừ, thằng mèo nhép ấy, mà lại bị buộc dây thế kia thì sợ gì. Tí nữa, rồi chú mày sẽ biết tay ông Chuột Cống hả!

Hình chiếc đinh thì đúng hoa *xà*
Hình chuông: hoa *cát cánh*, hình lưỡi gà: *bồ công anh*
Hoa kép là hoa *dành dành*
Hoa đơn: *râm bụt*, hoa cuốn mình: *vòi voi*
Hoa *đậu* có bánh lái để bơi
Hoa *phong lan, kinh giới* có đôi môi rõ ràng
Xoắn ốc là hoa *mộc lan*
Mình trần như nhộng: anh chàng *trâu không*
Hoa *mã đề* như gót ngựa nhong nhong
Hoa *bìm* có chiếc phễu để đong nắng trời
Bao nhiêu thứ hoa em đã kể rồi
Còn bông hoa nữa suốt đời không quên:
Tháp Mười đẹp nhất hoa *sen*
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ

★

thuongmaitruongxua.vn



Trứng gà

Hôm nay cha ốm nặng
Mẹ ra vào xuýt xoa...
Đang học vần ê a
Bé chợt theo níu áo:

- Mẹ ơi ! Cô giáo bảo
O... như quả trứng gà
Sao mẹ không nấu cháo
Bỏ O vào cho cha?

Mắt mẹ bỗng nhạt nhòa
Rưng rưng, lời cũng ướt:
- O thì không ăn được
Nhưng rất vui lòng cha!

Bé tròn con mắt sáo:
- Tại sao vậy mẹ ha?
- Tại vì lòng hiếu thảo
Còn ngon hơn trứng gà!

Bé học ngoại ngữ

"Mó-dơ" là mẹ
"Phá-dơ" là cha
Ngân nga ngân nga
Nhà vang tiếng bé.

Con chim se sẻ
Nhặt thóc bên thềm
Nghe "Quáts do nem"
Ngẩng đầu chíp chíp.

Thế là được dịp
Bé trợn mắt hù
"Quát đu du đu ?"
Chim vù bay mất.

Trong màu nắng mật
Tiếng cười trong veo
Bé vẫy tay theo
"Bái bai" chim nhé !

thuongmaitruongxua.vn

Chờ trăng

Đi đâu mồng một ba mươi
Để đêm tối quá không ai thấy gì
Mồng hai ông vẫn cứ đi
Em mong ông lắm ông về đây chơi!
Mồng năm em thấy ông cười
Chỉ còn cái miệng gầy ơi là gầy.
Mười một ông đã hơi đầy
Có khi ông vắng mấy ngày vì mưa
Trời mưa ông có tán che
Sao còn sợ ướt chẳng về ông ơi.
Mười ba đèn đã sẵn rồi
Mua hồng mua bánh để mời ông ăn
Hôm nay mười bốn, mai rằm
Lạy trời trong sáng cho ông trăng về

Dẫu xa xin chớ ngại gì
Có cơn gió mát đưa đi dẫn đường
Đêm nay tất cả chúng em
Chờ ông về với sao đèn cùng vui
Khi ông trăng đã lên rồi
Vừa trong sáng, lại tròn ơi là tròn!

thuongmaitruongxua.vn



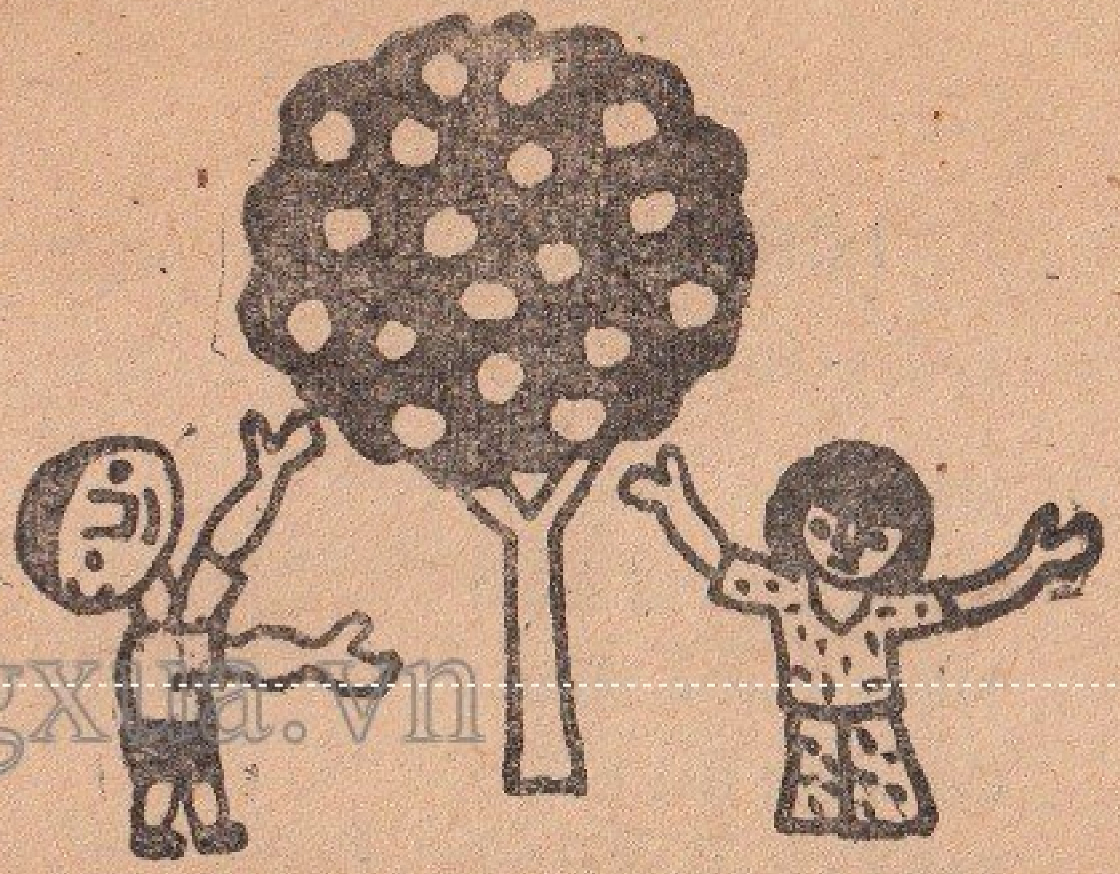
HÁT VỚI CÂY TRONG VƯỜN

— Cây ơi, cúi xuống
Cúi xuống nữa nào!
Em xin một trái
Chín thơm bưởi đào.

— Nhón chân lên, bạn!
Tay với thật cao
Cả vườn trái chín
Đợi bạn đến trao.

— Cây ơi, cúi xuống
Cành bồng kia kìa!
Bao nhiêu trái ngọt
Bạn bè cùng chia.

— Lớn lên, bạn ơi!
Với cành cao vút
Và chăm vun gốc
Cho mùa trái sai.



thuongmaitruongxua.vn

— Nào, tay cầm tay
Cành la, cành bồng
Em lớn, cây lớn
Mùa tiếp mùa quay...

GIÓ

Tôi là một chú Gió
Tôi bay trên đồng cỏ,
Tôi đẩy những buồm thuyền
Thổi một vừng trăng nghiêng
Lắt lay một chiếc lá.

Đưa tay tôi vuốt má
Em bé cười trong nôi.

Quạt ráo giọt mồ hôi
Làm thâm trên vừng trán

Lau khô đôi mắt sáng,
Chải mớ tóc rối bời.

Ru giấc ngủ em tôi
Như mẹ hiền đưa võng
Giữa trưa hè tròn bóng.

* * *

Tôi nghe còi rúc rồi!
Tiếng còi giục giã tôi
Thổi cờ hồng phấp phới.
Dang cánh dài lướt tới
Quét sạch khói ngoài trời
Và mang đến nơi nơi
Khí mát lành biển cả.



thuongmaitruongxua.vn

Vành khuyên lôi ra một con sâu xanh lè.

Những con chim ríu rít chuyền lên chuyền xuống. Mỗi lần móc được con sâu lại há mỏ lên rồi nhún chân hót. Như loa báo tin bắt được rồi... bắt được rồi... Như hỏi cây : đỡ đau chưa ? khỏi đau chưa ? Có gì đâu, chúng em giúp cho cây khỏi ghẻ rồi chóng lớn, cho cây có bóng lá, chúng em bay xa có chỗ nghỉ chân, tránh nắng. Ta giúp đỡ nhau đấy thôi. Hạt nước trên cành bằng lăng rơi lã chã. Cây bằng lăng khóc vì cảm động.

Này này, giữa lúc bọn chúng tôi đương tò tò kéo nhau từ trong ngõ ra. Mưa bụi chưa dứt, nhưng trời đã bằng rồi. Ra đường chơi được đấy. Chúng tôi ra đường chơi.

Tiếng chim lích rích, lích rích trên cành bằng lăng trơ trụi. Chúng tôi thấy lạ lùng như hôm đầu tiên được thấy cây bằng lăng trên vỉa hè. Chúng tôi đứng lại. Chúng tôi nép vào tường. Nhưng không phải chúng tôi chơi hú òa. Chúng tôi đứng im, chăm chú và ngơ ngác nhìn ra.

Đàn vành khuyên đương tìm sâu ở cành, ở lộc cây, ở chiếc lá còn lại. Rõ ràng nghe được tiếng chim. Vành khuyên trò chuyện, vành khuyên reo mừng, vành khuyên thủ thỉ. Vành khuyên hát cho bằng lăng nghe.

Lúc sau, đàn vành khuyên bay lên. Như bác sĩ khám bệnh rồi, cho thuốc tiêm thuốc uống rồi, như các bạn quét tước làm vệ sinh lớp xong, vác ngược chổi lên, đuổi nhau reo vui.

Chỉ trông thấy làn mưa bụi phơi phới. Nhưng vẫn nghe tiếng vành khuyên ríu rít :

— Chúng em đi nhé! Chúng em đi nhé! Chúc các bạn chóng tươi lên, xanh tươi lên!

Từ hôm ấy, chúng tôi chẳng đứa nào dám động đến cây bằng lăng. Lại còn đóng cọc, chăng dây thép quanh mỗi gốc. Con chó không vào ghếch cẳng lên đái được! Đất không xót, cây càng chóng xanh tươi lên. Như đàn vành khuyên mong mỏi.

Đầu mùa hạ năm ấy, cây bằng lăng trổ hoa. Hoa bằng lăng tím ngan ngát, như có từng lẵng hoa buông xuống.

CÁI KIỆN CỦA LÃO TRÊ

thuongmaitruongxua.vn

Các bạn ở đây đã biết chuyện cổ tích Trê và Cóc cả rồi.

Nhưng tôi cũng cứ xin nói lại. Để tiện cho câu chuyện của tôi bắt đầu vào.

Lão Trê kia vốn nhà ở dưới ao Thím Cóc quê trên vườn, chỗ gốc bụi mây.

Nhưng, phong tục nhà Cóc, khi ở cữ, lại xuống tìm nhà hộ sinh dưới ao. Mỗi lứa, thím Cóc đẻ có hàng tràng mấy trăm trứng. Trứng nở ra nòng nọc. Mới sinh, nòng nọc đã biết ngoe ngoảy đuôi, lượn lờ. Ngắm đàn nòng nọc thật giống lũ cá trê con. Lão Trê mừng thầm. Không mất công đẻ, tự dưng được một lũ con. Cũng đuôi dài, cũng đầu to, đầu bẹt... như lão! Thế rồi một hôm, những con nòng nọc tụt đuôi để lại trong nước. Nòng nọc bò lên bờ, theo mẹ về dưới bụi mây, đằng góc vườn kia.

Chị Mai còn yếu mà cũng nhỏm ngay dậy đón chị Phương.

— Phương nộp giấy xin phép hộ mình nhé.

— Ừ, đưa cặp sách của Mai đây, chúng tớ chép bài cho. Chiều nay thế nào các bạn cũng kéo đến thăm Mai đấy nhớ.

Hai chị tíu tít chuyện trò thật là vui. Cứ làm như mấy ngày không gặp nhau rồi ấy. Sao các chị ấy yêu nhau thế. Giả dụ Hương bị ốm giống chị Mai thì có đứa nào đến thăm không nhỉ. Cái Nhung nhất định là không đến rồi này...

Hương cứ đứng im ở cuối giường chị Mai nằm mà ngắm hai chị và nghĩ linh tinh như thế. Ơ kìa, sao chị Mai lại đưa bông hoa móng rồng cho chị Phương. Tiếc thế.

Chị Mai ân cần gói bông hoa quý giá vào một tờ giấy rồi dặn chị Phương:

— Phương đưa hộ mình cho cái Tân nhé. Mình hứa với nó từ lâu rồi. Thỉnh thoảng mới có hoa, mà bọn con gái lớp mình lại những hai mươi đứa. Chán thế.

Mải nói chuyện, cả hai chị đều không để ý tới cô bé lớp một. Hương rón rén bỏ ra ngoài sân. Nó chạy đến bên cây móng rồng, muốn tìm một bông hoa thật đẹp, thật thơm để tặng bạn Nhung...

MỘT EM BÉ RA ĐỜI

Nhà tập thể của Na vừa có thêm một người: bé Hà con cô Việt. Cái đêm cô Việt chuyển dạ, mọi người trong khu nhà tíu tít, bận rộn như có việc gì hệ trọng

lắm. Nhà Na ở ngay cạnh buồng cô Việt. Vừa nghe cô gọi qua bức vách, mẹ nhỏm ngay dậy. Các nhà khác cũng lục tục dậy hết, chẳng ai bảo ai. Bác Ba nhanh chân đạp xe đi gọi xe xích lô. Cô Yến khéo tay thì lo sắp xếp quần áo tã lót vào cái làn nhựa xanh. Mẹ Na tính hay lo xa thổi ngay một xoong cơm bằng gạo mới bà nội mới cho nhà Na. Mẹ còn về nhà đem sang một đĩa cá thu kho. Mẹ dỗ dành cô Việt y như mẹ vẫn dỗ Na những hôm Na mệt không muốn ăn:

— Chịu khó ăn thật no đi em. Ăn cho chắc dạ để có sức mà sinh con chứ.

Bà cụ Chỉ nhà bác Minh còn nấu hẳn một nồi nước bồ kếp với rễ trầm, lễ mễ bưng sang nhà cô Việt nữa kia. Thấy mấy bác cười cười, bà móm mém phân trần:

— Cữ nắng nôi này mà phải nhịn tắm gội, rõ là cực. Ấy vậy nhưng cái sự sinh nở, có kiêng có lành các bác a. — Bà quay sang cô Việt bảo: — Gội cố lấy một lần nữa đi con. Cho nó sạch sẽ.

thuongnhotruongxua.vn

Cô Việt và cô Yến lên xe xích lô đến bệnh viện rồi, cả nhà Na còn thao thức mãi. Các nhà khác chắc cũng chưa ngủ được. Mới hai giờ sáng. Na vẫn tỉnh như sáo. Cô bé cứ đoán già đoán non:

— Mẹ đoán cô Việt sinh em bé trai hay em bé gái hả mẹ?

— Em gì cũng tốt. Miễn là mẹ tròn con vuông. Thôi, ngủ đi con, mai còn đi học.

— Ứ, mẹ phải đoán đi cơ. Xem ai sẽ đoán đúng kia mà.

Mẹ buồn ngủ quá đành ừ ào cho xong:

— Ừ, thì đoán là bé trai. Ngủ đi con gái mẹ.

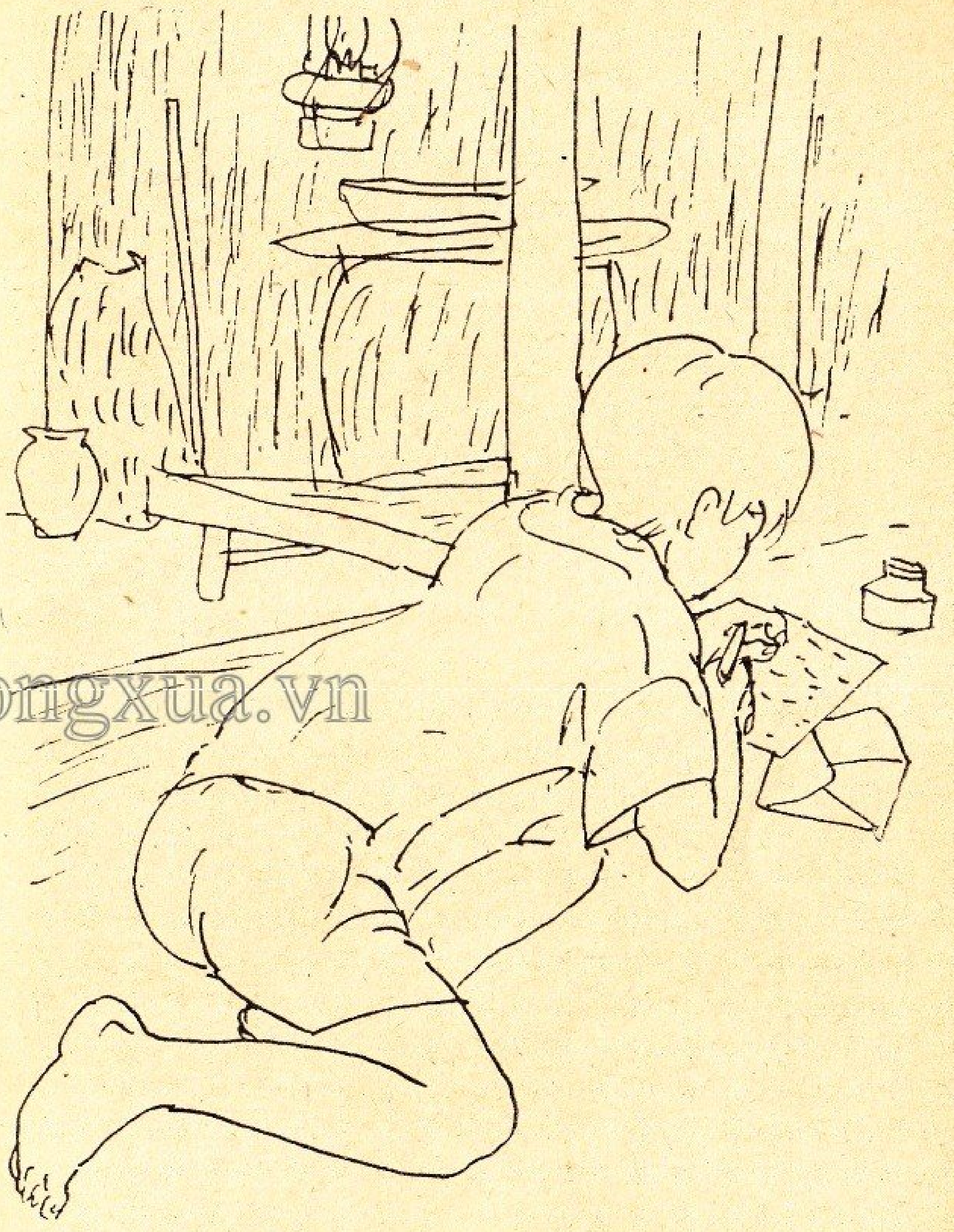
Na cố nhắm mắt lại nhưng vẫn chưa ngủ ngay. Thế là mẹ đoán giống bọn cậu Thắng nhớ. Bọn nó là con

nuốt nổi. Làm con trai của một bà bác sĩ kể cũng không dễ dàng gì. Vậy thì trong chuyện này chỉ còn biết cầu cứu ở mỗi sự giúp đỡ của bố mà thôi.

Thằng Cao nằm xoài trên cái giường kê trong buồng, viết một loáng là xong lá thư gửi cho bố. Nó viết: «*Thưa bố, con là Cao Còi đây. Con đã vào chỗ sơ tán. Năm học tới con cũng sẽ học ở đây. Con sẽ học cùng với thằng Tích con bác chủ nhà. Con sống ở đây cũng không đến nỗi nào, nghĩa là rất vui. Chỉ hiềm một nỗi bố không chịu về thăm nên bọn thằng Tích nó không tin bố là phi công. Bố ạ, nếu bố bận không về được thì bố gửi cho con một tấm ảnh, bố nhớ đội cả mũ bay ngồi trong buồng lái mà chụp ảnh bố nhé. Bố đề vài chữ tặng con, nếu không mẹ sẽ coi như của riêng mẹ, khi ấy dù con có muốn mượn, mẹ cũng chẳng đưa cho đâu. Con trai bố, ký tên: Cao*».

Thằng Cao nhét lá thư vào cùng một phong bì với lá thư của mẹ, mà vẫn lo thấp thỏm, đến khi thấy mẹ dán kín phong bì mang đi nó mới yên tâm đôi chút. Sau đó là những ngày chờ đợi đến mỏi mắt. Nó thấy một ngày có nhẽ dài bằng một năm. Lắm lúc nó thần người ra nhẩm tính đoạn đường mà lá thư của nó phải đi qua để đến tay bố, thấy sao mà xa xôi.

Trong khoảng thời gian đó, thằng Tích cũng đã rủ Cao tham dự vào nhiều công việc, nào ra chùa lấy nhựa thông mang về đốt, nào nhặt lá thông tết thành chổi cho lũ em chơi, nào tập trận giả. Và có một lần — việc này thì chỉ riêng hai đứa biết — ra mãi ngoài đồng mót khoai mang về nướng ở sau chùa. Đêm hôm đó thằng Cao bị váng đầu vì không quen phơi nắng, mẹ đã bắt nó cặp nhiệt độ và uống liền hai viên thuốc cảm. Thằng Tích nằm ở tấm phản ngoài nhà thấy bạn phải uống thuốc nó lo hết hồn, giả vờ ngủ say, ngáy như sấm. Đến nỗi bố nó đã quát lên: « Ngáy gì mà như kéo



... viết một loáng là xong lá thư gửi cho bố.

thuongmaitruongxua.vn

Hôm nay mẹ cháu cùng cháu sang nhà bạn Duyên chơi. Trong lúc mẹ cháu nói các thứ chuyện với mẹ bạn Duyên thì tự nhiên cháu và bạn Duyên cùng sờ tay vào một tờ giấy. Bạn ấy vò tờ giấy và bảo « tờ giấy nó kêu này », cháu bảo « ừ nhỉ », thế là hai đứa lại chơi với nhau. Bây giờ bạn ấy ngoan rồi. Bạn ấy cho cháu mượn đồ chơi, còn cháu thì cho bạn ấy hạt dưa.

Thư thứ sáu:

Ối giời ôi, cô Thu có biết không? Hôm nay cháu suýt chết. Buổi sáng, cháu ở nhà một mình, đang chán quá, cháu nghe thấy tiếng cười đùa của bọn trẻ con hàng xóm nhà cháu. Cháu nghển cổ nhìn qua cửa kính và nhe răng ra cười với chúng nó. Thế là một thằng trong bọn nó ném đánh choang một cái vào mặt cháu, may mà còn có lớp kính, nên chỉ vỡ kính cửa thôi. Sao nó ác thế hở cô? Cháu có làm gì nó đâu! Ác có phải là một bệnh không? Và có thể chữa cho khỏi ác được không cô? Bây giờ thì mẹ cháu đã lấy những miếng gỗ che tất cả kính cửa sổ lại. Thế là nó chẳng ném được cháu và cháu cũng chẳng nhìn ra ngoài được nữa.

Thư thứ bảy:

Hôm nay mẹ cháu đọc hết cả những thư cháu viết cho cô, vì cháu để trong ngăn kéo bàn cháu mà chưa kịp gửi. Vả lại cháu chưa hỏi mẹ cháu địa chỉ của cô. Mẹ cháu cứ bảo là cháu chỉ viết những chuyện vớ vẩn, làm phiền cô thôi. Mà cô thì còn bận nhiều việc. Sao mẹ cháu lại nói thế nhỉ? Cháu toàn viết những chuyện thật cả chứ có chuyện nào vớ vẩn đâu. Chắc cô chẳng nghĩ như mẹ cháu. Cô còn hiểu được cả những điều người ta không nói ra kia mà. Vậy cô sẽ hiểu cháu.

Thư thứ tám:

Cô ơi, cô viết thư cho cháu đi và cô cho cháu cả một cái ảnh của cô nữa nhé. Cháu cứ nghĩ là cô hay mặc

áo màu hồng. Cô tươi cười; cô biết nhiều chuyện để kể cho người ốm nghe. Cô lại biết tiêm không đau nữa, phải không cô?

*
* *

Bây giờ, trong ngăn kéo của Hương có tới trên dưới mười lá thư Hương viết cho cô Thu. Thư không có địa chỉ, ngày tháng gì và chẳng bao giờ gửi đi đâu.

Đúng là bé Hương có người cô tên là Thu, làm y tá ở Hà Nội thật. Cô không hoàn toàn giống như Hương tưởng tượng. Cô làm ở bệnh viện nhi, năm nay cô 28 tuổi. Cô hay mặc áo kẻ hoặc áo màu sẫm chứ không mặc áo hồng như Hương nghĩ. Vì cô đang có con nhỏ, mặc như vậy cho đỡ bẩn. Cô là một y tá chăm chỉ, biết làm tròn bổn phận. Những tối không phải trực ở bệnh viện, cô xin được chân giữ trật tự ở nhà hát thành phố để kiếm thêm tiền nuôi con nhỏ. Làm ở nhà hát, ngoài việc xé vé, đưa khán giả vào đúng chỗ ngồi thì cô không để ý đến gì hết. Cô ít khi quan tâm đến buổi diễn. Thường thì vào quãng chín giờ, giờ nghỉ giải lao của buổi diễn là cô Thu về nhà. Khi đó cô đã xong nhiệm vụ.

Cuộc sống của cô Thu cứ từ nhà đến bệnh viện, đến nhà hát rồi lại về nhà, đều đặn như vậy. Không vui cũng không buồn.

Hôm nay bỗng cô Thu nhận được một phong bì dày cộp, trong đó có những lá thư của bé Hương do mẹ Hương ghi địa chỉ và gửi cho cô. Đọc thư, cô rất vui và cảm động. Cô không ngờ cái con bé Hương, khi theo bố mẹ vào Sài Gòn mới có 2 tuổi, bé tí xíu, chẳng biết gì, thế mà bây giờ đã viết thư cho cô, nhớ đến cô, nghĩ

thuonghaitruongxua.vn



Nhưng cơn lốc càng to. Chợt: Rầm! Đất trời như tối kịt lại. Rùa văng ra xa, chết ngất.

Rùa dần dần tỉnh lại, khắp người như có hàng vạn kim đâm. Rùa mở mắt. Thật quá rùng rợn! Rùa đang nằm giữa vũng máu, và cái mai bị vỡ ra nhiều mảnh!

Cũng may, những mảnh vỡ sau đó lại lành. Nhưng những vết sẹo ngang dọc trên mai vẫn còn trông thấy. Cũng rất may, từ đó Rùa rút ra được bài học tốt. Rùa đã quyết luyện tập cho mình có được tính kiên nhẫn luyện tập thành công và đã thắng trong cuộc chạy thi với Thỏ. Riêng về chuyện cái mai, mời các bạn hãy xem thật kỹ một con Rùa để biết chuyện tôi kể là có thật.

thuongmaitruongxua.vn

MẮT GIẾC ĐỎ HOE

Ngày xưa ở một hồ nọ có một con Rô. Rô thường chơi với Giếc. Thuở đó Rô giống như Giếc. Mình mẩy của Rô cũng không đen như bây giờ. Mẹ Rô rất yêu Rô và cũng rất quý Giếc vì Giếc là bạn thân của Rô. Rô tuy còn nhỏ nhưng rất ngoan. Rô biết vâng lời, làm tốt những việc mẹ bảo.



Chỉ một lát sau, đôi mắt sư tử bé từ từ mở, ngơ ngác nhìn xung quanh. Lúc ấy, Sơn Dương mới thấy hai bên sườn mình có mấy vết gai cào rớm máu. Sư tử bé đứng yên trước mặt Sơn Dương, đầu hơi cúi, mắt rưng rưng. Cậu kính cẩn mời Sơn Dương về nhà mình.

Thì ra, sư tử bé là con trai của chúa rừng ở bên một xứ lạ xa xôi.

Về đến nhà, sư tử bé kể hết câu chuyện cho chúa rừng nghe. Chúa rừng già lụ khụ, râu tóc bạc trắng rủ chấm đất. Để đền ơn vị ân nhân đã cứu sống con mình, chúa rừng đã tặng Sơn Dương một viên ngọc quý.

— Có viên ngọc này, chú sẽ biết trước tất cả mọi chuyện sẽ xảy ra. Nhưng, phải nhớ một điều là không được nói cho ai biết. Nếu cho ai biết, lập tức chú sẽ hóa đá và viên ngọc cũng hết phép lạ.

Từ đó, Sơn Dương sống những ngày thật lạ lùng...

« *Rừng dẻ gai ngày mai tách vỏ; Rừng dẻ gai ngày mai tách vỏ...* » Tiếng ngọc quý thầm thì bên tai. À! Ngày mai ta sẽ được thưởng thức một bữa hạt dẻ đầu mùa. Ta sẽ có hạt dẻ dự trữ suốt mấy tháng rét. Nhưng... nhưng, làm thế nào để họ hàng nhà sóc biết được tin này nhỉ? Cái món ăn này sóc mê lắm đấy!

« *Rừng hoa ven suối sắp nở rộ! Rừng hoa ven suối sắp nở rộ* ». Trời ơi, thích quá. Nhưng... nhưng, nếu tất cả các loài cũng biết, cùng đến nhảy múa, hát hò thì vui biết bao!

« *Có hổ vằn rình phía sau! Chạy mau! Có hổ vằn rình phía sau! Chạy mau!* » Sơn Dương đang tha thẩn bên bìa rừng thì nghe tiếng ngọc quý hét lên thế. Chú vội phóng lên núi, bỏ lại đằng sau tiếng gầm gào tức tối của con thú dữ đói mồi. Sơn Dương ước thầm: giá như mỗi con vật hiền lành đều có một viên ngọc này!

Một lần, ngọc quý thì thào gấp gáp: « *Trưa nay mưa đá! Trưa nay mưa đá!* »

« *Chiều nay bão lớn đổ cây đổ nhà! Chiều nay bão lớn đổ cây đổ nhà...* » Sơn Dương thong thả trở về cái hang đá kín đáo và kiên cố của mình. Chẳng còn phải lo lắng gì. Nhưng, Sơn Dương cứ bồn chồn, nôn nao, đứng ngồi không yên. Cơn mưa đá đột ngột ném xuống dữ dội. Rồi trận bão bất thần đùng đùng kéo tới. Sơn Dương vội chạy ra cửa hang nhìn xuống khu rừng. Chú tưởng tượng ra bao nhiêu tai nạn khủng khiếp: cô sơn ca và cô họa mi chết vì trúng mưa đá, chú nai vàng kêu rên thảm thiết dưới một thân cây cổ thụ đè nặng trên lưng.

thuongmaitruongxua.vn

Chắc rằng lúc Phan bị tù ở Quảng-đông (1914 — 1917) Đặng Đoàn Bằng đã sưu tầm lại các tài liệu ấy và tìm thêm các tài liệu khác để bổ sung vào. Rồi sau Phan Bội Châu ra tù lại tu chỉnh lại lần nữa. Bản sách in năm 1918 (Mậu ngọ) tức là bản này.

Trong mục «Phàm lệ» đầu quyển sách có một tiết nói: «Sách này nguyên tên là «*Hương huyết lục*» đã được Đặng Đoàn Bằng tự tay góp lại làm thành, lại được Đỉnh Nam[1] bổ nhuận ít nhiều, mới đặt tên này, xem ra đúng hơn, nên để theo tên này. Bài «Phàm lệ» này sau đề là của người tu đính, mà người tu đính tức là Phan Thị Hán, theo như sau quyển sách đã ghi rõ.

Như thế chúng ta có thể có ý kiến khá chính xác về các tác giả quyển sách «*Việt-nam nghĩa liệt sử*».

Ngoài hai bài tựa cũ nói trên, còn có hai bài tựa nữa: một bài của Cường Để đề ngày tháng giêng năm Mậu ngọ; một bài của Nguyễn Thượng Hiền đề ngày sóc (tức ngày mồng một) tháng giêng năm Mậu ngọ Nam lịch. Năm này cũng là năm quyển sách được xuất bản và tái bản. Không hiểu năm 1916 quyển sách đã xuất bản như thế nào?

Đầu quyển sách có đề năm, tháng xuất bản là:

«*Thành Thái Mậu ngọ hạ*»

Sau quyển sách lại có đề hai dòng như sau:

«*Thành Thái Mậu ngọ niên chính nguyệt lục nhật sơ bản.*

«*Thành Thái Mậu ngọ niên lục nguyệt nhị thập tứ nhật tái bản*».

Thế thì năm Mậu ngọ (1918) quyển sách đã được xuất bản rồi lại tái bản trong khoảng sáu tháng (mồng 6 tháng giêng và 24 tháng 6).

Năm Mậu ngọ là năm 1918. Triều Thành Thái đã hết từ năm 1907. Nay đã qua cả đời Duy Tân đến đời Khải Định rồi. Vì sao quyển sách lại đề niên hiệu Thành Thái? Đây nhất định không phải là một sự lầm lẫn đâu. Tác giả há lại không biết năm Mậu ngọ (1918) là thuộc niên hiệu Khải Định. Nhưng vì

1. *Tức Nguyễn Thượng Hiền.*

duyên cớ khác mà niên hiệu Thành Thái được dùng. Thành Thái là một ông vua có tư tưởng chống Pháp, và chính vì cớ ấy mà Pháp đã tìm cách bắt Thành Thái thoái vị rồi đưa đi đày. Người ta lại tương truyền lúc Cường Để đi Nhật, Thành Thái có biết và có khuyến khích giúp đỡ. Vì thế các nhà ái quốc lúc đó có cảm tình với Thành Thái, cho nên dầu Thành Thái đã mất ngôi mà người ta vẫn giữ lại niên hiệu, chứ không chịu thừa nhận các vua sau, nhất là Khải Định, con Đồng Khánh thì người ta liệt vào hạng vua nịnh Tây và mọi người khinh bỉ. Sở dĩ quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*» mang niên hiệu Thành Thái chắc là vì thế.

Quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*» viết hoàn toàn bằng chữ Hán theo lối văn xưa, dùng nhiều điển tích xưa. Quyển mà chúng tôi có trong tay để dịch lại là quyển sách viết tay, sao qua nhiều bản sao khác, cho nên có một ít chỗ sai lầm, một ít chỗ để sót.

Lúc chúng tôi dịch chỉ cố gắng dịch thế nào cho người đọc có thể hiểu được những ý chính, chứ không có tham vọng tuyệt đối trung thành với nguyên văn. Những chỗ để sót, chúng tôi phải phỏng đoán và thêm vào, vì không thể làm thế nào hơn được. Để khi nào tìm được bản in, nếu chúng tôi có sai thì sẽ sửa lại. Cũng mong các bạn đọc, nếu thấy được chỗ sai lầm thiếu sót thì cho chúng tôi biết.

Phần khó khăn nhất mà chúng tôi gặp phải là phần dịch văn vần chữ Hán ra văn vần chữ Việt, như thơ, đối liễn, từ... Về phần này cũng có một đôi chỗ sai lầm để sót như phần văn xuôi, chúng tôi cũng áp dụng cách dịch văn xuôi để dịch văn vần. Ngoài ra, mà chỗ này là khó khăn nhất, phải theo vần, theo luật chữ bằng, chữ trắc nữa. Chúng tôi cố gắng cứ dịch thể văn nào theo thể văn ấy: thơ ra thơ, phú ra phú... Bất đắc dĩ lắm mới phải dịch thơ bảy chữ ra thể lục bát, hay cũng dịch ra thơ bảy chữ mà đảo câu đi, cho câu dưới lên trên, câu trên xuống dưới, để có thể giữ đúng vần và luật bằng, trắc.

Trong các bài thơ tám câu, bảy chữ có hai bài thơ lại họa vần với nhau; nguyên văn đã là một vần thì bài dịch cũng phải một vần với nhau; do đó các chữ dùng không khỏi có chỗ gượng ép.

thuongmaitruongxua.vn

«Tuy rằng trong kế hoạch không ghi
Đã động đến đây xin lên tiếng
Nếu không nói cho rằng không miệng
Phải hay chăng ai biết được ai
Ba thằng kia mỗi đứa một tài
Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ
Bởi vì đó lớn vai lớn vế
Phải chuyên lo những việc cày bừa
Còn như đây, dầu ốm yếu già nua
Cũng hết sức trong ngoài canh gác
Trâu biết nói, trâu không đề cao cảnh giác
Chỉ nhìn nông dân, chẳng xét rộng chung quanh
Chó một mình thao thức năm canh
Thằng địa chủ hết đường trông ngóng
Con mắt như chong, lỗ tai bằng trống
Đứa lưu manh thấy bóng cũng kinh
Chó lại còn ra sức bình sinh
Bắt chuột, săn chồn, đuổi cáo
Trâu bò rằng: Chó được cơm với cháo
Còn mình toàn những cỏ cùng rơm
Nói ra chẳng biết ngượng mồm
Một người chăn tốn bao nhiêu hơi sức?
Còn muông đây: vườn sau sân trước
Chủ giao cho, nào tính đến công!
Ăn thì ăn môn sượng, khoai sùng
May mới được cơm thừa canh cặn
Trâu bò mới đến đây ít tháng
Chứ muông từng theo chủ mấy năm ròng
Những lúc trẻ con... chột bụng, lạnh lòng
Không có chó, ai đương cho nổi?

Chó làm chi mà kêu phản bội!
Nói «béc-giê», nào khác nói thực dân
Người còn phân biệt rõ ngay gian
Sao chửi chó, lại đũa vơ cả nắm!
Chó nào theo vợ ba ông Đề Thám
Chống xâm lăng, thân bỏ chiến trường?
Chó nào đưa tin, trúng đạn tử thương?
Trâu chỉ nói, trâu không nghĩ kỹ
Dẫu chó đây thân hình xấu xí
Cũng đừng ai ví với thằng Ngô...
Một lòng trung thực, không quản đói no
Chó đâu thịt đồng bào như Diệm?
Là gia súc, chó cũng cần phát triển
Và hỏi rằng *nếu chó lơ là*
«Địa chủ, lưu manh vào «khoắng» trong nhà
Liệu người có an tâm làm kế hoạch?»
Trâu bò nghe lời muông phân tách
Cùng cúi đầu, chưa biết tính sao
Chó ta đương một mạch thao thao
Lại bàn rộng cả sang đến ngựa
Chó nói thẳng: «Báu gì giống ngựa
Vốn tay sai địa chủ đích danh
Nó cho ăn những cháo đậu xanh
Nó cho ở những tầu lợp ngói
Bữa bữa dạo chơi tắm gội
Ngày ngày chắn vó, hớt mao
Sắm sửa cho chẳng biết chừng nào
Suy cho kỹ bao nhiêu tiền bạc
Sắm lá vả, sắm yên, sắm nhạc
Bàn đạp rồi hàm thiếc dây cương

thuongmaitruongxua.vn

Anh bước lên, nhức nhói chân đau,
Dáng hiên ngang vẫn ngẩng cao đầu
Quần áo trắng một mầu thanh khiết
Thân gầy yếu mạnh hơn cái chết.

Bầy giết thuê và lũ viết thuê
Hai hàng đen, súng cắm lưỡi lê.
Anh bước tới, mắt nhìn, bình thản
Như chính anh là người xử án.

Cỏ trong vườn mát dưới chân anh
Đời vẫn tươi màu lá rau xanh
Đây miếng đất của Anh đòi giải phóng
Đây máu thịt của Anh đòi cuộc sống.

Anh thét to: « Ta có tội gì đây? »
Chúng trói anh vào cọc, mấy vòng dây
Mười họng súng. Một băng đen bịt mắt.
Anh thét lớn: « Chính Mỹ kia là giặc! »

Và tay anh giật phắt mảnh băng đen
Anh muốn thiêu, bằng mắt, lũ đê hèn
Với cái chết, anh muốn nhìn giáp mặt
Như ngọn lửa không bao giờ dập tắt!

Chúng run lên, xông trói chặt anh hơn
Đôi môi anh đã khô cháy căm hờn:
Phải chiến đấu như một người cộng sản
Trái tim lớn không sợ gì súng đạn!

Lệnh: Hàng đầu quỳ xuống! Một giây thôi.
Anh thét lên: *Hãy nhớ lấy lời tôi:*
Đả đảo đế quốc Mỹ!
Đả đảo Nguyễn-Khánh!

Hồ-chí-Minh muôn năm!
Hồ-chí-Minh muôn năm!
Hồ-chí-Minh muôn năm!
Phút giây thiêng, anh gọi Bác ba lần!

Súng đã nổ. Mười viên đạn Mỹ.
Anh gục xuống. Không, anh thẳng dậy.
Anh hãy còn hô: Việt-nam muôn năm!
Máu tim anh nhuộm đỏ đất anh nằm.

Mắt đã nhắm, không một lời rên rỉ.
Anh chết vậy, như thiên thần yên nghỉ.
Chẳng cần đâu, cây thánh giá sắt tây
Của tay người linh mục ném bên thây!

Anh đã chết, Anh Trỗi ơi, có biết
Máu kêu máu, ở trên đời, tha thiết!
Du kích quân Ca-ra-cát đã vì Anh
Bắt một tên giặc Mỹ giữa đô thành.

Anh đã chết. Anh chẳng còn thấy nữa
Lửa kêu lửa, giữa miền Nam rực lửa
Như trái tim Anh, ôi lửa nào bằng!
Phút cuối cùng, chói lọi khối sao băng...

Hãy nhớ lấy lời tôi!
Nguyễn-văn-Trỗi
Lời Anh dặn, chúng tôi xin nhớ:
Hãy sống chết quang vinh
Trước kẻ thù không sợ
Vì Tổ quốc hy sinh
Như đời Anh, người thợ.

23-10-1964

thuongmaitruongxua.vn

Đàn hải âu trắng muốt cánh bình yên
Chấp chới bay vào giữa giờ báo động
Đừng sợ chim ơi khi ta nổ súng
Giữ cửa biển này, giữ sắc trắng cho chim.

Từ tan sương đến lúc Cảng lên đèn
Đến lúc ánh điện boong tàu nhòa vào bình minh trắng sữa
Bến cảng ì ầm không biết ngủ
Như đêm ngày tiếng súng ở tiền phương.
Nỗi vui lớn cứ trĩu đầu cần trục
Trút dây xe và náo nức lên đường.

QUA QUÁN BÁN HOA

Quán bán hoa hôm nay quá nhiều hoa
Thành phố bộn rộn những hồi còi báo động
Người vào xưởng máy, vai mang súng
Người đi phá bom, kìm búa trong tay
Nhìn mái quán cong rêu phủ, mỉm cười :
— Có vòng hoa nào cho ta không đó ?

thuongmaitruongxua.vn

Sống và chết chẳng phải bàn chi nữa !
Những mái nhà kiêu hãnh ngẩng cao.

Hải Phòng, tháng 6-1972

Đèn treo lơ lửng gian nhà
Chưa xong hội nghị tiếng gà gáy ran.
Bờ tre ngả bóng đầu làng
Biết bao năm tháng đã mang ánh đèn.

Xe đi, nhưng mắt vẫn nhìn
Lung linh ánh lửa, cây đêm chập chùng
Xe đi, ánh lửa đi cùng
Còn mang theo cả gió đồng quê hương.

1957

thuongmaitruongxua.vn

MƯA TRÊN SÔNG BẠCH ĐẰNG

Gió đuổi mây mù mịt
Mưa bọc bốn phương trời
Bạch đằng giang ta ơi!
Sông hay trời nổi sóng?

Nghe gió thổi dập dồn tiếng trống
Như ba quân đang cướp giáo giữa dòng
Nghe mưa bay tên vút ngang sông
Như thuyền giặc trên cọc ngầm tan xác.

Ôi dòng sông oanh liệt
Từng đỉnh sóng Bạch đằng
Xác quân thù xâm lược
Dưới sông dài còn chăng?

Tôi khắc tên dòng sông
Trên mảnh hồn thơ bé
Xưa nghe chuyện anh hùng
Mắt cháy từng ngấn lệ

này sang buổi khác; vào nhà thì chớ, ra khỏi cửa là khổ vì mưa rồi. Mưa ở mỏ thật giết nghề chúng mình, đường trơn, xe chịu chết, chứ được như trời đất này khỏi phải nói, hốt ra bạc. Than bết quá, máng băng chuyền không tải được, ùn từng đống. Cả mỏ đều lo. Than không ra nhà sàng, tàu không ăn than được, ăn ngủ làm sao. Chi ủy giao Hà chạy lo khoản tải than này. Cô ấy xoay xở trũng cả mắt, công việc nặng tưởng như quá sức Hà. Mình khuyến khích: « Cứ làm đi, đã có chúng tôi cùng lo chung với » Hà bấm răng vào vành môi, nói nhỏ: « Em có sợ công việc nặng đâu. Chỉ sợ trời đất này cứ kéo dài, than ứ mãi thì chết, kế hoạch hụt mất còn gì ». Dạo đó, hai đứa mình lúc nào cũng phải kè kè bên nhau. Hà với mình suốt ngày đêm dánh vật hoài với than thôi, chạy điện cho băng tải, chạy xe chở than, chạy cả người xúc thủ công nữa. Than cứ lù lù từng đống thế, ai nhìn chả sốt ruột. Được cái những ngày đó Hà chịu lăn lội, chịu tìm xin điều thêm xe, công việc mới tạm vãn. Hà nói với mình: « Cái khó ban đầu mà vượt được thì những cái khó sau mới dễ thắng nổi. Bó tay hoặc nản lòng một tý là hỏng đấy ». Chính thời gian đó hai chúng mình yêu nhau. Một đêm, mưa gió lớn rét quá, hai đứa xoay xong bãi than, lập cập về trụ sở công trường. Mình trượt chân, ngã dúi xuống đống bùn. Hà cuống quýt, cô ấy cứ loay hoay giúp mình gạt bùn trên áo, rồi cởi luôn áo mưa, đưa cho, giục: « Anh mặc đi cho đỡ rét, mặc đi ». Mình lắc đầu. Hà không chịu: « Không, anh phải mặc vào ». Lúng túng sao mình lại nắm phải tay cô ấy. Trời, trước kia mình có biết thế nào là cổ tay hay hơi thở của một cô gái đâu. Nhưng Hà không rụt tay lại. Cô ấy chỉ đứng im, mãi sau mới nghẹn gọi: « Anh Ngoạn ». Cho đến chết,

mình cũng không thề quên đêm đó, quên hai tiếng gọi trìu mến, tha thiết đó.

— Rồi sao nữa?

— Rồi sao à, rồi cô ấy chạy mất chứ sao. Suốt mấy tuần Hà cứ lánh mặt mình thôi, mình muốn gặp cũng không được. Động thấy mình là cô ấy khóc, sậm sụt, sậm sụt. Các bác già lạ quá, thắc mắc: « Quái, con Hà làm sao mà cứ khóc hoài vậy, nó lo không làm tốt việc hay sao? ». Nhưng mình thì biết rõ. Lần trước cô ấy không được may mắn trong hạnh phúc, giờ gặp tình yêu, cô ấy sợ chứ sao! Còn mình, càng thấy Hà thế lại càng thắt buộc, tưởng không có thề nào rời cô ấy ra được nữa...

Trời vừa dựng sáng thì báo động. Cả cánh đồng nhộn nhạo những người và súng, những khẩu súng chĩa thẳng lên trời. Đứng giữa công sự, tôi lặng ngắm toàn đơn vị, lặng ngắm những đôi mắt sáng rực, trẻ trung, rất tự tin. Và cỏ nữa. Có buổi sớm đẫm hơi sương, là cỏ chằng từng mảng sương mỏng mảnh, trắng bạc, đẹp như có ai vãi ra cỏ những hạt cườm li ti, tròn nhỏ. Ngoạn đứng cạnh tôi, anh lắng tai nghe và nói khẽ:

— Có tiếng động cơ. Lần này đúng là máy bay địch rồi!

Mỹ ập tới thật. Hai chiếc AJ3 bay khá thấp, tránh các hỏa điểm của ta, vọt qua. Không có tiếng súng nổ, trận địa im phăng phắc. Ngoạn ngoắc tay tôi: « Cứ kệ nó, loại trinh sát thôi. Có đánh là đánh tốp khác cơ ». Một tốp nữa, ngoặt từ dãy núi cạnh sườn, ầm ầm vọt ra, lật lật cánh, bắn ràn rạt mấy băng đạn lửa. Vẫn chưa thấy súng ta nổ. Tôi dưa mắt nhìn Ngoạn. Ngoạn lắc đầu: « Chúng bắn vu vơ đấy. Mình chưa cần phải chơi, đã có anh em khác lo». Anh em

thuongmaitruongxua.vn

– Tiếng máy chạy hay lắm. Hơi kêu súp-páp tí thôi. Các cậu điều chỉnh lại nhé.

Anh kỹ thuật nở một nụ cười rạng rỡ, cặp mắt ánh lên một niềm khâm phục chân thật và thân mật nhìn bộ ba, đoạn quay sang Giang:

– Thế nào nhóm trưởng? Các bộ phận bên trong lắp chu đáo đấy chứ? Các cậu làm ăn khá lắm, chả kém gì các bố già. Mấy ông bảo thủ cứ sợ giao cho các cậu là hỏng bét. Ấy thế mà... Hừ! Đúng mấy ông ấy mới hỏng bét thì có – Anh kỹ thuật nắm vai Giang lắc lắc – Chu đáo chưa? Nói cho tớ yên tâm. Hả? Được chứ? Thôi! Thế mai cho máy lên nhé.

Quả thật lúc đó Giang cũng hơi chột dạ. Anh có cảm giác như chính Hồng – kỹ thuật viên – đã biết việc anh làm sót ấy. Giang định nói với Hồng tất cả điều đó, và tất nhiên anh sẽ yêu cầu cho tháo ra làm lại. Nhưng khi nhìn thấy nụ cười cởi mở, đôi mắt hồn hậu của Hồng, anh lại bỏ dở cái ý nghĩ ấy. Và bây giờ, thì ai còn dại gì nói lộ chuyện đó ra, khi máy vẫn chạy êm như ru?

... Đấy! Tất cả chỉ có thế. Nhưng Lê lại như một người gàn dở, nhất quyết đòi tháo máy ra bằng được để kiểm tra. Cái việc lo xa thật là quá quắt. Hay chính Lê đã ngấm ngầm thành kiến với Giang, bây giờ được dịp tốt thực hiện? « Nó muốn làm mình bẽ mặt trước tổ này, trước phân xưởng này. Từ chỗ đứng đầu, giờ đây mình có thể tụt xuống loại bét. Mình sẽ phải chịu trách nhiệm nữa. Vì mình là nhóm trưởng. A ha! Thân nhau lắm... » Những ý nghĩ ấy cứ luẩn quẩn trong anh suốt buổi chiều nay. Nhưng giá chỉ có thế thì chả mấy chốc câu chuyện sẽ « xẹp » đi. Đàng này khi Giang cẩu máy lên xe...

Đó là cái lúc Giang đã chuẩn bị đủ lý lẽ để thuyết phục Lê. Anh có thể xoa tay mà đảm bảo rằng: Ổn hết. Không có gì đáng lo cả. Anh tin rằng sở dĩ Lê « giở giời » như vậy là ý hẳn muốn dồn hết trách nhiệm sang anh, khi có

« vấn đề » xảy ra. Nếu không, nó cũng yên tâm hơn với ý nghĩ: Thì đấy, mình cũng gàn nó rồi, nó chẳng nghe, chứ có phải mình làm lộ đâu.

Điều đó, Giang đã tính đến. Anh tin ở khả năng mình. Vả lại làm xe « tốc độ nhanh » cũng phải phiên phiến cho. Gọi thế nào là « tốc độ nhanh »? Cứ tháo ra tháo vào một cách tùy tiện thì thao diễn làm quái gì?

Nghĩ vậy, Giang đã cho bốc máy lên xe. Đôi tay trần khỏe mạnh của Giang quay vù vù chiếc vô-lăng cần cẩu. Nhưng vừa lúc anh du người để hạ máy xuống thì nghe tiếng quát:

– Cho máy ra!

Giang ngừng tay, ngạc nhiên nhìn vào phân xưởng. Lê đi lấy thuốc lá cho tổ về, thấy thế chạy vội ra. « A! Cái thằng... Mình là nhóm trưởng hay là nó nhỉ. Thế này thì quá lắm ». Lòng tự ái dâng lên làm Giang không còn bình tĩnh nữa. Anh buông hẳn tay và quay lại phía Lê. Chiếc vô lăng cần cẩu bị sức nặng của cỗ máy không có chốt hãm, bất ngờ quật lại, quay vù vù. Nguy hiểm quá. Đến rơi vỡ máy mất. Lê lao ra, không cần nghĩ rằng sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Lê lựa tay tóm bắt lấy vô-lăng. Anh du người lên để ghì lại. Mồ hôi Lê toát ra như tắm sau một « ca » quá sức.

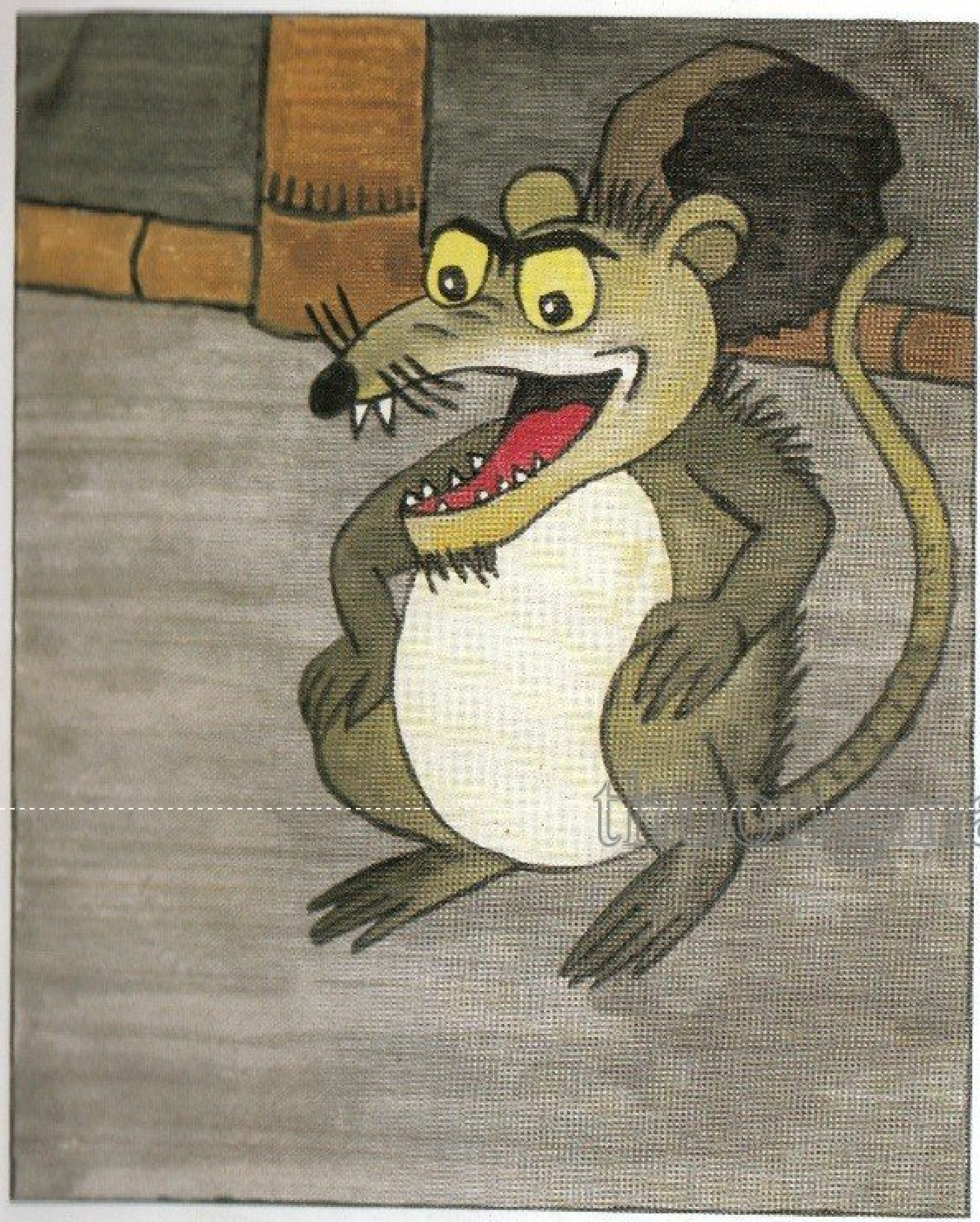
– Buông ra!

Giang gần như quát lên. Đáng lý ra, Giang phải chạy ngay đến mà ghì xuống cùng Lê, thì anh lại đứng đờ ra. Giờ đây, Giang không còn tâm trí nào nữa. Cơn giận vẫn như lửa bốc lên trong đầu anh. Anh mất hẳn bản năng sáng suốt của mình. Và một ý nghĩ ghê rợn bỗng lởn vởn trong óc anh. Anh muốn một cái gì đổ vỡ...

Lê thở hồn hển. Cái mệt thấm vào người, cộng thêm với lòng xót xa trước thái độ của bạn làm tiếng nói của anh lạc đi và run lên:

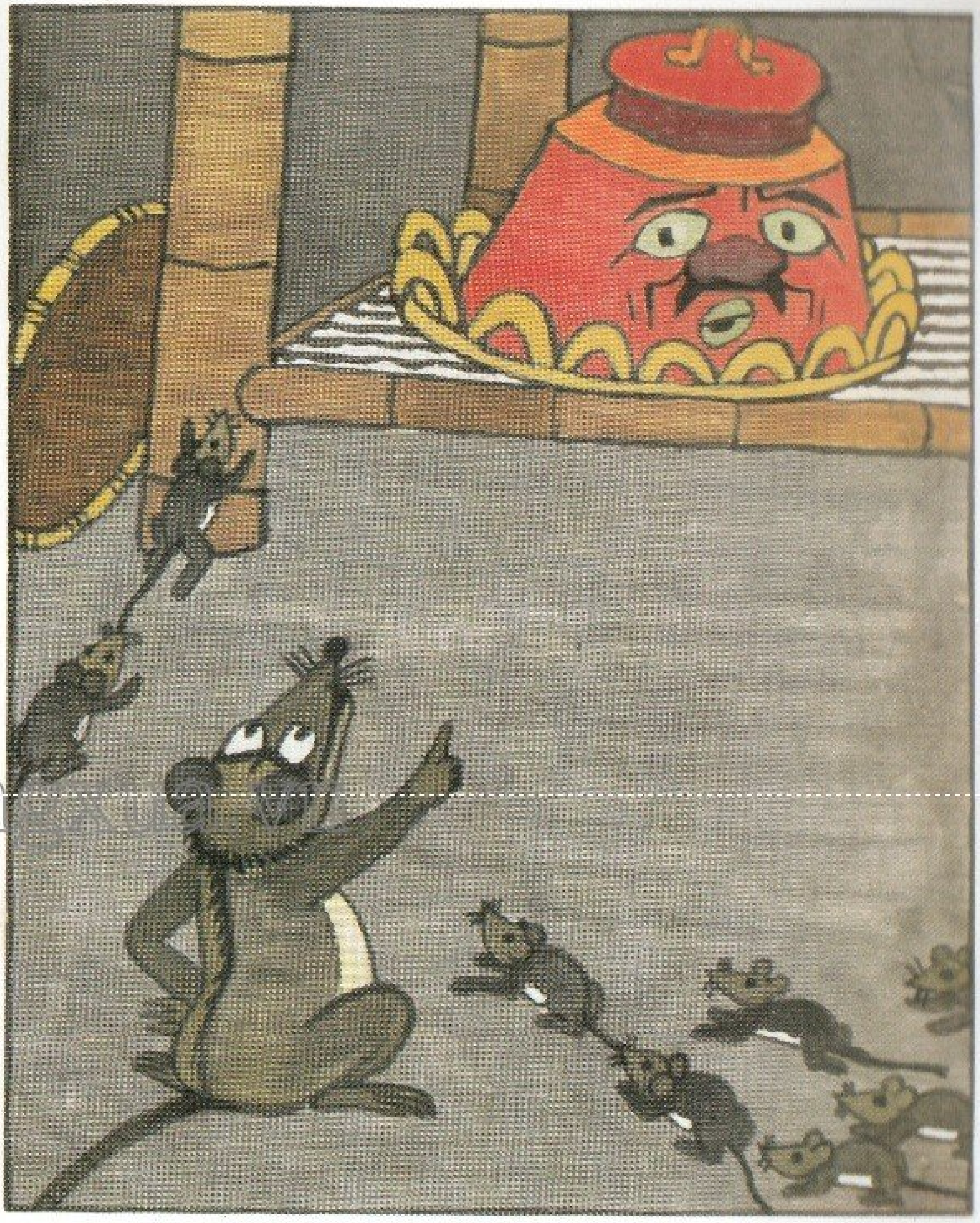
– Giang! Mày không được làm liều.

thuongmaitruongxua.vn



Vừa lúc ấy xông lên một mùi hôi nồng nặc. Từ cái lỗ ở chân vách chui vào một con vật đen sì lù lù bằng cái bắp chuối, mõm nhọn hoắt, lông ướt ròng ròng nước cống. Nó trợn mắt, nhe ra những chiếc răng nhọn, cười mũi:

- Khịt khịt, đứa nào nhắc đến ta đấy? À hà lại có chú mèo nhép ở đâu mới về thế này? Có đủ một miếng cho ta không?



Miu con lùi mãi vào sát vách, bốn chân chú run cả lên. Chuột Cống bò đến gần, nghếch mõm cười ngất:

- Chú mình sắp đái dầm rồi hay sao thế? Thôi, biết điều thì đứng yên đấy, ta tha chết. Hễ ngọ nguậy, ta chỉ đớp một răng là mày ngoẻo không kịp ngáp.

Chuột Cống chùi bộ râu và gọi đám bộ hạ:

- Kìa chúng bay đâu, xem thằng Nồi Đồng có gì chén được không?

Những chiếc lá gặp nhau

LÁ *mía* sắc
Như lưỡi gươm
Lá *sen* tròn
Như nón mẹ
Lá *bông* xẻ
Như chân chim
Lá *tóc tiên*
Như gió chải
Lá *bàng* vẫy
Như bàn tay
Lá *hành* gẫy
Như cuống rạ
Lá *cau* múa
Như quạt xòe
Lá *muống* che
Cho đất mát
Lá *rau mác*

thuongmaitruongxua.vn

Chĩa mũi tên
Lá *đồng tiền*
Mua chẳng được
Lá *râm bụt*
Khía răng cưa
Lá *khoai nưa*
Đùa giọt nước
Ai mượn lược
Hỏi lá *dừa*
Ai mượn ô
Hỏi lá *cọ*
Lá *ngâu* nhỏ
Như móng tay
Lá *bỏng* dày
Như bìa sách
Lá *chuối* rách
Vì gió cao
Lá *cải* nhàu
Vì mưa xối
Tơ hồng rối
Chẳng vì ai
Bòng bong dài
Như dải lụa
Lá *xấu hổ*
Hay cụp vào
Lá *bèo dâu*
Như hạt tằm
Lá *liễu* uốn
Như lông mày
Lá *tàu bay*
Không lượn được



Cu Tý chia quà



Chỉ có ba viên kẹo
Mà đến bốn anh em
Chia làm sao cho khéo
Để không ai nhịn thèm?

Thằng Út la chèo chẹo
Xuất cho nó một viên
Bé Bầu là con gái
Cũng nhận phần ưu tiên...

Cầm một viên còn lại
Cu Tý nhìn cu Ty
... Thôi mình là... người lớn:
Nhịn cho em kẻo ...kỳ!

Thấy anh không có phần
Cu Ty cho một tẹo
Bầu, Út cũng làm theo...
Tý chia quà rõ khéo !

thuongmaitruongxua.vn

Cây bàng

Cứ vào mùa đông
Gió về rét buốt
Cây bàng trụi trơ,
Lá cành rụng hết
Chắc là nó rét!

Khi vào mùa nóng
Tán lá xòe ra
Như cái ô to
Đang làm bóng mát

Bóng bàng tròn lắm
Tròn như cái nong
Em ngồi vào trong
Mát ơi là mát!

A bàng tốt lắm
Bàng che cho em
Nhưng ai che bàng
Cho bàng khỏi nắng!

thuongmaitruongxua.vn

Trời xanh của mỗi người

Bầu trời xanh của bà
Vuông bằng khung cửa sổ
Bà nhìn qua mỗi chiều
Nhớ bao là chuyện cũ

Trời xanh của mẹ em
Là vệt dài tít tắp
Khi nhắc về bố em
Mắt mẹ nhìn đăm đắm.

Trời xanh của bố em
Hình răng cưa nham nhở
Trời xanh giữa đạn bom
Rách, còn chưa kịp vá

ĐỒNG CÓI

Mảnh mai từng sợi
Cói trắng cói mềm
Mà ra trước biển
Cói sống dai bền
Sóng xô gió giật
Cói dìu nhau lên.
Đâu phải một sợi!
Đâu phải trăm, nghìn!
Triệu cây cói nhỏ
Dệt thành niềm tin...

CÁI NGỌN

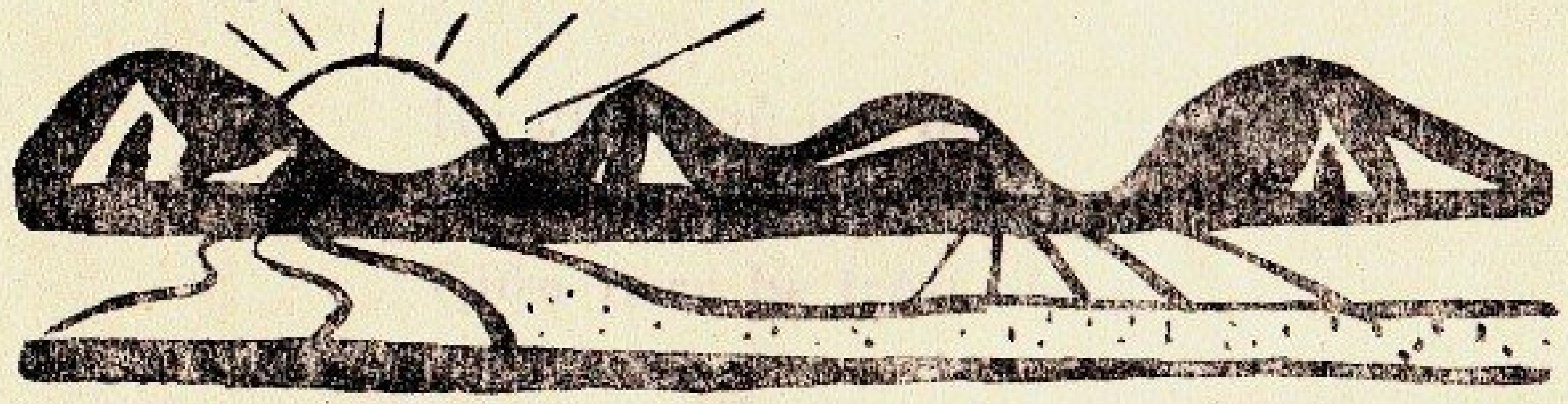
Ngày thơ ngọn cỏ tươi mềm
Ngọn mâm xôi đỏ dọc triền sông quê
Ngọn tre cong đón chim về
Ngọn cau múa gió say mê suốt ngày
Ngọn núi ấp ủ trong mây
Ngọn nguồn len lỏi rừng cây đại ngàn
Ngọn chông canh giữ xóm làng
Để cho ngọn khói nhẹ nhàng lên cao
Ngọn lửa thắp sáng trời sao
Ngọn đèn lặng lẽ soi vào sách em
Mải mê ngọn bút đêm đêm
Sáng ra ngọn gió bùng lên ngọn cờ...

thuongmaitruongxua.vn

CHÚ NẮNG SỚM

Chú Nắng Sớm mùa đông
Nằm trong chăn mây xám
Ngày lên trời đã sáng
Chú còn ngủ lơ mơ.

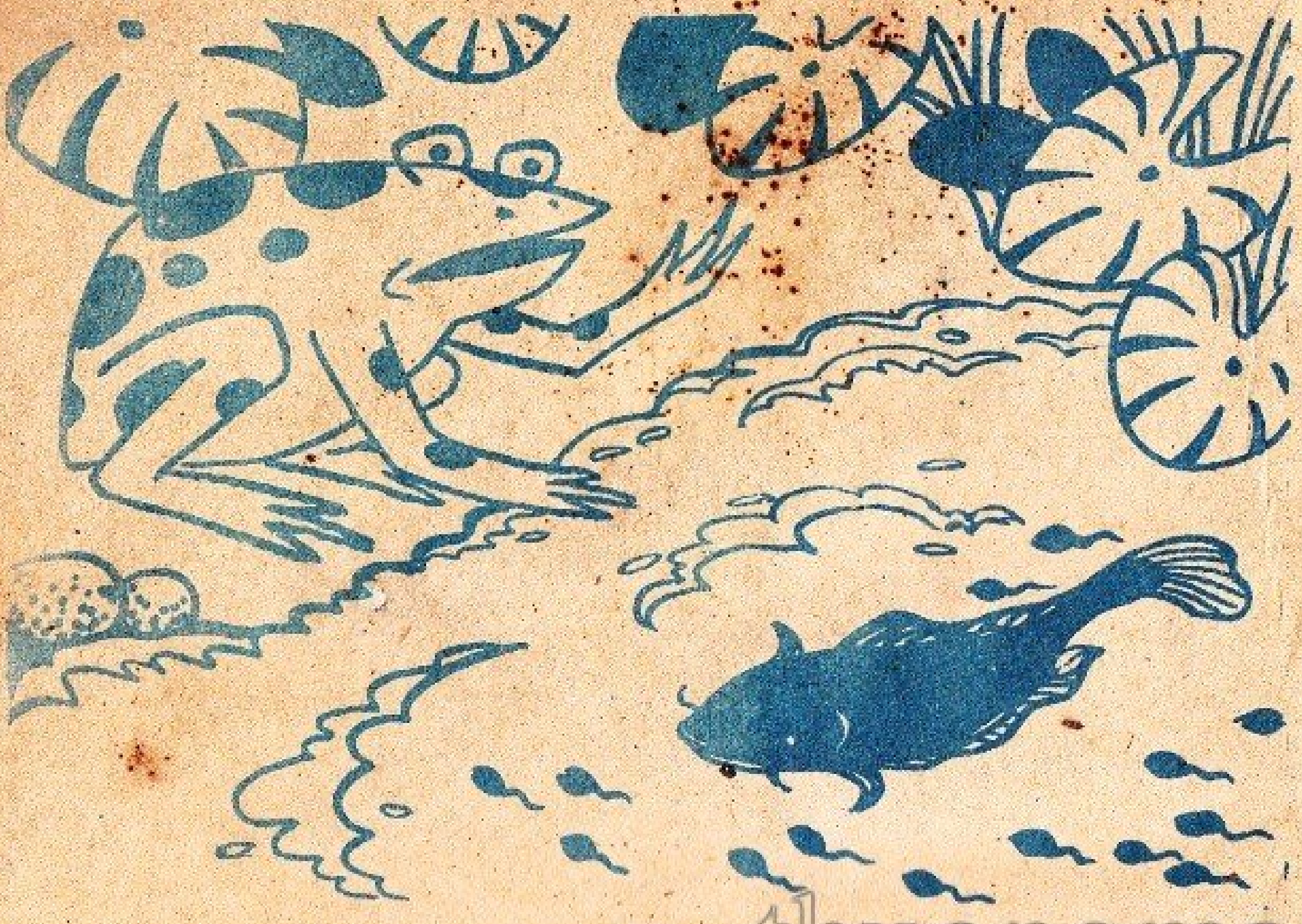
Dưới mặt đất mờ mờ
Đã vang nghìn tiếng động :
Tiếng trâu bò nồi rống,
Tiếng máy móc nồi reo,
Dìu dặt tiếng chim kêu,
Vang vang tiếng búa đập.



thuongmaitruongxua.vn

Tiếng hành quân rầm rập,
Tiếng chợ họp xôn xao,
Tất cả đều reo cao :
— « Nắng sớm ơi ! Thức dậy ! »

Nắng ta vừa nghe thấy
Liền vùng dậy tung chăn
Tức thì khắp đất bằng
Chan hòa muôn ánh sáng.
Đồi mương sưởi nắng ấm
Sông núi nồi hát hò
Tiếng búa đập càng to,
Tiếng máy reo cao vút.
Lúa reo như thêm hạt,
Trái reo như thêm hương
Tất cả đều reo lên :
— « Chào Nắng Mai vừa xuống ! »
Nắng ta nghe vui sướng
Cũng nhảy múa reo cười
Nắng hứa với mọi người
Ngày lên dậy thật sớm.



Lão Trê đâm ức, đưa đơn kiện thím Cóc bắt trộm con lão. Cái kiện lằng nhằng từ ngày xưa tới giờ không ngã ngũ. Mỗi năm, đến mùa nước, các thím Cóc lại xuống nước đẻ. Đến khi nhớn nhao, lũ nòng nọc bỏ đuôi lại, lên bờ với mẹ. Lão Trê lại làm đơn kiện.

Câu chuyện Trê kiện Cóc từ ngày xưa như thế. Nhưng có ai biết vì sao lão Trê phải sống cô đơn đến nỗi đi nhận chẳng cả nòng nọc là con mình.

Tôi biết chuyện ấy.

Bạn cứ để ý kỹ mặt mũi lão Trê một tí. Trông đáng ghét nhỉ ? Ai mà có cái đầu cái mặt bèn bẹt ấy lúc nào cũng

lầm lì. Chẳng thế mà người ta nói «đầu bẹt cá trê» cốt để chế giễu những ai tính nết cục cằn, thô lỗ.

Ấy thế ! mà lão Trê không biết vậy đâu. Lại ra vẻ vênh váo là đằng khác.

Đầu tiên, lão khoe lão tài nhất các loài ở sông hồ. Ta đây, ai cũng coi chừng nghe ! Lão lừ lừ lượn, ngoe ngoảy hai chiếc ria. Đứa nào không tránh ông, cứ việc đâm vào. Ông chỉ việc hất đầu một cái . Tảng đầu trê bèn bẹt như cái lưỡi cuốc. Có sợ không nào !

Mới dọa được con niềng niễng bé tí tẹo, lão đã hả hê. Lão vẫy đuôi vác mặt lên. Ai dám đối địch với lão. Có lẽ lão này oai nhất sông này thật.

Cứ kể cho công bằng, lão Trê cũng có tài. Mắt lão ti hí. Thường ai mắt ti hí đều tinh mắt. Thế mà con mắt ti hí của lão Trê này lại đù đờ, nhìn chưa quá được sải chân. Con mắt ti hí cận thị !

thuongmaitruongxua.vn

Nhưng mũi lão Trê đặc biệt lắm. Mũi cá Trê thính cực kỳ. Con cá lạ còn lượn lờ xa mãi đâu, mắt đứa nào tinh nhất cũng chưa thấy thì mũi lão đã đánh hơi được rồi. Thế là lão xông ngay đến, đánh luôn. Anh trắm, anh chuối to bằng cột nhà, lao nhanh như máy bay bổ nhào, thế mà cũng có khi vô ý vào quá chỗ lão Trê, thình lình bị lão Trê húc.

Lão Trê càng ưỡn ngực, lên râu tợn.

Rồi lâu ngày, cái hợm hĩnh thành ra tính nết lão. Lão Trê khinh mọi loài yếu đuối. Bọn tôm tép bén mảng đến đây thế nào được. Chỉ thoáng mùi chúng nó, đã thấy tanh lộn mửa rồi. Không đứa nào được phép đến gần ta.

Lão đi tuần vòng quanh góc ao. Lão lập ra một vùng riêng cho mình. Cứ kể trong ao ấy cũng còn lắm thứ cá đen. Mặt ao đầy bèo nhật. Con trắm, con chuối, con rô, lại

trai nên chỉ thích cô Việt sinh em bé trai. Úi chà, để lại thêm một ông tướng nghịch nữa ấy à. Chỉ có năm sáu đứa con trai học cấp một ở số nhà này mà lúc nào cũng ầm ĩ rồi nữa là...

Na thiếp đi với giấc mơ thật đẹp về em bé con cô Việt. Một em bé gái xinh mũm mĩm. Na và Thu Hương sẽ dạy em bé múa hát. Rồi chơi trò cô giáo dạy em bé học, chơi cả trò bác sĩ khám bệnh nữa...

Bé Việt Hà ra đời trong sự mong mỏi, lo lắng của mười gia đình ở nhà tập thể. Chú Chi, bố em Việt Hà, là kỹ sư địa chất, quanh năm đi xa. Từ ngày cô Việt sắp có em bé, trong nhà tập thể này ai cũng muốn giúp đỡ cô nhiều hơn.

Hôm cô Việt từ bệnh viện về, mọi người kéo nhau ra tận cổng lớn đón cô và em bé. Na hồi hộp cầm tay Thu Hương chạy ra tận thềm đường, nơi bác xích lô vừa đỗ xe. Hai cô bé nhanh nhẩu đỡ cái làn tã lót của em bé, mỗi đứa một bên quai, khênh vào. Tiếc quá, em bé được quấn kín trong cái khăn bông màu hồng, Na và Thu Hương muốn xem mặt em bé mà đành chịu.

Mọi người rồng rắn theo cô Việt vào nhà. Mẹ Na thì bế em bé. Vui ơi là vui. Cả bọn cậu Thắng cũng ra đón em bé. Nhưng cậu ta có vẻ không phấn khởi. Buồn cười, hôm nghe mẹ báo tin cô Việt sinh em bé gái thì Na nhảy lên vì mừng, còn cậu Thắng lại lẳng đi chỗ khác, mặt ỉu xìu.

Cô Việt đưa em bé về, cả khu tập thể nhộn nhịp hẳn lên. Nhà nào cũng có quà tặng cô Việt và em bé. Người thì cho chuối, cho trứng để cô Việt bồi dưỡng. Người lại cho mượn thêm cái quạt máy để em bé được mát hơn. Cô Yến khéo tay may cho bé hai cái mũ vải xinh đến nỗi Na chỉ muốn em bé đội mũ suốt ngày. Mẹ Na

thuongmaitruongxua.vn

thỉnh thoảng lại chạy sang giúp cô Việt quấn tã, thay tã cho bé. Mẹ còn giặt quần áo cho cô nữa. Chả là bà nội bé Việt Hà ở tận Nghệ Tĩnh chưa ra kịp mà.

Na yêu bé Việt Hà lắm. Trừ lúc đi học, còn suốt ngày cô bé chơi quanh quẩn gần nhà cô Việt. Na và Thu Hương đều thích xem bé ngủ. Hai đứa thường rón rén đến bên giường của em bé, khẽ hé cửa màn nhìn vào. Không thể nào tin rằng ngày mẹ mới sinh ra, Na và Thu Hương cũng nhỏ xíu, suốt ngày chỉ có mỗi một việc là ngủ, như em bé.

Thu Hương thì thào :

— Ôi, ấy nhìn xem kìa. Em bé cười !

— Ừ nhỉ. Bà mụ dạy em bé đấy. Mẹ tớ bảo thế.

Na quanh quẩn gần nhà cô Việt còn vì chuyện khác nữa. Khi thì cô Việt nhờ Na lấy cái bô để cô xi em bé tè. Khi cô nhờ đi mua cho cô phích nước sôi. Có lúc Na còn giặt được cả tã nữa kia. Tã em bé tè dầm ấy mà, vò một loáng là sạch ngay.

Mẹ sang chơi, nói với cô Việt :

— Thôi, chị cho cô cái Na luôn đấy. Na ở bên này với cô để bế em bé nhé.

Thế là cô Việt lại sắp khen Na cho mà xem. Na chạy ngay ra sân. Na chỉ thích được cô Việt nhờ chứ có thích cô khen Na đâu. Cả khu tập thể ai chả yêu em bé. À, không. Na nhớ ra cái đứa không yêu em bé rồi. Cậu Thắng đấy. Chả bao giờ Na thấy cậu Thắng và bọn con trai vào chơi với em bé. Na bỗng thấy ghét cái cậu Thắng đen sắt như một que củi cháy và nghịch ngợm ấy.

Chú Chi về. Cả khu tập thể lại một dịp vui mừng. Chú Chi xa nhà đã sáu tháng, nay chú về thì bé Việt Hà đã được nửa tháng rồi. Về buổi chiều, đến tối

bễ thế! Có để cho người ta ngủ hay không!» Cu cậu vội tịt ngay. Sáng hôm sau nhìn thấy nhau, cả hai đều lấy tay bịt miệng để khỏi bật cười.

Rồi đến một buổi trưa, vào đúng hôm thằng Cao rủ Tích ra đầu làng chơi. Hai đứa đang đứng lớ vớ thì có tiếng máy bay kêu rầm trời. Một trận không chiến diễn ra ngay trên đầu. Hai đứa bảo nhau nằm ép mình xuống lòng con mương cạn, nhưng mắt đứa nào cũng nghe nghé nhìn lên. Đạn tên lửa thi nhau nổ đoành đoành, những cụm khói trắng to vừa bằng cái mũ một treo lơ lửng trên không. Trong chớp mắt một chiếc máy bay trúng đạn bùng cháy. Một chiếc dù đỏ tung ra. Trận đánh coi như kết thúc. Bầu trời trở nên yên tĩnh lạ thường. Cái dù lẽ ra rơi vào làng nhưng vì bị gió đưa đi, nên đã tạt ra ngoài đồng, gần chỗ hôm mới rồi hai đứa ra mót khoai.

Người trong làng hô nhau xô ra bắt sống giặc lái đông như đi xem hội. Hai đứa bảo nhau nhập vào dòng người, chạy vắt chân lên cổ. Đến nơi thấy tên Mỹ đã bị trói gô lại và sắp bị giải đi. Khi ra về Cao ta thấy các bạn líu lo, bàn tán về trận đánh vừa xảy ra. Có đứa còn cam đoan mình đã nhìn thấy rõ cả anh phi công nghiêng cánh nhìn xuống làng sau khi bắn rơi tên Mỹ. Tất nhiên anh còn rất chi là trẻ, anh chưa thể là bố trẻ con được! Cao ta cùng chia vui với chúng bạn, nói cười hể hả, nhưng dù sao cu cậu vẫn ấm ức trong lòng vì không dám đả động đến chuyện bố mình cũng là một phi công. Cu cậu ngại chúng nó lại đốp cho một câu như hôm nọ thì ngượng chết đi được.

Thế nhưng... anh phi công bắn rơi tên Mỹ hôm đó lại chính là bố Cao Còi. Biên đội của anh làm nhiệm vụ

thuongmaitruongxua.vn

trực chiến hôm đó. Khi sở chỉ huy báo cho biết bọn địch đã xâm phạm không phận ta thì anh cũng vừa đọc xong lá thư của đứa con trai thân yêu. Chưa kịp đọc nốt lá thư của vợ gửi thì anh nhận được lệnh cất cánh chặn địch. Anh vừa leo lên máy bay vừa mỉm cười nhớ đến yêu cầu thiết tha của con trai mình, và anh định bụng không những sẽ gửi về cho con trai một tấm ảnh mà còn gửi thêm nhiều quà khác nữa. Không những chỉ gửi cho con trai mà anh còn gửi cho tất cả những người bạn của nó đang sống ở cái làng nhỏ có ngôi chùa cổ kính và cánh rừng thông xinh đẹp kia nữa.

Đấy, chiếc dù đỏ có mang theo tên giặc Mỹ bị gió đưa chơi vơi mãi trên vùng trời quê hương các em buổi chiều hôm ấy chính là một món quà của bố Cao Còi gửi về. Nhưng nào có ai nói cho mà biết, cho nên lũ trẻ chỉ kháo nhau một cách rất chung chung: Các chú không quân ta đánh «ác liệt» thật!

Và riêng Cao ta sau hôm đó lại càng sốt ruột. Nó hỏi như muốn bắt đền mẹ: «Sao bố lâu gửi thư về thế?» Mẹ đang bận chăm sóc các chú thương binh trong viện nên chỉ trả lời qua loa: «Anh bớt nghịch đi thì sẽ chóng nhận được thư của bố anh». Nào Cao có làm gì nên tội, chắc hẳn mẹ để ý thấy hồi này nó đã cứng cáp, tuy vẫn gầy nhom nhưng nước da được bắt nắng nên đen và khỏe ra nhiều, cho nên mẹ đoán là nó nghịch ngợm.

Vẫn chỉ có thằng Tích là hiểu nó hơn cả. Tích bảo Cao:

— Tớ nghĩ ra rồi, tớ phải trực tiếp viết thư lên chỗ bố đằng ấy mới được. Tớ chỉ cần hỏi vắn tắt, có thật

cho cô bao nhiêu điều tốt đẹp. Ôi, những nét chữ to tướng không đều hàng ấy mang tới cho cô bao nhiêu là niềm vui. A, rất lâu rồi mải bận công việc, cô chẳng để ý là mình có vui không. Hôm nay cô vui, cô mới biết là mọi khi mình chưa vui. Nhưng cô, cô chỉ là một người bình thường với bao nhiêu điều thiếu sót. Cô chưa được như điều bé Hương vẫn nghĩ. Từ nay trong công việc làm của cô, trong cuộc sống hằng ngày của cô đều có đôi mắt đen tròn của bé Hương dõi theo cô. Đôi mắt ấy có gì giống như những đôi mắt của những bệnh nhân bé bỏng của cô cầu cứu cô trong những lúc khát, lúc đau.

Từ đó cô cảm thấy ở nơi nào cũng có điều gì đợi chờ cô. Điều gì đấy thì cô không biết nhưng cô chỉ cảm thấy trong đó mang theo cả niềm vui và sự khám phá. Khi ở bệnh viện, cô cảm thấy được cái đau và cái vui của những bệnh nhân bé nhỏ. Nghe tiếng thở, cô biết được các em thức hay ngủ. Nhìn vào đôi mắt, cô biết được các em muốn gì.

Ở nhà hát, cô chăm chú theo dõi từ đầu đến cuối những buổi diễn hay. Cô tìm đọc nhiều truyện để kể cho những người ốm bé bỏng của cô vượt qua những cơn đau. Nhìn làn môi héo hắt mỉm cười, đôi mắt mệt nhọc ló ra dưới lần chăn trắng nhìn cô đầy lòng biết ơn và yêu mến, cô cảm thấy cô được trả lại niềm vui còn lớn hơn niềm vui cô mang đến cho các bạn nhỏ ốm đau kia.

Sau những buổi trực đêm trở về, lòng cô trong suốt, nhẹ nhõm. Cô cảm thấy cô nghe được cả tiếng gió hát, lá thở trên các vòm cây.

Ôi tuổi thơ thật là kỳ diệu! Những em bé xanh xao nằm trên giường bệnh kia cũng đủ sức mạnh truyền

lại niềm vui cho cô. Và con bé Hương bé tí xíu mà lại ở xa xôi thế cũng biết quả quyết tin vào điều tốt đẹp, để rồi điều tốt đẹp ấy trở thành sự thực.

Tới kỳ nghỉ phép năm nay, nhất định cô Thu sẽ đi Sài Gòn để thăm anh chị và bé Hương của cô. Bây giờ cô có thể gặp mặt bé Hương mà không xấu hổ. Cô sẽ mặc chiếc áo màu hồng như Hương vẫn tưởng tượng.

Nghĩ vậy, cô Thu liền viết cho Hương một lá thư kể công việc của cô cho Hương nghe và hứa sẽ vào thăm Hương trong kỳ nghỉ phép tới. Cô không quên bỏ vào phong thư một tấm hình đẹp nhất của cô.

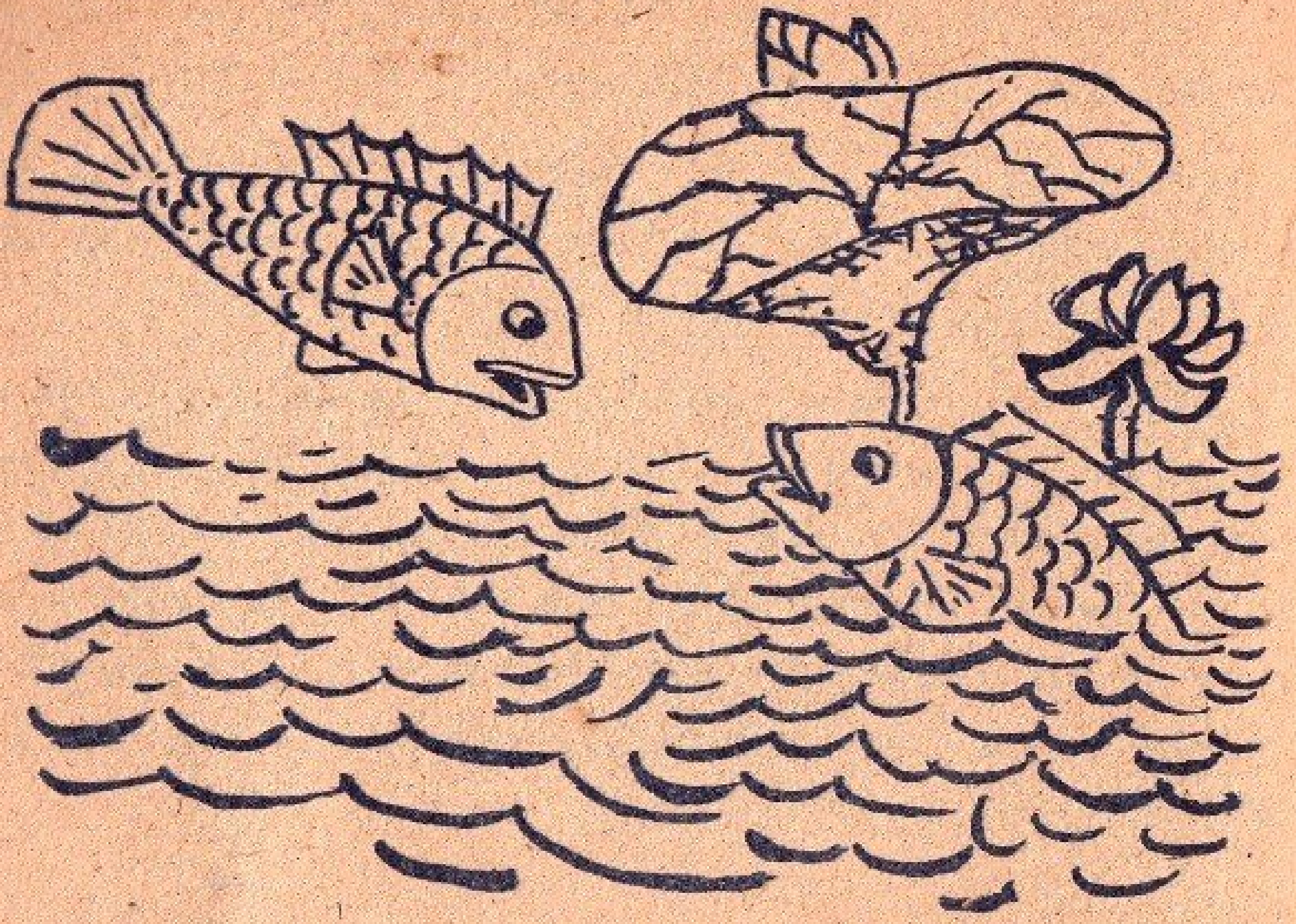
QUẢ TẶNG CHÚ HỀ

Trang chỉ là một trong hàng ngàn đứa trẻ đã được xem chú hề xiếc biểu diễn, bởi vậy chú hề làm sao biết được Trang là ai, mà chỉ có Trang là người nhớ tới chú thôi.

Sáu tuổi, lần đầu tiên xem xiếc, Trang rất thích những tiết mục của chú hề. Nhất là tiết mục « Quả bóng kỳ lạ » của chú. Thật tài tình. Quả bóng tưởng như nhẹ nhàng kia đã kéo chú theo xiêu vẹo cả người, lại có lúc chú phải dồn sức toàn thân lên hai bàn tay, nhảy người lên ấn quả bóng xuống mà không nổi. Lúc thì nó kéo chú như bay lên chơi vơi giữa khoảng không... Nhưng có phải quả bóng có phép lạ hay chính chú hề đã mang lại phép lạ cho quả bóng?

Ôi, quả bóng lớn màu hồng rực rỡ, sau một hồi được chú hề biểu diễn, Trang thấy nó càng đẹp biết bao nhiêu, thần kỳ biết bao nhiêu! Quả bóng này Trang chỉ được thấy nó một lần trong giấc mơ, nó bay lên trời, cao mãi cao mãi mà Trang không thể nào với tới

thuongmaitruongxua.vn



Rô với Giếc ít rời nhau và chơi với nhau rất ăn ý.

Nếu Rô khuấy nước thành những bong bóng thì Giếc bơi đến dùng vây hất qua hất lại. Nếu Giếc thổi nước thành những bong bóng thì Rô bơi đến húc vào... Chúng quấy nước hồ, húc vào lá sen làm bọn chẫu chàng đang mải ngồi nhìn như phỗng đá vụt phóng tứ tung. Nước hồ rung rinh làm trời mây dưới hồ vỡ toang từng mảnh. Rô và Giếc cười rũ rượi. Mẹ Rô thấy vậy cũng cười theo, thích thú.

Một hôm mẹ Rô gọi Rô và Giếc đến:

— Hai con ở với mẹ cũng đã lâu. Nay các con đã khôn lớn, các con phải ra đời. Có vậy thì mới cứng cáp

được. Các con phải biết làm việc tốt, phải biết giúp ích mọi người. Muốn vậy các con phải lo học tập, rèn luyện cho có sức vóc. Trời sắp có lụt. Mẹ phải đi xa một chuyến. Nay mẹ còn ở nhà, mẹ dạy các con học.

Rô và Giếc vâng lời mẹ học và được biết ở trong hồ, ngoài các loài có vảy, còn có loài có càng, có râu, loài có vỏ, có mai, loài có chân, có đốt. Rô và Giếc luyện năm môn cơ bản: vượt cạn, trườn mình, nhảy cao, rúc bùn, húc cọc. Kẻ nào thạo năm môn này, khi thấy ai gặp khó có thể giúp đỡ được. Ngày đầu Rô và Giếc luyện tập rất hăng. Nhưng những ngày sau đó Giếc lơ là dần. Giếc xao nhãng dần. Sau khi mẹ Rô đi xa, Giếc càng lười biếng. Một hôm Giếc bỏ cuộc.

Rô không như Giếc, Rô luôn luôn chăm chỉ học hành và kiên trì luyện tập. Rô học biết hết những loài vật và cây cỏ trong hồ. Địa lý quanh hồ, Rô nắm càng chắc. Đáy hồ chỗ nào nhiều đá, nhiều rong, Rô cũng thuộc. Rô còn phóng mình lên cao xem xét quanh hồ, biết chỗ nào có cát, chỗ nào có hàng cây, có con đường, đám cỏ.

Năm môn nhảy cao, vượt cạn, trườn mình, chui bùn, húc cọc, Rô đều thành thạo. Rô đem sở trường mình dạy lại cho Lươn, Trê và Quả. Sau đó, bạn nào võ nghệ cũng giỏi.

Vảy Rô vì cọ xát nhiều nên đã rắn lại. Đầu Rô vì húc cọc nhiều nên to ra. Rô phải nhảy nhiều nên sức bật rất lớn. Rô phơi nắng nhiều nên đen sạm lại. Rô tập kiên trì, luyện đi luyện lại, sau thành tài giỏi.

thuongmaitruongxua.vn

vợ chồng sóc nâu táo tác tìm các con bị bão cuốn mất tích...

Giọng Sơn Dương lầm rầm:

— Ngọc quý ơi! Sao chỉ thương mình ta thôi, mà không biết thương muôn loài? Nếu ta nói cho muôn loài biết trước để tránh tai nạn, thì sao lại nỡ hóa ta thành đá?

Viên ngọc đeo trên cổ Sơn Dương chỉ lấp lánh, không trả lời. Sơn Dương vẫn nhìn viên ngọc và nói to hơn:

— Chỉ một mình ta được hưởng hạnh phúc thôi. Ngọc quý ơi, thế thì không phải là hạnh phúc nữa rồi. Trời ơi, nếu không có ngọc quý, có lẽ lại sung sướng hơn...

Chợt tiếng ngọc quý trong trẻo cất lên như lọt qua tiếng mưa bão ồn ào:

«*Nạn hồng thủy! Nạn hồng thủy! Sáng mai, chỉ trong nháy mắt, cả khu rừng này sẽ ngập lụt ngang ngọn cây cao nhất. Các loài sẽ chết chìm hết!*»

Sơn Dương rùng mình. Sao lại như thế được? Chỉ trong nháy mắt, các loài đang yên vui bỗng phải chết hết ư? Chỉ mình ta biết trước, nên chỉ mình ta được sống thôi ư? Không được! Không thể như thế được! Phải báo tin ngay! Không chậm trễ! Ta sẽ hóa đá! Nhưng, muôn loài được sống!

Mưa bão vừa ngớt. Mặt trời nhợt nhạt lơ lửng trên đỉnh núi. Sơn Dương băng mình qua các bụi rậm, qua các mỏm đá, qua những cây đổ ngổn ngang. Không gặp ai cả. Chú gọi to:

— Các bạn ơi! Các bạn ơi!

Lần đầu tiên, khu rừng này được nghe chú Sơn Dương gọi to thế. Chắc có chuyện gì đây!

Chị sóc chạy đến đầu tiên:

— Gì thế, chú Sơn Dương?

— Chị sóc nhanh chân, chị hãy đi gọi tất cả các bạn đến đây. Có việc khẩn cấp!

Nhìn nét mặt nghiêm nghị và giọng nói rắn đanh của Sơn Dương, chị sóc không hỏi thêm câu gì nữa, vội nhảy thoăn thoắt trên các vòm lá.

Chú hươu vút đến nhẹ như một làn gió:

— Gì thế, chú Sơn Dương?

— Chú hươu thuộc mọi ngả đường, chú hãy đi gọi tất cả các bạn đến đây. Có việc khẩn cấp!

Đôi sừng khẽ ngúc ngoắc, hươu quay mình bươn vào lối rừng rậm.

Không khí lặng lẽ, tĩnh mịch của khu rừng bỗng như vỡ tan ra vì muôn ngàn tiếng gọi nhau rộn rã, ríu ran.

Chẳng mấy chốc, bãi cỏ đã đông đủ các loài. Tất cả quây quần xung quanh Sơn Dương chờ đợi. Bác voi đứng yên, mặc cho đàn sóc phất đuôi trên lưng. Vẹt mỏ đỏ không nhúc nhích, ngỡ như một cành cây vừa mọc. Hươu, nai, gấu, dê đứng bên nhau mà không nói chuyện nửa lời. Khỉ vốn không lúc nào chịu để yên chân tay, bây giờ ngồi không cựa quậy. Công cũng thôi múa xòe đuôi khoe quần áo đẹp, đứng lặng như trong tranh vẽ. Chị liếu tiếu mồm miệng bép xép là thế, nhưng cũng chỉ đứng nhìn Sơn Dương, chẳng dám hỏi một tiếng... Đến sau cùng là rùa. Vì thấp, nên chú len lỏi vào vòng trong. Dúi mốc khép nép ngồi vào một hốc cây. Lần đầu tiên, hắn lên mặt đất vào ban ngày. Vì thế, cũng lần đầu tiên, hắn trông rõ các loài.

Sơn Dương đứng nhìn tất cả. Đôi mắt hiền từ đăm đăm dừng lại ở từng dáng vẻ thân thuộc của bạn bè. Cái chết đang rình trên đầu họ, mà họ không hề biết

Trong những điều kiện như thế, phần dịch văn vần tất nhiên có nhiều thiếu sót hơn phần dịch văn xuôi.

Thế thì trong phần dịch văn vần, ngoài một số bài, một số câu dịch được đúng về hình thức lẫn nội dung, còn có một số bài một số câu mà chúng tôi chưa được thỏa mãn, nhưng cũng không có cách gì làm hơn được. Để bổ cứu các sai lầm, thiếu sót có thể phạm phải, chúng tôi phiên âm ra để các bạn đọc đối chiếu được và để vào phần sau cùng tất cả nguyên văn chữ Hán.

Quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*» viết vào khoảng 1916-1918, hay trước nữa, nghĩa là lúc mà Hội Việt-nam Quang phục đã bị tan rã, các nhà cách mạng Việt-nam đang bị thực dân Pháp và chính phủ Nam triều truy nã ráo riết. Lúc đó có một số người trước tham gia các cuộc vận động hoặc có trực tiếp hay gián tiếp giúp đỡ các nhà ái quốc nhưng nay đã về nhà sinh sống bằng cách này hay cách khác. Do đó, các tác giả, để tránh sự liên lụy đến các người ấy, đã không nói tên tuổi và sự việc ra một cách rõ ràng. Vì nếu địch biết được ai đã tham gia phong trào thì sẽ thẳng tay trừng trị người ấy.

Mặt khác, quyển sách viết ra và xuất bản ở trên đất Trung-hoa. Các nhà đương cục Trung-hoa, có một số sợ Pháp, không dám dung nạp cách mạng Việt-nam, có một số hùa với Pháp để trị cách mạng Việt-nam. Do đó mỗi lúc nói đến các nhà đương cục Trung-hoa, tác giả cần phải dè dặt để tránh những hành động báo thù. Chúng ta đều nhớ rằng khi các nhà ái quốc ta hoạt động trên đất Trung-hoa thì thực dân Pháp tìm đủ mọi cách mua chuộc bọn quân phiệt Trung-hoa để truy nã các nhà cách mạng ta. Đặc biệt sau các vụ ném bom ở Thái-bình và khách sạn Hà-nội (1913) thì thực dân Pháp ra sức giao thiệp với quan lại Trung-hoa ở các tỉnh Lưỡng Quảng, Vân-nam... để truy nã các lãnh tụ cách mạng Việt-nam mà chúng cho là đã phạm tội giết người chứ không phải là can án chính trị nữa. Vì thế những người viết quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*» không có thể nói hết cả sự thực.

Vì các lẽ trên, về mặt tài liệu, quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*» bị hạn chế khá nhiều.

Quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*» về mặt các nhân vật hoạt động chống Pháp đầu thế kỷ thứ XX là quyển sách tiêu biểu nhất của thời kỳ Phan Bội Châu vì nó đã nói đến nhiều cuộc vận động ái quốc trong lúc ấy, tuy nói một cách rất sơ sài.

Trong thời kỳ ấy, phần lớn những người thanh niên tuấn tú đã tham gia hoạt động giết giặc cứu nước. Ra hoạt động trong những điều kiện khó khăn nguy hiểm, phần lớn các vị đã hy sinh, hoặc bị giặc giết, hoặc chết trong tù hoặc chết vì bệnh hay vì lẽ này lẽ khác. Tất cả các người chết như thế, mà đã thủy chung với cách mạng, tác giả đều liệt vào hạng nghĩa liệt. Ví dụ như các ông Trần Quý Cáp, Nguyễn Đức Công... thì bị giặc bắt hành hình; các ông Đặng Thái Thân, Lương Ngọc Quyến... thì hoặc bị giặc vây không thoát được mà tự sát hoặc đương trường đánh với giặc mà hy sinh, các ông Trần Đông Phong, Võ Quán... thì vì phẫn uất mà tự tử, các ông Đặng Hữu Quý, Phạm Đương Nhân... thì bị bệnh mà chết, các ông Nguyễn Hàm, Chu Thư Đồng... thì lại chết trong nhà ngục. Dầu chết bằng cách nào, tác giả cũng ghi chép lại trong quyển «*Việt-nam nghĩa liệt sử*» vì cách chết tuy không giống nhau, nhưng cái lòng yêu nước, căm thù địch, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp cách mạng thì đều giống nhau cả.

Các người được nêu tên ra cả thảy có 50 vị. Ngoài ra có những cuộc vận động tập thể thì tác giả chép tên các cuộc vận động như: cuộc chống thuế ở Trung-kỳ, cuộc đầu độc ở trại lính Hà-nội, cuộc khởi nghĩa ở Móng-cái.

Đây chỉ mới là một số nhỏ đồng bào hy sinh mà thôi. Trong quãng hơn mười năm từ cuộc Đông du cho đến cuộc khởi nghĩa Thái-nguyên, đồng bào ta chết vì nước rất nhiều, mà nhiều nhất là đám người không tên tuổi, không thể ghi chép hết được. Đó là chưa kể những người hy sinh trước và sau thời gian ấy.

Lại có nhiều người ở thời Phan Bội Châu mà tên tuổi chúng ta rất quen thuộc, như Nguyễn Thượng Hiền, Mai Lão Bạng, Đặng Thúc Hứa, Đặng Tử Kính... mà lại không có tiểu sử ở trong quyển sách, đó là vì các người đó đang còn sống trong lúc viết sách này. Quyển sách chỉ chép các liệt sĩ, nghĩa sĩ trong khoảng hơn 10 năm, từ 1906 đến 1917 mà thôi, nghĩa là từ Tăng Bạt Hổ đã chết vào mùa thu năm 1906 đến Lương Lập Nham đã chết vào mùa thu năm 1917. Những người được nêu ra phần lớn có dính líu đến phong trào Phan Bội Châu. Còn các

thuongmaitruongxua.vn

Nông dân ngày tháng nai lưng
Bao nhiêu của dốc cho mình ngựa
Thời địa chủ ngựa vênh vang làm bộ
Mạ xanh rờn nó ngoạm ngay vào
Gặp nông dân nhâng nháo chẳng chào
Nhiễm tính nết những quân bạc ác
Nghề cày bừa đã đành ngơ ngác
Việc bẳn săn xem cũng kém tài
Trong nông thôn đổi mới ngày nay
Cả xã có ai cần đến ngựa ? »

NGỰA

Ngựa lồng lên trăm bề giận dữ
Muốn đá luôn cho chó một thôi
Song nén lòng phân giải khúc nôi :
« Ai phủ nhận công dày cho nổi ?
Ngựa đã từng đi theo bộ đội
Không ngựa sao thành được kỵ binh !
Ngựa đã từng mang chức « lưu tinh »
Giúp đủ việc giao thông liên lạc
Đường rừng núi trèo đèo vượt thác
Đã lừng danh vang tiếng ngựa thồ
Kháng chiến thành công, ngựa cũng góp phần to...
Hòa bình rồi, ngựa vẫn chăm đài tải
Chú chó nói chi lải nhải
Bởi móc đâu những chuyện vu vơ !
Bản chất đây thành thực vốn thừa

thuongmaitruongxua.vn

Lòng dạ thẳng có điều đâu quay quắt
Địa chủ bao phen bắt khoan bắt nhặt
Có được thương, ngựa đã chẳng no đòn
Về với nông dân ngựa mới lại hồn
Sao chú chó nỡ buông lời khích bác
Chó cho rằng tay này khoác lác :
Chính ngựa đây mới xứng đáng công đầu
Ngựa kéo xe há chẳng đẹp hơn trâu ?
Ngựa phi đại trên trường đua, ai dám địch?
Thực tế còn bao lợi ích
Đuôi ngựa làm bàn chải tốt sao
Dệt dạ kia bền biết chừng nào...
Nhiều việc khác phải dùng đến ngựa :
Song chủ yếu ngựa lo chuyên chở
Nên trên đề kế hoạch phục hồi
Liên khu tư, Việt - Bắc nhiều nơi
Sao dám bảo ngựa không cần thiết ! »

GÀ

Trâu, bò, chó nghe xong nín thít
Ngựa quay ra chỉ trích anh gà :
« Nuôi chúng ta ích nước lợi nhà
Nuôi giống gà thật vô ơn ngãi
Đám hạt rau, chủ vừa mới vãi
Túc nhau bươi, phá hoại tầng gia
Thấy người trồng đám đỗ, đám cà
Rủ nhau vầy nát bông, nát lá
Thậm chí thấy mái nhà lợp rạ

HỌC TẬP TINH THẦN CHIẾN ĐẤU BẤT KHUẤT, KHÍ PHÁCH ANH HÙNG CỦA NGUYỄN-VĂN-TRỖI!

VŨ-QUANG

Ngày 15-10-1964, tại nhà lao Chí-hòa (Sài-gòn), đế quốc Mỹ và bọn tay sai Nguyễn-Khánh đã phạm thêm một tội ác mới. Chúng đã sát hại anh Nguyễn-văn-Trỗi, người thanh niên công nhân yêu nước của miền Nam ruột thịt của chúng ta.

Cái chết anh dũng, bất khuất của anh Nguyễn-văn-Trỗi đã làm cho nhân dân và thanh niên cả nước ta, Nam cũng như Bắc, sục sôi căm hờn đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước trong hơn mười năm nay đã không ngừng đàn áp, khủng bố vô cùng dã man và tàn bạo đồng bào ta ở miền Nam. Gần đây, trước những thất bại ngày càng to lớn, trước sự suy sụp không thể tránh khỏi, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai càng điên cuồng lồng lộn bắn giết đồng bào ta. Cùng với những vụ đàn áp những người biểu tình ở Quảng-ngãi, Bình-định, ném bom, bắn chết và làm bị thương hơn 500 đồng bào ta ở Phú-hữu, bắn chết bảy thiếu niên ở Quảng-ngãi, chúng đã giết anh Trỗi công khai trước các nhà báo hòng uy hiếp tinh thần chiến đấu bất khuất của đồng bào và thanh niên miền Nam anh hùng đang kiên quyết

đấu tranh tiêu diệt chúng. Chúng lại mưu toan sẽ đưa ra hành hình anh Lê-hồng-Tư, một sinh viên bị Mỹ—Diệm kết án trong phiên tòa phát xít ngày 24-5-1962 cùng với các bạn chiến đấu của anh là Lê-quang-Vịnh, Lê-văn-Thành, Huỳnh-văn-Chính... Rõ ràng đế quốc Mỹ và bọn tay sai bán nước vẫn tiếp tục tội ác dã man tàn bạo của chúng, bất chấp dư luận sục sôi trong nước và trên thế giới đang căm phẫn lên án chúng.

Những biện pháp giết người điên cuồng độc ác trên đây đã phơi trần bản chất xâm lược cực kỳ hung ác của đế quốc Mỹ và bộ mặt bán nước hết sức đê tiện của bọn tay sai Nguyễn-Khánh.

Đó là những hành động điên cuồng của những kẻ tuyệt vọng trước sự sụp đổ không thể tránh khỏi. Nhân dân và thanh niên miền Nam nước ta quyết không khiếp sợ, càng kiên quyết đứng lên triệu người như một, tiêu diệt chúng. Đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước nhất định sẽ thất bại! Chiến thắng nhất định sẽ về tay nhân dân và thanh niên miền Nam anh hùng của chúng ta.

thuongmaitruongxua.vn

Càng căm thù sôi sục đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, chúng ta càng vô cùng cảm phục tinh thần chiến đấu bất khuất kiên cường của anh Nguyễn-văn-Trỗi.

Cũng như Lý-tự-Trọng, người thanh niên cộng sản đầu tiên của nước ta, đã hiên ngang bước ra pháp trường miệng hát quốc tế ca, kêu gọi nhân dân vùng lên, ngày nay trong bão táp của cách mạng miền Nam, cũng từ khám lớn Sài-gòn, người thanh niên công nhân Nguyễn-văn-Trỗi đã anh dũng tiến ra pháp trường với thái độ bình tĩnh và hiên ngang. Anh đã nói lên tiếng nói của chân lý và chính nghĩa:

MÙA THU CHIA TAY

Mùa thu đến như con tàu quen bến
Những tán lá dập dềnh sóng dội ngoài song
Lòng tôi thành một chiều hải cảng
Những niềm đưa đón, những chờ mong.

Tôi đã nơi đây tiễn bao bè bạn
Đọc trong mắt họ nỗi bâng khuâng
Phải chia cách với mùi gió mặn
Với cầu bến lao xao dây xích, cột buồm.

Mùa thu này tôi lại tiễn tôi ư ?
Tôi – một – nửa sẽ ở đây vĩnh viễn
Ở nơi mình đã sống hết mình
Mảnh đất ấy đâu chỉ là kỷ niệm!

Tôi sẽ là ngọn khói lò nung
Nối hơi thở con người với mây trời cửa biển
Tôi sẽ là băng chuyền than trên bến
Lam lũ nuôi ngọn lửa cuộc đời thường.

Còn ánh mắt của em tôi sẽ mang theo
Người con gái truân chuyên mà dũng cảm
Thắng nỗi đau riêng, em sống không nghèo
Thành phố ôm trong lòng bão số phận!

Tôi – con – tàu và tôi – hải – cảng
Ở và đi cùng một nhịp triều dâng
Tương lai gọi tôi và thiết tha dĩ vãng
Những buồn vui không thể gặp hai lần!

Mùa thu ơi! Con tàu quen bến
Cho tôi làm khách chuyến đi này!
Chớ ngạc nhiên thấy bàn tay vẫy tiễn
Của chính tôi trên kè đá vừa xây!

thuongmaitruongxua.vn

Tôi khắc tên dòng sông
Những năm trường chiến đấu
Ôi dòng sông đỏ máu
Tôi nhớ từng chiến công.

Hôm nay mưa gió mịt mùng
Bên bốt giặc đã từ lâu sập đổ
Tôi đứng đây: bờ sông sóng vỗ
Như đứng bên lũy thép thành đồng.
Bạch đằng ơi! Tôi rửa mặt dòng sông
Nghe sôi máu anh hùng trong huyết quản.

1957

ĐÃ ĐỨNG LÊN

(Trích truyện thơ)

... Bà Mận rẽ mọi người
Ôm chầm lấy xác con dưới đất.
Con đã chết hay còn đang thức?
Mắt chim non vẫn mở trừng trừng.
Hai làn môi xám xịt lạnh lùng
Như vẫn nở nụ cười với mẹ.
Bà mẹ Mận lòng đau như xé
Cứ ngất đi tỉnh lại từng hồi;
Mở mắt nhìn khẽ gọi: « Con ơi! »
Lại nhắm mắt như người mất trí.
Nghe tiếng bà sụt sùi rên rỉ
Bao nhiêu người rỏ lệ xót xa,
Có người không dám trông qua
Lau nước mắt nhìn ra gốc nhãn.

Ôi cái chết kinh hoàng đau đớn
Như cơn giông đổ xuống đầu bà
Giọt máu đỏ nằm kia, ghê rợn,
Chiêm bao hay sự thực xót xa?

thuongmaitruongxua.vn

khác là ai? Kia rồi một tốp máy bay từ bên kia núi ngoặt nhanh ra, lao vào đội hình chúng. Cả hai bên đều lấp lánh ánh bạc, ta và địch rất khó phân biệt. Bỗng cả tốp máy bay Mỹ chui tọt xuống, rồi lại hoảng hốt ngóc lên, chuồn vội ra phía biển. Ngoạn nghiến răng ken két. Cả đơn vị chịu đựng tình hình căng thẳng đến tột độ. Tôi biết lúc này chiến sĩ ta mong đợi gì rồi. Cả tôi cũng mong. Tôi thốt ra chỉ đủ mình nghe: « Các đồng chí cứ dận cho chúng xuống thấp đi. Súng chúng tôi vẫn chủ động chờ chúng đấy, vẫn chờ đấy ». Ngoạn nói nghẹn trong hơi thở:

– Chúng cút mất rồi, tiếc quá! Bữa nay đáng lẽ ta xơi được vài « thần sấm » chứ chả ít.

Bầu trời lúc nãy còn ầm ầm tiếng máy bay, giờ lặng thinh đột ngột. Hai con chim sáo từ trong cỏ bỗng vụt lao ra, vỗ cánh đốm trắng, giương cái mỏ vàng, nghệ, hí hửng đuổi nhau, hót lảnh lót. Một chú châu chấu màu xanh cỏ úa, đạp tanh tách đôi càng lực lưỡng xuống thân cỏ, mắt lo láo nhìn xung quanh. Ngoạn đi ra đầu trận địa. Chừng mười phút sau, vừa về đến đơn vị anh đã hô lớn tập họp và ngoái gọi tôi: « Ta lên xe di chuyển ngay thôi ». Mấy xe súng đi trước, chiến sĩ ta ầm ĩ kháo chuyện thằng Mỹ hoảng hốt chạy vừa rồi. Một chiến sĩ cười hô hố: « Chà, nhìn máy bay mình lao cũng đủ sướng cái bụng. Ngày đánh Pháp, cứ ì ì máy bay nó là phải nấp rồi. Giờ thì giáp cánh nhé, khoái nhé! ».

Ngoạn bấm môi cười, nụ cười chất phát lạ. Chiếc xe lắc lư, thỉnh thoảng nghĩ ra chuyện gì đó, anh lấy tay lắc lắc tôi:

– Này, sao mình phục bà con ta đánh thắng Mỹ thế. Mình là bộ đội, chỉ ăn với tập, súng lớn súng con có đủ. Mỹ thua liểng xiểng là phải. Nhưng bà con

mình ấy, nói như mỏ mình chỉ có súng bộ binh, lại tối mắt vào sản xuất, mà thắng Mỹ mới cừ chứ! Cậu không ở mỏ lâu, cậu không biết, kiếm được hòn than khó nhằn lắm. Phải vạt đi từng đồi đất mới có than, có chỗ tỷ lệ hai mươi đất mới có một than. Mưa, khổ đằng mưa. Nắng, khổ đằng nắng. Bụi lắm, chống bụi còn khổ gấp mấy chống đường lầy. Đến như sương mù cũng là cái nạn, có chỗ lại phải đốt lửa báo đường cho xe đi, chứ đèn điện cũng bị chìm mất, ăn thua gì. Chà...

Ngoạn nhỏ giọng, như nói với chính mình:

– Chà, thế mà lại vượt mức trước năm ngày, giỏi, giỏi!

Tôi biết câu đó Ngoạn nói về Hà. Thì ra thế, mấy dòng thư báo tin của cô ấy gây cảm xúc cho Ngoạn như thế. Bởi vì chính anh đã trải qua những thử thách nặng nề ở đất mỏ, anh biết rõ giá trị của những con số vượt mức. Mà con số lại có tâm hồn người yêu anh, tâm hồn của một cô gái mỏ, không cảm xúc sao được?

Ngoạn ghé đầu vào vai tôi, mặc chiếc xe lúc lắc:

– Cậu ạ, thú thực khi đi, giao công việc lại cho Hà, mình lo lắm. Suốt một ngày mình hướng dẫn cô ấy từng tí một, những tưởng phen này cô ấy lại hoảng như hồi nhận chức tổ trưởng. Nhưng không. Hà chỉ im lặng nghe, ghi, lại nghe, lại ghi. Mình hỏi: « Có làm được không? » Hà rắn rỏi: « Làm được chứ, giờ khác ngày xưa rồi! » « – Khác thế nào? » Hà lại cười. Cả ngày, hai đứa loay hoay chỉ cho nhau cách làm ăn của công trường. Nói thật với cậu, tận buổi ấy mình mới rõ hết cái đẹp của Hà. Con người phụ nữ ở đất nước ta rất lạ, bình thường những khả năng của họ tưởng giấu mãi đâu, khó có thể kéo ra được. Ấy

thuongmaitruongxua.vn

– Đồ hèn! Mày đối xử với bạn mày thế à? Mặc xác tao.

Giang giật lấy cái vô-lăng. Thấy hai người to tiếng, anh em xô cả lại:

– Sao thế! Việc gì đấy?

– Không cho máy lên à?

Quản đốc Hiệu gạt đám đông, đi vào:

– Gì vậy, Giang?

Anh ngơ ngác nhìn Lê và Giang. Mắt Giang vẫn hằn lên những tia máu đỏ.

– Phải tháo máy ra thôi! – Lê thì thầm như một điệp khúc.

– Tháo máy à? Vỡ à?

Có tiếng ai nói nhỏ.

Lê ngẩng lên, nhìn Hiệu. Anh đã lấy lại được bình tĩnh:

– Vâng đúng thế. Chúng tôi sẽ tháo ra, sửa lại...

– Nhưng ai lắp sai mới được chứ? – Giọng Hiệu hơi sửng sốt.

– Tôi! – Giọng Lê trĩu xuống.

Quản đốc Hiệu hiểu rằng như thế là kế hoạch làm xe «tốc độ nhanh» sẽ bị đổ vỡ. Anh bực bội nhìn Lê và định nói một câu gì thật gay gắt. Nhưng anh chợt hiểu ra khi nhìn Giang và Lê, như một người thầy thuốc lành nghề đoán được căn bệnh. Có một cái gì đây thuộc lương tâm nghề nghiệp đã khiến Lê quyết định một việc táo bạo như thế. Tuy vậy, anh vẫn không nén được nỗi bực tức:

– Cậu sẽ phải chịu trách nhiệm về việc này. – Giọng Hiệu đanh lại. – Tất cả đang chờ máy đấy, cậu hiểu chứ?

– Tôi hiểu – Lê đáp khó nhọc.

Rồi không nhìn Giang, không nhìn Kiến, Lê cúi mặt rẽ đám đông đi ra. Có những tia mắt khó chịu nhìn theo...

«Thế là thế nào? Tại sao nó lại nhận nhỉ?» Giang bực tức đi lại trong phòng như con thú bị nhốt. Anh còn nhớ rõ cái dáng điệu của mình lúc đó. Anh đứng chồm lên, tì người vào chiếc vô-lăng, chờ đợi điều Lê nói ra: «Chính nó! Thằng Giang!» là chẳng cần ý tứ gì nữa, anh sẽ quát to lên: «Tao! Phải! Tao đấy!» Hừ, nó định bôi nhọ anh giữa tập thể, thì còn bạn bè gì với nó nữa. Nhưng cái dáng điệu cúi gằm xuống như thú tội, cái tiếng nói vẫn nho nhỏ của Lê, và nhất là câu Lê trả lời, làm người Giang bỗng mềm ra. Anh nhìn Lê, dò xét: «Nó định cho mình một vố gì đây. Hay là cái tình cảm thiêng liêng giữa hai đứa đã ngăn nó lại, không cho nó có một hành động xấu với bạn».

Giang vẫn đi lại trong phòng và liên tiếp di nát những mẩu giấy vụn.

∴

– Lấy cái đệm tựa để nằm ra chứ! Mày ngồi thế thì tháo sao được các-te? – Giọng Giang cáu kỉnh khi thấy Kiến định chui vào gầm xe chật hẹp.

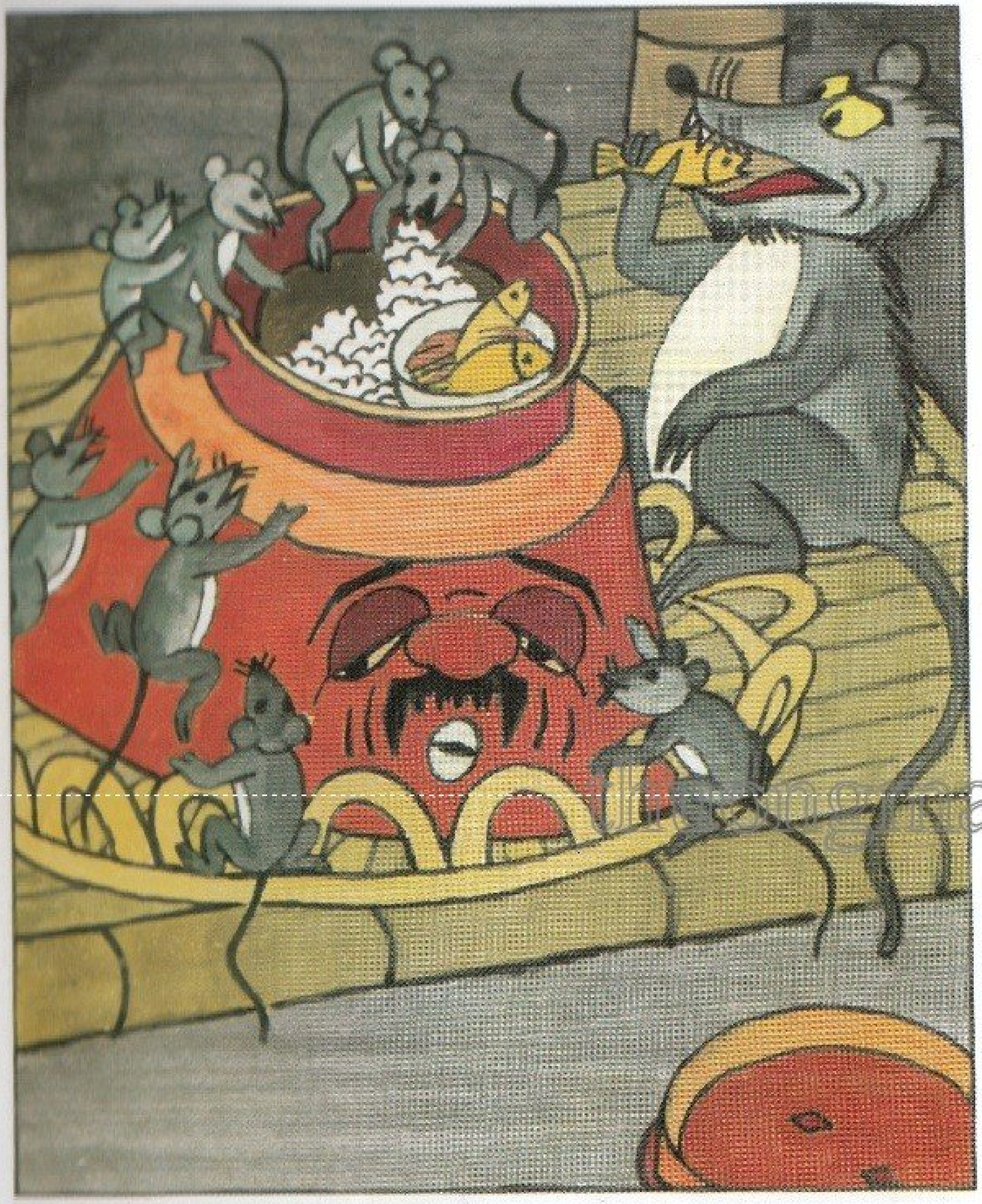
– Nhưng mày bảo, – Kiến nhăn nhó nhìn ra – chỉ hai thằng thế này thì xoay xở ra sao?

– Mày tưởng không có nó thì chết à? – Giang gắt lên.

Kiến lẳng lặng lấy cái đệm tuồn vào gầm, nằm ngửa ra. Giang bỗng cảm thấy có lỗi với Kiến. Mấy hôm nay, Kiến là người duy nhất theo sát Giang. Mặc dù vài lần Kiến bênh vực ý kiến của Lê, nhưng dù sao, Kiến vẫn ở bên Giang, gật gù đồng tình với Giang mỗi khi anh nóng nảy bác bỏ những nhận xét về Lê của Kiến. Kiến tận tâm với bạn, nhưng hay ba phải. Giá Giang không sửng lên với Kiến hôm ba đứa ngồi trên bãi cỏ, thì chắc Kiến đã về hùa với Lê rồi.

Nghĩ vậy, nhưng Giang không tài nào dịu đi nỗi bực tức. Mặt anh cau lại. Chưa bao giờ anh bị một vố như thế này. Cái người mà anh đặt tất cả lòng tin cậy, cái người anh đã coi như thể ruột thịt, đã phản lại anh. Còn gì rõ hơn nữa. Nó cản trở việc anh không tháo máy. Lại chính nó yêu cầu Ban thi đua cho ba đứa làm gấp vào ngày chủ nhật – hôm nay đây – để khỏi ảnh hưởng đến kế hoạch. Ghê chưa?

thuongmaitruongxua.vn



Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Nồi Đồng. Năm sáu thằng xúm lại, húc mõm vào, cố mãi mới lật được cái vung nồi ra:

- Ha ha! Cơm nguội! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế, vừa dừ vừa thơm!

- Bùng boong. Ái ái! Lạy các cậu, các ông ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Tôi ngã xuống thì không vỡ cũng bẹp, chết mất!



thongmaitruongxua.vn

Cả đám chuột đánh chén no nê. Chuột Cống bụng căng lên, khịt khịt đến bên chị Chổi quát:

- Cái con này, sao thấy mỗ mà dám chống nẹ đứng đấy hả? Mày láo thật!

Chuột Cống cắn luôn chị Chổi giật ngã xuống. Chị Chổi vừa kêu vừa rủa:

- Tao làm gì mày mà mày nhay tao hả Chuột Cống kia? Mày ác thế rồi có ngày phải tội với giời!



Lá *rau rút*
Nấu canh cua
Lá *me chua*
Nấu riêu cá
Lá *rau má*
Ăn mát lòng
Lá *xương rồng*
Men bãi cát
Lá *thông* hát
Trên đỉnh đồi
Lá *trang* bơi
Trên mặt nước



thuongmaitruongxua.vn

Lá *cỏ mật*
Thì thơm ngon
Lá *bồ hòn*
Thì đắng ngắt
Lá *tiêu bắc*
Vị cay nồng
Lá *mơ lông*
Mùi khó ngửi
Lá *tầm gửi*
Đi ở nhờ
Lá *đuôi cờ*
Như tranh vẽ.

Dỗ cún con

"Cún ơi ! Mày chớ khóc nhè
Ở đây làm bạn làm bè với tao
Sao ? Mày không thích hay sao ?
Mà kêu ăng ẳng... Thôi nào, cún ơi!

Nín đi ! Chị dắt đi chơi
Chị cho ăn sữa...cưng cười đi cưng
Coi kìa ! Mắt lại rưng rưng
Chắc em nhớ mẹ, nhớ rừng xót xa ?

Nín đi ! Chị sẽ cho quà
Chị cưng em cún nhứt nhà đấy thôi..."
Bé tì một ngón lên môi
Hình như hiểu ý... quẫy đuôi cún cười!

Mùa hoa phượng

Tặng hai cháu Hạ, Phượng

Mỗi lần hoa phượng nở
Là biết hạ đang về
Bao niềm thương nỗi nhớ
Bỗng vang thành tiếng ve

Chia tay nhé bạn bè
Tạm biệt, ơi bài vở
Sau ba tháng nghỉ hè
Lại có " mày" có "tớ"!

Xôn xao màu phượng đỏ
Sắc nắng vàng rưng rưng
Ông trời xanh gọi gió
Diều em cao tít lừng

Mỗi lần hoa phượng nở
Lại thấy lòng nao nao
Mùa hè vui vẻ đó
Buồn chi ve khóc nào?

thuongmaitruongxua.vn

Mùa đông nắng ở đâu?

- Mùa hè nắng ở nhà ta
Mùa đông nắng đi đâu mất?

- Nắng ở xung quanh bình tích
Ủ nước chè tươi cho bà
Bà nhấp một ngụm rồi: "Khà!"
Nắng trong nước chè chan chát.

Nắng vào quả cam, nắng ngọt
Trong suốt mùa đông vườn em
Nắng lặn vào trong mùi thơm
Cả trăm ngàn bông hoa cúc.

*

Nắng thương chúng em giá rét
Nên nắng vào áo em đây.
Nắng làm chúng em ấm tay
Mỗi lần chúng em nhúng nước

Thế mà nắng cũng sợ rét
Nắng chui vào chăn cùng em
Các bạn để ý mà xem
Trong chăn bao nhiêu là nắng

Mà nắng cũng hay làm nũng
Ở trong lòng mẹ rất nhiều
Mỗi lần ôm em, mẹ yêu
Em thấy ấm ơi là ấm.



thuongmaitruongxua.vn

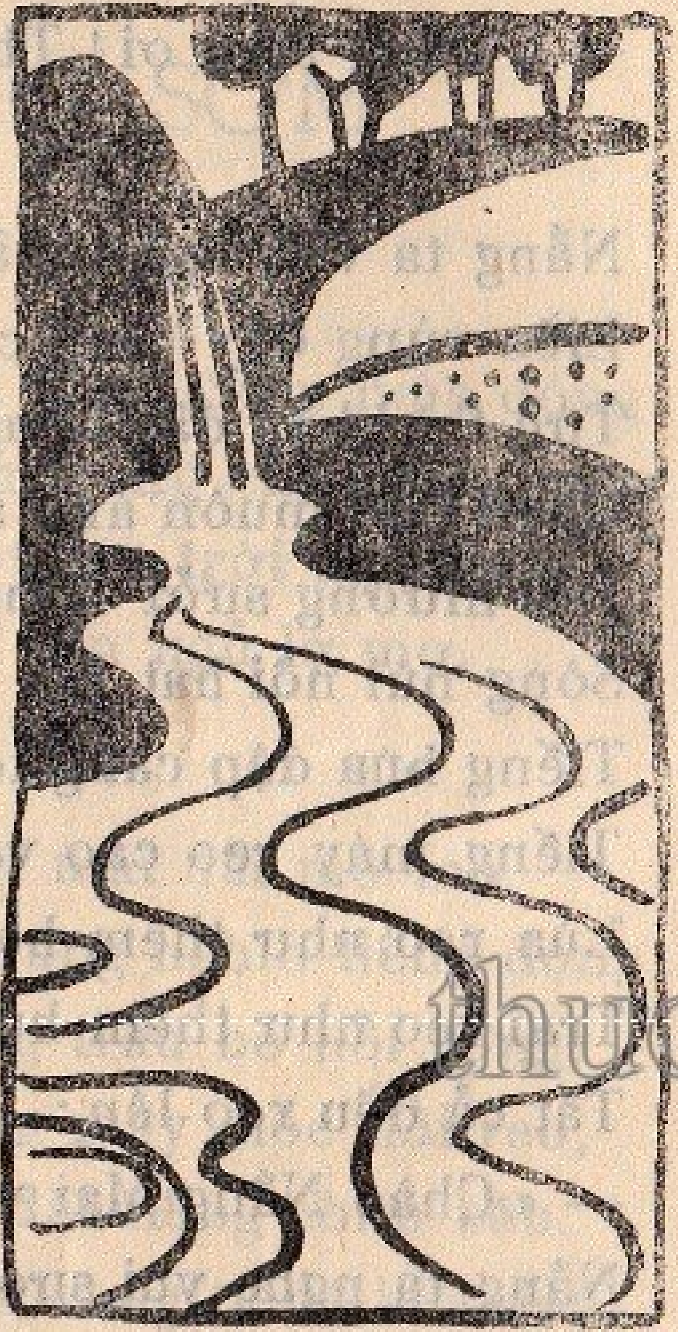


BAO NHIÊU ĐIỀU LẠ

Én có gì lạ ?
Báo mùa xuân sang
Đất có gì lạ ?
Nuôi cánh mai vàng

Pháo có gì lạ ?
Cho tiếng nổ vang
Tết có gì lạ ?
Làm em rộn ràng
Nắng có gì lạ ?
Bừng sáng không gian
Gió có gì lạ ?
Tung bay khăn quàng
Bút có gì lạ ?
Viết bài xuân sang...

thuongmaitruongxua.vn



THÁC NƯỚC

Mưa to!
Khắp mô gò
Biến thành Thác.

Những thác nước
Nhảy chồm chồm
Qua gốc,
Đánh một phóc
Qua hốc
Lao nhanh
Về phía trước.

Thác nước
Xùi bọt
Trắng phau
Gọi nhau:
— Chạy cho mau!
Chạy cho mau!
Ra đến sông
Cuốn sạch bong
Những rơm
Những rác!
Mưa từng hồi
Vung roi
Vun vút!

Thác đùa reo
Đua nhau
Chạy mau
Ra đến sông
Về biển Đông
Mênh mông
Tỏa khắp!

thuongmaitruongxua.vn

cả bọn cá đuôi cờ cũng xúm xít quanh chùm rễ bèo. Nhưng không ai đến chơi đằng kia. Tính lão đã khỉ thế, mặc cho lão đứng một mình múa võ.

Nhưng mà, muôn loài sinh ra không phải để ở một mình. Đầu tiên, lão Trê còn khoái vì nhà cửa mình thênh thang quá, sông nào hồ nào không ai ở đâu được rộng rãi như mình. Nhất đời là lão, chứ còn ai.

Rồi cái rộng rãi ấy trở thành cái vắng vẻ buồn thiu. Lão Trê cảm thấy trơ trọi. Lão cảm thấy ở một mình buồn quá.

Lão Trê bỗng nghe trên mặt nước thấy mưa rơi lộp độp. Lại đến mùa hạ, mưa rào rồi.

Mưa đã tạnh. Lão Trê từ từ bơi ra góc ao, cạnh chỗ cống nước. Trong bụng nghĩ : xem có thằng rô ron nào rạch đến bảo nó xuống chơi với mình. Mưa rào, cá rô đi chơi nhiều lắm.

Rõ ràng, lão Trê thoáng thấy một chú rô ron vừa nhô ra giữa cống. Hai cái vây nó khệnh khệnh đương sắp theo làn nước xuống ao. Lão chưa kịp gọi. Nhưng chú rô đã trông thấy lão. Chú rô luống cuống, vội vã lại rạch ngược lên bãi cỏ trên bờ ngập nước. Thoắt cái, đã mất bóng.

Lão Trê đứng ơ

Thím Cóc ở đâu thong thả nhảy tới. Có mưa, thím đi tìm nhà hộ sinh. Lão Trê cong râu lên, cuống quít gọi :

— Nhà chị kia ! Xuống đây ! Xuống đây ! Lão cho đẻ nhờ. Nhà lão rộng lắm.

Thế là thím Cóc bò xuống ao Trê.

Rồi ra sao mà lão Trê sinh sự đi kiện thím Cóc, các bạn đã nghe kể trên kia, lúc câu chuyện này bắt đầu.

CHUYỆN NGƯỜI ÍT BIẾT

1

Có người nói : Mẹ gà con vịt. Câu nói ngụ ý mỉa mai. Sao mẹ gà lại con vịt. Mẹ gà không thể yêu vịt con được. Không thể như vậy.

Thế mà có như vậy đấy !

Trên bờ biển. Trời chiều đã xám mờ phía xa. Chị Vịt Bầu lạch bạch về lán sau rốt. Không ai biết chị ấy vội theo đàn đến nỗi đẻ rơi cả trứng trên bãi cát.

Sáng sớm, Bé nhặt được một quả trứng vịt, nước xăm xấp đã ngập nửa quả trứng. Tội nghiệp, nếu ngâm nước lâu tí nữa, con vịt con ở trong trứng đến chết rét mất. May mà Bé gặp.

Bé cầm quả trứng vào sân. Chắc quả trứng này của chị Vịt Bầu sệ bụng đương lứa đẻ. Nhưng cả đàn vịt đã kéo đi ăn từ tờ mờ sáng, Bé không hỏi ai được. Vả chăng, Vịt Bầu cũng đoảng. Lúc nào cũng cứ đờ đẫn, hay quên !

Bé nhìn quanh vườn. Rồi Bé nhớ ra. Có Mái mẹ đương nằm ấp trên chuồng gà đầu bếp.

— Chị ơi chị, ấp hộ quả trứng vịt nhé. Được không ?

Mái mẹ nghiêng bên mắt, vẻ như hỏi han. Rồi nói to... cục cục... « được được »...

Bé giúi quả trứng vào dưới bụng Mái mẹ. Mái mẹ nhích người, kêu e é, nửa ưng ý, nửa cằn nhằn... Rồi Mái mẹ lại nằm ốp bụng xuống êm ả, mắt mở to yên lặng nhìn ra. Dáng suy nghĩ đăm chiêu. Ta đương ấp trứng đây, việc này quan trọng lắm.

thuongmaitruongxua.vn



chú dắt Na đi chơi khắp khu tập thể, ghé mỗi nhà một tí. Đến nhà ai chú cũng nói « cảm ơn ». Chắc chú mừng lắm đấy. Được một em bé xinh thế cơ mà.

Sáng hôm sau là chủ nhật. Cô Việt đem ra một túi kẹo sô-cô-la to tướng bảo Na và Thu Hương đi chia cho các bạn trong số nhà. Quà của chú Chi đấy.

Hai đứa đem kẹo chia khắp lượt. Nhưng phần của Thắng thì Na và Thu Hương đem trả cô Việt.

Thấy phần kẹo, cô Việt ngạc nhiên hỏi:

— Sao các cháu không chia cho bạn Thắng?

Na trả lời ngay:

— Tại vì bạn ấy không yêu em bé đâu, cô ạ.

— Sao cháu biết Thắng không yêu em bé?

Na bèn kể luôn cho cô nghe mọi chuyện. Cả chuyện Thắng thích cô Việt sinh em bé trai. Nghe xong, cả cô Việt và chú Chi đều cười.

thuongmaitruongxua.vn

Lát sau cô Việt dịu dàng bảo:

— Bạn Thắng là con trai nên thích em bé trai để dạy em đá bóng đấy mà. Nhưng Thắng cũng yêu em Hà lắm đấy, Na ạ. Thế cháu có biết tại sao dạo này các bạn trai ở đây đỡ nghịch không nào? Các bạn ấy sợ làm ồn thì em bé giật mình không ngủ được đấy. Có hôm Thắng đi qua đây, cô nghe thấy bạn ấy dặn cu Quang nhà cô Yến không được nói to nữa kia.

Ừ nhỉ. Bây giờ Na cũng mới chợt nhận thấy sự thay đổi ấy của « đội quân » con trai do Thắng cầm đầu. Dạo này không thấy bọn nó chơi đấu kiếm chan chát, hò hét ầm ĩ ở lối đi ngang nhà cô Việt nữa.

Na và Thu Hương lại vui vẻ đem kẹo đến cho Thắng.

Na vừa đi vừa nhảy chân sáo. Thật là vui vì ở khu tập thể này tất cả mọi người đều yêu em bé Việt Hà như Na.

chú là phi công ta không và bố đẳng ấy sẽ trả lời: đúng! Vậy là đủ rồi.

Hai đứa lấy làm đắc ý vì sáng kiến đó lắm nên hết vỗ tay rôm rốp lại ôm lấy nhau, trồng cây chuối huỳnh huỵch trên tấm phản gỗ mít. Cái Tịch, thằng Tình, thằng Tang đang chơi thơ thẩn ngoài sân cũng phải lấy làm lạ, kéo cả vào trong nhà để xem hai ông anh tập xiếc.

Ở NHÀ

Bà bảo Mai:

— Năm nay hẳn ít bão lụt, cháu cứ nhìn mà xem, măng non mọc cả ra ngoài bụi. Năm ngoái bao nhiêu măng đều ăn rúc vào giữa bụi, hẳng nào cái đận tháng bảy tháng tám nước cao, bão lớn.

Độ này, sau đợt mưa xuân, măng đua nhau mọc trên lũy. Những cái măng mập mạp, mặc những chiếc áo lót mỏng như lụa, may thật là xinh. Hôm trước mới chỉ nhu nhú cái chỏm, vậy mà hôm sau đã trồi lên khỏi mặt đất, hôm sau nữa thì nó đã béo mập như... một cây măng.

thuongmaitruongxua.vn

Có tiếng chó sủa ngoài cổng, rồi là tiếng cô Thược gọi gióng giả:

— Cái Mai đâu, trông chó cho cô nào.

Cái Mai vội dắt bà vào nhà. Vừa trông thấy nó, cô đã khen ngay:

— Con bé cứ phổng phao như cái măng — cô cười, rồi lấy ở trong thúng ra hai cái bánh — Chợ hôm nay đông quá, con đi bán mớ tép, mua mấy cái bánh nhạt, bà chia cho cháu.

Cô nói thế thôi chứ bánh chẳng nhạt tẹo nào. Bánh làm bằng bột gạo xay nhuyễn, lại có nhân hành mỡ,

được. Bây giờ thì nó đây, nó đang ở trong tay chú hề, cùng chú hề biểu diễn cho Trang xem. Quả bóng như biết nói, biết giận dỗi, đùa nghịch. Cứ nhìn cử chỉ và con mắt của chú hề thì Trang cũng biết là chú hề yêu quả bóng ấy lắm.

Sau khi biểu diễn một hồi, chú hề cầm quả bóng đi quanh sân khấu và nhìn xuống những hàng ghế khán giả như muốn tìm ai. Rồi bỗng chú dừng lại trước một cô khán giả ngồi hàng đầu và đưa tặng cô quả bóng. Thấy cô gái ngần ngại không dám cầm, chú liền quỳ xuống đưa quả bóng lại gần trước mặt cô. Cô gái có vẻ lúng túng, vội cầm lấy quả bóng. Nhưng chẳng may, khi cô vừa chạm tay vào, quả bóng đã nổ liền. Thế là cô gái xấu hổ quá, cô bỏ dở buổi xem xiếc, chạy thẳng ra ngoài.

Trông chú hề lúc ấy thật là thương quá, chú buồn lắm. Hẳn chú không ngờ món quà chú yêu quý ấy chú muốn tặng cô gái để làm cho cô vui, thế mà trong giây phút nó đã vỡ tan tành. Hóa ra món quà đó đã làm cho cô gái buồn bực. Nhưng người buồn nhất chắc phải là chú hề. Chú như muốn khóc, chú chạy vội ra khỏi sân khấu theo cô gái. Và từ đó đến cuối buổi diễn không thấy chú trở lại sân khấu nữa.

Khi đó chú hề đâu biết rằng không chỉ riêng mình chú buồn, mà còn có cô bé đang ngồi xem chú kia cũng buồn và thương chú lắm, đấy là cô bé Trang. Trang cứ tưởng như Trang còn buồn hơn cả chú hề kia — Trang không còn tập trung để xem các tiết mục khác. Trang toàn nghĩ về chú hề, còn chú hề chắc khi đó đang chạy đi tìm cô gái để nói cho cô hiểu rằng quả bóng vỡ không phải là tại chú — và hẳn cô gái vẫn không tin nên chú hề vẫn buồn...

Trang cũng muốn chạy đi tìm cô gái kia để nói hộ chú hề là: « Cô ơi, cô đừng giận chú ấy mà khổ thân chú ấy quá. Cháu biết chú định tặng cô quả bóng nguyên vẹn và đẹp kia, thật đấy, chẳng may nó vỡ đấy thôi, chú không lừa cô đâu. Lúc cô đi rồi, chú ấy buồn quá. Hẳn bây giờ chú đang ngồi khóc ở đâu đấy... » Nhưng mà cô ấy đi mất rồi, mà Trang thì bé thế này, làm sao biết đường tìm ra cô ấy! Trang chợt quay lại hỏi mẹ:

— Mẹ ơi, chú hề đâu rồi?

— Hết tiết mục, chú ấy vào trong hậu trường.

— Không phải đâu mẹ ạ. Vì cái cô ban nãy được chú tặng quả bóng giận chú ấy bỏ đi, nên chú ấy buồn, chả ra diễn nữa. Con thương chú ấy lắm!

— Con tôi thật là... — Mẹ âu yếm nhìn Trang rồi gật đầu: — Con nghĩ đúng đấy, nhưng con đừng lo, chú hề sẽ hết buồn thôi. Chú sẽ tìm gặp được cô ấy, chú sẽ biết cách làm cho cô vui và hết giận. Chú hề tài thế, vui tính thế, ai mà giận chú lâu được.

Thực ra mẹ biết rằng chú hề không hề buồn và cô gái kia cũng là một diễn viên của rạp xiếc. Nhưng mẹ đã không nói rõ điều đó ra với Trang, mẹ sợ sự thực đơn giản và vui vẻ kia sẽ làm mất đi cái cảm xúc tốt đẹp và giàu có của Trang nên mẹ chỉ dựa vào tình cảm của Trang mà cắt nghĩa mọi điều cho Trang đỡ buồn.

Mẹ nói vậy, nhưng Trang vẫn chưa hết thương chú hề. Đêm về, nhắm mắt lại là Trang lại thấy rõ hình ảnh chú hề buồn khổ chạy theo cô gái kia.

Ít lâu sau, có hôm đi chơi công viên với mẹ, Trang chợt trông thấy đúng là chú hề. Chú không mặc quần áo hề mà chú mặc quần bò và sơ-mi kẻ, bình thường như mọi người. Chú ngồi hút thuốc lá một mình trên ghế đá. Hình như chú có vẻ buồn.

thuongmaitruongxua.vn

Những cơn mưa phùn kéo dài bỗng chấm dứt. Mây mù tan biến. Da trời như ai cầm chiếc khăn lau sạch. Cây cỏ quanh hồ như ra da thịt. Hàng ổi ném xuống hồ những hoa trắng đầy phấn ngọt. Chợt hoa phượng thắp đỏ cả góc hồ.

Nhưng dần dần nước trong hồ nóng lên. Có hôm nước hầm hập như bị đun sôi. Hình như bờ hồ càng ngày càng ngắn lại. Nhiều tầng đá trong hồ nhô ra khỏi nước. Có thể nước hồ cạn dần!

Rô nhảy lên cạn, nhìn quanh. Thì ra gió nóng đã tung một lưới lửa hút hết nước. Bờ lau khô queo. Bọn Ếch, Nhái da phồng rộp, nằm giơ cái bụng to tướng.

Và kinh hãi quá! Một vài con rắn từ đâu bò ra nằm đợi, há miệng trống hoác. Nước hồ sẽ cạn. Tôm, Cua, Mương, Mè sẽ làm mồi ngon cho chúng.

Rô quay ra giữa hồ gọi lớn:

— Bà con ơi! Nước hồ cạn dần! Nước cạn, chúng ta sẽ bày lên mặt nước. Bọn Rắn đang nằm chờ chúng ta trên cạn kia kìa! Bà con nhảy lên hòn đá giữa hồ mà xem. Có một thằng Rắn rằn ri nom gớm ghiếc lắm!

Mương, Mè hoảng sợ thút thít:

— Ối! Chết đến nơi rồi!

Rô gọi to:

— Đang lúc khó khăn, kêu khóc chẳng ích lợi gì. Phải hành động gấp. Ai có cách gì cứu bà con, xin nói mau!

Giếc gạt nước mắt:

— Phải mau mau xin trời làm mưa!

thuongmaitruongxua.vn

Lươn vung đuôi:

— Phải chui xuống bùn!

Mè quạt vây:

— Phải ngoạm đất, xé bờ cho hồ rộng thêm ra.

Quả trườn lên phía trước:

— Tôi và Rô có nhảy lên cạn, nằm nghe hơi nước. Phía có hơi nước mát đưa lại là phía có sông. Nước sông không cạn. Phải đưa nhau ra đó.

Rô nói:

— Phải làm như Quả. Phải tìm sông, tạm thời rút ra đó. Khi có mưa to sẽ quay về. Nhưng còn một việc rất quan trọng. Phải đánh Rắn Độc nằm chờ ta bên đường thì mới lấy lối đi được.

Quả nói:

— Không đánh bại Rắn Độc thì không rút khỏi đây được. Sẽ chết hết cả lũ.

Rô thét:

— Vậy hãy nghe tôi. Muốn đánh thắng Rắn Độc, ta cần có những càng kẹp khỏe.

Những anh Cua to nhất vác đôi càng to tướng hiên ngang bò ra.

— Ta phải có những ngạnh nhọn nhất.

Những anh Trê vác ngạnh nhọn hoắt ào ào bơi đến.

— Ta phải có những cú đấm trời giáng.

Những con Quả to bằng bắp chân rạch nước xông tới.

gì. Phải nói, phải nói, để trong đêm nay, tất cả kịp di chuyển lên núi cao.

Như sợ có ai đó không nghe rõ, Sơn Dương vươn vươn cái cổ về phía trước. Giọng chú vang và ấm lạ lùng:

— Các bạn thân yêu của tôi ơi! Nội trong đêm nay, các bạn hãy chuyển lên núi cao. Sáng mai...

Tiếng Sơn Dương hẵng đi như có bàn tay sắt chẹt ngang họng. Nửa thân mình bỗng lạnh toát như băng giá. Nhìn xuống đã thấy hóa đá rồi.

Sơn Dương vẫn thản nhiên, cố nói to hơn, nhanh hơn:

— Sáng mai, cả khu rừng của chúng ta sẽ ngập chìm trong nước.

Tất cả đều sửng sốt trước cái tin sét đánh. Càng sửng sốt hơn khi thấy toàn thân Sơn Dương hóa đá.

Trời sập tối. Màn đêm mênh mông.

Thương tiếc và cảm phục người bạn tốt bụng và dũng cảm, các loài quyết định đưa Sơn Dương cùng lên núi cao. Họ hàng nhà voi thay nhau cõng Sơn Dương, nặng nhọc bước từng bước một.

thuongmaitruongxua.vn

Các loài tản về bốn phía, vội vã chuẩn bị cuộc di chuyển lớn chưa từng thấy.

Mặt trăng bay xuống sát ngọn cây và sáng tỏ hơn. Những cành củi khô, những đám lá mục bỗng tự cháy lên thứ ánh sáng lân tinh xanh mát như đèn nê-ông. Các ngả đường lên núi được soi rõ như ban ngày. Muôn loài tấp nập nối nhau đi, cuồn cuộn như những dòng nước chảy ngược.

Chú Sơn Dương được đặt vững chãi trên đỉnh núi. Các loài quây quần xung quanh.

Khi nước rút, cuộc sống yên lành lại trở về với khu rừng quen thuộc. Còn chú Sơn Dương được để lại đỉnh núi, cho muôn loài đều được ngưỡng mộ.

Từ đó, người ta gọi núi ấy là núi Sơn Dương.

Thung lũng này có từ thời xửa thời xưa. Có trước cả chuyện Tấm Cám cũng nên! Ngọn núi cao chạm mây trời, ngả bóng chiều mát cả những mái nhà sàn lô nhô. Không biết quả núi ấy sinh ra dòng suối từ bao giờ? Sinh ra để làm gì? Sinh ra từ bao giờ thì chẳng thấy ai bàn cãi. Nhưng, sinh ra để làm gì, thì nhiều ý kiến khác nhau lắm.

Tiếng cô Nước Suối trong vắt:

— Để đi ra sông chơi! Ra biển chơi! Chứ còn để làm gì?

Giọng Cá Chép lượn lờ:

— Không phải đâu! Để tôi bơi lội. Để tôi có rêu mà ăn. Lại có trăng vàng mà uống!

Bác Cọn vừa thở vừa vặn mình kèn kẹt:

— Cũng chẳng phải thế! Để ta quay đây này! Ta múc nước! Từng ống, từng ống một. Đổ vào máng. Chảy về tận ruộng. Hiểu không?

Cái cổ dài của anh Cối Nước gân lên:

— Sai hết! Sai hết! Vì cần giã gạo ăn, nên mới sinh ra dòng suối — Anh đưa tay vốc lên một nắm gạo trắng ngần lẫn bụi cám: — Đây này, nhìn xem!

Vì chẳng ai chịu ai, lại không có ai đứng ra phân xử, nên cuộc cãi nhau kéo hết ngày này sang ngày khác, hết tháng này sang tháng khác. Cứ thế, đã mấy trăm năm nay rồi. Và chắc còn kéo dài không biết bao giờ mới thôi, nếu gần đây không xảy ra một sự kiện bất ngờ.

người khác trong các cuộc khởi nghĩa của Đề Thám, Đội Cấn, Duy Tân, Phan Xích Long... đều không nói đến. Tiểu sử các người được nêu lên cũng chỉ sơ lược vì điều kiện thời gian và không gian đã không cho phép tác giả biết được nhiều hơn.

Thế thì quyển « *Việt-nam nghĩa liệt sử* » này cần được bổ sung: bổ sung vào các người đã được đề ra trong quyển sách, bổ sung thêm các người đã hoạt động thời ấy đã thủy chung với cách mạng và đã chết sau năm 1917 hoặc trước 1917 mà chưa được chép vào.

Tôi tưởng đó là một nhiệm vụ của các cán bộ nghiên cứu lịch sử cận đại nước nhà của chúng ta.

Mùa xuân năm Kỷ hợi (2-1959)
TÔN QUANG PHIỆT

PHÀM LỆ

1. Quyển sách này, tác giả căn cứ vào chỗ nghe thấy được mà chép ra, nhiều điều chưa rõ, hoặc còn phải để thiếu, đợi khi nào tra cứu được sẽ thêm vào, không dám bỏ sót, mong độc giả lượng xét cho.

2. Việc sắp thứ tự các bậc nghĩa liệt là do nhận được tin các vị chết trước hoặc sau mà đề vào không phải có ý phân biệt hơn kém, vì tác giả không dám có sự so sánh đó.

3. Tác phẩm này nguyên tên là « HƯƠNG HUYẾT LỤC » do ông Đặng Đoàn Bằng tự tay góp lại mà thành rồi ông Đình Nam có sửa chữa lại, mới đặt tên này, xem ra đúng hơn, nên đề theo tên này.

thuongmaitruongxua.vn

4. Quyển sách này vâng mệnh chữa lại chỉ năm tháng đã xong thiệt chưa phải quyển sách đầy đủ, mong các độc giả trong nước ngoài nước, có người nào việc nào thêm vào chúng tôi sẽ rất hoan nghênh, mong các bạn chỉ giáo cho.

Người sửa chữa kính ghi

Kéo nhau lên khuấy vọc lung tung
Cho ăn rồi quẹt mỏ, sắp lưng
Trời chưa tối đã lo việc ngủ
Ba cái rác nằm không yên chỗ
Mấy luống khoai nào để bén dây
Cả ngày chỉ những quấy rầy
Hừng lên còn đá nhau chi chết... »
Gà nghe nói nóng gan, điên tiết
Nhảy như choi choi, vỗ cánh hất mào:
« Anh ngựa kia đừng dở chuyện tầm phào
Ăn có nhai sao nói không suy nghĩ
Ngựa phỏng biết gì lúc đương ngủ kỹ
Gà gáy dầu ba tiếng đêm khuya?
Khi vừng dương còn nơi thế giới bên kia
Tiếng gà gáy lay muôn loài thức tỉnh
Đã không nhớ công ơn gà chút đỉnh
Lại còn điều tiếng lôi thôi
Vì thử người săn sóc chăm nuôi
Gà đâu lỗi để ai soi mói?
Bởi biếng nhặt, biếng tìm thì đói
Nên muốn no phải siêng mót siêng bươi
Ngẫm như gà ít phải nhờ người
Mà giúp chủ một năm vô kể
Trứng gà bổ ai không biết thế
Thịt gà ngon ai dễ chê bai
Mỗi bữa ăn gà tốn kém mấy hơi
Nuôi gà lợi, tính không chút hại
Còn phong kiến, gà vô vàn khổ ải
Mỗi bận bút sa, gà lại chết theo
Còn thực dân, gà điêu đứng bao nhiêu

thuongmaitruongxua.vn

Gà nhớ mãi «túi bắt gà» của địch
Về với nhân dân, gà vào hàng thân thích
Riêng hình gà đã vui mắt trên tranh
Vốn gà đây không óc tranh giành
Nói đôi câu, kẻo ngựa chê gà dại
Cả đến như kế hoạch này vĩ đại
Gà cũng được nêu chẳng phải khoe chơi
Mỗi gia đình năm gà thịt: miền xuôi
Mỗi một nhà mười lăm gà: miền ngược
Bảo đảm cuối năm tăng cho kỳ được
Thêm số gà hai triệu rưởi con
Các bác từng khoe giỏi cậy khôn
Chắc cũng thấy rõ tầm quan trọng?»

LỢN

Ngựa đuối lý, ngựa đâm lúng túng
Gà quay sang phía lợn, khinh khi:
« Heo ăn rồi ngủ ngáy khì khì
Giả ngây dại biết gì công việc
Trông hình thù dung nhan gớm ghiếc
Suốt một đời ở bẩn nằm hôi
Như nuôi chơi chẳng phải giống chơi
Chạy rau cám như chạy tô «chúa đất» (1)
No đá mỡ nhảy quanh nhảy quất
Đói xép hông cắn máng cắn chuồng
Cả ngày chỉ thấy nằm ườn
Đủ ba bữa, chẳng bữa nào sai chạy

(1) Địa chủ.

« Tôi không có tội gì hết. Tôi không phản bội nhân dân Việt-nam. Tôi phản đối sự can thiệp của đế quốc Mỹ ở Việt-nam. Chính đế quốc Mỹ là kẻ đang gây ra chết chóc ».

Giật mảnh vải bịt mắt để nhìn thẳng vào quân thù, trong những giờ phút cuối cùng của đời anh, anh đã thét lên tiếng thét đầy phẫn nộ : « Đả đảo đế quốc Mỹ ! Đả đảo bọn việt gian Nguyễn-Khánh ! » Trong những giờ phút cuối cùng, tất cả tâm hồn của anh hướng về vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc và Tổ quốc thân yêu. Anh đã hô lớn : « Hồ Chủ tịch muôn năm » ba lần và « Việt-nam muôn năm » trước khi những viên đạn độc ác của kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp cướp cuộc sống của anh.

Anh Nguyễn-văn-Trỗi không còn nữa. Kẻ thù đã giết anh, nhưng tinh thần chiến đấu bất khuất, khí phách anh hùng của anh không bao giờ chết, nó sẽ vĩnh viễn sống mãi với các thế hệ thanh niên chúng ta.

Nguyễn-văn-Trỗi thật xứng đáng là người con ưu tú của miền Nam anh hùng, xứng đáng với danh hiệu Anh hùng mà Chủ tịch đoàn ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam đã truy tặng.

Khí phách anh hùng, tinh thần hy sinh của anh là tấm gương sáng chói về tinh thần yêu nước bất khuất của nhân dân và thanh niên Việt-nam ta. Nguyễn-văn-Trỗi, người thanh niên công nhân dũng cảm, đã tô thắm thêm truyền thống vinh quang của giai cấp công nhân và thanh niên công nhân Việt-nam.

Trải qua lịch sử đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ, cùng với Lý-tử-Trọng, Võ-thị-Sáu, Trần-văn-Ơn, cùng với bao nhiêu người thanh niên ưu tú đã hy sinh, hình ảnh anh hùng của người thanh niên công nhân Nguyễn-văn-Trỗi sẽ in sâu trong trí nhớ, trong tâm hồn

của toàn thể nhân dân và thanh niên Việt-nam. Đúng như lời tuyên bố của Chủ tịch đoàn Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam : « Một Nguyễn-văn-Trỗi mất đi, hàng vạn, hàng triệu Nguyễn-văn-Trỗi khác thay anh, đội ngũ của cách mạng ngày thêm đông đúc ».

Thế hệ thanh niên chúng ta ngày nay vô cùng tự hào được mang trong mình dòng máu anh hùng của Lý-tử-Trọng, Võ-thị-Sáu, Trần-văn-Ơn, Nguyễn-văn-Trỗi và biết bao anh hùng liệt sĩ đã sống anh dũng, chết vẻ vang vì sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước, vì hạnh phúc của chúng ta và của các thế hệ mai sau. Chúng ta quyết tâm kế tục sự nghiệp của cha anh, của các liệt sĩ đã khuất, kiên quyết phấn đấu không sợ bất kỳ khó khăn, gian khổ, bất kỳ sự hy sinh nào vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, vì lý tưởng vĩ đại của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Để biểu dương anh Nguyễn-văn-Trỗi, người thanh niên anh hùng của miền Nam bất khuất, làm tấm gương chói lọi cho thanh niên ta học tập, Ban chấp hành trung ương đoàn đã quyết định ghi tên anh Nguyễn-văn-Trỗi vào sổ vàng truyền thống của đoàn. Ban chấp hành trung ương đoàn kêu gọi toàn thể đoàn viên và thanh niên sẽ ra sức học tập tinh thần chiến đấu bất khuất và khí phách anh hùng cách mạng của anh Nguyễn-văn-Trỗi.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang lăm le gây thêm những tội ác mới : sinh mệnh của anh Lê-hồng-Tư và những bạn của anh đang bị đe dọa nghiêm trọng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam toàn thể thanh niên Việt-nam khẩn

CHIẾC CẦU ẤY

Dòng sông xõa mớ tóc dài qua bao bờ bãi
Chiếc cầu của anh dịu dàng như lược chải.

Chiếc cầu ấy
Anh bắc qua khói bom
Khói bom tan đi
Trụ cầu còn lại
Chiếc cầu ấy
Bài thi ra trường
Anh làm trọn vẹn
Bằng cả cuộc đời mình.

Xe qua cầu chở cột điện, máy bom
Lanh canh guốc học trò tới lớp
Chở súng đạn ngược biên giới bắc
Chở cô gái anh yêu về nhà chồng.

BÀN TAY KHÔNG MẤT

Đạn giặc cắt của anh một bàn tay
Bàn tay cầm búa – Bàn tay cầm súng
Bàn tay giao lưu bạn bè, thuận làm trăm
việc nhỏ
Một cánh chim bị cắt lúc đang bay.

Anh lại bắt đầu như đứa trẻ
Cùng đứa con lên hai
Tập và cơm, tập gắp thức ăn
Cùng đứa lên năm
Run tay tập viết
Lại cùng cậu thợ học nghề
Tập quai búa
Tiếng búa vụng về
Đập vào trưa hè
Kiên tâm
Nóng bỏng
Một niềm vui như chồi xanh vụt lớn
Đến với anh hằng ngày.

CÂU LẠC BỘ
HƯU TRÍ
BỘ NGOẠI GIAO

thuongmaitruongxua.vn

Từng tiếng nấc nghẹn trong cổ mẹ
Những lời than từ ruột cắt ra:

« Con ơi! Bỏ cửa bỏ nhà
Sao con bỏ cả mẹ già đi đâu?
Cây muốn lặng, gió nào có lặng
Lá vàng còn, để rụng lá non.
Con ơi! Bóng chiếc thân đơn
Chơ vơ đất lạnh thân con tội tình».

Bà mẹ Mận thình lình thét lớn:
« Trời làm chi thê thảm hỡi trời!
Đau lòng mẹ lắm con ơi!
Con đi đâu hở trả lời mẹ hay?
Giết người sao nỡ đang tay
Đầu xanh bé bỏng xưa nay tội gì?
Hãy nhìn mẹ nói đi con hở
Nói đứa nào là đứa giết con? »

Con nằm im, xác lạnh không hồn
Trả lời mẹ chỉ ù ù gió thôi.

Lách mọi người, cụ Hương đứng nói:
« Vừa có hai lính Pháp qua đây
Mặt như con gà thiến đỏ gay
Chân lảo đảo đi trên cầu đá
Tôi nghe tiếng xì xồ chỉ trỏ
Tiếp vang liền hai loạt tiểu liên
Tiếng rú cười như dại như điên
Tôi ngoảnh lại, cháu đã nằm xuống đất »

thuongmaitruongxua.vn

Ôi man rợ những bầy thú vật
Cơi giết người như một trò chơi
Lấy em Lê làm cái bia người
Thi nhau bắn, thi nhau cười với máu.
Bao bà mẹ đã mất con yêu dấu
Trên mái đầu phủ trắng khăn tang
Bóng đồn Tây đè nặng xóm làng
Mỗi mảnh đất thấm từng dòng máu đỏ.
Mạng con người như rơm như cỏ
Sống hôm nay không chắc có ngày mai.
Quê hương anh dũng đâu rồi
Đồn Tây bốn mặt, trông trời cũng xa
Nhìn em bé mẹ già dưới đất
Nhìn đầu người cắm cọc trên đê
Xóm thôn tan tác não nề
Một vùng lạnh lẽo, bốn bề tóc tang.

Một loạt súng nổ vang trong gió
Bên bờ tre lá đổ tơi bời.
Xã Đa quắc mắt vung roi
Chỉ lên bốt, nhếch nụ cười hiểm độc:
« Giải tán ngay, giải tán ngay tức khắc!
Còn đứng đây ôm vạ vào mình?
Quan trên đồn lại tưởng Việt Minh
Câu đại bác cả làng ra cám hết,
Thằng bé chết cũng như loài giun dế chết
Việc gì đây mà cũng lao xao? »

vậy lúc cần, họ sẽ làm tất cả những gì mà cánh nam giới ta làm được. Làm giỏi nữa kia, như thời kỳ đánh Mỹ này chẳng hạn. Hà ghi xong, lặng lẽ nhìn mình, định nói điều gì đấy. Mình phân vân quá, động viên Hà thế nào đây, nói những gì đây? Cậu có thể hiểu tâm trạng mình lúc đó, lắm điều muốn nói, lo cho mình ít, lo cho Hà nhiều. Hà như đoán được lòng mình, cô cười: « Anh lo cho em lắm hẳn? Ngược lại em lại đang lo cho anh nhiều đấy. Anh rời bộ đội lâu, giờ quay lại, làm sao có thể tiến nhanh bằng anh em khác, đánh Mỹ bằng anh em khác. Chứ ở nhà, em đã phần nào hiểu việc, tập thể dông, công trường mạnh, không đến nỗi bỡ ngỡ lắm đâu. « Thế nào cậu, lý sự cô ấy thế, có lạ không? Lại đi lo cho mình, trong khi đáng ra Hà phải lo cho bản thân Hà là chính chứ! »

Đang nói, Ngoạn phải dừng lại vì bụi đất sặc sụa lùa vào trong xe. Tôi lấy quạt giấy phẩy bớt bụi đi, hỏi Ngoạn: « Này, các cậu đã tổ chức cưới nhau chưa đấy, tình yêu các cậu cũng chín lắm rồi còn gì? » Ngoạn gãi gãi sau gáy, mặt đỏ lên, cười gượng, anh húng hắng kể:

— Mãi đến hôm chuẩn bị ra đi, chúng mình mới đăng ký kết hôn. Tối trước đăng ký, tối sau mình đi. Hà bảo: « Thế là đủ, không phải cưới xin gì nữa. Anh cứ yên tâm đánh Mỹ, bao công việc mỏ, anh cứ tin có tập thể giúp sức, vợ anh sẽ làm được ». Chao ôi « vợ anh », hai tiếng ấy mới ấm áp làm sao! Mấy đêm đầu mình không sao ngủ được, viết thư luôn, nào dặn Hà phải học thêm văn hóa, học thêm kỹ thuật, nào dặn phải chịu khó lắng nghe ý kiến chung của mọi người. Ai ngờ, mới đấy với đấy...

Câu chuyện về Hà của anh bạn tôi tưởng không bao giờ dứt nữa. Tôi còn được nghe Ngoạn kể thêm

nhiều chuyện về cô quản đốc trẻ ấy. Hiện giờ, Hà đang theo học bổ túc cấp hai, theo thư cô viết cho Ngoạn thì cô còn học thêm mỗi tuần hai buổi kỹ thuật trung cấp mỏ: « *Đánh Mỹ, anh ạ, càng cần phải có khoa học kỹ thuật. Em còn dốt khoản này lắm, em phải học thôi, anh thấy có được không?* » Hà đã bước đầu nắm được cách lãnh đạo khai thác mỏ và cũng có nhiều cách làm ăn táo bạo, như cách đưa máy xúc xuống lòng mỏ sâu (xuống moong) kiếm than. Tôi chưa được biết hết cái hay của cách làm ăn mới mẻ này, nhưng Ngoạn lại rất sởi lởi. Anh gật gù, xoa tay vào nhau: « Bạo lắm, làm thế bạo lắm! Chính hồi ở mỏ, mình cũng chớm có ý nghĩ ấy, nhưng còn rụt rè, sợ không chắc ăn ». Ngoạn giải thích cho tôi rất dài về cái lợi của việc đưa máy xúc xuống lòng mỏ sâu kiếm than, cả về cái không lợi của nó mà dạo ở nhà, anh băn khoăn, chưa dám làm. Lòng mỏ sâu dễ sụt, dễ lầy, dễ ngập nước và bị đá xô nếu gặp mưa to gió lớn. « Cái máy xúc của Nhà nước trị giá bằng cả cái nhà máy diêm, lắm tiền vậy, có phải ít đâu. Đưa máy xuống không khéo bị đắm thì chết ráo! » Nhưng Hà dám làm, làm tốt, được trên công nhận. Ngoạn kể rằng, hồi quyết định đưa máy xuống cô ấy cũng mấy lần viết thư hỏi thêm ý kiến anh. Hà viết: « *Thời chiến càng cần gấp than, anh ạ! Em cùng các đồng chí trong chi bộ và các kỹ sư công trường họp với nhau, cứ đề nghị mạnh bạo đưa máy xuống. Chúng em cũng đã có kế hoạch tỉ mỉ chống đỡ cho máy khi mưa gió và làm một hệ thống mương thoát nước dài suốt các chân tầng. Lúc này không thể đắn đo mãi được nữa, đất nước đang đòi ra lắm than, thêm được hòn than nào là quý hòn than ấy* ». Ngoạn hào hứng, anh vỗ đen đét vào đùi

thuongmaitruongxua.vn

« Khỏi – ảnh – hưởng – đến – kế – hoạch ! » Rồi đánh đùng một cái... Thật bi đỏi – Nó đi khám bệnh và nghỉ luôn ngày thứ bảy. Hôm nay, vẫn bặt tăm.

Thế đấy ! Đến lúc đạt được ý định, thì nó phó mặc Giang và Kiến. Cái việc bé bằng móng tay, nó thổi to lên như con trâu mộng – Đồ tồi. Hôm nay nó nằm khềnh ở nhà.

Giang cắm điếu thuốc vào mồm, ngậm lệch sang một bên, châm lửa, giọng gằn gằn như cái gác toa cùn cạo vào thiếc.

– Nó không xứng đáng là con « pháo » trong bộ ba mình đâu. Nó là một quả pháo xịt. Quả pháo thối. Mày hiểu chứ ? Kỳ này, đừng có ai bảo tao là bạn của nó nữa. Bạn gì mà chó thế.

– Không nên thế mày ạ. – Kiến trong gầm nói vọng ra. – Dù sao, từ trước đến nay...

– Trước khác, nay khác. Mày không thấy nó thay đổi à ?

– Thì hôm qua nó ốm. Tao thấy mặt nó tái xanh.

– Ốm ! Ốm vờ thì có. Ốm gì mà khéo chọn ngày thế ?

Mặt Giang vẫn hầm hầm, rít một hơi như nuốt lấy điếu thuốc, rồi bực tức vứt cái mẩu ngắn ngủn xuống đất, lấy chân di nát.

– Đã tháo máy rồi cơ à ? Khi nghe thấy tiếng nói phía sau. Giang giật mình quay phắt lại. Lê đang đứng phía sau, nụ cười nhợt nhạt vừa tắt trên môi – Tao đến muộn quá. Chúng mày làm đã lâu chưa ?

Kiến chui ra, ngạc nhiên :

Sao da xanh thế ? Mày ốm cơ mà ?

Lê khoát tay :

– Ốm gì đâu. Mệt xoàng thôi. Giờ thì khỏi rồi. Thôi, để tao vào thay quần áo cái đã. Ra « trâu bò » cho đỡ xót của.

Lê chạy vào. Lúc sau mang ra một gói xôi lạc.

– Ăn đi chúng mày. Kìa ! Giang...

– Giang đứng vụt dậy :

– Tao không ăn. Cám ơn.

Kiến nhìn Lê, ái ngại.

Mặt Lê sa sầm xuống, đã tái, trông lại càng tái hơn. Anh gần như đứng lặng đi, lúc sau, mới khó nhọc nói :

– Đừng giận tao thế, Giang ạ. Mấy hôm nay, tao suy nghĩ rất nhiều. Tao biết tình bạn có thể bị sứt mẻ. Nhưng tao tin rằng cỗ máy sẽ còn nguyên vẹn. Thôi ! Rồi mày cũng sẽ hiểu.

– Đủ rồi ! Tao hiểu rồi. – Giọng Giang mỉa mai – Nhưng mà đây, không có một cái máy nào sứt mẻ cả.

– « Đúng ! Bây giờ thì nó chưa vỡ ». Lê định nói với Giang như thế. Nhưng Lê biết rằng, chỉ một câu xẵng của anh lúc này là hoàn toàn không có lợi cho công việc.

Cho đến lúc này, chính Lê cũng ngỡ ngàng với việc làm vừa qua của anh. Anh đã kiên quyết chống lại một việc làm của Giang. Mặc dù anh biết trước hậu quả : Tình bạn của anh và Giang sẽ bị sứt mẻ, bị đổ vỡ.

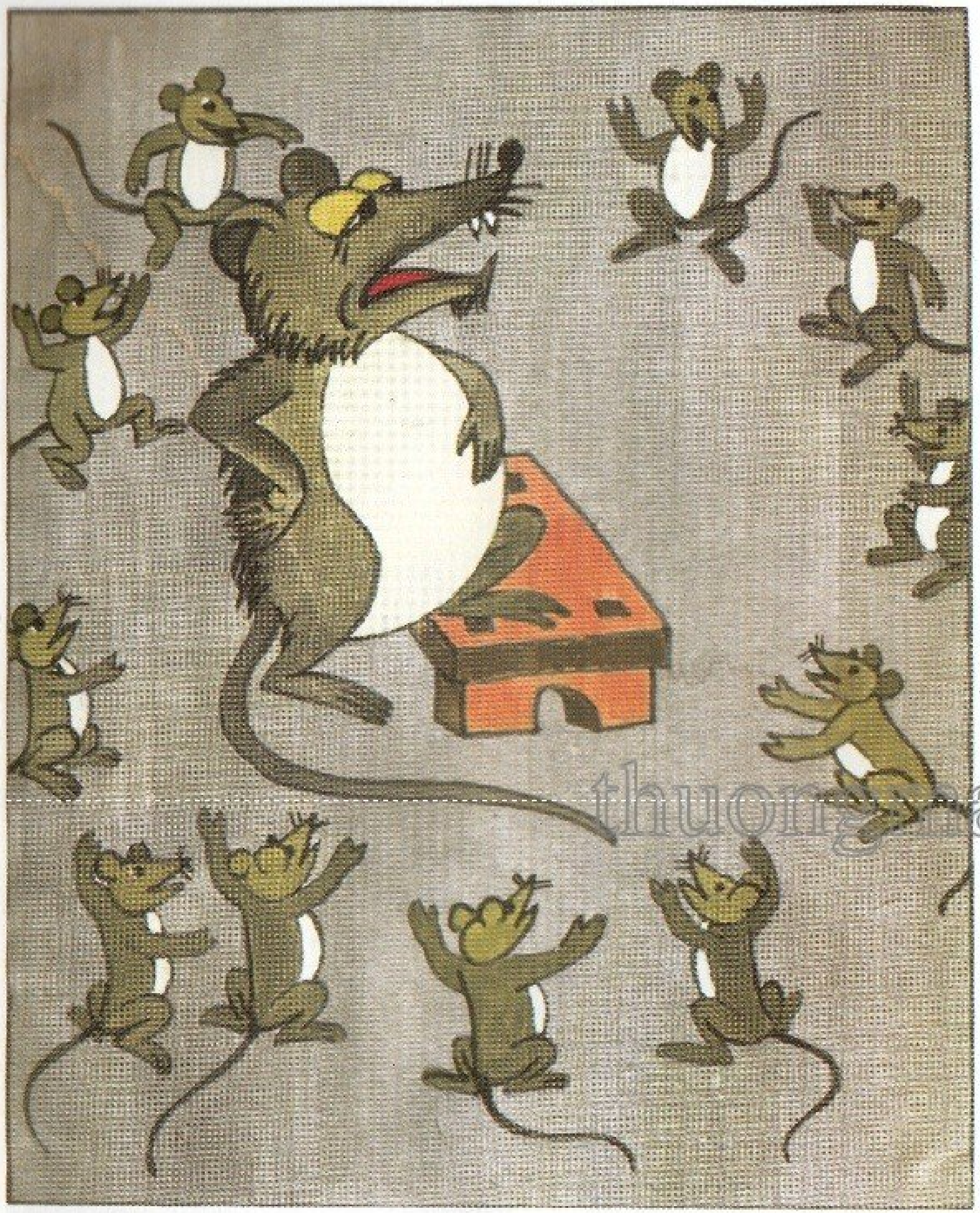
Có lẽ những giây phút ban đầu, anh chưa có một ý định kiên quyết. Hay nói đúng hơn, anh chưa nói ra những ý định kiên quyết ấy với Giang. Anh chỉ muốn khuyên, khuyên thôi. Bởi anh tin rằng dù nóng nảy, Giang cũng sẽ hiểu ra. Anh biết, Giang làm nhóm trưởng, nếu để lộ ra cái việc sai sót ấy, thì sẽ không lợi cho Giang. Anh chỉ muốn ba đứa hiểu với nhau, rồi có thể cùng xúm vào mà sửa lại.

Nhưng không ! Giang không hiểu ra ý định ấy của Lê. Giang cố tình theo lao rất nguy hiểm. Hơn nữa, với những lý lẽ « sắc bén » và nghe như rất có lý của mình, Giang đã thuyết phục được Kiến. Cho nên, bắt buộc Lê phải xử sự như thế khi Giang cố tình cho máy lên xe.

... Nếu như cái ý kiến của anh không được chấp nhận. Lê rùng mình khi nghĩ đến lúc biên tuột đập vỡ máy và chiếc xe không còn điều khiển nổi nữa, lao nhanh xuống vực ..

Lê nhớ lại cách đây hai năm, Dũng ở tổ bên cũng đã làm vỡ một chiếc « bơ-lốc » vì lý do ấy. Một mảnh gang vỡ cắm vào đùi Thuyết đang đứng cạnh máy. Cái sẹo ở đùi Thuyết đến nay vẫn còn đó. Cũng thật là may. Nếu như mảnh

thuonghaitruongxua.vn





thuongmaitruongxua.vn

Cả bọn chuột, thằng nào thằng nấy mép béo nhờn. Chuột Cống đứng giữa vểnh ria lên khoái lắm. Lũ Chuột Nhắt vừa nhảy vừa hát:

Chít chít, chúng ta là họ Chuột!
Đuôi chúng ta dài, răng nhọn hoắt
Cá thịt hay thóc lúa, ngô, khoai,
Họ Chuột ta đây đều ăn tuốt!

- Nào, Chuột Cống, ông anh hát đi! Hát đi cho chúng em nghe! - Đàn chuột vỗ bụng múa đuôi cười reo to.

Chuột Cống phình bụng, khệnh khạng vuốt ria, ngoáy đuôi rồi cất tiếng rè rè:

Ta là Chuột Cống
Mõm nhọn lông xù
Đời ta hôi thối
Nhưng cái bụng ta to! Hô hô!



Bao nhiêu thứ quả lạ kỳ

thuongmaitruongxua.vn

BƯỞI ngon là *bưởi* Đoan Hùng
Nhãn ngon là quả *nhãn lồng* Hưng Yên
Quả gì gọi quả *sầu riêng*
Bố ra vui đền láng giềng cũng vui
Người về xứ Lạng người ơi
Quả *lê* ăn đủ năm mùi, nhớ chăng
Ai lên non nước Cao Bằng
Hồng xiêm ăn hết mùa trăng, khó về

Mong ngày tựu trường

Xoè tay bé tính : một, hai...
Mong đêm mau sáng mong ngày mau qua
Mong chậu cúc trước hiên nhà
Mau mau kết nụ đơm hoa... thu về

Nhạt mau đi hỡi nắng hè
Cho em gặp lại bạn bè thầy cô
Tàn mau, ơi sen trong hồ
Cho em lại gặp... thầy cô bạn bè!

Xòe ngón tay: một, hai, ba...
Còn mươi hôm nữa là nghe trống trường!

Giấc mơ của bé



thuongmaitruongxua.vn

Bé nhẹ nâng mặt trời
Trên hai bàn tay nhỏ
Biển xanh gờn gợn gió
Thổi hừng đông lên cao

Bầy sóng nhỏ xôn xao
- Chúng mày ơi!
Con bé
Không biết tự phương nào
Tách trời ra khỏi bể!

Chuyện về những dòng nước

Cơn mưa từ trên ngàn
Đổ xuống muôn tán lá
Lá trút xuống chân rừng
Thành ngọn nguồn đoàn tụ

Nguồn nghe lời của gió
Kể chuyện về biển khơi:
Những khao khát khôn nguôi
Những nhớ mong không dứt
Những đại dương bão táp
Những quần đảo cô đơn
Ngôi sao biển chiều hôm
Trên bãi hà hoang vắng...
Nước cồn cào thương nước
Nguồn khát tìm biển khơi
Băng qua trăm núi dài
Băng qua nghìn rừng thẳm...

thuongmaitruongxua.vn

Nghe nước tìm về biển
Ngàn đá cũng đi theo
Những phù sa rong rêu
Cũng đi theo cùng nước

Qua cánh rừng thứ nhất
Những tảng đá đầu tiên
Chợt dừng lại nằm yên
Đá xin nguồn ở lại
Vì con đường xa ngái
Biết là đâu đến đâu
Mà biển ở phương nào
Tìm bao giờ cho thấy!

Nước cứ đi, đi mãi
Qua cánh rừng thứ hai
- Hãy dừng lại đây thôi
(Tiếng kêu những hòn cuội)
Chúng tôi xin ở lại
Không còn sức nữa đâu
Hỡi dòng nước thân yêu
Cho gửi lòng đến biển.

ONG BAY

Rào rào ong bay
Đội hình như sóng

Bay như đám mây
Tiếng như gió động

Rừng sâu bừng thức
Ngạt ngào hương hoa

Bầy ong làm mật
Trẻ lại rừng già

Đội hình như sóng
Dập dìu đèo xa.

Tiếng ong vàng nắng
Làm ấm rừng ta...

thuongmaitruongxua.vn

ĐỔI TAY

— Cô ơi, đổi cho cháu
Bàn tay khéo của cô
Để cháu đan được áo
Để cháu biết thêu thùa.



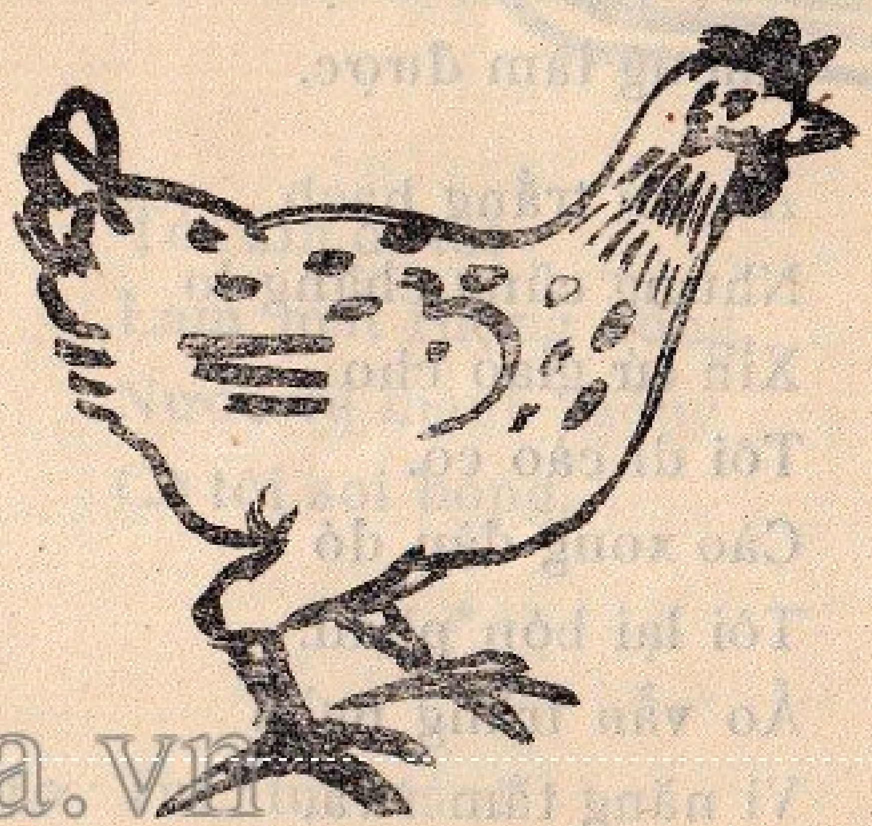
Câu chuyện của gà Mái Mơ

Gà Mái Mơ: Tục, tục, tác!
Đây là mớ thóc
Tôi nhặt ngoài đồng.
Tôi xin xung phong
Đem đi gieo mạ.
Vậy xin hỏi cả
Các bạn ở đây
Ai giúp một tay
Cày bừa ruộng đất?

Lợn: Nhọc, nhọc, nhọc!
Không làm được.

Nghé Tơ: Tôi tuy còn bé
Đã hiểu việc đồng
Vậy xin xung phong
Cày bừa ruộng đất.

Gà Mái Mơ: Tục, tục, tác!
Mạ đã lên tốt
Vậy hỏi ở đây
Ai giúp một tay
Ra đồng cấy lúa?



Lợn: Nhọc, nhọc, nhọc!
Không làm được.

Gà Sống: Tôi hứa xin bỏ
Tật xấu hay bươi
Và xin giao tôi
Ra đồng cấy lúa.

thuongmaitruongxua.vn

Chẳng bao lâu, cả nóc chuồng gà đã thành cái giường ở cữ. Vỏ trứng trắng lốp giạt ra hai bên ổ như mép góc chăn bông. Lông bụng Mái xòe xù xù như cái ô, lại như cái chăn bông. Đàn con líp nhíp túc tích bên trong. Mái mẹ khe khẽ cục cục túc túc ru :

Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về.

Một chốc. Mái mẹ đứng lên. Cả đàn con nhao nhao, líu ríu dưới bụng mẹ bước ra. Mái mẹ quẹt mỏ vào nan tre, âu yếm gọi túc túc... Lũ con xúm lại thành một đám vàng hây. Riêng Vịt con có bộ lông tơ vằn đen giơ cái mỏ bẹt xám. Vịt con lững thững theo đàn chen ra chỗ mẹ gọi.



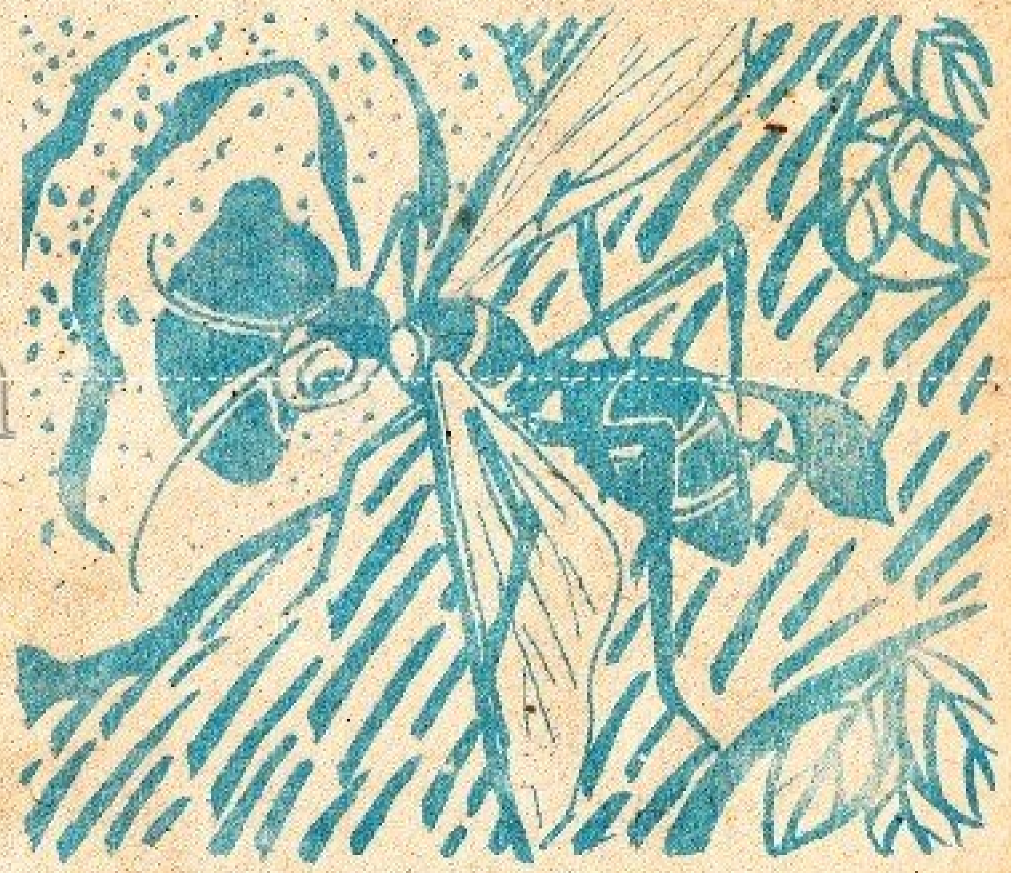
Chẳng mấy hôm mà cả đàn đã cứng khoeo. Đã biết theo mẹ xuống chơi dưới vườn. Vẫn cả bọn quẩn quanh chân mẹ. Vịt con chạy ngất ngưởng giữa đám. Đã ra cách kiếm ăn của nhà Vịt, cái mỏ cứ rà rà. Mái mẹ gọi túc túc. Vịt con chạy tới trước, đứng áp chân mẹ, cả đàn à à theo.

Chú Vịt con đã nhớn rồi ! Mái mẹ đã nhắn Bé đấy. Bé cũng đã bảo Vịt Bầu. Chả biết đến hôm nào á Vịt Bầu mới vào nhận con ?

2

Trong hình dáng cô Tò Vò cũng biết cô ấy phải là tay chăm chỉ, hay làm. Hoa mướp đã vàng rộm ngoài giàn, cũng là khi Tò Vò làm tổ.

Từ sáng sớm, đã nghe tiếng xè xè qua cánh song. Trong ánh nắng chói lọi cửa sổ, cô Tò Vò đương mải miết bay. Lưng ong thắt đáy gọn lỏn, người cô cứ nhẹ ve vé. Cô Tò Vò đi đâu sớm thế ?



Cô đi từ lúc chưa rạng sáng kia. Đương giữa ngày mùa, thôi thì vô khối công việc.

thuongmaitruongxua.vn

Sớm sớm đã phải đi hút mật, hút nhụy. Tò Vò đục tổ thật khó nhọc, chóng đói lắm. Nhà cô Tò Vò ở sâu, kín đáo ghê. Phía dưới cành khế khô ấy, khéo lắm. Cây khế mùa này xanh rờn. Thoạt trông không nhận ra nhà cửa cô Tò Vò thế nào đâu.

Ngoài cánh cửa, cô Tò Vò khoét một lỗ thật xinh. Mưa to đến thế nào, mảy may nước mưa cũng không lọt được. Tuy vậy, cô Tò Vò cũng chưa yên tâm. Cô đi tha đất thó về. Cô miết đất xây quanh. Thế là dù nước có chảy theo cành, đến cửa nhà cô cũng phải rẽ dòng.

LÀM CHỊ

Thấy các bạn Nhung, Vân, Hoa đều có em, Hương thèm lắm. Hương là con út, chả được làm chị ai. Ông, bà, bố, mẹ, cả chị Mai nữa, toàn người lớn hơn Hương.

Không có em thật là thiệt. Này nhé: đi học về chẳng có ai để chơi này, chơi chuyền ngoài ngõ mà khát nước thì phải chạy vào nhà uống này (cái Nhung nó toàn sai thằng cu Đông về lấy nước đấy). Đã thế, cả nhà ai cũng có quyền sai bảo Hương.

Hương ao ước có em còn vì một lẽ nữa: cô bé rất thích được gọi là chị. Chả thế mà lúc nào Hương cũng gọi con Cún bông và con Miu tam thể là em, xưng với chúng là chị.

– Miu hư lắm đấy nhé. Chị chẳng yêu Miu nữa đâu. Thế hôm qua Miu ngủ quên à? Con chuột cộc đuôi nó lại tha của bà mất mấy củ khoai to đấy.

– Cún, không được cắn chị Nhung. Ngốc thế không biết. Chị Nhung là bạn chị đấy mà.

— Chúng mày có biết tranh gì đây không nào? Cô Tấm ở trong quả thị bước ra thu dọn nhà cửa đấy. Ôi, rõ là chó với mèo. Lại đánh nhau rồi à?

Suốt ngày, trừ lúc đi học và sang chơi chuyền ở nhà Nhung, Hương cứ chuyện trò, mắng yêu hai « đứa » như vậy đấy.

Nhưng rõ chán. Cún bông và Miu tam thể chẳng biết nói gì cả. Chúng chỉ biết giương mắt nhìn cô chủ tí hon. Khá hơn tí chút thì « ngoeo » một tiếng hoặc « gâu, gâu » hàng tràng. Thế thôi.

Hôm nay cả nhà đi vắng. Ông bà về Nhuệ thăm cô Thanh, bố mẹ đi làm, chị Mai đi học. Chỉ còn ba đứa ở nhà: Hương, Cún bông và Miu tam thể. Chơi chuyền chán, Hương lại đem cuốn truyện tranh « Tấm Cám » ra hè ngồi xem. Con Miu nằm cuộn tròn bên cạnh. Vừa xem, Hương vừa thủ thỉ nói chuyện với Miu:

— « Tấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ... » Miu có biết cùng cha khác mẹ là thế nào không? Sao cứ nhìn chị thế? Chán Miu ghê. Nhìn vào đây này!

Hương ghé sát cuốn truyện vào tận mắt con mèo, dỗ dành:

— Thấy cô Tấm đẹp chưa này. Ôi, yên nào, Miu có nghe thấy gì không? Đúng thằng Hòa nhà cô Thỏa rồi. Nó khóc ghê quá nhỉ.

Cô Thỏa ở ngay gần nhà Hương. Cô mới có mình thằng Hòa. Chú ấy là bộ đội đóng ở xa. Hôm nay bà nhà cô Thỏa đi ăn giỗ, chắc cô lại để cu Hòa ngồi một mình nên nó mới khóc to thế. Hương vội vàng cầm cả cuốn sách chạy ra ngõ. Con Miu « ngoeo » một tiếng rồi cũng cong đuôi chạy theo.

Thằng cu Hòa ngồi trên chiếc chiếu trải giữa nhà. Quanh nó la liệt bao nhiêu là đồ chơi. Nhưng nó thiết gì chơi. Nó nhắm tịt hai mắt vào mà gào, nước mắt nước mũi ròng ròng.

— Nào, nào, chị đây! Hòa nín đi nào!

Nghe tiếng Hương, cu Hòa mừng quá. Nó không khóc to nữa nhưng vẫn còn thút thít nấc.

— Ôi, đái dầm rồi đây này. Đưa chị thay quần cho. Mẹ Hòa đâu rồi?

Nhắc đến mẹ, thằng Hòa lại mếu máo chực khóc. Hương cuống quít dỗ vội:

— À, ừ. Mẹ về ngay bây giờ thôi. Hòa có thích quyển sách này không?

Thằng Hòa mới ba tuổi, nó chưa biết cô Tấm là ai. Nhưng thấy bức tranh nhiều màu, nó thích ngay. Con Miu tam thể theo Hương vào từ lúc nào, nằm ghé ngay bên chân Hòa. Nó cạ cạ cái đầu vào đôi chân nhỏ xíu của Hòa làm cậu bé thích chí cười khanh khách.

thuongmaitruongxua.vn



— Con bé cứ phồng phao như cái măng...

thuongmaitruongxua.vn

hai bà cháu bẻ nhai từng miếng nhỏ một, đều khen là ngon.

— Người làm cũng khéo, người mua cũng khéo.

Bà cười móm mém với hai cô cháu. Thế mà người ta vẫn bảo thời con gái bà xinh nhất làng, hát cũng hay nhất làng.

Cô Thược kéo cái Mai vào lòng, vạch tóc nó. Cô lại khen rất là sôi nổi:

— Bà nhìn này, nó cao gần kịp con rồi, con bé này giống bố, rồi ra lồng ngồng như cây hóp ấy.

Mai nắm lấy những ngón tay ram ráp của cô, nói rạch ròi như người lớn:

— Cô bắt được tép, sao không để ở nhà cho các em ăn?

— Hai đứa sắp đi học cả, lấy tiền đâu sắm giấy bút mà bảo không đem ra chợ. Sang năm mày lên lớp mấy nhỉ?

— Hôm nọ cháu đã nói với cô rồi thôi, sang năm cháu lên lớp ba. Cô chóng quên thật. Ban nãy cũng thế, cô vừa bảo cháu phồng phao như cái măng, lúc sau cô lại bảo rồi ra cháu vổng như cây hóp. Măng phải thành tre chứ.

— Đáo để chưa! Vâng, tôi lú lẫn, sau này chị sẽ béo như cái cột đình ấy. Khi chị lớn bằng chúng tôi, làm ăn chân lấm tay bùn, chị lại không nói trước quên sau tôi chớ kể.

Đúng là cô suốt ngày tất tả. Vừa ngồi chưa nóng chỗ cô đã vơ lấy cái thúng cắp vào một bên sườn, đưa cái nón lên đầu:

— Con phải về, hôm nào khô ráo bà sang thăm cháu. Mấy thằng bé nhà con dạo này nghịch như quỉ sứ, hôm nay không khảo cho mỗi đứa một cái thì còn theo dều dều ra tận chợ.

— Mẹ ơi, chú hề kia! — Trang vừa gọi mẹ vừa chỉ về phía chú cho mẹ thấy. — Mà chú chẳng biết con là ai đâu, mẹ nhỉ?

— Thế con có muốn chú biết con không?

— Thôi — nói vậy nhưng trong bụng Trang lại rất thích được làm quen với chú.

Nhìn vẻ tần ngần của Trang, chắc mẹ cũng biết. Mẹ kéo Trang tới trước chú hề và nói:

— Xin lỗi, phiền chú một chút, xin giới thiệu với chú đây là một khán giả bé nhỏ rất yêu thích những tiết mục của chú biểu diễn. Tên cháu là Trang, cháu muốn được làm quen với chú.

— Chào cháu, cô bạn nhỏ của chú. — Chú hề cúi xuống kéo Trang lại gần: — Cháu thích xem xiếc lắm phải không? Cháu thích những tiết mục gì nào?

— Cháu thích nhiều lắm nhưng... — Trang rụt rè nói — Cháu thích nhất là tiết mục của chú.

thuongmaitruongxua.vn

— Thôi, con đừng làm phiền chú nữa, đi đi con.

— Cháu chào chú ạ.

— Chào cháu.

Mẹ dắt Trang đi. Trang vừa đi vừa quay lại nhìn chú hề. Có điều Trang băn khoăn là chưa hỏi được chú hề xem hôm đó chú có tìm thấy cô gái ấy không.. Chợt Trang nảy ra một ý định:

— Mẹ ơi, mẹ đưa con ra cổng công viên, mua cho con một quả bóng.

Mẹ chưa hiểu vì sao tự nhiên Trang lại đòi mua bóng. Tuy vậy, mẹ vẫn dẫn Trang ra cổng công viên. Trang chọn mua một quả bóng xanh, to và dày dặn gấp ba quả bóng bình thường. Trang nói rõ ý định với mẹ:

— Con muốn biếu chú hề quả bóng để chú đền cho cô hôm nọ. Vì quả bóng chú cho cô ấy vỡ mất rồi.

— Ôi, con tôi thơm thảo quá! Bây giờ chúng ta lại vào công viên tìm chú hề đi.

Khi mẹ con Trang quay vào công viên thì may quá, chú hề vẫn còn ngồi đó. Vừa trông thấy Trang, chú bỗng reo lên:

— Thế là chú lại gặp cháu rồi. Bây giờ cháu đã là bạn cũ của chú. Cháu đi đâu mà lại qua đây?

— Cháu... cháu... cháu trở vào tìm chú.

— Tìm chú có việc gì đấy?

Trang cứ tần ngần cúi đầu mân mê cái dây buộc quả bóng mà chả biết nói thế nào. Cuối cùng, mẹ phải đỡ lời:

— Chả là hôm nọ cháu xem chú biểu diễn tiết mục «Quả bóng kỳ lạ», cháu thấy chú vỡ mất quả bóng, hôm nay cháu chọn mua quả bóng khác biếu chú để chú đền cho cô gái hôm nọ.

Thấy chú hề hơi ngỡ ngàng một chút, mẹ đưa mắt ra hiệu chú cứ nhận quả bóng. Chú hề cầm lấy cái dây có buộc quả bóng từ tay Trang, chú ôm Trang vào lòng và nói nói lại:

— Cảm ơn, cảm ơn, chú cảm ơn cháu lắm... Tối nay chú sẽ biểu diễn bằng quả bóng của cháu. Quả bóng này dày, tốt lắm, chắc là không vỡ được đâu.

Chưa bao giờ chú hề cảm thấy xúc động và vui như bây giờ. Đối với chú, quả bóng mỏng manh của cô khán giả bé nhỏ này là phần thưởng lớn lao, là ước mơ trong cuộc đời biểu diễn của chú.

ĐỨA TRẺ NHÚT NHÁT

Ẩn là một đứa trẻ nhút nhát. Cái gì cũng sợ. Buổi tối, mẹ bảo Ẩn xuống máy rửa mặt mũi chân tay hoặc ra bếp rót nước cho mẹ là Ẩn ít dám đi. Cứ nghĩ đến

Rô thét:

— Hiệp lực lại, ta sẽ thắng Rắn Độc.

Khí thế bừng bừng, tất cả đội ngũ có vây có vảy, có ngạnh có càng hùng dũng tiến lên.

Rắn Độc nằm chỗ mé nước, bên gốc sung. Nó mơ thấy con Bống, con Quả, con Rô béo núc cúi đầu trước mặt nó để mặc nó nuốt vào bụng. Nó thấy nó đang làm bá chủ một cái hồ mênh mông đầy cá béo. Vương quốc của nó rộng cho đến bến Đình. Dòng họ của nó đời đời sung sướng. Chợt có tiếng động. Nó mở cặp mắt ti hí nhìn quanh: thì ra những anh Quả lực lưỡng nhe mồm đầy răng nhọn đang lướt đến.

Rắn Độc vừa há mồm thì Rô đã đánh một phóc nhảy vào giữa họng, nút miệng Rắn Độc lại. Rắn Độc giãy lên đành đạch. Nhanh như chớp, Cua và Trê xông vào đâm chém dữ dội. Quả giáng những đòn mãnh liệt. Chình lừa thế ngoạm ngang lưng, ghìm chặt Rắn Độc lại. Rắn Độc chống trả quyết liệt. Nhưng rồi nó đuối dần, đuối dần... Khắp người run lên bần bật, nó ngã sóng soài rồi... tắt thở. Chình, Quả hô nhau kéo Rô ra khỏi miệng Rắn Độc.

Tiếng hoan hô như sấm.

Rô và Quả nhảy lên thét to:

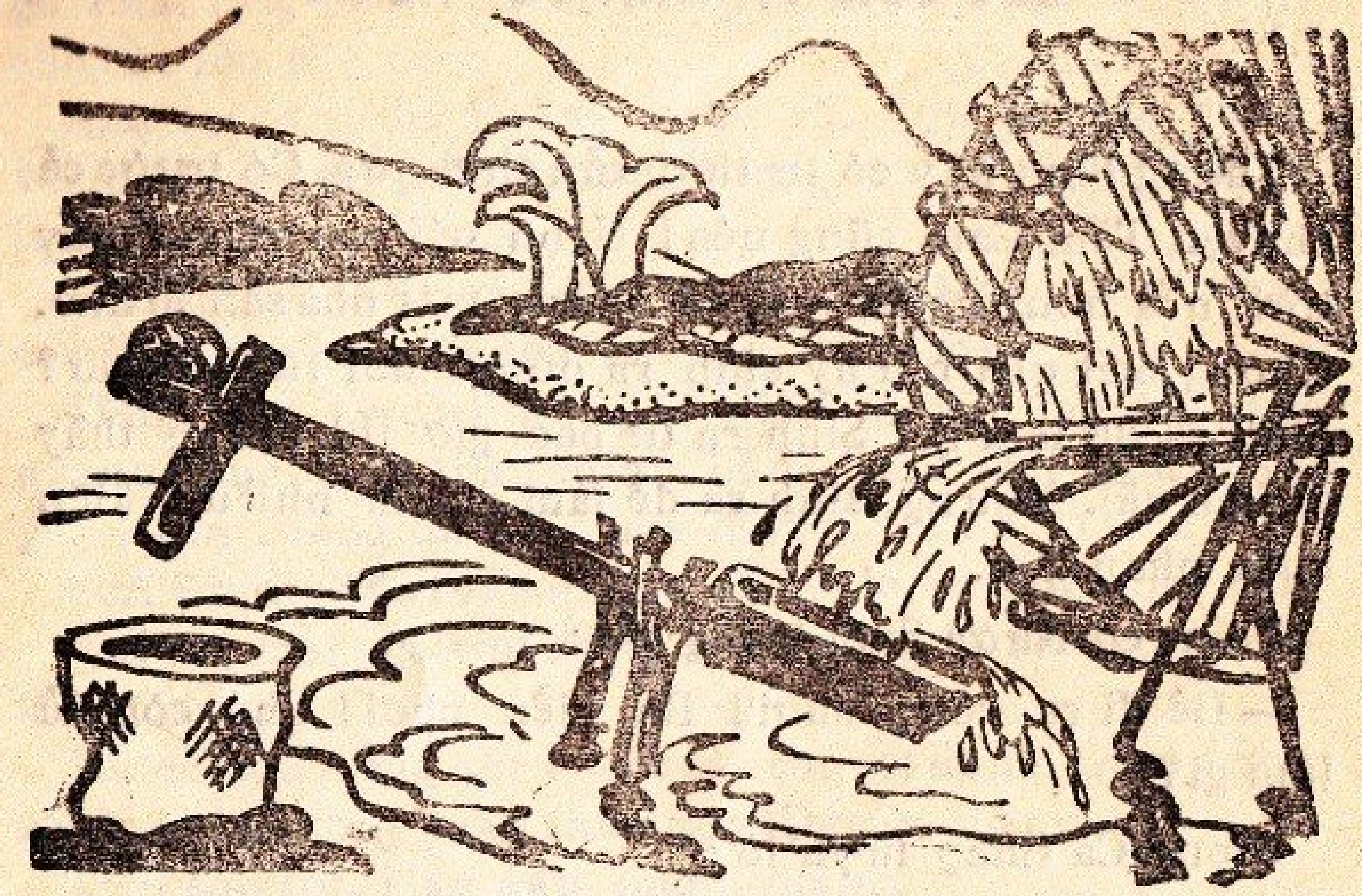
— Bà con hãy tập hợp lại! Đội ngũ phải chỉnh tề, phải tiến gấp sang chỗ ở mới.

Tất cả vâng theo răm rắp. Cua giương càng đi hàng ngang. Tôm vung râu nhảy lách tách. Nòng Nọc ngọ nguậy cái đuôi nhọn hoắt. Lươn, Chạch vừa lê vừa uốn éo. Khí thế bừng bừng. Tất cả tiến lên rầm rập.

Riêng có Giếc, trườn không được, lê cũng không được. Nó quen thói lười biếng nên đã hóa yếu đuối và ươn hèn. Nó cứ bị tụt lại sau. Nó rên rỉ, khóc lóc. Nhiều lần Rô phải chạy lại, ngoạm đuôi nó, kéo nó tiến theo. Nó càng khóc nhiều vì thấy quá mệt nhọc và cũng vì xấu hổ. Vì khóc nhiều và khóc mãi nên cặp mắt nó đỏ hoe. Cặp mắt đỏ hoe đó còn mãi như các bạn thấy ở Giếc ngày nay.

Còn Rô nhờ kiên trì tập luyện nên vảy nó đen lại. Người nó khỏe, cứng cáp, sức bật rất lớn, như các bạn vẫn thấy ngày nay. Nếu chú ý một tí, các bạn còn thấy trên mình Rô có những chấm lốm đốm. Đó là dấu vết những hoa của các bạn mang rải lên người Rô để tỏ lòng cảm phục, sau khi ra đến con sông đầy nước mát.

thuongmaitruongxua.vn



Ấy là một ngày kỳ lạ...
Mặt trời dậy sớm.

Có tiếng hát giọng nữ cao ngân nga trong vắt:

Róc rách, à ơ... Róc rách, à ơ...
Ta là Nước Suối
Đi từ ruột núi.
Ta nở hạt lúa vàng.
Nở hạt gạo trắng ngần,
Nở mặt trời ban đêm
Nhiều mặt trời ban đêm
Róc rách, à ơ... Róc rách, à ơ...

Đúng cô Nước Suối rồi! Nhưng sao hôm nay cô hát to thế? Giọng vui thế? Mà bài hát nghe mới lạ tai chưa!

Bác Cọn vặn lưng và thở ra một hơi rào rào:

— Này, này, Nước Suối! Cô mà đòi nở ra lúa, ra gạo là nghĩa làm sao?

Đang ngồi, anh Cối Nước nhỏm dậy đưa tay cầm cây chống:

— Lại còn nở ra mặt trời nữa! Ghê nhỉ! Nhiều mặt trời ban đêm kia đấy! Gớm chưa! Chả bốc ti nào cả! Kìa, đi đâu mà như ma đuổi thế?

Cô Nước Suối vừa rảo bước vừa ngoảnh lại vẫy nhẹ tay chào:

— Không có thì giờ đứng lại nói chuyện đâu! Đến nhà anh Tuyếc Bin đây!

Tiếng hát vui lại ngân nga đôi bờ.

Bỗng bác Cọn và anh Cối Nước cùng giật mình:

— Ô! Thôi chết rồi! Thế này là thế nào?

Bác Cọn nghiến răng, vặn sườn, cố chống tay xuống đất mà không tài nào quay được nữa. Nước không còn chảy vào tám mươi bảy cái ống mai gài quanh mình bác. Đôi mắt anh Cối Nước giương tròn nhìn xuống bụng mình cạn khô. Nước không còn chảy vào bụng cối. Anh chỉ còn biết đứng im không nhúc nhích. Cối gạo sắp chín đành bỏ dở ư?

Bác Cọn và anh Cối Nước ngơ ngẩn nhìn nhau. Bác Cọn buông một tiếng thở lào phào:

— Tuyếc Bin! Tuyếc Bin là cái anh chàng chết tiệt nào không biết! Rõ ràng có chuyện gì đây chứ chẳng chơi!

— Hay ta thử đi thăm dò xem sao hả bác?

— Ờ, ờ... Phải! Phải! Ngồi không thế này tức lắm!

Thế là bác Cọn và anh Cối Nước đi dọc theo bờ suối.

Róc rách, à ơ. Róc rách, à ơ...
Ta là Nước Suối
Đi từ ruột núi
Ta nở hạt lúa vàng

thuongmaitruongxua.vn

BÀI TỰA THỨ NHẤT

Nước ta từ Đinh Tiên Hoàng gồm các quận Nhật-nam, Cửu-chân, Tượng-quận, Giao-chỉ làm nước Đại-cồ-Việt, tách rời nhà Bắc Tống mà lập quốc, sử sách còn ghi lại rõ ràng; nền độc lập của ta đã là xưa lắm. Sau đó, nhà Trần, tiền Lê cho đến hậu Lê nhiều phen đánh Chiêm-thành, chiếm cả Lâm-ấp. Đến liệt thánh triều ta, mở rộng đất đai; từ Nam, Ngãi, Bình, Phú về Nam, thu cả thủy lục Chân-lạp[1] và một dải đất Ai-lao, về bờ cõi của ta cho đến ngày nay thành một nước lớn. Diện tích đến 27 vạn cây số vuông Anh, đất đai như thế há chẳng phải là rộng lắm ru? Nhân khẩu toàn quốc có hơn bốn ngàn năm trăm vạn, người như thế cũng là đông lắm. Thế mà nay đem các cơ nghiệp do tiên vương, tiên công gây dựng ra trong hàng ngàn năm, giao cho tộc loại khác ngồi nhìn họ chiếm cứ đất nước mà mình chịu làm nô lệ? Than ôi, đó là tội ai? đó là tội ai?

Tôi ngày đêm đau đớn, ruột gan như cắt, chỉ than tài hèn trí kém, sức chẳng theo lòng. Từ xuất dương đến nay, chưa được chút thành công gì. Đồng bào trong nước chỉ vì tin yêu tôi mà phải chịu liên lụy những gian khổ tai vạ; hơn mười năm nay, trong nước ngoài nước nhiều kẻ bị chết trước. Tuy rằng các sĩ phu yêu nước, không phàn nàn gì việc đầu rơi máu chảy nhưng con người lìa nhà bỏ nước như tôi, ngoảnh trông bốn bề biết nói thế nào với người đã chết! Nhờ ơn phúc của trời, thiêng liêng của Tổ tiên, nếm mật nằm gai, non sông còn đó, những mong khôi phục Tổ quốc trong một ngày gần đây; có ngày thành Thăng-long mây tía, bể Cần-thơ sóng hồng, ngẩng đầu nhìn chân trời thiêng liêng, rót máu quân thù mà tế, đó là điều mà đêm ngày tôi mong ước. Cái chí xưa nay không phút nào dám quên. Nhân lúc ông Đặng Đoàn Bằng làm xong quyển sử Việt-nam nghĩa liệt, tôi gạt nước mắt viết bài này, vào một ngày tháng giêng năm Mậu ngọ[2].

Vong nhân Việt-nam CƯỜNG ĐỂ viết

1. Thủy Chân-lạp là Nam-bộ ngày nay. Lục Chân-lạp là Khơ-me ngày nay.
2. 1918.

BÀI TỰA THỨ HAI

Trên ngọn sóng lớn biển khơi ngoài bảy muôn dặm, một mai con kình to con ngạc lớn mang chạy qua phía Đông[1]. Lấy non sông gấm vóc bốn ngàn năm của chúng ta, tộc loại rồng hổ[2] của chúng ta mà hạ xuống làm trâu làm ngựa. Gặp cảnh ngộ này, nếu có huyết tính, ai mà chịu nhíu mày gục trán để đội trời chung với bọn tàn tặc? Vì thế mà năm mười năm nay, nhân nhân chí sĩ nước ta hết trung với Tổ quốc, thà chịu bỏ cái thân bảy thước trước gươm giáo súng đạn mà không chút phàn nàn.

Tôi thường cho rằng lịch sử của những người chết vì nước của Việt-nam ta, trước sau có thể chia làm hai thời kỳ:

Từ người Pháp bắt đầu chiếm Sài-gòn, rồi cướp Bắc-kỳ đến ngày xâm phạm kinh đô chiếm toàn quốc, là thời kỳ thứ nhất; từ có nước đi đến chỗ diệt vong, như mặt trời còn mờ mờ rồi tối hẳn. Hết sức chống giặc lúc đó có các ông Nguyễn, Hoàng, Phan, Tống, Võ, Trương,[3] cùng các bậc tiền bối ở triều đình hoặc ở thôn dã.

Từ phong trào Đông-Á nổi dậy, nhân tâm sôi sục, quyết chí phục thù rửa thẹn. Từ năm Ất tỵ[4] đến nay đã hơn mười năm, đó là thời kỳ thứ hai: Nước đã mất rồi mà muốn gây dựng lại, ví như đêm tối mà trở lại sớm. Bỏ mình vì nước lúc đó có như các ông Sư Triệu, Nam Thịnh, Hy Mã[5] và các đồng chí Nam, Bắc gần đây. Chi tiết của các tiền bối, quốc sử đã chép đủ rồi.

1. Ý nói vượt bể đi Nhật-bản, kình ngạc là giống vật dữ tợn ở dưới nước.
2. Cổ sử chép chúng ta là con Rồng cháu Tiên, đây nói rồng hổ.
3. Tức các ông: Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, Phan Đình Phùng, Tống Duy Tân, Võ Hữu Lợi, Trương Định, là những người đã chết từ phong trào cần vương Hàm Nghi trở lên.
4. Tức năm 1905, sau Nga—Nhật chiến tranh.
5. *Sư Triệu*: Tăng Bạt Hổ. *Nam Thịnh*: Tiểu La Nguyễn Hàm chết ở Côn-đảo; *Hy Mã*: Phan Chu Trinh lúc đó ở Pháp, nhưng ở Trung-hoa không biết rõ tin tức.

thuongmaitruongxua.vn

Quý báu gì mà người chiều vậy
Mù quáng chi đến phải báo cô
Trước đây còn gân họng cãi to
Nào cheo cưới, nào thì ngả vạ
Đời sống mới nay đổi thay tất cả
Ai dùng heo theo mối tệ khi xưa?
Ngẫm kiếp heo thực cũng kiếp thừa
Đã vô tích lại còn hại của!»
Lợn mắng gà: «chớ lung lăng múa mỏ
Biết hãy thưa, không dựa cột mà nghe!
Đây xấu trai, đây chả mượn đó chê
Bẩn hay không là tùy ở chủ
Ngày ba bữa lợn chỉ ăn rồi ngủ
Đợi đem thân ra cải thiện dân sinh
Cung cấp cho quân đội, thị thành
Tăng thực phẩm nói chung trong nước
Nội chuyện thịt, gà đã không đọ được
Huống chi đây còn bảo đảm phân chuồng
Lúa má hoa mầu dưới ruộng trên nương
Sẽ nhờ lợn mà tăng thêm năng xuất
Gà khoe gà nhờ người ít nhất
Là gà quen lối nuôi vặt trong nhà
Cứ theo trong kế hoạch đề ra:
Chi phí về gà còn gấp đôi của lợn
Lợn trong chuồng cũng giống tiền bỏ ống
Nhà nông ai không thích không ưa
Trên chủ trương đặt mức thi đua
Nuôi heo khắp miền xuôi mạn ngược
Cuối 56, đạt cho kỳ được
Lợn nước ta tăng bốn chục vạn con!

Khuyên gà khoan bẳng nhẳng làm ồn
Hãy nhận rõ vai trò của lợn.»

* * *

Lục súc sau một hồi cãi lộn
Vẫn chưa ra ai đáng công đầu
Bèn nhờ người phân giải thấp cao
Cho toàn thể được tường mọi lẽ
Ba ngó Tư, Tư mỉm cười vui vẻ
Âu yếm nhìn ngần nấy vật thân yêu
Rằng: «Sáu chú đây kể lể đã nhiều
Từ tính nết đến tài năng đủ hết
Song có một điều, chưa ai nhận biết
Là cả bầy cùng mắc bệnh «CÔNG THẦN»
Việc cần làm ngay, sao chẳng lo bàn
Chỉ mê mải ganh nhau thành tích
Người cho rằng: sáu vật thấy đều có ích
Mỗi giống mỗi hay, mỗi vẻ, mỗi tài
Xét theo như *kế hoạch nhà nước* năm nay
Đại gia súc phải chủ tâm khôi phục
Tiểu gia súc người cũng lo tiếp tục
Phát triển thêm nhằm phục vụ nhân dân
Sản xuất lương thực là cần
Đặng chủ yếu nâng cao mức sống
Nếu lục súc nhận rõ tầm quan trọng
Hãy theo người cố gắng không ngừng
Trâu, bò, ngựa sinh sôi cho mức đủ dùng

thuongmaitruongxua.vn

thiết kêu gọi các tổ chức thanh niên và học sinh sinh viên trên thế giới, kêu gọi thanh niên Mỹ và toàn thể thanh niên yêu chuộng hòa bình, tự do và công lý trên thế giới hãy lên tiếng phản đối tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam, đòi trả lại tự do cho những thanh niên học sinh, sinh viên yêu nước miền Nam, đòi đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt-nam để nhân dân Việt-nam tự mình giải quyết lấy công việc của mình.

Để trả thù cho anh Nguyễn-văn-Trỗi, thanh niên và nhân dân miền Nam đang ngày đêm anh dũng quyết tâm tiêu diệt địch. Để trả thù cho anh Nguyễn-văn-Trỗi, thanh niên miền Bắc đang chiến đấu trên mọi trận tuyến hãy biến căm thù thành hành động, học tập tinh thần yêu nước bất khuất hy sinh anh dũng của anh Nguyễn-văn-Trỗi, nâng cao thêm lòng căm thù địch, tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm chắc «tay búa tay súng, tay cày tay súng» cùng với toàn thể nhân dân miền Bắc đẩy mạnh phong trào thi đua «mỗi người làm việc bằng hai» phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1964 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ trao cho.

Tinh thần Nguyễn-văn-Trỗi bất diệt!

Đả đảo đế quốc Mỹ!

Việt-nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Hồ Chủ tịch muôn năm!

thuongmaitruongxua.vn

ANH TRỖI – TUỔI TRẺ ANH HÙNG. VIỆT NAM TRONG MỘT TẤM LÒNG CÔNG NHÂN

THÉP-MỚI

I

Hôm đó là một ngày thứ năm, ngày 15 tháng 10, ngày chúng nó giết anh Trỗi. Một vụ giết người mà đích danh thủ phạm là bọn hung đồ đê mạt ngồi ở tòa Bạch ốc. Mạng tên Mỹ Xmô-len vừa được du kích Vê-nê-du-ê-la cho sống thì Hoa-thịnh-đốn giở mặt liền, xúi bọn tay sai ở Sài-gòn giết anh Trỗi. Bọn ác ôn thờ đô-la Mỹ họp ngay cả «nội các» của chúng nó lại để bàn việc giết anh. Chúng họp bàn cách giết người từ 9 đến 10 giờ sáng ngày 15 tháng 10. Ngay sau đó, 10 giờ 50 phút, chúng đưa anh Trỗi ra trường bắn, 11 giờ đúng, chúng nó giết anh. Viên đạn Mỹ cuối cùng nổ vào thái dương người anh của tất cả chúng ta lúc mà khắp nơi trên miền Bắc này đang hoàn thành phần công việc buổi sáng một ngày xây dựng mới. Chúng ta mãi mãi không bao giờ quên được giọng xúc động khác thường của đồng chí phát thanh viên trên đài ta, bản tin hàng ngày chiều thứ năm đó, báo tin anh Trỗi đã bị chúng nó giết. Nghe tin anh mất, chúng ta không những máu chảy ruột mềm, đau sót tiếc thương một người con của đất nước. Qua bản tin ngắn nói về cái chết của anh, chúng ta càng yêu quý bội phần và thương cảm vô hạn người chiến sĩ công nhân trẻ tuổi, một trong những con người Việt-nam ưu tú nhất.

Bọn cướp nước và bán nước dã man và hèn nhát đã giết mất của dân tộc ta, của nhân loại mới, không biết bao nhiêu những con người đáng quý và đáng sống ở

ĐỌ SỨC

Thuyền trưởng Kishni (1) con sói biển bạc đầu
Hướng cặp mắt xanh lè xa tít cửa Quỳnh Châu:
« Này thuyền phó! Ông nhìn thấy chứ?
Thuyền trưởng Việt Nam không đuổi kịp đâu! »

Eo Hải Nam vẫn đá ngầm nước xoáy
Dựng mũi tàu lên sóng bốc từng luồng
Lúc chúi xuống, chân vịt tàu quay tít
Như đồ chơi con trẻ ở trên không.

Thuyền trưởng Kishni mặt không đổi sắc
Biển đã nhuộm cho ông từng sợi tóc
Bốn mươi năm chìm nổi giữa trùng khơi
Đồng nghiệp nghe tên, lắc đầu thán phục.

Tới bến Hồng Kông trời vẫn mù sương
Vẫn cái giọng ồm ồm thắng thế:
« Ngài hoa tiêu! Nhớ tính xem Bến Thủy
Đến sau Kishni bao nhiêu tiếng nghe không! »

Người hoa tiêu ra đón lạnh lùng:
« Bến Thủy đến trước Kishni mười một tiếng! »

Kishni giật mình, mặt tím bầm đau điếng
Bến Cảng lặng êm, sao gió sóng quay cuồng.

Keo thứ hai, ông già hiếu thắng
Thân đến tìm « thuyền trưởng đầu xanh »:
« Chuyến trước tôi thua vì bụng tàu đầy hà bám
Đến chuyến này, tôi lại thách anh! »

Tàu Bến Thủy như con thoi trắng
Lướt mình trên tấm thảm màu lam
Quả cầu nhỏ xoay trong bàn tay chai nhám
Xoay cả trong đầu người thuyền trưởng Việt Nam.

Đường thẳng trên hải đồ đâu phải đường ngắn nhất
Ta vạch đường riêng, chạy vát gió mùa!
Tốc độ không tăng, tàu ta vẫn vượt
Bỏ con đường mòn Kishni đã qua!

Lần thứ hai lại Kishni thua cuộc
Dù tàu đã sạch hà trước lúc ra đi
Ông chưa thấy những con hà bám chặt
Vào cuộc đời ông: những chủ nhất, chủ nhì...

Người thuyền trưởng đầu xanh Đặng Văn Qua
Biết rằng cuộc đua chưa kết thúc
Những cái gì ta cần phải vượt
Ở phía trước kia, trên dặm đường xa...

(1) Kishni: Thuyền trưởng người Anh, làm thuê cho một công ty tàu biển nước ngoài.

thuongmaitruongxua.vn

Bà Mận nghe đau xót như bào
Bà nhắm mắt, lại mở nhìn mặt nó:
« Vì chúng mày mẹ con tao khổ
Giết cha rồi bay lại giết con
Những quân tàn ác dã man
Trời tru đất diệt cho tan chúng mày
Cả mày với lũ thằng Tây
Cũng đều mất xác có ngày mà thôi !»

Mỗi lời nói một lời căm uất
Bao nhiêu người hả dạ đứng nghe
Cụ Hương vuốt mắt em Lê
Cởi áo cụ đắp lên mình em nhỏ
Củ khoai luộc mới vừa bóc vỏ
Ở trong tay em bé còn nguyên.

Bà Mận bế con lên
Con nằm đó trên bàn tay gầy guộc.
Bà lảo đảo bước đi từng bước
Tóc rối bù theo gió tung bay.
Con nằm nặng trĩu trên tay
Hai dòng máu như hai ngọn lửa.
Mắt ráo hoảnh, bà không còn khóc nữa
Như không hồn, bà lẩm bẩm: « Con ơi! »...

1957

BIỂN

Tôi yêu biển những ngày biển lặng
Nước trong xanh in bóng trời trong
Cánh buồm nhỏ chơi vơi như cánh mộng
Chở tôi đi dưới mặt trời hồng.

Tôi yêu biển những ngày biển động
Tiếng sóng reo như tiếng thú gầm
Biển hiền hậu bỗng một ngày nổi giận
Không gian xanh núi dựng trùng trùng.

Tôi từ bé đã ngồi bên sóng giỡn
Đôi mắt nhìn ôm sóng đại dương.
Tôi mơ ước lòng mình như biển lớn
Bàn chân đi phơ phất cánh buồm.

Tôi thường nhặt vỏ sò trên bãi cát
Chắp thành hình biển rộng non cao,
Khi thuyền cá chở về muôn ánh bạc
Tôi reo lên thấy sáng một trời sao

thuongmaitruongxua.vn
CẨM-PHẢ
ĐN: 2600

tôi : « Chà, cậu tính, đánh Mỹ phải làm ăn như vậy mới thật khoái, thật sướng cái bụng ».

Đến một đầu núi, chiếc xe rẽ quặt, để lại sau lưng đồng cỏ hẳn những vệt xe đi. Bỗng Ngoạn nhô đầu ra, kêu to : « Trời, mỏ kia, mỏ kia ». Mọi người cùng nhoài theo anh, nhìn ra. Đúng mỏ rồi, nhưng ở xa lắm, chỉ trông rõ những tầng đất cắt xếp thành từng bậc dài, đỏ nhờ. Anh em chiến sĩ nhao nhao hỏi : « Than đâu, than đâu ? ».

Ngoạn sôi nổi hẳn, anh nói với lên xe trước :

– Chưa thấy được than đâu các đồng chí ạ, núi che khuất rồi – Anh quay sang tôi – cứ thấy mỏ là mình đã xốn xang hẳn. Thì ra đêm qua mình ngủ trên than mà không biết. Tuy đồng cỏ đấy, nhưng xúc đi vài chục thước đất là có than ngay. Cậu có biết trong các loại hòn than, than nào đẹp nhất, quý nhất không ? Than con gái ! Loại than này chỉ nhỏ như quả chanh, đen lắm, nước ngoài thích mua lắm.

.·.

Mãi đến khi đầu bị va vào thành ca-bin đau điếng tôi mới giật mình choàng dậy. Đoàn xe lên gần đỉnh núi, dừng tránh cho một số xe mỏ chở công nhân tan ca về. Ngoạn đã biến mất đâu rồi ? Tôi xuống xe, nhớn nhác tìm Ngoạn, không thấy anh đâu. Xe mỏ đã xuống hết, các cô gái mỏ ríu rít chào chúng tôi, có cô còn tung cả cành thanh mai quả đỏ mọng xuống. Các chiến sĩ ta đều giơ tay vẫy lại, bông đùa vui vẻ. Ngoạn chạy ra từ một đầu xe, miệng cười rạng rỡ, tay vẫy tới tấp.

– Ai đó ? Tôi hỏi

– Hà đấy, Hà chứ ai !

– Đâu, đâu ?

– Kia, cô áo đen đứng giữa kia.

Tôi vội vã nhìn. Chiếc xe mỏ đi nhanh quá, không trông rõ mặt. Chỉ thấy mờ mờ một nụ cười, một đôi mắt sáng và khuôn mặt bầu bầu, phấn chấn. Hà đấy ư, cô gái đất mỏ đảm đang đấy ư ? Tiếc quá, thế mà tôi không được gặp.

Tôi và Ngoạn lặng lẽ nhìn chiếc xe cuốn bụi đi xa mãi. Cho tới lúc bụi tan đi thì chỉ thấy đồng cỏ tươi rói, tràn trề ánh nắng hiện ra. Đồng cỏ mới đẹp làm sao ! Những ngọn cỏ đẫm hơi sương và nắng mới, dựng đưa với gió, dồn cuộn lên từng đợt một xanh biếc như sóng biển.

thuongmaitruongxua.vn

gang ấy bắn vào mắt Thuyết, thì sự thể không biết sẽ ra sao.

Hồi ấy, Giang chưa vào làm. Giang chưa biết được điều đó. Giang lắp nhiều máy thành công. Phải nói là Giang còn thạo hơn cả Lê. Nhưng chưa một cú « vấp » nào làm Giang tỉnh người. Giang cứ lao vào công việc với một vẻ đắc thắng. Và Lê biết rằng, với kinh nghiệm của mình, dù là cỏn con, Lê nhìn thấy Giang đang đứng trên một bờ vực sâu, và cứ xăm xăm định bước chân vào cái vực ấy. Khi Lê kéo giật lại, Giang lại cho Lê cản trở bước tiến của mình. Và anh đã căm giận Lê.

Nhưng thôi, rồi thì Giang sẽ hiểu. Thời gian sẽ giúp Giang hiểu ra điều đó.

Lê cúi xuống lấy cái « tuýp » công để chui vào gầm xe. Bỗng anh lặng người đi và cảnh vật xung quanh cứ quay tít, nhòe nhoẹt. Lê biết mình chưa khỏi sốt. Đầu anh vẫn nóng hầm hập, nặng như đá đeo. Và bàn tay, gan bàn chân nhơm nhớp mồ hôi. Một cảm giác ớn lạnh trườn qua người, lan đi.

Đợi một lúc cho khỏi choáng váng, Lê mới chui vào gầm xe. Còn Kiến thì nằm bò ra, mắm môi dầy, trông vất vả. Cụ cậu không nói ra, nhưng chắc đang chửi thầm mình đấy. Thôi được, mình chịu hết cả tiếng « phản bạn » nữa, nếu như cái máy này vẫn an toàn.

– Ra tớ tháo nốt cho. Cậu ngồi lên tai xe hãm nhớ.

Kiến gạt mớ tóc bờm xờm không có mũ dội sang một bên, uể oải ngồi dậy.

Lê loay hoay dưới gầm xe. Anh với một tấm gỗ dầy, sạch, làm một chiếc gối. Chuẩn bị xong, anh nằm xuống, với tư thế thoải mái và bắt đầu tháo.

Mặt Giang vẫn hầm hầm. Giá như Lê không đi làm thì anh dễ ăn dễ nói hơn. Đằng này...

Giang loay hoay trong tổ, chưa biết làm gì, vì anh không muốn giáp mặt với Lê, thì nghe Kiến gọi:

– Có « tuýp » mười hai không mày. Quên, hôm qua không mượn mấy bố già.

– Có đây rồi. Giang làu bàu đáp, nhưng lại nhanh nhẹn đi ra.

Lê tháo xong hàng bu-lông các-te. Anh cạo sạch chỗ đất bám vào khung cho khỏi bụi vào mắt, đoạn gõ gõ vào phía dưới. Mắt Lê hoa lên vì phải nhìn lên cao một cách khó nhọc. Anh tưởng tay mình sắp rời ra. Trời hơi nóng, ngột ngạt. Nhưng Lê lại thấy rét run lên. Bàn tay anh, một lớp mồ hôi nhớp nhúa, rồi khó chịu.

Lê nghỉ một lúc lấy hơi. Nhưng sợ Kiến chờ sốt ruột, anh cầm lấy búa, né người để gõ.

Bỗng anh lại thấy choáng váng và mặt tối sầm. Cơn sốt sau hôm giữ chiếc vô-lăng tưởng như đã dịu đi, giờ quật lại anh. Lúc sáng, Lê đã định không đi làm, vì người vẫn còn mệt mỏi và ớn lạnh. Nhưng anh không thể không đến được. Nhất là lúc này, Giang đang giận anh.

– Sao thế Lê?

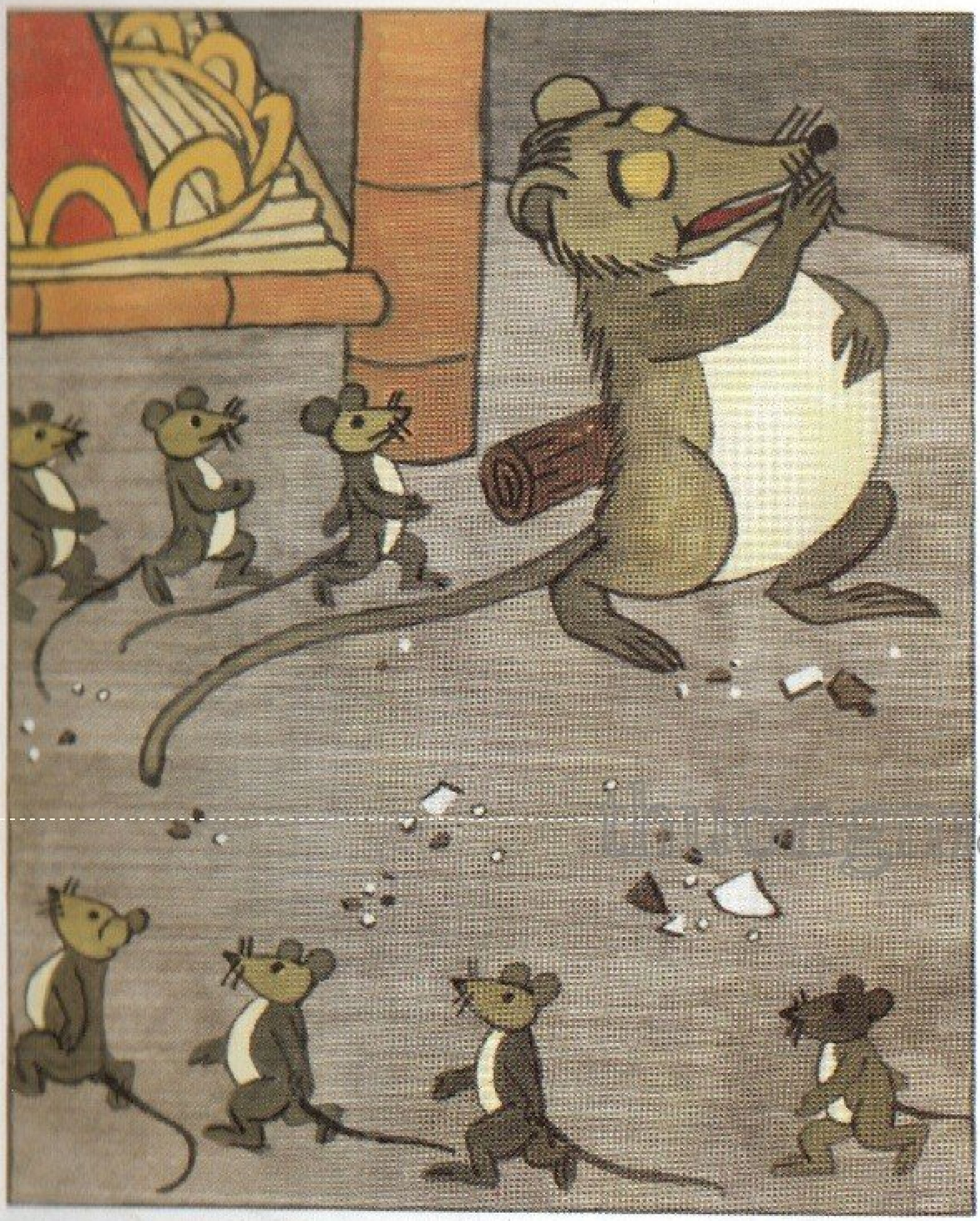
Kiến hốt hoảng khi nhìn vào gầm xe thấy mặt Lê xám ngắt. Đôi môi thì run rẩy. Khi kéo Lê ra, sờ vào bàn tay nhơm nhớp mồ hôi, lòng Kiến bỗng se lại. Anh đặt tay lên trán Lê, giật mình:

– Mày đang sốt. Thôi chết! Chả đứa nào mang dầu.

– Không việc gì. Đừng làm ầm lên – Lê gắt nhỏ.

– Thôi vào đi. Vào nằm nghỉ. Chốc tao đèo về. Chờ bọn tao một lúc nữa thôi. Khổ quá. Ốm mấy hôm nay, đã khỏi hẳn đâu mà đi làm?

Lúc này, Giang mới ngắm kỹ Lê và sửng sốt. Trông Lê gầy tọp đi. Nước da xanh lọt. Chỉ một người ốm mới có nước da như thế: xanh và tái. Giang ái ngại nhìn Lê. Tất cả mọi bực tức âm ỉ trong người anh như bị một gáo nước lạnh dội vào, làm tắt vèo đi. Đáng lý ra như mọi lần, Giang đã cuống cuồng săn sóc Lê. Nhưng bây giờ... Thực là khó xử. Giang vẫn cặm cụi làm, để mặc Kiến dìu Lê vào trong tổ. Lại một lô câu hỏi đặt ra trong óc Giang. Nhưng Giang chưa trả lời được. Dù sao, Giang cũng đã nghi ngờ chính bản thân mình.



Một lúc, Chuột Cống nhỏm dậy:

- Thôi, anh em, lui quân! Hôm nay ta vét bếp, mai ta sẽ vào khoắng buồng thóc! Ta sẽ còn nhiều bữa chén túy lúy nữa. Sắp Tết rồi, loài người họ còn đem vô khối thức ăn ngon về cho chúng ta. À còn cái thằng mèo nhép kia, hẵng tạm để mày đấy, vài bữa nữa, tao sẽ xé xác mày ra nhắm với nước cống chơi!



thuvienmaitruongxa.vn

Đàn Chuột lục tục kéo nhau đi hết. Trong bếp lại im phắc. Hai mắt Mèo con vẫn sáng xanh lè. Nhưng lúc này nó không run nữa mà xấu hổ và tức giận. Lũ chuột! Chúng mày cười hô hô rồi sẽ có lúc chúng mày khóc hu hu. Ngheo. Mèo con kêu lên một tiếng, trời vừa sáng.

Phủ Quỳ bóng núi nghiêng che
Rừng ngây ngất vị *cà phê* nông trường
Mơ giòn thì ở chùa Hương
Vải thiều ngon nhất Hải Dương quê mình
Muốn ăn *dưa hấu* Quảng Bình
Thì xuôi một chuyến đò Gianh giữa mùa
Bạn vào Bình Định hay chưa
Để ta mời uống nước *dừa* Tam Quan
Xã Đoài ngon nhất mùa *cam*
Hồ tiêu Quảng Trị ai làm cho cay
Ai về quê lụa Hà Tây
Quả *dâu* thơm ở đầu tay vin cành
Ổi Bo xui nhớ Thái Bình
Lào Cai, *mận hậu* ngọt lành chớ quên



Sa Pa núi mở đường lên
Đào tơ thơm cả tiếng chim gọi mùa
Muốn *hồng không hột* thì mua
Nhớ mai ngược chợ Kỳ Lừa với ta

Sông Cầu có lắm thứ *na*
Sông Thương lắm *quít*, sông Đà lắm *chanh*
Dứa này vị ngọt hương thanh
Gọi tên là *dứa lộc bình* Nghệ An
Trám bùi thì ở Tuyên Quang
Chuối tiêu Phú Thọ, *dưa gang* chợ Cầu
Bạn vô Long Khánh, Thủ Dầu
Mà ăn một quả *mãng cầu* ngọt thơm
Cần Thơ mát vị *chôm chôm*
Trời xanh Gia Định đỏ vườn *dâu tây*
Một lần xuôi bến Đồng Nai
Đồ ai quên được vị *xoài thanh ca*
Mùi thơm *măng cụt* Biên Hòa
Vấn vương như muốn theo ta cùng về
Bao nhiêu thứ quả lạ kỳ
Quê ta đồng đất nhu mì chăm nuôi
Đất đai cần mẫn như người
Chắt bao sức lực dâng đời ngọt thơm.

★

thuongmaitruongxua.vn

Rồi thật êm thật khẽ
Sóng liếm vào chân non
Nhà lực sĩ tí hon
Khóc òa lên gọi mẹ

- Ai bắt nạt con thế?
- Sóng! Sóng ùa, mẹ ơi!
Tỉnh rồi bé tiếc rẻ
Giấc mơ nâng mặt trời.

thuongmaitruongxua.vn

Cánh diều tuổi thơ



Chỉ cần mươi tờ giấy học
Với chừng chục chiếc nan tre
Một sợi chỉ dài xe chắc
Là em có " bạn" thôi hè!

Nước lại đi mải miết
Qua cánh rừng thứ ba
Qua cánh rừng thứ tư
Thứ năm rồi thứ sáu...
Những rong rêu trụ lại
Trong các ngách các khe
Những cành củi theo đi
Trôi giạt vào rìa nước...

Không bao giờ thấy mệt
Là những hạt phù sa
Cứ cùng nước trôi đi
Làm những làng những bãi.

Nước cứ đi, đi mãi
Không còn nhớ thời gian
Là tháng mấy lần trăng
Năm mấy mùa bão gió
Nước cũng không còn nhớ
Mình sinh ra khi nào
Nước chỉ nhớ một điều:
"Mình tìm cho được biển".
Bỗng một ngày biển hiện

Lóa mắt trước mênh mông
Đó là nơi dòng sông
Oà vui khi gặp biển
Mà chẳng bao giờ hết
Biển nhận đến vô cùng
Những khao khát dòng sông
Đổ vào lòng của biển.

Mà chẳng bao giờ hết
Dẫu đã gặp biển rồi
Nước vẫn cứ khôn nguôi
Mãi tìm về với biển.

thuongmaitruongxua.vn



— Đôi tay cháu trắng hồng
Nết na từ thơ bé
Cô dạy cho cháu nhé
Còn đồi tay làm gì!

— Cô ơi, cho cháu đổi
Đổi tay cô một ngày
Để cháu làm thợ xây
Xây nhà cao đẹp nữa.

— Tay cháu ngoan từ nhỏ
Lớn lên làm thợ xây
Không cần đổi một ngày
Suốt đời tay chăm chỉ...

NGỰA BIÊN PHÒNG

Ngựa leo bao nhiêu đèo
Ngựa lội bao nhiêu suối
Sao ngựa chẳng mỏi chân
Chở đạn cho bộ đội!

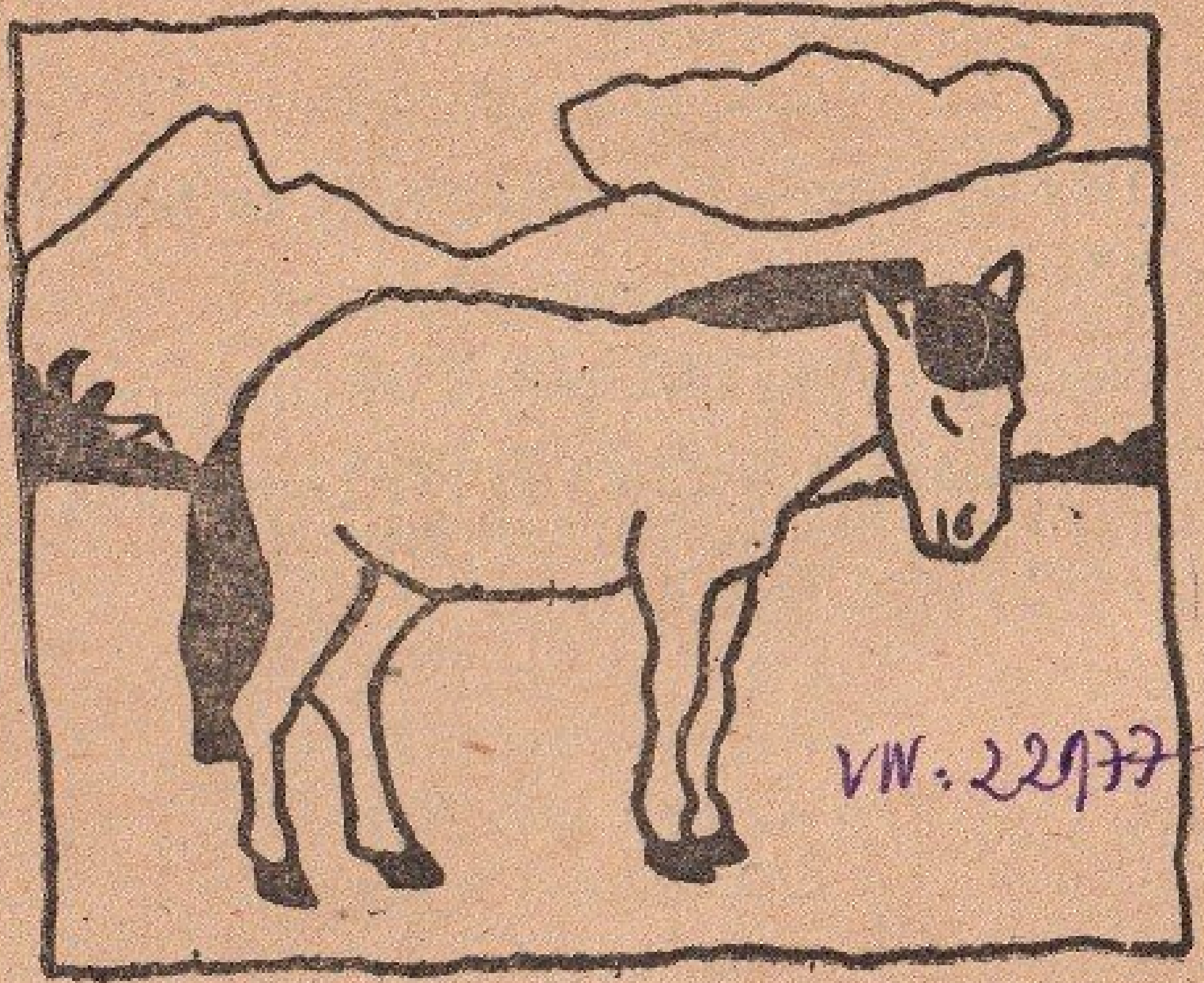
Đêm ngựa vào chuồng ngủ
Sao chẳng nằm duỗi chân
Lấy sức mai đi nữa
Theo bộ đội hành quân!

Em biết rồi, ngựa ngủ
Vẫn không bao giờ nằm
Để khi nghe lệnh gọi
Ngựa ra đi sẵn sàng!

1979

THƯ VIỆN QUẢNG-NINH

thuongmaitruongxua.vn



VN. 22977

Gà Mái Mơ: Tục, tục, tác!
Lúa cần cào cỏ
Lại cần bón phân
Hỏi ai nhanh chân
Nhận làm việc đó?

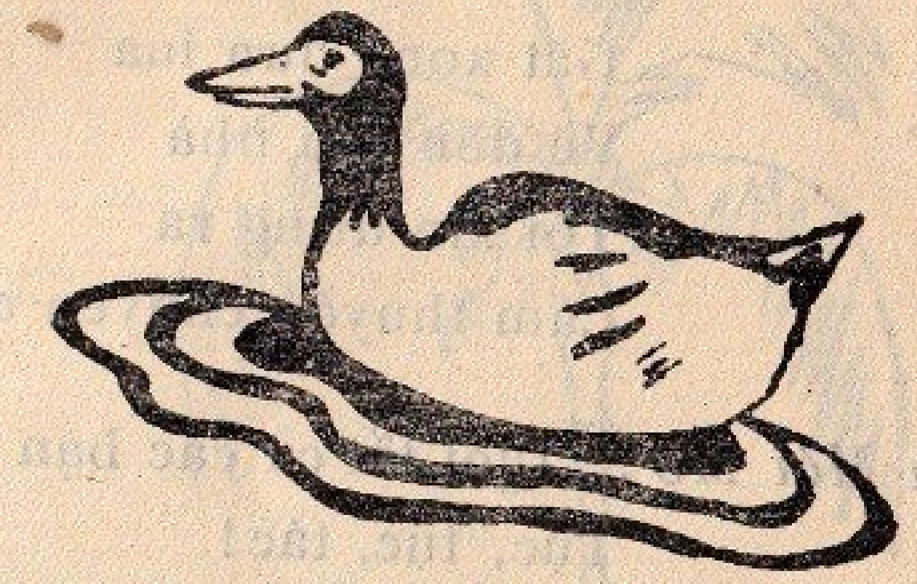
Lợn: Nhọc, nhọc, nhọc!
Không làm được.

Ngỗng: Áo tôi trắng bạch
Nhưng cũng chẳng lo
Xin cứ giao cho
Tôi đi cào cỏ.
Cào xong đâu đó
Tôi lại bón phân.
Áo vẫn trắng ngần
Vì năng tắm rửa.

*
* *

Gà Mái Mơ: Tục, tục, tác!
Cái nắng như đốt
Hỏi các bạn đây
Ai giúp một tay
Ra đồng tát nước?

Lợn: Nhọc, nhọc, nhọc!
Không làm được.



Cò. Tôi xin đi tát
Làm mát ruộng đồng.
Nước về mênh mông
Cò tôi soi bóng.

*
* *

thuongmaitruongxua.vn

Gà Mái Mơ: Tục, tục, tác!
Lúa mùa tươi tốt
Nay đã chín rồi,
Vậy ai giúp tôi
Ra đồng gặt lúa?

Lợn: Nhọc, nhọc, nhọc!
Không làm được.

Vịt: Đây tôi rất thích
Đi gặt lúa đồng
Và xin phân công

Cô Tò Vò lượn qua giàn mướp. Hãy làm bữa điểm tâm nhụy hoa mướp cho chắc dạ đã! Rồi sẽ sang bên bờ ao kiếm đất thó. Chỉ còn đắp mấy bậc cửa nữa thôi.

Trông xa như có làn sương mỏng vướng quanh bụi duối. Đến gần mới biết đấy là tơ nhện dăng. Mối tơ nhện như sợi dây néo chằng chịt. Bốn phía trắng mờ, tỏa mành mành võng xuống.

Bọng trứng nhện như một miếng lụa bạch đính giữa đám mạng dây rợ quấn quanh. Cái bọng ấy bọc hàng trăm chiếc trứng nhện bé li ti.

Nhưng mà, những sợi tơ kia thật ẻo lả. Bọng trứng nặng đã sệ xuống. Nhện mẹ lật đật giơ lũ chân lên đỡ bọng trứng.

Suốt ngày, Nhện mẹ phải đứng nâng bọng trứng. Mà không biết làm thế nào khác. Biết làm thế nào? Bây giờ mà buông ra... Rồi cũng có lúc mỏi quá... Nhỡ một cái, bọng trứng sa xuống. Cả bọng trứng, cả đàn con chết đuối trong dòng nước ư?

Ôi chao!

Giữa lúc ấy, cô Tò Vò bay qua.

Cô Tò Vò hỏi:

— Chị Nhện ơi chị Nhện, chị làm gì mà phải cặm cụi thế?

Nhện mẹ ngước mặt, mếu máo kể lể.

Cô Tò Vò nói:

— Chị đừng lo, chị cho em đem bọng trứng của chị về nhà em.

Vài hôm sau, bọng trứng nhện đã nở trong tổ tò vò. Suốt ngày hàng trăm Nhện con chạy lon ton ra ngoài cành khế ngong ngóng đợi Nhện mẹ đến đón.

Nhưng Nhện con không bao giờ được gặp lại Nhện mẹ nữa. Cả đàn Nhện con biến thành thức ăn của Tò Vò.

Vậy mà bọn trẻ trong xóm chẳng biết chuyện gì cả. Cứ thấy bóng Tò Vò các bạn ấy lại hát:

Tò Vò mà nuôi con Nhện
Đến khi nó lớn nó quên nhau đi

Nhưng Bé nói to:

— Không phải! Không phải thế!

3

Có lẽ chỉ một mình chị Tu Hú quanh năm vất vả nhất trong các họ nhà chim. Lúc nào cũng thấy Tu Hú tất tưởi vội vội vàng vàng. Mỗi khi mùa hè tới, Tu Hú lại về với bao nhiêu công việc bề bộn.

Từ sáng sớm cho tới tối mịt, Tu Hú đi khắp các làng. Báo cho đâu đây biết công việc ngày mùa, liệu mà làm cho kịp thời vụ.

Tu hú... Nhổ mạ! Trời ấm rồi... Nhổ mạ...
Tu hú... Trời ấm rồi! Đi cấy! Đi cấy...
Tu hú... Hái cà...Hái cà...
Tu hú... *Tu hú*... Vải chín...

Chị tu hú gọi loa ra rả. Đâu đâu, bốn phía đều nghe tiếng Tu Hú.

Chị Tu Hú bay truyền tin rạc cả cánh. Người gầy móp đi. Chị Tu Hú bay... Đến khi thấy tấp nập người ra nhổ mạ, cấy lúa sớm, trên đồng cao đương hái cà bát, chị Tu Hú lại càng vui công việc mình. Tu Hú lại bay...

Quên cả làm ổ đẻ trứng!

Một hôm Sáo Sậu bảo Tu Hú:

— Chị ơi, chị bận việc thế, em xin ấp trứng giúp chị.

— Cảm ơn em. Để chị nghĩ xem thế nào đã nhé.

Tu Hú gặp cô Giẻ Cùi bên bờ ao. Cô Giẻ Cùi đương múa đuôi, liếc mắt soi gương trên mặt nước. Giẻ Cùi

thuongmaitruongxua.vn



Cô Thỏa bê rồ bèo về đến nhà đã thấy hai chị em đang chơi đồ hàng vui vẻ. Cỗ bàn bày la liệt trên chiếu. Hương bày những cái bát nhựa tí xíu trên mặt chiếc ghế con, đon đả mời cu Hòa:

— Bé xơi nước đi. Ngon lắm đấy. Nước chè xanh mà.

Hòa ta chả hiểu gì nhưng thấy chị Hương cười cũng toét miệng cười theo. Trông cậu bé bụ bẫm, sạch sẽ thật đáng yêu.

Cô Thỏa chạy vào ôm chầm lấy cả hai chị em. Cô khen Hương.

— Chị Hương dỗ em giỏi quá. Cô nghe Hòa khóc cũng sốt ruột nhưng đang dở tay không về được.

Cô vờ dứ nắm tay vào trán cu Hòa, mắng yêu:

— Gớm, con trai gào to thế! Không có chị Hương dỗ thì lại hết hơi. Ạ chị Hương đi con.

— Hòa ạ chị Hương ạ... ạ.

thuongmaitruongxua.vn

Cu Hòa vòng hai tay trước ngực, tròn miệng « ạ » rõ to. Con Miu cũng phải giật mình lao vút ra cửa.

Thằng cu Hòa nó gọi « chị Hương » đấy thôi. Thế là Hương được làm chị rồi nhớ. Thì ra làm chị của một đứa em cũng vất vả đấy chứ.

Thế nhưng Hương vẫn rất thích làm chị của cu Hòa.

DIỄN VIÊN MÚA

Chị Phong Lan, con gái bác Minh ở gần nhà Na, là diễn viên múa ba-lê. Chị Phong Lan xinh lắm, lại vui

— Ừ, thôi con mọn, đi đâu cũng chóng mà về với chúng nó.

Chỉ ba bước cô Thược đã ra đến ngõ. Bà ngồi nhìn theo, lẩm bẩm:

— Cò mày nó vất vả, quanh năm lúc nào cũng thế đấy.

Nắng trưa trải dịu dàng trên mảnh sân nhỏ lát gạch. Những chấm sáng lung linh in trên các tàu cau và rặng tre. Mấy cây dâu nếp lá mượt mà rủ bóng quanh bể nước. Ngoài kia tiếng trâu bò vừa thả cày đang rộn rã gõ móng trên đường làng. Tiếng bà con gọi nhau ơi ới. Cái Mai thấy mảnh sân nhà sao mà vắng vẻ thế. Nó nói với bà:

— Cháu ra đón mẹ cháu đây.

— Mẹ mày đi cấy đồng xa, có về cũng ngang chiều.

— Tối qua cháu theo mẹ cháu đi họp, cháu thấy ông chủ nhiệm giao hẹn tổ của mẹ cháu cấy chỗ ruộng ấy đến trưa là phải xong để chiều còn lên đồng trên nhổ mạ. Giữa tháng này các xứ đồng đều phải kín hết đấy bà ạ!

Bà lại cười móm mém, nom bà đến hiền. Cái Mai cũng cười với bà, rồi nó chạy vụt ra ngõ. Gặp mấy con trâu đang nghênh nghênh cặp sừng, chen lấn nhau trong lối đi hẹp nằm giữa hai bức tường dài, nó vội lùi lại, đứng nép vào cánh cổng nhà thím Thư. Trông thấy thím đang gánh mạ về, nó hỏi đón:

— Sao mẹ cháu chưa về hả thím Thư?

— Về rồi, đang đập giấy ở ngoài ao ấy.

Nhún nhảy hai chân sáo, cái Mai chạy ra ngoài ao tìm mẹ. Bờ ao cũng lát gạch như đường làng, lát từ ngày bà còn bé tí, bé hơn cả cái Mai bây giờ. Bà đã kể thế. Cái Mai thấy mẹ đang lúi húi giũ những cây dó ngâm dưới bến, đám nước đục ngầu, tanh khẳm mùi bùn và mùi dó thối. Trong tay mẹ là những nắm dó nhàu

nát. Mai kia dó sẽ được mang lên bề nghiền ra thành bột rồi bột ấy sẽ được xeo thành giấy. Những tờ giấy bản, đủ các màu, đâu đâu cũng cho người tìm về làng này hỏi mua. Cấy lúa là nghề chính, làm giấy bản là nghề phụ. Dạo nào việc cấy hái vãn thì cả làng đều xoay sang xeo giấy. Cái Mai để ý thấy chẳng khi nào mẹ rỗi, hôm không ra đồng thì mẹ ở nhà làm giấy suốt ngày, còn những hôm ra đồng thì mẹ lại làm vào buổi trưa và buổi tối. Bà bảo: « Mày cũng phải để cho cái chân cái tay nó được nghỉ với chứ! ». Mẹ trả lời bà: « Thì cũng là một công xuống ao rửa chân tay, con làm quàng một cái là xong ấy mà ». Cái Mai đứng trên bờ, nói với mẹ:

— Cơm con nấu chín lâu rồi, mẹ về ăn kẻo bà đợi.

— Hôm nay con nấu cơm thay bà đấy à?

— Con bảo bà cứ lên nhà nghỉ, để mặc con lo, nhưng bà bảo để mặc cô thì không chừng có lúc cô đốt nhà. Thế rồi bà cứ ngồi đấy, chẳng chịu để cho con làm một mình.

— Gớm, chị mà biết lo liệu thì tôi đã được nhờ.

Cả hai mẹ con cùng cười. Cái Mai toan vén quần lội xuống bến giúp mẹ một tay. Gì chứ việc này thì ngày nào nó chẳng thấy mẹ và các cô các thím trong làng làm. Nhưng mẹ đã trông thấy, liền hốt hoảng can:

— Thôi, tôi xin chị, chớ mó vào đây, rồi chân tay nổi mụn lên, đêm ngứa không ngủ được mới lại làm khổ người khác.

Mẹ đã nói vậy thì Mai chẳng dám lội xuống nữa. Nhưng nó vẫn ngồi chồm hổm trên cầu ao, nhìn mẹ làm việc. Ống tay áo của mẹ vén lên sát nách, hai cánh tay để trần đang nhúng ngập trong nước mò cây dó. Một sợi dây chuối thít chặt vạt áo vào người mẹ. Tóc thì mẹ búi gọn sau gáy, lưng mẹ cúi xuống, cong như một con tôm. Hẳn suốt sáng nay mẹ cũng đã giữ cái dáng này khi cấy lúa ngoài đồng. Nước lạnh làm chân

THƯ 460

thuongmaitruongxua.vn

những con chuột cống lông bạc phếch vừa leo lên cầu thang vừa ho khù khụ, rồi lại nghĩ đến con mèo đen nhà bà Toàn, đang đi nó quay lại nhìn Ân, mắt nó xanh lè, nó phụt một cái như rắn rồi biến mất, là Ân sợ rùng cả mình. Trong bóng tối biết bao nhiêu cái đáng sợ. Mà chả phải chỉ trong bóng tối, ban ngày cũng còn có cái đáng sợ nữa là! Vì Ân luôn cảm thấy các sự vật đều biết nói mà Ân thì lại nghe được tiếng nói của chúng. Ví như cái mặt nạ kia — khi treo trên tường là lúc nó ngủ, nếu như ai đó đeo vào, lập tức nó thức dậy nhảy múa và còn hò hét nữa. Nghĩ thế lại sợ! Hôm mẹ sai Ân mang cơm cho gà ăn, lúc đó có con gà trống của bác Thêm ở chuồng bên cạnh xổng ra, nó đi loanh quanh phía ngoài chuồng gà nhà Ân, cựa nó rất to và vàng, mặt nó đỏ gay gắt, nó trông thấy Ân tới gần bèn gườm gườm nhìn Ân và cục ta cục tác ầm ĩ, Ân nghe như nó đuổi Ân: « Đi ra đằng khác... đi ra đằng khác... », thế là Ân lại mang bát cơm xuống.

Nếu như Ân nói ra những điều ấy thì chẳng ai tin đâu mà lại còn cười Ân là đằng khác. Mẹ cũng vậy. mẹ thường cho Ân là nhát quá. Mẹ cứ lấy anh Văn ra để làm gương cho Ân: « Đấy, con cứ xem anh Văn con xem, anh ấy có sợ cái gì đâu Anh ấy chẳng bắt nạt ai nhưng chẳng ai bắt nạt anh ấy được. Năm anh bảy tuổi, bằng con bây giờ, bị một đứa lớn hơn đánh, thế mà anh dám xông vào đánh trả, không thèm khóc một tiếng. Thế mà có hôm con bị thằng Khanh đánh, nó còn bé hơn con một tuổi, con sợ không dám đánh trả, lại còn chạy về khóc với mẹ. Hèn thế! »

Nghe mẹ nói, Ân cũng thấy « ưng ức » thế nào ấy. Ân cảm thấy mình không hẳn là hèn nhát như mẹ nói nhưng không làm thế nào cho mẹ hiểu Ân được. Đúng ra thì Ân cũng có sợ nhưng không phải là



791
THƯ VIỆN ... BỊ
... ĐỒNG ...
6684

thuongmaitruongxua.vn

NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM

Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói :

— Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

— Thế thì gay go đấy ! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt một chiếc que khều... Tấm vải giạt vào bờ. Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ :

— Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

— Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng ai may vá gì được.

Nhím ra dáng suy nghĩ :

— Ừ ! Muốn may áo cần phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình

Thỏ để may. Nhưng chợt Nhím dừng lại như vừa nghĩ ra một điều gì :

— Ừ ! Kim đã có rồi nhưng còn cần có chỉ mới may được áo. Ta phải đi tìm người có chỉ cái đã.

Nhím và Thỏ cùng đi, vừa đi vừa hát :

May một chiếc áo
Không những cần kim,
Còn phải tìm
Ai người có chỉ.

Tiếng Gió họa nhịp :

Hay nhỉ ! Hay nhỉ !

thuongmaitruongxua.vn

Họ đi một quãng, đến một nương dâu. Trên một cành dâu, chị Tằm đang nhả tơ làm kén. Tơ của chị màu vàng, óng a óng ánh. Nhím và Thỏ cứ nhìn nhìn.

— Chào chị Tằm ! Chị rút ruột mới nhả được tơ, nên tơ chị đẹp lắm ! Giá chị giúp chúng tôi được ít tơ làm chỉ may áo thì tốt biết mấy. Trời rét quá, chúng tôi đang cần áo ấm.

Chị Tằm vốn tốt bụng nói :

— Trời rét này mà thiếu áo ấm thì chịu sao được ! Các bác cần bao nhiêu tơ ?

Tằm níu một sợi tơ, thả mình rơi xuống. Nhím đưa tay đỡ, đặt Tằm xuống đất. Tằm chìa sợi tơ cho Nhím và Thỏ cùng xe.

Nở hạt gạo trắng ngần,
Nở mặt trời ban đêm
Nhiều mặt trời ban đêm.
Róc rách, à ơ.... Róc rách, à ơ....

Tiếng hát làm cả hai bước ríu chân và trong bụng thì nôn nao. Cô ta hát thế là nghĩa làm sao? Cô ta đi đâu mà bỏ chúng mình? Chẳng lẽ cô ấy không biết rằng không có cô ấy giúp sức thì chúng mình không làm việc được; chúng mình không làm việc được thì làm gì có nước nuôi cây lúa, làm gì có gạo ăn?

Càng đi càng thấy dòng nước càng chảy xiết. Đến một chỗ, thấy cô con đập chắn sững lại. Cô Nước Suối hớn hở lấy đà rồi chạy vun vút trên con mương nhỏ xây đá, rồi mất hút vào ngôi nhà phía dưới đầy ắp tiếng ầm ào dữ dội.

Chân bác Cọn run run dừng lại:

— Cái gì khiếp thế? Đàn hổ dữ phá chuồng à?

Anh Cối Nước nắm chặt tay bác Cọn:

— Im để nghe, bác. Hình như... Hình như...

Bỗng một giọng nam trầm khỏe khoắn òa lên. Nghe mà cứ hình dung thấy một chàng lực sĩ cử tạ khổng lồ đang cởi trần đứng hát.

Ầm ầm... Ầm ầm...
Tuyếc Bin là ta
Tuyếc Bin là ta
Quay bằng sức nước
Quay bằng sức nước.
Sinh ra dòng điện.
Sinh ra dòng điện
Điện chạy máy bơm.
Điện chạy máy xát.
Điện sáng ngọn đèn...

Và tiếng hát trong trẻo của cô Nước Suối chợt hòa quyện vào tiếng hát trầm khỏe của anh Tuyếc Bin, làm cho đoạn điệp khúc dội lên một âm hưởng hùng tráng say lòng:

A! Có đâu vui bằng con suối hôm nay?
A! Bản làng quanh năm hội từ đây!
A! Chúng ta làm việc suốt đêm ngày!
A! A! Chúng ta làm việc suốt đời!

Những nếp nhăn trên mặt bác Cọn giãn ra:

— À, thì ra anh chàng Tuyếc Bin là thế! Ghê thật!

Anh Cối Nước giật giật tay bác Cọn:

— Ta vào thăm anh chàng xem sao đi bác!

Nhưng, nhà anh Tuyếc Bin bốn bề kín như bưng. Cả hai quay ra. Ngẩng lên trời thấy những đường dây thẳng tắp song song, tỏa về các bản. Chắc đấy là dòng điện.

— Còn cái anh Máy Bơm, Máy Xát ở đâu? Làm được cái trò về gì?

Bác Cọn còn định nói nữa thì phải dừng lại ngay, tai nghiêng nghiêng về phía tiếng hát. Lần này là giọng nam trung. Lại song ca hai bè nữa kia.

Xịch xịch, xình xình!
Xịch xịch, xình xình!
Chúng ta là Máy Bơm, Máy Xát.
Máy Bơm khỏe hơn rồng phun nước.
Cây lúa xanh uống mát lành.
Máy Xát thì có phép thần
Hạt lúa thoắt thành hạt gạo.
Xịch xịch, xình xình,
Xịch xịch, xình xình.
Chúng ta từ dưới xuôi lên.
Thung lũng này thành quê hương.
Núi rừng đây là quê hương.

thuongmaitruongxua.vn

Còn sự việc của các đồng chí thì vì lưới của quân thù chưa phá được, chim cá còn phải ngăn cách nhau, nên tin tức nghe thấy khó đầy đủ. Nếu không hết sức tìm kiếm, sao mà biết hết sự thực để nêu tên tuổi người dĩ vãng mà khuyến khích người tương lai?

Vì thế mà quyền Việt-nam nghĩa liệt sử *của ông Đặng Đoàn Bằng được làm ra. Lẽ nào tôi lại dám lấy cớ mình kém mà từ chối không sửa chữa thêm bớt quyển sách này được.*

Tôi sinh không gặp thời, lúc trẻ gặp vận dương cửu [1]*, mắt đã trông thấy các tiền bối giành nhau bị nạn nước nhà. Tức lòng tôi từ trước đã tự nguyện nếm mật nằm gai; lại đã lâu ngày cùng các đồng chí gánh chung trách nhiệm còn mất của nước nhà, vượt bể trèo non, trải đủ trăm gian khổ. Vì cái thân này thủy chung vốn cùng non sông đất nước vui buồn, vinh nhục có nhau.*

Than ôi! Nước cũng như người, tinh nước không chết, cũng như tinh thần người không suy; dầu có nguy ngập đến đâu cũng có hy vọng sống lại được. Các tiền bối ta chết vì nước đã lâu rồi, các đồng chí ta lại cầm giáo mà dậy; các đồng chí ta chết vì nước đã nhiều rồi, các nhân sĩ chúng ta trong nước ngoài nước lại nối gót mà tiến lên, càng bị quệ càng nổi dậy, càng dập tắt càng đỏ bùng lên, dầu người Pháp có tàn bạo đến đâu cũng không thể không sợ nhân tâm nước ta không chết, và nước chúng ta không thể mất mãi. Ngũ Viên không bị bắt, cung điện nhà Sở tất phải tan hoang, Trương Lương còn sống, xã tắc nhà Tần rút cục bị san phẳng. Chúng ta cần phải cố gắng, vận dụng cả trí lẫn dũng, nổi dậy từ gần đến xa, khôi phục đất nước, tiêu diệt quân thù, để rửa giận cho người đã chết, há chỉ xót thương than khóc, nghĩ đến nỗi nước nhà rơi lệ; há chỉ mượn bút mực ghi chép để lưu lại một tia ánh sáng trong khoảng giời đất này mà thôi đâu! Sử Việt-nam nghĩa liệt viết ra trước tức là sử Việt-nam độc lập viết theo sau. Như thế nguyện vọng chúng ta mới được thỏa mãn, trách nhiệm chúng ta mới làm tròn.

Lịch Nam ngày mồng một tháng giêng
năm Mậu ngọ [2]
Hà-nội, *NGUYỄN THƯỢNG HIỀN*, hiệu *ĐỈNH NAM*
viết ở lầu Nghinh-huân tại nước ngoài

1. *Vận dương cửu*: theo Dịch số, cứ mỗi chu kỳ 456 năm là đến vận dương cửu, loài người lúc đó sẽ gặp những tai họa lớn nhất. Đây chỉ tai họa thực dân Pháp cướp đất nước ta.
2. 1918.

M13302

BÀI TỰA CŨ THỨ NHẤT

Quyển sử Việt-nam nghĩa liệt *vì sao mà làm ra? Tôi thực cũng không thể biết được. Tôi chỉ cảm thấy muôn cay ngàn đắng, muôn đau ngàn sướng kích thích trong não tôi, tôi chỉ cảm thấy thần ngâm quỷ khóc, gió thét mưa gào, vang rầm bên tai tôi, tôi chỉ cảm thấy điện chớp sấm gầm, núi đi bể chạy, nhấp nhoáng ở trong mắt tôi, buộc tôi phải nói, vì thế mà tôi nói ra.*

Than ôi! Nước ta từ vào tay người Pháp, đến nay đã hơn năm mươi năm; các đồng bào tiền bối chúng ta, rơi đầu bỏ xác để chống giặc, thời nào cũng có, không kể hết được: Tôi sinh ra muộn không biết rõ hết nên đành để thiếu. Phương chi các tác giả trước còn đó, tôi không dám nói thêm thêm nhàm. Nay tôi chỉ nói ra theo chỗ tai nghe mắt thấy. Hơn mười năm lại đây, đồng chí chúng ta yêu nước ghét thù, bỏ nhà xuất dương, ở trong nước bị đau đớn, ra nước ngoài được kích thích, biết rằng văn minh là cái giá trị của giọt máu, cái chết là làm thang bậc cho cái sống. Mỗi lúc gió mưa gà gáy, anh em ngồi kề nhau, trò chuyện khuyến khích nhau hẹn hò lấy cái chết mà báo đền ơn nước. Thế rồi chia đường tiến bước, có người đánh giặc mà chết, có người mạo hiểm mà chết, có người lo giận mà chết, có người học tập kiệt sức mà chết, có người chết để thực hiện chí mình, cách chết tuy khác nhau, nhưng mục đích chết là một. Ôi! Người chết đã đành rồi, những người sống thì phải thế nào? Kế theo người chết mà cũng là chết, người đã chết đâu có muốn như thế, phụ lòng người chết mà chỉ sống thừa, người sống đâu nỡ làm như thế. Canh khuya đêm vắng, mưa thảm

thuongmaitruongxua.vn

Gà, chó, lợn ngày thêm nảy nở
Cuối năm sẽ nhằm vào kết quả
Dễ dàng thay việc nhận định công đầu!»
Lặng nghe lời chủ trước sau
Cả bầy lục súc trông nhau... cả cười
Đồng thanh xin hứa một lời:
PHỤC VỤ KẾ HOẠCH THEO NGƯỜI THI ĐUA.

Sáng 26 tháng chạp ta
TRIỀU DƯƠNG

CA DAO SẢN XUẤT

ĐỒNG TA

Cải cách ruộng đất thành công,
Lòng người vui sướng, cánh đồng tốt tươi.
Rộn ràng câu hát tiếng cười,
Tăng gia sản xuất người người thi đua.
Đồng dưới vui vẻ gặt mùa,
Đồng trên phấn khởi thi đua gặt mầu.
Ruộng thì trồng củ, trồng rau,
Ruộng thì gieo mạ xanh màu ai ơi!
Đồng quê thơm ngát tình đời,
Hoa màu tươi đẹp gấp mười năm xưa.

ĐỖ-VĂN-VINH

CŨNG CÁNH ĐỒNG NÀY

Khi xưa cũng cánh đồng này,
Sương thu nắng hạ cực thay chẳng là.
Cấy cày là bởi tay ta,
Đến khi gặt hái lại ra thóc người.

đời này gấp trăm nghìn vạn lần chúng nó. Cái chết của anh Trỗi, chói lọi hào quang, rọi ánh sáng mặt trời vào bộ mặt súc vật đê hèn của bè lũ Mỹ — Khánh, bắt chúng phải cúi gằm mặt xuống. Chúng muốn giết anh không những vì việc anh đã làm tự bản thân nó đánh vào oai phong của Hoa-thịnh-đốn, hạ uy thế của thế giới tự do, tát thẳng vào mặt Mắc Na-ma-ra tên đội sen đầm quốc tế, cứu tinh và thần tượng của bọn trùm ác ôn ở Sài-gòn. Chúng quyết giết anh để dựng lên một vụ khủng bố điển hình, hăm dọa nhân dân và lấy lại tinh thần cho chính bản thân chúng nó. Bọn tôi tớ Mỹ, mệnh đã quá yếu rồi, cố hét to lên để làm như chúng mạnh: « Phải xử công khai Nguyễn-văn-Trỗi để làm gương cho kẻ khác! ».

Và tấm gương mà anh Trỗi đã nêu lên—bọn cướp nước và bán nước đâu có ngờ—lại là một tấm gương mãi mãi cổ vũ những người yêu nước như anh.

Cách đây ba mươi ba năm, tại khám lớn Sài-gòn, một ngày mùa thu, Lý-tử-Trọng bước ra trường chém và tối hôm đó một anh lính ma tà buổi sáng đã giải anh Trọng đi, đến áp mặt vào khe cửa buồng giam, nói chuyện với các đồng chí của ta:

— Tôi thương « ông Nhỏ » quá. Sáng nay ông đi, ông vẫn tươi tỉnh như thường. Trước khi lên máy chém, ông hát mãi bài hát của các anh.

Ba mươi ba năm sau Lý-tử-Trọng, cũng tại khám lớn Sài-gòn, cũng vào một ngày mùa thu, Nguyễn-văn-Trỗi đi ra trường bắn và những phút cuối cùng của anh, chỉ một sớm, một chiều, được đưa tin đi cùng thế giới. Đấu tranh của dân tộc ta ngày mỗi lớn và thế hệ nọ qua thế hệ kia mãi mãi kế thừa một dòng máu anh hùng.

thuongmaitruongxua.vn

Hàng chục phóng viên nhà báo của « thế giới tự do » được bọn giặc tập trung lại để xem chúng giết anh Trỗi. Trong đám phóng viên đó, có những tên giết người bằng bút, thạo nghề chiến tranh tâm lý, nhăm nhăm trổ hết mánh khóe rắn độc để tác động tinh thần con người mà tra tấn, cùm kẹp để không khuất phục được. Chúng những mong chớp lấy một nét run sợ, một cử chỉ ngã lòng, một chép miệng tiếc than, hay chỉ một thoáng thở dài của người chiến sĩ để kêu ầm lên đắc thắng. Chúng đã thất vọng thảm hại. Không một hãng thông tấn phương Tây nào, trước cái chết anh hùng, dám thốt ra một dòng nhỏ, một chữ nhỏ làm giảm giá trị tinh thần của người Việt-nam yêu nước. Qua những tường thuật vụ xử tử công khai như nó đã diễn ra, chúng ta thấy anh Trỗi, cho đến hơi thở cuối cùng, vẫn vươn lên và chiến thắng quân thù.

Đó không phải chỉ là một cái chết bất khuất. Đó là một cái chết chiến đấu đến cùng. Bên cạnh cái điềm tĩnh trong sáng rất Việt-nam của con người tin ở chính nghĩa của mình, anh Trỗi trước cái chết vẫn luôn luôn đứng trên tư thế tiến công quân thù. Còn sống còn chiến đấu là bản chất của người chiến sĩ công nhân. Cái hiên ngang của anh phản ánh khí thế chung của phong trào nhân dân miền Nam ta đã tới giờ quyết thắng.

Anh Trỗi đi ra trường bắn nét mặt xanh xao, thân hình mảnh dẻ, nhưng dưới vẻ bề ngoài yếu ớt là một sức mạnh tinh thần vô địch. Hãy hồi tưởng lại bốn, năm tháng trời anh bị lũ giặc dã man tra tấn, thân thể anh đã phải chịu đựng những ngón đòn ác hiểm nhất của khoa học khủng bố xứng danh đế quốc đầu sỏ Mỹ, vậy mà anh vẫn bước đi thản nhiên trong bộ quần áo trắng mỏng, rất tự chủ và đầy tự tin. Chân anh bị đau vì anh

CUỐI CA

Ta trục cỗ máy màu xanh biển biếc
Ta trục chiếc xe màu tím mắt ai
Xếp những khối vuông thành hòn núi thép
Chất những hòm cao xây bức thành đài.

Cần trục thép — tay ta — gân guốc
Máy nóng bỏng — lòng ta — thâu đêm.

Kìa! Vật gì bồng đỏ hừng mỏ móc?
Ồ! Sương tan! Ta trục mặt trời lên!

1967

thuongmaitruongxua.vn

HẢI PHÒNG — ĐÊM MƯA XUÂN

Bụi mưa đêm xuân chưa đủ ướt tóc tôi
Vàng hoe chùm đèn quảng trường Nhà hát
Khi đóng lại cánh cửa cuối cùng
Thành phố mở ra
 Một ban đêm kỳ ảo
Góc trời màu hung chấp chới lửa hàn
Lá cây ướt, mặt đường lấp loáng phản quang
Hòn sỏi công viên cũng lập lòe trăm sắc
Nhưng sau vòm lá cây xào xạc
Tôi vẫn nghe rõ tiếng nặng trầm
Tiếng máy nổ triền miên không dứt
Đoàn xe trên cầu tàu vọng tới âm âm
Thấy hiện ra sau quảng trường Nhà hát
Những tấn hàng bay
Đậu nhẹ nhàng lên xe tải
Ngoài xa — Cảng nổi
Sà lan ăn hàng thâu đêm
Và cô em
Choàng khăn ấm che sương ghi chép
Bên những lâu đài trên mặt nước sáng xanh

Có nhiều lúc tâm hồn tôi xao xuyến
Buồn vui dâng như nước thủy triều
Ôi biển rộng, đêm tôi thường mơ đến
Những cánh chim bay đuổi ráng chiều.

Tôi yêu biển ngày đêm chuyển động
Biển quê hương nhiều nắng nhiều mây
Nhiều gió bão đến xô thuyền ước vọng
Gió bão nhiều luyện chắc những bàn tay.

Tôi yêu dân ta đời đời trên biển
Quen cưỡi đầu sóng dữ ra khơi
Trán ngạo nghễ khinh thường nguy hiểm,
Lái thuyền đi lên phía mặt trời.

thuongmaitruongxua.vn

1957

DẬY !

Trưa hè nghiêng xuống mặt đường
Nắng chảy thành sông lửa.
Và gió bay gió múa
Gió sôi như hơi thở cuộc đời
Lay cánh cửa phòng tôi
Đóng chặt.

Trong phòng
Tôi nằm im nhắm mắt
Ngực nặng đá đè
Tim lặng giữa cơn mê
Đầu tái tê trĩu xuống.
Vợ tôi, mắt tròn xoe kinh hoảng:
Anh ơi, đau ốm làm sao?
Con tôi thậm thụt ra vào
Không dám ho một tiếng.

Thật thế ư? Cả người tôi tê liệt
Không còn chống nổi ốm đau?
Không nhấc được tay?

BÁC TÀI PHÙNG

TẠ HỮU ĐỈNH

Bác Phùng là một tay lái lão thành, rất lành nghề của mỏ. Ngay từ hồi vùng mỏ còn bị tạm chiếm bác đã nổi tiếng là người cẩn thận. Chiếc đầu máy « Luốc » cũ kỹ của bác lúc nào cũng sáng choang, bóng nhẫy những ngấn dầu. Đến nỗi bao nhiêu lần bọn đốc công, cai xếp định kiếm chuyện lấy chiếc đầu tàu của bác giao cho những người tốt dút lót chúng, họ mới dỗ tài xế chưa có việc, mà cũng không làm gì được.

Nhưng rồi chúng cũng không để yên. Chúng xoay cách khác: lấy cớ là bác đã tham gia một cuộc đình công của anh em thợ mỏ, chúng đuổi bác ra khỏi chiếc đầu tàu đó. Mãi đến ngày vùng mỏ được giải phóng bác mới trở lại nghề cũ.

Hơn một năm trước đây, sau khi Thìn – người con trai út của bác – ra trường, bác đã giao chiếc đầu tàu đó lại cho anh. Bác về vun xới vườn cây, vui cảnh gia đình.

Nhưng chẳng được bao lâu, càng ngày dịch càng tăng cường bắn phá vùng mỏ. Những người thân thuộc của bác, có người đã nằm xuống, có người đã ra đi, hết lớp này đến lớp khác. Cả người con trai duy nhất của bác cũng vừa lên đường nhập ngũ. Chính từ đó càng ngày bác càng không vừa ý với mình. Bác cảm thấy mình cứ sống bình thản như vậy là có lỗi. Bác nhủ thầm: « Tình hình này mình cũng không thể ngồi yên được ! ». Bác quyết định phải trở lại xí nghiệp. Trở lại với đoàn tàu.

Nhưng khi bước ra vườn, những cành cam, rặng nhãn kia lại níu chân bác lại. Bác đã đổ ra bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu công sức. Từ khi chọn giống, ươm cây, bắt từng con sâu, tỉa từng nhánh lá đến nay đã có cành cao cành thấp, bác bỏ chúng làm sao được!

Tất cả những ý nghĩ đó cứ quẩn quanh, bám lấy bác, giầy vò bác mãi. Có khi đang đêm bác cũng gọi bác gái dậy bàn bạc. Nhưng rồi câu chuyện vẫn giằng co như cũ. Mãi đến đêm vừa rồi nghe thấy tiếng « xáp măng » của đầu tàu « Luốc » chạy qua đập không đều, tự nhiên trong lòng bác dấy lên một thứ tình cảm nghề nghiệp rất mãnh liệt, bác mới dứt khoát đến gặp Thái giám đốc, Bác nói :

– Tôi lại gặp đồng chí là nguyên do cái đầu máy « Luốc » đồng chí ạ. Mấy đêm nay tôi nằm nghe nó chạy mà không sao chợp mắt được, « xáp măng » đập lệch, cứ giật cục lên, hai ba tiếng một như tiếng nấc, không đều.

Thái mỉm cười ngượng nghịu như chính mình là người có lỗi về cái tiếng đập đó :

– Vâng, anh em thợ trẻ mới ra trường, tuy có lý thuyết đấy nhưng kin nghiệm thì phải nhờ các bác. Có gì thiếu sót bác cứ chỉ dẫn cho như vậy là tốt lắm.

Bác Tài Phùng thấy mình vừa mới mở đầu câu chuyện đã bị hiểu lầm. Bác nổi nóng lên. Có lẽ do bác đã làm việc lâu năm ở bên lò lửa nên bác hay nóng nảy như vậy :

– Không, không phải tôi chê anh em thợ trẻ đâu. Nhưng đồng chí định bảo tôi nằm bẹp ở xó nhà mà chỉ dẫn à ? Không đâu ! Đồng chí cứ trông đây...

THƯ VIỆN ... 6455 PHÒNG MƯỢN

thuongmaitruongxua.vn

– Lê nó ốm! – Kiến nói nhỏ khi ra chỗ Giang. Giang đã biết điều đó. Nhưng câu nói của Kiến hình như không giống một âm thanh bình thường. Nó từa tựa một mũi kim nhọn trích vào cái nhọt của Giang. Anh buốt nhói. « Thế đấy! Cả lúc nó ốm, mình cũng hằn học với nó. Mà nó ốm vì sao chứ, nếu như không phải tại mình? Chính sau hôm giữ cái vô-lăng lại, nó lên cơn sốt ». Giang nghĩ vậy và không dám nhìn Kiến.

– Mày đưa nó về đi. Đừng để nó nằm đây. Tao làm một mình cũng được.

– Không ổn! Ai sẽ hãm bu-lông cho mày. Mình cố làm gấp lên. Chóng xong thôi mà.

Kiến xách búa vào gầm. Anh gõ mạnh vào các-te. Bị chấn động, chiếc các-te bật ra, để lộ sáu cái biên nằm cao thấp trên trục khuỷu.

Việc đầu tiên, Kiến sờ vào chiếc biên số sáu. « Đúng thật, một gúp-pi đã bỏ sót ở cái biên này ».

– Giang ơi! – Kiến giật giọng gọi.

Giang nhanh nhẹn chui vào. Kiến trỏ:

– Đây này! Mình quên thật mày ạ. Tháo ra nhé?

Kiến với chiếc tuýp và cắm vào ê-cu. Bỗng anh bị giật về đằng sau, suýt ngã. Thì ra anh định dùng một lực mạnh để vặn, không ngờ, con ê-cu quá lỏng làm anh mất đà. Kiến quay nhìn Giang, hất hàm:

– Mày thấy chưa? Rất lỏng!

Rồi Kiến thì thầm:

– Thằng Lê nó nhiều kinh nghiệm hơn bọn mình, nó lường trước được, mày ạ. Chứ tao cứ kể nghe theo mày, đi thử rồi tháo ra siết lại, thì vỡ máy rồi còn đâu? Xem đây thì biết, lỏng thế này, nó giật mấy nỗi mà đứt. Thế mày vẫn giận nó đấy à?...

Giang định trả lời « Không » mà cổ tắc nghẹn lại.

Khi Giang đến, thì Lê vẫn ngủ li bì. Giang khe khẽ đặt nải chuối trứng cuốc xuống giường, và rón rén ngồi cạnh bạn.

Một lúc sau, Lê tỉnh dậy. Ánh mắt mệt mỏi, dò dẫn:

– Máy chạy chưa?

Câu đầu tiên khi Lê trông thấy Giang.

– Êm lắm!

– Không êm như cái kiểu ban đầu chứ – Lê hơi nhếch mép, nửa như đùa cợt, nửa như chế giễu.

Nhưng Giang không giận. Anh nói lảng:

– Mày sắp khỏi chưa? Có lẽ tuần sau lại có ca nhạc đấy.

– Cứ máy ra xưởng đã – Lê vẫn lái vào chuyện.

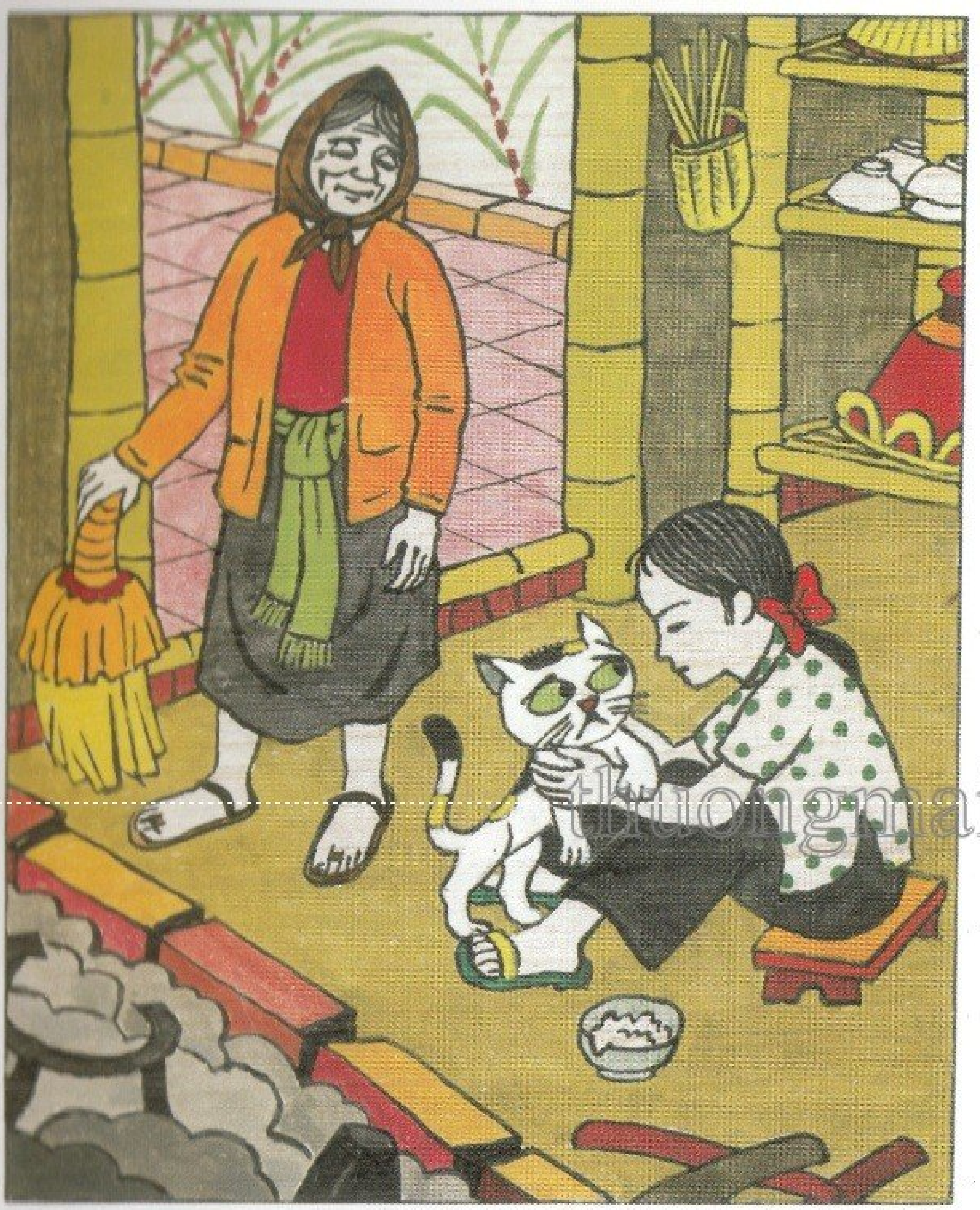
Và Giang không thể nào nghĩ sang chuyện khác được. Anh còn nhớ rõ tâm trạng của mình khi Kiến tháo xong con ê-cu và buông một câu nặng như đá:

– Mày thấy chưa? Rất lỏng!

Rồi lúc đó, hình như thái độ Kiến thay đổi khác hẳn, bỏ Giang ngồi đấy để đi vào với Lê. Đúng! Nó đã hiểu cái lòng tự ái nhỏ mọn của mình, suýt nữa làm vỡ mất cái máy. Thế mà mù quáng đến nỗi không nhận ra một bàn tay của bạn nâng mình ra khỏi vực, và lại tưởng người ta xử xấu với mình. Bỉ ổi quá. Giang quát thầm với mình như thế. Anh cảm thấy trơ trọi. Trơ trọi quá. Kìa! Kiến đang nói gì với Lê? Kiến an ủi vỗ về Lê, hay chỉ cho Lê biết cái xấu thói của Giang? Không! Giang không thể sống nổi nếu như bị mọi người hắt hủi. Giờ đây, anh mới hiểu ra rằng, chỉ có một người bạn – một người bạn như Lê – mới có thể cứu anh thoát khỏi sai lầm vì liều lĩnh, mà không hề chấp nhặt cái sai lầm thứ hai: lòng tự ái, lòng ích kỷ.

Trong người Giang dâng lên một nỗi súc động vô bờ, tình bạn bây giờ không còn bồng bột như xưa nữa. Nó trầm tĩnh hơn. Thiết thực hơn. Nhưng lại sâu sắc và cao cả hơn. Lê không còn là một người bạn thường ném giấy cho Giang khi kiểm tra bài nữa. Giờ đây, Lê như một người anh cả, dầy dạn kinh nghiệm, đứng lên phía trên, nhận biết và ngăn

thuongmaitruongxua.vn



Bà Bống bước vào bếp và kêu lên:
- Thôi, Chuột nó ăn và vục hỏng cả rồi!
Bống cũng ở trên nhà chạy xuống:
- Thế con Miu của cháu có sao không hả bà?
- Con Miu chẳng được tích sự gì cả. Chết thật Tết nhất đến nơi mà cái bọn giặc Chuột nó phá thế này thì đồ ăn thức đựng cất đâu cho được! - Bà cụ gắt.
Ngheo! Mèo con chỉ kêu, không biết trả lời thế nào.



Nhưng cái Bống không giận Mèo con. Nó lấy cơm và ít cá kho còn vãi lại cho Mèo. Chú đã đói mềm, đánh một mạch hết veo.

- Bây giờ cho mày đi chơi nhé!

Bống cởi dây. Mèo con chạy vụt ra sân. Mặt trời đã lên cao, Mèo con tìm một chỗ nắng ấm nằm sưởi. Nó lim dim mắt, gừ gừ, nghĩ lại chuyện đêm qua...

thuongmaitruongxua.vn

Chim gọi mùa

HAY đẻ trứng rơi
Là nàng *Tu hú*
Hay bắt sâu bọ
Là chú *Bã trầu*
Suốt ngày cãi nhau
Là bầy *Liều điều*
Õng à õng ẹo
Là chị *Chìa vôi*



thuongmaitruongxua.vn

Đi họp hay cười
Là cô *Khắc khắc*
Chân như cọng rác
Là thím *Cò hương*
Thủ thỉ đêm trường
Là bà *Dụ dị*
Hay tô hay vẽ
Là chị *Giẻ cùi*
Vô địch môn bơi
Là anh *Vịt nước*
Suốt ngày giấu mặt
Là chị *Bắt cô*

T. 2699
1609

Ra cửa bàn chân ran rát
Nắng làm hai mắt nheo nheo
Từng cơn gió chiều quạt mát
Lồng lên đi hỏi cánh diều!

Em yêu những ngày niên thiếu
Mang nhiều kỷ niệm dễ thương
Như yêu cánh diều nhỏ xíu
Hằng bay trong giấc mơ thường

Lũ bạn cùng quê dạo đó
Bây giờ ở với ngàn phương
Như những cánh diều bạt gió
Bay lên từ giấc mơ thường.

thuongmaitruongxua.vn

PHÒNG VHTT TDTT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THƯ VIỆN
TN VV 8040/96

Vắng cháu

Mọi ngày cháu giỡn cháu la
Chú hay mắng mỏ: *Tổ cha cái thằng*
Bây giờ lớp lớp mây giăng
Nhiều khi chú nhớ *cái thằng... tổ cha*

Cô giáo của em

Trông cô cũng giống mọi người
Mà cô biết nhiều lắm đấy!
Tất cả chỉ là tờ giấy
Cô gấp thành hoa, thành chim
Những tiếng nói thường của em
Cô hát thành ra bài hát
Cô múa mềm như là nước
Chỉ bằng bước chân bàn tay
Em nóng, cô cởi áo ngay
Rét, cô đắp chăn kín ngực
(Cô biết cả em nóng, lạnh
Mà em có nói ra đâu)
Cô bảo chúng em thương nhau
Cô dạy biết nghe lời mẹ...
Cô giáo em tài là thế
Ai học cô cũng thành ngoan.



thuongmaitruongxua.vn

Truyện cổ tích về loài người

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con
Trên trái đất trui trần
Không dáng cây ngọn cỏ
Mặt trời cũng chưa có
Chỉ toàn là bóng đêm
Không khí chỉ màu đen
Chưa có màu sắc khác.

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc

CHUỒN CHUỒN KIM

Chuồn chuồn kim ơi, chuồn chuồn kim
Bà đang đi tìm, đang đi tìm
Về giúp bà, giúp bà khâu áo
Cứ nghịch hoài ú tim... ú tim...

thuongmaitruongxua.vn

DÂY TƠ HỒNG

Dây tơ hồng — em chẳng thấy tơ hồng?
Sắc tơ vàng dăng suốt bến sông
Sao cây chẳng biết guồng tơ giống mẹ!
Bao tháng ngày, tơ vẫn rối bòng bong!

ĐI TRỐN ĐI TÌM

Chú làm nghề gì?
Cháu chưa biết đấy
Sao chú hay đi
Đi xa xa vậy?

Bà bảo chú bận
Đi suốt tháng năm
Tóc như rừng rậm
Râu tủa đen cằm.

Lâu lâu chú về
Ba-lô đầy đá
Cháu nhấc nặng ghê
Chú đeo giỏi quá!

Chú cười bảo cháu
Đời chú như chim
Chơi trò trẻ nhỏ
Đi trốn đi tìm.

Tôi thêm việc nữa
Gặt xong đưa lúa
Về đến tận nhà
Tôi xin đứng ra
Làm thuyền chuyên chở.

Gà Mái Mơ: (gọi tất cả các bạn lại):
Tục, tục, tác!
Lúa mùa mẩy hạt
Khắp nhà hương bay
Ta cùng lại đây
Chia phần kết quả.
Xin mời tất cả:
Gà Sống, Nghé Tơ
Cùng Ngỗng, Mái Mơ
Cùng Cò, Cùng Vịt
Mỗi người nhiều ít
Lần lượt nhận phần.

Lợn nằm phân vân
Sao mình chưa có?

AI
DẬY
SỚM

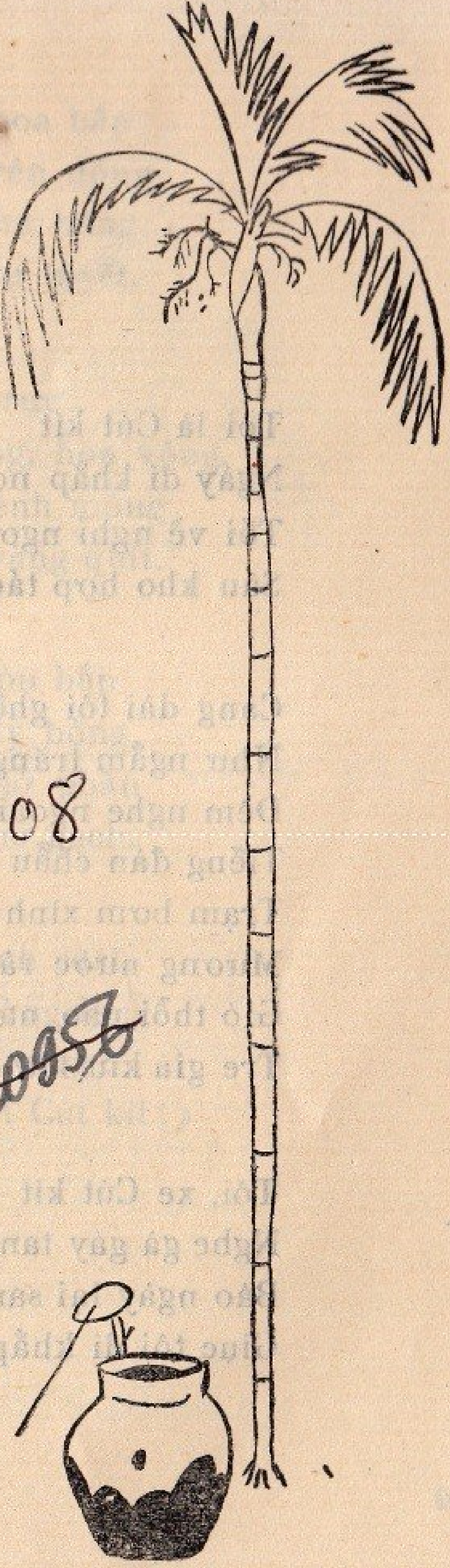
MP 7273
THƯ VIỆN QUẢNG NINH

Ai dậy sớm
Bước ra nhà
Cau xòe hoa
Đang chờ đón.

Ai dậy sớm
Đi ra đồng
Có vừng đông
Đang chờ đón.

Ai dậy sớm
Chạy lên đồi
Cả đất trời
Đang chờ đón.

608
20956
thuongmaitruongxua.vn



vốn tính hay ngắm vuốt. Chẳng thế mà chẳng biết từ bao giờ đã có câu hát trêu tức cô :

Giẻ cùi tốt mã dài đuôi,
Ăn bơ làm biếng, ai nuôi giẻ cùi!

Nhưng cũng không phải thế đâu. Cô Giẻ Cùi vốn chăm việc và tốt bụng.

Cô Giẻ Cùi bảo Tu Hú :

— Chị ơi chị, chị bận việc thế, chị đẻ trứng ở ổ em, em ấp giúp chị, trông cháu giúp chị.

Thế là Tu Hú tạt vào chỗ Giẻ Cùi, đẻ được hai trứng.

Cô Giẻ Cùi nằm ấp trứng hộ chị Tu Hú.

Tu Hú lại mải miết đi. Tiếng Tu Hú loa vang :

Tu hú... Tu hú... Hái cà...

Tu hú... Vải chín... Vải chín rồi.

Đến khi những quả cà bát to trắng toát cả luống, bãi vải chín đỏ lựng suốt dọc sông, chị Tu Hú mới tạm ngơi việc.

thuongmaitruongxua.vn

Chị Tu Hú trở lại bờ ao. Chị Tu Hú vui biết bao. Chị trông thấy trên tàu dừa có cô Giẻ Cùi đương ra tập cho hai Tu Hú con chấp chới vỗ cánh ra ràng.



Rồi ba mẹ con Tu Hú theo gió nồm bay về phương nam. Trong nam, sắp đến mùa dưa đỏ. Tu Hú lại có việc trong ấy. Chị Tu Hú lại bay khắp nơi, báo tin... Tu hú... tu hú... dưa đỏ... dưa đỏ... Chị Tu Hú bận bịu quá.

Có lần Sáo Sậu, có lần cô Giẻ Cùi phải ấp trứng hộ chị Tu Hú. Câu chuyện giúp nhau là thế. Ít ai biết.

BÉ QUÉT NHÀ

Mẹ dắt xe đạp, đi ra cửa.

Mẹ hỏi Bé :

— Hôm nay, Bé ở nhà làm gì ?

Bé đáp :

— Thưa mẹ, con quét nhà.

Mẹ vuốt má Bé :

— Thế thì con tôi ngoan lắm.



tính nữa. Tất cả bọn con gái ở nhà tập thể này đều thích chị. Mỗi lần thấy chị dắt chiếc xe mi-ni đỏ từ xa là bọn Na đã reo ầm lên:

— A, chị Lan về, các « ấy » ơi!

— Chị Phong Lan, bác Minh ơi!

Thế rồi cả bọn kéo nhau tới xúm xít vây quanh chị y như bầy ong non vây quanh ong chúa, đưa chị về tận nhà. Chị Lan thường ở lại khu tập thể của nhà hát, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Mỗi lần chị về, cả số nhà của Na vui hẳn lên. Bởi tối hôm ấy thế nào chị cũng dạy bọn Na múa hát.

Một lần, bố cho Na và anh Việt đi xem ba-lê ở Nhà hát lớn thành phố. Bố bảo chị Phong Lan sẽ là diễn viên chính của vở kịch múa đêm ấy. Na vừa thích vừa hồi hộp. Chả là cô bé chưa bao giờ được xem chị Lan biểu diễn trên sân khấu mà.

Hôm ấy, Nhà hát ba-lê biểu diễn vở « Hồ thiên nga ». Chị Phong Lan đóng vai thiên nga đẹp ơi là đẹp. Ngày thường chị bỏ tóc xõa ngang vai, mặc quần áo bình thường như các chị khác mà bọn Na cũng đã hãnh diện về chị. Trên sân khấu, dưới ánh đèn màu huyền ảo, váy áo trắng óng ánh, nom chị như một cô tiên. Chị múa lại càng tuyệt. Khi buổi diễn kết thúc, người xem vỗ tay như sấm. Bao nhiêu là hoa tung lên phía chị. Chị Phong Lan của bọn Na như ngập trong hoa tươi. Na cũng vỗ tay thật nhiều. Vỗ đến rát hai bàn tay. Cô bé chỉ muốn reo lên với những người xung quanh rằng chị Lan là con gái bác Minh ở gần nhà Na đấy. Không biết chị Lan có nhìn thấy Na không. Mắt chị lóng lánh vui...

Đêm ấy, trên đường về Na đột ngột bảo bố:

— Con sẽ làm diễn viên múa ba-lê, bố ạ.

thuongnhoaitruongxua.vn

Bố bật cười:

— Thế con bỏ nghề bác sĩ à?

Bố nhắc chuyện Na thích chơi trò khám bệnh và muốn làm bác sĩ đấy. Nhưng bố làm sao hiểu được rằng Na đang thích được như chị Phong Lan hôm nay kia chứ.

Đã thế anh Việt còn chêm vào:

— Thôi đi, Na chỉ làm « diễn viên nhắng » được thôi, bố nhỉ.

Na ỉu xìu. Ghét anh Việt ghê. Thấy thế bố cười xòa, an ủi Na:

— Thôi được. Na muốn trở thành diễn viên múa cũng tốt chứ sao. Con đã là diễn viên trong đội múa lớp 2A rồi kia mà. Để rồi bố con ta sẽ bàn thêm với mẹ xem sao.

Một buổi sáng, bố cho Na vào trường múa Hà Nội. Bố là phóng viên, bố đi viết bài về trường múa đấy. Trước khi đi, bố cười cười bảo với mẹ:

— Cũng phải cho cô diễn viên tương lai tham quan trường một chút chứ.

THƯ VIỆN QUẢNG NINH

Trường múa nằm ở ngoại thành phía tây. Hai bố con đi xe đạp hết gần một giờ đồng hồ mới tới nơi. Hóa ra bố quen rất nhiều các chú các bác ở đây. Gặp ai bố cũng nói chuyện thân mật.

Xong việc của bố rồi, bố bắt đầu đưa Na đến xem các lớp học trong trường. Na ngạc nhiên thấy ở trường có nhiều bạn chỉ nhỏ như Na. Bố giảng giải:

— Học múa phải bắt đầu từ khi còn bé, con ạ. Chị Phong Lan cũng học ở đây từ khi bảy tuổi đấy. Nhưng phải trúng tuyển kỳ thi hằng năm kia. Con muốn học cũng phải thế.

Sau cùng, bố đưa Na vào hẳn một phòng tập để xem. Ôi chao, sao lại có căn phòng lạ lùng thế. Vừa bước vào phòng, Na giật mình suýt kêu lên. Thì ra bốn mặt

VN: 21586

tay mẹ nổi gai lên, những vết bùn bám khắp người, chỉ có đôi má của mẹ là vẫn ửng hồng. Mỗi khi chui ở trong bếp ra, hai má Mai cũng nóng lên như thế. Cái Mai bỗng nhận ra mẹ vất vả bận bịu chẳng kém gì cô Thược. Vậy mà nó thường nghe thấy bà nói: « Mẹ con mày sướng hơn tao thuở xưa nhiều. Lúc tao đau bụng sắp đẻ bố cái Mai, vẫn còn phải đứng xeo giấy, gió bấc rít buốt mang tai, các ngón tay nhúng vào nước tưởng muốn rụng. Cá dưới ao lạnh quá không chịu được, nổi trắng như sao, đưa cái rổ ra hớt một loáng là đầy một nồi dâu ». Bà toàn ca cẩm những chuyện đã xảy ra từ đời nảo đời nào, khiến Mai lắm lúc nghe cũng sốt cả ruột.

— Thôi mẹ rửa chân tay về nghỉ, chiều còn đi cấy.

— Mẹ làm rốn cho xong mớ này rồi về ngay đây. Con cứ về dọn cơm đi.

— Vâng!

Cái Mai hối hả chạy về nhà. Nó lại bắt đầu lo lúc nào ở nhà bà đã làm hết công việc của nó. May quá, bà vẫn đang ngồi ngoài sân lúi húi xem mấy bát trứng tằm. Trông thấy nó, bà liền hỏi:

— Mẹ mày đâu, sao bảo là đi đón mẹ?

— Mẹ cháu còn đang dở tay ở ngoài ao, về giờ đấy. Tằm sắp nở chưa hả bà?

— Cũng phải độ đầu tháng sau. Lứa này sẽ ươm lấy mấy vuông lụa, sắm cho mày bộ cánh để ra trường.

— May cho mẹ cháu bà ạ. Mấy cái áo của cháu vẫn còn lành, áo mẹ cháu đều vá cả rồi.

— À con này thế mà ngoan, nó biết thương cha mẹ. Ừ thì may cho cả hai mẹ con mày.

Bà đưa mấy bát trứng tằm dính trên tờ giấy bản ra cho cái Mai xem, nó chỉ thấy bát nào bát ấy cứ trắng xóa như vừng, nhưng bà lại giảng giải nào là trứng mẩy, nào là sáng màu. Sực nhớ là mẹ sắp về, nó liền



May quá, bà vẫn đang ngồi ngoài sân...

thuongmaitruongxua.vn

sợ thằng Khanh khỏe, vì Ân biết rõ là mình lớn và khỏe hơn nó, vậy nên nếu như Ân đánh lại nó, thấy nó đau, nó khóc thì Ân sợ lắm!

Một lần, xem vô tuyến, Ân thấy anh Văn của Ân đóng vai một anh thiếu niên bị giặc bắn chết, thế là Ân òa lên khóc. Mẹ dỗ Ân: « Lúc đó anh Văn chết giả vờ thôi. Bây giờ anh Văn đang ngồi cạnh Ân, xem vô tuyến với Ân cơ mà ». Biết vậy nhưng Ân vẫn không sao nguôi được, Ân vẫn thương cái anh thiếu niên ở trong câu chuyện anh Văn đóng vai kia, anh ấy chết thật rồi!

Vì cái tính như vậy nên ai cũng hay trêu Ân, có những lần anh Văn còn kể chuyện ma để dọa Ân nữa.

Anh Văn thì khác hẳn. Anh có thể ra ngoài đêm tối một mình kể cả những đêm mất điện. Anh thích xem đánh nhau và có lần trông thấy người chết anh cũng không sợ. Năm nay anh Văn 13 tuổi, anh giúp mẹ được nhiều việc: anh mua dầu, đong gạo cho mẹ, xách nước, mua rau cho mẹ. Mẹ sai làm việc gì, anh làm một loáng là xong ngay, làm xong anh đi chơi mải miết tới bữa cơm mới về. Mẹ vẫn khen anh là có tinh thần trách nhiệm trong học tập và trong cả việc nhà. Còn Ân thì mẹ chê là yếu đuối, nhút nhát. Bảy tuổi rồi mà còn sợ cả mèo lẫn gà.

Hình như mẹ có ý yêu anh Văn hơn, điều đó thì Ân chả dám tị, nhưng nếu mẹ cho là anh Văn yêu mẹ hơn thì Ân chẳng chịu. Ân yêu mẹ lắm chứ. Mỗi lần nhìn mẹ ngồi nấu cơm, chải đầu hay vá quần áo là Ân sà vào lòng mẹ, ôm cổ mẹ. Ân muốn nói với mẹ là: « Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm », nhưng rồi Ân chả dám nói. Ân chỉ nhìn vào mặt mẹ rồi lùa những ngón tay bé nhỏ vào trong tóc mẹ và mỉm cười ngượng nghịu. Mẹ đi đâu một tí, Ân cũng nhớ. Ngay cả lúc mẹ ở nhà, Ân cũng nhớ vì lúc đó Ân lại nghĩ đến khi mẹ đi.

Một buổi trưa đi học về, Ân thấy anh Văn ngồi ăn cơm một mình. Anh Văn bảo mẹ trưa nay không về được, có bác ở cơ quan mẹ đến bảo là mẹ bị đau ruột thừa, sáng nay các bác đã đưa mẹ vào bệnh viện Việt Đức. Chắc là phải mổ.

— Anh Văn ơi, — Ân run lên — anh đưa em vào thăm mẹ đi.

— Không được đâu, các bác ấy bảo là thứ năm với chủ nhật mới là ngày thăm kia. Bây giờ Ân ăn cơm đi rồi ở nhà trông nhà, anh ra trường học một tiết rồi anh sẽ xin phép cô giáo cho về sớm với em. Chìa khóa đây, anh đeo chìa khóa vào cổ cho em, em ra khỏi buồng là phải khóa cửa lại nhé.

Nói rồi anh Văn tất tả xách cặp đi học. Chỉ còn Ân ở một mình, nghĩ miên man vừa lo vừa sợ: « Không hiểu lúc này mẹ đã mổ chưa? Mẹ có đau nhiều không? Khổ thân mẹ quá! Mẹ ở bệnh viện một mình, chịu đau một mình! Ôi, giá như cái đau mà có thể chia ra như kẹo bánh mẹ vẫn chia thì Ân và anh Văn sẽ nhận mỗi người một phần cho mẹ đỡ đau. Hình như mẹ đang mong anh em Ân vào với mẹ. Mẹ gọi Ân. Mẹ ơi, con sẽ tìm cách vào với mẹ đây! ». Ân ra khỏi nhà, khóa cửa, rồi lại đeo cái chìa khóa vào cổ. Ra tới đầu phố, Ân đứng ngơ ngẩn không biết đi đường nào. Cuối cùng Ân đánh bạo lại gần bác hàng khóa và nói:

— Bác ơi, bác chỉ cho cháu đường đi đến bệnh viện Việt Đức.

Nói rồi Ân cứ run lên sợ bác ấy mắng. Thế mà bác ấy lại chẳng mắng mà chỉ nhìn Ân có vẻ dò xét rồi hỏi:

— Cháu đến bệnh viện Việt Đức làm gì?

— Mẹ cháu bị đau ruột thừa, phải mổ ở đấy.

— Thế ở nhà không có ai là người lớn dẫn cháu vào thăm mẹ cháu à?



Xe xong, Nhím đeo kính vào, hăm hở dùi lỗ để may. Nhưng chợt Nhím dừng lại. Thỏ ngạc nhiên hỏi :

— Sao thế hở bác Nhím ?

Nhím cười :

— Ồ ! Hóa ra có kim có chỉ nhưng chưa có người biết cắt vải cũng chưa may được áo ! Chúng ta phải đi tìm người biết cắt vải đã.

Tằm trèo lên lưng Thỏ, họ cùng đi cùng hát :

May một chiếc áo
Cần chỉ, cần kim
Còn phải đi tìm
Ai người cắt vải !

Tiếng Gió họa nhịp :

Ừ phải ! Ừ phải !

Đi một quãng, họ gặp một anh Bọ Ngựa. Bọ Ngựa đang vung kiếm phát cỏ. Chốc chốc Bọ Ngựa lại đưa kiếm lên ngắm nghía. Nhím chỉ cho hai bạn :

— Đúng là tay cắt khá ! Lưỡi kiếm kia dùng cắt vải thì thật là tuyệt.

thuongmaitruongxua.vn

Nhím nói to :

— Chào Bọ Ngựa ! Anh có đôi kiếm tốt lắm. Anh hãy giúp chúng tôi cắt vải may áo. Mọi người đang cần áo ấm.

THƯ VIỆN

Bọ Ngựa ngạc nhiên hỏi :

— Tôi có quen giúp ai đâu ! Tôi giúp cho tôi cũng đã mệt lắm rồi !

— Ấy đừng nói thế ! Biết giúp ích mọi người thì ta mới sung sướng được.

Bọ Ngựa lắc lư cái đầu, đu đưa bốn chân, toan bỏ đi, nhưng chợt nó quay đầu lại :

Cứ như hiện lên từ bài hát, anh Máy Bơm và anh Máy Xát đứng lù lù ngay trước mắt bác Cọn và anh Cối Nước.

Không hiểu vì sao, chẳng ai bảo ai mà bác Cọn thì bước đến bên anh Máy Bơm, còn anh Cối Nước chạy lại với anh Máy Xát. Họ bắt tay nhau rất lâu. Tuy lần đầu gặp nhau, còn lạ lắm, họ vẫn trò chuyện tự nhiên lắm.

Đôi bàn tay gầy guộc của bác Cọn cứ sờ sờ nắn nắn mãi đôi vai và tấm lưng vạm vỡ, rắn chắc của anh Máy Bơm. Trái tim anh thật lạ. Đập khỏe đến nỗi rung rung cả mặt đất chỗ anh đứng. Miệng anh cứ phun nước ào ào. Luồng nước trong suốt ánh nắng, vọt cầu vồng, rồi lóe tóe như thác giội vào ruộng lúa. Sao nó không có một cái ống mai nào nhỉ? Bác Cọn rướn rướn cho thẳng lưng và đưa tay ra sau đấm thùm thụp dọc xương sống. Bác nghĩ bụng: Mình kẽo kẹt từ sáng sớm đến tối mịt, rão cả xương sườn ra, khéo cũng chẳng bằng nó phun trong nháy mắt!

Còn anh Cối Nước thì cứ đứng ngây ra. Nhìn anh Máy Xát làm việc mà phát thèm. Thóc đổ vào như nước chảy, chẳng biết làm thế nào mà gạo anh ấy nhả ra cũng như nước chảy. Cái chày anh ta để chỗ nào? Cái cối giấu đâu mà trông chẳng thấy? Một chú Ngựa Bạch lặc lè thồ đến hai bao tải thóc. Chú khịt khịt mũi tỏ ý ngạc nhiên. Một chân trước cứ bươi bươi xuống nền xi măng. Chú hí một hồi dài. Rồi nghếch đầu làm cái chuông đeo cổ kêu *tình tang tình tang*. Chú hỏi:

— Con này là con gì đây? Ăn cỏ hay ăn ngô? Có biết thồ hàng không?

Chú chỉ hỏi được có thế thì thóc của chú đã xát xong. Hai bao tải gạo lại ềnh ang hai bên sườn. Ngựa Bạch

bước đi theo nhịp chuông *tình tang, tình tang* mà vẫn còn ngoái lại, miệng hí vang. Anh Cối Nước nhẩm tính rằng hai tải thóc ấy mình phải hì hục giã suốt năm ngày đêm may ra mới xong được!

Một lần nữa, lại cũng chẳng ai bảo ai, bác Cọn và anh Cối Nước cùng kéo nhau ra về. Hai cái bóng cứ lầm lũi đi bên nhau chẳng ai nói với ai lấy một lời.

Đến nhà, hết nhìn dòng suối lại nhìn ngọn núi, hết ngắm trời mây lại ngắm lúa đồng. Tất cả vẫn là quen thôi, nhưng sao hôm nay như có gì xa lạ thế?

Đấy, lại tiếng hát hăm hở của cô Nước Suối rồi:

...Ta nở hạt lúa vàng.
Nở hạt gạo trắng ngần.
Nở mặt trời ban đêm.
Nhiều mặt trời ban đêm...

Tiếng hát thật vui, không buồn tẻ như trước. Càng không như tiếng hát mệt mỏi «cót... két... rào... rào...» của bác Cọn hoặc tiếng hát uể oải «ẽo... ọt... up... òa...» của anh Cối Nước. Cả hai thèm hát. Nhưng bây giờ, ai lại hát bài hát lạc lõng ấy. Vả lại, ăn không ngồi rồi thế này mà cũng hát thì không gì xấu hổ bằng. Trời ơi! Cô Nước Suối thật là sung sướng! Cô Nước Suối thật là hạnh phúc!

Bác Cọn chợt thở dài:

— Này, Cối Nước ơi! Chúng mình không nên đứng mãi chỗ này nữa! Tôi già nua, ọp ẹp rồi, tìm chốn nghỉ thôi! Chú mày dù sao cũng còn sức lực, liệu tìm việc khác mà làm.

— Vâng! Cháu cũng đang nghĩ thế! — Anh Cối Nước nhìn bác Cọn và gật đầu, vẻ tâm đắc.

thuongmaitruongxua.vn

gió buồn, bỗng thấy như các đồng chí đồng sự của tôi bên kiếm dưới đèn, đang uất ức bồi hồi mà không nỡ bỏ đi, làm cho nước mắt tôi dầm dề chảy xuống. Cho nên tôi hòa nước mắt cầm bút ghi lại. Than ôi! đây là hồn nước của ta, đây là vật kỷ niệm của các đồng chí ta.

Tiết Đoan ngọ năm Bính thìn[1]
Người chết sau : *ĐẶNG ĐOÀN BẰNG*
(Hành-thiện, Nam-định) viết tại am
Dưỡng-hối ở Ung-thành.[2]

1. Tức năm 1916. Đoan ngọ là ngày 5-5 âm lịch.
2. *Ung-thành* : Nam-ninh, tỉnh Quảng-tây.

BÀI TỰA CŨ THỨ HAI

Nước ta vào tay người Pháp gần năm mươi năm. Nhân dân đã luôn luôn dựng cao cờ nghĩa, kẻ này ngã kẻ khác nổi dậy, mà vẫn chưa thành công được.

Gần vài năm nay, Âu chiến bùng nổ, toàn Âu châu sóng đạn sôi sục. Người Pháp ở vào nơi xung yếu, bị lo toan cho mẫu quốc chúng, đâu kịp nghĩ đến thuộc địa. Thế mà ở nước ta trong năm bộ ba kỳ, không nghe một tiếng súng nổ nào. Thế giới cho rằng quốc dân ta không có tư cách người nước độc lập. Than ôi thương thay! than ôi thương thay! Sao không đem sử cũ của nước ta ra mà đọc? Sao không kêu gọi hồn mới của nước ta ra mà hỏi? Thường thường, nếu không ép cho gắt gao thì sức phản kháng không mạnh, không chứa chất cho nhiều thì cái thế nổ ra không to. Nếu có thể làm cho sự đè nén của người Pháp tệ hơn, sức chất chứa của dân ta hậu hơn, thì người ngoài cuộc làm sao mà lường được.

Trước kia nước ta đã bị giặc Nguyên xâm lược, nhờ vua Trần hai phen huyết chiến mà nước không thể mất được. Kế lại bị giặc Minh xâm chiếm, nhờ có vua Lê mười năm đánh dẹp mà nước ta lại độc lập.

Nước Việt ta sở dĩ thành là một nước, cái nguyên nhân đã lâu lắm rồi. Đến năm Tự Đức thứ 15 của bản triều, người Pháp mới cướp Nam-kỳ. Các ông Nguyễn Huân, Trương Định[1] *đưa anh em Nam-Trung quyết chiến với giặc, những chiến sĩ đánh giặc giữ nước mà bị chết, sử chép lại nhiều. Đến năm Tự Đức thứ 35, giặc chiếm Bắc-kỳ, các ông Nguyễn Bích, Vũ Hữu*

1. Theo thứ tự của lịch sử thì Trương Định trước Nguyễn Huân. Nguyên bản thì ghi Nguyễn Huân trên Trương Định.

thuongmaitruongxua.vn

Cháo hồ chẳng đủ cầm hơi,
Đói cơm, rách áo suốt đời đắng cay.
Giờ đây cũng cánh đồng này,
Gặt xong ta cuốc ta cày ruộng ta.
Chiêm, mùa ta chẳng lơ là;
Bón phân làm cỏ tăng gia kịp người.
Ta không nghỉ, đất không chơi,
Hoàn thành kế hoạch, cuộc đời ấm no.
Khắp nơi câu hát tiếng hò:
«Nhờ ơn Đảng, Bác cứu cho chúng mình».

LÊ-HẢO
Công lý — Hà-nam

LÀM TỐT VỤ MÙA

Em là phụ nữ xóm Đông
Chăm lo sản xuất cố công cày bừa
Quyết tâm làm tốt vụ mùa
Chấm phân, rễ mạ, đóng bừa Nghệ-an
Khó khăn em chẳng phàn nàn
Phân xanh, phân bắc em càng ủ thêm
Tay em vừa khéo, vừa mềm
Be bờ giữ nước, trồng thêm hoa màu
Quanh nhà vun mấy luống rau
Thi đua em quyết dẫn đầu năm nay
Nhà em có bát cơm đầy
Là nhờ chăm bón vụ này kỹ hơn

ĐỖ-XUÂN-KHAI
Sơn tây

TRĂM MIỆNG MỘT LỜI THI ĐUA

Từ xưa ngạn ngữ có câu:
«Nước mạnh là ở dân giàu mà ra!»
Kế hoạch của Chính phủ ta
Sản xuất tiết kiệm nước nhà vui tươi
Gái, trai, già, trẻ, người người
Quyết tâm trăm miệng một lời thi đua.
Sản xuất hai vụ chiêm, mùa,
Bón phân làm cỏ cày bừa đều chăm
Lúa khoai, bông sợi, dâu tằm
Thu sao vượt mức mọi năm mới là
Nuôi thêm bò, lợn, trâu, gà,
Dư ăn thừa bán cả nhà hân hoan
Tiết kiệm phải đủ mọi đàng:
Tiền nong, của cải, thời gian, sức người
Không phao phí, chẳng chây lười
Nhớ câu Bác dạy từng lời đinh ninh
Lợi dân, lợi nước, lợi mình
Góp phần Thống nhất đấu tranh hoàn toàn.

HUYỀN-KIÊU

HỎI CÔ?

Hỡi cô đội nón đi đường
Đi đâu mà vội mà vàng thế cô?
Phải chăng kế hoạch thi đua,
Chương trình sản xuất nhà cô chưa thành!
Người ta nô nức tiến hành,

thuongmaitruongxua.vn
SC: 201
THƯ-VIỆN QUẢNG-NINH

đã có lần nhảy từ cửa sổ tầng gác thứ hai của trại giam để vượt ngục. Giặc không dám đưa tin về phiên tòa xử anh nhưng qua sự chín chắn, sáng suốt, tràn đầy năng động tính của anh trước giờ chết, chúng ta tin rằng : trong phiên tòa đó, chính anh Trỗi là người xử án. Trước vành móng ngựa, người chiến sĩ yêu nước đanh thép vạch tội cướp nước và bán nước của quân thù. Nếu anh có tuyên bố điều gì khi chúng kêu án tử hình, điều đó chỉ có thể là điều mà không biết bao nhiêu chiến sĩ cách mạng Việt-nam đã từng nói :

— Ta chỉ tiếc là chưa diệt được hết bọn đế quốc xâm lược.

Tại trường bắn, bọn giặc đưa anh ra trước bọn phóng viên báo chí của chúng. Anh đã nhìn thấy chiếc cọc không sơn mà chúng sẽ đặt anh đứng đó. Anh đã nhìn thấy những khẩu súng lên đạn sẵn sàng sắp giết anh. Anh cũng đã nhìn thấy cả chiếc quan tài sơn xì nhãn hiệu Mỹ. Bọn giặc những hy vọng vào phút này con người thường dễ sống buông trôi. Một tên mật vụ đội lốt phóng viên nào đó đã hỏi anh có hối hận gì chăng về việc đã làm. Anh Trỗi trả lời thẳng vào mặt chúng nó, nêu cao ý nghĩa hành động chống Mỹ của anh :

— Vụ hạ sát Mắc Na-ma-ra được tổ chức để phản đối đế quốc Mỹ xâm lược Việt-nam.

Hộp mìn của anh và các đồng chí của anh, cũng như quả bom của Phạm-hồng-Thái năm xưa, chứa đựng sự giận dữ của nhân dân cả nước. Nó quát vào mặt quân thù : « Cút đi, bọn xâm lược ! ». Dù chưa nổ, nó vẫn làm cho quân thù tím mặt. Nguyễn-văn-Trỗi tiếp tục lên án những kẻ tổ chức giết anh :

— Tôi không có tội gì hết. Đối với nhân dân, tôi không có tội gì hết. Tôi không phản bội nhân dân Việt-nam...

Và có tội với nhân dân ta, phản bội nhân dân ta, chính là những kẻ giết anh. Trên trường bắn, trước đất nước và loài người, anh tố cáo quân xâm lược Mỹ bọn việt gian phản quốc, lũ tội phạm chiến tranh mà sau này nhân dân ta sẽ xử.

Một tên linh mục chạy theo anh cố nài anh rửa tội. Anh không thèm để ý đến hắn, và theo các hãng thông tấn phương Tây, khi anh chết rồi, bọn đao phủ ném vào quan tài anh « một chiếc thánh giá nhỏ bằng sắt tây trắng ». Ôi, nếu có chúa thật thì anh Trỗi sẽ ngồi bên chúa trong giờ phán xét cuối cùng.

Cặp môi anh khô vì chúng nó không cho anh uống nước, anh vẫn kết tội đế quốc xâm lược Mỹ. Bọn giặc vội vàng đưa anh ra trói vào cọc xử bắn. Trước mặt anh là vườn rau nhà tù, vườn rau đang xanh quây trong dây thép gai. Anh Trỗi tiếp tục nói :

— Đế quốc Mỹ đến đây gây ra cảnh chết chóc...

Bọn giặc xông lên lấy vải đen bịt mắt anh lại. Anh giật mảnh vải đen xuống. Đối với những kẻ phi nghĩa, không gì đáng sợ bằng con mắt của người chính trực. Bọn giặc vội vàng bắt lính tức tốc bịt hẳn lấy đôi mắt của anh. Run sợ trong lòng, chúng ra lệnh cho lũ lính phải xử anh gấp. Tên đội ngụy binh vừa hô đám lính của chúng quỳ xuống chuẩn bị bắn thì cũng là lúc mà anh Trỗi từ tốn cất cao giọng :

— Hãy nhớ lấy lời tôi nói !

Ngay bên cái chết, người chiến sĩ vẫn nghĩ đến nhiệm vụ của mình — như Lê-nin nói — là phải in sâu trong tâm trí quần chúng những khẩu hiệu cách mạng. Lũ lính đang cầm súng chĩa vào tim anh — những máy bấm cò nổ súng cho Mỹ — cũng là những con người mà anh cần giải thoát ra khỏi vòng u mê và tội lỗi. « Hãy nhớ lấy

thuongmaitruongxua.vn

Hải Phòng thức thi cùng ánh điện
Ngày dài thêm – Đêm bớt mông mênh
Và sắt thép cứ lên đường – Sắt thép
Như cây xuân tiếp mạch nhựa chuyền
Tôi nghe
Giăng mắc bốn bề
Trên lá cây
Bụi mưa đọng thành giọt nặng
Những giọt ấy đời tụ thành suối lớn
Đêm Hải Phòng mưa – Chùm điện sáng đăm đăm.

NGƯỜI THỦY THỦ TRỞ VỀ

Nắng thu trong – Mùa thu thêm dài rộng
Đôi nhìn xa chấp chới hàng dương
Người thủy thủ trán nhăn từng nếp sóng
Bàng hoàng – con mắt đỏ –
Quê hương!

Từ lạc bước rời bờ quê mẹ
Anh ra đi chếnh choáng tuổi vào thu
Hai mươi năm như ánh nến tù mù
Chợt bỏng rát tay: nến tàn lận gốc...

...Những hải cảng quay cuồng hư ảo
Nhạc rú thét từng âm hình tàn bạo
Ánh đèn xanh, xanh lét mặt người
Cô gái bán thân òa khóc giữa cuộc cười...

Rượu tưởng khuây quên
Rượu day dứt nhớ
Biển khi say, biển đánh mất màu xanh
Và rượu ấy hay chính là ngọn lửa
Rót tràn ra thiêu đốt xóm làng anh?

thuongmaitruongxua.vn

Không cất được đầu?
Không nghe cả tiếng tim mình vẫn đập?

Mười năm qua
Bàn chân tôi đi khắp
Những làng quê, vách núi, nẻo rừng
Bom nổ trên đầu
Đạn cháy trên lưng
Chưa một lúc thấy tim mình đập chậm.
Sốt rét?
— Cóc cần!
Yếu gan?
— Chẳng bận!
Đời như không biết «nàng y».
Ốm đau ư? Hãy cút cả đi!
Đau buốt óc vẫn tung màn đứng dậy.
Kháng chiến
— Ông đốc tờ vĩ đại! —
Chữa tâm hồn chữa cả thịt xương
Mới ba năm không gối đất nằm sương
Sao tật bệnh bò ra đủ thứ?

Tôi đang thức
hay vừa mê ngủ?
Thịt xương đau
hay ốm tâm hồn?
Vợ con ơi! Đừng sợ đừng buồn
Đừng lo chạy thuốc đau thuốc bổ
Hãy bật tung cửa sổ
Tôi mở tim ra đón gió bên ngoài.

A trưa nay rạo rực bước chân người
Còi nhà máy tan tầm rộn rã
Xe đi đâu? Đổ về các ngả
Mang xi-măng gỗ đá đến công trường.

Trưa nay nắng chảy trên đường
Như dòng máu thanh xuân sôi nổi
Những bàn chân băng đèo vượt núi
Lại lao vào suối lũ khó khăn.

Trưa nay trăm vạn nhọc nhằn
Cũng tan biến, sức hồi xuân trỗi dậy.
Tôi nghe tim tràn trề máu chảy
Hòa trong tim Tổ quốc lớn mông mênh.

Trưa nay dóng dả tiếng truyền thanh
Tin sôi sục của miền Nam tranh đấu.

Hỡi tim ta, tim đã từng rỏ máu
Từng vui mừng, giận dữ, xót xa
Ta giơ tay muốn móc tim ra
Xem thiếu máu hay là tim thiếu lửa.

Tôi đứng dậy tì tay trên cửa
Gió lửa ùa vào.
Tôi thấy như giữa những tháng năm nào
Đầu đội lửa, bước trên đường bom nổ.

7-1957

thuongmaitruongxua.vn

Bác khum hai bàn tay chìa ra trước mặt như người đang lấy hết sức đón một vật gì rất nặng. Trên cánh tay bác bắp thịt còn lên từng múi, để lộ ra một con rồng xanh trổ rất khỏe và hai hàng chữ nho mà chẳng mấy ai hiểu nghĩa là gì. Bác nhìn thẳng vào mặt Thái bằng đôi mắt sâu hoáy, vằn lên những tia đỏ dữ dội, mấy nếp răn và hàng râu mép giật giật. Bác dằn mạnh từng tiếng:

– ... Đảng và Chính phủ ưu tiên cái nghề của chúng tôi nặng nhọc, cho về hưu tuổi năm mươi nhăm, nhưng sức tôi còn khỏe. Tôi không thể ngồi yên mà nhìn anh em con cháu mình phải đổ máu đánh giặc, mỗi người phải gánh vác hai ba nhiệm vụ được. Đấy, ngay như cái thằng Thìn nhà tôi, nó cũng là một đứa biết nghĩ đấy đồng chí ạ. Nó là tài xế, có được cử đi đâu, nhưng nó đã thay mặt cho cả gia đình nhà tôi mà đòi đi đánh giặc cho bằng được. Tôi là bố nó, đang trong lúc này lại nằm bẹp ở xó nhà, chẳng hóa ra tôi đẻ ra nó mà lại không bằng nó à?

Không nén được nữa, Thái cười rộ lên, lắc mạnh vào vai bác Tài Phùng:

– Bố già ơi! Con xin nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần của bố. Nhưng bố vội nóng quá đấy. Chính con cũng đang định nói chuyện với bố về vấn đề ấy đấy. Thế này bố ạ, con vừa sang phân xưởng đường sắt về: Cậu Kính quản đốc đề nghị xí nghiệp mời bố ra giúp phân xưởng vài tháng, kèm cặp thêm cho cô Uông đấy. Cô ấy vừa ra trường, tay nghề còn yếu lắm. Bố thấy thế nào?

Bác Tài Phùng lắc đầu, rồi bằng cái giọng chắc nịch, cuốn hút, nhưng đã dịu hẳn lại, bác tiếp:

– Không đâu, lão xin ra lâu dài đấy. Bao giờ cái thằng Mỹ nó cút mẹ về nước nó, lão mới về.

Tự nhiên Thái cảm thấy mình lúng túng. Anh cảm động trước tấm lòng của người thợ già. Thái nhìn

thuongmaitruongxua.vn

xuống tập giấy đánh máy, tránh cặp mắt của bác và đưa bàn tay vụng về vuốt lên đó mấy cái. Phân vân mãi rồi anh mới nói được:

– Tinh thần của bác thật là quý. Nhưng xin bác nghĩ cho là nếu để bác về hẳn xí nghiệp thì không bảo đảm đúng chính sách hưu trí của Nhà nước.

Bác Tài Phùng lại nổi nóng lên. Vừng trán nhăn nheo của bác rịn ra những giọt mồ hôi nhỏ li ti, bóng loáng. Bác giận dỗi:

– Hay là ban giám đốc chê tôi già lão? Thì tôi xin cái chân đốt lửa cũng được. Thằng Tài Phùng này sẽ đi đốt lửa vậy.

Thái im lặng suy nghĩ rất lâu. Anh cảm thấy mình không thể cưỡng lại ý muốn của bác được nữa. Anh nhìn thẳng vào mắt bác, mỉm cười dễ dãi:

– Vâng, đã vậy bố về chuẩn bị đi, ngày kia đi mà lấy dừa giống. Chủ nhật chúng con tranh thủ đến trồng cho một buổi để bố còn đi làm.

– Lại dừa giống à? Cái khoản ấy rồi hẵng liệu sau. Mai là lão đi làm đấy.

∴

Ở phòng Thái đi ra, bác Tài Phùng vừa đặt chân lên đường cái, thì những cơn gió heo may ùa đến như muốn hất bác lùi trở lại. Chà, gì chứ gió và bụi thì quả thật không ở đâu sánh được với khu mỏ. Mới bước sang cuối thu mà nghe gió đã lạnh. Gió từ ngoài biển thốc vào. Gió quần trên các cây lau, ngọn sậy, réo lên ào ào như tiếng gầm phản lực, ném bụi than vào mặt người ta cứ ràn rạt.

Sẵn kinh nghiệm trong nghề lái tàu, bác xoay vai nghiêng người đi một tí, kéo cái mũ lưỡi trai sụp xuống tận mắt rồi lại bước đi.

chặn những sai sót, gạt nó ra cho Giang khỏi húc phải... Trời ! Lúc đó Giang chỉ muốn quẳng hết đồ đạc đấy và anh muốn chạy vào vồ lấy Kiến, vồ lấy Lê. Hoặc ôm chặt họ. Không ! Anh không thể sống cô độc như thế này được. Lê không phải là quả « pháo » thối, mà chính Giang là con « mã » tồi. Khi nổi nóng, anh tưởng mình không cần ai cả. Nhưng giờ đây, anh mới nhận thấy rằng, cái lúc anh nóng nẩy ấy, có một người bạn trung thực, bình tĩnh thì thật là cần thiết.

Khi người ta bình tĩnh lại, người ta mới biết có lúc nào đó mình đã nóng nẩy. Và cái nóng nảy ấy làm cho người ta không còn sáng suốt nữa và sẽ hành động một cách liều lĩnh. Nếu Lê, cũng nóng nảy như Giang, và chỉ cần Lê xử sự theo điều Giang nói : « Mặc xác tao... », câu chuyện sẽ ra sao nhỉ ?

Có điều chắc chắn là Giang sẽ không còn ngồi đây, bên Lê, mang đến cho Lê những quả chuối vàng khươm. Giang sẽ không thấy đôi mắt Lê mệt mỏi ngước nhìn trần nhà, ngước nhìn Giang và giọng nói hơi lạc đi : « Khổ lắm, cái thằng Kiến nó đi mua sữa đấy. Tao đã bảo là tao không uống được mà. Nó đâu rồi. Mày bảo nó cái ».

Giang mân mê cái mép chăn hoa Lê đang đắp. Có lẽ Lê đang chờ đợi Giang nói một câu gì chăng. Cũng có thể như thế. Giá như lúc khác, thì Giang đã dùng bàn tay to ráp của mình, bóp chặt lấy đôi vai của Lê, mà nói như quát lên : « Mày tha lỗi cho tao. Mày không chỉ là người bạn của tao, mày còn là ân nhân của tao nữa. Không ngờ cái thằng tao mà tồi tệ thế ».

Nhưng Giang không đủ sức nói câu đó. Và để cho khỏi bối rối khi Lê nhìn mình, như muốn đọc ý nghĩ của anh, Giang với tay lấy nải chuối, chọn một quả to nhất :

– Mày ăn một miếng nhé. Để yên, tao bóc ra cho.

NGÀY ĐẦU BỠ NGỠ

Cô bé trông « điệu » quá nhỉ !

Động « gà tồ » cấu vào lưng tôi đánh nhói một cái, hất hàm về phía bàn văn phòng. Tôi giật mình quay lại. Một cô gái có bím tóc ngắn cũn cỡn, nét mặt nghiêm nghiêm trông đến là khinh đời, đang đứng ở đó.

Cô ta có khuôn mặt trái xoan, bầu bầu. Đôi mắt đen loáng ướt. Hàng mi cong, sắp xếp rất duyên dáng khiến đôi mắt ấy có vẻ hấp dẫn một cách kỳ lạ. Môi dưới hơi cong lên, bướng bỉnh. Phải nói rằng cô gái có nhiều nét đẹp độc đáo, nhất là với thân hình thon nhỏ, cân đối, nhưng dù sao vẫn có một vẻ kiêu kỳ, hơi tự phụ, khiến tôi thấy khó chịu. Tôi bĩu môi, nói một câu không thật với lòng mình :

– Thường thôi !

Anh chàng Động, tính thế, chỉ được cái « ba phải » là không ai bằng. Cậu ta cứ thấy tôi khen ai là khen lấy khen để. Ấy vậy mà tôi chê ai, y như rằng cậu ta im thin thít. Cũng phải, ai lại đi khen khi bạn nó chê bao giờ ? Vô tình mình đánh giá thấp về mình. Chứ còn gì nữa ? Động nghĩ thế.

Cô gái lấy một cái giấy gì đó, ký tên, rồi vội vã đi ra. Ôi ! Cái dáng đi trông mới uyển chuyển làm sao. Động buột miệng kêu :

– Đẹp gớm nhỉ ? Chắc học sinh khóa bốn đấy.

Lúc này không hiểu vì cô gái đi rồi, hay do tính bảo thủ của tôi đã biến mất, nên tôi gật gù đồng tình với Động « gà tồ » :

thuongmaitruongxua.vn



Soẹt, soẹt. Một cái gì đập vào đầu Mèo con làm chú ta choàng tỉnh dậy:

- Ngheo. Cái gì đấy? À, chào chị Chổi, thằng Chuột Cống hôm qua nó lôi chị đi tận đâu?

Mèo con nhảy chồm lên, vờn chung quanh, thò vuốt ra rứt rứt mấy sợi rơm khô của chị Chổi.

- Nhãi con, xê ra cho tao quét.



thuongmaitruongxua.vn

- Gớm chị khỏe thế sao hôm qua không đập cho thằng Chuột Cống một cái?

- Xê ra nào!

Chị Chổi lại loẹt soẹt quét qua. Mèo con nghĩ thầm: "Tại chị Chổi chị ấy sợ thằng Chuột Cống quá đấy thôi, cũng như mình yếu bóng vía thành ra cứ rúm cả người, đến nỗi không kêu được nữa".



Đầu tóc bạc phơ
Đúng tên *Ông lão*
Mặt mày lấc láo
Là gã *Diều hâu*
Chân như cái sào
Là cô *Cà kều*
Múa xem rất điệu
Là họ nhà *Công*
Nghiện món cá đồng
Mẹ con cái *Vạc*
Đêm không ngủ được
Là bác *Từ quy*
Vừa nhảy vừa đi
Là dì *Sáo sậu*
Thích ra sân khấu
Là chị *Chích chòe*



Soi đuốc lập lòe
Là anh *Cò lửa*
Tính hiền như mẹ
Là chị *Cu cườm*
Dậy sớm nhất vườn
Là chàng *Gõ kiến*
Bay vòng bay liệng
Dọc ngang bầu trời
Quật Mỹ tả tơi
Là ông bạn... *Mích**

thuongmaitruongxua.vn

* Máy bay Mích

Bà ngoại



Mẹ thì nhanh nhẹn thế
Bà lại chậm chạp ghê
Chống gậy còn sợ té
Bước run run, nặng nề

Chuyện đời xửa đời xưa
Bà không quên một chữ
Còn những chuyện bây giờ
Chẳng mấy khi bà nhớ

Khi trở trời trái gió
Bà nhức đầu đau lưng
Mắt mẹ lại rưng rưng
Chăm nom từng chút một

Mẹ dạy lao động tốt
Sao bắt bà ở không
Suốt ngày ngồi dựa cột
Bà chỉ ưng nhai trầu?

Mẹ nhìn bé thật lâu
Rồi trả lời khe khẽ
- Ngày xưa bà giống mẹ
Mẹ giống con bây giờ
Mai sau con giống mẹ
Mẹ giống bà... vậy thôi!

Thoáng rung nhẹ bờ môi
Bé chùi nhanh giọt lệ
- Ồ con hiểu ra rồi
Thương bà là thương mẹ!

thuongmaitruongxua.vn

Cái hoa bằng cái cúc
Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra
Cho trẻ nghe tiếng hót
Tiếng hót trong bằng nước
Tiếng hót cao bằng mây
Những làn gió thơ ngây
Truyền âm thanh đi khắp
Muốn trẻ con được tắm
Sông bắt đầu làm sông
Sông cần đến mênh mông
Biển có từ thuở đó
Biển thì cho ý nghĩ
Biển sinh cá sinh tôm
Biển sinh những cánh buồm
Cho trẻ con đi khắp
Đám mây cho bóng rợp
Trời nắng mây theo che
Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó.
Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru

Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...

Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác
Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời

thuongmaitruongxua.vn

Kho báu bạc vàng
Trốn sâu lòng đất
Lẳng lặng nằm im
Lâu tìm thấy tất.



Tìm cho Tổ quốc
Mỏ sắt, mỏ dầu
Tìm cho các cháu
Hạnh phúc mai sau.

Đúng thật, chú ơi!
Trò chơi của cháu
Giống hệt chú rồi...

RỒNG RỒNG RẮN RẮN

Rồng rồng rắn rắn
Toa đỏ, toa vàng
Toa xanh, toa trắng
Nối nhau rộn ràng.

thuongmaitruongxua.vn

Toa đen chở than
Toa trắng chở muối
Toa vàng đầy cam
Toa xanh: bộ đội.

Cứ nối, cứ nối
Thêm toa, thêm toa
Bay dài ngọn khói
Vang dài còi xa.

XE CÚT KÍT

Tôi là Cút kít
Ngày đi khắp nơi,
Tối về nghỉ ngơi
Sân kho hợp tác.

Càng dài tôi ghếch
Như ngắm trăng sao,
Đêm nghe ngoài ao
Tiếng đàn chẫu chuộc.
Trạm bơm xình xịch,
Mương nước rào rào,
Gió thổi nao nao
Tre già kĩu kịt.

Tôi, xe Cút kít
Nghe gà gáy tan
Báo ngày lại sang
Giục tôi đi khắp.

thuongmaitruongxua.vn

Mùa xuân hoa bắp
Nở trắng trên đồng.
Hoa bầu như bông
Hoa mơ như tuyết.

Mùa hè đỏ rực
Hoa phượng, hoa vông.
Mùa thu mênh mông
Vàng cam vàng quít.

Chở ngô tròn bắp
Chở lúa mẩy bông,
Chở bèo, chở phân
Chở vôi, chở gạch.

Lọc cọc, lạch cạch
Đi khắp đường làng
Hát hò reo vang :
— « Cút kít ! Cút kít ! »

Lần đầu tiên, Bé quét nhà. Bé tìm chổi. Cái chổi lúa hôm nào cũng đứng ngay ngắn dựa tường, cạnh chỗ xó luôn. Tính mẹ cẩn thận, mọi thứ đều để đâu vào đấy, có chỗ nhất định. Bé nhìn thấy ngay.

Bé chưa quét nhà thật lần nào. Bé chỉ mới biết quét nhà để chơi đồ hàng. Bé mới biết cầm mảnh lá chuối. Bé giả vờ phất lá quanh quanh chỗ ngồi rồi bày ra nào lá, nào hòn sỏi, nào hộp đựng tăm, em búp bê,... Thế là đã thành cửa hàng. Cửa hàng đông người ra vào, Bé phải vừa chào hỏi, vừa bán hàng luôn tay. Cửa hàng của Bé có đủ thứ. Cá bể. Rau muống. Đường trắng. Lại vải hoa may áo.

Lần này, Bé mới quét nhà thật. Chiếc chổi lúa không nặng bằng chiếc chổi sể. Nhưng cũng nặng gấp bao nhiêu lần cái chổi lá chuối Bé vẫn quét chơi mọi khi.

Hai tay Bé cầm chổi. Bé nhớ. Bé cũng hay để ý mẹ quét nhà mọi ngày. Bé bắt chước mẹ. Nhưng mẹ chỉ cầm chổi có một tay. Còn bàn tay Bé chưa ôm kín hết cuống chổi. Bé phải cầm chổi cả hai tay. Bé cúi xuống, thong thả đưa ngọn chổi trên mặt gạch.

Mỗi ngày, có khi mẹ, có khi bà, mẹ và bà chỉ quét nhà vào buổi sáng. Rồi suốt ngày, người ra vào, tha từ ngoài đường vào nhà mảnh bã mía, cái lá ô môi, và bụi đất. Bụi đất lao xao trong ánh nắng chỗ nào cũng có.

Nhát chổi Bé đưa khéo. Đầu chổi miết xuống, không hớt ngọn, lia đều đều. Nhát chổi đi qua, mặt gạch lại bóng như lau. Nhận thấy như thế, Bé rất thích. Tay Bé càng mải miết, lia dẻo.

Bé lại đã để ý mọi khi mẹ quét nhà, mẹ nhấc cái ghế ngồi cạnh bàn ra chỗ khác. Mẹ quét chỗ gầm ghế.

Mẹ đẩy hòm máy khâu, lùa chổi vào chỗ máy khâu. Rồi mẹ lại kéo hòm máy khâu đứng vào nơi cũ. Mặt gạch gian buồng nào cũng được sạch. Cả chỗ khuất, cả chỗ vết chân người giẫm lên, chỗ nào cũng sạch.

Rồi Bé cầm chổi ra quét ngoài hiên.

Mẹ Bé về.

Mẹ dừng xe đạp đứng ngoài cửa, trông vào trong nhà. Bé ngước nhìn mẹ. Mắt bé óng ánh, miệng tủm tỉm.

Rồi mẹ nói :

— Con quét nhà sạch đấy. À, lại biết chỗ cất chổi cẩn thận.

Mẹ xuống bếp dọn cơm với bà. Bé ngồi bậc cửa ngắm lại trong nhà, ngoài hiên sạch sẽ, công trình và thành tích của mình vừa được mẹ khen.

Một chú Cóc to sụ nhảy ra.

Bé hỏi.

— Chú Cóc vừa ở ngoài vườn vào à ?

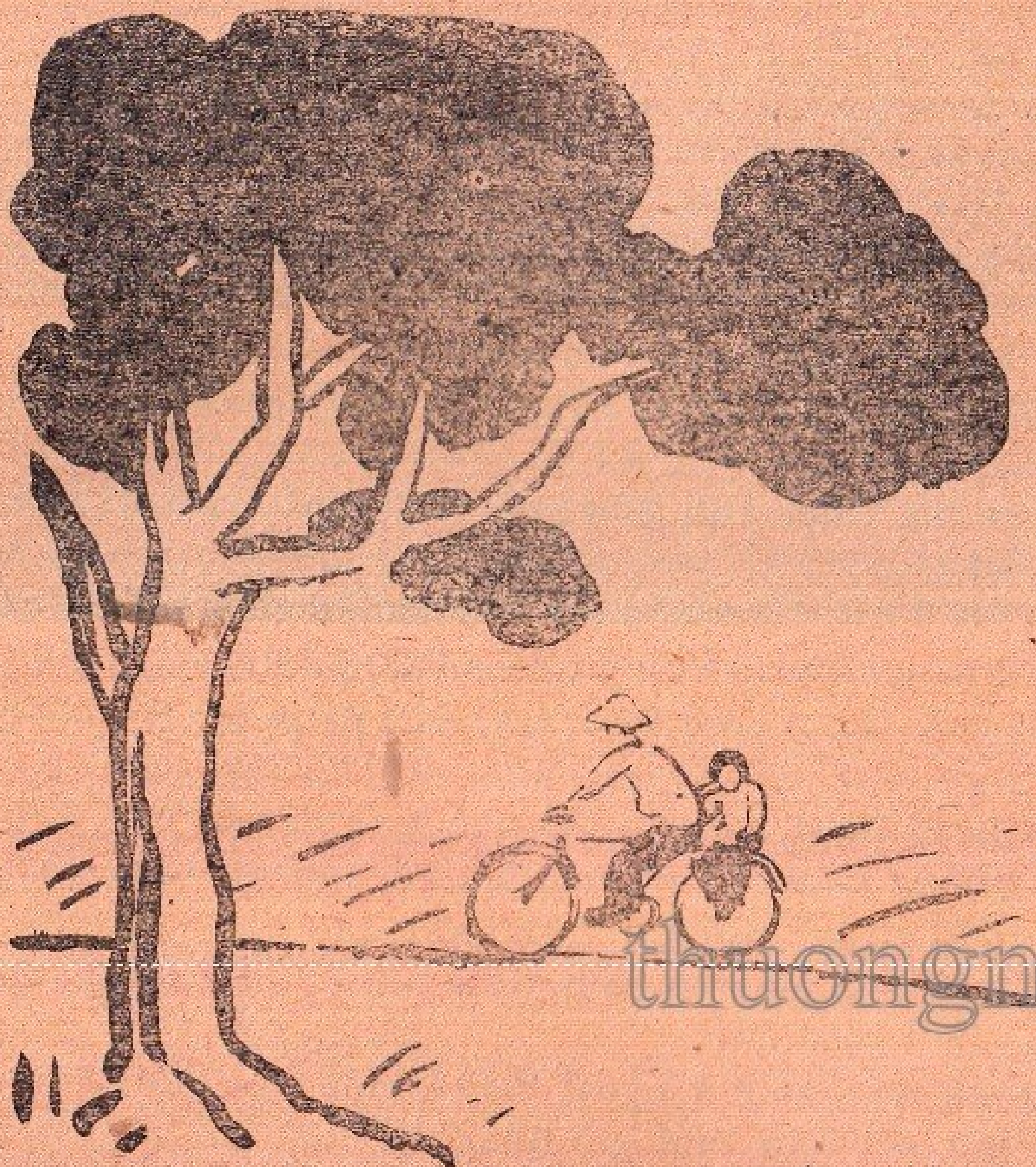
— Tớ vẫn ngồi bắt muỗi ở sau cánh cửa đằng góc tường kia.

— À...

— Chỗ ấy đến lắm muỗi. Bắt mấy hôm mà vẫn chưa hết.

— Sao lúc nãy Bé không thấy ?

—Lúc ấy, ngọn chổi của Bé chỉ lượn ngoài cánh cửa quanh trước chân tớ thôi. Bé chưa mở cửa ra quét sau cánh cửa.





tường trong phòng đều là những tấm gương rộng, choáng lộn. Có năm chị đang tập ở đây. Bố nói gì với một cô, chắc là cô giáo. Các chị ngừng lại một chút chào bố con Na rồi quay vào tập ngay.

Xem các chị tập một lúc mà Na thấy chóng cả mặt. Chán nữa. Ôi, sao mà khó thế. Chỉ mỗi cái động tác hất chân lên phía trước mà các chị tập suốt từ lúc Na tới, bây giờ vẫn chưa được cô giáo bằng lòng.

— Thôi, các em tạm nghỉ.

Được cô giáo cho phép, cả năm chị thở phào, rời vị trí chạy cả lại bên Na. Chị nào cũng trẻ cũng xinh. Na nghe rõ tiếng các chị thở hồn hển vì mệt. Những giọt mồ hôi trong suốt lóng lánh bám trên cánh tay, trên khoảng gáy để hở của các chị. Na chợt thấy thương các chị quá...

Tạm biệt trường múa nhé.

Đi được một đoạn đường, bố bỗng hỏi Na:

thuongmaitruongxua.vn

— Thế nào, con gái bố còn muốn làm diễn viên múa nữa không?

Na ngập ngừng:

— Khó khó là. Con chịu thôi, bố ạ.

Bố cười rất to, vang trên quãng đường vắng. Lát sau, bố nói bằng giọng nghiêm trang:

— Nếu con thích thì cứ thử thi xem sao. Bố chỉ muốn con hiểu rằng: làm diễn viên múa không phải suốt ngày chỉ múa hát. Nghề gì cũng có gian khổ và vinh quang, con ạ. Để biểu diễn tốt như đêm hôm nọ, chị Phong Lan đã phải đổ bao nhiêu mồ hôi. Lắm khi cả nước mắt nữa đấy...

Na giụi giụi đầu vào lưng bố. Cô bé xấu hổ. Bố nhớ dai thật. Chả là khi mẹ hỏi: « Vì sao con thích làm diễn viên múa », Na đã trả lời: « Làm diễn viên thì suốt ngày được múa hát » mà.

chạy vụt vào bếp, xăm xoắn dọn cơm. Con mèo tam thể quẩn quanh bên chân Mai, luôn mồm kêu meo meo. Cái Mai cũng nhẹ vào đầu nó, mắng yêu:

— Vòi vĩnh, vòi vĩnh này!

Đang mải so đũa, xếp bát, cái Mai không để ý bà cũng đã từ ngoài sân bước vào.

— Khéo không lại làm vỡ mất cả chồng bát đấy nhá.

— Cháu đã làm vỡ bao giờ đâu mà bà cứ nhắc thế.

— Vẫn biết vậy, nhưng bà nhắc thế có thừa đâu nào. Đưa bà cái bát để bà ra chum múc tương.

— Bà lên nhà đi, để cháu làm, cháu làm tất mà lị.

— Con bé này mới ôm đồm chứ, bà giúp một tay, múc tương mà khua lên là rồi bữa sau chua như mẻ ấy, còn ăn làm sao được.

Cái Mai phụng phịu, miễn cưỡng đưa bát cho bà. Bà cứ theo sát nó từng bước một, làm như thiếu tay bà là việc gì cũng hỏng cả. Bà vẫn tưởng nó là trẻ con. Nó đã lên tám rồi chứ còn bé bỏng nỗi gì nữa cơ chứ.

Mẹ về. Cả nhà ngồi quanh mâm cơm dặt trên thềm. Bà vừa ăn vừa đận đà hỏi chuyện cày cấy ở các xứ đồng. Bà lo cấy loại lúa xuân không có rạ để giọi lại nhà. Mẹ bảo lúa ấy được nhiều thóc, được đằng nọ thì phải thiệt đằng kia. Mà thóc thì vẫn là cần nhất. Bộ đội, công nhân, cán bộ hay nhà nông ta ai ai cũng phải cần đến thóc mới sống được. Bà cười bảo:

— Thì đã đành.

Rồi bà lại báo một cái tin mà bà cho là quan trọng không gì hơn:

— Mẹ cái Mai này, năm nay vườn nhà ta dễ thêm được đến vài mươi cái măng. Măng mọc ngoài, hẳn cây phải to.

Cái Mai ngồi thần ra một lúc, rồi nó hỏi:

— Trên rừng nhiều tre lắm mẹ nhỉ?

— Tre mọc thành rừng ấy chứ. Nhưng con hỏi thế để làm gì?

— Con đoán bố con đang vào các rừng tre tìm thuốc.

— Thật đúng là trẻ con — Bà nói — Tìm thuốc ở rừng thuốc chứ sao lại vào rừng tre.

— Hôm sắp đi bố cháu kể trong các cánh rừng của nước ta mọc rải rác rất nhiều loại thuốc quí mà lại. Cây thuốc nó nấp trong các bụi rậm chứ mọc thành rừng thì làm gì còn phải tốn công tìm.

— Ừ, thôi cháu và nốt bát cơm đi đã.

— Mai kia cháu nó lớn, cho nó đi theo bố nó bà ạ.

Mẹ cười vui vui là. Rồi mẹ chọn gắp cho con mèo hay làm nũng một cái đầu cá rô kho dưa. Bà suy tính hồi lâu rồi mới nói:

— Việc ấy phải chịu khó học hành mới làm được. Như bố nó đấy, rõ là học miệt mài từ lúc tóc còn để chỏm cho đến lúc có vợ có con.

Cái Mai bao giờ cũng ăn nhanh nhất nhà. Vừa buông bát đũa là nó chạy ra vườn ngay. Nó đã nghe thấy tiếng mấy đứa bạn đang gọi nó nheo nhéo. Nó nghiêng đầu nhìn qua lũy tre, bên kia lũy là mấy cô bạn đang lao xao như đàn liếu điếu. Một cô nói với cái Mai:

— Sang tao ngay, có chuyện này hay lắm.

— Chuyện gì đã?

— Chồng hoa chồng nụ, như hôm qua ấy.

— Tao bận chết đi ấy, lại sắp phải rửa bát, quét sân đây. Thôi để đến chiều tao sang.

Cái Mai ăn nói như người lớn, làm mấy cô hàng xóm chỉ còn biết đứng im thin thít như những cây măng trên lũy. Mà nó là người lớn thật rồi, người lớn ai cũng bận, nó cũng vậy, ngày hôm nay nó đã làm bao nhiêu là việc. Bố thì công tác ở trường thuốc nhé, dạo còn ở Hà Nội mỗi tháng bố cũng chỉ về thăm nhà một lần vào ngày chủ nhật thôi. Mấy tháng nay bố lại được cử

thuongmaitruongxua.vn

— Không. Bố cháu thì đi bộ đội ở xa, anh cháu vừa mới đi học.

— Từ đây đến đó gần thôi: qua hai ngã tư rồi rẽ trái một chút là tới. Nơi khu nhà có cái cổng to, nhiều người mặc áo khoác trắng ra vào... Nhưng cháu bé thế thì nhớ đường sao được.

— Nhớ được, bác nói thế là cháu nhớ rồi đấy: « Nơi khu nhà có cái cổng to... đi qua hai ngã tư rẽ trái... » — Ân lẩm nhẩm học cho thuộc và vội vã đi ngay.

Bác thợ khóa nhìn theo cái vai bé nhỏ của Ân khuất sau gốc cây sấu, bỗng bác động lòng thương xót:

— Cháu ơi, — bác xách hòm khóa chạy theo Ân — để bác đưa cháu đi một quãng.

Bác đưa Ân đi qua hai ngã tư và dặn:

— Bây giờ cháu cứ theo bên trái này mà đi, một lát nữa là tới bệnh viện. Cháu đi nhé. — Nói rồi bác xách hòm khóa trở lại ngồi chỗ cũ của bác.

Ân men theo vỉa hè đi được một lúc lâu thì thấy khu nhà có cái cổng to và nhiều người mặc áo trắng ra vào giống như lời bác thợ khóa tả. Nhưng cái cổng ở bên kia đường, mà đường thì đông rối rít những xe đạp, ô-tô, Ân không làm sao mà qua được. Đứng một lát thì thấy có mấy cô cũng sắp qua đường, Ân lẳng lặng đi gần các cô, chờ lúc các cô sang thì đi cùng. « Đi đông người chắc ô-tô nó không dám chẹt » — Ân nghĩ vậy và cuối cùng cũng đã sang được cổng bệnh viện.

Cổng bệnh viện người ra vào tấp nập, người lành cõng người ốm, người không đau dìu người đau. Có người chân bó bột to tướng, có người không hiểu bệnh gì mà sưng méo cả mặt. Trông khiếp quá!...

thuongmaitruongxua.vn

Không hiểu mẹ lúc này ở đâu? Làm sao mà vào gặp được mẹ bây giờ? Ân đứng nhìn qua song sắt cổng rất lâu mà chẳng dám vào.

Một chú đeo băng đỏ, chắc là chú thường trực, ra mở đóng cửa mấy lần vẫn thấy Ân ở đấy, chú quát:

— Thằng bé này, ra chỗ khác mà chơi, đứng đây làm gì cho vướng chỗ ra vào của người ta.

Ân lảng ra một chút rồi lại đến bám song sắt nhìn vào.

— Đã bảo đi ra chỗ khác mà lại... Có đi không, — chú dọa — tao cho vào đồn công an bây giờ...

Nghe chú ấy nói vậy, Ân khóc òa lên:

— Chú ơi, cháu có làm gì đâu mà chú cho cháu vào công an.

— Thế lẩn quẩn ở đây làm gì?

— Chú ơi, mẹ cháu — nói tới đây cổ Ân nghẹn lại — mẹ cháu ở trong này.

— Mẹ cháu làm ở trong này chứ gì? — Chú dịu giọng? — Thôi cứ về đi, hết giờ làm việc thì mẹ cháu về. À, thế cháu là con ai?

— Cháu là con mẹ Thanh, mẹ cháu không làm ở đây đâu. Ban sáng các bác đưa mẹ cháu vào đây. Mẹ cháu phải mổ bụng vì đau ruột thừa. Các bác ấy bảo thế.

Nghe Ân kể, mọi người xung quanh xúm lại hỏi han và khen ngợi Ân:

— Tội nghiệp thằng bé nó thương mẹ nó quá!

— Nó bé thế mà đã biết một mình vào thăm mẹ. Thằng bé bạo thật!

Mỗi người nói một câu với chú thường trực, thế là cuối cùng chú đã bằng lòng cho Ân vào.

— Vải đâu, đưa tôi cắt giúp để rồi... tôi được sung sướng.

Thỏ đưa tấm vải. Bọ ngựa bước ra, vung kiếm cắt lia lịa.

Thỏ trợn mắt. Nhím cũng hoảng hốt đưa tay ngăn Bọ Ngựa lại :

— Chết chửa! Phải cắt đúng theo kích thước và đường vạch chứ! Cắt bừa sẽ hỏng hết vải.

Bọ Ngựa vùng vằng :

— Đã bảo mà! Tôi có quen giúp ai đâu.

Nói xong Bọ Ngựa bỏ đi. Nhím chạy đến ngăn lại :

— Bọ Ngựa hãy gượm đã! Làm gì mà nóng nảy thế. Nhất định chúng ta sẽ tìm ra một người kẻ đường vạch thật giỏi, rồi ai nấy cũng vui vẻ làm được việc cho mà xem.

thuongmaitruongxua.vn

Nhím kéo mọi người đi tìm một người biết vạch Họ vừa đi vừa hát :

May một chiếc áo
Cần chỉ, cần kim
Rồi phải đi tìm
Ai người biết cắt.
Muốn cắt cho đẹp
Không thể cắt bừa
Muốn cắt cho vừa
Phải người biết vạch.

Tiếng Gió theo sau họa nhịp :

Hay thật! Hay thật!

Đi một lúc đến vườn chuối, họ thấy một anh Ốc Sên đang bò. Ốc Sên mang theo sau lưng một chiếc vỏ. Cứ mỗi quãng bò, Ốc Sên để lại phía sau một đường vạch rất rõ. Nghe có tiếng người đến, Ốc Sên vội rụt đầu vào vỏ.

Nhím cười to :

— Này Ốc Sên! Sao lại thụt đầu vào vỏ như vậy? Ra đây cùng giúp anh em một tay. Chúng tôi đang thiếu một người biết kẻ đường vạch để may áo. Trời rét lắm, mọi người đang cần áo ấm.

Ốc Sên ngoái cổ ra ngoài, lắc đầu tỏ ý không muốn nghe gì hết. Tằm nói :

— Không nên thế, Ốc Sên ạ! Nếu cứ chui mình vào vỏ thì làm sao có thể sống một cách bay bổng được. Phải biết sống vì mọi người. Có biết sống vì mọi người thì đời người ta mới sung sướng được.

Nhím nói :

— Chắc Ốc Sên lo mình chậm chạp. Không lo lắm đâu. Đã có chúng tôi giúp sức. Hãy bước ra đi!

Nghe đến đây, Ốc Sên chui ra. Ốc Sên bò lên tấm vải, vạch những đường rất rõ. Bọ Ngựa theo đường vạch, cắt vải thành những mảnh áo.

Nhím cầm vải dùi lỗ, lấy kim chỉ bắt đầu may. Nhím dùng chân trước để luồn kim, nhưng luồn cứ bị chệch. Nhím phải lấy mồm ngậm chỉ luồn kim, nhưng càng bị chệch. Nhím tháo kính nhìn ra xa, cặp mắt chớp lia lịa. Nhím vừa vỡ lẽ: còn cần một người luồn kim giỏi.

Lúc ấy, mặt trời vừa khuất bên kia núi. Cả thung lũng bỗng sáng bừng lên một ánh sáng kỳ lạ. Bao đời nay, thung lũng chỉ lạnh lẽo ánh trăng, chỉ lập lòe đom đóm. Ánh sáng này chưa hề thấy. Hay cả trời sao vừa hạ cánh xuống đây và đậu lại đây mãi mãi? Kìa, nhìn kỹ mà xem. Mỗi nhà sàn có một mặt trời nhỏ bằng quả trứng ngỗng...

Sau giây phút giật mình ngơ ngác, bác Cọn và anh Cối Nước hiểu ngay ra:

— À ra thế! Đúng là nhiều mặt trời ban đêm. Giỏi! Giỏi!

Chú Gà chúa chuồng trong bản đang lim dim mắt mơ màng, thình lình choàng dậy. Ngỡ mặt trời mọc, chú vội vã gáy liên tiếp mấy hồi: Ò, ó, o... ò! Ò, ó, o... ò...

Cá Chép thì cứ ngoi lên đớp mãi ánh vàng lăn tăn trên mặt suối:

— Bác Cọn ơi! Trăng cuối tháng sao lại lên sớm thế?

— Hà hà! Hà hà! — Lần đầu tiên, bác Cọn cười to thế — Câu chuyện này dài lắm! Thú vị lắm!

thuongmaitruongxua.vn

*
**

Đúng một tuần sau, có mấy chú bé, bằng đôi tay khéo léo, đã biến bác Cọn thành bạn Cọn tí hon, biến anh Cối Nước thành bạn Cối Nước tí hon. Họ đưa hai bạn mới về đặt trong phòng đồ dùng dạy học. Ở đây, hàng ngày, Cọn và Cối Nước vẫn nghe rõ những tiếng hát náo nức ngoài kia của cô Nước Suối, anh Tuyếc Bin, anh Máy Bơm và anh Máy Xát. Cũng hàng ngày, cô giáo đưa các bạn học sinh vào. Sau khi chào hai bạn tí hon, các chú bé há hốc miệng nghe kể chuyện về cuộc đời của Cọn và Cối Nước. Cô giáo kết thúc câu chuyện bằng một câu thế này:

— Thế là Cọn và Cối Nước cũng bắt đầu có cuộc đời mới của mình!

CÓ MỘT CHÚ VOI CON

Có một chú Voi Con sống với mẹ ở một lâm trường. Đây là một lâm trường khai thác gỗ. Những cây gỗ phải một vòng tay dài rộng mới ôm xuể, được các chú công nhân ngả xuống bằng cưa máy và lưỡi rìu. Tiếp đến là công việc của Voi Mẹ: kéo gỗ ra bãi gỗ đầu đường trục, rồi xếp gọn thành khối. Từng khúc gỗ ngoan ngoãn trượt theo những bước chân đủng đỉnh mà chắc nịch của Voi Mẹ. Đôi tai phe phẩy khoan thai. Chiếc vòi như một cánh tay khỏe, mềm mại và khéo léo lăn gỗ vào một đống. Có lúc, chiếc vòi quặp chặt một khúc gỗ, nâng bổng lên rồi thả xuống đúng chỗ. Cứ là như xiếc vậy. Đến cả bác Ô-tô và bác Xe Cẩu cũng phải lên tiếng:

— Bác Voi này! Bác khỏe chẳng kém gì lũ chúng tôi đâu. Lại giỏi hơn chúng tôi, vào được cả đường hẹp, cả đường gập ghềnh, lầy lội.

Voi Mẹ chỉ lấp láy đôi mắt, có vẻ cảm động, không biết nói một lời nào.

Voi Mẹ nói ít, làm nhiều. Làm suốt ngày không nghỉ để làm gương cho Voi Con theo. Nhưng, hình như Voi Con không hiểu lòng mẹ. Chả thế mà mỗi lần Voi Mẹ thầm thì rầu rĩ: *«Con ơi, thương mẹ thì hãy chịu khó học hành, đừng ham chơi, đừng nghịch ngợm»*, Voi Con chỉ vẫy tai lơ đễnh như không nghe thấy gì.

Chú chơi la cà đây đó suốt ngày. Chú biết mẹ chẳng bao giờ nỡ thét mắng. Càng chẳng bao giờ cầm roi quất chú. Mẹ yêu Voi Con lắm! Mẹ chiều chuộng Voi Con lắm! Thế thì có gì đáng sợ nhỉ?

Cô giáo Họa Mi thì hát hay, nhưng sao lại cứ bắt Voi Con phải học? Mà sao toàn những bài khó thôi? Cái

Lợi, Nguyễn Thiện Thuật dấy quân cần vương đánh giặc lan khắp cả 40 tỉnh. Oanh liệt nhất là tướng quân Hoàng Hoa Thám đã chống cự với Pháp gần 12 năm.

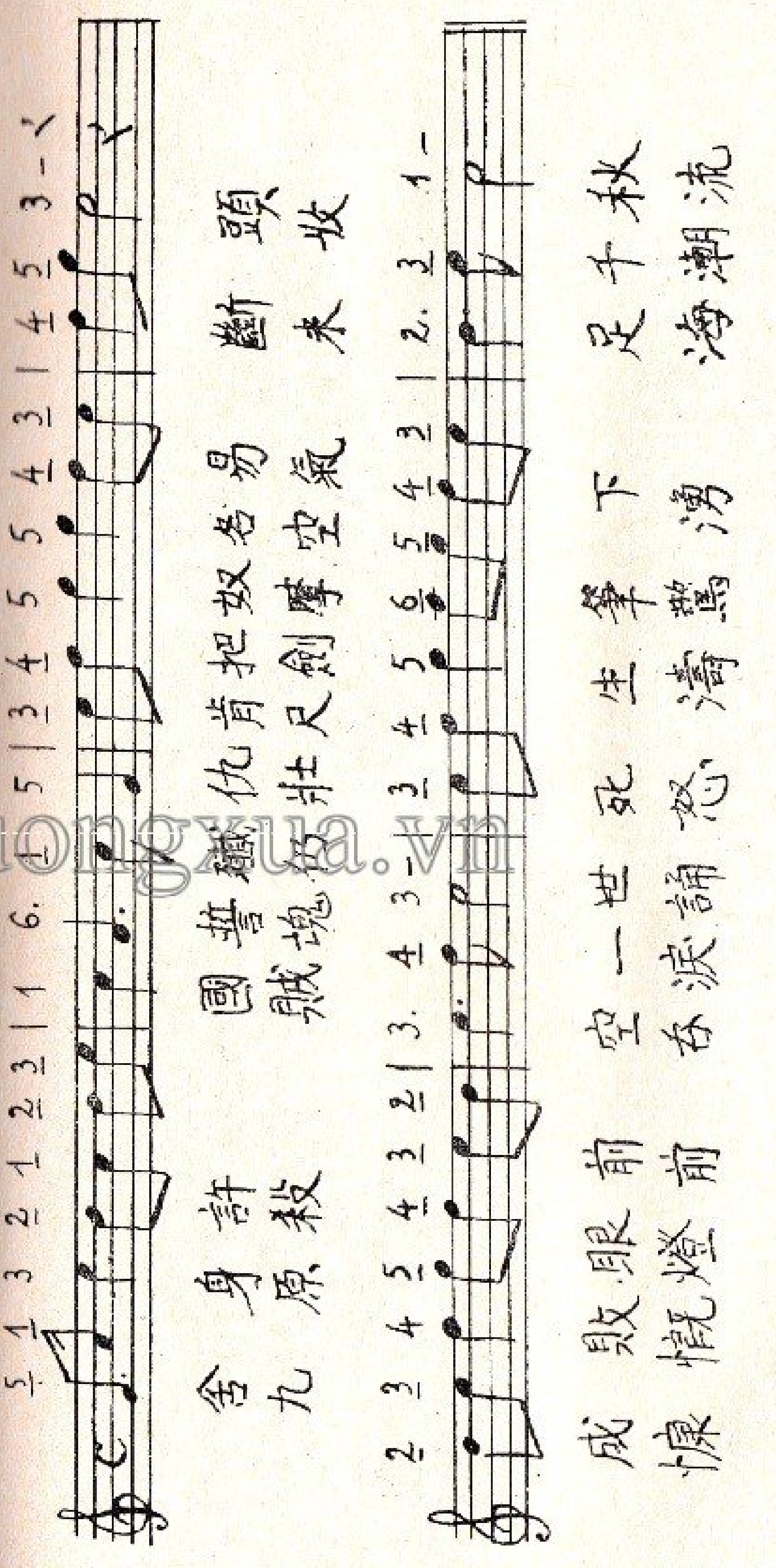
Năm Hàm Nghi nguyên niên, Pháp xâm phạm vào kinh đô Thuận-hóa, chiếm Trung-kỳ. Các ông Phan Đình Phùng, Nguyễn Hiệu, hô hào các miền Nghệ, Tĩnh, Nam, Ngãi cũng hơn mười năm. Kìa bọn mắt lơ râu xồm, múa gươm súng, tung bạc tiền đi, đánh người ta, nhưng có thể cấm người ta đừng đánh mình không ?

Trên dưới năm mươi năm người Pháp vẫn thường kê gối ngủ ngon. Lấy thường tình mà xét, sao thấy được người Việt chúng ta không có tư cách độc lập?

Ông Đặng Đoàn Bằng gần đây chép quyển nghĩa liệt sử, những người được ghi đều là những chiến sĩ « hành nhân, thủ nghĩa »[1], những anh hùng không kể mình. Trong đó cũng có người không may mới bước chân ra đã chết, cái cảnh rất là đáng thương cái chí lại càng đáng xét. Tôi đọc chưa hết quyển sách, nước mắt đã ròng ròng chảy ra. Tôi đau đớn vì thấy những người có tư cách độc lập, không phải không nhiều, mà sự nghiệp độc lập thì chưa được mảy may, thế là vì sao? Hỡi ôi! Điều đó tôi biết cả rồi. Cái đầu các chí sĩ đã rơi vào chỗ trăm bại mà không một thành, những cử động của các chiến sĩ nghĩa hiệp lại giúp mưu cho bọn chó săn theo giặc. Như thế tức là để thêm cái áp lực của người Pháp, và cái chất chứa của người mình. Nước Việt-nam ta nhất định sẽ độc lập, nhìn vào quyển sách này há lại không thấy? Tôi trước hết thương cho những người nghĩa liệt, sau lại mừng cho tiền đồ Tổ quốc chúng ta. Cái thương của tôi không khi nào hết, cái mừng của tôi có lúc đến nơi. Từ Côn-đảo về Bắc, từ sông Khóng về Đông, từ cửa Lạng-sơn về Nam, cờ năm sao[2] sẽ tung bay trước gió. Đó tức là máu thắm các chí sĩ, các nghĩa sĩ, các liệt sĩ đã đọng lại mà làm nên. Vì thế tôi gạt nước mắt mà viết bài tựa này.

Ngày tháng giêng năm Đinh tỵ[3]
Hà-nội, *TRẦN QUỐC DUY* xin ghi

1. Sách có các câu: sát thân thành nhân (giết mình thành điều nhân) và xả sinh thủ nghĩa (bỏ sống lấy nghĩa).
2. Tức cờ của Hội Việt-nam quang phục.
3. 1917.



Một bài thơ viếng liệt sĩ được phổ nhạc
(Xem phiên âm và dịch lời ở trang sau)

Cấy thêm nhiều lúa Nam-ninh vụ này.
Bón phân làm cỏ nhanh tay,
Lúa màu xanh tốt mỗi ngày mỗi lên.
Cô nghe xóm dưới làng trên,
Chắc cô sợ kém cho nên vội vàng.

NGUYỄN VĂN PHIẾU
Xã Tùng-Việt – Cẩm-Khê

ĐÃI CÁT CHỌN VÀNG

Lặn sông đãi cát chọn vàng
Vào thôn xuống xã chọn nàng vui chăm!
Chọn nàng chiều sớm siêng năng,
Cải thiện kỹ thuật, tăng năng xuất đều;
Chọn nàng trồng đủ ngô khoai
Tháng ba chống đói chẳng hay đợi thời
Chọn nàng tưới nước thay trời,
Chống hạn tích cực đào ngòi khơi mương;
Chọn nàng gần gũi nông giang
Đắp đê cùng với xóm làng thi đua.
Chọn nàng chữ chẳng mịt mờ
Học hành tích cực trong giờ Bình dân;
Chọn nàng hiểu biết rõ rành
Tập đoàn lợi nước, lời mình, lợi công

Xuyên rừng lội suối, lặn sông
Lên non xuống biển, những mong tìm nàng

V. P. H.

CHĂM BÓN LÚA CHIÊM

Lúa đồng mơn mởn đương tơ,
Bón phân làm cỏ lúa chờ tay ta.
Tổ em vừa họp hôm qua
Thi đua làm cỏ được ba bốn lần
Bà Là thách nhóm bà Vân
Bón thêm đủ sáu gánh phân một sào
Ruộng thấp cho chí ruộng cao
Đắp bờ tát nước ruộng nào cũng xanh
Trồng thêm đỗ, sắn, rau, hành
Hoa màu chăm bón, lương dành tháng ba
Kế hoạch Nhà nước đề ra
Bảo đảm vượt mức mới là thi đua.

VĨNH PHÚC

thuongmaitruongxua.vn

TỔ ĐỔI CÔNG

Đêm nay trăng sáng trời trong
Em đi họp tổ đổi công bên đình
Ngày xưa mình chỉ biết mình
Ngày nay giúp đỡ tận tình với nhau.
Trăng vàng, vàng cả tàu cau
Điếu thuốc miếng trầu bàn chuyện nhỏ to
Giúp nhau giống má trâu bò
Có nhau lúc đói lúc no vẹn toàn
Sớm trưa câu chuyện mạn đàm
Chè xanh ấm giọng tập đoàn vui chung

lời tôi nói! » và những lời nói cuối cùng của anh Trỗi hòa với lời sông núi:

— Đả đảo đế quốc Mỹ!

— Đả đảo Mỹ — Khánh!

— Hồ Chủ tịch muôn năm!

Anh Trỗi đã hô ba lần: Hồ Chủ tịch muôn năm! Bọn giặc choáng váng trước niềm tin vĩ đại. Nghĩ đến Bác là nghĩ đến dân tộc, nghĩ đến giai cấp, nghĩ đến ngọn cờ giải phóng đang bay, ánh sáng chói chan miền Bắc, nghĩ đến ngày mai đất nước, nghĩ đến thế giới ngày mai: ...Và người thợ điện thành phố Hồ-chí-Minh đứng thẳng người mà chết.

Máu đã ứa ra nơi tim anh trên ngực áo. Sau loạt súng đầu tiên, người thanh niên hai mươi bốn tuổi, giọng đã khản đi, vẫn còn hô: « Việt-nam muôn năm! »

Việt-nam! Việt-nam! Từ năm 1930, đó là tiếng hô của tất cả những người cách mạng Việt-nam, khi cổ kề lưỡi dao máy chém.

II

Bạn trẻ thân yêu, có bao giờ bạn tự hỏi lòng Việt-nam, hai tiếng Việt-nam hằng gọi đó, nói gì với lòng mình?

Việt-nam muôn năm! Những người như Nguyễn-văn-Trỗi sẵn sàng nhận mọi hy sinh cao nhất để Tổ quốc còn đau thương hoàn toàn giải phóng và tung cánh lớn lên.

Nếu anh Trỗi vừa ngã xuống, ngay tức khắc, tấm gương của anh tác động sâu mạnh đến đời sống tinh thần của thế hệ, chính là vì tấm gương đó phản ánh sâu sắc những ước mơ và khát vọng sống cho ra sống của số đông tuyệt đối những người cùng tuổi, cùng thời. Rồi đây, chúng ta ước mong những bạn chiến đấu gần gũi

của anh sẽ kể cho chúng ta nghe nhiều về cuộc đời, con người, quá trình « thép đã tôi thế đấy » của anh. Ta mới chỉ biết rằng anh sinh vào năm Nam-kỳ khởi nghĩa, lên năm tuổi đã là tiểu quốc dân của đất nước tự do, từ tấm bé được in trong mắt hình ảnh Bác Hồ và ánh sao trên cờ nước, thời thơ ấu vang tiếng súng kháng chiến và người thiếu niên lớn bồng lên với tiếng sấm dậy Điện-biên-Phủ. Thế hệ anh Trỗi là thế hệ ngẩng cao đầu mà sống. Nếu hoàn cảnh làm anh phải sinh sống ở ngay nơi giặc thù còn mạnh, sự đè nén của bọn thù chỉ càng làm bật mạnh sức vùng lên. Cùng nhiều bạn trẻ thân yêu tuổi hai mươi của anh gặp đầy một mùa xuân cách mạng: trên đất nước đã giương cao ngọn cờ xã hội chủ nghĩa, khắp miền Nam quê hương vùng lên quật khởi đánh đuổi giặc Mỹ với nộ khí xung thiên, trông ra bốn phương, nhân dân cách mạng khắp nơi cảm mến nhìn ta cùng xông tới, tiến công quyết liệt vào quân thù. Thời đại của anh Trỗi mà chúng ta đang sống là thời đại vẻ vang nhất của lịch sử, thời đại đỏ ngập đất trời của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, thời đại đoàn kết vĩ đại của giai cấp vô sản và nhân dân các dân tộc bị áp bức. Thời đại quyết thắng! Sống giữa tâm bão đang xoáy của thời đại, con người giác ngộ và bản chất cứng cỏi chỉ có thể suy nghĩ và hành động như anh Trỗi và không thể nào khác được. Tinh thần Nguyễn-văn-Trỗi, chính là tinh thần hiện đại của Việt-nam, tinh thần thời đại.

Chúng ta đã gặp anh Trỗi rồi, đã sống với anh, đã nghe anh tâm tình nhắn nhủ, thủ thỉ cùng ta những điều anh cảm nghĩ. Chúng ta đã gặp anh Trỗi trên mỗi trang sách của tập *Từ tuyến đầu Tổ quốc*, những trang sách ứa máu tươi mà bừng lời ca chiến đấu, mỗi trang sách

65/V1085

Con tàu mang nỗi cô đơn trên biển
Anh cô đơn trên thép lạnh sàn tàu
Ngõ biển của mình, tàu là bạn thiết
Nhưng anh?
Nào phải của anh đâu!

Vẫn xa lạ khi cặp bờ xứ sở
Cảng Sài Gòn
Cơn sốt lính viễn chinh
Vẫn bão lốc những âm thanh sắc màu đổ vỡ..
Như cơn mơ ma quái đuổi theo mình...

Hai mươi năm anh đã lạc mất anh
Gặp lại rồi đây: bờ bến cũ
Những mặt người hồng hào nắng gió
Những mắt người sao sáng long lanh!

Anh lao vào tay mẹ như ngày xưa
Bỗng phút giây nỗi cay đắng bất ngờ
Tóc anh bạc chẳng thua gì tóc mẹ!
Giữa nắng sớm những nụ cười đẫm lệ...

Tay mẹ run run bát canh rau ngót
Giản dị thân thương như tình Đất Nước.

Cảng Hải Phòng, mùa thu 1975

TRĂNG HẸN

Hẹn về gặp nhau cuối tháng
Ánh trăng thành ánh mắt chờ trông
Trăng lá lúa biếc xanh tình hai đứa
Trăng câu liêm nhắc những lời tâm sự
Lưỡi liềm vàng gặt cả nhớ mong.

Mười rằm trăng náu
Mười sáu trăng tròn
Chúng mình vẫn chưa tròn buổi gặp.

Nỗi khát gặp em đã uống vơi trăng
Anh sẽ gặp em
Khi cạn con trăng mỏng hạ tuần
Hai mươi giấc tốt
Trăng sáng thế làm sao ngủ được!

Và đêm cuối cùng, trăng hết
Anh về, náo nức cả bóng đêm
Ở cuối đường có gương mặt tròn xinh
Cười đăm đăm một ánh trăng rằm.

thuongmaitruongxua.vn

MỖI LẦN ĐI

Mỗi lần đi thêm những quê hương
Thêm những người thân những bạn đường
Thêm mảnh đất bầu trời rung động
Những phút ra về tim vấn vương

Mỗi lần đi lòng lại thêm vui
Như cây khô tiếp nhựa đâm chồi
Máu thắm giữa công trường ngói đỏ
Tóc xanh theo màu lúa vờn tươi.

Mỗi lần đi vai nặng ba-lô
Mang nặng mồ hôi nặng ước mơ
Ôi Tổ quốc ngày đi nghìn dặm
Mỗi đoạn đường rung một tứ thơ.

11-1958

thuongmaitruongxua.vn

CHO LÚA TA LÊN TỚI NGANG TRỜI

Con sông Hồng vẫy vùng tung sóng
Quanh năm nước vỗ hai bờ
Sông dài chở nặng phù sa
Đồ lên những đồng xanh màu mỡ;
Sao dân ta đời đời vẫn khổ?
Cơm không no mảnh áo không lành.
Sao đồng ta cây mạ không xanh?
Bông lúa gầy xơ xác.
Méo mặt nhìn nhau ngày giáp hạt
Trời cao cao mênh mông...

Ôi xưa kia vẫn nước sông Hồng
Quanh năm ào ào sóng vỗ.
Nhưng ruộng đồng màu mỡ
Đâu phải là của ta;
Những phù sa phù sa
Chỉ là máu dân cày chảy mãi.

Trời đã ngả chiều. Ánh nắng trải lên sườn núi phía xa và những ngọn cây gần trước mặt bác, một màu vàng nhạt. Nước da nâu, nẩy những hạt dồi mồi trên khuôn mặt bác cũng đỏ rực lên. Mới trông dễ tưởng bác đã chếnh choáng có chút «hơi men». Nhưng thực ra bụng bác ngoài niềm vui được trở lại nghề cũ đang rạo rực thì nào đã có gì đâu.

Còn rượu thì bác chẳng nghiện. Bác vẫn thường giải thích cái lý do không nghiện ấy bằng một câu: «Cái anh tàu hỏa nó không ưa rượu. Muốn làm anh tài xế thì chớ có tơ mơ. Chếnh choáng một tí rồi mà rờ vào mình nó là thế nào cũng không yên được». Rồi vui miệng bác lại kể luôn câu chuyện từ đời xửa đời xưa, mà tất cả những người tài xế thời ấy, ở khắp cái mỏ này chẳng ai là không biết. Đó là câu chuyện ông tài Dưỡng bị thằng tây cấu (1) nó bỏ tù, chỉ vì có mỗi một điếu thuốc lào. Bác nói:

— Rõ khổ, chẳng biết say làm sao mà say đến thế! Co quắp cả chân tay, không hãm được, để tàu trôi xuống dốc. Đến khi tỉnh lại thì cả đoàn tàu chỉ còn vẻn vẹn có mỗi cái đầu máy. Bao nhiêu toa than đều dứt móc văng ráo cả xuống ria đường. Ông ấy đi tù chuyến ấy là về chầu tiên tổ luôn, chẳng bao giờ về mỏ với anh em chúng tôi nữa!

thuongmaitruongxua.vn

Tuy nói vậy, nhưng bác vẫn có cái máu mê của những người già. Nhất là những khi có chuyện vui, thế nào bác cũng phải rủ bạn «tợp» một vài chén. Nhấm nháp có khi chỉ là mấy con «xái xùng» do bác gái bới được, đem phơi khô quẳng vào bếp lửa và mấy cái lá tía tô vặt ở ngoài vườn, thế là đã thành mâm rượu.

Đi đến lán mới, bác rẽ vào nhà bác tài Nhàn, một ông bạn thân nhất của bác. Từ xưa đến nay hầu như

(1) Thằng này hay cấu phụ nữ.

không có một cuộc «so đũa chạm chén» nào lại vắng mặt nhau. Dù là bữa cơm xoàng ngày cúng ông vải, hay bữa tiết canh lòng lợn chiều ba mươi tết, hay vài chén rượu mừng ngày độc lập, bao giờ cũng có đủ một đôi. Đến nỗi người ta đã ví hai ông bạn già ấy như hai vế của một đôi câu đối, không thể thiếu một được.

Trông thấy cô Liên, con gái bác tài Nhàn đang tưới vạt rau ở trước cửa, bác tài Phùng «hừm» một tiếng hắng giọng hỏi:

— Bố mày có nhà không cháu?

— Chào bác. Bố cháu đi làm chưa về ạ.

— Hôm nay bố mày đi làm ca hai à?

— Vâng ạ. Bác tìm bố cháu có việc gì đấy?

— Cho bác mượn cái vỏ chai. Tao định bảo bố mày sang làm hớp rượu.

Cô Liên dốc ngược cái thùng hoa sen, tưới hết nước rồi mới chạy về lấy vỏ chai đưa cho bác. Cô nói:

— Đúng hôm nay bác có tin mừng rồi. Anh Thìn cháu gửi thư về có phải không ạ?

— Nó mới đi, việc quân ngũ đương thì bận rộn đã thư với từ làm sao được.

— Ơ... cháu vừa nhận được thư anh ấy gửi về trường kỹ thuật cho cháu đấy bác ạ. À thôi, trường cháu chiều nào cũng có người đến bưu điện lấy công văn nên cháu nhận được sớm.

Tin vui ấy đến đột ngột quá, khiến bác tài cứ ngẩn người ra. Bác cứ «ờ ờ» trong miệng mãi rồi mới nói được:

— Ơ... ờ... thế mày đọc cho bác nghe, hở.

Bị một câu bất ngờ, cô Liên lúng túng như muốn giấu một điều gì, nhưng bí quá cô đành nói thật:

— Chị Uông chị ấy lấy mất rồi bác ạ! Tại cháu, cháu dại quá đem khoe chị ấy thế là chị ấy giật biến ngay mất. Chị ấy bảo là để ghi số hòm thư.

— « Sắc nước » đấy. Bốn điểm cộng.

Âu đó cũng là cái tật của bọn chúng tôi. Người ta thường nói : Cái bọn thanh niên choai choai, chúng nó dát gái như... đỉa ấy. Trông thấy đâu là « bám » lấy. Mà đúng thế thật. Tôi và Động « gà tồ » cứ thích nhìn chòng chọc và bình phẩm một cách thô lỗ như thế đối với các cô gái. Song cũng phải công nhận là chỉ dám nhìn và nói sau lưng. Có gặp cô nào là im như thóc. Nói được dăm ba câu đã thấy lúng túng, mặt đỏ gay như anh gà chọi thua cuộc. Nghĩ lắm lúc cũng bực phải biết.

Tôi và Động « gà tồ » nằm trong số học sinh khóa ba, học về máy nổ, cái nghề mà theo chúng tôi nghĩ « mê » hơn tất cả các nghề khác. Động có tên riêng là « gà tồ » cũng từ lúc vào khóa học. Nó là thằng cao lớn « tồng ngồng » nhất lớp. Nhưng nhiều lúc lại nói những câu rất hớ. Đáng nhẽ nói : « Nó không chú ý vào xem » thì cậu ta lại đánh luôn một câu : « Nó không thậm chí vào xem » khiến cả lớp bò ra cười. Đại để là như vậy.

Từ « thế giới » nhà trường bước vào « thế giới » công nhân đối với chúng tôi thật là cả một sự đổi thay kỳ diệu. Những đầu óc viển vông mơ mộng được thay thế bằng những suy nghĩ thiết thực. Chẳng hạn : con trượt và con lăn áp dụng thực tế trong việc di chuyển máy hay trong ổ trục, vòng bi. Nguyên lý « động cơ đốt trong » được thấy thực tế trong máy nổ... Những cậu có đầu óc trở thành nhà toán học như Lập « bụng phệ » giờ đây mơ ước làm người công nhân điều khiển máy...

Tuy vậy, chẳng thiếu những suy nghĩ viển vông. Có khác chăng, chúng tôi mơ mộng viển vông theo cái việc thực tế đang học. Đó là máy nổ. Ấy cũng chính vì thế, chúng tôi đã vấp phải những điều chẳng thú vị gì.

Sau gần một năm học lý thuyết về máy, hôm nay chúng tôi xuống xưởng thực tập. Thế là chỉ còn một năm nữa

thôi, chúng tôi đã trở thành người công nhân chính cống. Thú vị quá !

Điều thứ nhất là lý thuyết máy. Chúng tôi hiểu rất kỹ. Vì vậy, khi xuống xưởng, nhiều bộ phận máy móc, tôi và Động « gà tồ » đã nhận mặt được. Không những thế, hai đứa chúng tôi còn có thể nói được nguyên lý vận chuyển của nó nữa cơ. Đã có lần tôi gân cổ cãi với Động « gà tồ » là cái « séc-măng » để chắn dầu máy, còn « vòng găng » để chắn hơi từ buồng nổ. Động quả quyết ngược lại. Khi gần đến phút có thể « choảng nhau » được rồi, tôi mới nghĩ ra nên đi hỏi một bác công nhân. Câu chuyện kết thúc êm thấm khi hai chúng tôi được biết danh từ « séc-măng » và « vòng găng » chỉ là một thứ. Điều đó khiến chúng tôi ngượng đỏ cả mặt.

Không sao. Sau cái lần « hố » ấy, chúng tôi rút được kinh nghiệm và dè dặt hơn. Tôi suy nghĩ thật chín rồi mới trả lời. Điều gì cảm thấy bí, tôi nói lảng ngay, rồi lập tức hỏi ngầm cho biết đích xác, sau đó mới lên mặt kẻ cả giải thích. Mấy lần như vậy, Động « gà tồ » phục tôi lắm. Cậu ta thấy tôi có vẻ chắc tay trong nghề quá, mà cậu ta cái món lý thuyết hơi lơ mơ, nên cứ bám riết lấy tôi. Một anh lấy bạn làm chỗ dựa dẫm, một anh lấy bạn để mà « vênh váo » nên chúng tôi thân nhau rất chóng.

Đúng ngày hôm nay, chúng tôi, những người học sinh khóa ba, xuống xưởng thực tập, thì được một tin quan trọng : khóa bốn lên lớp bài đầu tiên.

Ở trường phổ thông, khi lên lớp năm, chúng tôi cảm thấy lớn hẳn lên, vì đó là cấp hai. Tất nhiên là anh của cấp một rồi. Đã là anh, vừa có cảm giác tự hào, lại thấy mình đứng đắn hơn.

Thì đây cũng vậy, có khóa bốn vào học, chúng tôi cũng có niềm tự hào tương tự. Chả gì chúng tôi cũng đi trước một năm. Một năm trời xuống xưởng, học được bao nhiêu là việc. Biết đâu sang năm « các em » khóa bốn chả phải

thuongmaitruongxua.vn



Chạy chán, Mèo con lại rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Mèo con chồm ra. Hụt rồi! Bướm đập cánh bay lên cao, cười:

- Ê, ê, tẽn chưa!

Mèo con nhảy một cái thật cao theo bướm, rồi cuộn tròn lăn lông lốc giữa sân, cho đến lúc chạm bịch vào gốc cau.



- Rì rào, rì rào, con mèo nào mới về thế? - Cây Cau lắc lư chỏm lá trên cao tít hỏi xuống.

- Rì rào, rì rào, chú bé leo lên đây nào!

Mèo con ôm ngay lấy thân cau trèo nhanh thoăn thoắt. Rồi chú ngứa vuốt, cào cào thân cau sồn sột.

thuongmaitruongxua.vn



thuongmaitruongxua.vn

Chuyện vui về cá

HAY nhìn ra nắng
Là con cá *Nheo*
Ương bướng khó chiều
Là con cá *Ngạnh*
Trực nhật hay tránh
Là con cá *Chuồn*
Ốm phải nhịn cơm
Là con cá *Cháo*
Chăm vá quần áo
Là con cá *Kim*

Cây - gia - đình

Bé ngồi ngẩn ngơ
Trước tờ giấy trắng
Cả nhà đi vắng
Vẽ ai bây giờ?

Mường tượng ông bà
Như là cội rễ
Thân cây khỏe thế
Khác gì mẹ cha...

Còn anh em bé?
Cũng giống như cành
Suốt ngày vui vẻ
Khoe màu lá xanh

Thân cây chắc khỏe
Nhờ cội rễ bền...
Con cái muốn nên?
Vâng lời cha mẹ!

Giọt nắng lung linh
Cười trên mắt bé
Xong rồi! Bức vẽ
Cái - cây - gia - đình.

Vắng Ba

Vắng ba một bữa
Nhà đã buồn teo
Con chó con mèo
Ra vào thơ thẩn

Có mấy chùm mận
Ngon ơi là ngon
Mà mẹ với con
Không ai buồn hái

Chén dư một cái
Đũa thừa một đôi
Trống một chỗ ngồi
Bữa cơm uể oải...

Nước trong đầy vại
Hoa nở trắng vườn
Chờ ba về với
Mái nhà yêu thương.

thuongmaitruongxua.vn

Vẫn không sao hết chuyện.
Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ:
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất...

Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghế có bàn
Rồi có lớp, có trường
Và sinh ra thầy giáo
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to:
Truyện loài người trước nhất.

thuongmaitruongxua.vn

Thư gửi bố ngoài đảo

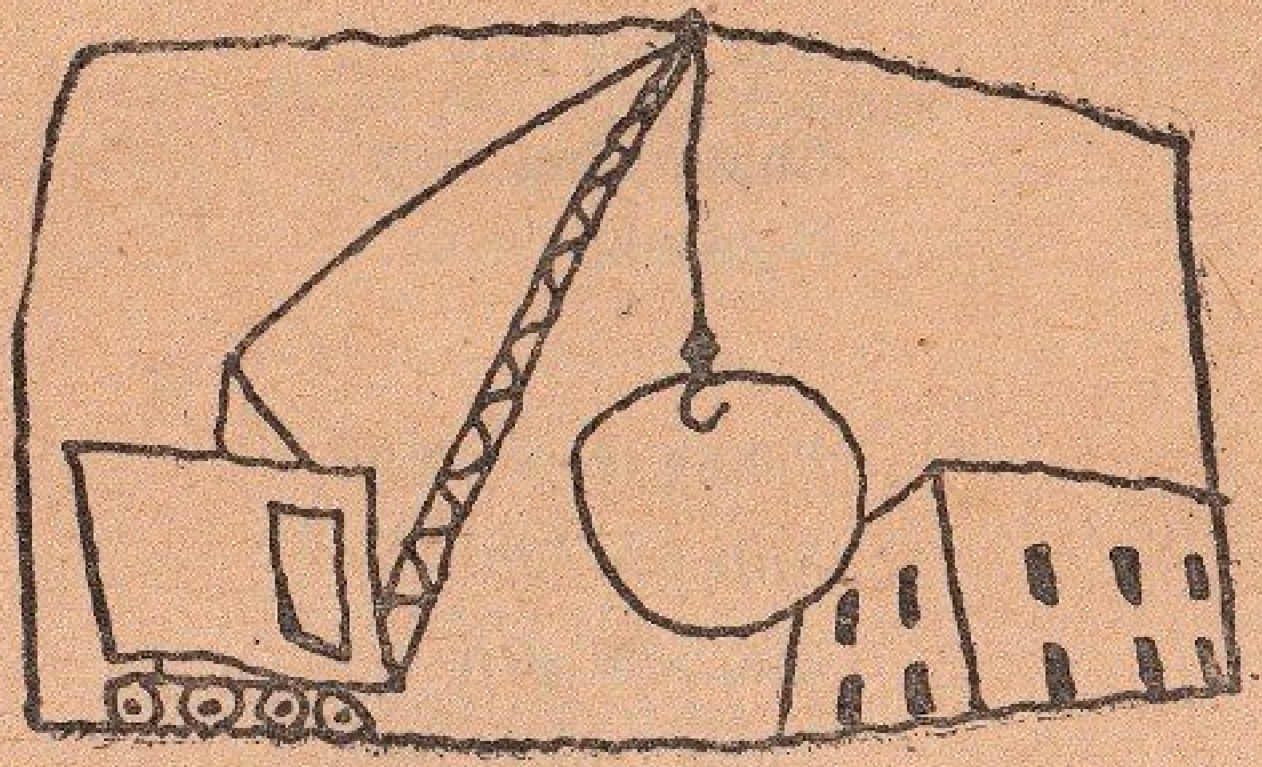
Bây giờ sắp tết rồi
Con viết thư gửi bố
Bà bảo đừng nhắc nhiều
Kẻo bố mày vấp ngã
Con không nhắc nhiều đâu
Nhưng mà con vẫn nhớ
Nhớ bố con học chăm
Con quét nhà giúp mẹ...
Bố ơi từ hôm qua
Con biết xem đồng hồ.

Tết con muốn gửi bố
Cái bánh chưng cho vui
Nhưng bánh thì to quá
Mà hòm thư nhỏ thôi

Rồng rồng rắn rắn
Toa nào thật vui
Thầy yêu bạn mến
Đầy ắp điểm mười.

Toa nào thật tươi
Môi cười đẹp nhất
Chở nhiều việc tốt
Chia đều nơi nơi.

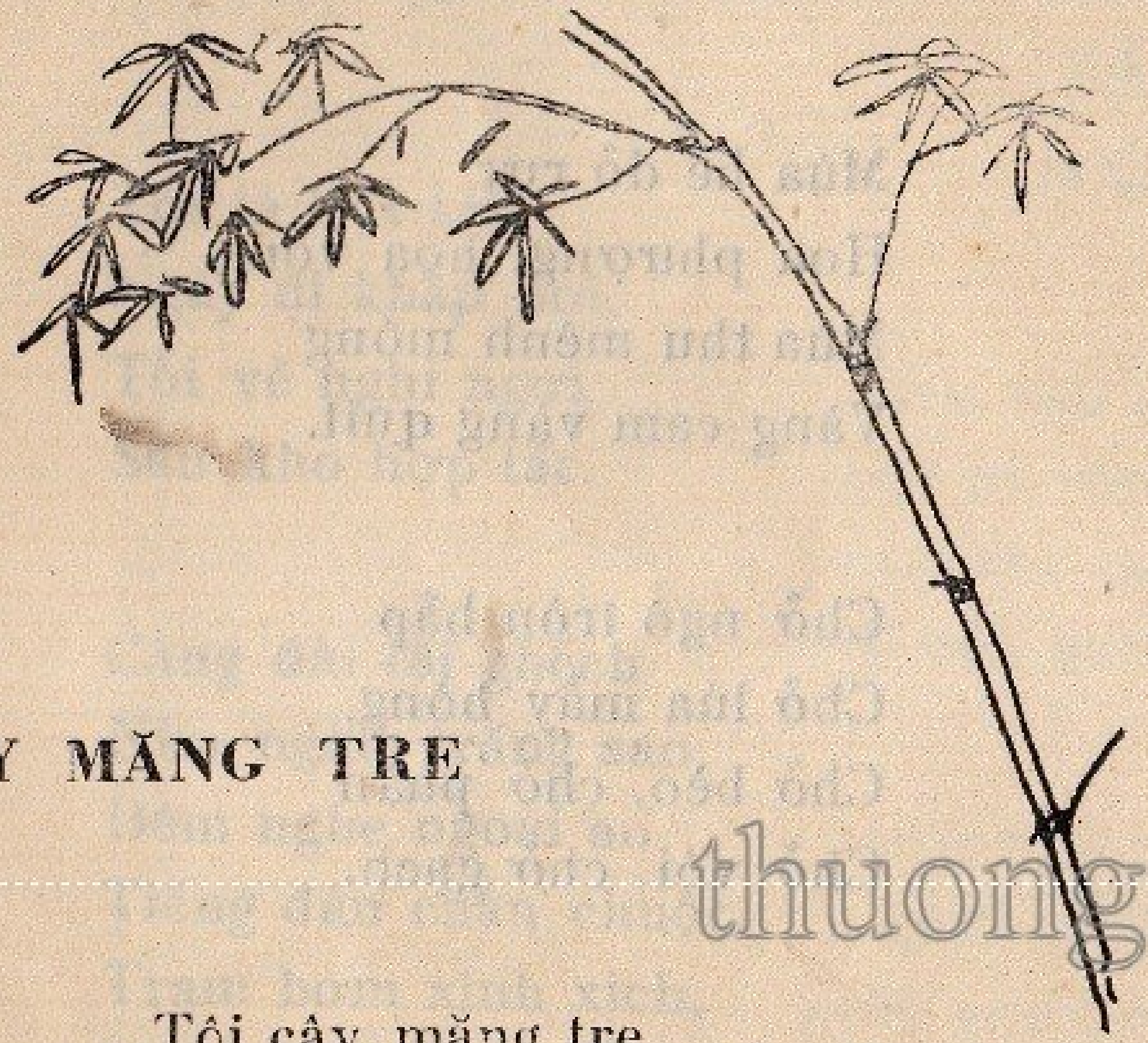
Càng dài càng vui
Tàu ta khỏe lắm!
Nào các bạn ơi!
Rồng rồng rắn rắn...



thuongmaitruongxua.vn

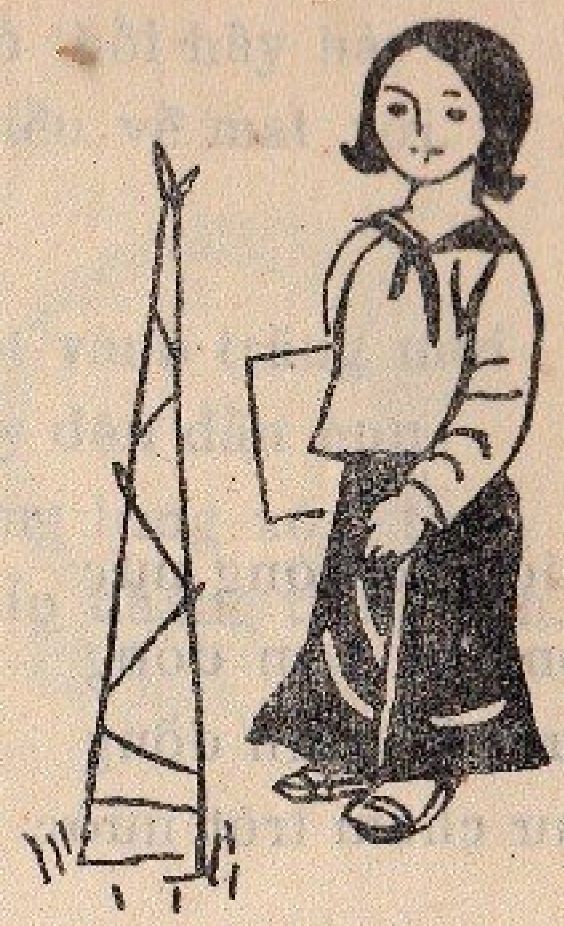
CẦN TRỤC VÀ MẶT TRĂNG

Anh cần trục
Cánh tay dài
Vươn đến khỏe!
Dáng thật oai!



CÂY MĂNG TRE

Tôi cây măng tre
Mọc lên giữa bụi
Chưa tròn một tuổi
Cành chửa thành cành
Lá vừa nẩy xanh
Mỏng như cánh bướm
Thức dậy buổi sớm
Nghe tiếng chim ca
Hớp giọt sương sa
Lòng nghe mát rợi.



Nóng lòng tôi đợi
Sang đến mùa xuân
Nắng mới tưng bừng
Tôi vươn cao vút.

thuongmaitruongxua.vn

Tôi nhìn được khắp
Sông núi xóm làng
Mương máng dọc ngang
Đẹp như tranh vẽ
Cành mềm mát mẻ
Rủ bóng ao sâu
Cò, vạc bảo nhau :
— Ô ! Tre chóng lớn.

À ra thế. Bé nhớ :lúc quét cửa, đầu chổi Bé lượn tròn, chưa sục thẳng. Bé chưa mở cửa ra quét. Thành thử bỏ sót góc tường ấy.

Bé tiu nghỉu. Bé sẽ nói với mẹ. Bé quét nhà còn vụng. Bé quét chưa sạch khắp chỗ đâu.

CÁ ĐUÔI CỜ

Người quê tôi gọi cá ấy là cá Đuôi cờ. Có nơi gọi là cá Săn Sắt. Còn có nơi, cá ấy tên là cá Thia Thia.

Trong các loài cá, cá Đuôi Cờ là bạn chơi hàng ngày của trẻ con.

Chú cá Đuôi Cờ này bộ mã thật bảnh. Mình cá vằn uốn lượn xanh biếc, tím biếc. Đuôi vây tròn múa lên mềm mại như hai chiếc quạt màu hồng, màu vàng hoa hiên. Đằng xa, những tua đuôi lộng lẫy dựng cao như một đám cờ đuôi nheo năm màu, dải lụa tung bay uốn éo.

Cá Đuôi Cờ tung tăng, óng ả. Cá Đuôi Cờ cảm thấy hai bên bờ nước, các chú Niềng Niễng, chú Gọng Vó, chú Nhện Nước vừa nhô lên khỏi những mảng bùn lầy lội, thao láo mắt nhìn ra thèm muốn bao nhiêu màu sắc rực rỡ của cá Đuôi Cờ đương phất phới qua.

Cá Đuôi Cờ khoái chí được ai cũng nhìn mình. Nhiều cậu cũng giống cá Đuôi Cờ, thích như thế. Cá Đuôi Cờ tung mình lượn lên như cầu vồng các màu. Rồi hỏi to :

— Các chú thấy anh đẹp không ?

Tất cả đáp :

— Đẹp! Đẹp! Đẹp!

* * *

Bao đời nay, cá Đuôi Cờ chuyên kiếm mồi ven đầm nước, bờ ruộng, bờ ao, làm một việc rất có ích. Cá Đuôi Cờ ăn con Bọ Gậy — con Loăng Quăng. Những của nợ này đã ăn bám, lại còn nở ra giống Muỗi bặng nhặng. Muỗi



thuongmaitruongxua.vn

TÔI VÀ CÁI HIỀN

Hai đứa ở cùng một số nhà, cùng học một lớp, cao bằng nhau. Tôi và cái Hiền đấy. Chỉ hơi khác nhau một tẹo thôi. Hiền trắng và gầy hơn tôi. Năm học lớp hai vừa rồi nó phải nghỉ mất mấy buổi học vì bị ốm. Tôi ấy à, mẹ vẫn đùa: « Da bồ hóng nên mối mọt không gặm được ».

Không nói thì ai cũng đoán được: tôi và Hiền chơi rất thân. Đã thế, mẹ tôi và cô Vinh — mẹ Hiền — còn cố ý mua cùng loại vải để may áo quần cho chúng tôi. Tôi và Hiền mỗi đứa có tới hai bộ quần áo giống nhau. Gặp hôm nào cùng mặc, có lúc mẹ cũng nhầm Hiền là tôi khi gọi chúng tôi về ăn cơm. Nói chung, cả tôi và Hiền đều thích được giống nhau như vậy.

Chỉ có một điều làm tôi hơi buồn là ở lớp 2C của chúng tôi, lúc bầu Sao trưởng, các bạn bầu Hiền mà không bầu tôi. Cả chị Trinh phụ trách sao của tôi và Hiền cũng đồng ý thế. Mà tôi có kém Hiền điều gì đâu. Năm lớp một Hiền xếp thứ tám, tôi xếp thứ sáu. Học kỳ một lớp hai, tôi với Hiền cùng xếp thứ năm. Rồi chúng tôi lại chung nhau giấy loại làm « kế hoạch nhỏ ». Mười lăm cân hai đứa chia đều cơ mà. Kể ra, tôi còn hơn Hiền khối thứ, vì tôi khỏe hơn Hiền — như các bạn ở lớp vẫn bảo. Nhưng ai lại kể những thứ mình hơn bao giờ. Thế mà các bạn lại yêu Hiền hơn tôi.

Một lần đi sinh hoạt sao về, tôi hỏi mẹ:

— Mẹ ơi! Con với cái Hiền thì đứa nào hơn hở mẹ?

Mẹ chăm chú nhìn tôi. Chắc mẹ muốn biết tại sao tôi hỏi như thế. Tôi đành nói thật chuyện sao trưởng của tôi là cái Hiền. Mẹ chợt nghiêm trang như khi mẹ hỏi bài các anh chị học sinh lớp chín của mẹ. Thường ngày mẹ không nghiêm như thế với tôi. Bố mẹ chỉ có mình tôi thôi mà.

Mãi sau mẹ kéo tôi lại gần. Mẹ vuốt tóc tôi nhưng vẫn không cười. Mẹ bảo:

— Chuyện cũng quan trọng đấy con ạ. Để mẹ sẽ nghĩ thêm. Con cũng thử xem con kém bạn Hiền điểm nào nhé. Có lẽ có chăng...

Mẹ cũng còn không biết thì tôi làm sao mà biết được cơ chứ.

Tôi và cái Hiền có chuyện cãi nhau. Lần đầu tiên đấy. Tuy hơi buồn vì các bạn yêu Hiền hơn tôi, nhưng tôi vẫn thân với Hiền. Chỉ có lần này... Tất cả là vì cái cậu Tân phệ ở số nhà chúng tôi.

Tân phệ năm nay học hết lớp ba rồi kia. Nhưng người nó lùn chỉ bằng tôi, lại béo đen như cái tượng đồng hun ở nhà cái Hiền. Tất cả bọn con gái trong số nhà đều ghét Tân phệ. Vì nó rất hay phá đám. Nó không có bố, mẹ nó là công nhân ở nhà máy cao su, đi vắng suốt ngày. Có lần tôi và cái Hiền đang chơi ô ăn quan ở hiên nhà tôi, Tân phệ đi qua lấy chân quơ một nhát tan ván ô. Tôi thì khóc, cái Hiền đỏ mặt lên. Nhưng làm gì được nó. Lúc mẹ nó đi làm về thì chúng tôi đã ngủ mất rồi.

Tân phệ là thế đấy. Tối nay bọn con gái ở số nhà chúng tôi sẽ biểu diễn văn nghệ. Cái Hiền là đứa nghĩ ra chuyện đó. Chúng tôi tự động tập, rồi tự cắt hoa giấy cài đầu, dán giấy bạc vào váy... nghĩa là người lớn không thể biết trước các tiết mục tối nay của chúng tôi. Rồi chúng tôi cử cái Ánh chữ đẹp viết giấy mời gửi cho tất cả các cô chú trong số nhà. « Kính mời cô (hay chú) đến xem đêm liên hoan của chúng cháu. Biểu diễn tại trước cửa nhà bác Minh. » Bọn trẻ con cũng được mời. Chỉ riêng thằng Tân phệ là không đứa nào muốn mời. Cái Ánh cũng không viết giấy cho nó. Thế mà cái Hiền lại khăng khăng đòi mời Tân phệ.

thuongmaitruongxua.vn

lên trên rừng hái thuốc. Ở trên đó rét hơn dưới xuôi nhiều, có hôm giữa trưa thế này, đi ra đường, sương mù dày quá, đụng cả vào sừng trâu. Bà thì già rồi, tóc bà đã bạc trắng cả. Cho nên mọi việc trong nhà đều do một mình mẹ quán xuyến. Mẹ chẳng lúc nào được ngơi tay. Nó thấy mình phải đảm đương lấy những việc vặt để mẹ đỡ mệt. Bà vẫn bảo, là con gái mà cứ chơi nhông nhông làng xóm người ta nhìn vào, chẳng còn ra làm sao.

Cái Mai đang ước có một phép lạ làm cho nó lớn nhanh như thổi, để nó chóng thành người lớn, thay mẹ gánh vác mọi việc trong nhà, ngoài xóm.

BUỔI SỚM BÊN CỬA SỔ

Lớp 4B. Giờ ra chơi ồn ào. Tiếng guốc của cô giáo đi xuống cầu thang kêu lách cách. Đám con gái cười rúc rích. Thằng Nhân đưa quyển vở lên, nghêu ngao đọc: « Chú Tô Vĩnh Diện. Một đêm tối trời trên con đường dốc tiến vào Điện Biên Phủ, chú Diện đang cùng đồng đội kéo pháo thì dây tời bị đứt »...

Hưng nhảy qua chiếc ghế dài đến bên cửa sổ, nhìn xuống đường. Hà Nội nắng sớm. Những mái ngói lô xô xa gần. Hàng cây xanh rờn. Một bà cụ xách làn đứng đợi xe điện. Một anh mặc áo bông tím tím đi xe đạp, đèo chị vợ mặc áo len đỏ, cô công an đứng giữa ngã tư vẫy tay cho phép hai người cứ việc đi thẳng, không phải dừng lại.

— Này, sao cậu thích đứng bên cửa sổ thế hả?

Hưng trả lời Nhân, người bạn cùng bàn:

— Cậu hãy lại đây. Thấy chưa, tàu điện đã đến, bà cụ đang lên tàu. Bây giờ tàu điện rung chuông, sắp đi tiếp.

— Thì sao?

— Còn sao nữa! Tàu điện từ từ chạy về ngã tư. Ở đấy có một đoàn bộ đội đeo ba lô đang qua đường, các chú phía sau sẽ phải đi dấn lên để tránh tàu điện.

— Cậu thật ấm ớ! Thế thì đã sao?

thuongmaitruongxua.vn

— Cháu đi vào cái nhà dài một tầng trông sang cái nhà cao kia rồi hỏi. Chắc là mẹ cháu nằm ở đấy. Cháu hỏi mấy cô mặc áo trắng kia, phải nói rõ là mẹ cháu tên gì, vào đây lúc nào và mổ bệnh gì nhé.

Ân mừng quá, hấp tấp đi lại phía mấy cô mặc áo khoác trắng, nhưng Ân cứ đứng lẩn quẩn đấy chả dám hỏi gì. Ân nghe thấy các cô nói với nhau:

— Đưa vào viện muộn quá nên bị viêm cả một vùng mật. Chắc là khó sống nổi.

— Thì cũng cố gắng chữa chạy cho đến cùng.

— Tội nghiệp chị ấy cũng còn trẻ và có sức lực...

Thôi chết rồi! Có phải đấy chính là mẹ không, mẹ ơi! Đã có lần Ân nghe ai nói là bệnh ruột thừa rất nguy hiểm, có thể chết người đấy. Trời ơi, nếu như mẹ chết có nghĩa là mãi mãi mẹ không về nữa! Ân có chờ, có khóc bao nhiêu, mẹ cũng chẳng về. Cái áo mẹ khâu cho Ân, Ân vẫn mặc đây. Chai nước mẹ rót đấy ở nhà ban sáng, Ân chưa kịp uống. Thế mà chẳng lẽ mẹ lại chết! Mẹ sẽ nằm dưới đất như ông ngoại ấy. Ở đấy tối và lạnh lắm!

— Mẹ ơi! — Ân bỗng bật lên tiếng kêu và khóc nức nở.

Mấy cô mặc áo trắng ngạc nhiên quay lại nhìn Ân.

— Ơ thằng bé này! Sao lại vào đây mà khóc? Cháu lạc mẹ cháu à?

— Không! Cháu sợ mẹ cháu chết!

— Làm sao mà chết?

— Các cô vừa nói đấy thôi. Mẹ cháu đau ruột, mẹ cháu phải mổ bụng.

— Ở đây từ sáng đến giờ rất nhiều người phải mổ bụng. Thế mẹ cháu tên gì?

— Mẹ cháu tên là Thanh. Mới vào đây ban sáng.

thuongmaitruongxua.vn

— À, cô biết rồi — một cô vui vẻ nói: — Mẹ cháu làm ở công ty may mặc chứ gì? (Ân gật đầu). Thế không sao đâu. Mẹ cháu đã mổ xong, đang nằm ở trong kia kìa. Để cô dẫn cháu vào.

Mấy cô mặc áo khoác trắng dẫn Ân vào, vừa đi vừa hỏi chuyện rối rít. Ai cũng khen Ân ngoan và bạo.

Mẹ Ân nằm yên phăng phắc trên một cái giường có đệm trắng ở cuối phòng. Ở đây cái gì cũng màu trắng cả. Ân cảm thấy cái màu trắng ấy bảo là: «Phải im lặng». Ân nhẹ nhàng ngồi bên cạnh mẹ. Ai đã trói chân tay mẹ vào thành giường. Trông thương quá đi mất. Biết Ân thắc mắc, mấy bác giường bên nói cho Ân hiểu là vì mẹ vừa mổ xong nên phải trói vậy. Nếu để cựa thì ảnh hưởng đến vết mổ.

Mẹ đắp chăn đến tận cổ. Có một cái bình treo dòng ống nước trắng buộc vào cổ tay mẹ. Mặt mẹ tái nhợt, mắt mẹ nhắm nghiền — chả giống như mẹ mọi khi. Nếu như không có vết sẹo ở thái dương chắc Ân khó có thể nhận được ra mẹ.

— Mẹ ơi, mẹ ơi! Con đây — Ân gọi dồn dập.

— Ấy, cháu sẽ chứ cho mẹ cháu ngủ — bác giường bên nói.

— Ở nhà mẹ cháu tỉnh ngủ lắm kia mà, sao bây giờ cháu gọi mãi mẹ cháu chẳng tỉnh?

— À là vì người ta mổ cho mẹ cháu, người ta phải tiêm thuốc mê. Bây giờ chưa hết thuốc đâu. Mai mẹ cháu mới tỉnh hẳn kia.

Vừa lúc đó thì anh Văn chạy ùa vào:

— Ân ơi, làm sao em lại vào đây được? Anh tìm Ân mãi, sao em lại ở đây? Mẹ đâu rồi, mẹ đâu rồi? — Văn hỏi tới tấp làm Ân không sao kịp trả lời.

Ân hỏi lại Văn:

— Thế làm sao anh lại cũng vào đây được?

Họ dắt nhau đi tìm một người khâu giỏi. Đi một quãng chợt có tiếng chim ríu rít. Nhìn lên cây vông, thấy có một đôi chim Ồ Dộc (1) đang làm tổ cho con. Một con bíu phía trong tổ, một con bíu ngoài tổ. Chúng luồn cho nhau một sợi lá mía khô. Cách làm việc của đôi Ồ Dộc vô cùng nhanh nhẹn, khiến ai nấy đều ngạc nhiên.

Nhím gọi to :

— Chào hai bác! Quả tôi chưa thấy người nào khâu giỏi như hai bác. Trời đang rét to, mọi người đang cần áo ấm...

— Đúng thế! Chúng tôi đang dệt cho các cháu sắp sinh một chiếc tổ ấm đây!

— Lo xa là phải. Nhưng hai bác hãy nghĩ lại xem. Con cái chúng ta được ấm, nhưng con cái mọi người vẫn rét, thì cũng chưa ổn đâu! Chúng ta muốn ấm một cách thật sự thì người khác cũng phải được ấm...

— Sao vậy ?

— Vì người bị rét sẽ gào thét, ta không thể yên tâm được đâu.

Và thế là họ bảo nhau dựng một xưởng may áo ấm. Nhím đóng cái đinh cuối cùng trên tấm biển treo trước cổng với chữ đề :

(1) Một giống chim ăn hạt, gần giống như chim sẻ, lông màu nâu đậm, mỏ vàng, tước lá mía thành những sợi rất nhỏ, đan tổ rất đẹp. Tổ treo lủng lẳng trên cây

XƯỞNG MAY ÁO ẤM

Toàn thợ lành nghề

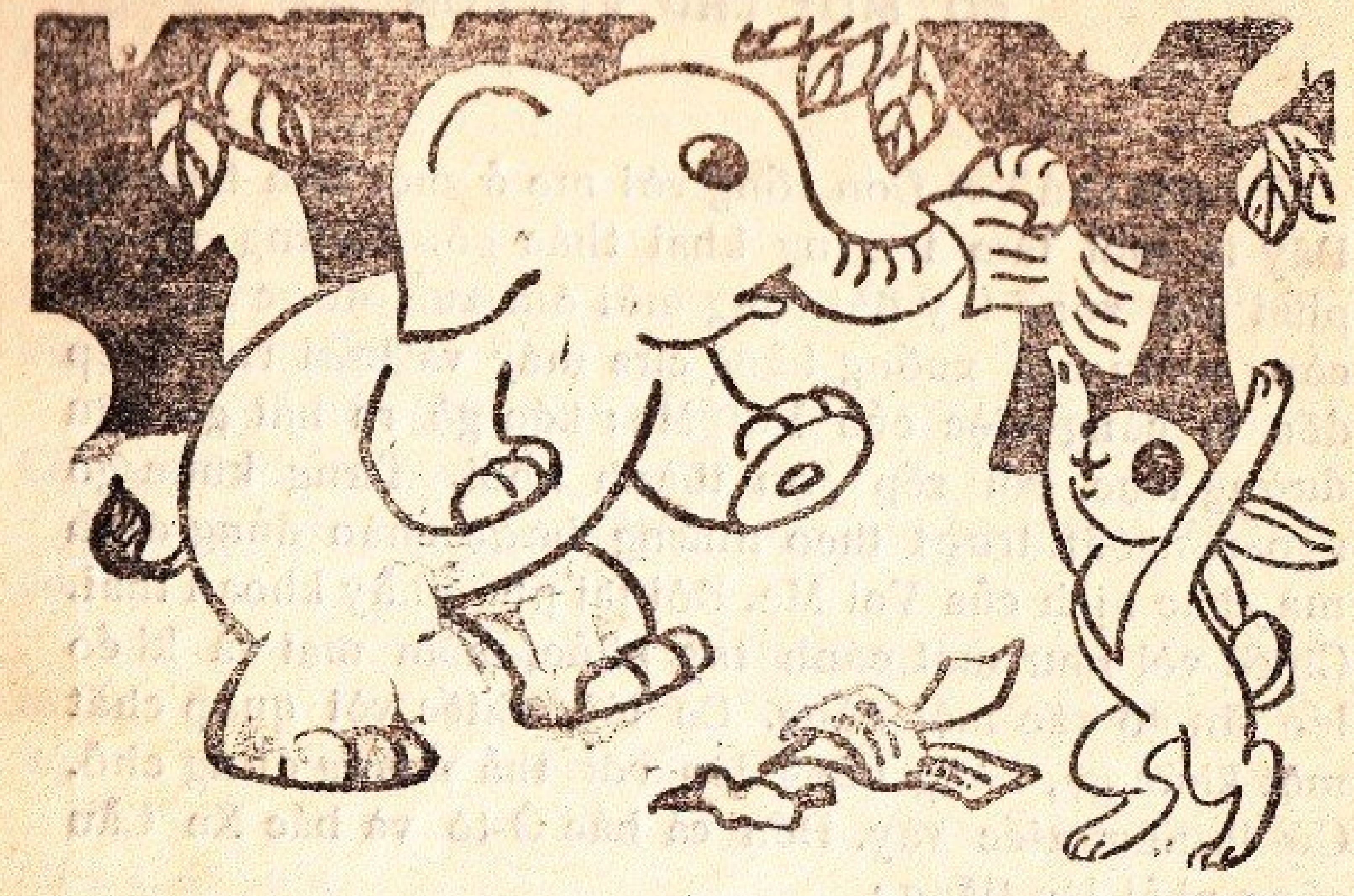
Nhưng trong xưởng chẳng ai muốn nhận may áo cho mình cả. Ai cũng nhường cho bạn may trước. Nhím lắc đầu không chịu may, chỉ sang cho Bọ Ngựa. Bọ Ngựa lắc đầu chỉ sang cho Ốc Sên, Ốc Sên chỉ sang cho Ồ Dộc... Cuối cùng Ốc Sên và Tằm phải chịu để may trước.

Khách hàng tấp nập đến xưởng may. Trong xưởng ai nấy cùng làm việc say sưa và vui vẻ. Thỏ trải vải. Ốc Sên kẻ đường vạch. Tằm luôn tay xe chỉ. Bọ Ngựa cắt đúng kiểu, đúng mốt. Nhím chấp vải, dùi lỗ. Đôi Ồ Dộc luồn kim. Thỏ nhặt áo móc lên giá.

Trong rừng, gió bấc vẫn thổi. Trời càng rét tợn. Nhưng quang cảnh ở đây đã khác hẳn. Sóc mẹ ẵm Sóc con nhún nhẩy qua lại, vì họ sung sướng với bộ áo màu lơ rất đẹp. Quạ ngồi ung dung, thỉnh thoảng lấy cánh phủi phủi một chiếc lá nhỏ vừa rơi trên chiếc áo mới. Nhái cười, ngắm nghía bộ cánh mới của mình dưới hồ nước. Có tiếng hát của Gió :

Một việc dù lớn bé
Một mình làm khó xong.
Phải chung sức chung lòng
Công lao của tập thể.
Ta sinh ra là để
Giúp ích cho mọi người
Đời có đẹp có tươi
Thì ta mới sung sướng

thuongmaitruongxua.vn



chữ o, chữ a, chữ i, chữ t, cứ phải đọc to lên, lại phải đọc nhiều lần mỏi cả miệng. Sao cô không cho học những chữ dễ hơn nhỉ? Dạy hát cũng thế, bài nào cũng dài, hát đi hát lại vài lần mới thuộc. Chẳng lẽ không có bài nào ngắn hơn để học một lần là thuộc à? Cuối cùng chỉ có giờ ra chơi là còn hấp dẫn! Tha hồ vui đùa, chạy nhảy thỏa thích. Nhưng, thật là chán, chưa lần nào giờ ra chơi kéo dài cả buổi!

Thế là Voi Con kêu nhức đầu. Từ ngày mai, sẽ không đến lớp nữa. Chú thầm nghĩ thế. Chú đi lang thang vào khu rừng vắng.

Ngang qua một vách đá, chú giật mình nghe tiếng đếm rõ to. Ngước lên, thấy Tắc Kè Hoa ngồi trước cửa hang, tay cầm một nắm que tính, miệng tập đếm số chẵn số lẻ. Tập mãi, tập mãi, cũng không đếm được quá mười. Nhưng Tắc Kè Hoa vẫn mải mê đếm. Gớm!

Ra cái vẻ ta đây chăm học! Voi Con thoáng nghĩ và chợt tung vòi lên, hất nắm que tính rơi tung tóe. Rồi chú thản nhiên bước đi, tai còn nghe tiếng kêu khóc vẳng theo.

Mấy chú Thỏ Trắng đang quây quần trên bãi cỏ non xanh. Tiếng đọc bài ríu rít, trong vắt: *« A-na, o-mo... »*. Thấy Voi Con đi tới, tiếng reo cất lên:

— Anh Voi Con ơi, đọc mẫu cho chúng em với!

Voi Con nhếch miệng cười, thò vòi cuộn chặt lấy quyển sách:

— Học làm gì! Đi chơi đi!

Nói đoạn Voi Con đưa quyển sách vào miệng định nuốt trửng. Lũ Thỏ Trắng hốt hoảng nhảy cả lên, vừa kêu vừa giằng lại. Voi Con đành nhả quyển sách ra.

— Anh Voi Con không học bài, đi chơi thế là xấu đấy!

Voi Con « xì » một hơi dài coi khinh và quay gót đi thẳng.

Trên một lùm cây sồi có tiếng loạt xoạt. Voi Con dừng chân. À, mấy bạn Sóc Nâu đã học xong bài, đang giúp mẹ phơi nấm trên cành cây. Những đôi mắt đen tròn lấp lánh. Những cái đuôi bông lất phất. Có gì mà hớn hở thế?

— Này, phơi nấm làm gì! Đi chơi đi!

— Ô! Anh Voi Con không học bài à? Không giúp mẹ việc gì à?

— Tớ sướng lắm! Không phải học bài! Không phải giúp mẹ! Chỉ việc đi chơi lang thang thôi! Không ai sướng bằng tớ!

— Thế là không tốt đâu nhé!

— Không tốt này! Không tốt này!

Vừa quát, Voi Con vừa đưa vòi giật gãy cành cây. Đàn Sóc Nâu chỉ kịp kêu ré lên, nhảy thoát sang cành khác. Bao nhiêu nấm ngon vãi đầy xuống đất.

thuongmaitruongxua.vn

I

Xả thân hứa quốc thệ tiêm cừu,
Khẳng bả nô danh dịch đoạn đầu.
Thành bại nhãn tiền không nhất thế,
Tử sinh bút hạ tức thiên thu.

II

Cửu nguyên sát tặc hồn nhưng tráng,
Xích kiếm ma không, khí vị thu,
Khẳng khái đăng tiền thôn lệ tụng,
Nộ đào kinh dũng, hải trào lưu.

DỊCH :

I

Bỏ thân cho nước nguyện trừ thù,
Há chịu làm nô đổi chém đầu.
Thua được mắt nhìn đời sá kể,
Chết còn bút chép để ngàn thu.

II

Suối vàng giết giặc hồn đang mạnh,
Chiếc kiếm rơi không, khí chửa thu.
Khẳng khái trước đèn rơi lệ đọc,
Ầm ầm tiếng sóng bể gào kêu.

thuongmaitruongxua.vn

VIỆT-NAM NGHĨA LIỆT SỬ

QUYỂN THỨ NHẤT

Cùng nhau xây dựng đổi công
Tình thương bần, cố, trung nông mặn mà.

HÙNG SƠN
Nghệ an

VUI TẬP ĐOÀN

— Hỡi cô tát nước đêm dài
Trăng soi bóng lẻ nào ai tát cùng?
Tay đưa gàu tát lạnh lùng
Lấy ai thổ lộ nỗi lòng giờ đây?
— Nhà em cũng ở xóm này
Chỉ vì thầy mẹ xưa nay rụt rè
Việc gì cũng để « còn nghe »
Tổ đổi công thật chưa hề tham gia
Xóm đây vui vẻ bao nhà
Em tuy cùng xóm vẫn là lẻ loi
— Tổ đổi công thật là vui
Việc từng nhà, cả mọi người cùng lo
Khuya bàn bạc, sớm chuyện trò
Ruộng nương nhà cửa trâu bò ra sao?
Cố khuyên thầy mẹ mau vào
Để ta đắp đập sông đào tát đôi.

HUYỀN KIÊU

ĐỔI CÔNG

Năm qua vẫn thửa ruộng này
Mình em làm cỏ bốn ngày mới xong

Năm nay có tổ đổi công
Gánh phần làm cỏ chỉ trong một ngày
Đổi công em thấy lợi thay
Vừa thêm kinh nghiệm, lại hay kết đoàn
Vui lo, vui việc, vui làm
Khó khăn đã sẵn có đoàn hỏi ngay
Cùng nhau vào tổ hỡi ai!
Ta theo Đảng, Bác ngày ngày tiến lên

* * *

BẢO VỆ TRÂU BÒ

Khuyên nhau ta phải chăm lo
Bảo vệ trâu bò đừng để ốm đau.
Quanh năm cuốc bẫm cày sâu,
Sức ta có một, sức trâu bằng mười.
Trâu no cày mạnh ai ơi!
Một mai trâu đói còn hơi đâu làm
Trâu chung ta chớ có tham
Cày bừa kiệt sức, nuôi chăm lơ là
Lợi riêng ta chỉ thấy ta
Hại nhiều chung cả cho bà cho con
Máy kia có lúc cũng mòn
Nếu không dầu mỡ máy còn chạy đâu?
Huống chi sức lực bò trâu
Non rơm, yếu cỏ cày lâu chóng tàn!
Mùa đông trời lạnh xé gan,
Ta lo che ấm cho đàn trâu khôn!

thuongmaitruongxua.vn

sáng như gương, góp phần xây dựng chủ nghĩa nhân đạo cách mạng và phát triển chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Cách mạng là sáng tạo và sáng tạo kỳ diệu nhất là những con người mà bão táp đã sinh ra. Có đâu như đất nước ta, mỗi góc quê hương đều thấm máu anh hùng, mỗi con người ta yêu đều là chiến sĩ, tính cách anh hùng nhân dân đông đúc vô vàn. Tôi nghĩ đến một người mà có lẽ anh Trỗi đã quen, đã biết, có thể đã gần nữa. Đó là người chiến sĩ đã từng tham gia trận ôm bom cả phá rạp chiếu bóng Kinh đô « dành riêng cho người Mỹ » ở giữa lòng Sài-gòn hồi đầu năm nay. Anh đã giật nụ xòe ở quả bom khi bọn Mỹ xô lại tìm cách bóp cổ anh. Nhà báo Bớc-sét đã phỏng vấn anh : « Thế anh sẵn sàng giật cho bom nổ và chết cùng bọn Mỹ ấy sao ? » Người chiến sĩ đáp : « Ở Sài-gòn, có hàng vạn chiến sĩ như chúng tôi ; sẵn sàng hy sinh bất cứ lúc nào... ». Anh Trỗi chỉ là một trong hàng vạn con người không cần ai biết đến mình đó. Và ở anh, tính cách điển hình đã biểu hiện tập trung trong một hoàn cảnh đấu tranh hết sức điển hình.

Chiến đấu của anh Trỗi nằm trong một thế mới của phong trào ta ở miền Nam. Khi làn sóng cách mạng từ nông thôn bao la đã xô lên tung sóng ngay trong các đô thị. Hành động tập thể chống Mỹ cứu nước mà anh Trỗi đã tham gia biểu thị căm hờn đã sôi sục lên của nhân dân ở ngay nơi mà giặc thù mạnh nhất. Nó đánh thẳng vào đầu đế quốc xâm lược Mỹ, nhằm xử tội một tên trùm tội phạm chiến tranh đặc biệt, hướng căm phẫn của quần chúng vào đích danh kẻ thù chính, cổ vũ sự phát triển không gì cưỡng nổi của phong trào. Bọn Mỹ — Khánh, trong cơn khủng hoảng ngày càng nguy kịch, rắp tâm điên cuồng mở cuộc phản kích

tuyệt vọng vào lực lượng nhân dân Sài-gòn và các đô thị miền Nam, bắt đầu bằng việc giết anh Trỗi, một người trẻ tuổi, công nhân. Điều chúng nó không thể nào ngờ biết được là lửa căm hờn đã nung nấu khắp thế gian rồi, ngọn lửa đó chỉ chờ một trận gió là bùng lên phả vào mặt chúng. Hành động đoàn kết chiến đấu của các chiến sĩ du kích Vê-nê-du-ê-la trong cuộc hành quân vì miền Nam, bắt cả bọn đầu sỏ tối cao của đế quốc Mỹ phải điên đầu : Chủ nghĩa quốc tế vô sản đã quốc tế hóa vấn đề anh Trỗi. Một quả bom vào đầu Mỹ. Hoa-thịnh-đốn vội bắn tin đi cùng thế giới là sẽ hoãn xử anh Trỗi. Đến khi tên Mỹ Xmô-len vừa được thả thì, đúng lối sống Mỹ đảo điên lật lọng, Hoa-thịnh-đốn thà mang tiếng hèn và đều còn hơn là làm trái với đạo lý côn đồ.

Ngay việc chúng đem anh Trỗi ra giết đã là một thất bại chính trị nhục nhã ê chề của bè lũ Giôn-xơn và các loại tay sai Mỹ. Một bài tường thuật của phóng viên báo chí phương Tây về vụ hành hình anh Trỗi đã phản ánh tâm trạng của một số người trong bọn họ khi theo lính giải anh Trỗi ra trường bắn là rất ngán cho mặt dày của ông bạn Mỹ. Đẹp mặt chung cho tất cả những kẻ đứng về phía Mỹ trong vụ giết người trơ tráo nhất này ! Còn đế quốc Mỹ nếu biết xấu, biết nhục đã không phải là đế quốc Mỹ nữa. Đạo đức của Mỹ là sự phủ nhận mọi thứ đạo đức trên đời. Cũng phải thấy rằng, lâu nay, kết hợp hăm dọa và lừa bịp, Mỹ cũng phải mượn tí mầu đạo đức giả, đeo thêm mặt nạ nhân nghĩa hòa bình. Tại sao, trong sự kiện Nguyễn-văn-Trỗi, chúng lại tự giật phắt mặt nạ xuống, hiện nguyên hình Mỹ một cách trắng trợn ? Tình thế cấp bách lắm rồi. Tất cả chính trị của Mỹ là làm cho thiên hạ đều chịu

thuongmaitruongxua.vn

Ở THÀNH PHỐ NHỮNG CON TÀU

Ngay sau nhà tôi là bến cảng
Còi tàu rúc thay tiếng gà gọi sáng
Ngày — Gặp những con người đủ mọi màu da
Đêm cứ mơ hoài những chuyến đi xa.

Có con tàu mang tên một thành phố đẹp
Tôi đã đến thăm trên trang sách hôm xưa
Có con tàu nhà thơ
Thi tứ ngẩn ngơ một vùng trời nước...

Tàu Bê-tô-ven lướt trên biển dương cầm
Chọn bến cảng này làm một hợp âm
Tàu Chê-ghê-va-ra người du kích lớn.
Nhắc nhở ta những tầm trời cao rộng...

Dù là nhà thơ anh vẫn làm nhiệm vụ con tàu
Mang đến đất nước này bột mì và sắt thép
Là một thành phố đẹp
Anh không quên những dãy phố chiến tranh hủy diệt.

Cũng bởi thế nên tôi không quên
Trên bến Cảng này tôi là người thợ
Dù những ước mơ đi xa trăn trở
Tôi vẫn ở đây làm một cầu tàu!

Bến Cảng ở ngay sau nhà tôi
Tiếng còi tàu đốt lòng như lửa vậy
Đầu giường là những con tàu ấy
Nên ban đêm giấc ngủ cứ bềnh bồng
Những suy nghĩ tưởng cạn dòng — vụt mở...

thuongmaitruongxua.vn

Đầu bờ cuối bãi
Mồ cao mả thấp
Ôm những kiếp người.
Ngày nay ruộng đất về ta rồi
Ta góp ruộng chung trâu làm hợp tác.
Sông Hồng ơi! Hai bờ bát ngát
Sông chở phù sa
Về đồng ta ruộng ta
Những bờ xôi ruộng mật.

Mới ngày nào đường ngang lối dọc
Mảnh ruộng con như một mảnh bàn tay
Ngày nay thả sức trâu cày
Chân bước mỏi: vẫn ruộng mình hợp tác
Trâu có mệt hãy nghe người ca hát:
Cuộc đời riêng hòa với cuộc đời chung
Dòng suối con hòa với cả dòng sông
Sông cuồn cuộn suối chan hòa róc rách.
Những thói cũ cày thưa bừa lứt
Ta vứt đi không chút ngại ngần;
« Cấy dày vừa phải, thóc giải đầy sân »
Câu ca mới thổi đầy hy vọng.
Con sông Hồng ngang trời vỗ sóng
Chở phù sa phù sa
Về đồng ta ruộng ta

Nhưng phù sa dù máu thắm bao la
Không nuôi đủ vạn nghìn mẫu ruộng
Phải chở hàng núi phân đồ xuống
Cho nở vàng biển lúa ngày mai.

Đồng chí xã viên ơi!
Nước sông Hồng ngang trời sóng vỗ
Ta làm ra sóng lúa hai bờ
Lúa ta thi với sóng Hồng hà
Ta đổi nắng thay mưa
Cho lúa tới ngang trời đỏ rực.

8-1958

thuongmaitruongxua.vn

Đang hy vọng lại bị hẫng, bác tài «hừm» một tiếng nóng nảy. Trán bác cau lại suy nghĩ rồi buông một câu cộc lốc:

– Uông nào, hở?

– Chị Uông lái tàu «Luốc» ấy ạ.

Biết bác tài đang bực, Liên vội nói tiếp ngay:

– Anh Thìn bây giờ thành chiến sĩ hải quân rồi. Anh ấy phục vụ ở buồng máy tàu thủy bác ạ. Anh ấy bảo anh ấy được ra mãi ngoài khơi để bảo vệ bờ biển của Tổ quốc. Mới đầu còn say sóng, bây giờ thì quen rồi. Ở ngoài ấy biển đẹp. Nước liền với trời mênh mông một màu xanh ngắt, thích ghê lắm!

– Hừm, cái thằng bé đến là... là... giỏi. Thôi tao về, cháu.

Bác tài dút cái vỏ chai bia vào túi áo bông, vung vẩy đi sang cửa hàng thực phẩm mua cút rượu rồi đi thẳng về nhà.

Không có bạn thì hôm nay bác cũng uống. Người ta bảo là: «Rượu ngon không có bạn hiền, không mua không phải không tiền không mua». Nhưng hôm nay cả hai niềm vui cùng vào nhà bác một lúc, thì cũng coi như có hai ông bạn quý ngồi cùng mâm với bác rồi. Bác uống rượu nói chuyện với bác gái cũng vui chán!

Bác nâng chén ngụm một hớp rồi đặt chén xuống mâm, ngồi im phăng phắc như để cho niềm vui theo men rượu thấm mãi vào trong lòng.

Bác gái xem chừng cũng nóng ruột, nhưng thuộc tính nết của chồng, bác chờ bác giai cạn một chén rồi mới hỏi:

– Thế ông đi công việc ra làm sao?

Bác giai gắp một miếng cá rán để vào bát, gõ cái xương quẳng cho con mèo mướp ngồi ở bên rồi mới chậm rãi nói:

– Vui vẻ lắm! Đồng chí giám đốc còn hoan hô tôi nữa bà nó ạ!... Ha... hà... lại cái thằng Thìn nữa chứ. Nó gửi thư về bên bác tài Nhàn rồi đấy. Chỉ mai là nhà mình cũng nhận được. Nó lại làm về máy móc tàu thủy bà nó ạ. Phải. Cấp trên người ta biết lắm chứ. Nó là công nhân mà lại.

Bác ngụm một hớp nữa, gắp miếng cá để vào bát cho bác gái rồi tiếp:

– Ấy cái ngày nó mới về thực tập ở đầu tàu của tôi, có lần hai bố con đã vặc nhau đấy.

Hôm ấy bác tài đem hết những hiểu biết về nghề nghiệp của mình giảng giải cho con nghe. Từ việc kéo cái «tay hơi» cho máy nó khởi động rồi mới cho chạy, đến việc bóp cái hãm «chân không» như thế nào cho toa nọ khỏi dồn mạnh vào toa kia đỡ hư hỏng máy móc. Bác nói tỉ mỉ lắm. Cả những cái bí quyết của nghề nghiệp mà thời bác đi học nghề không ai bảo cho hết cả bác cũng nói. Thế mà Thìn cứ tủm tỉm cười ruồi như không chú ý. Bực quá bác mới hét toáng lên:

– Ơ hay, ra cái thằng này coi thường nghề nghiệp thật. Cái mã mày chẳng làm được cái gì đâu, cứ về thẳng cho khuất mắt.

Thìn nóng bừng hai má, anh cũng xẵng giọng cãi lại bố:

– Thì bố nói con vẫn nghe đấy thôi. Con cười là cười những người tài xế ngày xưa sao lại phải giấu nghề như vậy. Chứ bây giờ những cái ấy con đã học ở trường cả rồi.

Thế là bác tài mới vỡ lẽ, Bác «ờ ờ» mấy tiếng để làm lành với con...

Bác gái nghe đến đây, thương con quá không cầm lòng được. Bác kéo chiếc khăn tay nhàu nát vắt trên vai, chấm vào mắt rồi trách bác giai:

thuongmaitruongxua.vn

học nghề của chúng tôi? Chả gì bọn tôi cũng là người đi trước. Một vài «o» nữ lọt vào cùng tổ thì phải biết, «ướt át» lắm.

Hai đứa chúng tôi vừa bước vào văn phòng xưởng đã gặp ngay cô bạn không quen biết vừa rồi, mà Động «gà tồ» cho là «kháu» ấy, chúng tôi đoán ra ngay học sinh khóa bốn. Chẳng còn trượt đi đâu nữa... Mặt ra vẻ nghiêm nghiêm nhưng trông vẫn non choẹt, ít ra cũng phải kém tôi đến hai tuổi.

Động «gà tồ» làu bàu:

— Lúc đi ra, «con bé» không thèm nhìn chúng mình nhỉ? Hừ, cứ điệu đi, xuống xưởng vô phúc làm cùng xem, phải biết.

Tôi bật cười với kiểu «chưa đỗ ông nghè đã de hàng tổng» của Động. Song lại thấy thú vị và đồng tình với ý nghĩ ngộ nghĩnh ấy.

thuongmaitruongxua.vn

Sau khi tham quan các tổ sản xuất xong, chúng tôi được phân công vào từng tổ một. Cái may nhất là tôi cùng làm với Động «gà tồ». Hai đứa ở tổ trung tu, «quân» của ông Hưng «xô-lếch». Có lẽ do mắt của ông ta hơi lác một chút, nên mới có cái tên ấy. À! Thì ra không cứ học sinh chúng tôi, ngay cả trong công nhân cũng «thịnh hành» những kiểu tên ghép như vậy.

Ngày đầu xuống xưởng ồn ào quá mức. Công việc hầu như chẳng làm được gì. Chúng tôi lăng xăng hỏi cái này cái khác. Lúc sang tổ điện. Lúc ngó máy doa. Rồi đứng ngắm hàng giờ bên chiếc máy mài. Chà! Trông thích mắt thật. Chỉ cần ấn nút điện một cái, hai hòn đá quay tít mù. Cho thanh sắt định mài vào là nó tóe lửa như pháo hoa tạo thành những vòng sáng rất đẹp. Được cái ông tổ trưởng cũng vui tính. Tôi đang mải mê xem, bỗng thấy nhói ở tai.

— Này! Công nhân choai! Đứng đây là nguy hiểm lắm nhé. Về tổ làm chứ?

Thực ra chúng tôi cũng chưa biết làm gì. Xem là chính. Anh cu Động thế mà ranh ra phết, cứ hỏi luôn mồm. Nào là:

— Pít-tông là cái gì hả anh?

— Vi-lơ-canh đâu? Các-bua-ra-tơ lắp chỗ nào?

Tôi dâm chột dạ. Không khéo thằng «gà tồ» ấy lại biết nhiều thứ hơn mình cũng nên. Trò đời thế. Không giấu dốt thì chỉ dốt một lần. Nhưng cứ tỏ ra ta đã biết rồi thì dốt mãi. Tôi nghĩ thế và tự trách mình sao từ nãy cứ lăng xăng hết chỗ nọ đến chỗ kia, mà không chịu khó ngồi xem xét, học tập. Rõ ràng Động «gà tồ» đã biết thêm khối thứ. Chỉ cần nghe câu hỏi của nó, đủ rõ nó nắm hơn tôi rồi.

Tôi ngồi xuống cạnh Động «gà tồ» rất ngoan ngoãn và chăm chú. Động «gà tồ» quay ra, gật gù:

— Các-bua-ra-tơ là bộ phận «hóc» nhất đấy mày ạ. Phải tay chuyên môn...

Tôi buột miệng:

— Hử! Các-bua-ra-tơ là cái gì?

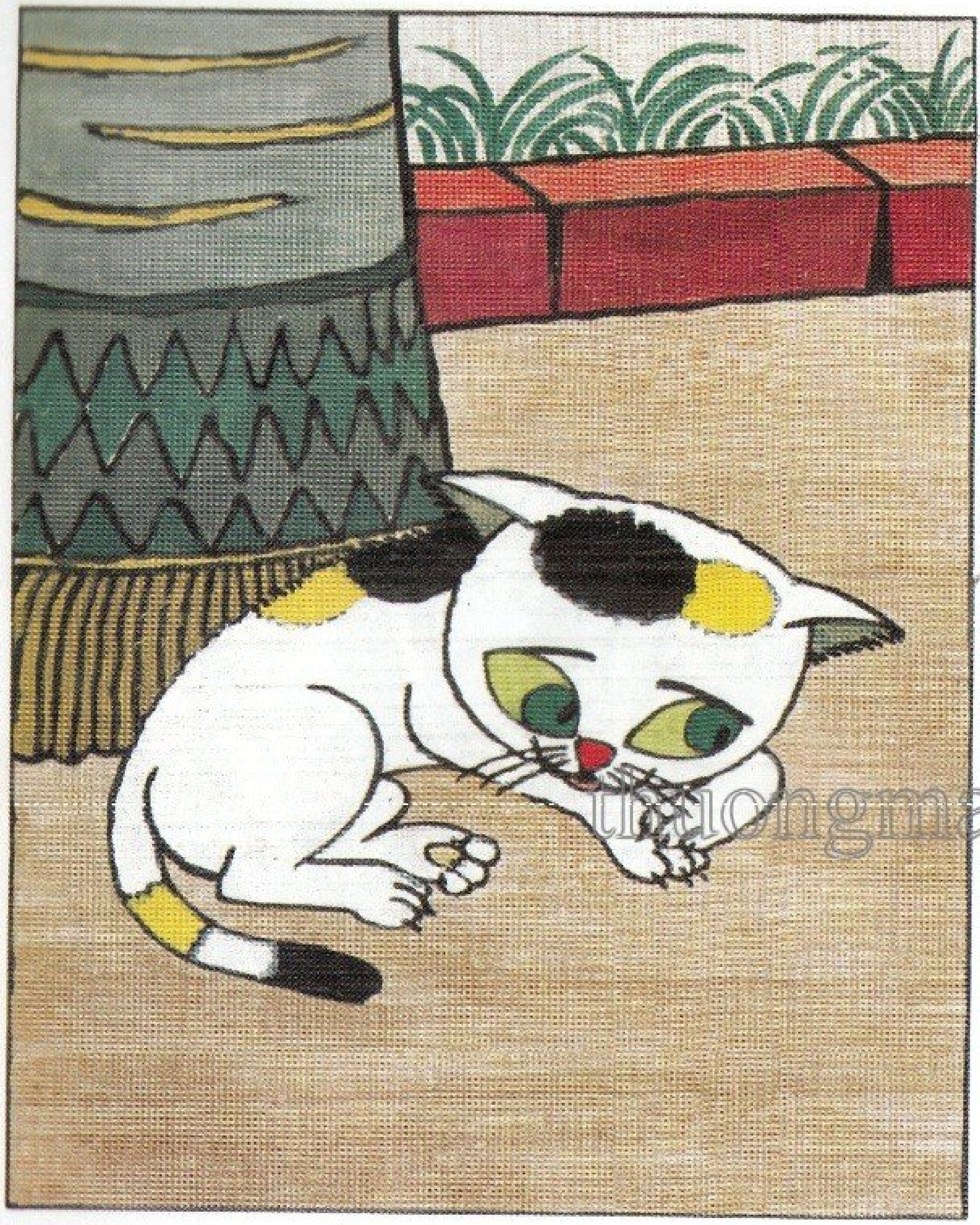
Trời ơi! Có lẽ không bao giờ tôi quên được lúc đó. Cái thằng Động quái quỷ ấy sững lại, rồi nó tròn xoe mắt nhìn tôi, như nhìn một con quái vật kỳ lạ trong vườn bách thú vậy.

Bây giờ thì tôi lúng túng thật sự. Và cảm thấy hổ thẹn quá. Mà lại tức nữa. Nó mới biết hơn mình có tý đã ti toe. Tôi định xăng lại một câu với thái độ thô lỗ và khinh đời ấy của nó, nhưng kìm lại được. Cũng may, chỉ sau phút đó. Động «gà tồ» đã liến láu:

— Các-bua-ra-tơ là gì à? Là... Là... Bộ chế hòa khí ấy mà. Một bộ phận cung cấp xăng cho máy chạy.

Rồi Động giải thích cho tôi một thôi một hồi, cả những cái tôi đã biết tỏng ra từ khi học lý thuyết.

Không! Phải nói là học bạn cũng có nhiều bổ ích và lý thú, lắm khi vì bạn mới sáng được mắt ra. Thật thế.



- Ấy, ấy, chú làm xước cả mình tôi rồi. Để vuốt sắc mà bắt chuột chứ! - Cây Cau kêu lên. Mèo con tiu nghỉu cúp tai lại tụt xuống đất.

Mèo con lại nằm dài sưởi nắng và ngẫm nghĩ.

Kìa, kìa, một con bọ gì đang lủi nhanh qua sân. Mèo con vút đến, chặn một chân lên lưng nó và ghé mũi phập phồng đánh hơi.

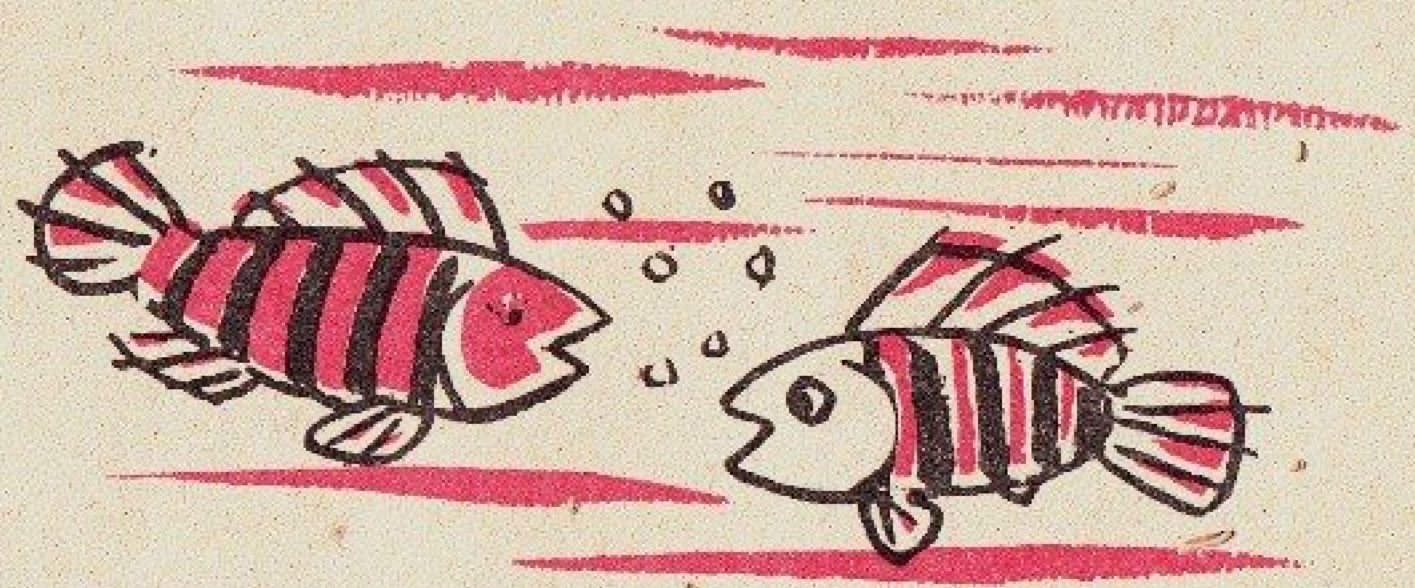


thuongmaitruongxua.vn

- Xì, anh chàng nào mà hôi thế? Ban ngày ban mặt anh đi đâu mà lấm lét vậy?

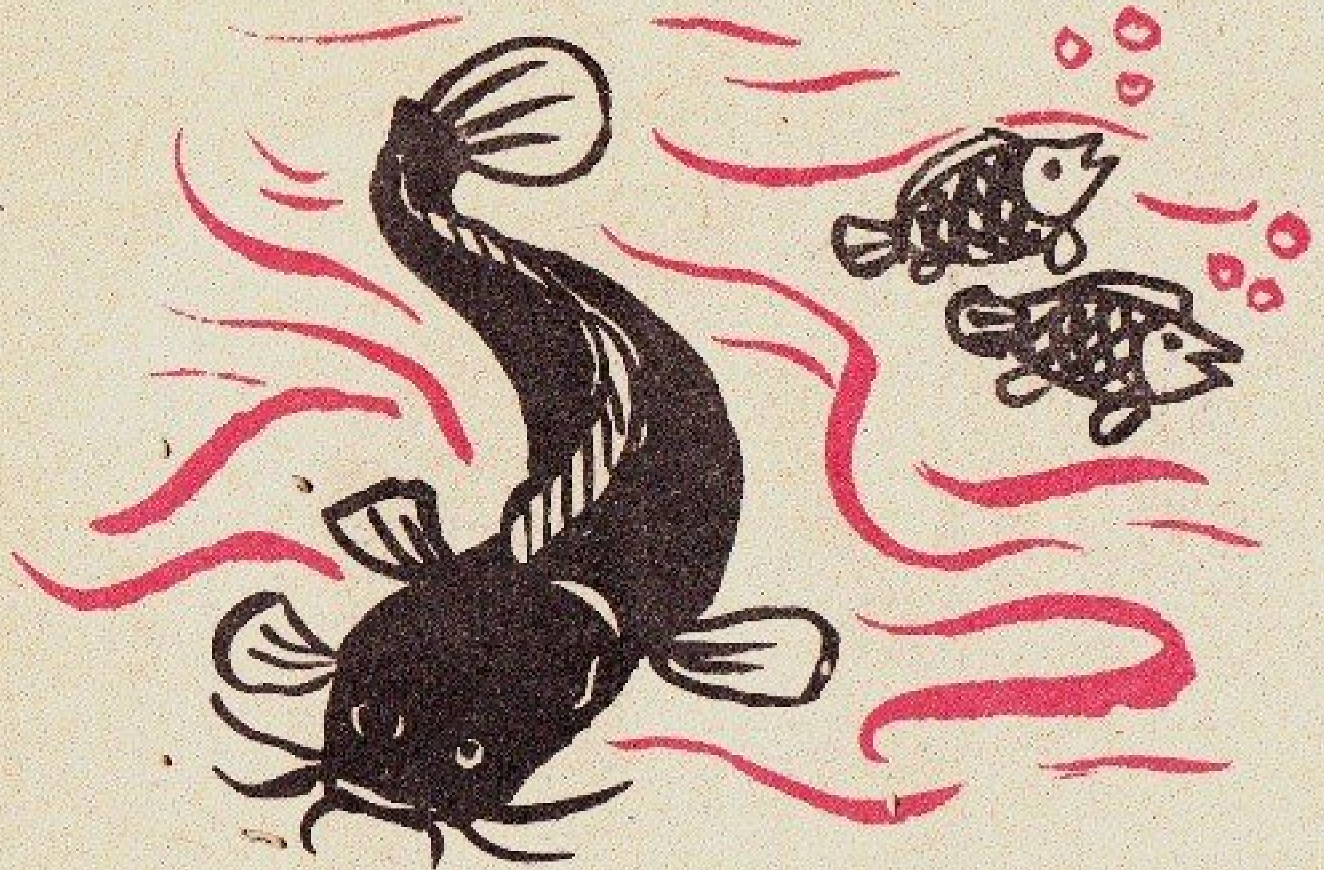
- Úi úi, em là Gián Đất đấy! Anh tha cho em. Cái thân phận vừa nhỏ vừa yếu như em mà không lủi khéo thì sống yên thân thế nào được...

Thích trò nghịch diêm
Là con cá *Cháy*
Vội cũng không chạy
Là con cá *Bò*
Ăn nói chanh chua
Là con cá *Khế*
Dáng trông oai vệ
Là cá *Ông Voi*
Mặt mũi đừng bôi
Là con cá *Mực*
Bay trước lớp học
Là con cá *Cờ*
Lên bảng hay lo
Là con cá *Ngống*
Thích vùi bếp nướng
Là con cá *Khoai*
Chúm chím trên cây
Là con cá *Nụ*
Học mà buồn ngủ
Là cá *Lim dim*
Cúm phải đi tiêm
Là con cá *Chích*



Bé mà hay nghịch
Là cá *Thia thia*
Lách ruộng le te
Là con cá *Giếc*
Đánh nhau đầu bẹp
Là con cá *Trê*
Trời cũng phải nghe
Là con cá *Cóc*
Giã gạo trắng bóc
Là con cá *Chày*
Nạt em suốt ngày
Là con cá *Chọi*
Co không chùng lại
Là con cá *Căng*
Cô Tấm rất thương
Là con cá *Bống*
Giúp người chống hạn
Là con cá *Mương*

thuongmaitruongxua.vn



Mèo con của bố



"Thêm một cái râu nữa
Là con sẽ hóa... mèo
Ôm vào lòng bố nựng
Con dụi đầu "meo meo"

Chú mèo con của bố
Học giỏi lại "bô giai"
Chỉ mỗi tội nghịch bẩn
Thật là đáng... bẹo tai!

Cây vú sữa

Trước sân nhà em
Có cây vú sữa
Lá lật lá ngửa
Rì rào suốt đêm

Những buổi trưa lên
Bóng trùm mát rượi
Cha ngả lưng bên
Mẹ ngồi đan lưới

Có bài học mới
Em cũng đem ra
Ê a... ê a...
Cùng cây "trao đổi"

Mỗi mùa xuân tới
Lúc lỉu trái tròn
Em khều cho nội
Những " bầu sữa" ngon

thuongmaitruongxua.vn

Gửi hoa lại sợ héo
Đường ra đảo xa xôi
Con viết thư gửi vậy
Hẳn bố bằng lòng thôi.

Ngoài ấy chắc nhiều gió
Đảo không có gì che
Ngoài ấy chắc nhiều sóng
Bố lúc nào cũng nghe.

Bố lắng nghe tiếng sóng
Lắng nghe tiếng chim bay
Phân biệt tiếng tàu giặc
Rình ngoài khơi đêm ngày.

Bà bảo: Hàng rào biển
Là bố đấy, bố ơi
Cùng các chú bạn bố
Giữ đảo và giữ trời.

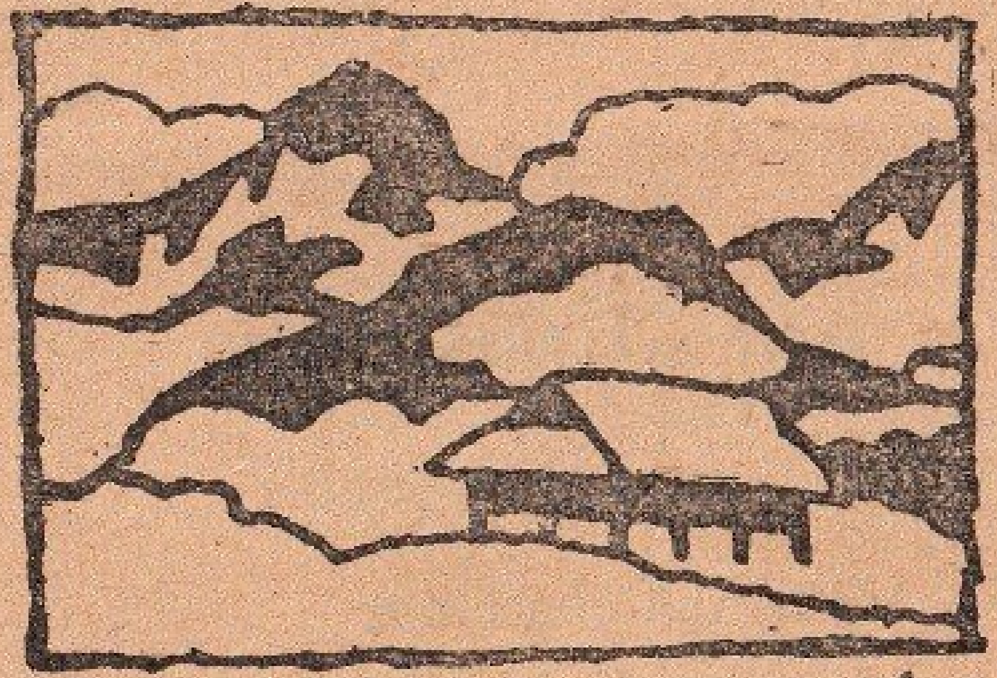
Nhưng bố này con bảo
Con nghĩ còn hay hơn:
"Bố: Hàng rào của đảo
Bố: Hàng rào của con".

Tuổi ngựa

- Mẹ ơi, con tuổi gì?
- Tuổi con là tuổi ngựa
Ngựa không yên một chỗ
Tuổi con là tuổi đi...

- Mẹ ơi con sẽ phi
Qua bao nhiêu ngọn gió
Gió xanh miền Trung du
Gió hồng vùng đất đỏ
Gió đen hút đại ngàn
Mấp mô triền núi đá...
Con mang về cho mẹ
Ngọn gió của trăm miền
Khi mở ra mẹ xem
Có hương thơm, màu sắc.

thuongmaitruongxua.vn



Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là bầu trời xanh
Xanh đến vô cùng.
Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là dải Ngân Hà
Nở vàng sóng sánh.

*
**

thuongmaitruongxua.vn

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Lợp bằng tiếng chim
Đan cùng tia nắng
Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Rực rỡ vòm cao
Bảy sắc cầu vồng.

*
**

Bạn ơi, ngước mắt
Ngước mắt lên trông
Bạn ơi, hãy hát
Hát câu cuối cùng:
Một mái nhà chung
Một mái nhà chung...

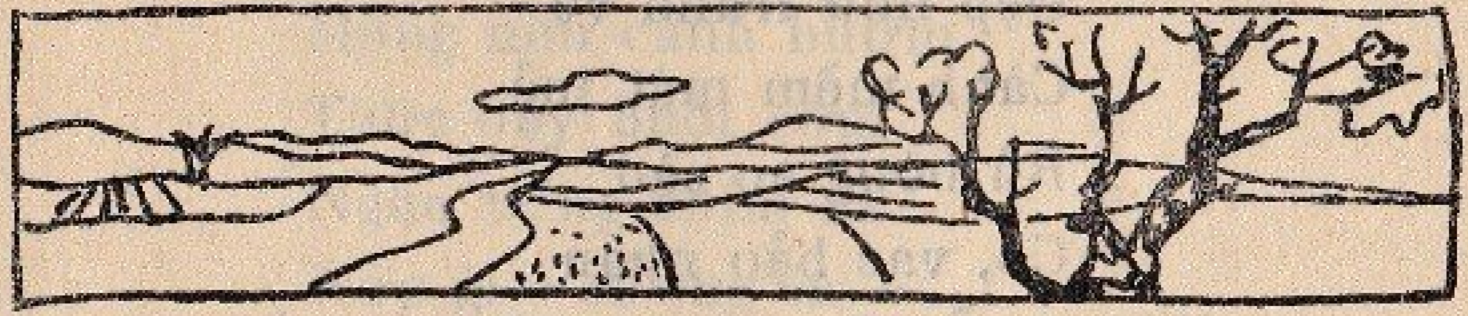
SAU MƯA

Chiều hè nóng nực
Bỗng nổ cơn dông
Mưa tới cánh đồng
Như chum trút nước

Vườn sau ngõ trước
Nước ngập tràn đầy
Mưa tạnh, cỏ cây
Trở màu tươi mát

thuongmaitruongxua.vn

Đất trời lau sạch
Tan hết bóng mây.



Gió thổi hây hây
Chiều về mát rợi.

Một vành trăng mới
Bay đậu đầu non.
Vang lừng xóm thôn
Nhịp nhàng tiếng ếch.

chẳng làm gì bao giờ, chỉ nghề vo ve quấy rối. Khiến cho chú bé ngồi học phải luôn tay đập Muỗi, khó tập trung cho chóng thuộc bài.

Nghề nuôi thân của cá Đuôi Cờ đã giúp cho chúng ta khỏi những ngứa ngáy, khó chịu. Cá Đuôi Cờ chén hết Bọ Gậy. Làm cho nước ao trong veo. Làm cho vùng trời không có Muỗi. Ai cũng quý cá Đuôi Cờ. Thế mà bỗng nhiên chàng Đuôi Cờ này mắc phải bệnh hay nghe nịnh. Ai nói như hót, mình phổng mũi. Rồi đâm ra quen như thế, đòi được nghe thế.

Chị Niềng Niễng đen gấm đen gúi vừa nhô lên, cá Đuôi Cờ đã hỏi :

— Cô trông Đuôi Cờ có đẹp không ?

Chú Gọng Vó chân tay khẳng khiu đương tập thể dục. Cá Đuôi Cờ sấn đến :

— Thế nào, Cá Đuôi Cờ có bảnh không ?

Gọng Vó lừ đừ nhìn theo rồi nói :

— Thế mà có đứa nói Đuôi Cờ không bảnh bằng nó đâu.

— Đứa nào ? Đứa nào ?

— Thằng cá Đuôi Cờ Đen. Nhưng mà cá Đuôi Cờ có võ không ?

— Có.

— Phải choảng cho nó một trận. Thằng cá Đuôi Cờ Đen giỏi võ lắm. Cá Đuôi Cờ có dám đi chơi nhau với nó không ?

— Đi chứ ! Đi !

Một hôm, một đám trẻ ríu rít bên bờ ao, hỏi to :

— Đuôi Cờ có nhà không ?

— Có tôi đây.

— Có muốn đi đánh thằng cá Đuôi Cờ Đen bây giờ không ?

— Có chứ ! Có !

Lũ trẻ lấy rổ vớt cá Đuôi Cờ lên, rước sang ao gần đấy. Cái ao bèo nhật — cũng có nơi gọi là lục bình, xanh kín mặt nước, buông những chùm rễ đen sì bám chi chít đến tận bùn. Mặt nước lúc nào cũng mù mịt như sương phủ chập tối. Các loài trong ao, những con Cá đen, con Ếch, cả bác Rùa cà cộ cũng bị ướm bóng rễ, ai cũng đen như củ súng. Bởi thế mà cá Đuôi Cờ ở đấy cũng đen nhẻm.

Lũ trẻ thả cá Đuôi Cờ xuống một khoảng mặt nước loãng bèo.

thuongmaitruongxua.vn

Rồi gọi :

— Ấy ơi ! Ra đây chơi nhau nào !

Một chú cá Đuôi Cờ Đen từ trong bóng tối chùm rễ lục bình chui ra. Mình chú đen sạm, lẫn choắt, sắp lẫn với rễ bèo. Trông kỹ mới thấy đuôi chú ta cũng có dựng cờ, lỏa tỏa, vung vẩy xòe ra. Thoạt nhìn, cá Đuôi Cờ đã thấy ngứa mắt.

Quát :

— Này cá Đuôi Cờ Đen kia !

Đuôi Cờ Đen lễ phép :

— Dạ.

— Có giỏi ra đây đánh nhau.

— Em chẳng thù hằn gì với anh.

Tôi ngạc nhiên nhìn Hiền. Hay nó quên chuyện thằng Tân đã mấy lần ném đá vào chỗ chúng tôi tập múa rồi?

Cái Hiền năn nỉ?

— Các ấy «ừ» đi! Không cho bạn ấy xem à... Tớ thấy làm sao ấy. Chả vui đâu.

— Ô, vắng mình thằng Tân thì có làm sao! Thèm vào chơi với thằng phá đám. Rủ nó đến, khéo nó lại tương cho vài hòn đá thì hết biểu diễn.

Tôi cãi lại còn hăng gấp mấy Hiền.

Cuối cùng thằng Tân vẫn có giấy mời, vì bọn con gái nghe theo cái Hiền. Lúc đầu tôi dỗi với bọn nó, bỏ mất hai điệu múa. Sau các cô chú dỗ dành mãi tôi mới vào múa.

Không biết thằng Tân có đi xem không. Nhưng chẳng có hòn gạch nào ném vào sân múa. Tối hôm ấy, ai cũng khen bọn con gái chúng tôi múa hát giỏi.

Biết chuyện tôi và cái Hiền cãi nhau vì thằng Tân, mẹ tôi bảo:

thuongmaitruongxua.vn

— Mẹ thấy Hiền hơn con rồi đấy. Con nghĩ ra chưa nào?

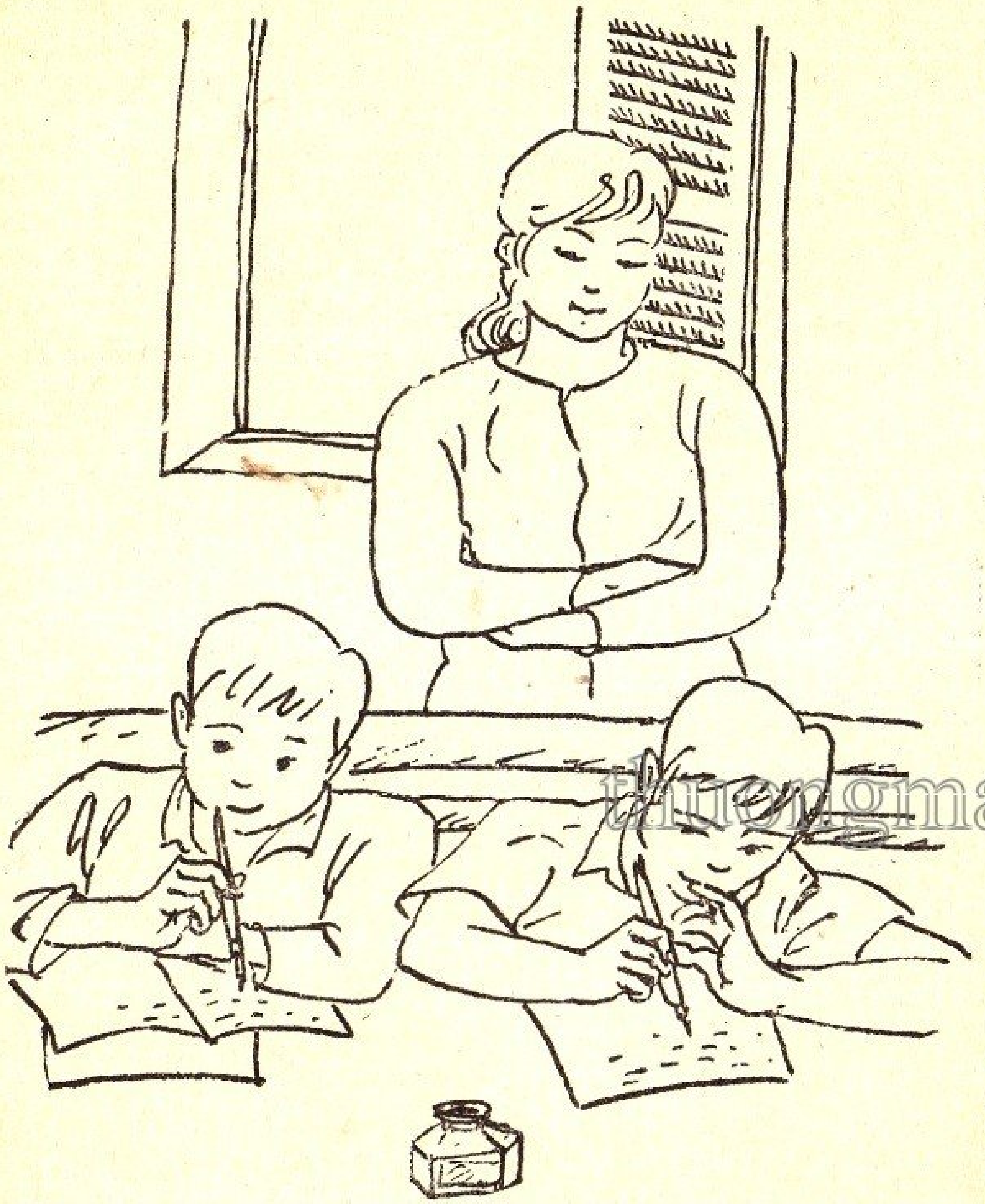
Không, tôi vẫn chẳng nghĩ ra điều gì. Sợ thằng Tân phệ mà là hơn tôi hay sao? Mẹ không nói gì thêm. Mẹ muốn tôi tự nghĩ lấy đấy.

Lại có một lần chú Nguyên dẫn tôi và Hiền đi uống sữa đá ở công viên Lê-nin.

Hôm ấy là chiều chủ nhật nên cửa hàng giải khát trong công viên đông nghịt khách hàng. May sao, ba chú cháu đến sớm nên vẫn có chỗ ngồi dưới gốc dừa bên bờ hồ.

Sữa đá ngọt và mát lạnh. Chúng tôi vừa uống vừa hỏi chú Nguyên bao nhiêu chuyện. Chú Nguyên là em trai của mẹ Hiền. Chú công tác ở tận Cẩm Phả. Lần nào về Hà Nội chú cũng dẫn tôi và Hiền đi chơi. Chú còn có cả một kho chuyện về những hòn đảo trên vịnh





Cô giáo bước khe khẽ sau lưng hai đứa.

— Còn sao nữa! Khung cửa sổ này không phải là một bức tranh mà là rất nhiều bức tranh.

— !

— Đúng hơn, nó là một bức tranh luôn luôn thay đổi. Tuyệt quá chứ lị!

— Thôi mình hiểu rồi, cậu đang muốn làm một họa sĩ, hẳng nào!

Trống vào lớp. Cô giáo bước nhanh lên cầu thang. Bọn con gái ngồi vào bàn, im như thóc. Thằng Nhân mở vở ra để ở trước mặt, tờ giấy trắng tinh. Hưng lẳng lặng ngồi xuống bên cạnh nó.

Cô giáo đưa tay sửa lại mái tóc, mỉm cười:

— Các em nhìn lên bảng, hôm nay chúng ta sẽ tập làm văn.

Cô cầm phấn viết đề bài. Cả lớp hồi hộp nhìn theo từng nét chữ đang hiện ra từ bàn tay xinh xinh của cô: « Em hãy tả lớp học của em trong giờ ra chơi ».

Hưng thấy thằng Nhân thở phào, nó dập tay lên trán một cái rồi cầm bút ngoáy tít. Được mấy dòng nó ngừng lại thì thầm: « Dễ quá, cậu cứ viết về tớ và tớ cũng cứ viết về cậu. Chuyện vừa rồi ấy mà ».

thuongmaitruongxua.vn

Cô giáo đã nhìn thấy hai đứa to nhỏ với nhau:

— Không bàn, Nhân, làm bài đi!

Hưng liếc thấy cu cậu mở đầu bài văn của mình như sau: « Em có một cậu bạn rất lạ, giờ ra chơi nào cũng đứng bên cửa sổ, nhìn xuống đường. Tên cậu ấy gọi là Hưng »... và vân vân.

Đầu óc Hưng đâm ra rối như mớ bòng bong, nó vừa nghĩ cách vào đề sao cho hay lại vừa lo không khéo thằng Nhân làm bài lạc đề mất rồi. Cuối cùng, cái ý cần tìm cũng đến với nó và ngòi bút của nó chạy nhẹ trên trang giấy:

« Đó là một buổi sớm rất đẹp, khi trống trường điểm liền ba tiếng và em đứng lên nhìn ra ngoài cửa sổ ».

Cô giáo bước khe khẽ sau lưng hai đứa.

— À, có bác ở cơ quan mẹ, bác dẫn anh vào — Văn chỉ tay ra một người đang ở phía cửa đi vào.

— Hôm nay bác ở lại đây trông nom mẹ cháu. — Bác chợt nhìn thấy Ẩn : — A, thằng Ẩn đấy phải không? Ai đưa cháu vào đây?

— Cháu vào một mình.

— Ồ, cháu tôi giỏi quá! Ở thăm mẹ một chút rồi các cháu về đi. Mai các cháu lại vào. Bác sẽ đứng đón ở cổng.

— Bác không phải đón đâu — Ẩn nói quả quyết — Cháu vào lấy được. Cháu đã quen chú thường trực rồi. Cháu sẽ dẫn anh Văn vào.

— A, em Ẩn bây giờ bạo quá! — Văn vui vẻ khen em. — Mọi khi em hay sợ lắm kia mà?

— Mẹ ốm thì em chẳng sợ. Với lại nghĩ mẹ phải nằm một mình, đau một mình, thế là em đi tới đây được.

Hai anh em ra về. Cái bóng bé nhỏ của Ẩn lanh chanh đi trước như có ý muốn dẫn đường cho anh. Sáng mai Ẩn và anh Văn sẽ vào thăm mẹ sớm. Khi mẹ tỉnh dậy là mẹ thấy hai anh em ở bên cạnh rồi. Ẩn sẽ kể cho mẹ nghe những chuyện ngày hôm nay Ẩn đã đi thăm mẹ như thế nào, và mẹ sẽ nói: « Ôi các con tôi! Cái thằng Ẩn bé bỏng của mẹ giờ đã không nhút nhát nữa rồi ».

BÀ TÔI

Bữa ăn, bà thường ngồi đầu nồi, lấy đũa cả đánh tơi cơm ra rồi xới. Bà xới cho bà bát cơm trên, sau mới xới cho cả nhà và cho tôi. Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau. Mùa hè bà bảo bà phải quạt một chút cho mát, mùa rét thì bà bảo bà phải nghỉ một tí cho đỡ mệt rồi

bà mới ăn. Bà ăn rất ít, thường thì chỉ hai lưng, hoặc một lưng cơm, một miếng cháy. Trong lúc ăn, bà hay để ý đến tôi, nếu tôi có vẻ thích ăn món gì thì bà lại ít ăn món ấy. Có khi bà chỉ cần chan một tí nước dưa hoặc ăn với vài quả cà pháo là xong bữa.

Lại còn chỗ nằm của bà thì rất đơn giản : một miếng ván hay một cái chõng nhỏ cũng đủ để bà ngủ ngon (mặc dù bà rất tỉnh ngủ).

Suốt những năm thơ ấu, tôi thường ngủ cạnh bà. Tôi còn nhớ là bà nằm rất ít chỗ, có khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp, còn tôi thì vùng vẫy xoay xở gần hết cả phản. Khi ấy tôi cũng không hiểu là do bà tôi bé nhỏ hay là bà quen nằm hẹp như vậy.

Bố mẹ tôi đi làm cả ngày, chỉ có bữa ăn, sáng sớm và chiều tối là đầy đủ cả gia đình. Trong bữa ăn, mẹ tôi thường trao đổi với bà về giá cả chợ búa, còn bố tôi thì thỉnh thoảng kể chuyện về cơ quan của bố tôi v.v... Hằng ngày chỉ có tôi và bà tôi là ở gần nhau và hay chuyện trò với nhau nhiều nhất. Tôi đi học một buổi, về lại quanh quẩn nhặt rau, lấy muối giúp bà, xâu kim cho bà vá quần áo. Khi ngồi khâu, bà hay kể cho tôi nghe bao nhiêu là chuyện : truyện Kiều, truyện Nhị Độ Mai... Những truyện vần, bà thường thuộc từ đầu đến cuối. Có lúc bà lại kể chuyện về bố tôi, hồi bố tôi còn bé hay đau ốm như thế nào, bà đã phải nuôi bố tôi vất vả như thế nào v.v... Bà kể đi kể lại những chuyện như vậy làm tôi cũng thuộc làu đến nỗi nếu như bà kể câu trước là tôi có thể tiếp câu sau được.

Mấy lần bố tôi bắt gặp bà đang kể chuyện cho tôi nghe, bố tôi nhăn nhó gắt bà : « Bà chỉ lẩm cẩm ». Bà tôi mỉm cười và thôi không nói nữa.

thuongmaitruongxua.vn

NHỮNG CÂU CHUYỆN

Chỉ có vài hôm mà chim chóc ở khu rừng nằm dọc bên hồ đã về đông đủ. Chiền Chiện về trước. Chiền Chiện vừa sắm một cây đàn mới. Nó bay lên cao dạo một bản nhạc vang lừng báo hiệu mùa xuân đã đến. Những mầm non nghe tiếng nhạc của Chiền Chiện đứng dậy khoác chiếc áo mới. Suối róc rách chảy. Cùng với Chiền Chiện, tiếng hát của Sáo Sậu vang lên trong suốt :

— Mùa xuân! Mầm non, chồi biếc!

Chèo Bẻo họa nhịp:

— Thích! Thích! Có hoa trăm sắc! Có hương thơm ngát.

thuongmaitruongxua.vn

Bồ Các nhấn mạnh hai tiếng :

— Vui là! Vui là!

Vành Khuyên và Chim Chích động viên nhau :

— Phải hát! Phải hát!

Chim nào cũng lấy giọng cố hát hay nhất để góp phần vui chung. Riêng có Bồ Nông hằng giờ cứ đứng yên lặng. Không phải Bồ Nông có điều gì buồn, Bồ Nông còn đang bận ngắm những cảnh đổi mới.

Ca hát xong, các chim thi nhau kể chuyện.

Vành Khuyên kể:

— Tôi ra khỏi rừng, lướt trên những con mương thẳng tắp. Xa xa tôi thấy những chùm hoa Râm Bụt lập loè trong lá biếc. Khi bay đến gần, hóa ra đó là những... Những cái gì, đố các bạn biết ?

— Là hoa Lựu vậy.

— Là hoa Vông hoặc hoa Phượng vậy.

— Là hoa Đào. Tôi đã từng thấy cả một khu rừng đào rực đỏ kia chứ!

Vành Khuyên gợi ý :

— Không phải là hoa, mà một cái gì cứng.

— Thế thì một anh Gà Lôi.

— Hay là cái bụng của anh Phường Chèo.

Vành Khuyên gợi thêm :

— Không phải là chim và cũng không phải là người. Một cái gì rất cứng, cứng như đá vậy.

— Một hòn son vậy.

— Thế thì chịu vậy.

Vành Khuyên cười to:

— Nếu các bạn chịu thua, tôi xin nói: Đó là những nhà ngói mới. Hiện nay chỗ nào cũng có. Trường học, nhà kho, trại chăn nuôi, chỗ nào cũng lập lòe ngói mới trong vòm lá biếc. Có phải không nào?

— Đúng lắm! Đúng lắm!

Voi Con hậm hực bỏ đi. Không một đứa nào chơi với ta à ? Mà sao đứa nào cũng ghét ta thế ?

Chú Tê Tê đang bước đi vụng về, trông thấy Voi Con, khẽ nhoẻn cười, giọng lí nhí :

— Chào anh Voi Con ! Anh đã thuộc bài ngày mai chưa ?

— Từ ngày mai ta không đi học nữa ! Nhớ chưa !

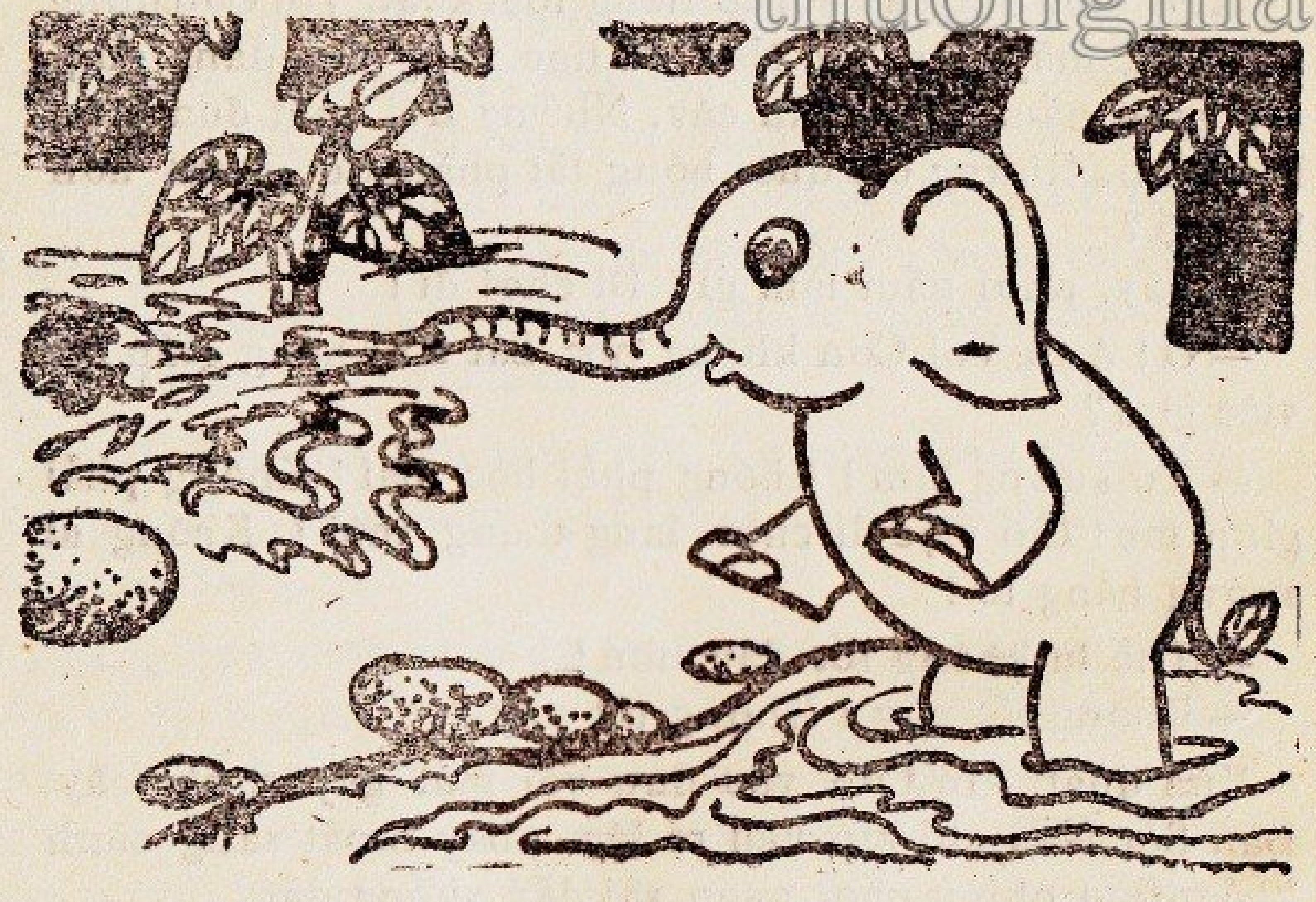
— Ô ! Thế thì cô giáo buồn đấy ! Không tốt đâu !

— Ái chà !

Đôi mắt Voi Con trợn trừng trông dữ tợn quá, khiến Tê Tê co rúm người lại. Tấm áo giáp xếp dầy vảy cứng cuộn tròn lấy tấm thân chú. Đó là món võ tự vệ duy nhất của chú. Voi Con đưa chân đá mạnh. Chú Tê Tê lăn tròn đi như một quả bóng.

— Đánh bạn là xấu lắm nhé !

Đôi tai Voi Con giỏng lên nghe ngóng. Đứa nào nấp ở đâu vừa nói đấy nhỉ ?



— Đánh bạn là xấu lắm nhé ! Dím đây ! Dím ở trong hang đây !

— A ! Thằng Dím ba gai ! Đợi đấy !

Voi Con chạy sầm sầm ra suối. Cái vòi hút đầy một bụng nước. Chú lại chạy sầm sầm về phía hang Dím. Không nói không rằng, Voi Con phun nước xối xả vào cái hang bé nhỏ.

Có tiếng kêu sặc nước ú ớ vọng ra :

— Thôi ! Không đùa... Đùa... ác thế ! Kìa, kìa...

Cái vòi Voi Con càng luồn sâu vào hang và nước càng phụt mạnh, tràn trề cả ra ngoài. Nhưng kìa, Dím đã thoát ra ngoài bằng một đường khác. Chú ta vốn có tài đào hầm mà. Voi Con không hay biết gì. Dím rút cung ra nhằm bắn ! Cùng một lúc, ba mũi tên cắm phập vào cái vòi đang gân guốc phun nước. Đau nhói, cái vòi chun lại và mềm oặt ra, lắc lắc cuống quít, Nhưng, càng lắc lại càng đau.

Chú lồng bốn vó lên, nhắm mắt cắm đầu chạy xuyên rừng, vừa chạy vừa khóc :

— Mẹ ơi ! Mẹ ơi !

Thế đấy ! Bây giờ mới nhớ đến mẹ !

Nhưng làm sao Voi Con biết được lòng mẹ đang như lửa đốt ?

Mặt Trời lửng lơ đầu núi. Voi Mẹ bồn chồn đi ra đi vào. Mắt đăm đăm nhìn mãi cuối đường xa.

Mặt trời từ từ khuất sau núi. Voi Mẹ rùng mình lạnh buốt suốt sống lưng. Bốn chân bước dài như chạy. Bụng nôn nao. Tiếng gọi âm vang khắp rừng, lặng lẽ :

— Voi Con ơi ! Voi Con à !

Voi Mẹ dừng chân, tai mở rộng, hồi hộp lắng nghe. Nhưng, chỉ có tiếng vách đá vọng lại :

— Voi Con ơi ! Voi Con à !

thuongmaitruongxua.vn

TĂNG BẠT HỔ

Nước lũ đã đầy trời, nhân một lỗ xoi nho nhỏ mà con đê có thể bị vỡ. Thuốc mồi đã đầy đất, nhân một ngòi lửa leo heo mà cánh đồng có thể bị thiêu. Các đồng chí trong hội đảng ta như ông Tăng Bạt Hổ là ngọn sóng trước tiên của lớp thủy triều mới đang bành trướng, ngòi lửa đầu tiên của bộ máy mới đang bột phát vậy. Ông tên chữ là Sư Triệu, người tỉnh Bình-định, bổn tính hào mại, kiến thức thấu suốt, khí phách cương nghị, trong lúc nói năng thì thái độ hòa nhã, dễ dàng, gần gũi người ta, ai cũng thích làm thân với ông. Thuở bé trong làng có một phú ông vì yêu ông muốn đem con gái gả cho ông, ông nói ngay rằng: « Nước còn nhiều nạn, chính là ngày tráng sĩ quên mình, còn nói gia đình làm gì. » Vì thế ông đã từ chối không lấy, thế rồi suốt đời ông vẫn không vợ. Lúc mười bảy tuổi là năm người anh đến tuổi đi lính mà không muốn đi. Ông thay anh vào trại: chim ưng con ham săn, con ngựa non muốn chạy, đó là bản tính như thế. Vào lính rồi, ông ra sức ở chiến trường thường phấn dũng giết giặc, có quân công được bổ chức cao trong đội ngũ. Năm Ất dậu niên hiệu Hàm Nghi [1], gặp quốc biến, giặc chiếm thành Thuận-hóa, ông cùng các tiền bối khởi nghĩa, lĩnh chức Đề đốc Quảng-nghĩa Bình-định. Vì

1. 1885.

thuongmaitruongxua.vn

Hè về nắng tựa lửa nung
Ta lùa trâu xuống hồ, sông tắm, kỳ!
Đề phòng dịch, lỡ khi bất trắc
Chuồng trâu nằm quét sạch hết phân
Nước phân gìn giữ trăm phần
Diệt mòng, trừ muỗi, không chăn chung bầy.
Lúa xanh nhớ thuở trâu cày
Ta luôn chăm sóc lời đây ghi lòng

ĐÔNG-HÀ

CON GÀ KÊU OAN

Trong làng xảy nạn gà toi
Bà Hương mất đứt hai mươi mái gà
Bà ngồi bà khóc lu loa:
« Trời ơi đất hỡi sao gà lại toi? »
Gà rằng: — chẳng phải tại trời
Tại bà chẳng chịu chăn nuôi đúng đường
Xửa xưa còn có túp chuồng
Cột xiệu mái thủng, vách tường lở long
Bà không dọn suốt năm ròng
Rác phân ngập ngụa, cánh lông ướt đầm
Trải cơn gió bấc mưa dầm
Túp chuồng sụp đổ âm thầm tan hoang
Không chuồng gà phải ngủ lang
Bờ tre bụi rậm phũ phàng gió mưa
Gà nào ốm rẻ bà mua
Thịt xong lòng ruột vứt bừa khắp nơi

Vi trùng truyền nhiễm bịnh toi
Chết lây đến bọn chúng tôi oan tình!»
Bà Hương nghe rõ lỗi mình
Quyết tâm vạch một chương trình chăn nuôi
Theo phương pháp mới hẳn hoi
Thi đua chống nạn gà toi phen này

HUYỀN KIÊU

VỠ HOANG

Quê cha em ở Thái-bình
Hải-dương quê mẹ, Bắc-ninh quê chồng
Chiến tranh chấm dứt vừa xong
Em về vỡ ruộng, vỡ đồng lo chăm
Vỡ cho sát mé đường năm (1)
Kề chân bót giặc trong lòng mới vui
Cỏ hoang em lấp em vùi
Để cho ngô lúa tốt tươi xanh đồng
Quê cha, quê mẹ, quê chồng
Ấm no xây dựng núi sông huy hoàng.

PHƯƠNG NAM

(1) là đường số 5 đi từ Hà-nội đến Hải-phòng. 2 bên đường là vòng đai trắng của địch trong thời kỳ tạm chiếm ruộng bỏ hoang nhiều.

thuongmaitruongxua.vn

ép một bề sợ Mỹ. Khi không còn làm cho người đời sợ run được nữa thì, ôi thôi! thật là chí nguy cho trật tự Mỹ, không những trật tự Mỹ ở Sài-gòn mà ở cả Ca-ra-cát, ở khắp nơi mà đất đã chuyển rung dưới chân bọn xâm lược Mỹ. Duy trì bằng được tâm lý sợ oai của Mỹ là vấn đề nóng bỏng đối với chúng.

Để tỏ rõ cho thiên hạ biết rằng Mỹ còn oai lắm, Mỹ và bầy ác ôn của chúng có thể moi gan, mổ bụng, nhắm thịt người ngay giữa Sài-gòn, tớ thầy nhà Mỹ dấm dúi bàn nhau đem anh Trỗi đi giết, và giết cho thật vang dội, để gieo đi bốn phương lòng khiếp nhược và gỡ tiếng « người hùng » cho cha con hề Nguyễn-Khánh. Rõ ràng trên trường bắn, giữa anh Trỗi và chúng nó không phải chỉ có vấn đề một con người và cái chết. Trong trận chiến đấu cuối cùng mà thắng lợi đạp lên đầu Mỹ, anh Trỗi đã đối lập dũng khí cao cả vô biên của chúng ta với thú tính hung ác đê hèn của chúng. Và ngay từ phút đầu anh đã cao hơn chúng nó. Một tờ báo Pháp thuật rằng: « Trong đám phóng viên giở sổ tay ghi chép lia lịa những điều Trỗi nói, có người không sao cầm bút viết được suốt mấy chục phút mắt dán chầm chầm vào khuôn mặt sáng rực niềm tin ». Sự hùng hổ lơ láo của quân thù bị đè bẹp dưới khí thế cao ngất trời của phong trào nhân dân tiêu biểu trong người chiến sĩ. Như Giê-su trên cây thánh giá, anh Trỗi nhìn thẳng vào lũ Giu-đa: « Hãy nhớ lấy lời tôi nói! » Lời nói của anh, lời nói siêu phàm hôm nay chẳng những còn vang vọng mãi trong lòng chúng ta, lời nói đó đã xúc động trái tim bầu bạn của tất cả những người yêu nước chống Mỹ trên toàn thế giới. Từ In-đô-nê-xi-a đến Si-li, từ Miến-điện đến Cu-ba, bạn cùng thanh khí cất cao lời kính chào ở anh Trỗi, người con của Việt-nam, anh

hùng chống Mỹ. Một tờ báo lớn ở châu Mỹ la tinh, tờ *Thế kỷ* của Si-li, viết về anh Trỗi: « Nguyễn-văn-Trỗi làm nghĩ đến các bậc tiền bối cách mạng của nước nhà ta trong thế kỷ trước. Tấm gương của Trỗi bồi dưỡng lòng chủ nghĩa yêu nước ». — Xin nói rõ thêm — chủ nghĩa yêu nước chống Mỹ của thế kỷ mới.

Sức mạnh gì đã làm cho người trẻ tuổi mới hai mươi bốn tuổi đời, trong hoàn cảnh giam cầm, xa nhân dân, xa tổ chức, bắt buộc phải độc lập đấu tranh, một mình chọi với cơn điên của cả rừng bọn ác ôn thú dữ mà vẫn ngang mày coi khinh sức mạnh vật chất, súc vật và cơ giới của chúng? Trước sát khí hầm hầm của bọn đao phủ Sài-gòn vâng thánh chỉ từ thiên đình của chúng, sức mạnh gì đã làm anh chẳng những giữ vững lòng kiên trinh rất mực, sự điềm tĩnh trong sáng sâu sa, mà còn không ngừng vươn lên khuất phục kẻ thù bằng chính nghĩa, tiếng nói, hành động và phong thái của mình? Phải nói là chất người tốt đẹp ở anh đã tăng cường và phát huy mọi yếu tố tinh thần khác và chất người đó là chất người công nhân, bản chất rắn rỏi, ý thức tiên tiến.

Cho tới nay, chúng ta không biết gì hơn về cuộc đời anh ngoài chi tiết anh là một người thợ điện. Nhưng đối với cách nhìn của chúng ta, chi tiết đó nói rất nhiều, chi tiết đó nói lên điều cơ bản. Nghĩ đến điều đó, chúng ta liên tưởng tới người công nhân Lý-tự-Trọng, người thanh niên cộng sản thuộc lớp đầu tiên, cậu bé nhặt than ở bến tàu Sài-gòn. Anh Trọng xưa kia cùng với công tác và lao động mỗi bước đi trên đường phố lại làm bừng lên ý thức về giai cấp, mâu thuẫn tràn trề

TẦNG ĐÁ GỐC

Đường bung ra đầy núi
Xe lên tận lưng trời
Máy hối hả như người...
Chúng tôi đi cuồn cuộn nước sông trôi
Như sông Đà
Có xoáy ngầm, xoáy nổi
Máy khoan khoan đáy sông, khoan vào đỉnh núi
Khoan ngang mở những hầm lò
— Tìm chi thế mà ngày đêm hăm hở?
Tìm vàng chăng?
— Không! Một thứ quý hơn vàng
Chúng tôi đi tìm

TẦNG ĐÁ GỐC

Từ tầng đá này sẽ hình thành đập nước
Từ tầng đá này hình thành Ngày Mai
Nơi thú chạy sẽ là nơi cá nhảy
Vàng ngọc tuôn dòng cùng con nước sinh sôi.

Từ đỉnh cao nào cũng nhớ về một đỉnh
Nơi chúng tôi đọc quyết tâm thư

Bộ trưởng cắt băng những tháng năm khảo sát
Chiếc đũa vung lên: Sông Đà nổi nhạc
Nghìn lần thác cuộn, ghềnh sôi...
Khúc nhạc dạo đầu đúng ngày quốc khánh
Từ đỉnh cao tim đập, chúng tôi đi
Gió trời hít đầy ngực mạnh
Rưng rưng hơi nước trên mi.

Từ đỉnh cao *hai lẻ sáu*
Ôm đất nước một vùng
Một đại dương xanh núi Tây Bắc trập trùng
Sông Đà uốn tung bay giải lụa
Xa mờ lẫn khuất Hoàng Liên Sơn...
Kia vùng Bưng quê hương đồ đá giữa
Gương mặt cha ông nhìn thác dữ trầm ngâm
Hút nẻo xanh là bến Nhớ
Đưa bước người cách mạng ra sông
Vượt ngục Sơn La
Độc mộc xuôi dòng...
Con đường sáu nhờ anh mà nổi tiếng
Cù Chính Lan nhìn thấy chúng tôi không?

Cảm xúc trẻ ngợp mơ ước lớn
Chúng tôi đi tìm móng nền bền vững
Rất yên tâm: tầng đá gốc trong lòng.

thuongmaitruongxua.vn

ĐỒNG THÁNG TÁM

Nắng thu vàng tháng tám
Gió heo may giải đồng
Bờ tre cò liệng trắng
Lúa vờn xanh mênh mông.

Câu ca tung cánh bồng
Mồ hôi đầm áo mảnh
Yêu bao nhiêu cuộc sống
Khỏe như màu lúa xanh.

9-1958

thuongmaitruongxua.vn

TRÊN GÁC CHÙA KEO

Tôi ngồi trên gác tháp chùa Keo
Khẽ gõ chuông ngân giữa bóng chiều
Vừa lúc xóm làng vang tiếng kẻng
Nóng như hơi thở vọng hòa theo.

Ôi mấy trăm năm, người thợ khéo
Dựng chùa đúc tượng một bên sông
Bàn tay khắc nổi hồn dân tộc
Những mái vờn cong, những dáng rồng.

Thời đại không còn tâm tưởng cũ
Tôi dù gõ mạnh tiếng chuông reo
Cũng không rung động như hồi kẻng
Báo buổi cày tan lúc xế chiều.

Tiếng kẻng bay dồn như gió vang
Nghe vui sao khúc nhạc xóm làng
Nghìn năm mơ ước giờ trông thấy
Ruộng đất cày chung cấy tập đoàn.

– Ông thì lúc nào cũng đùng đùng như lửa ấy. Con cái nó không biết thì nhẹ nhàng bảo nó chứ lại gắt.

Biết lỗi của mình, bác giai cười xòa rồi nói lảng:

– Hà... hà... Nó biết chứ sao lại không. Nó là cái đứa biết nghĩ đấy bà nó ạ. Trong lúc con cái nhà người ta đua nhau đi rầm rập hết lớp này đến lớp khác, nhà mình cứ im như thóc đồ bồ mãi làm sao được. Nó đi là phải lắm. Chính phủ kêu gọi chiến đấu và sản xuất, thế là việc nào nhà mình cũng có người tham gia cả. Tôi thì chỉ từ giờ đến sáng mai là tôi đi làm rồi. Còn mảnh vườn đấy, tôi giao lại cho bà, bà phải đảm đang lấy.

Bác gái chợt nhìn ra vườn. Nắng đã tắt hẳn. Mấy cành bưởi đào trĩu quả rủ cong xuống góc sân. Hương bưởi thơm ngào ngạt. Bác gái thắp ngọn đèn đặt xuống mâm rồi hỏi:

– Sao ông không cầm cái thư về mà đọc?

– Hừm, lại nói cái thư. Con Uông nó lấy mất con dâu mà đọc. Này bà nó ạ! Không khéo hai đứa này có tình ý gì với nhau rồi cũng nên. Chứ lại không à? Không sao nó cướp thư của thằng Thìn? Thời buổi bây giờ chúng nó chả như cái hồi tôi với bà nó đâu.

Giữa lúc đó có tiếng súng rền từ một nơi nào đó rất xa vọng lại. Bác gái vội che ngọn đèn lo lắng:

– Gớm, thì ông nói nó be bé chứ, để còn nghe tàu bay. Người đâu mà lúc nào cũng oang oang như lệnh vỡ ấy.

Bác tài nhìn thẳng vào mặt bác gái. Men rượu bốc lên bừng bừng, bác gắt:

– Ô hay, bà này ăn nói lạ. Bà sợ nó à? Đất nước mình độc lập tự do. Nó đến đây đã có người nghe, có súng đón nó. Nó ở trên trời, mình cũng có người ở trên trời. Nó ở dưới bể, mình cũng có người ở dưới bể.

Bác gái dịu giọng:

– Thôi, ông ăn cho xong bữa rồi đi nghỉ, sáng mai còn...

Bác gái nói chưa dứt câu thì có tiếng ầm ầm chuyển động nổi lên. Bác vội chụp lấy ngọn đèn, nhưng lại bỏ ra ngay. Bác giai cũng vội vàng xua tay ra hiệu cho bác gái im lặng. Bác gái khẽ lắc đầu:

– Không phải tàu bay. Tàu hỏa đấy.

– Tôi biết rồi, tàu hỏa! Nhưng tôi nghe cái tiếng «xáp măng» kia. Đấy, nó đập lệnh không đều.

∴

Sau hơn một năm nghỉ ngơi ở nhà, hôm nay, lần đầu tiên bác tài Phùng được trở lại với con tàu quen thuộc. Đêm qua bác thao thức không ngủ được. Thỉnh thoảng bác lại ra sân đứng ngắm ngôi sao mai và chờ tiếng còi tầm.

Bác gái cũng dậy sớm, nhóm bếp pha cho bác giai ấm nước. Vừa nghe thấy tiếng còi lần thứ nhất, bác tài đã đặt cái chén xuống bàn. Bác với cái mũ lưỡi trai chụp lên đầu, cầm đôi găng tay vải bạt cũ kỹ rồi mở cửa bước ra.

Dọc đường gặp ai bác cũng đon đả chào hỏi. Cả những anh thợ trẻ măng, mọi khi bác vẫn để họ chào trước rồi mới trả lời. Nhưng hôm nay mới trông thấy họ từ đằng xa bác đã nói: «Thằng Minh mày đi làm đấy à?» hay: «Cái Mi, bố cháu có khỏe không?» Cái vẻ xởi lởi, mau mắn ấy của bác như muốn nói với mọi người: «Đấy, lão lại được ra lái tàu rồi!»

Nhưng bác chỉ chào hỏi thế thôi chứ cũng không kịp dừng lại với ai một bước nào. Bác đang vội đi nhận con tàu và chữa cái «xáp măng» dập lệch.

thuongmaitruongxua.vn

Tôi bắt đầu làm quen ngay với các bộ phận khác. Và thế là một trận bàn cãi sôi nổi giữa hai chúng tôi.

Quý « sư phụ » dạy nghề, trỏ thân máy mô-nô :

— Cậu nào hãy nói cho tôi biết đâu là nấm hơi, đâu là nấm lửa ?

Tôi ngớ ra :

— Nấm hơi, nấm lửa là gì cơ ạ ?

Hỏi xong, bỗng thấy mình « hớ » vì câu hỏi ngây thơ quá. Hóa ra chúng nó cũng « ngẩn tò te » như tôi trước một danh từ hết sức mới lạ chưa biết đến.

Anh Quý giải thích :

— Thế này nhé. Khi các cậu học, gọi là xúp-páp... Đúng không nào ? Nấm cũng thế. Nhưng nghe dễ hiểu hơn. Các cậu trông, chả giống cái nấm là gì đấy. Nấm hơi, nấm lửa khác nhau ở chỗ tán to, tán nhỏ. Có cậu nào phân biệt được không ?

À ra thế. Gọi là nấm thì dễ hiểu thật. Trông cái xúp-páp cũng giống hệt một cái nấm có thân rất dài. Tôi để ý có loại tán rộng, còn loại kia tán nhỏ hơn. Nhưng không biết cái nào là hơi, cái nào là lửa cả. Gay thật.

Động « gà tồ » láu táu :

— Nấm hơi tán to hơn.

Anh Quý lắc đầu.

Dễ quá rồi, chỉ có hai loại. Tôi nhanh nhảu nói :

— Nấm lửa tán to hơn.

— Sao lại thế ?

Tôi đành chịu. Anh Quý giảng giải :

— Khi các cậu nói điều gì, phải có lý luận bảo vệ lời nói của mình, như thế không ai bẻ được. Cậu Động nói đúng đấy, nhưng thấy tôi lắc đầu đâm ra hoang mang. Thế là nói mò. Đây nhé : khi hòa khí vào buồng nổ cần nhanh và nhiều nên nấm hơi làm to hơn. Còn khi thải ra không cần thiết, nên làm bé đi một chút, cho gọn.

Toát mồ hôi mới nhận mặt được nấm hơi, nấm lửa. Tôi

và Động cảm thấy chỉ mới hiểu lý thuyết theo kiểu học vẹt thôi. Vào thực tế, không thấm tháp vào đâu hết.

Phải công nhận anh Quý giảng giải dễ hiểu thật. Chúng tôi đã phần nào quen với công việc. Mai và Thức — cùng nhóm — đang hí húi đột « gioăng ». Tôi và Động « gà tồ » đã biết thế nào là cái « gác-toa » và mài trên đá một cách khá vụng về. Động làm một lúc, chốc chốc dừng lại, bẻ tay kêu răng rắc. Ý hẳn cậu ta sốt ruột. Cái thằng thế mà phồi bò : Làm gì cũng hùng hục. Nhưng chỉ chốc lát là chán. Anh Quý dặn :

— Hôm nay các cậu chuẩn bị đồ đạc sẵn đi nhé. Ngày mai bắt đầu lắp máy. Nhóm cậu Động — Hùng sẽ thêm một « lính » nữa đấy.

Tôi đang phân vân định hỏi xem « lính mới » ấy là ai thì kẻng báo nghỉ. Động « gà tồ » kéo tôi ra chỗ rửa tay, thầm thì vẻ quan trọng.

— Mai thêm một « bé gái » nhé.

Tôi giật nảy mình :

— Con gái à ? Sao cậu biết ! Hay đoán mò !

Động bĩu môi :

— Mò à ! Mai cậu sẽ rõ.

.·.

Tôi đến xưởng sớm hơn mọi ngày. Bộ quần áo « bảo hộ lao động » mới tinh vừa phát, mặc vào trông cũng ra dáng thật. Có lẽ tôi có vẻ đứng đắn hơn thì phải. Chả thế, Động « gà tồ » vừa thấy tôi đã kêu toáng lên :

— Chà ! Trông chững chạc quá nhỉ ! « Tư cách » lắm.

Động kéo tôi đi ăn sáng. Tôi hào phóng mua luôn hai chiếc bánh mì thu tem. Còn cậu « gà tồ » mua bốn quả chuối rõ to. Hai đứa nhồm nhoàm ăn.

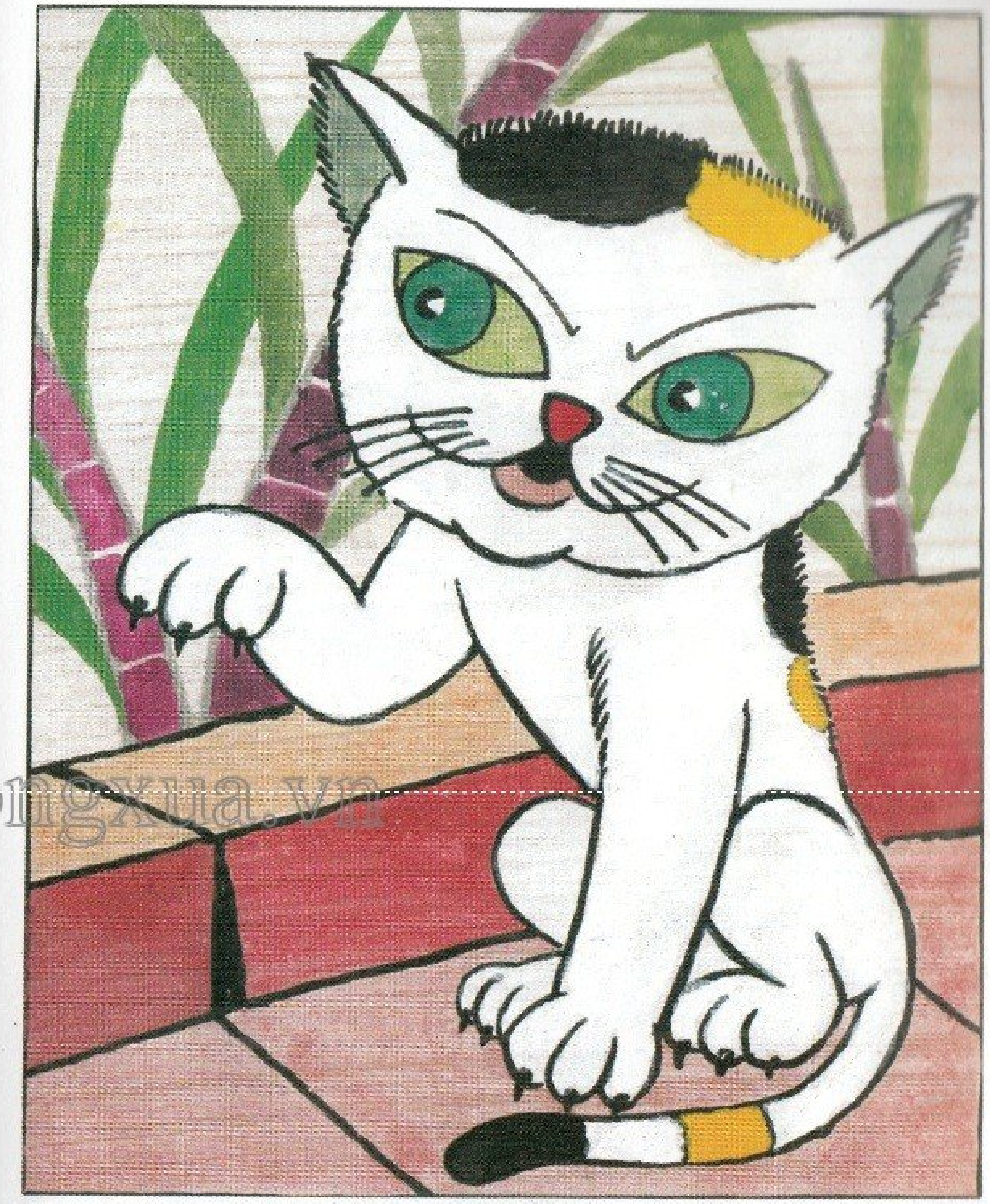
Bỗng Động « gà tồ » bấu tôi một cái. Bao giờ cũng thế, gặp việc gì bất ngờ là nó bấu tôi đến nảy người lên. Tôi

thuongmaitruongxua.vn



... Mình bé thì mình phải sợ kẻ nào lớn hơn mình. Anh đến hỏi cậu Cóc Tía kia mà xem.

Cậu Cóc Tía bé bằng nửa nắm tay đang ngồi nghiến răng cạnh hàng rào. Thấy Mèo con đi tới, cậu lồi hai mắt ra, nhìn trân trân.



thuongmaitruongxua.vn

- À, ra cậu là Cóc Tía, cậu Ông Giời đấy! Cậu bé thế, có sợ tôi không?

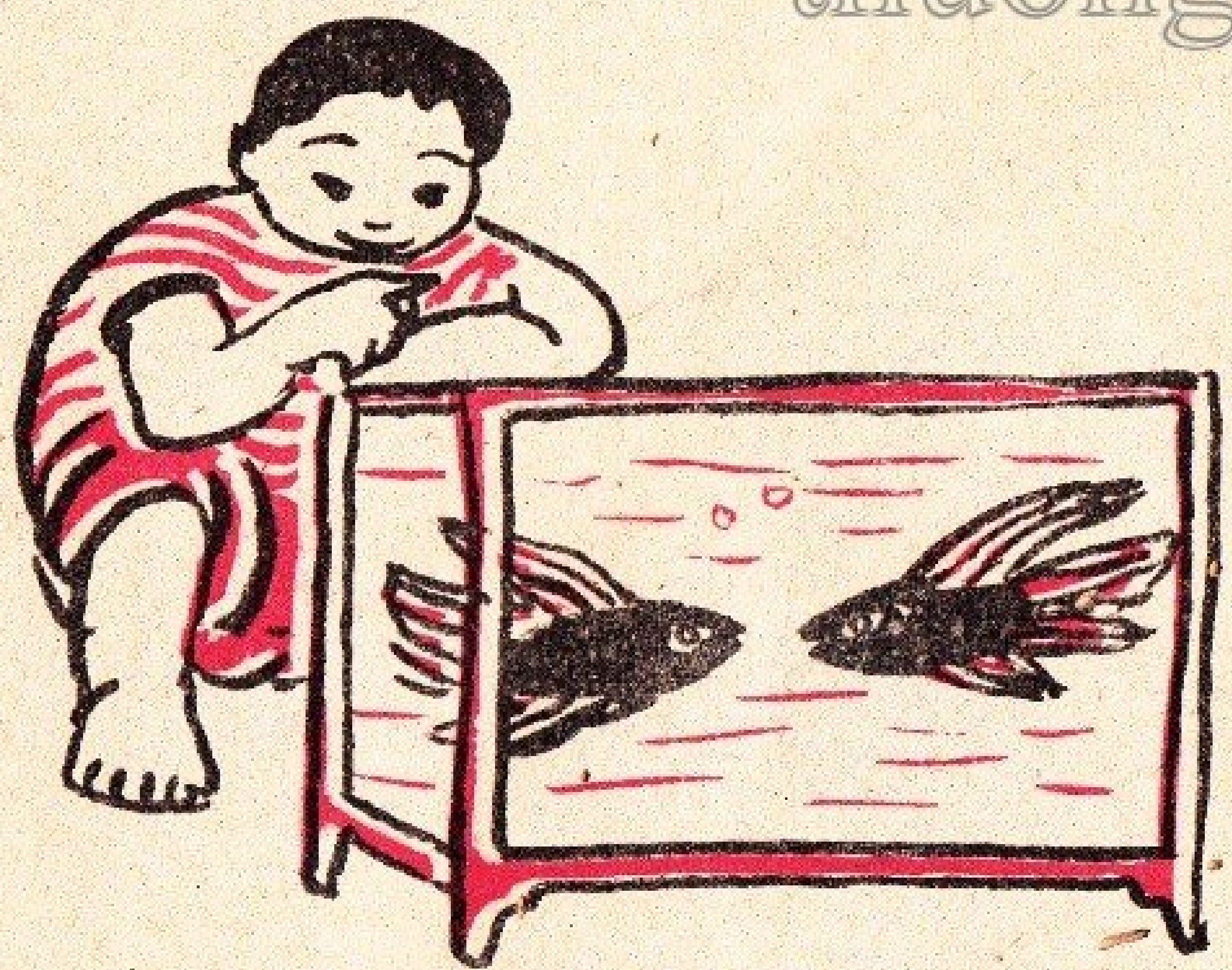
- Việc gì mà sợ.

- Thảo nào, người ta bảo cậu có cái gan to lắm.

- Gan ta có gì mà to.

- Thế sao cậu không sợ? Gián Đất hắn bảo ai mà nhỏ yếu thì phải sợ kẻ khác kia mà?

Gầy giơ cả sườn
Là con cá *Lẹp*
Hay nằm trong bếp
Là cá *Nhám tro*
Hay tính hay đo
Là con cá *Lượng*
Thích ra ngoài ruộng
Là con cá *Cào*
Sáu tiếng thì vào
Là con cá *Trồng*
Điếc tai hàng xóm
Là con cá *Còi*
Học chẳng kịp người
Là con cá *Đuối*



Giật giải bơi lội
Là con cá *Kình*
Lủng lẳng trên cành
Là con cá *Quả*
Trăm nghìn thứ cá
Thích nhất cá *Măng*
Bền bỉ siêng năng
Thật thà dũng cảm
Như măng mọc thẳng
Huy hiệu em đeo
Lời Bác kính yêu
Suốt đời ghi nhớ.

thuongmaitruongxua.vn

★



Đi xa về gần
Cũng nghe nhơ nhớ...
Cái cây vú sữa
Như người bạn thân.

Mắng lợn con

Ê này con lợn nhỏ
Mày thật chẳng biết điều
Ăn thì đòi ăn nhiều
Học hành không chịu học.

Bị đánh đầu đập óc
Sao mày chả biết khôn
Cứ gặm róng phá chuồng
Như một thằng mất dạy.

Ăn no kềnh lại ngáy
Mắt híp bụng no tròn
Sao mày... hư thân vậy
Hỡi cái đồ lợn con.

Tao đi trường mầm non
Đông bạn bè rất thích
Mày có muốn theo không
Mà nhìn tao ụt ịt ?

thuongmaitruongxua.vn

Ngựa con sẽ đi khắp
Trên những cánh đồng hoa
Lóa màu trắng hoa mơ
Trang giấy nguyên chưa viết
Con làm sao ôm hết
Mùi hoa huệ ngạt ngào
Gió và nắng xôn xao
Khắp đồng hoa cúc dại

Mẹ ơi, mẹ ít nói
Giống như là hoa ngâu
Ngựa con phi phi mau
Qua bạt ngàn hoa sở
Bỗng nhiên con nhớ mẹ
Khi qua đồi hoa sim
Và quay lại con nhìn
Chỉ một màu lau trắng

Ngựa con qua làng xóm
Như mẹ kể ngày xưa
Con băng qua gốc đa
Mùa sen hồng giếng ngọc
Hoàng hôn vàng như thóc
Con lao về ban mai

Mới đấy đã qua rồi
Con đường lên quán dốc
Chỉ còn nghe tiếng hát
Phía chân trời mở ra
Tuổi nhỏ thoắt lùi xa
Con đã không còn bé...

Tuổi con là tuổi ngựa
Nhưng mẹ ơi, đừng buồn
Dẫu cách núi cách rừng
Dẫu cách sông cách bể
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường.

thuongmaitruongxua.vn



NẾU...

Nếu cây chẳng vì chim
Chẳng vì bầy ong mật
Nếu cây chẳng còn xanh
Thì trống trơn mặt đất.

*
* *

Nếu sông không nhớ biển
Không khao khát chân trời
Nếu sông không sóng vỗ
Thì sông cạn nguồn vui.

*
* *

Nếu chim không ríu rít
Khúc nhạc của ban mai
Nếu chim không có bạn
Thì trời xanh phí hoài.

*
* *

Cứ lớn lên, cây nhé!
Cứ chảy đi, sông ơi!
Trời xanh, chim ở giữa
Em ở giữa bao người...

thuongmaitruongxua.vn

VỀ NHÀ MỚI

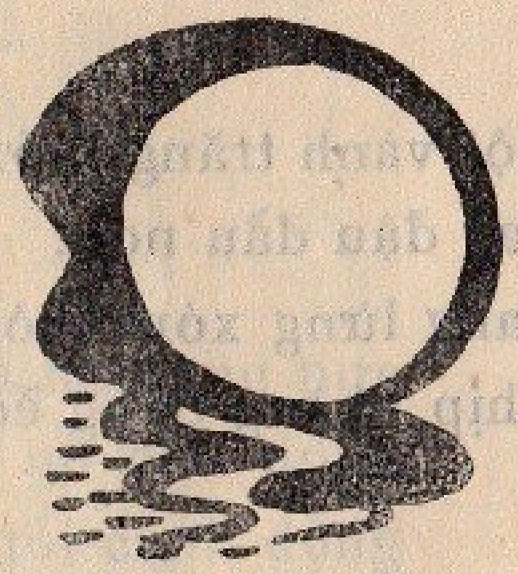
Nhà Thắng ở tầng năm
Nhà Trang ngay tầng một
Mới chuyển về cùng đợt
Trẻ khu nhà chia vui.

Sáng ra thấy mặt trời
Thắng gọi Trang lên gác,
Chiều xuống vườn tưới hoa
Thắng cùng Trang xách nước.

Hình như xuân đến trước
Ấm áp cả hai nhà
Nên hai bìa lịch mới
Cành đào sớm nở hoa.

Trường học ngay trước nhà
Thắng cùng Trang đến lớp
« Xuống cầu thang nhẹ bước ».
Trang hỏi Thắng: — *Nhớ chưa?*

Hẹn đến đúng giao thừa
Nổ pháo ran mừng tuổi
Đánh thức khu nhà mới
Đón mùa xuân đầu tiên...



ÔNG TRĂNG THU

Ông trăng thu
Tròn vành vạnh
Đi rải gấm
Dọc đường làng,
Rải lụa mịn màng
Trên nhà kho,
Trên lò gạch
Rải vàng, rải bạc
Bến nước long lanh.

Suốt một mùa thu
Trăng rọi trong cành
Căng tròn quả mít
Tô vàng quả quít

thuongmaitruongxua.vn

Khuya về tắm mát trong ao
Quậy nước ào ào,
Vui mừng con giếc
Trê mừng tíu tít
Con chép đùa trăng.

Ông trăng tròn
Vui cười giòn
Trong lau lách.

— Đằng ấy chê tớ xấu trai, thế thì phải đánh nhau xem ai xấu ai bảnh.

— Em với anh khác nhau, làm sao so sánh ai xấu ai bảnh được. Anh ở ao nước trong, mình mẩy đỏ óng cho thế là đẹp. Chúng em lặn lội trong rễ bèo đen đúi, quen mắt thế, có bận gì tới nhau đâu. Không nên nghe đồn, anh ạ.

Nó lại bảo mình chỉ nghe đồn à, lại càng tức. Cá Đuôi Cờ xông đến.

Bạn đọc yêu quý, hẳn bạn đã có lần xem cá Thia Thia chọi nhau trong chai. Hào hứng ghê. Đây cũng thế. Nhưng đây lại là cuộc chọi nhau thênh thang giữa đầm nước. Cá Đuôi Cờ Đen vốn không muốn sinh sự. Cá Đuôi Cờ Đen tính giản dị, cẩn thận. Nhưng gặp đứa xấc láo thế, cũng không thể nhún nhường.

Hai chú cá bắt đầu vào cuộc chọi. Hai tảng trán bốn con mắt gườm sát vào nhau, hai miệng ngoác ra, khoe hàm răng nhọn hoắt. Rồi lại lùi xa ra. Mới tạm khoe cho nhau thấy môn võ của mình thôi. Rồi, múa đuôi. Rồi, tung tăng, lấp lánh hai vây, như khởi động trước khi vào trận.

Trong nghề võ của cá chọi, lúc ấy là lúc hai hiệp sĩ ngắm nhau, tìm ra những chỗ hiểm, để đánh miếng ăn chắc. Một miếng thôi. Miếng vào bụng, miếng chọi đầu, hay miếng áp vây ghìm tay địch thủ xuống đến tắc thở, đến phải cong đuôi bỏ chạy.

Hai chú cá lượn. Hai chú cá lượn rình nhau.

Rồi cá Đuôi Cờ bất thần xông vào. Tất nhiên, kẻ hiếu thắng bao giờ cũng hấp tấp. Vây và đuôi vẫy vẫy hoa lên. Lũ trẻ trên bờ reo à à, cổ vũ cá hai bên. Cá Đuôi Cờ khoái tai, càng hăng.

thuongmaitruongxua.vn

Nhưng cá Đuôi Cờ Đen bỗng lượn thoắt đi. Cả mình cá lẫn vào bóng nước, không ai trông thấy đâu nữa. Rồi chợt một cái, quay lại, nhanh như chớp há miệng làm một phát vào bụng cá Đuôi Cờ. Cá Đuôi Cờ thình lình bị nhát răng đâm trúng bụng dưới, đau quá. Chưa kịp kêu, cá Đuôi Cờ Đen đã xông tới, cắn lung tung vào vây vào đuôi. Thôi thế là cờ quạt huy hoàng của anh chàng rách linh tinh, lang tang cả.

— Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Bệnh ưa nịnh và tính hiếu thắng vu vơ của cá Đuôi Cờ được làm một trận cười cho đám trẻ vui tính.

Rồi ai nấy lại trở về mọi việc thường ngày. Tưởng như tẻ nhạt, nhưng chính là những công việc có ích. Học bài, dọn dẹp trong nhà giúp đỡ cha mẹ, nhặt cỏ làm vườn... Mỗi việc hằng ngày giống nhau, nhưng nghĩ ra xa ngoài đầu ngón tay mình, thấy rộng ra ý nghĩa của việc ấy không giống nhau. Mỗi việc điều một ý nghĩa.

Trên mặt ao, ngày ngày, đàn cá Đuôi Cờ lượn bắt Bọ Gậy. Những con Bọ Gậy báo hại sẽ hóa ra những con Muỗi, làm bực mình người ta, đổ bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết cho người ta. Công việc bác sĩ trừ Bọ Gậy của cá Đuôi Cờ thật đáng hoan hô.

Ngày ngày cá Đuôi Cờ lùng bắt đám Bọ Gậy, Loăng Quăng. Rồi bơi một vòng thảnh thơi, giỡn vây, giỡn đuôi — như tập thể dục ít phút giữa giờ làm việc.

Trong bờ bùn lầy lội, các chú Gọng Vó, Niềng Niễng, Nhện nước nhìn ra.

— Cá Đuôi Cờ múa đẹp đấy.

Hạ Long làm chúng tôi thích mê. Lần này chú lại kể cho tôi và cái Hiền nghe chuyện một hòn đảo, ở đó người ta nuôi cơ man là khỉ, chuyện bọn khỉ choai choai thấy thuyền đi qua đảo là rung cây dọa dẫm, chuyện khỉ mẹ dịu con không ở trên lưng mà lại ở dưới bụng...

Đang nghe chú Nguyên kể, bỗng cái Hiền ghé vào tai tôi hỏi:

— Ấy có uống bằng thìa nữa không? Thôi nhá, tan hết đá rồi.

Rồi Hiền nhặt hai cái thìa của tôi và nó chạy biến vào đám đông khách hàng ở quầy nước.

Lát sau Hiền quay ra, chạy về chỗ tôi và chú Nguyên ngồi. Lúc bấy giờ tôi mới biết Hiền lấy thìa đi rửa để làm gì. Cạnh bàn chúng tôi có hai bố con một chú bộ đội ngồi uống nước. Chú ấy cũng mua sữa đá và bánh ga-tô, nhưng không lấy được thìa. Khách hàng đông quá, cửa hàng phục vụ không xuể.

Cầm hai cái thìa Hiền đưa, chú bộ đội luôn miệng cám ơn. Chú còn quay sang chào chú Nguyên và tôi. Chắc chú tưởng chú Nguyên là bố Hiền đấy. Em bé con chú bộ đội thích chí cầm thìa khoắng vào cốc sữa lanh canh...

Cái Hiền xấu hổ chạy vụt về ngồi cạnh tôi.

Bây giờ thì tôi đã biết vì sao Hiền lại được bầu làm sao trưởng rồi.

BẠN CỦA BỐ MẸ

Trong cuốn sổ dán ảnh của gia đình Na có một tấm ảnh đã hơi ố vàng. Ảnh chụp bố, mẹ, hai chú và một

cô nữa. Bố mẹ trong ảnh trẻ hơn bây giờ rất nhiều, trẻ như chị Phương Hà nhà bác Lê thôi. Chú Thông, chú Ca và cô Liên cũng trẻ thế.

Bố bảo đó là ảnh chụp nhóm học tập của bố mẹ hồi lớp mười đấy. Thân nhau lắm. Na hiểu rồi. Có lần mẹ kể cho Na nghe rằng ngày xưa bố mẹ học cùng lớp với nhau. Bố làm lớp trưởng kia đấy nhé. Còn mẹ là lớp phó phụ trách học tập nhưng hay bị bố phê bình vì chưa nhắc các bạn khác học bài... Từ đó đến nay đã gần hai mươi năm. Bố bảo thế. Thảo nào bố mẹ bây giờ khác trong ảnh quá. Không biết chú Thông, cô Liên và chú Ca có già như bố mẹ không nhỉ?

Có lần Na đem sổ dán ảnh ra xem rồi hỏi bố:

— Bố ơi thế chú Thông, chú Ca, mới cả cô Liên bây giờ ở đâu hả bố?

Bố đang lau xe. Nghe con gái hỏi, bố vui vẻ trả lời:

— Mỗi người một nơi con ạ. Này nhé: Chú Thông thì ở tận Hoàng Liên Sơn, kỹ sư khai thác gỗ mà. Chú Ca là bộ đội, đang nuôi tôm ở Minh Hải. Cô Liên thì dạy học ở Đà Lạt ấy.

Ôi, xa rõ là xa. Nhưng các cô chú ấy là người thế nào, có tốt như bố mẹ và cô Hiên, chú Tuấn làm cùng cơ quan bố mẹ không nhỉ? Na lại thủ thỉ hỏi:

— Các cô chú ấy bây giờ còn chơi thân với bố mẹ nữa không bố? Thân thì phải gửi thư, bố nhỉ. Như bạn Việt Hằng gửi thư cho con ấy mà.

Không biết bố nghĩ thế nào mà bố dừng tay lau xe, chăm chú nhìn con gái. Rồi bố đi rửa tay, đến bên Na. Bố cầm lấy cuốn sổ dán ảnh, chăm chú ngắm tấm ảnh và nói với Na như nói với người lớn:

— Nào, bố con ta nói chuyện nhé. Thế là bố mẹ có khuyết điểm rồi đấy. Lẽ ra bố mẹ phải kể cho con nghe nhiều hơn về các bạn của bố mẹ mới đúng. Bố vừa nhận được thư chú Thông chiều qua.

thuongmaitruongxua.vn

HAI CHỊ EM VÀ CON TÀU BIỂN

Đứng ở đây nhìn về, hai chị em đều thấy Hải Phòng. Nhưng vì phải nhìn qua một eo núi, trên núi lại có những rặng thông, nên chẳng thể thấy rõ dãy phố nhà ta nằm bên bờ sông Tam Bạc, cũng không thấy bến phà, không thấy những cây bàng, không thấy cái cầu sắt ngày hai buổi mẹ vẫn đi qua để đến xưởng đóng tàu làm việc. Chỉ có mấy ống khói của nhà máy xi măng là không bị che khuất, mà nhìn cũng chỉ to bằng từng cái cổ chai thôi. Những cái cổ chai biết phun khói! Mảng trời giữa hai eo núi tích những đám khói trắng như mây. Đấy là khói xi măng. Chắc là công việc ở đó đang được theo dây chuyền thế này: đá xanh chở từ xa về bằng thuyền, thuyền có cột buồm và nhiều dây buồm dậu chật cả một quãng sông rộng. Những chiếc cần cẩu thò vòi xuống cuốn đá lên. Còn các cô các bác trong đội bốc vác thì mang những tảng đá bằng đầu hoặc bằng vai, hai chân bước thoăn thoắt trên mảnh ván kê bập bênh sát mặt nước. Thợ nung đá sẽ chất đá vào lò rồi đốt than cho lửa cháy rừng rực suốt ngày suốt đêm, thợ nghiền đá cho đá vào máy guồng tít mù. Đầu tiên những tảng đá to chỉ mới vỡ làm đôi, làm ba, về sau thì cứ gọi là tơi thành cám. Rồi bột đá ấy đem trộn lẫn với hàng trăm thứ bột khác nữa, có cả bột đất

sét cũng đã được rang kỹ, thế là biến thành xi măng. Bột xi măng mới lại đóng vào bao, nằm trên cần cẩu, và trên vai những người thợ vác để đi ra xe goòng, cuối cùng đến tay các bác thợ xây.

Nằm dưới đám mây trắng kia là một góc thành phố lúc nào cũng khen khét mùi khói. Chẳng khó chịu chút nào, mùi khói cứ len lỏi vào các ngõ nhỏ và những mảnh sân hẹp nhiều trẻ con, thấm cả vào những trái bàng chín làm chúng thơm nức mũi — lấy vạt áo lau qua một lượt rồi đưa lên miệng thì thú nhất trần đời!

Cái khói kia thân thuộc với hai chị em quá chừng. Cả hai đều nhớ như in mình thường đứng với lũ bạn trước ngõ nhà, nhìn không mỏi mắt những con thuyền chở đá ngoài sông. Mực nước mấp mé mạn thuyền, tưởng chỉ bỏ thêm một tảng nữa vào đó là đắm ngay, nhưng không sao hết, thuyền vẫn cứ đong buồm tiến vào, rất là uy nghi.

Một đêm, mẹ lật đật đánh thức hai chị em dậy. Căn phòng tối om om. Nhìn ra ngoài cửa sổ thấy rặng bàng, con đường, dòng sông và những cánh buồm kia... tất cả đều lẫn vào bóng tối. Mẹ xòe một que diêm tìm cây đèn dầu để dưới gầm giường và bảo:

— Mất điện rồi. Mẹ vừa ở ngoài xưởng về đây, ngoài ngã tư người đông quá, len mãi mới qua được.

— Có nhiều trẻ con không mẹ?

— Nhiều lắm, đi sơ tán mà lại. Các con không nghe thấy loa thành phố gọi suốt từ tối đến giờ hay sao?

— Chúng con ngủ say, chẳng nghe thấy gì.

— Vậy thì bây giờ đi nhé, đồ đạc chuẩn bị đâu vào đấy rồi, năm phút nữa là ra khỏi nhà.

— Con còn phải sang nhà thằng Chiến đòi cái kiếm gỗ đã!

— Anh em thằng Chiến cũng vừa đi rồi. Thôi nhanh lên, không có thì giờ đợi anh chạy loăng quăng nữa đâu.

thuongmaitruongxua.vn

Có hôm tôi nghe thấy bố tôi phàn nàn với mẹ tôi là: « Bà độ này lẩm cẩm quá, nói nhiều mà lại hay quên! » Mẹ tôi công nhận: « Đúng đấy, ai lại hôm nọ bà rửa bát mà quên không khóa máy nước! Ở nhà tập thể, chung đụng với nhau, người ta nói cho rát cả mặt! ».

Gia đình tôi ngày càng thêm va chạm giữa bố mẹ tôi với bà tôi. Đầu tiên là những chuyện vặt rồi qua đi, rồi lặp lại. Mỗi lần lặp lại thì chuyện càng to và càng nặng nề hơn. Đấy là một lần bà đi chợ, bị mất cắp cái phiếu thực phẩm. Mẹ tôi nói bâng quơ:

— Thế là tháng này nhịn! Nước mắm chẳng có, thịt cá cũng chẳng có! Lấy tiền đâu ra mà mua thực phẩm chợ đen!

— Tôi đâu muốn thế, — bà tôi nói một cách ân hận — chẳng may thôi. Thực ra, tôi cũng đã đề phòng kẻ cắp rồi, tôi vẫn giữ khư khư lấy cái túi áo để tem phiếu, ai biết đâu lúc đưa tay ra trả tiền hàng rau thì nó rút mất. Phòng kẻ ngày chứ phòng thế nào được kẻ gian.

— Đề phòng gì! — bố tôi da diết — Bà thì cần giữ gìn gì cho gia đình. Bà có làm ra tiền đâu mà bà biết xót.

Nghe vậy, bà tôi tái mặt đi rồi bỗng nổi cáu lên đùng đùng:

— À, ra bây giờ anh cậy anh làm ra tiền nên anh có quyền mắng tôi! Phải, bây giờ tôi già rồi, tôi không làm được ra tiền nên anh khinh tôi. Anh có biết đâu ngày xưa tôi đã ở vậy nuôi dạy anh nên người. Biết bao nhiêu là khó nhọc!

— Ai đẻ con ra mà chả phải nuôi — bố tôi cãi.

— Trời cao đất dày ơi, — bà tôi khóc — tôi không ngờ anh lại bạc như thế. Có con như thế này còn khổ

tâm hơn là không có con! Thôi, từ nay anh hãy coi như anh không có mẹ. Để tôi đi đằng nào tôi đi...

Tôi nhìn bà, nhìn bố mẹ, lòng thấy sợ hãi khổ sở mà không biết làm thế nào. Tôi khóc òa lên. Cả nhà im dần. Bà ôm tôi vào lòng, lau nước mắt cho tôi, nước mắt bà lại càng ròng ròng.

Tối hôm ấy bà trằn trọc không ngủ, tôi biết hết nhưng tôi cứ nằm yên giả vờ ngủ. Rồi bà dậy xếp dọn đồ đạc của bà: vài bộ quần áo, một cái khăn len đã cũ mà thỉnh thoảng bà mới chít, một hộp đồ khâu (trong đó có ba cái kim, hai cuộn chỉ và nhiều mụn vá các màu) hai cái lược — một lược thưa, một lược bí. Bà xếp tất cả những thứ đó vào trong một cái túi du lịch đã cũ. Nhìn những đồ đạc ít ỏi và tầm thường của bà, tôi cứ tấm tức khóc thầm. Tôi nghẹn ngào bật dậy hỏi:

— Bà ơi, bà thu xếp đồ đạc để làm gì thế bà?

— À, bà về Vĩnh Tuy chơi vài hôm con ạ. Bà về nhà bà Hai Tuất, em gái bà ấy.

— Bà đừng đi đâu, đừng đi đâu, — tôi chạy lại nắm chặt lấy cánh tay bà — bà ở đây với cháu kia.

Bà ôm tôi an ủi:

— Con đi ngủ đi. Bà chỉ đi vài hôm cho nó khuây khỏa rồi lại về. Con đừng lo.

Sáng hôm sau, bà vẫn dậy sớm nấu cơm như thường lệ. Cả nhà ngồi im lặng lẽ, chẳng ai nói với ai câu gì. Ăn xong, bố mẹ tôi đi làm, còn tôi thì đi học. Trong khi học, tôi rất sốt ruột, chỉ mong chóng hết giờ để về nhà sớm, may ra còn gặp bà. Nhưng khi về tới nhà thì bà tôi đã đi rồi. Cửa phòng đã khóa. Tôi đứng trước cánh cửa im lìm mà muốn gào lên khóc. Vừa lúc đó có bác Toàn hàng xóm gọi tôi và bảo:

— Bà cháu xuống Vĩnh Tuy chơi rồi, chìa khóa bà gửi bác đây này.

thuongmaitruongxua.vn

Vành Khuyên định đố nữa, nhưng Cò Bạch đã chen vào :

— Tôi đố các bạn cái gì khi đứng trên cao nhìn xuống thấy từng ô như một bàn cờ. Cái đó thường có một màu xanh tuyệt đẹp. Màu xanh đó làm đôi cánh chúng tôi càng trắng.

Bồ Nông đang đứng lặng thinh, bỗng nói :

— Cái đó là cánh đồng, chứ còn gì nữa. Nó ngăn nắp từng ô như một bàn cờ. Tôi thường mê ngắm cái màu xanh tuyệt đẹp. Chính cái màu xanh đó đã làm cho cánh cò trắng toát. Và chính cánh cò trắng toát làm cho đồng lúa thêm xanh. Đời tôi chưa hề thấy cảnh nào đẹp hơn cảnh đó ...

Chào Mào xốc áo, sửa mũ, nói rạch ròi từng tiếng :

— Cảnh đời mới, tôi thấy rất nhiều. Có một điều tôi chưa hiểu. Một hôm tôi bay đến một con suối thì trời đã chiều. Tôi ngủ lại đấy. Sáng dậy, tôi thấy trước mắt một cái cầu tre. Tôi tưởng mình đang chiêm bao. Lần khác cũng vậy... Tôi thấy một con đường hiện ra giữa sáng sớm. Ai giỏi chuyện thần tiên hãy bảo giúp những việc kỳ lạ đó.

Cú Mèo buông từng tiếng rời rạc :

— Hu ! Hu ! Đó là sáng kiến của các tiên ông. Họ có lắm phép lạ !

Bồ Các ít nói, nhưng khi nói thì lời lẽ rất rành rọt :

— Tôi bay khắp đất nước, thấy nhiều biến đổi. Những biến đổi đó lạ lùng quá, có lúc chỉ xảy ra trong một đêm. Nhưng không phải như Cú Mèo nói... Cái cầu, con đường, đều do con người làm ra cả. Họ làm trong đêm, chuyển đêm

thành ngày. Tôi đã thức đêm... và anh Quạ Khoang đứng kia cũng đã thức với tôi. Chúng tôi thấy rõ sự thật.

Chợt Bồ Chao ập đến. Khi Bồ Chao đến thì chẳng ai còn chỗ để nói. Bồ Chao liến thoắng :

— Tôi xin báo một tin mới toanh. Một tin khẩn cấp ! Tôi vừa biết người ta đã dựng hai cái trụ cao, cao đến mây xanh, nói là để... chống trời. Nếu để chống trời thì trời có thể sụp. Tôi lo quá ! Nếu vậy thì tôi phải đưa gấp các cháu đi sơ tán.

Chích Chòe là người thường sống trong lo sợ, cứ xuýt xoa :

— Hèn gì ! Tôi cứ nghe đất đá đổ ầm ầm. Khủng khiếp quá. Cần phải lo xa. Lo xa luôn luôn là một đức tính tốt.

Bồ Các hỏi :

— Có phải chị Vịt đã kháo tin đó không ?

Bồ Chao giảng giải :

— Đầu đuôi thế này. Tôi và Tu Hú đang bay dọc con sông lớn. Chợt Tu Hú gọi tôi : « Kìa, hai cái trụ chống trời ». Tôi ngước nhìn lên. Trước mắt tôi là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận trời. Các bạn cứ tưởng tượng một cái cầu xe lửa đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng lên trời cao.

Bồ Các mỉm cười :

— Tôi có bay qua chỗ hai cái trụ đó. Hai trụ đó dựng hai bên bờ sông. Nó cao hơn tất cả những ống khói, những trụ điện mà ta thường gặp hiện nay. Nhưng đó cũng chỉ là hai trụ điện cao thế. Các bạn sẽ hỏi tôi : vì sao hai trụ điện

thuongmaitruongxua.vn

Bốn chân Voi Mẹ lại bước dài như chạy. Lại gọi. Lại dừng chân lắng nghe. Nhưng lại chỉ có tiếng vọng của chính mình.

Tắc Kè Hoa đang dọn giường ngủ, nghe tiếng gọi Voi Con, vội bước ra cửa hang:

— Bác Voi ơi, bạn Voi Con không học bài, bỏ đi chơi, lại còn phá chúng cháu đấy. Bác ra bãi cỏ non tìm xem.

Vừa giận, vừa thương, vừa lo, Voi Mẹ chạy băng băng.

Mấy chú Thỏ Trắng đang múa hát gọi trăng lên, thấy Voi mẹ đến, dừng sững cả lại:

— Voi Con chưa về à bác? Chiều nay, bạn ấy không học bài lại định nuốt sách của chúng cháu nữa. Chắc bạn ấy vẫn ở rừng sồi bác ạ.

Đầu Voi Mẹ nóng phừng phừng như bếp than đang cháy rực. Voi Mẹ phăm phăm lao về phía trước. Cành lá quất sàn sạt vào mắt, vào miệng.

Trời bắt đầu tối nhập nhoạng. Dàn nhạc nhẹ nhà Dế bắt đầu tấu lên những bản nhạc du dương, êm dịu.

Rừng sồi lờ mờ hiện ra đây rồi!

— Voi Con ơi! Voi Con à!

Tiếng nhạc im bặt. Dím đang nửa thức nửa ngủ trong cơn đau ê ẩm khắp thân mình, bỗng vực dậy, chạy ra:

— Bác Voi ơi! Cháu xin lỗi bác. Vì cháu giận Voi Con quá...

Dím kể lại câu chuyện giữa Voi Con với mấy bạn Sóc Nâu, với Tê Tê và với mình.

Nhiều mũi kim lại nhoi nhói đau buốt lòng Voi Mẹ. Cái bếp than trong đầu như vừa bùng thổi lên ngọn lửa. Ôi, giá như Voi Con biết được nỗi đau khổ của mẹ!

— Bác ơi! Cháu xin bác tha thứ cho cháu. Cháu gọi và đuổi theo Voi Con mà không kịp. Cháu cứ tưởng Voi Con chạy về nhà rồi!

— Dím ơi! Cháu không có lỗi gì! Bác phải cảm ơn cháu, vì cháu đã cho Voi Con một bài học.

Dàn nhạc Dế lại cất lên. Màn đêm buông khắp ngả. Núi rừng vẫn quen ngủ sớm. Ánh trăng buông lờ đờ rơi qua những tán cây ướt sương lạnh.

Voi Mẹ cúi đầu lững thững quay về. Bốn chân như bước hụt.

Ở đâu, Voi Con đáng giận, đáng thương của mẹ ơi!

Như đi trong cơn mộng mị, về đến nhà, Voi Mẹ mới sực tỉnh.

Đói mà chẳng muốn ăn. Khát mà không thiết uống. Không buồn ngủ mà vẫn đi nằm. Thân thể rời rã. Trong mình bỗng rát như có nhiều ngọn lửa cháy, buốt nhói như có trăm ngàn mũi kim găm. Cả tấm thân nặng nề vừa như bay bổng lên không trung, lại vừa như rơi mãi rơi mãi không đến đất. Tiếng gọi thảm não nề đã trở thành tiếng rên:

— Voi Con ơi! Con ở đâu rồi? Voi Con của mẹ ơi!

Ôi, làm thế nào để Voi Con biết được nỗi đau đớn này của mẹ? Suốt đêm Voi Mẹ sốt li bì.

Hôm sau, Voi Mẹ không tài nào dậy được. Hình ảnh đứa con lười học, ham chơi, nghịch ngợm cứ ám ảnh trong đầu, xoáy mãi như những cơn gió lốc dữ dội. Mỗi lần có một tiếng động khẽ ngoài cửa, Voi Mẹ lại cố ngỏng đầu dậy nhìn ra, để rồi lại thất vọng nằm xuống.

Mãi đến khi mặt trời xế bóng, có tiếng bác Ô-tô chạy đến cổng và một giọng ồm ồm nghe náo nức quá:

— Bác Voi đâu rồi! Voi Con của bác về đây này!

Một sức mạnh gì kỳ lạ khiến Voi Mẹ vùng ngay dậy chạy ra sân. Cũng vừa lúc đó Voi Con chạy ào vào, quỳ hai chân trước mặt mẹ, đầu gục xuống, để mặc cho hai dòng nước mắt chảy tràn bên má.

thuongmaitruongxua.vn

thiếu súng đạn, đội quân bị tan, người Pháp hết sức truy nã. Người làng lấy thây lính ngụy chôn vào rừng và báo cáo với Pháp là ông đã chết rồi. Ông thoát nạn liền chạy ra Bắc-kỳ, tìm đường sang nhà Thanh cầu viện. Nhưng nhà Thanh lúc bấy giờ cũng suy yếu, không có ai đảm đương việc nước cho giỏi. Được tin Lưu Uyên Đình [1] mà ông đã quen biết trước lúc ông tòng quân ở Bắc-kỳ, hiện đang điều khiển quân đội ở Đài-loan, ông tìm tới Lưu để cầu cứu. Lưu không thể giúp đỡ gì được. Ông lại từ biệt Lưu đi Xiêm, thường đi lại các miền Băng-cốc, Xa-quân. Lúc đó ông gặp các nghĩa sĩ Nghệ-an như Nguyễn Đức Hậu cùng bàn việc nước. Hai ông rất tương đắc với nhau, mưu liên lạc cùng Việt kiều tại Xiêm để mưu tính việc khôi phục đất nước. Nhưng cơ hội chưa đến, không thể làm gì được, ông phải trốn tránh qua thời mà thôi. Ông mới trốn về Hải-phòng tạm lẩn lút ở nhà một người quen để chờ thời.

Khoảng năm Quý mão, Giáp thìn, [2] Nga, Nhật đánh nhau mà Nhật đại thắng, gió mây Đông Á được thế bốc lên. Những tân thư, báo chí do các chí sĩ Trung-hoa làm ra tràn vào Hà-nội, Sài-gòn khá nhiều. Ông quen biết nhiều Hoa thương nên có được đọc. Ông phấn khởi nói rằng: kế hoạch của tôi ôm ấp xưa nay có thể thí nghiệm được rồi. Người láng giềng phía Bắc đã tỉnh dậy, Nhật-bản đã mạnh vọt lên, trào lưu Âu châu quay về châu Á, ta thử đi qua xem sao. Hoặc có thể tìm đường cầu viện phát huy cái chí của ta, chính là lúc này. Ông lại nghĩ ngoài tuy liên lạc với các nước mạnh láng giềng nhưng trong không thể không tổ chức

1. Tức Lưu Vĩnh Phúc.
2. Tức các năm 1903 — 1904.

Đảng mới. Ông lại từ giã Hải-phòng đi Quảng-nam đến bàn với ông Nguyễn Hàm, hiệu Nam Thịnh, Nguyễn Hàm là người của đảng cần vương cũ ở Nam — Ngãi. Lúc Tăng đến thì tân đảng của Nguyễn tổ chức đã được vài năm và đã hơi có lực lượng. Được Tăng đến, Nguyễn rất vui mừng, nói hết mưu đồ của mình. Tăng cũng vui vẻ và nói với Nguyễn: « Ta nay làm việc lớn, nếu không có ngoại viện mà chỉ trông vào nội đảng, nếu tiếp tế không đủ thì sao ». Nguyễn nói ngay: « Tôi cũng lo như thế, nhưng biết ai làm Thân Bao Tư bây giờ »[1]. Ông liền đáp: « Tôi không có sở trường gì khác nhưng đã lâu năm tôi đã đi qua các nơi Việt, Quế, sang Đài-loan, đến Đông-tam-tỉnh, rồi từ Thiên-tân, Thanh-đảo trở về Thượng-hải, lại đi Nam-dương; lấy sóng gió làm gối, sương tuyết làm cơm, điều đó là sở trường của tôi. Hiện nay Nhật-bản nổi dậy, châu Á thay bộ mặt, ta có thể đi xem thế nào. Nếu các ông dùng tôi, xin các ông cứ sai phái, tôi sẽ vui lòng ». Lúc đó có các ông thượng thư nọ, tuần phủ nọ, cùng các thân sĩ như Phan, Đặng, Lê cả thảy hai mươi người đang hội nghị đã một tuần ở trại Nam Thịnh[2]. Các việc bí mật, thảo luận đã có manh mối; còn việc đông du thì chưa quyết định ra sao. Khi nghe lời nói của Tăng, mọi người đều vỗ tay nói: « Phải lắm, phải lắm. » Thế là công việc được quyết định. Đặng Thái Thân mới mang thư ra kinh thành Huế, trình với hội chủ, tức Kỳ ngoại hầu Cường Để, đích tôn của Đông cung Anh Duệ hoàng thái tử, đích tự của Gia Long. Cường Để là người cương nghị công

1. Thân Bao Tư, tôi Sở. Sở mất nước chạy sang Tần cầu viện khôi phục được Sở.
2. Phan Bội Châu, Đặng Thái Thân, Lê Võ. Còn thượng thư, tuần phủ không biết là ai.

thuongmaitruongxua.vn

NHẮN NHỦ

Ai về ngõ ấy nhanh nhanh,
Có qua đồng Gành ta nhắn đôi câu.
Nhắn rằng: «Cuốc bẵm cày sâu»,
Vỡ hoang ruộng cũ trồng màu tỉa ngô.
Trên đây vâng ý Bác Hồ,
Công nhân sản xuất nhiều đồ vỡ hoang.
Cuốc, cày, mai, xuổng, sẵn sàng,
Gửi về dưới ấy cho nàng cùng anh.
Chừng nào đồng lúa tươi xanh,
Ta về ghé lại chúc tình công-nông.
Mong sao lúa tốt nhiều bông,
Tình ta thắm thiết mặn nồng xiết bao.
Vươn lên theo bóng cờ đào,
Xiết tay đoàn kết nêu cao tinh thần.

AN BA

MẠ TỐT LÀ THẮNG MỘT NỬA

Mạ mùa một rẻ mười bông,
Mạ chiêm một rẻ cũng không kém gì.
Đông về gió thổi mưa bay,
Mạ chiêm đã đến ta thì gắng công.
Việc nhà cho chí việc đồng,
Cày sâu, chọn giống cũng không tách rời.
Bừa cho thật kỹ nát tơi,
Gánh phân, đấu mạ một lời nhớ ghi.
Vội vàng hấp tấp làm chi,

Ngâm vào nước ấm mạ thì chóng lên.
Ngâm ngày ta nhớ ủ đêm,
Làm theo như vậy mạ thêm tốt mầm.
Giờ đây ta quyết gắng công,
Mạ con có tốt, lúa đồng mới xinh.

PHAN - QUỐC - SỬNG
Trường Trần Phú Vĩnh Phú

ĐẮP ĐẬP GIỮ NƯỚC

Trăng thu in bóng bờ tre
Thôn tôi đập đắp bờ be xong rồi
Nước đồng in bóng trăng soi
Sức chồng công vợ, của tôi công nàng
Bờ kia anh đắp em san
Nước kia tưới mát tâm can lúa này
Mai đây tốt hạt nặng cây
Góp phần xây dựng những ngày vinh quang

TRIỆU-TIÊN-XIÊM
(xã Đông Thịnh Vĩnh phúc)

GÁNH NƯỚC TƯỚI KHOAI

Trời nắng lâu ruộng đồng nứt nẻ
Khoai úa vàng không lẽ khoanh tay
Tổ em hôm sớm từ nay
Thi đua gánh nước tưới đầy ruộng khoai
Dù gánh xa một vài cây số

thuongmaitruongxua.vn

trong đời sống đập vào mắt của tuổi thiếu niên hăm hở muốn cắt nghĩa mọi điều và muốn sự công bằng. Và nếu bạn trẻ thân yêu đã từng đọc *Thép đã tôi thế đấy*, chắc bạn cũng như tôi, ta không thể nào không thú vị một cách hồn nhiên khi thấy anh Trỗi cũng là thợ điện như Pa-ven thời Lê-nin mà bao giờ ta cũng đầy lòng yêu mến. Có thể anh Trỗi cũng như Pa-ven là con một gia đình công nhân mấy đời cầm búa và nghèo khổ, từ lọt lòng ra còn ẵm ngửa trên tay mẹ, đã phải chịu đựng mọi nỗi bất công, cay cực, khí phách vùng lên đòi thay đổi cuộc đời nhập vào bản năng ăn vào máu, tình hữu ái, chí căm thù bắt lửa từ đời sống. Có khác chăng là ở hoàn cảnh anh Trỗi, lớn lên dưới chính quyền có tính chất phản công giai cấp cực kỳ cuồng bạo của bọn việt gian tối phản động, tôi tớ hèn hạ của lũ khỉ đột nước ngoài, lòng anh rực lửa chống Mỹ của cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ hai của dân tộc. Ở người thanh niên công nhân Việt-nam những năm 60 này, ý thức giai cấp và ý thức dân tộc cùng nhân nhau lên sôi sục.

Vì thế cho nên, khi một đồng chí cán bộ như Giu-cơ-rai [1] của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đến với anh, có lẽ đã không cần phải giải thích nhiều, chỉ cần chìa tay ra là anh xin xung ngay vào đội ngũ. Chỉ anh như hoa hướng dương. Bản chất giai cấp làm anh thiết tha với truyền thống, nhạy bén với thời đại và nhất là gắn bó chặt với cách mạng, với tập thể đấu tranh mà anh đã chọn. Một người như anh bao giờ cũng là một thành viên trung thực của tổ chức, trung kiên trong mọi ý nghĩ và việc làm, nghiêm khắc với mình, có thể vì yêu đội ngũ và yêu đồng chí mà đôi khi anh như Pa-ven hơi bốp chát, song lòng anh trong suốt và tình bạn, tình đồng đội của anh tỏa ấm. Nghĩ đến đơn vị

của anh tôi nghĩ đến tổ ba người đánh rạp Kinh-đô của Mỹ ở Sài-gòn đầu năm nay mà Bớc-sét đã gặp, những chiến sĩ đánh đắm hàng không mẫu hạm Ca-đơ để kỷ niệm ngày 1 tháng 5 vang dội, cú sét đánh vừa mới đây thôi, thần kỳ, khoái trá, có ý nghĩa trả thù anh Trỗi trong đó, hạ mấy chục máy bay bằng đạn moóc-chê bắn như giã gạo vào sân bay Biên-hòa. Những chiến công tập thể đó là những công trình kỹ thuật và nghệ thuật cao kết hợp lòng dũng cảm cách mạng, năng lực tổ chức và trí tuệ tập thể. Có lẽ, khi đi ra trường bắn, anh yêu nhớ nhất là yêu nhớ các đồng chí của anh, đơn vị mà anh em đã cùng nhau bao năm hoạt động, gia đình thân yêu mà hạnh phúc là đoàn kết đấu tranh, thương yêu nhau và sáng tạo. Đó là trường học của anh, đó là nhà thờ của anh, nhưng trước hết đó là tiểu đội của anh, qua đó anh cảm thấy mình là máu của máu, của Đảng nhân dân cách mạng miền Nam, nuôi bằng sữa mẹ là lòng dân vĩ đại, vì nhân dân ấy mà xin hiến dâng tất cả. Có lẽ chính tình cảm đó là nguồn động viên cụ thể nhất đối với anh trong những phút lớn lao mà anh đã trải. Anh tự bảo « Mình phải xứng đáng với đơn vị, với anh em, với toàn thể đạo quân những người cách mạng ».

Chính bản chất và ý thức giai cấp tốt đẹp ở anh đã tiếp thu vững vàng chân lý cách mạng và một người như anh đã tin là tin sáng chói. Nguyễn-văn-Trỗi là tấm gương chói lọi về niềm tin của một con người. Niềm tin bắt nguồn từ lập trường giai cấp kiên định, phát ra ánh sáng với nguồn chân lý cắt nghĩa và đổi mới cuộc đời. Niềm tin có cơ sở sinh động là sức mạnh nhân dân làm nên lịch sử, nhân dân rộng lớn trong đó giai cấp anh lãnh sứ mạng lịch sử thiêng liêng. Niềm tin luôn luôn

CÔ GÁI SÔNG CẦU ĐI LÀM THỦY ĐIỆN

Dẫu không về Nội Duệ
Dẫu không tới sông Cầu
Lên miền Tây, ta vẫn gặp nhau

Đêm công trường không nhìn rõ mặt
Nhận ra em qua giọng hát thương thương
Trộn không lẫn giọng người Hà Bắc
Tiếng hát cùng mái tóc lơi buông...

Em hát về con sông lơ thơ nước chảy
Bên lũ sông Đà dập dồn đàn ngựa chạy
Em hát câu se chỉ luồn kim
Bên mũi khoan kim cương, đá ngọc cũng mềm.

Tiếng hát bay cao, con tắc kè điểm nhịp
Tiếng hát chạm vào tiếng vạc kêu sương
« Trèo lên quán dốc... »
Quanh quất núi cao một vệt đường mòn.

Tiếng quan họ giữa một vùng sôi động
Giải lụa mềm bên sắt thép, bê tông

Sao vẫn quyện hòa như hình với bóng
Phải sắt thép kia chung một tâm hồn ?

Đập thủy điện sẽ sóng vai với núi
Thấm mồ hôi cô gái sông Cầu
Điệu quan họ thêm cung bậc mới
Ánh điện bừng lúng liếng mắt tìm nhau.

Khi em hát : « Người ơi ! Người ở... »
Chẳng ai về khi công việc chưa xong !
Mang làn điệu dân gian, em xây nền hiện đại
Vút giữa trời một nét tươi trong...

thuongmaitruongxua.vn

Tôi muốn hỏi các vì La hán
Dưới mái chùa rêu, mắt đắm say
Đất nước bao đời thay đổi lớn
Có từng tốt đẹp như ngày nay ?

9-1958

THĂM LÚA

Không thấy bờ đâu ruộng đâu
Mênh mông biển vàng sóng dậy,
Lúa vui múa nhảy
Gió reo hát cười.

Chúng ta đi, một lúa một trời
Ai trút sông vàng xuống ruộng;
Hai bàn chân lúa vướng
Vàng reo trong mắt nhìn.

Ngày nào ruộng mới cày lên
Tay xếp hòn đất ải
Thóc gieo thóc vãi
Cấy mau cấy dày.

Ngày nào lúc mới tròn cây
Ruộng nẻ chân chim nắng hạn
Vắt nước từ trong tim dũng cảm
Thay trời mưa xuống đồng cao.

thuongmaitruongxua.vn

Đi qua bãi than vào khu vực nhà sàng, ngồn ngang những xe than đầy ắp. Bên cạnh còn mấy hố bom dang san dở chưa bằng. Bác tài đang quanh co tìm đầu tàu, chợt nghe có tiếng gọi dồn dập :

— Có phải bố già không ? Tàu đây cơ mà. Sao bố đi sớm thế ?

Bác tài đã nhận ra giọng nói trong trẻo của Uông. Trong bóng đêm mới nhạt, khuôn mặt của cô chưa rõ nét. Bác chỉ nhìn rõ cô cô quấn chiếc khăn tay bông chống bụi.

— Chị Uông đấy à ? Tôi định chữa cái « xáp măng ». Chị có nghe nó dập không ?

— Gớm con hì hục suốt cả đêm, vừa mới xong đấy bố ạ. Con biết nó hỏng đã mấy hôm nay, nhưng ở ngoài cảng nhiều tàu quá, không sao dập lò đi mà chữa được. Biết sáng nay bố đi làm, sợ bố mắng con phải cố đấy.

Bác tài vừa sửng sốt, vừa cảm động. Bác cố nén cho giọng nói được bình tĩnh :

— Ờ... Ờ... Tao lại cứ nghĩ chị không để ý. Làm cái nghề của chúng mình ấy cháu ạ, tai phải nghe, mắt phải trông, mũi phải ngửi. Thấy nó dập lệnh là lò bốc không đều. Cho bao nhiêu than cũng bằng phí. Ngửi thấy mùi khét rồi nhưng lại phải biết phân biệt khét ở chỗ nào để nói « biên » hay nói « buột ». Thế đấy. Lò bốc rồi chứ ?

Lên buồng lái, bác mở nắp, nheo mắt nhìn vào trong lò, bảo Uông cho thêm than. Rồi bác rút cái búa con, xách đèn bão xuống gầm tàu. Bác đi vòng quanh thăm đầu máy một lượt, rồi mới vào xem xét kỹ từng bộ phận. Bác lấy búa gõ nhẹ vào các mũi đinh xem chặt hay lỏng. Phát hiện ra mấy cái đinh ở

bộ phận « xi-lanh » chưa chặt, bác gọi Uông đem mỏ-lết cho bác vặn chặt lại. Bác lấy tay lay vào « biên », bảo Uông phải cho thêm dầu, rồi trèo lên mở nắp xem « ống gió ». Xong xuôi bác mới vào buồng lái. Bác gõ gõ vào « dầu van » ống nước. Một tia nước nhỏ li ti xì ra, bốc hơi ngùn ngụt, bác nói :

— Tốt ! Nước tốt !

Cho máy ăn thêm dầu xong, Uông lên buồng lái, cô mở nắp hất thêm mấy xẻng than nữa vào lò, rồi ngồi vào ghế phụ ở bên trái buồng lái. Bác tài soi đèn lên mặt đồng hồ, vừa lúc chiếc kim đỏ đang run rẩy chỉ con số năm. Bác dõng dạc nói to như reo lên :

— Đủ hơi rồi ! Ta bắt đầu !

Uông nhanh nhẹn vít tay còi. Bác tài mở máy. Con tàu thét lên rồi từ từ chuyển bánh. Bác cho đầu tàu vượt lên, dồn mấy toa than phía trước, rồi lùi lại dồn những toa phía sau, lập thành một đoàn tàu dài.

Uông ngồi nghe tiếng « xáp măng » dập phầm phập đều đều. Cô sung sướng quay mặt ra ngoài cửa tàu mỉm cười và se sẽ cất tiếng hát :

« Choòng cuốc trong tay ta vào hầm sâu
Lấp lánh than đen trong ánh lửa reo... » (1)

Càng hát cô càng say sưa với những âm điệu hào hùng của bài hát. Trong lòng cô càng dấy lên niềm tự hào của người thợ mỏ, đi khơi những suối than lấp lánh cho Tổ quốc mạnh giàu. Tiếng hát trong suốt của cô bay vút đi, kéo dài ra mãi cuối đoàn tàu.

Lúc này mặt trời cũng vượt lên dẫy núi tím ngoài biển. Nắng sớm đỏ hồng mặt nước. Trong buồng lái nóng hầm hập, nhưng bên ngoài gió lạnh vẫn vun vút quật vào thành tàu. Uông ngừng tiếng hát quay sang bác tài Phùng nói :

(1) Nhạc và lời của Xuân Giao.

thuongmaitruongxua.vn

ngừng nhai, quay lại. Chà! Cái «cô bé» gặp trên văn phòng hôm nọ xuất hiện. Vẫn dáng điệu nghiêm nghiêm tức cười ấy, cô ta đi thẳng vào tổ tôi, như đã quen thuộc lắm rồi. Cô gái treo túi vào mắc áo, rồi mất hút ra phía sau phân xưởng. À, thì ra «lính mới» đây! Động «gà tồ» nói không sai tý nào. Tôi bấm Động:

– Vào nhóm mình à? Gay nhỉ! Sao cậu bảo «hắn» là học sinh khóa bốn?

– Mình cũng đoán thế thôi. Nhưng chắc «tay» này cũng mới học việc. Mặt non lắm.

– Hẳn chứ lỵ – Tôi nháy Động – Mình mới vào làm mấy hôm, đã có «đồ đệ». Khoái thật!

Hai đứa cười thích thú. Bỗng cô gái hiện ra với bộ quần áo «bảo hộ lao động» sạch bóng. Trông cũng «oách» ra phết. Tôi thấy ngượng. Ai lại đứng trước con gái mà ăn nhồm nhoàm thế này, còn ra cái mẽ gì nữa. Nghĩ vậy, tôi bèn kéo Động «gà tồ» ra ngoài. Tiếng kẻng rền lên, mở đầu cho một ngày sôi nồi, tấp nập. Sau phút yên tĩnh ban đầu, cả phân xưởng đã ồn ào đủ các âm thanh hỗn độn.

Động «gà tồ» xách hòm đồ ra. Anh Quý dặn:

– Hùng và Động làm với Tuyết nhé! Có điều gì chưa biết, bảo Tuyết giảng cho. Cố gắng làm cẩn thận. Tý nữa, anh sẽ về làm cùng.

Tôi đỏ mặt. Té ra lại học nghề của «con ranh» này à? Rầy rà quá nhỉ. Động cũng lúng túng không kém. Phút ban đầu làm việc với nhau quả là nặng nề. Thỉnh thoảng chúng tôi chỉ nói với nhau một câu ngắn ngủi, trống không:

– Cơ-lê mười hai, mười bốn à?

– Áp trục biên đâu?

Tôi và Động dò xét hơn là làm. Cái cảm giác ban đầu với cô gái không xóa được trong ý nghĩ của tôi. Và có điều còn khó chịu hơn thế nữa. Đó là hai thằng như tôi mà phải đi học nghề một cô gái non choẹt như Tuyết thì nghĩ cũng tức thật. Đành rằng người học trước, kẻ học sau, hơn nhau

chẳng qua ở chỗ thời gian thôi. Song tôi vẫn cảm thấy thế nào ấy. Tôi nghĩ thầm: «Dù sao con gái làm vẫn kém. Vả lại mình cũng đã quen với việc».

Không khí có phần thân mật hơn, sau khi Tuyết bảo đưa cái «phăng-xông» thì cậu ta lại tòi ra cái «gác-toa» vừa mài hôm trước, khiến Tuyết và tôi cười phát ho sặc sụa...

Tuyết nháy mắt:

– Cho mượn cái «em ơi» mười bảy, anh Động.

À, ra con bé nói xỏ! Động đỏ dừ mặt. Ấy thế mà không ngờ cậu Động «gà tồ» cũng hóm ra phết:

– Không có đâu. Chỉ có «chồng» hăm hai thôi.

Chúng tôi cùng cười ồn lên. Không khí làm việc ấm hẳn lại. Những phút «giữ kẽ» ban đầu được xóa bỏ, thay vào những lời lẽ thân mật, đôi khi còn hơi suồng sã nữa. Đúng là anh Động «phồi bò» vừa bực đấy, đã cười đấy. Động nói oang oang:

– Cái này là «anh» động cơ bốn kỳ. Động cơ xăng. Ở đây chắc không có máy đi-ê-den nhỉ?

– Có chứ! Anh xem, mấy cái «bò tót» đang nằm lù lù kia kìa. Cũng sắp tháo máy đấy.

Động ngoảnh ra, gật gù:

– Ừ nhỉ! Loại ấy «hai thời» đấy. Đúng là khỏe như «bò tót» thật.

Tuyết thật thà hỏi:

– Các anh chắc học cao rồi nhỉ? Đã hết lớp mười chưa?

Được dịp, Động bấm tay tôi, rồi nói ra vẻ khiêm tốn lắm:

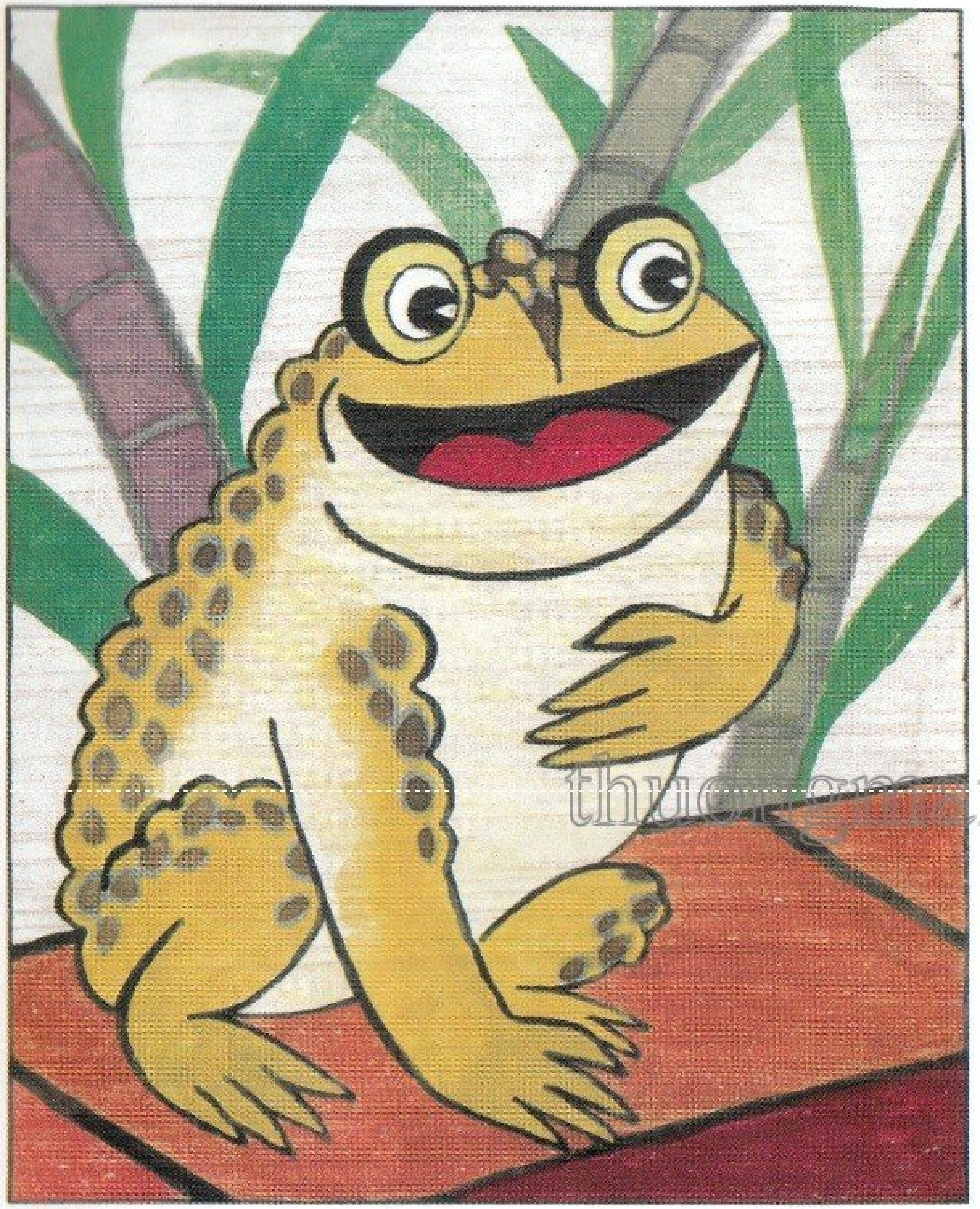
– Chúng tôi mới học hết lớp chín. Chắc Tuyết đã học xong chương trình?

– Không, em mới học hết lớp bảy. Rồi xin đi làm. Bây giờ em phải học bổ túc thêm đấy. À, hôm nào anh Động mang cho em mượn mấy quyển sách giáo khoa lớp tám nhé. Còn cả chứ?

Động sốt sắng:

– Còn, còn! Được rồi, lúc nào tôi mang đi cho.

thuongmaitruongxua.vn



- Cái thằng ấy nó chỉ rúc vào các xó xỉnh mà ăn bẩn cho nên gặp ai nó cũng khiếp! Còn như ta, ngày ngày ta đi bắt muỗi trừ sâu, ta sống ngay thẳng việc gì mà sợ ai. Vả lại cứ sợ thì ngồi mà nhịn đói. Như trong vườn này có thằng Hổ Mang rất ác, chả lẽ ta không dám vào vườn bắt sâu à? Nó gian ác, nó mới phải sợ ta.



thuongnhotruongxua.vn

Mấy hôm sau, Mèo con đã thuộc tất cả các ngóc ngách từ trên nhà xuống bếp, từ trong sân ra đến ngoài vườn. Đến chỗ nào cũng có những cuộc gặp gỡ, những câu chuyện làm cho Mèo con ngẫm nghĩ. Cả ngày chú chạy chơi cho đến lúc nào nghe Bống gọi:

- Miu Miu về ăn cơm.

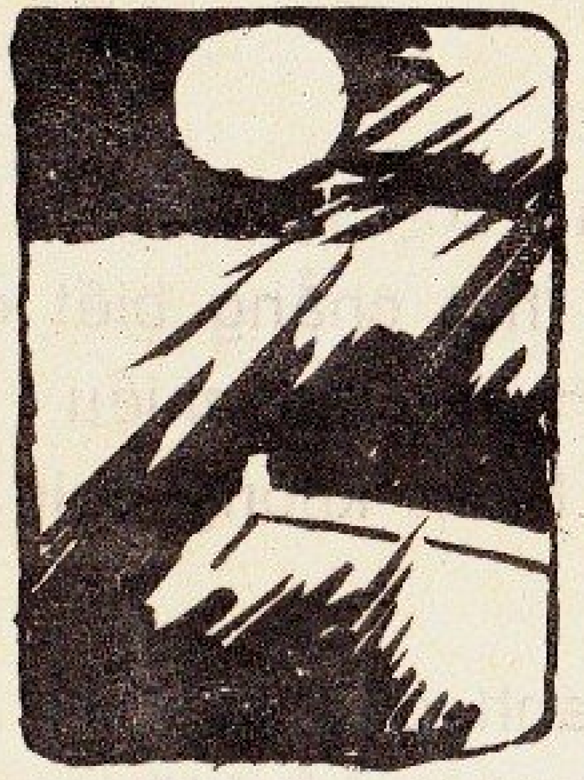


thuongmaitruongxua.vn

Những con mắt

Bồ câu có cặp mắt hiền
Nhởn nhơ trước cửa nhìn lên khoảng trời
Chuồn chuồn đôi mắt rất lồi
Đầu quay phía trước, thấy người phía sau
Gan lì là mắt của *Trâu*
Sừng cong cánh nỏ, vênh đầu đứng nghênh
Mơ màng là mắt *Vàng anh*
Tự nghe tiếng hót của mình cũng say
Thỏ thì đôi mắt thơ ngây
Từ trên thảm cỏ nắng đầy nhìn ra
Cá chày thương nhớ gì ta
Mà đôi mắt đỏ như là lửa thiêu.

Quả bóng trăng



Trăng tròn như quả bóng
Lơ lửng treo lưng trời
Gió đùa mây che kín
Trăng trốn vào mây chơi.

Sau ba hồi trống sấm
Mây thành trận mưa rơi
Trên sân trời tối sẫm
Quả bóng trăng đâu rồi ?

Đang ngồi lo thắc thỏm
Bỗng bé vỗ tay cười
- A trăng tròn lại sáng
Quả bóng không... xì hơi !

Soi gương

Lúc nào em đi học
Mẹ cũng biểu soi gương
Đeo khăn quàng chải tóc
Trước khi đi đến trường.

Em coi đó chuyện thường
Đôi khi còn khó chịu
- Cũng tại cái thằng gương
Là chúa hay quấy nhiễu.

Hôm nay mẹ quên biểu
Con nhớ mà giả lơ
- Không soi gương một bữa
Có "chết" ai bao giờ?

Chuyện xảy ra bất ngờ
Vừa khi em đến lớp
Lũ bạn nhìn không chớp
Rồi bật cười hơ hơ...

thuongmaitruongxua.vn

Con yêu mẹ

- Con yêu mẹ bằng ông trời
Rộng lắm không bao giờ hết
- Thế thì làm sao con biết
Là trời ở những đâu đâu
Trời rất rộng lại rất cao
Mẹ mong, bao giờ con tới!

- Con yêu mẹ bằng Hà Nội
Để nhớ mẹ con tìm đi
Từ phố này đến phố kia
Con sẽ gặp ngay được mẹ

- Hà Nội vẫn còn rộng quá
Nào những phố gần phố xa
Các đường như nhện giăng tơ
Gặp mẹ làm sao gặp hết.

Con yêu mẹ bằng trường học
Cả ngày con ở đấy thôi
Lúc con học, lúc con chơi
Là con cũng đều có mẹ.

- Những tối con về nhà ngủ
Thế là con lại xa trường
Còn mẹ phải ở một mình
Thì mẹ nhớ con lắm đó.

Tính mẹ cứ là hay nhớ
Lúc nào cũng muốn bên con
Nếu có cái gì gần hơn
Con yêu mẹ bằng cái đó.

- À mẹ ơi có con dế
Luôn trong bao diêm con đây
Mở ra là con thấy ngay
Con yêu mẹ bằng con dế.

thuongmaitruongxua.vn

CÚC PHƯƠNG

Ngược dòng về với rừng xưa
Ô, rừng trẻ thế, rừng chưa biết già
Chạm tay những bướm cùng hoa
Kim-dao-cổ-tích sao mà còn đây ?
Thu-hải-đường nở thơ ngây
Lắng nghe ốc biển đâu đây thầm thì...
Hương rừng dẫn lối em đi
Sấu thơm như mới thơm khi em vào
Ngẩng lên chò vút đỉnh cao
Tán xanh hòa với một màu rừng xanh
Tiếng chim nẩy lá rung cành
Ngỡ bầy chim Lạc nuôi xanh mãi rừng.

thuongmaitruongxua.vn

GIỐNG NHAU

Chong chóng của chị
Chong chóng của em
Giống nhau thế nhỉ
Kìa, chị nhìn xem !

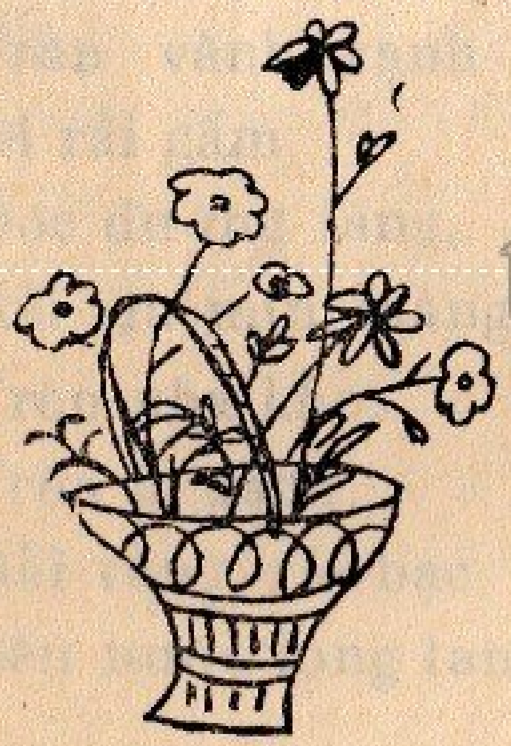
Chúng biết rủ nhau
Quay đều một lúc
Cả hai quay tít
Vui cùng nhau vui.

Kìa, chúng mệt rồi
Cả hai cùng nghỉ
Giống nhau thế nhỉ
Này chị, này em...

Đúng rồi, chong chóng
Có chung mẹ hiền
Là cô gió mát
Từ biển thổi lên !

Tôi cầm một chiếc giỏ

Tôi cầm chiếc giỏ
Nhặt chiếc cầu vồng
Tỏa rộng mênh mông
Khi chiều mưa tạnh,



Trăm màu óng ánh
Lộng lẫy, huy hoàng
Màu tím, màu chàm
Xanh lơ, xanh thẫm

Da cam, đỏ thắm
Vàng nhạt, vàng nung...
Mờ ảo, tưng bừng
Thêm nhiều sắc lạ
Hoa hòe, cánh trả,
Cổ vịt, thanh thiên,
Lá mạ, hoa hiên
Cánh sen, hoa lý.

Các màu sắc quý
Nhặt một giỏ đầy
Thấp thoáng hương bay
Tặng Nguyễn Bá Ngọc.

thuongmaitruongxua.vn

Cá Đuôi Cờ cúi đầu, cụp vây, lễ phép :

— Xin cảm ơn.

Từ hôm phải trận đòn đau, cá Đuôi Cờ không nhầm câu khen là câu nịnh mình nữa. Cá Đuôi Cờ đã hiểu.

Nhưng, có một điều cá Đuôi Cờ nghĩ mãi chưa hiểu. Tại sao cá Đuôi Cờ Đen bé loắt choắt mà khỏe thế. Nó chỉ nện có một phát, mà mình đã kềnh, kêu khóc rối rít, thật đáng xấu hổ.

Một hôm, cá Đuôi Cờ buồn buồn kể cho tôi nghe câu chuyện dại dột và những thắc mắc dai dẳng ấy.

Tôi cười:

— Có gì mà không hiểu. Ao này nước trong, chú mình chỉ việc nhẹ nhàng tung tăng. Săn đuổi Bọ Gậy mà nhàn hạ như đi chơi. Còn ở ao kia, rễ bèo sen kín xuống tận đất. Đuổi bắt được con bọ gậy biết bao khó nhọc, không phải chuyện giỡn chơi. Bởi vậy, ở đấy cá nào cũng lẳn mình trắm. Ở đấy, không khỏe không sống được. Chú mình đã thấy chưa ?

Cá Đuôi Cờ quẫy đuôi cờ lên, thung thăng lượn đi. Ra chiều ngẫm nghĩ.

MÙA XUÂN ĐÃ VỀ ĐẤY

Lại nói chuyện về Ngựa con. Nhưng không phải chú Ngựa con và Bàn Quý nhà ở cánh rừng bên kia. Chú Ngựa con này bạn của A Kềnh trên đỉnh núi vùng Tà Sùa.

Bố mẹ và chị A Kềnh xuống Phiêng Quảng làm ruộng. Trên Tà Sùa chỉ có nương rộc, nên các làng Thái dưới ấy nhường cho người các làng dân tộc Hmông ở trên núi một thung lũng ruộng lúa nước.

Ông ở nhà giữ nhà. Với A Kềnh và chú Ngựa con bé bỏng.

Ngựa mẹ cũng xuống làm ruộng dưới Phiêng Quảng. Ngựa con có nhớ mẹ không ? A Kềnh nghĩ : Ôi ôi, chắc là cái cậu ngựa oắt ấy không dám theo mẹ xuống ruộng. Ta mà nhớ thì ta đi ngay rồi. Ôi, ta mới nhớ mẹ làm sao ! Hôm nào nắng,ta sẽ xuống ruộng chơi với mẹ ta.

A Kềnh rất coi thường Ngựa con. Suốt ngày, Ngựa con chỉ ngoe ngoảy đuôi, vẫy tai, nhai cỏ nhem nhẻm. Mà cỏ ấy cũng của ông cắt, đem về cho. Đồ bị thịt, lại nhát lại lười.

thuongmaitruongxua.vn

A Kềnh hỏi Ngựa con :

— Có nhớ mẹ không ?

— Có.

— Sao không đi theo mẹ ?

— Ông bảo tôi ở nhà.

— Ở nhà ! Ở nhà để ông phải khó nhọc đi cắt cỏ cho mà ăn !

Rồi A Kềnh hỏi ông :

— Ông bảo Ngựa con ở nhà à ?

— Ừ.

— Nó ở nhà, ông phải khó nhọc đi cắt cỏ cho nó.

Ông cắt nghĩa :

— Ông cho Ngựa con ăn nhiều cỏ để Ngựa con chóng được cứng gân. Để Ngựa con chóng được vực cày, chóng biết đi tải hàng.

Bố lục tìm trong sổ công tác, lấy ra một lá thư và đọc cho Na nghe. Na mới học lớp hai, không thể hiểu hết những điều chú Thông viết cho bố. Nhưng qua thư chú, Na cũng hình dung được công việc chú đang làm. Những cánh rừng bạt ngàn gỗ quý và đầy âm thanh, màu sắc. Những đêm mưa giữa rừng, chú Thông nằm trong cái lán dựng tạm mơ có một cái đàn pi-a-nô để sáng tác bài hát về rừng. Chú Thông giỏi nhạc từ năm lớp mười mà. Rồi cái bệnh sốt rét thỉnh thoảng vẫn làm phiền chú... Tất cả những điều đó đều có trong thư. Chú Thông chắc là người vui tính lắm. Thư chú viết vui ghê, chú gọi những cơn sốt rét là « những buổi biểu diễn đàn răng ». Chả rốt rét thì run lập cập mà...

— Thế nào, con gái? Đố con biết chú Thông có thân với bố mẹ không nào?

Hẳn đi rồi. Thư chú viết cho bố dài gấp mười lần thư của Việt Hằng viết cho Na ấy chứ.

Từ hôm ấy, thỉnh thoảng bố mẹ vẫn đọc chung cho cả nhà nghe thư của chú Thông, chú Ca và cô Liên. Những lá thư giúp anh Việt và Na biết thêm về vùng đất nơi các cô chú sống và hiểu thêm công việc của mỗi người. Thư nào các cô chú cũng gửi lời chào anh em Na. Ai cũng gọi « bé Na » làm Na hơi phật ý. Na học lớp hai rồi còn gì. Nhưng chả sao, tại các cô chú ở xa quá không thấy Na lớn đấy mà.

Thì ra không phải chỉ mình chú Thông thân với bố mẹ. Chú Ca, cô Liên đều quý bố mẹ lắm. Cô Liên có con rồi. Em Hoa con cô đã năm tuổi. Cô Liên gửi cho bố mẹ cả một tấm ảnh em Hoa chụp ở Đà Lạt, xinh như con búp-bê to của nhà Na.

Nhiều lần Na muốn hỏi bố mẹ xem lớn lên, bọn cái Hiền, cái Thu Hương có thân với Na được lâu như bố mẹ thân với các cô chú ấy không.

Một hôm, có người khách tìm đến nhà Na. Người ấy mặc bộ quần áo bảo hộ lao động đã bạc màu, đeo ba lô, túi xách lỉnh kỉnh. A, chú Thông. Na nhận ra chú ngay dù chú chẳng giống trong ảnh tẹo nào nữa. Chú Thông cũng hỏi luôn:

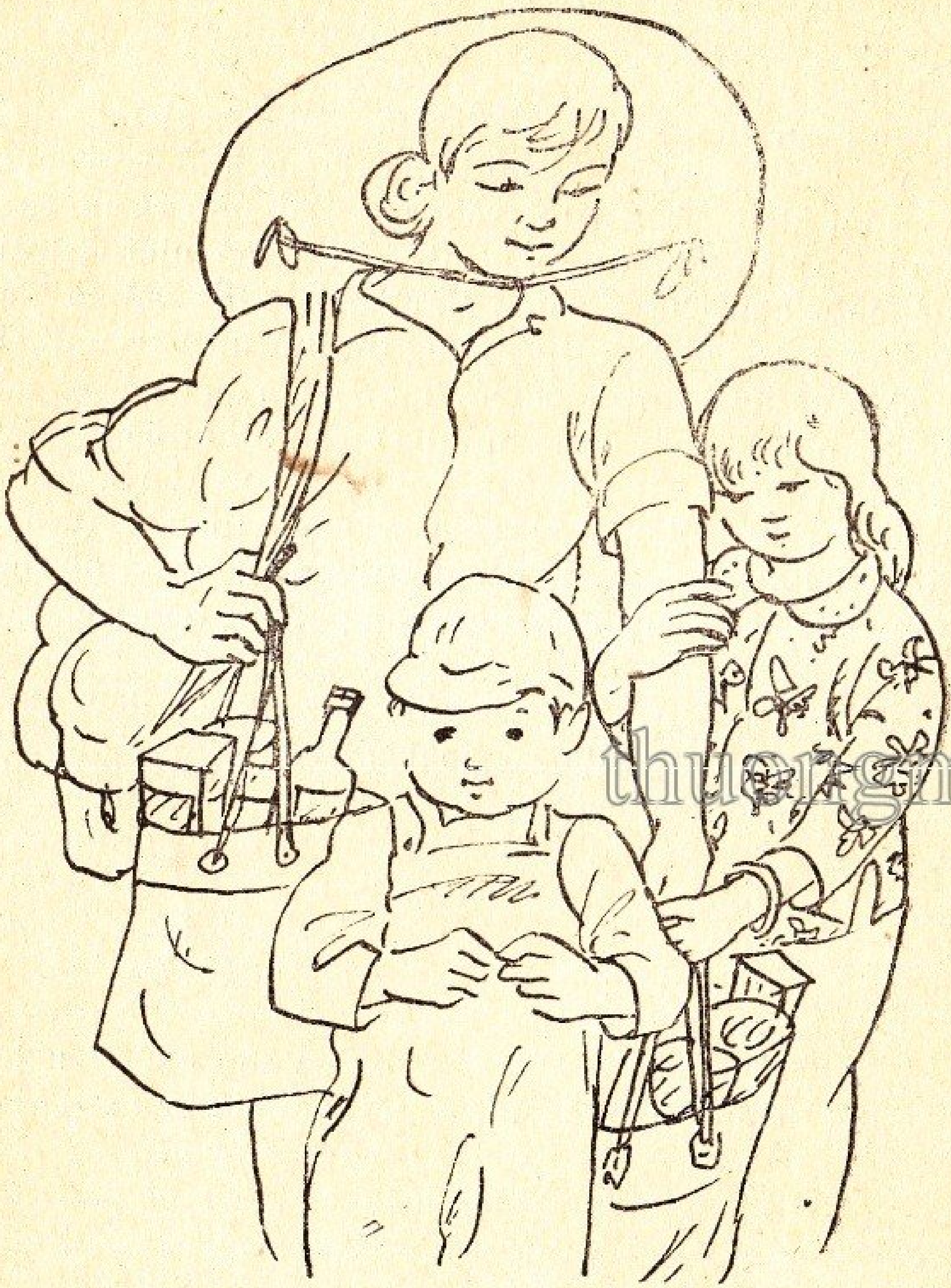
— Bé Na hả? Chao, giống bố quá, cháu ạ.

Chú Thông về phép qua Hà Nội, ở chơi nhà Na những năm ngày. Cả nhà vui như hội. Nhất là anh Việt. Anh ấy cứ bám nhằng nhằng theo chú Thông đòi chú kể chuyện bắt bọn thám báo của Trung Quốc, rồi nhờ chú phết diều... Na thì không thế đâu. Na chỉ thích nhất các buổi tối, khi đã dọn dẹp xong, cả nhà quây quần quanh cái bàn uống nước xinh xinh nói chuyện. Đã sáu năm chú Thông không về phép nên không gặp bố mẹ Na. Bây giờ ai cũng nói chuyện nhiều. Khi ấy cô bé Na chỉ ngồi im lặng bên cạnh mẹ, ôm trong lòng con búp bê bằng gỗ rất xinh, quà của chú Thông, nghe chú Thông nói chuyện.

thuongmaitruongxua.vn

Trong câu chuyện có khi bố mẹ và chú nhắc lại những chuyện vui từ ngày ba người còn học lớp mười. Buồn cười nhất là chuyện chú Ca đến học nhóm rồi ngủ quên, bị bôi râu đầy mặt, chuyện cô Liên sợ chuột bị chú Thông trêu một trận phát khóc... Lại còn cái lần chú Thông cho cô Liên chép bài kiểm tra toán, bị bố phê bình trong cuộc họp chi đoàn. Lần ấy suýt giận nhau, tan nhóm học tập đấy. Thì ra không phải hễ cứ là bạn thân thì không phê bình nhau. Na giật mình nhớ chuyện Na làm vệ sinh viên mà không bắt Hiền đi rửa tay trước khi vào lớp. Tay Hiền bẩn nhưng vì Hiền là bạn thân nên Na mới làm thế. Bạn khác ấy à, Na bắt đi rửa ngay. Nhất định Na sẽ kể cho Hiền nghe chuyện bố và chú Thông, cô Liên mới được.

Những ngày chú Thông ở chơi nhà Na, Na đã hiểu vì sao các cô chú và bố mẹ Na thân nhau được lâu như thế.



Mẹ khoác một chiếc ba lô căng phồng...

Mẹ khoác một chiếc ba lô căng phồng trên vai, hai tay xách hai cái túi, toàn là quần áo và đồ đạc của hai chị em. Hôm qua, suốt buổi sáng mẹ đã ngồi cặm cụi khâu túi và soạn trước những thứ cần mang theo.

Khóa sập cách một cái. Ba mẹ con lần theo lối hẹp trong ngõ ra đường. Hàng xóm nhà nào nhà ấy cũng đang lục tục chuyển đi. Mấy đứa bạn đứng thập thò ngoài cửa trông thấy hai chị em ngang qua đều đánh tiếng chào. Có đứa còn giao hẹn:

— Bao giờ trở về tớ lại sang nhà đằng ấy chơi nhé!

— Ừ.

Chị dắt em, bàn tay nắm thật chặt. Cậu em ngoan ngoãn bước theo, đôi bàn chân cuống quýt. Chưa bao giờ chị thấy em dễ bảo như vậy. Vừa đi mẹ vừa dặn dò:

— Về nhà dì, chị em phải chăm sóc nhau; dì bận, đừng làm phiền dì, nghe chưa. Không được đi chơi xa và buổi chiều phải gánh nước về tắm rửa lấy.

thuongmaitruongxua.vn

— Nhưng con còn bé không gánh nổi mẹ ạ.

— Ai bắt cậu làm việc ấy, tôi sẽ gánh nước và sẽ tắm cho cậu hàng ngày, mẹ dặn là dặn như thế chứ.

Ra bến xe An Dương, lên ô tô, qua cầu Niệm, sang Kiến An. Gần sáng thì về đến nhà dì. Dì vẫn chưa dậy. Mẹ gõ cửa khe khẽ. Dì hỏi bằng một giọng ngái ngủ:

— Ai cần gì sớm thế?

— Tôi đây. Tôi mang các cháu về gửi dì đây.

— Chị đấy à, chúng nó đâu?

Dì choàng dậy, không kịp xỏ guốc, vội vàng ra mở cửa. Dì ôm cả hai chị em vào lòng, mái tóc của dì rối bời, phủ lên vai hai chị em. Căn buồng dì ở chỉ rộng bằng một nửa gian buồng nhà mình. Chẳng có đồ đạc gì đáng kể ngoài một cái giường đang buông màn và một cái tủ con. Dì bán hàng ở cửa hàng của hợp tác xã. Gian nhà bên cạnh cửa đang đóng kín mít chính là nơi



Tôi mở khóa vào nhà, thấy trên bàn học của tôi có một quả trứng gà và hai múi bưởi, bên cạnh là một tờ giấy có ghi dòng chữ rất to và nắn nót của bà: « Bưởi và trứng gà bà phần con. Cơm bà ủ trong chăn và canh ở ngoài chạn ». Tôi gục mặt xuống bàn khóc nức nở, tôi cảm thấy bà tôi chả muốn về đây nữa.

Chiều. Bố mẹ tôi về, tôi kể lại mọi chuyện rồi lại khóc. Mẹ tôi bực mình mắng tôi:

— Đồ dở hơi! Bà đi chơi thì việc gì mà phải khóc.

— Con sợ bà không muốn ở đây nữa.

— Bà muốn ở đâu mặc bà! — bố tôi quát: — Câm ngay, không tao cho mấy roi vào đít bây giờ.

*
**

Từ hôm ấy bố mẹ tôi phải dậy sớm, bố xách nước, còn mẹ thì nấu cơm. Khi đi làm, mẹ mang theo tem phiếu để đi chợ. Những ngày ấy bố mẹ tôi hay gắt gỏng với nhau y như mỗi người ở một « phe » ấy. Mọi khi, có bà tôi ở nhà thì mình bà một « phe », còn bố mẹ tôi ở một « phe ».

thuongmaitruongxua.vn

Vài hôm sau khi đi, bà tôi có về thăm tôi, mang quà cho tôi rồi lại đi ngay. Bà bảo bà còn đang bận bóc lạc thuê cùng với bà Hai Tuất. Có việc làm cũng đỡ buồn lại kiếm được tiền để sinh sống. Từ đó thỉnh thoảng bà lại lên thăm tôi và lần nào cũng mang quà cho tôi, khi thì nắm táo, khi thì mấy quả ổi hoặc chùm giâu gia v.v...

Có lần bà mang về bao nhiêu là bánh bông xếp trong túi ni-lông, mà không hiểu sao, bà chỉ lấy ra cho tôi hai cái. Bà hỏi về học hành, về ăn uống của tôi. Bà



đó lại xây cao như thế? Là vì hai trụ điện đó xây hai bên bờ sông. Bờ sông rất rộng nên khoảng cách giữa hai trụ điện rất xa. Trụ càng cách xa thì dây điện càng phải chăng cao. Khi lụt lội, nước sông dâng cao, dây điện không làm trở ngại cho thuyền bè qua lại. Xin mời các bạn cùng tôi đến ngay chỗ hai cây trụ đề thấy rõ sự thực.

Quạ Khoang tiếp lời, cũng cho biết đó chỉ là hai trụ điện. Chuyện trời sụp chỉ là chuyện bịa đặt. Mọi người sung sướng thở phào. Các chim lại tiếp tục ca hát đề ca ngợi mùa xuân của đất nước. Tiếng đàn hát càng bay cao hơn trước.

duongmaitruongxua.vn

CHUYỆN MỘT HẠT NHÃN

Một hạt Nhãn được một em bé đem ươm, đang nằm yên dưới đất. Một buổi sáng, nó ra sức cựa mình, cố duỗi cái thân mầm. Hai cái lá mầm bé bỏng rụt rè xòe ra trắng muốt. Nó khe khẽ ngoi lên cố hớp một tí ánh sáng. Cái Mầm nhìn quanh. Trời đất quả thật bao la và lộng lẫy. Ban mai trời trong xanh, lơ thơ vài chòm mây trắng. Ban đêm, một vành trăng bạc, và những ngôi sao lấp lánh đang cười.

Voi Mẹ cũng ứa hai giọt lệ mừng vui. Bằng một cử chỉ âu yếm và tha thứ, Voi Mẹ nâng Voi Con đứng dậy.

Thì ra, sau khi bị Dím bắn tên, Voi Con cứ chạy bừa qua rừng rậm, suối sâu. Cuối cùng, lạc sang một đội khai thác khác ở khá xa. Cho đến chiều hôm sau, bác Ô-tô ở lâm trường bộ vào, nhận ra Voi Con, Bác đã mời Voi Con leo lên lưng và nổ máy chạy một mạch về đây.

Tìm được con và thấy con nhận ra lỗi lầm, Voi Mẹ khỏi ốm ngay. Thật kỳ lạ mà cũng thật dễ hiểu! Có gì đâu, đó là lòng mẹ!

Nhưng, thật tội nghiệp cho Voi Mẹ. Hôm sau, trở lại bãi gỗ, Voi Mẹ mới biết rằng mình không còn đủ sức để làm việc nữa! Kéo gỗ thì bốn chân run run, đá vào nhau xiêu vẹo. Xếp gỗ thì ngay một khúc gỗ nhỏ nhất, cái vòi cũng không tài nào nâng nổi. Voi Mẹ bàng hoàng xót xa. Làm thế nào bây giờ?

Như thấu hiểu tâm trạng sâu kín ấy, người ta đã quyết định gửi Voi Mẹ về vườn bách thú của một thành phố dưới xuôi. Ở đấy, Voi Mẹ sẽ tiếp tục có ích và nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng.

Sống ở đô thị tấp nập, ồn ã, lúc nào cũng đông vui như có hội hè. Nhưng Voi Mẹ không thể nguôi quên lâm trường, không lúc nào không nhớ và lo nghĩ về Voi Con. Hôm lên đường, cô giáo Họa Mi cùng các bạn Tắc Kè Hoa, Thỏ Trắng, Sóc Nâu, Tê Tê, Dím cũng đi tiễn một quãng đường. Tất cả đều nói đại ý rằng: «*Bác cứ yên tâm, chúng cháu sẽ giúp đỡ Voi Con tiến bộ!*». Nhưng, Voi Mẹ lòng nào yên vui cho được!

Rất nhiều bạn hồi đó may mắn được làm quen với Voi Mẹ ở công viên, đã nghe Voi Mẹ thầm thì kể chuyện: «*Có một chú Voi Con sống với mẹ ở một lâm trường...*». Nhiều bạn khác, biết tin, hăm hở kéo nhau đến thì Voi Mẹ đã không còn ở đấy nữa. Thật đáng tiếc! Cũng đáng

tiếc cho cả các bạn đến trước, vì các bạn ấy cũng chỉ được nghe câu chuyện đến chỗ Voi Mẹ từ giã lâm trường và ngỡ rằng thế là hết chuyện. Không phải đâu các bạn ạ. Trước khi từ giã vườn bách thú, Voi Mẹ không giấu nỗi niềm vui, đưa cho tôi xem một lá thư và nhờ tôi kể lại cho các bạn nghe đoạn cuối vừa mới xảy ra của câu chuyện Voi Con. Tôi xin kể lại vắn tắt như sau:

Một buổi, Voi Mẹ nhận được thư của Voi Con. Thư dài gần tám trang giấy học trò. Đây là một đoạn trích:

Mẹ ơi!

Con đã biết chữ rồi đây này! Mẹ có vui không nào? Mẹ có khen con ngoan không đấy? Cô giáo còn bảo chữ con đẹp nhất lớp nữa kia! Chỉ có môn tập đọc là con còn hơi kém. Nhưng, mẹ cứ thử viết thư cho con, xem con có đọc được không nào?

Mẹ còn giận con nữa không hả mẹ? Sau lần dại dột ấy, con hối hận quá. Ngày mẹ phải xa lâm trường, con hối hận gấp đôi. Được cô giáo và các bạn giúp đỡ, con hối hận gấp mười lần mẹ ạ. Vì con mà mẹ sinh ốm đau, héo hon đến kiệt sức. Thế là con làm mất nguồn vui làm việc của mẹ, phải không mẹ?

Con hứa với mẹ chăm chỉ học hành, nghe lời cô giáo. Mẹ cứ yên tâm. Rồi con sẽ thay mẹ kéo gỗ và xếp gỗ ở lâm trường. Bác Ô-tô và bác Xe Cầu cũng mong thế, mẹ ạ.

Mẹ đừng buồn nữa, mẹ nhé.

Ký tên: Voi Con.

Voi Mẹ vừa đọc vừa rưng rưng nước mắt. Những giọt nước mắt thấm nhòe từng trang thư. Đó là những giọt nước mắt vui, những giọt nước mắt sung sướng. Vui và sung sướng bất ngờ! Voi Mẹ bỗng thấy người nhẹ lâng lâng như vừa trút được một tảng đá không lồ bấy lâu nay vẫn đè nặng trên lưng. Voi Mẹ ngẩng mặt lên trời, hướng về phía lâm trường xa tít, hít thở một hơi

minh, ham dùng mưu, yêu nhân tài, có khí tượng tân tiến, giàu tư tưởng ái quốc. Lúc mười ba, mười bốn tuổi đã nuôi cái chí đánh giặc cứu dân. Lúc Pháp chiếm kinh đô Huế, biết Cường Để là con cháu Đông cung[1] được dân chúng mến phục, nên có ý coi trọng. Mùa thu năm Quý mão niên hiệu Thành Thái[2] Khâm sứ Pháp Ô-vê[3] bất bình với Thành Thái có ý bỏ Thành Thái lập Cường Để làm vua. Nhưng Cường Để bảo vệ vua không nhận lời nên mới thôi ».

Khi Đặng Thái Thân đi gặp Cường Để về thì Tăng cùng Phan Thị Hán, Lê Võ ra Huế gặp Cường Để bày tỏ ý kiến của mình và xin chuẩn bị việc đi. Cường Để nói: « Cần khai hội bí mật bàn kỹ mới được ». Lúc đó Cường Để xin được giấy thông hành của chính phủ Pháp đi Bình-thuận một tháng, mới cùng đi Quảng-nam đến trại Nam Thịnh mở cuộc đại hội vào ngày tháng 11 năm Giáp thìn[4]. Trong hội nghị có cả Đỗ Tuyển trước làm Đốc vận sứ của nghĩa quân và nhiều đồng chí Nam, Bắc nữa. Nam Thịnh phát biểu: « Ông Tăng ở nước ngoài đã lâu, biết về đường sá, lại nói được tiếng Lưỡng-Quảng và hiểu tình hình ngoại quốc có thể nhận trách nhiệm đưa đường; Phan Thị Hán giỏi về Hán học, đọc nhiều tân thư, có nghiên cứu tình thế nước ngoài, có thể đảm đương trách nhiệm cầm đầu giới ngoại giao; Đặng Tử Kính chịu đựng gian khổ không ngại nguy hiểm, có thể đi cùng hai ông, nếu gặp hoạn nạn nguy hiểm có thể giúp đỡ được. Nếu mọi người đồng ý xin hội

1. Tức Hoàng tử Cảnh, con trưởng Gia Long đã mất nên em là Minh Mạng lên làm vua.

2. 1903 — 1904.

3. Auvergne (?).

4. 1906.

chủ định đoạt ». Hội chủ cho là phải, ủy cho Tăng cùng đi với Phan, Đặng. Thượng tuần tháng 12, Tăng vâng mệnh xuất dương, từ Quảng-nam ra đi, đi bộ từ Quảng-nam đến Hải-phòng. Dọc đường đến nhà các đồng chí trong đảng, dặn dò công việc về sau. Hạ tuần tháng giêng năm Kỷ tỵ, đi đến Hải-phòng giả làm khách buôn đi hỏa thuyền Pháp đến Quảng-yên. Nhân ban đêm bí mật thuê thuyền đi Trúc-sơn vào địa giới Quảng-đông, lại qua thuyền buôn người Quảng-đông đến Bắc-hải, từ Bắc-hải đáp hỏa thuyền tới Hương-cảng. Ở Hương-cảng ít ngày tìm tin tức của Chấn trung tướng quân là Nguyễn Thiện Thuật và Phụ chánh đại thần hoàng tộc là tôn thất Nguyễn Phúc Thuyết. Rồi đi thuyền buôn tới Thượng-hải, vì lúc đó chiến sự chưa kết thúc, ở Hương-cảng chưa có tàu thủy Nhật. Ở Thượng-hải vài ngày đến lúc có tàu Nhật-bản đi qua các bể Chi-na Nhật-bản đến hạ tuần tháng tư thì đến Hoành-tân. Vào tòa Tân dân tùng báo hỏi chính khách Trung-hoa là Lương Khải Siêu. Trong quyển *Việt-nam vong quốc sử* có nói: « Một người cùng đi hơi biết tiếng Quảng-đông » tức là chỉ ông vậy. Lúc đó còn giữ bí mật không nói tên ông ta. Tháng chín năm ấy, Đặng Tử Kính về nước, đem việc đi ngoài báo cáo với Hội chủ và đảng ta, và bày mưu đưa Hội chủ ra ngoài. Mùa xuân năm Bính ngọ, Hội chủ sang Nhật. Đến mùa hạ, Tăng được lệnh về nước hoạt động. Khi đi đến Hà-nội Tăng vì đi nắng mệt nhọc nên mắc bệnh kiết lỵ, bệnh chữa chưa khỏi, Tăng lại phải đi Huế. Vì đi bộ dầm mưa dãi nắng, nên đến Huế chưa kịp nghỉ ngơi thì bệnh đã phát ra nặng. Lúc đó, bọn Pháp đã dò được tin tức Tăng về nước, nên hết sức truy nã ông. Cái thân mắc bệnh ở vào đất hiểm nghèo không xa cái chết bao nhiêu. Thế rồi ông thuê chiếc thuyền con làm chỗ từ trần của người anh hùng. Than ôi thảm

thuongmaitruongxua.vn

Không ngại chi toàn tổ vẫn ca:
« Nước xa thì mặc nước xa,
Lòng ta đã quyết đường xa hóa gần »
Trước toàn dân, tổ em xin hứa
Chống nạn trời khoai ủa phải xanh
Và, còn thách tổ các anh
Tưới sao khoai tốt, khoai xanh ngập đồng
Nắm tay nhau một lòng gắng sức
Quyết phen này vượt mức thi đua
Tổ nào kết quả không thua
Khăn hồng đặt giải cuối mùa xin trao.

TẠ - NGỌC - HẢI
Lớp 8 - Trần Phú

thuongmaitruongxua.vn

THAY TRỜI LÀM MƯA

Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn
Thuận bè thuận bạn ra sức chống hạn ai ơi!
Khi xưa ta vẫn mong trời,
Bây giờ ta lấy sức người làm mưa.
Nào ta tưới nước sớm trưa,
Gắng công đào giếng, thi đua đào ngòi.
Lúa trong đồng như người khát nước,
Nước chảy về, lúa tốt, lúa xanh.
Đây là công chị, công anh,
Nước kia là bạc, lúa xanh là vàng.

Ấm no vui khắp xóm làng,
Đấu tranh thống nhất Bắc Nam một nhà.

PHÙNG - VĂN - CƠI
(Tỉnh đội Sơn - Tây)

ĐÀO GIẾNG KHAI MƯƠNG

Vừa bằng cái nong
Cả làng đong chẳng hết
Gánh mải gánh miết
Gánh mệt không vơi
Cũng vì ta góp sức người,
Ra công đào giếng nên trời phải thua.
Ai chẳng thi đua
Ai lười đào giếng
Trông trời ngó biển
Thì khó hòng ăn
Tôi anh cùng ngõ cùng sân,
Cùng chung đồng ruộng tình thân đậm đà.
Khoai tôi bò ra
Khoai anh cỏm rỏm
Ruộng ngô đầu xóm
Hạt chết trong vồng
Chỉ vì anh chẳng ra công,
Khơi mương đào giếng tưới vồng khoai non.
Ruộng tôi cấy lúa xanh rờn,
Lúa anh giờ mếu giờ hờn vì anh.
Đông tay việc khó dễ thành,
Làm ăn riêng lẻ một mình sao xong.

được kinh nghiệm nóng hổi bồi đắp, thực tiễn tươi rói chứng minh. Niềm tin đó đế quốc có thể bắn chết anh nhưng không thể nào chạm được đến niềm tin của anh. Từ khi tiếng anh cất lên: « Hãy nhớ lấy lời tôi nói! » niềm tin của anh đã đi vào cõi bất tử. Tiếng nói của anh như dội lên từ lòng quả đất, lồng lộng trời cao, bát ngát với tương lai và sâu chiều sâu của lịch sử. Những điều anh nói chắc và giản dị như khí trời và máu.

« Đả đảo đế quốc Mỹ! » Lời nói đầu tiên của anh là tiếng thét gọi đánh dập đầu chúng nó. Dù bịt mắt, anh cũng nhìn thấy rất rõ kẻ thù. Bọn cướp nước và bán nước tử thù của nhân dân, lòng anh căm thù không phút nào nguôi, dẫu chết cũng không đầu hàng chúng nó, có chết cũng phải thắng chúng một keo nữa. Niềm tin của anh bắn lại vào đầu chúng nó. « Hồ Chủ tịch muôn năm! » Hãy nghe, vinh dự của đời này là ở đó! « Hồ Chủ tịch muôn năm! » Hãy nghe, chính nghĩa tất thắng của ta là ở đó! « Hồ Chủ tịch muôn năm! » Hãy nghe sức mạnh không ngừng nảy sinh và không ngừng chiến thắng của ta là ở đó! Anh khẳng định trước mũi súng đã lên cò của quân thù: ta không thể nào chết được vì chính các ngươi sẽ chết. Đạn Mỹ nhói vào tim anh, nhưng không gì có thể bắn đứt được những mối dây liên hệ ruột rà, máu thịt giữa anh với tất cả đồng bào, đồng chí, cha anh và mai sau. « Việt-nam muôn năm! » Ý nghĩ cuối cùng của anh là đất nước có anh trong đó, đất nước mà anh yêu và đất nước như người công nhân ở anh hằng ước mơ.

Không đầy mười phút cuối cùng của một cuộc đời hai mươi bốn tuổi, một trong những khúc ca tươi đẹp nhất

về sự sống ở đời, nghĩ đến những phút giây đứng lại mãi dù thời gian không ngừng trôi đi đó, ta không thể nào không kêu lên cho căng lồng ngực: con người — như Goóc-ki nói — cái tên đó vang lên kiêu hãnh làm sao! Ta muốn kêu lên nữa rằng: Người Việt-nam, cái tên đó mới vang lên kiêu hãnh làm sao! Cuộc sống đất nước hàng ngày sôi nổi dạy chúng ta đạo làm người rất sống. « Lẽ sống ở đây đòi đổi lấy bằng máu, không thể kỳ kèo tiếng một tiếng hai với kẻ thù được ». Câu đó, tôi đọc trong *Từ tuyến đầu tổ quốc*, nghĩ đến anh Trỗi, lại nhớ. Con người thật lớn, khi muốn quyết liệt và sống quyết liệt.

Tấm gương anh Trỗi trước hết củng cố lòng tin ở sức mạnh nội tâm tiềm tàng cần phát động lên cho mạnh mẽ trong mỗi con người.

Cái chết của anh Trỗi làm nghĩ đến cái chết của Ruồi trâu. Cả hai con người đều là chất thép. Cả hai tâm hồn đều thừa chất nhiệt. Cả hai cái đầu đều cao khí tiết. Cả hai đều biết chết mà chiến thắng oanh liệt quân thù. Thật trên sức nghĩ của những người thường, những phút giây cao cả, mỗi phút mỗi giây còn nghĩ, còn thở là còn chiến đấu, mỗi phút mỗi giây đấu tranh triệt để cho lý tưởng của mình. Song chàng sinh viên Ác-tơ — tức Ruồi trâu — hình tượng văn học điển hình về người cách mạng ở thế kỷ trước — tự ví mình chỉ là một con dao găm mà thôi, lấy đấu tranh làm mục đích, sống để chọc, để phá, để làm đổ bể hệ thống tư tưởng duy tâm thần bí mà anh thù ghét cay độc. Cho nên, sắp thở hắt rồi, anh còn giơ cánh tay bị bắn thủng nát gạt phắt chiếc thánh giá, cho tóe máu mình lên mặt Giê-su, rồi nhếch mép cười vì sự đắc thắng của ý tưởng của mình. Bản lĩnh con người sống và chết như Ruồi trâu cho ý

NGƯỢC SÔNG ĐÀ, HÁI MỘT CHÙM THƠ

SÔNG TRỜI

Thuyền xuôi, đuôi én ngoắt
Giữa lòng sông mây trôi
Đỉnh núi sâu hút mắt
Đấy là sông hay trời ?

HÒN CÀU NHÀU

« Thuyền anh mắc cạn lên đây
Mượn em đôi giải yếm làm dây kéo thuyền »
Câu ca xưa nở một nụ cười
Sông thành biển hồ, nụ cười không tắt
Hòn Càu Nhàu sẽ chìm sâu đáy nước
Riêng nụ cười còn mãi đến mai sau !

SỚM MAI

Tỉnh giấc, sông Đà mờ khói sóng
Nhà sàn bản nhỏ bập bềnh sương
Nắng lên đỉnh núi sương không tản
Độc mộc thuyền qua đây lúa nương.

HANG MƯA

Hang Mưa mưa suốt đêm ngày
Đường lên bản Nhạp nắng gay gắt đường
Mưa ơi sao chẳng lên nương
Hang Mưa cảnh đẹp xin nhường lúa ngô !

BA HÒN GƯƠM

Ba Hòn Gươm phục giữa luồng
Gươm lòe ánh nước, sóng guồng ngày đêm
Tàu đè thác dữ vượt lên
Trăm nguy vừa trải, Vạn Yên đã gần

ĐẾN TÀ PHÙ

Đỉnh : nắng, sườn : mây, chân : sóng cuộn
Giữa trưa mà núi vẫn mơ màng
Bản Tà Phù sau mây thấp thoáng
Có thấy tàu ta vạch tuyến hàng ?

THÁC ÉN

Thác Én bay xòa đôi cánh én
Tàu lên khó nhọc dõi tìm luồng
Mây chợt tan đi và nắng hiện
Vạn Yên phố núi đã bên sông.

thuongmaitruongxua.vn

Ngày nào ngày nào
Lã chã mồ hôi thấm áo
Giết chuột trừ sâu chống bão
Trăm người chung một bàn tay.

Anh ơi! Năm tháng trông cây
Mới được một ngày trông hạt.

Anh trỏ : đây ruộng mình hợp tác
Lúa tươi vàng như ráng như mây
Tôi nói: lúa làm chung phải khác
Hạt mẩy, bông dài, cây sát cây.

Mặt trời chiều má đỏ hây hây
Gió thổi hương đồng sực nức
Đi thăm lúa như cờ bay trước ngực
Xắn tay lên, ta gặt mùa đầu.

Không thấy bờ đâu ruộng đâu
Mênh mông biển vàng sóng lúa
Đi bên lúa như bên ngọn lửa
Mừng được mùa bếp đỏ cơm thơm.

12-1958

thuongmaitruongxua.vn

CÁI LÔ CỐT

Trên cánh đồng lượn sóng biếc mùa thu
Bên đường đi gió cuốn bụi bay mù,
Cái lô cốt mặt cúi gằm, trơ trẽn.
Người qua đường không ai thèm ngó đến
Một vết nhơ tội ác giữa đồng xanh.

Nhớ những ngày còn khét lửa chiến tranh
Cái lô cốt ngông nghênh, nhờ thế chủ,
Quắc đôi mắt đen ngòm hung dữ
Há to mồm phun lửa cháy khắp nơi.
Cả một vùng chỉ lưới thép rào gai
Chỉ cỏ mọc trên bãi mìn chết chóc.
Đi ngông ngáo chỉ có bầy thú vật
Súng trên vai sớm tối chạy săn người.
Cả cánh đồng không ánh một màu tươi
Thôn xóm đứng cau mặt nhìn căm giận.
Cái lô cốt in hình thù nhơ bẩn
Trên nền trời trong sáng bao la.

– Nắng này phải cảnh giác tàu bay đấy bố ạ.

Bác tài im lặng, nheo mắt nhìn về phía biển. Bác nhổ một bãi nước bọt ra ngoài nắng rồi quay vào. Nhưng vẫn im lặng không nói gì. Bác đang nghĩ về biển, về những hạm tàu ở ngoài biển. Chợt bác quay sang phía Uông hỏi :

– À, cái thư của thằng Thìn đâu ? Chúng mày có chuyện giấm dúi gì với nhau phải không ? Hừm, hỏng thật ! Nó còn đang làm nghĩa vụ. Tao là tao cứ cấm !

Khuôn mặt bầu bầu, trắng trẻo của Uông đỏ mọng lên. Cô vội vàng kéo cái mũ lưỡi trai che mặt rồi nguầy đầu một cái, hai bím tóc quay một vòng từ sau lưng cô ra phía trước. Cô chối :

– Khô... ông... chúng con có gì đâu ạ.

Bác Tài im lặng suy nghĩ, mấy phút sau bác mới nói :

– Thôi được. Nhưng mày phải viết thư bảo nó phải yên tâm mà chiến đấu, bao giờ yên ổn hẵng hay.

Uông bẽn lẽn quay lại. Cô nhảy xuống sàn, vơ cán xẻng xúc than hất mạnh vào trong lò. Nhưng cô lại nhầm : xúc quá lệ thường một xẻng.

Đoàn tầu vừa ra khỏi khu vực nhà sàng một quãng chợt Uông thấy mấy người đi bộ dưới đường cái nháo nhác chạy xuống hầm. Cô thét :

– Báo động !

Ngay lúc đó các đội pháo xung quanh vọt lên những tia lửa lóa mắt. Uông đứng hẳn ra ngoài cửa tầu, ngửa mặt xem xét. Ngoài biển có hai tốp máy bay lợi dụng hướng mặt trời đang lao vào khu mỏ.

Bác tài Phùng vẫn nhìn thẳng vào ô cửa trước, điều khiển con tàu. Đôi mắt sâu hoáy của bác nhíu lại, những tia đỏ vằn lên dữ dội.

Lợi dụng đoạn đường trước mặt chạy qua hẽm núi có vách chắn hai bên, có thể giữ được đầu máy an

toàn, bác bình tĩnh kéo «tay hơi», giảm tốc độ rồi hãm đoàn tầu dừng lại. Bác nói như ra lệnh :

– Cắt móc !

Uông lao vút ra ngoài, cô chạy như bay lại đằng sau đầu tàu cắt móc, rồi nhảy vọt lên bám vào thành tàu. Lập tức bác tài Phùng mở máy. Chiếc đầu máy lao băng băng vào trong hẽm núi, bỏ những toa than lại phía sau.

Bác tài Phùng vừa tắt máy xong thì có tiếng kẻng báo yên. Trận chiến đấu chớp nhoáng chỉ diễn ra trong vòng mười phút. Hai tốp máy bay địch bị đánh bật ra ngoài biển, ngay khi chúng chưa kịp trở tay phá hoại.

Đoàn tầu của bác tài Phùng lại tiếp tục cuộc hành trình.

Nhưng chỉ khoảng hai mươi phút sau, chúng lại tổ chức đội hình ồ ạt kéo vào lần nữa. Lần này chúng vào nhiều tốp, xuất hiện cùng một lúc cả bốn mặt. Những chiếc «F. 4H» cắt những đường bay chéo ngang, chéo dọc, nhằm kiềm chế hỏa lực của ta cho mấy chiếc «F. 105» cắt bom.

Giữa lúc ấy, đoàn tàu của bác tài Phùng đang chạy ở quãng đường trống gần nhà máy. Bác thò đầu ra ngoài, vừa chửi tục mấy câu, vừa theo dõi máy bay và nghĩ cách bảo vệ đoàn tàu. Bất chợt trong đầu bác lóe lên ý định đánh lừa bọn địch. Bác quay vào, cho tàu giảm tốc độ và dặn Uông :

– Mày tinh mắt nhìn kỹ xem, hễ nó nhào xuống thì bảo bác.

Quả nhiên một chiếc «F. 105» vừa lao xuống, Uông thét :

– Bom đấy !

Nhanh như cắt bác tài Phùng gạt «tay hơi», quay mạnh tay lái. Con tàu lao vọt lên với tốc độ chưa từng dùng bao giờ. Mấy giây sau, tự nhiên con tàu chồm

thuongmaitruongxua.vn

Tôi vội bấm Động. Cái thằng lại sắp ba hoa. Ngồi dậy đến ngượng lây với nó. Động biết ý, im bặt, chăm chú siết nốt con bu-lông đang bắt dở.

Tuyết làm ngoay ngoáy, trông ngon mắt lắm. Chúng tôi thì lúng túng như thợ vụng mất kim ấy, nhiều lúc cứ ngồi thừ ra, không còn biết làm gì nữa. Có lần cậu Động láu táu lắp cái « cầu vồng » vào máy. Xong xuôi đâu đấy thì Tuyết chạy lại, xua tay :

– Chưa lắp được đâu... Còn gá miếng tôn phân bố đã chứ.

Đành phải tháo ra. Ôi chao! Dù muốn hay không chúng tôi cũng trở thành anh « sai vặt » mất rồi. Thành ra đáng lẽ lúc ấy chúng tôi có thể học thêm được khối việc, song tôi lại cứ nghĩ đâu đâu, chỉ làm như một cái máy, nên không thu hoạch được gì cả. Mà học ai, chứ đi học « con bé » này thì ức quá. Không, không bao giờ.

Đã đến tầm nghỉ. Động kéo tôi về, chìa cho tôi một điếu thuốc, đoạn nó cắm một điếu khác vào mồm, xòe lửa. Động rít một hơi dài, trầm ngâm :

– Tao nghĩ hận quá mày ạ. Té ra mình học nghề của nó mới rầy rà chứ. Chết cái con bé làm rất khá, mình không chê được. Nhiều lúc mình định thử nó, nhưng lại sợ chính mình lòi cái dốt ra thì nhục lắm.

Tôi không đáp, cúi đầu đi. Động nói phải. Tuyết làm tốt. Đó là sự thật. Cái sự thật ấy đối với chúng tôi lại chua chát vô cùng. Trong tiềm thức của tôi từ xưa đến nay vẫn in đậm một hình ảnh không xóa được. Đó là điều tôi coi rất hiển nhiên. Con gái bao giờ cũng phải kém con trai!

Tôi không bao giờ quên được cô bạn gái học ở trường phổ thông ấy. Chúa hay đan len trong lớp, mà lại học dốt. Tôi nhớ một lần làm toán kiểm tra. Bài hình ra dễ quá. Tôi ung dung vẽ hình và đóng khung kết quả lại, định mang nộp bài, thì Nguyệt, cô gái ngồi bên cạnh cứ cắn bút hoài, cuống lên quay sang hỏi :

– Bài toán chứng minh thế nào hả Hùng ?

Tôi nhìn nhanh sang bàn thầy giáo, đáp vội :

– Chứng minh theo tứ giác nội tiếp ABCD là ra ngay.

Nguyệt ngớ ra :

– Tứ giác nội tiếp là gì cơ ?

Ôi chao! Tôi bỗng tròn xoe mắt mà nghĩ thầm rằng : Chết không kia chứ! Đến bây giờ mà hỏi tứ giác nội tiếp là gì thì... một kiến thức sơ đẳng của lớp bảy.

Ấn tượng ấy cứ theo đuổi tôi mãi. Rồi trong một trường hợp ngẫu nhiên nào đó, những suy nghĩ của tôi lại trùng lặp. Tôi đi đến kết luận : « Con gái bao giờ cũng kém con trai ».

Định kiến ấy cứ bám riết lấy tôi, không sao gạt bỏ được. Hôm nay, câu nói của Động « gà tồ » bỗng khơi dậy trong tôi lòng tự ái vô cớ. Định kiến trên vô tình bị phá vỡ. Nó bị phá vỡ vì sự dốt nát của chúng tôi. À, thế ra con trai mà hèn! Ê chưa ?

Động « gà tồ » rít một hơi cuối cùng đặc khói, vứt mạnh mẩu thuốc.

– Tuần sau bắt đầu làm xe « tốc độ nhanh » đấy. Tao với mày xin chuyển sang nhóm khác thôi. Làm thế bực lắm. Tức như bò đá ấy. Nhiều lúc nó dạy khôn mình, mà mình cứ phải im. Tao thì tao không chịu nồi. Già dặn gì cho cam. Đằng này nó còn non choẹt, kém cả tuổi bọn mình.

Tôi an ủi :

– Kệ. Nó vào học nghề trước bọn mình, thì nó phải giỏi hơn mình. Tất nhiên là thế.

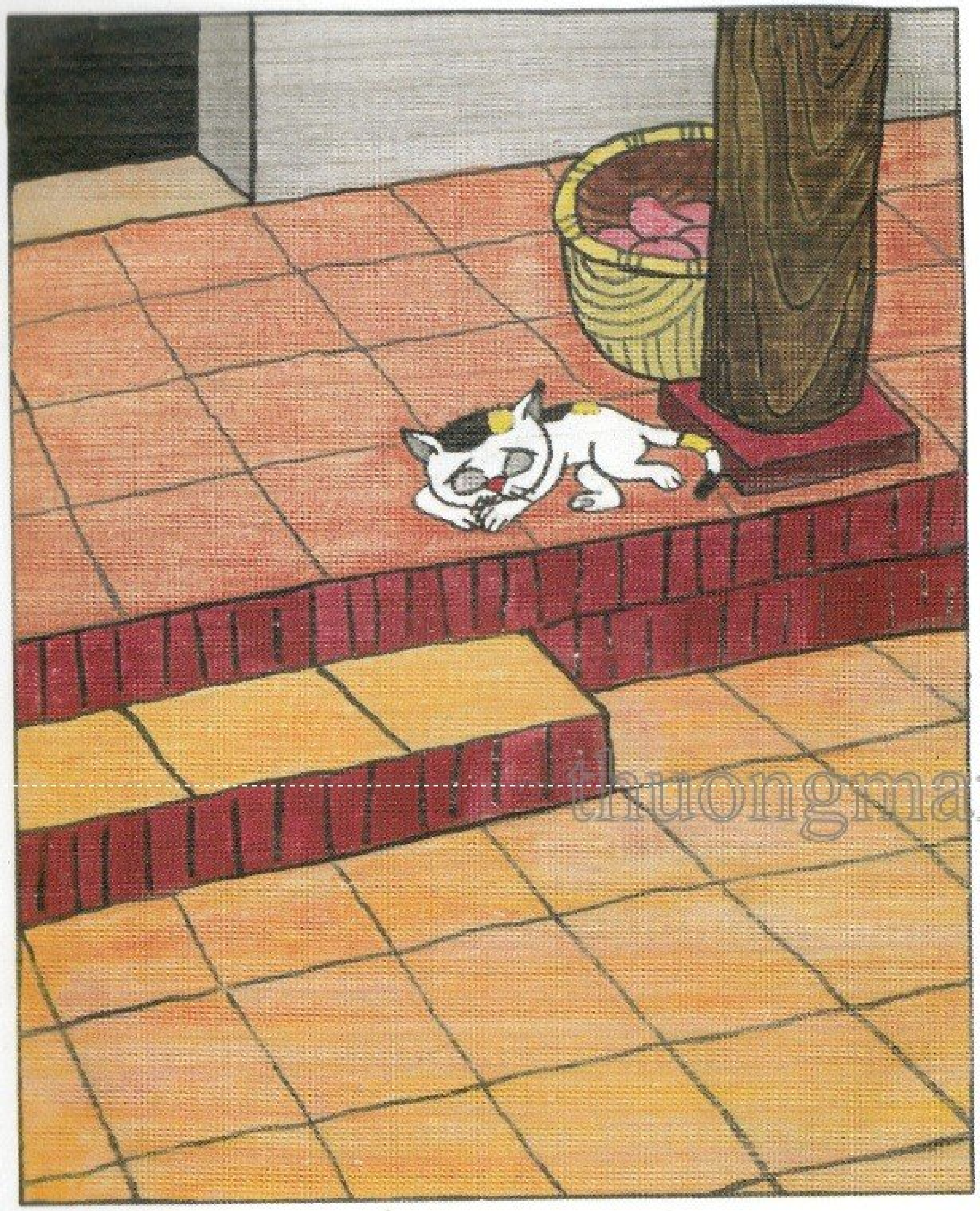
– Tất nhiên thế quái nào được. Người ta chỉ biết nó dạy nghề mình. Nó là « thầy », mình là « học trò ». Nhục chưa ?

– Động cười gằn – Mà nó có phải người dạy nghề mình đâu kia chứ. Khốn cái, ông Quý đi họp luôn xoành xoạch đâm ra mình cứ phải làm với nó. Kỳ này à! Làm tốc độ nhanh là tao chuyển nhóm.

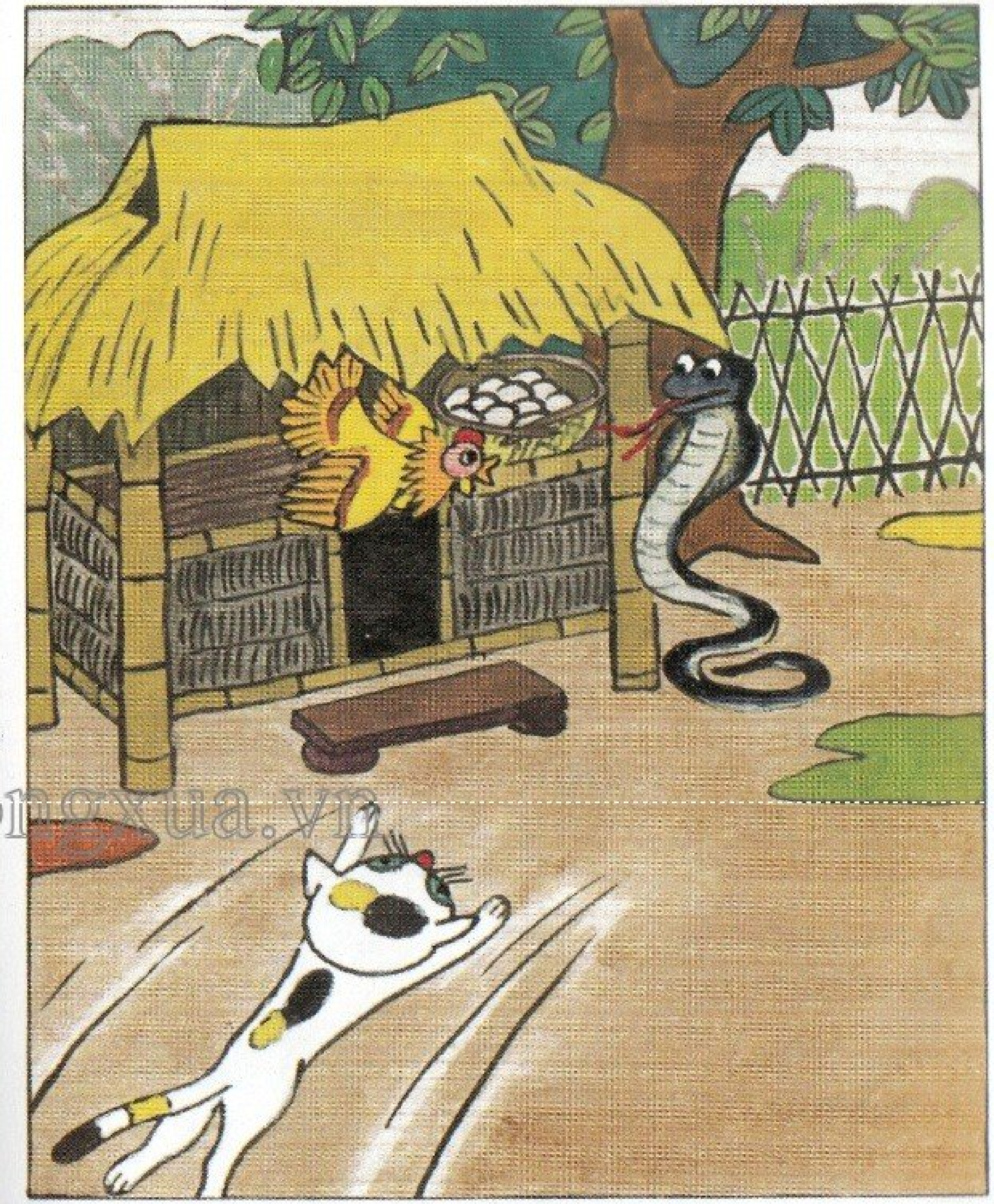
Tôi bĩu môi :

– Ông Quý có cho chuyển khối. Con bé thì yếu, có hai thằng khỏe chuyển đi, để nó « cười » à ?

thuongmaitruongxua.vn



Bữa trưa ấy, Mèo con lại nằm lim dim mắt sưởi nắng trên thềm nhà. Mẹ Bống đang xay cối thóc ù ù, rào rào. Mấy chú gà con chiếp chiếp xúm xít đến nhặt những hạt thóc vãi.



Bỗng trong chuồng gà nghe quác một tiếng thật to. Quác quác, Gà mẹ từ trong chuồng kêu thất thanh, xòa cánh nhảy tót ra ngoài.

Mèo con bỗng lạnh người. Một con rắn đang bạnh to cổ, lắc lư cất cao đầu, trườn mình lên ổ trứng gà đang ấp.

thuongmaitruongxua.vn



Xanh trong là cặp mắt *Mèo*
Nằm khoanh nắng ngủ thiu thiu trước nhà
Mắt *Diều* trông thấy từ xa
Mắt nhìn ti hí gọi là mắt *Lươn*
Nực cười cho cá *Thờn bơn*
Cả hai con mắt đổ dồn một bên
Cú Mèo mắt sáng về đêm
Đậu trên cành kín cúi nhìn mồi ngon
Mắt *Cua* như chiếc ống nhòm
Nhỏ như mắt *Chạch* lầm bùn vẫn tinh
Mắt *Chồn* quỷ quái tinh ranh
Nửa đêm đi ngó đi rình khắp nơi
Lạ cho cái chị *Ốc nhồi*
Mắt đâu chẳng thấy, suốt đời bò lê
Mắt con *Chuột chũi* bé ghê
Quanh năm rúc đất cần gì nhìn đâu.

thuongmaitruongxua.vn

Mắt *Tôm* thì ở đỉnh đầu
Mắt con *Gấu chó* nằm sâu dưới bờm
Mắt *Khỉ* nhấp nháy luôn luôn
Tò te giương cặp mắt tròn ngẩn ngơ
Mắt *Cheo* [1], đầy vẻ nghi ngờ
Mắt con *Ếch cốm* trơ trơ giữa đồng
Mắt *Hùm* đỏ quạch tàn hung
Mắt *Nai* ngơ ngác xuống rừng nhìn mây
Mắt *Voi* viền cặp mí dày
Lợn lang mắt híp suốt ngày ăn no
Mắt *Rắn* thì lại ráo khô
Bướm kia có mắt giả vờ sau lưng [2]
Dù đêm chưa xuống mịt mùng
Mắt *Gà* bị quáng đã không thấy gì



(1) Loài thú giống hươu, nhưng cổ rất nhỏ, chạy nhanh, tính nhát.

(2) Bướm có hai con mắt giả ở hai đầu cánh sau trên lưng để dọa dẫm kẻ thù khi bị tấn công.

Thế mà sáng hôm qua
Không còn nghe tiếng nội
Xao xác cả sân gà
Bé cũng không dậy nổi

Làn nước mắt nóng hổi
Cứ trào ra trào ra
Bé úp mặt vào gối
Khóc nội mình đi xa...

Sáng nay mặt trời mọc
Mơ thấy nội cú gà
Bé giật mình mở mắt
Khói hương trầm thoảng qua...

Mùa hoa phượng

Tặng bé Phượng

Chợt nhìn qua cửa sổ
Thấy cây phượng mỉm cười
Những chùm hoa thắm đỏ
Át cả màu lá tươi

Một đôi cánh hồng rơi
Nhẹ nhàng bay trong gió
Đậu trên bờ vai nhỏ
Reo khẽ: mùa hè ơi !

Một thoáng ngẩn ngơ thôi
Bé còn lo bài vở
Bởi mùa hoa phượng nở
Mùa thi cũng đến rồi !

thuongmaitruongxua.vn

Cái địa bàn của chú Điền

Chú là bộ đội trinh sát
Chú đi công tác một mình
Địa bàn theo chú chỉ đường
Bao năm đã thành bè bạn.

Giữa bao rừng cây rậm rạp
Giữa bao đêm tối sương mù
Địa bàn chưa lệch bao giờ
Lúc nào cũng đi đúng hướng.

Cái kim ấy là con mắt
Lúng la lúng liếng tìm đường
Cái kim ấy là trái tim
Như tim chú Điền trong ngực.

Chú Điền tìm nơi có giặc
Một phần công của địa bàn
Giữa vùng đất lạ rừng hoang
Giúp chú trở về đơn vị.

Những khi bom gào đạn xé
Chú Điền mấy bận đất vùi
Chú nghe tim chú bồi hồi
Chú biết địa bàn vẫn sống
Chú biết địa bàn vẫn thức
Đứng lên phủi bụi, chú nhìn
Cái kim, con mắt, trái tim
Tìm đường lúng la lúng liếng
- Chú ơi hôm nay về phép
Chắc địa bàn đưa chú về?
- Cháu ạ, hướng đường về quê
Địa bàn phải theo chú đấy.

thuongmaitruongxua.vn





TRĂNG RẰM

Thuyền của bố: trăng non
Giữa biển trời bát ngát
Trung thu trăng lại tròn
Bồng bềnh trên sóng bạc.

Dịu hiền trăng của mẹ
Bên cửa sổ na thơm
Mát tươi trang giáo án
Trăng theo mẹ tới trường.

Trăng của bà vàng óng
Quyện với guồng tơ quay
Vòng tiếp vòng năm tháng
Bà ơi, trăng lại đầy.

Rất đều và rất nhớ
Trăng khuyết, trăng lại tròn
Rủ trái na, trái thị
Hương thơm vườn nối vườn.

thuongmaitruongxua.vn

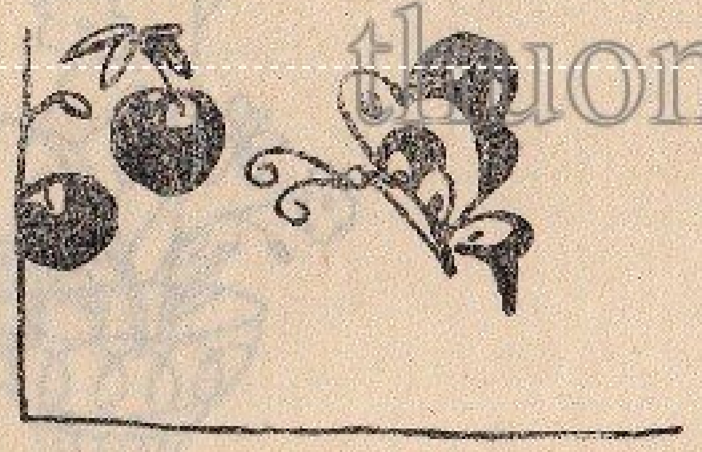
Rất đều và rất nhớ
Trăng thu của chúng mình
Sáng khắp miền đất nước
Căng mặt trống tròn xinh.

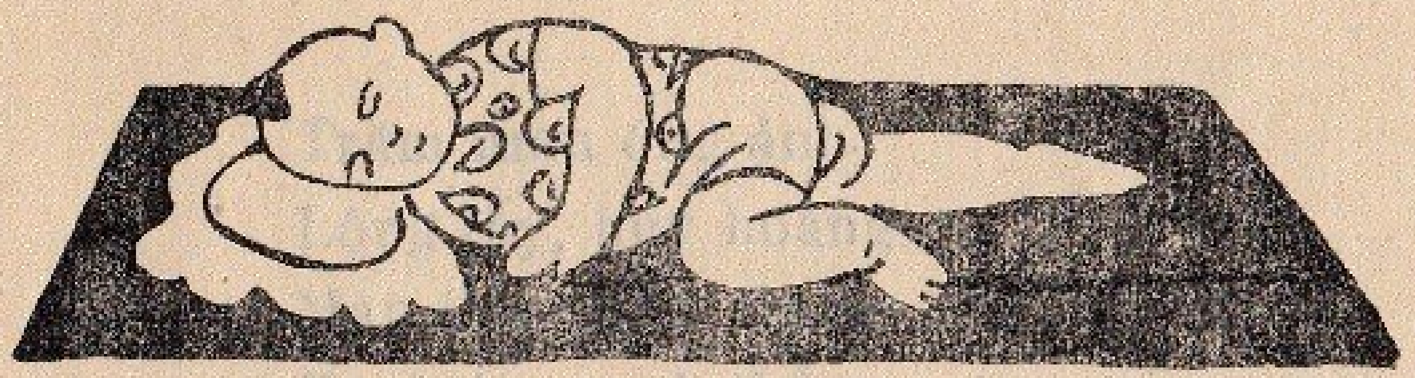
Nổi trống đều lên nhé!
Trăng tròn ơi! Tùng dinh...

CHỊ RU EM NGỦ

Chị ru em ngủ...

Cái màn vừa rũ
Cũng đã ngủ rồi
Cái chiếu cái nôi
Cũng đều ngủ cả
Cái giàn, cái giá





Cái bát, cái mâm
Thúng, mủng, quang, giành
Ngáy theo nhịp thở
Gió về bỡ ngỡ
Dừng lại ngoài hiên
Như những nàng tiên
Sao đi rời rợi.

Ngủ đi em hởi
Cái ngủ cho ngon!
Cho mau lớn khôn,
Cho ngày lại sáng,
Thêm nhiều bầu bạn
Thêm lá, thêm cành,
Cho đồng thêm xanh
Cho vườn thêm mát.

thuongmaitruongxua.vn

Ngoài kia lũ giặc
Tiếng súng vừa im,
Hãy ngủ đi em
Em yêu của chị!

A Kềnh đã biết thế. Nhưng trong bụng vẫn ấm ức. Cứ bực mình nhìn Ngựa con cả ngày đứng một chỗ ung dung, rều rệu nhai cỏ.

Nhưng ở quanh quẩn chẳng có ai chơi, A Kềnh lại phải ra vườn với Ngựa con.

A Kềnh lại hỏi :

— Nhớ mẹ không ?

Ngựa con tinh quái hỏi lại Kềnh :

— Đằng ấy có muốn xuống Phiêng Quảng không ? Sốt ruột lắm hả ?

A Kềnh trông ra trước mặt dưới kia là thung lũng cánh đồng Phiêng Quảng. Dưới ấy mọi khi, đứng đây trông thấy. Nhưng cả tháng nay sương phủ mù mịt, chẳng trông thấy gì cả.

A Kềnh nói :

— Sương mù thế kia, chắc dưới Phiêng Quảng đương mưa.

Ngựa con lắc lắc tai :

— Mai trời nắng to.

— Làm sao đằng ấy biết ?

Ngựa con nghênh hai chiếc tai nhọn hoắt :

— Tớ đã nghe dưới ấy có tiếng gió thổi. Gió thổi đuổi sương tan đi thì ngày mai trời nắng.

A Kềnh chưa tin tai ngựa lại có thể nghe xa thế.

A Kềnh lại phải hỏi ông :

— Ông ơi ! Ngựa con nghe được gió thổi tận dưới thung lũng à ?

— Được.

A Kềnh lại biết thêm một điều vừa mới, vừa đáng phân vân. Tai ngựa ve vẩy được (giỏi hơn tai người) lại biết nghe xa. Cái tai mình cứng đờ, không đụng đậy gì cả.

Ông nói :

— Ngựa nghe xa lắm. Tiếng chim hót cách mấy núi, ngựa cũng nghe được. Ngựa con nói phải đấy, mai nắng ông cho cháu xuống Phiêng Quảng.

A Kềnh nói :

— Cháu không biết đường.

Ông nói :

— Ngựa con đưa cháu đi.

A Kềnh cười :

— Ngựa con cũng chưa đi Phiêng Quảng bao giờ mà.

Ngựa con đứng ngoài vườn nghểnh mặt lên, nói góp vào :

— Biết, biết rồi. Tôi đi theo mẹ tôi mà.

A Kềnh ngạc nhiên :

— Mẹ đằng ấy xuống Phiêng Quảng từ tháng trước cơ mà.

— Theo hơi mẹ tôi, tôi đi được.

Hôm sau.

Ngựa con cõng một bì ngô trên lưng. A Kềnh đeo trên vai ống hạt giống bầu bí để bố mẹ trồng bầu trồng bí mùa hạ trong cánh đồng.

Ra khỏi nhà, sương vẫn dày đặc. Người bước sau chỉ trông thấy gót chân người đi trước.

A Kềnh nói :

— Vẫn nhiều sương lắm. Sương dày lắm. Chẳng biết đường nào đi.

thuongmaitruongxua.vn

Hôm chú Thông vừa về, bố phấn khởi khoe ngay:

— Này, tôi đã tìm được cho ông cuốn sách nói về phương pháp khai thác gỗ mới nhất hiện nay rồi đấy. Tiếng Nga. Ông giỏi tiếng Nga quá còn gì.

Chú Thông nghe bố nói vậy thì reo lên chẳng khác gì Na khi được mẹ cho cái áo hoa đẹp dạo Tết. Chú thích cuốn sách thế. Thảo nào bố đèo Na đi hết hiệu sách này đến hiệu sách khác chỉ lùng mua mỗi cuốn ấy.

Còn mẹ, hôm chú Thông sắp về quê, mẹ giúi bằng được mảnh vải hoa mẹ định dành may áo vào ba lô của chú. Chú Thông nhất định không nhận. Sau cùng mẹ phải bảo:

— Vì tình bạn cũ, mình yêu cầu Thông cầm vải về cho Diệp giúp mình.

Mẹ nói nghiêm trang đến nỗi chú Thông phải phì cười, nhét ngay mảnh vải vào ba lô. Cô Diệp là vợ chú Thông ấy mà. Mẹ chỉ mới biết cô trong ảnh thôi mà mẹ yêu cô thế. Na biết mẹ đã ao ước một cái áo bằng thứ vải đó từ lâu. Và bây giờ mẹ lại tặng cô.

Na lại nhớ đến những lá thư của chú Thông, chú Ca và cô Liên gửi cho mẹ hôm mẹ tốt nghiệp đại học tại chức.

Như vậy là quan tâm đến nhau, như bố vẫn thường căn dặn Na và anh Việt đấy.

Còn Na, không hiểu Na đã «quan tâm» đến cái Hiền và cái Thu Hương chưa nhỉ?

Na cũng muốn có những người bạn như bạn bè của bố mẹ.

QUÀ CỦA CHÁU

Bà nội Na mới ở quê ra Hà Nội chơi. Cả nhà, ai cũng mừng. Mấy hôm nay, nhà Na nhộn nhịp hẳn lên. Bố

thuongmaitruongxua.vn

nghỉ hẳn năm ngày phép đưa bà đi viếng Bác Hồ và đi chơi các nơi. Mẹ mua bằng được vé xem chèo «Tấm Cám» mời bà đi xem. Đến cả anh Việt nghịch ngợm là thế mà cũng biết mua biếu bà quyển «Kiều» mới toanh. Bà thích quyển sách lắm. Hai bàn tay nhăn nheo của bà cứ sờ mãi cái bìa sách trơn bóng thơm mùi giấy. Bà bảo, có quyển Kiều, thỉnh thoảng bà ngâm nga cho ông nghe, chắc ông cũng thích lắm đấy.

Vậy là cả nhà đều đã có quà riêng cho bà. Chỉ mình Na là chưa. Nghĩ vậy Na buồn lắm. Cô bé không nghĩ ra được cái gì biếu bà để chứng tỏ rằng mình yêu bà không kém anh Việt.

Mẹ kể rằng ngày mẹ sinh ra Na, bà là người đầu tiên đón Na từ tay cô hộ sinh. Ngày bố còn bé, nhà ông bà nghèo lắm. Bà nuôi bố và các bác rất chật vật, cơm chẳng đủ ăn. Đến khi bố và các bác đã lớn thì bà lại lần lượt chăm nom lũ cháu như anh em Na. Mỗi lần Na về quê chơi với ông bà, bà thường âu yếm ôm Na trong hai cánh tay già nua, khô mà ấm. Tiếng bà thầm thào, xuýt xoa:

— Quả na thơm, na ngọt của bà đây. Rõ chóng lớn cháu ạ.

Chả là mùa thu khi Na ra đời, mấy cây na tơ ở vườn ông bà cũng bói lứa quả đầu tiên mà.

Anh Việt chả bao giờ được bà nựng thế đâu. Có lúc Na còn nghĩ bà yêu Na hơn yêu anh Việt kia. Anh ấy thân với ông hơn. Thế mà được một lần bà ra Hà Nội chơi, Na lại chẳng có gì của riêng mình để biếu bà. Hay là Na biếu bà mảnh vải mẹ vừa mua cho Na hôm sinh nhật? Nhưng nó lại là vải hoa. Đời nào bà chịu mặc vải hoa kia chứ. À thôi, hay Na mời bà đến xem đội múa của Na tập dượt ở Nhà văn hóa thiếu nhi. Cũng chẳng được đâu. Chị Yến nghiêm lắm. Chị đã dặn không được dẫn ai vào trong giờ tập.

dì làm việc. Hai chị em đã từng nhiều lần theo mẹ về đây thăm dì và thường thấy bọn trẻ con hay đến mua diêm. Dì bóc gói ra, đưa cho mỗi đứa một bao, chỉ một bao thôi vì đứa nào cũng có độc một hào. Dì bỏ tiền vào ngăn kéo rồi cười với chúng nó, hỏi xem hôm nay các thuyền về có được nhiều cá không.

Từ nhà dì, qua một xóm chài nhỏ, qua một ruộng muối rộng, qua một con đê cao thế là đã trông thấy biển rồi.

Sáng hôm ấy, mẹ không kịp nán lại ăn cơm. Ngồi nói chuyện với dì một lát mẹ phải quay về Hải Phòng ngay. Mẹ ra đón cái ô tô chở khách có mắc đèn điện sáng trưng mà hồi đêm hai chị em đã được ngồi. Mẹ về xưởng cho kịp giờ làm việc. Công việc của mẹ dạo này bận lắm, mẹ phải cạo hà, đánh gỉ và sơn lại những con tàu biển để chúng kịp ra khơi theo kế hoạch. Ấy là mẹ kể với dì, hai chị em nghe được. Hỏi khi nào thì mẹ quay lại đây, mẹ bảo chưa biết, chủ nhật mẹ cũng bận, lúc nào rồi, có thể đến được là mẹ sẽ đến ngay.

Rồi mẹ lại giống như dì ban nãy, choàng rộng cánh tay ôm hai chị em vào lòng, chỉ khác là mái tóc dày của mẹ không xõa xuống vai hai chị em vì mẹ đã búi lại rất gọn gàng. Hai chị em đứng ở đầu xóm nhìn theo cho đến khi bóng mẹ khuất vào hàng phi lao trên đường cái lớn. Thấy em khóc thút thít, nước mắt chị tự dưng cũng trào ra. Chưa bao giờ hai chị em phải xa mẹ... Mà chắc lần này sẽ xa mẹ lâu. Dì gọi về để ra giếng rửa mặt. Chị dắt tay em nhưng cậu em khăng khăng không chịu đi, cứ lì ra đó, khiến dì phải ra tận nơi dỗ dành mãi.

Một tháng rồi mà mẹ vẫn chưa trở lại.

*
* *

Đứng ở đây, đêm đêm hai chị em còn thấy ngọn đèn biển sáng lấp lánh như một ngôi sao. Nhìn ngọn đèn giữa biển khơi mênh mông chớp chớp liên tục suốt từ chập tối cho mãi tới sớm mai, hai chị em đều nhớ đến cha. Cha đang sống ở ngoài đó. Đã ba tháng nay cha không về. Hẳn đêm nào cha cũng thức rất khuya cùng với các chú trong tổ công nhân giữ cây đèn biển. Quanh cha là đêm vắng, là tiếng sóng vỗ triền miên, là những cơn gió ào ào như bão. Cha và các chú nhớ nhà không ngủ được, thao thức bên một ngọn lửa thắp bằng dất đèn. Căn phòng chật chội, nằm lọt trong lòng cây đèn xây bằng đá cao chót vót. Muốn lên trên đỉnh cây đèn, phải leo qua những bậc thang chạy xoắn trôn ốc. Trên đỉnh cây đèn là một cái hồ quang lớn, khi nó tỏa sáng, từng mô đá quanh đảo đều hiện ra rõ mồn một. Những con mực ở mãi ngoài xa cứ nhằm quầng ánh sáng ấy mà bơi đến. Có đêm chúng lượn lờ quanh đảo từng đàn, cha và các chú dùng vợt vớt lên, mang phơi nắng để ăn dần. Ngày trước, mỗi lần về thăm nhà, cha vẫn hay xách theo một túm mực khô làm quà cho hai chị em. Cha chậm rãi kể chuyện ngoài đảo đèn cho cả nhà nghe. Chị leo lên ngồi ở một bên đùi của cha, em ngồi một bên, hai chị em tranh nhau sờ cái cằm nhậm ráp những râu và đều thấy cha cười với riêng mình.

Ngoài đó, đêm đêm cha thường đứng dưới chân cây đèn nhìn về thành phố và thấy thành phố giống như một chòm sao rực rỡ. Cha gửi nỗi niềm thương nhớ đến hai con theo những ngọn gió và những đợt sóng ầm ầm xô chảy. Có lúc cha ngỡ như cây đèn của mình cũng đang trôi về cảng, nơi những con tàu vượt trùng dương đến đậu sát bên nhau, nơi những chiếc xe bò tót, những cái cần trục cao ngất đang hối hả chuyển hàng từ dưới tàu lên bờ, từ trên bờ xuống tàu.

thuongmaitruongxua.vn

dặn dò tôi phải để ý đến thời tiết nóng lạnh mà mặc quần áo, đề phòng bị cảm. Tôi vâng dạ cho qua rồi lại mải đi chơi.

Dần dần tôi cũng quen nếp sống trong gia đình không có bà. Thỉnh thoảng tôi cũng nhớ đến bà nhưng không còn cảm thấy khổ sở như ngày bà mới đi nữa.

Một đêm trời nóng, tôi lên sân thượng chơi (những đêm trời nóng, hầu hết mọi người ở nhà tập thể này đều lên sân thượng cho mát). Tôi nghe thấy bác Thái nói nhỏ với cô Nghĩa:

— Này, cô có biết không, hôm nọ tôi trông thấy bà thằng Minh đi bán bỏng ở bến tàu điện đấy.

— Đời nào có chuyện ấy, — cô Nghĩa nói — hay chị trông nhầm. Bà cụ ấy là đàng hoàng lắm. Con giai, con dâu đều là cán bộ cả, gia đình hòa thuận. Cụ ấy thương con quý cháu. Vả lại ông con giai duy nhất, bố thằng Minh ấy, đời nào để cho bà cụ đi bán bỏng như vậy. Cụ gần tám mươi tuổi rồi còn gì.

— Thì chính mắt tôi nhìn thấy mà lại — bác Thái nói quả quyết. — Tôi nhìn rất gần và lại nghe rõ cả tiếng nói của cụ nữa. Khi tàu đỗ, cụ đi dọc theo thành tàu, cầm gói bỏng giơ lên và chào mời: « Các ông, các bà ơi, mua bỏng cho tôi. Ông ơi mua hộ tôi, bà ơi mua hộ tôi đi! » Mà trông cụ hồi này tiều tụy thật, lưng còng thêm nhiều, tóc bạc trắng xóa và nước da thì xấu xấu là! Nhìn người già quả thực không ai lại hình dung được người ấy ngày xưa lại có nhan sắc! Thế mà ngày còn trẻ cụ là người có nhan sắc và nết na lắm đấy. Tội nghiệp! Biết đâu bây giờ lại khổ! Cũng may là hôm đó cụ không nhìn thấy tôi, vả lại tôi cũng có ý lánh mặt, sợ cụ gặp người quen, cụ tủi.

Thì ra bà tôi lâu nay vẫn đi bán bỏng ở ngoài bến tàu. Khổ thân bà quá! Bà ơi, cháu thương bà lắm. Bà

thuongmaitruongxua.vn

có nghe thấy tiếng cháu gọi thầm bà không? Lúc này bà làm gì, ở đâu? Sao bà không về với cháu đi bà!

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giơ gói bỏng lên trước mặt hành khách nài nỉ: « Ông ơi, bà ơi mua bỏng giúp tôi đi! » Nhưng con tàu vô tình cứ mang các hành khách chạy đi, để lại bà tôi tóc bạc, lưng còng, đứng chơ vơ giữa hai vệt đường ray... Chính tôi, tôi cũng vô tình như con tàu, tôi chẳng để ý gì đến bà tôi, tôi chỉ nghĩ đến những con quay, những quả bóng của tôi thôi! Nhiều lúc bà tôi lên chơi, mới ngồi với bà được một tí, tôi đã vội bỏ đi với những trò chơi của tôi rồi! Không, không thể để thế được. Tôi đã mười hai tuổi, lớn rồi, tôi cũng có quyền bàn chuyện nghiêm chỉnh với bố mẹ tôi chứ! Nghĩ rồi, tôi chạy ào xuống nhà. Tôi thấy mẹ tôi đang rửa bát, còn bố tôi thì đang xách nước lên.

— Bố mẹ ơi, — tôi gọi giục giã — bố mẹ vào cả đây con có chuyện này muốn nói với bố mẹ.

— Thằng này hôm nay lạ thật — bố tôi nói. — Có chuyện gì mà quan trọng vậy?

— Thì con cứ nói đi, — mẹ tôi nói — mẹ vừa rửa bát vừa nghe cũng được.

— Không, cả mẹ nữa, mẹ vào đây con mới nói.

Mẹ tôi vào, nhìn tôi lo lắng:

— Hay con có chuyện gì ở lớp?

— Không.

— Hay con đánh nhau với bạn nào?

— Không. Chuyện nhà ta kia. Bố mẹ ơi, bố mẹ có thương bà không?

— Sao tự nhiên con lại hỏi thế? — bố tôi hỏi lại tôi. — Mà bà làm sao kia mà thương?

— Bà chẳng làm sao cả. Bà đi bán bỏng ở bến tàu ấy, người ta bảo thế. Bố mẹ có biết không?

Một hôm anh Cóc Tía từ đâu nhảy đến. Miệng Cóc Tía khoét rộng, cứ nhóp nhép trông thật buồn cười. Cóc Tía lấy chân giụi mắt, nhìn Mầm Non chằm chặp. Mầm Non kêu lên :

— Này Cóc Tía ! Hãy đi nơi khác tìm kiến mà ăn. Tao đây là một cái mầm, không ăn được đâu ! Phải để tao lớn lên, tao ra hoa nảy quả. Quả chín, sẽ rụng. Bọn kiến đánh hơi sẽ mò đến. Mày sẽ tha hồ đến ăn kiến. Chớ phân vân. Hãy đi nơi khác !

Cóc Tía nhìn đi nhìn lại. Quả thật đó chỉ là một cái mầm. Cóc nhảy đi nơi khác.

Mầm lớn lên, có được hai cái lá nhỏ và trở thành Cây Con.

Một hôm Chào Mào từ đâu bay đến. Nó sà xuống, định mổ vào cái lá non. Cây Con kêu lên :

— Này Chào Mào ! Hãy bay đi nơi khác tìm ớt chín mà ăn. Tao đây không ăn được đâu. Phải để tao lớn lên. Cành tao sẽ tốt, bóng tao sẽ dày. Nay mai mày về xây tổ mà ở. Tao cũng sẽ ra trái. Trái tao sẽ nhiều, mùa hè mày về ăn thỏa thích.

Chào Mào nghe ra, bay đi nơi khác.

Cây Con tiếp tục lớn lên.

Chợt một hôm có một chú Bê chạy đến. Chú Bê định húc chơi vào Cây Con để đuổi mấy con nhặng đang làm chú khó chịu.

Cây Con thét lớn :

thuongmaitruongxua.vn



đài khoan khoái. Voi Mẹ thấy trong người tràn trề một sức sống mãnh liệt, bốn chân như muốn nhấc bổng lên bươn một mạch về lâm trường.

Thật kỳ lạ mà cũng thật dễ hiểu! Có gì đâu, đó là lòng mẹ!

Sau đó, tôi còn được biết thêm rằng khi người ta đưa Voi Mẹ về đến lâm trường, cả lâm trường đổ xô ra chân đèo reo mừng. Voi Mẹ lại ra bãi gỗ với công việc nặng nhọc và khéo léo của mình. Còn Voi Con, sáng đi học, chiều theo mẹ đi làm để mẹ truyền nghề cho. Chú tập kéo gỗ, tập xếp gỗ, tập nâng gỗ bằng vòi. Ai cũng phải khen: « *Voi Con chăm chỉ và khéo léo quá! Giống mẹ nó quá!* ».

BÀI HÁT TÒ VÒ

thuongmaitruongxua.vn

Tò Vò vừa đi vừa hát. Một bài hát có nét nhạc buồn bã. Giọng hát lại trầm trầm khàn khàn và cố ý rên rẩm, nghe thê thảm quá:

Tò Vò mà nuôi con nhện
Ngày sau nó lớn nó quện nhau đi.
Tò Vò ngồi khóc tỉ tì tì ti
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện đi đằng nào?...

Chỉ có một lời ấy thôi, mà Tò Vò hát đi hát lại mãi. *Tò Vò ngồi khóc tỉ tì tì ti, tỉ tỉ tì ti... hi... hi... hi...* Chỗ này hắn nức nở ngân dài, và cúi đầu gạt nước mắt. *Nhện ơi, nhện hỡi...* Hắn đứng thẳng, mặt nhăn nhó đớn đau ngửa lên trời, hai tay run rẩy đưa về phía trước. Giọng đang vút cao chợt nghẹn tắt. *Nhện ơi, nhện hỡi, nhện đi đằng nào?* Chao ôi, cái câu kết thúc mới thổn



thức, mủi lòng làm sao? Nghe nói bài hát do chính hắn sáng tác. Sáng tác cả nhạc lẫn lời. Hắn đã đi nhiều nơi để dạy mọi người hát bài hát này. Nhưng, hình như chẳng một ai hát. Thế là, cuối cùng, bài hát duy nhất do hắn sáng tác, lại chỉ có một mình hắn hát thôi!

Hắn mò đến vườn này đã một tuần nay. Hắn lặng lẽ quan sát và lựa chọn một chỗ để xây nhà. Rồi lặng lẽ bay thẳng ra bờ ngòi chảy giữa cánh đồng, khéo léo xắn từng viên đất sét trắng mịn, quặp chặt vào chân và cất cánh nhẹ nhàng, hệt như một chiếc máy bay trực thăng cầu hàng vậy. Mỗi ngày mười lăm chuyến. Ba ngày thì xong ngôi nhà. Phải nói rằng đó là một ngôi nhà độc đáo. Mái và tường kết liền nhau, khum khum như một tòa lâu đài cổ. Chỉ có một cửa thông với nắng gió bên ngoài. Qua cái cửa ấy, nhìn vào trong, chỉ thấy tối om om, đầy bí ẩn. Tò Vò vẫn thường vỗ ngực kiêu hãnh: « *Ta là thiên tài kiến trúc số một. Giỏi đến như loài người mà cũng phải học cách xây cửa của ta kia mà!*

thay! Hỡi ôi thương thay! Trải bao nhiêu non sâu khí độc, lấy rừng núi làm nhà, lấy sóng nước làm bạn, thế mà nay vì mắc bệnh, bỏ tính mạng trong một chiếc thuyền nhỏ trên sông Hương, trời có lòng nào nỡ phụ cái chí của ông! Than ôi! Lúc tuổi trẻ bỏ nhà ra đi, đến tráng niên cũng không lấy vợ, hơn hai mươi năm liều thân cho nạn nước, chạy vạy khắp đông tây nam bắc, tuy tóc đã hoa râm, mắt đã mờ mờ, cái chí khí cao cả còn như xưa! Vàng tốt đã trải trăm lần thử lửa, không phải ông thì còn ai! Ông mất lúc bốn mươi chín tuổi.

Thơ điếu*

Tân đởm sinh nhai tam thập niên,
Thương tâm cừu hải thạch nan điền.
Thần châu mãng mãng quật xà thỉ,
Nại hà ngục để mai long uyên?
Ức công bình sinh cương thả kiện,
Ký tài tuấn dật truy phong điện;
Nhược linh tráng chí thỉ tang bồng,
Đầu bút nguyện sư Ban Định Viễn.
Quốc vận ư kim khái thức vi,
Giang sơn do cố chủ nhân phi;
Phấn tí cuồng hô trảm cừu lỗ,
Kim qua nộ chỉ Tây sơn huy.
Xuất bôn cảnh cảnh y tường chí,
Đan mã vu hồi thiên vạn lý;
Sự cánh vi tâm khả nại hà,
Tần đình không sái Thân-Tư lệ.
Phong trần khốn tụy kinh kỷ thu,
Thương túc mê dương bão viễn du

* Tất cả các bài thơ, đối liễn đều có nguyên văn chữ Hán, đặt ở cuối tập này.

Khuất quặc tập xà liêu hữu đãi,
Xuân kinh nhất dạ ổn qui chu.
Khứ thời lộ dĩ phi hòa tú,
Giải cấu tri âm thiên sở thụ;
Nhất triêu can đảm tương dữ phi,
Đông hướng Phù-tang cộng huề thủ.
Bằng công đỉnh lực đạo tiên hà,
Nhất vĩ trùng dương lai nhật đa;
Học giới tân trào chú não hải,
Thệ vãn thanh lưu đào trọc ba.
Thuyền đầu vô lại thu phong dạ,
Khốc quân mai chí tuyền đài hạ,
Thê lương nhật mộ điếu cô phần,
Liêu hạc ai đề Hương thủy tả.

DỊCH :

Nằm gai nếm mật ba mươi thu,
Đau lòng đá khôn lấp bể thù;
Thần châu[1] *rầm rạp ổ rắn, lợn,*
Sao đem gươm quý chôn trong tủ?
Hỡi ông bình sinh tính cương kiện,
Tài như ngựa ký theo gió điện;
Tuổi trẻ chí mạnh hứa cung tên,
Vứt bút lòng quân theo Định Viễn[2].
Vận nước ngày nay gặp hiểm nguy,
Non sông như cũ, chủ nhân thay;
Giơ tay gọi lớn giết quân giặc,
Gươm vàng giận chỉ về non Tây.
Ra đi có chí dựa vào tường,[3]
Chiếc ngựa vòng quanh muôn dặm trường;
Việc không chiều lòng làm sao được!
Giọt lệ Thân Tư chảy thảm thương.

1. Chỉ kinh đô.
2. Là tước hầu của Ban Siêu, đời Hán, bỏ học tòng quân.
3. Thân Bao Tư dựa vào tường ở triều đình nhà Tần để cầu viện binh cho Sở.

thuongmaitruongxua.vn

Khuyên anh chống hạn đổi công,
Giữ cho xanh mướt cánh đồng làng ta.
Một mai lúa chín khoai già,
Lòng ta vui sướng đời ta no lành.

NGUYỄN - XUÂN - CAM
(Xuân - hòa)

TA CHỚ CHỦ QUAN

Vừa qua mấy trận mưa xuân.
Lúa chiêm cũng đã có phần xanh tươi
Lúa xanh tươi lòng người phấn khởi
Anh em ơi đừng vội chủ quan
Nhiều nơi nước hãy còn khan
Tiếp tục tát nước dưỡng chiêm kịp thời
Nơi đủ nước ai ơi chăm bón
Ta đắp bờ cho gọn cho cao
Mưa xuân mơn mởn hoa đào
Xanh tươi đồng lúa vui nào vui hơn

LƯƠNG THÁI KHOAN
(Ninh bình)

ĐÊM QUA

Đêm qua anh nằm nhà ngoài
Nghe em than vắn thở dài nhà trong
Rằng anh hai buổi đi rong
Chẳng lo chống hạn ruộng đồng héo khô

Mai kia, người thóc đầy bồ
Lúa mình héo hắt, cậy nhờ mãi sao!
Anh nghe lòng những nôn nao
Tinh sương vác cuốc đào ao khơi ngòi
Ra đi lót dạ củ khoai
Em cười má đỏ núng hai đồng tiền

ĐIỀU
Huyện Phù dực — Thái bình

RU CON

Con ơi! con ngủ cho ngoan!
Mẹ đi tát nước tập đoàn đổi công.
Lúa chiêm khát nước ngoài đồng
Như con khát sữa chờ mong mẹ về
Nước về lúa tốt sum suê
Mẹ về con được mọi bề sướng vui.

TRẦN XUÂN TIẾN
(Lập thạch)

QUYẾT TÂM

Đố ai quét sạch lá rừng,
Thì em đây mới chịu ngừng tăng gia;
Khó khăn em cứ vượt qua,
Cho ngô gấp rưỡi, cho cà gấp đôi,
Lúa chiêm trước chỉ ba nồi,
Nay tăng thành bốn cho đời em no,

thuongmaitruongxua.vn

tưởng của mình, Paven và chúng ta vẫn phục. Song hình tượng văn học đó chưa thật đầy đủ. Anh công nhân Nguyễn-văn-Trỗi có phần khác hẳn Ruồi trâu. Đứng giữa trường bắn, chung quanh toàn là kẻ thù và những kẻ khác xa anh về tư tưởng, mắt bịt vải đen, chỉ còn có mảnh đất lạnh dưới chân, dây ni-lông Mỹ ghi chặt cánh khỉu và chiếc cọc gỗ mộc sau lưng là dính anh với cuộc đời mà anh không còn bao giờ trông thấy nữa, anh vẫn thấy mình đứng trong hàng ngũ, đại biểu cho phong trào, phối hợp đấu tranh anh em quân giải phóng, và đài phát thanh giải phóng. Anh không phải chỉ giữ thế thủ, lo bảo vệ niềm tin để tỏ ra nội dung bên trong của đầu này không thể nào bắn tan được. Đứng vững trên quan điểm phát triển của sự vật, anh đã tung gieo niềm tin của mình vào cuộc đời để làm nảy sinh ra những mầm tin yêu mới. Chết cũng như sống, anh đều làm công tác cách mạng, anh đều tuyên truyền cho cách mạng.

Tấm gương anh Trỗi chủ yếu biểu dương sức sống sâu xa mãnh liệt, phổ biến đông đảo và đời đời bất tận của con người thật sự và hoàn toàn hòa mình với tập thể và nhân dân, sống như chúng ta hát « Vì nhân dân quên mình ! ».

Bởi vì, có thể anh Trỗi chưa hề đọc A-xtơ-rốp-xki, nhưng nhất định anh đã tin rằng : « Những kẻ theo chủ nghĩa ích kỷ bao giờ cũng bị tiêu diệt trước tiên. Những kẻ đó chỉ biết lo cho mình, nếu bỏ cái « tôi » đi thì họ sẽ không thể sống được nữa và trước mắt họ hiện ra bầu trời đen tối của chủ nghĩa ích kỷ và tất nhiên là họ sẽ bị diệt vong. Nhưng khi có người sống không phải chỉ vì mình, và khi họ đã hòa mình vào sự nghiệp của xã hội thì khó mà giết họ được vì như vậy sẽ phải

giết tất cả những cái chung quanh, giết hết cả nước, giết hết tất cả các cuộc sống của mọi người trên quả đất này ».

Điện trong lòng A-xtơ-rốp-xki, điện trong lòng anh Trỗi, làm sáng — và nóng nữa — nghĩa hai chữ hy sinh rất mới.

III

Bạn trẻ thân yêu, vì sao ngắm nhìn bức ảnh anh Trỗi, giữa nơi trường bắn, thân bị trói trước cọc xử tử của quân thù mà vẫn thanh niên rất mực, hiên ngang hơn bách hơn tùng, trời không gió mà lòng ta nổi gió ?

Tuổi thanh xuân, tuổi thanh xuân tràn đầy nhựa sống, xanh tốt tình đời, lòng mới tinh như trang vở mới, ta muốn viết lên trang vở đó những dòng ý nghĩ của buổi sớm mai, khi bình minh kêu gọi, hay những đêm thanh ngát, nhìn trời cao và những vì sao, những tinh thể sáng màu lân tinh lấp lánh như cả một trời náo nức trong lòng ta lâng lâng đêm đó. Ta muốn viết lên những trang vở mới trắng trong, thơm sữa, lời nguyện ước đã trọn một đời của Lôi-Phong, người đồng chí : « Nguyện làm cây tùng, cây bách đứng trước gió hiên ngang, không làm mầm non trong phòng ấm... » Như Lôi-Phong, ta không muốn cuộc đời chim sẻ, càng không muốn cuộc đời của con chim hoàng yến chỉ biết líu lo, ăn kè non trộn với lòng đỏ trứng gà, hay con cá vàng lờ lững há mõm đớp cung quăng... Đại bàng ơi, hãy tung cánh lên đi, ôi bão táp !

Bạn ơi, vì sao anh Trỗi mất đi, lòng chúng ta khóc mà tự hào, xót xa mà tin yêu nồng cháy, tâm hồn chúng ta lặng chịu tang anh, tâm tư sâu lắng ?

Anh Trỗi là người của chúng ta, là anh của chúng ta, vì nhân dân, trong đó có chúng ta, mà chết. Một người

thuongmaitruongxua.vn

Hái được chùm thơ
Thẳng thốt, tần ngần
Chỉ dăm năm khi nước dềnh mặt đập
Đâu còn Thác Én, Hang Mưa, Suối Bạc?
Đâu còn Thác Bờ, Mép Hồ, Ba Hòn Gươm?
Tôi vừa qua con đường thủy phủ
Của tương lai chấp chới biển hồ
Cứ chốc chốc lại giật mình tự nhủ:
Ngập đầu tôi trăm thước nước chưa vừa!

GIÂY LÁT XỨ ĐOÀI

Trưa ghé thành Sơn ngời phượng đỏ
Hoa trên hào nước sóng loang hồng
Ngỡ xưa máu giặc hoen thành cổ
Trống mõ sôi rền lớp đá ong

Cô gái thành Sơn quần xắn gọn
Mắt nheo tập bắn dưới chân thành
Tiếng chim hót, tiếng cười khúc khích
Nắng xao đầu sóng nét mi thanh

Mây trắng Ba Vì như cổ tích
Xứ Đoài vàng biếc nắng trung du
Một thoáng dừng chân bên thành cũ
Tưởng vừa nghe mọi chuyện sau xưa

Tôi hỏi chuyện người con gái ấy
(Xinh như công chúa thuở vua Hùng)
Con cháu những nghĩa quân áo ngắn
Buổi nào giáo mác giữ quê hương

thuongmaitruongxua.vn

Sóng căm hờn, lửa giận của dân ta
Đuổi bọn thú ra ngoài nửa nước.
Cái lô cốt bị chôn chân không cút được
Đành cúi đầu trơ trẽn đứng im đây
Chao! Cái thân hống hách xưa nay
Giờ nhục nhã mặt cúi gằm đứng đó
Cho bầy chuột đêm ngày làm ổ
Cho cỏ hoang ngập đến ngang đầu
Cho ngày ngày đàn trẻ chăn trâu
Nhằm cái miệng tanh hôi thi ném đá.

Tôi những tối mùa hè hay tới đó
Cùng bạn bè hóng gió tự phương xa
Bờ tre xanh ru võng ánh trăng ngà
Hương lúa thoảng trên đồng thơm mát.
— Hỡi lô cốt, nơi chứa đầy tội ác,
Đồng bào ta ai đã ngã nằm đây ?
Bầy chủ mi đã cuốn cả về Tây
Sao chưa chịu hóa lại đời gạch ngói ?
Hay mi vẫn rắp tâm chờ chủ tới
Miệng còn thèm khói lửa chiến tranh ?

Cả bầu trời vằng vặc ánh trăng thanh
Cơn gió lạnh tự chân trời thổi đến;
Một giây phút giữa mùi hương lúa quyện
Trong dư âm xao động của bờ tre
Như xung quanh lô cốt nặng nề
Còn phảng phất mùi tanh của máu.

Ôi Tổ quốc khắp nẻo đường yêu dấu
Trên cánh đồng lượn sóng biếc mùa thu
Bên đường đi gió cuộn bụi bay mù
Bao lô cốt vẫn cúi gằm trơ trẽn
Hãy nhìn kỹ, và đêm ngày nhớ đến
Những vết nhơ tội ác vẫn còn kia.

1958

thuongmaitruongxua.vn

lên rồi giật bắn lại. Tiếp đó là những tiếng bom vỡ xé ra. Bác tài Phùng và Uông ngã dúi vào thành tàu. Khói, bụi, đất, đá bốc lên ngùn ngụt. Hơi bom nồng khét ập vào trong tàu. Bác tài Phùng đứng phắt dậy nắm «tay hơi» tắt máy. Uông nhảy bắn ra ngoài, chạy về cuối đoàn tàu. Bác tài Phùng cũng chạy theo. Lúc này tiếng súng và tiếng máy bay vẫn hòa lẫn vào nhau ầm ầm rung chuyển. Một vài khoảnh khắc im lặng rất ngắn, có cả những tiếng reo, tiếng hô khẩu lệnh nổi lên, nửa chừng lại chìm đi mất.

Bác tài Phùng chạy thêm được mấy bước nữa thì bặt im tiếng súng. Những chiếc máy bay còn lại ầm ì ở mãi ngoài xa một lát rồi mất. Khung trời trở lại yên tĩnh. Và giọng nói trong suốt của Uông vang lên dồn dập:

– Cầu không việc gì bố ạ! Nó bỏ trượt hết về đằng sau. Chỉ có ba xe than bị cặm thôi.

Bác tài Phùng chừng hẳn lại, vừa đi bác vừa nhổ liền mấy bãi nước bọt cho sạch bụi ở trong miệng. Bác cười:

– Hà ... hà ... Mẹ cha nó!

Những anh chị em trong đội sửa chữa đường sắt cũng rầm rập chạy đến. Nhưng bác tài Phùng và Uông đã kích xong mấy chiếc xe bị «cặm». Con tàu đã xầm xập lăn bánh lao vào bến cảng. Ngay lúc đó, ở dưới bến có một biên đội hải quân cũng nhổ neo hướng mũi ra khơi. Trên boong tầu có một chiến sĩ thông tin đang phất những lá cờ tín hiệu màu vàng. Bác tài sung sướng thốt lên:

– Chà ... họ chào chúng ta, họ chào Vùng mỏ đấy! Chưa biết chừng con tàu ấy lại có thằng Thìn cũng nên.

Bác quay ngoắt lại kéo một hồi còi dài, rất dài. Tiếng còi vang lên. Đó là lời chào riêng biệt của bác tài Phùng.

BỨC THƯ XIN LỖI

NGUYỄN SƠN HÀ

Chiếc xe « gấu 20 » xồng xộc chạy vào máng ga, cuốn bụi mù mịt. Nắng hè, gió nồm, bụi càng cuốn cao. Mọi người vội kéo khẩu trang che miệng. Chiếc xe « gấu » to lớn vẫn nghênh ngang lùi vào máng. Tôi cùng anh em thợ chọc máng đang làm hiệu cho xe điện vào lấy than thì nghe thấy cô thợ băng chuyền Đào Sinh kêu inh ỏi:

– Không đúng máng ấy đâu, sang máng số hai đi. Kia, đổ than vào máng này cơ mà.

Tôi chạy đến, làm hiệu cho chiếc xe « gấu » lùi vào máng số hai, nhưng nó vẫn nhích ra vào một cách nặng nhọc rồi đỗ hẳn ở máng ba. Tôi ôn tồn nói:

– Này đồng chí, sao lại làm ăn như thế? Ở đây đang chờ hết than đề chữa « ghi ».

– Người ta lùi ra lùi vào mãi mới được, xe « gấu » chứ có phải đồ chơi trẻ con đâu...

Tài Cảo vừa nói vừa dận « ga » lên « ben », đôi mắt sắc như kiếm liếc ngang. Than từ trên xe đổ ập xuống, sàn « ghi » hỏng kêu răng rắc...

Đôi mắt tròn, đen láy của cô thợ Đào Sinh nhìn xoáy vào tôi như có ý: « Anh là cán bộ mà chịu vậy à? »

Máu nóng dồn lên mặt, tôi gay gắt:

Động « gà tồ » gắt :

– Cười hay khóc mặc kệ nó... Tao là tao có cách.

Nói rồi, Động vùng vằng bỏ đi.

. .

Không khí làm xe « tốc độ nhanh » vui vẻ như một ngày hội. Từ hôm trước, tổ căng-tin đã tíu tít mua cam, nước ngọt, kẹo và thuốc lá. Bọn tôi đứa nào khéo tay là kẻ khẩu hiệu tới tấp. Thành ra ngày khởi công, ai vào xưởng trông cứ rối cả mắt lên. Ga-ra ô-tô mà như hội trường vậy. Trước khi vào làm, chúng tôi được phát cho một chiếc bánh mì nhồi đầy thịt. Đây là ngày đầu tiên bước vào đợt thi đua ấy. Bây giờ chúng tôi mới được làm quen với danh từ « tốc độ nhanh ». Đại để trước kia dây dưa ra hàng tuần mới xong một xe mô-nô đại tu. Thì nay, do được chuẩn bị phụ tùng chu đáo và tinh thần vô cùng khẩn trương, chỉ gói ghém trong một ngày đã có thể cưỡi xe « vi vu » đi thử được. Chúng tôi rất tò mò thích thú bước vào ngày làm việc mới lạ này.

Đang khi nghe phổ biến, tôi thấy một số bác già đã mất trước mắt sau, chạy vội vào xưởng máy. Rồi nhanh như cắt, các bác lôi đồ nghề ra, sắp xếp gọn ghẽ trên bàn làm việc. Mấy cậu thanh niên « cờ đỏ » phải kêu lên :

– Các bố ơi ! Đảm bảo giờ giấc nhớ. Chưa có kẻng làm, chưa bắt tay vào công việc. Các bố ra nghe phổ biến cái đã.

– Biết rồi ! Biết rồi ! Ai đã làm ? Chuẩn bị đồ đạc ra đấy thôi. Phải « xăn xiu » đi chứ lại. Các cậu nguyên tắc bỏ mẹ.

Như bệnh hay lây, mấy tay thợ nguội cũng tranh thủ lẻn vào. Một vài tiếng động lẻ tẻ và vội vã vang lên rời rạc như báo hiệu một ngày làm việc hết sức sôi nổi và ầm ĩ sắp sửa bắt đầu.

Đứng nghe phổ biến, xem chừng anh nào cũng nóng ruột lắm.

Động rỉ tai tôi :

– Mày là thằng « gà tồ » (A, nó lại gán cho cái danh từ ấy cho mình à ? Láo thật !) Mày biết không ? Suốt đêm hôm qua tao nằm trằn trọc nghĩ cách đối phó đấy... Nhưng mà ổn, ổn lắm. Tao đã có cách, thế nào hôm nay con Tuyết cũng « hố » với tao.

Tôi biết tỏng thằng Động chẳng bao giờ chịu « thức suốt đêm » đâu. Cái tính « một tấc đến giời » của nó, ai còn lạ. Nhưng nghe nó nói có cách thì tôi đâm chột dạ. Ra thằng này cũng thâm thật. Mà không biết nó có cách gì, ghê gớm đến mức nào. Rõ ràng là nó khá hơn tôi. Tôi sán lại :

– Cách gì ? Nói tao nghe.

Nó « xì » một cái rõ dài. Ai không biết tính nó, cho là khinh người. Tôi mặc kệ, gắt lên :

– Nói xem nào, kẻng làm bây giờ.

Động kéo tôi ra một chỗ khuất, nuốt nốt miếng bánh nhai dở :

– Hôm nọ tao để ý thấy anh Quý kiểm tra xem máy chạy có đều không, anh ấy làm thế này : lấy một cái « tô-vít » cầm đầu vào lắp quy-lát, rồi gí vào thân bu-gi, thấy xòe lửa là máy đó chạy. Nếu không, máy đó bỏ. Con Tuyết vẫn chưa biết gì, thế nào hôm nay tao cũng chơi một vố, cho nó « cạch » bọn mình ra.

– Đã chắc nó chưa biết gì à ? Khéo lại « hố » lần nữa đấy.

Động quả quyết :

– Đích thị tao nghe nó hỏi anh Quý, nhưng vừa lúc đó hết giờ. Thành ra con bé chưa được trả lời.

– Nhưng mày định chơi thế nào ?

– Này nhé, tao sẽ hỏi : làm sao biết máy chạy tròn ? Tất nhiên « cu cậu » ngớ người ra. Lúc đó, tao mới bảo : ra đây tớ hướng dẫn. Chỉ việc gí tô-vít vào đầu bu-gi xem có đánh lửa không, là biết ngay. Trông này... tớ sẽ nhanh như chớp để tô-vít ghé sát vào bu-gi... Lửa đánh tanh tách. Thế đấy. Hiểu chưa ? Và giao « tô-vít » cho « cu cậu ». Mặc

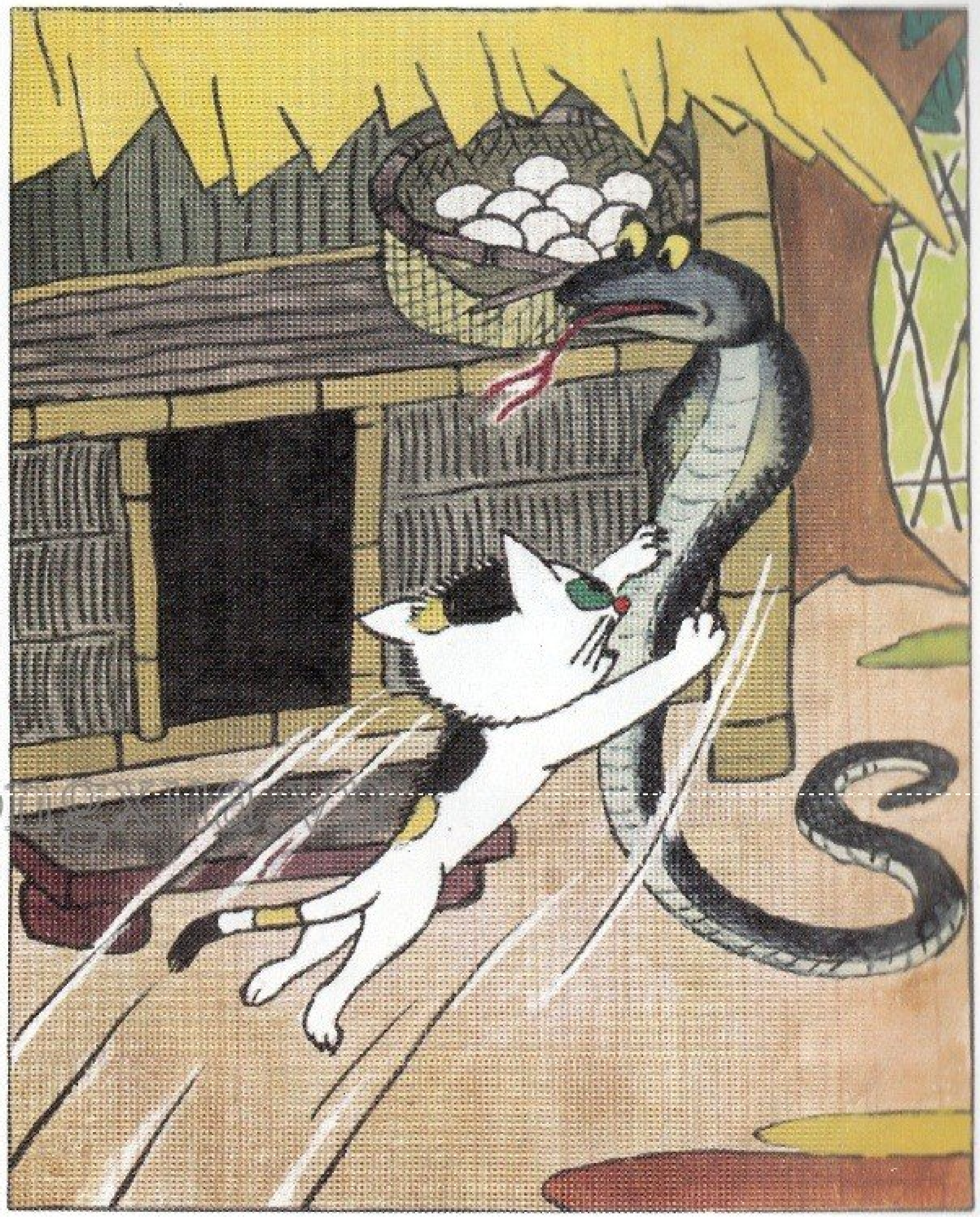
thuongmaitruongxua.vn



Gà mẹ mắt long lên, đuôi và cánh xù to, cuống quýt:

- Quác quác! Cậu Miu ơi! Cậu cứu lấy ổ trứng của tôi!

Miu không kịp suy nghĩ gì, nhảy chồm lên giữa mình Hổ Mang. Phịch, cả hai con rơi xuống đất.



Hổ Mang cổ càng bạnh to, lưỡi thè ra hằn học:

- Thằng ranh, mày muốn chết sẽ được chết!

Vút, cái đầu rắn lao thẳng tới.

Mèo con quật đuôi, nhảy sang bên tránh được:

- Phì, tao sẽ bẻ gãy sương sống mày.

Kìa bao con mắt lạ kỳ
Là ngôi *Sao* tỏ thức vì trời đêm
Ô tô sáng cặp mắt đèn
Lưới kia lắm mắt để tìm cá tươi
Quả *Na* mở mắt ngắm trời
Rừng khuya, mắt *Lá* đọng ngời giọt trăng
Mắt Biển là ngọn hải đăng
Chiếc đài có cái *mắt Thần* lung linh
Yêu sao *đôi mắt Chúng mình*
Mở ra trong suốt tinh anh lạ thường
Mắt như là một tấm gương
Mắt, hay cửa sổ tâm hồn của ta.

1975



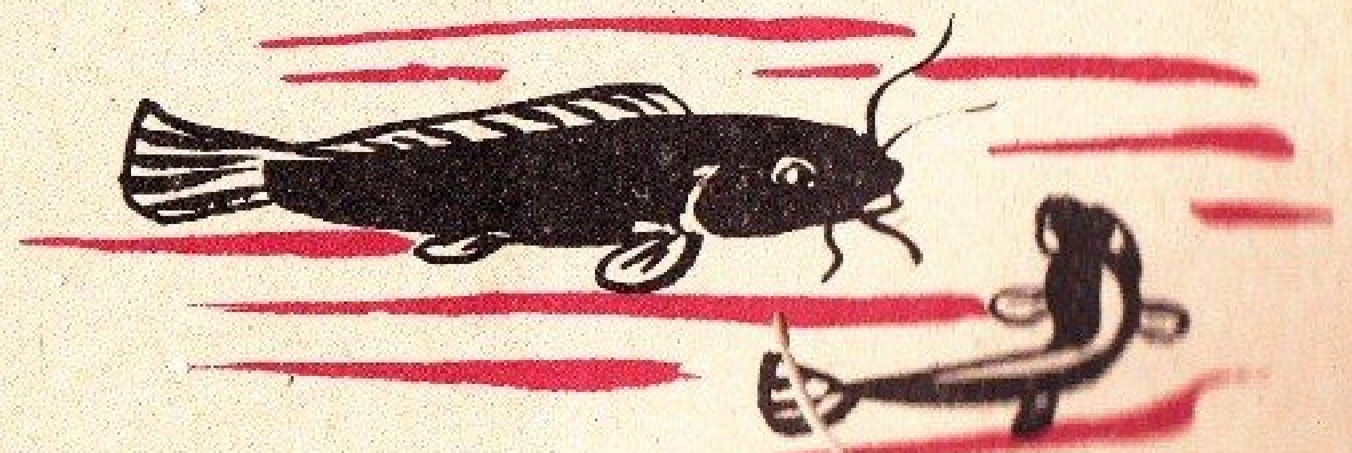


Mục lục

thuongmaitruongxua.vn

Trang

1 — HOA NỞ BỐN MÙA 3
2 — NHỮNG CHIẾC LÁ GẶP NHAU. 8
3 — BAO NHIÊU THỨ QUẢ LẠ KỲ. 13
4 — CHIM GỌI MÙA 16
5 — CHUYỆN VUI VỀ CÁ 21
6 — NHỮNG CON MẮT. 27



Ba mẹ về mau nhé



Cây so-ri trước nhà
Bắt đầu ra trái chiếng
Ai cũng về quê kiểng
Mà ba mẹ đi xa

Còn một cháu một bà
Đêm tắt đèn tối lửa
Có chuyện gì xảy ra
Không biết làm sao nữa...

Nhớ lời ba mẹ hứa
- Đi hai tháng sẽ về
Lịch con xem từng bữa
Thời gian trôi chậm ghê !

Ba mẹ về mau nhé
Sơ-ri sắp chín rồi
Con cùng cây khèo nhỏ
Đang chờ ba mẹ đây...

thuongmaitruongxua.vn

Cái ngoan của Mí

Mí đã biết đánh răng
Cắt móng tay sạch sẽ
Mí nhặt rau giúp mẹ
Nhổ tóc sâu cho bà
Mỗi khi ai cho quà
Mí nhường em phần lớn.

Mẹ bảo: Mí đã nhớn
Đi mẫu giáo rồi mà
Mí biết nghe lời cô
Yêu bạn và chăm học

Mí múa bài "Con vịt
Vẫy cái cánh cho khô..."
Hát bài "Chim chích chòe
... Đi về em chào mẹ..."

thuongmaitruongxua.vn

Cuối tuần nào cũng thế
Phiếu cháu ngoan Bác Hồ
Cô giáo đều thưởng cho
Mí mang về khoe mẹ.

Đêm hôm qua em bé
Bị sốt nên phải tiêm
Em bé cũng rất ngoan
Tiêm đau mà chẳng khóc.

Vì em chưa đi học
Nên chẳng được phiếu ngoan
Mí đem phiếu của mình
Thưởng luôn cho em bé.

Các bạn bảo: "Cho thế
Thì mình mất cái ngoan"
Nhưng cứ nghĩ mà xem
"Cái ngoan đâu có mất



ĐÁNH TRẬN GIẢ

Trận đánh đã bắt đầu
Quân ta ào lên trước
Một tên giặc ngã nhào
«Chết» rồi, không dậy được!

«Chết» là không nhúc nhích
Sao nó cứ lồm cồm?
Tính ăn vòi chẳng thích
Chơi thật thà vui hơn.

Thằng giặc cuống cả chân
Nhăn nhó kêu rối rít:
— Đồng ý là tao «chết»
Nhưng đây... tổ kiến vàng!

thuongmaitruongxua.vn

BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay!
Cùng bay nào, cho trái đất quay!

*
**

Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu
Vàng, trắng, đen... dù da khác màu
Ta là nụ, là hoa của đất
Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
Màu da nào cũng quý, cũng thơm!

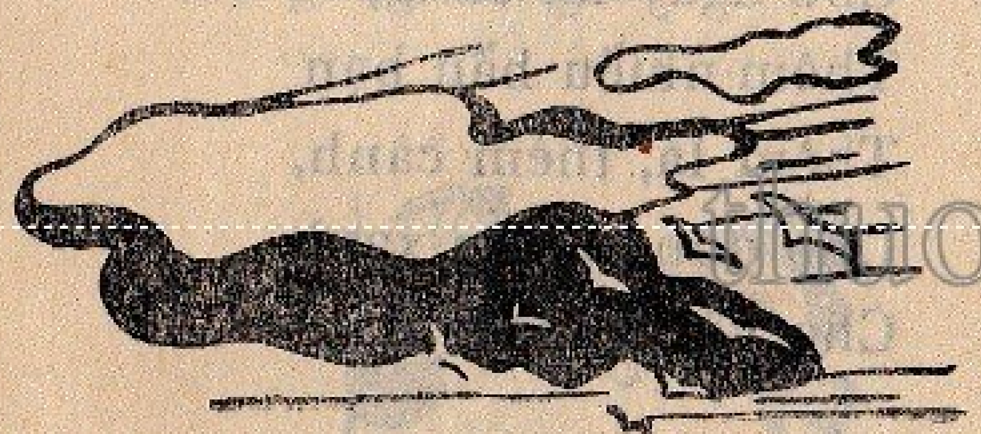
*
**

Khói hình nấm là tai họa đấy
Bom H bom A không phải bạn ta
Tiếng hát vui giữ bình yên trái đất
Tiếng cười ran cho trái đất không già
Hành tinh này là của chúng ta!
Hành tinh này là của chúng ta!

Béc-lin 1978

ĐÀN SẾU

Mùa đông về
Trời trở rét
Sếu gọi loa
Cùng tập họp



Xin tạm biệt
Các ao hồ
Có nhiều giếc
Nhiều rô,
Nhiều trê,
Béo míp

Gõ trống ếch
Gấp lên đường
Về phương Nam
Có nắng ấm.
Cánh nào rắn
Bay dẫn đầu
Dắt theo sau
Ai còn yếu.
Nêu khẩu hiệu:
Vì mọi người
Cố giúp nhau
Bay đến đích.

*
**

Đàn sếu
Con trước
Con sau
Như cườm
Trắng phau
Nhịp nhàng
Tung bay
Giữa trời
Xanh biếc.

truongmaitruongxua.vn

Ngựa con hỏi :

— Nghe tiếng chim hót không ?

A Kềnh lắng tai. Làn sương phẳng lặng, im như tờ. A Kềnh chẳng nghe tiếng gì cả. Nhưng A Kềnh nhớ ông đã bảo Ngựa con nghe được tiếng chim hót, nghe được gió thổi tận xa.

Và Ngựa con nói :

— Đấy, chim họa mi hót bên kia núi, bên ấy trời quang đãng, chim mới ra hót thế.

Sương bay cuồn cuộn trên các đỉnh núi. Quả nhiên, đi một lát nữa, trước mặt thênh thang hẳn. Trông xuống, thấy những lẫn ruộng xếp liền nhau viền quanh chân núi, nước lóng lánh, rực rỡ ánh mặt trời.

Nhưng đường núi quanh co, trông đấy mà cả ngày đi chưa tới.

Giữa trưa, A Kềnh và Ngựa con lội qua suối rồi nghỉ lại bên một tảng đá.

A Kềnh mở gói mèn mén[1] A Kềnh nhấc giỏ cỏ trên lưng ngựa xuống. Ngựa con thong thả nhai cỏ.

A Kềnh cười :

— Trời nắng mà ăn no hay buồn ngủ.

Ngựa con nói :

— Được, cứ ngủ. Một quãng nữa tới thôi.

A Kềnh không hỏi lại. Từ lúc đi, Ngựa con bước thoăn thoắt. Ngựa con tự tin. A Kềnh cũng lây cái vui tin của Ngựa con. Nhưng A Kềnh vẫn cứ băn khoăn : làm thế

(1) Bột ngô bung nắm thành bánh, đồng bào Hmông ăn mèn mén cũng như ăn cơm.

nào Ngựa con theo hơi mẹ mà thuộc đường đi được xa thế. A Kềnh hỏi, Ngựa con nói : «Mình vẫn thấy như mẹ mình vừa đi qua».

A Kềnh ngả người trên đá, thiu thiu.

Nhưng A Kềnh chợt thấy Ngựa con vẫn đứng chong chỏng. Ngựa con không ngủ.

A Kềnh nhổm lên, hỏi :

— Không ngả lưng một tí à ?

Ngựa con bừng mắt :

— Gớm, hỏi giật cả mình. Tôi đương ngủ đấy chứ.

A Kềnh còn đương chưa hiểu thế nào, Ngựa con đã nói :

— Tôi ngủ đứng.

thuongmaitruongxua.vn





thuongmaitruongxua.vn

Đã gần đến ngày bà về Thanh Hóa mà Na vẫn chưa nghĩ ra món quà để biếu bà. Có lần Na đem chuyện đó hỏi mẹ thì mẹ chỉ cười, không để ý. Mẹ bảo:

— Con quan tâm đến bà như thế là tốt. Nhưng con còn bé, đã có bố mẹ lo cho bà rồi. Bao giờ con lớn hãy hay.

Mẹ vẫn thế. Lúc nào cũng cho là Na còn bé.

Tới buổi tối trước khi bà lên tàu về Thanh một ngày, Na mới đỡ buồn. Hôm ấy mẹ đồng ý cho Na ngủ cùng giường với bà. (Từ hôm bà ra, Na rất muốn nằm cạnh bà như ở nhà ông bà nhưng mẹ sợ Na hay cựa sẽ làm bà mất ngủ nên không cho). Bà vừa luồn tay vào áo xoa cái lưng đầy rôm cho Na vừa lầm rầm nói chuyện với Na. Chuyện của bà thì nhiều lắm. Nào chuyện bà khóc hôm đi viếng Bác Hồ, chuyện bà bạn từ thời còn trẻ của bà giờ ở Hàng Chiếu, tóc đã bạc trắng, lại cả chuyện mấy con hổ ở rạp xiếc mà bà gọi là «ông bùm»... Chuyện nào Na cũng thích nghe. Mãi sau Na mới thủ thỉ hỏi bà, tay mân mê những sợi tóc đã ngả màu tro của bà trong bóng tối:

— Bà ơi, bà có giận cháu không bà?

Bà bật cười khẽ và mắng yêu cháu gái:

— Cha bố mày. Bà mà lại giận cháu. Nhưng sao cháu lại hỏi bà vậy?

— Tại anh Việt có sách biếu bà mà cháu thì chả có gì.

Bà như chợt hiểu. Bà ôm riết đứa cháu vào lòng. Giọng nói của bà bồi hồi hệt như lúc bà kể chuyện bà nuôi bố ngày bé:

— Ôi, con bé hiếu thảo của bà. Hệt như mẹ mày thôi. Mày cũng đã có khối quà cho bà rồi đấy con ạ. Nào là bắt cả nhà phải ăn cơm nát vì sợ nấu cứng bà nhai không được này. Nào là giục thằng Việt cho cái máy truyền hình nghỉ sớm để bà khỏi bị chối tai này. Lại hôm qua nữa. Bà nghe thằng Việt nó bảo nhà mày mọi

Xưởng đóng tàu của mẹ cũng gần ngay đấy; từ đó muốn về nhà, mẹ phải đi qua đến mấy cái cầu tàu, lúc nào cũng tấp nập người lên kẻ xuống.

Cha nói biển có lúc hiền lành có lúc hung dữ, người sống trên biển một khi đã hiểu kỹ tính nết của nó thì nó sẽ trở thành bạn tốt của mình. Mặt biển có những ngày bằng lặng, yên tĩnh, nhưng dưới đáy biển thì bao giờ cũng gập ghềnh. Tàu đi trên biển cũng phải có luồng, có lạch như đi đường trên đất. Nhất là lúc cập bến người hoa tiêu dẫn đường và người lái tàu càng phải thận trọng để tàu không xô vào đá ngầm và không bị mắc cạn. Cây hải đăng của cha chính là con mắt của biển; thiếu nó, tàu bè chẳng biết lối nào mà vào cảng. Nó là hiệu lệnh, là lời kêu gọi thân ái đối với những con tàu.

Mẹ nói những con tàu là đàn thiên nga và hải cảng là một cái tổ ấm để đón chúng trở về sau những cuộc hành trình lênh đênh trên đại dương. Ở đấy thiên nga sẽ được ăn uống, nghỉ ngơi và chải chuốt lại lông cánh cho thật đẹp, thật khỏe để rồi một ngày kia lại ra đi. Biển sẽ thử thách lòng dũng cảm và trí thông minh của chúng.

Cả mẹ và cha đều nói mỗi khi trông thấy một con tàu cập bến, càng thêm yêu thành phố của mình.

Hai chị em hình dung căn phòng nhỏ của nhà ta cũng là một bến cảng đang đợi những con tàu trở về. Mẹ và cha là hai con tàu lớn, chị và em là hai con tàu nhỏ.

*
* *

Cha sẽ yên lòng khi mỗi sớm mai từ đảo đèn nhìn về vẫn thấy khoảng trời trên thành phố phủ đầy khói xi măng, trông xa như những đám mây trắng.

Mẹ sẽ yên lòng khi đêm đến từ bến cảng nhìn ra, vẫn thấy con mắt biển điềm tĩnh tỏa sáng.

Đêm đêm, hai chị em rúc vào nách dì, lại hỏi bao giờ thì cha cháu và mẹ cháu về. Dì bảo, chớ sốt ruột, khi nào xong việc thì cha mẹ khắc về với hai đứa.

Hai chị em hiểu rồi, khi những con tàu mà mẹ đang sửa gấp đi ra biển cả, đấy là ngày gia đình sum họp.

Và trong giấc mơ, hai chị em đều gặp một con tàu trắng phau như một nàng thiên nga, kiêu hãnh vẫy chào thành phố. Đứng trên mũi tàu là mẹ và hai chị em. Con tàu chạy nhanh ra phía cây đèn biển.

thuongmaitruongxua.vn

— Biết, — bố tôi có vẻ lúng túng — nhưng thế thì sao?

— Còn sao nữa! — Tôi nghẹn ngào: — Bà già rồi. Sao bố lại để bà như thế? Khổ thân bà!

— Bố có bắt bà phải thế đâu, — mẹ tôi trả lời thay cho bố — vì bà thích thế chứ.

— Thích ư? Con chắc là bà chẳng thích đâu. Đời nào bà lại thích đi bán bỏng hơn là ở nhà với con, với bố mẹ. Bà yêu thương bố và con lắm kia mà. Ôi, con cứ nghĩ đến những ngày nắng, ngày rét mà bà thì già thế, bà chịu sao nổi, bà ốm rồi bà chết như bà Thìn bên cạnh ấy thì sao. — Nói đến đây tôi òa lên khóc. — Ước gì bây giờ con đã lớn để con nuôi được bà!

Bố mẹ tôi lặng lẽ nhìn tôi rồi lại nhìn nhau. Bố tôi đặt một bàn tay lên vai tôi rồi nói:

— Thôi con nín đi. Bố hiểu rồi. Con nín đi con!

Tôi cảm thấy giọng bố tôi hơi run và bàn tay nóng ran của bố truyền hơi nóng sang vai tôi. Mẹ tôi cũng nghẹn ngào:

— Con nói đúng, bố mẹ có lỗi với bà. Con đi ngủ đi, sáng mai bố mẹ sẽ xuống Vĩnh Tuy đón bà về đây. Gia đình ta lại sum họp như trước.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ, lên giường nằm nhưng không làm sao chợp mắt được. Tôi cảm thấy phấp phỏng, vừa lo lại vừa vui. Chỉ sáng mai thôi, tôi lại được sống cùng với bà tôi như trước. Nhưng nói dại, không hiểu sáng mai bà tôi có còn gặp được tôi không? Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: «Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào».

thuongmaitruongxua.vn

BẠN LỘC

Các bạn lớp tôi thường gọi Lộc là «Lộc còi» vì Lộc bé lắm, mười một tuổi mà bằng đứa chín tuổi. Hẳn vì «còi» nên Lộc có vẻ yếu, thường hôm nào học năm tiết, tiết học hát cuối cùng là Lộc hát chẳng ra hơi, có khi cứ dựa vào tập thể mà Lộc chỉ lí nhí hoặc mấp máy mồm hát theo thôi. Người ta bảo thể lực yếu thì thường học kém, thế mà Lộc học chẳng kém. Còn tôi, trông tôi có vẻ cao lớn hơn Lộc thì học lại chẳng giỏi giang gì. Tôi kém nhất là môn toán. Cô giáo phân công Lộc giúp đỡ tôi về môn này. Không hiểu sao, mỗi lần giúp tôi học, Lộc thích đến nhà tôi hơn là tôi đến nhà Lộc. Nói cho đúng thì từ đầu năm học, tôi chưa đến nhà Lộc lần nào. Tính Lộc rủ rỉ ít nói. Mẹ tôi rất mến Lộc. Mẹ thường hay nêu Lộc để làm gương cho tôi. Mẹ làm tôi lắm khi tự ái. Mẹ nói là Lộc bé mà học giỏi, chăm, ngoan, lại nền nếp cẩn thận... Có thể những điều trên mẹ tôi nói đúng, nhưng riêng cái điểm cẩn thận thì tôi không chịu. Tôi nghĩ rằng Lộc «ki bo» thì có. Cả lớp tôi chúng nó đều nhận xét thế. Lộc có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp. Có cái bút máy Trường Sơn nét đã to bè, thế mà cứ viết viết cất cất chi chút, chỉ dám viết cái bút ấy vào những buổi kiểm tra bài, còn ngày thường thì Lộc viết bút chấm mực. Có một số bạn trong lớp hay trêu Lộc là «Lộc ki», «Lộc cộc đuôi»... Mỗi lần như vậy Lộc chỉ mỉm cười hiền lành. Khi nào tức quá thì Lộc tách khỏi chúng tôi, đi lùi lũi một mình.

Một hôm, tôi tự giải một bài toán ở nhà không sao giải được. Tôi tìm đến nhà Lộc trước giờ đến lớp buổi chiều. Vừa bước vào nhà, tôi trông thấy một người

— Này Bê! Hãy đi nơi khác. Chớ húc vào tao. Phải để yên cho tao lớn.. Bóng tao sẽ mát rượi. Tha hồ mày ra đây hóng mát.

Bê nghe ra, bỏ đi nơi khác. Cây Con tiếp tục lớn lên.

Một hôm, một cậu bé đuổi chơi với các bạn, chợt vấp vào Cây Con. Nó kêu lên hoảng hốt:

— Này anh kia! Đi chơi chỗ khác! Phải để yên cho ta lớn lên. Cành ta sẽ nảy nở, thân ta sẽ vươn cao, ta nhìn thấy cánh đồng xanh, bờ tre làng, đàn cò trắng. Mùa xuân ta bay hương thơm, mùa hè ta tỏa bóng mát...

Cậu bé hỏi:

— Thế Cây Con có góp phần làm xanh tươi Tổ quốc như thầy giáo ta bảo không?

— Cái đó thì đã hẳn. Tổ quốc xanh tươi là nhờ nhiều cây. Nhiều cây là do từng cây góp lại. Tôi sẽ góp phần của tôi vào đó.

thuongmaitruongxua.vn

Cậu bé liền chạy đến nhổ cỏ, xới đất chung quanh Cây Con. Cậu tìm que cắm thành một hàng rào để bảo vệ cây. Mỗi sớm cậu bé xách nước tưới cây. Cây Con nghe tiếng khua thùng nước, rung đầu thích chí. Cây lớn nhanh và xanh tốt. Cây Con trở thành một cây Nhãn thực sự. Nó to lớn, vạm vỡ. Mùa xuân đến, nó ra hoa. Mùa hè đến, nó đơm quả. Quả chín. Cóc Tía về. Dưới gốc Nhãn có lắm kiến. Cóc Tía ăn một bụng kiến rồi ngồi chơi hóng mát. Chào Mào cũng về. Nhãn chín nhiều vô kể. Chào Mào chỉ ăn dăm ba quả là đã ngấy. Bê cũng về nằm duỗi dài dưới bóng mát, mắt lim dim ngủ. Còn cậu bé hái vài ba chùm quả. Cậu ăn chỉ hết một phần, còn một phần đem biếu các bạn.

ĐÊM BIỂU DIỄN

Mùa đông. Gió bấc về chiều thổi càng mạnh. Cáo nằm bẹp trong hang đợi đêm đến. Chốc chốc cái rét lại thọc vào hang như những kim đâm. Bụng dạ của Cáo cồn cào vì cơn đói. Cáo phải chui ra khỏi hang, mò vào làng kiếm con gà, con vịt. Làng xóm vắng tanh. Nhà nào cửa ngõ cũng kín mít. Cáo mò đến bên cạnh một ngôi nhà to. Cáo biết những nhà to thường chứa nhiều gà béo. Cáo rảo bước. Đột ngột từ phía trước, tiếng cười nói vang lên. Một ánh đèn bật sáng. Bờ bụi hiện ra sáng quắc. Cáo vội nhảy phóc lên mái nhà to, leo một mạch tới nóc. Nóc nhà có một lỗ chái. Cáo định chui qua lỗ chái, rúc vào bên trong đang tối om. Nhưng cửa nhà bỗng mở toang, đèn bật sáng. Người bên ngoài ập vào nhà rất đông. Cáo chỉ còn cách nép sát vào mái tranh, đưa mắt dòm xuống. Nhà rộng thênh thang. Dưới nhà chỉ thấy có ghế dài xếp thành hai dãy thẳng tắp. Phía trước có một bục gỗ. Trước bục gỗ treo một chiếc màn. Tiếng ồn ào bỗng im bặt. Từ phía trong bục gỗ, một người trịnh trọng bước ra, cúi chào, nói to một hồi. Người đó nói xong cúi chào, lui về phía sau. Màn từ từ kéo lên để lộ một đàn gà mái. Thật quá bất ngờ! Đúng là một đàn gà mái. Con nào lông lá cũng rực rỡ. Tất cả đều đội mào đỏ rất cao, đeo yếm thắm tỏa dài đến ức. Có đứa quàng khăn xanh, một mối khăn vắt trong cánh. Tất cả đều cục ta cục tác rất to. Đặc biệt gà nào cũng to béo một cách khác thường. Cáo nhìn mà rỏ dãi.

Tên ta được họ lấy để đặt tên cho một kiểu cửa đẹp nhất và vững chãi nhất. Cửa Tò Vò! Khà khà! Tò Vò! Khò khò! »

Xây xong nhà rồi, hắn mới bắt đầu cất tiếng hát. Và cũng chỉ lúc này, mọi người mới biết có khách lạ đến xóm mình. Họ kéo đến xem mỗi lúc một đông. Nhện Vàng đang chăng tơ trên đầu hồi, nghe bài hát lạ tai, vội dừng lại nghe ngóng. Sao lại có bài hát nói về loài Nhện mình nhỉ? Lại hát xấu về loài Nhện mình nữa! Lạ thật! Nhện nào cũng vậy, ra đời được vài ngày là đã biết chăng tơ đan lưới bắt mồi, không phải sống dựa vào bố mẹ. Xưa nay, loài Nhện vẫn có tiếng là siêng năng và khéo léo kia mà. Chẳng lẽ lại có những thằng Nhện lạc loài đốn mạt đến thế kia ư? Không tự kiếm ăn được, phải để kẻ khác nuôi. Lại là kẻ khác loài, khác giống! Ôi, thật đáng khinh bỉ! Thật đáng ghê tởm! Tiếng hát vẫn cất lên bổng trầm sầu thảm. Nhện Vàng nhả tơ, buông mình xuống, vút một cái đã đặt chân chạm đất không một tiếng động nhỏ.

Tò Vò vừa múa vừa hát, giữa đám đông vây quanh chậtních. Vẫn chỉ bài ấy hát đi hát lại. Chợt có tiếng tặc lưỡi liên hồi:

— Chậc chậc! Chậc chậc! Khổ thân chú Tò Vò tốt bụng! Mồ cha cái giống Nhện vô ơn! Rõ là đồ bạc ác! Chậc chậc! Chậc chậc!

Nhện Vàng ngước lên tường, thấy Thạch Sùng đang cúi đầu nhìn xuống, đôi mắt lóng lánh tròn xoe, cái cổ phập phồng giận dữ. Chú thoắt co mình rút sợi tơ và treo mình lơ lửng ngang chỗ Thạch Sùng.

— Bác Thạch Sùng hiền lành và nhẹ dạ ơi! Bác tin cái lão Tò Vò à? Hãy thử nhìn kỹ hai con mắt nó thì biết!

Nhện Vàng nói to đến nỗi tất cả đám đông ồn ào đều nghe thấy. Tò Vò đứng sững lại. Câu hát bị tắt

ngang ở chỗ « *Nhện ơi, nhện hỡi* ». Hắn nghếch mặt lên rất nhanh bắt gặp Nhện Vàng vừa thu nốt sợi tơ trở về cái lưới đang đan dở ở đầu hồi. Được! Mi sẽ biết tay ta! Đợi đấy! Cứ đợi đấy! Rồi như cái máy hát vừa mất điện lại có điện, giọng hát trào lên tiếp tục: « *Nhện đi đằng nào? Nhện đi đằng nào?* »

Hắn dừng lại, đi vòng quanh, nhấp nháy đôi mắt, chắp tay, tươi cười chào mọi người. Đây đó cất lên tiếng xì xào của Kiến Càng, Kiến Đen, Vống Đỏ, Chuồn Chuồn Kim, Bọ Ngựa Út...

— Cái mắt ti hí ấy gian giảo lắm!

— Chưa chắc!

— Nước da đã đen, lại đánh bộ quần áo thâm, thâm hiểm lắm đấy!

— Ứ ừ! Ai bảo thế? Tớ cũng mặc đồ đen đây thì sao!

— Lẻo khẻo như thằng nghiện ma túy, cái dáng ông chơi ấy thì nuôi được ai. Có mà nuôi miệng chẳng xong!

— Đúng rồi! Nó bịa chuyện đấy! Nó hát láo đấy! Nhện nào lại tồi tệ thế!

— Hát khéo, múa cũng khéo, giả vờ khóc còn khéo hơn. Tớ chả tin! Nếu có lòng tốt thật thì chẳng đời nào lại đi kể lể công ơn như thế!

Chẳng biết hắn có nghe thấy những lời bàn tán ấy không? Không nghe thấy? Hay là nghe thấy mà giả điếc? Chỉ thấy hắn không hát nữa. Hay là hắn đã mệt? Ồ, không phải! Hắn làm trò gì thế kia? A! Hắn múa võ! Đúng rồi! Múa võ! Không hiểu sao, hắn lại đến múa trước mặt Bọ Ngựa Út. Ê! Đây là bài *Thiếu lâm Sơn Đông!* Bọ Ngựa Út ngọ ngoạy cái cổ theo bước chân tiến, lùi, sang trái sang phải vừa uyển chuyển vừa quyết liệt của Tò Vò! Hãy! Bài *Gà vàng giấu ngọc* nhé! Hai thanh gươm độc đáo đầy răng cưa nham nhở của

thuongmaitruongxua.vn

Phong trần gian khổ trải mấy thu,
Xót vì mối chân cuộc viễn du;
Sâu co rắn nấp còn chờ, đợi,
Ngày về Xuân kinh thuyền êm ru.
Lúc đi đường thấy lúa xanh tươi,
Gặp gỡ tri âm nhờ lòng trời;
Một ngày cùng phơi bày gan ruột,
Cùng đi Phù-tang muôn dặm khơi.
Nhờ ông giúp sức khơi dòng đầu,
Thuyền vượt trùng dương ngày càng nhiều;
Rót nền học mới vào bề óc,
Thề rửa sóng đục bằng thanh lưu.
Gió thu đêm vắng thuyền trôi nổi,
Khóc ông chôn chí nơi chín suối;
Hiu quạnh chiều hôm điếu nấm mồ,
Tiếng hạc sông Hương kêu buồn tủi.

Liên viếng

thuongmaitruongxua.vn

Trấp niên sử hứa thân báo quốc, hà dĩ gia vi, hà gia phi gia, diệc hà gia thị gia, gia quốc mộng trung, khổ tối khổ, quốc phá gia vong cừu thượng tại;

Nhất phiến tâm tuẫn nghĩa quyên sinh, dục đắc tử sở, dục tử bất tử, vị dục tử cánh tử, tử sinh độ ngoại, bi hề bi, sinh hùng tử liệt chí nan mai.

DỊCH :

Hai mươi năm đem thân báo nước, nào kể chi nhà, nhà nào là nhà, nhà nào không phải nhà, trong mộng nước nhà, khổ là khổ, nước mất nhà tan thù vẫn đó;

Một tấm lòng vì nghĩa quên mình, muốn tìm chỗ chết, muốn chết không chết, không muốn chết lại chết, ngoài vòng sống chết, thương vì thương, sống hùng chết liệt chí khôn vùi.

Phụ lục : Thơ điếu và liên viếng của Trần Quốc Duy

Gian quan bách chiến kiếm quang hoành,
Vạn tử sinh trung tích thử sinh.
Âu Á kiền khôn song nhãn khoát,
Bắc, Nam binh thủy nhất thân khinh.
Hải phiên dục bả quần lưu đãng,
Thiên trụy ninh từ chích thủ xanh.
Tha nhật Hương-giang phong vũ dạ,
Nộ đào do tác bất bình minh.

DỊCH :

Trăm trận tung hoành kiếm sáng choang,
Sống trong trăm chết phải đâu xoàng.
Á, Âu liếc mắt thêm bao quát,
Nam, Bắc xem thân chỉ nhẹ nhàng.
Nghiêng bể muốn đưa muôn giọt rửa,
Đổ trời vẫn dám một tay đang.
Ngày nào mưa gió sông Hương nổi,
Sóng cuộn còn nghe tiếng bất bằng.

Tráng tai ngã công, chiến lũy tàn hồn, trì khu chung bất quyện, thượng lưu đông sổ duyệt nguyệt, đạo du học tiên hà, bất hư ưu hoạn bán sinh, cánh tùy quốc tuẫn;

Ta hồ ngô quốc, tân trào sơ dũng, tiến bộ vị hữu cùng, huống đồng chí hứa đa nhân, đương phục cừu hậu kính, hữu nhật trung nguyên nhất tiệp, nguyện cáo công tri.

DỊCH :

Chí ông đáng khen thay! Chiến lũy đã tàn, mà ruổi rong không mỏi, còn lưu lại Đông-kinh vài tháng, khơi nguồn du học, không uổng nửa đời lo nghĩ, lại vì nước chết đi;

Vận nước đáng buồn lắm! Tân trào mới nổi, nên tiến bộ chưa cùng, đã có trong đồng chí bao người, gánh việc phục thù, có ngày đất nước thu hồi, xin cùng ông nói lại.

Lúa mùa dự toán chăm lo
Phân xanh, phân bắc ủ cho kỹ càng
Năm nay suốt cả xóm làng,
Quyết tâm chăm bón mùa màng tốt tươi.

VŨ-THỊ-THANH
Lai châu — Vân quán

LÀM CỎ BẮT SÂU

Lúa lắm sâu như đầu lắm chóc (1)
Ruộng cỏ nhiều lúa mọc lam nham
Thách nhau thôn Bắc thôn Nam
Bắt sâu mau hết, cỏ làm mau xong
Sâu nhiều có sức người đông
Cỏ nhiều cả tổ ta cùng giúp nhau
Nếu làm cỏ mà sâu không bắt
Hay trừ sâu, để mặc cỏ lên
Khác gì kẻ cướp dẹp yên
Mà bầy ăn trộm để nguyên trong nhà
Chương trình kế hoạch đề ra
Khó khăn đừng ngại mới là thành công
Mai đây lúa chín đầy đồng
Thỏa tình non nước, nức lòng xóm thôn.

NGUYÊN HỒ

BÀI CA ĐÁNH CỎ

Sáu công cày là năm công cấy
Một công cấy là mấy công bừa?

(1) Sài chóc.

Nhà anh kế hoạch làm chưa!
Để ta giao ước thi đua vụ này!
Công cấy, công cày
Còn là công bỏ
Cái công làm cỏ
Mới rõ công ăn
Cỏ gừng, cỏ ấu, cỏ năn
Lun-phun cỏ ốc, lăn-tăn cỏ gà
Cỏ nào cũng hại lúa ta
Phải chăm đánh cỏ như là đấu tranh
Ta dùng bừa Nghệ làm nhanh
Cỏ như bọn phá hòa bình lâu nay
Ta cào, cào sắt
Ta nhặt cỏ tay
Quyết tăng năng xuất vụ này
Đời ta no ấm chung xây nước nhà.

HUYỀN KIÊU

MỘT CON SÂU HẠI NGHÌN BÔNG LÚA

Một con sâu hại nghìn nõn lúa,
Diệt một con, cứu lúa nghìn bông,
Công ta cày cấy vun trồng
Nhìn cây lúa héo mà lòng xót xa!
Công trồng cây mong ngày ăn quả,
Lương làm mùa trông ở lúa chiêm.
Em về nhớ nhé đừng quên
Tìm sâu mà bắt, chớ nên lơ là!

TRUNG — Sơn-tây

đồng đội yêu dấu của cuộc đấu tranh chung mà Tổ quốc hàng ngày gọi tất cả chúng ta vươn lên cứng cáp. Trong chiến đấu, ta thường thấy có những cái chết lớn lao khiến đơn vị mạnh lên mãi với tinh thần người đã khuất. Anh Trỗi đã chết như thế. Ta nhớ mãi anh như nhớ một người đồng chí đã cùng ta chiến đấu, rất tin và rất thân. Từ xót thương, căm thù trào lên nghị lực và sức mạnh. Trước tấm ảnh anh Trỗi không bao giờ chết được, ta tự hỏi lòng mình, như Pa-ven đã tự hỏi trước mộ Va-li-a và các bạn cùng lứa tuổi ở quê nhà, những anh Trỗi của Cách mạng tháng Mười. Trước mộ Va-li-a, Pa-ven tự hỏi: đời ta? *Đời người chỉ sống có một lần. Cái quý nhất của con người ta là đời sống.* Nỡ lòng nào sống hoài, sống phí. Cái chết của anh Trỗi bỗng nhiên soi sáng cho ta tất cả ý nghĩa cuộc đời chúng ta đang sống. Vì lý tưởng cao đẹp nhất trên đời! Vì sự nghiệp giải phóng loài người! Có thể nào lại có thể mảng vui quên mất là mình, tuổi trẻ Việt-nam, đang ở một vị trí trung tâm của cuộc đấu tranh hùng vĩ? Các đồng chí ơi, chúng ta phải chiến thắng vì lẽ sống còn và vì vinh dự của chúng ta. Vinh dự của trách nhiệm. Vinh dự của Việt-nam. Vinh dự của tiền tuyến.

Bạn ơi, vì sao nghĩ đến anh Trỗi, ta càng căm bọn sát nhân đế quốc Mỹ, đau đớn vì chúng giết anh nhưng lại trách mình và giận cho chính đời ta, tuổi trẻ?

Bạn trẻ của tôi ơi, bạn trẻ có lòng và có lửa, bạn đang truyền cho tôi lòng hăm hở, cuộc đời tin bạn nhất là những giây phút đó, khi anh Trỗi đã nói lên trong lòng bạn, tiếng nói đầy nhiệt thành, đầy hoài bão. Một cuộc hội nghị đã mở ra trong lòng ta rồi đó. Vấn đề anh Trỗi đặt ra làm ta rạo rực, bồn chồn, băn khoăn như chưa bao giờ ta từng băn khoăn. Vấn đề đó thúc

giục ta nghĩ đi, thanh toán, giải quyết, dứt khoát, vì thời gian chậm trễ lắm rồi. Anh Trỗi, đôi mắt thân thiết nhìn ta, nêu lên một vấn đề mà có thể ta thường nghĩ, nhưng chưa đủ nhiệt. Vấn đề đó, vấn đề tiêu chuẩn của sự sống.

Lửa trong lòng, cuộc đời đang rộn rã, bạn của Trỗi ơi, sống thế nào đây?

Ta nhớ câu Kiều, tiếng hát ru của mẹ ta xưa: *những phường giá áo, túi cơm xá gì...* Chí làm trai — và chí làm gái nữa — thời nào cũng mong sống hơn mình, vì đời và vì người, lo báo đền nợ nước, hổ kiếp sống thừa. Ông cha ta vẫn dạy phải đầy lòng trân trọng quan tâm đến sự lập chí ở đời. Nhưng ta thương những chàng trai — và càng thương đau cho những nàng con gái thời xưa mà cuộc đời dường như không hề được đếm xỉa đến bao giờ — những thanh niên của mọi thời đại trước, nợ núi sông lo báo đáp, song chí tang bồng rốt cuộc chẳng qua mưu lấy chút công danh, chữ trung ấy xét cho cùng chỉ là góp phần kìm hãm đất nước.

Đẹp thay, đẹp thay hai chữ hy sinh của những người như anh Trỗi, nghĩa hy sinh chiến đấu của thời đại mới! Người trẻ tuổi mang tinh thần công nhân đi vào cách mạng, đã thực hiện được hoàn toàn câu nói thiêng liêng có tự nghìn xưa: «*vì dân, vì nước quên mình*».

Vì sao mà anh Trỗi có thể bình thản như không trước mũi súng của quân thù, cặp mắt vẫn nhìn đời hớn hở, nét mặt vô cùng tin tưởng, miệng rất tươi và sôi nổi, hai bàn tay vẫn vung lên khẳng định điều mình nói? Ta cảm thấy lòng anh không gợn một chút nhỏ mất bình tâm, càng không một thoáng qua run sợ. Ta nghĩ

Cô gái xoắn tay như liễu rối
Chỉ hồn nhiên kể chuyện hôm nay
Cô gái ấy, cô công nhân hoa quả
Tóc thơm mềm hương chuối chín cây.

thuongmaitruongxua.vn

VẪN LÀ EM

Gửi Phượng

Mỗi lần gặp lại có gì mới mẻ
Thương thương đôi nét hao gầy
Vui vui nửa lời trách móc
Vẫn nụ cười trong mơ anh thường gặp

Em
 Thanh mảnh và dịu dàng
Em
 Hồn nhiên mà sâu lắng
Rất người lớn trong câu đùa dí dỏm
Và trẻ con từ một dáng đăm chiêu
Quen thuộc quá mà vẫn chưa hiểu hết
Không gian một màu xanh bất tuyệt
Cánh chim đo chẳng thấu chân trời...

Ngoài kia — Rạo rực tiếng ve
Tán phượng ríu ran một màu tươi đỏ
Tuổi cây bao nhiêu anh không nhớ nữa
Nở hết lòng, cây chẳng cạn màu son.

DẶN CON

NHÌN ĐÈN

Đôi mắt con hau háu mở nhìn đèn
Tay con vẫy, miệng con cười, tỏa rạng
Con ơi con, từng bữa lớn lên
Con hãy tập mắt quen nhìn ánh sáng.

RĂNG MỌC

Cười lên nhé con ơi đừng khóc
Dù nỗi đau xé thịt da con
Ai chẳng có một lần răng mọc
Răng sữa rồi, đến lượt răng khôn.

NGỦ YÊN

Mỗi buổi tối khi con nằm yên ngủ
Cha vẫn thường thơm đôi mắt chim non
Ngủ yên nhé! đừng giật mình trăn trở
Tay cha choàng ôm lấy giấc mơ con.

1959

thuongmaitruongxua.vn

VỀ THĂM QUÊ

Tôi trở lại quê hương
Như gió xuân rong ruổi ngàn phương
Đang trở lại hàng cây mơn mởn lộc.
Nắng chiều vàng vờn trên mái tóc
Tim phập phồng theo tiếng hát chơi vơi;
Xa quê hương đã mấy năm trời
Nay trở lại, sống hồn rung điệu hát.

Quê hương ơi! Có những gì đổi khác?
Con đường ơi! Còn nhớ tôi không?
Hỡi cây đa nghiêng bóng trên đồng
Tôi nhớ mãi đỏ bay cờ tháng Tám.
Bức tường đình rỗ nhằng hố đạn
Mảnh ao làng ôm bóng rủ hàng tre
Bao nhiêu ký ức vụt quay về
Bao khao khát hiện lên thành bóng dáng...

Tôi vẫn nghĩ đi làm cách mạng
Đâu cũng là nhà đâu cũng quê hương.
Tôi vẫn nghĩ đi tìm ánh sáng
Bàn chân quen gót rỗ trên đường.

— Ai cho phép anh đổ than ở đây?

Tài Cảo không biết tôi là đốc công mới được đề bạt nên sửng cồ đáp lại:

— Đốc công băng chuyền cho phép đấy, anh là cái thá gì mà hoạnh họe.

Tôi tiến đến, nói dằn giọng:

— Đốc công bảo anh không được đổ than ở máng này.

— Xê ra. Không thèm nói với nhà anh. Gọi đốc công ra đây.

Bực đến nỗi không thể nén được, tôi quát:

— Ai là đốc công ở đây, hử?

Trả lời tôi chỉ có bộ mặt vênh váo, khinh khỉnh của tài Cảo và tiếng đóng sầm cửa ca-bin... Chiếc xe «gấu 20» phụt khói vào mặt tôi, tung bụi trùm kín người tôi, nhâng nhâng nháo nháo lao lên công trường.

Trưa hè nóng hầm hập. Tôi đứng ngây ra, ngượng ngập, tức bực, không biết tôi bóp nhàu quyển sổ công tác trong tay từ lúc nào.

— Xe số bao nhiêu? Tôi hỏi chọ dỡ ngượng.

— «Gấu 20». Sinh khẽ đáp lại.

Ghi số xe và thời gian xảy ra sự việc vào quyển sổ nhàu nát xong, tôi hầm hầm về văn phòng công trường, nuôi một ý định hẵn học: «Muốn biết tay nhau thì được!»...

Sau vụ ấy, hình như anh em thợ máng cũng không phục tôi nữa. Họ chỉ nghe tôi một bên tai và trả lời tôi bằng những tiếng ầm ừ. Đôi mắt tròn, đen láy của Đào Sinh hình như cũng nhìn tôi với một vẻ khang khác. Còn gì là thể diện nữa?

Có phải ở tuổi 22, tôi chưa ra dáng một anh cán bộ? Hay vì quần áo tôi bê bết những than nên tài Cảo tưởng tôi chỉ là công nhân chọc máng chăng?

Nhìn anh em công nhân hớn hở đón những xe than đầy ắp chạy về máng ngày càng nhiều, đôi mắt họ cười cười, tôi thấy như «họ cười vào mũi mình». Tôi bực dọc cả với những người xung quanh một cách vô cớ: «Sao bữa đó anh em chọc máng không giới thiệu với tài Cảo chính mình là đốc công? Mắt cứ giương ra như mắt ếch?».

Càng nghĩ, cái ý định trả thù nhỏ nhen càng nung nấu lòng tôi: «Phải cho hắn biết tay!»

Chiến thuật của tôi là im lặng. Tôi không báo cáo hành động sai trái của tài Cảo lên trưởng đoàn vận tải. (Tài Cảo sinh hoạt ở xí nghiệp vận tải, còn tôi ở xí nghiệp mỏ).

Tôi im lặng dò hỏi, nắm cho chắc chỗ yếu của đối thủ và đợi thời cơ...

thuongmaitruongxua.vn

...

Trong lúc đó xe tài Cảo vẫn chạy lồng trên khắp công trường để chở than. Anh ta đã quên béng ngay cái chuyện cãi nhau ở máng ga từ lâu. Đối với Cảo thì chuyện cãi vã là cơm bữa. «Hòn đất dặt lên vô-lăng lâu ngày còn biết nói nữa là». Trong chiến dịch thi đua «hạ moong Đất-đỏ» những người thợ mỏ đã cả gan đào sâu lòng máng xuống dưới mức nước biển để lấy than. Không khí sản xuất trên công trường rầm rập như một cuộc ra quân quyết thắng. Riêng tài Cảo, anh ta cũng luôn nghĩ cách để «không thua bạn một ly». Cảo không chịu nhường ai nửa vòng bánh ô tô. Càng tích cực, bận rộn anh ta càng cáu gắt, gây sự. Anh em đồng nghiệp biết tính Cảo, họ dễ dàng thông cảm, nhưng một số khác thì khó chịu với anh ta. Cuối

ngay. Bởi vì chỉ cần sơ ý để « tô-vít » chạm vào đầu bu-gi là « a-lê-hấp », điện giật bắn người...

Tôi vỗ vai Động:

– Mày khá lắm... Nhưng mày coi chừng điện giật chết người thì sao?

Động « gà tồ » xua tay:

– Chết thế quái nào được. Khi điện giật nảy người lên thì « tô-vít » trật ra ngay. Ấy thế là dòng điện cắt. Chính tao cũng bị một « vố » tương tự. Sợ tái người. Nhưng không sao cả.

Bỗng có ai vỗ vai tôi đánh « bốp » một cái. Động giật nảy mình im bặt.

– Này! Các « tướng », vé căng-tin đấy nhé. Tiêu chuẩn sáu hào. Có người phục vụ tận nơi – Anh Quý chìa cho chúng tôi hai tờ giấy có dấu đỏ chia làm sáu ô. A, phiếu mua kẹo, thuốc lá... Tôi nhét vội vào túi. Anh Quý nháy mắt:

– Liệu liệu mà « lỉnh » vào xưởng, chuẩn bị đồ nghề ra đi. Hôm nay « cày » dữ đấy. Các « tướng » chuẩn bị tinh thần.

– Ôi chà! Chúng em đang thích làm việc đây. Ngứa ngáy chân tay lắm.

Tôi hiểu ý anh Quý, bấm Động « gà-tồ ». Hai đứa nhìn trước sau, đoạn nhanh nhẹn rút vào phân xưởng...

Tiếng kẻng vừa dứt, cả ga-ra đã ồn lên đủ các thứ tiếng gõ, đập... náo nhiệt chưa từng thấy. Tôi chỉ kịp cầm cái « tô-vít » đã thấy anh Quý, ông Hưng « xô-lếch » gõ lách cách, lách cách. Anh Hảo giũa « séc-măng ». Cụ Tài lắm ắc quả nén... Nhóm anh Quý chỉ loáng sau, nấm hơi đã rà xong. Chà, làm như máy thật! Tất cả xúm xít quanh cỗ máy. Làm biên, làm pa-li-ê... Người nào việc ấy. Trông ai cũng thoăn thoắt, thoăn thoắt. Bất giác tôi và Động « gà tồ » đứng đờ ra. Quả thật, chúng tôi không biết mó vào đâu nữa. Anh Quý gắt:

Ô hay! Sao đứng ngây ra như thế kia? Các cậu xếp ê-cu, bu-lông cho gọn vào chứ?

– Này Động, đưa « đầu bò » đây.

– Hùng! Mang « cơ-lếch-tơ » rửa sạch đi.

– Động! Cầm lấy « quả nén » số bốn, cho vòng găng...

Lúc này lại không biết đâu mà lần nữa. Chỉ quay đi quay lại, máy đã bắt đầu rửa ráy lần cuối để lắp ráp. Chúng tôi rồi lên với những công việc không tên.

Ban căng-tin kịp thời hoạt động. Chiếc xe sơn xanh da trời được đẩy đi khắp các phân xưởng. Kẹo, bánh, thuốc lá và xi-rô... chất đầy mặt. Món thuốc lá được chúng tôi để ý hơn cả. Các « em » học sinh khóa bốn tíu tít quanh quầy hàng. Trái với thường ngày, « phục vụ viên » phải rót xi-rô và mang kẹo đi mời từng người mua. Ấy thế mà chả có ai quan tâm cho lắm. Phần lớn đang mải làm. Lúc tay bẩn, cầm vào cái kẹo, cốc nước cũng ngại. Chỉ món thuốc lá là tí đã hết. Khói xanh bay trùm khắp các phân xưởng. Về trưa, không khí càng khẩn trương. Công việc lôi cuốn đến nỗi, anh chàng Động « gà tồ » dát gái như... đỉa ấy, cũng ngậm tăm không dám tán tỉnh một câu nào với các em khóa bốn, ngoài việc xé hai vé mua thuốc lá, cậu ta chẳng hé răng lấy một câu.

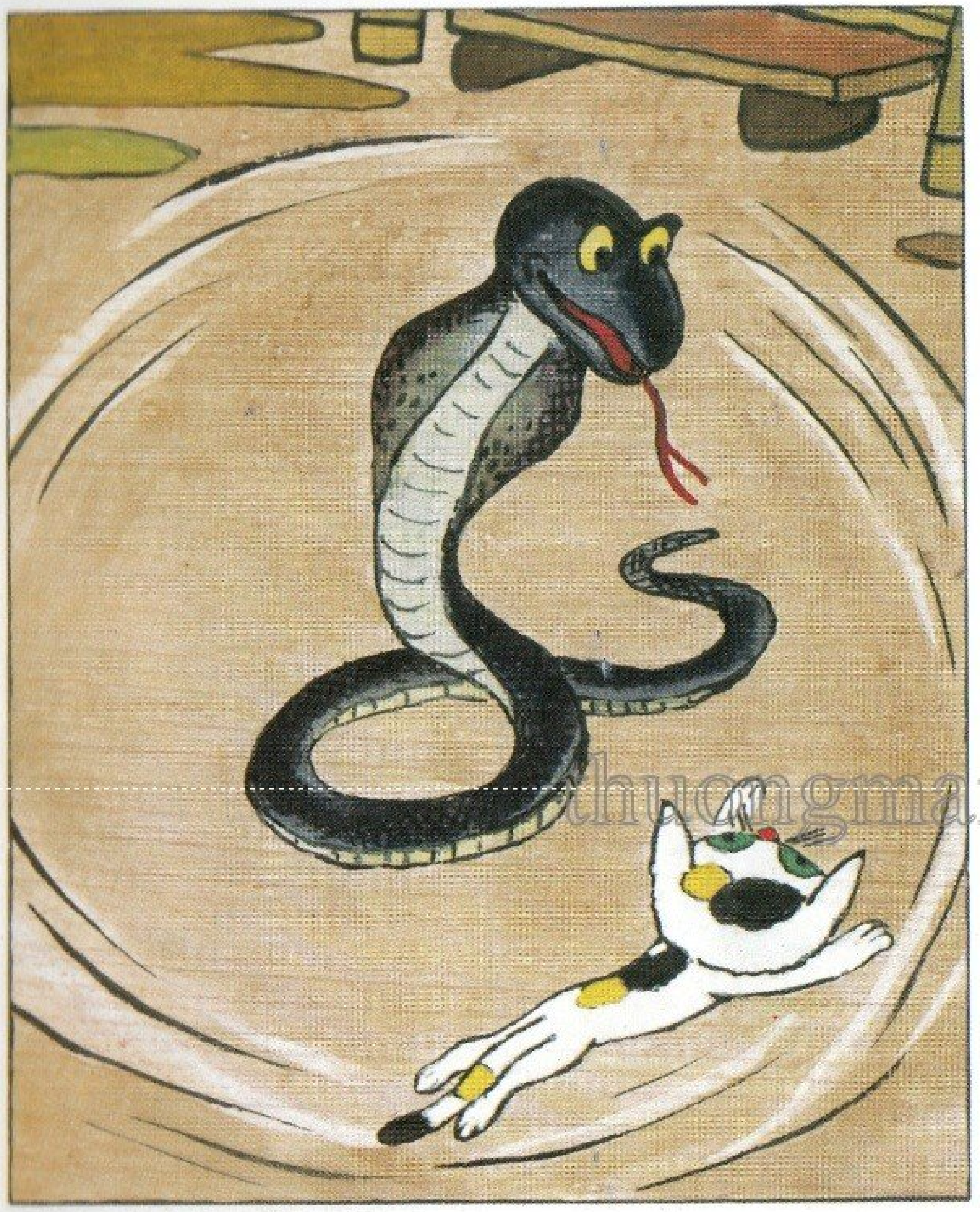
Mấy anh thợ điện đã xe « ắc-quy » đến. Thợ gò cũng hàn xong két nước, dựng sẵn vào một góc của tồ. Mà trông kìa! Máy đã dựng lên, và đang gá lắp những chi tiết vụn vặt. Tôi choáng người vì công việc làm quá bất ngờ. Động thích vào sườn tôi:

– Chóng nhỉ? Sắp nổ máy rồi đấy... À này! « Con bé » từ sáng đến giờ không thấy đâu cả.

Tôi cũng ngớ ra. Đúng thật, đến bây giờ tôi mới để ý đến Tuyết. Rõ ràng lúc sáng đã thấy Tuyết có mặt ở tồ rồi kia mà. Lạ thật! Suốt từ nãy đến giờ không thấy bóng dáng cô ta đâu cả. Hừ! Thế là kế hoạch của tôi và Động hỏng bét rồi.

Nhưng khoảng nửa tiếng sau, Tuyết xuất hiện ở tồ, lễ mễ bê chiếc « quy-lát » đặt xuống bàn. Khá thật! « Con bé »

thuongmaitruongxua.vn



Mèo con lông dựng đứng lên, răng nanh nhe ra, vuốt nhọn thủ sẵn ở cả bốn chân.

Vút, rắn lại lao cái nữa. Mèo con lại vừa vặn tránh được.

- Quác, quác, cậu phải nhảy vòng tròn thì nó mới không mổ kịp.

Gà mẹ ở ngoài kêu to lên. Mèo con được mách nước, cứ chồm chồm nhảy tròn xung quanh.



thuongmaitruongxua.vn

Hổ Mang cố xoay theo, đầu lắc lư, nhưng nó không mổ được cái nào nữa.

Bỗng chát một tiếng. Hổ Mang gục đầu xuống, quằn quại định tuồn đi. Chát một tiếng nữa, Hổ Mang đã gãy sống lưng, nằm thẳng đờ. Mẹ Bống tay cầm cái đòn gánh nện cho cái nữa giập đầu con rắn độc.

Chim gọi mùa

THƠ

QUANG HUY

thuongmaitruongxua.vn

BIÊN TẬP : ĐỊNH HẢI
TRÌNH BÀY : THY NGỌC
SỬA BẢN IN : TUYẾT MINH

In 40.300 cuốn tại Nhà Máy In TRẦN PHÚ
Thành phố Hồ Chí Minh — Khuôn khổ 14,5 x 20,5
Số xuất bản 65/KĐ — Số in : 013/77
In xong 25-4-77 — Gửi lưu chiểu tháng 5-1977

Tự hỏi

Ba đi thì mẹ ngóng
Mẹ đi thì ba trông
Sao gặp nhau lại giống
Như không hề thương mong?

Một sáng hè



thuongmaitruongxua.vn

Sáng nay vừa thức dậy
Chợt nghe tiếng ve chào
Những chùm hoa màu lửa
Cháy trên cành phượng cao.

Như bài hát Mí học
Cô dạy cô vẫn còn
Như cái chữ bố xem
Chữ vẫn nguyên trong sách".

Bà thấy Mí thắc mắc
Bà cười bảo: "Mí à
Cái ngoan mà đem cho
Thì lại ngoan hơn nữa".



Tại sao gà con sinh ra?

Cục... cục... ta, cục tác
Ngày này qua ngày khác
Gà mái cứ gọi hoài
Mà quả trứng hồng tươi
Vẫn nằm nguyên trong ổ

Đi kiếm ăn đây đó
Rồi trở về ổ rơm
Đẻ trứng, lại gọi con
Cục... cục... ta cục tác...

Cái hoa chanh thức giấc
Tàu lá chuối lung lay
Cọng rơm vàng xoay xoay
Trứng vẫn nằm trong ổ.

Gà mái mong con quá
Càng ấp iu suốt ngày

thuongmaitruongxua.vn

NGÀY HỘI BỒ CÂU TRẮNG

Như trăm sông dồn biển
Bầu bạn tụ về đây
Thế giới thu nhỏ lại
Trong khu trại hè này.

Bạn từ Liên-xô tới
Bạn từ châu Mỹ sang
Bạn bên bờ Đa-nuýp
Tôi — sông Hồng Việt Nam.

Tung lên, bồ câu trắng
Nào, các bạn da đen
Cùng da vàng, da đỏ
Bàn tay ơi, tung lên!

Mỗi người một câu chúc
Một lời nhắn với chim
Dẫu khác nhau tiếng nói
Chung nhau một niềm tin.



thuongmaitruongxua.vn

Bàn tay ơi, tung lên!
Cả một trời chim trắng
Cả một trời ánh nắng
Cả một trời cao xanh.

Bầu bạn kết vòng quanh
Tay trong tay xiết chặt
Long lanh nghìn ánh mắt
Cùng ngước lên trời xanh.

Cả một trời chim trắng
Tuổi thơ với hòa bình!

Béc-lin 1978

CON TRÂU VÀNH ĐAI

Mình tôi mang đầy lá
Cành ngái, cành bầu quì
Như cái bụi biết đi,
Xạc xào rung rinh gió

Dưới địa đạo không cỏ
Tôi thích sống ngoài trời
« Thần Sấm », « Con Ma » rơi
Tôi được nhìn tận mắt.

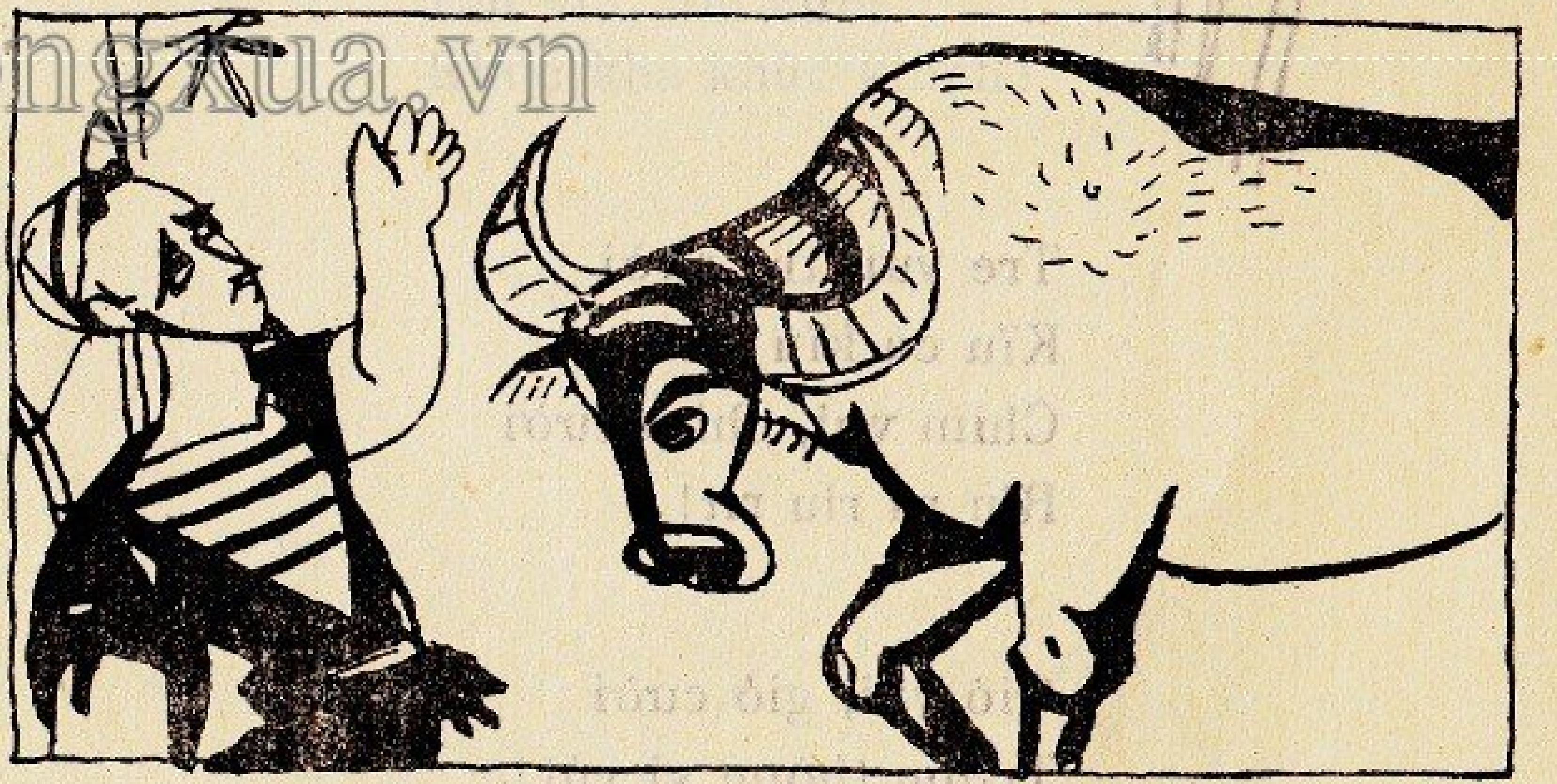
Tôi mài sừng nhọn hoắt
Cùng đón Mỹ đi càn
Chém thằng Mỹ nghênh ngang
Rách bươm như xơ mướp.

Đánh tan xong lũ cướp
Tôi đằm nước hố bom,

Ngắm trăng trời chiều hôm
Như chiếc sừng vừa ló.

Gặm chơi dăm bụi cỏ
Mọc quanh xác xe tăng,
Mọc giữa xác trực thăng
Giữa tơi bời sắt vụn.

Tôi ra đồng cày ruộng
Một sáo sậu nổi kêu
« Kìa cái bụi, ôi chao!
Biết kéo cày cày đất! »



thuongmaitruongxua.vn

— Cứ đứng ngủ thế à ?

— Ừ, Nhà Ngựa chúng mình chỉ đứng ngủ thôi.

Ngựa con đứng thong thả lim dim mắt Ngựa con lại ngủ rồi. A Kềnh nằm nghĩ ngợi một lúc mới chợp mắt được. Ồ, anh bạn Ngựa ngủ đứng. Cái tài ngủ đứng đứng ngủ này anh ấy cũng lại hơn ta.

Mặt trời vừa khuất sau núi. A Kềnh và Ngựa con vừa xuống tới nhà ruộng. Bố mẹ, cả chị chạy ra đón. Ngựa mẹ bước đến liếm lưng Ngựa con, vồ vập, âu yếm.

Ở chơi được mấy hôm, mẹ bảo A Kềnh :

— Con lên nói với ông đến tháng Tết thì cả nhà dưới này cũng về Tà Sùa ăn Tết.

A Kềnh và Ngựa con lại lững thững trên đường về. Lưng Ngựa con thồ một giỏ bánh. Chị bắt chước đồng bào Thái gói một giỏ bánh chày cho A Kềnh đem lên biếu ông.

Hai đứa lại về qua quãng suối hôm trước.

thuongmaitruongxua.vn

Bỗng dưng Ngựa con đứng yên, hếch mặt lên đằng trước. Hai lỗ mũi đen nhẫy, động đậy, vẻ nghe ngóng.

A Kềnh hỏi :

— Nghe gì thế ?

Ngựa con nói :

— Không, mình đánh hơi thấy mùi hoa quế, hoa dó, lại phảng phất hoa đào.

— Quanh đây nhiều rừng hoa lắm a ?

— Không, mùi hoa tận trên Tà Sùa đưa xuống. Tháng Tết đương về trên Tà Sùa mà.

Bây giờ, A Kềnh đã biết phục cái tai, cái mũi Ngựa con. Ngựa con nói thế, A Kềnh tin ngay.

Đúng như Ngựa con nói. Lên tới cửa rừng, ngước trông thấy khắp các núi, hoa dó trắng từng chùm, hoa đào rực rỡ. Hoa đào trên núi đá đỏ hây đỏ thắm. Mùa xuân đã về đấy.

MỤC LỤC

	Trang
1 — Cây bằng lăng	3
2 — Cái kiện của lão Trê	9
3 — Chuyện ít người biết	13
4 — Bé quét nhà	19
5 — Cá Đuôi Cờ	22
6 — Mùa xuân đã về đây	28

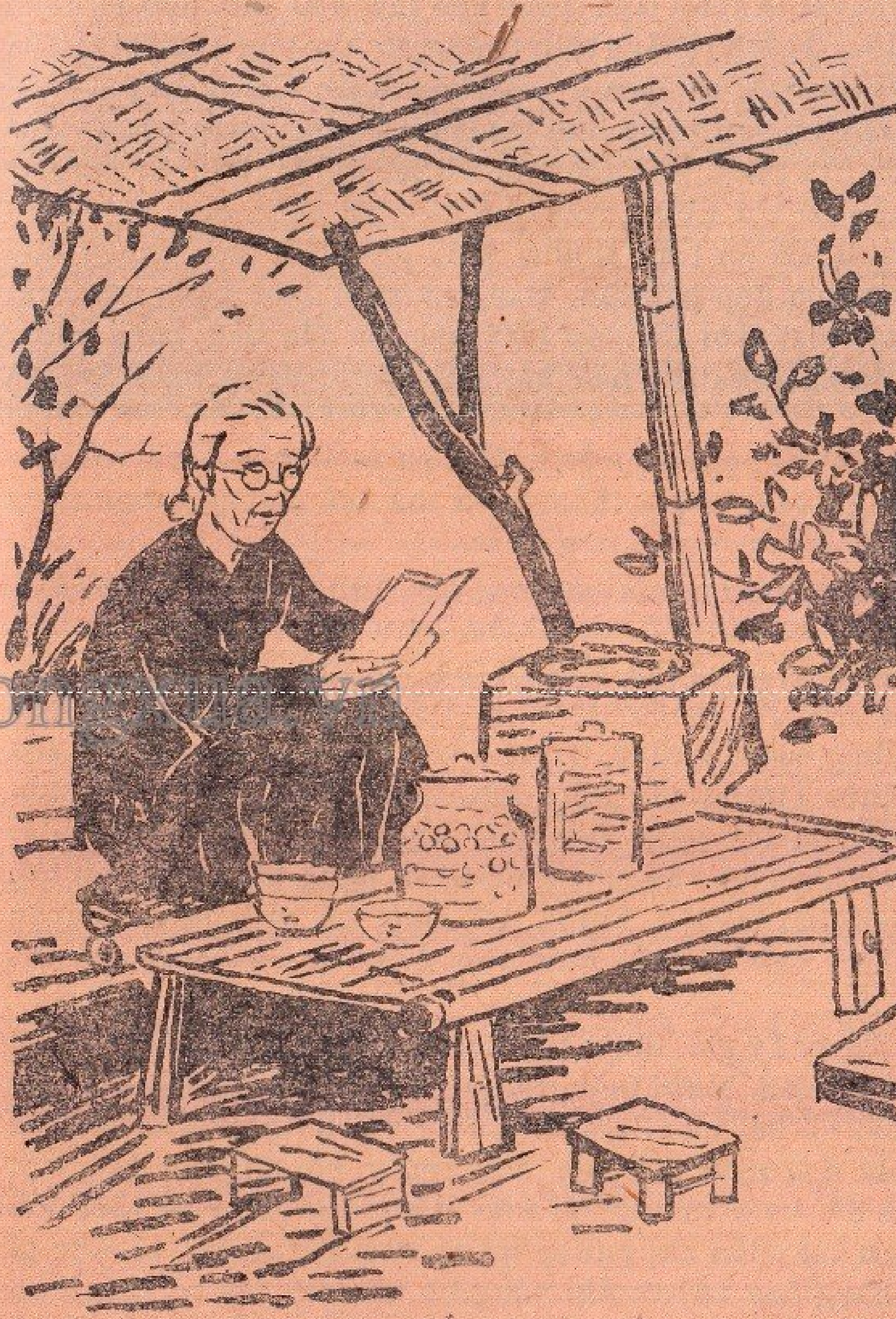
bữa vẫn đánh giấm nước rau bằng sấu chứ gì. Thế mà cháu bà lại đòi mẹ mua chanh vắt nước rau. Mày biết bà thích nước rau vắt chanh hẳn thôi. Cha bố mày, nhớ rõ dai. Quả na thơm của bà ạ.

Na bẽn lẽn giụi đầu vào ngực yếm trắng thơm mùi trầu thuốc của bà. Mẹ vẫn bảo các cụ già tinh ý lắm. Bà cũng thế. Bà giỏi thật. Bà biết cả những điều Na làm nhưng không nghĩ đến. Giá bà cứ ở đây với Na mãi thì thích biết bao.

VẦNG TRĂNG CỦA BÀ

Đó là những năm đầu cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ trên miền bắc.

Một khoảnh vườn nhỏ có hàng rào râm bụt vây quanh, hoa râm bụt lốm đốm đỏ thắm trên nền lá xanh mướt, rung rung như một đàn bướm đỏ. Trong vườn có na, có ổi, hai cây dừa, vài cây khế ngọt, một cây bưởi và một cây thị chưa cao lắm nhưng đã có quả. Căn nhà ba gian mái lợp kè ẩn kín giữa hương hoa và lá, trước nhà là mảnh sân đất xinh xinh và một giàn hoa lý. Những trưa hè nóng nực hoặc buổi tối rồi rãi, bà thường nằm trên chiếc võng cói mắc dưới giàn hoa lý, vừa thong thả chuốt từng sợi tóc ngả bạc vừa bàn bạc việc nhà, việc làng xóm với ông, hoặc ngâm ngợi các câu thơ cổ mà bà thuộc rất nhiều. Trưa hay tối, tiếng võng của bà kẽo kẹt, nhè nhẹ nghe đều đều dễ chịu. Cả ngày bà ngồi sau chõng hàng đặt ngay ngõ, lá hoa râm bụt xòe ra tận nơi bà ngồi. Chõng hàng của bà thật nghèo: dăm cái bát uống nước — thứ bát men



thuongmaitruongxua.vn

BÔNG CHANH ĐỎ

I

Tôi đoán không sai, hẳn bạn cũng có một người anh bộ đội, tức là bạn cũng giống hệt tôi, chúng mình đều là những đứa em của các anh bộ đội. Và này, rất có thể hai ông anh của chúng mình lại ở cùng một đơn vị với nhau nữa kia đấy. Chẳng giấu gì bạn, anh tôi đang lái « Zin đầu tời » trong Trường Sơn, phụ lái thôi, vì anh ấy mới chỉ nhập ngũ ngót nghét nửa năm nay. Nếu anh bạn đi trước anh tôi thì nhất định sẽ là lái chính, tức là anh tôi ngồi ở ngay bên cạnh anh bạn, nhưng anh bạn lại vặn tay lái, chỉ đến đoạn đường nào dễ đi thì mới đổi chỗ cho anh tôi. Còn nếu như các anh ấy cùng nhập ngũ một ngày thì xin bạn nhớ cho là cả hai đều... phụ lái cả thôi. Trong trường hợp đó, không thể khác được, mỗi người phải ngồi một xe vì theo anh tôi cho biết xe nào cũng chỉ có một lái chính, một lái phụ.

Tôi thường hay dài dòng thế đấy, bạn thông cảm nhé, chả vậy mà ở trường mọi người đều gọi tôi là cậu Hoài vui tính. Lẽ tất nhiên tôi là một cậu bé rất vui tính. Chuyện gì tôi cũng muốn biết cặn kẽ và kể lại cho có đầu có đuôi, chỗ nào chưa rõ thì tôi không ngần ngại gì mà không thêm thắt vào cho nó... vui vẻ

thuongnhotruongxua.vn

hơn. Lớp tôi gọi là lớp 5A, hết hè này, khi khai trường sẽ gọi là lớp 6A. Điều đó cũng chắc chắn như việc năm nay tôi đã mười hai tuổi thì sang năm tôi phải lên mười ba vậy.

Năm cộng một bằng sáu. Mười hai cộng một bằng mười ba! Tôi kém anh tôi sáu tuổi, chị tôi kém anh tôi hai tuổi, vậy bạn muốn biết anh tôi năm nay bao nhiêu tuổi thì chỉ cần làm một con tính cộng và muốn biết chị tôi năm nay bao nhiêu thì chỉ cần làm một bài tính trừ.

Nhà tôi có ba anh em, tôi là em út. Anh cả tôi tên là Hiền, sau anh Hiền là chị Hòa, sau chị Hòa là tôi, thằng Hoài.

Nhưng tôi nghiệm thấy cho dù dài dòng đến mấy thì chuyện gì cũng phải có mở đầu và có kết thúc. Thật thế, tôi đố bạn tìm được một chuyện gì mà lại chỉ có khúc giữa! Vậy thì xin bạn cứ xem vừa rồi là sự mở đầu của câu chuyện tôi đang kể đây.

Anh Hiền vừa viết thư cho tôi. Lá thư chưa bóc tem, nghĩa là còn mới toanh như kiểu chúng ta vẫn thường nói với nhau. Tôi trích đọc để bạn nghe một đoạn:

« Ở đấy, trong Trường Sơn, những cánh rừng rộng bạt ngàn, có đi đến đây mới thấy hết sự giàu đẹp của đất nước ta. Hôm qua, bọn anh vừa kiếm được một chỗ ong mật trên một cây săng lẻ, em chưa gặp loại cây này đâu, thân nó thẳng và gỗ có thớ dọc, mang đóng tàu biển thì rất « chúa ». Giặc Mỹ ném bom phá đường, đốt rừng, nhiều lần chúng suýt vồ được bọn anh, nhưng bọn anh vẫn phớt chúng đi và chiếc Zin đầu tời dũng cảm bao giờ cũng về tới đích an toàn. Em hỏi xe anh chở những gì ư, ngoài mặt trận bộ đội ta cần những gì thì bọn anh chở những thứ ấy, anh chỉ có thể nói với em như vậy thôi. Còn em thì sao, mùa hè này có năng ra đầm tắm không? Nằm trong rừng mà anh vẫn nhận ra hương thơm thoang thoảng của sen

đàn ông tóc đã đốm bạc đang ngồi loay hoay giữa một đống dép nhựa ở góc nhà. Tôi đoán là bố Lộc:

— Cháu chào bác... Bạn Lộc có nhà không ạ?

Người đàn ông ngửng lên nhìn về phía tôi, tôi chợt nhận ra trong hai con ngươi của bác có hai đốm trắng nhỏ. Bác lên tiếng gọi:

— Lộc ơi, có bạn con đến này.

Lộc từ máy nước chạy vào, hai ống tay áo còn ướt sũng:

— A, Hoàng! Sao đến sớm thế, còn lâu mới tới giờ học.

— Biết rồi. Tớ muốn hỏi cậu một bài toán.

— Chờ tớ một tí nhé.

Nói rồi Lộc chạy ra chỗ máy nước.

— Cái thằng Lộc nhà bác nó mến cháu lắm đấy — chắc sợ tôi chán vì phải chờ Lộc nên bố Lộc chuyện trò với tôi. — Cháu ở phố Nguyễn Đình Chiểu phải không?

thuongmaitruongxua.vn

— Vâng.

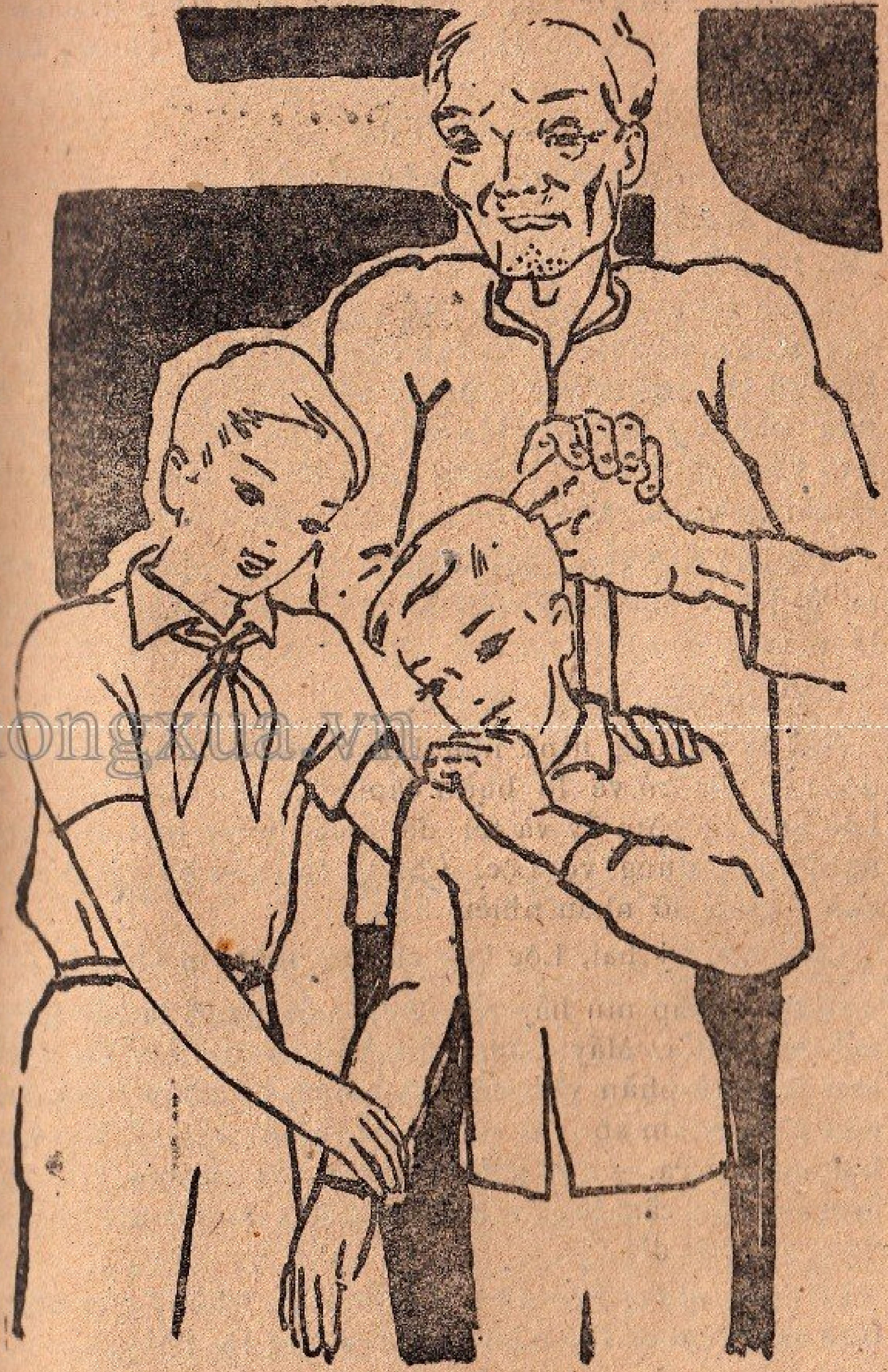
— Đấy, cháu thấy chưa. Bác chưa đến nhà cháu bao giờ mà đã biết rõ cháu ở đâu, còn biết cả mẹ cháu làm ở nhà máy dệt kia. Thằng Lộc nó nói rất nhiều về cháu với bác.

Vừa lúc đó Lộc chạy vào:

— Con giặt xong rồi bố ạ. — Rồi Lộc quay sang tôi: — Nào bây giờ chúng mình học.

Lộc giảng cho tôi cách giải bài toán một cách dễ dàng và đơn giản đến mức tôi cảm thấy như đáng lẽ ra chính tôi cũng giải được như thế. Chẳng qua tôi lơ đãng một chút thôi.

Khi chúng tôi vừa ra khỏi cửa, Lộc còn quay lại dặn bố:



Một Mái Nâu đang nằm im trong ổ rơm, có lẽ đang nằm đẻ trứng. Bọn gà mái sang trọng chỉ trỏ Mái Nâu, bàn tán ồn ào:

— Nó là đứa đẻ mỗi ngày một trứng!

— Vậy thì cừ lắm!

— Thật vậy không?

— Nhiều người bảo vậy. Có người còn bảo nó đẻ được trứng vàng nữa kia!

Bọn gà mái cười to:

— Đẻ ra cục vàng, hay đẻ ra trứng có lòng vàng? Trứng của chúng mình đều có lòng trắng, lòng vàng đủ cả.

Chợt một Trống Tía bước ra. Anh ăn mặc sang trọng còn bằng mấy các chị Gà Mái. Những chiếc lông mềm từ cổ tỏa dài đến cánh óng ánh như tơ. Chùm lông đuôi uốn dáng cầu vồng rực rỡ. Anh Trống Tía mang đôi kính trắng, kẹp trong cánh một quyển sổ lớn với một cây bút dài. Trống Tía có đôi cựa vừa to vừa nhọn làm cho Cáo hơi lo. Trống Tía xưng mình là phóng viên của báo Chăn Nuôi. Vừa rồi anh được tin ở trại nuôi gà có chị Mái Nâu mỗi ngày đẻ đều một trứng. Tin đó phải được báo Chăn Nuôi phổ biến rộng rãi để mọi người vui mừng. Mái Nâu nhất định sẽ được tuyên dương, vinh quang phải về với chị. Nếu ai ai cũng tích cực sản xuất như chị, việc kiến thiết đất nước sẽ được đẩy mạnh. Chị Mái Nâu sẽ nhận được phần thóc nhiều hơn. Chị phải được sự bảo vệ tốt hơn. Trước tiên phải đánh chết những thằng cáo gian ác. Quanh trại chăn nuôi vẫn còn vài thằng đang chui đâu đó.

Anh Trống Tía vung đôi cựa bước đến chỗ Mái Nâu, hỏi trăm thứ việc. Anh nhặt chiếc trứng chị vừa đẻ, giơ lên ngắm nghía rồi gật gù chỉ cho mọi người nhìn quả trứng xinh đẹp. Tất cả gà mái reo mừng, xếp thành hàng dọc, xòe cánh vung chân lên múa điệu «Ca ngợi sản xuất». Cáo biết rất rõ về gà. Chưa bao giờ thấy gà lại múa giỏi như vậy. Anh phóng viên mời Mái Nâu vuốt lại lông, đứng thật thẳng để anh chụp một «pô» ảnh. Ảnh đó sẽ in mười vạn chiếc trên mười vạn trang báo. Danh tiếng chị Mái Nâu sẽ được tung ra khắp nước.

thuongmaitruongxua.vn

Anh phóng viên nói xong, tất cả bỗng tối mịt. Khi sân khấu sáng lại, một lớp học hiện ra. Học trò toàn là những mái tơ. Cô giáo đúng là Mái Nâu sản xuất giỏi. Mái Nâu đang giảng về kinh nghiệm đẻ trứng nhiều của mình. Học trò chăm chỉ ghi chép từng lời cô giáo nói. Cả lớp đang học say sưa chợt có tiếng thét:

— Có cáo! Có cáo!

Cả lớp như bật lò xo, đập cánh, xù lông, nhảy xổ ra cửa. Khí thế bừng bừng, ai cũng sẵn sàng đuổi cáo. Cũng may đó chỉ là bóng một thằng cáo đang thấp thoáng xa xa đằng sau chiếc bục. Tiếng vỗ tay của khán giả nổi lên như sấm. Hết tiết mục «Mái Nâu đẻ trứng» đến tiết mục «Gà trống báo giờ», rồi tiết mục «Gà con nhặt thóc». Tiết mục nào cũng thấy nhiều gà. Hết tiết mục cuối cùng, tất cả bọn gà kéo nhau ra trước sân khấu cúi chào khán giả. Người

Bọ Ngựa Út huơ huơ về phía trước ăn nhịp với cánh tay Tò Vò thốc ngang thốc ngược. Bọ Ngựa Út không hề biết rằng đám đông đã giải tán hết. Hự hừ! Bài *Bạch mã phi thân* đây này! Bộ cánh đen nhấp nhánh xòe ra, vèo qua đầu Bọ Ngựa Út, rồi bay tít mù vòng quanh Bọ Ngựa Út như một cơn gió lốc chóng mặt. Ôi chao, miếng song kiếm nhà nghề mẹ dạy ta cũng chẳng thấm gì! Bộ cánh xanh da trời của Bọ Ngựa Út cứ xập xòe, xập xòe! Ta phải học bằng được mấy bài võ này. Ta sẽ là võ sĩ bậc cao thủ!

Nhận ra đôi mắt Bọ Ngựa Út lồi lên lấp lánh mê say ngây dại, Tò Vò cười:

— Khé khé! Bắt đầu nhé!

Hắn bước sát lại và nghiêng nghé sờ nắn Bọ Ngựa:

— Nào, vươn cái cổ cho thật thẳng! Nữa! Nữa!

Cái đầu hắn gật gù tỏ vẻ hài lòng. Đôi con mắt hấp háy ranh mãnh. Còn Bọ Ngựa Út thì ngoan ngoãn vươn cái cổ thật cao thật thẳng. Môi cũng không dám



kêu. Tập làm võ sĩ cao thủ thì trước hết phải biết coi thường đau đớn thể xác chứ! Bọ Ngựa Út có ngờ đâu, đúng lúc này, Tò Vò rút trong người ra một cái kim dài nhọn hoắt. Bọ Ngựa Út chỉ thấy nhói một cái ở cổ. Rồi toàn thân tê dại. Rồi cơn buồn ngủ ập đến, mắt mờ đi. Rồi ngã sấp xuống, và không biết gì nữa. Tò Vò vừa nhe răng cười không ra tiếng, vừa bay lên lưng con mồi, nhảy chồm chồm ba lần. Chỉ một loáng, Bọ Ngựa Út đã bị lôi về tổ Tò Vò. Sau khi đặt con mồi thứ nhất vào cuối tổ, Tò Vò thập thò ba lần ngoài cửa, hai cái râu ngoáy tít. Hắn bắt đầu cất tiếng hát:

Tò Vò mà nuôi Bọ Ngựa
Ngày sau nó lớn nó cựa nhau đi
Tò Vò ngồi khóc tỉ tỉ tì ti
Bọ Ngựa ơi, Bọ Ngựa hỡi, Bọ Ngựa đi đằng nào?

Lại rên rầm, nức nở, thổn thức.

Ngừng hát, hắn bay bổng lên đầu hồi. Hắn treo người trên đầu Nhện Vàng và quát xuống:

— Bớ Nhện Vàng hỗn láo! Ngươi hãy nhìn thẳng vào mắt ta xem!

Nhện Vàng giật mình ngẩng lên thì bị ngay một mũi kim đâm vào cổ buốt nhói. Cái mũi kim như có phép quỷ thuật độc ác. Toàn thân Nhện Vàng bỗng chốc tê dại. Rồi mắt mờ đi, buồn ngủ rũ rượi. Rồi mơ màng thấy mình bị nhấc bổng lên. Rồi không còn biết gì nữa!

Thế là con mồi thứ hai được đưa về tổ. Tò Vò lại nhe răng cười không ra tiếng, nhảy chồm chồm ba lần trên lưng con mồi. Sau khi thập thò ngoài cửa ba lần, hai cái râu ngoáy tít, hắn cất tiếng hát:

Tò Vò mà nuôi Nhện Vàng.
Ngày sau nó lớn nó quàng nhau đi

thuongmaitruongxua.vn

LỜI NHẮC LẠI CẢM KÍCH CỦA ĐỈNH NAM[1]

Năm Ất dậu niên hiệu Hàm Nghi, tôi mười tám tuổi trú ở kinh đô. Lúc đó quân Pháp tiến công trong rừng súng mưa đạn, mắt thấy rắn lợn tung hoành, non sông đổ nát, lấy làm đau lòng, tự thề có dịp rửa thẹn cho nước. Tôi về ẩn ở núi. Ở không mấy năm bí mật đi lại với các nghĩa sĩ Bắc, Nam. Mùa xuân năm Mậu tuất[2] Sư Triệu từ nước ngoài trốn về, gặp tôi ở Hà-thành, mới một lần mà đã như bạn cũ. Cùng nhau nói chuyện vài ngày tôi mới được biết tin tức các vị vong thần[3] ở ngoại quốc. Đồng thời tôi cũng hiểu lịch sử nửa đời người của Sư Triệu, như các việc đánh giặc, đi ra nước ngoài mà giúp tướng Thanh là Lưu Vĩnh Phúc đánh giặc ở Đài-loan, và cả việc ông cùng bạn là Nguyễn Đức Hậu bôn tẩu ở Xiêm-la nữa. Tôi mới bàn với Sư Triệu là muốn cứu nước mà không lo kết nạp anh hào và thăm dò con cháu các nhà có thù với giặc thì không được. Chúng tôi mới kể với nhau từng người, từng họ, từng tỉnh, đều có thể giúp đỡ chúng ta, và con ông nọ ông kia thông minh dũng cảm, có thể đồng mưu được, nên đem họ xuất dương, tôi luyện tài họ để ngày sau làm rường cột cho nước. Đã đồng ý với nhau rồi, chúng tôi chia nhau tìm bạn, khắp người nọ đến người kia. Nhưng vì các người đó kẻ Bắc người Nam, tung tích không nhất định, nên không gặp được. Sư Triệu lại từ biệt tôi đi ngoại quốc, qua chỗ này chỗ nọ nhiều nơi. Sau cuộc Nga — Nhật chiến tranh thế lực Á-đông nổi lên mạnh. Sư Triệu về nước lại đến thăm tôi, bàn về kế hoạch tiến hành. Tôi nói: «trách nhiệm cứu nước kẻ đi người ở cũng như nhau. Hiện nay ông thân tôi tuổi đã tám mươi, bệnh ngày một nặng, tôi phải làm trách nhiệm người ở nhà. Nhưng đã có chí cưỡi gió như chim bằng, không bao lâu sẽ gặp nhau ở hải ngoại. Thế rồi Sư Triệu vào Nam. Sau một thời gian lâu, Sư Triệu lại cùng người bạn cũ tôi là Sào Nam đến thăm tôi ở Ninh-bình cho biết các ông sắp đi Nhật-bản. Tôi rất lấy làm vui sướng, cùng nhau bí mật nói chuyện trong mấy ngày rồi mới xa nhau. Lòng tôi nghĩ rằng ngày sau vượt qua sóng gió, đưa đường cho tôi mà giúp đỡ tôi trong những việc tôi chưa quen thuộc, tức sẽ là Sư Triệu. Hai bạn đi Nhật rồi chưa đầy một năm thì Hội chủ xuất dương. Phong trào trong nước rất tiến. Sư Triệu lại trốn về đến thăm tôi ở Nam-định. Lúc đó địch đề phòng rất ngặt. Tôi phải gửi Sư Triệu ở một nhà dân phía nam thành. Mỗi đêm Sư Triệu lẻn đến nhà tôi, bàn các việc quan trọng đến canh ba, canh tư mới đi ngủ. Lờ mờ sáng, Sư Triệu lại ăn mặc thường phục lẻn về nhà trọ. Như thế đến bảy, tám ngày. Tôi lại cùng Sư Triệu đến thăm người nọ yêu cầu họ giúp sức. Thế rồi Sư Triệu lại từ biệt tôi đi tìm thêm bạn tâm phúc. Tôi cũng liên lạc với các giới có phần tiến bộ và còn muốn cùng các đồng chí khuếch trương hơn nữa. Ít lâu sau, Sư Triệu đến nói với tôi là: «phong trào Bắc-hà nay đã lên mạnh, tôi sắp đi khắp Kinh và Quảng để xúc tiến phong trào trong Nam». Tôi rất tán thành ý kiến ấy. Sư Triệu mới cùng Nguyễn Hải Thần đều đi. Hơn một tháng thì một bức thư của Sư Triệu từ kinh gửi đến tôi nói ông đau nặng cần có quế Thanh tốt mới mong chữa khỏi. Tôi liền gửi thư và quế

1. Tức Nguyễn Thượng Hiền.
2. 1898.
3. Các bề tôi trốn đi ngoại quốc.

thuongmaitruongxua.vn

ĐI ĐÂU VẮNG NHÀ ?

Con chim xanh đậu cành hoa nở
Hót rằng sao anh Sở vắng nhà ?
Đâu không thấy bóng cô Ba ?
Hỏi rằng chị Tám chú Hòa đi đâu ?
— Mọi người tích cực bắt sâu !
Ở cánh đồng Cầu từ sớm tinh mơ
Chăm cho lúa tốt ngập bờ
Chẳng tin chim hãy bây giờ ra trông !
Chim bay bay khắp cánh đồng
Hoan hô các bạn nhà nông chuyên cần.

VỢ CHỒNG BÁC TÁM

Năm xưa thấy lúa nhiều sâu
Vợ chồng bác Tám bảo nhau « tống trùng »
Cờ xanh, cờ tím, chật đồng
Lên keo, bắt ẵn cho « trùng » sợ oai
Nào ngờ « trùng » cắn càng giai
Đến khi thu hoạch đáng mười còn năm
Nhìn bông lúa gẫy đau lòng
Cũng công cày cấy mà không ra màu
Năm nay mới chớm có sâu
Vợ chồng bác Tám thi nhau diệt trừ
Chẳng mua mũ, chẳng cắm cờ
Chẳng làm lễ cúng, chẳng chờ « trùng » đi
Sâu kia bị diệt tức thì
Vợ chồng bác Tám gẫm suy cười thầm :

— « Lúa lên do sức người chăm, »
Năm nay thu hoạch mười phân vẹn mười.

ĐẮP ĐÊ PHÒNG LỤT

Đắp đê ngăn nước lũ về
Tăng gia sản xuất đồng quê tươi màu
Vui tiếng hát càng mau tay cuốc
Cất giọng hò chân bước thêm nhanh
Gắng lên các chị các anh
Sức ai sánh kịp sức mình thanh niên
Đắp thân đê cho bền cho chắc
Đoàn dân công gắng sức thi đua
Tổ nào cũng quyết không thua
Nhọc nhằn không nản sớm trưa không nề
Dù cho nước lụt tràn trề
Có đê ngăn nước, nước về biển Đông.

LƯU - THỊ - SẮP
(B3 C 11)

ĐẮP ĐÊ BẢO VỆ MÙA MÀNG

Con chim xanh đậu cành đu đủ
Nhắn toàn dân nhiệm vụ đắp đê
Ngại chi công việc nặng nề
Cốt sao bảo vệ được đê vững vàng
Họ đê có thiếp có chàng,

thuongmaitruongxua.vn

đến tiếng hát mà chết của Lý-tử-Trọng, vẻ ung dung tự tại, tươi trẻ của Lưu Hồ-Lan bước chân lên máy chém, vẻ thanh khiết trong như tuyết của Dôi-a chân đất lướt trên băng giá đi ra cột treo cổ, cái trong sáng vô ngần của Phu-xích khi dối lại chúng ta : « Hỡi con người mà tôi hằng yêu, hãy sáng suốt ! ». Có phải là người cách mạng công nhân mang tâm phật, rũ sạch bụi trần, coi mọi sự ở đời có, không, không, có ? Không, trong xà lim án chém, Lý-tử-Trọng vẫn đọc Kiều và tập thể dục hàng ngày, ham sống đến cùng, đồng chí Phạm-Hùng vẫn thích nghe cải lương : « Chỗ này nam khách, nam khách đi ! » và dạy bình dân cho bạn tử tù, yêu đời không thể tả được. Ôi, cái xà lim án chém khám lớn Sài-gòn, có lẽ anh Trỗi những ngày cuối cùng cũng ở đó. Tại sao người cộng sản chết đến nơi mà vẫn đến là vui như thế nhỉ? Hãy nghe đồng chí Phạm-Hùng trả lời, khi có một tên cai tù thực dân, rất đỗi ngạc nhiên và hoang mang, phải đánh bạo hỏi đồng chí điều đó :

— « Các anh lấy làm lạ — đồng chí Phạm Hùng nói cho nó biết — vì các anh lầm tưởng rằng chế độ xử tử làm chúng tôi sợ hãi hóa rồ, nhưng người cộng sản biết đường đi của mình nên lúc nào cũng sáng suốt. Chế độ xử tử đem cái cuồng dại hung hãn đến cho người không có mục đích sống, không có lý tưởng chính trị, không có tương lai. Còn chúng tôi, chúng tôi nhận rõ tương lai chúng tôi lắm. Tuy bị xử tử nhưng tương lai của tôi là : chắc chắn các anh không còn mà chúng tôi thì độc lập, chủ nghĩa cộng sản thực hiện ở đất nước tôi. Chúng tôi biết rằng làm cách mạng chống chế độ các anh là không tránh khỏi tù hoặc chết. Giữa chúng ta phải một mất một còn. Vì thế, vào đây, tôi không lạ ».

Khi anh Trỗi cũng bước vào xà lim án chém đó, 33 năm sau, thì điều mà đồng chí Phạm-Hùng tin tưởng đã thành sự thật hiển nhiên trên một nửa nước : miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Vì niềm tin sáng tạo đó, gương hy sinh của anh Trỗi, gương hy sinh của một người công nhân, mang đầy tính chất trí tuệ sáng tạo.

Trước cái chết, có trí tuệ và trí tuệ.

Có cái trí tuệ khôn vặt, ăn mảnh của tâm lý tiểu tư hữu, trí tuệ thấp lè tè của chủ nghĩa cá nhân thương thân, tiếc phận, tưởng là thường tình, thật ra chúa hay dẫn đến đầu hàng phản bội. Hồi ký của đồng chí Lê-văn-Lương đã nêu một điển hình về thứ tâm lý đó phát triển đến một độ hèn đớn, thối tha đáng tởm : « Ngô-đức-Trì bị bắt, bị đánh, không chịu nổi nữa, khai ra hết. Chính vì nó khai mà anh Trần-Phú bị bắt. Tây để Trì ngồi ở bóp Ca-ti-na dịch tài liệu cho chúng để có gì chúng hỏi thì thưa. Còn anh em khác bị đánh chán ở bóp rồi bị điệu vào khám. Tôi không nhận gì hết, nên phải vào hầm cấm cố tối như đêm ».

Có trí tuệ của những người như Nguyễn-thái-Học, lãnh tụ của Việt-nam quốc dân đảng yêu nước ngày xưa. Năm 1930, sau khởi nghĩa Yên-bái, Nguyễn-thái Học bị bắt. Trước khi lên máy chém, Nguyễn-thái-Học có nói một câu nổi tiếng : « Không thành công thì thành nhân ». Nghĩa là sự nghiệp cách mạng thế là không thành rồi, đầu ta không giữ được, ít ra ta cũng làm một con người trong trời đất, tiếng thơm muôn thuở. Anh Trỗi nghĩ khác, người công nhân làm cách mạng nghĩ khác. Cái chết của anh không phải chỉ làm ta xúc động trong lòng. Đó là một bài học lớn về đấu tranh cách mạng. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng ta vẫn thường nói, điều đó vô cùng cơ bản. Tin ở quần chúng

thuongmaitruongxua.vn

DẠ KHÚC – MÙA XUÂN

Nếu có thể xâu chuỗi những tiếng đàn
Đêm biểu diễn sẽ như chuỗi ngọc
Trong suốt từng viên không tạp âm
Lại có thể tinh tế đến thế ư ?
Những ngón tay rào rào như mưa trút
Đụng tới những vì sao
Đụng tới tim người
Tiếng sương rơi trong bản dạ khúc
Tiếng gió trở mình
Tiếng thầm thì tâm sự của Sô-panh
Với bao thế hệ.
Sô-panh mã hóa những tâm tình
Tín hiệu truyền đi đã hơn thế kỷ
Hôm nay người giải mã
Lại là anh !
Cậu bé hai mươi năm trước chơi với tiếng đàn
Như bắn những viên bi trong góc phòng của mẹ
Hôm nay cậu đốt pháo hoa
Giữa đỉnh trời cho mọi người nhìn ngắm
Bậc thang lên là những phím dương cầm...
Hai mươi năm
Tôi có thể làm được những gì ?
Cuộc đời đủ mài sắc một tài năng

thuongmaitruongxua.vn

Một thế hệ những tài năng
Cậu bé mười năm trước đánh đáo đánh khăng
Ở một đất nước vỡ trời tiếng bom, tiếng súng
Cậu đã chắt lọc từ bao rạn vỡ
Lấy từng giọt nguyên lành
Luyện khói bụi lấy trong veo sự sống
Gạn trong tiếng sấm
Lấy tiếng mưa đằm...
Một lứa bạn cậu ra chiến trường
Nhiều người không về nữa
Cậu hiểu Sô-panh qua đất nước đau thương
Gồng mình đứng dậy
Những người tặng hoa cho Đặng Thái Sơn
Giữa cuộc thi trang nghiêm lộng lẫy
Đâu thể ngờ tiếng đàn kỳ diệu ấy
Từng luyện dưới lán tranh, bên ngọn đèn dầu ?...
Lẽ nào dưới những ngón tay kia
Lò đồng lửa rì rào — Tiếng trẻ bi bô
Tiếng búa — Tiếng chèo khua
Tiếng đời thanh lảnh...
Mỗi phím đàn như một mầm cây
Tay anh tỏa ra từng chùm nắng ấm
Và tức thì cây vụt lớn
Nở bừng hoa
Cộng hưởng bao khát khao ước vọng
Gợi ngàn điều lấp lánh trong ta...

Đêm nghe Sô-panh – Đặng Thái Sơn
17-12-1980

Nhưng hôm nay trở về quê cũ
Một ngọn lá một mái nhà cũng nhớ
Một con đường, một dòng nước cũng nao nao.
Bao người thân tay bắt miệng chào
Câu chuyện râm ran pháo nổ.
Chén nước đượm thơm tình mong nhớ
Niềm vui theo khói thuốc tỏa vờn.
Chuyện trong nhà, chuyện xóm thôn
Mỗi tiếng nói, một nụ cười khấp khởi.

Quê hương ơi! Biết bao điều đổi mới
Mới con đường, mái rạ, vườn rau
Mới ruộng không bờ, lúa đứng kề nhau
Mới sôi nổi từng cánh tay hợp tác
Mới lớp học đàn em ca hát
Mới cửa hàng mậu dịch vải khoe tươi
Mới từ trong mỗi trái tim người
Mới đến cả mảnh trời xanh biếc.

Tôi đi dưới bóng hàng cây thân thiết
Yêu bao nhiêu thôn xóm ruột rà;
Trên đồng xanh cò trắng liệng bao la
Đang vẫy cánh về chân trời ánh sáng.
Quê hương ơi! Đứng lên từ tháng Tám
Hãy vững bàn chân dũng cảm đến tương lai.

8-1959

thuongmaitruongxua.vn

VINH

Vinh đang nở những đóa hoa gạch ngói
Trên hoang tàn, ống khói dựng rừng xuân
Tôi đến với tiếng chào tiếng gọi
Với mắt nhìn, với hình bóng quen thân.

Tôi đến với phố phường bốc bụi,
Với đường đi nóng hổi gió Lào,
Với hàng cây chưa đầy năm tuổi
Đã xòe tay ôm lấy trăng sao.

Tôi đến với cửa hàng sắc thắm
Với công trường ướt đẫm mồ hôi
Với tiếng mẹ ru con bài hát dặm
Tiếng ngày xưa ru những bước chân tôi.

Các em bé đến trường chân ríu rít
Khác tôi xưa lê những bước đau buồn
Nghe em đọc bài thơ tôi viết
Mới biết mình nay đã lớn khôn.

chiến dịch Cảo được tuyên dương thành tích vượt mức năng suất. Khi đọc bản tuyên dương thành tích của Cảo, đồng chí cán bộ đoàn xe không được tự nhiên lắm, nhưng Cảo không nhận thấy. Rõ ràng là anh ta không tinh ý. Cảo cũng chẳng mấy khi để ý đến cái lý lịch của mình: Cảo trước làm phụ thợ điện ở mỏ nhưng thấy cái nghề ấy bó chân bó tay nên anh ta nhảy sang làm « ét » ô tô hàng chạy đường Cẩm phả – Hải-phòng. Đã có lần Cảo đánh nhau cả với cảnh-binh Pháp ở bến Rừng. Một vết sẹo ở đuôi mắt Cảo còn nhắc lại chuyện đó. Anh em làm « ét » của tuyến đường đều phải tôn Cảo lên « bậc đàn anh ». Cảo đã « bán trời không văn tự », uống bia thì nốc một hơi cả chai rồi « a lê hấp » quẳng luôn vỏ ra đường. Được cái Cảo không hề ăn quỵt của ai. Say lên thì dù uống hai ba chai bia Cảo cũng giả tiền cả két, chủ hiệu không nhận tiền thì Cảo đưa bàn tay như tay « hộ pháp dẽo hụt » ra liền...

Sau hòa bình lập lại, Cảo đi thanh niên xung phong. Trong những năm sống với tập thể, Cảo đã thay đổi được những nét căn bản, tính thuần hơn, làm ăn cần cù, chịu khó... Rồi Cảo được cử đi học lớp lái xe mỏ... Tuy thế, khi nóng lên, Cảo vẫn còn cái tính « coi trời bằng vung ». Ở đoàn vận tải nhiều người vẫn chưa thích anh ta...

Tất cả những điều đó tôi chắc, Cảo đều nhớ rõ như in, nhưng hình như anh ta cho là chuyện dĩ vãng nên không để ý tới. Còn tôi, tôi lại cho đó là chuyện hệ trọng, rất cần thiết cho một dự định đang phục sẵn trong đầu. Tính tự ái nhỏ nhen làm tôi chẳng dễ gì quên đi cái buổi cãi nhau ở máng ga. Tôi như một đấu thủ đang kín đáo đo tầm vóc đối phương để tìm chỗ hiểm.

*
* *

Một buổi trưa hè nóng bức, tôi vừa ở trong lò ra, đang ăn cơm thì nghe thấy tiếng điện thoại réo ở văn

phòng. Đồng chí thư ký Công trường nghe điện thoại xong, hốt hoảng chạy xuống nhà ăn báo cáo với tôi:

– Xe « gấu 20 » vừa làm gãy cầu băng chuyền ngoài máng ga.

Tôi vội quẳng bát đũa xuống bàn rồi nhảy ra ngoài máng. Đôi mắt sắc như kiếm của tài Cảo không nhìn thẳng vào tôi mà chỉ nhìn xuống đất, vẻ mệt mỏi. Chỉ có cái sẹo bên dưới đôi mắt anh ta là vểnh lên. Chiếc xe « gấu » đồ sộ đứng lặng như nhận lỗi. Hiện trường vẫn được giữ nguyên. Của đáng tội, cái cầu hơi bị vênh chứ không gãy như trong điện thoại báo cáo, vì « gấu 20 » quên chưa xuống « ben » nên thùng xe gạt vào gầm cầu nồi. Cái dự định trả thù của tôi bỗng trỗi dậy. « Có gió, tội gì không bẻ măng ». Đáng lẽ làm biên bản xong thì cho xe đi phục vụ sản xuất nhưng tôi cố tìm cách giữ lại...

Tại hội nghị kỷ luật, tôi buộc tội gay gắt: « Tài Cảo là công nhân bừa ẩu quên thân, không chịu nghe lời hướng dẫn của cán bộ và công nhân băng chuyền, ăn nói bậy bạ, chửi lãnh đạo, hành động rất xấu... » Tôi gân cổ lên nói, không một chút thương xót. Do theo dõi lâu, tôi lấy dẫn chứng rõ ràng, cụ thể, cường điệu lên một cách khéo léo, làm ngay tài Cảo cũng ớ người ra. Cảo ức quá, nói không còn đâu ra đâu nữa, thành ra nghe chỉ thêm ghét. Còn tôi, tôi có thế hơn nên người khác dễ tin, dễ đồng tình. Có người còn khen tôi đi sâu, sát tình hình và hiểu công nhân một cách cặn kẽ. Tôi đã thắng « oanh liệt », rửa được cái hận « lăng mạ » ngày nào. Kết luận hội nghị, đồng chí đoàn trưởng vận tải quyết định: tước bằng lái xe tài Cảo, cho xuống làm phụ thợ điện nhà máy ô tô...

*
* *

Công việc làm than lôi cuốn làm tôi cũng quên câu chuyện tài Cảo. Tôi dồn tất cả tâm trí và sức lực vào việc

thuongmaitruongxua.vn

sang làm nguội. Công việc cuối cùng là lắp « quy-lát » vào thân máy đang tiến hành mau chóng. Căn bản đã hoàn thành. Mới mười giờ hai mươi phút...

Tuyết lau sạch sáu chiếc bu-gi. Cô ta đưa lên ngắm nghía như một thứ đồ chơi thích thú. Nhưng không phải. Tuyết gõ nhẹ vào chiếc mấu sắt ở đít bu-gi. Cô điều chỉnh gián cách cho thích hợp. Động « gà tồ » cười thầm như có ý bảo: « Cứ ra vẻ đi, chốc nữa rồi biết tay ».

Anh Quý gí vào tay tôi chiếc xô:

– Đi múc nước đổ vào két, chú mày!

Loáng cái, chiếc máy « mô-nô » đã nằm gọn ghẽ trên bộ kê rất chắc chắn. Tôi và Động đổ nước vào két, vội vã nóng nảy đến nỗi nước tóe cả ra xung quanh. Ngoài ga-ra, không khí về trưa càng ồn ào, sôi nổi. Mọi người đang xúm đông xúm đỏ khênh bệ xe vào « xát-xi » vừa sơn còn loáng ướt. Bỗng nhiên có tiếng tru tréo của mấy cô gái bị sơn dính vào áo quần. Tiếng chân chạy huỳnh huỵch. Khiếp quá! Làm vội thế mà chúng nó vẫn đùa như quỷ ấy. Thanh niên đi đâu cũng nhộn thật.

Tôi giật mình đánh thót một cái. Hai đầu dây hòm điện chạm vào nhau xoẹt lửa. Anh thợ điện đã nhanh nhẹn làm nốt những công việc cuối cùng.

Anh Quý xoa tay:

– Chạy chứ?

– Dầu mỡ đổ chưa? Còn gì không? Cứ bình tĩnh, không đi đâu mà... thong thả!

– Được rồi! Ổn rồi! Bắt đầu đi!

Chiếc « đề-ma-rơ » rè rè quay. Cỗ máy bất giác rùng mình. Rồi, thật là đột ngột, bật ra tiếng nổ ầm ĩ và phụt khói đen đầy gian nhà.

Tuyết ho sặc sụa. Anh Quý reo lên:

– Khá lắm!

Khói đã chuyển sang màu xanh và nhạt dần. Sau tiếng máy nổ, mọi khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên. Tất cả sự mệt

nhọc trong buổi làm như theo làn khói xanh của máy, bị thải ra khí trời. Động cơ vẫn chạy đều, kêu vo vo một điệp khúc hết sức vui vẻ.

Anh Quý lau đôi tay cáu bẩn, cười hồ hởi:

– Ra làm chầu nước cái đã, các ông! Mỏi lưng gớm!

Anh vặn người kêu răng rắc, đoạn nháy mắt bảo chúng tôi:

– Trông máy các « tướng » nhé! Cẩn thận đấy!

Các bác già trong tổ lau tay, vội vã đi về quầy xe « căng-tin » đã dây về phía cuối phân xưởng. Chỉ đợi thế. Tôi nháy Động « gà tồ », ý bảo: « Bắt đầu thôi chứ? À! Thì ra cậu Động đã chuẩn bị từ lúc nào, tay lăm lăm cầm « tô-vít » lăng xăng lúc vặn bướm ga, lúc nới vít gió, ra vẻ thành thạo lắm. Động chăm chú nhìn cỗ máy chạy như người thợ lành nghề, đoạn hất hàm hỏi:

– Hình như máy chạy chưa đều, Tuyết nhỉ?

Tuyết gật đầu, mỉm cười:

– Máy mới, còn nặng.

Rồi như rất vô tình, Động hỏi bâng quơ:

– ... Mà này, muốn thử máy chạy có đều không thì làm thế nào nhỉ?

Vẻ mặt Động « gà tồ » lúc này hơi cau lại. Một dáng điệu hết sức đắc ý, gần như thách thức. Tuyết mỉm cười. Ôi, cái cười mới tinh nghịch và khó hiểu làm sao chứ!

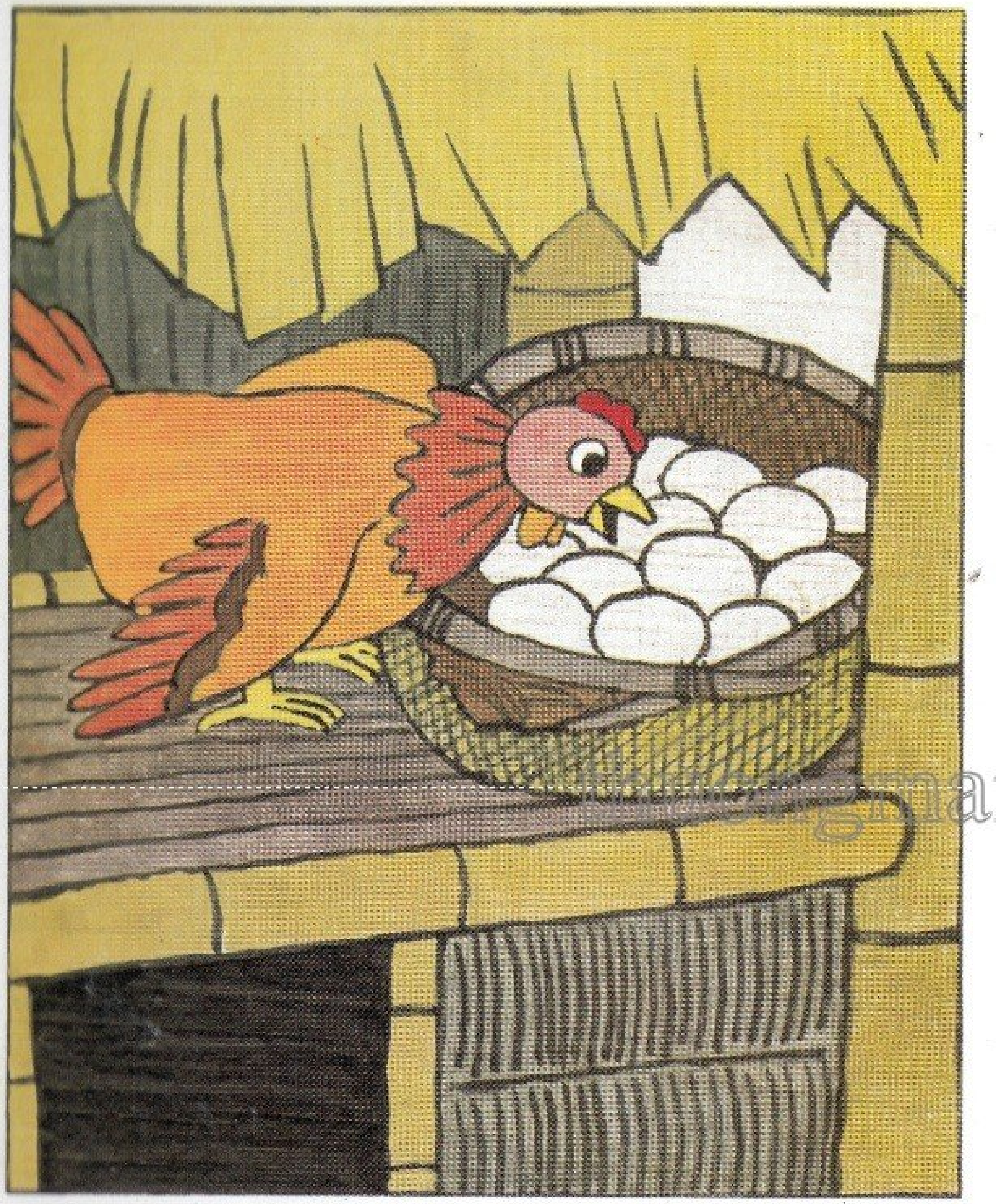
– Cái này thì... Tuyết chịu.

Không ngờ tình huống diễn ra lại ăn khớp với ý định của chúng tôi đến thế. Động liến láu nói một thôi một hồi, y như cậu ta là một công nhân lâu năm hướng dẫn nghề nghiệp cho học sinh vậy. Đến nỗi chính tôi cũng không nhớ hết cậu ta đã nói những gì. Chỉ nhớ mỗi câu: « Khi để đầu « tô-vít » vào đầu bu-gi mà thấy tia lửa đánh ra là chắc chắn trăm phần trăm máy đó chạy ». Động làm thử một lần, tia lửa kêu tanh tách. Cậu ta gật gù, khoái chí lắm.

– Chạy tốt... chạy tốt. Đều cả đấy nhé.

Sau đó, với vẻ mặt đắc thắng, Động « gà tồ » trao « tô-

thuongmaitruongxua.vn



- Cục te cục tác. Ối giời thôi thoát rồi. Cám ơn cậu Miu nhé!

Gà mẹ lục cục nhảy lên chuồng, xem ổ trứng có việc gì không.



sachgiaitruongxua.vn

Bống ở trên nhà chạy xuống, bế Mèo con lên:

- Úi chao, tí nữa rắn nó mổ chết Miu của chị.

Mẹ Bống bảo:

- Con Miu này thế mà gan, nó đánh nhau mãi với con rắn đấy!

Từng tia nắng xôn xao
Tháp xanh nghìn mắt lá
Đến rồi ư, mùa hạ
Hoa trái thơm ngọt ngào.

Sen nở trắng bờ ao
Con chuồn kim bay lạc
Đỏ chót nụ hoa mào
Mái tơ nhầm... cục tác !

Em ngồi bên bàn học
Lòng cũng thấy nao nao
Chỉ còn dăm hôm nữa
Là nghỉ hè rồi sao ?

Thăm nội

Những ngày nghỉ học vui sao
Em về thăm nội nắng xao lá vườn
Mượt mà xanh một con mương
Mượt mà xanh một con đường tuổi thơ

Thoáng nhìn râu tóc bạc phơ
Biết ngay là nội, em vờ hỏi to
- Ông ơi, ông tìm ai cơ ?
- Tổ cha thằng nhỏ, tau chờ mi đây !

Một tay run chống gậy mây
Một tay xách giỏ trái cây, nội cười
Em khoe: Con được điểm mười
Nội khen: Học giỏi nên người nội thương.

Mượt mà xanh một con mương
Mượt mà xanh một con đường tuổi thơ
Em đi nội đứng ngẩn ngơ
Chừng như muốn bảo: tau chờ mi đây ?

thuongmaitruongxua.vn

Dù con chưa ra đời
Mồi mẹ dành con đó.

Thấy gà mẹ khổ quá
Cứ nằm liền ổ rơm
Thân xác xơ gày mòn
Không ăn mà mãi thức
Thương mẹ, đạp vỏ trứng
Thế là gà sinh ra.

Vì gà mẹ mong chờ
Nên có gà con đó.



Mí ngoan hơn cái nấm

Hôm qua đi ra nắng
Bạn Kiên chẳng che đầu
Thế là bị cảm sốt
Suốt cả đêm kêu đau.

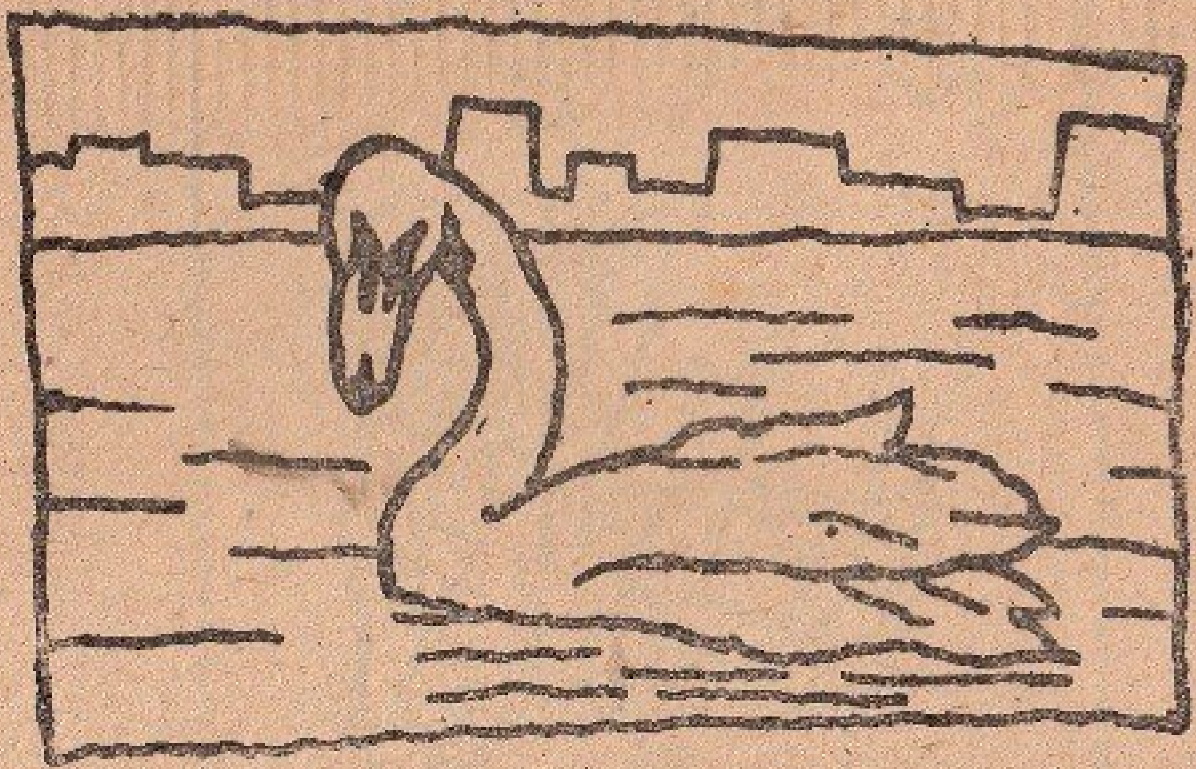
Bạn Kiên chẳng ngoan đâu
Không được bằng cái nấm
Cái nấm là ngoan lắm
Luôn ô, mũ chỉnh tề
Lúc trời mưa trời nắng
Nấm khi nào cũng che.

Mẹ bảo: Mí ngoan ghê
Luôn che đầu mưa nắng
Mí cũng như cái nấm

À Mí còn ngoan hơn
Vì khi ngủ mỗi đêm
Là không cần mũ nón
Thế mà các bạn nấm
Khi ngủ vẫn che ô.

thuongmaitruongxua.vn

HỒ THIÊN ĐƯỜNG(*)



Cái tên hồ do các em tự đặt
Hay đây là thiên đường thật của tuổi thơ?
Nhưng trước khi các bạn muốn ra hồ
Xin mời đọc bảng nội quy « *nghiêm cấm* ! »

*
**

Cấm bắt những con tôm nặng hàng nghìn tấn
Cấm thả thức ăn ngon để chiêu đãi thiên nga
Cấm lặn xuống đáy hồ nằm ngủ với phù sa
Cấm làm vỡ bóng mặt trời trong nước...

*
**

Riêng có một điều chẳng ai « *nghiêm cấm* » được:
— Không thể cấm các em làm chủ cái hồ này!

(*) Ở khu trại hè quốc tế tại Cộng hòa Dân chủ Đức.

thuongmaitruongxua.vn

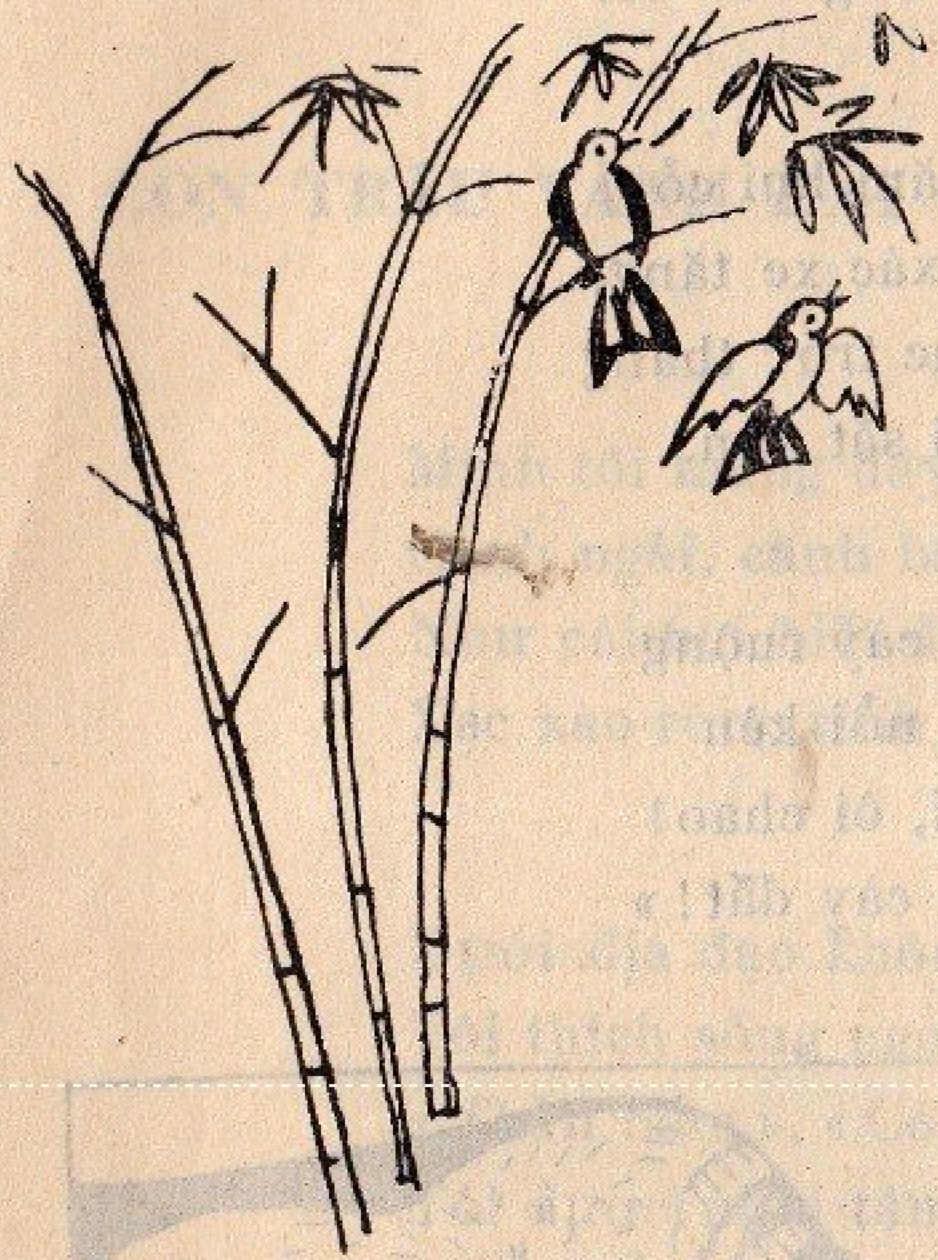
GỬI THƯ CHO CHỊ

Cho Thanh Trà và Anh Trà

Hoa hồng, hoa hồng
Nói lời thầm thĩ
Theo thư gửi chị
Hương rợp bay xa.

Cả vòm hoa giấy
Nghiêng xuống tay em
Màu tím thân quen
Nhuộm dòng chữ thắm.

Chị đi xa lắm
Lâu lắm mới về
Muốn gửi theo đi
Sắc hương vườn cũ.



TRE VUI TRE CƯỜI

Tre vui, tre cười
Kĩu cà kĩu kịt!
Chim vui, chim cười
Ríu ra ríu rít!

Gió vui, gió cười
Trong thông vi vút!
Hoa vui, hoa cười
Trong cành trắng muốt!

Lửa vui, lửa cười
Bập bùng trong bếp!
Suối vui, suối cười
Trên non róc rách!

Đèn vui, đèn cười
Lập lòe trang sách!
Em vui, em cười
Khúc kha khúc khích!

thuongmaitruongxua.vn

Biên tập: LÊ HỒNG PHẤN
Trình bày: THY NGỌC
Sửa bản in: NGỌC ANH

In 61.000 bản tại nhà máy in Trần Phú T.P. Hồ Chí Minh
Khổ 14,5 × 20,5 — Số XB : 34/KĐB — Số in : 033/84
In xong tháng 9-1984 — Gửi lưu chiểu tháng 9-1984
thuongmaitruongxua.vn

sành xấu xí người ta vẫn dùng ăn cơm ở nông thôn—, vài cái lọ thủy tinh đựng kẹo lạc, kẹo dồi, kẹo bi xanh đỏ... Thỉnh thoảng trên chõng có bày hoa quả thì là của vườn nhà, bà bán ít mà cho nhiều. Chưa bao giờ tôi thấy bà vấn khăn như nhiều bà hàng nước khác — tóc bà lưa thưa, hơi xoăn và đã bạc nhiều, búi tóc sau gáy của bà chỉ nhỉnh hơn quả táo một chút, nom thật hiền lành. Bà ăn trầu thuốc, môi đỏ thắm làm khuôn mặt già nua đẹp hẳn lên. Dáng bà ngồi bán hàng mới thật đặc biệt. Tôi đã gặp biết bao bà lão bán hàng nước nhưng chưa lần nào bắt gặp được dáng ngồi ấy: bà mặc áo nâu bạc màu, đôi mắt kính lấp lóa trễ xuống ngang sống mũi, mải miết xem một cuốn sách nào đó, ung dung, thanh thản, như thể cái chõng hàng trước mặt là của người nào khác...

Làng tôi nằm không xa các vùng trọng điểm đánh phá của giặc Mỹ bao nhiêu, bom đạn ở những nơi đó vẫn ùng oàng dội về. Nhưng cứ nhìn chõng hàng của bà với lũ khách quen là trẻ con làng tôi, ai đi qua cũng được hưởng trong khoảnh khắc cảm giác yên bình. Tưởng như bom đạn, chiến tranh chỉ là ảo ảnh.

Ấy là tôi nghe một chú bộ đội già nói với bà như vậy khi ghé vào uống nước ở hàng bà thôi. Còn tôi, một đứa trẻ lên mười, tôi nhớ bà vì những chuyện khác, nhất là mỗi mùa thu đến thì tôi càng nhớ bà hơn...

Ngày ấy gia đình tôi đang gặp một hoàn cảnh thật khó khăn. Mười tuổi, tôi là chị cả của ba đứa em. Mẹ mất đã hai năm, chị em tôi ở với bố như một đàn gà con ngơ ngác lạc mẹ. Suốt ngày bố tôi làm lụng vất vả để nuôi chúng tôi nên ít có thời gian để tâm đến con cái. Bốn chị em tự trông nom lấy nhau, có việc gì không hay xảy ra khi vắng bố thì nhờ cậy bà con làng xóm là chính. Hàng xóm láng giềng ai cũng thương,

thuongmaitruongxua.vn

có bát canh quả cà đều chia sẻ cho gia đình tôi. Tuy vậy, thiếu bàn tay người mẹ, cuộc sống vẫn chuệch choạc, không thể bình thường. Bố tôi là người ham làm, chịu khó, nên thực ra chúng tôi chưa phải là gia đình nghèo nhất làng, ấy vậy mà cả mấy chị em quần áo tóc tai lúc nào cũng xộc xệch. Thằng cu Sinh, em út tôi, mùa hè năm ấy lại mắc bệnh sài đầu. Người nó dày trạt rôm sẩy, đầu phá lở, bố tôi mua thuốc nam đun cho nó uống nhưng vẫn không khỏi. Suốt ngày, tôi và cái Thơm — em kế tôi — thay nhau cõng nó đi chơi mà nó vẫn quấy nhành nhạch.

Một buổi trưa, mua rau rồi còn sót một hào, tôi cõng cu Sinh ra hàng bà Đợi mua kẹo vừng. Thập thò sau hàng rào râm bụt chán rồi tôi mới dám gọi bà — chả là tôi thấy bà đang đọc sách chăm chú quá nên tôi ngại. Phải nhận rằng trước đó tôi vốn rất sợ ông bà Đợi, nhất là ông Đợi — từ sau lần tôi bị ông quát vì để trâu ăn mạ tôi khiếp cái giọng ồm ồm của ông lắm. Bà Đợi thì lúc nào trông cũng sạch sẽ thơm tho, chắc bà chẳng ưa gì bọn trẻ lấm lem như chị em tôi. Ông bà lại là người thị xã mới sơ tán về làng tôi chưa được một năm... Nhưng cuối cùng, bữa trưa đó tôi cũng đã gọi được bà Đợi, bước tới đưa bà hào bạc mua kẹo. Nhưng cầm tiền rồi, bà Đợi chưa đưa kẹo cho tôi ngay. Bà vẫn đeo nguyên đôi kính như khi đọc sách, ái ngại nhìn hai chị em tôi hồi lâu. Sinh ta đã có vẻ sốt ruột, tụt xuống đứng bên tôi, mắt hau háu nhìn các lọ kẹo. Thấy thế bà Đợi lấy một cái kẹo vừng đưa cho nó, kéo nó lại gần và hỏi tôi:

— Cháu là con nhà Thương phỏng? — bà khẽ lắc đầu trách: — Sao cháu để em chơi bẩn thế này. Người nó lấm lem đất là đất.

từ đầm làng ta theo gió bay đến đây. Vợ chồng đôi bồng chanh đỏ năm nay đã về làm tổ ở chỗ gần gốc vối chưa, anh tin là thế nào nó cũng quay lại đầm nước làng mình. Nó bỏ làm sao được cái đầm sen đẹp như vậy, phải không em. Vả lại, chắc nó cũng đã thấy anh em mình đối xử với nó cũng đã đến nỗi nào đâu. Trong cánh rừng bọn anh đóng quân có rất nhiều giống chim lạ, nhưng bồng chanh đỏ thì anh chưa hề gặp. Một lần ngồi nấu cơm bên bờ suối, anh có gặp một chú chim lông xanh tuyền và óng ánh, cũng thuộc họ nhà chả như bồng chanh. Sau một hồi tìm kiếm anh cũng đã phát hiện ra tổ của nó nằm sâu trong đất, ngay gần chỗ nó đậu »...

Thế có nghĩa là trong rừng có rất nhiều giống chim, nhưng giống bồng chanh đỏ trên đầm nước làng tôi thì phải nói là hiếm. Và tôi dám chắc là bạn cũng ít khi đã gặp nó. Tôi có cảm tưởng chỉ ở đầm nước làng tôi mới có bồng chanh đỏ, mà cũng không nhiều lắm đâu bạn ạ.

Con chim ấy thường đậu trên một cọng sen khô ven đầm. Trông nó thật rực rỡ. Cái mỏ nhọn hoắt và oai vệ, dài như một cái quản bút. Lông ức hung hung vàng, còn thì toàn thân đều đỏ hồng như một đốm lửa. Chao ôi, đã bao nhiêu lần anh em tôi đứng trên bờ đầm ngắm nhìn không mỏi mắt bộ cánh rất đẹp của nó. Đừng bao giờ bạn tưởng nó đang ngủ gật nhé, cứ lim dim mắt và ngồi lì một chỗ như thế đấy, nhưng chỉ cần một hòn sỏi nhỏ rơi xuống nước là lập tức cái đầu tinh khôn của nó liền nghểnh cao lên ngay. Lúc đó, bạn sẽ thấy nó láu lỉnh một cách lạ lùng. Chính tôi đã phải thất vọng vì không sao lại gần được nó. Dường như nó cứ đậu suốt ngày trên cái cọng sen khô bên đầm mà mơ màng, lông cổ của nó xù lên, cái mỏ dài giấu dưới cánh. Nó đang có điều gì phiền muộn chăng, hay nó đang sốt ruột đợi chồng mang mồi về, nó không thèm



Con chim ấy thường đậu trên một cọng sen khô ven đầm.

để ý tới ai đang đứng trên bờ đầm này nữa sao? Liệu ta có thể tiến sát hơn để ngắm cho thỏa bộ lông đẹp tuyệt vời của nó? Hãy thử bước thêm lên một bước. Một bước nữa. Thế là rõ rồi, nó vờ ngủ đấy thôi. Nó

thuongmaitruongxua.vn

— Mướp con gọt rồi. Quần áo bố, con phơi trên sân thượng, nếu mưa bố để ý cất hộ con. Thôi, chúng con đi học đây.

— Được rồi, các con cứ đi đi.

Ra tới đường, tôi nói với Lộc:

— Ở nhà tớ, mẹ tớ giặt hết. Tớ chả bao giờ phải giặt. Sao mẹ cậu không giặt cho cậu?

— Mẹ tớ chết lâu rồi. Mà cậu thấy đấy: bố tớ thì sắp bị lòa. Bác sĩ bảo là bị « đục thủy tinh thể ». Trước kia, bố tớ cũng là thợ tiện đấy chứ. Bây giờ thì nghỉ ở nhà, sửa dép cho hợp tác xã. Buổi tối về, tớ cũng phải làm thêm giúp bố. Tớ đang lo bố tớ mà mù hẳn thì tớ sẽ sống ra sao. Chắc chả tiếp tục học được nữa.

— Bố cậu sẽ khỏi thôi — thấy Lộc có vẻ lo lắng, tôi an ủi Lộc — Mẹ tớ bảo ở Viện mắt bây giờ người ta giỏi lắm, chữa ối người đã mù hẳn thành người sáng.

— Ừ, tớ cũng nghe nói thế.

Nói vậy nhưng hình như Lộc chưa tin chắc vào điều đó. Lộc vẫn có vẻ lo buồn lắm. Tôi thấy thương yêu Lộc hơn từ hôm ấy và tôi đã hiểu được mọi điều tôi nghĩ chưa đúng về Lộc. Chúng tôi gắn bó với nhau, chú ý giúp đỡ nhau nhiều hơn.

Cuối học kỳ hai, Lộc báo cho tôi một tin chả vui gì:

— Bố tớ sắp mù hẳn rồi, Viện mắt người ta bảo phải mổ mới khỏi. Mấy hôm nữa bố tớ vào viện. Tớ phải làm thay cả phần việc của bố ở nhà để kiếm sống, lại còn phải chăm sóc bố nữa chứ. Chắc tớ chả tiếp tục học được nữa. — Lộc giúi vào tay tôi cái bút Trường Sơn: — Cậu cầm lấy cái này mà dùng, tớ giữ mà không dùng nó phí đi!

Lúc này giọng Lộc đã hơi run run, không còn bình tĩnh như trước. Tôi nắm chặt tay Lộc và nói:

— Cậu cứ giữ lấy cái bút này. Cậu cần phải tiếp tục học. Tớ sẽ giúp cậu trong thời gian bố cậu vào viện. Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình cùng học, cùng làm. Vả lại cái việc sửa dép cũng dễ thôi, cậu bảo tớ vài lần là tớ làm được. Mẹ tớ sẽ rất vui lòng nếu như tớ giúp được cậu. Mẹ tớ quý và thương cậu lắm.

Hôm sau, cuối buổi học, Lộc cứ nài nỉ tôi rẽ qua về nhà Lộc một chút vì bố Lộc muốn gặp tôi. Khi tôi tới nơi, bác đã đứng chờ sẵn ở cửa. Tôi vừa chào bác, bác đã kéo tôi lại gần, ôm choàng lấy tôi, bác nói:

— Lộc nó đã nói hết với bác rồi. Cháu ngoan quá, tốt quá. Cháu học cùng lớp với em. Bác mong cháu che chở giúp đỡ nó. Khổ thân, nó bé bỏng và yếu đuối lắm!

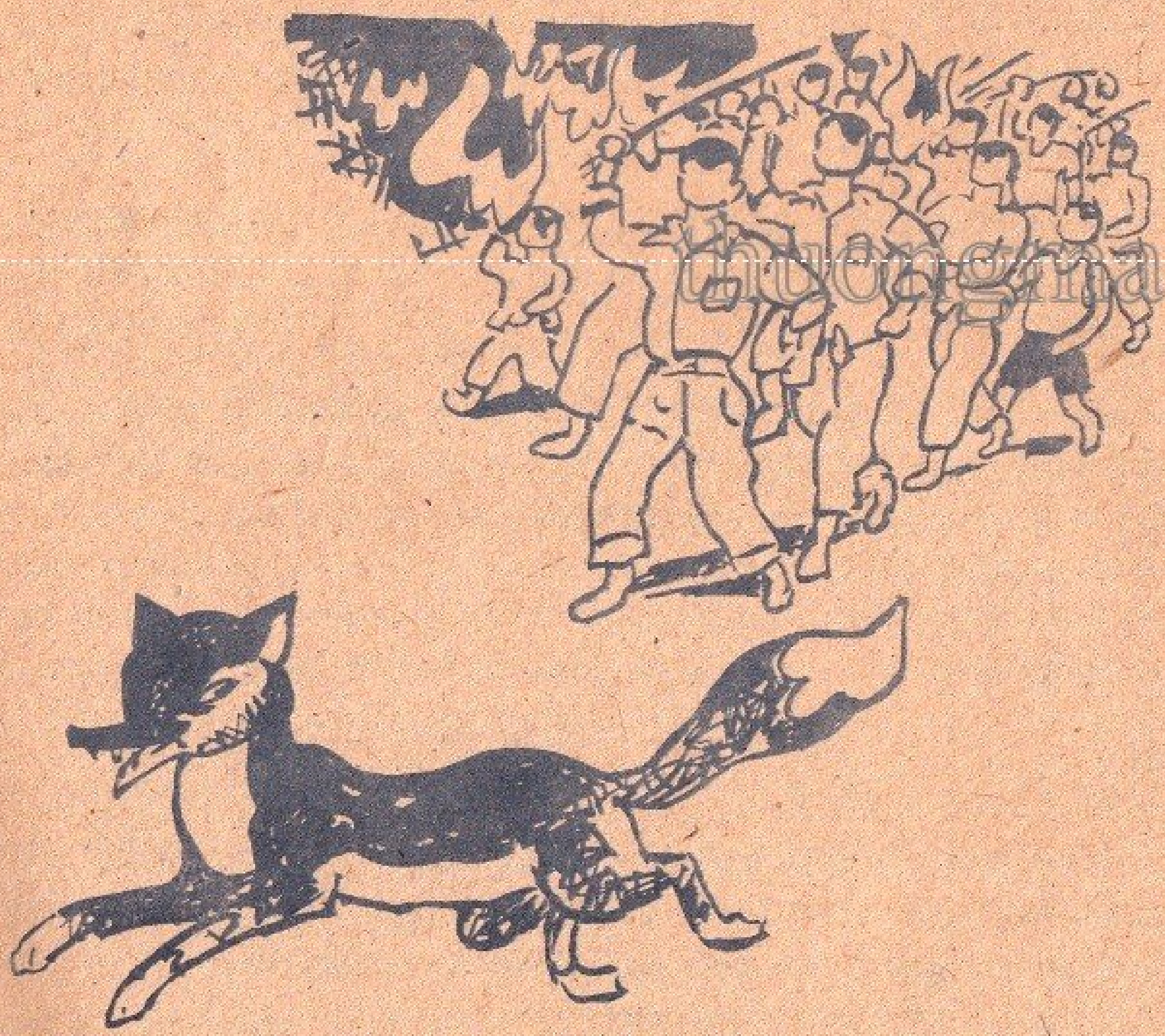
Tôi nhìn hai giọt nước mắt lăn từ đôi mắt mờ đục của bác. Tôi nghẹn ngào nín lặng không nói được câu gì.

thuongmaituongxua.vn

BẾN TÀU TRONG THÀNH PHỐ

Sau những buổi học về, Hưng thường chỉ quanh quẩn ở nhà. Một phần vì mẹ sợ Hưng ra đường lỡ đánh bạn với đứa hư, một phần chính vì Hưng cũng ít đòi đi chơi kia. Bọn bạn chín mười tuổi, cùng lứa tuổi với Hưng, thường thích đi chơi đá bóng, đào dế ngoài công viên, có đứa thì thích đi hết gốc cây nọ đến gốc cây kia, lấy súng cao su bắn những quả bàng, quả sấu cho nó rụng xuống rồi nhặt ăn. Bao giờ bọn chúng cũng đi ba bốn đứa trở lên. Đi chơi thì phải có bạn chứ. Vậy mà Hưng chẳng có đứa bạn nào ở gần tiện rủ đi. Những đứa cùng nhà tập thể với Hưng phần nhiều là bé quá

xem rào rào đứng dậy, vỗ tay rồi kéo nhau ra về. Nhà trở lại vắng vẻ. Cáo chưa dám chuồn vì ngoài đường người ra về vẫn còn đông. Cáo nhìn xuống chỗ sân khấu. Thật bất ngờ! Tất cả bọn gà vừa múa nhảy, cười nói bỗng nhiên ngã lăn ra nằm thành đống như vừa bị giết. Nhiều con bị treo chồng ngược phô những cái đùi nhẫy mỡ. Dạ dày của Cáo càng cồn cào tợn. Cái đói càng gào thét. Cái khó là khi bắt gà, gà nồi kêu thất thanh. Cái đó thường làm hỏng việc. Nay bọn gà đã lăn ra ngủ như chết. Nếu Cáo biết chộp thật nhanh cũng chẳng có gì đáng ngại. Cáo liếc mắt nhìn



quanh. Nhanh như chớp, Cáo đánh một phóc. Cồ một con gà mái đã nằm gọn trong họng của Cáo. Cáo tha gà vụt chạy. Cáo chạy thục mạng về đến hang, thở phào đặt gà xuống đất. Hạnh phúc đã đến. Cáo cắn một miếng vào cổ gà, nhai lia lịa. Nhưng quái lạ! Thịt gà sao giống như giẻ rách. Vị thịt vừa nhạt vừa hôi. Cổ gà lại chứa đầy móc. Một cái móc đã móc vào cổ của Cáo. Cáo khạc mạnh và nhìn kỹ. Hóa ra, không phải là gà sống, mà là đồ giả làm bằng vải, bằng gỗ. Khớp xương nối nhau bằng móc sắt. Cáo lấy chân móc họng kéo cái móc ra...

Xa xa đèn đuốc nổi lên. Có tiếng thét khủng khiếp:

— Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! Nó chộp mất một con rối!

Cáo chỉ còn biết đâm đầu bỏ chạy. Những gậy gộc đang nện lốp bốp ngay phía sau đuôi.

thuongmaitruongxua.vn

CHUYỆN MỘT HÒN ĐÁ

Một tảng đá cao to nằm ngang giữa triền núi. Cách đây hơn triệu năm, một trái núi chợt bị nổ tung. Đá bắn lên trời rơi ào ào khắp núi. Một tảng đá lớn lăn lông lốc dọc sườn núi chợt bị mắc lại. Hơn triệu năm trôi qua! Tảng đá bị bỏ quên

Tò Vò ngồi khóc tỉ tỉ tì ti
Nhện Vàng ơi, Nhện Vàng hỡi, Nhện vàng đi đằng nào.

Lại rền rĩ, nghẹn ngào.

Hắn nhìn quanh. Vắng vẻ quá. Thế nghĩa là chẳng có một ai thần phục mình! Thế nghĩa là chẳng một ai chơi với mình! Chẳng lẽ họ đã biết lòng dạ mình rồi ư?

Hắn bay lượn một vòng quanh xóm. A, kia rồi! Chuồn Chuồn Kim. Chú Chuồn Chuồn Kim đang mê mải rong chơi trên bãi cỏ non giữa vườn. Trông chú mảnh mai và yếu ớt quá! Đôi cánh mỏng tang chỉ bay lờ đờ sát ngọn cỏ được thôi. Đậu vào một ngọn cỏ, thì thầm gì đó rồi lại bay sang một ngọn cỏ khác thì thầm. Chuyện thì thầm đó là chuyện gì, chỉ có Chuồn Chuồn Kim và cỏ non biết với nhau!

Tò Vò liệng xuống thấp, đỗ nhẹ trên lá cỏ bên cạnh, làm Chuồn Chuồn Kim giật mình bay lên. Lập tức Tò Vò bay theo, kèm sát cánh bay Chuồn Chuồn Kim.

— Này, Chuồn Chuồn Kim yêu quý của ta ơi! Đi chơi với ta nhé! Ngoài đồng, lúa đang chín, phấn ngọt lịm, thơm lừng. Tha hồ ăn! Nhé! Nhé!

thuongmaitruongxua.vn

Chuồn Chuồn Kim không biết trả lời thế nào cả. Cái thân hình đen nhánh từ đầu đến chân của hắn cứ kề sát chú, làm chú rờn rợn. Đôi cánh bắt đầu mỏi và run rẩy, mà không tài nào đỗ xuống được. Chú rẽ trái, hắn cũng rẽ trái. Chú bay bổng lên, hắn cũng bay bổng lên. Chú quay ngoắt lại, hắn cũng quay ngoắt lại. Khoảng cách vẫn cứ sát kề không thay đổi một ly. Hắn định làm gì mình thế này? Chuồn Chuồn Kim thét lên « Mẹ ơi! ». Nhưng liền sau đó chú đã thấy nhói buốt ở cổ, toàn thân tê dại, đôi cánh loạng choạng rồi rũ xuống. Chú thấy mình rơi, rơi vun vút. Cứ vun vút mãi mà sao không thấy chạm đất. Thật tội nghiệp cho chú! Chú rơi

xuống ngay cửa tổ Tò Vò. Số phận chú giống như số phận Bọ Ngựa Út và Nhện Vàng. Chú cũng được hắn tặng một bài hát:

Tò Vò mà nuôi Chuồn Chuồn
Ngày sau nó lớn nó cuồn nhau đi
Tò Vò ngồi khóc ti tỉ tì ti
Chuồn Chuồn ơi, Chuồn Chuồn hỡi Chuồn Chuồn đi đằng nào.

Lần này, hắn ở lại trong tổ khá lâu. Hắn làm gì trong sào huyệt của hắn? Không ai có thể biết được. Chỉ thấy thỉnh thoảng hắn lại thập thò ở cửa. Cuối cùng, hắn bay ra đồng tha đất sét về trát kín tổ. Đứng trên nóc tổ, hướng về phía mặt trời lặn, hắn bay biến vào không trung.

* * *

Hôm sau, cả xóm vườn bỗng xôn xao về cái tin Bọ Ngựa Út đã trở về. Cứ tưởng chú lưu lạc đến tận một xứ sở xa lạ nào đó rồi. Cả Nhện Vàng và Chuồn Chuồn Kim cũng vậy. Ai ngờ lại đến nông nỗi ấy! Cái lão Tò Vò thật là độc ác, nham hiểm!

Bọ Ngựa Út dẫn đường cả xóm chạy ùa đến cái tổ Tò Vò. Mấy chú Kiến Càng chui vào kéo Nhện Vàng và Chuồn Chuồn Kim ra. Thật lạ lùng! Hai cái xác vẫn tươi nguyên, nét mặt lộ vẻ đau đớn.

Thầy thuốc Ong Mật ở làng bên cạnh được mời đến.

Bấy giờ, Bọ Ngựa Út mới bắt đầu kể lại tỉ mỉ mọi chuyện. Sau một ngày một đêm mê man, Bọ Ngựa Út tỉnh dậy. Đây là đâu? Sao lại tối đen và ngột ngạt thế này? Bọ Ngựa Út bàng hoàng. Võ sĩ Tò Vò áo đen đang dạy võ cho mình kia mà! Trời ơi, còn ai nằm sấp đây nữa? Còn sống hay chết rồi? Bọ Ngựa Út lay gọi, không có tiếng trả lời. Ôi, hình như Nhện Vàng thì phải? Ai nữa đây? Sao đôi cánh rách tươm thế này?

vào do đường bưu điện. Thế rồi không được tin tức gì cả, tôi rất lấy làm lo. Vài tháng sau, Hải Thần trở về Bắc nói với tôi là Sư Triệu chết rồi: Sư Triệu đến kinh thì bệnh nặng mà mật thám Pháp truy nã ráo riết. Không biết làm thế nào, ông mới thuê một chiếc thuyền nhỏ làm nơi từ trần. Những người chôn ông là một vài ông cử ông tú đều là đồng chí cả [1]. Tôi vỗ bàn mà phàn nàn: « Trời ôi, nước Việt-nam ta đã mất một trường thành. Trải hai mươi năm dầm mưa dãi nắng, vượt bể qua đèo mới có ngày nay. Công việc chưa được một nửa mà đã chia tay! Than ôi, Sư Triệu mà chết ru? Mà lại chết vào lúc này ru? Việc nước đang khó khăn, thành bại chưa thể biết được, trách nhiệm những người chết sau như chúng ta lại nặng nề thêm. Sư Triệu là người đủ cả trí dũng, làm việc sáng suốt mà tiếp xúc với người dễ dãi, cho nên đến đâu cũng được người ta kính mến. Người làng nghe ông chết đã than khóc rất nhiều, vì đức nghĩa của ông cảm người rất là sâu. Tôi đọc quyển sách của Đặng không ngăn cản được nhớ người xưa mà rơi nước mắt. Tôi tưởng chừng như bên chỗ nằm gai nếm mật, có Sư Triệu ở đó. Than ôi, tôi với Sư Triệu giao thiệp rất sâu mà cũng rất lâu. Xét hành động cử chỉ của ông không kể lúc nào đều thấy trong đầu óc ông có in sâu bốn chữ « phục thù báo quốc ». Mà nói đến hành động thì là kết thúc nghĩa hội cũ mà mở ra nghĩa hội mới. Lấy lời ấy mà khen ngợi ông thì thiệt là xứng đáng.

NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

chép thêm

1. Trong đó có cử nhân Võ Bá Hạp, học trò và đồng chí của Sào Nam.

Phụ lục : **Câu đối Ngư Hải điếu Tăng Bạt Hổ**

Quân khởi kỳ hư sinh tác hí ư thế da, đề binh tam nẫm, khứ quốc trấp dư niên, nhất khấp ư Anh, nhất khấp ư Thanh, hốt hốt yên đại khấp ư Đông, thùy linh tứ nhập thu phong, hướng ngã thần kinh mai cổ kiếm?

Ngã diệc bất tri tử chi vi hà vật dã, độc thư ngũ châu, tri giao sổ thập bối, hoặc chiến dĩ thiệt, hoặc chiến dĩ bút, đoan đoan địch lực chiến dĩ thiết, trực sử huyết đồ ôn đới, vị ngô hoàng tộc thụ hồng kỳ.

DỊCH :

Bác há phải sống mà chơi ở đời đâu! Cầm quân ba bận, bỏ nước hai mươi năm, đã kêu ở Anh, đã kêu ở Thanh, lại còn to tiếng kêu ở Đông, vì đâu ngọn gió mùa thu, đến chốn thần kinh chôn kiếm cổ?

Tôi không biết chết là vật gì nữa cả! Đọc sách năm châu, quen biết vài chục bạn, kẻ đánh bằng lưỡi, kẻ đánh bằng bút, có kẻ ra sức đánh bằng sắt, để khiến máu rơi ôn đới, vì nòi hoàng tộc dựng cờ hồng. [1]

1. Câu này do người dịch sao lục vào.

Hộ đê có cả tổ nàng tổ tôi
Mặc cho mưa gió đầy trời
Chúng ta nhất trí một lời quyết tâm
Chặn tay thằng địch mưu thâm,
Lăm le tìm cách ngấm ngầm phá đê
Tháng sáu nước lũ tràn về
Nhân dân ta đã đắp đê sẵn sàng
Bảo vệ đồng ruộng mùa màng
Quanh năm tươi tốt, xóm làng ấm no

NGUYỄN-PHƯỚC

BẮT CƠM THẮNG LỤT

Nắng càng lâu, trời mưa càng dữ
Mưa ngày đêm, đầy ứ ruộng đồng
Nước nguồn cuồn cuộn về sông
Nhìn bông lúa ngập trong lòng xót xa
Mấy tháng trước chí ta thắng hạn
Vì dân ta có Đảng chỉ đường
Ngày nay nước ngập ruộng nương,
Lẽ nào ngồi chịu đau thương mất mùa
Phải cứu lấy lúa ngô, khoai lạc
Chung tay gàu ta tát nước đi
Ngày đêm giữ lấy con đê
Tay mò tay gặt, quyết thi với trời !
Vui hợp công : dỡ khoai bới lạc,
Trong gian nan giọng hát vươn cao

thuongmaitruongxua.vn

Mùi thơm lúa chín ngạt ngào,
Bát cơm thắng lợi xiết bao ngon lành.

MINH HOÀI
(Ty giáo dục Nam-định)

LÚA CHIÊM ĐÃ CHÍN

Nắng gió Nam chóng vàng bông lúa,
Công chúng mình vất vả ngày đêm,
Bây giờ có giải ruộng chiêm,
Vàng tươi hạt thóc, tốt nêm cánh đồng.
Đây là công vợ, công chồng,
Này công vét giếng, này công khơi ngòi.
Ai về xóm dưới mà coi,
Chúng em chuẩn bị đủ rồi : liềm, quang...
Đôi hái mới, chiếc đòn càn,
Tổ em sẽ gặt tập đoàn đổi công.
Chúng em nên vợ nên chồng,
Có sào lúa tốt có bông lúa vàng.
Thi đua với xóm với làng,
Gặt nhanh, gặt kỹ, gánh mang về nhà.
Rê phơi cho hạt thóc già,
Em cho vào cót giữa nhà nhà em.
Công ơn Bác, Đảng khôn đền,
Dạy ta chăm bón ngày đêm chuyên cần.
Thóc này xây dựng hòa bình,
Điểm tô đất nước, nối tình Bắc Nam.

KINH ĐÀO

đi đôi với giác ngộ sâu sắc về trách nhiệm của mình. Làm người chiến sĩ đi tiên phong, là luôn luôn phát động quần chúng, tranh thủ quần chúng, tuyên truyền không mệt mỏi đường lối chính sách của Đảng, và nêu gương. Anh Trỗi đã bước ra trường bắn, luôn luôn nhớ đến trách nhiệm của mình, sống có phụ trách đến hơi thở cuối cùng. Lợi ích của phong trào chung, qui luật tiến lên của lịch sử chỉ đạo tình cảm, việc làm và ý nghĩ của anh cho đến khi anh nhắm mắt. Ôi, nếu anh Trỗi của chúng ta tinh thần sụp đổ thì ở bán cầu bên kia, các đồng chí Vê-nê-du-ê-la mà phong trào đang dạy sẽ kém vui biết nhường nào! Dù không biết có đồng chí phương xa đang nhìn về nơi anh đầy kỳ vọng, yêu thương, anh Trỗi vẫn bước ra trường bắn, lòng đầy phấn khởi, tin ở mình, như một đại biểu Việt-nam bước chân lên diễn đàn của một cuộc đại hội đại đoàn kết nhân dân toàn thế giới, cả nghìn triệu người một lòng, kiên quyết đánh đổ kẻ thù chung: đế quốc xâm lược và hiếu chiến Mỹ, loài súc sinh man rợ. Và điều anh nói hôm nay đã đến với hàng nghìn triệu trái tim đồng chí. Và tạo ra những sức mạnh cuối.

Chúng ta gặp lại ở anh Trỗi những nét hiên ngang tràn đầy tin tưởng của những người cộng sản Việt-nam thuộc lớp đầu tiên, giương cao cờ đỏ và chân lý. Từ niềm tin làm nên giông tố của họ đã phát lên sức mạnh không bờ bến của dân tộc hồi sinh, viết nên những trang sử vô cùng vẻ vang Xô-viết Nghệ-an, Cách mạng tháng Tám và Điện-biên-phủ, dựng lên thành đồng Tổ quốc và biến ước mơ nghìn năm thành sự thật trên nửa nước miền Bắc hôm nay. Họ là những người rất

bình thường nhưng sớm mang tinh thần công nhân, chí lớn vô cùng, say mê tương lai bấy giờ còn xa, trấn chọi cả một chế độ cũ hung tàn đang mạnh.

Vì thắng lợi của chủ nghĩa, vì độc lập của nước nhà, các đồng chí tiền bối cách mạng đã nêu biết bao nhiêu tấm gương sống và chết cho anh Trỗi. Đọc lại hồi ký cách mạng của đồng chí Lê-văn-Lương « Sẵn sàng lên máy chém », ta tưởng chừng như hồi ký đó kể lại chính những việc mà anh Trỗi đã làm. Đồng chí Lê-văn-Lương, cũng như đồng chí Phạm-Hùng, vào năm 1931, là những thanh niên còn trẻ hơn anh Trỗi nữa. Bị kết án tử hình và giam ở xà lim án chém mà Lý-tử-Trọng đã từng ở qua, đồng chí Lương kể lại cho chúng ta: các đồng chí đã chuẩn bị làm công tác cách mạng cuối cùng khi ra máy chém như thế nào?

— « Chúng tôi chuẩn bị trước khi lên máy chém sẽ nói những gì để buộc tội đế quốc, tuyên truyền cho Đảng, hô hào quần chúng. Chắc chúng không dám cho quần chúng công nông đến xem chém chúng tôi đâu, và thời giờ sẽ không nhiều, nhưng chúng tôi cứ chuẩn bị, nói gì cho đích đáng và nói cho gọn. Chúng tôi chọn bốn khẩu hiệu: « Đả đảo đế quốc Pháp! », « Đảng cộng sản Đông-dương muôn năm! », « Cách mạng Đông-dương muôn năm! », « Quốc tế cộng sản muôn năm! ». Chúng tôi lại học hát Quốc tế ca. Tập hát sao cho đều, cho đúng nhịp để hát khi ra máy chém. Và từ đấy, tối nào chúng tôi cũng đi ngủ sớm. Biết chúng nó thường lôi đi chém vào khoảng năm giờ sáng, chúng tôi ngủ sớm để dạy sớm, rửa mặt chải đầu, mặc quần áo sẵn sàng để lên máy chém chỉnh tề ».

Có thể nào hai sự việc xảy ra cách nhau ba mươi năm mà hao hao giống nhau một cách kỳ lạ? Qua tấm

thuongmaitruongxua.vn

LẠI MỘT MÙA THU HÀ NỘI

Lá phượng lăn tăn rơi suốt đêm
Sớm dậy – nắng vàng như nhựa sánh
Anh biết mùa thu đã đến
Qua rồi năm – tháng – không – em.

Anh lại về sau mọi gian lao
Tóc cháy khét những đảo khơi dốc núi
Chiếc hôn còn mặn môi vị muối
Gặp mùa thu mắt em xôn xao.

Sớm sớm lại hòa mình trên đại lộ
Xe ngược xuôi bầy ong thợ chuyên cần
Chưa gặp hoa anh đã gặp nắng vàng
Anh luyện mật – trang thơ cho em đó.

Ờ thì gạo cũng có ngày hụt bữa!
Bếp có lúc thiếu dầu, vắng lửa!
Nhưng lòng mình sau trước vẫn đinh ninh
Anh vui khi mình được là mình.

Em quá trẻ để nghĩ về chuyện cũ
Hà Nội thừa son phấn, thiếu tin yêu
Anh thuở ấy giữa phố phường tủi hổ
Tuổi hai mươi chưa tới đã trôi vèo.

Từ cái nghèo trong sạch của hôm nay
Anh vẫn thấy mùa thu cao rộng lắm
Cơn bão cuối ngợp đồng ta nước trắng
Anh vẫn tin sắc lúa lại xanh đầy.

thuongmaitruongxua.vn

Ồ những tiếng chào hàng quen thuộc quá
Tự bao giờ bỗng nhớ tiếng rao xưa
Uống bát nước chè xanh mát lạ
Như uống vào lòng cả một giấc mơ.

Kìa núi Quyết núi Thành sao nhỏ vậy
Có phải vì nhà máy ngẳng nhìn cao;
Dòng sông Lam hai bờ như nhích lại
Khi tàu ta rẽ sóng đi vào.

Tôi chiều nay như một người hát dạo
Chiếc đàn tim rung giữa phố phường
Chân bước mạnh trên nẻo đường yêu dấu
Lòng mở cùng gió biển quê hương.

1960

thuongmaitruongxua.vn

GIÓ BIỂN

Gió mặn gọi tôi về với biển
Như mùa xuân gọi én bay về
Hàng thông sóng vỗ, chao! xao xuyến
Tôi đứng, mênh mông gió bốn bề.

Gió gió! Mặt trời căng ánh đỏ
Cánh buồm căng ngực vút ra khơi
Mặt nước biển căng đầy sóng vỗ
Máu phập phồng căng giữa tim tôi

Bấy lâu bụi phủ trong phòng nhỏ
Lấy cánh quạt trần làm cánh gió
Bây giờ biển thổi gió bao la
Lảo đảo thuyền tim chừng muốn vỡ.

Bấy lâu soi bóng mặt hồ xinh
Chút sóng lăn tăn cũng rợn mình
Bây giờ tám hướng trời tung sóng
Như cuốn người bay thành vệ tinh

củng cố công trường. Các tổ sản xuất dần dần đi vào làm ăn có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Công trường sản xuất có kế hoạch biện pháp cụ thể hơn trước kia. Đi đâu tôi cũng nghe tiếng thì thầm : « Tay ấy còn trẻ mà làm ăn được đấy... » Nghe những lời bàn tán đó vẻ mặt tôi vẫn thản nhiên nhưng trong lòng thì như mở cờ. Do củng cố công trường mà năng suất chuyền than tăng lên trông thấy. Tôi đã dám nhìn thẳng vào đôi mắt tròn, đen láy của Đào Sinh và anh chị em công nhân...

Một thời gian sau đất mỏ bị một trận mưa dữ dội chưa từng thấy. Nước sủi bọt trên lòng đường trũng. Nước ném cả đường sắt, tà vẹt từ tầng trên xuống tầng dưới. Gió quyện với mưa làm thành những chiếc roi khổng lồ quật đổ nhiều cột điện. Ở công trường tôi, điện báo « mát » mờ dần từng bóng. Tôi cùng bác thợ điện bậc năm xông pha mưa gió tìm « mát ».

Khi những bóng đèn báo « mát » đã sáng, báo hiệu mạch điện tốt, tôi về văn phòng viết nhật lệnh ca sau. Cô thợ băng chuyền Đào Sinh cùng đội xung kích chống mưa bão vừa đi dựng cột điện về, người ướt như chuột lột đang đốt than ở góc văn phòng để sưởi.

Tôi đang cắm cúi viết thì bỗng nghe thấy một giọng nói là lạ :

— Báo cáo đồng chí...

Tôi ngẩng lên... bắt gặp đôi mắt tài Cảo nhìn xuống, cái sẹo ở đuôi mắt vênh lên hợp với đôi mắt làm thành dấu ngã, trông đến thảm hại. Tôi không nhìn ngang nhưng cảm thấy đôi mắt tròn, đen láy của Đào Sinh đang chăm chú nhìn hai chúng tôi. Tôi liên tưởng đến cái ngày tài Cảo lùi xe đổ than vào máng ba hông « ghi » và đôi mắt của Đào Sinh đã nhìn xoáy vào tôi... Lòng tự ái trong tôi như một con rắn ngóc đầu dậy, tôi hỏi xẵng :

— Anh muốn gì ?

— Bên nhà máy tôi, điện... bị « mát ».

— Thế thì sao ?

— Muốn nhờ các đồng chí giúp đỡ...

— Sao ?

Tài Cảo đứng im. Biết anh ta đang lo lắng lắm, tôi hả lòng hả dạ. Quần áo Cảo ướt sũng nước. Anh ta run lên từng đợt. Chẳng một chút thương sót, giọng tôi khô lạnh :

— Chúng tôi không có trách nhiệm bên nhà máy các anh.

— Đồng chí... thông cảm. Bên nhà máy vận tải hôm nay thợ điện chính nghỉ. Tôi chỉ là thợ phụ, lần mò suốt từ sáng đến giờ vẫn chưa tìm ra chỗ « mát ». Đồng chí thông cảm... Bên này có thợ điện cứng.

Giọng Cảo cầu xin, van vỉ.

— Bên tôi có thợ điện bậc năm thật đấy. Nhưng anh đọc nội quy nhà máy bên ấy chưa ? Chúng tôi không có trách nhiệm bên vận tải. Sửa cho các anh tốt thì chớ, nhỡ hỏng ra lại cột vào cổ chúng tôi ấy à ?

Tài Cảo bỗng quay ngoắt một cái, ra về không thèm chào ai.

Tôi mỉm cười đầy ngụ ý, quay sang Đào Sinh, tưởng cô sẽ mỉm cười đáp lại..., nhưng không... Đào Sinh lặng lẽ quay mặt đi. Trong đôi mắt tròn đen láy của cô ánh lên một vẻ gì như khinh bỉ, tức giận... Những cái nhìn của anh chị em có mặt ở văn phòng lúc ấy như những lưỡi mác chĩa thẳng vào tôi... Tim tôi bất thần se lại...

Bóng tài Cảo run rẩy trong mưa, xa dần. Niềm hối hận dấy lên trong lòng tôi. Tôi định gọi Cảo lại nhưng lòng tự ái đã ngăn chặn cái ý định tốt đẹp còn mỏng manh ấy của tôi.

vít » cho Tuyết và không quên dặn đi dặn lại : « Gí « tô-vít » vào đầu bu-gi ».

Đúng như dự đoán, Tuyết đã đề « tô-vít » vào bu-gi, mà đáng lý ra phải đưa « tô-vít » tì vào quy-lát trước. Nhưng lạ chưa kìa, lửa vẫn đánh tanh tách, cô ta không hề bị giật. Mặt Động bỗng xám đi vì bực bội. Chính lần trước vô tình chạm « tô-vít » vào, Động đã bị nẩy bắn lên kia mà, bởi vì điện đã truyền từ bu-gi qua tô-vít, vào người... Sao lại thế ?

Tuyết lần lượt thử từng cái một, quay lại :

– Máy số ba chạy yếu, còn số sáu không chạy.

Động « gà tồ » nói như gắt :

– Rõ ràng cái số sáu có đánh lửa. Không chạy là thế nào ?

Tuyết ôn tồn :

– Anh quan niệm bu-gi đánh lửa vào tô-vít là máy đó có chạy ?... Như thế không đúng đâu. Căn bản nghe ở tiếng máy cơ. Đây chỉ là cách làm bu-gi đó ngừng hoạt động, tức là đánh chết từng máy một. Đấy nhé... khi đánh chết máy này... Đấy máy chạy giật hơn. Đúng không nào ? Chứng tỏ máy đó hoạt động tốt...

À, ra phải, cắt điện vào bu-gi, tiếng máy bị giật ngay lập tức. Thế đấy. Tôi liếc nhìn Động đang đỏ gay mặt, lại thua keo nữa rồi, cậu « gà tồ » ạ !

* *

Tôi và Động không còn tâm địa nghĩ đến chuyện đi thử xe nữa. Trong khi mọi người cười nói bàn tán ầm ĩ về xe pháo, chúng tôi lén ra về. Động cúi đầu đi bên tôi, vẻ mặt cay cú.

– Thế là lại thua « con bé ». Ức quá ! Đúng. Nó nói đúng. Thử bu-gi là nghe tiếng máy, chứ không phải là nhìn tia lửa... Nhưng tao thấy lạ là tại sao nó gí « tô-vít » vào bu-gi mà không bị giật nhỉ ?

Động lôi ở túi quần ra cuốn sách « Hướng dẫn sử dụng xe hơi », giở loạt soạt. Bỗng Động reo lên :

– Đúng, đúng rồi ! Mình ngu quá.

Tôi vồ lấy quyển sách :

– Sao ! Họ nói gì đấy. Tao xem...

Động chặc lưỡi :

– Khỉ, yên nào. Đây này, khi thử máy xem có chạy không thì một điểm của « tô-vít » tì vào bất kỳ bộ phận nào của thân máy, còn điểm kia đặt gần sát đầu bu-gi... Mày thấy chưa ? Con Tuyết tinh lắm. Nó khôn khéo gí thân « tô-vít » vào bầu lọc... Như thế làm sao bị điện giật được. Bây giờ tao mới nhớ ra. Khỉ quá.

Động « gà-tồ » bứt đầu bứt tai. Cậu ta vừa nói vừa vung vung quyển sách như đánh nhau với ai vậy. Trông tức cười quá. Bỗng một mảnh giấy nhỏ gấp làm tư kẹp trong quyển sách rơi ra. Động tò mò cúi xuống nhặt.

« Anh Động !

Sáng thứ hai nhớ mang cho em mượn quyển lý và quyển hình nhé. À, mai anh giải hộ em con hình « hắc búa » này. Em làm mãi không ra đấy. Một hình tròn đường kính... »

thuongmaitruongxua.vn

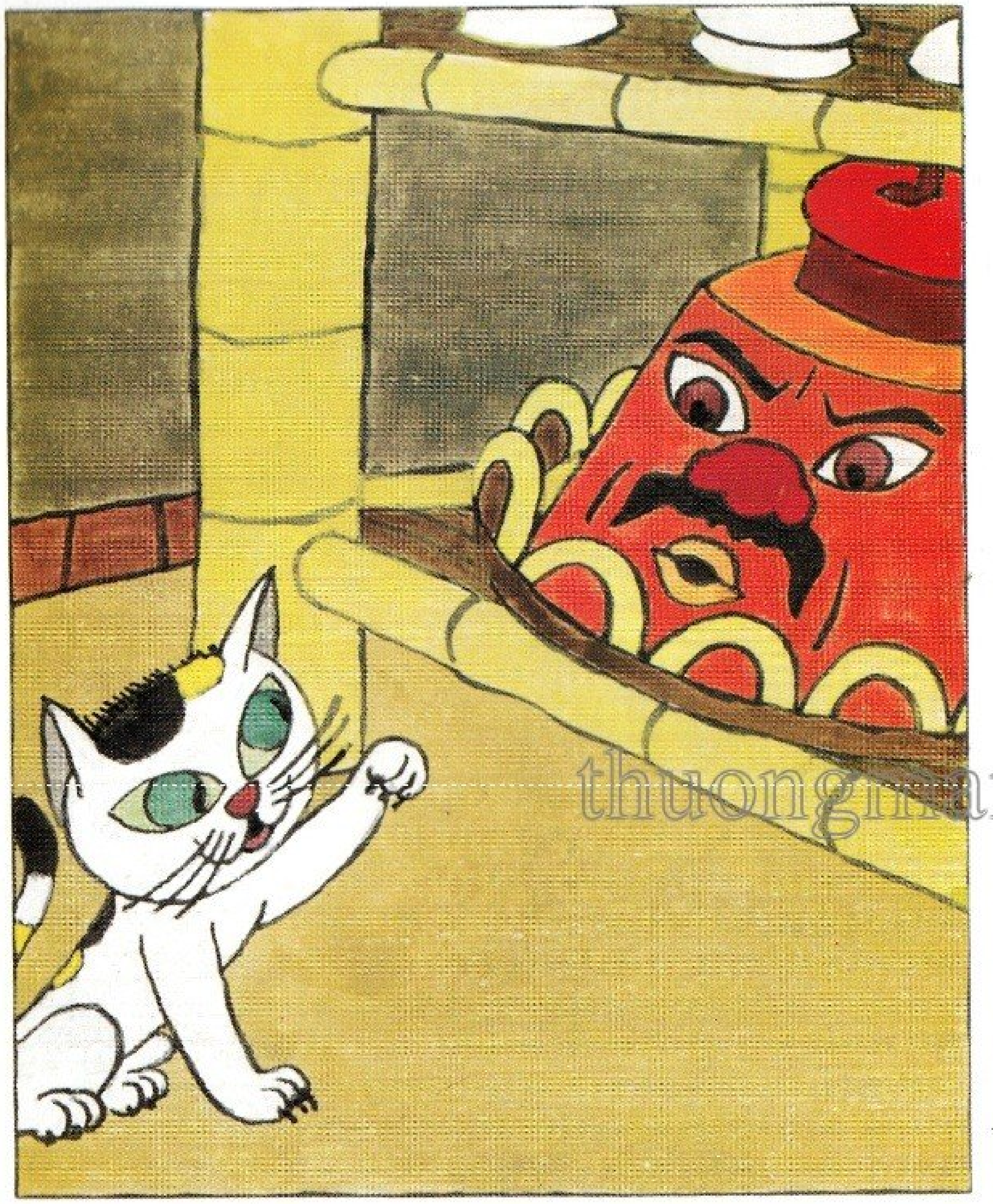
Động từ từ gấp mảnh giấy lại, nhìn tôi. Vẻ mặt cay cú của cậu ta biến mất. Giờ đây, khuôn mặt ấy đờ ra. Tôi cũng thấy lúng túng không biết nói gì. Bất giác tôi thầm nghĩ : « Tại sao mình cứ phải tỏ ra thế nọ, thế kia, trong khi còn học nhiều điều của người khác nhỉ ? Tuyết dạy nghề mình. Có sao ? Cô ta biết hơn thì mình học. Vả lại điều gì không hiểu, Tuyết cũng mạnh dạn hỏi mình kia mà. À ! Thì ra hơn nhau đâu phải là trai hay gái, mà do sự suy nghĩ và việc làm kia ».

Động nhét mạnh quyển sách vào túi, nói như gắt với tôi :

– Mày cũng « gà-tồ » thật. Đáng lý ra những chuyện « vớ vẩn » ấy của tao, mày phải ngăn lại mới đúng. Hừ ! Hỏng quá ! Chúng nó thì chăm chú vào nghề, mình lại đi...

Động bỏ dở câu nói, kéo mạnh tay tôi :

– « Thôi ! Về đi. Tối nay tao với mày mang sách đến cho Tuyết. Và nhất định làm cho ra bài toán. Hiểu chưa ?



Sau bữa Mèo con đánh nhau với Hổ Mang, bác Nồi Đồng có vẻ nể chú ta lắm.

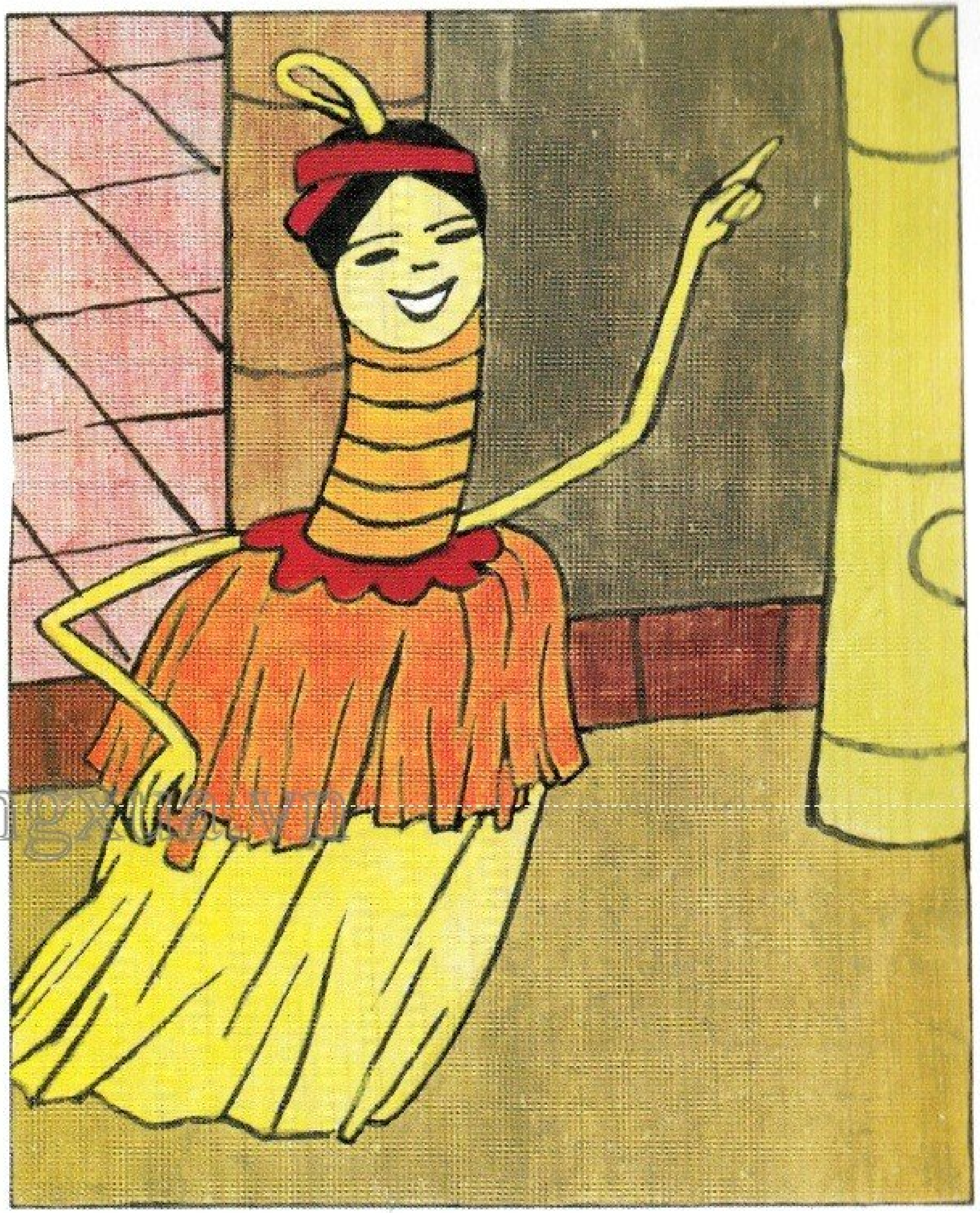
- Bùng boong, này cậu Miu có dám đánh nhau với Chuột Cống không?

- Đánh chứ!

- Ghê nhỉ!

- Cậu Miu ơi, hôm nay bà Bống đi chợ Tết đấy.

- Tết là cái gì?



thuongmaitruongxua.vn

- Bùng boong, Tết là Tết chứ còn là cái gì. Rõ chán!

Chị Chổi cười rũ ra, giảng thêm:

- Chú ấy còn bé quá, đã qua Tết nào đâu mà biết. Tết là ngày đầu năm chú hiểu chưa? Ai cũng nghỉ, mặc áo đẹp đi chơi, nhà nào cũng luộc bánh chưng, gói giò, nấu chè, trồng cây nêu để mừng năm mới, Tết vui lắm, đấy rồi vài hôm nữa chú sẽ thấy.

Hoa chuối

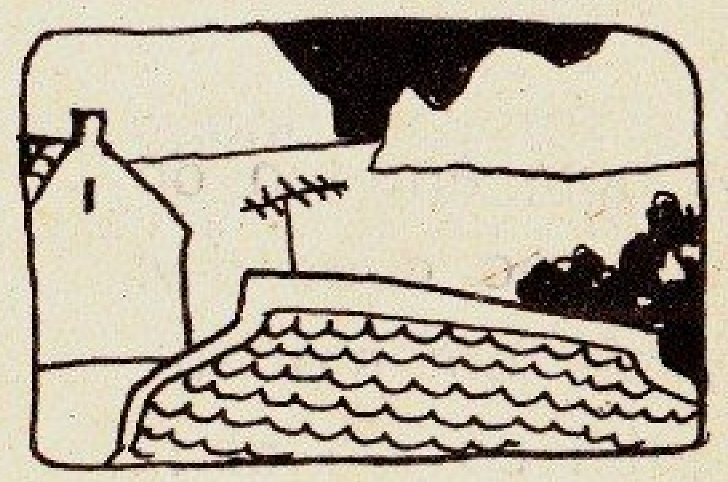
Như con gà mái đỏ
Ngồi nghếch mỏ trên cây
Hoa chuối đang đợi ngày
Nở ra thành nải chuối...

Chỉ mới hơn một tuổi
Mà cây có ích rồi
Bé đã lên mười tuổi
Không lẽ ngồi chơi thôi ?

Cha công tác xa rồi
Mẹ làm không kịp thở
Một tay bé đưa nôi
Tay lật từng trang vở.

Nghe tiếng bé à ơi
Ru em bằng bài học
Hoa chuối hé môi cười
Khoe trái non trắng bóc...

Cây ăng - ten



thuongmaitruongxua.vn

Cây ăng-ten nhà em
Trồng sau mà cao trước
Lừng lững đứng bên thềm
Trông thật là ngang ngược.

Không vi vu vi vút
Như cây liễu ven đường
Không kĩu kịt sau vườn
Như cây tre gọi gió
Không che được nắng nỏ

Muốn trăng luôn luôn tròn

Đêm nhìn lên tầng cao
Giữa bao nhiêu tinh tú
Chúng em tìm ông trăng
Giữa bầu trời sáng tỏ
Trăng cũng tìm chúng em
Chắc là trăng cũng nhớ.

Chúng em đi trên phố
Có trăng vẫn theo cùng
Những khi đèn điện tắt
Trăng soi đường chúng em.

Chập tối trăng đi lên
Em ngủ rồi trăng xuống
- Mẹ ơi mẹ có biết
Sao trăng khuyết, trăng đầy?

- Trăng khuyết là trăng gầy
Lúc buồn trăng khuyết thế
Trăng giống như là mẹ
Lúc con hư mẹ gầy.

- Mẹ ơi, sao có ngày
Con ngoan trăng vẫn khuyết

- Nhưng làm sao con biết
Có bạn còn chưa ngoan!
Tuy vậy trăng vẫn tròn
Những đêm rằm mỗi tháng
Dành cho các bạn ngoan
Ánh trăng vàng trong sáng
Vào đêm rằm tháng tám
Trăng tròn nhất cả năm
Vì có bao bạn ngoan
Mong chờ trăng nhiều quá...
Muốn trăng luôn luôn tròn
Phải là ngoan tất cả.

thuongmaitruongxua.vn



Trang thư nho nhỏ
Có lời của hoa
Chị khuây nỗi nhớ
Như đang ở nhà...

thuongmaitruongxua.vn

ĐU QUAY

Em có yên ngựa
Bạn có bành voi
Đu quay quay rồi
Cây, nhà chạy ngược.

Em sau, bạn trước
Em trước, bạn sau
Đu quay quay lướt
Không đuổi kịp nhau.

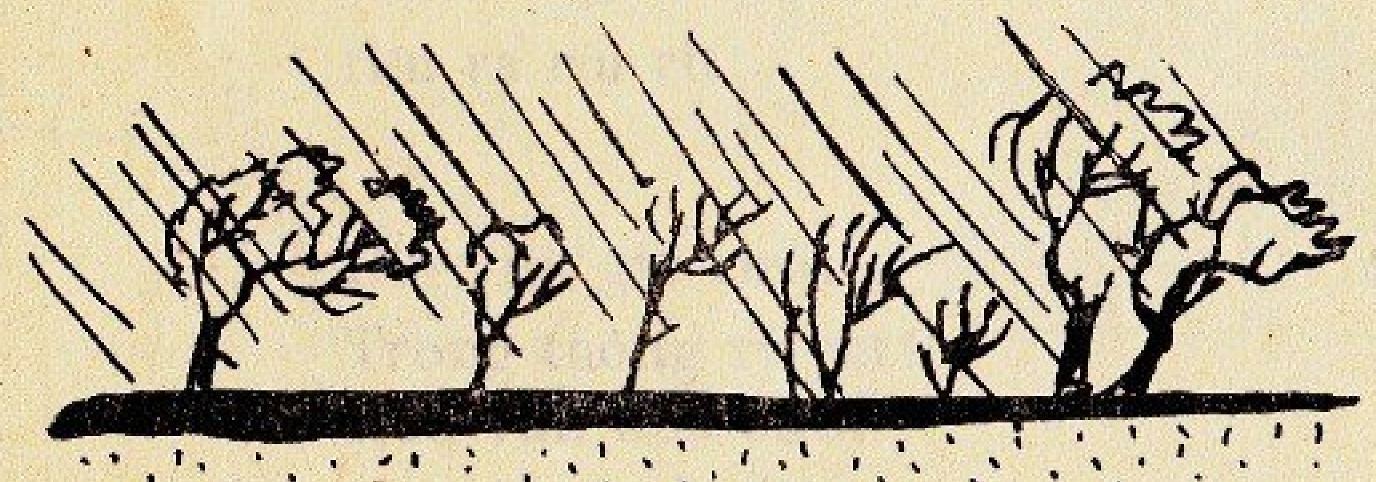
Gió làm chiếc cầu
Nối vòng quay tít
Nắng cũng bay theo
Chim reo ríu rít.

Cứ quay quay tiếp
Vòng lại nối vòng
Như ngày nối đêm
Bao giờ dừng lại.

CÂU CHUYỆN MỘT CHIỀU XUÂN

Ông mặt trời vén mây
Mỉm cười nhìn xuống đất
Thấy mưa rơi lất phất
Phủ cây cối mờ mờ,
Ông ả một mảnh tơ
Giữa chiều xuân ấm áp

Mặt trời nhặt mây xốp
Lau sạch hết cơn mưa,
Trên vườn đào, vườn dưa
Tung hào quang tỏa khắp,



Đốt lập lòe như thắp
Giọt mưa đang trên cành
Làm hoa cỏ long lanh
Như kim cương ngọc bích.

Bỗng chú Gió tinh nghịch
Từ đâu đến chơi bừa,
Đu vào cành đung đưa
Làm châu rơi, tan vỡ!
Mặt trời không bỏ dở
Cuộc triển lãm ngày xuân
Trải bên trời mênh mông
Một cầu vồng nghìn sắc.

Dựa theo gợi ý của U-xơ-kin

thuongmaitruongxua.vn

Tôi chẳng biết nói sao, chỉ đứng di di chân trên đất, càng xấu hổ hơn khi thấy bà Đợi vạch xem kỹ cái đầu thằng Sinh. Đúng như tôi đoán, bà phải kêu lên:

— Chết nỗi, đầu thằng bé lở loét ra thế này kia à. Mà sao nó đóng tảng lại vậy, chắc cháu ít gội đầu cho em lắm phải không?

Tôi vội phân trần với bà:

— Cháu chỉ gội được lúc nó chưa bị sài thôi. Giờ gội nó khóc ghê lắm, chỉ bố cháu mới biết gội cho nó.

Bà chép miệng:

— Bố mày còn lo kiếm ăn... Rõ khổ. Thôi, bây giờ thế này: cháu ngồi đây trông hàng hộ bà, tao đi đun nồi nước lá gội đầu cho thằng cu em... Kẻo rồi nó nhiễm trùng thì khốn con ạ.

Nói rồi bà bế xốc thằng Sinh lên luôn, với một vẻ nhanh nhẹn bất ngờ. Mà cũng chẳng hiểu sao thằng Sinh theo bà dễ dàng đến thế. Chắc không chỉ vì bà có nhiều kẹo... Tôi ngoan ngoãn ngồi sau chõng hàng của bà Đợi, một lúc lâu sau vẫn còn bàng hoàng vì cử chỉ của bà. Hoàn cảnh nhà tôi, cả làng đều biết và ai cũng thương. Nhưng cũng chưa người nào lo lắng cho em tôi đến như bà Đợi vừa làm. Một lúc, thấy tiếng thằng Sinh khóc ré lên ở sau nhà. Chắc bà đang gội đầu nó đấy. Lại có cả tiếng ông Đợi ồm ồm vọng ra: « Yên nào, cu con. Ngoan rồi ông cho quả chuối, nào, nào... Ái chà, anh cu này thế mà giỏi! »

Tôi cứ ngồi nhìn trân trân vào bìa cuốn « Kiều » đã cũ bà đang đọc dở, nghe ngóng hoang mang nghĩ lung tung như vậy. Giờ ấy chắc bố tôi đã đi làm về, hẳn đang sốt ruột vì hai chị em tôi. Không biết bố có bằng lòng không?... Cho tới khi bà dắt thằng Sinh từ

trong nhà ra thì nỗi tủi thân mới thật đầy đủ trong tôi. Em tôi như đã thành một đứa trẻ khác, nó đã mặc một bộ quần đùi áo may ô khác — chắc là của cháu bà Đợi —, hai tay cầm hai quả chuối, miệng nó cười thật dễ thương. Thì ra nếu được chăm sóc đầy đủ, thằng Sinh cũng kháu khỉnh như những thằng bé lên ba khác đấy chứ... Không hiểu sao nhìn thằng Sinh, tôi chợt òa lên khóc nức nở. Thằng bé sạch sẽ thơm tho làm tôi nhớ lại tất cả những gì chị em tôi được hưởng khi còn mẹ. Cả cái vẻ tất tả của bà Đợi, gương mặt hài lòng của bà, khi nhìn thằng Sinh bây giờ cũng làm tôi nhớ mẹ nhiều hơn. Ấy là những buổi chiều mẹ gọi tất cả chúng tôi về, tắm rửa, kỳ cọ cho từng đứa... Hình như bà Đợi cũng hiểu nỗi tủi thân của tôi, bà ôm chặt lấy em tôi và vuốt vuốt mái tóc bù xù khét nắng của tôi rất lâu.

Từ bữa đó, tôi, rồi thêm các em tôi, trở nên thân thiết với ông bà Đợi. Ông bà có mấy người con nhưng đều đã đi xa: chú Định, chú Yên ở mặt trận, cô Hoàng và cô Lý người ở Thái Nguyên, người ở Bắc Giang. Ông Đợi trước lái xe cho cơ quan tỉnh, về hưu đã vài năm nay. Còn bà Đợi, người ta bảo hồi kháng chiến chống Pháp bà cũng đã tản cư về đây và bà đẹp lắm, đẹp nổi tiếng kia đấy. Trước khi sơ tán về làng tôi, bà có cửa hàng bán sách ở ngay bến phà Hàm Rồng, hèn chi bà ham đọc sách thế... Bà thường rủ rỉ chuyện trò với tôi, nhờ tôi quạt bánh đa hoặc đọc sách cho ông nghe vì mắt bà đã kém nhiều, bà đọc lâu rất mỏi. Bà khen tôi có giọng đọc rõ ràng khiến tôi vui lắm. Có lần bà bảo tôi: « Giá nhà cháu đông người thì thế nào bà cũng xin cho mày sang ở hẳn đây với bà, Ngát ạ (Ngát là tên tôi). Hai ông bà già lủi thủi ở với nhau,

thuongmaitruongxua.vn

chẳng bỏ qua một hành động nhỏ nào của ta hết. Cái đầu ranh mãnh của nó lại đang nghiêng nghiêng ngó ngó kia rồi. Chỉ cần ta tiến lên một bước nữa hoặc vung tay một cái là nó sẽ bay vụt đi ngay.

Tôi không còn nhớ chính xác vào khoảng thời gian nào mình đã gặp bồng chanh lần đầu tiên trong đời, có lẽ là từ mùa hè năm ngoái, mà cũng có thể lâu hơn nữa. Chỉ biết là hôm đó không thể nào thiếu được anh Hiền. Dạo ấy tôi còn là một thằng bé con, thường theo anh ra ngoài đầm nước sau làng để anh dạy bơi. Anh tôi bơi đẹp không chê vào đâu được và chính anh đã chỉ cho tôi nhìn thấy nó.

— Một con chim màu đỏ, mày không nhìn thấy sao. Hãy nhìn thật kỹ, nó rất dễ lẫn với hoa sen.

Rồi biết tôi có nhìn lâu hơn nữa cũng khó mà thấy được, anh Hiền nhặt một hòn đất ném mạnh. Giữa bãi sen xanh rì, một con chim nhỏ, không, một bông hoa đỏ rực, một đốm lửa, bỗng bay bổng lên cao. Nó không bay xa, chỉ một thoáng đã quay lại, đậu xuống chỗ cũ. Từ phút đó tôi biết là mình sẽ không bao giờ quên được con chim kỳ lạ này nữa.

Anh Hiền xuýt xoa bảo nó có một bộ lông cưới mỹ miều biết nhường nào. Phải nói anh là một người mê nuôi chim và sự hiểu biết phong phú của anh về đời sống các loài chim làm cho tôi rất cảm phục. Đi chơi ngoài đường, gặp bất kỳ chú chim nào bay qua anh cũng có thể nói ngay được tên và cả thói quen sinh hoạt của nó nữa. Các bạn anh vẫn hay gọi đùa anh là nhà sinh vật học tương lai cũng vì thế. Trên bàn học của anh có để rất nhiều cuốn sách kể chuyện chim. Trước thềm nhà tôi có treo hai cái lồng, tự tay anh vót tre đan lấy, riêng ở đó cũng đã nhốt tới bảy tám con rồi. Đặc biệt có một con yểng đen, mỏ vàng như nghệ đã biết nói. Nó nói suốt ngày, với bất kỳ ai nó cũng chào: «Anh Hiền,

anh Hiền ạ!» Mẹ tôi nhiều lần phải bật cười mắng nó: «Tao đẻ ra anh Hiền mày mà mày dám gọi thế à!» Con yểng không cần biết đến điều đó, nó vẫn một mực đáp lại: «Anh Hiền, anh Hiền ạ!» Thật mới cứng đầu cứng cổ làm sao.

Anh Hiền nói với tôi:

— Hoài nhỉ, ước gì có một đôi bồng chanh đỏ mà nuôi thì thú biết mấy.

Tôi hiểu anh đang mê bồng chanh lắm, mê hơn tất cả những chú chim mà anh đã có trong lồng kia. Sự say mê đó đã truyền sang tôi rất mau. Ngày nào tôi cũng phải ra bờ đầm một lần để được trông thấy bồng chanh thì mới yên tâm. Hôm nào anh Hiền bận thì tôi rủ bọn bạn của tôi cùng ra cho vui, tưởng như nếu từ nay mà thiếu mất nó thì mình phải nhớ đến sầu não cả người cũng nên.

Đó là những buổi chiều mùa hạ có mây trắng xô đuổi nhau trên cao. Nền trời xanh vời vợi. Con chim sơn ca cất lên tiếng hát tự do, tha thiết đến nỗi khiến ta cũng phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa đang ngậm đòng và hương sen. Một chú nhái bén nấp đâu đó nhảy tũm xuống đầm làm mặt nước nổi lên những vòng sóng, sóng sẽ bị phá tan rất nhanh khi lan tới những chiếc lá nổi bập bềnh trên mặt đầm. Làn nước trong veo chẳng khác nào một cái gương để khoảng trời tự ngắm vẻ đẹp và sự khoáng đạt của mình. Tôi đã thấy hiện ra ở dưới đáy nước những đám mây trắng mang hình dáng của làng tôi. Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre, kia là mái đình cong cong và kia nữa là sân phơi của hợp tác xã. Trên sân phơi lại có đặt mấy cái máy tuốt lúa và lũ trẻ con chúng tôi đang đùa nhau quanh những đống rơm chất cao ngất. Thật là vui biết mấy

thuongmaitruongxua.vn

hoặc lớn quá không cùng chơi với Hưng được. Chỉ thỉnh thoảng Hưng theo bố mẹ đi đến chơi nhà người quen của bố mẹ thôi. Tuy vậy Hưng cũng chẳng lấy thế làm buồn. Sau khi làm bài ở nhà, trò chơi của Hưng thường là vẽ: những chiếc xe tăng, máy bay, con ngựa, con chim được tô bằng bút chì màu xanh đỏ rực rỡ. Hưng thích nhất là vẽ tàu thủy, những con tàu thủy các màu vừa thả khói vừa lướt trên mặt nước. Hưng chưa trông thấy tàu thủy thật bao giờ, Hưng vẽ vậy là theo mẫu những con tàu trong phim, trong sách. Nhà Hưng ở trong phố, xa sông; Hưng chưa bao giờ ra bãi sông chơi và cũng chẳng biết rằng trong thành phố mình vẫn có một bến tàu thủy.

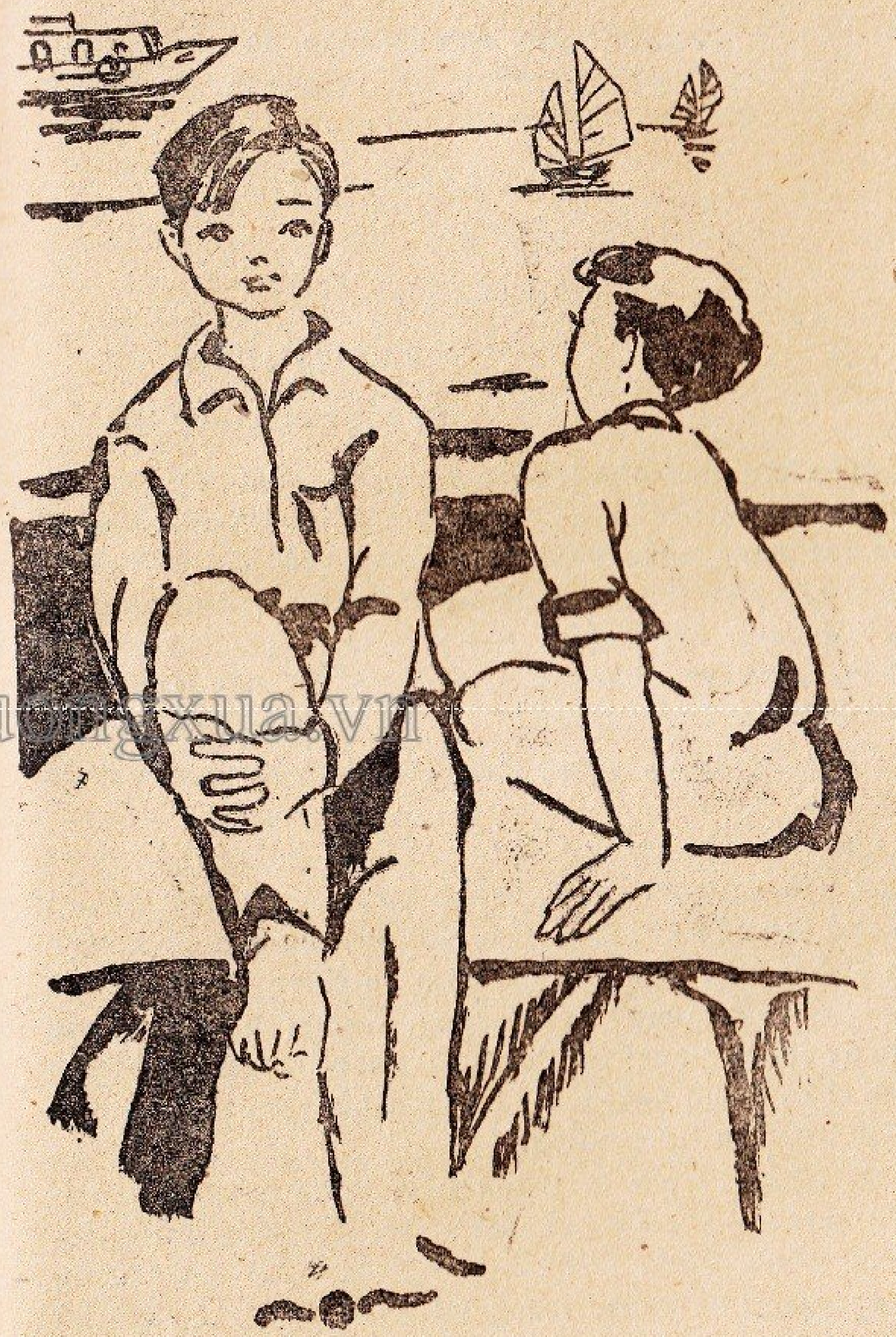
Một lần cô Lạc, bạn mẹ đến chơi, thấy Hưng đang ngồi ở góc nhà hí hoáy vẽ một mình, cô nói với mẹ:

— Chị nên có thêm một cháu nữa cho thằng Hưng nó có anh có em, nó vui.

thuongmaitruongxua.vn

— Đông con, các cháu nó khổ ra — mẹ nói — Thằng Hưng nhà tôi tuy rằng không có em, nhưng anh thì cháu cũng có rồi đấy.

Anh của Hưng tên là Hà, cái người anh khác mẹ mà bố mẹ Hưng vẫn thường nhắc đến, còn Hưng thì chưa gặp bao giờ. Hưng chẳng biết lý do vì sao mẹ của Hà không cùng sống với bố Hưng nữa, chỉ có điều, Hưng không thích cái anh Hà ấy tí nào. Có lần Hưng trông thấy trong ví của bố có tấm ảnh chụp hình một cậu bé đang cười, mặt tròn, hai cái răng cửa to tướng mà mắt thì lại xếch. Những người mắt xếch là dữ lắm chứ chả chơi đâu. Hưng nhớ có những lần Hưng được bố dẫn đi xem tuồng: những ông tướng trong tuồng thường là mắt xếch, mặt vẫn vèo đen đỏ; các ông ấy thường gầm gừ hoặc thét lên thật là dữ tợn. Cái anh Hà ấy chắc chả hiền đâu. Vậy mà bố mẹ có vẻ quý mến anh



cứ nằm im ở đấy. Gió mưa lũ lụt mặc sức bào giũa. Tảng đá lâu ngày hóa thành hình dáng một người đang ngủ. Tảng đá được mọi người đặt tên là Hòn Ngủ. Thật vậy, từ lúc trong lòng mẹ bật ra, Hòn Ngủ chỉ có ngủ. Hòn Ngủ ngồi ngủ im lìm, ngủ triền miên, mỗi giấc ngủ kéo dài đến hàng vạn năm. Mỗi lần thức giấc, Hòn Ngủ lại thấy xung quanh bao nhiêu biến đổi to lớn. Hoặc một con sông đã đổi dòng, hoặc một rừng cổ thụ bỗng chốc đã vươn cao, trong rừng có nhiều vật có nanh, có vuốt. Hòn Ngủ lại ngủ. Đến khi thức giấc, Hòn Ngủ vẫn thấy những con vật xưa kia. Nhưng hỏi lại thì đó chỉ là những con cháu nghìn đời của những con vật đã thấy trước lúc ngủ. Thời gian đối với Hòn Ngủ, phải đủ mười thế kỷ mới được một tuổi. So với các trái núi lâu đời xung quanh, Hòn Ngủ còn ở vào loại bé thơ, tuổi còn rất nhỏ.

Hòn Ngủ ngủ im. Chợt một hôm có tiếng nổ "đoàng!" Núi rừng rung chuyển. Tất cả hoảng hốt. Nai, voi co giò bỏ chạy. Hổ, báo run rẩy nép vào bờ bụi. Hòn Ngủ bừng tỉnh:

— Gì vậy?

Sáo Sậu, Bồ Các tung bay, kêu la rối rít:

— Nổ! Nổ!

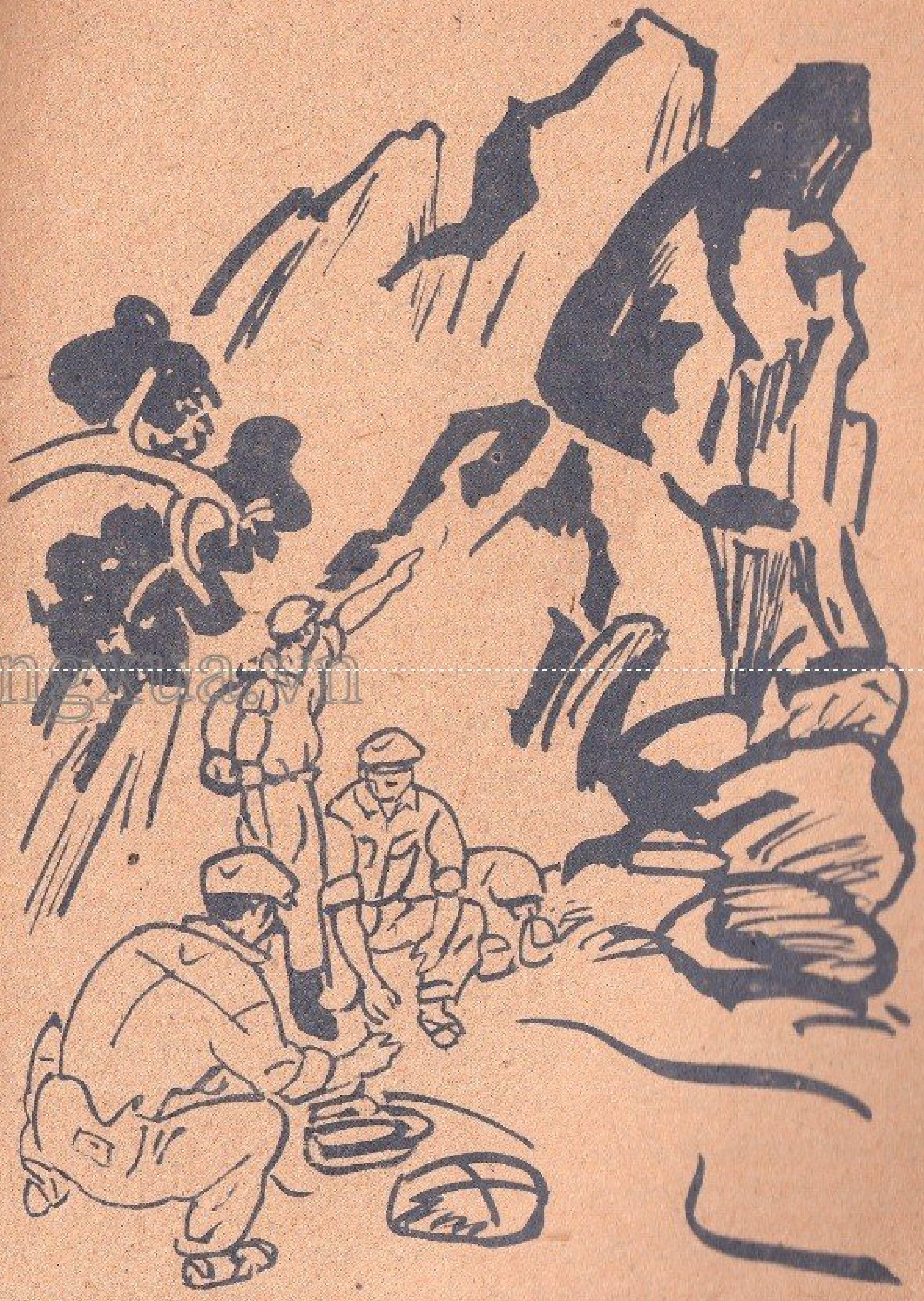
Giọng Hòn Ngủ ồm ồm:

— Gì nổ vậy?

— Chẳng biết. Cứ nổ luôn!

Lại có một tiếng nổ! Tiếng nổ lần này nghe gần hơn, to hơn, dữ dội hơn. Sau tiếng nổ, loáng thoáng có tiếng người cười. Một đoàn người từ phía sau núi hiện ra. Họ

thuongmaitruongxua.vn



Tìm mãi không thấy lối ra, Bọ Ngựa hét lên một tiếng. Nhưng tiếng hét dội lại vào tai chú oang oang như sấm truyền, không thể vang ra ngoài được. Chú quyết định phải dùng hàm răng và đôi kiếm sắc của mình để phá cái nhà ngục quái gở này. Chú ngoạm, chú cào. Bố chưa hề dạy chú miếng võ này. Chẳng biết nó là miếng võ gì. Một tia sáng lọt vào. Chú hít một hơi thật sâu. Cơ thể lâng lâng, rạo rực. Chao ôi, ai có ở cái phút này mới thấy hết sự quý giá của khí trời. Hằng ngày không phải mất tiền mua khí trời, lại tha hồ thở, nên chẳng ai biết quý nó cả. Cái lỗ thủng rộng dần rộng dần...

Bọ Ngựa Út kể đến đây, thì cũng là lúc thầy thuốc Ong Mật cấp cứu hồi sức xong cho hai nạn nhân. Cả hai bắt đầu có nhịp thở yếu ớt.

Thầy thuốc Ong Mật quay ra, nói với mọi người:

— Tuần trước, ở làng bên kia đồng, tôi cũng đã gặp một ca cấp cứu như thế này. Tôi phải nói để các bạn biết rằng Tò Vò là một tên giết người vô cùng hiểm độc. Cho đến giờ, nhiều người chưa hay biết điều đó. Có người lại còn lầm tưởng rằng nó là ân nhân của loài Nhện kia đấy! Các bạn có biết không, nó có một cái kim nhọn tẩm đầy thuốc mê trộn lẫn thuốc ướp xác. Nó châm vào các chú bé, làm cho các chú bé mê man, hai ba ngày sau thì chết. Chết mà thịt vẫn tươi! Khi lôi nạn nhân về tổ rồi, hắn đẻ lên lưng mỗi nạn nhân một quả trứng, rồi trát kín tổ và bỏ đi làng khác. Khi Tò Vò con nở ra thì cứ việc xơi cái món ăn đặc biệt mà mẹ nó đã dành sẵn đấy. Ăn hết thì cũng đủ sức lớn để phá tổ chui ra.

Nhiều tiếng xì xầm, xuýt xoa:

— Thì ra thế!

— Đúng là quân bất nhân, tàn ác!

— Phải phanh thây xé xác nó ra mới hả.

— Cái đứa nào lại sáng tác bài hát lừa bịp ấy cho nó!

— Cũng may, chú Bọ Ngựa Út là nòi võ sĩ, chịu được đòn hiểm của nó.

— Nếu nó châm cho hai mũi thì chắc không hồi lại được.

— Chậc chậc! Chậc chậc! Ai mà biết được lòng dạ nó độc ác thế! Chậc chậc! Chậc chậc! Bây giờ phải chia nhau đi khắp bốn phương để vạch mặt cái thằng giết người này chứ! Cứ để nó đi lừa thiên hạ, rồi giết hết muôn loài hay sao?

Thạch Sùng vốn lầm lì mà hôm nay lại nói nhiều thế!

Phải rồi, Thạch Sùng nói đúng lắm! Phải đi! Phải đi! Phải đi ngay!

Cả làng bỗng ồn ào náo nhiệt. Một cuộc ra đi chưa từng có xưa nay. Ra đi để ngăn chặn một tai họa! Tai họa do một kẻ bụng dạ độc ác, nham hiểm có bộ mặt từ bi thương người gây ra. Bây giờ mới nhận ra kẻ thù không phải là sớm. Nhưng cũng chưa phải là muộn! Hắn đang hát bài hát của hắn ở đâu? Ở đâu? Hãy ra đi! Không ai được phép chần chừ!

Kìa! Cả Nhện Vàng và Chuồn Chuồn Kim vừa hồi tỉnh, cũng đã đứng dậy, xin đi ngay!

CHUYỆN CỦA HOA PHÙ DUNG

Kể cũng lạ thật! Nó là Hoa Phù Dung. Sao cũng là hoa, mà nó tài ba đến thế! Nó biến màu như có phép lạ ấy! Sáng — màu trắng, trưa — màu hồng, chiều — màu đỏ. Nó soi bóng xuống khúc suối trong vắt:

— Này, nhà thông thái, cậu đi nhiều biết nhiều, có thấy ở đâu có loài hoa tài ba như tớ không?

— Không, không thấy! — Suối róc rách trả lời.

Hoa Phù Dung ngả nghiêng cười:

— Đó! Nghe rõ chưa hở Kim Anh, hở Ban Hồng, hở Mẫu Đơn? Tớ là thiên tài nhé!

SƠ LƯỢC VIỆC NGHĨA DÂN CÁC TỈNH TRUNG-KỲ CHỐNG SƯU THUẾ BỊ HẠI

Người nước ta vài mươi năm nay bị chèn ép dưới ách khốc liệt, khí dân dìm xuống, đã lâu không nỡ nói đến nữa.

Mới rồi nhờ có phong trào thế giới xúc động, khí sớm bốc lên, cơ hội bồng bột, mới có việc kháng thuế của các tỉnh năm Mậu thân[1] *vào ngày tháng tư. Việc ấy vì sức ép quá mạnh, vừa nổi dậy rồi lại thu lại ngay, nên vẫn chưa tổn hại gì đến sợi lông sợi tóc của cường quyền. Nhưng một giọt nho nhỏ chứa đã lâu thì phát ra mạnh, biết đâu một ngày kia lại không tràn ngập đầy trời. Lúc đó nhân dân các tỉnh Thừa-thiên, Quảng-nghĩa, Quảng-nam, Bình-định, Quảng-trị, Hà-tĩnh, nhân chính phủ Pháp thu sưu, xem dân ta như trâu ngựa, mà lại hàng năm tăng thêm; nhân dân rất là căm tức mới rải nhiều truyền đơn kêu gọi để kháng. Các tỉnh đều tổ chức thành đoàn thể đến vài ngàn người kéo nhau cùng ngày tay không đến thẳng tòa sứ đưa đơn xin giảm nhẹ thuế. Người Pháp không những không cho mà lại vu là loạn nghịch, đưa quân đội ra tàn sát. Lúc đó đạn như mưa xối mà dân tụ tập càng lâu càng đông, không chịu rút lui. Có người giơ ngực chờ đạn lấy chết*

1. 1908.

làm khoái. Đó đều là những người vô tội không chịu nổi chính sách ác nghiệt mà thôi. Mây oan mù thảm, đồng thời lan khắp trong vùng mười tỉnh. Ba tỉnh Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-ngãi bị hại nhiều hơn, bút mực không thể tả hết được. Lịch sử tên tuổi các người bị chết, chờ khi điều tra đích xác sẽ chép lại sau, ghi lại những người ưu tú cho rõ hơn. Nay chỉ ghi lại sự việc một cách sơ lược, để tương lai những người nghiên cứu sử học biết rằng dân quyền ta mở đầu thực là tự việc ấy trước[1].

Thơ điếu

Dục hác nan tương cao huyết điền,
Tồi hung vô kế trượng không quyền.
Biền tương tính mạng tranh công lý,
Thệ dữ giang sơn vãn lợi quyền.
Thiết khấp thạch đề như thử nhật,
Vân hôn vụ ám nại hà thiên.
Hồi đầu Nam vọng vô cùng ý,
Dân khí tân trào dĩ bái nhiên.

DỊCH :

Lòng tham máu tủy lấp khôn đầy,
Chống với hung tàn một nắm tay.
Liều tính mạng giành công lý lại,
Thề non sông cướp lợi quyền đây.
Đá kêu đất khóc ngày hôm nọ,
Mây tối mù che nước nỗi này!
Ngoảnh mặt về Nam đầy tưởng vọng,
Phong trào dân khí đã cao thay!

1. Việc chống sưu ở Trung-kỳ đã được nhiều quyển sử cận đại mới xuất bản chép kỹ, đây chỉ có mấy nét đại cương mà thôi.

thuongmaitruongxua.vn

BÔNG NỞ TRẮNG ĐỒNG

Chiều chiều cầm giỏ ra đồng
Thấy bông chín trắng mà lòng em vui
Nông trường ngát một màu tươi
Nắng hồng phủ nhẹ em cười cùng anh
Lòng em sung sướng thực tình
Nhìn bông nở trắng, trắng tinh, dượm đà
Bõ công chăm bón thiết tha
Hái bông thêm kỹ, từng hoa dưới cành
Hoa bông trắng, lá bông xanh
Người vui áo ấm, no lành đời ta
Hát vui quên cả chiều tà
Cho bông lắm trái, cho hoa nở đều
Hát ca thắm thiết bao nhiêu
Càng vui lao động càng nhiều tình thương

NỮ (Tổ 2)
Trại bông lúa Quỳnh Côi

thuongmaitruongxua.vn

In tại nhà in Minsang, 101 phố Sinh từ Hà-nội
10.060 cuốn — Xong ngày 20-9-1956
Số XB Số in 38873. Nộp lưu chiểu tháng 9-1956

gương anh Trỗi, chúng ta thấy truyền thống là một cái gì rất sâu và rất vững. Anh Trỗi, con của giai cấp, đã tiếp thụ chắc nịch những truyền thống đó. Chuyện đấu tranh của các đồng chí ngày xưa anh đã nghe ai kể lại? Hay giữa Sài-gòn lộn xộn mà điện của nhà máy anh thắp sáng, anh đã lắng nghe đài phát thanh Hà-nội đọc những hồi ký cách mạng, những buổi phát thanh đọc chuyện đêm khuya trong trẻo? Không, truyền thống là cả một không khí tinh thần xã hội. Nó như bụi phấn thông vàng, mùa đến, bay lâng lâng trong thinh không, phấn thông gặp hoa nhạy cảm, kết quả đẹp, nở trái lành và sinh ra những rừng thông cao và thẳng.

Truyền thống đó là than, là điện của lòng chúng ta. Khúc hát Nguyễn văn Trỗi ngợi ca: truyền thống đó, bạn ơi, đỏ tươi một mầu hồng thắm...

Vừa đây, sau trận đánh căn cứ không quân Biên-hòa vô cùng oanh liệt của quân giải phóng miền Nam, các chuyên gia quân sự của đế quốc Mỹ đau chết cha, xuýt xoa kêu lên rằng: «Không có căn cứ quân sự nào mà Việt cộng không đánh được nữa rồi. Việt cộng, bậc thầy của chiến tranh du kích, có truyền thống đánh du kích đã mấy chục năm trời». Chúng bay thua là phải vì chúng bay chỉ thấy ngọn mà không thấy gốc. Chúng bay chỉ nhìn thấy kinh nghiệm, cách làm mà không nhìn thấy điều quyết định: đó là tinh thần truyền thống từ Lý-tử-Trọng đến Nguyễn-văn-Trỗi, tinh thần cách mạng Việt-nam vô địch. Không có căn cứ nào mà chúng ta không đánh được vì từ hàng chục năm nay, truyền thống cách mạng anh hùng đã thấm sâu vào máu của những thế hệ Việt-nam nối tiếp nhau biết sống, biết chết, biết hy sinh, thật sự vì nước quên mình. Như Xta-lin nói: «Không có thành trì nào mà người bôn-sê-vích không đánh chiếm

được», không có gì là không làm được đối với người Việt-nam ngày nay yêu nước với tấm lòng của người giác ngộ công nhân.

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền...

Người thợ điện trẻ tuổi thành phố Hồ-chí-Minh, cho đến một giây kề bên cái chết, vẫn nóng đỏ lửa sống và sáng rực niềm tin, kiên trì chân lý, cách mạng triệt để. Cái chết của anh gọi chúng ta nâng mình lên, sắt mình lại, «nâng cao nhiệt tình cách mạng ngang với tình hình và nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc, ở miền Nam, ngang với nghĩa vụ quốc tế của Đảng ta và dân ta» (2).

Nhớ tiếng anh Trỗi: «Hãy nhớ lời tôi!», nhớ đôi mắt là tin yêu, là sôi nổi, nhớ hình, nhớ ảnh con người anh hiên ngang đầy tư tưởng đẹp thanh niên như tiếng hát gọi lên đường. Anh Trỗi, nhớ anh, chúng tôi không thể nào sống được — dù chỉ một ngày — thiếu nhiệt thành, thiếu lửa.

Lửa hồng ở đâu? Nhiệt tình ở đâu? Nhiệt tình cách mạng do hưởng thụ mà có hay do sáng tạo mà có?

Lửa rực hồng ở đâu? Dũng khí bật lên từ đâu? Dũng khí ở đời chỉ có khi tình yêu trong lòng bừng cháy. Tình yêu nào, dũng khí ấy. Tình yêu lớn, dũng khí sống hết mình, dám làm, dám nghĩ, dám hy sinh cao thượng.

Tình yêu của anh Trỗi: «*Việt nam muôn năm!*»

Lớn, khỏe, mạnh sức đi tới biết bao nhiêu, *Việt-nam*, hai tiếng thân yêu hằng gọi đó, trong một tấm lòng giác ngộ công nhân!

(1) Giu-cơ-rai: Một nhân vật trong truyện «Thép đã tôi thế đấy».

(2) Phát biểu của Thủ tướng Phạm-văn-Đồng tại Hội nghị chính trị đặc biệt năm 1964.

TRANG LỊCH ĐẦU TIÊN

Bàn tay tôi nâng một mảnh thời gian
Từ tấm lịch tỏa thơm mùi mực giấy
Gặp gió sớm, tờ lịch còn run rẩy
Chiếc đinh tường ghim một nỗi bâng khuâng
Trước mặt tôi là trong trắng tháng năm
Tôi sẽ viết điều gì trên năm tháng đó ?

Thiên nhiên thì mới mẻ thế kia !
Chồi búp triệu năm vẫn chồi búp mới
Giọt sương mới vắt tự vòm trời
Mầm cải trong vườn vừa đột trồi

Cuộc đời thì mới mẻ thế kia !
Bất chấp mọi lo toan, trẻ con vẫn lớn
Mắt trong veo những lý do để yêu, để sống
Câu hỏi từ Con, dẫu đáp cả đời Cha...

Gặp người bạn hồn nhiên nay bỗng thâm trầm
Phút im lặng giữa câu nói thay ý nghĩ
Tự biết mình cũng không còn trẻ
Để vô tư những chuyện nao lòng.

Năm tháng bộn bề, năm tháng chất chồng
Phút so đo ta thành bé nhỏ
Phút ảo tưởng thả hồn trên ngọn gió
Ngày làm lụng hết mình, ta lại kiên tâm.

Ta có thể quên dài rộng tháng năm
Để nhớ mãi bông mười giờ nở trong khoảnh khắc
Thời gian cợt đùa ? Thời gian nghiêm ngặt ?
Người bạn đường khó tính của ta chăng ?

Xuyên qua tháng năm để thấy rõ mình
Thấy rõ cuộc đời công bằng mà nghiệt ngã
Để kịp nếm cây mình trồng : vị quả
Để thêm tin hoa trái những mùa sau.

Chiếc bloc lịch khuôn một viên gạch nhỏ
Trao cho tôi, trao cho bạn, cho em...
Bản thiết kế cuộc đời, tôi mở
Trang lịch bập bùng đón nắng mai lên...

1980

thuongmaitruongxua.vn

Tôi tắm gió, tắm trời, tắm sóng
Biển khơi ơi! lồng lộng gió đông
Thịt da tôi ngấm đầy gió mặn
Như cánh buồm nâu ngấm gió nồng.

1960

thuongmaitruongxua.vn

ĐỌC THƠ BÁC

Ngục tối, trái tim càng cháy lửa
Xích xiềng không khóa nổi lời ca
Trăm sông nghìn núi chân không ngã
Yêu nước yêu người yêu cỏ hoa.

Đọc lời thơ Bác tâm hồn Bác
Một tấm gương trong chẳng bụi mờ
Bóng cây đại thụ trùm xanh mát
Cánh rộng chim bằng bay tự do.

Tự do! Gươm súng nào ngăn được
Biển rộng sông dài ý chí cao
Thân ở trong tù, lòng ở Nước
Bay quanh hồn mộng ánh vàng sao.

Khi lắng chim rừng ca rộn núi
Khi nhìn khóm chuối ánh trăng soi
Lao lung vẫn giữ lòng thư thái
Nắm chắc trong tay cả cuộc đời.

Từ hôm ấy, tôi bị một ý nghĩ bám riết, suốt ngày đêm cắn xé: «Tôi là một con người tàn nhẫn và vô trách nhiệm. Đáng lẽ hôm ấy tôi cho thợ điện của mình sang nhà máy vận tải tìm «mát» giúp thì độ mươi phút là xong. Xí nghiệp nào mà không của Nhà nước? Bên nhà máy vận tải nghỉ một ca làm việc, thiệt hại đến của chung biết bao nhiêu...».

*
* *

Cho đến hôm tôi ngồi ăn liên hoan kết nghĩa vận tải – mỏ, lương tâm đã tuyên án tôi. Tôi không dám nhìn thẳng khi đội trưởng đội xe, sau khi nói chuyện nhà chuyện cửa, chuyện vùng mỏ đang chuyển biến mạnh rồi nhắc đến vấn đề tài Cảo.

– Cậu ấy làm ăn tốt đấy, có tinh thần trách nhiệm nhưng tính tình lấc cấc làm nhiều người không ưa. Đáng lẽ hôm làm cong cần máng băng, sau khi ký biên bản xong phải chạy xe luôn, cậu ấy lại đứng ì ra làm thiệt hại cho đội xe hàng trăm đồng... Hôm mất điện giá cậu ấy sang bên băng chuyền nói tử tế thì chắc các đồng chí cũng cho thợ sang giúp. Nhưng tôi đoán tính cậu ta không nói tử tế được đâu... Phải không? Để cả xưởng lãng phí một ca...

Nghe đến đây, tôi như người bị trúng đạn, lảo đảo. Đội trưởng đội xe tưởng tôi ngộ cảm nên dìu tôi ra xe ô-tô. Khi ngồi trên xe rồi, tôi cố gắng lắm mới nói được:

– Các đồng chí đừng... đổ oan cho tài Cảo.

Đội trưởng xe tròn mắt ngạc nhiên, nhưng tôi không nói thêm được một lời nào.

*
* *

Thật ra thì hôm Cảo sang nhờ tôi giúp đỡ tìm «mát điện» có nói điều gì lấc cấc đâu, trái lại Cảo còn như

van vỉ nữa kia. Hôm «gấu 20» làm cong cần băng chuyền, khi ký xong biên bản, Cảo xin đi lái nốt ca nhưng tôi đã cố tìm cách giữ lại. Tôi vẫn cảm biết mình sai trái, nhưng bên ngoài không ai biết hốc tối trong tâm hồn tôi. Tôi đã khéo léo che giấu được những hành động trả thù tinh vi của mình. Tôi đã làm thiệt hại cho xã hội nhiều quá. Đáng lẽ tôi phải cổ vũ, giúp đỡ con người vừa mới được Đảng dìu dắt vươn dậy ấy trở thành một công nhân tốt, thì trái lại tôi đã chăng dây giật ngã anh ta. Ôi, vì một chút tự ái... vì một chút vinh dự hão... tôi đã mất hết lý trí và sự sáng suốt.

Sau bữa liên hoan hôm đó, tôi quyết định viết câu chuyện này. Với Đảng thì đây là bản tự kiểm thảo, còn với đồng chí tài Cảo thì đây là một bức thư xin anh thứ lỗi.

CHIẾC BƠM CAO ÁP

Nếu bạn là lái xe, thì tôi chả nói làm gì. Nhưng nếu bạn không phải lái xe, không phải thợ sửa chữa thì tôi xin bạn lưu ý một chút. Bạn hãy trèo lên ca-bin, ngồi ngay vào ghế của anh « tài xế ». Bạn mở chiếc nắp bên tay phải bạn, và ngó vào phía bên trái của máy, bạn sẽ thấy một vật nhỏ thôi, nhỏ như một chiếc ấm tích nằm ngang. Cũng trắng trẻo, xinh xắn như thế. Và trên đầu, bốn tuy-ô sắt vòng lên nắp thân máy như bốn cái « tay » của con bạch tuộc vồ mồi.

Vâng ! Tôi đó. Tôi nằm ở đó, với một vị trí khá khiêm tốn. Tôi nằm dấy tưởng như im lặng. Nhưng nếu bạn để ý kỹ khi máy chạy, bạn sẽ thấy cái đầu tôi ngọ nguậy. Và nếu tò mò hơn, bạn mở chiếc nắp ở thân tôi, bạn sẽ thấy bốn lò-xo đen, bóng loáng dầu, nẩy tanh tách. Vâng ! Tôi đang làm việc. Có ai ngờ đâu, cái bộ phận tưởng như không đáng đếm xỉa ấy, lại quan trọng nhất trong máy nổ.

Không ! Tôi không hề có ý gì tự đề cao mình cả. Tôi càng không có ý : mình nằm ở một chỗ khuất quá phải lớn tiếng lên để mọi người để ý đến chăng. Tôi chỉ muốn nói một sự thật, hoàn toàn như thế.

Chỉ nói riêng một chi tiết nhỏ là số tiền mua tôi so với số tiền cả cái máy không chênh lệch hơn nhau là bao, cũng đủ chứng tỏ là tôi quan trọng và cần thiết đến mức nào. Nhưng thế thì chưa đủ đâu. Để cho bạn có một khái niệm về tôi, tôi xin nói sơ qua về công việc của tôi — hay nói

văn vẻ hơn — nhiệm vụ của tôi, đối với chiếc máy nổ ấy : tôi nén nhiên liệu với một áp suất cao, để phun thành « sương mù » vào máy. Tất nhiên mỗi bộ phận đều đòi hỏi độ chính xác đặc biệt.

Vì đòi hỏi chính xác như thế, nên tôi có cả một chiếc máy riêng để điều chỉnh. Chỉ có người thợ chuyên môn mới có quyền tháo tôi ra và điều chỉnh thôi. Vì thế, khi đã làm xong, tôi được siết chặt và cặp chì vào những bộ phận cần thiết. Những phần cặp chì ấy, bất luận trường hợp nào cũng không được tự ý tháo ra. Sự làm việc của tôi gắn liền với tốc độ máy. Muốn cho máy chạy nhanh ư ? Do tôi. Chạy chậm ư ? Do tôi. Tắt máy ư ? Cũng lại do tôi tuốt. Nói tóm lại, tôi là linh hồn của cả chiếc máy.

Than ôi ! Có ai biết đâu rằng, tưởng như tôi được nâng niu chiều chuộng, được săn sóc chăm bẵm, chứ đâu lại bị vứt một xó xỉnh, làm bạn với mối với chuột, với gián thế này. Xin các bạn chớ thấy tôi « than ôi » mà cho tôi là yếu đuối nhé. Các bạn có ở địa vị tôi mới thông cảm hết nỗi khổ của tôi. Và để tôi kể lại cho các bạn, các bạn mới có thể hiểu mà thôi.

.·.

Tôi là chiếc bơm cao áp của chiếc xe 595. Chắc chả cần nói, các bạn cũng có thể hình dung ra, khi tôi ra xưởng, bóng bẩy như thế nào. Người tôi trắng nõn như được quét ngân nhũ. Tôi nằm gọn ghẽ và chắc chắn ở thân máy. Tôi làm việc tưởng như rất nhàn và ung dung bởi tốc độ tôi bằng nửa tốc độ máy, nhưng thực ra, tôi rất chăm chỉ. Tôi luôn làm việc đúng giờ giấc. Chả thế máy nổ rất giòn và êm như ru vậy. Kể ra, nói êm như ru thì cũng hơi ngoa quá, vì máy ma-dút thì làm sao có thể êm như ru được.

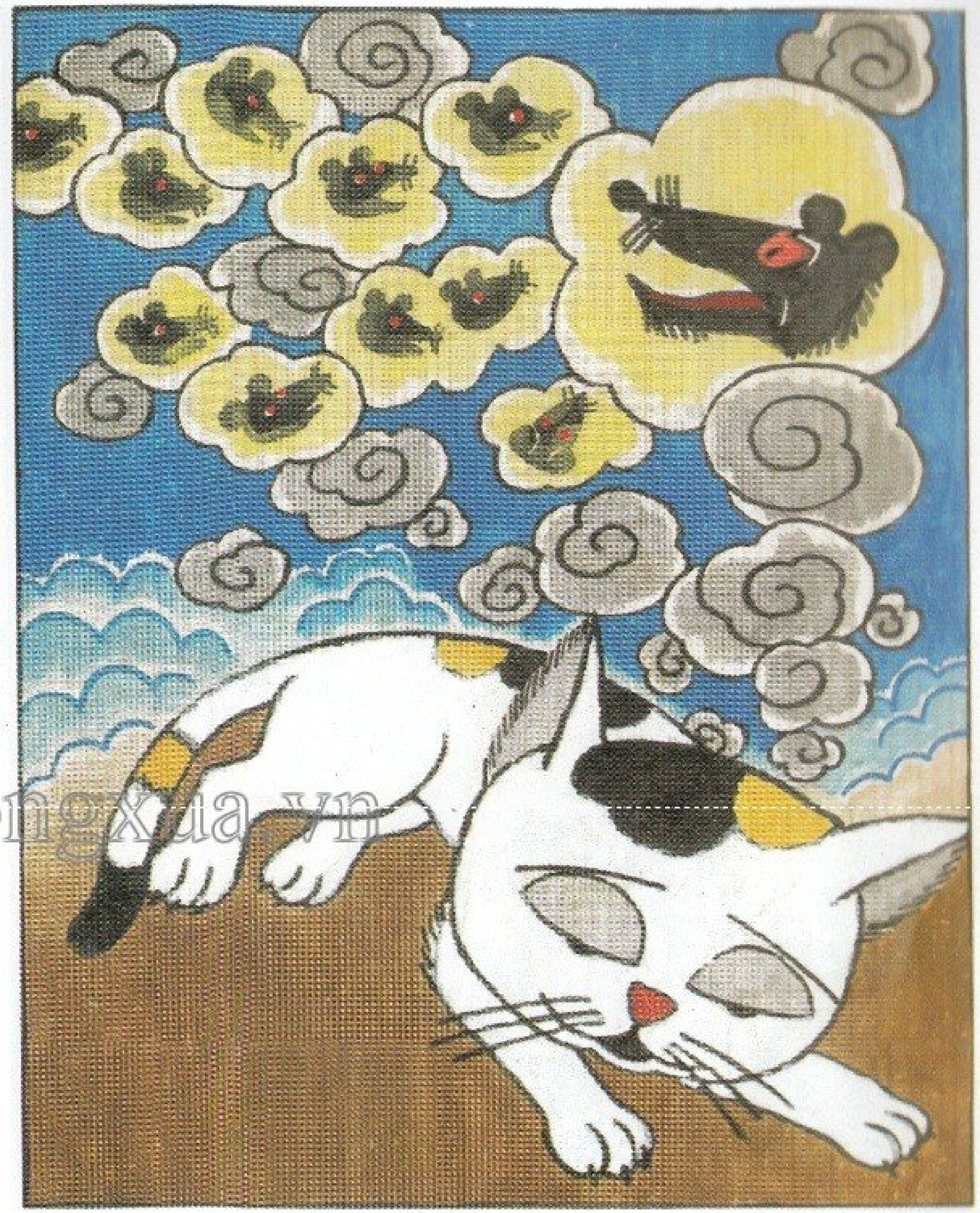
Ấy, khi tôi ra xưởng bảnh bao thế đấy. Từ đây, cuộc đời tôi gắn liền với anh Bao. Đó là một anh lái xe, có đôi

thuongmaitruongxua.vn



Tối hôm sau.

Bấy giờ lại vào nửa đêm. Trời tối như mực. Bên ngoài mưa rét, gió thổi ào ào. Mèo con vẫn nằm thức. Nó đoán hôm nay thằng Chuột Cống sẽ đến. Có lúc Mèo con tức giận nóng sôi người, chỉ mong cái thằng khốn kiếp ấy đến ngay để đánh nhau.



Nhưng có lúc Mèo con lại rợn. Thằng Chuột Cống ấy to quá, và nó già lõi, khôn lắm, lại còn cả một lũ chuột đàn em của nó nữa. Một mình Mèo con liệu có chống đỡ nổi với cả bọn chúng không? Mà đêm hôm, trên nhà ngủ say cả, chẳng có ai đến bênh Mèo con đâu!

Như cây đề cây đa
Không cho trái cho hoa
Như cây lê cây mận...
Cứ dòm trời tha thẩn
Cây ăng-ten ích gì ?

Một hôm ăng-ten đổ
Không mở được ti-vi
Bấy giờ em mới rõ
Ăng-ten có ích gì !...

Tết mùng năm

Vui như ba ngày tết
Chúng em đón mùng năm
Những gương mặt trăng rằm
Nói cười không biết mệt

Nào chè xôi chuối mít
Nào cháo vịt gà quay
Món nào trông cũng thích
Món nào cũng thật hay.

thuongmaitruongxua.vn

Dung dăng tay cầm tay
Rủ nhau đi chơi phố
Không quên người dạy dỗ
Chúng em đến thăm thầy.

Đơm đầy đĩa trái cây
Cắm một bình hoa đẹp
Chúng em xin chúc thầy
Vui như ba ngày tết.

Tiếng gà trưa

Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
"Cục... cục tác cục ta"
Nghe xáo động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ.

Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái tơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng.

Tiếng gà trưa
Có tiếng bà vẫn mắng:

- Gà đẻ mà mày nhìn
Rồi sau này lang mặt!
Cháu về lấy gương soi
Lòng dại thơ lo lắng
Tiếng gà trưa
Tay bà khum soi trứng
Dành từng quả chắt chiu
Cho con gà mái ấp.

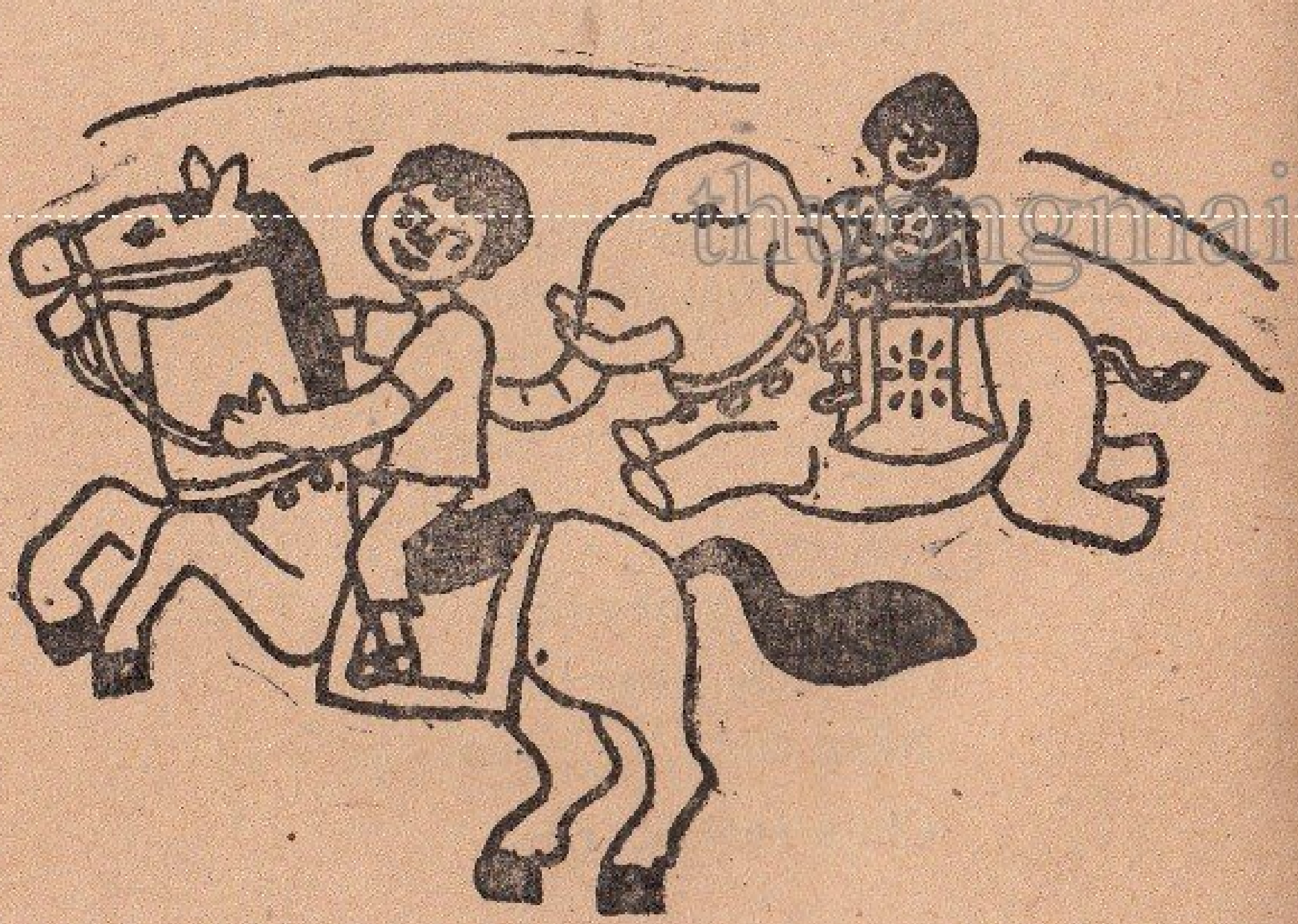
thuongmaitruongxua.vn

Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông tới
Bà lo đàn gà toi
Mong trời đừng sương muối
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới.
Ôi cái quần chéo go
Ống rộng dài quét đất
Cái áo cánh chúc bâu
Đi qua nghe sột soạt

Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc

Như mặt trời chạy
Đuổi bắt mặt trăng
Suốt tháng suốt năm
Có bao giờ gặp.

Voi cứ rầm rập
Ngựa cứ phi lồng
Đu quay mãi nhé!
Voi, ngựa mệt không?...



CÂY GẠO

Làng ta có cây gạo
Từ xa đã thấy rồi
Ông nội ngoài tám mươi
Cây gạo còn hơn tuổi.

Gốc gạo trông già thế
Ngọn gạo vẫn trẻ tươi
Không bao giờ hết lửa
Thắp đỏ những mùa vui.

Ngọn cao nên lắm gió
Gạo nhờ gió đưa nhanh
Trăm nghìn cái dù trắng
Bay động cả trời xanh.

Sữa đất từ mùa xuân
Cho hè về đọng hạt
Nghe ngọn cao reo hát
Hạt gạo đang cựa mình.

Cây gạo đứng rất hiền
Đợi những luồng gió lớn
Gửi cả mùa bông trắng
Bay xa xa xa xa...

thuongmaitruongxua.vn

CON NGHÉ CỦA TA

Con nghé của ta
Nghé bông nghé hoa
Lông dài láng mượt
Ra đồng chạy trước
Ngoái cổ đứng trông,
Nghe gọi nhảy lồng
Chạy về với mẹ.
« Ngá ọ, ngá ẹ! »
Gọi mẹ đêm qua.

Biết con nghé ta
Nhớ hơi mẹ nằm
Nhớ lưỡi mẹ liếm
Ra vào tìm kiếm
Gọi mẹ đêm qua.

Ôi, con nghé ta,
Sao mày chẳng biết

Mẹ phải khó nhọc
Cày đất suốt đêm.
Là để làm thêm,
Nhiều ngô, nhiều thóc.
« Ăn no, thắng giặc »,
Giữ vững đất trời
Mày có rong chơi
Mỹ không bắn giết.
Tao bảo mày biết
Mày có rõ không?
Hỡi con nghé bông
Ngốc ơi là ngốc!

thuongmaitruongxua.vn



buồn lắm... » Vậy ra chính chị em tôi cũng có thể đem lại niềm vui cho ông bà ư? Tôi cứ lạ lùng mãi về điều đó.

Vụ hè năm ấy điều đáng kể nhất là tôi đã được bà dạy học. Không hiểu nghe ai mà bà lại biết bố tôi sắp bắt tôi thôi học. Chả là tôi học rất kém, đã bị đúp một năm lớp hai, năm học ấy lại vẫn chưa đủ điểm lên lớp ba. Cảnh nhà neo đơn, lại thấy tôi học hành trầy trật, một hôm bố tôi nóng nảy tuyên bố: « Nhà này, cái Ngát là tối đạ quá lắm. Năm nay mà không lên nổi lớp ba là tao cho nghỉ học đấy... » Biết chuyện, bà Đợi bảo tôi đem sách vở sang bà dạy cho. Không ngờ bà lại biết cả toán để dạy tôi. Thì ra bà đã học đến lớp năm thời Tây rồi kia đấy. Bà dạy thì hay lắm, dễ hiểu và thích nhất là không bao giờ bà cáu kỉnh. Chả bù với thầy Phi dạy tôi năm ngoái. Động một tí là thầy quát tháo; tôi vốn chậm hiểu hơn các bạn nên chỉ càng mụ mị hơn khi bị thầy quát. Chả thế mà ai cũng gọi thầy là Trương Phi. Năm học vừa qua, tôi học với một cô giáo trẻ. Cô xinh đẹp nhưng rất diện và hay chê học sinh nông thôn chúng tôi học kém. Cho nên cô chẳng ưa gì con bé lọ lem như tôi... Học với bà Đợi, tôi mới láng máng hiểu vì sao hai năm trước đó tôi học hành kém như vậy. Mỗi lần tôi nhầm lẫn, bà chỉ tủm tỉm gọi ông:

— Ông lão này, con cháu Ngát mới thật là cháu ông đấy. Hai ông cháu đuềnh đoảng y như nhau. Còn nhớ cái đận tôi « xóa nạn mù chữ » cho ông...

Thế rồi, trong tiếng cười khà khà của ông, trong cái nhìn bao dung và hóm hỉnh từ đôi mắt già nua của bà, tôi bình tĩnh lại để cộng trừ nhân chia. Ít nhất, tôi cũng muốn làm vui lòng bà.

nếu như không có chuyện tôi thường hay nhận ra mình cũng đang đứng ở đó nhưng lại bị một con bé đưa tay gí vào trán! Tôi đã cố gắng gạt bỏ ý nghĩ đó, coi đây không phải là mình, vậy mà buồn thay, thằng bé ấy lại cứ rất giống tôi, càng trông kỹ càng giống tợn.

Giữa một khung cảnh như thế, bồng chanh chỉ là một con chim nhỏ bé, rất dễ lẫn với những bông hoa. Nhưng bọn trẻ chúng tôi chẳng đứa nào quên được sự có mặt của nó ở đây và dù nó luôn luôn khiêm tốn, ngủ gà ngủ vịt trong một góc đầm, chúng tôi vẫn nhìn thấy như thường.

Có một lần, dăm đứa vốn hay đi lang thang nhất làng đã ngồi trên bờ đầm tranh cãi với nhau mãi về nó.

— Tao cam đoan đây là một chú chả.

— Bồng chanh bồng quit gì cho nhiêu khê, cứ gọi nó là bói cá, mắt tao đã nhìn thấy nó lao xuống chộp mồi như một chú bói cá. Nó cứ đứng im như treo trên không trung rất lâu rồi vút một cái, cắm thẳng xuống nước.

— Bói cá và chả thì lông phải xanh chứ sao lại đỏ?

Chẳng hiểu còn phải gân cổ lên với nhau như vậy đến bao giờ nếu lúc đó anh tôi không kịp thời xuất hiện để đứng ra phân giải:

— Bồng chanh, bói cá đều thuộc họ chả. Nó làm tổ trong lòng đất. Chỗ gốc vối đằng kia nhất định phải có tổ của nó. Hai vợ chồng bồng chanh thay nhau một con đi kiếm ăn, một con ở nhà. Chúng đẻ trứng vào mùa xuân, sang mùa hạ thì chim non đã lớn và bắt đầu đi kiếm ăn một mình. Chúng sống thành từng đôi một, rất đầm ấm và chuyên cần. Các cậu nhìn, kia là con vợ đang chờ chồng mang mồi về mớm cho con.

Thật là tài tình, vừa hay khi chúng tôi quay ra nhìn theo tay anh Hiền chỉ thì một chú bồng chanh thứ hai,

cũng đỏ rực như một ngọn lửa, từ đâu đã bay về. Nó đậu trên cành vối, cái mỏ ngậm mồi quay ngang quay ngửa như đang tỏ ra e ngại trước sự có mặt của chúng tôi. Không một tiếng kêu, bồng chanh vợ vội bay từ dưới đầm lên đậu bên cạnh chồng. Chúng rủ rỉ trao đổi với nhau vài lời gì đó, chắc là con vợ bảo:

— Nhà nó chớ có ngại, bọn kia từ làng ra tắm và tán gẫu đấy thôi.

Nghe lời vợ, anh chồng liền cất cánh bay bổng lên, làm một động tác giả để đánh lừa chúng tôi, nó sà sát mặt nước rồi mất hút sau đám lá sen. Chúng tôi đều biết thừa là nó đã chui tọt vào tổ rồi.

Hôm ấy tôi đã phồng mũi lên với lũ bạn vì mình có một người anh am hiểu về các loài chim. Bọn chúng đứa nào cũng mến anh Hiền lắm và có lẽ vì tôi là em trai của anh nên chúng cũng ít nhiều tỏ ra tín nhiệm mỗi khi tôi kể chuyện chim, chuyện cò. Toàn những chuyện tôi đã nghe lỏm được của anh Hiền rồi thêm giấm thêm ớt vào cho rôm rả. Để chúng phải «lác mắt», khi kể bao giờ tôi cũng cố làm ra vẻ ề à, tuồng như việc này mình đã biết từ đời tám hoánh nào rồi. Chẳng hạn con lênh đênh thường xuất hiện trên đầm nước sau làng vào mùa lạnh và biến mất khi tiết trời ấm áp, anh tôi nói nó là loài chim phương bắc, về đây trú đông. Thó được chuyện đó tôi liền chạy đi tìm lũ bạn ngay và đã làm chúng mất đứt một buổi chiều vì những băng tuyết, sông hồ và bước đường phiêu bạt của mấy chú lênh đênh ở giữa xứ sở xa xôi. Nghĩa là tôi có sức bịa đến đâu thì chúng sẵn sàng nghe đến đấy.

Đôi khi tôi đã đỏ mặt lên vì những câu hỏi gặng của chúng nó, nhưng tôi nhanh trí nói tràn đi: «Theo anh Hiền tớ thì đấy là một vấn đề mà các nhà sinh vật học của thế kỷ này còn phải tốn nhiều nước bọt tranh luận!»

thuongmaitruongxua.vn

ấy lắm. Bố mẹ nhắc đến anh ấy luôn đã đành, thỉnh thoảng bố mẹ còn đi thăm. Và thường mua quần áo, giày dép gửi cho Hà theo địa chỉ:

Người nhận:

Lê Thị Mai

Số nhà... Phố...

Tỉnh Thái Bình

(Gửi cho con Trung Hà)

Mấy hôm nay nhà Hưng rộn rịp như sắp Tết. Bố mẹ Hưng bảo là chuẩn bị đón anh Hà về. Bố dọn dẹp lại đồ đạc trong nhà. Bố kê thêm một cái bàn nhỏ cạnh bàn học của Hưng, đóng thêm một cái đinh to trên tường cạnh cái đinh Hưng vẫn treo cặp. Mẹ thì giặt chăn chiếu và khâu thêm một cái gối đặt sát cái gối của Hưng ở trên giường.

Chiều hôm sau, Hưng theo bố mẹ ra bến tàu thủy để đón Hà.

Lần đầu tiên Hưng biết thế nào là bến tàu thủy: một ngôi nhà xây cao chống chếnh vừa làm nơi bán vé vừa là chỗ đợi của khách đi tàu. Một khoảng sân gạch rộng và phẳng trên mặt đê với dăm ba chiếc ghế đá kê sát hàng rào sắt, quay mặt ra sông. Không hiểu cái hàng rào ấy có ích gì, chỉ vài thanh sắt dài chạy ngang, những khe chắn trống huếch, trẻ con tha hồ chui ra chui vào hoặc trèo lên trèo xuống.

Mẹ bảo bây giờ là tháng bảy, đang mùa nước cho nên nước lên mấp mé chân rào. Mặt sông đục ngầu, rộng mênh mông. Đôi khi có những chiếc tàu, thuyền chạy qua ở phía xa, trông chỉ bằng chiếc lá cây nhỏ xíu.

Mẹ ngồi trên ghế đá, đăm đăm nhìn ra mặt sông, còn bố thì luôn xem đồng hồ và đứng lên ngồi xuống. Một tiếng còi tàu vọng lại, con tàu trắng đang từ xa tiến tới. «Tàu Thái Bình về rồi kia». Bố mẹ Hưng đứng dậy đi nhanh ra phía ấy. Con tàu cứ thong thả như chẳng biết sốt ruột, gần bến rồi mà nó còn chưa chịu vào cứ vùng vằng mãi như đứa trẻ đang dỗi. Mãi rồi con tàu cũng ghé sát được vào bờ. Cái cầu tàu vừa được hạ xuống thì mọi người trên tàu đã chen lấn nhau lên. Họ làm như không lên ngay thì con tàu lại chạy và mang họ đi mất ấy. Tiếng la mắng, tiếng gọi nhau í ới... Hình như trong đám đông dưới tàu có người đang gọi bố mẹ Hưng. Đấy là một người phụ nữ trạc tuổi mẹ Hưng, mặc áo sơ mi hồng, một tay xách túi du lịch, tay kia dắt một cậu bé chừng mười ba, mười bốn tuổi đang bước xuống cầu tàu. Bố Hưng vội chạy lại đỡ cái túi trên tay người đàn bà; mẹ Hưng dắt cậu bé ấy lại, nói với Hưng:

thuongmaitruongxua.vn

— Kia là dì Nhung, dì của anh Hà con, và đây là anh Hà, con làm quen với anh đi!

Nói rồi mẹ lại quay về phía dì Nhung hỏi han tíu tít. Qua câu chuyện giữa gì Nhung và bố mẹ, Hưng được biết: «Mẹ của anh Hà được nhà nước cho đi học ở Liên Xô, nên mẹ anh nhờ dì Nhung đưa anh lên ở với bố mẹ Hưng.» Hưng chẳng thích tí nào. Từ nay Hưng chẳng còn phải là đứa được chiều chuộng, yêu quý độc nhất ở trong nhà nữa. Và lại cái anh Hà ấy ngoài con mắt xếch ra thì nước da lại đen nhẻm, trông còn chán hơn cả trong ảnh nữa kia!

— Em Hưng đây hở má? — Hà rụt rè hỏi.

(Hà gọi mẹ Hưng là má để phân biệt với tiếng gọi mẹ mà Hà vẫn gọi mẹ đẻ ra Hà).

lom khom leo dọc sườn núi, công trên lưng nhiều bao bị, giáo mác. Tất cả tiến thẳng về phía Hòn Ngủ. Khi đến gần, một người ngồi xuống, trải ra một cuộn giấy. Tất cả xúm xít quanh cuộn giấy, chỉ trỏ bàn tán rất ồn ào. Họ chỉ vào Hòn Ngủ, kêu to:

— Chính xác rồi! Con đường phải qua đây!

— Phải đánh thức Hòn Ngủ bật dậy!

— Ngủ một triệu năm cũng đủ rồi!

— Ngủ nhiều hóa mệt, đi làm việc lại thích hơn.

— Mọi người đều phải có công việc. Hòn Ngủ phải bật dậy, đi nhận một việc có ích.

Tất cả nồi cười. Một người chỉ xuống dòng suối chảy phía dưới Hòn Ngủ:

— Hòn Ngủ đã được chúng tôi phân công rồi đó. Phải đến chắn dòng suối kia! Công tác thủy lợi đó!

Hòn Ngủ vẫn ngơ ngác chưa hiểu mọi người nói gì. Đoàn người phải chỉ trỏ làm dấu để Hòn Ngủ hiểu là phải bật dậy, phải nhận một việc có ích.

Tiếng Hòn Ngủ phềnh ra:

— Tôi phải bật dậy, phải nhận làm một việc có ích?

— Đúng thế! Vì ai ai cũng làm việc, ai ai cũng phải sống có ích cho xã hội. Hòn Ngủ cũng phải bật dậy, phải làm một việc có ích.

— Việc có ích gì?

— Ruộng kia đang cần nước. Cần có một người đưa nước vào ruộng. Hòn Ngủ sẽ nhận việc đó. Với lại, chúng tôi

phải mở ngay một con đường. Con đường đó phải đi qua đúng nơi Hòn Ngủ ngồi. Phải mở gấp con đường ra biên giới.

— Biên giới nào?

— Biên giới của Tổ quốc. Chúng tôi phải lo bảo vệ biên giới của Tổ quốc. Phải đi chống giặc.

Hòn Ngủ tỏ vẻ chưa hiểu.

— Hòn Ngủ và chúng tôi sống cùng trong một nước. Nước đó còn gọi là Quốc gia hay Tổ quốc. Tổ quốc chúng ta gồm những núi rộng sông dài, những ruộng đất phì nhiêu, những xóm thôn sầm uất, liền một dải từ bắc chí nam. Tổ quốc từ bao đời nay đã bảo vệ nuôi sống ông cha ta, bảo vệ nuôi sống chúng ta. Nay có bọn bành trướng lăm le muốn vượt biên giới phía bắc của Tổ quốc ta. Chúng muốn xâm nhập vào Tổ quốc chúng ta, nô dịch chúng ta. Tất cả chúng ta phải đứng lên đập tan mưu mô thâm độc của bọn bành trướng. Chúng tôi phải mở một con đường qua núi ra đến biên giới phía bắc của Tổ quốc. Con đường đó sẽ đưa bộ đội đến đánh tan bọn bành trướng. Con đường đó phải chạy qua chỗ Hòn Ngủ đang ngồi. Hòn Ngủ phải nhường chỗ cho con đường. Mời Hòn Ngủ đi nhận một việc có ích.

— Việc gì?

— Một việc rất đẹp! Hòn Ngủ sẽ bật lên, đến nằm ngang giữa suối kia. Dòng suối sẽ bị Hòn Ngủ chắn lại. Nước sẽ tràn vào những thửa ruộng quanh kia. Lúa đủ nước sẽ tươi tốt, sẽ nặng bông, sẽ trĩu hạt. Hòn Ngủ góp phần làm mọi người no ấm. Con đường ra biên giới cũng được khai phá.

— Ôi! Phải bật lên! Cách đây triệu năm tôi cũng bị bật lên... Khiếp quá!

thuongmaitruongxua.vn

Hoa Kim Anh, Hoa Ban Hồng và hoa Mẫu Đơn nhìn nhau. Ừ, cái giọng sao mà huênh hoang, hợm hĩnh. Nhưng, hắn có tài đấy chứ! Mà có tài thì đáng phục, đáng kính nể lắm! Chứ sao nữa!

Kim Anh, Ban Hồng, Mẫu Đơn phục tài Phù Dung là phải. Kim Anh chỉ có màu trắng, Ban Hồng chỉ màu hồng và Mẫu Đơn chỉ màu đỏ. Còn nó, trong một ngày, nó tự biến hóa thành ba màu. Đúng là màu của nó, chứ không phải nó ăn cắp màu trắng của Kim Anh, màu hồng của Ban Hồng và màu đỏ của Mẫu Đơn.

Tài ba của nó đâu chỉ có dòng suối biết. Ngay cả mặt trời cũng nhìn rất rõ. Buổi sáng, mặt trời dậy ở đầu suối soi vào nó, thấy đúng nó có màu trắng. Buổi trưa, mặt trời ở trên đỉnh thung lũng nhìn xuống thì thấy quả thật nó biến sang màu hồng. Và khi mặt trời lững thững về phía núi xa, ngoái lại thì màu hồng đã ngả sang màu đỏ rực rỡ.

Thế đấy, chẳng lẽ mặt trời nhìn nhầm à? Mặt trời nhìn nhầm thì còn ra thể thống gì nữa!

Nhưng, vào một ngày sau đó, mặt trời đi vắng. Không, hình như mặt trời ốm, phải đắp mấy lần chăn mây kín mít.

Buổi sáng, tất nhiên Phù Dung là Phù Dung trắng rồi! Nhưng, ô kìa...

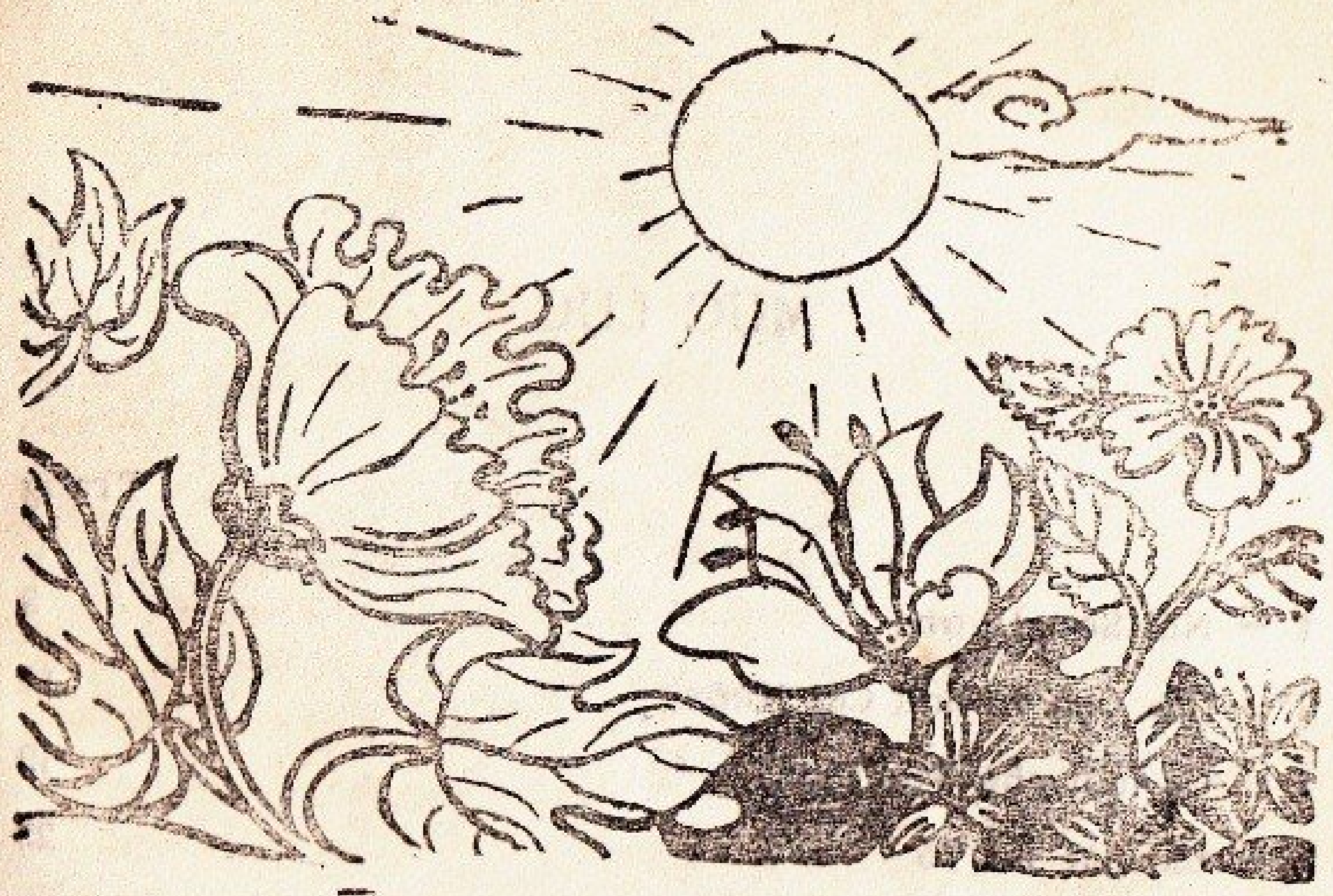
— Phù Dung ơi — Ban Hồng lên tiếng — Sao màu trắng Phù Dung sớm nay nhợt nhạt thế, thua xa Kim Anh rồi!

Phù Dung nhìn Kim Anh rồi ngắm mình, ngơ ngác.

— Ừ nhỉ! Có lẽ nào lại thế?

Buổi trưa, Mẫu Đơn nghiêng nghé mãi Phù Dung rồi kêu lên:

— Phù Dung ơi, sao cậu không biến sang màu hồng đi!



Phù Dung rung rinh:

— Ừ, chờ chút nữa xem sao.

Một lát sau, Suối róc rách:

— Kìa Phù Dung thiên tài, không biến màu được nữa à?

Phù Dung lại ngơ ngác và giọng nói lúng búng:

— Ừ nhỉ! Có lẽ nào lại thế này được?

Chiều xuống dần. Phù Dung uể oải, ủ rũ. Nó hết nhìn sang Kim Anh, Ban Hồng và Mẫu Đơn, lại soi mình đáy suối. Vẫn là Phù Dung trắng nhợt thôi! Phù Dung lẩm bẩm:

— Hay là có kẻ bất tài nào đã lấy trộm tài năng của ta rồi!

Nghe thế, Suối òa lên cười:

— Phù Dung ơi! Chẳng lẽ cậu mất trộm cái cậu không hề có à? Không có ánh nắng mặt trời, cậu mới chính là cậu. Thử nhìn kỹ lại mình xem nào.

Phù Dung ngắm mình một lần nữa! Ừ, trắng nhợt! Hóa ra cái tài biến màu không phải là của ta ư?

thuongmaitruongxua.vn

Nghĩa cốt luy luy câu hác điền,
Thương tâm nghinh đạn bạch song quyền.
Cường nô dĩ liễu tam sinh kiếp,
Lệ quỉ chung thân thốn thiệt quyền.
Cầm phẫn vị bình ninh hữu hải,
Sở hồn dục vấn nại vô thiên.
Bằng thùy hội xuất đi lê thảm,
Hồng huyết giang sơn ảm ảm nhiên.

DỊCH :

Khe hố đem xương nghĩa lấp đầy,
Xót lòng đỡ đạn phải dùng tay.
Ba sinh nô lệ đành xong vậy,
Tấc lưỡi cắm thù vẫn uốn dây.
Bể thẳm chưa bằng, Tinh vệ đó,
Trời cao muốn hỏi, mộng hồn này.
Ấy ai dã vẽ tranh sầu thẳm?
Màu đỏ non sông ảm đạm thay.

thuongmaitruongxua.vn

CHU THƯ ĐỒNG

Tiên thế ông người nhà Minh, vì nghĩa mà không chịu làm tôi nhà Thanh, mới vượt bể qua ở Quảng-nam, đến ba đời thì sinh ra ông thân của ông, rồi vào quốc tịch ta, tức vào làng Minh-hương, phủ Điện-bàn, tỉnh Quảng-nam. Nhờ có của của ông thân để lại, nên gia tư ông khá giàu. Nhưng ông dùng của làm việc nghĩa nên vợ con oán trách ông cũng thản nhiên.

Khi Pháp đến chiếm Quảng-nam, ông thường đưa tiền giúp Nguyễn Hiệu, ông lại chơi thân với Nam Thịnh, nên người Pháp để ý. Nhưng vì trong sổ sách nghĩa hội không có tên ông mà ông cũng chưa làm việc gì cho hội, nên không lấy cớ gì mà bắt tội ông được. Phan Thị Hán đến Quảng-nam, Nam Thịnh giới thiệu Phan với ông và hỏi ý kiến ông. Ông nói : « Tôi già rồi, không làm gì được nữa, và xưa nay tôi cũng không làm gì. Việc các ông làm là đúng. Khi nào cần tiền thì tôi tuy gia nghiệp đã nghèo cũng xin đem giúp các ông hết ». Khi Tăng Bạt Hổ đi Nhật, ông cầm hết nhà vườn được 350 đồng giúp tiền đi đường. Lúc đó có tên mật thám đem việc này báo với tên công sứ. Tên công sứ rất lấy làm tức giận.

Khi việc chống sưu bùng nổ, Pháp buộc cho ông tội phiến loạn và bắt ông giam lại. Hỏi về việc giao thông với các người trong Đảng như thế nào, thì ông không trả lời. Lúc đó Nam Thịnh cũng bị giam với ông, hai

TIỂU SỬ ANH NGUYỄN VĂN TRỖI

(Theo thông tấn xã Giải phóng)

Anh Nguyễn-văn-Trỗi sinh ngày 1-2-1940, tại xã Thanh-quýt, huyện Điện-bàn, tỉnh Quảng-nam, trong một gia đình bần nông, mồ côi mẹ từ hồi còn nhỏ. Cha anh, ông Nguyễn-văn-Hóa, quanh năm làm mướn để nuôi sống gia đình. Sau Cách mạng tháng Tám, gia đình anh được Chính phủ kháng chiến cấp ruộng, đời sống từ đó đỡ vất vả. Anh được theo học ở nhà trường Cách mạng cho đến hết cấp I, thời gian đó anh đã tham gia tổ chức thiếu nhi ở xã.

Cha anh bị giặc Pháp bắt giam cho đến năm 1952. Sau hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954, lẽ ra phải được sống trong cảnh hòa bình, nhưng vùng quê anh: chợ Dược, Vĩnh-trinh, Duy-xuyên bị đế quốc Mỹ và bọn Ngô-đình-Diệm khủng bố ác liệt. Gia đình anh trôi dạt vào Sài-gòn, sống tại ấp Tân-ba, Phú-nhuận, thuộc quận Tân-bình. Ở Sài-gòn, anh Trỗi bắt đầu học nghề thợ điện.

Lớn lên trong vùng tự do hồi kháng chiến lần thứ nhất, anh rất dễ hiểu rõ bộ mặt gian ác của chế độ Mỹ — Diệm ở miền Nam. Hoàn cảnh bị áp bức của những người lao động ở Sài-gòn đã làm cho anh không thể không hành động. Anh tìm cách liên lạc với tổ chức cách mạng và trở thành một người hoạt động rất tích cực. Anh được kết nạp vào Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Việt-nam. Ngày 17-2-1964, anh tình nguyện vào đội biệt động vũ trang. Trong bản lý lịch tóm tắt, anh viết: « Tôi lớn lên trong sự dạy dỗ của Cách mạng. Cha tôi là người kháng chiến cũ bị kẻ thù bắt tra tấn đến trọng thương, mối thù tôi mang nặng trong lòng. Tôi theo cha tôi vào Sài-gòn là mang theo ý thức tiếp tục sự nghiệp cách mạng... ».

Biết rõ Mắc-Na-ma-ra đến Sài-gòn vào tháng 5-1964 là để tìm cách mở rộng chiến tranh chống nhân dân ta, anh Trỗi nghiên cứu kế hoạch trừng trị tên giặc này. Anh trình bày kế hoạch ấy lên ban chỉ huy và được chấp thuận. Vì chỉ vài ngày sau đó anh sẽ cưới vợ, cho nên ban chỉ huy định không phân công cho anh. Anh Trỗi cố xin được tham gia công tác. Anh nói: « Cho phép tôi góp một phần, dù nhỏ cũng được! ». Trong lúc nhiệm vụ sắp được thực hiện thì anh sa vào tay giặc hồi 10 giờ đêm 9-5-1964 tại cầu Công-lý, trên đường từ sân bay Tân-sơn-nhất về Sài-gòn, trước khi tên Mắc Na-ma-ra đi qua. Địch dùng đủ mọi cực hình tra tấn, buộc anh phải khai cơ sở cách mạng. Trước sau như một, anh Trỗi chỉ nói một câu: « Tao đánh tên Mắc Na-ma-ra vì nó đến cướp nước Việt-nam. Tao chịu trách nhiệm hết ».

Bọn Nguyễn-Khánh giam anh Trỗi vào nhà lao Chí-hòa. Suốt hơn bốn tháng giam anh ở đây, Mỹ—Khánh không từ một thủ đoạn nào đối với anh, hòng bắt anh khai cơ sở. Dụ dỗ, mua chuộc, tra tấn bằng mọi cực hình dã man, nhưng không một thủ đoạn nào, không một cực hình nào có thể khuất phục được Nguyễn-văn-Trỗi. Anh chỉ nói: « Tao làm nhiệm vụ của dân tộc. Không có gì cần nói nữa ». Trong tù, anh luôn luôn tìm cách vượt ngục để trở về hoạt động. Có lần, lừa sơ hở của địch, anh Trỗi nhảy từ tầng gác thứ hai của nha giám đốc cảnh sát Sài-gòn, định chạy thoát, nhưng không may anh rơi trúng đầu một chiếc xe hơi bất ngờ chạy qua, bị gẫy chân. Địch lại bắt và tra tấn anh đến tê liệt cả thân minh.

thuongmaitruongxua.vn

NGUYỄN BÙI VỢI

GIÓ NÓNG

thuongmaitruongxua.vn

Tôi đọc trăm bài trăm ý đẹp
Ánh đèn tỏa rạng mái đầu xanh
Vần thơ của Bác, vần thơ thép
Mà vẫn mênh mông bát ngát tình.

5-1960

ĐÔI MẮT MIỀN NAM

Ồ lạ sao!
Không một phút giây nào
Đôi mắt ấy không nhìn tôi chăm chú.
Đôi mắt của thời gian vẫn mở?
Mắt lung linh soi thấu tim người ?
Mắt trăng sao? mắt mắt trời?
Mắt đồng rộng? mắt sông dài gợn sóng?
Không! Chính thật đôi mắt người mở rộng
Nhìn tôi,
 Nhìn mỗi bước tôi đi
Nhìn mỗi lần tôi nhăn trán nghĩ suy
Nhìn mỗi lúc tôi đổ mồ hôi lao động.
Ôi đôi mắt miền Nam hy vọng
Mắt mẹ hiền lệ nóng chưa vơi
Mắt trẻ em như những giọt sao trời
Và những mắt đỏ ngời lửa giận
Những cặp mắt Duy xuyên, Bình thành, Chí thạnh
Phú lợi, Hướng điền, Cao lãnh, Hóc môn
Đôi hàng mi đôi nhánh dừa non
Gợn sóng mắt, sóng Cửu long xanh thẳm

thuongmaitruongxua.vn

THƯ HẬU PHƯƠNG

NGUYỄN THANH NAM

Ai chưa từng bao giờ đi xa thì không thể hiểu được nỗi mong chờ thư nhà của người lính – nhất là những người lính trẻ mới nhập ngũ lần đầu xa nhà như chúng tôi đây.

Bạn đừng vội trách chúng tôi là yếu đuối, một khi mà những nhớ mong ấy chẳng làm chùn bước chân chúng tôi trên đường ra mặt trận hoặc cũng chẳng làm chúng tôi nao núng trong khi giáp mặt với quân thù. Mà ngược lại, điều đó chỉ làm chúng tôi thêm sức mạnh và niềm tin vào chiến thắng. Ở đơn vị tôi có một anh vừa mới nhập ngũ được ít hôm, trong một lần đơn vị hành quân qua quê, đã đến gặp thủ trưởng:

– Báo cáo thủ trưởng cho em xin phép về thăm nhà một lúc ạ.

– Đồng chí về có việc gì thế?

– Dạ, em về vì... nhớ bu em quá ạ!

Đồng chí thủ trưởng nhìn đôi má còn phinh phính lông tơ của người chiến sĩ, phì cười rồi giao hẹn chỉ được về nhà một ngày. Anh bạn tôi đi có nửa ngày đã trở về, mặt cứ hớn hở.

– Thế nào gặp bu chứ?

– Báo cáo gặp ạ...

Rồi anh ta kể cho mọi người nghe lúc anh ta gặp mẹ, nhìn đôi mắt sung sướng, bỡ ngỡ của người mẹ, anh hiểu mình đã trưởng thành và bữa cơm trưa ấy mới ngon làm sao! Bữa cơm gạo mới ăn với canh cua đồng nấu rau «tập tàng» và cá rô rán chấm tương gừng – một bữa cơm anh thấy nó ngon hơn tất cả những tiệc tùng anh được ăn từ trước đến nay. Đêm ấy hành quân, anh vui như sáo, đôi mắt mở suốt đêm không biết mỏi. Nhưng trong chúng tôi có mấy ai gặp được cái may mắn là hành quân qua làng như thế? Cho nên chúng tôi mong những lá thư từ quê nhà gửi đến biết bao nhiêu. Trong tổ tôi có cậu Thắng «mi-nơ» (1) là cứ làm chúng tôi thêm sốt ruột mỗi khi đồng chí quân bưu đến.

– Ông bạn, có thư không?

– Đồng chí này, thư từ vùng mỏ đến đây mất mấy ngày nhỉ?

– Tôi lại không có thư à? Đồng chí thử soát lại giúp tôi xem có lẫn không?

Cậu ta cứ xoắn lấy đồng chí quân bưu mà hỏi. Và người thông cảm Thắng hơn ai hết lúc này là đồng chí quân bưu của chúng tôi. Đồng chí cầm tập thư dầy cộm soát lại từng cái một rồi khẽ lắc đầu. Nhìn nét mặt tiu nghỉu của anh bộ đội trẻ, đồng chí bảo:

– Chắc chỉ nay mai là cậu có thư thôi?

Tôi chạy ra ôm lấy anh bạn, bắt nọn:

– Mãi đến hôm nay mà vẫn chưa nhận được thư của cô nàng cơ à?

– Cô nàng nào? Tao mong thư ông cụ, chứ cô nàng nào?

(1) «Mi-nơ» là thợ lò.

thuongmaitruongxua.vn

mắt hơi xếch. Cái nhìn nghiêm nghị, nhưng nụ cười lại cởi mở vô cùng. Anh giữ xe, có thể nói, còn quý hơn con của anh. Anh lau tôi bóng lên đến nỗi tôi sợ rằng nếu anh lau nhiều quá, tôi đến mòn đi, mỏng đi mất. Anh không những cẩn thận, mà còn biết cách dùng xe. Không bao giờ ma-dút của anh có lẫn bụi bẩn và nước. Anh lọc cẩn thận nên dầu trong vắt như mật ong. Tôi nhớ, đã có lần anh phải quát ầm lên vì kho đã phát nhầm dầu có lẫn nước mà không chịu đổi cho anh. Cuối cùng ông thủ kho đuối lý phải nhượng bộ. Đấy là lần đầu tiên tôi thấy anh nổi nóng mặc dầu tính nết anh rất hiền lành.

Sáng sớm nào, anh cũng bơm dầu, xả le cho tôi thật cẩn thận mới nổ máy. Hôm nào rét quá, anh còn hơ lửa xuống các-te cho dầu nhờn loãng ra, và mồi lửa bầu lọc khí cho dễ nổ. Chính vì thế, máy anh chạy băng băng. Càng lên ga, càng êm và không bao giờ bị gầm máy cả.

Nhưng những ngày tôi được hưởng cái sung sướng bên anh quả là quá ít ỏi. Anh là người lái xe giỏi nên cả năm chả dám đồ va quệt gì... Ấy vậy mà tôi không ngờ, chính do anh lái giỏi lại gây tai vạ cho tôi. Anh được cấp trên điều động về một lớp dạy lái xe hơi, thành ra xe tôi, anh phải giao cho anh chàng đi phụ là Tộ.

Tộ năm nay mới hai mươi tuổi. Khi đi phụ với anh Bao, Tộ hiền lành lắm. Hiền lành và lái cẩn thận. Nhưng đấy là chỉ do cậu ta khi có mặt anh Bao mới thế. Giờ đây, anh Bao đi vắng rồi, thì cậu ta tha hồ vùng vẫy. Tấn bi kịch của tôi bắt đầu.

Sáng ra, tôi đâu được lau chùi như cũ. Ngay cả việc bơm dầu xả le cũng không. Đến nỗi có hôm do còn le, tôi không tài nào nổ máy được. Thế là cậu ta mở nắp đậy đánh thình, mắm môi mắm lợi vào bơm tay, đến nỗi tuột cả mối tán. Rồi đề xả le, đáng lý phải lấy cờ-lê mười thì cậu ta lấy tô-vít đóng như đóng đinh. Vít của tôi bị toét ra nham nhở, không bịt kín dầu nữa. Thế là khi chạy, dầu ở bơm cung

cấp phun lên, dầu ở vít xả ứa ra, người tôi nhầy nhụa những dầu. Đi chỉ được một quãng, đất đỏ đất đen bám vào khắp người tôi. Tôi rên lên vì một cảm giác bực bội khó chịu. Nhưng tiếng rên của tôi bị lọt thỏm đi vì tiếng máy gầm, bị át đi vì tiếng cười hô hố, tiếng hát lè nhè lạc điệu của anh chàng lái xe ẩu ấy.

Đã từ lâu, tôi biết sức khỏe của mình không bình thường. Rãnh pít-tông của tôi đã xước khá nhiều. Tôi không tài nào phun đúng tầm nữa. Máy chạy ọc ạch và gầm ga. Tôi khổ tâm lắm. Sức khỏe tôi mỗi ngày một sút đi trông thấy. Mỗi khi lên ga, khói đùn ra mù mịt. Tôi đã hiểu ra rồi. Chính là cái thứ dầu cung cấp cho tôi đã bị lẫn nước. Thì đấy, cái nắp đậy thùng dầu, anh lái xe miệng sữa ấy đã vứt đi đâu mất rồi. Bầu lọc đến mấy tháng nay không ngó ngàng tới. Phen này, tôi đến chết mất.

Nhưng điều lo lắng của tôi không thừa. Và tôi cũng không ngờ mình lại khụy nhanh đến thế.

Đó là cái hôm anh chàng Tộ đi đường Bắc-thái, gặp một cô gái vẫy xe đi nhờ. Các bạn còn lạ gì nữa. Anh chàng trông thấy gái là mắt cứ tít lên. Rồi vây vo, anh ta đỗ đánh hự một cái. Tôi giật thót mình vì cái cú bất ngờ ấy.

Khi cô gái đã lên xe rồi, anh ta mới giở ngón nhà nghề ra. Nghĩa là phóng không còn trời đâu đất đâu nữa. Thật đúng là: « Mát mặt anh tài khi số bốn. Đau lòng cao áp lúc lên ga ». Vì dận ga quá đà lại đến một đoạn đường xóc, rồi sẵn do dầu lẫn nước, thành răng bị gỉ, ga tôi không giả về được nữa. Thế là máy gầm lên dữ dội, chỉ năm phút sau, bỗng hự một tiếng như người ốm thổ huyết, xe tôi chết lịm đi. Thế là tôi mê man không còn biết trời đất là gì nữa.

Khi tỉnh dậy, tôi đã thấy mình nằm ở trên một chiếc bàn trong xưởng. Bên tôi xúm đông xúm đỏ những anh thợ, bác thợ. Và tôi đề ý thấy cả cái mặt nhâng nhâng của

thuongmaitruongxua.vn



Gió vẫn thổi, mưa vẫn rơi lộp độp. Chít, chít. Lũ chuột đã rúc rích. Sột soạt sột... cả chín mười thằng ăn trộm đã vào đầy bếp, chạy lung tung.

- A, a, chít chít, hôm nay toàn thức ăn ngày Tết cả, thơm quá, béo quá, anh em ơi! Hãy lên vật cái thằng Nồi Đồng trước đã!



thuongmaitruongxua.vn

Bác Nồi Đồng run lập cập trên cái chạn cao.

- Ngoao! - Mèo con kêu một tiếng dữ tợn, khác hẳn mọi khi.

- A, a, chít chít, cái thằng mèo nhép hôm nọ đấy mà, đánh bỏ mẹ nó đi anh em ơi!

Lũ chuột hích nhau, nhưng bọn ăn trộm vốn hèn nhát, cứ thằng nọ đùn thằng kia.

Chăm bà

Bà ngoại cu Tèo ngã bệnh
Ba mẹ ngồi đứng không yên
Thức mòn bao con mắt nến
Chăm nom suốt mấy đêm liền.

Hôm nay cả nhà thấm mệt
Không ai còn sức chăm bà
Tèo tự viết đơn xin phép
Ở nhà thay mẹ thay cha.

Bà ngoại giật mình tỉnh giấc
Thấy Tèo vẫn đứng một bên
Ngoại cười nheo con mắt ướt
- Cháu còn hơn cả thuốc tiên.

thuongmaitruongxua.vn

Mặt trời nhóm bếp



Suốt mấy tháng mùa đông
Ông mặt trời mê ngủ
Quên nhóm bếp lửa hồng.

Lá non không buồn nhú
Con đò lặng bên sông
Chiều tê con nước lũ.

Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ

2-7-1965



Tuổi thơ của con

Tuổi thơ con có những gì
Có con cười với mắt tre trong hầm
Có làn gió sớm vào thăm
Có ông trăng rằm sơ tán cùng con
Sông dài, biển rộng, ao tròn
Khói bom đạn giặc, sao hôm cuối trời
Ba tháng lẫy, bẩy tháng ngồi
Con chơi với đất con chơi với hầm
Mong ngày, mong tháng, mong năm
Một năm con vịn vách hầm con đi
Trời xanh các ngả ngoài kia
Cỏ xanh quanh những hàng bia trên mồ
Quả tim như cái đồng hồ
Nằm trong lồng ngực giục giờ hành quân
Dế con cũng biết đào hầm
Con cua chả ngủ, canh phòng đạn bom

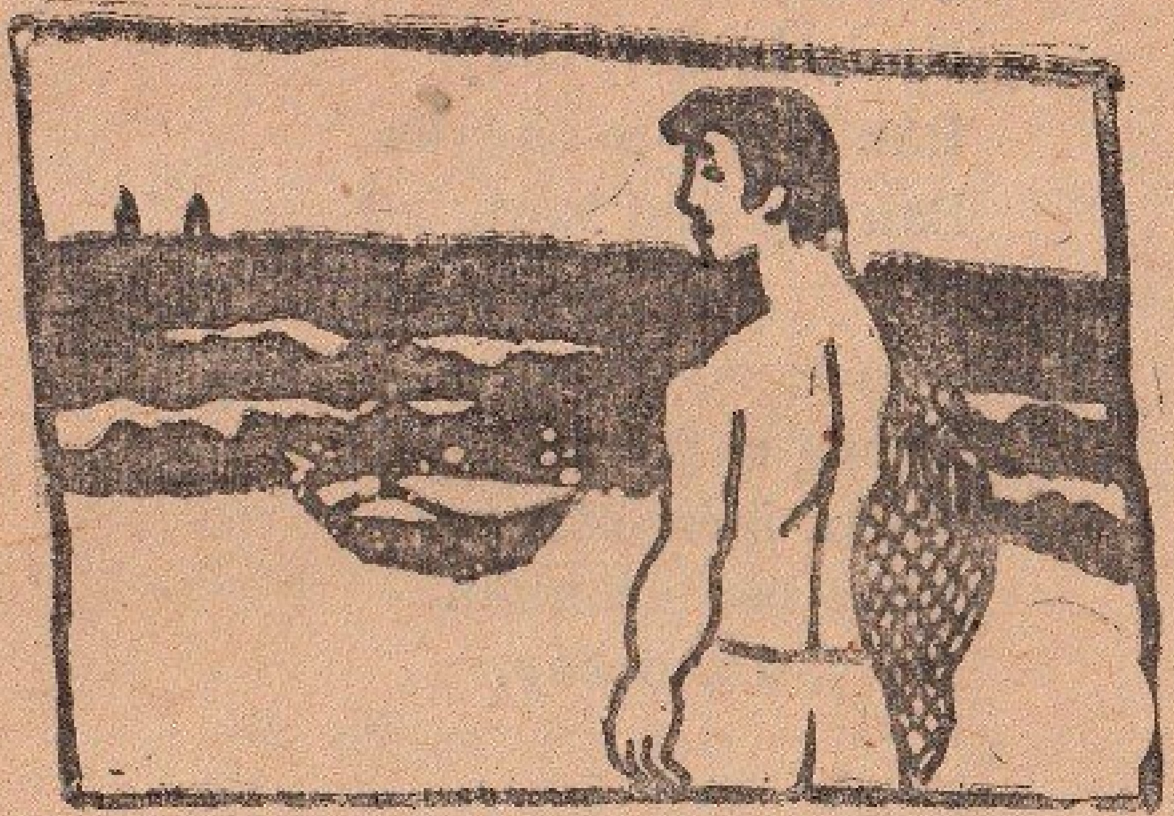
thuongmaitruongxua.vn

THÊM HIỂU BÀN TAY

Giữa bao la sóng
Nổi lên cát vàng
Cũng chiều lam khói
Dừa xanh xóm làng.

Phải đâu êm ả
Niềm vui dịu dàng
Với thuyền với cá
Biển trời thênh thang.

Bạn khăn quàng đỏ
Tay lắc tay tôi
Bàn tay rám nắng
Như nói nên lời.



Ông già sáu mươi
Tóc bay sóng bạc
Sang sảng nói cười
Vai trần bết cát.

Mênh mông sóng nước
Dễ ngợp lòng tôi,
Nhìn ông tầm thước
Tôi hiểu ra rồi.

thuongmaitruongxua.vn

CHIẾC MAI

Tôi là một chiếc mai
Ra đời năm 51
Bao lần cạp lần rèn
Thép tôi vẫn còn tốt.

Ra đi cùng đồng bào
Đánh Pháp lại đánh Mỹ,
Suốt hai mươi năm liền
Không một ngày để rỉ

Tôi đào và tôi đào
Hàng triệu mét khối đất
Đào bao nhiêu hầm hào,
Hầm chông, hầm bí mật.

Hầm nối làng qua làng
Hầm xuyên sâu lòng núi,

Đào dọc lại đào ngang
Hầm trong tre, trong chuối.

Chém sạn sỏi đá dăm
Lập lòe tia lửa bật,
Nối những đoạn đường dài
Giữa đạn bom gầm thét.

Hai mươi năm gian lao
Hai mươi năm thắng giặc
Nơi nào cần, có tôi
Chỗ nào khó, có mặt!

thuongmaitruongxua.vn

Mùa hè qua đi lúc nào không biết. Tôi đã đàng hoàng là một học sinh lớp ba — khỏi phải nói đến sự ngạc nhiên của cô Lan và các bạn cùng lớp trước sự đổi khác của tôi. Hình như không chỉ là chuyện học, tôi còn sạch sẽ, chững chạc hơn thì phải.

Rằm tháng tám năm ấy đến gần. Mấy năm liền từ khi mẹ mất, trừ cái tết Nguyên Đán là dịp bố tôi không thể quên, chị em tôi không được biết đến những ngày rằm, ngày tết trong năm: tết Thanh Minh tháng ba với bánh trôi bánh chay, mồng năm tháng năm giết sâu bọ với rượu nếp cay nồng, rằm tháng bảy xá tội... Bố tôi là người ít nói, yêu con bằng tình yêu hơi cục cằn của người đàn ông nóng tính. Ông cũng chẳng hề tin vào thần thánh. Đến ngay cả ngày giỗ mẹ tôi, bố tôi làm mâm cơm rồi cũng chỉ biết đặt lên bàn thờ, lặng lẽ thắp hương, ngồi lặng đi như một cái bóng, chả khấn khứa gì như tôi vẫn thấy người ta làm... Rằm tháng tám năm ấy đến gần, lại như mọi năm bố tôi chẳng biết gì đến cái ngày vô giá đó đối với mọi đứa trẻ như chúng tôi. Nhưng chị em tôi thì không thể quên. Nhìn những quả bưởi đã bắt đầu phồng to, những quả na sắp đến kỳ mở mắt trong vườn bà Đợi, tôi thấp thỏm nghĩ đến ngày rằm. Tôi thèm thuồng nhìn những cái đèn ông sao, đèn xếp đã lác đác xuất hiện khi người ta đi chợ tỉnh về. Hình như có lần tôi còn khóc nữa. Tôi không trách bố, nhưng nhớ mẹ không kể xiết! Các em tôi thì khỏi phải nói, ngày nào chúng cũng khảo nhau những cái tin kiểu như:

— Hôm nay, bố thằng Tính mua cho nó một cái đèn gì lạ lắm, có cả cái cán dài, đẩy xuống đất nó lại quay quay...

— Nhà ông Đương có hẳn một cái đèn kéo quân nhớ, đẹp nhất làng cho mà xem...

Một hôm, không nhịn được, tôi rụt rè nói với bố:

— Bố ơi, tết Trung Thu này, bố mua cho chúng con cái đèn ông sao, bố nhớ.

Bố tôi chỉ ậm ừ:

— Ờ... Để rồi bố xem sao. Đèn với đóm, ba bữa lại hỏng ngay chứ gì.

Câu trả lời của bố làm tôi thất vọng. Trong bốn chị em, có lẽ tôi là đứa khổ nhất vì chuyện này, bởi tôi còn nhớ được nhiều kỷ niệm ngày mẹ còn sống hơn cả. Những ngày sau đó, tôi vẫn ẵm em, vẫn học, vẫn chơi nhưng thật khó mà nói hết nỗi đau khổ của tôi— nỗi đau khổ, đúng thế, của một đứa trẻ! Và, điều này mới lạ nữa: tôi vẫn phấp phỏng mong đợi một phép mầu nào đó, từ nơi bố chẳng hạn...

Rồi đến một buổi sáng tôi còn nhớ suốt đời ấy: sáng hôm rằm tháng tám. Tôi đang quạt bánh đa cho bà Đợi thì ông Đợi về — ông đi chơi nhà người bà con từ hôm trước. Nghe tiếng líp xe của ông kêu lanh tanh, tôi ngẩng lên và chợt hoa mắt: ở ghi-đông xe, lủng lẳng bốn cái đèn, đủ loại, màu sắc rực rỡ. Ông Đợi hả hê nói ngay với bà:

– Tôi chọn mua theo đúng lệnh của bà lão đấy. Khỏi phải chê nhé. Cái Ngát có ưng không nào? — ông còn khẽ nháy mắt với tôi: — Bà mày là chúa hay chê bai ông đấy, cháu ạ.

Tôi thận trọng ngắm nghía mấy cái đèn nhưng không dám đụng vào. Tôi linh cảm thấy điều gì đó mà không dám tin, tim tôi như thắt lại vì hồi hộp. Người tôi nhẹ bỗng đi khi ông Đợi vui vẻ đưa tận tay tôi bốn cái đèn và bảo:

— Của chị em cháu đấy. Bà mày cho.

thuongmaitruongxua.vn

II

Rồi một hôm, vào lúc gà đã lên chuồng, vừa ăn cơm xong anh Hiền đã rỉ tai tôi:

— Ra đầm.

— Ra làm gì lúc này? — Tôi tròn xoe mắt hỏi lại.

— Cứ ra, khắc đi khắc biết.

Trước sự kinh ngạc của tôi, anh chỉ giải thích gọn như thế. Tôi cun cút bước theo anh, còn vội vã nữa là đằng khác. Bởi vì bạn ạ, tôi đã phấp phỏng đoán được rằng anh sẽ dành cho mình một « cú » bất ngờ gì đây, một cái gì đó rất chi là lý thú.

Chúng tôi đi trên con đường làng ngập đầy rơm rạ. Trên sân phơi, bà con đang đập lúa. Những lượm lúa chiêm nặng trĩu bay lấp loáng trên tay mọi người và thóc rơi rào rào như mưa. Trước cửa nhà kho tôi nhìn thấy có ánh đèn. Ông chủ nhiệm đang soi đèn cân thóc để nhập kho. Tôi còn thấy cả chị Hòa tôi và một người nữa, đúng là chị Thảo ở xóm Đông, hai chị thì chẳng khi nào chịu rời nhau nửa bước. Hai chị đứng khiêng thóc. Cái cân treo trên đòn gánh, mấy thúng thóc xếp chồng lên nhau trong một chiếc quang móc vào cái cân, nghĩa là tất cả những cái đó đều đang nằm trên vai họ, vậy mà họ vẫn cứ đứng thẳng, không hề nhúc nhích.

Qua sân phơi thì đến đình, qua đình đến cổng làng. Chúng tôi gặp ngoài cổng làng ba đứa con gái cùng học một lớp với tôi, chúng nó đi cắt cỏ về, đứa nào cũng một gánh nặng. Chúng nó chào anh Hiền nhưng lại không thèm chào tôi, đấy là một điểm, thêm điểm nữa, một đứa còn cố ý xô bên cỏ vào người tôi. Tụi con gái là như thế đó. Chỉ có cô giáo mới tin là chúng nó « hiền », còn tôi thì tôi biết tỏng hết. Bạn đừng có thấy chúng nó chăm chỉ và không làm mất trật tự trong lớp mà vội tưởng là chúng nó « hiền ». Hãy theo dõi thật

thuongmaitruongxua.vn

sát và bạn sẽ thấy hai bàn tay chúng chẳng khi nào để yên, nhất là lúc gặp ngoài đường, nếu không đề phòng thì rất có thể bạn sẽ bị chúng chơi cho những vố rất phiền! Tóm lại, xin bạn nhớ cho là đám con gái nghịch cũng chẳng kém gì chúng ta, nhưng lại chỉ nghịch ngầm thôi. Như hôm nay, nếu tôi không nhanh chân thì đã bị bên cỏ kia kẹp chặt vào cánh cổng làng rồi, lâm vào cảnh ấy thì phải biết là nhục.

Hai anh em chúng tôi đi trên một bờ vùng đắp to như con đê, hai bên đường là những rặng xoan non cao quá đầu người. Mới hôm nào ở đây còn là những thảm lúa chiêm tốt bời bời, mà nay gặt hái coi như đã xong. Trước mặt chúng tôi là một đầm sen rậm rì và im phăng phắc, không thể phân biệt đâu là lá, đâu là hoa, trừ cây vối ven đầm đang vẽ lên nền trời những đường nét rối rắm. Ánh sao lấp lánh trong những vũng nước ruộng. Những gốc rạ nhô lên san sát. Giờ thì tôi hiểu anh Hiền rủ tôi ra ngoài này làm gì rồi. Ngực tôi bắt đầu thở phập phồng vì hồi hộp. Bước chân của anh đặt nhẹ trên đường, tôi cảm thấy không phải anh đang đi mà là anh lướt trên mặt đất. Riêng tôi thì sao mà vụng về, con đường này còn có gì lạ lẫm với tôi, vậy mà đã mấy lần tôi bị vấp, mỗi lần như thế anh tôi lại « xì » một tiếng để cảnh cáo.

Tới gần cây vối, anh Hiền khoát tay ra lệnh cho tôi dừng lại. Một mình anh lom khom tiến về phía tổ bồng chanh, cứ vài bước anh lại dừng chân nghe ngóng, rồi cuối cùng, nhanh như chớp anh nhoài tới nằm sáp trên bờ cỏ. Chỉ chờ có thế, tôi tự cho phép mình lao lên ngay. Tôi thấy anh Hiền đang dùng một bàn tay lấp kín cửa hang bồng chanh. Anh bảo tôi:

— Nhảy xuống!

Tôi ba chân bốn cẳng lội xuống nước, không kịp xắn hai ống quần, bùn dưới chân tôi kêu lép bép. Bàn tay

— Ừ, các con đưa nhau đi trước đi.

Hà ngượng nghịu nắm lổng cổ tay Hưng dắt đi. Hưng rút nhẹ tay ra nhưng vẫn đi bên Hà mà không nói một tiếng nào.

*
* *

Hà đã xin được vào học ở một trường phổ thông Hà Nội. Mọi việc dường như đã ổn, nhưng mẹ Hưng lo lắng nhận thấy anh em Hưng vẫn chưa hoàn toàn cởi mở với nhau.

Hàng ngày, khi đi học về, ngoài giờ làm bài Hà thường giúp má rửa rau, vo gạo, chạy ra đầu phố mua vài thứ lặt vặt. Còn Hưng thì nhặt rau, quét nhà, v.v...

Có một hôm Hưng chạy chơi đâu về, thấy một vết mực loang trên cái tranh con tàu thủy để trên bàn mà Hưng vừa mới vẽ, tô màu cẩn thận. Hưng nghĩ ngay là anh Hà cố ý đánh đổ mực vào tranh. Hưng chộp lấy tờ tranh vò nhàu đi rồi òa lên khóc; Hưng khóc vì tiếc tranh thì ít, vì ức thì nhiều.

— Làm sao thế con? — mẹ hỏi.

— Anh Hà... — Hưng vừa nói vừa nức nở — anh Hà đánh đổ mực ra tranh của con!

— Không phải đâu — mẹ Hưng nói. — Không phải đâu, tại con mèo đấy. Ban nãy con mèo nó làm đổ mực tung tóe, anh Hà đã lau bàn và lọ mực, nhưng tranh của con thì không lau được.

— Không phải tại con mèo đâu, — Hưng đổ riệt cho Hà — tại anh Hà đấy!

— Tại con mèo!

— Tại anh Hà!

— Hưng! — mẹ Hưng đột nhiên quát lên, chưa bao giờ Hưng thấy mẹ giận như vậy. Rồi mặt mẹ bỗng buồn bã hẳn đi, mắt mẹ rơm rớm. — Hưng, tại sao con lại nghĩ ác về anh con như vậy?... Tại sao con lại như vậy? Mẹ thật là khổ tâm... Con phải xin lỗi anh con.

Đến chiều, khi con mèo về ăn cơm, Hưng trông thấy chân mèo có dính tí mực, Hưng biết là mình đã nghi oan cho anh Hà, nhưng vừa tự ái vừa ngượng nên Hưng vẫn lẳng lặng chẳng nói gì.

Đêm hôm ấy nằm cạnh Hà, Hưng rất khó ngủ và hình như anh Hà cũng thế. Hưng cố gắng lấy can đảm làm lành trước:

— Anh nhớ nhà à?

— Ừ.

— Nhưng mẹ anh đi xa rồi, có ở nhà đâu mà nhớ.

— Vẫn nhớ chứ, anh nhớ mẹ anh những ngày mẹ còn ở nhà, anh nhớ cái nhà của anh nữa.

— Nhà anh có cây táo không?

— Không, nhà anh ở thị xã nên không có cây cối nhưng quê ngoại anh thì có. Những ngày nghỉ, mẹ anh thường đưa anh về quê ngoại chơi. Ở đấy vườn rộng mênh mông, không chỉ có táo đâu mà còn nhiều thứ khác nữa: cam này, chanh này, nhót, hồng xiêm này... Cứ Tết đến là cam chín đỏ rực lên ấy, tha hồ mà ăn. Lại còn các thứ hoa nữa chứ: hoa hồng, hoa ngâu, hoa nhài, hoa mẫu đơn... À, mà cái hoa súng không ở trong vườn đâu nhé, nó mọc trên mặt nước ao kia.

— Mà sao lại gọi là hoa súng nhỉ?

— Chắc là cái nụ nó giống như viên đạn.

— Súng khác, đạn khác chứ.

— Thì súng phải có đạn mới bắn được. Nó liên quan đến nhau mà.

— Nhưng nay chỉ nhẹ nhàng thôi! Chúng tôi sẽ đào dưới chân Hòn Ngủ một lỗ nhỏ, sẽ đặt vào đó một sức mạnh. Sức mạnh đó gọi là mìn. Mìn sẽ nâng Hòn Ngủ bật lên. Hòn Ngủ chỉ lăn tròn vài vòng đến chỗ suối kia. Thế là xong việc! Như vậy Hòn Ngủ cũng góp phần giữ vững bờ cõi của Tổ quốc. Rừng núi sẽ xanh tươi. Triệu triệu mầm non sẽ nảy nở xung quanh Hòn Ngủ.

Hòn Ngủ đã hiểu được ý nghĩa cao đẹp của việc mở đường và việc ngăn suối, rất vui lòng bật dậy, lần đầu tiên đi làm nghĩa vụ. Hòn Ngủ đã được một quả mìn bật lên, rơi ngay giữa dòng suối. Nước suối bị ngăn lại, tràn vào các thửa ruộng xung quanh. Nước suối vừa tưới ruộng vừa reo vui ngợi ca Hòn Ngủ biết góp phần bảo vệ và làm xanh tươi Tổ quốc.

TRAI VÀ ỐC GAI

Một thằng Ốc Gai mình cắm đầy mũi nhọn, dừng trước một con Trai. Thấy Trai khép kín hai vỏ, nó gọi:

— Trai ơi! Mở cửa.

— Ai đó?

— Tôi đây. Ốc đây.

— Ốc nào?

— Ốc... Gai.

— Ối! Ốc Gai!

Giọng nói của Trai đầy vẻ lo lắng.

— Mở cửa cho vào! Bà con với nhau cả mà! Trai cũng có vỏ cứng như tôi, cũng ở đáy biển...

— Đúng quá!

— Vậy mở cửa mau đi.

— Không được!

— Sao không được? Tôi có điều tâm sự muốn nói với Trai. Chỗ bạn bè, càng tâm sự càng hiểu nhau, càng yêu nhau hơn.

thuongmaitruongxua.vn

— Bạn bè bao giờ? Tôi chưa biết.

Trai biết rõ thằng Ốc Gai rất độc ác. Trai dứt khoát:

— Không mở được đâu.

— Mở ra!

— Không mở.

— Thật không?

— Thật!

— Cho mày nghĩ kỹ lại đã.

— Nghĩ rồi. Không mở.

— Vậy chớ có trách! Phải trị tội mày. Tội mày lớn lắm.

— Tội gì?

MỤC LỤC

Trang

1 — Núi Sơn Dương 3

2 — Bác Cọn và anh Cối Nước 11

3 — Có một chú Voi Con. 19

4 — Bài hát Tò Vò 28

5 — Chuyện của hoa Phù Dung 37

thuongmaitruongxua.vn



người ăn ngồi cùng nhau suốt ngày. Nam Thịnh thì ăn uống cười nói như thường, không giận mà cũng không sợ. Còn ông thì không thế. Lúc thường ông hay uống rượu, nay thì bỏ rượu và bỏ cả cơm. Chỉ khi nào người nhà đến thăm thì ông dặn đem cho ông ít chai nước lã mỗi ngày. Ông cứ ngồi uống nước lã, uống xong lại chửi mắng người Pháp, chửi đã khô cổ lại uống nước thêm và chửi tiếp cả bọn Pháp, cả bọn mật thám Pháp. Lúc ông chửi rủa như thế, thì Nam Thịnh chỉ cười khanh khách. Ông rất lấy làm giận và mắng Nam Thịnh: «Bình nhật anh bảo anh là có khí phách nhất đời, nay vào tù lại mềm như người con gái, sao mà không có khí cốt đến thế?». Nam Thịnh cũng giả lời bằng cười thôi. Ông lại càng giận. Như thế hơn mười ngày không ăn và cứ chửi mắng cho đến chết ở nhà ngục, lúc đó ông năm mươi hai tuổi. Lúc ở ngục ông có làm bài thơ như sau:

Lệ ngân bàng ngọ ngục trung thư,
Khẳng khái lâm phong hận hữu dư.
Thân bất anh hùng sinh diệc lụy,
Sự phi vũ trụ tử đồ hư.
Cường quyền vũ hạ vô thiên nhật,
Dân tộc tùng trung tẫn nhục ngư.
Phủ kiếm nguyện thành thiên vạn tí,
Dân gian ma chướng nhất thời sừ.

DỊCH:

Trong tù hòa lệ viết thư,
Thênh thang trước gió giận chưa nguôi lòng.
Lụy thân vì kiếp anh hùng,
Việc không vũ trụ chết cũng uổng thôi.
Cường quyền che cả mặt trời,
Trong lò cá thịt là nòi giống ta.
Muôn tay những ước mọc ra,
Múa gươm bừa sạch loài ma trên đời.

Ba bài thơ điếu

I

Chủng cố phi ngô thần thị cừu,
Tiên nhân bài Mãn, ngã bài Âu.
Chỉ kim Đà-hải đào thanh nộ,
Tưởng tượng đương niên mạ tặc tù.

II

Bình sinh hào khí hấp Tam-giang,
Mạ tặc thanh tê phẫn vị hàng.
Kim nhật tu công ngục trung sử,
Kinh phong quái vũ tập hàn song.

III

Tích công bất cập kiến tru cừu,
Khí đáo tuyền đài mạ vị hưu.
Nam Thịnh thung dung, công khẳng khái,
Anh hùng tiếu mạ các thiên thu.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH:

I

Không phải nòi ta hướng lại thù,
Tổ tiên bài Mãn, tớ bài Âu.
Bể Đà sóng vỗ nay còn giận,
Mắng giặc năm xưa vẳng tiếng tù.

II

Bình sinh khí mạnh hút Tam-giang,
Giận giặc còn nghe giọng chửi oang.
Trong ngục sử ông nay chép lại,
Gió mưa ngoài cửa thét gào vang.

III

Tiếc ông không thấy giết quân thù,
Mắng giặc tuyền đài đã hết đâu!
Nam Thịnh thong dong, ông khẳng khái,
Kẻ cười, người mắng cũng ngàn thu.

Ngày 10-8, tòa án phát-xít của Mỹ—Khánh kết án tử hình đối với anh. Tại tòa án, khi tên quan tòa hỏi anh muốn nói gì, anh Trỗi đáp: « Tôi chỉ muốn nói vắn tắt một câu: Tôi rất tiếc chưa giết được Mắc Na-ma-ra ».

Ở xà-lim tử hình, anh Trỗi thường nói: « Kẻ thù muốn giết tôi. Tôi không sợ chết. Tôi chỉ có một điều ân hận là đã sớm để rơi vào tay giặc, chưa hoàn thành nhiệm vụ của mình, không còn được tiếp tục chiến đấu để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, thực hiện lý tưởng của đời tôi. Tôi muốn sống và chiến đấu như một người cộng sản tuy tôi chưa được vinh dự là một đảng viên của Đảng nhân dân cách mạng, đảng của giai cấp công nhân ».

Sau khi anh bị kết án, người vợ mới cưới chưa đầy hai mươi ngày đến thăm. Anh Trỗi trầm tĩnh tươi cười, không tỏ ra một chút đau buồn.

Đầu tháng 10-1964, Mỹ—Khánh quyết định xử bắn anh Trỗi để hòng uy hiếp nhân dân, ngăn chặn phong trào diệt Mỹ đang lan rộng ở thành thị. Gương dũng cảm của anh đã làm cho các bạn Vê-nê-du-ê-la ở cách xa hàng nửa quả đất xúc động. Mặt trận giải phóng dân tộc Vê-nê-du-ê-la quyết định bắt tên trung tá Mỹ Xmô-len giữa thủ đô Ca-ra-cát và tuyên bố: Nếu Mỹ—Khánh giết anh Nguyễn-văn-Trỗi thì một giờ sau, Mặt trận giải phóng dân tộc Vê-nê-du-ê-la sẽ xử bắn Xmô-len.

Lo cho tính mạng của tên trung tá Mỹ, tổng thống Mỹ Giôn-xơn đã phải ra lệnh cho bọn đao phủ Sài-gòn hoãn không thời hạn việc giết Nguyễn-văn-Trỗi. Ngày 14-10-1964, Mặt trận giải phóng dân tộc Vê-nê-du-ê-la thả tên Xmô-len. Ngày 15-10, phản bội lời cam kết, Mỹ—Khánh xử bắn anh Nguyễn-văn-Trỗi tại nhà lao Chí-hòa.

9 giờ 50 phút ngày 15-10-1964 (tức là 10 giờ 50 phút giờ Sài-gòn), bọn đao phủ đưa anh Trỗi ra sân nhà lao Chí-hòa. 9 giờ 59 phút chúng đã bắn anh. Chỉ trong 9 phút ngắn ngủi cuối cùng của đời mình, anh Trỗi đã hết sức bình tĩnh, sáng suốt, dũng cảm tuyệt vời, khẩn trương tiến công kẻ thù. Từ cửa xà-lim ra trường bắn không đầy 50 thước, vì chân đau nhói anh Trỗi bước đi khó nhọc, nhưng chẳng một lời rên rỉ. Anh mặc bộ quần áo trắng, bước đi giữa hai hàng súng của quân thù. Gặp các nhà báo trong và ngoài nước, anh nói:

« Vì đau đớn cho cảnh tang tóc, khổ nhục của đất nước, tôi đã chống Mỹ. Tôi không có tội gì với quốc dân, đồng bào tôi. Tôi chống đế quốc Mỹ chứ không chống lại đất nước. Tôi yêu mến đất nước Việt-nam thân yêu của tôi. Tôi không hề chống lại người Việt-nam. Tôi chống đế quốc Mỹ đã đến xâm lược miền Nam Việt-nam, đem đau thương chết chóc cho đồng bào tôi ».

Một cố đạo và một nhà sư do Mỹ—Khánh sai đến, bảo anh Trỗi xưng tội và đọc kinh sám hối. Anh Trỗi điềm nhiên nói với họ: « Tôi không cần chuyện ấy, tôi không có tội! »

Bọn đao phủ hốt hoảng vội bịt mắt anh lại. Anh Trỗi gạt đi:

— Không cần! Hãy để cho tôi nhìn lần cuối cùng mảnh đất thân yêu của tôi!

Run sợ trước ánh mắt sáng ngời lửa chiến đấu của anh, bọn giết người ghìm anh xuống, bịt mảnh vải đen vào mắt và buộc chặt anh vào cọc. Anh Trỗi giật mảnh vải đen bịt mắt và thẳng người lên hô lớn:

— Hãy nhớ lời tôi nói: « Đả đảo đế quốc Mỹ! Đả đảo Nguyễn-Khánh! »

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

	Trang
— Việt Trì	45
— Mặt bằng thành phố	47
— Thành phố vùng đồi	49
— Ngày em xa	57
— Bài giảng văn về sự hy sinh	59
— Về đứa con của chị	61
— Tôi tránh mắt con tôi	63
— Nói với con sắc nắng của hòa bình	65
— Lặng thầm tuổi trẻ	67
— Thăm thầy giáo cũ	70
— Hạt giống	72
— Ở thư viện những người đi mở đất	74
— Mồ hôi người lính	76
— Ninh Bình, đêm r[illegible] chuyện thơ	78
— Bài thơ tình mùa bão...	81
— Thơ cho con	83
— Biên thùy gần gũi	85
— Thơ viết những ngày con xuống xã	87
— Thơ tặng bạn Nga ở sông Đà.	89

thuongmaitruongxua.vn

VIỆT TRÌ

Đi vắng mấy hôm, đã nhớ Việt Trì
« Thành phố chưa có thành, có phố »
Chưa có số nhà hai bên đại lộ
Chỉ gặp tên làng, nhà máy, cơ quan.

Xa Việt Trì, ta hiểu Việt Trì hơn
Một dải khói cũng đã vào nỗi nhớ
Tiếng còi u gọi người từ các ngả
Màu áo cần lao xanh trong cây xanh.

Chủ nhật vẫn vui màu áo trắng thị thành
Không hiếm mớ tóc thi nhân bảo « chảy dài như suối ! »
Nhưng cái dáng của từng cô gái
Đã định hình trong thế khỏe công nhân.

Thợ Việt Trì nhận ra nhau rất nhanh
« Dân Mỳ chính, cánh Đường, quân Hóa chất »
Mỗi nhà máy đều mang riêng vẻ mặt
Nên dáng dấp nghề, thợ cũng mang theo.

Có khi mắt nhìn tôi tức giận:
— Anh buồn ư?
xao xuyến cả niềm tin?
Anh nằm xem trăng sáng bình yên
Quên hết cả nửa miền mây rủ tối.
Có khi mắt nhìn tôi an ủi:
— Mỗi tiếng anh ca vang dội đến miền Nam
Mỗi bước anh đi, mỗi phút anh làm
Góp thêm gió cho miền Nam bão lớn.

Ôi đôi mắt đau buồn không nản
Mắt dịu hiền nhưng lửa sáng trong ngươi
Ngày tôi làm: mắt vẫn lặng nhìn tôi
Đêm tôi ngủ: mắt vẫn nhìn trong mộng
Mắt đốt sáng ngọn đèn hy vọng.

1957

TIẾNG NÓI CỦA NHỮNG NGƯỜI BỊ GIẾT

Chúng tôi đã chết rồi, đã chết
Bầy thú mặt người đã giết chúng tôi
Cả miền Nam máu chảy tràn, chảy xiết
Tím không gian, đau tím tim người.

Đừng khóc nữa! Đốt căm thù cháy rực
Trút xuống đầu lũ quỷ sát nhân
Sáu nghìn người bưng bát cơm thuốc độc
Đã ăn rồi xé ruột mà ăn.

Ai đã chết? Ai còn sống sót?
Đã ăn rồi xé ruột mà ăn
Ôi ghê tởm lũ giết người hèn mạt
Muốn tiêu đi, giết hết một lần.

Đừng hỏi tên những ai còn ai mất
Sáu nghìn người chỉ một tên chung
Chỉ một tên: Hòa bình Thống nhất
Tên một người: Bất khuất kiên trung.

thuongmaitruongxua.vn

Thắng nói, mặt hơi đỏ lên và đôi mắt lợ vẻ bối rối. Khi tôi tỏ vẻ không tin thì Thắng bực bội, hai tay chụp lấy vai tôi – hai bàn tay to nặng trĩu.

– Cậu thật ngốc nghếch, chẳng hiểu gì cả. Có phải chỉ có tình yêu mới làm cho người ta mong chờ đâu... Ừ, mà trước khi vào bộ đội chỉ quanh quẩn ở nhà trường thì cậu chẳng thể hiểu được người thợ chúng mình làm ăn và sống ra sao đâu... Cậu mà làm ở mỏ thì hẳn cậu phải thích ông bố mình. Thật là một ông cụ kỳ diệu...

– Ông cụ kỳ diệu ? – Tôi hỏi lại hơi ngạc nhiên.

– Ừ... Giọng Thắng kéo dài rồi im lặng. Một lát sau Thắng nói – để mình kể đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe. Ông cụ mình quê ở Thái-bình. Bà cụ lại quê Nam-định. Hai người gặp nhau ở mỏ. Đẻ ra mình, ông cụ đặt ngay cho cái tên là « Hòn Than », sau lớn lên mình đổi là Thắng. Mẹ mình vì làm quá sức nên đã chết khi mình được gần hai tuổi. Ông bố mình gà sống nuôi con suốt từ đó đến nay. Sau ngày giải phóng mình lớn lên, học hết lớp bảy, theo nghề bố, lại thành một « min-nơ »... Hai bố con thợ lò kể cũng có nhiều cái thú vị. Chẳng một chuyện gì khó khăn mà bố mình chẳng giúp mình được ít nhiều. Ông cụ tuy đã có tuổi, nhưng còn khỏe lắm. Làm ở lò lâu năm, ông cụ thuộc từ mặt hòn than, đến các ngóc ngách trong lò cứ như mình thuộc năm ngón tay của mình vậy. Nhưng mình đi làm chẳng được bao lâu thì ông cụ đến tuổi về hưu. Ông cụ buồn lắm tìm đến lãnh đạo xin được làm ở lò thêm ít năm nữa. Vì theo ông cụ, than mỏ lúc này rất cần cho sự nghiệp đánh Mỹ – mà ông cụ lại là thợ lâu năm có kinh nghiệm. Nhưng đồng chí giám đốc kiên quyết bắt ông cụ phải về nghỉ. Chao ôi, ông cụ buồn bực biết bao nhiêu. Mình chỉ còn biết động viên ông cụ :

– Thôi, bố già, về hưu là phải rồi. Ở đây còn khối thợ lò có kinh nghiệm, bố chả lo. Bây giờ bố cứ ở nhà chăm mảnh vườn, nuôi con gà cho con. Trong lò có việc gì cần, bố góp ý giúp chúng con, thế là tốt lắm rồi.

Dịp đó xí nghiệp mình bị máy bay Mỹ đánh phá tợn. Chúng ném bom vào cả khu nhà ở của công nhân. Mình đưa ông cụ đi sơ tán. Ông cụ chịu khó lắm, chỉ ít ngày sau là một cái nhà nhỏ được dựng lên, một mảnh vườn lớn được vỡ vạc. Anh em thợ lò thường ngày lui tới và có gì mắc mứu lại nhờ ông cụ chỉ bảo. Cho đến ngày gần tết năm ngoái, đường lò tổ mình đang làm bỗng tốc độ đi lò chậm lại vì than sắp hết năng suất sụt hẳn. Chúng mình kéo nhau về nói với ông cụ. Mình hãy còn nhớ nét mặt ông cụ ngày hôm đó, nó ảm đạm, buồn làm sao !... Đêm, ông cụ hầu như thức suốt. Mình khuyên ông cụ. Ông cụ nói một câu mà mình đâm ắng người, không biết trả lời làm sao.

– Anh bảo tôi đừng buồn, đừng buồn sao được cơ chứ. Làm thợ mỏ mà không ra được nhiều than thì còn ra cái quái gì, thì đánh làm sao được thằng Mỹ ?

Thế rồi ông cụ xách đèn đi vào lò. Ông cụ đi suốt từ sáng sớm đến trưa mới trở về. Về, ăn qua quýt bát cơm rồi ông cắp mũ tìm đến giám đốc. Sáng hôm sau lập tức có một cuộc họp gồm giám đốc, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và ông cụ. Hôm đó, mình cũng xin đến dự. Mình không ngờ cuộc họp lại diễn ra phức tạp như thế. Mình nhớ như in nét mặt của cậu Khải, kỹ sư học nước ngoài mới về nước được gần một năm. Cậu ta còn trẻ lắm, trên đôi má phinh phính còn đầy những sợi lông măng, nhưng đôi mắt lại như lồi lên vì cặp kính trắng lúc nào cũng xề xệ bên sống mũi cao gồ. Sau khi nghe ông cụ nhà mình trình bày, anh ta đứng lên, sửa lại kính, nói giọng lạnh lùng :

thuongmaitruongxua.vn

anh chàng Tộ đáng ghét ấy. Họ đang bàn tán về tôi. Tiếng anh chàng Tộ bô bô:

– Thế này các bố ạ. Xe chở đầy gạo nhớ, em đi đến cái dốc «khi ho» ở Bắc-thái ấy, mà các bác cũng biết, xóc không tả được. Lúc ấy, máy bay đang «cù ky» trên đầu. Các bác bảo không phóng thì bỏ bố à? Em phóng như bay, hòng tìm chỗ ẩn nấp. Đường xóc, người cứ nôn nao đi, nhưng vẫn phóng. Hàng hóa thế, để mất sao được. Nhưng thật đúng là xúi quẩy, cái bơm chết tiệt này nó làm hại em. Đang phóng thì tuột ga. Thế là «a-lê-hấp» máy gầm lên dữ dội. Em sợ toát mồ hôi, mở được nắp máy để giữ chân ga thì đã «bục» ra rồi. Anh bảo thế có khổ không? Trong khi đó, máy bay máy bò trên đầu. May mà nó không phát hiện ra. Chứ cứ kề, bây giờ không vùi xác ở đấy rồi ấy chứ.

Lúc này, tuy mệt bã người, nhưng tôi chỉ muốn hét lên thật to, và có thể vùng dậy mà bảo thẳng vào cái anh chàng Tộ ăn gian nói dối không biết ngượng mồm kia. Để cho mọi người biết rõ sự thật mà chính cho anh ta một mẻ. Nhưng tôi biết làm sao khi tôi không nói được. Tôi không làm cách nào bày tỏ cho mọi người hiểu ý nghĩ của tôi, ngôn ngữ của tôi. Tôi đành nằm đờ ra như thế, mà không cử động gì cả. Lúc này tỉnh lại, tôi mới biết mình bị thương nặng. Thân tôi bị vỡ một miếng to bằng trôn chén. Còn thanh răng thì chặt khứ lại như thể một bộ phận chưa hề chuyển động bao giờ. Tôi cảm thấy xót xa cho cái thân tôi đã rơi vào tay một người lái ẩu, lại lấp liếm đi cái sai sót của mình. Tôi lo ngại không biết đến bao giờ mới lại được chạy chữa cho lành lặn, bao giờ mới được làm việc. Tôi lại giận mình không thể nói lên lời để bảo cho mọi người đừng có tin cái anh lái xe vô kỷ luật ấy.

Nhưng điều tôi lo ngại đã được giải quyết thỏa đáng. Sau khi tháo tôi, người ta phát hiện ra dầu có lẫn nước, nên ga của tôi mới bị bó. Từ việc này, người ta còn xác minh các chuyện máy bay oanh tạc ở đèo «khi ho» ngày giờ hôm đó. Và cuối cùng, người ta đã lật tẩy được anh chàng dối trá ấy. Thế là anh ta bị thi hành kỷ luật, không được lái xe nữa. Còn tôi, phải đại tu toàn bộ.

Sau khi hàn xong vỏ ngoài, người ta đưa tôi đến một nơi có máy điều chỉnh. Tôi theo anh Xuất thợ máy, vào xí nghiệp C.K., tôi được đưa ngay sang máy điều chỉnh. Ôi! Cái bệnh viện của tôi mới sang trọng làm sao. Mọi đồ vật đều bóng nhoáng. Những ống nghiệm thủy tinh lấp lánh. Tôi bắt đầu làm quen với anh Quýnh – thợ điều chỉnh bơm.

Anh Quýnh còn trẻ lắm. Năm nay chỉ mới hăm ba là cùng. Nét mặt hơi bầu bầu. Và có mớ tóc loăn xoăn rất duyên dáng. Trông mặt anh đã thấy có cảm tình rồi. Một nụ cười hiền lành luôn đọng trên đôi môi nhỏ nhắn.

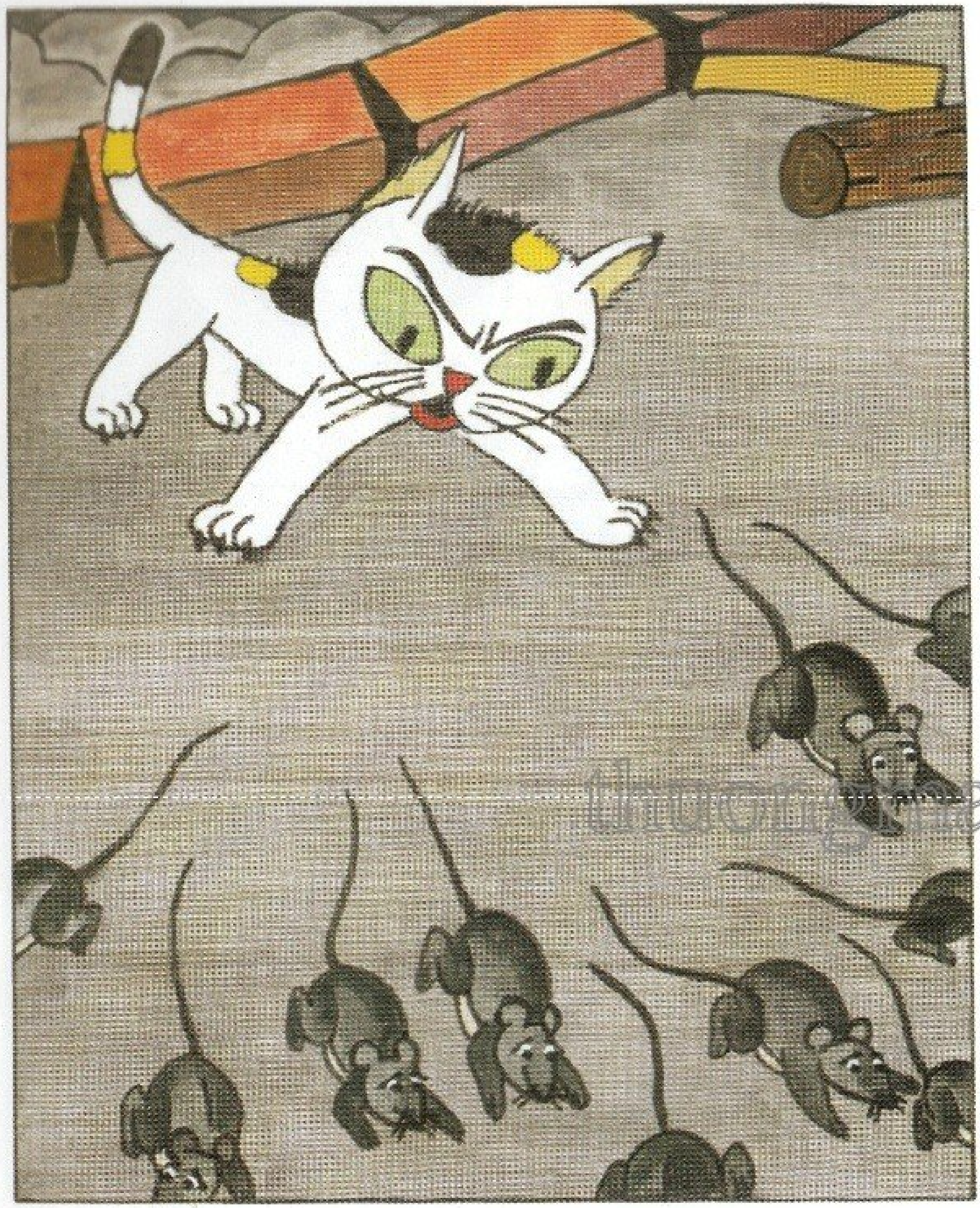
Anh xem xét tôi cẩn thận lắm. Sau đó, anh rửa tôi thật kỹ và bắt đầu đưa lên «bàn mổ». Anh thận trọng tháo dỡ từng bộ phận trong người tôi, để vào một cái khay trắng bong và gọn ghẽ. Chả mấy chốc, tôi chỉ còn là một đống phụ tùng nằm la liệt.

Anh Quýnh làm rất chóng, nhưng vẫn thật cẩn thận. Anh thay cho tôi bốn quả nén mới. Anh sửa lại thanh răng, rà lại cơ-láp-pê. Phải nói là sức khỏe tôi bình phục trông thấy. Chả mấy chốc, tôi đã lại thành hình và được đưa lên máy điều chỉnh.

Sau một ngày làm việc trên máy, tôi đã được «cân» lại lượng dầu thật chính xác. Những bộ phận trước cặp chì, anh Quýnh đều thận trọng siết chặt và đánh dấu riêng. Thế là tôi đã được tái sinh lại, chả kém gì lúc mới, chỉ có mỗi một điều là miếng vỡ bị vá trông nham nhở một tý mà thôi. Tôi hồi hộp chờ đợi ngày được làm việc, được đi xa.

Hai ngày sau, anh Xuất đến lấy tôi về. Ở nhà, máy cũng đã làm xong. Tôi lập tức được lắp vào chỗ cũ để chạy thử. Tôi sung sướng đến chảy nước mắt khi mình lại về vị trí cũ, lại về đúng cái chỗ đứng của mình.

thuongmaitruongxua.vn



- Ngoao! Gừ!
- Ối, nó là mèo thật rồi! - Lũ chuột vỡ chạy tán loạn.
- Khịt khịt, cái gì thế, mấy cái thằng này?

Mùi hôi xông đến nồng nặc. Chuột Cống lù lù bò vào. Lũ chuột lâu la thấy có tướng đến thì hoàn hồn lại và xôn xao cả lên:

- Đánh! Đánh chết cái thằng mèo nhép kia đi!

thuongmaitruongxua.vn



Chuột Cống rung đuôi tiến lại:

- Thế nào, chú mày đấy à? Muốn sống thì ra khỏi bếp ngay, tao làm phúc tha cho. Lúc nào chúng tao ăn xong, tao sẽ gọi vào chia cho mày một góc cá kho mà ăn Tết. Còn nếu mày bướng thì tao cắn cổ mày chết ngay. Mày hỏi con mẹ Chổi và thằng Nồi Đồng kia xem, tao đã cắn cổ chết mấy thằng mèo còn to hơn mày kia!

Gió bấc xù lông cú
Không được đắp chăn bông
Nhóc gà con ủ rũ.

Sáng nay bếp lửa hồng
Ông mặt trời lại nhóm
Xô dạt bóng mùa đông.

Cha vác cuốc ra đồng
Chống gậy bà xuống xóm
Hoa cúc vàng ban công.

Lại chơi "tập tầm vông"
Bé con cười nhẹ nhõm
Xuân rồi ! Xuân, mênh mông...

Còng con tìm mẹ

Có một con còng nhỏ
Lạc loài như bé thơ
Bơ vơ đi tìm mẹ
Ngủ quên ở ven bờ.

Bìm bịp kêu nước lớn
Say giấc còng không nghe
Những con sóng hung tợn
Áp bên mình hăm he.

Dịu dàng như trong mơ
Khóm lục bình ghé lại
- Em ơi đừng sợ hãi
Chị sẽ cho đi nhờ.

Chiếc bè xanh êm ái
Nhẹ nâng giấc mơ còng
Trôi mãi, trôi, trôi mãi...
Còng có gặp mẹ không?

thuongmaitruongxua.vn



Trong trăng chú cuội tắt đèn
Để cho mắt giặc mây đen kéo về
Cái hoa cái lá biết đi
Theo người qua suối, qua khe, qua làng
Chiến hào mặt đất dọc ngang
Sẽ dài như những con đường con qua
Hầm sâu giờ quý hơn nhà
Súng là tình nghĩa đạn là lương tâm
Mẹ nuôi ngọn lửa trong hầm
Để khi khôn lớn con cầm lên tay
Những điều mẹ nghĩ hôm nay
Ghi cho con nhớ những ngày còn thơ
Ngày mai tròn vẹn ước mơ
Yêu thương thêm chuyện ngày xưa
nước mình.

Vĩnh Linh, 24-11-1969

Mục lục

trang

BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG .3
CHỜ TRĂNG .6
CÂY BÀNG .8
TRỜI XANH CỦA MỖI NGƯỜI 9
MÙA ĐÔNG NẮNG Ở ĐÂU? .10
CHUYỆN VỀ NHỮNG DÒNG NƯỚC 12
CÔ GIÁC CỦA EM .16
TRUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI 17
THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO .21
TUỔI NGỰA .23
CON YÊU MẸ .26
CÁI ĐỊA BÀN CỦA CHÚ ĐIỀN 28
CÁI NGOAN CỦA MÍ .30
TẠI SAO GÀ CON SINH RA? 33
MÍ NGOAN HƠN CÁI NẤM .35
MUỐN TRĂNG LUÔN LUÔN TRÒN 36
TIẾNG GÀ TRƯA .38
TUỔI THƠ CỦA CON .41

thuongmaitruongxua.vn

Tôi ngắm bàn tay
Như lần đầu thấy
Bàn tay chèo thuyền
Bàn tay kéo lưới.

Trông ra kè đá
Thêm hiểu bàn tay
Sóng bào đá nhẵn
Đá vẫn còn đây.

Rừng cây... rừng cây...
Phi lao đứng đó
Thêm hiểu bàn tay
Chọi cùng sóng gió.

Biển mênh mông thế
Chẳng ngợp lòng tôi
Hãy trông thuyền cá
Như bướm ngoài khơi.

Ơi sức con người
Bàn tay rám nắng
Thơm mùi muối mặn
Làm nên đảo này.

Thêm hiểu bàn tay!
Thêm hiểu bàn tay!

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nẩy mầm nhanh
Chớp mắt thành cây đầy quả
Tha hồ hái chén ngon lành.

Nếu chúng mình có phép lạ
Không cần học vẫn thuộc bài
Thầy hỏi, trả lời vanh vách
Chẳng bao giờ phải đỏ tai.

Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hóa trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

Nếu chúng mình có phép lạ!...
Nếu chúng mình có phép lạ!...

thuongmaitruongxua.vn

MỞ CỬA

— Cốc, cốc, cốc!
— Ai gọi đó?
— Tôi là Thỏ
— Nếu là Thỏ
Cho xem tai.

— Cốc, cốc, cốc!
— Ai gọi đó?
— Tôi là Nai
— Nếu là Nai
Cho xem gạc

— Cốc, cốc, cốc!
— Ai gọi đó?
— Tôi là vạc
— Nếu là vạc
Cho xem chân.

— Cốc, cốc, cốc!
— Ai gọi đó?
— Tôi.
— Tôi là ai?
— Là Cáo.



thuongmaitruongxua.vn

— Mày hay láo!
Phải cút ngay!
Mày là tay
Ăn gà vịt.

— Cốc, cốc, cốc!
— Ai gọi đó?
— Tôi là Gió.



Cô bé nào đó trong truyện cổ tích được bà tiên cho tấm áo đẹp để đi dự hội chắc cũng chỉ mừng đến như tôi khi ấy thôi. Tôi nhìn đôi mắt âu yếm của bà Đợi, vẻ hài lòng của ông Đợi, mắt chợt nhòa nước...

Tối hôm ấy chị em tôi hoan hỉ thắp sáng những cái đèn, cùng lũ trẻ làng rồng rắn rước đèn vui vẻ trong tiếng trống ếch rộn ràng. Chẳng ai nỡ cấm chúng tôi làm như thế mặc dù người lớn đều lo ngại nghĩ đến lũ máy bay Mỹ. Tan cuộc rước đèn, chúng tôi kéo cả đến sân nhà bà Đợi. Ông bà dặn đi dặn lại tôi từ chiều, nói là phải rủ thật nhiều đứa đến cho vui. Cỗ Trung Thu của ông bà đầy ắp hoa quả vườn nhà, không có bánh dẻo bánh nướng gì, nhưng chúng tôi vẫn phá cỗ rất hăng hái. Trăng tròn vành vạnh trên khoảng sân nhà bà. Bà bế thằng Sinh trên lòng, bẻ na cho nó ăn. Ngồi giữa chúng tôi, bà đẹp như một bà tiên vậy, đôi môi ăn trầu đỏ thắm của bà hiền hậu cười suốt. Ông Đợi không tham gia, chỉ ngồi uống nước chè trong nhà nhưng nhìn ông, tôi biết là ông vui và hài lòng lắm...

thuongmaitruongxua.vn

Hơn mười năm đã qua kể từ tết Trung Thu ấy. Học hết lớp mười tôi vào trường sư phạm, ra đi dạy đã vài năm nay. Các em tôi đều đã lớn, năm học tới cu Sinh lên lớp mười rồi. Mỗi lần nhắc lại quãng thời gian khó khăn nhất của gia đình tôi, mấy chị em tôi lại nói nhiều đến ông bà Đợi. Ông Đợi vào Đà Nẵng sống với chú Định từ sau ngày giải phóng, bà đã mất năm 1970 sau một cơn hen xuyễn nặng, mộ bà vẫn đặt ở nghĩa địa làng tôi, tết nào chúng tôi cũng đi chạp mộ, thắp hương cho bà như những người ruột thịt.

Riêng tôi thì không chỉ nhớ bà như vậy. Là cô giáo dạy cấp hai, một nửa phần đời sống là ở các mối quan hệ với học sinh, tôi thường nhớ đến bà như nhớ

anh Hiền chỉ chịu bỏ ra khi tay tôi đã đưa hẳn vào hang. Lòng hang nhẵn và khô ráo. Mùi tanh của tép đồng xộc lên mũi tôi. Biết chắc đây là tổ bồng chanh rồi, nhưng sao tôi vẫn cứ thấy rờn rợn, nhỡ mà có một chú rắn cạp nong đang nằm khoanh tròn trong đó! Cánh tay tôi đã ngập trong hang, nhưng chim thì vẫn chẳng thấy. Nhầm chăng? Tôi cố sức thọc sâu hơn nữa.

— Còn sâu không?

— Sâu lắm, hình như có một cái ngách.

— Cố tí nữa.

Mấy ngón tay tôi dặt xuống gờ đất ẩm lạnh trong hang. Vẫn chẳng thấy gì, tôi rút tay ra và thở dài, không giấu được sự thất vọng. Thật là ngao ngán hết chỗ nói, có lẽ nào đây chỉ là một cuộc phục kích hụt?

— Để đấy tao.

Anh Hiền xắn tay áo nhảy xuống, tôi đứng né sang một bên nhường chỗ cho anh. Càng vào sâu lòng hang càng rộng dần, vì thế tuy tay anh to hơn tay tôi nhưng cho vào vẫn không có gì khó lắm. Chợt tôi thấy anh huýt sáo:

— Được rồi!

Anh rút tay ra, lấy khuỷu tay kia bịt cửa hang, tôi đón từ tay anh một chú bồng chanh. Đêm tối, tôi không nhận ra được màu lông của nó, chỉ thấy nó nằm im thin thít trong lòng bàn tay tôi. Dường như nó quá hoảng sợ vì biết mình đã bị bắt cóc.

Để an ủi con chim xinh đẹp, tôi âu yếm vuốt nhẹ lên đôi cánh mượt mà của nó.

Anh Hiền lại đưa tay vào tổ. Tôi chắc mẩm anh sẽ lôi ra rất nhanh một con thứ hai, anh chẳng đã từng nói với bọn đàn em chúng tôi rằng bồng chanh sống thành từng đôi đấy ư?

Nhưng lần này anh để tay trong hang hơi lâu, khiến tôi sốt cả ruột. Rồi anh rút tay ra, một bàn tay không!

— Được một con cũng đủ khoái rồi.

Tôi đoán anh không vui nên nói vậy. Anh vẫn im lặng đứng đó, ngay trước cửa hang bồng chanh. Đột nhiên anh nói với tôi:

— Đưa nó đây cho tao.

Tôi chột dạ, có ý ngần ngừ. Gần như anh Hiền đã cướp lấy con chim từ trong tay tôi và thật tôi không sao hiểu nổi, anh đã đặt nó trở lại tổ.

— Thôi tha cho vợ chồng nó, chúng nó còn có con nhỏ.

Thú thật là lúc đó tôi rời khỏi tổ bồng chanh rất khó khăn. Đã bao lâu nay tôi ao ước có một đôi bồng chanh để nuôi, đến cả trong giấc ngủ tôi cũng mơ thấy chúng, vậy mà bây giờ, nắm chúng trong tay rồi lại phải thả ra thì không tiếc ngẩn tiếc ngơ sao được. Nhưng anh Hiền đã quyết định thế thì tôi chỉ còn biết chấp hành. Dù sao, để tỏ ý không tán thành, trước khi nhảy lên bờ tôi đã hắt xì hơi mấy tiếng thật to.

Dọc đường, tôi thấy anh Hiền vẫn trầm ngâm, anh đi như chạy làm tôi theo bở hơi tai.

Cái lò gạch ở cuối cánh đồng đang phun lửa sáng rực và ánh đèn ô tô ngoài đường cái quét lên nền trời những luồng ánh sáng xanh biếc. Lúc về đường bao giờ cũng ngắn hơn lúc đi, người ta nói thế mà đúng, chỉ một loáng anh em tôi đã đến cổng làng. Từ sân phơi của hợp tác dội đến những âm thanh nghe vui như một đàn ong đang xây tổ. Tôi nghĩ bụng, biết thế này cứ ở nhà mà lăn ra nằm tán róc với mấy thằng bạn dưới chân một đống rơm nào đó lại hơn. Chuyện lạ đời, thả con bồng chanh đã bắt được ra! Liệu lát nữa kể lại chuyện này chúng nó có tin không? Thế nào cũng có đứa bảo mình là nói phét cho mà xem. Càng

thuongmaitruongxua.vn

— Giống viên đạn thì chả đẹp.

— Đấy là lúc nó chưa nở thôi, nó nở ra thì chúa lắm nhé. Nó xòe ra ở giữa ao như cái đèn bằng thủy tinh màu... À mà anh phải nói thế này Hưng mới hiểu được: cánh của nó như những lát thạch mỏng màu hồng, màu tím, tươi, sáng. Trông chỉ muốn ăn thôi... Khi nào mẹ anh về, anh sẽ dẫn em đến quê ngoại anh để xem cái hoa súng nhé.

— Thế chúng mình lại đi bằng cái tàu thủy trắng đã đưa anh đến đây ấy à?

— Ừ, đi tàu thủy tiện lắm. Quê ngoại anh ở bãi sông. Anh thường hay ra sông tắm, xem thuyền buồm, tàu thủy qua lại...

Hưng nghe tiếng nói của anh Hà xa dần, Hưng buồn ngủ rồi... Hưng thiếp đi và mơ thấy những cây cam trĩu quả, đỏ rực lên trong ngày Tết, những bông hoa súng bừng lên trên mặt ao, những con tàu và những cánh buồm bồng bềnh trôi trên dòng sông xa lắc...

thuongmaitruongxua.vn

*
* *

Từ hôm đón anh Hà về, nhiều lần mẹ đã định cho Hưng và Hà đi chơi ngoài bến tàu, mẹ không dám để cho hai anh em ra sông mà không có người lớn đi kèm, nhưng mẹ bận đi làm. Mẹ cứ áy náy mãi. Cho tới hôm nay, mẹ phải làm liền hai ca đêm ở bệnh viện để có một ngày nghỉ, dẫn hai anh em đi.

— Bây giờ đã sang mùa xuân, nước sông rút xuống thấp để nhường chỗ cho những vạt ngô xanh mướt mọc trên bãi cát dài và rộng. Nếu các con đi xuống dưới bãi ngô kia tức là xuống lòng sông đấy — mẹ nói vậy.

— Lòng sông mà không có nước hở mẹ?

— Vì bây giờ không phải là mùa nước. Bao giờ đến mùa nước, nước sẽ dâng lên tràn ngập hết bãi này.

— Thế sao người ta lại trồng ngô ở bãi, nước ngập ngô thì sao?

— Người ta đã tính rồi con ạ. Đến khi thu hoạch ngô xong xuôi rồi, nước mới lên.

— Nếu chúng con ở dưới kia mà nước lên tức là chúng con ở đáy nước, má nhỉ!

Mẹ gật đầu cười, rồi bảo:

— Hai con chạy xuống bãi chơi đi, để dép ở đây mẹ trông cho.

Hai anh em chạy ùa xuống bãi cát và cảm thấy mình là thủy thần đang bơi lượn dưới sông. Bụi cát mờ ảo như nước quấn quít xung quanh. Vừa chạy vừa giả vờ ngã, vừa lăn lộn ra đến tận mép nước, tiếng cười bạt đi trong gió. Những tòa lâu đài được hai đứa đắp lên bằng cát luôn luôn bị sóng đánh tan đi. Xa quá rồi, nhìn về bờ thấy mẹ chỉ bé bằng cái bánh mì.

— Mẹ ơ... ơi... ơ... ơi...!

— Má ơ... ơii... ơ ơi!

Hai anh em giơ tay vẫy gọi, chắc là mẹ chẳng nghe thấy, nhưng mẹ cũng đưa nón vẫy vẫy...

«Tu tu... út». Tiếng còi tàu vang trên những đợt sóng vỗ ào ạt. Một con tàu trắng đang nhổ neo sắp ra đi... Hưng tự nhiên cảm thấy nôn nao trong lòng. Hưng tưởng như sắp phải xa Hà. Một ngày nào đấy rồi Hà lại lên con tàu kia về Thái Bình để Hưng ở lại một mình với những cái tranh vắng vẻ của Hưng. Nghĩ đến chuyện cái tranh bị đổ mực, nhớ lại đôi mắt rưng rưng của mẹ, Hưng lại càng thấy thương Hà! Hưng chỉ



— Chính mày đã đi dụ dỗ bọn Nghêu, Sò, Hến để họ mở vỏ. Mày đút vòi hút máu họ để sống. Những hạt trai của mày làm bằng máu của Nghêu, Sò, Hến.

— Ai bảo vậy?

— Mọi người bảo vậy. Khôn hồn thì mở ngay cửa. Bằng không tao băm vằm mày ra!

— Mọi người nói khác hẳn: tôi sống lương thiện, tôi chẳng làm hại ai cả. Họ còn nói là tôi làm việc chăm chỉ, cần cù, tôi có ích cho người khác.

— Tất cả cho mày ngồi không hút máu. Phải thẳng tay trừng trị bọn lười biếng tàn bạo như mày.

Thằng Ốc Gai vừa nói vừa vung những gai nhọn như mũi kiếm. Trai vẫn bình tĩnh:

thuongmaitruongxua.vn

— Nghêu, Sò, Hến đều cho là tôi làm việc khẩn trương. Họ bảo làm ra được ngọc không phải việc dễ. Quả thật tôi phải gạn lọc ánh sáng, lấy những tia trong trẻo nhất. Tôi phải chắt chiu các màu sắc, lấy những màu tinh khiết nhất. Phải rất khó nhọc mới lấy ra được sắc óng ánh giống như mã não, xà cừ. Tôi phải sàng lọc từng ly từng tí chất xanh biếc của biển cả, chất huy hoàng của bình minh trên sóng. Tôi chọn trong ngôi sao Hôm những tia huyền diệu nhất, trong ánh trăng lấy những tia mịn màng nhất. Lấy được cái tinh hoa nhất của ánh sáng, của màu sắc để làm ra ngọc là vô cùng khó. Trong đại hội mừng công vừa qua, tất cả đều nhất trí công nhận điều đó.

— Im mồm! Tao chẳng cần nghe chuyện «làm» của mày. Ngọc của mày chẳng làm no bụng ai cả.

TRẦN QUÝ CÁP

Cái tai vạ mà người Việt ta chịu dưới hình chính dã man của người Pháp, khắp cổ kim đông tây chưa hề có. Người nước ta dầu giữ mồm giữ miệng cho lắm cũng vẫn sợ có ngày bị rơi đầu chặt cổ, huống chi những kẻ đêm ngày lo tính việc đề xướng dân quyền, khai thông dân trí. Lòng thiệt là khổ, khí thiệt là hùng mà hoàn cảnh thiệt là nguy!

Ông Trần Quý Cáp là giáp khoa tiến sĩ, người Quảng-nam. Trong thế giới gà lợn mà sinh ra phượng lân, thiệt là một sự lạ! Ông thuở bé cha chết sớm, thờ mẹ rất hiếu. Sở dĩ đi thi đỗ tiến sĩ là để chiều lòng mẹ.

thuongmaitruongxua.vn

Nhà nghèo mà ham bố thí, thường tiếp khách không mỏi. Thường ông trầm mặc ít nói, nhưng khi có việc muốn nói thì nói ra mạnh mẽ, khiến người nghe không chán tai. Sau khi đã đậu rồi thì bỏ hẳn lối văn cử nghiệp, toàn đọc sách Âu châu đã dịch ra Hán văn. Được các quyển sách « Dân ước »[1] của Lư-thoa và « Pháp ý »[2] của Mạnh-đức, thì ông ham mê quên ăn quên ngủ; cái đầu óc cử nghiệp rửa sạch không còn và trở lại công kích những người học lối cử nghiệp. Có người con thầy học họ Lê hỏi rằng: « Anh không phải là do cử nghiệp mà ra hay sao, sao lại mâu thuẫn với mình như

1. *Contrat Social* của J.J. Rousseau.
2. *Esprit des lois* của Montesquieu.

thế?» Ông trả lời: « Tôi cũng lấy làm lạ. Đầu não tôi không hiểu từ bao giờ đã bị tân học chiếm lĩnh, nên không còn chỗ để cho nhà bát cổ sinh hoạt nữa, biết sao bây giờ? ». Trước ông là bạn thân của hai ông Phan. Từ khi Phan Chu Trinh đi Nhật về luôn mồm khen ngợi dân trí Nhật-bản và bài khuyến du học văn của Phan Bội Châu lại truyền bá khắp nước; ông phấn khởi nói: « Người ta chỉ sợ không có chí độc lập, nếu có hà tất phải đi Đông ». Thế rồi đi khắp thôn quê thành thị, mưa nắng không nài, để nói chuyện với dân chúng. Lúc nói thì kể chuyện từ Đông sang Tây, từ nhỏ đến lớn, vạch rõ các tập tục hủ lậu của nước ta, ngu hèn yếu đuối của dân ta và tỏ lòng đau xót. Ông nói như hát như khóc, như cười như mắng. Xét về kết luận là công kích cựu học, khuyến khích dân tộc, khai thông dân trí để xướng dân quyền, chỉ mấy việc ấy thôi, lúc đầu ông diễn giải, nhân dân ta ít vui lòng nghe, có lúc họ cho ông Bất-nhị đã phát điên (Bất-nhị là tên làng ông). Nhưng ông là một ngôi sao trong học giới có danh vọng lúc bấy giờ, một người quân tử thành thực thuần túy, nên càng được quần chúng tín ngưỡng. Ông đã chuyên làm việc diễn giảng nên nhân dân ta cũng hoan nghênh ông. Vì thế các cuộc nói chuyện càng lâu càng đông người nghe. Ông lại càng nỗ lực làm việc. Có lúc đang giữa mưa, chân không lút bùn, có lúc dưới trời nắng họp người nói chuyện, miệng nói thao thao bất tuyệt, mồ hôi dầm dìa mà vẫn không dùng quạt nữa. Nhờ ông diễn giảng nhiều nên các danh từ « dân quyền », « công lý » rộng khắp dân gian, người Pháp rất là căm ghét. Chúng cho mật thám lẫn lộn trong quần chúng để nghe ông nói những gì rồi tìm cớ buộc tội. Nhưng ông không nói gì phạm đến chính phủ cả, cho nên Pháp không thể buộc tội vào đâu được. Vừa lúc đó có tên đại mật thám ghét ông mà nói với người Pháp: « Không giết người

Và anh đã thét lớn ba lần:

« Hồ Chủ tịch muôn năm! »

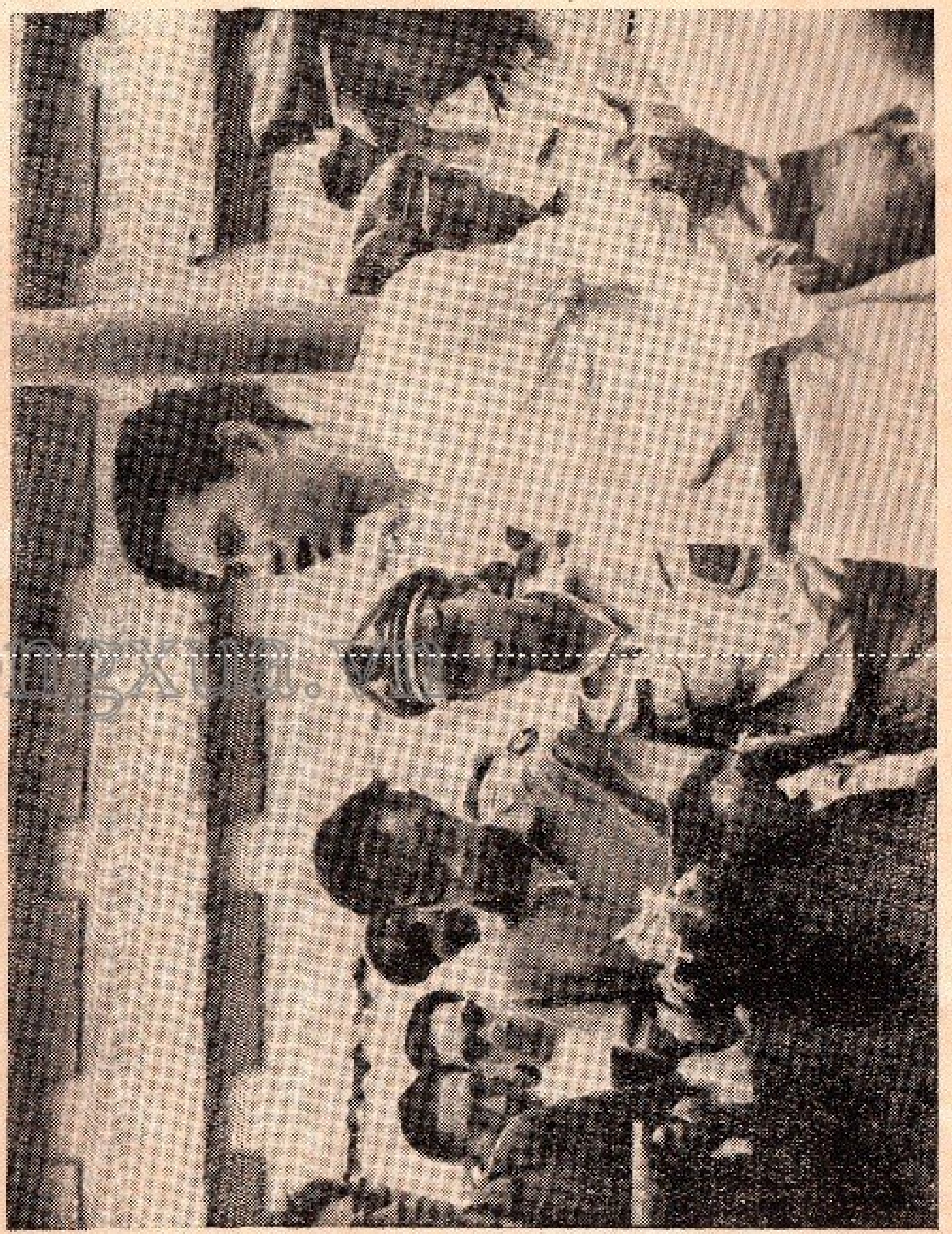
Bọn giết người hạ lệnh bắn anh. Tiếng anh hô « Việt-nam muôn năm! » vang lên trong tiếng súng.

Trong số các nhà báo chứng kiến có người đã khóc.

Anh Nguyễn-văn-Trỗi chết lúc 9 giờ 59 phút ngày 15-10-1964 ở vườn rau nhà lao Chí-hòa. Anh đã chết như một người cộng sản.

Chủ tịch đoàn Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam đã nhân danh 14 triệu đồng bào miền Nam truy tặng liệt sĩ Nguyễn-văn-Trỗi danh hiệu Anh hùng và truy tặng huân chương Thành đồng hạng nhất. Đảng nhân dân cách mạng Việt-nam quyết định truy nhận anh Nguyễn-văn-Trỗi là đảng viên chính thức của đảng. Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp thanh niên giải phóng miền Nam Việt-nam đã ra chỉ thị làm lễ truy điệu trọng thể và học tập gương liệt sĩ Nguyễn-văn-Trỗi. Các đoàn thể phụ nữ, nông dân, Hội lao động giải phóng, các đơn vị Quân giải phóng đang phát động phong trào « Trả thù cho Anh hùng Nguyễn-văn-Trỗi ». Cả nước đang sôi sục căm thù và quyết trả thù cho anh.

thuongmaitruongxua.vn



NGUYỄN VĂN TRỖI KHI RA GIỮA PHÁP TRƯỜNG

Trong giờ làm, đường phố cứ vắng teo
Vắng sáu vạn công nhân là vắng người làm nên thành phố
Việt Trì lặng trong những niềm trăn trở
Trong bộn bề, lo vóc dáng tương lai

Đi ngược lên chỉ gặp đồi... đồi
Mấy hôm về, ta gặp xe ủi đất
Xong chân móng ùn ùn xe chở gạch
Nhà máy nào sắp sửa đặt tên đây?

Ta nhớ Việt Trì trong niềm vui dựng xây
Cả cái hơi xả cơ-lo từng làm ta khó chịu
Nay đi xa bỗng bồn chồn thấy thiếu
Ta gặp lòng ta rồi: Việt Trì ơi, ta yêu

1971

thuongmaitruongxua.vn

MẶT BẰNG THÀNH PHỐ

Mặt bằng thành phố!
Mặt bằng thành phố!
Niềm vui mới bỗng làm ta bỡ ngỡ
Tiếng máy rền bao nhiêu xôn xao
Nghe nồng nàn cái mùi đất nâu
Đất vùng đồi trung du không lẫn được
Đất di chỉ các vua Hùng dựng nước.

Đàn máy ủi đi từ buổi sáng mai lên
Thoảng đâu đây mùi hoa dẻ bâng khuâng
Nghe riêng quá trong mùi dầu quen thuộc
Chùm lưỡi ben ăn sâu vào thớ đất
Mặt đồi xanh bỗng hớn hở sắc hồng.
Ta phải ngả đi những cây cọ ta trồng
« Mặt trời xanh » của ta ơi, vĩnh biệt
Ta vui quá trong niềm luyến tiếc...

Những ngày sau nhớ một sắc hoa sim
Nhưng trên mặt bằng này, nhà sẽ mọc
Thánh thót tiếng đàn,
Ngọt ngào tiếng trẻ thơ ngồi học

Hãy vạch tên hãy chặn tay chúng nó
Bọn sát nhân Mỹ Diệm ở miền Nam
Hãy nhớ mãi! Không nguôi lòng phẫn nộ
Mối thù này khắc giữa tim gan.

Chúng tôi chết rồi ư? Đừng có hỏi!
Trên nghìn người đã chết rồi ư?
Ôi máu đỏ ngập đầy Phú-lợi
Một ngày thôi, muôn kiếp oán thù.

Không! Không chết! Chúng tôi còn sống mãi
Trong câu ca đỏ rực căm hờn
Trong gió bão, sóng cồn, lửa cháy
Đốt cho thiêu địa ngục miền Nam.

I-1959

thuongmaitruongxua.vn

SƯƠNG MÙ BÊN KIA SÔNG BẾN HẢI

Một dòng sông như dòng lệ chia hai
Một chiếc cầu như hàm răng nghiến chặt.
Sương sương rơi dày dặc
Che kín cả mắt nhìn.
Như hàng thông
Tôi lặng đứng im.
Bàn chân không thể bước.
Tôi hỏi gió hỏi mây hỏi cây hỏi nước
Quê hương ta một nửa đâu rồi?

Ơi con sông Bến Hải lặng lờ trôi
Sao bỗng phải mang tên: sông giới tuyến
Dòng nước yên lành bỗng hóa thành lưỡi kiếm
Cắt ngang chừng khúc ruột đau thương
Ơi chiếc cầu bé nhỏ Hiền lương
Có mấy nhịp mà hai màu loang lỗ
Mà ngày đêm chỉ dập dờn sóng vỗ
Chỉ lạnh lùng tiếng gió bay qua.

Tôi thèm nghe một tiếng hát ca
Thèm thấy một dò ngang rẽ sóng

– Theo ý kiến tôi, việc định mở lại đường lò « 75 » mà bác Hiền đề nghị có mấy điềm cơ bản không chấp nhận được. Điềm thứ nhất là hồ sơ tài liệu nói về trữ lượng than ở đây không có. Điềm thứ hai, đường lò cũ lâu ngày quá, vào không an toàn. Công việc làm ăn của chúng ta bây giờ phải đi vào quy hoạch, đi vào kỹ thuật có tính toán cụ thề chắc chắn, chứ không thề lần mò đi bòn vét một cách cầu mong thủ công nghiệp như vậy được.

– Tôi đồng ý với đồng chí Khải, nhưng xin bồ sung thêm. Tôi thấy hiện nay vật tư ta thiếu, như gỗ chẳng hạn, mà việc mở lại đường lò « 75 » sẽ tốn không ít gỗ, vả lại chắc gì lấy được số than bù lại?

Và ý kiến một người khác:

– Tôi thì tán thành đề nghị của bác Hiền. Nhưng nên nhờ bên địa chất thăm dò lại, có gì, cuối năm ta khai thác cũng không muộn.

Nghe những ý kiến đó, mình thấy bực quá. Nóng mặt, mình đứng lên định bênh vực ông cụ. Nhưng từ lúc trình bày ý kiến, ông cụ cứ ngồi lặng phắc và khi mình đứng dậy thì ông đưa mắt nhìn mình, đôi mắt như muốn nói « ngồi xuống con, dù sao bố cũng hiều vấn đề hơn con. Bố làm ở cái mỏ này từ lúc con chưa ra đời ». Và ông cụ đứng lên, giọng trầm hẳn xuống:

– Ý kiến các đồng chí cũng có cái đúng, vì đó là nguyên tắc kỹ thuật. Nhưng cụ thề về đường lò này thì tôi vẫn giữ ý kiến của tôi. Tôi làm ở đó đã mấy chục năm, tôi biết rõ. Thằng ăn cướp nó chẳng dại gì đi mở lò ở chỗ không có than. Thằng Tây nó tính ở đó có khoảng bốn năm ngàn tấn. Nhưng bọn tôi mới chỉ lấy được độ non ngàn tấn, thấy nó xa đường vận chuyền, lương khoán ít nên anh em bàn nhau phá sập đề được làm ở lò gần. Lúc bấy giờ, gần đến ngày ta

tiếp quản vùng mỏ, bọn chủ lo vét than ở những lò khác nên chúng không cho mở lại. Chỗ sập dài chừng mười thước, tiếp đó là đường lò độ năm mươi thước, rồi từ đó trở vào trong toàn là than « con gái ». Còn các đồng chí sợ không an toàn, khoản đó, tôi xin bảo đảm. Mở đến đâu, ta củng cố lại đến đó.

Nói xong, ông cụ ngồi phịch xuống, thở mạnh. Mình không ngờ ông cụ lại nói năng mạch lạc như thế. Mình cảm thấy vừa sung sướng vừa tự hào. Dù sao ông cụ cũng đã nói ra được những sự thật, những ý nghĩ tốt đẹp. Ông cụ vừa ngồi xuống, Khải đã lại đứng lên nhắc lại ý kiến cũ và kết luận: « Theo ý riêng tôi, ta nên bỏ ý định mở lại lò « 75 ». Nói rồi anh ta đưa mắt nhìn mọi người và ngồi xuống. Vài người bác lại Khải và tán thành ý kiến ông cụ, nhưng cũng chẳng đi đến đâu. Cả hội nghị ồn ào, rì rầm và không ai phát biểu gì nữa. Đồng chí giám đốc đứng dậy. Mọi người im phăng phắc chờ đợi một ý kiến quyết định. Nhưng đồng chí chỉ nói:

thuongmaitruongxua.vn

– Cảm ơn bác Hiền, cảm ơn các đồng chí. Ý kiến đề nghị của bác Hiền là một ý thức rất tốt, tỏ rõ sự lo lắng đến kế hoạch than của Nhà nước. Nhưng thực hiện được đề nghị đó cũng không phải là đơn giản, dễ dàng. Tôi sẽ bàn thêm trong lãnh đạo rồi quyết định sau.

Hội nghị tan. Hai bố con đi bên nhau, trở về. Ông cụ im lặng. Mình tìm lời động viên ông cụ. Ông cụ chỉ nói:

– Ừ, có thề được. Có thề không. Mỗi người cũng như một hòn than nhỏ bé thấm vào dầu với cả vùng mỏ rộng lớn này. Dù sao, tao cũng nói ra được một việc tốt. Tùy trên thôi.

Giọng ông cụ thản nhiên, hờ hững, nhưng nhìn gương mặt ông cụ, mình biết ông đang suy nghĩ ghê lắm. Vầng trán cứ nhăn lại. Một lát sau, ông cụ bảo mình:

Nhưng ở đời cũng thật lắm nỗi éo le. Tôi có ngờ đâu cái anh Xuất trông nhanh nhẩu và thông minh ấy lại làm hại tôi.

Thì có gì đâu, khi cho chạy thử, anh Xuất nhà ta quên phắt đi việc siết lại con bu-lông ở đầu bơm, chỗ nắp các-đăng. Máy nổ giòn được một lúc, bỗng ậm ạch. Rồi khói mù lên. Và giật kinh người. Anh Xuất cùng mấy ông thợ xúm vào xem xét.

Khổ một nỗi, anh Xuất nhà ta mới có bậc hai. Mà mấy anh thợ kia cũng loại choai choai bậc một. Họ xúm vào bàn bạc. Anh nào cũng « trăm hay » cả. Nhưng « tay quen » thì lại chịu. Mỗi anh bàn một phách. Anh thì cho hơi nén kém. Anh cho xéc-măng bó, anh cho anh-rếch-tơ không phun, vân vân và vân vân. Thân tôi nóng điên lên. Giá như là con người ta, biết nói năng, chỉ trỏ, thì ắt tôi đã chỉ ngay vào con bu-lông bị « đề-xe » ấy và quát to lên: « Các bố ơi! Chỉ cần một cờ-lê mười bốn, đơn giản thế thôi, trong mười lăm phút, là máy êm như ru ngay. Khổ lắm ».

Nhưng tôi không tài nào nói được. Tôi đành nằm im và hồi hộp theo dõi kết quả. Tôi hồi hộp quá đến nỗi cứ lo lắng, phấp phỏng. Thì đấy. Điều lo lắng của tôi quả không thừa. Một lúc sau, vẻ như sành sỏi, anh Xuất kết luận:

— Tại bơm!

Tôi lo toát mồ hôi. Và hồ nghi nghĩ: « Hay ông ấy biết rồi ». Nhưng nói tại bơm thì chưa đúng hẳn, mà là tại « các-đăng ».

Anh Xuất trỏ vào thân tôi, gật gù:

— Đúng là tại cái « ông » hạn chế tốc độ này này. Hai cái quả văng ấy, làm việc ẩm ớ.

Có thể nói tôi gần như ngất đi sau câu nói ấy. Tôi biết rằng, tai họa đang giáng xuống đầu tôi. Tôi không lo sao được khi cái bộ phận bất khả xâm phạm, chỉ dành riêng cho người thợ chuyên môn, thì giờ đây, anh Xuất định tháo ra. Tháo ra có nghĩa là vứt tôi nằm xó một chỗ. Tháo ra, tức

là tính mạng của chiếc máy bị đe dọa. Tháo ra, còn không giải quyết được gì, vì không phải bệnh ở đấy. Tháo ra, thì tôi có khác gì một cầu thủ đá bóng vừa bước ra sân cỏ được vài phút đã bị treo giò?

Nhưng anh Xuất đã không biết nếp tẻ gì, tháo luôn nắp đậy phía sau của tôi. Vừa tháo, anh vừa nháy mắt cho các bạn:

— Bộ phận này quan trọng lắm đấy. Mình cũng phải tháo ra để còn tham khảo nữa chứ.

Chao! Cái « tham khảo » của anh ta thật tai hại biết bao. Đành rằng cần phải mạnh dạn tháo dỡ, cần phải tìm hiểu. Nhưng là có người chuyên môn lành nghề bên cạnh. Hoặc khi tự tìm hiểu thì phải như kiểu anh Quýnh: thận trọng, nghiên cứu tỉ mỉ. Và tháo dỡ có đánh dấu, có vẽ sơ đồ. Đằng này không, anh Xuất nhà ta cứ mắm môi mắm lợi vào tháo dỡ. Và cuối cùng, ông ấy điều chỉnh linh tinh. Sau đó lắp vào.

Tất nhiên không những máy chạy không ra hồn, mà còn khói [illegible] lên chết. Hơn nữa, chạy rất giật. Thật khổ tâm cho tôi vô cùng, vì tính ham « hiểu biết » của anh ta, bao nhiêu bộ phận cặp chì cũ, anh ta tháo ra và làm lung tung xòe. Tôi ức quá, nhưng chỉ còn biết cách gạt thầm những giọt nước mắt mà thôi.

Sau « cú » ấy, người ta cứ đổ riệt lỗi tại tôi, nhất là ý kiến của anh Xuất. Nhưng may làm sao, anh Cương, người trong tổ sửa chữa, sau khi đến xem xét máy, đã kết luận:

Nhất định không phải tại bơm. Không có lý nào, bơm vừa điều chỉnh cẩn thận trên máy rồi, lại chạy ậm ạch thế này được. Cho nên nguyên nhân tại máy thôi.

Anh Xuất và mấy người làm đấy cứ khăng khăng cãi lấy được. Anh Cương không nói gì, anh kiểm tra toàn bộ lại máy. Cuối cùng, anh đã tìm ra con ê-cu bị « đề-xe » ở các-đăng bơm. Tôi gần như reo lên vì sung sướng. Anh siết lại và cho chạy thử.

thuongmaitruongxua.vn



Bác Nồi Đồng trên chạn nói vọng xuống:

- Đúng đấy, hừ hừ, đúng đấy cậu Miu ạ.

- Ngoao, thằng ăn cắp, mày dám dụ dỗ ta làm cái việc bẩn thỉu của mày à? Mày hối lỗi đi, rồi tao tha cho mày về chầu ông vải.



thuongmaitruongxua.vn

- À thằng nhép, mày làm tao phải ra tay! - Chuột Cống cười nhạt, rụt đầu lại, nhe ra hàm răng nhọn như dao, lùi lũi tiến đến giáp lá cà.

Mèo con biết kẻ thù to khỏe hơn, nếu vật giáp lá cà thì không thể chống lại nổi. Nhớ lại miếng võ học được hôm đánh rắn Hổ Mang, Mèo con tát một cái đúng mõm Chuột Cống rồi nhảy chồm vọt qua.

Canh ngọt

Lọn dền đo đỏ
Bó muống xanh xanh
Nhặt nhanh nhặt nhanh
Giúp bà đun bếp.

Cơm vừa rút nước
Em vẩn một bên
Bắc nồi khác lên
Khói to ngọn lửa.

Cái vung cục cựa
Là nước đang sôi
Rau bà đã rửa
Em cho vào nồi...
"Canh ngọt đấy chứ"
Cả nhà đều khen
Em cười sung sướng
Chớp ngời mắt đen.

thuongmaitruongxua.vn

Chuyện trên bờ biển

Có một cô sò đỏ
Cười trên cát trắng tinh
Khiến cho lũ còng gió
Xoe mắt nhìn long lanh...

Men bờ sóng liếm quanh
Rủ rê gì không rõ
Chỉ thấy sò lăn mình
Bỏ rơi lũ còng gió.

Những con mắt chớp nhanh
Những hàng chân ngoáy xọ
Lũ còng gió tinh ranh
Đuổi theo người bạn nhỏ.

Chú cao kều - gọng vó
Tha thẩn đứng bên ghềnh
Trông thấy còng đuổi gió
Cũng lao vào biển xanh...

EM THÊU MÙA XUÂN

Em thêu cái nụ
Mới nhú đầu cành
Thêu bông hoa đỏ
Giữa vòm lá xanh.

Em thêu cánh đồng
Lúa non giỡn sóng
Thêu dòng mương trắng
Loáng nắng chảy êm.

Chị ơi, cho em
Thêm nhiều chỉ đẹp
Em thêu mùa xuân
Tưng bừng ngày Tết.

Mùa xuân còn tiếp
Theo bàn tay em
Mùa xuân không hết
Trên bức thêu mềm.

Em đưa từng nét
Chim én bay lên,
Em đưa từng nét
Sắc đào hồng thêm.

Mùa xuân ở lại
Tươi mãi cùng em...

MÙA PHƯỢNG ĐỎ

Phượng ơi, sao đỏ thế!
Màu đỏ đến lạ lùng
Đi đâu em cũng gặp
Hoa đỏ bầu trời trong.

Trời thì xanh mênh mông
Hoa rực niềm tha thiết
Tiếng ve như cũng biết
Nói giùm hoa điều gì...

Hoa phượng dẫn em về
Nơi công trường tuổi nhỏ
Khung cửa sổ lớp em
Đầy một khung hoa đỏ.

Hoa phượng xui em nhớ
Thầy, cô với bạn bè
Lòng em như hoa đỏ
Trào sôi trong tiếng ve...

Em lớn lên, lớn lên
Và mỗi mùa hoa phượng
Xôn xao bao kỷ niệm
Rạo rực những ước mơ.

Phượng ơi, sao đỏ thế!
Nhắc hoài những ngày thơ...

thuongmaitruongxua.vn

— Nếu là Gió
Xin mời vào
Kiễng chân cao
Trèo qua cửa,
Cùng soạn sửa
Đi thả diều
Rồi đùa reo
Trong ngàn lá.

Bảy em chăn trâu

Bảy em chăn trâu
Ở tỉnh Bà Rịa
Vô cùng thấm thía
Tội ác quân thù,
Một sớm sương mù
Đưa trâu ăn cỏ,
Chợt một em nhỏ
Thấy giữa lùm cây
Một chị, trên vai
Máu ra lai láng
Cặp mắt chị sáng
Khuôn mặt dịu hiền,
Các em biết liền
Đó là cán bộ.
Sợ chị bị lộ
Các em đến khuyên:

thuongmaitruongxua.vn

người thầy đầu tiên của mình. Bà cho chị em tôi rất nhiều, kể cả một điều thiêng liêng, tưởng không thể thay thế được là tình mẹ. Riêng tôi, bà còn cho cả con đường đến với tâm hồn học sinh.

Mỗi khi nhớ bà, tôi cứ tự hỏi: tại sao không phải ai khác mà chính là bà đã dành cho chị em tôi sự chăm sóc đặc biệt? Bao nhiêu người đi qua không để ý gì đến chúng tôi và bà thì dừng lại, dang rộng hai cánh tay... Phải chăng chính bà, ngày xưa cũng đã từng được một bà cụ khác yêu thương như vậy?

thuongmaitruongxua.vn

nghĩ tôi càng thấy giận anh Hiền. Ông ấy vẫn có vẻ thanh thản lắm, chẳng bù cho ban nãy, cứ lom khom lom khom, lại còn « xì » cảnh cáo tôi khi tôi chót làm động nữa! Được rồi, đêm mai tôi sẽ có cách, tôi sẽ rủ thêm mấy thằng bạn ra đó, những đứa không làm hỏng việc, mà cũng có thể tôi đi một mình, như thế hành động sẽ mau lẹ hơn.

Tôi thề với mình như vậy khi về tới đình. Mấy con bé gánh cỏ ban nãy lại xuất hiện, và cũng vẫn không một đứa nào chịu chào tôi. Chúng nó đứng dựa lưng vào đống rơm, mấy bàn tay cứ múa tít, chắc là đang đếm sao. Cái trò con gái ấy tôi chẳng còn lạ gì. Tôi đây, đường đường là một thằng con trai, tôi chẳng thèm chấp. Và khi đi ngang qua đó tôi đã lấy hơi hắt xì mấy cái to như tiếng pháo nổ.

III

Hôm sau, ở trường về là tôi ra đồng ngay. Tôi muốn được nhìn thấy chú bồng chanh mà đêm qua mình đã túm gọn. Nấp sau mô đất cao, tôi đưa mắt tìm kiếm quanh đầm nhưng chẳng thấy bóng dáng con chim màu đỏ ấy. Hay là cả hai vợ chồng nó đều đi kiếm ăn cả rồi?

Có tiếng chân người từ phía sau đi đến, tôi giật mình quay lại. Tưởng ai, hóa ra anh Hiền.

— Đừng chờ vô ích — anh nói — chúng nó sơ tán đến chỗ khác rồi.

— Thế còn các con nó?

— Nó cắp theo chứ sao. Bồng chanh chuyển tổ là thường, thấy động là chúng đi ngay.

— Lẽ ra hôm qua phải bứng lấy chúng. — Tôi nổi xung lên nói với anh.

— Mày tồi lắm, tao hỏi, nếu có đứa nào phá rối nhà mày thì mày tính sao?

— Thì nện cho chúng một trận chứ sao!

— Vậy thì mày có muốn đóng vai thằng ăn cướp đối với gia đình con bồng chanh không? Cũng may con bồng chanh đó nó không biết chống cự đấy, nếu không thì nó tha gì mày.

Đuối lý, tôi đành nằm im, lơ đãng nhìn ra ngoài đầm. Lại một mùa hè nữa đến rồi. Chỉ tuần tới đây năm học sẽ hết, tôi sẽ đi thi và sau đó lên ngồi chễm chệ ở lớp 5. Một học sinh cấp hai chứ có phải xoàng đâu. Còn anh tôi cũng sẽ lên lớp 9, ác thật, ông ấy sẽ làm những bài toán hắc búa vô cùng, toàn là những chữ cái, những điểm A điểm B nằm trong góc « ích-xì », góc « ích-xì » ấy lại nằm trong một đường tròn O cho trước! Tôi đã thấy ở ngoài trường cấp ba họ làm toán rắc rối như thế.

Như tôi nói ở trên, lúc đó tôi đang nằm trên bờ đầm lơ đãng nhìn ra xa mà nghĩ ngợi miên man. Tôi thương đôi vợ chồng bồng chanh bây giờ đã tha con đến một cánh đồng nào, ở một đầm nước xa lạ, chúng lại phải cùng nhau xây tổ để tránh mưa tránh nắng và con chồng lại lang thang kiếm tôm tép mang về nuôi con. Cuộc sống của chúng có chắc được yên ổn không, hay rồi cũng sẽ bị một lũ trẻ như tôi rình mò bắt bớ. Chúng đang nghĩ về chúng tôi như thế nào sau buổi tối hôm qua, hẳn chúng phải oán giận lắm. Tôi thầm kêu lên: « Bồng chanh, bồng chanh ơi, hãy yên tâm mà trở về đầm này. Chúng tao yêu mày và ở đây mày cũng đỡ vất vả. Nhà cửa có sẵn cả rồi, đồng tao tôm tép nhiều, mày đỡ phải lặn lội. Vợ mày cứ ngồi trước tổ mà trông con cái, và soi mình xuống nước rỉa lông, làm dáng, làm dáng như lũ con gái mỗi khi cắp sách đi học ấy »...

thuongmaitruongxua.vn

muốn Hà ở đây mãi mãi để Hưng sửa chữa lỗi lầm ấy, để thương Hà nhiều hơn. Bỗng tự nhiên Hưng buột ra tiếng gọi:

— Anh Hà ơi!

— Gì thế?

— Anh ở đây với em, với má mãi nhé!

— Mãi thì chắc là chả được đâu, nhưng anh còn ở đây lâu, năm năm kia mà.

— Em biết rồi! Nhưng cuối cùng anh vẫn ở xa em, anh đi rồi em chơi với ai? Chẳng lẽ em ra bãi sông một mình, em chạy một mình, em cười một mình à? Chán lắm!

— Hay là, khi nào mẹ anh về, anh sẽ nói với mẹ anh xin chuyển công tác lên đây. Hai đứa ở gần nhau, má sẽ cho anh với Hưng ra bãi sông luôn. Chúng mình sẽ chơi với nhau mãi.

Chợt Hưng bậm môi, cúi đầu xuống rồi ngẩng lên, mếu máo:

— Anh Hà ơi, anh đừng giận em nhé!

— Giận cái gì kia? — Hà ngơ ngác.

— Về cái chuyện đổ lọ mực ấy.

— À... mà anh có nhớ chuyện ấy đâu. Thôi chúng mình về đi, kẻo má đứng lâu một mình, má buồn...

Hai anh em nắm tay nhau chạy về phía bờ. Đằng sau là con tàu trắng đang đi xa dần. Gió mùa xuân thổi phần phật trên những vạt ngô xanh mướt.

CON SÁO CỦA HOÀN

Đã từ lâu, Hoàn ao ước có một con chim sáo. Một con sáo chân chì, mỏ vàng, lông đen nhánh. Em sẽ bắt châu chấu, mua chuối chín cho sáo ăn, dạy sáo hót

tiếng người, sáo sẽ biết chào mỗi khi mẹ Hoàn đi làm về... Hoàn đã có sẵn chiếc lồng rất đẹp, vót toàn bằng cật tre, sẵn cả một chiếc chén gốm xinh xắn để đựng nước cho sáo uống. Hoàn mê sáo đến nỗi đêm ngủ em cũng mê thấy chú sáo của em đập cánh hót lảnh lót bên tai...

Bố đã hứa: chủ nhật tới sẽ đưa Hoàn lên nhà một người bán chim ở Nghi Tàm, mua cho em con sáo nào đẹp nhất mà em thích.

Hoàn sốt ruột đếm từng ngày: thứ hai, thứ ba, thứ tư... mỗi ngày sao dài dằng dặc. Thứ sáu, thứ bẩy, dường như vô tận. Đến thứ bẩy, trời mưa to. Hoàn nằm khó ngủ, lo nếu mai vẫn mưa, việc đi mua sáo sẽ bị bố hoãn lại. Đến khuya, Hoàn ngủ thiếp đi. Khi em tỉnh dậy, trời đã sáng bạch. Ngoài cửa sổ, ánh nắng chói chang. Hoàn nhẩy khỏi giường, gọi váng lên:

— Bố ơi, muộn rồi! Đi mua sáo đi bố ơi!

Thế mà bố lại chẳng đi ngay, bố còn phơi quần áo cho mẹ, hì hoáy vặn lại cái yên xe đạp. Rồi bác hàng xóm lại sang chơi, hai người uống trà, nói chuyện gì có vẻ vui vẻ say sưa lắm. Hoàn đứng ngoài cửa, sốt ruột đến phát điên: thế này thì biết bao giờ mới đi mua sáo được?

Nhưng rồi, cái giờ phút mong mỏi bao lâu ấy cũng phải đến, ông khách ra về. Bố lấy xe đạp, gọi Hoàn:

— Nào, ta đi con!

Hoàn xách cái lồng chim chạy như bay ra. Bây giờ thì không thể nào thoát được nữa, nhất định hôm nay Hoàn sẽ có một chú sáo xinh đẹp trong cái lồng này!

Nhà người bán chim ở cuối một cái ngõ sâu rợp mát. Hoàn như lạc vào một thế giới của chim. Vô số lồng chim treo dọc hiên, dưới bao cành cao cành thấp trong vườn. Mấy cái lồng bằng lưới kẽm to như mấy cái

thuongmaitruongxua.vn

— Nhưng nó làm đẹp cho mọi người. Nếu Ốc Gai có một chuỗi ngọc đính vào vỏ, Ốc Gai tức khắc trở nên quý giá. Khi Ốc Gai đẹp ra, Ốc Gai sẽ được người khác quý mến. Ốc Gai sẽ bỏ được thói đi lừa bịp vu cáo người khác. Ốc Gai sẽ bỏ thói tàn bạo đến dọa dẫm Nghêu, Sò, Hến, bắt họ phải hé vỏ để Ốc Gai đút vòi hút máu họ để sống.

Nghe đến đây, thằng Ốc Gai gầm lên. Trai đã nói toạc bản chất gian ác của thằng Ốc Gai. Nó xông đến quay mũi nhọn đâm vào vỏ Trai. Nhưng Trai cứ khép kín cửa. Trai tin ở sức mình. Sự tin tưởng đó làm Trai càng thêm sức mạnh. Thằng Ốc Gai khốn kiếp đâm chém đến mệt lử. Trai càng khép chặt đôi vỏ. Đôi vỏ càng hóa kiên cố.

thuongmaitruongxua.vn

Rốt cục thằng Ốc Gai tàn bạo phải rút lui. Trước khi rút lui, nó còn dọa dẫm vài lời để đỡ xấu mặt.

HAI CÁCH NGHĨ

Mùa xuân. Mỗi khi Họa Mi phát ra những tiếng hát vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kỳ diệu! Trời bỗng sáng thêm



này, vài năm nữa, nhân dân Nam-Ngãi không thể trị được nữa!» Người Pháp vẫn sẵn muốn giết ông, nhưng không có cớ gì. Nghe lời tên mật thám kia thì rất mừng mà nói rằng: « Nay hãy đổi hắn đi nơi xa để hắn không làm gì được, rồi hãy tìm cớ mà giết đi. Tôi cho anh cùng ở với hắn, khéo dò xét hắn, thì tính mạng hắn chỉ nay mai là xong đời». Mùa xuân tháng hai năm Mậu thân, Pháp điều động ông làm giáo thụ phủ Ninh-hòa tỉnh Khánh-hòa. Tiếng là bổ đi làm quan, sự thực là để đuổi đi mà thôi. Còn tên mật thám nọ thì vì người Pháp cho đi mật thám ông nên được bổ làm Bố chánh Khánh-hòa. Lúc đó ông có bà mẹ hơn tám mươi tuổi. Ông lấy cớ mẹ già từ chối không đi làm quan, nhưng người Pháp buộc ông phải đi, không được từ chối. Đến mùa hè ông phải đi đến chỗ nhận việc. Tên mật thám kia đã đến Diên-khánh trước ông bốn tháng. Tên mật thám kia lấy cớ bạn bè đồng hương hàng ngày ân cần đi lại thăm hỏi. Ông là người ngay thẳng không để ý, cũng lấy thiện ý đối xử lại mà thôi. Vừa lúc vụ chống sưu Quảng-nam bùng nổ. Sau mười ngày ông tiếp được thư nhà. Xưa nay ông vẫn để tâm đến dân khí. Được tin ấy ông rất lấy làm mừng. Ông mới lấy bút phê vào sau thư bảy chữ như thế này: « Dân ta làm thế sướng, sướng, sướng »[1].

Lúc đó ông cũng quên là tên chó săn nọ đang ngồi một bên. Tên chó săn được thấy mấy chữ phê ở thư, liền mang bức thư về tức thì đánh điện cho quan thầy Pháp của hắn rằng: « Xui giục dân Quảng-nam làm loạn là Trần Quý Cáp; còn có những lời loạn nghịch phê vào thư ở đây, xin chém đi». Người Pháp phúc lại điện văn: «Xui dân làm loạn, mưu đồ loạn nghịch, nên xử tử

1. Ngô dân thử cử khoái, khoái, khoái.

hình». Thế là tháng năm ngày năm, năm Mậu thân ông bị chém ở chợ Diên-khánh. Lúc giết ông, tên quan lại làm việc này đã căn cứ vào bảy chữ phê ở thư mà tuyên bố tội trạng. Trước đó tên coi ngục rất kính trọng ông, nói với ông rằng: « Tôi vì phải thi hành mệnh lệnh, thấy ông bị nguy thế này, lòng tôi như dao cắt. Nếu ông cần bảo làm gì tôi xin ra sức.» Ông nói: « Được thế này là chí muốn của tôi, có phàn nàn gì đâu. Chỉ xin lấy áo lễ cho tôi, đặt hương án ở trước để tôi làm lễ từ biệt các đồng bào, các đồng chí.» Người giám ngục theo lời. Vài giờ sau thì lễ phục và hương án đã đem đến. Ông ăn mặc khăn áo chỉnh tề, đốt hương trên án. Bình thời mặt ông thường đỏ, mà nay sắc đỏ thêm tươi, vẻ sáng tỏa ra bốn phía, so với lúc thi đỗ, nhan sắc không giống nhau ai cũng lấy làm lạ. Ông hỏi giám ngục rằng: « Đã đến giờ chưa?» Giám ngục bảo: « Còn 5 phút nữa». Ông đến trước án trông về phía Bắc, lạy năm lạy và nói: « Quý Cáp bất tài, không giúp được một tay cho nước cho vua, đồng bào lầm than, chưa biết đến bao giờ, mà tôi đã thoát khổ, tôi rất có tội, xin lấy chết tạ tội». Lại lạy bốn lạy mà nói: « Các đồng chí cố gắng, dân trí mở mang dần, dân khí có lúc dùng được. Mong các đồng chí kiên chí giữ mình, góp sức suy nghĩ, đừng vội vã, đừng yếu ớt, làm cho được việc, đừng bắt chước chết sớm như tôi. Tội tôi to lắm, xin lỗi các đồng chí». Ngoảnh lại tên coi chém và nói: « Việc tôi hết rồi». Tên coi chém chưa trả lời thì ông lại nói: « Chưa, chưa, tôi còn có mẹ già, lẽ nào lại không tạ tội». Lại trở lại hương án lạy bốn lạy nữa mà nói: « Tôi lấy chết tạ mẹ già tôi.» Nói xong giơ cổ chịu chém. Lúc đó ông bốn mươi bảy tuổi.

Lúc ông hoạt động thường nói với người ta rằng: « Khai dân trí có ba cách: học hiệu là hơn cả. Thứ đến báo chí, sau là diễn thuyết. Ngày nay gọi là dạy, chỉ

thuongmaitruongxua.vn

Ta mang ơn Đời, ơn đất, ơn Hoa
Đất như son vì thấm máu ông cha
Từ mũi tên đồng thuở Hùng Vương dựng nước
Lưỡi kiếm lóe ngang đầu quân xâm lược
Đêm hào hùng, tăng rung đất ra đi.

Cái mặt bằng thành phố trung du
Âm điệu mới trẻ trung mà bỡ ngỡ
Chiều nhạt nắng. Trăng lên, màu xanh mở
Máy san đồi dáng dấp cứ khoan thai.

Cuối tháng rồi: rực rỡ chùm pha soi
Đêm bật sáng như một ngày dựng nước
Bồi hồi quá, ta nằm không ngủ được
Nghĩ rất nhiều bề rộng của ngày mai.

1973

thuongmaitruongxua.vn

THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒI

(*trích*)

...
Trung du xanh
Trung du lặng yên
Những dãy đồi hoang dã
Sắn, sim mua và cọ
Đất nghìn năm vua Hùng
Đất nhiều huyền thoại
Từ dãy núi Trăm Voi
Có con voi phản bội
Lưỡi kiếm công chúa Bầu vung lên
đỏ máu.
Lầu giã gạo vua Hùng
Tiếng chày Thậm Thình rung trăng khuya.

Dấu chân ngựa vua đi.
Đồi Mã Lao đâu?
Chỉ còn tích vua dạy dân cấy lúa
Nay làng Minh Nông.
Dữu Lâu thơ thới gió sông
Xưa vườn trầu xanh mượt

Thèm đi suốt trên cầu gió lộng
Thèm đặt chân trên bến Bắc bờ Nam.
Đồng bào ơi gần gũi tấc gang
Mà phải đứng bên này vẫy gọi.

Chúng muốn chặn bàn chân tôi bước tới
Bờ bên kia: miệng súng đen ngòm
Chúng muốn đẩy tôi lùi trở lại
Bờ bên kia: những bốt những đồn.

Miền Nam đó mịt mù sương dày đặc
Sương sương rơi như triệu hàng nước mắt
Dòng dòng chảy khắp miền Nam
Sương sương rơi như tấm màn tang tóc
Phủ trắng bên sông những xóm làng.

Đây chói lọi mặt trời lên đỏ rực
Sao bên kia lạnh lẽo sương mờ
Đây tiếng hát vang đồng xanh lúa mọc
Sao bên kia gió thổi lúa bơ phờ
Đây ngói đỏ lợp đường đi náo nức
Sao bên kia mái rạ xác xơ
Đây thuyền cá sớm chiều xuôi ngược
Sao bên kia chỉ sóng vỗ lên bờ.

Sương sương rơi trên miền Nam yêu dấu
Và sau kia
Những tên đao phủ
Đang hò hét điên cuồng

Đếm bạc vàng và đếm thịt xương
Lấy tội ác làm cán cân pháp luật
Lấy chém giết làm trò chơi đạo đức
Chà đạp lương tâm giết cả tình người
Chỉ đô la là chúa tể cuộc đời
Chỉ máy chém lê dài trên biển máu.

Sương sương rơi trên miền Nam yêu dấu
Và sau kia
Bão lửa cháy tim người
Phú-lợi, Hướng-điền... từng trận máu rơi
Đã bốc từng biển lửa.
Lửa căm giận đã châm ngòi thuốc nổ
Phá cho tung chế độ ngục tù.
Đã xua tan từng mảng mây mù
Ngày trong sáng cả bầu trời sẽ đến.
Màn sương đó sẽ là vải liệm
Chôn thây bầy đao phủ xuống bùn sâu.

Một dòng sông, một chiếc cầu
Như dòng lệ như hàm răng nghiến chặt
Sương sương rơi trên miền Nam dày đặc
Nhưng sau kia
lửa lửa
cháy lên rồi!

1-1960

thuongmaitruongxua.vn

– Thằng này, hay con đi vào lò với bố một cái ?

Tuy đêm trước vừa làm ca ba, lại vừa họp xong, người mệt rũ ra, nhưng ông cụ mình nói vậy, mình mất cả buồn ngủ. Thế là mình xách luôn chiếc đèn đất, đội mũ theo ông cụ đi vào lò. Ông cụ dẫn mình đi sâu vào cuối đường lò cái. Ông cụ đi dò dẫm, thỉnh thoảng dừng lại giơ đèn nhìn lên vách lò, quay sống búa gõ gõ vào hàng cột rồi nghiêng đầu lắng nghe âm thanh quen thuộc từ những cây gỗ phát ra dội sâu vào lòng đất. Có chỗ ông cụ gật gù đồng ý, có chỗ ông tắc lưỡi, lấy búa vạt thân cột để làm dấu rồi lại tiếp tục đi.

Đến một ngã ba, ông cụ giơ đèn lên rồi bảo mình :

– Đây rồi !

Đó là một đường « lò chợ » nhỏ hẹp. Lò cũ lâu ngày không ai lui tới. Mùi gỗ mốc lẫn mùi khen khét của than và mùi đất ẩm bốc ra hầm hập khó thở. Những cây gỗ ngấm nước ngấm than ướt át đen xỉn lại, có chỗ mốc trắng. Một vài chỗ lò nén làm gãy mấy cây gỗ nóc. Những giọt nước đen từ trên đó rơi xuống kêu tí tách. Tự nhiên mình thấy người gai gai. Ông cụ bảo :

– Con đi một bên, bố đi một bên, ta xem cho kỹ, chỗ nào yếu ta đánh dấu lại.

Ông cụ đi chậm, dò dẫm xem xét từng cây cột chống, từng vì lò. Chỗ nào nghi ngờ, ông cụ lấy sống búa gõ gõ, lắng tai nghe. Đến chỗ lò dồ, ông cụ dừng lại nói cho mình biết về nguồn than bên trong. Bỗng ông cụ hỏi :

– Thằng này, theo con thì lò này còn chắc không ?

Đã lâu mình không nghe một câu nói nghiêm lạnh, cứng rắn đến như thế của ông cụ. Từ ngày đi làm lò, mình chỉ làm ở lò mới. Khi thì đi mở lò, khi tiếp nhận lò của người giao lại, chưa bao giờ mình làm trong một đường lò cũ như thế này. Quả thật, lúc nghe ông cụ nói về đường lò, mình rất phấn khởi, nhưng

đến lúc đứng trước đường lò cũ, sập, ngột ngạt, ẩm ướt và tối om, mình thấy trong lòng như có điều gì do dự, ngại ngần. Ấy, con người mình có lúc nó thế đấy ! Mình nói giọng rụt rè :

– Nếu làm, phải củng cố nhiều bố ạ...

– Thì đã đành... Làm cái gì mà không gian khổ ? Nhưng cái gian khổ ở đây sao bằng « anh em ở trong kia ? »

Nghe ông cụ nói, mình cảm thấy ngượng. Mình đứng lùi lại và trong ánh sáng trắng của ngọn đèn đất, mình thầm lén ngắm ông cụ rất lâu, tưởng như chưa bao giờ thấy ông cụ vậy. Bố mình người hơi thấp, gầy gầy mặc bộ quần áo xanh đã cũ, hơi rộng. Mặt ông cụ xương xương, da đen sạm. Những nếp răn hằn sâu trên vầng trán cao cao. Hàng ria trên mép ông cụ đã bạc nhiều. Chỉ có đôi mắt tuy đã ngả sang mầu nâu-nhạt, nhưng vẫn ánh lên cái nhiệt tình sôi nổi như ngày nào ông cụ còn làm ở lò và dạy nghề cho bọn mình, dắt dìu mình đi từng bước chập chững Nhìn ông cụ, tự nhiên mình thấy lòng tự tin và sung sướng lạ lùng. Mình nói :

– Bố ạ, nếu trên đồng ý cho mở lại đường lò này thì con sẽ xin giao cho tổ con đi mở...

Cậu có biết không, lúc mình nói câu ấy, ông cụ chạy tới, nắm tay mình lắc lắc :

– Ừ, thế nhé, tổ con nhận nhé !

Nhưng sau đó một ngày thì mình lại nhận được giấy gọi nhập ngũ. Thế là mình ra đi...

Thắng ngừng nói, lững thững bước đi. Tôi đi bên anh, sốt ruột vì câu chuyện nửa chừng, tôi hỏi khẽ :

– Đến hôm nay cậu vẫn chưa nhận được tin tức của ông cụ và đường lò ấy à ?

– Chưa, thế mới chán chứ !

thuongmaitruongxua.vn

Khốn thay, máy vẫn chạy ầm ạch, vẫn giật như cũ. Anh Xuất lúc này lại được dịp cãi liến thoắng. Tôi lo lắng thay cho anh Cương. Nhưng ngay lúc đó, anh Cương tắt máy đi, kết luận :

– Như vậy con ê-cu này « dề-xe » ra đã lâu. Mình cho nguyên nhân có thể tại bơm. Nhưng chắc cái bơm này, các ông đã điều chỉnh lung tung lên rồi. Đúng thế không ?

Anh Xuất tái mặt, không nói gì. Và anh Cương bỏ đi. Mấy ông tướng vội xúm vào bàn bạc to nhỏ. Tôi không nghe rõ mấy ông bàn tán gì, nhưng hình như có liên quan đến số phận của tôi. Tôi buồn bã hết sức.

Thế rồi ông Xuất lại tháo ra, nhấc tôi đi. Tôi được đưa đến máy điều chỉnh lần nữa, nơi anh Quýnh làm việc. Cho đến lúc này, tôi mới biết cái mưu mô của anh Xuất. Anh ta đã đổ riệt cho anh Quýnh điều chỉnh bơm không thử, nên bây giờ máy chạy ậm ạch phải mang đến làm lại. Anh ta nhất quyết bắt anh Quýnh phải làm đền cái bơm này. Tôi lo lắng thay cho anh Quýnh. Rồi tôi tự trách mình sao lại cứ im lặng mà không giúp đỡ được gì cho anh cả. Tôi hồi hộp, lo lắng như chính tôi đang lâm vào thế khó xử. Tôi vừa thương hại cho anh Quýnh, vừa bực tức anh Xuất đã không dám can đảm nhận sai sót của mình, lại đổ vấy cho người khác. Phải ! Giá như anh ta tự giác nhận lấy sai sót đó, thì làm gì anh Quýnh chả chỉ bảo cho. Và hẳn như vậy, tay nghề anh sẽ khá hơn. Nhưng anh ta lại xấu chơi với anh Quýnh.

May thay, điều tôi lo lắng đã được giải quyết. Anh Quýnh thận trọng lắm. Anh chăm chú nghe những lời thao thao bất tuyệt của anh Xuất, không nói năng gì cả. Sau đó, anh trầm ngâm suy nghĩ. Anh thận trọng tháo từng nắp đậy ra, kiểm tra từng con vít. Và như tôi đã nói, vì anh Quýnh rất cẩn thận, nên do vậy đã giúp anh đắc lực lúc này. Anh soi vào từng dấu cũ, và phát hiện ra những chỗ anh đánh dấu đã bị xê dịch, đảo lộn. Anh chống tô-vít xuống bàn, hất hàm hỏi :

– Bây giờ thế này nhé. Máy chạy ọc ạch, đúng là tại bơm. Nhưng phải xác minh cho chính xác xem tại tôi hay tại ai nhé. Vậy bây giờ nếu anh quả quyết là anh không động chạm tý gì vào bơm này, thì tôi sẽ gọi kỹ thuật đến xác minh. Anh đồng ý thế chứ.

– Được.

– Anh quả quyết không chạm vào bơm chứ ? Không điều chỉnh chứ ?

– Quả quyết.

– Nhất định thế.

Tôi thấy mặt anh Xuất đã hơi tái đi, nhưng vẫn liều đáp : « Phải ».

– Tôi nói thật cho anh biết. Anh Quýnh gõ gõ tô-vít xuống bàn – Anh đừng cãi tôi. Anh đã tháo lung tung rồi đấy. Tôi dám chắc như vậy. Anh mang bơm về đi. Anh đừng cố chấp lôi thôi nữa. Tôi gọi kỹ thuật xuống xác minh thì không có lợi cho anh đâu. Tôi nói thật đấy.

Lúc này, anh Xuất cứ câm như thóc, không nói năng gì. Và cuối cùng biết mình đuối thế anh ta đành vác tôi về. Rồi không hiểu anh ta đã chạy chọt xin xỏ thế nào được một cái bơm của chiếc xe khác bị đổ không chạy đến.

Thế là từ đó, tôi bị vứt vào một xó. Mạng nhện chăng đầy người. Tôi buồn bã hết sức. Bây giờ tôi trở thành vô dụng mất rồi. Còn đâu những ngày sôi nổi khi xưa. Còn đâu vi vu trên đường chở thóc gạo ra chiến trường. Còn đâu được làm bạn cùng cỗ máy, cái xe. Các bạn thử tưởng tượng xem, bốn tháng trời tôi phải nằm bẹp trong một xó tối không lọt ánh sáng mặt trời. Bốn tháng tôi bị không biết bao đồ vật, sắt thép đè lên, lấp kín. Bốn tháng tôi làm bạn với lũ chuột gian ác và độc địa, lũ gián hôi xì và bẩn thỉu... Tôi nằm đấy, không còn hy vọng gì được sử dụng, được sống và làm việc nữa. Ôi chao ! Sao lúc này tôi nghĩ giận anh Tô, anh Xuất đến thế. Ai có thể ngờ rằng, chỉ vì một giọt nước trong dầu ma-dút mà thân tôi đến nông nỗi này. Tôi

thuongmaitruongxua.vn



Chuột Cống bị vuốt mèo cào rách một miếng da, mũi chảy máu.

Nhưng đã quen nhiều trận, Chuột Cống không hề nao núng, quay lại cứ lùi lũi xông đến.

Hai bên càng đánh càng hăng. Mèo và Chuột quần nhau, tung cả gio bếp bụi mù. Chuột Cống đứng lù lù, rình lúc nào Mèo con hở cơ, nó chỉ cắn đúng cổ một cái là phải chết tươi.

thuongmaitruongxua.vn



Mèo con thì thoăn thoắt, nhảy bên này, vọt bên kia, đánh nhiều đòn trúng vào mõm kẻ địch và cào nó xây xát.

Chuột Cống đã say đòn, máu me bê bết cả mõm, nó càng như điên lên. Mèo con cũng đã bị mấy răng, chảy máu ở mình loang lổ cả lông trắng.

Tiếng trống tựu trường



Trống trường ba tháng ngủ mê
Sáng nay sực tỉnh vì nghe tiếng cười
Tung... tung... trống hét vang trời
Chào cô trò nhỏ như người bạn thân.

Sương còn ướt lạnh bàn chân
Nắng ban mai đã ấm dần thịt da
Năm nay em lên lớp ba
Tung... tung... mừng bạn ngân nga
trống chào.

thuongmaitruongxua.vn

Mái hoa và chim sẻ

Chiều qua
Nắng rung lâu rồi
Mà con chim sẻ mồ côi chưa về...
Nghiêng bên ni
Ngó bên tê
Mái hoa chỉ thấy bốn bề gió xao.

Bỗng đâu
Tít ngọn cây cao
Tiếng chim chíp chíp vọng vào sân chơi
Chớp nhanh con mắt sáng ngời
Mái hoa tục tục...
Cuối trời trăng lên.

HOA PHƯỢNG — NHẠC VE

Kìa, bạn ngửng lên trông,
Đầy trời hoa phượng đỏ,
Với tiếng ve rộn rã,
Như trộn lẫn vào nhau.

Tiếng ve cũng có màu,
Hoa đỏ như biết hát,
Mùa hè khéo kết đôi,
Âm thanh và màu sắc.

Bỗng dàn ve im bặt
Thấy không kìa, bạn ơi?
Hoa như buồn xịu mặt,
Bởi thế mới là đôi!

Khi hoa phượng tàn rồi,
Chẳng còn nghe ve hát,
Và nắng hè cũng tắt,
Bởi thế mới là đôi!

Bởi thế mới là đôi!...

CHÚ Ở ĐÈO MÂY

Xe cháu qua Sa Pa
Bầu trời màu trắng sữa
Chẳng thấy rừng đâu nữa
Bốn bề mây mây mây...
Mặt trời ở đâu đây
Dịu dàng vầng ánh sáng
Bầy gió mang áo trắng
Đùa giỡn qua lưng đèo.

*
**

thuongmaitruongxua.vn

— « Chị phải cố tìm
Một nơi tạm núp.
Giặc đang lùng sục
Càng phải lánh mau ! »
Cố nén cơn đau
Thiết tha chị nói :
— « Vết thương đau nhói
Chị khó đi xa,
Cánh đồng, vượt qua
Thấy càng quá trống ».
Các em cảm động
Moi óc cố tìm
Một em reo mừng :
— « Thôi, đã có cách ! »

Bảy em chạy khắp
Nhặt những cộng dừa,
Chắp những cành thưa
Làm thành cái cáng.
Thay phiên bảy bạn
Khiêng chị bị thương.
Cái cáng đường đường
Băng qua đồng trống
Cả đàn trâu mộng

Đi kín bốn bên,
Người, vật tiến lên
Thoát qua mắt địch !
Các em đùa nghịch
Cười nói tự nhiên.

Bọn giặc nổi điên,
Vi Xi (1) biến mất.

(1) Việt cộng

thuongmaitruongxua.vn

IV

— Có người ăn trộm sen!

Đáp lại sự hăm dọa của tôi là một chuỗi cười giòn tan. Tiếng con gái.

— Ai thế, không chịu nói sẽ bắt!

Vẫn không có ai trả lời. Tôi định nhặt một hòn đất ném về phía đó, nhưng lượng sức không thể ném tới được nên đành thôi. Cái cán sào lại khua khoắng bên trên đám lá sen rậm rạp.

— Cô Thảo và cô Hòa đấy, chúng nó hái hoa làm gì nhỉ?

Anh tôi nói với một vẻ băn khoăn mà tôi thấy là không cần thiết.

Chính lúc đó, trên trời xuất hiện một tốp máy bay. Tiếng phản lực gầm rít đột ngột khiến cả hai anh em tôi đều giật mình. Anh Hiền kết luận tức khắc:

— Bọn Mỹ rồi!

Như để chứng minh cho lời nói của anh là đúng, chỉ lát sau đã có tiếng bom nổ rùng rùng. Thế là sau mấy năm, bọn chúng đã quay lại vùng chúng tôi. Chắc là năm học tới trường tôi lại phải sơ tán mỗi lớp một nơi và chúng tôi lại phải đào hầm, đào rất nhiều hầm.

Nét mặt anh Hiền không vui, giọng anh trở nên nghiêm trang:

— Lên cả đi, các cô.

— Vâng, chúng em lên đây.

Và hai cái đầu nhỏ lên giữa đầm sen. Đúng là chị Hòa tôi và chị Thảo. Mũi thúng rẽ sen sột soạt. Hai chị găm sào bước lên bờ. Chị Thảo lúi húi vắt nước ở hai ống quần còn chị Hòa thì xếp lại bó hoa.

— Thầy chủ nhiệm lớp em ốm, hôm nay chúng em mang hoa lên trạm xá thăm thầy.

— Để lại đây vài bông, nếu không em sẽ báo cho bác chủ nhiệm biết.

— Rất tiếc là chúng tôi đã hỏi xin bác ấy rồi.

Chị Thảo nghênh nghênh cái đầu rất chi là bướng bước qua chỗ chúng tôi. Anh tôi không lấy thế làm bực, vui vẻ nói:

— Cho anh xin một bông vậy.

— Anh thì thiết gì hoa, suốt ngày làm bạn với mấy con chim mà chẳng thú chán ư! Bao giờ anh là thầy giáo thì em cho.

— Vậy thì tôi sẽ không là thầy giáo đâu.

Anh tôi trả lời chắc chắn đến nỗi tôi cũng phải tin ngay là sau này anh sẽ không làm thầy giáo.

Anh Hiền hôm đó nói vậy vì anh đã nghĩ mình cần phải đi bộ đội. Quả thế, một tháng sau gặp đợt tuyển quân anh đã nằng nặc ghi tên đòi đi. Mặc dù anh còn thiếu mấy tháng mới đủ tuổi, ban tuyển quân cũng đã chấm tên anh. Vì bao giờ chả thế, sự hăng hái mới là điều quyết định, anh còn trẻ lắm, nhưng nhiệt tình đánh giặc sẽ làm cho anh nhanh chóng trưởng thành. Bác chủ nhiệm làng tôi đã nói về anh như vậy đấy.

Anh Hiền xếp gọn sách vở của mình lại, mang treo lên sà nhà, tạm xa những điểm A, điểm B trong một góc « ích-xi », anh cùng với rất nhiều anh khác ở trong làng đi chiến đấu.

Trước ngày lên đường, hai anh em quyết định giải phóng cho lũ chim sống ở trong lồng bấy nay. Tôi đã kịp thời thông báo cái tin có một không hai đó cho tất cả bè bạn của tôi. Chúng nó xôn xao bàn tán với nhau và không mấy đứa đã tin ngay.

thuongmaitruongxua.vn

phòng con đặt dưới đất. Những chú hoàng yến lông vàng óng, bạch yến lông trắng muốt, cả một chú yến lửa đỏ rực, mắt, mỏ và chân cũng đỏ như lửa. Nghe đâu giống yến này ở mãi tận những hòn đảo bên kia Phi-lip-pin xa xôi. Họa mi to nhỏ thi nhau hót, hàng trăm con chào mào, ri đá, sẻ đồng mới bẫy về kêu loạn xạ, lông tơ rụng bay lả tả, những đôi uyên ương hiền hậu mơ màng, chụm đầu vào nhau, lông ức óng ánh sắc cầu vồng. Rất nhiều vẹt đậu trên các xà gỗ, chân buộc những sợi xích sắt nhỏ xíu. Những con vẹt lộng lẫy kêu khàn khàn the thé, nửa như cãi cọ, nửa như càu nhàu nhiếc móc. Hoàn giật bắn người, có ai giật tóc em: một chú vẹt to, mỏ khoằm, gườm gườm nhìn vào mặt em bằng con mắt nghiêm khắc.

Người bán chim vồn vã mời hai bố con Hoàn vào nhà. Ông xoa tay:

— Bác với em cứ xem cho khắp lượt. Muốn chọn con nào tùy thích.

Hoàn lặng người vì say mê. Hai bố con đi giữa dãy lồng chim đủ loại. Ông bán chim nhanh nhẩu đi bên cạnh. Trông ông cũng hơi giống một bác chim già với mái tóc hói trụi ở đỉnh đầu, những sợi tóc xám dựng ngược, đôi mắt tròn xoe, cái miệng nhọn luôn chúm lại huýt sáo. Một sợi lông chim dính ở lông mày ông. Cái áo dạ vàng ông mặc cũng vương đầy hạt trấu mà chim nhằn ra, lấm tấm những vệt cứt chim trắng mốc.

— Sáo đâu ạ? — Hoàn hỏi.

Ông chủ đưa em ra chái nhà. Chao ôi, ngỡ như mơ: bao nhiêu là chim sáo trong hàng chục cái lồng. Con nào cũng đẹp, con nào Hoàn cũng thích. Bố em chỉ con này, Hoàn lại thấy một con khác hay hơn. Sau cùng ông chủ bắt cho Hoàn một chú sáo sậu còn non nhưng đẹp tuyệt. Bộ lông mượt mà đen nhấp nhánh,



thuongmaitruongxua.vn

ra. Những luồng ánh sáng đáp lại tiếng hát của Họa Mi bỗng hóa rực rỡ hơn. Gợn sóng trên hồ hòa nhịp tiếng hát với Họa Mi hóa ra lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh hơn. Những làn mây trắng hóa trắng hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hát trong suốt của Họa Mi chợt bừng giấc, xoè những cánh hoa đủ màu sắc xinh tươi. Tiếng hát dìu dặt của Họa Mi giục các chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hát kỳ diệu của Họa Mi đã làm cho tất cả phải thay đổi. Chính tiếng hát vang lừng của Họa Mi đã giục các chim hát hay hơn, đã đưa mây trắng trôi nhẹ nhàng hơn, đã làm cho lá non căng phồng như hàng vạn chiếc buồm no gió. Tiếng hát của Họa Mi đã giúp cho màu sắc bông hoa càng lộng lẫy hơn, đã làm cho ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới rực rỡ hơn.

Nhưng Họa Mi nghĩ khác. Họa Mi nghĩ ngược lại là mọi vật vừa bừng tỉnh đã làm Họa Mi biết nâng cao tiếng hát. Chính vòm trời cao xanh với các làn mây trắng xoá, chính những luồng ánh sáng long lanh, những lá căng phồng, những màu hoa lộng lẫy, những cây đàn huyền diệu của các chim đã dạy Họa Mi phát ra những tiếng hát được nhiều người ưa thích. Họa Mi phải cám ơn tất cả.

Nghĩ vậy, Họa Mi thấy lòng vui sướng, cố hát hay hơn nữa.

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

		Trang
1 —	BÀI HỌC TỐT	03
2 —	MẮT GIẾC ĐỎ HOE	07
3 —	NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM	14
4 —	NHỮNG CÂU CHUYỆN	22
5 —	CHUYỆN MỘT HẠT NHÃN	27
6 —	ĐÊM BIỂU DIỄN	31
7 —	CHUYỆN MỘT HÒN ĐÁ	35
8 —	TRAI VÀ ỐC GAI	40
9 —	HAI CÁCH NGHĨ	44

là trường học trâu ngựa mà thôi. Báo chí thì do người Pháp quản lý, chúng còn ngu dân không hy vọng gì. Chỉ còn diễn thuyết mà thôi. Có cắt lưỡi tôi đi thì thôi. Nếu không thì lưỡi tôi là quyền của tôi, tôi quyết làm chí tôi, không thể lấy đầu tôi mà đổi lưỡi tôi được ». Đến nay quả nhiên đã vì lưỡi mà mất đầu, than ôi!

Thơ điếu

Ma sa lệ nhãn khán Đông-cầu,
Phong vũ niên lai dục quyển Âu.
Quốc chủng hướng vinh hoàn tự bá,
Thiệt phong đáo tử bất tằng nhu.
Hùng hồn nghĩ bả cường quyền đảo,
Bích huyết phiên nhân chính nghị lưu.
Nam vọng giang sơn tà chiếu ngoại,
Thương tâm thất tự cảnh thiên thu.

DỊCH:

Đưa tay gạt lệ ngó Đông-cầu,
Mưa gió năm chày cuốn đất Âu.
Giống nước muốn tươi gieo mới được,
Lưỡi gươm gặp lúc có mềm đâu.
Hồn thiêng đánh ngã cường quyền xuống,
Máu nóng vì chưng chính nghĩa trào.
Non nước trời Nam nhìn bóng xế,
Đau lòng bảy chữ hóa ngàn thu.

Phụ lục: Thơ viếng của Trần Quốc Duy

Kê đồn dĩ tạ cựu sinh nhai,
Mỹ vũ Âu phong chầm bạn lai.
Độc lập đường đàn bằng khí trúc,
Tự do thế giới tạ hồn khai.

Hung khâm sáp khả toàn cầu tiểu,
Ca khốc kinh tương vạn mộng hồi.
Thử khứ hóa vi trào trận trận,
Nam minh nhật dạ lãng như lôi.

DỊCH :

Lợn gà nghề cũ đã rời xa,
Gió Mỹ mưa Âu tới cõi nhà.
Độc lập nền kia nhờ khí đắp,
Tự do đời nọ ở hồn ra.
Toàn cầu cũng nhỏ trong tầm mắt,
Muôn mộng theo về tiếng khốc ca.
Từ đó hóa làm cơn sóng nước,
Đêm ngày tiếng sóng bể Nam la.

thuongmaitruongxua.vn

Hoàng hậu, Mỵ Nương dựng lầu Tiên Cát
Tên đất bền đến mấy nghìn năm.

Từ ngày mở công trường, Việt Trì ồn ã hơn
Ngày chủ nhật
đông người
phiên chợ Gát
Ô tô Tuyên Quang về
Ô tô Phủ Lỗ ngược
Rau xanh và gà đất hơn.
Đêm bồi hồi
đồi cọ
trăng non
thấp thoáng áo màu, áo trắng
Tiếng đàn ghi ta, âm vực trầm, sâu lắng
Ngọt ngào khúc dân ca quan họ
«Người ơi, người ở, đừng về!».

Việt Trì bây giờ của trăm quê
Người Hà Nội trộn đâu chẳng lẫn
Từ dáng đi, dáng đứng
Từ bàn tay che miệng cười duyên!
Tiếng nặng khó nghe là tiếng Nghệ An
Suốt ngày cãi nhau cào cào châu chấu
Cứ *choa, bay, anh tui* mà không *tớ cậu*
làm khỏe, ăn khỏe, ít đùa
Thỉnh thoảng cáu lên vì bạn trêu *«cá gỗ!»*
Sổ tay cậu nào cũng có thơ!

Người trăm vùng, từ trăm nguồn đến
Có anh là lính
tay cộm chai đào hầm
thỉnh thoảng nhớ về Đông–Bắc
nhớ bà mẹ nghèo xóm núi trú quân.

Có anh một phần đời lang thang
Gánh đục chàng đi ăn cơm thiên hạ
Đôi lúc thần người nhớ một nét chạm
Hoa bay một dáng kể chuyện
Có cậu rụt rè dáng dấp học sinh
Đọc thuộc từng đoạn «Thép đã tôi...».
Xem phim mau nước mắt.
Có anh nông thôn ra
Làm không thấy mệt
Cơm gạo kho ăn xong là đói
Thấy quả ổi xanh cũng thèm.
Cô gái trước đây trống phách Khâm Thiên
dạo mới lên suốt ngày ngáp vặt
gánh tòng teng hai đầu hai hòn đất
dần dần tập mãi dẻo quang.
Công trường là công trường thanh niên
tuổi trẻ cả nước về tụ hội
phiên chế thành đoàn thành đội
những A, những C, những E
đất đào khoán theo mét khối
chấm công ngày đúng 8 giờ.

thuongmaitruongxua.vn

BÀI THƠ TẶNG ĐẢNG

Ba mươi năm! Tuổi một con người
Còn trẻ lắm, cành cây đang ứ nhựa
Tôi muốn hát những lời ca cháy lửa
Mừng Đảng tôi vạm vỡ tuổi ba mươi.

Đảng sinh ra trong gió bão cuộc đời
Uống bầu sữa chứa chan tình giai cấp
Chưa đầy tuổi đã căng đầy khí lực
Máu đấu tranh trong ngực phập phồng sôi
Sức thanh xuân vang giữa tiếng chào đời
Càng sang sảng khúc hùng ca tháng Tám.

Đảng sinh trưởng trong vành nôi vô sản
Tuổi càng nhiều càng rất trẻ trung.
Điện biên ơi! Đất nước anh hùng
Tên lịch sử đã ghi vào tiếng hát.
Đảng tôi trẻ như tuổi xuân Đất nước
Đảng: ba mươi, chế độ: trăng rằm.
Ôi sáng ngời đôi mắt gương trong
Đảng nhìn thấu nơi tận cùng cuộc sống.

Không viễn kính mà nhìn xa vạn dặm
Không gương thần soi rõ ước mơ ta.

Đảng ở đâu
Cây nở thêm hoa
Lúa thêm hạt, mái nhà thêm ấm khói;
Đảng ở đâu
Quân thù sợ hãi
Như ngồi trên miệng núi lửa phun.

Đảng lau khô từng giọt lệ đau buồn
Đảng băng bó từng vết thương máu rỏ
Đảng xoa dịu bao niềm thương nỗi nhớ
Đảng hồi xuân tất cả mọi tâm hồn.
Ba mươi năm đất chuyển sóng cồn
Trên tay Đảng ngọn cờ bay chói lọi.
Đảng như núi, vững bền hơn cả núi
Đảng như xuân, còn trẻ mãi hơn xuân.

Đảng là ai?
Là lãnh tụ anh hùng
Dù gió bão, xích xiềng không nản chí
Vì Tổ quốc bạc mái đầu lo nghĩ
Vì nhân dân vai gánh nặng suốt đời.

Đảng là ai?
Là chi bộ ba người
Đủ xốc nổi hàng vạn người lấp biển
Đủ dẫn đầu cả đoàn quân quyết chiến
Đạp quân thù xuống tận bùn đen.

thuongmaitruongxua.vn

Lúc đó, trời đã xế chiều. Chúng tôi dừng ở trong một cái làng nhỏ bên một con đường lớn... Đơn vị chúng tôi dừng lại đây ít lâu học tập rồi sẽ đi ra mặt trận. Cứ chiều đến là Thắng lại bồn chồn. Và, tôi cũng thông cảm với anh hơn bất cứ lúc nào. Tôi cũng thấy nóng lòng. Một đường lò được mở, lại sẽ thêm cho đất nước bao nhiêu là than. Mà than lúc này cần biết bao nhiêu cho việc đánh Mỹ...

Bỗng từ ngoài ngõ có cậu nào reo:

– A, người anh em «tình cảm» đã đến.

Tôi và Thắng chạy lao ra. Đồng chí quân bưu lấy ra một tập thư rồi nhìn Thắng:

– Hết thắc mắc rồi nhé!

Thắng đỏ mặt, luống cuống đỡ lấy một chiếc phong bì màu xanh nhạt rồi chạy vụt đi. Tôi chạy theo: «Đưa đây mình xem nào?» Tôi giằng lấy cái thư và sững người khi nhìn thấy trên phong bì tên một người con gái với những nét chữ mềm mại «Thanh Mai». Thanh Mai là ai, sao không nghe Thắng nói đến? Ờ, mà mình cũng ngốc. Ông cụ và bức thư này có thể là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Tôi ngượng nghịu trả lại thư cho Thắng và bỏ đi. Nhưng vừa bước được mấy bước đã nghe Thắng gọi giật lại:

– Này Nam ơi, lại xem thư của ông bố mình này. Thắng giơ ra trước mặt tôi một tờ giấy với những dòng chữ to kềnh. Chúng tôi chụm đầu vào nhau đọc ngấu nghiến:

«Con Thắng yêu quý... Bố đánh giấy để báo tin con biết là từ ngày con đi đến nay, bố vẫn mạnh khỏe bình thường. Anh em bà con thợ lò chung quanh cũng đều thế cả. Bố đã nhận được thư con, nhưng bố bận quá nên mãi nay mới viết cho con được. Trước tiên bố báo tin để con biết là cái đề nghị của bố đã được trên xét duyệt đồng ý. Và hôm nay, tổ của con bắt đầu vào mở lại đường lò ấy. Có nhiều người xin tham gia, trong đó có cả Khải con ạ. Bố thấy nó ân hận nên bố cũng thương. Tuổi trẻ và cái mới là vốn quý nhưng còn phải có kinh nghiệm của những lớp người đi trước. Con đừng bao giờ quên điều đó. Còn bố từ hôm được trên cho mở lò «75», bố cũng xin đi làm. Đồng chí giám đốc đã đồng ý cho bố trở lại lò ít lâu nữa. Hiện bố lại đứng chỗ thay con, con ạ. Một khi mà còn thằng Mỹ thì con cứ yên tâm mà đi, ở nhà đã có bố rồi...».

Thật sung sướng, bất ngờ. Chúng tôi tranh nhau đọc đi đọc lại đến nỗi làm nhàu nát cả tờ giấy, và tôi bỗng nói cái câu của Thắng nói lúc đầu:

– Thật là một ông cụ kỳ diệu!

Thắng cười, vuốt lại tờ giấy, bỏ vào trong phong bì. Bỗng Thắng kêu lên: «Ơ này!» Một tờ giấy nhỏ màu trắng vừa mỏng vừa mịn khác hẳn lá thư của ông cụ từ phong bì rơi ra. Trên tờ giấy, những nét con gái mềm mại:

«... Nhà em đã sơ tán đi về quê cả. Em chuyển sang làm ca đêm. Em đã xin vào tự vệ. Tổ của em thường đến tập bắn ở trước cửa nhà bác, chỗ cái bãi cỏ rộng dưới chân đồi ấy, anh có nhớ không? Bác đã đi làm, vắng nhà luôn. Em cùng một cô bạn, con Tâm béo ấy anh ạ, hai đứa chúng em dọn đến ở với bác vừa để bác vui lúc anh đi vắng, vừa tiện chỗ nghỉ ngơi sau những đêm làm ca ba và ngày đi tập anh ạ...».

Tôi nhìn Thắng, đôi mắt anh bỗng lấp lánh những ánh sáng lạ lùng.

thuongmaitruongxua.vn

đang cường tráng khỏe mạnh, chỉ vài giọt nước, qua mấy tháng vứt xó. Nhưng nguyên nhân sâu xa tại đâu, nếu như không phải tại anh Tộ, chỉ vì vây vo với gái đã phóng bừa phóng ẩu? Nếu như không phải tại anh Xuất, nhanh nhẩu đoảng, không chịu suy nghĩ tìm tòi, để biến tôi từ khỏe mạnh thành què cụt. Rồi lại định lấp liếm khuyết điểm. Khi người ta phát hiện ra thì tự ái, giận cá chém thớt, vứt tôi vào cái xó xỉnh này đây. Để tôi – một bộ phận đắt tiền nhất trong máy – trở thành một cục sắt vô dụng.

Ấy cũng bởi lẽ đời tôi chưa phải đến đấy là hết, nên tôi mới kể lại được câu chuyện này cho các bạn nghe. Số là hôm tổng kết cuối năm, người ta tổ chức tổng vệ sinh xưởng máy. Tôi được anh Phúc tình cờ dọn dẹp đã nhấc tôi lên. Anh Phúc vốn là một thợ bơm rất giỏi mới đi công tác xa về. Anh Phúc rất ngạc nhiên nhìn ngắm tôi. Và tuy bị một sẹo ở « mông », nhưng với con mắt tinh tường của anh, anh vẫn phát hiện ra tôi hình như còn sử dụng được. Lập tức anh mang về tổ, tắm rửa và lau lót cho tôi thật sạch. Sau đó, anh đặt tôi lên « bàn mổ » và tháo tung ra.

Anh lau rửa và đánh bóng toàn bộ những bộ phận trong người tôi. Anh lấy thuốc đánh đồng đánh lại pít-tông pơ-lông-giơ đã chớm gỉ, rà lại van một chiều, đánh bóng thanh răng nhẹ nhàng chưa từng thấy. Anh điều chỉnh lại cả lò-xo quả văng.

Và cuối cùng, tôi được đưa vào máy điều chỉnh.

Đời tôi như được lật sang một trang mới. Sau khi chính anh Phúc điều chỉnh kỹ càng, anh lắp tôi lên một chiếc W.501 lại chính anh cho chạy thử và lọc dầu rất cẩn thận. Anh không yên tâm cho ai chạy thử tôi lúc đó. Lại cẩn thận hơn, anh gián một tờ giấy nhỏ lên vô-lăng để nhắc nhở người lái xe. Nội dung như sau:

– Tuyệt đối không để nước lọt vào dầu ma-dút.

– Thường xuyên rửa cốc lọc.

– Xả le trước khi chạy máy.

– Không vù ga đột ngột.

Tôi ngoan ngoãn cung cấp nhiên liệu cho máy, tôi cảm thấy chưa bao giờ tôi làm việc đều đặn và tốt đến thế. Có lẽ cái hạnh phúc lớn nhất của tôi là được: làm việc, được sử dụng và hạnh phúc ấy tôi đã có. Giờ đây, tôi – cách đây mấy tháng là sắt vụn – nay đã trở về vị trí của mình. Tôi vẫn là một bộ phận con cưng của máy. Tôi vẫn là bộ phận đắt nhất trong hệ thống máy và tuy rằng tôi vẫn khiêm tốn nằm vào vị trí cũ. Nhưng mọi người không thể nào không nhớ đến tôi.

Tôi được biết thêm rằng, hội đồng sáng kiến nhà máy quyết định đưa việc anh Phúc khôi phục tôi vào danh sách những người được khen thưởng. Nhưng anh Phúc đã gạt đi. Anh nói:

– Không nên khen thưởng tôi, mà chỉ nên tìm cho ra người nào đã thiếu trách nhiệm đến nỗi vứt cả một chiếc bơm còn dùng được vào đống sắt vụn. Tôi nghĩ việc làm ấy còn có lợi nhiều hơn.

Tôi không hiểu việc điều tra ấy có tìm ra thủ phạm không? Nhưng tôi nghĩ rằng: Ý kiến của anh Phúc thật là đúng. Tôi tin rằng nhờ những ý kiến như thế, không riêng gì tôi, mà các bạn tôi, nói rộng ra các bộ phận khác trong máy sẽ được cứu vớt bởi những sai sót nghe ra tưởng như nhỏ mọn tầm thường, nhưng tác hại vô cùng lớn. Thì cứ lấy ngay ví dụ đời tôi. Chỉ vì một cái dấn ga vô tội vạ, chỉ vì một giọt nước trong dầu... Thế chẳng đã làm cho đời tôi long đong đó sao? Và nếu không may, thì giờ đây đã thành cục sắt vụn mất rồi.

1-12-1971

thuongmaitruongxua.vn



Nguy rồi, Mèo con vấp phải một cái gộc tre, loạng choạng.

Chuột Cống đã thấy ngay, nó lao đến.

Mèo con bị vật ngã ngửa ra. Bọn Chuột con rú hết cả lên, nhảy cẫng:

- Thôi, thằng Mèo chết rồi! Chết rồi!



- Ngoao!

Mèo con co hai chân sau cố đẩy mõm Chuột Cống ra. Chuột Cống nhe răng nhọn hoắt cười khà:

- Khịt khịt, thôi mày chạy đằng giời con ạ!

thuongmaitruongxua.vn

Trái ổi

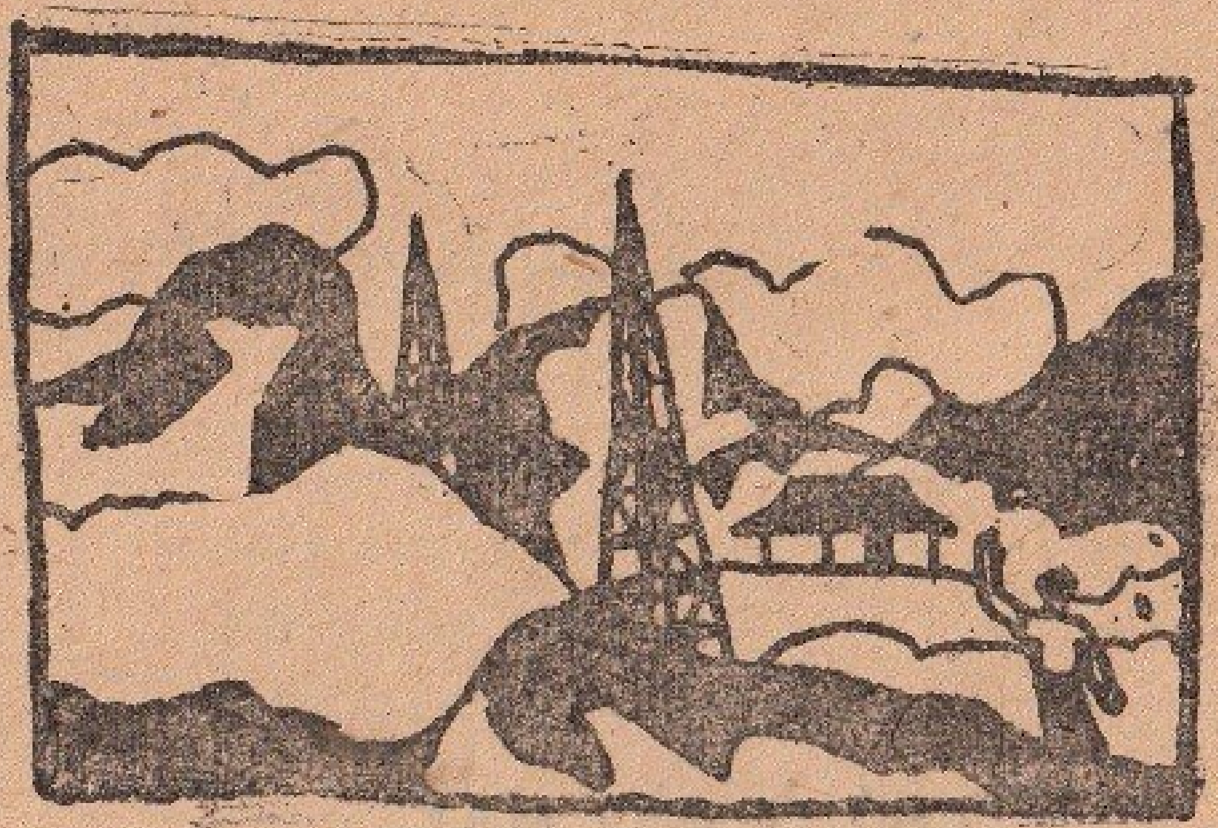
Non thì chát chát
Già lại chua chua
Chín ngọt bốn mùa
Trẻ con đều thích...

Một hôm đánh "bịch"
Trái rụng sau vườn
Bà tiên cổ tích
Mở làn gió hương.

MỤC LỤC

	Trang
• Bé Ba	5
• Trứng gà.	6
• Bé học ngoại ngữ.	7
• Cu Tý chia quà.	8
• Dỗ cún con.	10
• Mùa hoa phượng.	11
• Mong ngày tựu trường.	12
• Giấc mơ của bé.	13
• Cánh diều tuổi thơ.	15
• Vắng cháu.	17
• Bà ngoại.	18
• Cây-gia-đình.	20
• Vắng ba.	21
• Mèo con của bố.	22
• Cây vú sữa.	23
• Mắng lợn con.	25

thuongmaitruongxua.vn



Mây bay, xe bay theo
Tưởng mơ vào xứ lạ
Bỗng ngời lên sắc đỏ
Mái ngói lợp đèo mây;
Cháu biết chú ở đây
Chẳng có ai hàng xóm
Ngày xe qua mấy chuyến
Niềm vui gặp mặt người
Chú ơi, cháu hiểu rồi
Chú mong thư đến thế!

*
**

Bếp suốt ngày đỏ lửa
Nuôi hơi ấm trong nhà,
Đang giữa trưa mùa hè
Áo bông dày chú mặc!
Thư chú không kể hết
Những ngày mưa cồn cào
Con gà rét thâm mào
Con mèo đòi ôm ấp,
Những đêm dông lửa tắt
Những ngày thiếu muối ăn
Và nỗi nhớ trở trăn
Từng tiếng xe, tiếng guốc...

*
**

thuongmaitruongxua.vn

Cháu theo lên từng bước
Bao nhiêu bậc đá rồi
Lên cao thế chú ơi!
Người cháu như nhẹ hẳn!
Kìa, máy đo mưa, nắng
Cột đo gió cao vời
Ngày đêm đứng giữa trời
Cũng trắng màu sơn trắng.

*
**

CHUYỆN CHỊ CHỔI

1

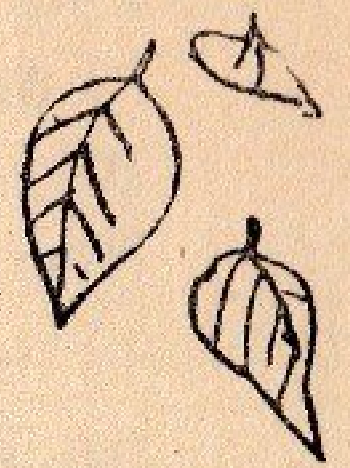
Chị chổi tre
Bước ra hè
Thấy lá me
Rơi ngập đất
Chị chổi quét
Roắc! Roắc! Roắc!
Bụi tung bay
Bụi cay cay
Xông vào mũi
Làm chị chổi
Hắt xì to,
Rồi nổi ho
Hai tiếng.

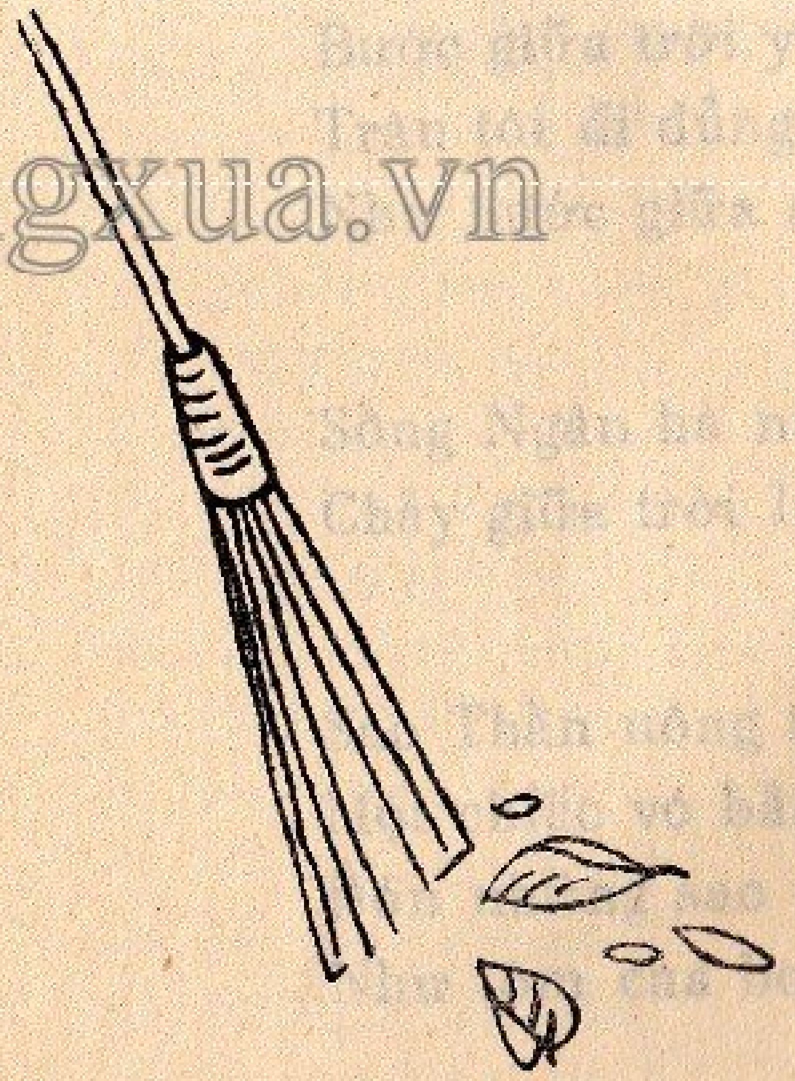
2

Chị chổi tre
Bước ra đàng

thuongmaitruongxua.vn

Thấy lá vàng
Rơi ngập đất
Chị chổi quét:
Roặc! Roặc! Roặc!
Bụi tung bay
Bụi cay cay
Xông vào mũi
Làm chị chổi
Hắt xì to
Rồi nổi ho
Ba tiếng.





3

Chị chổi tre
Bước vào nhà,
Lấy khăn ra
Bịt vào mũi
Và chị chổi
Quét roạc, roạc!
Quét xó bếp
Quét gầm giường,
Nhện cuống cuồng,
Co cẳng chạy,
Gián lẩy bẩy
Bay tứ tung.

Tôi xách hai cái lồng đi ở phía trước, sau lưng tôi là bọn trẻ con, rất nhiều, cả mấy đứa con gái mặc dù không ưa gì tôi cho lắm cũng háo hức có mặt. Anh Hiền vừa đi vừa nói chuyện tíu tít với chúng nó.

Ra tới bờ đầm, tôi đặt hai lồng chim xuống, không sao giấu được vẻ phấn chấn trên nét mặt. Bọn bạn tôi đứa nào cũng nhìn như dán mắt vào mấy con chim đang nhảy nhót, có đứa nuốt nước bọt vì tiếc. Lát nữa anh Hiền sẽ thả cho những con chim này bay đi. Anh chỉ để lại một con yểng, không phải là theo yêu cầu của tôi mà là vì mẹ tôi đã bảo anh: « Có nó nói bi bô, tao đỡ nhớ mày ». Mẹ tôi cứ làm như con yểng là một đứa trẻ con không bằng. Giữa sự hồi hộp đến nghẹt thở của bọn trẻ chúng tôi, anh Hiền thong thả rút then mở cửa lồng. Con chim nào trước lúc cất cánh bay đi cũng tỏ ra quyến luyến với anh. Riêng chú sáo đen thì còn nhảy nhót mãi thành thử cuối cùng anh phải tung nó lên. Nó bay một vòng trên đầu như để chào vĩnh biệt chúng tôi, đôi cánh của nó có hai chấm trắng, xa tít tắp vẫn còn trông thấy.

Tôi khoác hai cái lồng không trên vai, lòng bâng khuâng quá. Của đáng tội, tôi cũng đang tiếc ngẩn tiếc ngơ mấy con chim ấy, nhưng mặt khác lại thấy việc thả chúng ra là việc mà một người con trai đứng đắn nào cũng phải làm. Tôi thấy mình có đủ tư cách để nhận lấy sự quý mến của các bạn tôi. Dấu hiệu đáng mừng nhất của buổi thả chim này là không phải chỉ có bọn con trai mà ngay cả mấy con bé vốn vẫn quen xem tôi như một đối thủ cũng cười nói ríu rít, có đứa còn đến bên tôi nói rất thân ái: « Đằng ấy cho tớ mượn quyển truyện cổ tích nhé ». Tất nhiên là tôi gật đầu luôn, nó đã biết điều thì mình cũng không nên để lỡ cơ hội làm lành với nhau. Phải căng thẳng với chúng, lắm lúc tôi



Nó bay một vòng trên đầu như chào vĩnh biệt...

thuongmaitruongxua.vn

những chấm trắng nổi bật ở cổ, ở chân, dỏm dáng như thắt nơ và đi tất trắng. Cái mỏ vàng óng ánh, đôi mắt nhỏ trong veo, cái đầu ngẩng cao vừa kiêu hãnh vừa thơ dại. Ông bán chim bảo: con sáo này ông mới bẫy được hôm qua, trên ngọn đa cạnh hồ. Đúng là con sáo Hoàn ao ước! Ngực em đập mạnh, môi se lại, không nói được lời nào nữa. Em ôm chặt cái lồng có con sáo vào ngực.

Hai bố con chào ông bán chim ra về. Tới cửa, bỗng nghe tiếng chim kêu cuống quýt. Một con sáo từ cao lao xuống, sà quanh Hoàn và cái lồng, nó hót nấc lên, sợ hãi và giận dữ bay quanh người Hoàn.

— Gì thế?

— Con chim mẹ, nó thấy con nó bị mang đi. Không sao cả, cháu cứ về đi!

Hai bố con lên xe. Hoàn vui sướng ôm lồng sáo ngồi sau. Con sáo mẹ vẫn bay theo, chốc chốc lại liệng xuống sát đầu Hoàn. Con sáo trong lồng cũng nhận ra mẹ. Nó hối hả kêu rối rít, nhảy lên đập cánh loạn xạ. Cái lồng rung lật bật dưới tay Hoàn. Em cúi xuống, dỗ dành chú sáo non:

— Sáo à! Đừng sợ! Đừng theo mẹ nữa! Sáo về với anh thích lắm! Sáo muốn gì cũng được. Đừng theo mẹ nữa mà!

Mặc những lời âu yếm của Hoàn, con sáo con vẫn nghển cổ kêu tìm mẹ. Hoàn lo âu nhìn lên: xe đạp đi nhanh, con sáo mẹ vẫn bay theo, có quãng đông người sáo mẹ bay lên, chuyền từ cây này sang cây khác, nhưng không lúc nào rời chiếc xe đạp có lồng sáo con.

Dỗ dành mãi không được, Hoàn im lặng bần thần. Con sáo con cố chui cánh ra khỏi lồng, cái đầu bé bỏng của nó đập mạnh vào những nan cứng, vài sợi lông rụng xuống vạt áo Hoàn.

Tới gần nhà, bố đỗ xe lại, hai bố con đi bộ vào ngõ. Dường như biết rằng sắp đến lúc phải xa hẳn con, sáo mẹ tuyệt vọng kêu lạc cả tiếng. Quên cả sợ, nó sà sát xuống dập phải chiếc xe đạp, lao xuống đất, cánh đập tung bụi cát. Sáo con vặn mình, cái mỏ vàng há ra run rẩy. Hoàn đứng im, đầu cúi xuống.

— Thế nào, ta vào nhà chứ! — bố nhắc khẽ.

Hoàn cứ đứng lặng như thế mãi, rồi rụt rè nói:

— Bố ạ, hay là... hay là... ta thả con sáo ra...

— Con nói sao? — bố ngạc nhiên. — Thả con sáo ra ư?

— Vâng — Hoàn nói một cách khó nhọc. — Thả nó ra, kẻo tội quá bố ạ.

Im lặng một lát, em thở dài:

— Phải xa mẹ, nó chết mất...

Bố ngồi xuống, đặt hai tay vào má Hoàn, nâng mặt em lên, nhìn lâu vào mắt em, bố hỏi:

— Con đã nghĩ kỹ chưa?

— Nghĩ kỹ rồi ạ.

— Thế thì con tự tay mở lồng cho sáo ra đi!

Hoàn cắn môi. Em nhìn lại con sáo yêu quý của em, rồi, như đã quyết, em quay mặt đi, đưa tay nhấc cái cửa lồng. Con sáo nhỏ lùi lại, ngơ ngác, rồi vội vã bay vút ra như một viên đạn. Con sáo mẹ lao đến, hai mẹ con bay chấp chới, quấn quít rồi đậu lên một cành xoan cao. Sáo mẹ rối rít xỉa lông cho con, hai cái mỏ vàng lấp lánh dưới mặt trời.

Hoàn lặng lẽ nhìn lên. Em vẫn còn bàng hoàng, mắt nheo lại vì chói nắng.

Hai mẹ con con sáo đã chuyền lên ngọn bàng, bay về phía những rặng sấu cao. Hai chấm đen nhỏ khuất hẳn vào những vòm lá cây rực rỡ ánh sáng.

thuongmaitruongxua.vn

LÊ KHIẾT

Kể hạng Việt gian theo Pháp, thủ đoạn ác nhất, lập công nhiều nhất cho Pháp, được người Pháp tin cậy nhất mà tàn bạo đối với đồng bào ta nhất, thì không ai bằng Nguyễn Thân. Thế mà người em họ là Lê Khiết lại là một chuyện lạ trong sử đảng ta. Ông người Quảng-nghĩa, cùng làng với Nguyễn Thân. Mẹ Thân và mẹ ông là chị em. Ông sinh ra khôi ngô, được cha Thân là Nguyễn Tấn thương và đưa về nuôi, dạy cho ăn học thi đỗ cử nhân. Thân thì làm việc giỏi mà ông cũng lanh lợi. Hai người rất tương đắc với nhau. Từ nhỏ đến lớn, ông không hề xa Thân. Nước mất, Thân phục vụ đắc lực cho Pháp, cáo nhờ oai cọp để lên mặt với thiên hạ. Ông nhìn thấy quen cũng không lấy làm lạ.

Vào những năm Ngọ, Vị niên hiệu Thành Thái, Phan Đình Phùng đóng quân ở miền thượng du Nghệ-Tĩnh chống lại với Pháp đã gần mười năm, làm thành như một nước độc lập nhỏ. Người Pháp rất lo ngại. Nguyễn Thân lại đánh dẹp đảng ở Nam-Ngãi nên người Pháp cho Thân là giỏi, mới bổ Thân làm Kinh lược tiết chế đại sứ Nghệ-Tĩnh. Thân đem Lê Khiết đi theo làm tán tương. Lê giúp Thân dẹp Đảng Nghệ-Tĩnh và được bổ chức Bố chánh quyền việc Tổng đốc. Lúc đó Phan Thị Hán bị tình nghi và theo dõi, ông vì mến phục Phan nên hết sức che chở. Ông vẫn không phải là xấu, chỉ

thuongmaitruongxua.vn

vì sinh trưởng trong nhà nô lệ, hầu như đã mất bản tướng của mình mà làm tay sai cho Pháp. Than ôi, người ta không phải thần thánh, khó lòng mà không để tập quán lôi kéo mình.

Lúc hội chủ Kỳ Ngoại hầu xuất dương, ông được tin rất là phấn khởi mới tìm liên lạc với tân đảng. Lúc đó vừa Lê Võ ở Bắc về, đem quyển vong quốc sử của Sào Nam cho ông xem. Ông đọc xong, nước mắt chảy ròng ròng. Đọc đến câu « Lê Khiết là chó dữ của Nguyễn Thân » thì ông vứt sách xuống đứng dậy nói to rằng: « Thương thay, thương thay! Trước đây tôi làm thiệt là chó má vậy; nhưng từ nay trở đi tôi mới là người ». Từ đó hàng ngày ông đi lại với tân đảng ở Nam-Ngãi bí mật giúp đỡ. Ông rất nhiệt thành chịu khó, cái gì người khác không làm được là ông tự đảm nhiệm lấy. Một hôm Lê Võ bảo ông rằng: « Đảng ta muốn làm việc lớn cần có một tên tay sai Pháp có thế lực giúp đỡ cho. Một mai khởi sự, trong ngoài phối hợp với nhau thì hy sinh ít mà thành công nhiều. Hiện nay trong bọn tay sai Pháp chỉ có Nguyễn Thân thế lực to, ông có thể vận động được Nguyễn Thân không? Được Thân như là được một bức thành quan trọng vậy ». Ông nói: « Tên này cái bệnh làm nô lệ đã ăn sâu vào cốt tủy không thể chữa được nữa. Nay dỗ nó, nó không theo thì nó sẽ phản lại mình. Tuy thế tôi cũng thử làm xem, dầu tôi chết cũng không hại gì cho việc đảng ». Ông liền đến nhà Thân, đưa quyển vong quốc sử cho Thân xem và nói: « Bọn tân đảng kia, họ bảo anh với tôi làm chó săn của Pháp. Nay thỏ đã chết rồi, thì chúng ta còn lấy gì mà sinh tồn nữa ». Thân biết ông làm thuyết khách cho đảng, chỉ cười nhạt mà không nói gì. Ông lại lo lắng việc đảng hơn trước, thường đi lại các huyện, lớn tiếng hô hào, đề xướng việc độc lập. Người Pháp lấy làm lo, mới bàn với Thân tìm cách hại

Không ai ngây thơ trước đời sống công trường
công trường khổ rồi
công trường trung du càng khổ.
nắng thì nắng gắt
đã mưa, mưa dữ
gió cát phả vào cơm
ngọn rau muống nhúng hai lần nước canh
ăn chưa hết sạn.
ngày chủ nhật mưa buồn
ngồi suông trong lán
nhìn bong bóng nước giọt gianh
áo quần kín dây phơi
phơi cả dây màn không đủ.

Khổ mà không buồn
lúc hát, lúc đùa vỡ lán
ai trầm tư cũng không trầm tư được
hết giờ ăn lại đến giờ sinh hoạt
kiểm điểm việc hàng ngày
đọc báo Nhân Dân
ai cũng phải làm theo kẻng trực ban
chỉ lúc ngủ là tha hồ ngáy.
Mặt bằng tạm xong
bắt đầu đào móng
...áo xanh, áo gụ đầy hoa.
Đã vui rồi bên B, bên A
nhà máy đặt tên khi còn giàn giáo
nhà máy điện, nhà máy đường, nhà máy giấy
nhà máy nào ta cũng khát khao

Ta lên chủ nghĩa xã hội với ruộng ba sào
trong tay ta còn nghèo gang thép
Đất vua Hùng mở nền công nghiệp
nhà mọc lên đỏ một vùng đồi.

Thành phố có phong cách riêng rất rõ
không giống Hà Nội
rất khác Hải Phòng
những ngọn đồi tạc nên đường nét
nhấp nhô nhà tập thể công nhân.
Những con đường vồng lên như sợn
cây mới trồng bắt đầu bén rễ
ba con sông vòng tay ôm thành phố
đường trục chính theo hướng mặt trời.
Đi ngược lên gặp màu xanh ngút đồi
màu xanh cây
màu xanh mây
hoàng hôn tím núi.
Nắng hun hút và đường lắm bụi
chỉ áo xanh công nhân là chịu được đất này.
Sáu vạn công nhân làm nên thành phố
Việt Trì ít thợ cũ
thợ Việt Trì trẻ măng
thợ Việt Trì: cô gái đồng chiêm
anh trai cày mồ hôi sôi hai vụ
đêm đầu tiên thấy điện còn bỡ ngỡ
đêm đầu tiên nôn nao khó ngủ
chưa quen nền gạch hoa.

thuongmaitruongxua.vn

Đảng là ai?
Là đồng chí trung kiên
Đi thẳng đến pháp trường của giặc
Gươm kề cổ, đạn xuyên qua ngực
Vẫn hô vang tên Đảng nghìn lần.

Người tiếp người, ba chục mùa xuân
Dăm hạt giống nay vạn nghìn hạt thóc
Một cây ngã, cả rừng cây lại mọc
Gió càng nhiều, sóng vỗ càng cao.

Đảng ở đâu?
Trong cuộc sống cần lao
Trong hầm mỏ lầy than, trên ruộng vàng rợp lúa
Trong dòng người cuộn dài như thác đổ
Trong câu ca xây xưởng máy xưởng đời

Đảng ở đâu?
Nơi bụi phủ kiếp người
Nơi ruột thắt đói nghèo, nơi mắt mờ dốt nát
Nơi tiếng khóc đè lên tiếng hát
Nơi con người phá cũi xông ra.

Đảng ở đâu?
Nơi máu thịt dân ta
Đang nhầy nhụa trên đồng tiền của Mỹ
Nơi máy chém nghiến hàm răng rên rỉ
Đất quê hương thét dậy căm hờn.

Đồng chí ơi! Ba chục năm tròn
Tên của Đảng sáng cùng tên Đất nước
Cờ của Đảng đỏ như cờ Tổ quốc
Đảng sống trong mỗi trái tim người.
Đảng là ai? Là đồng chí, là tôi...
Ai không có trong máu mình, máu Đảng?
Ai không có trong mắt mình tỏa sáng
Ánh mắt ngời của Đảng rọi thanh xuân?

Tôi ghi tên vào Đảng một lần
Một lần đó, tôi mang tên của Đảng
Tên Cộng-sản — tên Ngày-mai-tươi-sáng
Tôi đem dâng cho Đảng cuộc đời tôi
Cả lúc hăng làm, cả phút nghỉ ngơi
Cả hơi thở, cả trái tim rung động
Từng suy nghĩ, từng khát khao mơ mộng
Từng câu thơ nóng bỏng chân tình

Tôi ghi tên vào Đảng một lần
Một lần đó tôi mang thêm tuổi Đảng.
Tôi không muốn tính ngày tính tháng
Tính chân đi bước ngắn bước dài.
Nhưng hôm nay mừng Đảng tuổi ba mươi
Tôi bỗng tính xem mình mấy tuổi.

Tôi tính từ ngày tim tôi yếu đuối
Đứng trên bờ ngợp sóng biển khơi
Tính những khi dốc núi đỉnh trời
Tôi vấp ngã Đảng dắt dìu đứng dậy.
Tính những lúc lòng sôi lửa cháy

thuongmaitruongxua.vn

— Mình sẽ giữ thư này mãi. Đối với mình, mỗi dòng chữ ở đây như có lửa của đất mỏ quê mình, nó giúp mình vượt lên trên đoạn đường sắp tới.

— Cậu vẫn chưa nói cho mình biết cô gái này, Thanh Mai là ai? — Tôi rụt rè hỏi và nhìn đi chỗ khác.

— Bạn mình, một cô gái mỏ — Thắng trả lời rồi bỗng mỉm cười. Có cái gì xao xuyến trên môi anh. Tôi lặng im, còn biết nói thế nào nữa?

Mùa xuân năm nay đến sớm, kéo dài và đang rạo rực.

thuongmaitruongxua.vn

VẤN ĐỀ Ở ĐỘI XE BÒ TÓT

TÔ NGỌC HIẾN

Vào quãng bốn giờ sáng, Quát đội phó đội xe bò tót, đã có mặt ở đội máy xúc. Mấy anh tài xế máy xúc « E-ca-ghê 1 » nháy nhau:

— Ông Quát « sâu róm » đến thăm bọn ta sớm sủa thế này, chắc lại có « vấn đề » gì đây.

Tòng — đội trưởng đội máy xúc, đi đôi ủng Liên-xô rất cao và mới, vận cái áo « bu-giông » da đã bạc màu nhưng gọn và đẹp, đội cái mũ nhựa thợ lò màu xanh hơi khác kiểu, trông giống như một anh lính cứu hỏa thời xưa, chạy ra đón:

— Cán bộ đội xe lên thăm anh em có chuyện gì đấy?

Cặp lông mày rậm và sắc của Quát giương lên rất dữ dội:

— Cậu cứ làm như mình là cái thằng quan liêu không ló mặt đến đây bao giờ ấy!

Tòng cười rất to, để lộ rõ hàm răng không đều của mình:

— Ông này chỉ hay suy diễn vớ vẩn...

Rồi anh nói sang chuyện khác:

— Đêm qua bọn tôi đã đánh vật với nó suốt đêm để di chuyển lại đấy, ông ạ! — Tòng chỉ vào chiếc máy xúc « E-ca-ghê 1 » của mình rồi vỗ vai Quát thân mật — Ông xem như thế đã ổn chưa?...

ÔNG GIÀ "LẨM CẨM"

Cái điếu của ông Khả có lẽ là nguyên nhân của tất cả các chuyện hài hước trong tổ. Nhất là thanh niên, mấy đứa « bất trị » ấy, lại cứ hay trêu ông. Nó bảo ông « lẩm cẩm ». Ừ ! Thì ông lẩm cẩm đấy. Rồi chúng mày biết.

Ông Khả thường đe dọa thế. Nhưng với ai mới được chứ ? Ông chẳng dọa riêng ai, mà hóa ra, ý ông nói cả tổ.

Bởi tổ ấy có mười người. Trừ ông ra, thì đến chín người đáng tuổi con cháu ông. Vậy mà « chúng nó » cứ trêu ông mới tức chứ. Đã thế, ông bảo trước : « Cứ liệu hồn chúng bay... ».

Nguyên nhân cũng tại cái điếu. Người ta thì hút thuốc lá, vừa gọn gàng, lại thanh lịch. Thuốc lá khó khăn gì cho cam. Tuần nào chả có. Dùng bật lửa thì xăng đấy, thiếu cha gì. Xoẹt một cái là phì phèo nhả khói. Tiện biết bao.

Đằng này không. Ông chẳng thèm thuốc lá, cứ thuốc lào ông hút. Thì đã sao ? Cái « tang » thuốc lào ngon bằng vạn « anh » thuốc lá ấy chứ !

Đã đành là không sao. Nhưng... nó thế nào ấy. Bởi giá như người ta, ông sắm lấy cái điếu bát, tiện hơn không nào. Mà khả dĩ cũng còn lịch sự. Ông không sắm điếu bát. Ông cũng chẳng thèm cuốn sâu kèn. Ông « vác » hẳn cái điếu tre ngà đi ông hút. Phải ! Cái điếu tre ngà cáu bẩn và hôi xì ấy...

Có kỳ nghịch ác, mấy cậu thanh niên trong tổ giấu biệt của ông cái nõ điếu hơn một ngày. Đến nỗi ông nổi cáu,

gắt um lên, thằng Tính mới chịu đưa trả. Khốn nạn ! Ông hút thì hút, tiếc gì. Nhưng có cái, hút xong, trăm bận cả trăm, ông ngồi ho rũ ho rượi. Ho đến đỏ mặt tía tai. Ho sặc ho sụa. Mà hàng thôi dài. Giá có ai vô phép hỏi, ông vừa ho vừa trả lời. Hết câu nói mới dứt cơn ho. Khổ thế.

Đã vậy ông lại hút nhiều. Toàn cái « tang » thuốc nặng. Thì đã bảo chúng nó đặt cho ông cái tên « lẩm cẩm » mà lại. Nhưng cái chính không phải vì chuyện hút thuốc lào. Chuyện khác cơ...

Ấy, nhưng « khách quan » mà nói, « anh » thuốc lào thế mà có duyên. Hút xong, người thấy mơ mơ màng màng, khoan khoái lắm. Được cái, điếu của ông cũng không đến nỗi tồi. Rít vào, tiếng nó nảy lên tanh tách. Gặp phải anh nghiện, dễ có mà nhịn được. Trông nó xin thế này, đừng tưởng mất vệ sinh đâu nhé. Ông chọn đoạn tre ngà trên Hà-bắc, giữ gìn nó từ hồi thằng con út ông mới lên sáu. Nghĩa là cách đây hơn bảy năm rồi. Màu ngà của nó có xin đi, nhưng bóng lên. Cầm mát tay lắm.

Cho nên cái thú nhất của ông, là sau những phút lao động mệt nhọc, ông lại làm điếu thuốc cho tỉnh người. Ông châm mồi lửa rõ to, thận trọng đặt vào viên thuốc đã nhồi kỹ, rít sòng sọc.

Ông chống điếu, mắt lim dim phà ra một làn khói đặc sệt, nặng nề tỏa xung quanh. Và bao giờ cũng vậy, ông ho. Ôi chao ! Ông ho mới dữ dội chứ. Cái điếu của ông được mệnh danh là « ông ho ». Nguyên nhân cũng từ đấy.

Ông ho xong, ngoảnh ra, thì thấy thằng Tiến đứng bên cạnh. Ông bực lắm : « Hừ ! Nó lại đến mượn đồ đạc đây mà ». Ông gắt lên :

– Mượn gì ?

Đã biết tính ông gắt thế chứ gắt nữa, ông cũng cho mượn. Tiến toe toét cười :

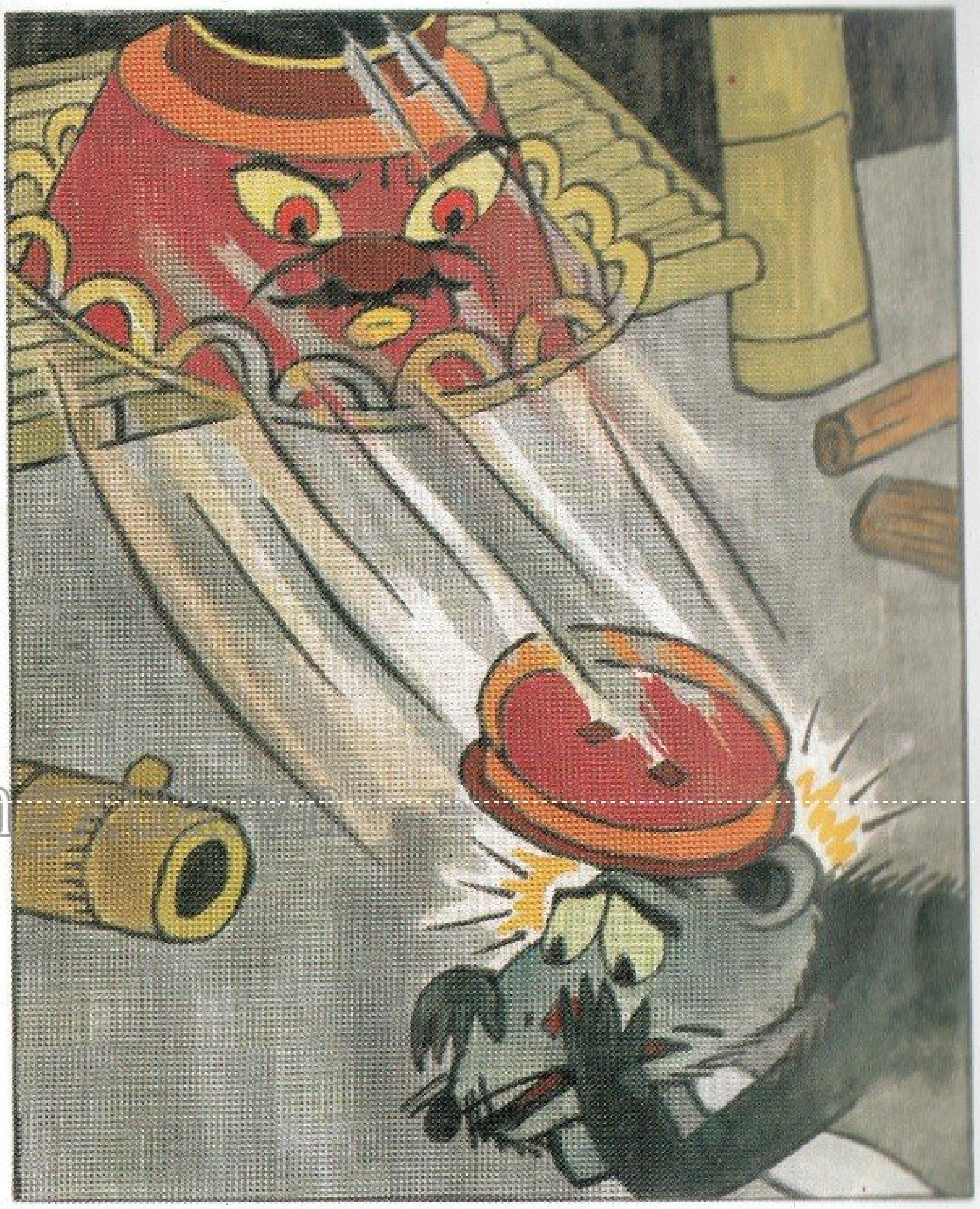
– Bố ơi ! Cho con mượn cái đột sáu.

Ông Khả làu bàu :

thuongmaitruongxua.vn



Bỗng bốp. Một cái gì giáng xuống lưng Chuột Cống làm nó giật nảy mình. Chị Chổi từ nãy vẫn nín thở đứng ở góc bếp. Thấy chú Miu nguy quá, chị quên cả sợ, lấy hết sức quật thằng kẻ cướp một cái.



Bác Nồi Đồng trên chạn cũng lao ngay vung xuống, loảng xoảng, loảng xoảng.

Liền hai đòn bất ngờ làm cho Chuột Cống lúng túng.

- Quả bóng trang. 26
- Soi gương. 27
- Thương nội. 29
- Mùa hoa phượng. 31
- Ba mẹ về mau nhé. 32
- Tự hỏi. 34
- Một sáng hè. 35
- Thăm nội. 37
- Hoa chuối. 38
- Cây ang-ten. 39
- Tết Mùng Năm. 41
- Chăm bà. 42
- Mặt trời nhóm bếp. 43
- Còng con tìm mẹ. 45
- Canh ngọt. 46
- Chuyện trên bờ biển. 47
- Tiếng trống tựu trường. 48
- Mái hoa và chim sẻ. 49
- Trái ổi. 50

thuongmaitruongxua.vn

Nắng nói lời thầm lặng
Mưa có nhiều giọng riêng
Có lốc đứng, bão nghiêng
Có sương dày, mây mỏng
Gió êm và gió lộng
Bao tính nết của trời
Chú nghe được mọi lời
Chú là người biết trước
Báo tin cho cả nước
Từ đỉnh cột cao này
Từ ngôi nhà đèo mây
Từ bếp than lặng lẽ...

MỤC LỤC

		Trang
—	1. Tiếng chim buổi sáng	3
—	2. Con chó và con mèo	4
—	3. Nhảy dây	5
—	4. Trò chơi của biển	7
—	5. Hát với cây trong vườn	8
—	6. Đồng cói	10
—	7. Cái ngón	11
—	8. Bao nhiêu điều lạ	12
—	9. Ong bay	14
—	10. Đồi tay	15
—	11. Ngựa biên phòng	17
—	12. Chuồn chuồn kim	18
—	13. Dây tơ hồng	18
—	14. Đi trốn đi tìm	19
—	15. Rồng rồng rắn rắn	21
—	16. Cần trục và mặt trăng	23
—	17. Một mái nhà chung	25
—	18. Nếu...	28
—	19. Về nhà mới	29
—	20. Cúc phương	30
—	21. Giống nhau	31
—	22. Trăng rằm	32
—	23. Đánh trận giả	34

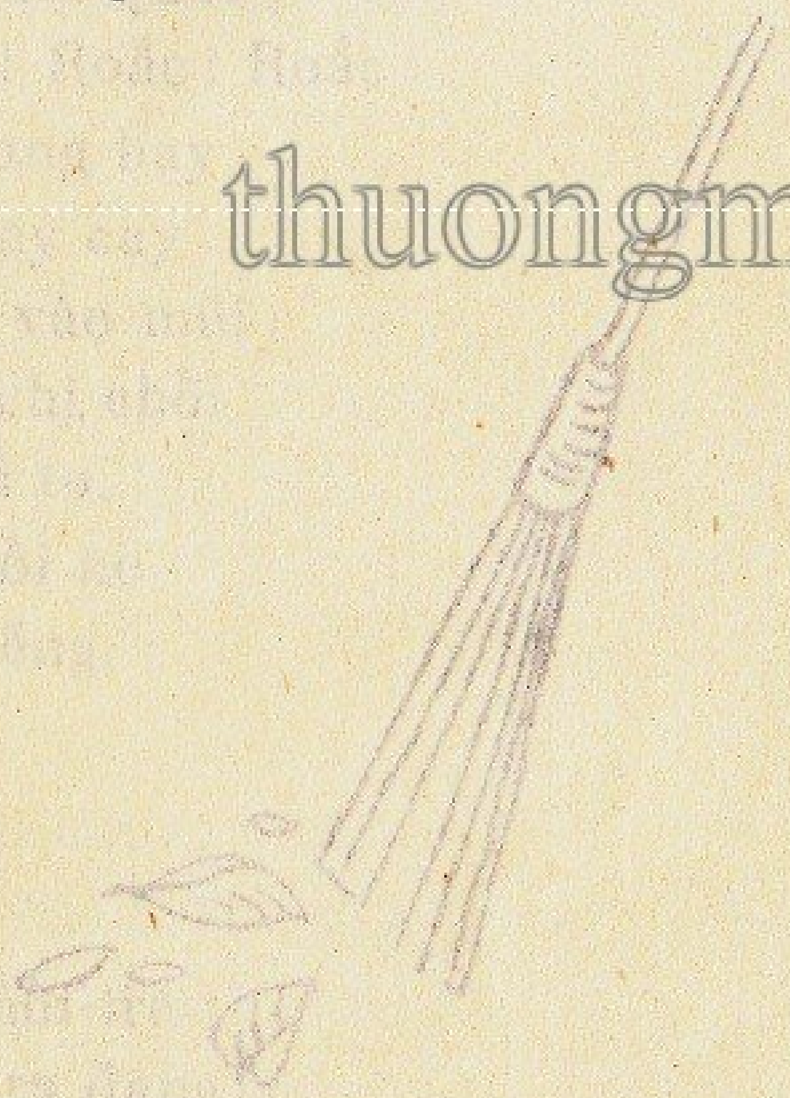
thuongmaitruongxua.vn

Cóc lăn đùng
Nhảy cút mất.



Nhà mát sạch
Cả trong ngoài,
Gió khoan thai
Bay vào cửa.

Chị kỳ rửa
Sạch chân tay
Ra hiên sau
Nằm hóng mát.



thuongmaitruongxua.vn

NGÀN SAO LÀM VIỆC

Bóng chiều tỏa ra nhanh
Từ các bờ bụi rậm,
Đồng quê đang xanh thẫm
Bỗng chốc trở tối mò.

Trâu tôi ăn đã no,
Bước giữa trời yên tĩnh.
Trâu tôi đi đủng đỉnh
Như bước giữa ngàn sao.

Sông Ngân hà nao nao
Chảy giữa trời lồng lộng.

Sao Thần nông tỏa rộng
Một chiếc vó bằng vàng
Đón những sao dọc ngang
Như tôm cua bơi lội.

cũng thấy rất phiền. Hình như tôi đã quá cảm động, cho nên mặc dù không hề cố ý như mọi khi mà cái mũi tôi cứ ngứa điên lên và bắt buộc tôi lại phải hắt hơi liền mấy cái. Cũng may, mấy đứa con gái đã không để ý đến chuyện này.

Thế là anh Hiền tôi đi rồi. Đến hôm nay, khi tôi kể cho bạn nghe những chuyện này thì anh đã trở thành một anh bộ đội lái « Zin đầu tời » trong Trường Sơn. Bạn và tôi hãy tin rằng mỗi ngày của anh đang là một ngày nhiều gian khổ, nhưng cũng nhiều chiến công. Câu chuyện của tôi tưởng đã chấm hết ở đây, nếu như vừa rồi, trong lá thư gửi về anh không hỏi tôi vợ chồng con bồng chanh mùa hạ năm nay đã trở lại đầm làng chưa.

Tôi đã trả lời anh thế này:

Năm nay được mùa sen, chưa bao giờ tôi thấy đầm nước làng mình đẹp như vậy. Trăm nghìn bông hoa khoe sắc dưới ánh nắng rực rỡ, còn những cái nụ lấp ló sau lá chẳng khác nào mấy cô bạn xinh xắn của tôi thường vẫn nấp sau chiếc nón một cách rất là điệu. Và những đám mây trắng mang hình dáng làng tôi cứ trôi bồng bềnh dưới đáy nước. Bạn xem, làm sao tôi không bồn chồn nhớ đến anh Hiền mỗi khi ra đấy cho được. Những kỷ niệm về người anh thân mến cũng bừng nở trong lòng tôi cùng với mùa sen này.

Chiều chiều, tôi cùng các bạn tôi ra chơi ngoài đầm, đứa nào cũng chững chạc hơn năm ngoái nhiều. Ở đó, đôi vợ chồng bồng chanh đã trở về bên gốc vối, chúng đã sinh một lứa con mới. Cô vợ lại như trước kia, ngồi làm đỏm trước tổ, đôi mắt mơ màng. Anh chồng cần mẫn, với đôi cánh đỏ rực như một đốm lửa lại bay đi khắp đồng xa đồng gần kiếm mồi nuôi cả nhà.

Và còn điều này mới thật bất ngờ đối với tôi, ngay gần gốc vối còn xuất hiện thêm một tổ trực chiến của các chị dân quân trong làng nữa. Khẩu súng máy của các chị luôn luôn ghếch nòng nhăm nhăm nhìn lên trời cao. Chị Hòa và chị Thảo cũng đang có mặt ở đó. Tôi thường thấy chị Thảo đứng rất hiên ngang, tay chỉ về một hướng nào đó hô bắn trong các buổi tập. Có lẽ chị là khẩu đội trưởng. Còn chị Hòa tôi thì mặt đỏ bừng bừng, ôm những băng đạn đồng chạy quanh khẩu súng. Công sự khoét trên bờ đầm, trông khéo như một cái tổ bồng chanh.

Giờ đây tôi có thể nói với bạn rằng câu chuyện của tôi thế là đã sang đến phần cuối cùng. Nhưng sự chấm dứt của một chuyện này cũng lại là sự bắt đầu của một chuyện khác, cho nên tôi rất mong được gặp lại bạn để chúng ta tiếp tục tâm sự với nhau. Bạn cũng giống tôi, chúng ta là những đứa em của các anh bộ đội, nên bạn hiểu rằng tôi quý bạn như thế nào rồi.

Bạn nhớ nhé, làng tôi nằm bên một đầm sen rộng, mùa hạ hoa nở bát ngát, trong đầm có một con bồng chanh mình đỏ như lửa lúc nào cũng lim dim đôi mắt đậu trên một cọng sen khô. Tới đó, bạn sẽ tìm thấy tôi, Hoài vui tính, trong số những người anh em thường ra đứng lố nhố trên bờ đầm vào mỗi buổi chiều.

thuongmaitruongxua.vn

Như hiểu rằng không thể đứng mãi ở đây được, Hoàn bảo bố:

— Về thôi bố ạ.

Bố em cúi xuống, xách cái lồng chim rỗng không. Hai bố con đi vào nhà. Bàn tay to lớn của bố nắm chặt bàn tay bé nhỏ của Hoàn.

ÔNG NỘI VÀ ÔNG NGOẠI

Từ bé đến giờ Minh chỉ biết có ông nội, chưa bao giờ Minh gặp ông ngoại cả. Ông ngoại ở xa lắm, đâu như tận Sài Gòn kia.

« Nội là trong, ngoại là ngoài » — có lần bà Viện hàng xóm giảng cho Minh như thế. — Ông nội đẻ ra bố, còn ông ngoại thì đẻ ra mẹ. Bố bao giờ cũng gần hơn mẹ, bởi thế ông nội gần hơn ông ngoại.

Bà Viện nói thế mà có vẻ đúng. Ông ngoại thì ở xa tít tắp, mà nếu có ở gần chắc ông ngoại cũng không yêu Minh bằng ông nội.

Ông nội lúc nào cũng gần gũi Minh. Những buổi tối ngồi uống trà, ông ôm Minh trên lòng và kể cho Minh nghe bao nhiêu là chuyện. Ông hay kể về thành phố Hà Nội trước kia, Hà Nội khi ông còn là « anh vệ quốc » trong trung đoàn Thủ đô khác Hà Nội bây giờ nhiều.

Ông yêu thành phố Hà Nội lắm, ông bảo « ở trong nhà lâu lại nhớ phố », bởi vậy ông rất thích đi chơi chỗ này chỗ kia trong thành phố, thường là ông dẫn Minh đi theo. Ông kể cho Minh nghe những chuyện xảy ra trong các phố và nhắc lại những tên phố cũ ngày xưa. Không chỉ đi chơi suông đâu, mỗi lần đi chơi ông đều cho Minh ăn kem. Cái món kem dừa ở bờ hồ

là Minh rất thích, vừa thơm vừa mát lạnh. Ông nội bảo khi Minh còn bé hơn nữa, lúc ba tuổi ấy, Minh ăn kem thấy khói, tưởng kem nóng nên cứ ra công mà thổi. Nghĩ lại buồn cười.

Cứ mỗi lần đi công tác về, ông lại mua cho Minh bao nhiêu thứ: kẹo, bánh, đồ chơi, có khi ông còn nhặt cho Minh cả những vỏ ốc biển nữa.

Vừa nhận những món quà ông cho, Minh vừa hỏi chuyện ông dồn dập:

— Biển có xa không ông?

— Xa lắm.

— Có rộng không ông?

— Rộng lắm.

— Thế có bơi qua được không?

— Không, vì biển chỉ thấy có một bờ thôi, bờ bên kia không trông thấy đâu cả.

— Thôi Minh, — bố Minh đưa mắt nhìn Minh và mắng — con để cho ông nghỉ ngơi đã nào! — Rồi bố quay ra nói với ông: — Ông mặc nó, ông cứ nghỉ đi cho khỏe, ông chiều nó quá rồi nó hư ra đấy.

— Thôi đi, tôi không mệt, anh mặc ông cháu tôi. — Ông kéo Minh vào lòng, xoa xoa lên cái đầu húi cua của Minh và cười vui vẻ: — Cháu đích tôn của tôi đấy! Khi nào cháu lớn, cháu nuôi ông nhỉ?

Những lúc như thế Minh thấy gần gũi ông nội hơn cả bố. Minh yêu ông lắm, mà không biết làm thế nào cho ông biết điều đó. Thấy ông âu yếm quá, Minh vừa cảm động lại vừa ngượng, Minh bèn lùa những ngón tay nhỏ xíu lên mái tóc ông và nói:

— Cháu nhổ tóc sâu cho ông nhé...

Ông ngoại hẳn không thể yêu Minh bằng ông nội được. Cả nhà không ai biết ông ngoại là người như thế nào. Ngay cả mẹ Minh cũng không rõ về ông ngoại

thuongmaitruongxua.vn

ông. Vừa lúc ấy việc chống sưu ở Nam-Ngãi phát ra. Thân xúc sử người Pháp giết ông, Thân nói rằng: « Ông là người xướng loạn ». Vì thế ông bị tử hình. Lúc ông sắp bị chém, ông nói với người ta: « Cái vết dơ của lịch sử nửa đời người tôi nay lấy máu cổ mà rửa. Vinh hạnh biết chừng nào! » Thế rồi bị chém. Lúc đầu rơi xuống đất, mặt vẫn có vẻ vui cười. Thơ xưa có câu: « sai một bước giận thành muôn thuở, ngoảnh đầu về thân đã trăm năm ». Như ông Lê Khiết dũng cảm sửa chữa lầm lỗi, nhiệt thành làm theo điều nghĩa, thiệt đáng là người hào kiệt. Cũng đồng ngày ấy, Nguyễn Bá Loan con đại thần bản triều Nguyễn Bá Nghi cũng bị chết. Nguyễn trước khởi nghĩa bị thua chạy vào Lục tỉnh; đến ngày ấy về làng lại bị án vào đảng, nên bị giết.

Thơ điếu

Mê đồ quán quán ngộ thanh niên,
Mộng lý cừ nhiên hốt cảnh nhiên.
Dược thạch sổ ngôn không túc bệnh,
Đầu lô nhất trịch bổ tiền khiên.
Ba đào thiệt để chân thành hải,
Vân vụ tình dư tiện kiến thiên.
Tất cánh nhân sinh đô hữu tử,
Lưu phương di xú khán thùy hiền?

DỊCH:

Lầm đường đã trót buổi đầu xanh,
Tỉnh giấc chiêm bao bỗng giật mình.
Mở miệng chữa lành căn bệnh cũ,
Rơi đầu rửa sạch lỗi bình sinh.

Lưỡi như sóng bể dương cuồn cuộn,
Nắng lại mây trời đã sạch sanh.
Âu cũng là người đều phải chết,
Để thơm để thối hỏi ai vinh?

Phụ lục: **Thơ viếng của Trần Quốc Duy**

Mạnh lãng sinh nhai ngộ nhập nô,
Hồi đầu kim thủy nhận chân ngô.
Nam thiên sỉ cộng chư cừu đới,
Đà hải kỳ tương vạn lãng khu.
Nhật nguyệt chiếu công phiên cựu sử,
Giang sơn nghinh ngã tẩy tiền đồ.
Khả liên nhất bối phù thiền khách,
Thụy mộng trường trung tỉnh dã vô?

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH:

Nô lệ đời người đã xấu xa,
Ngoảnh đầu nay mới nhận ra ta.
Cùng thù thẹn đội chung trời Việt,
Mượn sóng xua đi khỏi bể Đà.
Nhật nguyệt soi ông thay sử cũ,
Non sông chờ tớ quét đường xa.
Thương thay một lũ mòng ve nhỏ,
Giấc mộng mơ màng đã tỉnh chưa?

Khói nhà máy lên rồi
trắng trời trung du
nửa đã theo bè về với bến
mía Vĩnh Tường chở lên đúng hẹn
những lò đường gió sớm đưa hương.
Thơm trên tay trang giấy học sinh
Hạt mì chính vào mùa kết đọng
Thành phố ít người đi chơi
ở đây toàn người lao động
ô tô tránh nhau, không phải tránh người
Trong thành phố, bánh xe bò lọc cọc
thêm xe trâu, xe ngựa, càng vui.

Thành phố dồi dào ngoại ô
Viền một vành đai xanh Dữu Lâu, Đồng Lực
Vùng rau dồi mà xanh mượt
xanh từ đồng, xanh suốt bãi Sông Lô
Những doi đất bồi ngàn xưa
Thợ đốt sậy trồng khoai, trồng lạc
trẻ có việc làm thêm, chủ nhật
chợ Gát, trên trời dưới rau.

Chiều thứ bẩy
thêm những cô gái làm dâu
đôi vợ chồng ghép hai giường làm một
đám cưới không bày vẽ
nước chè, thuốc lá mà vui
Mắt cô dâu xanh mắt lá vùng đồi

thuongmaitruongxua.vn

nhưng giọng nói lại mang âm vùng biển
nhiều căn phòng cắm toàn hoa tím
nhiều nhà treo phong lan
Tiếng trẻ khóc, căn nhà thêm ấm cúng
giục bước chân người bố lúc tan tầm.

Thành phố chưa có công viên
lấy dâu ghế đá
cô gái đi với người yêu
trăng dan cành lá
hoa me thơm bồi hồi.
Hai người nói với nhau về tương lai
— Anh ơi, cây đường phố mình hôm nay sao
xanh thế?
Anh ơi, sao em cứ ở đây mà không về Hà Nội?
Có lẽ nào suốt đời em ở trung du?

Người con trai nhẹ chân
như sợ tan đi
cái huyền diệu của thời gian vô tận
con đường trăng đi vào sâu thẳm
Gió bồi hồi như gió trong thơ.

— Em ơi, mồ hôi ta đã làm nên quê
Anh nhớ biển mà không rời núi được
Ngày cứ đến như một ngày hạnh phúc
Ta đi qua cuộc đời chấp nhận mọi lo toan.

Tôi xông lên như vó ngựa băng đường.
Đảng tôi ơi! Trong lòng mẹ mến thương
Tôi đã lớn mỗi ngày mỗi tháng.
Tôi, mảnh tim trong trái tim của Đảng
Tôi, ánh sao của cả vì sao
Như cánh chim bay giữa trời cao
Trong lòng Đảng, cánh hồn tôi bay bổng.

Dù chúng nó sủa những tràng vu khống
Rằng Đảng giữa con người thành những hòn bi(!)
Hàng triệu người cứ theo Đảng mà đi
Chân giẫm nát lưỡi bầy rắn độc.

Dù chúng nó giả cười giả khóc
Thương dân ta đang sống mịt mùng(!)
Triệu người đi theo Đảng đến cùng
Xây hạnh phúc trong vườn hoa nắng rọi.

Ai một phút lòng tin yếu đuối
Thấy vết mây đen quên mặt trời hồng
Thấy rác ven bờ quên nước biếc dòng sông
Thấy cây mục quên cả rừng xanh tốt
Hãy nhìn thẳng vào cuộc đời ca hát
Hãy quay nhìn bóng dĩ vãng sau lưng
Ba mươi năm mưa bão mịt mùng
Đảng dìu dắt có bao giờ vấp ngã.
Tôi giữ mãi lòng tin sắt đá
Mất thịt da không để mất lòng tin
Có vấp ngã, lại đứng lên
Dưới cờ Đảng, vững bàn chân bước mãi

Tiếng tôi ca hãy còn vụng dại
Nhưng làm sao tôi chẳng ca vang
Mừng Đảng tôi — ba chục tuổi vinh quang
Đảng vĩ đại, Đảng tràn đầy sinh lực.
Hát xé phổi, hát tung lồng ngực:
Đảng rất người
nên rất thánh
Đảng tôi ơi!

12-1959

thuongmaitruongxua.vn

– Trăm sự là nhờ các cậu cả thôi! – Quát vừa cười vừa nói – Nhưng mà này – Quát bỗng nhiên đổi giọng – Các cậu đã xem lại diện dóm, máy móc thế nào chưa? Chứ máy xúc của các cậu làm ăn như mấy hôm vừa rồi thì cánh này đến bốc đất đá bằng tay mà đổ đi thôi.

– Các ông mà bốc đất đá bằng tay thì bọn này cũng bằng tay mà bốc đất lên xe cho các ông thôi!

Tòng nói nửa đùa nửa thật, khiến cho cặp lông mày «sâu róm» của Quát dựng lên rồi cụp ngay xuống như không bằng lòng. Quát chĩa cặp lông mày nhọn và dài của mình về phía chiếc máy xúc «E-ca-ghê» đã được di chuyển lại một cách soi mói, rồi gọi Tòng ra bảo:

– Cậu xem, ngay đến cách đặt máy của các cậu cũng không được ổn lắm! Nếu ta cho nhích sang bên này tý nữa thì có phải là tay gầu đỡ phải quài sang bên này một cách khó nhọc không? Như vậy cái «cua» bên này rộng ra một chút, xe chúng tôi lùi vào có «ngon» không?...

Thấy Tòng không nói gì, Quát hạ giọng xuống:

– Không phải là bọn này không thấy hết được khó khăn của các cậu... Lát nữa anh em họ đánh xe vào, có gì chưa ổn, ta cho điều chỉnh lại, phải không?...

Đến đây, bỗng dưng Quát rút trong túi mình ra một bao thuốc mời Tòng: – Có thuốc đây...

Tòng kêu lên:

– Bữa nay đội xe lại có «Điện-biên bao bạc» đãi anh em máy xúc kia đấy!

Quát nói có vẻ hồ hởi:

– Báo cáo với đồng chí là chỉ còn chẵn hai điếu! Sáng nay lên Đảng ủy xin ý kiến các anh ấy về việc cho chữa lại chỗ đầu đường máy xúc «E-ca-ghê» cho an toàn thì đồng chí Bí thư Đảng ủy cũng đang định

thuongmaitruongxua.vn

đi gặp bọn mình để bàn chuyện đó... Trao đổi xong, anh ấy dúi vào tay mình một bao thuốc. Về đến Đội chỉ còn một nửa, lên đến đây còn đúng thế này. Thuốc kỳ này về rồi. Sắp tới thì lại phì phèo suốt ngày... Mình không có còn chịu được chứ anh em lái xe đi ca ba thì chật vật lắm.

Quát bật lửa châm thuốc cho Tòng rồi bảo:

– Mình tưởng sáng nay mà các cậu chưa di chuyển xong máy thì thật là giết bọn này không bằng!

Tòng nghĩ thầm: «Thì ra ông này mò lên đây sớm là vì thế!» Rồi nói:

– Ấy bọn tôi cũng lo thế đấy ông ạ. Mỗi lần di chuyển máy thật đúng là mất một... lứa đẻ! Chỉ riêng cái việc kéo cáp thôi cũng đủ «xì khói» ra đằng đuôi rồi!

Quát phun một đám khói đặc sệt vào khoảng cách giữa hai người không nói gì.

– Ông đã có «nhật lệnh» cho anh em đánh xe lên đây chưa?

– Có rồi. Chỉ sợ các cậu lại không kịp trở tay với bọn mình thôi. Hôm nay chúng ta thử «quần» nhau một trận thực sự xem sao?...

Tòng định hỏi: «Thế từ trước đến nay chúng ta chưa thực sự làm ăn với nhau hay sao?» Nhưng rồi anh lại chìa một bàn tay to lớn của mình ra:

– Tôi bắt tay với các ông đấy!

Quát chưa chìa tay ra vội.

– Hôm nay cung độ của chúng tôi là 500 mét.

– 500 mét chứ 300 mét chúng tôi cũng cho các ông chạy «tóe khói» ra với chúng tôi một bữa.

– Được rồi! – Lúc ấy Quát mới đặt năm đầu ngón tay hờ hững và giá lạnh của mình vào tay Tòng.

— Bọn mày chỉ được cái quấy rầy. Làm hàng năm giời mà vẫn trên răng... Chẳng sắm sửa được cái gì! Này! Mất thì ông cũng vào dầu ấy. Chứ đừng tưởng...

Tiến chẳng cần nghe ông nói nốt, chạy vụt đi. « Hử! Chứ đừng tưởng ông dễ với chúng mày đâu nhé. Cái bọn bất trị ».

Lại bực một nỗi, lúc chúng mượn đồ dạc thì im. Đến khi giá có trông thấy ông nhặt con ê-cu gì, con ốc hỏng, cái bạc biên cũ cất đi, thì chúng lại trêu ông là « lẩm cẩm ».

Kể ra cũng có nguyên nhân của nó. Câu truyện là như thế này...

. . .

— Năm hào này. Ồ! Lại một đồng nữa này!

Tiến giật mình quay lại. Cứ tưởng bố Khả nhặt được tiền thật, nói nhỏ:

— Trong xưởng, chỉ có anh em đánh rơi, bố nên nộp cho bảo vệ.

Tức thì ông Khả trợn mắt:

— Nộp! Nộp cái cóc khô ấy. Chúng mày ăn vung bỏ vãi... Đồ bất trị cả nút.

Đoạn, ông Khả giơ con ê-cu và một chiếc bu-lông biên lên, nói như quát:

— Chả năm hào, một đồng gì đây. Cái bọn mày giá trông thấy hai xu thì tít mắt lên, bỏ túi. Ấy thế mà đồ đạc đáng giá hàng đồng, hàng chục, lại nghênh mắt bước qua. Cứ bảo tại sao tao lắm điều.

Ấy cứ thế, ông Khả kí cóp những thứ vặt vãnh vào một chỗ. Không biết ông cụ kiếm đâu được chiếc hòm to, đầy cộp, để cơ man nào ắc, pi-nhông, bạc, ê-cu, bu-lông hỏng, pít-tông cũ, dây cu-roa vân vân... Trăm thứ bà dằn. Đến nỗi nó nặng như một chiếc cối xay đá.

Hôm chuyển tổ, thanh niên phải khiêng « của nợ » ấy, kêu um lên. Nhân khi vắng ông, họ vất đi khối thứ. Có anh nói toạc ra:

— Thôi, kỳ này xin bố cho ra đống sắt vụn. Khổ chúng con lắm bố ạ.

Thấy thế, ông Khả gắt ngậu sị lên. Ấy! Cũng được cái tính bố gắt là gắt thế, chứ lại chẳng giận ai bao giờ.

Lúc tất cả mó vào khiêng cái « cối đá » ấy, thằng Tính lém có tiếng, nháy ngầm ông Khả một cái, rồi mếu xệch cái mồm:

— Ôi! Bố ơi là bố ơ... ơi...! Bố bỏ chúng con, bố đi đâu? Hứ... Hứ... ứ...

Một cái cốc đánh « cốp », ông Khả « thân tặng » ngay Tính. Cả tổ được bữa cười ầm ĩ.

Sau khi dọn hết đồ đạc sang chỗ mới, ông Khả bỗng phát hiện ra thằng Tính vứt đi của ông một lô ê-cu, bu-lông, làm ông rất cáu. Ông vừa làu bàu, vừa thu nhặt tất cả lại vào một chiếc khay, đem nốt về. Từ đấy, cẩn thận hơn, ông [illegible] gỗ, có bản lề hẳn hoi, khóa lại. Ông tẩn mẩn suốt ngày, gặp cái gì rơi vãi là nhặt vào chiếc khay con để bên cạnh. Cuối giờ, ông mới rút chìa. Rồi ngoáy lên ngoáy xuống hàng năm bảy lần trong cái lỗ khóa rộng ngoác và cáu bẩn, khó nhọc lắm mới tách được ra. Ông xếp những của « bỏ đi » ấy vào hòm. Ông khóa lại.

. . .

Câu chuyện cậu Tính bị tai nạn lao động chẳng mấy chốc đã lan ra khắp phân xưởng. Đám thanh niên bàn rôm rả nhất. Cứ trông thấy Tính ta thập thò đằng xa, với cái băng trắng cuốn quanh đầu, như đề trở, với bộ mặt « đưa đám », là tất cả ùa lại.

— Phen này thì mất đứt « lao động tiền tiến » nhớ.

— Ăn thua gì! Cái chính là vết sẹo. Ấy mới « rầy rà »:

thuongmaitruongxua.vn



Trong lúc Chuột Cống hoảng hốt, Mèo con đã nhanh như cắt thò vuốt nhọn, móc thật mạnh vào cái bụng trắng hếu của Chuột Cống.



- Khịt, khịt, thôi chết tôi rồi!

Chuột Cống bị móc thủng bụng, lảo đảo. Mèo con ngoao một tiếng to, tát luôn mấy cái nữa. Chuột Cống lăn kềnh.

Phía đông nam rời rợi
Ai đặt một chiếc nơm
Rờ rỡ ngôi sao hôm
Như đuốc đèn soi cá.

Bên trời đang rộn rã
Cả nhóm Đại hùng tinh
Buông gàu bên sông Ngân
Suốt đêm lo tát nước.

Ngàn sao vui làm việc
Mải đến lúc hừng đông
Phe phẩy chiếc quạt hồng
Báo ngày lên, về nghỉ.

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

Trang

1.	Anh đom đóm.	3
2.	Gió.	6
3.	Chú Nắng sớm.	8
4.	Thác nước.	10
5.	Câu chuyện của gà Mái Mơ.	12
6.	Ai dậy sớm.	17
7.	Xe cút kít.	18
8.	Cây măng tre.	20
9.	Sau mưa.	22
10.	Ông trăng thu	24
11.	Tôi cầm một chiếc giỏ.	26
12.	Chị ru em ngủ.	28
13.	Đàn sếu.	30
14.	Con trâu vành đai.	32
15.	Tre vui tre cười.	34
16.	Câu chuyện một chiều xuân.	36
17.	Con nghé của ta.	38
18.	Chiếc Mai.	40
19.	Mở cửa.	42
20.	Bẩy em chăn trâu.	45
21.	Thư gửi cho anh.	48
22.	Chuyện chị Chổi.	50
23.	Ngàn sao làm việc.	53

lắm. Vì ông ngoại đi từ ngày mẹ Minh còn rất bé. Lúc bấy giờ mẹ Minh ở với cụ ngoại. Ông bảo đi vào nam một thời gian làm ăn, có tiền rồi lại ra với mẹ Minh. Thế rồi đất nước chia cắt, ông ngoại không về nữa. Bây giờ mỗi lần kể về ông ngoại, mẹ Minh chỉ còn nhớ là ông có hai cái răng khểnh trước cửa. Người ông cao lớn lắm. Bao nhiêu năm trời mẹ không hề nhận được tin tức gì về ông. Mãi tới khi Sài Gòn giải phóng, có người vào nam ra, cầm thư của ông ngoại đến cho mẹ, mẹ mới biết là ông còn ở Sài Gòn. Mẹ đọc thư ông mà cứ khóc rưng rức. Không hiểu có chuyện gì đã xảy ra với ông ngoại. Minh cứ quanh quẩn bên mẹ và lo lắng:

— Mẹ ơi, thư ông ngoại buồn lắm à?

— Không, vui lắm con ạ!

« À, ra vui mà mẹ cũng khóc! Mẹ giống như cái kem, lạnh mà lại bốc khói » – Minh nghĩ vậy lại thấy buồn cười.

Hè năm nay Minh được mẹ đưa vào thăm ông ngoại. Trước khi lên đường, ông nội cho Minh bao nhiêu là bánh kẹo để dự trữ ăn dọc đường. Ông sắp vào túi của Minh cả mấy quyển truyện mà Minh vẫn thích đọc. Khi xe bắt đầu chuyển bánh, ông còn chạy theo đưa cho Minh một cái kem và dặn Minh:

– Cháu vào thăm ông ngoại rồi mau về với ông, ông nhớ cháu lắm đấy. Cháu về bất cứ lúc nào cũng có ông ở nhà sẵn sàng đợi cháu.

Ông giơ cao tay vẫy Minh mãi. Minh cũng vẫy ông, vừa vẫy vừa quay lại nhìn về phía bến xe, bóng ông nội nhỏ dần và khuất sau một dãy nhà cao. Cổ Minh nghẹn lại, cứ như là nước mắt ở trong cổ đang trào ra ấy! Muốn khóc quá!

Đường đi thăm ông ngoại xa thăm thẳm, qua bao nhiêu cầu phà, rừng núi, qua bao nhiêu bờ biển, làng

phố. Nơi nào Minh cũng thấy như đã quen biết từ trước rồi, vì ông nội ở nhà vẫn thường kể cho Minh nghe về những miền đất như thế.

Xe dừng lại ở Huế một ngày. Dòng sông Hương xanh trong vắt, đúng như ông nội kể, và gió cầu Tràng Tiền thì mát ơi là mát. Có điều những nơi vua chúa ở ngày xưa thì không đẹp và lớn như Minh vẫn thường nghĩ. Cung điện gì mà còn thấp và xấu hơn cái cung thiếu niên ở Hà Nội. Minh muốn chạy về ngay để nói cho ông nội nghe nhận xét đó của Minh. Nhưng ông nội đã xa quá rồi!

— Mẹ ơi, bao giờ mẹ với con lại về Hà Nội?

— Thăm ông ngoại xong thì về.

— Con chả muốn thăm ông ngoại nữa đâu, con muốn về ngay kia.

— Ấy chết, đừng nói thế con, con không thương ông à? Con không biết là ông đang mong gặp con à?

— Ông đã yêu con bao giờ đâu, ông đã biết con bao giờ đâu mà mong gặp con!

— Có chứ, ông biết con và rất yêu con, vì con là con của mẹ.

Nghe mẹ nói thế, Minh không cãi lại nữa, nhưng Minh vẫn thấy như có điều gì vô lý ở bên trong. Tại sao Minh và ông ngoại không hề quen biết nhau lại có thể nhớ và thương yêu nhau được. Rốt cuộc, Minh vẫn chỉ thấy yêu và nhớ có ông nội.

Xe lại chạy, qua đèo Hải Vân. Mây ùa cả vào cửa xe. Xe qua vùng Tháp Chàm cũ. Hẳn những Tháp Chàm ấy đã có từ lâu lắm rồi (theo như lời ông nội kể), lâu lắm mà vẫn đứng đấy, nhìn về bốn phía. Minh vẫn có cảm giác những Tháp Chàm kia đang ngó theo...

Giá như có ông nội đi cùng, ông nội đã kể cho Minh nghe bao nhiêu chuyện ở dọc đường.

thuongmaitruongxua.vn

NGUYỄN HÀM

Cách miền Nam hơn 200 dặm, có hòn đảo gọi là Côn-lôn diện tích chỉ hơn 100 dặm vuông, 60 năm trước đây là một hoang đảo. Rừng cây rậm rạp, chim cá sinh đẻ ra nhiều. Trong đời Tự Đức, người Pháp kinh lý đất này để đày các người bị án nặng ra đó làm các công việc nặng nhọc. Đó là nơi lao động ở, cũng là nơi trộm cướp tập hợp, nói đến đảo Côn-lôn ai cũng giật mình. Gần đây vài mươi năm, đảo mới biến thành nhà phúc vườn thọ của các nhân nhân chí sĩ, anh hùng hào kiệt; những người có huyết khí, có kẻ lấy việc không được đến Côn-lôn làm thẹn. Ấy cũng là một việc rất lạ! Mùa đông năm Bính-ngọ[1], người đảng bắt đầu bị tù, cho đến ngày nay, các đồng chí chúng ta gặp phải tai nạn, nặng là tử hình, thứ đến án chung thân đi đày. Các nhà ngục Côn-lôn là thịnh nhất. Thương thay đồng chí ta gửi xương Côn-đảo không biết là bao!

Tôi trôi giạt nước ngoài, tiếc không biết được tin tức đích xác, vậy đợi lúc khác điều tra thêm cho đầy đủ sẽ chép lại sau. Nay tôi biết rõ một chuyện xin đăng lên đây đó là chuyện ông Nguyễn Hàm. Ông tên chữ là Nam Thịnh, người tỉnh Quảng-nam, cha là tham tri Nguyễn Thành, người có đạo đức, là một ông quan tốt của bản triều.

1. 1906

Cha ông mất khi ông lên tám tuổi. Ông được mẹ nuôi đến lớn; tư chất rất thông minh, đọc sách một lần là hiểu nhưng không ham làm văn cử nghiệp. Lúc mười lăm, mười sáu tuổi đã có chí học về kinh tế. Nhà có nhiều sách, thứ gì ông cũng xem. Nhưng các quyển Tôn tử binh pháp, Ngũ hầu tâm thư, thì ông đọc không bao giờ rời tay. Thường các sách nghiên cứu địa lý, lịch sử nước ta, bản triều thực lục, các sách cấm, ông hết sức tìm kiếm. Thiệt đúng là người hào kiệt có tư tưởng học thức khác đời. Năm Ất dậu niên hiệu Hàm Nghi[1] kinh thành thất thủ, vua xuất bôn, quân cần vương các tỉnh nổi dậy. Nghĩa hội Quảng-nam cử ông Nguyễn Hiệu làm hội trưởng thống suốt các đạo nghĩa binh, giữ tỉnh thành để chống Pháp. Lúc đầu đánh tỉnh thành, ông lấy tư cách ấm sinh mộ một đạo quân cùng đánh. Các tướng lĩnh nghĩa binh thấy ông còn trẻ mới mười tám tuổi, tỏ vẻ khinh ông. Lúc hạ được tỉnh thành, các tướng chạy đến các kho tiền, kho thóc và các dinh thự cướp lấy các của quý, rồi đóng quân trong thành, kéo cờ lên như buổi thái bình. Còn ông thì đến kho thuốc, đạn, đem quân vào lấy hết rồi bỏ thành ra đi. Không bao lâu, tướng Pháp đem đại binh đến cướp thành Quảng-nam. Thành vốn là hẹp, quân trong thành là quân ô hợp, thấy quân Pháp đến hoảng sợ. Pháp bắn vào thành đạn như mưa xuống, chỉ 50 phút là thành bị mất. Các tướng chạy cả, quân lính tan vỡ, không thành hàng ngũ gì nữa. Lúc đó chỉ có quân Nguyễn Hàm là không hề gì. Trước đó ông đem quân ra thành, kíp chiếm các phủ huyện thượng du, dựa vào núi hang nơi hiểm yếu, xây nhà đắp lũy, tập bắn, sẵn sàng chờ quân địch, vì biết người Pháp thế nào cũng đem đại quân đến. Quân ta mới mộ, tất không chống nổi, cho nên bỏ thành mà

1. 1885

thuongmaitruongxua.vn

Họ trẻ trung sóng bước cạnh nhau
Họ không thấy gì ngoài trái tim đang đập
Cô gái ngước lên nói trong hơi thở gấp
—Quay lại đi anh, đêm nay em đi ca!
Đêm vùng đồi, cây lá chợt thành hoa
Một trời sao bỗng quay trong mắt họ...
Thành phố có những mối tình như thế
như giọt mưa đọng lại ở tàu sen
Họ cưới nhau
rồi họ có con
những đứa trẻ lên ba đã quen với cọ
người mẹ mỉm cười: —Kia, mặt trời xanh!

Trung du, 1962
Hà Nội 1976

thuongmaitruongxua.vn

NGÀY EM XA

Tặng T.

Anh bồn chồn như thuở mới yêu em.
Nghe thật buồn cười mà lạ thế
Mười hôm em đi không thư không điện
Anh vào ra tha thủi một mình.

Sáng đi làm, bước dưới cây xanh
Hoa chum chím, dạ nào ngắm nữa
Trưa về nhà, ăn không đúng bữa
Bát mì này em nấu thì ngon.

Có những chiều Hà Nội hoàng hôn
Anh thơ thẩn như ngày nào đi đón
Người xuôi ngược ngược xuôi hờ hững
Nghe trong mình thoáng chút cô đơn.

Đêm anh thức với trang sách khuya hơn
Những buồn vui nào có ai chung đọc?
Ngày bạn đến đưa vé mời xem kịch
Anh không quen vào nhà hát một mình.

NHỮNG VÌ SAO XÔ VIẾT

Tôi ngửa mặt nhìn trời sâu thẳm
Sao lung linh như những ánh đèn xa.
Biển xanh biếc chảy về vô tận
Giải sương bay trắng xóa Ngân hà.

thuongmaitruongxua.vn

Bao câu hỏi đầy ước mơ ảo huyễn
Ta là ai? Vũ trụ có từ đâu?
Những ai dám mơ màng lên nguyệt điện
Ai chiêm bao bay múa giữa tinh cầu?

Ôi khát vọng xoáy trong đầu nhân loại
Bỗng hôm nay cháy đỏ triệu tim người
Sao xô viết bay trên trời chói lọi
Thắp ước mơ sáng tỏ bốn phương trời.

Hỡi ông bạn mái đầu sương điểm bạc
Máu còn sôi một chuyến bay xa?
Hỡi em bé chưa đến tuần trăng mọc
Có muốn tìm chú cuội dưới cành đa?

Những cái bắt tay như thế, Tòng có thể bắt gặp ở một vài người. Ở người khác nó chứng tỏ một sự lạnh nhạt, xa lạ hay cách biệt về chỗ đứng. Nhưng ở Quát, có một cái gì khó hiểu làm người ta có cảm giác ngờ ngợ như là Quát không bao giờ tin ở người khác. Nghĩ vậy, Tòng định nói một câu gì thì Quát đã vội vã rút tay ra và vứt mẩu thuốc lá cháy gần hết của mình đi :

– Thôi nhá ! Thế nhá !...

Khi Quát đã đi xa rồi, Tòng vẫn còn đứng sững lại nhìn theo cái dáng người gầy guộc, góc cạnh của Quát sấp ngửa đổ về phía trước, như một người lúc nào cũng đi ngược chiều gió hay đang suy nghĩ, tính toán chuyện gì...

Ở đội máy xúc này, anh em tài xế phần nhiều có ấn tượng không lấy gì làm tốt đẹp lắm về Quát. Thực tế Quát là người tham công tiếc việc và vất vả hơn bất cứ một anh cán bộ nào từ cỡ đội trưởng, đội phó đến chánh phó quản đốc, đốc công trên công trường. Nhưng người ta vẫn không ưa Quát ở chỗ Quát hay soi mói người khác và vơ thành tích về mình. Đại khái như cái việc Quát luôn luôn cho rằng anh em máy xúc không lo nghĩ đến kế hoạch chung mà chỉ có đội xe của Quát giơ lưng ra gánh vác, chịu đựng. Quát hết kêu ca về chuyện điện đóm nhập nhèm lại phàn nàn đến chuyện máy móc hỏng hóc, làm như là tất cả những thứ đó đè nặng lên đầu Quát và bó chân bó tay đội xe của Quát lại...

Có lần, anh em lái máy xúc vô tình đã nghe thấy Quát nói với những người tài xế của mình như sau : « Nếu anh em lái máy xúc làm ăn một cách nhiệt tình hơn nữa, phục vụ cho chúng ta một cách khẩn trương hơn nữa, thì chúng ta cũng không đến nỗi phải chạy vạy ngược xuôi như vậy ».

Lại có lúc anh em máy xúc còn bắt gặp Quát đang đi với đồng chí Bí thư Đảng ủy Đoàn xe lên công

trường, bổng chỉ vào buồng lái một chiếc xe bò tốt của mình rồi bảo : « Đấy, đồng chí xem : anh em tài xế của chúng tôi gác chân lên vô-lăng mà hút thuốc thế kia, cũng chỉ vì mấy ông máy xúc nhà ta đang tự nhiên hãm lại để gõ cái gì kỳ cạch suốt từ nãy đến giờ trong buồng máy ? ».

Nếu là người ở đâu mới đến không nắm được công việc và không hiểu được lòng người thì dễ dàng đổ lỗi ngay cho Đội máy xúc. Nhưng chỉ thấy đồng chí bí thư Đảng ủy gật gù và nheo nheo cặp mắt của mình lại : « Được, để ta bàn lại với các anh ấy xem sao đã anh ạ ». Tòng – đội trưởng đội máy xúc là người có thể hiểu rõ được cái kiểu ăn nói đó của Quát. Có những lúc anh giận Quát. Nhưng rồi biết tính Quát, không bao giờ anh giận Quát được lâu. Giá như ở địa vị và trường hợp một người khác, họ có thể để bụng mãi đến chỗ giữ kẽ với nhau từng miếng. Tòng nghĩ : làm như vậy chỉ có hại cho quan hệ giữa hai bên và ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất. Vì vậy anh vẫn giữ được mối quan hệ bình thường giữa hai người. Nhưng cũng có lúc không tránh khỏi hời hợt, giả tạo. Chẳng hạn như cái việc sáng nay Quát đến Đội máy xúc. Lẽ ra Tòng hỏi : « Anh Quát đến chỗ bọn tôi có việc gì sớm thế ? » Thì Tòng lại săn đón : « Cán bộ Đội xe lên thăm anh em có chuyện gì đấy ? ».

Nhiều khi Tòng tự hỏi không hiểu Quát có đoán ra ẩn ý của mình không ? Quát có bao giờ nhìn lại xem anh em người ta nhìn mình bằng con mắt thế nào không ?

* *

Ở đội máy xúc về, Quát đi thẳng vào văn phòng của Đội xe, kéo Đồng – đội trưởng ra một chỗ :

– Tôi vừa ở trên ấy về anh ạ.

thuongnhatruongxua.vn

— « Phải yếu » mà biết chuyện, di dứt không biết chừng. Tính « cay » lắm. Giận thằng Thắng không dễ đâu cho hết cái giận. Làm ăn vô ý vô tứ thế, giết nhau không bằng. Khốn cái, sự đã rồi. Cũng chẳng phải nó muốn thế. Vết thương của Tính không đau lắm, chỉ lõm một miếng nhỏ ở trán. Nhưng Tính rất sợ có sẹo. Giá như các bố già thì không sao. Đằng này lại thanh niên chưa vợ. Dẹp trai nữa. Thế thì phiền thật...

Ông Cội vê vê điếu thuốc, chìa tay sang phía ông Khả :

— Cứ hai hôm không động đến cái điếu của ông là lại ngẩn ngơ như ngày xưa xa « bà xã » ấy. Hút nó quen rồi, dùng cái khác, lạ miệng lắm. Ông cho tôi mượn tý.

Ông Cội giụi giụi cái đóm xuống đất, đặt điếu nửa miệng, rít một hơi rõ dài, đoạn ngồi đờ ra, mơ màng nhìn làn khói trắng xanh, đặc sệt.

— Bọn trẻ bây giờ, được cái hăng hái không ai bằng. Nhưng cách làm, ra các cậu vô mưu. Thằng Tính vố ấy không vào mắt, phúc cũng còn to bằng cái đình. Chứ tôi cứ kể, nói dại, nó thế nào, bọn mình mắc khuyết điểm to đấy, ông Khả ạ. Từ rày, phải bảo bọn chúng nó tỉ mỉ. Khổ nó, lại khổ cả mình ấy chứ.

— Khổ cái gì ? Thằng ấy thì đáng kiếp lắm. Ai lại có cái hòm của tôi, đựng bao nhiêu thứ quý, nó vứt đi tiệt cả. Bảo cái gì, chỉ gân cổ cãi, cấm có nghe ai. Giá nó nghe tôi thì đâu đến nỗi.

Ông Khả chống cái điếu vừa lấy ở tay ông Cội, khoa khoa cái đóm như cãi nhau. Mà cũng phải ! Ông giận thằng Tính lắm. Chính nó là đứa gắt om lên với ông vì cái hòm. Rồi chính nó vứt đi của ông bao nhiêu là ắc, là bạc... hôm dọn tổ. Ông nhớ lắm chứ.

— Ấy ! Tính tôi cũng hệt như ông. Lắm lúc nghĩ giận chúng nó quá, ông ạ. Ai lại, những cái mà mình đã « vấp », mình bảo nó, nó có thèm nghe cho đâu. Rồi đến lúc trắng mắt ra. Nhưng khốn cái, chúng nó thì chỉ bằng tuổi con cháu

mình, chả nhẽ chấp nhặt à ? Cho nên, tôi cứ là phải nhắc « bọn lỏi » luôn.

Ông Khả không nói gì, lặng lẽ tiêm mồi thuốc to tướng, rít sòng sọc. Rồi ông ho. Bao giờ chả thế, ông ho rũ ho rượi. Ho xong thì ông mệt. Ông ngồi đờ ra. Câu nói của ông Cội khiến ông băn khoăn. Nhưng cũng còn phải xét xem, thằng Tính bị tai nạn, có phải do nó vô ý không dã chứ.

Nguyên do việc cho ca-vét vào chân xúp-páp, từ trước đến nay vẫn làm như thế này : Một người giang hai tay cứ lom khom ấn thật mạnh cái lò-xo xuống. Khi hở chân xúp-páp, thì lập tức người kia nhanh nhẩu tra hai ca-vét vào. Thế là xong.

Nhưng khốn cái, lò-xo rất nặng, ấn đỏ mặt mới nhún được một tý. Lấy hết hơi hết sức mà nhún, cho ca-vét còn hỏng dễ. Ấy lại yếu tay, thì thôi, hỏng.

Cái trò đời, lúc vội lại hay luống cuống. Cho ca-vét rất khó lựa, nên cái anh làm « đòn xeo » chỉ vô ý một tý thôi, là « a-lê-hấp », lò-xo bị trượt ra ngoài, bắn vung lên. Chính Tính vừa rồi cũng bị trường hợp tương tự như thế. Mảnh ca-vét đã dập vào trán cậu ta...

Ông Khả ngồi đăm đăm nghĩ ngợi. Không ! Rõ ràng nguyên do tại công việc rất nguy hiểm. Vô ý chỉ là phần nhỏ. Bởi vì việc làm này, đã khối anh bị rồi. Có cái chưa vào người như thằng Tính này thôi. Nhắc nhở bọn trẻ làm cẩn thận, chả khó ! Nhưng thế chưa phải là cách hay. Đúng ! Mình nhắc lần này nó nhớ, lần sau nó quên. Rồi bây giờ mới bị vào trán, chứ lần sau, nó không nhè trán, nó dập cho một phát vào mũi, vào mắt, thì có khổ không nào. Ấy, cứ nghĩ lúc nó vứt đồ đạc mình đi, lúc nó hỗn với mình, thì ông lại giận Tính. Nhưng khi trông thấy bộ mặt ỉu xìu như tờ « gioăng » ngấm nước với cái băng lù lù trên đầu, thì ông lại thấy ái ngại cho nó. Ừ ! Mà đúng thật. Chả là con cháu, thì ông cũng phải coi nó như là con cháu. Ông phải có trách nhiệm với chúng nó chứ.

thuongmairuongxua.vn



Bùng boong, bùng boong. Bác Nồi Đồng múa lên ở trên chạn.



Ngoao ngoao! Mèo con quắc mắt. Chuột Cống cố ngóc đầu dậy toan chạy.

Nhưng nó lại bị Mèo con cho một cái tát nữa, những vuốt sắc cắm vào mặt. Khiến Chuột Cống gục hẳn.



Xe tới Sài Gòn vào một buổi chiều nắng gay gắt. Cái đầu tiên Minh gặp ở Sài Gòn là những người ăn mày và những nhà cao vút.

Vừa bước xuống xe, mẹ con Minh đã bị những người ăn mày bao vây và van vỉ xin bằng được. Ngồi vào quán ăn uống lại càng gặp nhiều ăn mày. Ăn mày trẻ con bằng Minh cũng nhiều, có đứa tóc vàng, mắt xanh nữa. Mẹ bảo đó là đứa trẻ lai Mỹ. « Sao các bạn này không đi học? – Minh nghĩ vậy. — Vào tuổi như thế, các bạn mình ở Hà Nội toàn đi học cả... »

Nhà ông ngoại hẹp và kẹt ở giữa hai ngôi nhà to cao. Đứng xa, trông như một cái răng kẹ bị ép giữa hai cái răng bàn cuốc. Mẹ Minh rụt rè bấm chuông còn Minh thì ghé mắt nhìn qua khe cửa, thấy một ông cụ tóc bạc phơ, người gầy đét, lòng khòng ra mở cửa. Mẹ ôm choàng lấy ông và nghẹn ngào:

thuongmaitruongxua.vn

— Bố ơi, con đây!

— Mẹ con thằng Minh vào với ông đấy à? — ông nắm lấy vai mẹ lẩy bẩy, mái tóc ông rung lên và lưng ông như còng xuống. Ông cười và nước mắt cứ giàn giụa. — Tao nhận được thư, lúc nào tao cũng mong mẹ con mày vào.

Ông nắm lấy tay Minh và kéo Minh lại gần ông. Minh thấy hơi sờ sợ. Trông ông mỏng manh như một cái bóng chứ không phải là người thật. Ông chẳng to lớn như mẹ kể chút nào. Nếu như ông không có hai cái răng khểnh trước cửa thì chắc chắn là Minh không đoán ra ông. Ông nói lơ lớ giọng miền nam, ông dùng nhiều từ mà Minh không hiểu. Sau Minh phải nhờ mẹ cắt nghĩa mới hiểu hết được. Ví dụ: bệnh viện thì ông gọi là *nhà thương*; bác sĩ ông gọi là *đốc tờ*; bồi dưỡng ông gọi là *tẩm bổ*; người tốt ông gọi là người có *đức*

đóng thượng du, để mưu chống cự về sau. Giặc Pháp đã chiếm Quảng-nam nhưng trong thành không có người, chúng phải tìm kế dụ dỗ, chưa kịp đuổi theo ông. Vài tháng sau các quân lính ông luyện tập ra có thể đánh được. Vả lại súng đạn tạm đủ, cho nên hễ quân Pháp đến thì chặn chỗ hiểm yếu nấp quân để chống lại, thường đánh bại được giặc. Vì thế trong tướng lĩnh các đạo, những người không chịu hàng Pháp đều đến tập hợp với ông. Ông Nguyễn Hiệu thấy ông tài giỏi cho làm tán tương quân vụ, mọi việc đều giao cho ông. Từ năm Mậu tý[1] từ Quảng-bình về Nam, quân cần vương không còn gì nữa. Chỉ có ông còn giữ một huyện Hà-đông(?) tỉnh Quảng-nam. Nhưng đã mỏi mệt lắm rồi: lương thực đã hết, viện trợ không có. Tay sai của Pháp là Nguyễn Thân lại đêm ngày truy nã ráo riết. Nguyễn Hiệu và ông bị bắt trong một lúc. Nguyễn Hiệu bị giải về Huế, không chịu khuất phục nên bị giết. Còn ông thì vì Nguyễn Thân khâm phục tài giỏi nên nói với người Pháp tha chết cho về làng quản thúc. Bộ hạ ông có người khuyên ông tự tử. Ông không giả lời và không tự tử. Xưa Tư Mã Thiên đời Hán có nói: « người giỏi thận trọng cái chết, vì họ tự phụ có tài, muốn để dùng chỗ chưa dùng đến của mình ». Như Nguyễn Nam Thịnh há không phải là người giỏi? Nhưng ông cũng không để cho Nguyễn Thân dùng. Thân thường nói với bộ hạ hắn rằng: « trong nghĩa hội Nam-Ngãi, chỉ có Nguyễn Hàm là biết dụng binh, ngoài ra có thể đánh được như trẻ con thôi ». Ông nhờ của cha ông để lại, ruộng vườn đầy đủ, cho nên khi đã về vườn, vì đã có hiềm nghi việc đảng, mới trà trộn trong đám canh mục, làm ăn cần cù. Nguyễn Thân vẫn theo dõi xem ông làm gì,

1. 1888.

nhưng không thể bắt tội ông được. Những người nào quen biết ông lắm và được ông tin cậy thì càng lâu càng phục ông, vì ông người trầm tĩnh mà có trí khôn. Ở yên được 10 năm, nuôi trâu bò, mượn người làm như một người chủ ruộng. Nhưng cái nhà nhỏ nơi thôn trang, không ngày nào không có vết chân đi lại của các người đi trốn, các khách kiếm hiệp. Nhà ở chỉ cách tỉnh thành năm, sáu mươi dặm mà bọn mật thám không biết gì, đó cũng là việc khó.

Năm Quý mão[1] Phan Thị Hán mưu khởi sự ở Nghệ-an muốn được các bạn Nam trung hưởng ứng. Trước đó vài năm do các dư đảng Phan Đình Phùng mà Phan biết tiếng Nam Thịnh. Đến nay mượn đường vào Quốc-tử-giám ở Huế, Phan mới cùng Lê Võ lên vào Quảng-nam. Lê Võ là dòng dõi nhà tướng, bốn người anh đã chết vì nước, Võ trẻ hơn, tay vượn mày diều, mặt mũi sắc sảo, Nam Thịnh chưa từng quen biết nhưng thấy một lần đã vui mừng như bạn thân. Cùng nhau ăn cơm uống rượu rồi bàn việc nước. Ông nói: « Tôi biết hai ông vì sao mà đến đây rồi; đầu tôi chưa rơi xuống đất, thì lòng tôi không phút nào quên, chẳng qua chỉ chóng hoặc chày thôi. Ở đây có một người có thể đồng mưu được là Tôn Thất Toại. Lúc kinh thành bị mất ba năm rồi, Toại mưu với các người tôn thất muốn nổi dậy. Việc bại lộ chạy vào Quảng-nam. Tôi đã giấu ở đây hơn mười năm rồi, tiếng là thầy thuốc, thực là con cháu nhà vua. Nay vua Hàm Nghi đã bị đày, vua Thành Thái ở trong vòng vây của giặc chúng ta không liên lạc được. Vả lại giặc đã lập lên thì không thể thu phục nhân tâm được. Ngày sau khởi sự cần phải có người như Lưu Bị, Lê Bang(?) để lấy tin cậy của quần chúng.

1. 1903.

thuongmaitruongxua.vn

Em ở nhà, có lúc anh gắt con
Bố có giận còn nương níu mẹ
Nay anh bù cho lòng con trẻ
Một chút em thôi cũng khó khăn rồi.

Ngày nắng đem chăn chiếu ra phơi
Tuần đôi bận lau nhà, thay vỏ gối
Thay việc em làm mà không thay nổi
Cái tảo tần rất mẹ ở trong em.

Hà Nội, 23-3-1981

thuongmaitruongxua.vn

BÀI GIẢNG VĂN
VỀ SỰ HY SINH

Chị gạt nước mắt lên lớp
Những đứa học trò bé thơ kia chắc không
hiểu được
đứa con chị chắc không hiểu được
lòng chị hôm nay.

Chị không nói đến đoàn quân vượt dốc
trên đầu mây bay
phía trái, biển nhấp nhô sóng
không nói đến những bàn chân tóe máu
những đôi môi khô se...

Trước mắt, như có một người đi kia
cái ba lô nặng sau lưng
mà tức ngực chị.

Trong đoàn quân như cây rừng
vẫn có cái dáng dễ nhận
ở đôi vai hơi sa
đôi mắt xếch ở nhà
vẫn luyện nhìn xuyên bóng tối

Hỡi vũ trụ dấu muôn điều huyền bí
Đón chờ ta lên mở cửa trời
Chốn Cung Quảng lạnh lùng muôn thế kỷ
Đón tin người cháy bỏng chị Hằng ơi!

Ả Chức với chàng Ngâu sầu nức nở
Có cần gì Ô thước mới gần nhau
Cả đôi lứa sâm thương buồn cách trở
Có xa chi sớm tối một giờ tàu.

Bao nhiêu chuyện thần tiên tuyệt đẹp
Đẹp không bằng chuyện chúng ta đây
Đẹp không bằng những vì sao xô viết
Những con tàu vũ trụ sắp tung bay.

Tôi ngửa mặt nhìn trời sâu thẳm
Sao lung linh như những ánh đèn xa
Bao khát vọng như bàn tay mọc cánh
Đẹp vô cùng thời đại chúng ta.

10-1958

GỬI MẠC-TƯ-KHOA

Tôi giơ bàn tay nhỏ gầy gò
Ôm lấy mùa xuân đầy nắng mộng
Tay tôi nhỏ, cuộc đời đây biển rộng
Ôm làm sao hết? Mạc-tư-khoa!

Tôi muốn ôm tất cả vườn hoa
Cánh hoa đỏ như môi người thiếu nữ.
Tôi muốn ôm những dãy nhà khói thở
Như con tàu thở khói chở tôi đi.
Tôi muốn ôm đường phố diệu kỳ
Như cánh rộng bay vờn trên biển nắng.
Tôi muốn ôm vì sao điện Krem-lanh đỏ thắm
Như ánh đèn pha tỏa rạng bốn phương trời.
Tôi muốn ôm tất cả những tim người
Như ngọn lửa tháng Mười đang cháy.

Nhớ những năm
gió gào biển dậy
Khi nghe tiếng sấm tháng Mười reo
Khắp năm châu người thợ, dân nghèo
Trái tim bỗng hóa thành muôn lớp sóng

thuongmaitruongxua.vn

– Ta cho anh em đánh xe lên đấy chứ?

– Không! Thế này – Quát ngồi xuống – Tôi đã xem lại tình hình công việc trên ấy rồi. Vì thế ta cần phải bố trí lại cho thích hợp anh ạ. Ca một ngày hôm nay ta chỉ cho tổ xe của cậu Toàn với cậu Phong lên đấy thôi...

Đồng có vẻ ngạc nhiên:

– Trên ấy họ đang kêu chúng ta vì nỗi thiếu xe... Vả lại máy xúc vừa di chuyển xong, đất đá mấy ngày nay còn ùn lên kia mà!

Trong bụng nghĩ: « Ông này lại không thấy được vấn đề rồi! » Quát chống một ngón tay của mình xuống đất để hỏi:

– Thế hồi ba giờ sáng, lên trên đấy ông có thấy vấn đề gì không?

Đồng không hiểu ý Quát nên cứ trả lời một cách thực thà:

– Lúc mình lên thì họ đang kéo cáp và đã đặt xong máy...

– Tôi đã nắm được cái bệnh của anh « E-ca-ghê » này rồi! – Quát nói với cái vẻ đắc ý của một người lúc nào cũng biết rõ nhược điểm của người khác, và lấy ngón tay vạch xuống đất. Thứ nhất là điện đóm của anh ta thế nào cũng phải ì ạch mất một buổi mới xong. Chuyến này các cậu lại vấp phải vỉa đá rắn, mìn bắn chỉ bị om thôi chứ không tơi được, nên rất khó xơi! Đó là vấn đề thứ hai... Còn vấn đề thứ ba là... xe bọn mình lên trên đấy phải qua một quãng dốc khá dài mà ta bố trí chín cái lên đấy thì ba cái máy yếu « ga » không bốc, ba cái côn « pa-ti-nê » và khó vào số... Lên đấy lấy được mấy chuyến đất cũng khướt!

Thấy Đồng gật gà gật gù như đã nhận ra vấn đề, Quát nói tiếp:

– Vì thế mình phải có kế hoạch làm ăn của mình, chứ không thể chạy theo đuôi họ được...

– Thế tổ xe của cậu Cương ngày nay ông định bố trí đi đâu? Đồng hỏi lại:

– Cho bên máy xúc « E-ca-ghê 3 »!

– Bên ấy họ đang sửa lại đầu đường kia mà?

– Đầu đường có thế nào cũng còn khắc phục được, chứ bây giờ không có đất để anh em mình nằm khểnh ra mà chờ à!

Bề ngoài nói thế, nhưng trong bụng Quát nghĩ: « Cái anh đầu đường « E-ca-ghê 3» này là bầy nhầy lắm... Cứ đánh xe đến đấy cho trên các ông ấy nhìn tận mắt xem xe mình « ách » lại một chỗ là vì ai ».

Quát nói tiếp ý nghĩ đó với Đồng:

– Nếu không cần thiết thì ta đánh xe về trả cho đoàn xe để trên ấy biết rằng: Đầu đường thì không bảo đảm an toàn cho chúng tôi mỗi khi ra đổ đất. Còn máy xúc thì không đủ đất cho chúng tôi chạy. Chứ không phải chúng tôi quá ì ạch, hay không sử dụng hết khả năng của mình. Ngừng lại một lúc, Quát tiếp – Bây giờ làm ăn cái gì là phải dứt khoát cho ra ngô ra khoai, chứ không thể « ù xọe » với nhau được! Sau này đâm khó dễ ra cho mình...

Nghe Quát nói, Đồng vẫn gật gà gật gù. Rõ ràng là Quát nói không sai. Và có muốn bắt bẻ Quát cũng không tìm ngay được lý do gì. Nhưng Đồng vẫn ngờ ngợ với ý nghĩ: « Trong lúc công trường đang thiếu xe và đòi hỏi xe bò một cách gắt gao về kế hoạch đất đá mà ta lại đánh xe về trả là nghĩa làm sao? ».

Xưa nay, Đồng vẫn phục Quát là tay sắc sảo, thấu đáo. Trong con mắt đôn hậu và bằng phẳng của anh, bao giờ Quát cũng là một cán bộ có khả năng và linh hoạt trong mọi vấn đề. Có lần trong một cuộc họp

thuongmaitruongxua.vn

Ông Khả đứng dậy, treo cái điếu vào một góc, cẩn thận đi ra ngoài. Ông trèo lên ca-bin cái xe I-pha bẹp dúm. Ông mở nắp, ngồi tư lự... « Đây là một con gu giông... Còn đây, có thể bắt vít được. Làm một cái vam... có thể vặn xuống. À ! Xem nào... Vướng cái này... Không sao ! Sẽ làm lệch đi một tẹo... ».

Ông tụt xuống, xăm xăm đi về phía văn phòng xưởng.

— À ! Chào bố Khả. Bố vào làm cốc nước cho ấm bụng.

Hoạt, quản đốc phân xưởng sửa chữa, kéo ông Khả vào trong nhà, vồn vã mời. Ông Khả giơ tay đỡ cái chén hạt mít, giương đôi mắt qua đôi mục kính, nhìn Hoạt :

— Chú tớ hỏi cậu cái này nhé. Thép CT.45 phi 30 còn không ? Tôn 5 ly còn không ?

Hoạt bẻ đốt tay kêu rôm rốp. Đấy là cử chỉ khi anh lúng túng. Bao giờ cũng thế, anh vẫn coi ông Khả như bố, người thầy dạy nghề trước kia. Và anh cười :

— Cũng còn đấy, bố ạ. Nhưng hiện nay số thép trong kho dành cho máy xay xát, tập trung phục vụ bà con nông nghiệp vụ mùa này... Có lẽ phải hai tháng nữa, trong kho mới dồi dào... Bố cần làm gì thế ?

Ông Khả chiêu ngụm nước :

— À ! Chậc !... Mấy việc nhì nhằng. Tớ biết mà, các cậu cứ hay « tiếc của » chứ đếch gì. Thôi được.

Ấy ! Ông Khả cứ thủng thẳng thế. Ông đi ra. Hoạt còn nhìn theo, cười một mình : « Thanh niên nó nói bố ấy lẩm cẩm, thật chẳng ngoa chút nào ».

Ông Khả đi về phía tủ. Chắc ông lại với cái điếu, làm mồi thuốc ? Nhưng không phải. Ông tra chìa vào cái khóa to dùng của hòm ê-cu, bu-lông... đồng nát. Ông mở ra, và ông lôi cả ra đất, la liệt, hí húi lâu lắm. Ông tìm. Ông chọn...

. .

Đúng cái hôm cậu Tính hết « dề trở » thì lại vớ phải cái xe « tốc độ nhanh » I-pha. Vẫn không ai ngoài « cu cậu » làm cái môn tra xúp-páp.

Công việc thì túi bụi lên. Bố Khả đã lắp xong ắc quả nén. Rồi thoắt cái, đã thấy ông « Khốt » bắt biên vào trục cơ. Rầy rà quá nhỉ ! Chưa lắp xong xúp-páp thì đến phải chớ mất. Máy làm sao nổ được buổi sáng nay. Tính lúng túng quá. Chà ! Cứ nghĩ đến cái « cú » hôm nọ mà lạnh toát người. Ấy, ngày nào cậu ta cũng bôi nghệ vào trán, chứ không thì đã có cái sẹo to tướng rồi. Bây giờ làm đúng cái việc ấy, nghĩ cũng thấy ghê ghê. Nhưng chả nhẽ đùn cho người khác ?

Thực ra, lúc này chả còn thì giờ đâu mà nghĩ ngợi nữa. Kìa kìa, máy đã lắp gần xong. Công việc hễ cứ chờ một tẹo, bố già đã gắt ỏm lên rồi. Được bố già thì tính nóng như lửa. Làm việc đến khó chịu. Ấy, chưa biết chừng, cụ « Khốt » còn thù mình về cái tội vứt đi một lô ắc, bạc cũng nên. « Nhất là cái hôm khiêng hòm, mình trêu tức ông cụ nữa ». Tính nghĩ vậy, nên không dám chần chừ. Cậu ta kiếm chiếc kìm rèn thật khỏe, rồi hất hàm bảo Thắng :

— Thế nào ! Cũng liều đi... Tao thì chờn lắm. Nhưng chả nhẽ đùn việc này cho ông cụ.

— Mày thử đùn xem. Ông cụ lại không cho cậu đùn... ra quẫn ấy chứ lại.

— Thì thế ! Thôi. Cần quái gì. Căn bản là mày phải nhanh tay. Lần này mà bị nữa, thì ông « tẩn » mày đấy.

Tính nhún nhún thử mấy cái mà tay đã thấy run.

Lúc ấy, ông Khả quay lại. Ông thấy cánh tay của cu Tính run run mà tủm tỉm cười. Cứ yên xem nào. Yên xem mấy thằng xoay xở ra sao. Cái thằng thế mà non gan. Chỉ được cái lửa rơm thôi. Đáng ghét quá.

Rồi làm như rất vô tình, ông gắt lên :

— Quy-lát xong chưa đấy. Mang ra lắp nào.

thuongmaitruongxua.vn



Ngoao ngoao! Mèo con đuổi mãi, lũ chuột chạy bán sống bán chết.



Sáng mồng một Tết, trời mát. Bống bế con Miu trong lòng, lấy dây băng đỏ tết một cái nút hoa chung quanh cổ chú Mèo.

- Nào, chị tết hoa đỏ cho Miu nào, để chị còn theo mẹ đi viếng mộ bố ở nghĩa trang liệt sĩ chú!

- Ngheo, ngheo!

thuongnhotruongxua.vn

hạnh v.v... Mẹ bảo những từ ấy là những từ cổ, ở Hà Nội không ai còn dùng nữa, nhưng vì ông đi vào trong này lâu rồi nên không biết những từ mới ở ngoài bắc đã thay đổi...

Dẫu sao thì Minh vẫn thấy xa cách với ông ngoại, mặc dù ông vẫn chăm sóc và chiều chuộng Minh từng tí một. Minh thoáng cần cái gì là ông làm ngay cho Minh; thấy Minh nhìn cái cốc là ông đi lấy nước cho Minh uống, thấy Minh cứ lì xì không nói và nhìn ra đường phố là ông vội vàng chống ba toong dẫn Minh đi chơi... đi chơi nhưng mà không có ăn kem đâu, chỉ loanh quanh ngoài phố rồi lại về, gặp ai quen ông chỉ vào Minh và giới thiệu: « Thằng cháu tôi đấy ». Ông cứ làm như gặp được người quen thì Minh vui ấy, ông không nhớ ra là những người quen đó chỉ có quen với ông thôi, còn đối với Minh thì ai cũng lạ, cái gì cũng lạ. Minh thấy chán quá, lại càng nhớ Hà Nội. Lại nói đến cái món đồ chơi của ông ngoại cho nữa chứ. Đó là cái xe gíp bằng sắt, có hai súng máy lắp đá lửa ở trên xe, khi vặn khóa rồi thả cho xe chạy thì hai khẩu súng bắn ra những tia lửa nhỏ xíu. Minh cũng thích chiếc xe này đấy, nhưng giả thử nó mới thì thích hơn nhiều. Đằng này xe lại quá cũ rồi, lắm chỗ đã bong lớp mạ trắng và bắt đầu gỉ.

— Sao ông bảo yêu con mà lại cho con một cái xe cũ như thế nhỉ? — có lần Minh hỏi mẹ như vậy với một giọng trách móc ông ngoại.

— Này, con đừng có nói thế, ông không yêu con sao ông toàn nhường thịt, cá cho con ăn thôi.

— Ông chả bảo với mẹ là ông thích ăn cà. Với lại ông bảo ông thích ăn đầu cá vì bao nhiêu mắm muối nó ngấm cả vào đó là gì.

— Con chả hiểu gì về ông cả.

thuongmaitruongxua.vn

Thấy mẹ nói như trách móc, vả lại Minh trông mắt mẹ hoe hoe đỏ, Minh không gây thêm chuyện nữa. Bữa cơm ăn chỉ có ông và mẹ nói chuyện với nhau, còn Minh thì ngồi nghe và im lặng, không như những bữa cơm ở Hà Nội, cứ mỗi lần ông nội nói ra câu nào là cả nhà lại cười vui vẻ. Ông ngoại hỏi mẹ về những phố, những làng mà bây giờ không còn tên như thế nữa, chẳng hạn như: « Cái phố mụ đầm Đờ-măng bây giờ có vui không? Làng La Khê ta vẫn còn dệt vân, dệt the chứ? Chợ Đơ bây giờ thế nào? v.v... »

Ông còn hỏi về nhiều người ông quen biết, có những người ngay cả mẹ Minh cũng không biết nữa. Mẹ Minh kể cho ông nghe những đổi thay của Hà Nội, của làng quê ông đã ở, về những người sống kẻ chết ông đã quen.

Ban đêm ông bảo Minh nằm với ông cho vui. Giường ông rộng, nhưng miếng đệm mút lại hẹp và mỏng chỉ trải vừa một người nằm. Ông gối một bọc quần áo rách. Chăn màn ông vàng khè và hôi hám. Ông để Minh nằm lên miếng đệm, còn ông nằm ra ngoài chiếu, sát trong tường.

— Sao ông không nằm đệm? — Minh rụt rè hỏi.

— À, vì ông thích nằm chiếu cho mát. Khí hậu trong này nóng bức lắm. Cháu ngủ đi.

Ông nói vậy rồi hai ông cháu im lặng. Hình như ông cũng không ngủ được...

Đã sắp hết một tháng kể từ ngày mẹ con Minh vào thăm ông ngoại. Mẹ bảo sắp hết phép, phải về. Minh cũng thấy nhơ nhớ ông ngoại.

Ông ngoại tiễn mẹ con Minh ra bến xe. Trước khi mẹ con Minh lên xe, ông rút cái bút máy trong túi áo ra đưa cho Minh và nói:

Cho nên tôi giấu người này là có ý chờ thời; các ông có chí lớn, nên gặp ông ta một lần xem sao ».

Ngày ấy ba người cùng đến nhà Tôn Thất Toại nói chuyện một lúc lại trở về nhà Nam Thịnh, đêm đã khuya. Phan, Lê bảo Nam Thịnh rằng: « Người này nhân từ có thừa mà anh vũ không đủ, vả lại thể cách tướng mạo đều không phải là người có thể hưởng phúc, ngày nay chúng ta mưu toan việc lớn, khó khăn gấp ngày xưa hàng chục lần, nhất định phải tìm người hoàn bị, để làm ông chủ trung tâm, ta thử nghĩ xem, có ai hơn người này không? » Nam Thịnh ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói: « Theo kinh nghiệm và hiểu biết của tôi thì thông thường là nước mất thì ngôi vua, miếu xã cũng mất theo. Nay lại không thế: miếu xã còn, quân chủ còn, cái tâm lý người ta ái đái hoàng thất chưa hề biến đổi. Lấy nhân tâm mà bàn, thì ngày sau chủ tể ba quân mà khôi phục non sông nước ta, nếu không có một người trong hoàng thất làm trung kiên thì không thể hiệu triệu đồng bào, thu phục quần chúng. Bản triều chúng ta đức Cao hoàng đã gian nan xây dựng ra cơ nghiệp, tôi dân mất nước đều chịu công ơn, Hoàng thái tử Cảnh thiếu niên khổ cực chưa được hưởng nước, về sau hình như tuyệt dòng, đọc chuyện Đông cung Anh Duệ Hoàng thái tử rất là cảm khái. Nói về thiên đạo, con cháu Đông cung thế nào cũng có người nổi lên. Ý kiến của tôi là muốn tìm dòng dõi Đông cung. Nhưng tôi là người bị tình nghi, có tai tiếng nhiều, hễ có cử động gì là bọn Pháp để mắt. Muốn đi kinh sư một lần, hỏi khắp hoàng tộc xem có ai không, thế mà sợ lộ tiếng tăm không dám đi. Nay các ông có chí ấy mà hình tích chưa lộ ra, nên nhân lúc ở kinh thăm dò dòng dõi Đông cung, để có ai có thể đồng mưu được thì tôn làm Minh chủ, rồi sẽ tổ chức đảng lớn, liên lạc các nhân sĩ trong triều ngoài quận, chia đường Nam,

thuongnhatruongxua.vn

Bắc, đồng mưu tiến hành, một mặt bí mật liên kết lính tập để làm vây cánh, một mặt bí mật cầu ngoại viện để chuẩn bị việc tiếp tế. Như thế danh chính ngôn thuận, thì việc dễ thành công rồi tùy thời làm việc cho thích đáng, có thể đi đến kết quả. Như thế việc khôi phục nghiệp lớn không hẳn là khó ». Phan, Lê đều nói: « Phải làm như thế mới được ». Mùa hạ năm ấy, Phan được gặp Kỳ Ngoại hầu Cường Để ở kinh tại nhà Trần công tử nọ (nhà này là một cơ quan để hội chủ giao thiệp với Hội bí mật). Hai năm sau, Hội chủ xuất dương. Từ năm Quý mão đến năm Mậu thân cả thảy sáu năm, trong lo việc đảng, ngoài lo cầu viện, các việc vận động tiếp tế, đều do tay ông. Lâu rồi người Pháp cũng biết, nhưng không nắm được bằng chứng gì, cho nên dầu căm ghét ông cũng không làm gì được. Lúc đó việc chống thuế nổ ra, người Pháp buộc tội ông là chủ mưu, nên bắt ông bỏ tù cùng một lần với Chu Thư Đồng. Vì rằng ông bình sinh được người ta mến phục, vây cánh nhiều, giết đi sợ sinh loạn, nên Pháp đem đày ông ra Côn-lôn. Ở đảo vài năm, ông vì phẫn uất sinh bệnh nên đã chết ở đó. Phan thị Hán thường nói với người ta rằng: « Trong các bạn tôi quen biết, những người làm việc giỏi tuy nhiều, nhưng nói về ứng biến mau chóng, chuyển hướng khôn khéo, gặp việc khẩn cấp, không hay bối rối thì chỉ có Nam Thịnh thôi, chỉ có Nam Thịnh thôi». Ông chết đi thiệt là đáng tiếc. Lúc ấy ông đã bốn mươi chín tuổi.

Thơ điếu

Tị kiên nam bắc đảm kiền khôn,
Công khứ na kham ngã độc tồn.
Bách bại tận sinh bi hậu tử,
Thiên thu đại kế thống tiền ngôn.

Gặp đôi mắt đen và ướt của con
chị bối rối
bỗng thương một lần vô cớ giận anh.

Chị nói với các em về sự hy sinh
như nói riêng với con
nói riêng với chị.

1972

VỀ ĐỨA CON CỦA CHỊ (1)

Tôi nhận cháu vào lớp học
cảm động mà lo lắng.
Mười năm đi đánh giặc
anh chưa một lần về thăm cháu
thỉnh thoảng gửi thư về
dặn chị giữ sức khỏe
khuyên cháu chăm học hành.

thuongmaitruongxua.vn

Anh đâu biết
Một chiều
chị lao trong bom
báo yên: máy còn, điện sáng
nhưng chị nằm duỗi thẳng
đầu gối lên than
tóc dài và đen.

Đêm tôi ngồi chấm bài
Dưới ngọn điện 60
sáng như tâm hồn chị
Một câu văn cháu viết hỏng

Nhớ những năm
sắt gieo kinh khủng
Cánh quạ đen bay rợp trời xanh
Mắt địa cầu hướng cả về Anh
Liên xô đó: bức trường thành vững chắc.

Bao nhiêu người
đêm nằm không yên giấc
Đám mây đen chết chóc lượn trên đầu.
Hướng về Anh, tan hết mọi lo âu:
Tàu vũ trụ đang vạch trời bay lượn.

Tôi ôm Anh: Cuộc đời biển lớn
Ôm niềm tin nghìn triệu trái tim người.
Dù thơ tôi có lúc mưa rơi
Tôi vẫn viết về Anh tràn ngập nắng
Dù xa Anh xa ngàn vạn dặm
Trái tim tôi cùng đập với tim Anh.

Mạc-tư-khoa, 28-5-1959

BÊN BỜ BAN-TÍCH

Tôi từ Thái-bình-dương đến bên bờ Ban-tích
Lắng nghe sóng vỗ một phương trời.
Hôm nay dù lất phất mưa rơi
Biển vẫn lặng như lòng người lặng sóng.
Đoàn tàu vẫn nhấp nhô ngoài biển rộng
Đi về nơi gió lộng trời tây.
Dù xa kia gió bão mưa bay
Có những lớp sóng ngầm chực nổi
Tôi vẫn thấy gió mùa xuân phơi phới
Như bàn tay thần diệu đẩy tàu đi.

Ban-tích ơi! Ta nói những gì
Bao nhiêu nước cũng chảy về một biển
Dù đại dương sóng gào đất chuyển
Cũng không bằng biển nhỏ bình yên.

Trong mưa rơi, có một bầy chim
Vẫn bới cát tìm ăn bên sóng vỗ
Tôi mải mê nhìn bầy chim nhỏ
Quên cả mưa rơi, sóng vỗ bờ.

Lê-nin-grát, 26-5-1959

thuongmaitruongxua.vn

quan trọng cần đến sự có mặt của Đồng thì anh lại bảo: « Để ông Quát ông ấy đi ». Rồi Đồng nói riêng với Quát:

– Chuyến này hình như trên dấy « ghè » nhau về kế hoạch đất đá? (Tiếng « ghè » là do Đồng nghe Quát nói nhiều lần mà quen mồm đi) Cậu phải đi mới được. Chứ mình thì không « ăn nói » được đâu!

Đến lúc Quát ở trên Đoàn về, diệu bộ rất sởi lởi về chuyện mình đã ăn nói ra trò với « mấy bố » trên dấy và tường thuật một cách ti mỉ những cuộc họp kéo dài hàng buổi ấy, thì Đồng lắng nghe rất lơ đễnh, thỉnh thoảng lại « Hở! Thế à! Thế à! » Đến nỗi có khi Quát cũng đâm ra ngượng mồm:

– Chết chửa! Thế từ nãy giờ ông không nghe tôi nói gì cả à?

Đang nói chuyện thì có người đến kêu ca về chuyện xe cộ, máy móc ì ạch thế là Đồng nhảy phóc lên xe rồi bảo:

– Được rồi, chuyện đó ta sẽ bàn sau.

Còn lại một mình, Quát lắc đầu:

– Ông này... Chuyên môn đơn thuần bỏ mẹ!

Thực ra, giữa Đồng và Quát, những chuyện không vừa ý nhau không chỉ có chừng ấy. Lắm bận Quát bực mình vì Đồng bỏ cả một buổi lên công trường xem xét, lùi xe đi lùi xe lại ở cái đầu đường máy xúc « E-ca-ghê 3 » mà anh em tài xế kêu như vạc suốt ngày là « Nguy hiểm – không bảo đảm! » Nhưng cái việc Quát bực nhất vẫn là chuyện Đồng luôn luôn tỏ ra xuê xoa, xuôi chiều với những công việc của người khác có quan hệ, ảnh hưởng đến mình. Chẳng hạn như cái việc ở công trường lấy đi ba chiếc xe bò trong Đội xe của Quát đi đổ đất và đầm một quãng đường bị lún và lầy vì mưa bão. Quát đi họp về, thấy thế kêu ầm lên:

– Ai cho các cậu đánh xe đi làm việc này?

Anh em lái xe trả lời:

– Ông Đồng!

« Được việc người, mất việc mình... Cái ông này lẩn thẩn thật! » Nghĩ thế, Quát sục đi tìm ông đội trưởng.

– Đất đá ở Máy xúc đang còn ùn lên mà ta lại cho xe đi đổ đất và đầm đường là thế nào hở ông?...

Quát cố nén sự bực mình để nói với Đồng.

– Bên công trường họ tranh thủ nhờ mình một buổi thôi. – Đồng nói. – Mấy lại, mình cũng phải đóng góp vào ít nhiều... Chứ cứ nằm dấy mà kêu thì không biết bao giờ mới được việc chung?

Rồi Đồng cười xuề xòa như để thanh minh cho việc làm của mình:

– Nó lại chết một cái là ở chỗ, đường sá thì thuộc công trường, nhưng lại là nơi đi lại làm ăn hàng ngày của bọn mình, thành thử mình không lo vào đấy không xong.

Cặp lông mày của Quát dựng lên:

– Mình cứ làm như thế thì rồi được đằng chân họ lân đằng đầu, sau này có chuyện gì họ lại nói mình thế này thế nọ. – Rồi Quát chém một bàn tay của mình vào không khí như tranh luận với một người nào đấy – Cái chuyện đường sá dứt khoát là trách nhiệm của cái anh công trường phải lo rồi. Các anh cứ đòi hỏi chúng tôi phải chạy đất nhanh lên, nhiều lên nữa! Nhưng thử hỏi cái khâu đường sá các anh đã đảm bảo tốt cho chúng tôi chưa? ... Con đường lên Máy xúc « E-ca-ghê 1 » hiện thời thế nào? Chỗ đầu đường « E-ca-ghê 2 » ấy ra làm sao? Còn cái đầu đường « E-ca-ghê 3 » này thì còn phải nói...

thuongmaitruongxua.vn

Thế là cậu Tính nhà ta cuống lên. Mà càng cuống lại càng loay hoay, vì cậu ta vẫn sợ cái «cú» ca-vét bắn vào như hôm nọ. Nhưng công việc bỏ sao được?

Cho đến lúc cậu Tính mắm môi, mắm lợi mà giang tay cầm hai đầu chiếc kìm, như cái đòn bẩy, nhún nhún cái lò-xo xuống, ông Khả mới quát lên:

– Gượm đã!

Ông thong thả lê đôi dép cao su cong vêu lên vì ngấm dầu, đi đến bên chiếc hòm to xù, cáu bẩn. Rồi cũng như mọi hôm, ông ngoáy liên hồi vào cái lỗ khóa. Ông mở ra. Ông bê một cái bộ gì ở tay. Rồi ông vứt đánh thịch ngay trước mặt hai cu cậu:

– Đây! Chỉ mình thằng Tính làm thôi. Hiểu chưa! Dùng cái bộ này. Còn thằng Thắng, ra lắp với tao.

– Thế nào hả bố? Tính tròn xoe mắt, vẫn chưa hiểu ra sao.

– Còn sao nữa. Bắt cái này vào đây mà vặn ép cái lò-xo xuống.

Tính chợt hiểu ra, kêu toáng lên:

– À! Con hiểu rồi. Đây là một cái «vam» chứ gì. Thế thì hay lắm. À mà phải! Chỉ cần một người làm thôi.

Cậu ta vồ lấy như bắt được của. Và chỉ lúc sau, cậu ta đã thành thạo với các bộ gá mới lạ ấy.

Bây giờ thì ung dung lắm rồi. Một mình Tính cũng có thể làm được, mà tuyệt nhiên chẳng bao giờ còn lo ca-vét bắn vào mặt nữa.

∴

Cho đến lúc máy nổ giòn giã, phả từng đụn khói mù lên trong tổ, ông Khả mới xoa tay. Và như thường lệ, với cái điếu, ông ngồi chồm chỗm trên mặt ghế, làm điếu thuốc.

Mồi cẩn thận một viên thuốc lào rõ to vào nõ điếu, ông mới xòe cái bật lửa, gạt gạt cái đóm diêm. Cho nó cháy nỏ hơn.

– Bố Khả ạ!

Thế này thì làm gì không bực kia chứ. Đấy! Cứ đúng cái lúc ông cầm cái điếu là y như rằng có đứa quấy rầy. Ông lừ lừ mắt quay lại. Và vừa định gắt lên một câu theo thói quen, thì đã thấy thằng Tính lễ mễ bê đến một khay rõ to. Tưởng gì, hóa ra tinh những cái ắc, cái bạc «phế phẩm» không hiểu nó nhặt ở đâu mà lắm thế.

Tính gãi tai:

– Con quả là có lỗi với bố. Con xem ra, bố làm cái vam cải tiến ấy, toàn bằng đồ cũ cả. Ấy thế mà con lại...

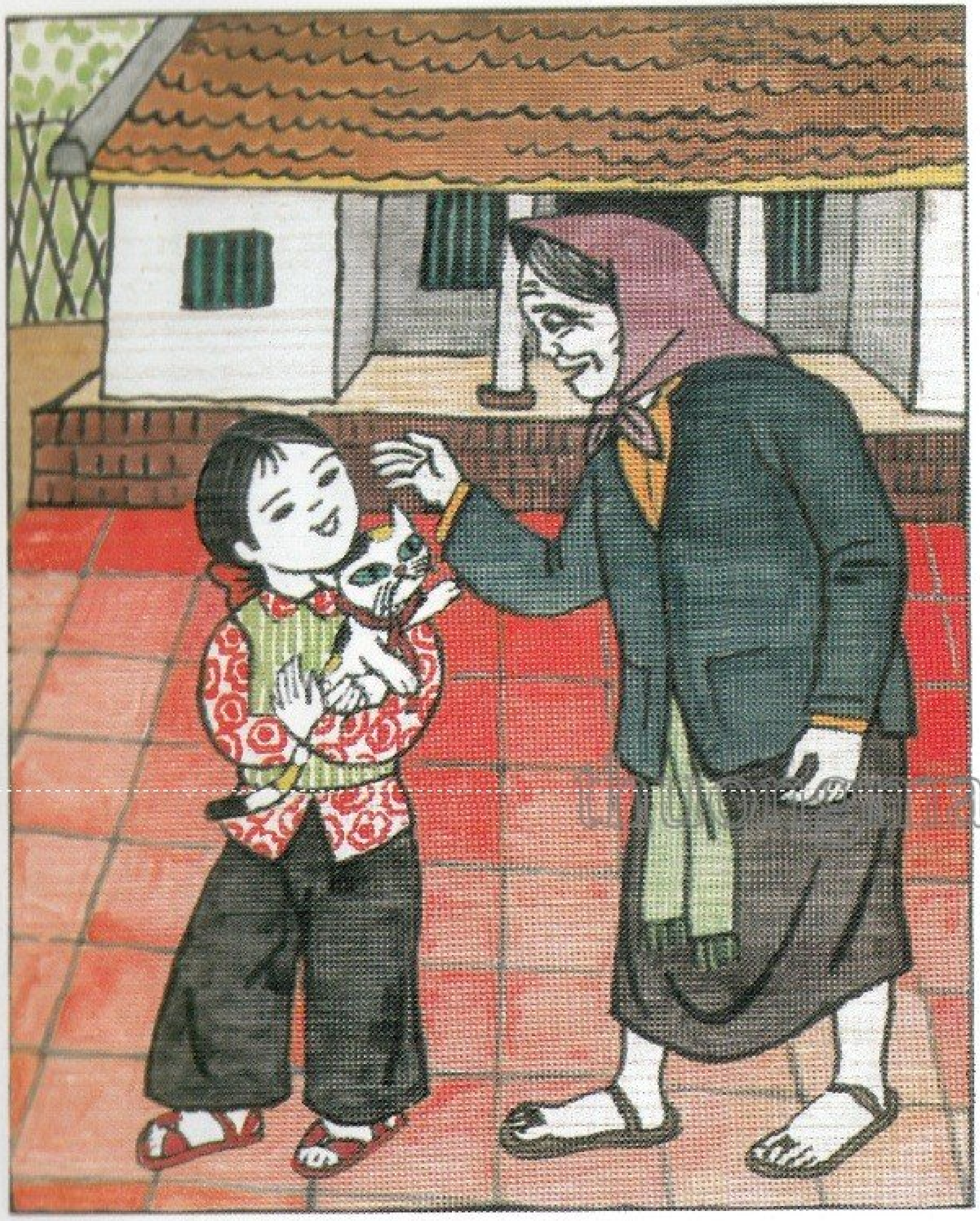
À! Cu cậu biết lỗi rồi đấy. Ông đã định dịu giọng nói: thì ai để bụng chúng mày. Tao cứ nghĩ sao cho chúng mày làm nhẹ nhàng, đỡ mất việc, mà nhất là không để xảy ra tai nạn, là tao mừng. Chứ lỗi với lầm cái khỉ gì. Rõ cái thằng...

Nhưng thật là không may cho cậu Tính, đến đúng lúc ông sắp hút thuốc. Mà bao giờ chả thế, cứ quấy rầy ông lúc đó, là ông bực phải biết. Cho nên, ông giụi giụi cái đóm đã tắt ngấm, gắt lên:

– Thế còn đứng đấy mà gãi đầu gãi tai à? Quẳng vào hòm kia kìa. Rồi lúc khác ông bảo.

Đợi cho thằng Tính khệ nệ bê khay đến cái hòm, ông mới lại xòe lửa, châm cái đóm. Ông cẩn thận lấy ngón tay út ấn gọn cái mồi thuốc vào nõ, mới đặt cái đóm, rê rê ngọn lửa xung quanh cho đều. Ông rít một hơi dài.

Tiếng điếu cày nổ tanh tách trong ngôi nhà mái tôn, nghe giòn giã, vui tai lạ.



Bà Bống cười bảo:

- Cháu bế nó đi thì cẩn thận kẻo lại bỏ quên nó ở đâu nhé! Con Miu này ngoan lắm. Bé thế mà đánh được cả Chuột Cống.



Lúc đi qua bếp, Mèo con gọi to:

- Ngheo! Bác Nồi Đồng, chị Chổi ở nhà, tôi đi chơi nhá!

- Ừ, đi thì đừng có chạy rông mà lạc. Hôm nay đông người lắm đấy!

— Ông chỉ còn cái bút này quý nhất ông cho cháu, cháu giữ lấy để viết thư cho ông. Ông già rồi, chả biết chết lúc nào, đùng cái bút này nó phí đi!

Đó là cái bút Pi-lốt nắp mạ vàng, bút đã cũ lắm rồi, màu nắp đã bạc và sây sát cả.

Ông ngoại còn nói thêm:

— Cái xe gíp ông cho cháu ấy, ông cũng để dành từ lâu rồi, từ khi nghe tin mẹ cháu đẻ con trai, ông đã mua cái xe ấy, nhưng chả biết nhờ ai gửi cho cháu được, ông vẫn để chờ cháu đấy.

Bây giờ Minh mới hiểu ra là tại sao cái xe gíp ấy nó lại cũ. Minh còn hiểu thêm là ông rất nghèo. Trước kia ông làm người giữ sách ở thư viện Sài Gòn, nhưng rồi sau ông bị ho lao, ba năm trời nằm trong bệnh viện làm phúc, chả có ai chăm sóc. Bây giờ ông già yếu quá rồi, chỉ quanh quẩn bán dần đồ đạc trong nhà để sống tạm. Ông sống có một mình, bà trẻ của Minh đã bỏ ông khi ông ốm đau...

thuongmaitruongxua.vn

Khi xe sắp chạy, cả mẹ và ông đều dấn dấn nước mắt. Mẹ bảo:

— Thôi ông về, trời sắp mưa rồi kia. Sang năm con lại cho cháu vào thăm ông.

Nhưng ông ngoại vẫn đứng đó. Xe bắt đầu chuyển bánh, trời đổ cơn mưa. Minh thấy ông giương cái ô đen lên. Ông đứng lẫn giữa bao nhiêu người và xe cộ. Xe chạy xa dần, rồi quặt vào một góc phố. Minh chỉ còn thấy chiếc ô đen giơ lên cao rồi khuất hẳn. Minh quay sang nhìn mẹ. Mẹ im lặng, nước mắt giàn giụa. Minh cũng nghẹn ngào muốn khóc. Thương ông ngoại quá đi mất! Bây giờ ông lại về một mình với căn phòng hẹp, với chăn màn cũ, vá. Minh thấy thương cả cái ô đen vừa khuất sau góc phố...

— Mẹ ơi, thế bây giờ ai nuôi ông?

— Bác con, bác con sắp chuyển công tác vào trong này để nuôi ông ngoại.

— Bao giờ con lớn con cũng nuôi ông ngoại — Minh nói đến đấy rồi rúc đầu vào lòng mẹ khóc thút thít.

NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

Bác Nhân bên cạnh nhà tôi là một người làm đồ chơi bằng bột màu rất tài. Tôi không hiểu bác về đây từ bao giờ, chỉ biết khi tôi sinh ra, lớn lên đã thấy bác ở phố này và tóc bác đã bạc rồi. Bác sống một mình. Người ta bảo ngày xưa bác đã từng theo một gánh hát tuồng đi lưu lạc nhiều nơi. Vợ con bác đều đã mất từ lâu. Giờ thì bác già rồi, không còn có ý định lập gia đình nữa.

Tôi thì tôi cảm thấy bác không sống một mình, vì bác luôn luôn có những người bạn do bác làm ra: những ông Quan Công, ông Trương Phi, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới..., rồi những con gà, con vịt, con rồng các màu rực rỡ. Chưa bao giờ tôi thấy bác có vẻ buồn. Bác thường vừa làm vừa hát tuồng hoặc nói chuyện với các nhân vật của bác.

Buổi tối tôi hay sang chơi nhà bác, xem bác nhào bột, pha màu. Mỗi khi thấy tôi sang, bác rất vui; bác cho tôi chọn một trong những con đồ chơi mà tôi thích nhất. Bác kể cho tôi nghe bao nhiêu là chuyện, nhất là chuyện về những nhân vật đồ chơi của bác. Bác bảo: « Vịt với gà tuy khác giống nhưng lại rất yêu thương nhau vì loài vịt đều là con nuôi của loài gà. Từ ngày xưa, vịt tuy hiền và tốt nhưng lại rất vụng, chỉ biết đẻ

Tiêm cừu uất kết trấp niên chi,
Ái quốc thê lương vạn lý hồn.
Anh khí dục tương Côn-đảo hám,
Cuồng đào nộ dũng vạn phong bôn.

DỊCH :

Chung vai Nam Bắc gánh càn khôn,
Ông chết riêng tôi vẫn phải còn.
Trăm trận sống thừa thương chết muộn,
Ngàn thu chước lớn nhớ lời son.
Bao năm diệt giặc chưa vừa ý,
Muôn dặm thương quê luống tủi hờn.
Giận muốn san bằng Côn-đảo quách,
Ầm ầm tiếng sóng nổi muôn cồn.

Lại một bài điếu chung các đồng chí đã chết ở Côn-lôn

Bích thiên vi trạch hải vi gia,
Hồi thủ thương mang nại nhĩ hà.
Phong vũ tung hoành qui mộng kiếp,
Vân yên ảm ám khốc thanh đa.
Tàn hồn chiếu trủng tam canh nguyệt,
Tráng khí thôn sơn vạn khoảnh ba.
Tòng thử hợp xưng Trung-liệt đảo,
Thiên thu hương huyết nhiễm hồng hà.

DỊCH :

Trời xanh bể thẳm cũng là nhà,
Ngoảnh lại mơ màng khó nói ra.
Ngang dọc chiêm bao mưa gió nặng,
Buồn rầu tiếng khóc khói mây qua.
Khí hùng muôn sóng non cùng nước,
Mồ vắng ba canh nguyệt xế tà.
Từ đó gọi là Trung-liệt đảo;
Máu thơm ngàn thuở ráng hồng pha.

Phụ lục : Câu đối điếu của Trần Quốc Duy

Côn-lôn đảo diện tích nhược kỷ, thiên dong hứa đa nhân, kỳ tuyệt kỳ, tạo thiết đương sơ, ninh vấn hữu kỳ dữ vô kỳ, ba trung dũng khởi cô phong, cao cao cao, lưu cá anh hùng vạn cổ trạch;

Đại Việt quốc huyết cấu đắc lai, sở trị chỉ nhất tử, oán hà oán, lưu ly thử nhật, bất dĩ ca khứ dĩ khốc khứ, mộng lý kinh hô đồng chí, chiến chiến chiến, hoàn ngã sơn hà độc lập thiên.

DỊCH :

Đảo Côn-lôn diện tích bấy nhiêu, dung được biết bao người, lạ lạ sao! Xây dựng từ xưa, nào hỏi gì có hẹn hay không, giữa dòng nổi ngọn non côi, cao, cao, cao, nhà cửa anh hùng lưu lại đó;

Nước Đại-Việt máu xương mua lại, giá đáng một cái chết, oán oán mãi! Lưu ly ngày ấy, bước ra lại không ca mà khóc, trong mộng hoảng kêu đồng chí, đánh, đánh, đánh, bầu trời độc lập trả về đây.

thuongmaitruongxua.vn

tôi buồn
thấy mình có lỗi.

Không thấy anh gửi thư về nữa
chỉ thấy đồng chí bí thư nhà máy điện
ký vào sổ liên lạc gia đình.
Tôi biết chị đi xa
anh đi xa.
Hai người còn gửi lại
một giọt máu
một niềm tin tươi rói
Một tình yêu bằng sự xả thân.

Tôi suốt đời
là một kẻ chịu ơn.

1973

1. Chị Lê Thị Thông, liệt sĩ, nhà máy điện Việt Trì.

thuongmaitruongxua.vn

TÔI TRÁNH MẮT CON TÔI

Cơ quan tôi quay mặt ra đồng
Cái nắng táp khô rang chân rạ
Nắng có hột, châm lửa là cháy đỏ
Nắng phơi những chiếc lưng bạc phếch mồ hôi
Bà cụ quay lưng về phía tôi
Hình như lưng có mắt
Tôi bối rối quay nhìn chỗ khác
Chạm phải Bế Văn Đàn trên tường
Tay rộp phồng đỡ càng đại liên
Mắt nhìn tôi nẩy lửa
Cái môi trễ ra mai mỉa:
– Ồ, anh!

Kẻng tan. Tôi phóng xe ra đường như người
chạy trốn
Tôi gặp những cô gái bụi than lem lấm
Tôi gặp anh bộ đội mồ hôi ròng, ba lô trĩu lưng
Người gác ghi vẫn nhìn tôi trừng trừng

CON ĐƯỜNG TÂY-BÁ-LỢI-Á

Ngày lại ngày, đêm lại đêm
Tàu đi theo gió, gió theo chim
Con đường Tây-bá dài vô tận
Mắt mỏi nhìn thôi, mắt vẫn nhìn.

Rừng xanh ơi! Rừng bay áo thắm
Như tâm hồn kiêu hãnh người Nga
Như tuổi trẻ rộng tung đôi cánh
Đi xây nhà vỡ đất bốn phương xa.

Ai biết đất hoang vu gió quay cuồng với tuyết
Mưa cắt da đồng cỏ rợn tim người
Giờ phố mọc theo lời ca bất tuyệt
Đồng mênh mông lúa chạy đến chân trời.

Tôi đi theo những con đường gian khổ
Xưa những người cách mạng bước trong đêm
Chân lê nặng xích xiềng ngâm điệu nhớ
Tuyết lạnh lùng vẫn nóng một buồng tim.

Tôi đi theo những con đường máu chảy
Xưa những người binh lính súng nghiền vai
Trông quê hương vợ con nào có thấy
Rừng bu-lô trắng bộ xương người.

Tôi đi theo những con người dũng cảm
Con đường Cộng sản rẽ chân mây
Con đường Tây-bá dài vô tận
Đất nở giàu sang, phố mọc đầy.

Tôi yêu những rừng cây ngăn gió lạnh
Tôi yêu làng phố tuyết mưa rơi
Tôi yêu đồng lúa màu xanh thẫm
Nhưng tôi yêu nhất những con người.

Những con người mang trái tim đất nước
Xây dựng mùa xuân nơi tuyết bay
Tuyết không ngăn nổi bàn chân bước
Khói thở cùng người lên tới mây.

Ngày lại ngày, đêm lại đêm
Tàu đi theo gió, gió theo chim
Con đường Tây-bá dài vô tận
Mắt mỏi nhìn thôi, mắt vẫn nhìn.

Trên tầu xuyên Tây-bá-lợi-á
2-6-1959

thuongmaitruongxua.vn

Đến đấy, Quát hạ giọng xuống, gật gù vỗ vai Đồng:

– Cứ thử hỏi nhau mấy cái đó cũng đã thấy nhau ngay thôi mà! Bây giờ làm cái gì cũng phải tính nước trước nước sau kia ông ạ. Như cái việc ta cho xe của mình đi đổ đất và dầm đầu đường vừa rồi, sau này ai biết đấy là đâu? Họ cứ tính kế hoạch mà « gõ » vào đầu mình. Có khi họ còn lôi chuyện đó ra để hỏi mình rằng là tại sao các anh lại sử dụng xe cộ của các anh đi làm những chuyện linh tinh như vậy?

Một lần, trong cuộc họp của đoàn xe, khi bàn đến « Hiện tượng gãy « sát-xi » của các xe bò tót » thì có nhiều ý kiến tranh luận. Người cho rằng do tình trạng chạy quá trọng tải gây nên. Người thì chứng minh việc « sát-xi » vênh khi lắp ghép là nguyên nhân chủ yếu. Người lại đổ lên đầu những anh chàng lái xe có tiếng là bừa ẩu trong Đội xe bò tót... Nhưng những ý kiến ấy đều không thỏa đáng và không một ý kiến nào đứng vững được trong cuộc tranh luận. Bấy giờ Quát mới đứng lên phát biểu. Quát nói về những con đường ở Mỏ, chủ yếu là những con đường mà đội xe bò tót đang ngày đêm hoạt động. Quát than phiền về nỗi đường sá ở đây đã tồi tệ hết chỗ nói, lại không chịu đựng nổi những cái lốp cao hơn đầu người suốt đêm suốt ngày quần quã và cày lên mình nó những cái ổ gà, những vết thương không thể nào băng bó, cạp cụi được...

– Những con đường ấy – Những ngón tay dài nghêu của Quát vẽ vào không khí như muốn phác ra trong trí tưởng tượng của người nghe hình ảnh của những con đường mà mình nói đến – Những cái ổ gà chết tiệt ấy đã « xơi » đi của chúng ta bao nhiêu cái « sát-xi » rồi! – Quát chém bàn tay của mình xuống – Tôi nghĩ, nếu chúng ta chưa có thì giờ để thanh toán được những cái ổ gà ấy và đường sá của chúng ta vẫn còn

ở trong một tình trạng đáng lo ngại như vậy thì có thể là chúng ta sẽ còn mất những cái trục cơ của những chiếc xe bò và cả những cái... dạ dày của những người tài xế nữa! Những cái trục cơ và những cái dạ dày chứ không phải chỉ là những cái « sát-xi » mà thôi đâu!

Cái giọng rè rè quen thuộc, đặc sệt khói thuốc lào lẫn thuốc lá của Quát vang lên trong cuộc họp và thu hút được hầu hết những người có mặt ở đây. Cứ cái đà ấy và như đã chuẩn bị từ trước, Quát nói về những cái đầu đường của xe bò tót. Quát đặc biệt nhấn mạnh và lưu ý những người có trách nhiệm về cái đầu đường ở công trường Máy xúc « E-ca-ghê 3 » là nơi hết sức nguy hiểm. Chỗ lùi xe phần nhiều là đất mượn lại bị một dòng suối ở dưới chân xối vào. Mỗi khi giương « ben » đổ đất xuống đầu đường là nó cứ tự nhiên rùng mình như người bất thần lên cơn sốt! Chỉ một sự sơ ý hoặc không linh hoạt, dũng cảm là cả cái khối sắt thép bạc triệu của nhà nước lẫn con người đều lăn xuống đầu đường... Cuối cùng Quát nói, giọng Quát hạ xuống rất thấp như bị xúc động về những chuyện đó:

– Chúng ta không phải chỉ nghĩ đến chuyện kéo dài tuổi thọ của con người, máy móc. Mà chúng ta còn phải tính đến chuyện Đội xe bò tót hiện nay là đội quân chủ lực của Đoàn xe chúng ta, có một vai trò quyết định cùng với các đội khoan bắn và máy xúc ở Mỏ hoàn thành kế hoạch bóc đất cả năm nay!

Thật ra cái chuyện nứt gãy « sát-xi » của các xe bò tót người ta chỉ xem như một hiện tượng, chứ chưa có ai sờ nắn vào các vết nứt và các chỗ gãy của nó để xác định xem nguyên nhân do đâu? Thậm chí có những cái trục cơ xe bò bị gãy không biết vì sao, cuối cùng người ta cũng đổ tội cho đường sá và những cái « ổ gà chết tiệt » trên các công trường...

thuongmaitruongxua.vn

GIẬN NHAU

– Anh không được đi đâu cả. Sao tối nào anh cũng đi thế?

– Hôm nay thì anh không thể ở nhà được.

– Em hỏi, tối thứ bảy, anh đến nhà ai?

– Ghen đấy à? Không tin nhau sao?

– Anh muốn em tin, thì tối nay anh cứ ở nhà.

– Đừng nghĩ về anh như thế. Anh nói thật đấy. Anh không bao giờ...

– Không biết! Thế sao em hỏi, anh không nói. Anh đi đâu?

– Khổ thật, mọi hôm, sao không thấy hỏi vặn vẹo. Mà hôm nay bỗng giở chứng. Sống với nhau đã...

– Ấy, sở dĩ hôm nay em giở chứng vì đó là tối thứ bảy. Hơn nữa, anh lại đến...

– Đến đâu nào?

– Anh hỏi anh ấy.

– Khổ lắm. Anh phải đi không muộn. Kìa, hàng xóm họ cười cho đấy.

– Họ cười anh ấy. Tối thứ bảy, bỏ vợ ở nhà để đi đâu?

– Ô kìa! Thế này nhé, anh đến nhà một anh bạn cùng xưởng.

– Ai?

– Trời ơi! Sao trái tính trái nết thế này. Anh Cồn chứ còn ai!

– À! Ra thế!.

– Bây giờ thì tin rồi chứ? Ơ kìa! Anh hẹn bảy giờ mà bây giờ vẫn đứng đây. Thế có chết không!

– Anh đến làm gì?

– Chậc! Bạn bè đến chơi với nhau, chứ làm gì.

– Ừ! Thế đưa em cái túi kia.

– Ô hay! Người ta đến chỉ cốt đưa cho anh ấy cái bản vẽ này, mà lại kêu: Đưa em cái túi kia.

– Giấu đầu hở đuôi nhé! Vừa kêu là đến chơi xong.

– Ừ! Thì em biết đấy. Anh đi có việc, chứ đâu phải đi chơi.

– Vâng! Cái việc ấy là: Hai anh cùng rủ nhau đến nhà một cô gái.

– Ủa! Thánh sống hay sao mà biết rõ thế. Anh chịu em đấy.

– Thấy chưa? Anh tưởng giấu được em đấy à. Thôi, anh đi đi.

– Này Lan! Đứng lại anh bảo...

– Thôi, anh đi đi kẻo muộn.

– Để anh nói hẳng... Em chả hiểu gì cả. Chính cái cô gái ở phân xưởng em đấy. Đáng nhẽ em phải học tập cô ta mới đúng. Mà cũng thợ bào như em. Đây này! Cô ta làm cái bộ cặp côn có tài không. Có thể gá tất cả các vật không có mặt bằng lên máy, vẫn bào được. Anh Cồn đưa cho anh, anh phải hì hục vẽ mấy đêm liền. Em cũng biết đấy.

– Thì hẳn là em biết. Cho nên em mấy... Nhưng thôi, anh đi đi. Em nói thật đấy. Anh còn coi thường phụ nữ lắm.

– Đừng chụp cho anh cái «mũ» ấy. Phải nói là anh rất phục cô gái đó. Cho nên anh đã cặm cụi mấy đêm liền, để hoàn thành bản vẽ, nào có quản gì. Hỏi rằng, nếu anh coi thường...

– Ừ! Thì anh coi trọng người khác, cô gái khác. Còn em...

– Lại nhắc chuyện cũ rồi. Thì em cũng hiểu, hôm em trình bày cái sáng kiến gì kiến gì ấy, đúng vào lúc anh mệt chết người đi. Mà khổ lắm, vợ chồng với nhau, nó khó lắm.

thuongmaitruongxua.vn



Mẹ Bống dắt tay Bống ra đường. Gió thổi, bướm bay, hoa nở. Những bụi tre xào xạc. Lúa non dưới ruộng phấp phới vẫy. Một đám người đi giữa đồng theo một lá cờ đỏ có ngôi sao vàng bay phần phật.

thuongmaitruongxua.vn



Ối chao, ngày Tết sao mà đẹp và vui thế. Mèo con nằm trên khoanh tay của Bống, nghển đầu nhìn xung quanh, kêu ngheo ngheo.

trứng mà chẳng biết ấp và nuôi con. Gà thấy vậy liền nhặt những quả trứng của vịt về ấp cùng với trứng của mình. Vịt con nở ra ngơ ngác giữa chị em gà con. Vịt con cũng theo mẹ gà đi kiếm ăn, nhưng khi gặp hồ nước thì lao xuống ngụp lặn. Gà mẹ lồng lộn trên bờ lo cho con chết đuối, trong khi vịt con vẫn bình thản bơi đi... Sau rồi mẹ gà con vịt cũng quen cái cảnh sinh hoạt tách rời nhau, nhưng gà vẫn thương vịt và vịt vẫn biết ơn gà ». Khi rõ lai lịch câu chuyện, tôi nhìn con vịt và con gà bằng bột của bác cắm cạnh nhau, dáng vẻ nhìn nhau rất âu yếm.

Bác còn kể chuyện về Tôn Ngộ Không đánh Bạch Cốt Tinh, Quan Công và Trương Phi đánh nhau với Tào Tháo... Bác thường hát cho tôi nghe câu hát mà bác bảo là trong vở tuồng « Trương Phi hồi cổ thành »:

... Lao xao... a ... sóng vỗ ngọn tùng...
Gian nan là nợ a... anh hùng phải vay...

Điệu hát thật là buồn và hùng tráng.

Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ đó các bạn nhỏ xúm xít lại. Không chỉ xem đồ chơi mà các bạn còn muốn xem cách làm các đồ chơi ấy. Từ những ngón tay đen sạm và thô nháp của bác Nhân hiện ra những con rồng đang leo, đang múa, những con vịt ngây thơ chậm chạp, những con gà tinh nhanh, chăm chỉ... ai xem cũng không biết chán. Tôi được cái may hơn các bạn là biết rõ lai lịch những đồ chơi ấy, cho nên chắc chắn là tôi thích chúng hơn các bạn nữa kia.

Ngày tháng cứ qua đi như vậy, bác Nhân rất vui, vui với đồ chơi bác làm ra, đó là những cái cầu nối liền bác với bao bạn nhỏ.

Mỗi buổi chiều đi bán hàng về bác lại kể cho tôi nghe là đồ chơi của bác được các bạn nhỏ thích thú như thế nào. Tôi nhớ nhất một chuyện bác kể: « Có chú bé nhìn đồ chơi của bác một cách rất thèm đến phát khóc mà không dám hỏi mua. Sau bác biết chú chỉ có hào rưỡi, đồ chơi của bác thì những hai hào. Thế là bác liền bán rẻ cho chú năm xu... »

*
* *

Mấy năm gần đây, những đồ chơi của bác không được đắt hàng như trước. Ở cổng công viên, bên cạnh nơi bác vẫn hay đứng bán hàng, có thêm mấy hàng đồ chơi bằng nhựa.

Đồ chơi bằng nhựa ngày càng nhiều, nhất là từ khi giải phóng Sài Gòn. Súng ống, máy bay, xe tăng toàn bằng nhựa. Lại có những thằng người cưỡi xe máy phóng như bay cũng bằng nhựa. Các con lợn, gà, voi, khỉ đều bằng nhựa. Đồ chơi bằng nhựa, gián không gặm được đã đành mà còn tha hồ đánh rơi cũng không vỡ.

Không hiểu các bạn nhỏ có thích đồ chơi đó không nhưng chắc chắn là bố mẹ các bạn rất thích cho nên hay mua cho các bạn, vì nó bền.

Tôi thì tôi không thích những đồ chơi bền, vì bền quá thì cũ và xấu, thế là mình chán. Vậy nên tôi vẫn cứ thích đồ chơi bằng bột màu của bác Nhân hơn. Đồ chơi đó luôn luôn được làm lại. Và mỗi lần được làm lại, nó lại mang một dáng vẻ mới, sinh động lạ lùng!

thuongmaitruongxua.vn

SƠ LƯỢC VIỆC CÁC LIỆT SĨ HÀ-THÀNH BẮC-KỲ BỊ HY SINH

Sau khi Pháp chiếm Việt-nam ta, chúng chọn những người tuổi trẻ sức mạnh làm lính tập, bắt vai mang súng lưng mang đạn, để lùa ra các trường huyết chiến, để giết hại đồng bào ta và làm bia đỡ đạn cho chúng. Các liệt sĩ không muốn chịu nhục với giặc, ẩn nhẫn chờ cơ hội để rửa cái giận lớn của mình. Vì thế mà có vụ ngày 29 tháng 5 năm Mậu thân[1]. Trong vụ này các ông Nguyễn Trị Bình, Nguyễn Văn Nghĩa, Đặng Đình Nhân, Nguyễn Văn Cốc... đã bí mật liên lạc với lính tập và các nhà bếp trong trại lính, tổ chức một đảng bí mật. Tôn chỉ của đảng là cốt đuổi Pháp, phục Việt. Trước hai ngày, các ông mở cuộc hội nghị làm thời ở đền Bạch-mã uống máu ăn thề, định đến ngày ấy khởi sự. Trước hết nhà bếp bỏ thuốc độc vào thức ăn để giết quan binh Pháp. Sau đó đi vào kho khí giới cướp lấy súng đạn tiến công phủ thống sứ. Một mặt các ông ám thông với Hoàng tướng quân. Kéo quân về phía Nam để trong ngoài tiếp ứng cho nhau. Đến ngày quan binh Pháp trong trại đã trúng phải thuốc độc, say nhưng chưa chết, thì việc tiết phát ra. Các ông Nguyễn, Đặng, đều bị bắt, người đảng chưa tập hợp kịp nên việc không thành.

1. 1908.

thuongmaitruongxua.vn

Việc đã thất bại rồi, người Pháp xử án năm người thủ mưu bị tử hình. Trừ Nguyễn, Đặng ra còn một người là đầu bếp Hai Hiên. Ngoài ra vì vụ án này mà liên lụy có mười một tử hình, còn đồ lưu, giam, cấm đến hơn sáu mươi người. Than ôi! việc không may mà đáng thương thì không gì bằng việc này; máu quân thù chưa chảy giọt nào, mà hai mươi cái đầu liệt sĩ nghĩa dân đã cùng rơi một lúc, ai là kẻ không cảm động cho các ông! Nếu để chậm ra ít phút nữa thì có thể lấy xong kho súng đạn, chiếm được phủ thống sứ, phía Nam đông bán cầu, đã đột phát một trận gió mây lớn rồi; trời làm như thế biết làm sao bây giờ? Tuy nhiên hiện còn hơn 20 vạn anh em ta trong quân đội để thực hiện cái chí mà các ông Nguyễn, Đặng chưa thực hiện được. Cái hồn của các liệt sĩ ở dưới chín suối ắt có ngày được an ủi. Vậy xin chép việc này lại đây, để ngày sau in ra.

Thơ điếu

Chử đậu nhiên cơ thống nhược tào,
Đảo qua kim nhật chửng ngô bào.
Sách huân kế nãi tri tam khắc,
Sát tặc tâm hoàn khoái nhất đao.
Phong vũ thanh trung hồn tả đản,
Tiêu yên trận thượng khí tiền mao.
Đồng cừu trấp vạn anh hùng tại,
Thỉnh khán đương niên đởm độc hào.

DỊCH :

Nấu đậu nhen cây khổ xiết bao[1],
Ngày nay trở giáo cứu đồng bào.

1. Tào Thực, Tào Phi con Tào Tháo không hòa hợp với nhau mà Phi muốn giết Thực. Thực làm bài thơ có câu « chử đậu nhiên đậu cơ: lấy cây đậu nấu đậu ».

Dằn giọng, chị phát thanh viên đưa tin:
– Ở miền Nam, bọn ác ôn còn giết!

Nửa ngày ở cơ quan,
làm được gì, tôi biết
Về đến nhà, tôi tránh mắt con tôi.

1973

NÓI VỚI CON SẮC NẮNG CỦA HÒA BÌNH

Cho con trai Từ Sơn.

Sáng nay con đến trường không phải đội mũ rơm
Mẹ con rưng nước mắt
Hạnh phúc quá: cậu học sinh lớp một
Mênh mông trời xanh trên đầu.

thuongmaitruongxua.vn

Những ngày này, bố muốn nói cùng con
Một đôi điều về đất nước
Giản dị quá mà thật là quá sức
Phải không con?

Đất nước hết giặc ngoại xâm. Bác không còn
Nhưng trong mỗi lá cờ mừng hòa bình đều có Bác
Vầng mênh mông vầng trán cao tóc bạc
Bác cười hiền trong nắng, ngắm con chơi.

Trang sử con học sau này không nói hết cuộc đời
Bác đâu
Những dãy núi mù sương sẽ nói

ĐÊM TÂY-BÁ-LỢI-Á

Đêm về chậm, gió vừa lên
Những vì sao như ánh mắt diệu huyền
Nhấp nháy canh đầu núi tuyết.
Đêm giá lạnh cắn vào da thịt
Gió băng Bắc cực thổi về chăng?
Rừng muôn tay xanh biếc chập chùng
Vây lấy con tàu
 nằm lâu
 không nhả khói.
Con tàu nằm
 mệt mỏi
Dặm đường xa còn xa...

Tôi và cô thiếu nữ người Nga
Ngồi trong đêm lạnh giá.
Cô hát bài
 Ka-chiu-sa
Tôi ngâm bài thơ
 Con đường Tây-bá
Tiếng cười rung động sao đêm.

thuongmaitruongxua.vn

Tiếng cười như ngọn lửa nhen
Cùng tiếng hát xua tan giá lạnh.

Đêm mang những vì sao lấp lánh
Đặt trên vai nhỏ hai người.
Đóa hoa hồng cô tặng cho tôi
Khẽ rung thành tiếng hát.
Đêm Tây-bá sương dày bát ng
Con tàu nhỏ nằm im,
Như lắng nghe
 như lắng ngh
Từng tiếng đêm
Rung động...

Trên u xuyên Tây-bá-lợi-á
3-6-1959

Ở cuộc họp ra, đoàn phó đoàn xe nói riêng với Quát:

– Cái chuyện đường sá bây giờ cũng không kém phần quan trọng đối với các cậu đâu đấy nhé!

Quát lại càng được thể:

– Nếu các anh ở trên Đoàn và bên Mỏ chú ý đến cái khâu đường sá cho chúng tôi hơn nữa thì chúng tôi cũng không đến nỗi trầy trật lắm... Đấy anh xem: một cái «sát-xi» nứt hay một cái trục cơ gãy là mất béng đi cái xe của mình về nhà máy dăm ba tháng rồi!

Rồi Quát pha trò:

– Đấy là chưa kể đến cái «khoản» sau này cánh tài xế bò tót của chúng ta về già, cứ vào cái số độ hơn chục anh thì có đến bảy, tám anh là phải ăn... cơm nếp vì cái dạ dày đã hết «khấu hao» của mình và đến thời kỳ «trung tu» rồi!...

Trước khi đi xa, Tranh – bí thư chi bộ cũ của Đội xe, đã có lần nhận xét về Quát: «Cậu ấy sắc sảo thật đấy, nhưng còn lắm cái chông chênh chứ không được vững vàng như tay Đồng đâu!» Vốn ít nói và bám lấy những công việc trước mắt nhiều hơn là lo nghĩ đến chuyện ăn nói trong những cuộc họp sau này, nên có nhiều cái Đồng không hiểu nổi Quát và đoán ra dụng ý của Quát. Thành thử trong công việc hàng ngày giữa hai người có những cái không ăn khớp và nhiều lúc không tránh khỏi va chạm, mâu thuẫn. Như cái chuyện máy «ăn dầu» sáng nay ở Đội xe. Khi nghe người trưởng xe bò 103 báo cáo về tình hình «ăn dầu» của chiếc xe mình, Đồng hỏi lại:

– Ca *một* và ca *hai* hôm qua ăn mất bao nhiêu?

– Mỗi ca ăn mất tám lít.

– Ta cho chạy nốt ca *một* hôm nay xem tình hình thế nào, có gì ta liệu sau... À mà cái máy của cậu đã chạy hết thời kỳ «rốt-đa» chưa nhỉ?...

– Đã chạy hết từ tuần trước... Sang tuần này vẫn cứ ăn đều như vậy!

– Thế thì cũng đáng lo ngại đấy.

Đồng còn đang suy nghĩ, cân nhắc thì Quát lúc ấy đứng bên cạnh đã bảo:

– Ý kiến của tôi là ta cứ dứt khoát đánh trả lại cho nhà máy... Khi nào họ giải quyết được ta mới nhận! Chứ cứ linh động mãi với nhau thế này thì chỉ chết bọn mình thôi!

Đồng đi đi lại lại trước mặt Quát có vẻ khó nghĩ lắm. Sau đó anh nói:

– Vấn đề «ăn dầu» hiện nay của các máy bò đang là vấn đề mắc míu của nhà máy. Nếu ta không nhận thì họ cũng không còn cách giải quyết nào khác... Mà hai bên cứ «găng» nhau như vậy thì chỉ có cầm chân đất đá của chúng ta trên công trường lại thôi.

Cặp lông mày rậm và sắc của Quát lại dựng lên:

– Đây không phải là cái chuyện khắc phục hay cố gắng mà là vấn đề nhiên liệu. Ở Đội xe của ta có bao nhiêu cái máy ăn dầu chắc anh cũng nắm được rồi đấy... Bây giờ mới là cuối quý một mà có cái đã ăn sang cả tiêu chuẩn dầu của quý hai rồi! Cái bò 105 của cậu Vững ca ba đêm hôm qua phải ách lại vì anh em lên kho lĩnh dầu họ bảo «xe các anh sử dụng hết tiêu chuẩn rồi!» Đấy anh xem...

Thấy Đồng im như thóc, Quát tiếp:

– Lần trước ta đã cố gắng nhận cho họ ba cái máy ăn dầu rồi. Nhưng cứ nhân nhượng với họ bao nhiêu thì ta lại vướng mắc bấy nhiêu... Thà cứ đánh xe về để họ tìm cách giải quyết còn hơn là xe ta đang chạy phải «ách» lại vì hết dầu! Đấy là chưa nói đến cái chuyện sau này trên Đoàn xuống kiểm tra về chuyện sử dụng dầu mỡ của chúng ta đấy...

thuongmaitruongxua.vn

— Thôi! Anh đi đi. Không cô ấy chờ. À quên! Không anh Còn chờ.

— Khổ ơi là khổ! Thôi! Có điều gì không nên không phải, anh xin lỗi em trước. Còn tối nay anh đã hứa thì anh không thể ở nhà được. Này Lan! Kìa! Thôi anh đi đây.

. . .

— Ồ! Anh Còn. Trời! Sao anh lại phải đến đây. Tôi vừa định đến anh xong. Khổ quá. Đã định đi từ lâu. Nhưng bà xã cứ kỳ kèo về tối thứ bảy. Đến khổ, cứ như là buộc chân mình lại ấy.

— Thì chính anh tự buộc chân anh. Hay nói đúng hơn, anh tự bịt mắt anh lại.

— Vâng! Vâng! Lại đến ông cho tôi một bài nữa. Vợ tôi vừa chụp cho tôi cái «mũ» xong.

— Mũ gì?

— Coi thường phụ nữ! Coi thường vợ. Ha! Ha!

— Còn oan ức nỗi gì nữa.

— Đi thôi anh ạ. Không bà ấy ra lại lôi thôi lắm. Mà không hiểu sao nhà tôi lại biết chuyện tôi với anh đến nhà cô gái ấy.

— Thế à? Ha! Ha!

— Thôi! Đi chứ?

— Ờ! . . . Vào nhà thôi!

— Ấy! Ấy! Đừng vào, nhà tôi vừa làm um lên với tôi. Vào là không đi được đâu.

— Khổ lắm! Đi đâu nào? Vào đây chính là đi đến... nhà cô gái ấy, chứ còn đâu nữa. Thật vợ anh nói anh là đáng lắm.

— Ồ! Thế nghĩa là...

— Thì chính anh vẽ cái bản vẽ cho vợ anh đấy. Bởi vì, cô ta đã có lần trình bày với anh, anh không thèm để ý. Cô ta phải nhờ tôi. Và... tôi lại nhờ anh. Thôi! Vào làm lành nhau đi. Này! Nhớ phải xin lỗi trước đấy nhé.

11-6-1971

DÒNG SÔNG

Tặng Phúc, Lạc, Việt
và những bạn học cũ của tôi

— Phản ứng kết tủa? Phản ứng phân tích ...? Kìa! Dân nói đi.

Dân cạy một cái vỏ trên súc gỗ nhẵn bóng đang ngồi, ném vụt xuống nước. Dòng nước vẫn âm thầm chảy, khiến những vòng tròn bị bóp méo mó, oằn lên, giãn ra.

Dân nghe thấy Vang nhắc lại câu nói ấy rụt rè, khó khăn. Dân biết Vang đang chờ đợi Dân trả lời. Và Dân biết bao giờ Vang cũng khó tính bắt bẻ. Dân nghe thấy hết, nhưng vẫn yên lặng.

Có lẽ đã đến sáu giờ. Buổi chiều mùa hè thường tan đi chậm chạp. Ánh nắng đỏ như tờ giấy bóng kính hồng, loang loáng chạy trên mặt nước. Ánh nắng chĩa ra như dẻ quạt, in hằn vào nền mây xốp nhẹ, trắng mềm mại và sạch sẽ. Ánh nắng bắt vào mớ tóc rễ tre vàng như râu ngô của Dân, ánh lên đôi mắt long lanh, có hàng mi dài mảnh của Vang.

Dòng sông vẫn êm ả trôi, bí mật giấu trong lòng nó những con cá béo ngậy, tung tăng và liều lĩnh như đàn trẻ, cố sức bơi ngược dòng.

Có một chiếc xuồng máy lướt vùn vụt trên mặt sông. Nước bị rẽ sang hai bên, ngầu bọt sủi. Xuồng chao nghiêng như một mũi tên, lao đi. Những đợt sóng dây chuyền lấn dần vào bờ, vỗ ì oàm vào những tảng đá màu xám mốc,

thuongmaitruongxua.vn

Bác Nhân càng ngày càng ế hàng, có những ngày chỉ bán được bốn, năm con đồ chơi. Một hôm bác bảo tôi :

— Bác sắp về quê đây, cháu có nhớ bác không ?

— Có. Nhưng bao giờ bác lại ra ?

— Bác về mãi, về làm ruộng ở quê.

— Thế bác không làm đồ chơi nữa à ? — tôi ngơ ngác hỏi bác.

— Có, nếu cháu thích, thỉnh thoảng bác sẽ làm gửi cho cháu. — Thấy tôi cứ bần thần đứng đó, bác lại nói : — Tuy vậy, thỉnh thoảng bác cũng có thể ra chơi thăm cháu.

Không muốn để bác biết là tôi sắp khóc, tôi cố gắng tỏ ra bình thản :

— Thế bao giờ bác về ?

— Ngày kia.

— Đừng, bác đừng về. Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu.

— Bác cũng muốn thế lắm chứ, nhưng cháu biết đấy, độ này chả còn mấy người mua thứ đó nữa.

— Cháu mua.

— Nhưng cháu làm sao mua được tất cả đồ chơi bác làm ra hàng ngày ?

— Cháu sẽ rủ các bạn cháu mua.

— Cháu tôi ! — bác cảm động ôm lấy tôi. — Cháu chẳng hiểu gì cả ! Cháu chỉ nên nhớ một điều là bác không muốn xa cháu, xa các bạn nhỏ như cháu, nhưng hoàn cảnh bác nó thế, cần phải thế. Bác già rồi, không

thuongmaitruongxua.vn



2144

Bày mưu dã chậm chừng ba khắc,
Giết giặc lòng còn sướng một dao.
Trong tiếng gió mưa hồn tả đản,[1]
Trên cơn khói đạn khí tiền mao.[2]
Đồng cừu còn đó hai mươi vạn,
Hãy nghe năm kia can đảm hào.

Phụ lục: **Thơ điếu của Trần Quốc Duy**

Bất vị tru cừu khẳng sự cừu,
Chẩm qua thời súc đảo qua mưu.
Tự tiền huyết trích quỉ thần khốc,
Thành bắc hồn qui thiên địa sầu.
Hận đáo cửu tuyền nhưng mạ tặc,
Khí dư nhất kiếm thượng hoành thu.
Nhĩ-hà thủy xích Tây phong hắc,
Độc lập tà dương lệ ám lưu.

DỊCH :

Chả giết cừu sao lại giúp cừu,
Gối dao còn đợi lúc quay dao.
Trước đền máu chảy quỷ thần khóc,
Ngoài thành hồn về trời đất sầu.
Giận đến suối vàng còn mắng giặc,
Khí thừa gươm bạc vẫn ngang thu.
Nhị-hà nước đỏ gió Tây tối
Dưới bóng tà dương giọt lệ trào.

Phụ lục: **Trần Quốc Duy đề sau khi đọc chuyện Hà-thành liệt sĩ**

Thủy tương tiên huyết nhiễm thanh biên,
Ngọ dạ hàn đăng nhất huyễn nhiên.

1. Tả đản là ống áo bên tả. Hán Cao tổ chết vợ là Lữ Hậu chuyên quyền muốn giành ngôi vua cho họ Lữ. Vương Bột đứng trước ba quân nói « ai theo họ Lưu (Hán) thì bận áo bên tả trước » Quân linh đều bận bên tả trước.
2. Tiền mao : Cây lau trước hết, có nghĩa là đi trước người ta ; khí là khí khái.

Bạt kiếm thủ lăng hoành chước địa,
Đảo qua tâm sự trực hồi thiên.
Minh tâm Bạch mã quỉ thần khốc,
Kiếp hoán Hồng dương kim cổ liên.
Độc bãi tiêu tiêu phong vũ khởi,
Kinh văn tả đản táo thanh truyền.

DỊCH :

Sử xanh ai lấy máu tươi pha,
Đêm vắng đèn tàn giọt lệ sa.
Tay mạnh múa gươm nhè đất chém,
Lòng thành trở giáo kéo trời xa.
Thề đền Bạch-mã thần than khóc,[1]
Đổi kiếp Hồng dương vận xót xa.[2]
Đọc chuyện rầu rầu mưa gió nổi,
Hoảng nghe tả đản tiếng kêu la.

thuongmaitruongxua.vn

1. Đền ở Hàng Buồm chỗ các liệt sĩ ăn thề với nhau.
2. Lúc gặp tai ách gọi là Hồng dương (dê đỏ).

Cái hơi lạnh thấu xương hang Pắc Bó
Cái nắng trung du hắt lửa vào người
Một vầng trăng một tiếng chim vui...
Một giọt nắng, một chùm hoa dại..
Đều sẽ nói về Bác Hồ với con mãi mãi...

Khi Bác bị cùm trong ngục Tĩnh Tây
Bác đã nghĩ đến con và buổi học sáng nay
Khi các bác các chú con điềm nhiên ra trường bắn
Mặt dân tộc sắp hồng trong sắc nắng.

Con sinh giữa những ngày đất nước gian lao
Đỏ hỏn trên tay mẹ, đã xuống hầm.
Hạt gạo củ khoai nuôi con còn mang vị mặn
Nắng khét tóc, Bác thăm đồng chống hạn
Hạnh phúc nào mà chẳng có phần con.
Những ngày ấy, da bố mẹ xanh
Năm tháng mất nhiều hồng cầu vất vả
Nhưng chưa bằng chú con đi đánh giặc ở Trường Sơn
Cái nắng tháng sáu làm tóc đỏ quăn
Cơn mưa rừng làm da tái sạm
Bao bà mẹ tiễn con ra trận
Gánh trên vai ba vụ cấy cày.
Không gian rung trong tiếng bom
Đến giấc ngủ thần tiên của con cũng đỏ trời pháo sáng
Gương mặt hòa bình đã rõ dần

thuongmaitruongxua.vn

Trong đuốc lửa B. 52 dâm dầu xuống
Bao đau thương đất nước chịu vì con.

Nhiều người bạn vui với ta mà òa khóc
Mặt nhân loại tươi như một đóa sen hồng
Dãy hầm trường con sẽ đi vào kỷ niệm
Ôi! Hòa bình, nắng ấm của trăm năm.

1973

Tôi đi đây: khắp cùng đất nước
Núi thẫm, sông xanh, phố nối làng
Nhưng quê tôi quân thù chặn bước
Dòng sông giới tuyến, Bắc lìa Nam.

Vác-xô-vi có nghe chăng Hà-nội?
Nghe tiếng tim đồng chí chân tình
Ốt-ven-xim có nghe chăng Phú-lợi?
Tiếng căm thù xé rách trời xanh.

Nắm tay ta nói câu tâm sự
Nói tiếng yêu dương, lời phẫn nộ
Mây đã tan rồi, mây sẽ tan
Vĩnh viễn mặt trời bùng cháy đỏ.

Vác-xô-vi, 24-4-1959

thuongmaitruongxua.vn

VÁC-XÔ-VI THÀNH PHỐ HỒI XUÂN

Từng đoàn chim mang ánh mặt trời
Đỗ trên những ngôi nhà đang xây dựng
Màu gạch đỏ đẹp như màu nắng
Đẹp như gò má thắm người yêu.

Vác-xô-vi ơi! Kiêu hãnh bao nhiêu
Anh đứng dậy trên hoang tàn đổ nát!

Không tìm xuân thướt tha trên sông bạc
Xuân lững lờ trên chót vót mây cao
Tôi tìm xuân trong mỗi giọt cần lao
Trong mỗi trái tim gạch ngói.

Những vết đau xưa hằn dấu mãi
Trên khuôn mặt ngày nay tráng lệ nguy nga
Dưới gạch dường sau những cánh hoa
Chưa khô máu ngày xưa đã chảy.

Rồi Quát chém bàn tay của mình xuống như không gì có thể lay chuyển ý định của mình được nữa :

– Ta cứ dứt khoát cho đánh xe về nhà máy thôi!

Nhưng Đồng vẫn đi lại hồi lâu, rồi đột ngột dừng lại trước mặt Quát và bảo :

– Ta cứ cho chạy nốt ca một hôm nay xem sao cái đã. – Rồi anh hất hàm về phía người trưởng xe – ? Phải không ?

Chưa bao giờ Quát lại thấy Đồng có thái độ sắt đá và quyết đoán như vậy. Trong đầu óc Quát bỗng dội lên cái ý nghĩ : « Ông này lại chạy theo đất đá đơn thuần rồi ! » Nhưng thật ra lúc ấy Đồng lại nghĩ đến một câu nói của đồng chí bí thư đảng ủy Đoàn xe nói với cả hai người cách đây không lâu : « Chúng ta không thể xuất phát từ một động cơ nào khác... Phải nghĩ, phải đặt vấn đề, phải xuất phát từ tình hình chung và điều kiện hiện nay là : Các công trường đang cần đến những chiếc xe bò tôi của chúng ta. Vì thế không có lý do nào để chúng ta đình xe lại nằm một chỗ để cãi lý với nhau rằng tại anh hay tại tôi ? Chúng ta có khó khăn không ? Có ! Nhà máy có mắc míu không ? Có ! Nếu chúng ta cứ nhằm vào những khó khăn, mắc míu ấy mà đòi cái này, chê cái nọ... thì bao giờ xe chúng ta mới lên công trường hoạt động được ? Bao giờ đất của chúng ta mới chạy được và than của chúng ta mới ra được ?...

Nghĩ thế, Đồng quay lại hỏi người trưởng xe bò 103 một lần nữa :

– Thế nào ? Có chạy được không, anh bạn ?...

– Báo cáo... Rõ ! Người trưởng xe vừa nói vừa chạy về chiếc xe của mình.

Đồng nhìn theo người tài xế, nói với Quát và không để ý xem Quát có đồng tình với mình hay không :

– Ta cứ cho chạy một hai ca nữa xem sao đã, ông ạ.

Quát nhún vai một cách miễn cưỡng :

– Cái đó thì tùy ông thôi ! Chứ tôi thì...

Quát bỏ lửng ở đấy. Thực ra Quát muốn nói thế này :

– Quyền quyết định là ở ông... Sau này ông đừng có phàn nàn với tôi về chuyện dầu mỡ nữa. Tôi không chịu trách nhiệm về cái chỗ hao hụt này đâu...

* *

Chiếc máy xúc « E-ca-ghê 1 » trong đội máy xúc của Tòng đang phải di chuyển lại vì chỗ vỉa đá sáng nay máy xúc không xúc được, phải bắn mìn lại.

Quát nhảy xuống xe trước :

– Thế này thì có giết người ta không kia chứ !

Quát lầm bầm một mình trong miệng. Rồi Quát nói rất to với Đồng đang ở trên xe xuống, cốt để cho anh em máy xúc nghe thấy :

– Bảo tám giờ đánh xe lên đây là có đất ngay cho bọn mình. Thế mà bây giờ... Ông xem : di chuyển xong cái máy này đến chỗ kia cũng phải mất ít nhất là buổi sáng nay. Đấy là thật khẩn trương... Chứ cứ dụng đầu với quấn cẳng vào nhau như mấy ông tướng kia thì cứ gọi cho hết buổi trưa nay cũng chưa chắc đã xong... Lại còn điện đóm, máy móc nữa... « Hợp đồng tác chiến » mà làm ăn theo cái kiểu này thì có giết nhau không kia chứ !

Lúc ấy Tòng – đội trưởng máy xúc ở đâu mới chạy ra. Quát nói phủ đầu trước :

– Thế nào ? Cậu định cho bọn này nằm khểnh ra đấy hay để chúng tôi đánh xe về ?

thuongmaitruongxua.vn

nằm yên lặng và hiền lành. Nước mài giũa một cách kiên nhẫn. Doi cát mịn màng bò dài xuống lòng sông.

Bụi đất ở chiếc vỏ dính đầy vào tay Dân. Dân ngồi hơi cúi xuống, lơ đãng bẻ quăn quyển sách giáo khoa trên tay. Từng công thức, từng hàng chữ nhảy nhót, cuộn xoáy như một con sóng.

– Kìa! Dân... Trả lời đi. Cả buổi chiều...

Dân bỗng ngẩng phắt đầu dậy, nhìn xoáy vào mặt Vang, khiến Vang hơi sửng sốt. Nhưng rồi ánh mắt ấy dịu đi, lộ rõ vẻ tinh nghịch. Vang lúng túng lật vội mấy trang sách.

– Hôm nay học được gì nhỉ? – Giọng Dân ồ ồ. – Mấy công thức oái oăm này, làm mình nhức đầu quá. Chà! Giá mình giỏi hóa được như Vang.

– Sao Dân lại nói thế? Về môn hóa, mình cũng như Dân thôi. Chẳng qua những lần kiểm tra vừa rồi, mình gặp may. Nhưng hình như Dân cứ để đầu óc đi đâu đâu ấy, chả tập trung vào học tý nào cả. Chỉ còn có hơn một tuần nữa là thi.

Dân bứt một ngọn cỏ, đưa lên miệng, nhìn xa xôi:

– Ừ! Mình cứ nghĩ đi đâu đâu ấy thật. Không! Môn hóa đối với mình quả là khó. Mình chẳng hiểu gì cả. Ô! Nếu cứ đưa cho mình một quả bóng đá, hoặc một cái «la-két»... Nhưng thôi! Ngày mai hai đứa mình nên học ở nhà thì hơn. Ra đây mình không thể nào tập trung tư tưởng được. Ô kìa! Vang xem! Mặt nước như có một màu tím biếc óng ánh. Trông tuyệt quá.

– Đâu nào?

– Kia thôi! Vang để ý nhé: nền trời xanh thẫm, in xuống dòng nước và mặt nước bị hắt ánh mặt trời đỏ ối. Hai màu ấy như trộn vào nhau, tạo thành một màu tím óng. Nó cựa quậy đấy.

– Vang chịu! Chả thấy gì cả. Nhưng.. – Vang hơi lúng túng – Nhưng cứ học ở đây thoải mái hơn. Ở nhà, trẻ con nghịch lắm, chẳng yên với chúng nó đâu. Vang cảm thấy học ở đây... cũng tốt chứ sao?

thuongmaitruongxua.vn

– Không! Với mình, thế nào ấy. Thì đấy, Vang xem, từ chiều đến giờ chưa học được gì cả. Mà mình lại làm ảnh hưởng đến cả Vang. Cứ nhìn đến dòng sông, là mình không chịu nổi. Mình cảm thấy nó thay đổi màu nhanh chóng một cách kỳ lạ. Nó thay đổi như một ông hoàng ngày xưa mỗi giờ lại thay một chiếc áo mới. Không! Phải nói là từng giây, từng phút.

– Lạ nhỉ? Sao Vang chả thấy gì cả. À có lẽ do Vang không biết vẽ như Dân. Vang chả biết pha màu.

– Mình cũng không hiểu tại sao mình nhìn thấy như thế. Đúng hơn là mình cảm thấy. Trước kia, khi còn nhỏ, cũng những buổi chiều như thế này, mình và các bạn hay ngồi trên một phiến đá to như cái nong để nhìn xuống lòng sông. Con sông ấy khác với con sông Hồng này nhiều lắm. Nước nó xanh ngăn ngắt, phẳng lặng. Những ngọn núi màu lam lộ ra phía trên đỉnh từng tảng đá vôi trắng mốc, soi bóng xuống dòng nước. Mình thường nhìn xuống mặt nước như nhìn vào một đáy gương. Và thấy tất cả cây cối chen chúc trên sườn mốc xám, rậm rì của những quả núi dốc ngược, lung linh. Mùa hè, khi nước cạn, lòng sông thu hẹp hẳn lại. Từng cột đá tròn, bị mài bóng nhẵn, như mọc lên từ mặt nước, xung quanh nước cuộn lên, tạo thành những hút xoáy, xoay xoay tít mãi ra xa... Chao ôi! Cái bài hóa khổ sở này.

Hai người đều im lặng. Vang có vẻ hơi bối rối. Dân vẫn rứt rứt sợi cỏ ngậm ở miệng. Cuốn sách buông thõng xuống phiến gỗ.

Mỗi người đang theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Dân hơn Vang hai tuổi. Nhưng chưa bao giờ Vang gọi Dân là anh. Đúng hơn, chưa bao giờ Vang dám gọi thế. Do sự tình cờ hai người cùng học một trường, cùng ngồi một lớp. Dân học với Vang suốt từ năm lớp bốn đến nay. Nhưng có điều lạ là bao giờ Vang cũng học giỏi hơn Dân, nhất là khoa học tự nhiên. Phải chăng tính cần cù chịu khó đã

thể sống một mình được mãi. Hiện bác còn một người cháu ở quê, anh ấy đã có vợ con, không còn bố mẹ, họ hàng thân thuộc chẳng còn ai nên muốn đón bác về, trước là chú cháu được gần gũi, sau là trông nom gia đình cho anh ấy, anh bảo chú cũng như cha, anh muốn được trông nom săn sóc bác lúc tuổi già. Còn một ít bột, màu, bác sẽ nặn và bán nốt trong ngày mai.

— Nếu như bán chưa hết thì ngày kia bác có về không?

— Cũng về. Vì thực ra không phải bác chỉ muốn bán hết hàng mà bác muốn được gặp gỡ các khách hàng nhỏ bé của bác trong ngày mai.

Không nói thêm được gì nữa, tôi chạy vụt về nhà, vì rằng nếu đứng đó thêm, tôi sẽ khóc òa lên mất. Bao nhiêu điều lộn xộn diễn ra trong tôi: « Những con gà, con vịt, những ông tướng bằng bột màu rực rỡ... Những câu chuyện mà bác Nhân thường kể cho tôi nghe, rồi điệu hát tuồng hùng tráng và buồn bã... Ngày mai, chỉ còn ngày mai nữa thôi. Cháu cũng muốn được thấy bác vui vẻ như những lần bác đắt hàng nhất trở về ». Đêm ấy, tôi không sao chợp mắt được. Chờ cả nhà ngủ rồi, tôi vùng dậy lấy con lợn đất của tôi, đập ra và đếm được hơn mười đồng cành cạch. Tôi cất số tiền vào ngăn cặp sách rồi lại lên giường nằm. Sáng hôm sau đi học, tôi nói với một số bạn thân cùng lớp đầu đuôi câu chuyện về bác Nhân và tôi muốn các bạn giúp tôi bằng cách chia món tiền ấy ra mua giúp cho tôi những đồ chơi của bác. Tôi yêu cầu các bạn giữ bí mật điều này.

thuongmaitruongxua.vn

Chiều, tôi nôn nóng qua nhà bác mấy lần chờ « kết quả ». Mãi bác vẫn chưa về! Cuối cùng tôi trông thấy bác tất tả từ đầu phố, nét mặt rạng rỡ, tay bác cầm cái sào nứa còn cắm hai con đồ chơi: một con gà và một ông Trương Phi. Vừa trông thấy tôi, bác đã nói như reo lên:

— Bác bớt lại hai cái này để làm quà cho cháu. Hôm nay bác bán hết hàng, giá còn nữa bán cũng hết. Thì ra vẫn còn nhiều bạn nhỏ thích đồ chơi của bác. Thế mà bác cứ tưởng những đồ chơi nhà quê ấy chẳng còn ai để ý nữa rồi. Giá mà cháu được thấy những con mắt đen lay láy nhìn theo bàn tay bác nặn đồ chơi thì cháu mới hiểu được là bác đã vui như thế nào. Có chú nhóc mua tới ba bốn con nữa kia. Chúng cứ tấm tắc khen là đẹp, là lạ! Ngày hôm nay thật là kỳ lạ! Khi về quê bác cũng sẽ nặn đồ chơi để bán. Nghe nói trẻ ở nông thôn còn thích thứ này hơn cả trẻ thành phố...

Rồi bác giả vờ vuốt râu, co chân theo thế múa tuồng, hát hai câu bác vẫn thường hát:

... Lao xao a... sóng vỗ ngọn tùng
Gian nan là nợ a... anh hùng phải vay...

*
**

Cho mãi tới bây giờ, tôi vẫn nhớ rất rõ những con đồ chơi bằng bột màu rực rỡ với cái điệu hát tuồng hùng tráng và buồn bã ấy.

NỮ LIỆT SĨ ĐINH PHU NHÂN

Nước ta từ xưa thường có những anh kiệt xuất thân trong nữ giới thiệt là có thể làm hả giận cho non sông. Trưng nữ vương, Triệu Ẩu vì chống Hán, chống Ngô mà để tiếng. Ở triều Tây-sơn Bùi Thị Xuân nổi tiếng là biết dụng binh, đó là những người tiêu biểu nhất. Từ khi nước mất đến nay, cũng thường có những nữ chí sĩ hoặc xuất của để nuôi đồng chí, hoặc lấy nghĩa lý mà khuyên chồng, cái lòng nhiệt thành yêu nước yêu nòi và ghét thù, so với các tu mi nam tử chỉ có hơn, không có kém. Nay tôi xin nêu lên một người trước hết để làm gương cho đồng bào nữ giới toàn quốc. Gần hơn mười năm nay, trong các nữ đồng chí mà hoạt động dũng cảm hơn, làm việc rõ ràng hơn và kết quả cũng rất mãnh liệt và đau đớn hơn, là Đinh phu nhân.

Phu nhân là người Thừa-thiên, tính tình trầm nghị, đứng đắn trong sạch, là con nhà danh giá. Lúc bé có đi học, hiểu đại nghĩa và giỏi văn thơ. Phu nhân trước lấy một ông đốc học Quảng-trị. Chồng mất lúc phu nhân chưa đến bốn mươi tuổi. Lúc kinh thành thất thủ, nước mất, nghĩa binh các tỉnh nổi dậy, phu nhân có tư tưởng giết giặc như Mộc Lan ngày xưa. Vì bị gia đình kiềm chế nên không thể làm theo ý muốn được. Phu nhân thường phẫn uất thấy bọn vô liêm sỉ làm tay sai cho Pháp, muốn cầm dao giết đi. Khoảng năm Bính-ngọ đời Thành Thái, hội chủ Kỳ Ngoại hầu xuất dương, phong trào mới nổi dậy, người đảng bí mật làm việc khắp cả trong ngoài. Phu nhân chợt nghĩ mình cũng là một phần tử của quốc dân, yêu nước cứu nước chẳng phải là trách nhiệm riêng của nam giới. Được tin là người trọng yếu của đảng là Ngư Hải đi lại các nơi Kinh, Quảng để làm việc đảng, phu nhân mới tìm gặp Đặng nói chí của mình và xin sẵn sàng hy sinh cho đảng. Lúc đó công việc đảng, người Pháp đã để ý dò xét: việc chuyển vận tiền bạc thư từ rất là khó khăn. Đặng mới đem việc này giao cho phu nhân. Phàm đồ vật gì từ Nam, Ngãi đi qua Thừa-thiên để đem ra Nghệ-an và từ Nghệ-an đem ra Hải-phòng như tiền bạc, thư từ cho đến cả các đảng viên trốn tránh đều do phu nhân làm dây liên lạc. Phu nhân lại bí mật tìm các phụ nữ tin cậy được, tổ chức ra nữ đảng bộ mà phu nhân tự xem việc sắp đặt cho có nề nếp. Trong bốn, năm năm sự giao thông Nam Bắc có mạch lạc, nền kinh tế trong ngoài, nhờ thế mà khỏi khó khăn. Mùa đông năm Mậu thân, việc lộ ra phu nhân bị Pháp bắt.

Người Pháp giải phu nhân sang bộ hình tra xét việc bí mật của đảng. Bị tra tấn cực hình mà vẫn cắn răng chịu chứ không nói gì. Tên tay sai đắc lực của Pháp Trương Như Cương rất lấy làm giận, bảo phu nhân rằng: « Bà mà không nói thì sẽ bị chết, nhưng không chết được ngay đâu, chỉ khổ thôi. Nếu nói ra thì sẽ không bắt tội mà đại Pháp lại sẽ trọng thưởng cho bà nữa ». Phu nhân không hy vọng gì sống nữa, nhưng giả làm bộ tươi cười, nói với Cương rằng: « Các việc bí mật của đảng, tôi đều biết hết; các yếu nhân của đảng có đến vài trăm, tên tuổi sự trạng của họ tôi cũng biết cả. Đến nay tôi nghĩ nói ra cũng chết nên tôi không nói, nếu nói ra mà sống thì tôi dại gì mà không nói. Nhưng nay mình mẩy tôi đau lắm, nói năng cũng

thuongmaitruongxua.vn

LẶNG THẦM TUỔI TRẺ

Em dạy tiếng phổ thông và dạy chữ
Cho các em người Ba Na, Gia Rai
Có em lên mười chưa biết đếm
Em thản nhiên gọi cô giáo bằng *mày*.

Phải dạy cả việc sáng mai rửa mặt
Việc giặt áo quần, việc cắt móng tay
Bao nhiêu đời vùng cao nguyên nắng gió
Hôm nay các em mới được làm người.

Đuốc xà nu lập lòe trong đêm vắng
Già làng biết em đến *buôn* xa
Quen ánh lửa, trẻ băng rừng đi đón
Em mang niềm vui đến mọi nhà.

Về dân *buôn*, nói vệ sinh phòng bệnh
Hơ Mí, I Chao uống nước đun sôi
Nhà Su Nai không giết trâu cúng nữa
Thuốc cô giáo cho khỏi cái ốm rồi.

Con trai *buôn* lên đường đi đánh giặc
Học trò em có quà tặng đi theo

Cô giáo hát buổi liên hoan đưa tiễn
Lửa đốt lòng là cái giọng Rơ Ngao.

Nó người *buôn* ta rồi, nó không về tỉnh nữa
Buộc chỉ cổ tay cho nó đi thôi
Già làng Bơ Ngoong bàn nhau bên bếp rượu
Năm gian nhà rông sôi dậy tiếng cười.

Quyển nhật ký của em, anh đọc hết
Từng trang lặng thầm tuổi trẻ đi qua
Không một dòng ghi một thời gian khổ
Chỉ Tây Nguyên mùa cày
và nắng gió bao la...

1978

thuongmaitruongxua.vn

Mười lăm năm mặt trời xuân lộng lẫy
Đã đứng đầu mỗi phố Vác-xô-vi
Mùa xuân ơi! Ánh lửa diệu kỳ
Đã đốt cháy những ngày xưa tuyết đọng.

Tôi nghe gì? Tiếng ca hy vọng
Như cánh chim bay giữa trời xanh
Tôi thấy gì? Vui sướng long lanh
Trong ánh mắt những nàng Tiên cá.

Sông Vít-tuyn chảy dài trên gạch đá
Ghi đau thương anh dũng những ngày qua
Giờ lung linh bóng lá vườn hoa
Bóng cần trục chen bóng người xây dựng.

Nhà cứ mọc từng dãy dài sắc nắng
Như tiếng ca vui bay bổng từng ngày
Đường cứ mở không ngừng theo gió lộng
Như cuộc đời đang mở những bàn tay.

Hỡi thành phố hồi xuân kiêu hãnh
Giữa hàng dương mơn mởn cành tươi
Tôi yêu anh như thành phố quê tôi
Trên gạch vụn đang hồi xuân đứng dậy.

Vác-xô-vi, 26-4-1959

ĐÊM VÁC-XÔ-VI

Vác-xô-vi dệt ánh đèn ánh mộng,
Dệt bóng người với bóng đêm thâu,
Dệt nụ cười vui với nỗi lo âu,

Vác-xô-vi ngủ và không ngủ.

Đêm mát rượi gió lùa trên phố
Vác-xô-vi ngực thở mênh mông;
Mười lăm năm, đêm lắng giấc nồng
Dưới bầu trời yên tĩnh.
Dòng Vít-tuyn êm đềm lấp lánh
Như ru mơ trong ánh đèn sao
Đêm xuân ơi! Mộng biếc ngọt ngào,

Vác-xô-vi ngủ và không ngủ.

Khi muôn mắt tròn ô cửa sổ
Thao thức mở nhìn trời
Những giọt sao như cũng nghiêng rơi

thuongmaitruongxua.vn

Quát châm một điếu thuốc lá, vừa đánh lửa vừa chĩa cặp lông mày sắc nhọn của mình về phía Tòng. Đồng cũng có vẻ không bằng lòng về cách làm ăn ở Đội máy xúc. Nhưng anh chỉ dấm chân một chỗ đề cố nén một cái gì đấy, chứ không nói gì.

— Bữa nay xúi bọn tôi quá các anh ạ! — Tòng phân bua với hai người — Lụi hụi suốt đêm đánh được cái máy lên đến đây thì lại vấp phải cái vỉa đá chết tiệt này! Bọn tôi cũng chủ quan không xem lại «hộ chiếu» bắn mìn của các ông khoan bắn... Lần sau thì phải «rút kinh nghiệm xương máu» chứ không thể làm ăn nhập nhèm thế này được!

Đồng góp ý một cách chân thành, thông cảm:

— Nhiều khi cũng phải tự mình đi xem xét lại công việc cho chắc chắn, chứ không thể chỉ dựa vào giấy tờ, «hộ chiếu» được đâu anh ạ!

Nhưng Quát thì thầm nghĩ: «Căn bản là các anh thiếu trách nhiệm, không xem xét kiểm tra lại công việc trước khi bắt tay vào, nên mới xảy ra tình trạng trên» Từ lâu Quát vẫn không bằng lòng về cách làm ăn ở Đội máy xúc: Lúc mất điện thì không tranh thủ kiểm tra xem xét lại máy móc, khi có điện mới phát hiện ra hỏng hóc cái này, cái nọ. Ngay đến việc bắn mìn ở Đội khoan bắn Quát cũng không vừa ý và còn tìm ra một số bất hợp lý. Nói chung Quát đều có ý nghĩ là người khác làm ăn không đến nơi đến chốn và ít lo lắng đến trách nhiệm của mình.

— Đấy! — Quát nói như mặc cả — Bây giờ thì các anh không còn thắc mắc về chuyện xe chúng tôi không phục vụ đầy đủ, kịp thời cho các anh nữa nhá!

Quát phun một đám khói đặc sệt vào trước mặt Tòng rồi vứt mẩu thuốc lá đi. Tòng có vẻ như phật ý vì câu nói đó của Quát. Anh nghĩ: Anh nào mà chả có lúc thế này thế khác. Làm cái anh Máy xúc, lái

xe ở mỏ, anh nào dám vỗ ngực tự xưng là ta không xảy ra cái gì, chưa vấp váp bao giờ đâu! Thật ra có những lúc máy xúc của Tòng hoạt động một cách liên tục thì xe pháo của Quát lại nằm bò ra chữa cái này cái khác... Do đó không anh nào dám nói mạnh được! Cái căn bản là tôi vấp thì anh đỡ, anh có gì vướng mắc thì tôi gỡ dùm, việc gì nặng nề khó khăn mỗi người ghé lưng vào gánh vác, chịu đựng một ít... Chứ cứ mặc cả với nhau như giữ miếng ấy thì khi nào mới nhích lại gần nhau được!

Nghĩ vậy, nhưng Tòng lại nói:

— Thì tôi đã bao giờ oán thán các anh về chuyện đó đâu kia chứ!

— Ấy là nói vậy! — Quát lại ngậm một điếu thuốc lá — Hôm nay các anh định mấy giờ thì có đất cho chúng tôi đấy?...

Tòng chìa một bàn tay nhem nhuốc đất cát của mình ra nói với Đồng và Quát:

— Bảo đảm với các anh là đúng mười giờ sẽ có đất. Đúng mười giờ các anh cứ cho đánh xe vào. — Rồi Tòng nói đùa — Nếu máy xúc lúc ấy không xúc được thì bọn tôi sẽ bốc đất đá bằng tay lên xe cho các anh! — Quay sang Quát, Tòng nói, giọng nghiêm chỉnh — Cáp chúng tôi đã kéo rồi, chỉ còn việc đánh máy lại đằng ấy và đặt máy cho thích hợp thôi...

Quát rít một hơi thuốc và chĩa cặp lông mày của mình ra:

— Còn điện đóm thế nào?

— Cái đó, các anh không lo!

Cặp lông mày của Quát cụp hẳn xuống như để giấu một ý nghĩ mà Quát không muốn nói ra: «Không lo! Lần nào các anh cũng bảo không lo... Đến lúc nước đến chân rồi mới chạy sốt vó lên!».

thuongmaitruongxua.vn

giúp Vang học khá? Và ngược lại, Dân cứ càng học càng sút mãi, vì tính ham chơi và lơ đãng của mình.

Nhưng chính vì vậy, Vang cảm thấy áy náy, như người có lỗi. Ừ! Giá như Dân học giỏi hơn Vang. Giá như trong những buổi học với nhau, Dân giảng cho Vang bài toán khó, Dân chép bài cho Vang, chứ không phải là Vang.

Những lần kiểm tra, Vang đâu có « sáng dạ » gì hơn Dân? Chỉ vì Vang chịu khó. Vang kiên nhẫn làm bằng được. Về nhà, Vang tranh thủ nhẩm bài cả khi thổi cơm. Còn Dân, lúc đó Dân đang hò hét ở sân bóng...

... Nên bao giờ Vang cũng làm ra toán. Còn Dân, gãi đầu gãi tai một cách kinh khủng. Và hỏi bài. Đôi khi Dân cũng chẳng cần xem bài tập hỏi gì nữa, cứ thế chép vào vở của mình.

Vang định nói với Dân nhiều lần. Đã định khuyên Dân nhiều lần. Nhưng suốt hai năm trời cùng học, Vang chưa bao giờ nói được điều đó. Bởi lẽ Vang nhút nhát. Cũng còn do hai gia đình gần nhau nữa. « Ừ! Giá như Dân học giỏi hơn Vang ». Đã nhiều lần Vang lẩm nhẩm câu ấy. Vang ước ao như thế. Nhưng kỳ nào tổng kết, số điểm của Vang cũng trội hơn của Dân. Vang thường được lĩnh phần thưởng. Và những lần ấy, Dân tránh cặp mắt của Vang. Dân lảng đi, và chả bao giờ về cùng hôm đó.

Nhưng không phải Dân hoàn toàn kém cả. Dân rất giỏi văn. Dân còn có hoa tay và biết vẽ nữa. Tất cả điểm thể dục, bao giờ Dân cũng đạt loại ưu tú.

Mặc dù vậy, điểm văn của Dân rất thất thường. Dân ít khi soạn bài cho đến nơi đến chốn. Và chính vì thế, Dân hay bị điểm xấu. Môn họa thì lên lớp bảy không học nữa. Dân chỉ còn giúp ích cho tờ báo tường.

Vang và Dân hay ngồi trên những súc gỗ xếp ven sông. Ở đấy, thường bốc lên mùi mùn gỗ mục, mùi mộc nhĩ thoang thoảng như mùi hương rừng, rất quen thuộc. Những súc gỗ ấy bị mưa gió bào mòn, nhẵn nhụi và sạch sẽ. Vang chọn

một súc mảnh và mịn. Dân chọn một súc to, khúc khuỷu. Hai người ôn bài và hỏi nhau, đố nhau. Bao giờ Dân cũng « phá đám » trước. Và bao giờ Vang cũng phải nhượng bộ. Tuy vậy, khi học bài, Vang rất kiên quyết. Dân hay tỏ ra khó chịu với những câu hỏi « bắt bí » của Vang. Nhưng không bao giờ Dân bỏ những buổi truy bài tự giác ấy. Và thành cái lệ, cứ cơm chiều xong là hai người ra ngồi trên súc gỗ thân thuộc này.

Vang nhận thấy ở Dân có những điều mà cô thèm khát. Đó là con mắt nhìn xa xôi của Dân. Những buổi chiều như thế, đôi mắt Dân mơ màng ngắm từng con sóng, cánh buồm. Dân phát hiện ra những điều rất lạ mà Vang không bao giờ thấy cả. Hoặc cô chỉ thấy mơ hồ khi Dân nói cho biết. Phải chăng dòng sông có những điều lạ lùng như thế thật. Vang chưa hiểu hết?

Thời gian thấm thoắt trôi qua, Vang và Dân đều lớn vổng lên. Vang đã thôi không gọi Dân là « đằng ấy » nữa. Vang thường gọi tên, xưng tên hoặc mình. Vẫn có một cái gì hơi rụt rè, ngượng ngập...

Vang nhìn Dân, lo ngại: « Anh ta cứ nghĩ đi đâu đâu ấy. Bài vở không ra làm sao... Thế này, thì rồi đến hỏng mất ».

Dân vẫn ngồi yên lặng. Thỉnh thoảng Dân mở cuốn sách và chăm chú nhìn vào từng dòng chữ đen kịt. Nhưng Dân cảm thấy nó đang nhảy múa và la hét. Dân chỉ còn đọc được loáng thoáng vài công thức. Sao thế nhỉ? Chà! Tính chất hóa học của muối... của a-xít... a-xít đậm đặc... Hát hai ét sì ô bốn... (H_2SO_4).

Dân ngẩng lên, định hỏi Vang một điều gì, nhưng lại thôi. Dân học hơi kém. Điều đó làm Dân buồn. Có lẽ trước kia Dân học không kém thế. Dân còn nhớ khi Vang chỉ là một cô bé nhỏ nhắn có mớ tóc cũn cỡn ngang vai, thường cứ phải đi sát vào Dân để bọn trẻ con ở phố khỏi bắt nạt. Lúc đó, Dân gần như một người anh. Bao giờ Dân cũng thủ sẵn một khẩu súng cao su. Khi đi học về cùng Vang, Dân

thuongmaitruongxua.vn

Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi. Thầy dạy chúng tôi cách đây đã mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp 5, mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ...

Tuần trước, vào một buổi tối, có hai người bạn học cũ đến thăm tôi: Châu — họa sĩ — và Hiền — kỹ sư một nhà máy cơ khí. Châu hỏi tôi:

— Cậu có nhớ thầy Bản không?

— Nhớ chứ! Thầy Bản dạy vẽ bọn mình hồi nhỏ phải không?

— Đúng rồi. Thầy mới mất hôm đầu tháng. Mình có đến dự đám tang, nhưng không kịp đến báo cho các cậu. Thầy về hưu đã lâu; những năm cuối, thầy yếu mệt nhiều, vẫn ở trên căn gác xép với một cô cháu gái...

Tôi sững sờ nhớ lại hình ảnh của thầy Bản. Đã lâu lắm tôi không gặp lại thầy, trừ một lần, đạp xe qua phố, tôi thấy thầy đứng xếp hàng trước một quầy hàng dầu hỏa. Nếu gặp, chắc thầy cũng không nhận ra tôi: thầy dạy nhiều lớp, nhiều học trò, và môn họa một tuần chỉ có một tiết.

Hồi ấy, thầy bao nhiêu tuổi, tôi không rõ. Chỉ biết thầy dạy học đã lâu, nhiều cô giáo, thầy giáo trong trường từng là học trò của thầy.

Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: bộ com-lê đen đã cũ lắm, nhưng chiếc ca-vát vẫn luôn thắt chỉnh tề trên cổ. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm lấm tấm bạc, đôi giày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.

thuongmaitruongxua.vn



khó cho rõ ràng được. Vậy tôi xin được một phòng yên tĩnh, có đủ giấy, bút, mực, và nhờ cho mở gông xiềng ra cho một đêm, để tôi được tự do trong phòng, nghỉ ngơi một chút cho đầu óc được rảnh rang mà nhớ lại cho hết. Ruột gan có gì tôi sẽ viết ra hết, như thế có hơn không?» Trương Như Cương tin là thực, mới làm theo lời yêu cầu của phu nhân. Hôm ấy phu nhân đóng cửa ngồi một mình, thắp đèn lên viết. Phu nhân đặt giấy ra viết luôn luôn một mạch thành một bản cung từ thật dài toàn là mắng chửi người Pháp và bọn tay sai như bọn Trương Như Cương, cốt làm cho chúng không thể đọc hết được. Viết xong lá thư, hết giấy thì đêm đã khuya. Ngoài cửa ngục tên lính canh ngủ khò khò. Phu nhân mới cắn ngón tay lấy máu đề thơ tuyệt mệnh vào tường rồi tự tử chết.

Sáng ngày sau, tên Cương sai lính đi lấy tờ cung. Đến thì thấy cửa phòng vẫn đóng, lính canh đang ngủ. Trong phòng ngọn đèn tàn đang còn, bên đèn là thây nữ liệt sĩ. Lính chạy về báo với Cương, Cương sai một người đến lấy tờ cung. Nhưng người ấy không dám trình tờ cung cho Cương chỉ nói đại ý mà thôi. Cương cho lệnh đem tờ cung và cả thây phu nhân đốt đi. Phu nhân chết độ một tuần rồi, ai cũng thương xót. Có người lên đến chỗ phu nhân tự tử xem có dấu tích gì không. Người ấy đọc bài thơ đề tường, máu như còn tươi, hồn thiêng như còn phảng phất. Cũng may lúc đó bọn tay sai Pháp không biết, nên nay chúng ta mới được đọc. Có ba bài như sau:

I

Huyết khô lệ kiệt hận nan tiêu,
Trường đoạn Hương-giang nhật dạ trào.
Ngô đảng tảo thanh cừu lỗ nhật,
Phần tiền nhất chỉ vị nùng thiêu.

II

Trùng tuyền yềm lệ kiến Trưng vương,
Đề huyết thư quyên chỉ tự thương.
Bằng tạ Phật linh như tái thế,
Nguyệt thân thiên tí tí thiên thương.

III

Thê lương ngục thất mệnh chung thì,
Hải khoát sa không khốc tự tri.
Tử quốc đáo nùng thiên hữu phận,
Thương tâm quan lũ kỷ nam nhi.

DỊCH:

I

Máu khô lệ cạn giận khôn tiêu,
Đứt ruột sông Hương nước sớm chiều.
Cuồng lỗ ngày nào đà quét sạch,
Mồ ta mảnh giấy sẽ đem thiêu.

II

Suối vàng Trưng nữ thấy nhau đây,
Than khóc hồn quyên máu chảy đầy.
Nếu Phật thiêng liêng cho sống lại,
Tay thành ngàn cánh súng ngàn cây.

III

Chết trong ngục thẳm buổi sầu bi,
Bể cát bao la có biết gì!
Vì nước bỏ mình đành phận gái,
Đau lòng giống mũ mấy nam nhi!

thuongmaitruongxua.vn

THĂM THẦY GIÁO CŨ

Kính tặng giáo sư Hoàng Như Mai

Hai mươi bốn năm xa
Con ngồi lặng bên thầy
Phố Nguyễn Du nồng nàn hoa sữa
Tóc thầy bạc phau
Mái tóc con nửa đời sương gió.

Đứa học trò thuở mười tám, đôi mươi
Lại lắng từng câu
Lại nhập từng lời
Cái giọng nói một đời không quên được
Cái ánh lửa cháy lên trong cặp mắt
Hai mươi bốn năm rồi
mãi ấm trong con.
Có những đêm, nhớ đến bồn chồn
Chiếc áo bông của thầy bạc màu nắng gió
Trời trở lạnh. Đông về cuối ngõ
Rét đầu mùa, thầy ngủ có ngon không ?

Thầy đã giảng cho con về đất nước, nhân dân
Để khi mặc lành không quên người áo vá

Ăn miếng ngon nhớ bàn tay trồng khoai, dỡ củ
Câu ca dao đau dáu một đời

Con ngước lên, con gặp mắt thầy
Đằm ấm quá : con thành trẻ nhỏ
Những vui buồn thầy lặng nghe con kể
Có phút nào thầy không ở bên con ?

Con nghe rất nhiều trong lặng im
Thầy thấu cả những điều con chưa nói
Phút giao cảm : thầy là tia nắng dọi
Con : cây xanh đang nảy lộc trong vườn.

Thầy tiễn con về, phố lạnh hơi sương
Con để mãi bàn tay trong tay thầy ấm áp
Và con biết : đêm nay thầy lại thức.

Hà Nội. 1980

thuongmaitruongxua.vn

Trên hè đường cháy bỏng.
Trên gạch ngói chập chờn ác mộng,
Những xác nhà nồng nặc mùi bom,
Mười lăm năm hơi khét vẫn còn.

Vác-xô-vi ngủ và không ngủ.

Tôi nghe gió chạy dài trên phố
Như tiếng đàn ngân vang.
Trên cung bậc thời gian
Trên cung bậc phố phường rung động,
Vác-xô-vi dệt ánh đèn ánh mộng,
Dệt câu ca dệt nụ cười.
Vác-xô-vi ơi!
Hãy nằm yên ngủ!
Trong giấc mộng nghe giòn vui máy nổ,
Không thể còn nghe những tiếng bom rơi.

Vác-xô-vi, 12-5-1959

BÀN TAY SÔ-PANH

Ở trong phòng sinh trưởng của Sô-panh
Trên nhung đỏ đặt bàn tay nhạc sĩ.
Tâm hồn lớn trong bàn tay bình dị.
Mỗi ngón tay lay động tiếng đàn,
Cả gian phòng sóng nhạc ngân vang.
Tôi ngợp trong biển cả.

Một em bé hồng tươi đôi má
Ướm thử bàn tay mỉm cười.
Chừng em mơ mình sẽ thiên tài
Ngón tay nhỏ tung bay cánh nhạc.

Một bàn tay trên một bàn tay
Khao khát.

Vác-xô-vi, 10-5-1959

thuongmaitruongxua.vn

Đồng vẫn im lặng từ nãy, giờ mới nói với Tòng!

— Cậu cứ di chuyển lại máy cho cẩn thận... Thà chậm một tý còn hơn là húc đầu vào cái vỉa đá kia. Bọn này chạy dấn lên vài chuyến...

Đúng giữa câu chuyện thì có người đến báo cho Đồng và Quát một cái tin khiến cả hai người đều sửng sốt: Một chiếc xe bò trong Đội xe của họ tụt xuống đầu đường Máy xúc «E-ca-ghê 3»! Không ai bảo ai, Đồng và Quát cùng chạy đến chỗ đó. Sau khi căn dặn người tổ trưởng máy xúc «E-ca-ghê 1» điều gì, Tòng cũng chạy theo và hỏi người tài xế kia:

— Có ai việc gì không?

— Không ai việc gì cả!

Đầu đường máy xúc «E-ca-ghê 3» là cái đầu đường mà anh em lái xe đã kêu ca từ lâu. Mỗi lần vào «cua» ở đây phải mất đến «ba đỏ» là ít! Gặp phải cái tay lái nặng hay cái máy yếu, cái côn «pa-ti-nê» thì vã mồ hôi mới đổ xong một chuyến đất. Mặt đường phần nhiều là đất mượn, sang mùa mưa đất đã bị cày lên và quấn lấy lốp những chiếc xe bò tót hai mươi nhăm tấn. Và đến mùa đông thì khói bụi bốc lên như những đám sương mù.

Chạy đến nơi, Quát thầm nghĩ: «Tình hình cái đầu đường này chính mình đã phản ảnh lên Đoàn và đề đạt với công trường nhiều lần. Nhưng họ vẫn khoát tay một cách buông trôi thì lỗi không phải là ở mình...» Và Quát chĩa cặp lông mày dữ dội về phía người cán bộ an toàn lao động trên công trường, như có ý bảo: «Nhẽ ra là phải «gõ» vào đầu những thằng cha này mới đúng!»...

Người cán bộ an toàn lao động đi đi lại lại ở chỗ xảy ra tai nạn, rồi quay sang hỏi Đồng với cái giọng chất vấn:

— Tại sao đã có «xi-nhan» rồi mà cậu vẫn cứ cho xe lui là thế nào?

Đứng bên cạnh Đồng, Quát lừ mắt nhìn lại nhưng không nói gì cả. Còn Đồng thì bảo:

— Trước mắt là phải lôi nó lên cái đã...

Quay sang Tòng và Quát, Đồng tiếp:

— Phải không, các ông?...

Quát chém một bàn tay của mình vào không khí trước mắt mọi người.

— Bây giờ lấy đâu ra cần cẩu mà lôi nó lên được?...

Tòng — Đội trưởng Đội máy xúc, tỏ ra rất am hiểu tình thế:

— Không thể lấy cần cẩu mà lôi nó lên được đâu! Theo ý tôi thì ta chỉ có cách lấy máy gạt kéo nó qua những dốc kia về đây thôi.

— Nhưng lấy đâu ra máy gạt bây giờ mới được chứ?

Quát hỏi lại. Và bất giác Quát không khỏi nghĩ đến có những lần anh em ở Đội máy gạt trên công trường đến vay dầu thì Quát bảo: «Chính bọn này cũng đang chạy long tóc gáy lên về chuyện dầu mỡ đây!» Hoặc có lần họ đến mượn ở Đội xe hai cái bình điện để dấu điện kéo một cái máy bị chết thì Quát đã tìm lý do này, lý do khác để khước từ... Vì thế, Quát nói như để lấp liếm những chuyện đó:

— Mấy «thằng cha» máy gạt ở công trường này có tiếng là «nguyên tắc» đấy! Dễ gì đã cho ta mượn một lúc hai cái máy gạt đi làm chuyện này?

— Được! Để tôi với ông Tòng lại bên đó xem thế nào?

Nói rồi, Đồng kéo luôn Tòng đi. Tòng chả là Đội trưởng cũ của Đội máy gạt ở công trường này. Nên chỉ không đầy một tiếng đồng hồ sau, Tòng và Đồng đã chễm chệ ngồi trên hai cái máy gạt đánh về. Đồng nhảy xuống nói đùa:

thuongmaitruongxua.vn

lại đeo nó lủng lẳng ở cổ. Chả còn cậu nhóc con nào nho nhoe đến giật cái cặp tóc của con bé nữa.

Phải! Có lẽ hồi đó Dân học khá. Nhưng sao thế nhỉ? Giờ đây... Dân vê mạnh mép sách, làm nó quăn lên như chiếc vỏ bào.

Dân nhớ những lần đi kiếm mộc nhĩ. Cũng trên những súc gỗ ngổn ngang này, sau trận mưa rào mùa hạ, mộc nhĩ mọc lên, ngon lành như một miếng sụn, ẩn náu trong những chỗ ẩm ướt, kín đáo. Dân sục tìm. Và bao giờ thấy chùm mộc nhĩ tươi, ngon nhất, Dân cũng dành cho Vang.

Khi buổi chiều rừng rực nắng đã nhạt hẳn đi, hai cái bóng loắt choắt ấy mới nhảy nhót trên những phiến gỗ ra về, lủng lẳng bên sườn một sâu mộc nhĩ dài quết đất...

– Cái mố cầu!... Kinh khủng thật.

Dân giật mình.

– Gì cơ?

– Cái mố cầu ấy, Dân ạ. Vang không hiểu ngày xưa, họ đã xây như thế nào, ở chỗ nước xoáy thế.

– À!... Mình nghe nói cái hồi bắt đầu xây chân cầu Long-biên, ông mình mới hăm bốn tuổi. Ông mình kể, chết mất cơ man là người. Xuống xây xong một tảng đá, phải lên ngay lập tức. Thế mà người còn tím lại.

– Làm sao có thể xây khi nước chảy thế?

– Không! Họ quây kín và hút hết nước ra. Nhưng ở dưới sâu thì buốt như ngồi trong thùng nước đá ấy. Khối người không chịu nổi, lên đến nơi thì chết.

– Nhưng họ không có áo lặn à?

– Vang tính, cái thời đó, bọn chủ thầu có bao giờ nghĩ đến tính mạng của những người phu? Nó cần gì?

– Chà! Cái mố cầu! Vang nhắc lại, tiếng nói lắng hẳn xuống như thì thầm.

« Vang đang nghĩ gì thế? Có lẽ cô ta cũng nghĩ đến dòng sông như mình. Nhưng mình chú ý đến doi cát kia nhiều hơn. Ở đấy, khi mùa cạn, có những cây ngô đã chớm ngả

vàng, phơi ra dưới nắng, những cái bắp trắng nõn, giấu nửa mình trong chiếc bẹ áo màu xanh nâu. Ấy là lúc bọn Dân mặc áo may-ô bơi sang. Và nhanh như chớp, bẻ trộm những bắp ngô ấy, giắt vào trong áo, rồi vội vã bơi về... Ở đấy, có những luống khoai ùn lên như cái gò con giấu giếm một cách hớ hênh những củ khoai đỏ sẫm, bở tung và đầy những mật dính đáy nồi. Ở đấy có những đoàn người bắp thịt cuồn cuộn, da như màu mật ong, gò lưng kéo lưới bên bờ. Đến khi mắt lưới cuối cùng phơi trên mặt cát, là những con cá óng ánh thi nhau nhảy tanh tách lên bờ... Ở đấy in dấu những cánh buồm nâu thấp thoáng trên lạch nước bên kia doi...

– « Cái mố cầu? » Ồ! Có gì là lạ. Đối với Dân, nó đã quá quen thuộc. Nó là một cái trụ cầu. Cái trụ đỡ con rồng doãi mình trên mặt nước. Sao Vang lại băn khoăn về nó nhỉ? Nhưng thôi, cô ta đang nghĩ gì? Có trời mà biết.

« Còn mình! Ồ! Mình cũng không hiểu đang nghĩ gì nữa. Nghĩ về Vang chăng? Ừ! Có lẽ thế ». Dân mỉm cười và ném mạnh một cái vỏ cây nứa xuống dòng nước. Có những buổi tối học nhóm ở nhà, ông bố Dân tình cờ giở « sổ liên lạc » của hai đứa ra xem và phát hiện ra điểm của Dân sút hẳn so với điểm của Vang. Thế là tối hôm đó, Dân đến khổ vì những lời đe mắng của bố. Mẹ Dân – một người mẹ lúc nào cũng bênh con – lại phải « đỡ đòn » cho, bằng cách nói lảng ra những chuyện không đâu, để làm dịu nỗi bực tức của « ông cụ ».

Lúc đó, Vang lúng túng vô cùng. Cô cảm thấy sự có mặt của mình ở nhà Dân thật là hết sức bất lợi cho bạn. Rồi làm như quên một quyển sách hay cái thước kẻ ở nhà, Vang vội lảng ra ngoài.

Đến sáng hôm sau, thế nào Vang cũng rụt rè an ủi Dân. Nhưng Dân cảm thấy mình bị thương hại. Và anh lảng tránh. Dân không muốn để ai phải thương hại mình. Nhất là người đó lại là nữ, là Vang. Không! Dân không phải là người học

thuongmaitruongxua.vn

Thầy luôn dăm chiêu, nhưng hiền hậu. Chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng chúng tôi. Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao, giọng run run.

Các cô giáo, thầy giáo trong trường kể rằng: thầy là một trong những họa sĩ học khóa đầu tiên trường cao đẳng mỹ thuật Đông Dương. Bạn học của thầy, hầu hết đều đã trở thành những họa sĩ tên tuổi, có người nổi tiếng ở cả nước ngoài, riêng thầy Bản chỉ là một giáo viên dạy vẽ bình thường ở một trường cấp hai.

Thầy dạy chúng tôi kẻ chữ, vẽ cái sọt giấy, lọ mực viên gạch, thỉnh thoảng mới có một bài «vẽ tự do»: cảnh chùa, hoặc lao động ở vườn trường. Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí: cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ. Nhưng thú vị hơn cả là những câu chuyện của thầy. Thầy thường nói say sưa với chúng tôi về hội họa, về màu sắc và đường nét, về cái thế giới thứ hai, thế giới rực rỡ, kỳ lạ của những bức tranh, những cánh cửa mở tới những khu vườn tốt lành và đẹp đẽ. Có những lần, thầy đưa chúng tôi về nhà thầy chơi, về gian gác hẹp xếp đầy sách vở và tranh ảnh. Thầy đưa chúng tôi xem những quyển tranh của các bậc danh họa. Thầy cũng cho chúng tôi xem những bức tranh thầy vẽ, những bức tranh nhỏ, vẽ rất tỉ mỉ những bình hoa nhiều màu, những ngôi nhà, những em bé hàng xóm... Thầy vẽ chậm, vẽ kỹ, không hiểu có đẹp không, những tranh của thầy ít được mọi người chú ý. Chúng tôi có đi hỏi, nhưng chẳng thấy mấy ai biết đến tên họa sĩ Nguyễn Thừa Bản.

Chẳng hiểu vì thầy không có tài hay không gặp may, tuy thầy rất yêu hội họa, dành hết sức lực và tiền bạc cho nó. Vợ con thầy đều đã mất từ lâu, thầy bảo: giờ đây, nguồn vui của thầy chỉ là công việc và các em học sinh. Chúng tôi đều rất quý và thương thầy. Có lần, thầy đến lớp, vẻ nghiêm trang, xúc động, thầy nói với chúng tôi:

— Ở triển lãm mỹ thuật thành phố, người ta có bày một cái tranh của tôi,... — Thầy mỉm cười rụt rè khẽ nói thêm: — Các em đến xem thử...

Chiều hôm ấy, mấy đứa chúng tôi — trong đó có Châu và Hiền — rủ nhau đến phòng triển lãm. Trong gian phòng chan hòa ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bức tranh vẽ rất cẩn thận một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt bàn... Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy. Chúng tôi ngồi xuống cạnh bàn ghi cảm tưởng của người xem: chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tĩnh vật của thầy giáo chúng tôi. Lúc ấy, chúng tôi thấy thầy Bản cũng đến, thầy đi lại trong phòng triển lãm, nhìn người xem rồi lại nhìn về cái tranh của mình, bồn chồn, hồi hộp. Rồi sau cảm thấy đứng mãi ở đấy không tiện, thầy lại lóc cóc ra lấy xe đạp, đạp đi.

Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khẽ với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết:

« Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản! »

Thơ điếu

Ngạo ngạn thu sương liễu nhất chí,
Nhân trung kiều sở nữ trung kỳ.
Giang sơn cửu thị chung thân sỉ,
Phong vũ hồn dư tuyệt mệnh thi.
Cương tỏa trường vô chân huyết tính,
Quần thoa đội hữu hảo tu mi.
Đồng bào nhất bán dĩ như thử,
Kinh sát cầu tu bích nhãn nhi.

DỊCH :

Sương thu cành liễu đứng trơ trơ,
Phận gái như người khác gái xa.
Thù của non sông riêng nỗi nhục,
Hồn về mưa gió để bài thơ.
Xích xiềng huyết tính đâu còn nữa,
Khăn yếm mày râu sánh cũng vừa.
Một nửa đồng bào như thế ấy,
Kinh phường râu quặp mắt xanh lơ[1].

thuongmaitruongxua.vn

Liễn viếng

Ta ta hứa đại sơn hà, Trưng vương bất tác, Triệu Ẩu an qui, phiên giao lịch sử sổ thiên niên, đa cử nhất tử;
Đốt đốt thành hà thế giới, Đà-hải trướng tu, Bình-sơn ngưng xú, nhẫn khán tu mi kỷ bách bối, dữ tặc câu sinh.

DỊCH :

Nước non rộng rãi đáng than thay! Trưng vương không dậy, Triệu Ẩu về đâu? khiến cho lịch sử vài ngàn năm, thêm người chết nữa ;
Thế giới lung tung đáng lạ thật! Đà-hải thẹn đầy, Bình-sơn thối ư, nỡ để râu mày mấy trăm kẻ, cùng giặc sống sao?

1. Chỉ bọn Pháp có râu quặp, mắt xanh lơ.

Thân hứa giang sơn thỉ mĩ tha,
Tang thương kỷ hoán chí nan ma.
Nhị Trưng can đảm ninh tri Hán,
Đại-Việt cơ đồ biệt hữu gia.
Đà hải đào thanh kiêm nộ dũng,
Bình sơn nhật ảnh đới thu tà.
Tự do hoa học La-lan chủng,
Di bút thiên thu đệ nhất hoa.

DỊCH :

Non sông thân ấy kể chi mà,
Dâu bể bao lần vững chí ta.
Can đảm hai Trưng ai những kẻ,
Cơ đồ Đại-Việt ấy là nhà.
Bể Đà sóng dậy lòng thêm giận
Núi Ngự thu đưa bóng xế tà [1].
Hỏi chị La-lan xin học lại[2],
Ngàn thu bút để một cành hoa.

1. Một năm sau khi bà chết, Thành Thái cũng bị truất ngôi (dịch nguyên văn).
2. La-lan phu nhân, nữ cách mạng Pháp chủ trương ôn hòa, bị phái kịch liệt giết.

HẠT GIỐNG

Tặng ban chấp hành huyện ủy
Đô Lương (Nghệ Tĩnh)

Điều dễ dàng tôi nhận ra ngay
Là tất cả các anh đều trẻ
Tuổi ba mươi hay bốn mươi cũng thế
Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp bền lâu.

Mặc ka-ki vẫn mộc mạc áo nâu
Làm huyện ủy vẫn gần dân sớm tối
Dân cấy lúa. Quần xắn cao, anh lội
Gió rét người đi cấy, rét lòng anh.

Thảo một dòng cho đồng đất thâm canh
Trang kế hoạch không kêu vì câu, chữ
Mà giống mới, tưới tiêu hay thời vụ
Người vạch ra tay đã lõm seo cày.

Thuộc đất quê hương như thuộc bàn tay
Nên cây sắn có quê, cây ngô có bãi
Đã làm ruộng, anh hiểu người cấy hái
Biết đói rồi, các anh muốn dân no.

Việc muôn đời cấy lúa trồng ngô
Nay mới mẻ trong tầm nhìn của Đảng
Công trường mạ hay công trường chống hạn
Dân ra đồng như trẩy hội mùa xuân.

Tôi lại về lội ruộng với các anh
Chia với nhau niềm vui trong bận rộn
Trong gió nắng những ngày làm ăn lớn
Các anh làm hạt giống giữa mùa xanh.

Đô Lương, 1977

thuongmaitruongxua.vn

TRÊN NÚI TA-TƠ-RA*

Ta-tơ-ra sáng ngời đỉnh tuyết
Gươm sáng lòa, Hiệp sĩ nằm ngang**
Tôi muốn vẫy tay chào nước Tiệp
Núi điệp trùng không thể bay sang.

Đây con đường Lê-nin thuở trước
Mòn gót dày khắp nẻo châu Âu
Trán biển rộng hướng về Đất nước
Một ngọn đèn thức những đêm sâu.

Núi vẫn giữ màu xanh ánh bạc
Đẹp như xưa vầng trán của Người
Tôi đến hứng ngàn phương gió mát
Gió Đông Âu, gió tự tháng Mười.

Za-kô-pa-nhe, 7-5-1959

* *Dãy núi lớn tiếp giáp ba nước Ba-lan, Tiệp-khắc và Hung-ga-ri.*

** *Tên một ngọn núi giống hình hiệp sĩ trong dãy Ta-tơ-ra.*

thuongmaitruongxua.vn

ỐT-VEN-XIM*

Ở đây cây cỏ thật yên lành,
Mùa xuân về đã khoác áo xanh
Cho những hàng dương vẫy gió.
Rừng thông tiếp màu xanh cho bãi cỏ,
Tiếp mùa xuân cho đất trời.
Nhà máy vang reo, khói biếc ấm tim người
Con đường nhựa chạy về xa xa lắc...

Ai biết sau kia
Cỏ cây lạnh ngắt
Đất vùi chôn bốn triệu linh hồn.
Ai biết sau kia
Bãi thịt xương còn
Lò sát sinh như còn nhả khói.
Hồ nước ngầu lên như miệng bầy thú đói
Đang nhai ngấu nghiến thịt xương người.

* *Trại tập trung của bọn phát xít Đức ở Ba-lan đã giết trên bốn triệu người.*

– Có nhẽ mình cũng phải xin «giải nghệ» cái chân ở Đội xe đề xuống lái cái anh máy gạt này mà lại hóa hay đấy nhá!

Quát cười một cách gượng gạo:

– Làm thế nào mà các ông lại «chiếm» được hai cái máy gạt về đây một lúc thế này?

Đồng bảo:

– Mạnh ở như ông Tòng, chứ cứ cả như mình thì rã bọt mép ra cũng không lay chuyền nồi mấy tay máy gạt ấy.

– Làm ăn bây giờ mà cứ giở «nguyên tắc» ra với nhau thì hỏng bét cả mọi việc!

Tòng vừa cười vừa nói. Còn Đồng thì xoa hai bàn tay vào nhau có vẻ rất đắc ý:

– Miễn là được việc mình mà không mất việc người có phải không ông?... Cứ đề cái xe nằm cù queo ở dưới kia thì ở địa vị anh hay địa vị tôi, anh nào dám đứng khoanh tay một chỗ mà nhìn?

Bề ngoài Quát có vẻ dửng tỉnh. Nhưng bên trong Quát lại nghĩ: «Cái kiểu làm ăn «du kích» này của ông Đồng, sao cũng có ngày lôi thôi cho mà xem...» Nhưng đến lúc thấy Đồng và Tòng đang lái hai chiếc xe gạt xuống một quãng dốc khá hiểm nghèo đề kéo chiếc xe bò lên, Quát bỗng thấy lòng mình se lại và một tình cảm đột ngột dấy lên trong lòng anh như một ngọn lửa. Quát chạy xuống dốc và kêu rất to:

– Cẩn thận các anh nhá!

Rồi Quát nhảy lên chiếc xe gạt Tòng đang lái, giành lấy cái vô-lăng trong tay Tòng:

– Anh đề tôi lái cho...

Tòng cười rất to và không chịu buông ra:

– Cậu cứ làm như mình quên mất cái nghề cũ của mình rồi hay sao!

Rồi Tòng quay sang Đồng:

– Nói chung là cánh «xế» chúng mình vứt vào đâu cũng xoay xỏa được. Bởi vì chúng mình quen vần cái vô-lăng này đề xoay chuyền tình thế mà...

Cả ba người đều gặp thấy ánh mắt của nhau trong một cái cười tự nhiên, thoải mái. Khi họ đã kéo được chiếc xe bò lên thì đã quá trưa. Tòng chùi vội hai bàn tay vào đôi ủng của mình rồi nói:

– Tôi phải về xem tình hình ở nhà ra sao rồi.

– Việc gì mà gấp gáp thế? – Quát níu lại – ở lại hút điếu thuốc cái đã...

Nhưng khi Quát móc bao thuốc lá trong túi mình ra thì chỉ còn đúng một điếu. Anh đưa cho Tòng rồi vứt cái bao rỗng đi:

– Cậu hút vậy!

– Thôi, anh hút đi!

– Không có thuốc lá tôi làm một dúm thuốc lào cũng được, tính tôi là lúc nào cũng hay phòng xa cái anh thuốc lào này...

thuongmaitruongxua.vn

Rồi Quát rút trong túi mình ra một cái tẩu đặc biệt làm bằng một đoạn ống dầu bơm «cao áp», vỗ vỗ trong lòng bàn tay như đang suy tính chuyện gì: Và một lúc sau, công việc đã đến trong đầu óc của Quát.

– Ca hai chiều nay chúng tôi sẽ bố trí lên chỗ các anh tổ xe của cậu Cương nữa đấy. Chuyến này thì bọn tôi quần cho các anh không kịp thở nữa cho mà xem!

– Còn cánh này thì sẽ đề cho các anh chạy một bữa «xì khói» ra đằng đuôi mới thôi!

Nói đến đấy, Tòng chìa một bàn tay to lớn của mình ra:

– Tôi về... Các anh nhé!

Quát giơ bàn tay xương xẩu của mình ra nắm lấy bàn tay dầy dặn của Tòng – Cảm thấy hơi ấm từ lòng

dốt. Có lẽ do anh bỏ quá nhiều thời gian vào những trò chơi theo ý thích của mình. Dân chềnh mảng với sách vở. Và cũng còn do anh hơi mơ mộng nữa.

Dân chỉ cười thầm, lắm lúc còn phát bực nữa khi thấy trong những buổi tối ngồi thủ thỉ tâm sự với mẹ Dân, Vang cứ bênh Dân chằm chặp, và ra sức « bào chữa » cho Dân. Không! Vang là một người bạn tốt. Nhưng Vang chưa hiểu Dân.

Dân tự giận vặt mình. Đã nhiều lúc Dân chém tay vào không khí lia lịa như giận dỗi với ai. Phải học thật khá, không có công việc cao quý nào, ước mơ đẹp đẽ nào dành cho người lười cả. Mà lười chính là nguồn gốc của dốt nát. « Đúng! Muốn làm gì thì làm, phải học giỏi cái đã ».

Dân vắng mặt thường xuyên trên bãi bóng. Anh lao vào học. Nhưng kết quả chưa thể nâng lên ngay được. Dân đã bị « hổng » quá nhiều chỗ. Giờ đây, phải chật vật lắm, anh mới có thể bù đắp lại được...

Nhưng khổ thế đấy. Cứ buổi chiều như buổi chiều hôm nay làm anh không thể nào tập trung tư tưởng.

— Có lẽ về thôi! Trời sắp tối.

Dân giật mình thấy mặt nước đã ngả màu tím sẫm. Và phía xa xa vắt lên mặt nước lung linh, cầu Long-biên đã lên đèn, như dòng sông trang điểm trên cổ nó một chuỗi ngọc vậy. Bóng Vang chao xuống đống gỗ. Dân uể oải đứng dậy. Trời tím ngắt. Sao hôm rực rỡ đã mọc lên.

.˙.

Thế là đã gần năm năm. Thời gian đi chóng thật. Dân dướn người dậy, kéo tấm rèm che cửa sổ, nhìn ra ngoài. Trời đã sáng rõ. Có lẽ cô ta không biết mình về đâu nhỉ. « Chà! Kể từ những buổi cùng học ấy đã gần năm năm ». Dân nhắc thầm lại, nhưng vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Anh đưa tay lên gối đầu, lơ đãng nhìn lên mái nhà. Kìa! Vẫn những

sợi tơ chằng chịt. Và hình như vẫn cái con nhện vàng to kềnh ấy, buông tấm lưới rất rộng, mỏng tang để đánh bẫy những con ruồi, con muỗi ngờ nghệch. Phải! Vẫn con nhện ấy đấy.

Dân ngửi thấy mùi khói cay cay, quen thuộc. Có lẽ mẹ đang làm gì dưới bếp. Từ ngày bố đi theo đoàn xe phục vụ vận tải, mẹ phải quán xuyến mọi công việc ở nhà. Mẹ gầy và già đi. Nhưng mẹ vẫn giữ cái tính cũ: chiều con. Dân càng thấy thương mẹ. Và anh tưởng như mình vẫn còn bé bỏng trong cặp mắt già nua của mẹ. Trở lại với cái thời tuổi thơ nghịch ngợm, anh mỉm cười, lẩm bẩm:

— Một... hai... ba... mười bốn... Nào, đúng năm mươi đếm thì dậy... Bao nhiêu rồi... Hăm sáu... Hăm bảy...

— Dân ơi! Dậy đi con. Gớm! Bộ đội gì mà ngủ non trưa nửa ngày... — Bà mẹ định vào lay con dậy, nhưng chợt nhớ ra mãi khuya hôm qua, đứa con mới về đến nhà, lại thôi. Bà dịu giọng: — Có nồi chè đậu đen dưới bếp, tao ninh dừ rồi đấy. Liệu mà dậy. À! Con Vang nó cũng vừa về mấy hôm nay. Để tao gọi nó sang chơi.

— Thôi! Chốc con sang bên ấy.

Mẹ đi rồi, Dân lại nằm xuống. Anh không buồn ngủ nữa, nhưng thấy người hơi mệt mỏi. Vả lại, ở nhà, anh muốn được thoải mái tý chút. Dân từ từ nhắm mắt lại, như để cho tất cả thời gian quá khứ trôi qua...

Sau khi tốt nghiệp lớp bảy, Dân không học cùng Vang nữa. Vang chuyển sang Trưng-vương. Còn Dân học ở Phổ thông III. Từ bấy giờ, tuy vẫn ở gần nhà, nhưng hai người chẳng còn dịp nào học bài cùng nhau. Vả lại, khi cả hai cùng lớn lên, nhất là Vang ở cái tuổi dậy thì, học với nhau nó đã... thế nào rồi ấy. Dân tránh gặp Vang nhiều. Vang cũng thế. Giữa hai người, như có cái gì du ra, lại như có cái gì níu lại.

Thời gian trôi đi thật là nhanh. Đã có những chàng trai ngấp nghé ở nhà Vang. Những buổi tối, câu chuyện ở nhà

thuongmaitruongxua.vn

« Bức tranh tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Họa sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc họa sĩ mạnh khỏe, v.v... »

Rồi chúng tôi ký những cái tên giả dưới các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này.

Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

— Các em ạ... bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích... họ có ghi cảm tưởng... Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc... tôi có ghi lại...

Thầy húng hắng ho, rồi nói thêm, vẻ ân hận:

— Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý... Nếu vẽ lại, tôi sẽ sửa chữa nhiều...

Thương thầy quá, chúng tôi suýt òa lên khóc. Bây giờ, nhiều năm đã trôi qua, chúng tôi đã lớn lên, đã làm nhiều nghề khác nhau, có người là cán bộ quân đội, có người là công nhân, Hiền trở thành kỹ sư và tôi làm nghề viết báo. Chỉ có Châu là họa sĩ. Tuy còn trẻ, Châu đã có nhiều tác phẩm, được quần chúng và đồng nghiệp đánh giá cao... Nhưng Châu và chúng tôi chẳng hề quên thầy Bản. Không chỉ làm cho chúng tôi yêu hội họa, thầy còn là một tấm gương về sự cần cù, lòng trong sạch, tình yêu thương trân trọng với công việc bình thường của mình.

Thầy không phải là một nghệ sĩ nổi tiếng như các bạn của thầy, nhưng đối với chúng tôi, hình ảnh hiền hậu khiêm nhường của thầy đáng quý trọng biết bao.

thuongmaitruongxua.vn

Có lẽ đến phút cuối của cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: chính chúng tôi — những học trò nhỏ của thầy — đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kỳ triển lãm ấy. Bây giờ, thầy Bản không còn nữa!

Tối ấy, ngồi với nhau, chúng tôi nhắc nhiều và nhớ nhiều đến thầy...

Thưa thầy giáo dạy vẽ kính yêu!

Viết những dòng này, chúng em muốn xin thầy tha lỗi cho chúng em, và muốn lần nữa được thưa với thầy rằng: chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy...

ĐẶNG THÁI THÂN

Ông tên chữ là Ngư Hải, người huyện Nghi-lộc, tỉnh Nghệ-an, cháu Đặng Tử Kính.[1] Ông là một học trò giỏi bậc nhất của Phan Sào Nam. Tính ông trầm nghị: khi làm việc gì nói câu gì không cẩu thả, luôn luôn nghiêm túc. Thế mà cư xử với người lại dễ dãi chân thành, làm cho càng lâu người ta càng thân. Nhờ tư chất thông minh nên từ lúc tuổi trẻ đã nổi tiếng văn hay ở địa phương. Đốc học Đặng Nguyên Cẩn, Tế tửu Khiếu Năng Tĩnh đều thích văn của ông. Nhưng chí của ông lại không phải mượn văn tự mà cầu phú quý. Sinh gặp thời nước bị luân vong, ông rất đau xót nên có hoài bão riêng. Khi biết Phan Sào Nam có chí bốn phương, ông hết sức tán thành. Mỗi lúc vào Nam ra Bắc, dầm dãi gió mưa thì ông luôn luôn ở bên cạnh Phan. Năm Quý mão[2] hai người đều đi kinh đô yết kiến Hội chủ. Hội chủ thấy ông người khôi ngô mà trầm hậu nên rất coi trọng. Trong vài năm ông góp sức vào việc tổ chức đảng rất nhiều. Mùa xuân năm Ất tỵ, Phan sắp đi Nhật-bản muốn ông cùng đi. Ông từ chối và nói: « Lần này tiên sinh đi, tiền đồ chưa biết thế nào, nếu tôi mà đi

1. Gọi Đặng Tử Kính là chú ruột.

2. 1903.

nữa thì lấy ai làm hậu thuẫn ». Vì thế ông khuyên Tử Kính cùng đi với Phan, còn ông ở lại phụ trách việc trong nước.

Từ đó hàng ngày ông phải đi vào con đường nguy hiểm. Tháng 11 mùa đông năm ấy Phan ở Đông về Nghệ-an, đưa thư cho ông mang vào Huế trình Hội chủ và mưu việc Hội chủ đi Nhật-bản. Đến năm sau là năm Bính ngọ vào ngày nguyên đán, ông đưa Hội chủ đi Quảng-nam. Lúc đó phong trào mới lên, bọn Pháp dò thám tợn, ông sợ lộ bí mật nên không dám mang theo người phục dịch, bao nhiêu đồ hành lý tự mình mang lấy cả, vượt núi trèo non, đường sá khó khăn, ngày đi hàng trăm dặm không biết mỏi. Đến Đà-nẵng rồi, thì muốn thuyền đi ngay ra Bắc. Rủi thuyền lại bị gió chưa đi được, sợ bọn mật thám theo dõi, ông lấy làm lo mới ngâm một bài thơ như sau:

Thiên lý nhân tâm bước lộ trình,
Chết rồi sống lại các sinh linh.
Đông cung sáng suốt treo vừng nhật,
Kịp gửi thuyền Tây để tới Kinh.

Một lúc sau hỏa thuyền đến. Ông đưa Hội chủ đi Hải-phòng. Trước đó Hội chủ đã hẹn với Đặng Văn Bá gặp nhau ở Nam-định tại nhà một ông nọ, cho nên lại từ Hải-phòng đi Nam-định. Trong sông đi hỏa thuyền nhỏ, thủy thủ toàn là mộ trong bọn giặc cướp ra. Ông suốt đêm ngồi canh để cho Hội chủ yên giấc. Lúc đầu định đi đường Việt, Quế rồi đi Hương-cảng. Vừa nhân có Nguyễn Điền người Cao-điền đã từng đi Nhật với Phan Sào Nam ở Hương-cảng về cho biết tình hình. Ông mới biết có người làm việc dưới tầu tự nguyện đảm nhiệm chu đáo việc đưa thư từ bí mật và người xuất dương. Ông mới cùng Nguyễn đưa Hội chủ ra Hải-phòng giao cho Đặng Tử Kính là người đã đi Nhật-bản

thuongmaitruongxua.vn

Ở THƯ VIỆN NHỮNG NGƯỜI ĐI MỞ ĐẤT

Ở đây, không có *cây phong bạc* (+)
Đất vỡ hoang (+) này là đất ta
Nhưng cũng có rừng và có núi
Thác Hạ Cam Ly đổ trước nhà.

Phòng em tĩnh quá, nhiều sách quá
Anh gặp bất ngờ đến ngẩn ngơ
Trưa nay cái nắng sao vàng thế
Như nắng ùa vào năm cửa ô.

Người đến mượn sách, người đem trả
Một góc Hà Nội chuyển vô đây
Hỏi nhau tên huyện, tên đường phố
Trong mắt, tình quê cứ nặng đầy.

Ngoài kia, máy ủi tung từng luống
Đang mùa vỡ đất phải không em?
Trang sách thân thiết như bè bạn
Chia những buồn vui, những nỗi niềm.

Mai ngày ai đó ra Hà Nội
Lòng lại bâng khuâng, lại nhớ vào
Thoảng chút hương rừng trên trang đọc
Đất cày ải trắng, nắng xôn xao...

Đà Lạt, 3-1978

thuongmaitruongxua.vn

(+) (+) Tên hai cuốn tiểu thuyết của Liên Xô

Hàng dương ơi! Không thấy nữa mặt trời
Tôi chỉ thấy đêm đen vực thẳm
Bầy rắn độc nhung nhúc bò dưới rãnh
Khắc trên đầu dấu Thập-ngoặc màu đen.
Toàn thân tôi bỗng rung lên
Giữa chiều lạnh gió,
Tim tôi thét tiếng kêu phẫn nộ
Tiếng lương tâm của một con người.

Tôi đã từng nghe bom nổ xé tai
Tôi đã thấy những đầu người cắm cọc
Những máu chảy đen ngòm mặt đất
Đất quê tôi chảy máu chín năm trường.
Nhưng ở đây biển cả đau thương
Đây núi chất căm hờn
Đây vực thẳm ngàn muôn tội ác;
Nhà đấy ư?
 Không! Những phòng hơi ngạt
Giếng gì kia?
 Giếng lọc mỡ người
Chăn gì kia?
 Chăn dệt tóc vàng tươi
Gì đấy nữa?
 Những lò thiêu người sống
Ốt-ven-xim máu gào căm phẫn
Hỡi loài người hãy lắng tai nghe.

Con ơi! Đây cũng có búp bê
Quần áo trẻ, đồ chơi có cả
Nhưng không phải cửa hàng tạp hóa

Đây đồ chơi của những hồn non
Đã chết rồi, bao bạn nhỏ của con
Chết thê thảm trong những phòng hơi ngạt.

Ba-lan Ba-lan
Máu tôi trào lên mắt
Khi đi trên đất nước của Anh,
Lò sát sinh này đã tan tành
Nhưng tội ác vẫn đang gào thét.
Bên nách ta, rào giăng súng thép
Từ Hoa-dinh-tơn
 Thành phố qui vàng
Và từ Bôn
 Nơi bầy thú vẫn nghênh ngang
Chúng đang lắp những phòng hơi ngạt
Chúng đang dựng những lò tội ác
Chúng giơ cao
Bom H. bom A.

Nhưng những ngày đen tối đã qua
Cơn ác mộng đã qua rồi vĩnh viễn
Gió mùa xuân thổi đến
Niềm tin trong nghìn triệu tấm lòng
Và trên mỗi cánh hoa hồng
Trên mỗi mái nhà nắng ấm
Trên dòng sông chảy thắm
Trên mỗi trái tim người
Đã khắc sâu dòng chữ sáng tươi:
« Không được có những Ốt-ven-xim mới nữa! »

Kra-kốp, 8-5-1959

thuongmaitruongxua.vn

bàn tay Quát truyền sang tay mình, bất giác Tòng không khỏi nghĩ lại có những lần Quát chỉ đề năm đầu ngón tay hững hờ và tẻ lạnh vào tay mình. Nghĩ vậy, Tòng định nói một câu chân thành như muốn bộc lộ lòng mình : « Cái căn bản là phải tin ở nhau và dựa vào nhau mới đầy công việc chung lên được ! » Thì Quát đã nói trước với cái giọng rất ấm, hiếm thấy ở anh :

– Các cậu có làm ăn được thì cánh này mới xoay xỏa được... Chứ các cậu còn ngồi chưa nóng chỗ hay cánh này vẫn còn ì à ì ạch thì chỉ có việc chạy theo nhau cũng đủ bở hơi tai ra rồi !

Hai người cùng cười. Có lẽ không nói ra nhưng trong ý nghĩ của họ đều gặp nhau ở điều này : Đã đến lúc cần phải nhích lại gần nhau hơn nữa, gắn bó với nhau hơn nữa. Đã đến lúc cần phải chuyển, không phải chỉ có máy móc mà cả con người, không phải chỉ từ bên ngoài mà ngay từ bên trong...

thuongmaitruongxua.vn

ĐÊM MƯA

LÝ BIÊN CƯƠNG

Mùa thu năm ấy, tôi có việc về mỏ, phải dừng chân nghỉ lại ở một phố nhỏ ven đường. Suốt ngày, trời cứ day diết mưa, mưa như có ai nói chuyện dai dẳng với mình. Con ngựa kéo xe, lưng ướt bóng nước, bờm bết xuống từng đám, sợi nọ dính chặt với sợi kia, mũi thở đầy bọt trắng. Bác đánh xe đưa đôi mắt hậm hực nhìn trời, quay lại nói như gắt với tôi :

– Đầu kia có một phố nhỏ. Có lẽ ta nghỉ lại thôi.

Tôi cũng mệt quá, ngáp :

– Tùy bác. Tôi cũng thấy kiến nó bò bụng gớm.

Bác đánh xe xì xì thở, dong dây cương cho ngựa chạy vào phố. Gặp đoạn đường nhựa, bốn vó ngựa lộc cộc trong mưa, đều như tiếng người đánh nhịp. Gọi là phố, nhưng chỉ lúp xúp mấy căn nhà vách đất lợp nứa. Nhà nào cũng đóng cửa im im. Mưa vẫn trút nhẹ và đều nước xuống từng tán lá cây hai vệ đường, xuống từng lớp mái nhà còn mới nguyên, xuống suốt dãy phố đổ nát, gạch vỡ vẫn ngổn ngang xô vào nhau. Tôi thu thu đầu vào cổ áo bông vì lạnh, khẽ rỉ tai bác đánh xe : « Chà, phố nhỏ này bị đánh cũng tợn bác nhỉ ? Bà con hình như mới về ? ». Bác đánh xe không quay lại, vẫn cái giọng gần tiếng như mắng ai : « Tợn chứ lại không tợn, phố bị đánh hủy diệt mà. Thôi, rẽ ngựa vào đây thôi. Tôi có người quen ».

Vang thường rôm rả tới khuya khi những cậu con trai lém lỉnh và vô duyên ngồi tán chuyện hão. Dân cảm thấy có cái gì hơi khó chịu. Một sự khó chịu mơ hồ, vô cớ. Nhưng anh vẫn cảm thấy thế. Từ trước đến nay, Vang vẫn là một cô gái tốt. Đối với Dân, Vang còn là một người bạn tốt. Dân cũng hiểu như thế.

Nhưng... dù sao thì... Dân vẫn chỉ là một người bạn. Một người láng giềng. Trước kia thế đấy, thì bây giờ cũng là thế đấy.

Dân bỗng mỉm cười với mình. Thời gian ấy đã qua quá lâu. Dân vẫn còn nhớ rõ, anh nhiều lần lảng tránh không muốn gặp Vang. Cho đến hôm sắp sửa thi tốt nghiệp, không còn cách nào khác, đành phải sang mượn của Vang quyển « Vật lý » tập hai, anh mới lại có dịp nói chuyện với Vang.

Vang niềm nở gần như nũng nịu với Dân. Vang bắt Dân phải « gà » cho Vang viết một bài nghị luận. Bắt Dân giảng cho Vang về những mẫu hành tinh nguyên tử. Dân tự nhiên hơn. Những ý nghĩ sai lệch về Vang tan biến hết. Và chính buổi tối hôm ấy, trên chiếc chõng tre kê ngoài sân, hai người nói chuyện đến khuya.

Những điều băn khoăn lo lắng, những điều hồi hộp khấp khởi chưa bao giờ có, thì nay đã có. Cái băn khoăn và khấp khởi của những học sinh sắp rời ghế nhà trường, bước vào ngưỡng cửa cuộc sống. Cuộc sống bộn bề, phong phú như một bức tranh đa dạng, nhiều màu sắc đang chờ đón họ. Họ không hồi hộp sao được.

— Những mố cầu ! Ôi ! Kinh khủng thật.

Dân ngạc nhiên khi anh bỗng nghe thấy tiếng Vang nhắc lại mấy câu nói ấy từ mấy năm trước, với một vẻ đăm chiêu, xa xăm. Gần như đạo mạo nữa. Chắc Vang đang có nhiều suy nghĩ về những chiếc cầu. Dân phóng tầm mắt ra xa, nơi ấy dải sáng xanh nhạt đang bò dài trên mặt sông, lấp lánh cháy. Đấy là chiếc cầu Long-biên. Dân biết ánh

mắt Vang cũng đang đọng lại ở đó. Đôi mắt anh nhìn như muốn tìm kiếm ánh mắt của Vang.

— Vang thì vào Đại học xây dựng. Vang sẽ đi dựng những chiếc cầu mới cho Tổ quốc. Ở đâu còn bến phà, bến đò ngang, Vang sẽ có mặt ở đấy.

Dân lặng im. Anh hiểu Vang. Quê Vang ở trên một bến sông, dựa lưng vào vách núi. Gần đấy là một bến phà nhỏ, ì ầm suốt đêm những chuyến phà sang sông. Những chuyến phà nặng nề, đi lại khó khăn. Những chiếc xe, đoàn người nối nhau chờ đợi ở hai đầu bến.

« Giá như có một chiếc cầu nhỉ ? Hẳn những chiếc xe kia sẽ lao vun vút, đi thêm được biết bao đoạn đường ». Mỗi lần kể về quê hương của mình, Vang thường nói với Dân như vậy. Vang nói gần như xuýt xoa, tiếc một cái gì.

— Mình sẽ thi vào Cao đẳng Mỹ thuật. Dân đột ngột nói.

— Vang biết... Vang tin chắc Dân sẽ đạt được.

Vang rụt rè nhận xét. Vang vẫn giữ được tính rụt rè và tiếng nói rất nhẹ của mình.

Nhưng đúng vào kỳ thi ấy, giặc Mỹ ném bom bắn phá miền Bắc. Những con thiêu thân đầu tiên cũng đã tan xác trên vùng trời xanh trong của Quảng-ninh, Hà-tĩnh, Quảng-bình...

Dân lập tức gác lại chuyện đi « Cao đẳng ». Anh bồn chồn ngồi đứng không yên khi các bạn cùng học đang lần lượt nhập ngũ. Dân viết liên tiếp những lá đơn. Anh ghi ở mục nguyện vọng : « Xin vào Hải quân »...

Dân vùng dậy. Anh nhảy vội xuống đất, đi ra ngoài sân, làm vài động tác thể dục. Theo thói quen, Dân chạy vào nhà, vắt màn, gấp chăn gọn ghẽ. Anh vuốt bộ quân phục cho thẳng nếp : « Hừ ! Hồi ấy mình tưởng sẽ vào Hải quân. Mình vốn mơ mộng mà. Thế mà nay lại thành lính cao xạ, được trực tiếp ngồi vào mâm pháo. Kể cũng hay thật ».

Rửa mặt xong, Dân vẫn loanh quanh ở nhà. « Bà cụ » thì cứ giục anh rối rít về chuyện « ăn ngay bát chè cho nó nóng ».

thuongmaitruongxua.vn

về. Cuối tháng giêng năm ấy Hội chủ từ Hải-phòng ra đi. Cũng từ đó ông tận tụy làm việc trong nước, liên lạc các đồng chí, vận động việc tiếp tế, quên đêm quên ngày, có khi bỏ cả ăn ngủ. Lúc đó trong đảng có hai phái: hòa bình và kích liệt, ông là trung kiên của cả hai phái, nhờ ông mà mọi việc được chu đáo. Ông nhiệt tâm việc nước, chí thành với nhiệm vụ chung nên được nhiều người tín ngưỡng. Vì thế đảng ta ngày càng kết nạp được nhiều, hoặc hữu tình, hoặc vô tình.

Nhưng cũng vì tiếng ông ngày càng rầm rộ mà bọn Pháp theo dõi ông ngày càng ráo riết. Ngày mồng hai tháng hai năm Canh tuất[1], cách thành Nghệ-an khoảng một dặm có thôn gọi là Phan-thôn, trong thôn có một nhà nọ là nơi ra vào của người đảng, bọn Pháp cũng dò biết; chúng đem nhiều của thuê một đứa ở gái, hễ thấy ai đến thì báo với chúng. Hôm ấy ông làm việc về, đã chiều mới đến nhà kia. Ngồi chưa yên thì 500 lính Pháp đến vây xung quanh nhà, định bắt sống cho được ông. Ông nghe tin lập tức nhảy lên mái nhà để trốn. Người Pháp phá cửa vào bắt được ông. Từ lúc ông ra hoạt động đã cầm chắc sẽ chết vì nhiệm vụ, cho nên đi đâu cũng mang theo một khẩu súng lục. Khi Pháp lại gần, ông lấy súng bắn hai phát liền chết hai tên, trong đó một là lính ta. Ông phàn nàn: «Tao tưởng là Pháp, lầm bắn phải mày, tao không nỡ thấy đồng chủng lại giết đồng chủng».

Nói xong, ông cầm súng tự bắn vào cổ mà chết. Lúc đó ông mới ba mươi bảy tuổi[2]. Đau đớn thay! Lấy cái

1. 1910.

2. Sự thực như thế này: Ngư Hải trốn ở máng xối, bị một tên lính tập thấy. Ngư nói: «Anh cho tôi thấy thằng Tây một chút. Tôi không muốn giết anh là đồng bào». Tên lính không chịu. Ông liền bắn chết tên lính, rồi nhảy lên nóc nhà xé hết giấy tờ trong túi rồi dùng súng lục tự tử chết.

chết mà làm tròn trách nhiệm, đâu có phải sơ chí của ông Ngư Hải! Người xưa có nói: «chết có khi nặng hơn non Thái, có khi nhẹ hơn lông hồng». Lời nói có ý nghĩa làm sao! Nếu vì cái chết của ta mà thế đảng được vững, việc nước được thành, ví như cái đầu của Phàn Ư Kỳ[1] cắt ra mà giết được Tần Thủy Hoàng, báo thù được cho Lục quốc, thì bảo rằng: «nặng như non Thái là đúng». Khổng Tử lại không nói sao: «Há lại như thất phu thất phụ tự bảo chữa cho mình ru; chỉ bỏ mình ở khe hác mà không ai biết!» Bỏ mình ở khe hác mà không ai biết, tức là chết mà nhẹ như lông hồng vậy.

Than ôi! Ông Ngư Hải, nói về đạo đức, về khí phách, về tài năng, thì không phải vì chết mà nổi lên đâu; ấy thế mà rút cục cũng chỉ lấy một cái chết mà nổi tiếng. Ấy vì thời hay vì thế, hay vì vận mệnh? Chứ cái chết của ông đâu có phải như thất phu thất phụ tự bảo chữa cho mình. Nhưng ông chết đến nay đã gần mười năm, thế đảng ngày càng suy, việc nước ngày càng hỏng. Hỡi ôi! cái chết của ông phải đâu là nhẹ như lông hồng! Thương thay, thương thay! Ấy là tội người chết sau, ấy là tội người chết sau. (Người chết sau là tác giả tự nói mình — Dịch nguyên văn)

Thơ điếu

Nam vọng du du lệ ám thùy,
Văn quân tử báo trụng kham bi.

1. Phàn Ư Kỳ phạm tội với Tần Thủy Hoàng sang trốn ở nước Triệu. Thái tử Đan nhà Triệu nhờ Kinh Kha đi ám sát Tần Thủy Hoàng. Muốn được Tần Thủy Hoàng tin, Kinh Kha đến nhà Phàn Ư Kỳ xin cái đầu, Phàn Ư Kỳ ưng thuận cho Kinh Kha cái đầu để Kinh Kha báo thù cho mình luôn thể.

thuongmaitruongxua.vn

MỒ HÔI NGƯỜI LÍNH

Tặng anh Tài Anh
và đồng đội của anh

Một ngày ròng, anh đi với chúng tôi
Đã đủ mệt với những điều khách hỏi
Anh lúng túng như người vụng nói
Biết kể gì, không kể gì đây?

Đồi và đồi. Cây dại và gai
Núi lại núi. Thung lại thung gió rít
Không có chỗ đặt chân, dù lối hẹp
Bộ đội đến đâu, ở đấy có đường.

Tôi lim dim mắt tưởng tượng về rừng
Mà bốn chung quanh chè lên mải miết
Đêm Tây Bắc đầu tiên, người cóng rét
Mắt tôi nhìn đồng cỏ mởn mơ xanh
Lán trại buổi đầu lau sậy cỏ tranh
Tôi gặp đây nhà hồng tươi sắc ngói
Cả vùng này là vùng bom Mỹ giội
Tôi thấy bò đang gặm cỏ ung dung.

Chúng tôi đi ngang dọc dải đất xanh
Gặp anh trai Mèo, gặp bà mẹ Thái
Gặp con gái của các... «ông» bộ đội
Thanh Nghệ chi cũng rặt giọng Bắc rồi
Người đi ươm cây, nón trắng lưng đồi
Cái trạm điện máy êm như tiếng gió.
Thảo nguyên xanh như chưa từng xanh thế
Tôi nhìn theo thoáng một chút bồi hồi
Hai nhăm năm... anh vệ quốc ba mươi
Chưa kịp nghĩ mình đã gần sáu chục
Như mới ngày nào đi đánh Pháp
Quân lên đèo Cả nắng xuyên ngang
Như mới hôm nào đi vỡ đất
Thu thảo nguyên mà ngực áo ướt đầm
Khi vẫn nghĩ cứ ngỡ mình vẫn trẻ
Gặp ngoài đường, các cháu đã chào ông.

Tôi thấm thía giọt mồ hôi người lính
Cho thảo nguyên xanh đến vô cùng.

Mộc Châu — Hà Nội 5-1980

thuongmaitruongxua.vn

BẾN BẮC HẢI

Bạn ơi! Bắc Hải xuân phơi phới
Tóc liễu xanh rờn gió gió bay.
Gặp mặt vườn xuân vui biết mấy
Chén rượu đang đầy say đã say.

Ta trèo lên Tháp trèo lên mộng
Mắt mải nhìn theo chiều ngón tay:
Kìa cửa Thiên an đường gió lộng
Đấy khu nhà máy khói nhòa mây.

Ta trèo lên Tháp trèo theo gió
Lớp lớp cây xanh bọc mái nhà
Mắt chửa hết tầm, còn cố mở:
Từng từng mái biếc xa mờ xa.

Tháp cao vòi vọi không lên nỗi
Ta muốn là chim cất cánh cao
Để lượn trăm vòng trên phố mới
Nghe Bắc-kinh thở nhịp cần lao.

thuongmaitruongxua.vn

Mười năm tiếng hát mang hy vọng
Chuyền máu trong tim những phố phường
Mười năm cuộc sống đầy lao động
Nở rộ mùa xuân khắp bốn phương.

Bạn ơi! Bắc Hải xuân phơi phới
Hồ nước trong xanh nước ngập đầy
Gặp mặt nhìn nhau vui biết mấy
Chén rượu đang đầy say đã say.

Bắc-kinh, 8-6-1959

Chúng tôi dừng ngựa, xuống xe. Phải gõ cửa một lúc lâu đến nóng ruột, cửa mới mở. Một tiếng kêu lên rất ấm tiếng con gái:

– Bác! Bác vào nhà. Bố cháu đang mệt, nằm ở buồng trong.

Cô gái luýnh quýnh mãi với bác đánh xe, không để ý biết có tôi còn đứng ở cửa. Đến khi bác đánh xe đưa mắt ra hiệu, cô mới nhận ra tôi, mặt đỏ lự vì ngượng. Cô khẽ lắp bắp: «Mời bác với anh vào trong nhà, ngoài cửa mưa hắt quá!» Tôi vừa cởi chiếc áo ướt, vừa tò mò nhìn cô gái. Khuôn mặt hơi ngắn, nhưng được đôi mắt kéo lại, đôi mắt đen sẫm, hai hàng lông mi cong vắt, con ngươi cứ lấp loáng sáng. Tóc bít khăn hoa mỏng mềm rũ xuống trán, sợi tóc mai dài đến cổ. Cô gái chạy vào buồng trong, chừng như báo cho bố tin khách đến nhà, rồi lập cập đội áo mưa chạy vù ra ngoài cửa. Bác đánh xe gọi to như quát:

– Mày đi đâu đấy, Nguyệt?

– Dạ, cháu đi gửi ngựa. Nhà bên phố kia có cái chuồng con, gửi ngựa tiện hơn.

Cô gái – à, cô Nguyệt, tiếng cứ lanh lảnh, vỡ ra, nghe rõ những nét tinh nghịch bên trong tiếng nói. Bấy giờ từ buồng sau nhà, bố cô mới tập tễnh bước ra rồi bước như chạy:

– Đâu, ông bạn tôi đâu? Bác Hạnh này, bác giận tôi lắm phải không? Bác không giận sao lâu lắm rồi tôi mới được bác đến nhà, tôi biết bác vẫn lại qua đây luôn.

Tôi để ý thấy bác đánh xe cúi đầu, trước những lời trách móc tha thiết của bạn mình. Đầu bác cúi thấp lắm, tóc ướt nước mưa bết từng mảng. Tay bác vẫn vân vê đều chiếc roi ngựa bằng da, ngón tay gầy guộc cứ run lên. Bố cô Nguyệt, cũng đến hơn năm mươi rồi, tóc có phần lốm đốm bạc hơn, mặt sắt gầy, mắt trong

y như mắt con gái bác. Ông đỡ lấy chiếc roi trong tay bác đánh xe, kéo bạn ngồi xuống chiếc giường con mới đóng. Bác đánh xe chỉ tôi, nói vừa đủ nghe:

– Chúng tôi đang đói đây, gần suốt ngày không có cái gì lót bụng, trời thì mưa quá! Bố con ông thổi ùa cơm cho ăn với, còn gạo đấy chứ?

– Còn nhiều, đã tới nhà thì khỏi lo thiếu gạo. Thế này, chỗ anh em mình, tôi nói thật. Bác xuống bếp diếu đóm với tôi một tay. Anh, anh nằm nghỉ một lát, phích nước mới đun đề kia, anh có rửa mặt thì lấy rửa nhá. Tự nhiên như ở nhà ấy.

Tôi nhìn bố cô Nguyệt tất tưởi kéo bác đánh xe xuống bếp. Nỗi mừng bạn đến nhà làm ông cứ quýnh lên, đến nỗi trong hai người tôi có ý lầm không rõ ai là chủ, ai là khách nữa. Bác đánh xe của tôi cứ thoải mái như không, cần gì cũng đòi được, đến lạ! Còn bố cô Nguyệt, mỗi lần nghe bạn hỏi, bạn cần, đầu cứ gật lia lịa, tay chân lập rập vào nhau, dễ thương vô cùng.

Cô Nguyệt đi một lúc mới về. Đầu tóc cô rũ rượi vì nước mưa, chiếc vải nhựa tong tong giỏ nước. Cô vừa đập bàn chân bám đầy bùn than vào hè cửa, vừa đưa mắt nhìn tôi:

– Gớm, con ngựa dữ dữ là. Em đánh vật mãi với nó mới cột được. Hí, hí, nó cứ hí hí hoài, buồn cười thật!

Cô giơ lên một cái chai:

– Rượu cửa hàng thực phẩm đấy. Em biết tính bố em với bác Hạnh. Lâu lâu gặp nhau, nhấm nháp một tí mới vui chuyện.

Bữa cơm ấy, tôi ăn rõ ngon, ngon lắm. Không, biết có phải vì đói sẵn, hay vì cơm có thịt gà luộc, cá song rán, hay vì có cô bé tinh nghịch thỉnh thoảng lại mời tôi, rót rượu đưa tôi uống từng chén một. Trong bữa ăn, tôi suýt bật cười mấy lần. Bác Hạnh được chén

thuongmaitruongxua.vn

Dân húp liền hai bát, như vội vã đi đâu. Nhưng sau đó, anh lại đứng thừ ra, không biết nên làm gì. Đã mấy lần, anh định sang gặp Vang, nhưng... cứ thế nào ấy. Lòng Dân có một cái gì xốn xang. Anh sắp đi xa...

Anh sắp phải xa ngôi nhà nhỏ bé, ấm cúng này. Xa cái bờ sông quen thuộc, xa dòng sông, xa xóm nhỏ, và sắp xa cả Vang nữa. Tầm mắt anh sẽ mở rộng bởi những chân trời mới. Anh sẽ được thử thách và lớn lên trong đạn lửa. Nhưng trong ký ức thầm sâu của anh, lại hơn lúc nào hết, in hằn cái xóm nhỏ thân yêu này. Bởi vì, đã từ đấy, anh ra đi.

Dân với chiếc khăn mặt bông lau qua mặt một lần nữa. Anh rũ mạnh cho nó phẳng phiu, nhẹ nhàng vắt lên sợi dây thép đầu hè. Dân thắt lại chiếc dây lưng và kéo cho gọn ghẽ chiếc áo bộ đội mới, giắt trong quần. Trông Dân lớn hẳn lên. Dân đứng trên bục cửa, nhướn người sang nhà bên. Sau hàng rào giâm bụt lòa xòa, anh thấy thấp thoáng bóng một người con gái. Anh khoát tay như để tự trấn tĩnh lại mình. Rồi như sợ mình sẽ do dự, anh vội vã đi sang nhà người hàng xóm.

thuongmaitruongxua.vn

.·.

« Anh Dân!

Anh có biết không? Hôm nay vừa về đến nhà, chân ướt chân ráo, em đã đến ngay phòng triển lãm tranh « Bộ đội phòng không không quân ». Và chỉ một lúc sau, em đã thấy bức tranh của anh. Anh có một số ký họa về bộ đội cao xạ, phải không? Nhưng em nhớ nhất anh vẽ bức tranh to khổ bằng bột màu ấy: Bức tranh vẽ một dòng sông. Dòng sông mà khoảng trời có rất nhiều mây. Soi bóng trên dòng sông cuộn xoáy ấy là một chiếc cầu. Nhiều thanh sắt đã bị oằn lên và xám đi vì bom giội. Phải không anh?... Chỉ mười phút nữa thôi, em sẽ viết thư trả lời anh. Thư của anh, em

nhận được hôm qua, lúc đang chuẩn bị xuôi về Hà-nội. Thật may mắn quá. Anh Dân ạ, em... ».

Viết vào nhật ký mà y như Vang đang viết thư cho Dân ấy. Vang cắn mãi cái đuôi bút nhựa, vẫn không viết thêm được chữ nào nữa trên trang giấy khổ nhỏ. Dân viết thư cho cô, và cho biết sau lần gặp nhau ở gia đình hôm ấy, Dân đã đi sâu vào phía trong. Đại đội anh có nhiệm vụ bảo vệ một chiếc cầu quan trọng nhất ở khu bốn. Dân kể trong thư: Xen kẽ vào giữa hai trận chiến đấu ác liệt là những giờ vui chơi rất thân mật của tiểu đội. Có lần quần nhau với chúng liên tục suốt từ sáng đến tối. Nhưng thỉnh thoảng, khoảng cách giữa hai trận chiến đấu rất xa nhau. Ấy thế là hàng loạt chiếc lược và nhẫn xinh xắn làm bằng xác máy bay Mỹ do tiểu đội bắn rơi tại chỗ, ra đời. Dân thường tranh thủ từng giây từng phút ấy để lấy « ký họa » và vẽ những bức tranh bố cục khổ nhỏ... Sau một thời gian ngắn làm việc liên tục, được anh em khuyến khích, Dân đã hoàn thành bức tranh về một dòng sông. Dòng sông ấy, tiểu đội Dân bảo vệ nó suốt hai tháng nay. Nó cũng có một chiếc cầu sắt bắc qua, như dòng sông « của chúng mình » ấy. Thật là kỳ lạ. Biết bao lần bom rơi đạn réo xung quanh, khoét hàng trăm cái hố trên sườn núi, bờ sông, chân cầu, khói vàng mờ mịt, thế mà nó vẫn đứng sừng sững. Nó đứng như một vị tướng quả cảm, chỉ huy một trận đánh, biết chắc phần thắng về mình... Dân đã gửi số tranh ấy về dự cuộc triển lãm sắp tới. Nếu Vang có dịp về Hà-nội, Vang nhớ đến xem, và góp ý cho Dân... Cũng thật tình cờ đến lạ lùng, Vang nhỉ? Vang thì thiết kế và xây dựng cầu. Còn Dân, Dân lại đang cầm súng để bảo vệ những chiếc cầu ấy. Những chiếc cầu và những dòng sông... Lúc này, Dân lại nhớ hơn bao giờ hết những kỷ niệm trẻ thơ của chúng mình. Ấy là lúc hai đứa ngồi trên những súc gỗ, và mắt mơ màng nhìn ra dòng sông Hồng, ngắm mãi cho đến khi trời tím sẫm, những ánh điện lung linh đeo vào « cổ » con sông hiện lên, mới chịu ra về. Biết

Ninh tiên ẩm đạn vô ninh nhục,
Cẩm tự khinh sinh thị cẩm vi.
Nhất tử khởi duy bằng bối tích,
Thốn tâm ưng hữu đế thiên tri.
Thiềm đầu tiên huyết thiên thu tại,
Dạ dạ thanh lân trục điện phi.

DỊCH :

Ngó lại miền Nam lệ nhỏ thầm,
Nghe tin ông chết những thương tâm.
Thà rằng chịu đạn không thà nhục,
Đã dám khinh sinh ấy dám làm.
Một chết riêng gì bầu bạn tiếc,
Tấc lòng chung cả Chúa, Trời xem.
Mái nhà giọt máu còn muôn thuở,
Nhấp nhoáng trơi xanh[1] dõi buổi đêm.

Liễn

Ta ngã sinh vô bổ ư thời, hải ngoại ký tàn khu, phong vũ nhất thiên không sái lệ;
Y quân tử dĩ đắc kỳ sở, thiềm đầu lưu bích huyết, giang sơn thiên cổ hữu dư hương.

DỊCH :

Sống như ta không ích cho đời, đất khách gửi xương tàn, mưa gió một trời riêng nhỏ lệ.
Chết mà bạn đã tìm được chốn, mái nhà rơi máu đỏ, non sông muôn thuở có thừa hương.

Phụ lục: Liễn viếng của Trần Quốc Duy

Bang kiệt một hề, bách thân chung mạc thục, hảo thị văn minh sơ độ, tinh hỏa liệu nguyên, thệ tương bách luyện thiên ma, chú thời, chú thế, chú giang sơn, quang tiền thước hậu;

1. Ma trơi.

Quốc hồn tại phủ, nhất động cánh vô thanh, ai tai tân khổ mục trường, ngưỡng thiên thôn đạn, sở vọng nhất tâm đồng đức, hữu thúc, hữu đệ, hữu bằng hữu, tuy tử do sinh.

DỊCH :

Hào kiệt mất rồi, trăm mình khôn chuộc lại, tiếc nỗi văn minh buổi mới, chút lửa cháy đồng, thề rằng trăm luyện ngàn tôi, đúc thời, đúc thế, đúc non sông, trước sau rạng rỡ ;

Quốc hồn đâu tá, một thét tiếng không ra, thương thay trường mục[1] đắng cay, nhìn trời nuốt đạn, ước những đồng tâm đồng đức, còn chú, còn em, còn bạn hữu, sống chết như nhau.

1. Trường chăn nuôi, ý nói chỗ nô lệ.

thuongmaitruongxua.vn

NINH BÌNH, ĐÊM NÓI CHUYỆN THƠ

Định một đêm ghé lại Ninh Bình
Hút điếu thuốc hàn huyên với bạn
Bỗng bất chợt bạn bắt đi nói chuyện
—Ở chỗ mình, anh em khao khát thơ!
—Ừ thì đi!
Kẻng báo họp bất ngờ
Trai gái công trường đổ về chật lán
Nhà bức bối, ta ra sân cho thoáng
Kê gỗ, tre xếp lấy chỗ ngồi.
Diễn giả nhìn lên, mắt gặp trời
Gặp dãy núi thuở cờ lau tập trận
Đèn gió tắt có đêm sao là bạn
Không thể nào nhìn rõ mặt người nghe.
Muốn tìm một cặp mắt say mê
Để chỉ nói cho riêng ai cũng chịu
Không thơm thoảng phấn hương dìu dịu
Chỉ mùi mồ hôi trên áo mồ hôi
Không thể nói những câu thơ tha thần ngoài đời

Tả màu mây trên cánh đồng cháy khát
Không thể nói những câu thơ như phấn thoa lên mặt
Tôi biết rằng tôi cầm bút cho ai.

Thơ chiến trường, thơ các bạn tôi
Cơn sốt đến, trong hang trùm chăn viết
Sức học trò theo xe băng cái chết
Mà câu thơ cứ nhẹ nhõm như đùa.

Nhiều người nghe sống lại ngày qua
Với binh trạm bên đường, chiều bãi khách
«Cạnh giếng nước có bom...» (1) em có biết
Nên ai «ngủ ngày chân lấm» đó em?

Tôi có người bạn thơ từ thuở sinh viên
Mải miết viết những câu thơ mây gió
Về Hà Nội heo may, nắng chiều ngõ nhỏ
Lên biên giới về, thơ viết thật hơn
Anh ngồi ăn với lính mấy lưng cơm
Trong đêm tối gió mù trời bụi thốc
Và anh biết: với cuộc đời khó nhọc
Câu thơ mình như khách đi qua.

Tôi không nhìn rõ mặt người nghe
Nhưng đăm đắm nhìn lên trăm cặp mắt
Phút đồng cảm dễ đâu có được
Để câu thơ giây lát ruột rà
Tôi đọc những vần thơ không chút mượt mà

thuongmaitruongxua.vn

KÍNH CHÀO TRUNG-QUỐC

(Trích)

III

Tôi đã đi
Qua các thị thành
Mái nhà xanh bóng liễu
Những đường dài nắng chiếu hàng dương.
Không nhớ hết tên đường
Tên những phố phường lớn nhỏ.
Mỗi tên đất nhắc từng trang sử cũ
Những chế độ
 những đời người...
Như trận lốc cuốn trời
Lịch sử giở từng trang lửa đỏ.
Cây tùng già nghểnh đầu bên thành cổ*
Nhìn bao nhiêu sóng gió đổi thay.

* *Trong các công viên Bắc-kinh có những cây tùng năm sáu trăm tuổi.*

thuongmaitruongxua.vn

Cây tùng ơi!
Từ mấy năm nay
Con rồng đỏ đã vươn mình uốn khúc
Chế độ mới thay tim đổi óc
Con người
 mọc cánh bay lên!

Ai không nhớ từng đêm
Trung quốc?
Ai không nhớ những phố phường
Thuở trước?
Những cống rãnh Long-tu*
Ngập rác rưởi ao tù
Ngập máu người lầy lội.
Xích xiềng và bóng tối
Đè lên xóm nhỏ Phan-gia.**
Nghe đâu một tiếng hát ca
Ngõ xám không đèn không nước.
Đêm đêm
 những bóng hình trộm cướp
Những bóng nhà hai chục tầng cao
Hút máu người
 cướp cả trăng sao

* *Long-tu-câu: khu phố ngoại ô Bắc-kinh nơi lầy lội đói khổ của hàng vạn dân nghèo. Mãi đến khi có chính quyền dân chủ nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo mới thay đổi bộ mặt.*

** *Phan-gia-loan: xóm lao động ngoại ô Thượng-hải điển hình cho sự nghèo đói tối tăm nay cũng đã đổi mới.*

rượu, mặt cứ đỏ ằng lên, đỏ như nhuộm phẩm vậy. Bố cô Nguyệt xăng xở hết gắp thức ăn vào bát bạn, vào bát tôi, lại rót rượu, rót tràn cả chén. Giọng ông run run, có lẽ say thật rồi, ông lại đang mệt sẵn nữa chứ !

Đêm hôm đó, trời như trớ trêu, cứ mưa dai, mưa mãi. Chúng tôi lên giường nằm sớm vì lạnh và mệt. Mới lạ, nằm trên giường nghe tiếng mưa rơi trên phố nhỏ, người mệt bã mà cứ tỉnh như không. Xem chừng bác Hạnh vẫn tỉnh, bác trở mình luôn. Bác chép miệng :

— Mưa chi thối đất thối cát mãi thế, mai không biết có kịp đưa thịt về mỏ không ? Chán cái ông trời.

Tôi cũng buột miệng :

— Mình đi chuyến này đến xúi — May mà bác có người quen ở đây, không thì không biết ngủ đâu đêm mưa này...

Biết tôi vẫn thức, bác đánh xe mới rủ rỉ kể cho nghe về tình bạn giữa bác với bố cô Nguyệt. Khác với tính nết bẳn gắt ban ngày, lúc này giọng bác cứ nhẹ như không, đều đều đến khó quên. Tôi cũng không thể ngờ tình bạn của hai người lại có thể sâu như thế, dằn dặt đến như thế.

— «Lúc nãy anh có để ý đến lời nói của ông Phúc, bố con Nguyệt không ? — Bác đánh xe bắt đầu kể — ông ấy hỏi tôi còn giận ông ấy lắm phỏng, chả xe tôi chở thực phẩm về cho mỏ thường vẫn qua đây như cơm bữa mà. Nói giận cũng được, không cũng được. Mà sao tôi không đem lòng giận ông ấy kia chứ !

Tôi đánh bạn với ông Phúc đây từ hồi hai đứa còn làm «nhau» trong lò, bé loắt choắt thế này, đội thúng than không kém gì người lớn. Trăm cay, ngàn cực có nhau, nỗi khổ xưa của người thợ mỏ giá kể đến sáng cũng không thể hết. Vùng mỏ giải phóng, hai đứa rủ nhau về phố này dựng nhà, dựng cửa, thôi thì xưa kia

hoạn nạn có nhau, giờ đây không có lẽ nào mỗi người một ngả được. Nhà tôi dựng ở bên đường kia thôi, cách nhà này chỉ mấy bước chân, mai tôi sẽ chỉ cho anh xem. Nhà tôi giờ thì chỉ còn trơ móng, bọn Mỹ nó dập không còn lại một mảnh gạch nào. Trận ném bom ngày mồng năm tháng giêng năm một chín sáu nhăm, tôi làm sao quên được cái ngày ấy, chúng dã phá tung một cái hầm, anh tính, bà lão nhà tôi với mẹ con Nguyệt đều nấp cả trong đó. Trận ấy, dân phố chúng tôi dã khắc bia căm thù, nhắc tên tuổi từng người, hiện tấm bia còn chôn đầu dãy phố ngoài kia. Sau trận bom ấy, cả phố đều bốc sâu vào rừng, cơ này không thể để người ở lại lần lữa được. Bọn chúng bắt đầu nghiện đánh phố tôi, bom dập sáng, bom dập trưa, bom dập chiều. Bom thả, đứng ở cửa rừng trông ra, cứ tối mắt tối mũi lại, xót cho phố sá mình lắm. Lúc nào đất phố cũng rần rật rung lên, khói bom sặc cả đêm ngày. A, ra nó thả bom hủy diệt, nó muốn triệt hẳn cái phố nhỏ bé của mình. Cái bọn ấy đến là chó đều.

Ấy thế, giữa lúc bà con đồ nhau vào rừng, sơ tán mỏng ra thì hai đứa chúng tôi lại kéo nhau trở về phố. Về ngay sau trận bom đầu tiên kia. Đâu phải chúng tôi chủ quan, chúng tôi về có việc cả. Tôi thì có buồn hơn bố con Nguyệt. Dù sao tôi cũng chỉ còn dộc mỗi thân già, con cái không có đứa nào, nghĩ thương vợ dứt ruột. Lần ấy, ông Phúc đến hỏi tôi :

— Này bác, có việc đòi hỏi cả hai ta trở lại phố, bác có đi được không ?

— Việc gì ?

— Gác cái máy nước cho mỏ. Cái máy đặt ở đầu *moong* ấy, bác nhớ ra chưa ?

Tôi nhớ chứ. Cả phố tôi chỉ có mỗi *moong* nước ấy, dễ rộng bằng cái hồ Hoàn-kiếm ở Hà-nội, anh biết không ? Mỏ chúng tôi lại là mỏ lộ thiên, mấy chục

thuongmaitruongxua.vn

bao mơ ước nảy ra? Dân không nhớ hết nữa. Nhưng rõ ràng những kỷ niệm «nhỏ xíu» ấy, gắn chặt với công việc hiện tại, phải không Vang? Vang có nhận ra điều kỳ lạ đó không?...»

Không! Anh Dân ạ. Chả có gì lạ lùng cả. Đành rằng mơ ước của em được toại nguyện. Em được đi xây dựng những chiếc cầu. Cả anh nữa. Điều mong muốn của anh đã thành sự thực. Nhưng em biết, dẫu cho không có sự may mắn này, thì mỗi chúng ta, dù ít dù nhiều, ai chả có lúc sẽ phải ràng buộc với một chiếc cầu, một con sông? Có ai mà trong đời không từng bồi hồi nghe sóng vỗ ì oàm trên mạn thuyền nan nhỏ? Không im lặng đi trên chiếc cầu, để lắng nghe tiếng sóng, tiếng mái chèo quấy nước dưới lòng sông? Và cả tiếng bước chân mình nện xuống ván cầu nữa, trong một đêm hè đầy sao, hay một đêm đông tê lạnh, những thanh sắt lầm lì?... Chính những hoạt động của cuộc sống đã tạo cho người ta gắn bó với những dòng sông, những chiếc cầu. Và chính vì thế, ai cũng mang trong tâm hồn mình hình ảnh một con sông. Dòng sông có chiếc cầu bắc qua.

«Dân sẽ vẽ bức tranh về một dòng sông. Nhất định thế, Vang ạ! Còn Vang?...» Anh ấy đã nói với mình hôm chia tay như thế. Lúc bấy giờ mình trả lời anh ấy ra sao nhỉ? «Anh Dân có biết không? Em sẽ đi xây dựng những chiếc cầu. Những mố cầu... Ồ! Có lẽ trước kia nghe em thốt lên câu ấy, anh lạ lùng lắm nhỉ? Nhưng đấy là ước mơ của riêng em. Anh không được cười đấy». Ừ! Mình định nói thế, nói thật tự nhiên như thế. Nhưng chẳng hiểu sao, mình cứ cuộn tung đuôi tóc lên, không nói được câu gì. Ngay cả buổi tối hôm ấy nữa. Lạ thật, cứ ngồi xuống cây gỗ cũ, là anh ấy lại mơ màng nhìn ra sông, tuy rằng chỉ còn nghe tiếng sóng vỗ rì rầm nho nhỏ. Đấy là buổi tối cuối cùng, mình ngồi với anh ấy trên súc gỗ quen thuộc. Mình đã run bắn lên khi anh ấy nhè nhẹ nắm lấy bàn tay mình. Có lẽ mình hồi hộp. Và mình chờ đợi. Nhưng... anh ấy chả nói gì cả.

Không! Anh ấy đã nói như thế này: «Tay Vang lạnh lắm». «Vang cũng cảm thấy hơi rét» Mình trả lời như vậy. «Không! Những cô gái có bàn tay lạnh thì tâm hồn sẽ ấm nóng, phải không Vang?» Mình không trả lời được vì mình không hiểu ý anh ấy nói gì. Thế rồi im lặng cho đến khi chia tay. Anh ấy bảo mình: «Chúc Vang đạt được nguyện vọng. Dân sẽ đi xa (anh ấy vẫn xưng tên với mình) nhưng cái xóm nhỏ này, cái dòng sông rất nhiều kỷ niệm này, Dân không thể nào quên được. Chắc Vang cũng như Dân chứ?» «Vâng». Chao ôi! Lần đầu tiên mình «vâng» với anh ấy. Sau đó mình ngượng chín người đi. May mà trời tối, anh ấy không trông thấy...

... Vang khép tờ giấy mỏng mảnh còn đầy hơi thuốc súng và hương cỏ ấy lại. Giống như hồi nhỏ, ngày còn ngồi học cùng với Dân, tự nhiên những hình ảnh về con sông với dãy dài cát trắng, những ụ khoai xanh mượt mắt, những cánh buồm no gió... tất cả hiện lên rõ ràng trong tâm trí Vang.

Vang lại nhớ đến lúc đứng ngắm bức tranh của Dân. Vang ngây người ra vì một niềm xúc động xốn xang không ghìm được.

thuongmaitruongxua.vn

Vang chăm chú nhìn bức tranh. Tâm hồn mơ mộng và sôi nổi của tác giả như bộc lộ hết trong những màu sắc nhuần nhuyễn và rất bạo tay của anh. Những màu sắc ấy, anh đã phát hiện được từ lâu rồi, giờ đây mới có dịp biểu lộ. Phải chăng anh đã gửi gắm vào đó cả những màu sắc của dòng sông quê hương anh, dòng sông thời thơ ấu của anh? Vang có cảm giác như tất cả những người xem tranh ở đấy, chỉ có mình cô mới linh cảm thấy điều đó. Và Vang đứng ngây ra vì những xúc động đột ngột.

... «Nó cũng có một chiếc cầu nhịp sắt bắc qua như dòng sông «của chúng mình» ấy...»

Vang đã thấy trên bức tranh, những thanh coóc-nhe bị oằn cong lên, nham nhở. Hầu như không có một thanh sắt nào nguyên vẹn. Nhưng thật kỳ lạ như Dân nói: «Nó vẫn

Ô-DA ĐỖ TUYỀN

Lúc Ngư Hải hy sinh, người Pháp xét chỗ ở, bắt được thư từ đi lại, các người bị vạ lây, ở Quảng-nam rất nhiều. Trong đó Đỗ Tuyền là một. Ông tên chữ là Sơn Tẩu ở thôn Ô-da, nên cũng gọi là ông Ô-da.

Cuối năm Tự Đức, ông đã làm chủ sự ở một Bộ. Kinh thành thất thủ, ông về Quảng-nam. Lúc nghĩa hội nổi lên, ông sung chức đội biện quân lương. Không bao lâu, cả Trung-kỳ bị chiếm, ông đem cả bộ thuộc về thôn trại, phân tán con em làm nghề nông, có tiền thừa ít nhiều, thì bí mật giúp ông Nam Thịnh, lúc đó Nam Thịnh chưa giải binh. Vài năm sau, Nam Thịnh giải tán quân, bị Nguyễn Thân bắt, nghĩa hội tan vỡ. Vì ông về cày đã lâu mà cũng không tham dự chiến sự, nên cũng không ai hỏi gì tới. Đầu năm Thành Thái, bọn cùng làm quan với ông trước nhiều người làm tay sai đắc lực cho Pháp, nói với chính phủ Pháp mời ông ra dùng. Ông không chịu, chỉ muốn làm người dân cày theo ý muốn của mình. Ông giỏi thơ chữ Hán và cả thơ tiếng Việt, lại hay uống rượu. Nước mất, giặc hoành hành, chưa có cơ hội khôi phục được, không biết giãi bày nỗi phẫn uất vào đâu, nên mượn thơ rượu cho qua ngày tháng. Nhưng hàng ngày ông giao du với Nam Thịnh, Nam Thịnh có nhờ cậy việc gì thì vui vẻ giúp đỡ không từ chối bao giờ, ngựa ký tuy già vẫn có chí ngàn dặm, người thường không ai biết được. Mùa xuân năm Quý

mão [1] Sào Nam vào Quảng-nam do Nam Thịnh mà được gặp ông, cùng ông ăn gà uống rượu nhiều lần ở nhà ông, cùng nhau trò chuyện vui vẻ. Tháng tư năm ấy ông ra Kinh gặp Hội chủ để quyết định đại kế. Năm Bính ngọ, Hội chủ xuất dương, các việc vận động tiếp tế trong nước, ông giúp sức rất nhiều.

Nhưng ông là người nổi tiếng hay làm thơ uống rượu lúc bấy giờ, nên bọn Pháp không nghi ngờ gì cả. Bọn tay sai của địch cũng gọi ông là « lão túy ông » cho nên đã lâu ông không bị gì cả. Tháng giêng năm Mậu thân, ông có 3.000 đồng bạc viết thư sai người đưa cho ông Ngư Hải, nhờ Ngư Hải bí mật đưa ra cho Hội chủ chi tiêu lúc ở Nhật-bản.

Người nhà ông gặp Ngư Hải rồi. Bỗng ngày ấy Ngư Hải bị nạn, tiền và thơ đều để ở chỗ nhà Ngư Hải trú mà chủ nhà cũng không biết. Người Pháp lục soát, việc bị bại lộ. Người Pháp buộc ông ám thông với đảng phiến loạn, làm án chung thân đưa đi đày ở nhà ngục Lao-bảo. Lúc đó ông đã hơn sáu mươi tuổi. Đến Lao-bảo ông nhịn ăn bảy ngày rồi chết.

Thơ điếu

Phong vũ liên niên ác,
Kiền khôn nhất lão di.
Thảo cừu tâm phỉ thạch,
Ưu quốc mấn thành ti.
Thi tửu sầu dư thành,
Sơn xuyên mộng lý si.
Cửu tuyền khoa cố hữu,
Vì quyết bạc Di, Tề.

1. 1903.

thuongmaitruongxua.vn

Về than bụi Việt Trì, gió Lào xứ Nghệ
Về mụn vá áo em, mồ hôi trán mẹ
Về người bạn văn ngã xuống Mường Khương...
Người nghe tưởng thơ viết về chính họ
Có kỳ gạo chậm mì, đầu tháng muộn lương.

Cái đêm ấy hồ dễ gì quên được
Thơ tri âm với nắng bụi công trường...

1981

1. Thơ Phạm Tiến Duật.

BÀI THƠ TÌNH MÙA BÃO...

Ba tuần em đi biên giới
Hà Nội suốt một tuần mưa
Cơn bão số 9 vừa lặng
Cơn bão số 10 ập về.

Câu thơ anh viết bên đèn
Xót đồng Thanh Chương nước trắng
Mùa này ở Hoàng Liên Sơn
Đã cuối thu rồi, chớm lạnh.

Ngày bận bao nhiêu công việc
Đêm em lại nghĩ về con
Cái nết của em là thế
Chẳng có đêm nào ngủ ngon.

Ở rừng, em lo về xuôi
Lụt lội. Mất mùa. Gạo kém
Dưới xuôi thương lên miền rừng
Ăn mì với măng giữ đất.

thuongmaitruongxua.vn

Đồ chết chóc
xuống xóm nghèo tối lửa.
Tôi đi qua những phố
Bây giờ nắng đỏ hàng dương
Thượng-hải... Bắc-kinh...
Xe cuốn bụi đường
Cuồn cuộn chảy dòng người mãnh liệt.

Tôi đã gặp
Những công nhân gang thép
Sừng sững trước lò cao.
Đôi mắt sáng tự hào
Nhìn suối thép chảy từ lòng Tổ quốc
Mây cuộn trên đầu
Sao bay trước mặt
Thép sôi như mạch máu người anh.

Tôi gặp những công nhân
Năm sáu mươi năm
Dưới hầm than lăn lóc
Thở toàn hơi độc
Ăn toàn than tro
Năm mươi năm ngực lép mắt mờ
Đời cô đơn lạnh lẽo.
Như chiếc lá vàng rụng héo
Ai ngờ còn thấy mùa xuân.
Tiếc đời mình
Chậm chạp bước chân
Mái tóc sương pha
Khi Tổ quốc Cộng hòa sáu tuổi.

Mỗi buổi sáng
Trên lầu cao gió thổi*;
Nhìn mỏ than Phủ-thuận khói lên
Máu thanh xuân rực đỏ trong tim
Muốn trẻ lại, trở về đời thợ mỏ.

Tôi đã thấy
Bàn tay chị thợ
Trong xưởng dệt Hàng-châu
Dệt núi sông sợi chỉ muôn màu.
Ôi sợi chỉ ngày xưa lệ ướt
Bây giờ dệt mối tình yêu nước
Dệt mối tình công nhân.
Mũi thoi đi... sông núi hiện dần
Hình Lãnh tụ hiện cùng sông núi,
Hơi đồng chí công nhân trẻ tuổi
Dệt cho đời thắm mãi như tranh.

Ôi Trung hoa
Tôi đi khắp người Anh
Mắt mến phục
Mắt vui mừng ứa lệ.
Những xưởng máy vườn hoa nhà trẻ
Đã xây trên núi cỗi đất lầy.
Ngày hôm nay đúc lại tự muôn ngày
Ngày khắc khổ, u buồn, chết chóc

* *Các cụ công nhân già hiện sống trong nhà dưỡng lão của Chính phủ bên cạnh thành phố.*

thuongmaitruongxua.vn

cái máy khoan đất đá cho máy xúc xúc, làm việc suốt ngày đêm, cần biết bao nước cho khoan. Mà nước ở cả vùng này, chỉ trông vào mỗi *moong* nước ở đầu phố tôi thôi, khó thế. Ngặt một nỗi chúng rắc bom như rắc trấu ấy, liệu mình có an toàn chạy nước đều cả ngày đêm không ?

Nhưng chúng tôi vẫn về. Cái thế không để mỏ vì thiếu nước mà ách khoan đất được. Anh ạ, mỗi người trên đời này đều có chỗ đứng của mình. Anh bộ đội, anh ấy có chỗ đứng của anh ấy trên mâm pháo, chị than sàng, chị ấy có chỗ đứng giữa máng lao, lựa ra các loại than. Còn chúng tôi, chúng tôi già cả, chúng tôi cũng có chỗ đứng riêng của mình. Ấy là chiếc máy nước nhỏ nhoi của chúng tôi, chiếc máy nước cũ kỹ, ọc ạch, bám dầy bụi than và ghét dầu. Sao mà tôi nhớ chiếc máy nước ấy đến thế !

Đêm đến, hai đứa chúng tôi vượt các hố bom, lao về phố. Đêm dày đặc sao, lòng chúng tôi đau xé nhìn phố bị giặc tàn phá. Hàng cây sao, cây dầu đã bị bom phạt cụt ngủn, đứng lừng lững im lặng. Qua nơi ở cũ, vốn không là người mê tín, tôi cũng lầm bầm như khấn : « Bà nó ạ, bà nó phù hộ cho tôi. Tôi với bố con Nguyệt lại về ngay phố sá mình đánh thằng Mỹ đấy ». Nước mắt tôi rưng rưng, tôi nhớ lại ngày tôi gặp bà lão nhà tôi hồi trẻ, tôi nhớ lại nỗi ước ao lớn lao của bà ấy : « Ông ơi, ông ăn đời ở kiếp với tôi, ông cũng đừng giận tôi là không cho ông một đứa con. Tôi thì bệnh tật, ông biết đấy, ông đừng giận tôi ». Đấy anh, bà lão nhà tôi không mong mình khỏi bệnh, chỉ mong chồng đừng giận vợ về chuyện không thể có con cái, tội thế ! Nghĩ mà căm cái thằng mật thám Pháp Đơ Công-xăng. Đù mẹ nó !

Chúng tôi lần mãi mới tới bờ *moong* nước. Chiếc máy bơm vẫn đó, đất đá lấp kín cả hai chiếc vòi hút

thuongmaitruongxua.vn

và đẩy. Đèn pin trong tay tôi cứ nhóa lên lại tắt, lại nhóa lên. Lâu lắm rồi không làm việc trong một đêm căng thẳng tiếng máy bay, tiếng bom đạn thế này, tay chân tôi cứ run lên vì cảm động. Ông Phúc bé hơn tôi, thấp hơn tôi nhưng lại nhanh hơn tôi, ông ấy lau máy, vặn các đinh ốc cứ thoăn thoắt, thoăn thoắt. Có lạ không anh, chúng tôi khôi phục chiếc máy bơm nước nội trong đêm rất căng ấy, trong tay chẳng có gì ngoài mấy cái mỏ lết, lắc-lê tự đánh lấy ! Bây giờ, nghĩ lại những ngày qua bọn chúng tôi rút ra nhiều bài học mới lắm, mới ngay với bản thân mình.

Cái tháng đầu tiên ấy, giặc Mỹ đánh phố chúng tôi tưởng như không cho ai thở nữa. Mở mắt, đánh. Giữa đêm, đánh. Pháo sáng chúng thả có thể trông rõ từng chú kiến bò. Ở cái rốn của bom đạn ấy, ai có dịp bắt buộc qua phố thường đi thật nhanh, lúc nào giặc chẳng bất thình lình ập tới. Có thể ít người nghĩ rằng ngay giữa nơi này lại có hai anh em chúng tôi, có thể lắm. Ngay cả mấy chú máy khoan trên mỏ, các chú dùng nước của chúng tôi, vẫn cứ nghĩ là dùng của một khe nước nơi sơ tán nào đó. Họ quên chúng tôi, ừ thì sao, có gì đáng trách đâu, ai kể cho họ thì họ mới biết được chứ. Còn chúng tôi, chúng tôi lại không muốn kể.

Hai đứa chúng tôi bám máy khá căng. Suốt hai mươi bốn giờ, chúng tôi quần nhau với máy. Chúng tôi đắp đất dày quanh máy tránh bom bi và các mảnh bom phá. Chúng tôi đào hầm sâu vào chân đồi để tránh bom đạn và để có chỗ nấu cơm, nấu nước. Bọn tàu OV.1 cứ phành phạch chỉ điểm trên cao, thỉnh thoảng lại thụt súng cối xuống đầu phố rất đanh. Kế đó, tụi F ùa nhau leo tới, đạn lửa 20 ly, đạn pháo, rồi bom cứ ầm ầm trút xuống, như dồ đạn bom lên đầu chúng tôi. « Mẹ mày chứ, có bao nhiêu bom đạn mày

đứng sừng sững như một vị tướng quả cảm ». Vang không ngờ rằng hôm nay cô lại được về tham gia vào việc sửa chữa cái trụ cầu ngày xưa cô với Dân thường hay ngồi ngắm. « Anh Dân ạ ! Chiếc cầu « của chúng mình » sau biết bao đợt bắn phá man rợ của bọn giặc lái Mỹ, thế mà nó vẫn « đứng sừng sững » như chiếc cầu của anh Dân đấy. Lạ không ? » Mình sẽ viết như thế.

Vang gượng nhẹ lật trang giấy mỏng mà mùi thuốc súng và hương cỏ cứ quấn quýt lấy. «... Khi Dân đằm mình xuống dòng sông trong một đêm êm ả, để cho nước phù sa mát lạnh ôm ấp lấy cơ thể mình, Dân mới thấy hết được, hiểu hết được điều huyền bí của những dòng sông : Dòng sông Lô quê hương mình. Dòng sông Hồng chở theo thời thơ ấu của mình. Và giờ đây, dòng sông này nữa. Có lúc nó êm ả, mơ màng chở những đám mây trôi ra biển, y như hồi nhỏ chúng mình ngồi ngắm sông ấy. Nhưng có lúc nó bỗng gầm lên dữ dội với những con sóng cuồn cuộn đỏ ngầu phù sa như máu. Dòng sông sủi, xoáy những cái xoáy sâu hút, réo ầm ầm. Ấy là khi nước lũ tràn về... Đấy ! Cái dòng sông này với dòng sông « của chúng mình » giống nhau làm sao. Có điều là Dân cảm thấy bây giờ nó lớn hơn, dài hơn. Phải chăng vẫn mùi phù sa quen thuộc ? Hay nó cùng soi bóng những chiếc cầu hùng vĩ, quả cảm ? Có lẽ tất cả. Và điều này nữa, Dân cảm thấy rất rõ : Mỗi dòng sông đều có cuộc sống riêng, tâm hồn riêng, như con người ta vậy ».

Vang gấp hẳn mảnh giấy lại. Mùi thuốc súng và hương cỏ như bị bọc kín vào bên trong. Mình phải viết thư ngay cho anh ấy. Mình sẽ kể hết. Cả công việc của mình. Nhưng... kể ra thì cũng chả có gì đáng nói. Mình lại không nói được như anh ấy đã nói với mình... Nhưng thôi ! Mình cứ kể những việc lặt vặt trong cuộc sống của mình vậy. Chẳng hạn, mình sẽ nói mình đã suy nghĩ như thế nào khi từ chối không ở lại giảng dạy ở trường, mình xin đi thực tế, đi sửa lại cái cầu Long-biên này... Anh ấy sẽ thông cảm với

lối diễn đạt vụng về của mình. Mình sẽ viết : « Anh Dân thương nhớ ! » Không ! Nói thế nào nhỉ ? Nói thế nào cho anh ấy hiểu nỗi lòng của mình ? Hay là... Ôi, thế thì mình ngượng chín người mất. Thôi ! Cứ viết là « Anh ! » ... Thế rồi anh ấy muốn hiểu thế nào thì hiểu. Mình sẽ nhắc đến chiếc trụ cầu mình làm. Nhắc đến dòng sông Hồng với những doi cát bờ bên kia, nơi trước đây anh ấy hay sang bẻ ngô ấy. Phải rồi, « anh Dân ạ, giờ đây em đã hiểu, mỗi một công việc làm của chúng ta ngày nay, dẫu đó là một công trình hay sự tích anh hùng, lại đều bắt nguồn sâu xa từ những kỷ niệm nhỏ bé của tuổi thơ. Cũng giống như mỗi dòng sông rộng, đều bắt nguồn từ những dòng suối nhỏ. Đôi khi chỉ là một mạch nước ngầm. Phải không anh ? » Đúng ! Mình sẽ viết thế. Ồ ! Còn một chi tiết này nữa, suýt nữa thì quên, nhưng có nên viết ra không nhỉ ? Cái hồi ở nhà, anh ấy kém toán lắm. Bây giờ liệu có học thêm không ? Chắc « anh chàng » sẽ phải bấn lên vì những công thức lượng giác đấy nhé. Cho chết ! Lính pháo bây giờ cần lượng giác lắm mà...

thuongmaitruongxua.vn

Vang đứng bật dậy, đi ra ngoài sân. Trăng tròn vành vạnh, lóng lánh trải xuống lớp cỏ mịn màng. Vang ngẩn ra vì những cảm xúc mới mẻ. « Ồ ! Mình trở thành mơ mộng mất rồi ». Cô quay vào buồng, xoay xoay chiếc nắp bút trong tay. « Hỏng quá ! Đáng nhẽ khi viết thư cho anh ấy, ngay từ những bức thư đầu mày phải xưng hô như thế, Vang ạ »... Vang trách thầm mình và tự nhiên đỏ mặt. Cô bước lại bên bàn, se sẽ ngồi xuống ghế. Và không hiểu sao, khi vuốt phẳng phiu tờ giấy pơ-luya trên mặt bàn, cô lại nắn nót viết hàng chữ :

« Gửi Dân, người bạn từ thuở thơ ấu của Vang ! »

Trong đêm khuya, bỗng vẳng lại một tiếng sóng đột ngột. Rồi cũng đột ngột chìm đi, xa thẳm, như thể dòng sông muốn báo cho biết rằng : Nó vẫn đang còn thức đấy.

DỊCH :

Mưa gió liền năm đài,
Càn khôn sót một già.
Đành thủ lòng như đá,
Lo nước tóc thành tơ.
Thơ rượu sầu thần thánh,
Non sông mộng ngây thơ.
Suối vàng khoe với bạn,
Hơn Di, Tề ngày xưa[1].

Phụ lục: **Thơ điếu của Trần Quốc Duy**

Tạ tích trâm anh tự tráng niên,
Ưu thời tạm thác túy hương miên.
Hiềm di nhất nhậm nhãn tiền địa,
Thành bại hưu đề sự hậu thiên.
Thi lão sổ biên Đào giáp tí,
Mộng tàn vạn cổ Trịnh sơn xuyên.
Ai công nguyện tác nam phi nhạn,
Nguyệt dạ tùy phong đáo chướng biên.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH :

Bỏ dấu trâm anh tự tuổi thơ,
Lo đời mượn rượu ngủ say sưa.
Loạn, bình trước mắt âu là thế.[2]
Thành bại sau đây nói cũng thừa.
Giáp tý họ Đào thơ mấy vận[3],
Núi sông đất Trịnh mộng ngàn xưa[4].
Thương ông muốn hóa làm chim nhạn,
Theo gió về Nam đến tận bờ.

1. Bá Di, Thúc Tề bị nhà Chu cướp nước nhà Ân, nên vào rừng ăn rau vi rau quyết để không ăn lúa nhà Chu; còn ông thì nhịn ăn mà chết.
2. Thời loạn, thời bình.
3. Đào Tiềm đời Tấn. Tấn mất nước rồi ông vẫn giữ niên hiệu Giáp tý của đời Tấn cũ.
4. (?)

NGUYỄN BÁ TUYỀN

Tôi đọc lời nói chết trung, chết hiếu của Tống Văn Sơn[1], thì liền vứt sách xuống mà suy nghĩ, cho rằng người chân nam nhi phải như thế. Nay trong số đồng chí, Nguyễn Bá Tuyền đã làm được hai điều trước tôi; than ôi oanh liệt làm sao! Ông tên là Thận Sinh, người Xuân-dục, Hải-dương, con đầu của Bình tây hiệp thống quân vụ đại thần, Trấn uy tướng quân là Nguyễn Thiện Thuật. Thuở bé, tính chất ông khác người, trong cái lanh lợi có vẻ trầm nghị, rất giống tính nết của cha. Lúc lão Tướng quân xuất bôn, ông còn nhỏ tuổi mới đổi tên họ trốn đi học với ông thầy ở Đông-thành. Mãi sau người Pháp dò biết. Ông bị bắt đày ra Côn-đảo. Mười năm hết hạn tù ông được tha về làng. Lúc đó người Pháp cho rằng chắc ông đã hết chí khí rồi nên không để ý đến ông nữa. Nhưng ra tù rồi chí ông vẫn cương quyết, thường nói: « Người đại trượng phu không may gặp lúc nước mất, nhà tan, cha và vua mắc nạn, nếu trên không rửa được thẹn nước, dưới không báo được thù nhà, thì sống cũng thừa thôi! »

Ông mới cùng các đồng chí mưu toan khôi phục nước nhà, để nối chí của lão Tướng quân. Năm Mậu thân,

1. Văn Thiên Tường, bề tôi nhà Tống bị Nguyên bắt không chịu khuất phục làm ra bài *Chính khí ca*.

Ở nhà các con chăm ngoan
Đứa lớn biết nhường đứa nhỏ
Bữa cơm đạm bạc thường ngày
Gắp ngọn rau non, nhắc mẹ.

Em ơi, lòng ta mãi mãi
Vẹn nguyên vẫn một sắc trời.
Bão đang tan dần, em ạ
Bão nào rồi cũng tan thôi.

Hà Nội, 10-1978

thuongmaitruongxua.vn

THƠ CHO CON

Cao Bằng mùa này đêm còn lạnh không con?
Mền chăn mỏng con mang sao đủ ấm
Nghe đài báo từng ngày tin mưa nắng
Hà Nội nôn nao lại nhớ Cao Bằng.

Bố nhớ chiều biên giới sương giăng
Mây huyền ảo như mây trong cổ tích
Đêm trăng bạc mơ hồ con suối hát
Đốm lửa xa ấm áp một làng Mèo

Từ dạo con lên, bố lại nhớ nhiều
Những kỷ niệm cứ bời bời sống dậy
Cái dốc vắng nắng chiều hiu hắt cháy
Tiếng chim kêu thao thức cả ngàn lau.

Giặc tràn sang đến ngọn cỏ cũng đau
Gió không thể vẩn vơ là gió nữa
Mùi tanh máu, mùi gắt gay của lửa
Gió thốc vào mặt em bé sơ sinh.

Ngày lửa đỏ gió bay
đường đầy gai góc
Rèn luyện bàn tay
khối óc
trái tim anh.
Trời còn mây; chưa thẳm hẳn màu xanh
Anh chưa hết mây đen trong cuộc sống;
Nhưng đạp phăng những tháng ngày ứ đọng
Phất cao cờ đỏ bay tung
Anh vượt lên
vượt mãi
không ngừng
Như những bánh xe quay chóng mặt.

thuongmaitruongxua.vn

IV

Đồng ruộng mênh mông
mở dài ra trước mắt
những chân trời bao la
Ôi đất lớn Trung hoa!
Đất màu mỡ phù sa
Đất khô cằn, lụt lội
Trên ruộng đồng tôi tới
Đã mất rồi tiếng hát đau thương.

Những người xưa miệng ngậm hoàng liên
Mắt chảy thành lệ đắng
Tháng năm đằng đẵng
Chôn chân trong mảnh đất máu xương mình

Những người xưa
Trên đỉnh núi xanh
bện bãi cát dài
trên đất cằn mưa gió
Đi đâu thoát bàn tay địa chủ?
Đâu không nghe nước lũ
rú
trên đầu?
Những kiếp người ôm ngực khổ đau
Đã xé phổi
hát khúc anh hùng ca vĩ đại.
Tôi bước đi giữa những ngày phơi phới
Tiếng ca
chảy khúc sông dài
Quanh tôi
Hai dải sông Hoài
Hoa hồng nở như môi người nở thắm.
Những công trình kiêu hãnh:
Phật tử lĩnh*
Mai sơn*
Ngang trời đập nước mây tuôn
Giữ lấy cổ sông Hoài lụt lội.
Tôi biết
Dù trăm sông vạn núi
Người dân xây Vạn lý trường thành
Người dân đi Vạn lý trường chinh
Cũng làm nổi những công trình vạn đại.

** Hai đập nước lớn trong công trình trị thủy sông Hoài.*

cứ trút ông xem. Ông cứ ở chịt với cái máy cọc cạch của ông đây, ông đố mày». Lắm lúc tức quá, tôi văng chửi. Ông Phúc cũng lầm bầm: «Bác cùng bàn với tôi xem có nên chuyển máy vào sâu lòng núi hơn nữa không. Mũi bọn cướp ấy thính dấy, chúng đã ngửi thấy bọn ta ở đây rồi cũng nên».

Chúng ngửi thấy bọn tôi thật. Từ ngoài biển, chúng ùa vào hàng tá chiếc, rít cứ điên lên trên trời, đạn dồ xuống chíu chíu. Trận này, ta đánh trả chúng rất căng. Các cỡ pháo, các cỡ súng đều dồ đạn lên trời. Anh có xem báo hẳn biết, trận ấy mỏ chúng tôi là đơn vị đầu tiên hạ rơi tại chỗ chiếc F.4H. Sau này, mỏ báo tin, mới hay, chứ lúc đó chúng tôi chỉ quan tâm đến chiếc máy bơm nước của mình. Bom dội xuống lòng *moong* dựng lên những cột nước rất trắng và rất mạnh, sóng đánh như phá tường chắn máy của bọn tôi. Chiếc vòi hút rung bần bật chỉ chực long ra khỏi miệng máy. Tình thế rất gấp, giờ mà nó hút mất cái vòi hút xuống đáy nước thì chết, tôi vớ lấy chiếc mỏ lết lao xuống. «Kệ mày, mày cứ dội bom đi». Tay tôi lần lấy vòi bơm, xoáy mỏ lết thật nhanh. Nước đỏ sặc sụa vào mặt tôi, tôi có hay gì. Dứt trận bom, ông Phúc kéo tôi lên, người tôi tái ngắt vì ngâm nước lâu, răng đánh vào nhau cầm cập. Anh, lúc ấy nước mắt tôi cứ trào ra. Tôi sung sướng nhìn ông Phúc. Tôi sung sướng nghe tiếng máy vẫn giòn giã nổ. Tiếng máy dồ đều, quen thuộc vô cùng. Tiếng máy phầm phập như có ai vỗ tay. Ông Phúc xoa đầu cho tôi, tay cũng run. Ông ấy vỗ vỗ vào người tôi:

– Nước vẫn chảy đều lên mỏ, bác Hạnh ạ!

Tôi mỉm cười với bạn, mắt vẫn dầy nước. Chợt tôi kêu to lên:

– Mỏ hỏi chúng ta kìa! Bắn lại trả lời đi.

Từ tít trên cao, một phát pháo hiệu sáng xanh vút lên. Chúng tôi cùng nhìn nhau. Đảng ủy mỏ hỏi thăm tình hình chúng tôi sau trận bom. Ông Phúc vơ vội lấy khẩu súng nhỏ. Ông ấy cũng bắn lên trời một phát đạn xanh. Có nghĩa cả người lẫn máy vẫn an toàn nguyên.

Chúng tôi đã sống bên nhau những ngày ác liệt như thế. Nào phải ít ỏi gì đâu, suốt bốn năm ròng đánh Mỹ đấy. Chỉ có hai chúng tôi, bao nhiêu buồn vui, bao nhiêu gian khổ, sống chết có nhau. Nhiều đêm vắng vẻ, ông Phúc cứ hỏi tôi về đường chồng con cho con Nguyệt sau này. Ông ấy bảo tôi:

– Có một anh địa chất mỏ hỏi nó. Thằng bé cũng khôi ngô, làm thợ khoan tìm vỉa than. Quê nó đâu mãi Hải-hưng kia. Chúng nó gặp nhau ở trên tầng, chuyện trò gia cảnh hiểu nhau rồi thương nhau. Ý bác thế nào?

thuongmaitruongxua.vn

– Chà chà, ông không hỏi thì tôi vẫn ngỡ con Nguyệt còn bé lắm kia. Ra đã có một anh chàng đem lòng mê say con bé rồi ư? Chóng quá nhỉ?

– Ý bác thế nào? Ông ấy hỏi lại tôi.

– Tôi ấy ư, sao ông lại đem chuyện ấy hỏi tôi? Tôi có nuôi con đâu mà biết trả lời ông thế nào?

– Bác đừng nghĩ thế, cháu Nguyệt là con tôi, cũng là con bác. Bà nó nhà tôi mất đi, nó ở lại với ai. Với tôi, với bác. Nó lớn thì có lớn nhưng vẫn trẻ người, non dạ. Không chỉ có tôi phải lo cho nó, bác cũng phải lo. Chả nhẽ một chuyện hệ trọng cả đời nó vậy mà bác không góp cho tôi một lời sao?

Tôi lặng yên, nhưng tâm trí xáo động, nước mắt cứ dâng lên đầy thôi. Tấm lòng bạn tôi, có phải lúc nào tôi cũng nhận ra đâu. Gần một đời người ở với nhau, dễ gì mình đã tự bằng lòng mình hiểu hết bạn.

thuongmaitruongxua.vn

VIÊN GẠCH

Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi lại nhận cái thằng ấy vào làm phụ nề mình. Ngay cái tên của nó, tôi đã thấy ngổ ngáo thế nào ấy: Nganh.

Lần đầu tiên tôi biết nó, là cái hôm nó xin lửa tôi, ông ạ, ai lại trời mưa, diêm ẩm, nó đánh mãi không cháy. Giá cứ kề như đứa khác nó đưa trả, hay nói thế nào. Đằng này, mình đáng tuổi bố nó, mà nó dám văng tục trước mặt mình. Ông bảo có lộn ruột không? Tôi bảo thẳng:

– «Này! Ăn nói cho nó tử tế. Đừng có cái thói «Cá mè một lứa» với tao».

Thế là nó kiêng mặt tôi. Mà từ hôm ấy, tôi cũng kiêng mặt nó. Gặp phải cái thằng bướng, lếu láo, mình va chạm với nó chỉ dại. Chả gì mình cũng vào tuổi cha chú nó.

Phải nói là hôm phân công nó đi với ông Khoán, tôi cũng mừng, như trút được gánh nặng. Cái con Lê đi với tôi, tuy có chậm chạp và yếu ớt thật, nhưng nó dễ bảo. Ấy! Nó dễ bảo thì mình làm được việc.

Nhưng thằng Nganh đi với «tay» Khoán được có một tuần, đã thấy ầm ĩ rồi. Tôi biết ngay. Ai mà chịu được cái ngữ ấy. Thì ông bảo, cái đầu nó cứ uốn quăn tít, lúc ngồi phải, lúc ngồi trái. Cái ống quần thì chật. Cái gấu đến gang tay. Hạng ấy, chỉ có trị, còn giáo dục quái gì. Tôi cứ nghĩ thế. Mà trị, thì đến cái «tay» Khoán, tính dữ như Thiên lôi, còn không nồi. Ông bảo còn ai?...

Quả nhiên, hôm ấy «tay» Khoán có gắt với nó một câu, rồi đâu đuổi nó về thì phải. Ấy thế là nó về. Nó nghỉ thẳng cho ba bốn ngày. Biết tay nhau chưa? Tôi nghĩ cũng khổ. Mình là «anh» tổ trưởng công đoàn, cái «vấn đề» tư tưởng mình nắm, nên tổ viên bỏ đi, phải có trách nhiệm, ông ạ.

Buổi tối hôm thứ tư, tôi đến nhà nó, ở nhà chỉ có mỗi bà mẹ với đứa em gái lên chín tuổi, thằng Nganh không biết vừa đi chơi đâu, chưa cơm cháo gì cả. Tôi chờ đến khuya mới thấy nó về.

Lúc vào nhà thấy tôi, ra «cu cậu» cũng sợ, ông ạ. Nó thập thò cái đầu ở cửa, rồi lảng ngay xuống bếp. Tôi cứ kệ, rít một hơi thuốc lào, mới nói buông thõng một câu:

– Có cơm ở trong chạn, em nó còn phần đấy. Nganh đi ăn, rồi sớm mai đến làm, cháu ạ. Đành rằng ông ấy nói thế là không phải. Nhưng mày dỗi bỏ đi là sai đấy.

Tôi chỉ nói có vậy, rồi ra về. Tôi cũng chẳng có hy vọng gì nó chuyền. Tôi định bụng: với thằng ấy phải từ từ. Thì lạ quá, hôm sau cậu ta lò dò đi làm. Tôi mới nghĩ: «Ra cu cậu» tưởng mình đến mắng mỏ, hay ít nhất cũng lên lớp đấy. Nhưng thấy tôi cứ như không, mắng mà không ra mắng, trách mà không ra trách, thì «cu cậu» thấy ngượng. Vả lại ở nhà, chắc bà cụ cũng có nói, nên «cu cậu» thấy xuôi chăng?

Nganh đi làm được hơn một tuần, không xảy ra chuyện gì. Tôi mừng thầm và nghĩ bụng: «Cứ để yên xem! Gỗ đá cũng có lúc mềm ra nữa là người. Buổi nào họp cũng lôi ra, xát «xà phòng», lại không chuyền à? Thế đấy».

Nhưng đến ngày thứ mười, thì lại xảy ra một chuyện. Cậu ta đùa nghịch thế nào mà tương một hòn đá bằng nắm tay vào đầu ông Khoán. May mới sượt qua, chứ kề trúng, có dễ nguy hiểm đến tính mạng chứ chả bỡn. Thế có khổ không?

Hôm ấy, ai cũng bảo đuổi phắt nó đi là xong. Mà ông tính, dọa đuổi, mặt nó vẫn cứ trơ trơ, chả tỏ ra sợ hãi hay ăn năn gì cả. Tôi nghĩ bụng: Thế này thì bất trị.

ông đưa các đồng chí đảng vào miền núi thượng du tụ hợp với quân Tướng quân Hoàng Hoa Thám, để khởi sự ở Bắc-giang. Cùng đánh với quân Pháp trong hơn một năm đã được nhiều trận, người Pháp lo sợ. Mùa hạ năm Kỷ dậu [1] trong trận đánh ở núi Trư-khẩu, vì có người thổ dân làm phản báo tin cho Pháp, nên Pháp theo đường tắt lẻn vào đánh úp quân ta. Quân ta ít, quân địch nhiều, ông liệu không chống nổi định rút khỏi trận dịa, để thừa cơ chống lại. Rủi mắc vào chỗ hiểm, bị đá cản đường, địch tập trung súng bắn vào, ông bị bắt. Bọn Pháp buộc ông đầu hàng, ông không chịu rồi bị giết. Lúc đó tôi ở Hương-cảng nghe tin ông đánh giặc chết, mới đến nhà lão Tướng quân dò hỏi thêm tin tức và an ủi lão Tướng quân.

Lão Tướng quân cười mà nói rằng: « cháu Tuyển chết trận rồi, thiệt đáng là con tôi! » Than ôi, có con như thế, mới có cha như thế, có cha như thế mới có con như thế, thiệt người ta nói không sai.

Thơ điếu

Bằng quân gia phạm chú cương trường,
Bảo kiếm tung hoành kỷ tuyết sương.
Trung hiếu song kiên huyền nhật nguyệt,
Hiểm di nhất mộng nhậm tang thương.
Trấp niên phong vũ gia hà tại,
Bách chiến quan hà quốc vị vương.
Bi kịch cư nhiên xưng tráng kịch,
Chân nhi tâm sự ủy cao đường.

1. 1909.

DỊCH :

Khuôn nhà đem đúc lấy cương trường,
Gươm báu tung hoành mấy tuyết sương.
Trung hiếu hai vai treo nhật nguyệt,
Loạn, bình một mộng mặc tang thương.
Mấy năm mưa gió nhà đâu tá?
Trăm trận gian lao nước vẫn thường.
Bi kịch lại thành ra tráng kịch,
Lòng con thế ấy thỏa cao đường [1].

Phụ lục: **Thơ viếng của Trần Quốc Duy**

Tù đảo qui lai phách bội hùng,
Độc tương nhất tỉ dẫn Hoàng công.
Khí lăng trọc hải tinh sơn ngoại,
Thân ủy thương lâm đạn vũ trung.
Năng tử bất đào sinh bất luyến,
Tri gia vi hiếu quốc vi trung.
Anh hồn vị khẳng từ Long Đỗ,
Dạ dạ thành tây hống nộ phong.

DỊCH :

Đảo ngục ra về chí vẫn ngang,
Ra tay quyết giúp tướng quân Hoàng [2].
Khí bay ngoài núi tanh bể đục,
Thân liều trong mưa đạn rừng thương.
Đã không tránh chết tham gì sống,
Biết hiếu cùng nhà nước phải trung.
Hồn chửa chịu rời Long Đỗ được [3],
Thành tây gió giận mỗi đêm rung.

1. Tức là cha.
2. Hoàng Hoa Thám.
3. Tức Hà-nội.

thuongmaitruongxua.vn

Đêm bố nằm thương về một Bảo Lâm (+)
Con thì đến với tấm lòng hăm hở
Tay con gái mười ngón mềm thon nhỏ
Thúc xà beng tóe lửa xẻ chiến hào.

Xa mẹ cha, xa Hà Nội lần đầu
Hai mươi tuổi, con còn thơ dại lắm
Đồng đội dắt dìu con khôn lớn
Hiểu cuộc đời từ mỗi giọt mồ hôi.

Thư chưa về. Bố mẹ ít mong thôi
Con có viết cũng khó mà gửi được
Cao Bằng chia nhớ thương cho cả nước
Để bao chiều bố mẹ nghĩ về con...

Hà Nội, 1979

(+) Một xã bị bọn Trung Quốc giết hại nhiều người.

BIÊN THÙY GẦN GŨI

Được thưởng mười hai ngày phép
Cháu về với chú dăm hôm
Cả nhà mừng vui tíu tít
Sớm trưa, chuyện cứ nở giòn.

Bữa cơm những rau là rau
Cháu bảo ăn vào mát ruột
Ở trên đơn vị, rau già
Dăm ngọn vãi rơi cũng tiếc.

Các em rủ đi chơi phố
Cháu nằm nhà đọc « Ruồi trâu »
Tranh thủ ánh đèn điện sáng
Bù cho bao năm rừng sâu.

Cháu kể cho cả nhà nghe
Cái đói kề lưng cái rét
Có khi thèm điếu thuốc lào
Vê nhúm lá rừng mà hút.

thuongmaitruongxua.vn

Câu thơ Đường xa xưa
Tôi nhớ mãi:
«Quân bất kiến Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai
Bôn lưu đáo hải bất phục hồi
*Quân bất kiến...»**
Nhưng
những gì đang rung chuyển
Trên mặt nước sông Hoàng?
Muôn năm dòng nước chảy vàng
Sẽ đến lúc dòng sông xanh thẳm.

Hỡi dân tộc
Đếm từng đời cay đắng
Thiên cổ nặng u buồn**
Ngửa mặt nhìn dãy Thái hằng sơn
Mây trắng hết giăng buồn dằng dặc.
Mấy năm đã lau khô dòng nước mắt
Chảy dài từ mấy nghìn năm
Đôi má gầy của chị nông dân
Giờ đỏ thắm như táo vườn Đông Bắc
Các cụ già cười nheo đôi mắt
Cũng nhịp bước ương ca
Đàn bé em xúng xính áo quần hoa
Như bầy trẻ trong tranh phúc lộc

* *Hai câu thơ của Lý Bạch trong bài «Tương tiến tửu» nghĩa là «Anh chẳng thấy nước sông Hoàng trên trời chảy tới, xuống biển rồi, thôi chẳng về đâu. Anh chẳng thấy...»*

** *Trong thơ của các thi sĩ trước thường có câu «mang mang thiên cổ sầu».*

Ôi những người tay liền với đất
Đất siêng năng đem sữa mật nuôi người.

Tôi đến nông thôn một buổi sáng trời
Lúa cao lương chất đống.
Anh chị dân cày tấm lòng mở rộng
Ôm Việt-nam siết chặt cánh tay
Ruộng đất kia hợp tác lại từ nay
Ruộng thẳng cánh cò bay bát ngát
Những đàn ngựa rướn mình mập mạp
Kéo chiếc cày hai lưỡi mới tinh.
Tôi đứng đây trên mảnh đất quê Anh
Như đứng giữa mảnh đất mình yêu dấu.
Đất giải phóng!
Đất thấm từng giọt máu
Đất nghìn năm
Nay đứng dậy với người.

Những ngày thu
Rộn rã tiếng đời
Mỗi mảnh đất
chuyển lên từng đợt sóng
Ôi Trung quốc
Lời thơ tôi bay bổng
Hát cuộc đời thắng lợi của Anh.

Bắc-kinh 1955
Hà-nội 1956

thuongmaitruongxua.vn

Nước mắt trào ra, sao tôi lại mau nước mắt như đàn bà thế không biết. Ông Phúc lập cập lắc tay tôi:

– Sao thế bác? Bác bỏ quá cho tôi, bỏ quá cho.

Tôi cầm chặt bàn tay gầy của bạn, nói thật nhanh:

– Ông ơi, sao lúc này tôi thương ông thế. Cảnh gà trống nuôi con, nó lúng túng lắm phỏng ông?

Ông Phúc khẽ gỡ tay ra, ngồi lại góc hầm và bỗng nhiên ri ri hát. Tôi cũng chưa nói với anh về tiếng hát của ông ấy nhỉ? Ông vốn là cây hát chèo nổi tiếng của lán thợ chúng tôi ngày xưa. Mẹ con Nguyệt cũng là cây chèo, hát *đường trường phải chiều*, hát *sử kinh*, ai nghe cũng nẫu ruột. Cũng lâu, có lẽ từ ngày gia đình chúng tôi gặp tai biến, tôi mới được nghe lại tiếng hát của bạn. Tôi ngồi im nghe. Giọng ông ấy không còn trong như xưa, nhưng vẫn ấm. Ông ấy hát theo nhịp trống quân *« Muốn giàu (thời) muốn có (chứ) nhiều tiền, mời ông (thời)... »* Tôi cay xộc sống mũi, người nổi dây gai ốc. Tôi muốn kêu lên: « Bố cái Nguyệt ơi, ông không phải hát nữa, tôi hiểu ý ông rồi ». Tôi nhớ giọng hát này lắm chứ. Năm ấy, anh em thợ *Min-nơ* chúng tôi đình công. Nhà hết gạo, vợ lại ở cữ, ông ấy không chịu ở nhà, xách cây nhị lần mò đi hát khắp các xóm thợ. Ông ấy hát vừa giúp thêm sức mạnh cho mọi người, vừa kiếm thêm tiền tương tế anh em mình nghèo. *« Gạo của moa (thời), trả « chúng moa... »*. Đấy, tiếng hát thúc giục của ông ấy, tôi quên sao được. Rồi xẩm xoan, rồi cò lả, quanh quẩn mấy điệu, toàn lời cũ, ông ấy cứ râm ri hát tới khuya. Hát xong, ông ấy nằm im, nghe tiếng máy rung đều đặn, nghe cả tiếng máy bay thù ầm ì ngoài khơi xa. Bao giờ ông ấy cũng nói mấy câu chắc như gạch nung:

– Cũng chóng thật bác Hạnh nhỉ? Thì con Nguyệt nhà tôi sắp lấy chồng rồi còn gì nữa. Đời thợ mỏ

chúng mình thật sướng. Đánh Tây, đánh Nhật, giờ đánh Mỹ. Mình mà quét xong bọn này thì con cháu mình sau này tha hồ tung tẩy. « Tha hồ tung tẩy... », đúng, tôi nghĩ tới con Nguyệt. Anh có biết trong những ngày dày đặc đạn bom, ai đưa dầu đến máy cho bọn tôi không? Con Nguyệt chứ ai. Con bé đến chăm. Với đôi thùng đựng *ga-doan*, nó gánh tới máy thật đều, suốt mấy năm ròng không lúc nào máy bị tắc vì thiếu dầu. Việc làm của nó ở trên tầng kia, nhưng nó thương cánh già chúng tôi, thỉnh thoảng lại quẩy dầu cho, đỡ cho bọn này phải vất vả di lĩnh dầu xa. Nó còn mang cả gạo, cả thức ăn. Nó không đi theo đường phố, mà theo đường rừng. Cái bóng dáng thon nhỏ của nó, với mái tóc dài đen đung đẩy, nó để lại trong tâm trí chúng tôi những kỷ niệm không bao giờ quên. Có con bé đến, nó nhí nhảnh cười hát, nó tung tăng đi lại, cảnh vật xung quanh cái máy bơm nước của chúng tôi cũng tươi trẻ hẳn. Xem chừng con bé có vẻ chú ý chăm sóc tôi hơn bố nó, nó lo cho tôi từng bánh thuốc lào, từng đĩa rau sống, những thứ ấy chả tôi vốn thích mà. Tôi biết nó thương tôi. Trong thâm tâm, tôi biết ơn nó, biết ơn cách cư sử ý tứ của nó.

Có đêm, giao máy cho bố nó xong, tôi ra đầu hầm, ngồi trên phiến đá làm bậc rửa chân, nhìn trời sao. Những cây ổi thật kỳ lạ, nó bị xém gần hết cành, vậy mà đoạn nào còn sống, vẫn cứ bật mầm, lá nhú lưa thưa đến hay. Cây mít ở đầu máy, qua một mùa trơ cành, giờ cũng cập kè nảy rộ từng đôi lá, trong ánh sao lá cứ vẫy vẫy như cánh bướm. Con Nguyệt đến bên tôi, nó vê vê viên thuốc lào nhỏ, giục khẽ:

– Bác hút thuốc đi.

Tôi hút. Nó lấy áo mưa vải bạt che cho tôi bật diêm. Nó im lặng ngước đôi mắt trẻ trung nhìn tôi thở khói, rồi cứ tủm tỉm cười.

thuongmaitruongxua.vn

Nhưng ở đời, đâu có phải lúc nào cũng giờ nguyên tắc ra với nhau. Hơn nữa, mình làm công tác tư tưởng, dùng cách « trị bệnh cứu người » là chính. Tôi suy nghĩ mãi, ông ạ. Con người ta bẩm sinh vốn không phải xấu. Chẳng qua vì không kiềm chế được những thích thú hèn kém của mình nên mới có thói xấu thôi.

Tôi tìm hiểu gia đình cậu ta. Bố mất từ năm lên mười một tuổi, nhà chỉ có ba mẹ con. Cậu ta là con cả, nên ngay từ nhỏ đã được chiều chuộng. Khi lớn lên, mẹ nghĩ thương con nên càng chiều hơn. Mà cái tấm lòng của bà mẹ chiều con, thì lại cứ hay buông lỏng con. Nó mới đâm ra hư thân với tính lười nhác, vòi vĩnh. Hơn nữa, bà mẹ già, chữ nghĩa không có, con học hành hay dở, đâu có biết. Ấy thế là cậu ta lơ là với sách vở. Rồi sớm quen với việc chơi bời, đua đòi, mặc quần chật, sấy dầu, sấy tóc...

Cái hôm sắp thi lớp mười, trong lá đơn tình nguyện, tôi thấy Nganh ghi : « Tôi xin đi bất cứ nơi nào Tổ quốc cần đến. Nghề tôi thích nhất là nghề xây dựng ».

À ! Thì ra tuy lêu lổng chơi bời, nhưng dẫu sao cậu ta cũng biết nghĩ đây. Vậy thì cái thói xấu chỉ là cái vỏ bề ngoài, mà lõi tốt vẫn có. Nhưng cũng coi chừng, phải sớm gọt rửa cái vỏ, để khỏi như lớp gỉ ăn mòn cái lõi bên trong.

Cái lần tôi đến nhà cậu ta, tôi chỉ nói lấp lửng như thế mà cậu ta đi làm, thì hẳn là vẫn có thể giáo dục được. Tôi lại nghĩ như vậy. Và thế là tôi quyết định : Để Lê đi với ông Khoán, chuyển cậu ta đi phụ với tôi.

Nghe chuyện này, ông Khoán mở cờ trong bụng. Ông như trút được gánh nặng cho tôi. Tôi không nghĩ thế.

Hôm đầu tiên làm với tôi, cậu ta giữ một vẻ thăm dò gần như lạnh lùng nữa. Tôi mặc kệ. Hôm đầu là không có chuyện trò gì với cậu ta, ngoài những câu trao đổi bình thường. Thế rồi một ngày kết thúc.

Hai ngày, ba ngày. Chắc chắn cậu ta sẽ nghĩ : « Ái chà ! Ông ấy sắp lên lớp mình đây ». Nhưng không. Tôi không

nói gì cả. Cậu ta có vẻ ngạc nhiên về cái tính lầm lì đến khó hiểu ấy của tôi.

Cho đến hôm thứ tư, làm như rất vô tình, tôi mới hỏi một câu :

– Này ! Thế ông cụ bảo cậu học cái nghề này đấy à ?

Cậu ta bỗng lúng túng :

– Bố cháu mất lâu rồi ! Cháu tự xin lấy đấy chứ ! Tôi biết tỏng ra rồi, nhưng vẫn vờ hỏi :

– Thế hả ! Sao hết lớp mười cậu không thi vào đại học ? Những người có văn hóa, lại còn trẻ, quý lắm.

Mặt cậu ta bỗng tái đi. Rồi mãi sau, cậu ta mới nói được một câu rất khẽ :

– Cháu bị hạnh kiểm xấu.

Nói xong, cậu ta có vẻ lảng, không muốn bắt chuyện. Tôi nghĩ bụng : « Tự ái đây ! Ấy, khi đã tự ái là bất cần. Mình nói gì thì nói, như nước đổ lá khoai thôi. Thanh niên tính thế mà ». Thế là tôi im lặng. Tôi không gợi chuyện nữa. Cậu ta thấy tôi không nói gì, vả lại, thấy tôi hình như không chú ý đến câu trả lời của cậu ta lắm, thì cũng thấy yên yên. Đến lúc đó, tôi mới hỏi :

– Ông cụ cậu tên là Nghi, phải không nhỉ ?

– Vâng !...

– Cái hồi ông cụ mất, có phải ở Việt-xô không ?

– Không phải ! Bố cháu mất từ lâu. Hồi đi dân công thồ gạo cho chiến dịch Điện-biên, bố cháu bị trúng đạn dọc đường.

– À ! Phải ! Mình nhớ ra rồi. Dạo năm hai, năm ba, ông cụ ở nội thành, đạp xích lô chứ gì ?...

– ...

– Mình biết, ông cụ sống không nổi, chạy ra vùng tự do rồi theo kháng chiến từ dấy. Hồi tản cư, bà cụ đưa cậu đi, lúc cậu mấy tuổi nhỉ ?

– Cháu lên năm, còn em cháu lên hai. Bác cũng biết ?

– Ờ ! Mình cũng không rõ cả-đâu. Ấy, để lúc nào mình hỏi thêm cậu.

thuongmaitruongxua.vn

Liễn viếng của Hoàng Ngọc Long

Niên thiếu ức đồng du, gian thường bạt kiếm phách thiên, thệ tiêm cừu lỗ, chân cá lược thao tố uẩn, đại hữu nãi phụ phong, ngô phu tử tịch tiền ngôn chí thời, khoái nhiên tâm hứa;

Thời nguy thùy vị chửng, phương dục huy qua vãn nhật, cự thất anh hùng, độc liên trung hiếu lưỡng toàn, lưu tác ngô sài kính, lão tướng quân hải ngoại văn ai nhật, hoản nhĩ nhan khai.

DỊCH:

Nhớ khi tuổi trẻ cùng chơi, đã từng mang giáo chỉ trời cao, thề trừ giặc cướp, thiệt là có gồm tài thao lược, theo lối của người cha, thầy học ta khi nói chí học trò, lòng đà khâm phục;

Gặp lúc nguy nan ai cứu, những muốn múa gươm xoay cuộc thế, đã mất anh hùng, chỉ tiếc rằng trọn đạo hiếu trung, làm gương cho bạn hữu, lão tướng quân lúc được nghe ai tin, mặt vẫn tươi cười.

Trích lục một thiên trong quyển « Viêm bang nghĩa giám » của Đinh Nam

Tháng tư năm Kỷ dậu, Thận Sinh, con của Nguyễn Thiện Thuật là Bắc-kỳ hiệp thống quân vụ đại thần, trước cùng đánh nhau với giặc ở Giang-bắc, quân thua bị bắt rồi chết. Than ôi! Qua sông chí mạnh, đã trước ta mà cầm roi, ngoài nỗi xương tàn, ai vì ông mà cầm phất[1], lệ rơi trước gió, thương cho ông mà cũng thương cho Tổ quốc ta vậy.

Lịch sử của ông, tôi có biết sơ lược, xin thuật lại để đồng bào được biết:

1. Cái dây buộc ở nhà ma, lúc đưa đi có người cầm.

Khoảng năm Giáp thân, Ất dậu, nạn nước gắt gao thêm, Nguyễn Thiện Thuật dấy quân ở Hải-dương đánh giặc mấy năm, nổi tiếng mọi nơi. Về sau thiếu súng đạn, nên chạy qua Thanh[1]. Còn Thận Sinh lúc nhỏ đã có tính khẳng khái kết nạp hào kiệt như chí của cha. Giặc nghe tin đến bắt ông đem đày ra hoang đảo, sau vài năm mới tha về, nhưng vẫn theo dõi ráo riết. Thường thường giặc hay gọi ông đến, có lúc dọa nạt, ông vẫn không chịu khuất phục. Có lúc giặc đem súng ra dọa, thì ông phanh bụng ra mà nói: « muốn giết thì giết, tức giận như thế làm gì! » Giặc không nói gì lại thả về. Mùa hạ năm ngoái, nhân khi giặc không để ý, ông đưa mẹ vào núi, yết kiến Hoàng Tướng quân ở cửa nhà binh, cùng nhau trò chuyện. Hoàng Tướng quân rất vui mừng; cho ông tham gia việc quân. Mùa xuân năm nay, đánh thắng giặc, ông có công lao. Ông xin với Hoàng đem một đạo quân chia đường đánh giặc. Đóng đồn ở một núi nọ, có một tên thổ hào xưa nay, vốn theo nghĩa đảng, bỗng nhiên làm phản đưa giặc tới vây mấy lớp. Ông ra sức đánh vài ngày, thuốc đạn đều hết rồi bị nạn. Lúc đó các đạo quân của Hoàng đánh đâu được đó, tiếng đồn khắp gần xa. Thế mà một mình ông lại bị thua mà chết, âu cũng là mệnh chăng!

Nước ta từ triều Đinh đến nay, đã hơn ngàn năm, nước bị giặc đánh nhiều lần mà chịu tai vạ khốc liệt chỉ cuối Trần và ngày nay mà thôi. Sau khi Nguyễn, Đặng[2] bị mất, bọn sài lang hoành hành, dân chịu khổ sở, vua Thuận Thiên[3] khởi binh ở Thanh-hóa để cứu

1. Mãn thanh.
2. Nguyễn Cảnh Chân và con là Nguyễn Cảnh Dị; Đặng Tất và con là Đặng Dung đều bị chết hồi cuối Trần.
3. Tức Lê Lợi.

thuongmaitruongxua.vn

Có hôm củ mài trừ bữa
Có ngày ọc ạch toàn măng
Đêm rét cắt da, cứa thịt
Úp thìa khúc khích trong chăn.

Mọi chuyện chú thím biết rồi
Mà cứ muốn nghe cháu kể
Những ngày có cháu về chơi
Biên thùy sao gần gũi thế.

Cháu đi. Các em nhắc mãi
Muỗi. Vắt. Bọ chó. Ruồi vàng
Còn chú đêm nằm nhớ cháu
Lại mơ một rừng hoa ban.

1981

thuongmaitruongxua.vn

THƠ VIẾT NHỮNG NGÀY CON XUỐNG XÃ

Cho con Nguyễn Từ Thức,

Con xa nhà mới có mấy hôm
Mà mẹ, mà em hôm nào cũng nhắc
Lại mấy bữa nay trời trở rét
Chợt nhớ con mẹ trằn trọc giấc nằm.
Hôm con đi, bố bận việc cơ quan
Không đèo con ra ga ân hận mãi
Đêm bất chợt nghe còi tàu vọng lại
Lòng bời bời bố nghĩ về con.

Hăm mốt tuổi đầu nào đã lớn khôn
Con sắp rời giảng đường đại học
Học bổng mấy năm mua toàn sách
Sách là rừng, con mới chạm vào cây.
Con đã từng ghi chép mê say
Cả nhà ngủ một mình con thức
Còn ý tứ che đèn ngồi đọc
Bố đi nằm lòng vẫn cùng con...

Chiếc ba lô vải bạt cũ đã sờn
Sáng hôm ấy cùng con xuống xã

– Mày cười gì tao?

– Không con cười cái kiểu thở khói của bác, nó không tròn tròn như thuốc lá, mà cứ dài thun thút như khói tàu đi nhanh ấy nhỉ?

– Sao, mày trông thấy ai thở khói thuốc lá tròn, lại thằng địa chất của mày hẳn?

Con Nguyệt im. Tôi vội vã đỡ lời mình:

– Tao biết chuyện chúng bay rồi. Hôm nọ bố mày có hỏi ý tao. Tao thì tao nghĩ thế này con ạ, con đã lớn, đường chồng con rồi con cũng phải lo lấy. Nhưng lấy ai thì con phải dắn đo cho kỹ. Phải tìm được người nào thật sự yêu thương mình, có ý chí như mình. Tao nói thật, mày mà rước thằng nào suốt ngày chỉ nằm khềnh, dùn việc cho người, động nói là xách mé, là tao không bằng lòng đâu.

– Vâng.

– Thế anh địa chất của mày thế nào?

thuongmaitruongxua.vn

– Dạ, con cũng đã thưa chuyện với bố con. Anh ấy thì không thể như người bác lo nghĩ đâu. Các đồng chí chi bộ bên ấy cũng đã kể thêm cho con nghe về đời anh. Anh ấy tốt lắm, bác ạ!

Con bé đi rồi, tôi vẫn ngồi trên phiến đá. Đến lúc đó, tôi mới thật tin con Nguyệt đã lớn. Nó không nói nhiều, nhưng cứ cách nói ấy, tôi biết con bé biết lựa cho đời riêng mình một con đường đi đúng nhất. « Thế mà tao hỏng, tao cứ ngỡ như mày còn dại lắm kia, còn quấn chấn bố lắm kia. Cứ thế con ạ, con cứ đi con đường con đã chọn. Thằng ấy lại là đồng chí như mày, hai vợ chồng mày rồi tốt đôi, đấy con ».

Tôi cứ tưởng tôi với ông Phúc rồi ở mãi với nhau bên cái máy nước này. Nhưng giờ hẳn anh biết đó, tôi đi đánh xe ngựa chuyển thực phẩm hàng ngày cho các bếp ăn tập thể của mỏ. Chính từ câu chuyện chuyển

đi đánh xe ngựa, hai đứa chúng tôi sinh ra ấm ách với nhau, tôi giận ông ấy. Câu chuyện đầu đuôi thế này:

Một bữa nhân lúc nhàn rỗi tôi cùng ông ấy lau lại dầu một số bộ phận chiếc máy nổ. Tôi để ý thấy suốt buổi, mặt ông ấy đăm đăm, có điều gì vướng mắc chưa tiện nói ra chăng? Tôi gợi ý trước.

– Bố con Nguyệt có chuyện muốn nói hẳn? Ông đừng ngại, cứ nói, tôi xin nghe ông.

Ông ấy đặt bộ phận máy đang lau dở xuống, ngập ngừng một lúc:

– Thế này bác ạ, không phải tôi muốn xa bác đâu, bác hiểu cho. Ban giám đốc mỏ vừa mua được con ngựa tải hàng, tôi đã bấm tính rồi, cả mỏ này chỉ mỗi bác biết nuôi ngựa, khó thế. Tôi đã bàn với đồng chí giám đốc, cái máy bơm này ấy mà, mình tôi, tôi cố một tý cũng trông nom nổi. Bác chuyển về đánh xe, vừa đôi người, vừa lợi việc, không phải ý tôi muốn xa bác đâu.

– Tôi giẫy lên như địa phải vôi:

– Sao, ông đã bàn với bác giám đốc rồi ư? Ai cho ông được thay tôi bàn thế?

Ông ấy lúng túng:

– Tôi cứ ngỡ... tôi với bác...

– Thì ông cứ bàn. Tôi là tôi không muốn đi đâu. Tại sao tôi lại phải xa cái máy của tôi được?

Nói rồi, gò má tôi nóng gay lên. Tôi bỏ dở các bộ phận đang lau đấy, đứng dậy, người vẫn bừng bừng bực bội: « Thì ra ông ấy sống với mình bấy nhiêu năm, ông ấy cũng chưa hiểu gì con người của mình sất. Mình bây giờ con cái chẳng có mống nào, tình cảm chỉ gửi gắm vào bố con ông ấy, ông ấy lại kiếm việc tách mình ra. Để mình đi, ông ấy ở lại máy cun cút một thân, ông ấy không biết buồn ». Đấy là lần đầu trong tình bạn hai đứa chúng tôi bị va chạm. Suốt đêm đó,

Tôi nói, nhưng không nói đề đấy. Tối hôm ấy, tôi đến nhà « cu cậu » ngay. Nhưng « hắn » làm gì có nhà. Theo bà cụ thì chả tối nào Ngạnh ở nhà hết. Ngồi chờ, tôi lân la gợi chuyện bà cụ:

– Mấy hôm Ngạnh nghỉ, nó cũng đi suốt cả ngày hả cụ.

– Ấy! Mấy hôm ấy thì nó nằm lì một chỗ. Mà cũng do nó ở nhà, tôi mới biết nó nghỉ. Tôi thấy lạ, gặng hỏi. Nó bảo nghỉ trừ lương. Chắc lại gây gổ gì với ai, người ta mới đuổi. Tôi đoán thế. Nghĩ bực với con quá, tôi mắng cho một trận. Nó cứ lì ra. Mãi sau nó mới nói:

– « Con đi phụ thì con cũng làm, cũng ăn lương. Nhưng người ta cứ sai phái như trẻ con, con không chịu được ». Cha đẻ nó nói thế, thì ông tính có khổ tôi không. Ngày xưa đồ mồ hôi sôi nước mắt mới học được cái nghề. Mà còn mắng chửi, roi vọt. Thời này học nghề, người ta chỉ bảo cho, sướng không biết đường sướng, còn ương bướng. Ấm vào thân nó chứ ai. Thời nào thì cũng phải lao động, chứ đi học nghề lại muốn làm bố người ta à? Đấy ông xem, tôi mắng sa sả đến thế, mà nó cứ trơ ra.

Lúc đó, tôi mới giật mình nghĩ rằng: « Thế đấy! Có những người vẫn còn giữ cái thói coi thợ phụ là một người để sai vặt, « điếu đóm ». Họ thường lấy cái « oai » của người có nghề làm chỗ dựa và bất chấp lòng tự trọng của người khác. Đúng! Đấy cũng có thể chỉ là cái tật chưa sửa được. Nhưng rõ ràng cái lối nghĩ hủ lậu thợ cả thợ phó ngày xưa đâu có hợp với lớp trẻ ngày nay. Họ rất say mê với nghề nghiệp. Nhưng họ cũng có lòng tự ái của họ chứ? Nhất là đối với Ngạnh. Tôi biết, do được chiều chuộng, Ngạnh đã giữ một thói xấu là buông lỏng mình. Chính vì vậy, bị người khác sai phái, gò vào kỷ luật, Ngạnh lập tức tỏ ra khó chịu. Và thế là vốn quen bừa bãi, cậu ta bỏ việc.

Con người ta không phải bỗng chốc từ bỏ được những tật xấu. Tôi đã hiểu vì sao Ngạnh bỏ làm và hay gây gổ, ương bướng với ông Khoán như vậy. Nhưng sau hôm

thuongmaitruongxua.vn

đó, gặp Ngạnh, tôi tuyệt nhiên không hề đả động gì cái chuyện ấy cả.

Chính trong thời gian này, một tin vui đột ngột đến với tôi. Tôi nhận được thư của thằng Tuyền. Trời! Tưởng khóc được vì sung sướng ông ạ. Thì ông tính, sáu tháng trời, lá thư từ tay người gửi mới đến tay người nhận. Chao! Phải nói là lá thư hành quân về đây mới đúng. Nó đã trải qua biết bao đoạn đường ác liệt, in đủ các thứ dấu, thứ bụi trên dọc đường đi. Nhưng đến tay mình, nó vẫn nguyên, ông ạ. Mà ông có biết ai đưa cho mình không? Chính thằng Ngạnh. Đúng! Khi nó đi uống nước, ông già Thư đưa cho nó cái phong bì, bảo nó mang về tận tay cho tôi. Nó cũng tưởng một lá thư thường ông ạ. Nó đút túi suốt buổi làm, gần hết giờ nó mới sực nhớ và đưa cho tôi. Tôi đã quát lên vì sự vô ý của nó. Và của đáng tội, lúc cầm lá thư, tôi run tay đến nỗi rơi con dao xây từ giàn dáo thứ tư xuống đất...

Tôi không hiểu lúc đó thằng Ngạnh nghĩ gì, nhưng đột nhiên tôi thấy nó bối rối. Hình như trước cử chỉ đó của tôi, nó cứ ân hận, ông ạ. Nó lẳng lặng đi xuống tầng dưới cùng, tìm con dao xây cho tôi.

Mang con dao xây lên, ra cu cậu cũng có ý. Nó nhẹ nhẹ đặt cạnh những viên gạch tôi xếp, và cố gắng không làm mất tự do khi tôi xé bức thư thằng Tuyền. Tôi đưa mảnh giấy gập tư và thân mật bảo thằng Ngạnh:

– Đấy! Em nó đi bộ đội, nó gửi thư về cho tao. Mày tinh mắt, đọc cho tao nghe, xem nó nói cái gì nào.

Không hiểu sao lúc này, mặt cậu ta đỏ lên. Và khi đọc, cậu ta cứ « vấp » luôn, không được trôi chảy và mạch lạc như thường ngày, mặc dù tôi biết, chữ thằng Tuyền dễ đọc lắm.

Khi thằng Tuyền nói rằng, nó đã bắn chết một thằng Mỹ đầu tiên trong đời thì tôi không ghìm nổi, tôi sướng quá đến nỗi cứ coi thằng Ngạnh như một người bạn của mình. Và tôi cũng cư xử như thế. Tôi đấm vào vai cậu Ngạnh một cái méo mặt:

nạn nước. Lúc đó kẻ tham gia mưu kế có công lớn trong việc bình Ngô có một người là Tế Văn Hầu (Nguyễn Trãi). Bản triều gặp gian nguy, hơn hai mươi năm nay mà một đạo nghĩa kỳ nổi ở Giang-bắc. Lúc đó theo đuổi việc quân, lấy thân đương đại nạn, có một người là ông Thận Sinh. Ông là cháu mười hai đời của Tế Văn Hầu. Tổ có công lao khai quốc, cháu lại oanh liệt hy sinh vì nước, sử sách để đời, máu đỏ rửa trời, một họ Nhị-khê có thể nói là cùng nước đồng cam cộng khổ vậy.

NGUYỄN CƯƠNG

Xứ Bắc-kỳ nước ta thành lãnh địa Pháp đến nay đã hơn ba mươi năm. Các đồng bào Bắc-kỳ giận giặc nổi dậy, tuy việc đáng chép khá nhiều nhưng cả nhà vì nước hy sinh thì là nhà Nguyễn Cương. Ông người phủ Kiến-xương, tỉnh Thái-bình. Khoảng giữa đời Tự Đức, Pháp hạ thành Nam-định. Cha ông là Nguyễn Kiến lúc đó làm án sát tỉnh, đem quân đánh giặc rồi chết. Cuối năm Tự Đức thành Nam-định bị mất lần thứ hai, con thứ ông Nguyễn Kiến là Nguyễn Bằng ra sức đánh giặc giữ thành, thành mất ông chết theo, tiếng một nhà trung liệt đến nay vẫn truyền mãi. Trong các con của án sát, ông là con đầu. Tính ông hào mại, tầm mắt thông suốt, có tài hùng biện. Lúc cụ án sát tuẫn nạn, ông còn trẻ tuổi mà vẫn có chí phục thù cho cha. Lớn lên càng hăng, nhiều lúc mưu đánh giặc mà không được. Nhưng chí vẫn không thay đổi.

Khoảng năm Bính ngọ, Đinh vị [1] tân trào nổi lên, ông lên đi các tỉnh cổ động đồng chí, lại sai con đầu là Nguyễn Công Văn vào lính tập Pháp. Có người quen lấy việc phê bình ông, nhưng cái thâm ý của ông, người ngoại cuộc không ai biết được. Năm Mậu thân ông mưu với thổ binh đánh úp tỉnh Thái-bình. Việc lộ ra

1. 1906 — 1907.

thuongmaitruongxua.vn

Con tàu ngược vùng đồi Phú Thọ
Nơi bố buồn vui thương nhớ một phần đời.
Về Khải Xuân hay Hà Lộc con ơi
Đến với lúa hay với chè cũng thế
Con sẽ gặp biết bao điều mới mẻ
Chưa gặp một lần trong sách nghìn trang.

Lần đầu trong đời thổi nấu lấy ăn
Con thì vụng, bạn con cũng vụng
Mà cũng biết mua sắn về ăn độn
Ngồi nhặt rau, tiếc cả cọng già
Lo hạt muối củ khoai, biết thương mẹ ở nhà
Nơi con ở bốn bề trang trải gió
Chân lội đồng thương đời bà sương giá
Những điều này sách chỉ lướt qua thôi.

Về vùng đồi, con góp giọt mồ hôi
Giọt mồ hôi thì thời nào cũng mặn
Con gần gũi với những người làm lụng
Biết thương ai nắng lửa mưa dầm.

Sách mở tầm xa. Cuộc sống dạy điều gần
Con có cả trong tình thương của mẹ.

Hà Nội, đêm 23-2-1981

thuongmaitruongxua.vn

THƠ TẶNG BẠN NGA Ở SÔNG ĐÀ

Kỷ niệm ngày sinh cháu
Vắng mặt anh ở nhà
Bạn bè không ai hỏi
Biết anh ở sông Đà

Ơi sông Đà, sông Đà
Với chị thành thân thuộc
Việt Nam nghìn dặm xa
Mà lòng trong gang tấc

Anh sang với chúng tôi
Ngăn sông làm thủy điện
Vùng đất nhiệt đới này
Lần đầu tiên anh đến
Nắng ở đây nắng rát
Rét thì rét tái tê...

Anh đã sống những ngày
Bánh mì đen bẻ nửa
Mưa tuyết chân không giày

tôi không ngủ, mắt cứ căng ra, căng đến nỗi muốn nhắm lại cũng cồm cộm rất khó. Tôi nghĩ lan man, nghĩ xa gần. Nghĩ tới cái dận đi ở cho tên đốc-công người Tây lai, tên này nuôi được con ngựa trắng như tuyết, nuôi làm cảnh thì ít, dùng để cưỡi xô vào các lán thợ thúc người thì nhiều. Tôi không muốn kể anh nghe cái dận đi ở ấy làm gì. Con ngựa nó nuôi còn được chăm bẵm, tắm rửa, vuốt ve. Còn tôi, nhềnh ra một chút, nó bạt tai, đá đít ngay. Thằng này không đánh người thì thôi, đã đánh phải đánh bằng sướng roi, máu cứ bắn lên tường như có ai vẩy nước. Lại nghĩ tới bà lão nhà tôi, nghĩ tới đòn của thằng chó Đơ Công-xăng, chuyên thục dùi cui vào cửa mình đàn bà con gái. Thằng đốc lai đánh người xong, mặt còn tái ngoét, chứ thằng chó kia cứ tỉnh như không, cười nói thỏa thích phè phỡn nhậu nhiệc được ngay. Những buồn vui của cả đời người quay tròn trong đầu óc tôi. Càng nghĩ, càng dấn cao thêm nỗi bực với bạn. Ông ấy có hay đâu tôi không phải con người sợ khổ, khổ của thời nay cũng chỉ là sự vất vả trong công việc, chứ thời xưa, khổ nhất là nỗi đè nén kia, tôi từng đã trải qua. Tôi đánh bạn với ông ấy bao năm dòng, miếng cơm bát cháo dắt díu nhau đi, ai người quản ngại. Anh em sinh cùng sinh, tử cùng tử, nào phải kiến giả nhất phận gì cho cam, cớ lòng nào ông ấy lại bới việc bắt buộc tôi phải xa ông ấy. Lòng tôi xốn xang trăm nỗi, khổ thế!

Sáng hôm sau, thức dậy, tôi ra máy ngay. Ông ấy chừng cũng thức suốt đêm, thấy tôi ra, mắt sưng húp, nhưng miệng vẫn khoẩn khỏa đón trước:

– Bác còn giận tôi đó ư? Tôi vốn nghĩ không hết lẽ, cứ tưởng việc là việc mỏ chẳng làm chỗ này thì làm chỗ khác, nên không hỏi ý bác trước mới thành chuyện. Tôi tự trách mình lắm!

Tôi lặng thinh, rồi chào nhỏ:

– Ông ở lại với máy, tôi đi đây.

– Bác Hạnh này...

Tôi nghe rõ tiếng ông Phúc gọi giật nhưng vẫn giả tảng không hay, cắm cúi bước như chạy. Tôi lên giám đốc nhận việc đánh xe, đã là người thợ thì có nề chi công việc này nọ. Qua dãy nhà cũ, ngực tôi như có ai bóp chặt. Nhìn mảng tường đổ, nhìn cái hầm sập ngày nào, mắt tôi hoa lên. Tôi thấy bốn con mắt của hai bà ấy nhìn tôi chằm chằm, có ý trách móc điều chi. Tôi lầm nhầm trong miệng những tiếng gì không nhớ nữa. Và tôi đi, anh ạ, ngay lúc ấy những giận dỗi đêm qua dẹp hẳn xuống. Hình như ai cũng vậy, đến trước cái chết của người thân mình, mình nhìn mình có phần đúng hơn, trò hơn chẳng biết tôi nói thế có đúng không? Tôi ân hận vì những cư sử không hay của mình với bạn, muốn quay lại máy, nhưng chân lại đẩy mình lên phía trước. Gặp con Nguyệt đi làm về, mặt mũi nó bê bết than, tôi xấu hổ cả với nó. Nó gọi tôi cứ toáng lên. Tôi ch quay lại ơi ới dặn: « Bố mày chưa ăn cơm mày ra máy nấu hộ tao với. Cá kho còn ở cạp lồng ấy, tao không ăn đâu... » Thế đó, tôi đi đánh xe từ buổi ấy, con ngựa ngày đầu không quen chủ, nó phá dữ lắm. Nhưng thôi, anh ngủ đi, tôi mà kể lai nhai nữa thì mất cả đêm, anh ngủ đi ».

⁂

Sớm hôm sau, khi chúng tôi bừng tỉnh, trời đất đã sáng lắm rồi. Vẫn mưa. Hạt mưa thưa, bay như dỡn chơi ngoài cửa sổ. Mái gianh nhỏ giọt tí tách, không khí có vẻ trẻ trung và mát hơn ngày hôm qua. Có tiếng cười lanh lảnh đầu hiên, tiếng cười ấm, vỡ ra từng mảng, vui lạ!

thuongnhoitruongxua.vn

– Hà! Hà! Giỏi! Giỏi quá. Thằng ấy khá mà. Tao biết.

Cậu ta tuy đau, nhưng vẫn cười gượng. Vì mừng quá, quên cả mọi người đang tò mò nhìn sang, tôi nói bô bô:

– Tối nay, mày đến nhá. Viết tao lá thư. Tao gửi cho nó...

... Tối hôm ấy tôi chờ. Và nó đến thật. Nó mang một tờ pơ-luya trắng tinh, cái bút nắp vàng ở túi, ra vẻ người lớn lắm. Tôi mời cu cậu vào nhà, pha nước, đưa « Điện-biên » cho hút đàng hoàng, rồi mới bảo:

– Tao thì chữ nghĩa ít (Ấy, lúc thân mật, tôi thường xưng hô với nó như thế) nên tao cứ nói đại khái rồi mày viết, sao cho nó gọn ghẽ, « văn vẻ » nhé.

Tôi nói lúc thằng Tuyền còn ở nhà, tôi nuôi nấng dạy bảo ra sao, rồi đôi khi lỡ lời, lỡ tay đánh mắng, giờ ân hận thế nào. Tôi nói hết. Tôi nhắc đến chiến công của nó, mới dặn thằng Ngạnh: « Mày viết nguyên văn thế này nhá: Bố nhiệt liệt hoan nghênh chiến công của con. Rồi cuối cùng, tôi dặn nó nhớ đến truyền thống vẻ vang của gia đình: Ông theo cụ Đề khởi nghĩa, bố đi kháng chiến chín năm. Giờ đây làm thợ xây nhà dựng cửa. Ấy! Nhớ thì đánh cho hăng cho giỏi. Đánh sao cho nó không còn dám mơ tưởng xâm lăng đất này nữa, để bố yên tâm xây dựng. Tôi nói nhiều lắm. Thằng Ngạnh cứ ngây ra nghe. Rồi nó hỏi một câu thế này:

– Viết thật như thế, hả bác.

– Chả viết thế thì còn viết cái gì nữa. Tao chỉ biết nói mộc mạc thế thôi.

Nó viết dài lắm. Rồi đọc cho tôi nghe. Tôi cứ nghĩ như có cả lời của nó nói với người ngoài mặt trận, nói với thằng Tuyền nhà tôi.

Lạ thật, lúc này tôi cứ ngỡ như thằng Ngạnh là đứa con tôi. Mà đã coi nó như một đứa con thì mình phải thật lòng bảo nó. Cho nên, chẳng úp mở gì cả, tôi nói toạc ra:

– Tính tao hay nói thẳng. Ai biết, đừng tự ái. Chứ tao cứ kể, anh em ở ngoài mặt trận, chui hầm ngủ hố, leo rừng

lội suối, lại còn cái khoản bom đạn nó giội vào người khó khăn gấp vạn mình ấy chứ. Mình ở đây, mới nắng gió tý, đã thấm vào đâu. Bom đạn không. Trời của mình, đất của mình, mình xây dựng cho mình. Ấy thế mà làm ăn không ra gì, thì thử hỏi ăn nói ra sao với anh em, con cháu mình ngoài mặt trận. Cho nên, tính thanh niên tao biết, anh đếch nào chả có tính tự ái. Nhưng cái chính là mình có óc, phải biết suy xét, cái tự ái nào, làm hại đến công việc chung, thì phải từ bỏ nó đi. Gia đình Ngạnh, từ ông bố đến bà mẹ, đều là người tốt, có đóng góp với kháng chiến, làm người con, đừng để bố mẹ hổ thẹn. Không có gì xấu hơn cái điểm xấu của hạnh kiểm.

Tôi chỉ mới nói được có thế, thì Ngạnh, phải, cái thằng vốn gan lì và ương bướng ấy, úp mặt xuống bàn mà khóc. Tôi cứ mặc yên cho cu cậu sụt sùi:

– Cháu thấy bác đối xử với cháu như con, cháu ân hận quá. Những ngày qua, cháu đua đòi, cháu lêu lổng. Nhưng bác cũng xét cho cháu: cháu chỉ muốn tự mình làm tất cả. Cháu rất ghét thái độ trịch thượng, cứ coi cháu như người sai vặt... Mới đầu cháu cứ ngỡ bác thành kiến với cháu. Nhưng từ khi cháu sang làm cùng với bác, cháu thấy bác đối xử không như người khác...

– Đúng! Mỗi người có cái hay, cái dở riêng. Ông Khoán đấy, tao biết. Nhưng mình không thẳng thắn góp ý, mình chấp nhặt, là sai quá đi rồi. Đúng không nào? Vả lại, tay ấy tuy tính tình thế, nhưng làm khá lắm chứ. Xây nhanh gấp hai ba người thường, trông tường cứ vuông chằn chặn. Học được cách xây ấy của ông ta, xem có thích không? Anh biết học lấy cái hay, mà tránh cái dở của người khác là anh hơn người ở chỗ ấy đấy. Đúng không? Thôi! Quá khứ, cho nó qua đi. Phải nhìn vào ngày mai. Phải có sức đứng lên rồi bước tới... Nhưng tao hỏi thật điều này nhá: Mày có thích cái nghề này không?

thuongmaitruongxua.vn

ông và con là Công Vân đều bị đày vào thành Gia-định. Chưa bao lâu, Công Vân mắc bệnh chết ở đó. Đến năm Tân hợi ông cũng vì phẫn uất mắc bệnh mà chết. Cháu ông là Công Úc, Công Tích cả thảy ba người, đều mưu cử sự mà bị giặc giết. Than ôi! Trong một nhà mà ông cháu, cha con, chú cháu, đều chết vì nạn nước há lại không oanh liệt lắm ru!

Thơ điếu

Hải thiên tứ vọng ý hà như?
Sát tặc hùng tâm nhật nguyệt cư.
Nhất động giang sơn hồn dục đoạn,
Bách ưu thân thế lệ không dư.
Phụ huynh cừu phụ chung tàm ngã,
Tử điệt tài thô uổng tích cừ.
Hà nhật nhất thanh tuyền hạ tiếu,
Ngô gia tồn Sở hữu Thân Tư.

DỊCH :

Bể trời man mác biết làm sao?
Giết giặc hùng tâm nhật nguyệt cao.
Một khóc non sông hồn muốn dứt,
Trăm lo thân thế lệ tuôn trào.
Thù cha anh giận không đền được,
Con cháu tài hèn uổng biết bao!
Chín suối ngày nào cười một tiếng,
Nhà ta giúp Sở có Thân Bao.

Phụ lục: **Liễn viếng của Trần Quốc Duy**

Kiền khôn phiên phúc dĩ lai, gian khởi vô oanh oanh liệt liệt bảo trường, thủy tự quân gia, tam anh lỗ nhận, tái tuẫn cô thành, kỷ hồi khan bảo kiếm chưởng trung, hồn đáo cửu nguyên do sát tặc;

Thân thế phù trầm chi thử, nhật thường bão uất uất bột bột kỳ khí, dục huy ngô thủ, bạt Côn-lôn sơn, bình Cần-trừ[1] hải, nhất thanh ngữ điệt nhi hải ngoại, thân tiên đồng chí lệ tru cừu.

DỊCH :

Trời nghiêng đất ngả đến nay, há không trường liệt liệt oanh oanh, ai như nhà ông, ba người đánh giặc chết, hai bận giữ thành cô, bao lần xem báu kiếm trong tay, hồn đến suối vàng còn giết giặc.

Bảy nổi ba chìm là thế, ôm cái chí uất uất bột bột, muốn giơ tay tớ, san phẳng núi Côn-lôn, lấp bằng bể Cần-hải, một tiếng gọi cháu trai ngoài cõi, hàng đầu đồng chí gắng tru cừu.

Một câu liễn điếu Nguyễn Công Vân

Trung hiếu hữu chân truyền, niệm Tổ quốc, niệm đồng bào, khởi nhẫn thiên nhai di lão phụ;

Anh hùng vô ấn bản, diệc ngoan dân, diệc nghĩa sĩ, quản giao sử bút thuộc danh gia.

DỊCH :

Trung hiếu do truyền thống từ xưa, nghĩ Tổ quốc, nghĩ đồng bào, nỡ để bên trời quên lão phụ;

Anh hùng không bản in để lại, cũng ngoan dân, cũng nghĩa sĩ, rồi đây bút sử chép danh gia.

1. Hoặc tác Cần-thơ.

thuongmaitruongxua.vn

Chỉ mù trời gió... gió
Nên bao nhiêu gian khổ
Anh gánh cùng chúng tôi
Anh như là con thoi
Giữa bộn bề công việc
Công trường nắng như nung
Ngực mồ hôi nhỏ giọt
Anh bập bẹ tiếng Việt:
— Sông Đà ơi sông Đà!

Sông Đà ơi sông Đà
Chị có hình dung được
Những bản Mường chon von
Đêm lập lòe ánh đuốc
Những vùng quê châu thổ
Đèn dầu như sao sa
Bỗng một hôm nhận được
Lấp lánh điện sông Đà...

Chúng tôi biết nhiều đêm
Ngắm vầng trăng sẻ nửa
Anh nhớ một căn phòng
Có hoa treo trước cửa
Bồi hồi một gương mặt
Thơ dại một nét cười
Ôi cả con, cả vợ
Nỗi nhớ thành mấy mươi?

Nghìn dặm xa chúng tôi
Mà chị gần gũi lắm
Vì chị chia với anh
Từng đêm mưa ngày nắng
Có anh và có chị
Trong nhịp điệu sông Đà

Thơ chân tình tôi tặng
Cả hai người bạn Nga.

CÂU LẠC BỘ
HƯU TRÍ
BỘ NGOẠI GIAO

thuongmaitruongxua.vn

Chúng tôi từ biệt bố con cô Nguyệt ra xe. Bác đánh xe của tôi uống rốn với bố cô Nguyệt chén trà, hai người nhấm nháp có vẻ tương đắc lắm. Rồi đứng dậy. Bác Hạnh:

– Tôi đi đây. Toàn thịt muối trên xe ngựa đó ông anh à. Việc cũng vội, hẹn dịp khác tôi quay lại ở lâu với bố con ông. Cái Nguyệt đâu rồi nhỉ?

– Cháu đây, cháu đây!

Cô Nguyệt từ dưới bếp vù lên, tay dúi cho bác Hạnh và tôi hai chiếc bánh mì nướng nóng nguyên:

– Bác với anh cầm đi ăn đường. Từ đây đến mỏ cũng vài cây số nữa.

Cô Nguyệt sáng nay nền quá! Cô mặc toàn một màu đen thẫm. Chiếc áo sơ-mi đen càng nổi hơn khuôn mặt trắng với cái cổ cao, rõ ra ba ngấn đẹp. Đầu cô thắt chiếc khăn vuông đen, đôi mắt biếc cứ lóng lánh sáng như ướt đầy nước. Bác Hạnh dứ dứ chiếc roi ngựa vào trán cô:

– Thế nào, anh chàng địa chất của mày ở đâu? Bao giờ chúng mày cho cánh tao vỗ tay, hử?

Đôi má Nguyệt ửng đỏ đến duyên, mắt cúp xuống, chân di di đất. Chúng tôi ra xe, quanh một vòng xem xét chú ngựa, rồi thắng càng xe vào vai nó. Con ngựa biết mình sắp lên đường, bốn chân dậm ríu lại, đầu lắc lắc, hí váng lên. Bác Hạnh đến bên, vuốt bờm nó một lúc rõ lâu, dắt nó ra ngoài rồi nhảy phắt lên, vung roi.

Tiếng ông Phúc vang ầm trong mưa:

– Lần sau qua nhớ vào nhá, tôi cắt sẵn cho gánh cỏ. Cỏ ở cạnh máy nhiều lắm, bác Hạnh à!

Chúng tôi cùng quay lại vẫy vẫy. Tay roi của bác Hạnh huơ lên từng nhịp. Mưa vẫn rơi đều. Rồi mưa nhạnh hơn. Tiếng mưa chiu chíu, vấp nhanh vào bánh

xe. Không còn trông rõ bố con cô Nguyệt đâu, mưa nhòa đi cái dáng nghiêng nghiêng hơi cúi của người bố và cái dáng thon thả, trẻ tươi của cô con gái.

Mùa thu năm ấy mưa đến dai, trời sớm trở lạnh. Nhưng không khí thu thì vẫn là của nó, bao giờ cũng hiu hiu và mát hơn hẳn các mùa...

thuongmaitruongxua.vn

– Lúc ở trường phổ thông, phải nói là trông thấy giàn giáo cao, cháu rất mê. Chính vì thế cháu mới nộp đơn xin học nghề này. Nhưng khi làm, công việc nặng nhọc, nắng gió, cháu ngại quá, đâm nản.

– À! Ra thế. Nhưng bây giờ, công việc vẫn nặng nhọc, nắng gió kia mà? Có theo được không?

– Dạ! Bây giờ... kể nó cũng quen rồi ạ.

Tôi phá ra cười:

– Mới gánh nước, anh nào chả thấy đau vai. Nhưng gánh nhiều, tất sẽ quen vai, không đau nữa.

– Đúng đấy ạ!

Thôi, thế cũng hả. Một khi nó đã nhận ra những cái xấu của nó, tức là nó đã tốt hơn rồi đấy. Mà với đà này, nó còn khá nữa. Nghĩ vậy, tôi bèn thử thách cậu ta một thời gian, thì quả là quen việc, quen nghề rồi, làm khá lắm. Nó học nghề nhanh, ông ạ. Mà phụ cũng thạo. Cần vữa bao nhiêu, gạch gì, chả phải bảo, cứ tăm tắp. Ra con người ta, cũng tựa như viên gạch, vứt chỏng chơ ngoài trời, thì hóa vô dụng. Nhưng khi đã biết sắp xếp nó lại, thì nó trở thành một bức tường, một cái nhà. Giá trị lớn lắm chứ. Tôi thấy nó là đứa thông minh, ham học hỏi, rồi tính tình nó cũng thuần đi, khác từ cách ăn mặc, nói năng. Tôi mới hiểu ra. Đến như nó mà vẫn chuyển được, thì ra ở chế độ mình không có con người nào là «vô dụng» cả, ông ạ. Nhiều lúc, mình thấy chính mình cũng có cái sai. Thì ông bảo, ai lại đi thành kiến với cả một cái tên của người ta bao giờ. Cậu ta càng ngày càng tỏ ra có bản lĩnh. Tôi mới bàn với tổ, bồi dưỡng cậu ta thành «điển hình» đấy. Mình phải có lòng tin, ông ạ.

CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI THỢ

Các bạn khi nghe tôi kể câu chuyện này, xin đừng cho tôi là tự thanh minh cho mình. Bởi vì dù sao thì đây cũng là một câu chuyện riêng. Rất riêng. Hơn nữa, nó là câu chuyện tình yêu.

Hầu hết các bạn thanh niên trong xưởng, được chứng kiến mối tình giữa tôi và Thủy, không khỏi có những lời bàn đi tán lại. Các bạn nam thì nói: «Ô! Chắc «con ấy» nó «đá» cậu chàng. Đã mấy lần thấy nó ngúng nguẩy, cậu chàng không biết cách chiều, là nó chán ngay thôi. Phải hiểu «tâm lý» phụ nữ thì mới ăn thua». Các bạn nữ không bốp chát, to tiếng, nhưng lại hay xì xào bàn tán, mà tất nhiên, họ bênh vực Thủy: «Không phải tại cái Thủy đâu. Anh chàng Thắng chắc lại tính toán thế nào, mới «bỏ rơi» nó để yêu cái Minh chứ! Thì đấy! Mới thôi nhau được vài tháng đã «tí toe» với con bé Minh rồi».

Chắc các bạn sẽ nói: «À! Thôi phải rồi, hai ý kiến trái ngược nhau thế, không thanh minh, họ hiểu lầm chết». Tôi biết trả lời sao đây, khi thâm tâm tôi lại muốn một điều: «Câu chuyện riêng tư thầm kín và tế nhị ấy, nói ra làm gì nhỉ?»

Thực ra, những chuyện hiểu sai, hiểu lầm, rồi thời gian sẽ làm sáng tỏ. Sự thật tự nó sẽ dần dần rõ ra như hết đêm thì sẽ đến ngày vậy. Nhưng có một điều làm tôi khổ tâm, đó là dư luận một số bạn nữ, đã không hiểu và thông cảm,

thuongmaitruongxua.vn

HIỆP SĨ NGUYỄN THẾ TRUNG

Muôn con ếch lập-mà [1] sinh động là vì tiếng sấm sét, muôn cái máy hoạt động là vì chạm khí điện.

Người ta ở đời này, thế đạo còn mờ, quần chúng còn mê, ma quỷ hoành hành giữa ban ngày hàng trăm hàng ngàn quần tụ với nhau, hút máu người ngủ mê, nếu không có sấm điện trong lúc này đuổi ma quỷ đi, thức quần chúng dậy thì ôi thôi! chúng ta cũng là quỷ mà thôi. May thay, may thay, gần đây mới có một tiếng sấm chớp bắt đầu thử nổi lên, đó là cái triệu chứng muốn làm cho nhân loại sống lại không nghi ngờ gì nữa. Mạnh mẽ làm sao! Mạnh mẽ làm sao!

Thử cái tiếng ấy là ai? Tức là hiệp sĩ Nguyễn Thế Trung người xã Bát-tràng, tỉnh Bắc-ninh. Thiên tính của ông giận bọn gian tà, ghét thế tục xấu, không muốn nói chuyện với bọn chó săn, thường nói với người ta rằng: « Người Pháp vẫn là kẻ thù của ta, những đứa nịnh Pháp làm hại người ta lại là kẻ thù đáng ghét hơn ». Lúc mới lớn lên đã ngứa tay có chí chém giết bọn gian nịnh. Mùa đông năm Nhâm-tý [2] ông lên đi cửa Lạng-sơn, đến Long-châu mưu tìm đồ hành thích. Kiếm được một quả tạc đạn ông rất mừng. Mùa xuân năm

1. Có tiết, ếch nằm yên trong lỗ gọi là lập-mà, đến khi có sấm mới nhảy ra.

2. 1912.

Quý sửu [1], ông mang tạc đạn về nước. Về nước ông giấu tạc đạn ở nhà một người nọ trong đảng ở tỉnh Thái-bình. Lúc đó người Pháp đang lùng bắt người đảng ráo riết. Trong bọn mật thám theo chỉ thị của Pháp để bao vây người đảng, Nguyễn Duy Hàn là độc ác hơn cả. Ngày mồng tám tháng ba, lúc mười giờ sáng, trước cửa thành tỉnh Thái-bình, một tiếng nổ đùng, đó là tiếng tạc đạn của ông ném ra. Lúc đó chính Nguyễn Duy Hàn đi xe qua đó. Đạn trúng, Hàn tan xác, mặt mũi nhận không ra nữa. Người đi xa gần nghe tiếng nổ mất hồn chạy tán loạn, đụng vào mặt nhau cũng không kịp hỏi. Còn ông thì cứ thung dung như thường, vẻ mặt hớn hở, đi vào một tiệm nước gần đó, ngồi uống nước trà ước hơn một tiếng đồng hồ, không ai biết chính ông là người đã ném tạc đạn. Thế rồi ông ra đi như thường. Ông đã giết tên Hàn rồi, người Pháp thuê mật thám dò xét người hành thích rất gắt, mà ông chẳng sợ chút nào. Ông còn dự định ném tạc đạn vào các tên chó săn khác nọ ở Bắc-kỳ nữa. Nhân có mang nhiều tiền, ông muốn trở sang Long-châu, để mua thêm tạc đạn về. Đi đến Lạng-sơn ông nghỉ ở nhà Hoàng Mỹ Chương, bị mật thám dò biết rồi bị bắt đưa về Hà-nội. Không đợi tra tấn, ông nói ngay với Pháp: « Ném tạc đạn giết Nguyễn Duy Hàn chính là Nguyễn Thế Trung. » Người Pháp ngờ là không phải; ông nói: « Có chủ tiệm nước nọ có thể làm chứng được ». Người Pháp bắt chủ tiệm nước. Người chủ tiệm nước bối rối không hiểu ra sao, ông mới kể lại cảnh tượng lúc đó, người Pháp mới làm án. Làm án xong, ông cùng Nguyễn Khắc Cần bị giết tại phía Nam thành Hà-nội trong một ngày, lúc đó ông hai mươi tám tuổi.

1. 1913.

thuongmaitruongxua.vn

KỂ VỚI NGƯỜI ĐI XA

SỸ HỒNG

– « Đy-na-mít là một loại thuốc nổ có sức công phá rất mạnh. Nó là chất dẻo không ngấm nước, cho nên dùng rất tiện trong mùa mưa. Vì vậy, ngoài việc sử dụng trong khai mỏ, nó còn được sử dụng rộng rãi trong quân đội. Chị muốn hiểu công việc làm ăn của chúng tôi, trước hết chị hãy hiểu sơ qua về loại thuốc nổ này... ».

Người đang nói chuyện với tôi là một kỹ sư khai thác mỏ. Chị còn trẻ, mới khoảng chừng hăm bốn, hăm nhăm tuổi. Người chị hơi cao, mảnh dẻ, khuôn mặt xương xương, rắn rỏi. Đầu chị đội chiếc mũ cát màu chàm, kiểu mũ bộ đội chúng ta vẫn dùng.

Khi về mỏ, tôi đã được nghe giới thiệu nhiều về chị. Chị mới được đề bạt làm quản đốc công trường cách đây gần hai năm. « Chính chị đã làm cho ban lãnh đạo mỏ tin tưởng hơn ở khả năng của phụ nữ, mạnh dạn giao những công việc quan trọng cho phụ nữ ». Đồng chí giám đốc mỏ đã nói với tôi như vậy.

Thú thật, trước khi gặp chị, tôi hy vọng sẽ được làm việc với chị dễ dàng và thuận lợi hơn, bởi vì dù sao cũng là một quản đốc trẻ tuổi rất dễ cảm thông với yêu cầu công việc của một nữ phóng viên.

Ngờ đâu lúc gặp, chị tiếp tôi gần như lạnh nhạt, tuy vẫn lịch sự, khiến tôi bực mình mà không thể trách chị vào đâu được.

Khi tôi đưa giấy giới thiệu, chị đón lấy xem, không biểu lộ một thái độ gì cả. Rồi chị đưa trả tôi và nói:

– Đồng chí ngồi chơi đợi tôi một lát nhé. Tôi đang bận việc.

Nói thế, rồi chị quay vào công việc của mình. Chị loay hoay ghi chép vào cuốn sổ mà trên từng trang giấy có kẻ ra thành những ô nhỏ. Công nhân nhốn nháo từ bên nhà ăn dồn sang văn phòng quản đốc. Họ vừa đi vừa nói, vừa cười, vừa nhai bánh mì và đùa nghịch với nhau, hình như chẳng có gì phải bận tâm trong cái phút này cả.

Nhưng khi họ thấy chị quản đốc đứng lên, tay cầm quyển sổ dày cộp, thì tất cả mọi người đều im lặng. Chỉ có những hơi thuốc lá là vẫn phả ra. Màu khói thuốc xanh nhạt, bay lơ lửng trong phòng, cuộn thành những hình xoáy ốc, những chữ o méo mó và những hình thù kỳ dị.

Chị quản đốc đọc nhật lệnh sản xuất. Chị đọc nghiêm trang, dĩnh dạc như một người chỉ huy quân sự truyền đạt kế hoạch tấn công. Đọc tới tên tổ nào, mắt chị lại liếc nhìn người tổ trưởng. Nhìn vào mắt chị, ngoài vẻ trong sáng một cách nghiêm nghị ra, còn một cái gì đó thật là đằm ấm.

Khi chị đọc xong, không ai hỏi thêm gì cả. Họ đứng dậy đi ra ngoài. Lại tiếng cười, tiếng nói. Họ lại tiếp tục vừa đi vừa nhai bánh mì và đùa nghịch nhau.

Trong phòng chỉ còn trơ lại có hai người: chị và tôi. Tôi yên trí rằng, bây giờ là lúc chị làm việc với mình. Nhưng ngay trong lúc tôi đang suy nghĩ như

cho tôi đối xử tệ với một người bạn, một người yêu, nhất là người ấy lại là nữ.

Tôi có thể chịu đựng được mọi sự hiểu lầm, mọi lời gièm pha. Nhưng nếu như sự hiểu lầm ấy làm thương tổn đến danh dự một con người, thì lại là một chuyện khác. Cho nên, tôi xin kể trọn vẹn câu chuyện của tôi cho các bạn nghe. Và khi đó, chắc chắn các bạn sẽ thông cảm với cách xử sự của tôi.

* *

Từ lâu, tôi đã cảm thấy giữa Thủy và tôi có một khoảng cách. Nhưng khoảng cách ấy, tôi chỉ nhận rõ nhất vào một buổi tối.

Đó là một buổi tối sáng trăng. Trăng mười sáu tròn vành vạnh như mặt một cô gái phúc hậu, lóng lánh như làm bằng một vật sáng, rất mềm. Đôi lúc, tôi có cảm giác mặt trăng như một miếng thạch trong suốt, có một nguồn sáng nào đó, từ phía sau xuyên suốt qua, tỏa ánh sáng xuống trái đất, nên nó mới trong veo như thế.

Tôi và Thủy đi sóng đôi nhau. Thủy giắt chiếc xe « Phượng-hoàng », đầu hơi cúi xuống như đếm từng vết chân. Còn tôi, với một cảm giác sung sướng, lâng lâng đến là khó tả, đi bên cạnh. Một tay tôi quàng ngang lưng Thủy. Và lúc nào tôi cũng lúng túng vì những bước chân vừa bối rối, vừa chững chạc đến buồn cười. Lạ thế, cứ đi cạnh Thủy là tôi lại cố gắng có những cử chỉ thật chững chạc, lời nói cân nhắc khéo léo. Nhưng khi thật, càng làm ra vẻ thế, tôi càng lúng túng và ăn nói hớ hênh. Mỗi lần như vậy, Thủy lại nhìn tôi, tủm tỉm cười, khiến tôi thẹn đỏ cả mặt. Các bạn thử nghĩ xem, có bao giờ một người con trai lại thẹn thò trước mặt một cô gái không?

Nhưng sự lúng túng của tôi cũng chỉ thoáng qua. Tôi quen dần, và trước cử chỉ mạnh bạo của Thủy, tôi đã « trấn áp »

được nỗi lúng túng. Câu chuyện giữa tôi và Thủy rôm rả hơn, không còn tẻ nhạt như lúc ban đầu nữa. Tôi đã kể cho Thủy nghe rất nhiều chuyện, trong đó có chuyện học nghề của tôi. Và tôi cũng rất sung sướng khi thấy Thủy chăm chú nghe những chuyện như thế. Có thể nói, Thủy là người duy nhất được tôi kể lại cuộc sống của mình khi bước vào làm thợ. Tôi đã không ngại ngần và giấu giếm điều gì.

Học hết lớp mười, tôi thi trượt đại học. Tôi biết mình học kém, và rất buồn. Hôm nghe báo kết quả về, tôi ngồi rũ tại giường. Nhưng bố tôi thì khác hẳn. Bố tôi điềm tĩnh châm một mồi thuốc vào cái « điếu » cuốn bằng giấy. Và sau khi hút xong, nuốt khói đánh ực, bố tôi quay lại bảo tôi:

– Thi trượt mà cũng có cái hay cho mày đấy. Muốn làm gì thì làm, trước hết phải có bàn tay người thợ cái đã. Lao động gì cũng là đáng quý cả. Nhưng cái lao động trước tiên là hãy thực sự mó tay vào công việc.

Thế là bố tôi xin cho tôi vào xưởng máy. Hồi đó, bố tôi đã yếu lắm rồi. Bố tôi xin về hưu non. Kể ra như thế, tôi có phần mừng, vì không phải làm gần bố. Ít ra cũng tự do hơn.

Nhưng hồi tôi vào làm thì chưa đủ tuổi. Tôi phải lao động công nhật. Cuối cùng, tôi được bổ sung vào ban... cấp dưỡng.

Tôi buồn bã đến nỗi bỏ hai ngày không thiết đi làm nữa. Thì đấy, trong cái việc bếp núc này, sáu người, chỉ có mình tôi là nam, mà lại là thanh niên. Mấy người kia đều già cả. Xưa nay, tôi có quen bếp núc bao giờ. Mỗi lần chia cơm, các cô gái cứ trố mắt ra mà nhìn tôi, như nhìn một con thú lạ mới ở rừng xanh về vậy. Tôi thẹn quá.

Tôi lên gặp Phòng tổ chức, nhất quyết xin học nghề bằng được. Ông Khu phải giải thích cho tôi một hồi về chuyện tôi còn thiếu mấy tháng nữa mới đủ tuổi và khuyên tôi hãy cố gắng làm một thời gian nữa. Lúc đó tôi mới yên yên một chút.

thuongmaituongxua.vn

Thơ điếu

Âu Mỹ trào lưu hải đảo bôn.
Hiệp phong chấn dũng Á kiền khôn.
Xung tiêu kiếm khí hàn cừu đởm,
Động địa lôi thanh tỉnh quốc hồn.
An thị danh lưu Hàn vị diệt,
Ôn sinh thân tuẫn Hán phương tồn.
Anh hùng huyết mạch tràng vô tận,
Thả chủng thiên thu nghĩa hiệp côn.

DỊCH :

Trào lưu Âu Mỹ bể trôi dồn,
Cõi Á càn khôn nổi tiếng ồn.
Gươm tuốt xông trời thù khiếp dảm,
Sấm vang động đất nước kêu hồn.
Chàng Yên nổi tiếng Hàn chưa mất(1)
Ôn-thị liều thân Hán vẫn còn.
Huyết mạch anh hùng còn mãi mãi,
Ngàn thu nghĩa hiệp gốc không mòn.

thuongmaitruongxua.vn

Liễn viếng

Tích lịch nhất thanh, quần gian đởm tán;
Giang sơn thiên cổ, đại hiệp hồn hương,

DỊCH :

Sấm sét một kêu, bọn gian gan nát ;
Non sông ngàn thuở, hiệp sĩ hồn thơm.

Phụ lục: **Thơ và liễn viếng của Trần Quốc Duy**

Thán tức giang sơn cửu lục trầm,
Na kham quỉ khí nhật âm sâm.

1. Yên Trọng Căn người Triều-tiên (Hàn) ám sát Y đằng Bác Văn, toàn quyền Nhật ở Triều.

Tam xuân dục khởi long xà trập,
Nhất chấn quang hàn vọng lượng tâm.
Bất dạ quang tùy dư chưởng phóng,
Tự do thần dĩ nhữ đầu lâm.
Tứ thiên niên sử trình tân thái,
Tiên huyết hoàng hoàng chiếu cổ câm.

DỊCH :

Than thở non sông mãi nổi chìm,
Hơi ma há chịu để im lìm.
Ba xuân thức tỉnh loài rồng rắn,
Một tiếng làm kinh bọn quỷ chìm.
Lửa sáng tay ta đem ném xả,
Tự do đầu nó đến nơi tìm.
Bốn ngàn năm sử tô màu mới.
Giọt máu tươi này chiếu cổ kim.

Độc tứ thiên niên lịch sử, thích khách truyện, hiệp khách truyện, nãi quân vi khai quyển đệ nhất nhân, cố ưng nhật nguyệt tinh thần, cao huyền tính tự;
Ngữ ngũ thiên vạn đồng bào, ngô dân cừu, ngô quốc cừu, thần nhữ diệc Á hoàng chân qui chủng, hảo dữ giang sơn thành quách, tẩy tĩnh tinh chiên.

DỊCH :

Đọc bốn ngàn năm lịch sử, truyện thích khách, truyện hiệp khách, mới ông là một người đầu tiên, vậy nên với mặt trời, trăng sao, nêu cao tên tuổi ;
Nói năm ngàn vạn đồng bào, thù dân ta, thù nước ta, huống mày cũng da vàng châu Á, thề phải vì non sông thành quách rửa sạch hôi tanh.

vậy thì có một người đàn ông to béo, xấp xỉ bốn mươi tuổi, chân đi ủng cao cổ, lịch bịch bước vào.

— Này bà Miên, bà xem bắn mìn ở tầng 235 đi chớ. Chân tầng rắn quá, máy xúc xúc không nổi nữa rồi.

Miên ngước mắt nhìn anh cán bộ lớn tuổi mới vào, trả lời điềm đạm:

— Đồng chí xem lại lịch nổ mìn chưa? Hôm nay chỉ bắn mìn tầng 250 thôi.

— Tại sao lúc nào bà cũng giở nguyên tắc ra với tôi như vậy. Bà không bắn mìn tầng 235, máy xúc hết đất tơi làm việc, treo gầu lên đó, không hoàn thành kế hoạch thì tôi chui xuống lỗ nẻ à?

Miên nhìn anh đang cáu kỉnh với cặp mắt đã trở nên nghiêm nghị hẳn:

— Đừng có nóng nẩy đồng chí Dương ạ. Đồng chí muốn nổ mìn đột xuất, ít nhất cũng phải báo trước một ngày thì tôi mới lo được chứ. Nào phải điều máy vào sửa chữa lỗ mìn, nào phải cho xe đi chở thuốc nổ, nào phải điều động công nhân... Đồng chí ở mỏ lâu hơn tôi nhiều, đồng chí lạ gì những điều đơn giản ấy.

Dương lặng thinh, ngẫm nghĩ một lát rồi nói với giọng khá gay gắt:

— Thế thì máy xúc nghỉ à?

— Tại sao lại nghỉ? Đồng chí đã lên xem kỹ chưa?

Dương rút thuốc lá, bật diêm châm hút rồi trả lời:

— Tôi chưa lên, nhưng ca ba đã phải nghỉ mất nửa ca vì thiếu đất rồi.

Miên gấp sổ sách lại, cất vào chiếc tủ đóng bằng gỗ hòm mìn rồi bảo Dương:

— Thôi được, tôi với đồng chí lên xem sự thể thế nào.

Miên vừa nói, vừa xỏ chân vào đôi ủng Liên-xô xinh xắn. Chị quay lại nói với tôi:

thuongmaitruongxua.vn

— Hay là đồng chí cùng lên trên này luôn thể. À quên, giới thiệu với đồng chí nhà báo, đây là đồng chí Dương, quản đốc công trường máy xúc, một công trường lớn nhất của mỏ.

Tôi mỉm cười chào Dương. Còn Dương thì hơi nghiêng người về phía tôi và bước tới chìa bàn tay ra bắt rất tự nhiên.

Trên công trường mỏ, không khí làm việc thật là khẩn trương và rộn rịp. Những chiếc xe gấu, xe bò tót đan nhau trên mặt đường, cuốn bụi lầm lên. Những làn bụi trắng xóa hoặc đen kịt bay tản ra khắp nơi. Tiếng ô-tô ầm ỳ xen lẫn với tiếng thình thịch của mấy chục cỗ máy khoan chày đập đang thi nhau nện vào lòng đất, tiếng xả hơi phì phì của cỗ máy ép gió và tiếng còi máy xúc chốc chốc lại hét lên những hồi rõ dài.

Miên đi trước, thoăn thoắt leo qua những tầng đất đá cao tới mười lăm, hai mươi thước. Tôi đi cuối cùng, sau Dương. Cả ba người cùng lặng lẽ bước gấp, không nói một lời nào với nhau.

Đến tầng 235, Dương dừng lại nhìn Miên, chỉ tay vào cỗ máy xúc:

— Máy nghỉ từ đêm tới giờ rồi đấy. Bà xem tôi nói có đúng không?

Miên vẫn chưa nói gì. Chị thản nhiên đi tới mấy anh thợ đang bơm mỡ tra dầu cho máy:

— Các đồng chí bảo dưỡng máy đấy à?

Một anh chàng đã đứng tuổi, dáng chừng là tổ trưởng, ngẩng nhìn Miên rồi trả lời:

— Nhật lệnh máy nghỉ, chờ bắn mìn.

— Nếu chưa bắn mìn thì máy có xúc được không?

Anh tổ trưởng nhìn một lát vào tầng đá rồi trả lời:

— Cũng xúc được nhưng có khó khăn.

Thế rồi một hôm, tôi ra dọn bát đĩa thì thấy có quyền sách dày cộp ai bỏ quên, gáy đã rách bươm. Tôi lật qua thì hóa ra quyền *Lý thuyết xe hơi*. Vốn đã có nhận thức đôi nét về ô-tô, lại rất say cái nghề cũ của bố, nên tôi vồ lấy quyền sách như vớ được của quý. Mới đầu thì tôi định đọc xong sẽ trả lại người quên. Nhưng càng đọc, tôi lại càng thấy nhiều chỗ rất khó hiểu. Đã thế thì phải nghiền ngẫm. Mà càng khó hiểu, tôi càng say, càng thu hút trí tò mò của tôi. Có hôm, tôi thức suốt sáng chỉ đọc được mười trang. Tuy vậy, tôi hiểu hết cả.

Cũng may sao, tôi không thấy ai hỏi han về cuốn sách ấy. Tôi liền giấu biệt ở giường nằm và chỉ nghiền ngẫm một mình. Chắc chắn chủ nhân của nó, nếu như biết sự say mê ấy, thì cũng thông cảm và lượng thứ cho tôi.

Tôi say nghề từ hồi ấy. Nghĩa là từ khi tôi chưa chính thức bước chân vào làm thợ, chưa chính thức vào sửa chữa ô-tô.

Ba tháng đã qua. Sau nhiều lần đề nghị, tôi được vào làm thợ máy. Chao ôi! Có thể nào nghĩ rằng tôi lại đạt được điều mong muốn nhanh chóng như thế được chăng? Tôi bước vào làm thợ với cả một sự nung nấu âm ỉ, cả một sự ước ao. Tôi bước vào, khi trong đầu đã có đôi chút kiến thức về máy.

Tôi làm tất cả mọi việc. Nếu ngày nào không học thêm được một chi tiết mới, không lắp được một bộ phận, không hỏi thêm được một đôi điều thì tôi cảm thấy bứt rứt không yên. Tôi ham học lắm. Khi thấy tôi ham học, ham làm thì không ai nỡ từ chối chỉ bảo nghề cho tôi. Vì thế, tôi tiếp thu nghề rất nhanh.

Sau này khi đã làm quen, tôi mới rút ra được một điều. Công việc quanh đi quẩn lại chỉ có ngần ấy. Nó cứ lặp lại một cách tuần hoàn, khác chăng chỉ là máy khác và thời gian khác mà thôi. Ngay cả trong một cái máy, chung quanh chỉ có ngần ấy việc. Thế là tôi bắt đầu có kế hoạch mới.

Tôi lập thầm kế hoạch ấy và cũng thực hiện ngầm. Tôi không làm như một số bạn khác, cứ thấy rà xu-páp dễ và ngồi một chỗ, là cứ sán vào làm, ì ra hàng suốt buổi. Riêng tôi, khi đã biết cách rà rồi, tôi tranh thủ tìm việc khác làm ngay. Ấy thế là cứ theo kế hoạch ngầm ấy, chỉ trong vòng ba tháng, tôi đã thông thạo mọi công việc. Nói thông thạo thì cũng hơi quá. Nhưng nếu như các bác thợ già mạnh dạn giao hẳn cho tôi, tôi vẫn có thể hoàn thành tốt đẹp.

Hôm nào rỗi việc và có dịp, tôi lại lân la sang tổ điện. Tôi học cách đặt đen-cô, điều chỉnh gián cách vít bạch kim, tìm tâm máy chạy. Chả bao lâu, tôi đã hiểu sơ sơ về một vài bộ phận đơn giản.

Rồi một hôm liều lĩnh hơn, tôi đã tháo hẳn một bộ chế hòa khí ra để xem. Tôi bị bố già Toán quát cho một trận ra trò, vì dám tự ý làm công việc của tổ khác. Tôi cúi đầu không cãi một câu. Nhưng chính tôi lại mừng thầm vì đã biết cách tháo và lắp nó.

Giá như câu chuyện cứ thế trôi chảy thì tôi chắc rằng sẽ chẳng có gì phải kể cho các bạn nghe nữa. Nhưng hồi đó đã có một sự kiện đến với đời tôi.

Có một ông họa sĩ già, sau khi đến lấy ký họa cho một bức tranh sơn dầu của ông, ông đã ở lại một buổi tối, trình bày cho chúng tôi về năng khiếu thẩm mỹ. Ông còn gợi ý: hiện nay « Nhà nghệ thuật quần chúng » dang rộng cửa chờ đón những người có khả năng về vẽ dẫn học. Ông còn trình bày thêm về ích lợi của hội họa trong công nghiệp, trong đời sống hàng ngày nhiều lắm.

Bao nhiêu ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Tôi bàng hoàng và xốn xang cả người. Tôi đâu có thể quên được những ngày còn « đèn sách », tôi đã ham vẽ quên cả ăn. Tôi là người đứng đầu trong lớp về vẽ cho báo tường. Một quyền sách dày cộp của tôi toàn tranh ký họa.

Thế là tôi xin đi học vẽ vào lớp nghiệp dư buổi tối. Tôi ham mê chả khác gì làm thợ. Tôi học cũng khá nhanh. Chả

thuongmaitruongxua.vn

HIỆP SĨ NGUYỄN KHẮC CẦN

Ông tên chữ là Tiểu Lâm người xã Xuân-dục, tỉnh Bắc-ninh, người trầm nghị ít nói, chí khí không lộ ra ngoài, sự thực là nuôi cái chí cương cường khinh đời. Mỗi lúc xem sử đến chuyện Kinh Kha, Dự Nhượng[1] thì rất hâm mộ, và nói: « đó mới thiệt là nam nhi! » Nhà nghèo vì cảnh ngộ mà phải dạy học kiếm ăn. Ông tức giận bỏ nghề nghiên bút. Khi đảng cách mạng nổi lên, ông nghe được liền tận tụy làm việc đảng. Mùa đông năm Nhâm tý, ra ngoại quốc hội họp với người đảng, tự nguyện ám sát tên chó săn đầu sỏ nọ. Lúc mang tạc đạn về Hà-nội chưa kịp ném thì nhân lúc đó Hán Minh (?) đã ném nhầm vào quan binh Pháp ở khách sạn Pháp; người Pháp truy nã người đảng, bọn chó săn cũng đề phòng rất nghiêm ngặt, nên ông không thực hiện được mưu kế của mình. Ông mới lại cùng Thế Trung định ra ngoại quốc. Đi đến Lạng-sơn gặp phải người Pháp. Nhưng người Pháp chưa biết ông mưu việc hành thích, chỉ vì cùng đi với Thế Trung nên ông bị bắt mà thôi. Trước đó về kế hoạch ám sát, ông với Hán Minh cùng đảm nhiệm. Hán Minh đã ném nhầm may chưa bị bắt, ông muốn nhận lấy việc ném tạc đạn ở khách sạn để cho Hán Minh chạy thoát, cho nên mới nhận với người Pháp chính ông là người ném tạc đạn ở khách sạn. Vì thế mà cái án tạc đạn khách sạn quy tội cho ông, ông phải bị giết cùng Thế Trung một ngày. Than ôi! tôi thấy một bọn người ham danh ham lợi, lúc vô sự thì ăn uống chơi bời, chỉ giành lấy phần hơn cho sướng thân, chợt có biến cố hoặc bị bại lộ thì đổi mặt đổi lời, chọn lợi tránh hại, có kẻ lại đổ tai vạ cho bạn hữu để mình được thoát thân. Những bọn này so với Nguyễn Khắc Cần nhận thay cái án tử hình cho đồng chí, sao lại khác nhau một trời một vực!

Tôi chép rõ chuyện này đã là sùng bái Nguyễn mà cũng để chê trách những kẻ phụ bạc vậy.

[1]. Các thích khách đời Chiến quốc.

thuongmaitruongxua.vn

Thơ điếu

Anh hiền khâm bão hiệp can trường,
Thành sự qui nhân bại độc dương.
Khởi vị bảo bì danh khả ái,
Cánh cam hổ khẩu độc tiên thường.
Tín trinh kim thạch tâm nan tử,
Bích nhiễm sơn hà huyết hữu hương.
Kỳ khí dĩ kham hàn tặc đởm,
Chi kim bạch nhật quán hồng quang.

DỊCH:

Anh hiền cầm sẵn tấm gan rồi,
Thành việc là người bại ấy tôi,
Há phải da beo mà lấy tiếng,
Chỉ cam miệng cọp để làm mồi.
Tin như vàng đá lòng khôn chết,
Thơm nhuộm non sông máu đã sôi.
Khí mạnh làm cho thù mất vía,
Cầu vồng muôn thuở mặt trời soi.

Dương tỏ ra bực mình, quắc mắt nhìn anh tổ trưởng :

– Ca ba nó đã nghỉ rồi, anh không biết à ?

Anh tổ trưởng chưa kịp nói gì thì Miên đã đỡ lời :

– Ca ba họ nghỉ thì đồng chí phải xem lại tinh thần trách nhiệm của họ chứ. Chẳng lẽ ca ba nghỉ thì ca một cũng phải nghỉ hay sao ?

Dương chưa biết nói gì thì Miên đã nói tiếp :

– Nếu nổ mìn cho máy này trước thì sẽ mất đường cho xe vào máy trên. Cho nên, nếu máy này hết đất tơi thật thì đồng chí cứ cho máy nghỉ thôi đồng chí Dương ạ.

Dương nhếch mép cười :

– Thì bà không thấy tôi đã cho máy nghỉ rồi đấy ư ?

Miên hiểu cái cười có phần nào mỉa mai hé ra trên miệng Dương, nhưng Miên vẫn điềm tĩnh như không.

– Nhưng bây giờ thì hãy cho máy làm việc đi đồng chí Dương ạ. Đã cần gì phải nghỉ. Ngay chỗ này, đồng chí cứ cho xúc hết ca một cũng không sợ thiếu đất đâu. Ca hai, đồng chí cho máy đi chếch sang phải chừng trăm mét, xúc vào cái chỗ khuỳnh khuỳnh ra kia cho đẹp tầng. Chỗ ấy có thể đủ đất cho máy xúc làm việc một ngày đấy. Đồng chí cho máy gạt, hất bằng hòn đá to kia xuống, kẻo nó lăn vào máy.

Sự điềm đạm tới mức tự nhiên của Miên làm cho Dương bực bội. Dương vẫn gắt lên :

– Bà nói nghe cứ ngọt như mía lùi ấy. Chỗ kia, tôi đồng ý với bà là có thể máy ra xúc một ngày nữa chưa hết đất tơi, nhưng chân tầng có đá cản, máy đi sao được.

Miên vẫn mỉm cười :

– Trưa nay, chúng tôi sẽ cho mìn bắn vỡ cái chân đá cản trở ấy đi. Lúc sớm, tôi đã cho người đưa kế hoạch nổ mìn sang công trường đồng chí rồi mà.

thuongnhotruongxua.vn

Dương thấy mình đuối lý nên cười xuề xòa :

– Tôi bận quá nên chưa kịp xem.

Miên cũng cười dễ dãi :

– Giá đồng chí xem thì chỉ mất có năm phút là cùng. Đồng chí bận không xem thành ra cả tôi và đồng chí đều mất tới nửa tiếng đồng hồ.

Rồi Miên quay lại nói với tôi :

– Đồng chí ở đây đợi tôi một lát nhé. Tôi lên kiểm tra bãi mìn tầng trên.

Nói xong, Miên dọn đả bước đi.

Miên đi rồi, Dương nói với tôi, giọng nhận xét :

– Bà ấy làm việc nguyên tắc khiếp lắm !

Tôi không biết nói gì, chỉ mỉm cười. Dương nói tiếp :

– Bà ấy mới ở trường ra nên lúc nào cũng lý luận sách vở. Lắm lúc tôi phải phát bực lên...

Thấy tôi vẫn không nói gì, Dương lái sang chuyện khác :

– Làm cán bộ ở mỏ vất vả lắm đồng chí ạ. Chúng tôi cứ chạy như cờ lông công suốt ngày. Chạy rạc cả người đi như thế mà nhiều lúc cấp trên còn phê bình là chưa sâu sát, chưa nắm vững công việc.

Hình như Dương sợ mình nói nhiều thì mang tiếng là phân trần, anh quay ra hỏi tiếp :

– Đồng chí về đây công tác có lâu không ? Nếu đồng chí có thì giờ, mời đồng chí lên công trường tôi một buổi. Công trường tôi có nhiều thành tích để viết báo lắm đồng chí ạ.

Không đợi tôi trả lời, Dương kể :

– Cứ đà này thì chỉ giữa tháng năm là chúng tôi đã hoàn thành kế hoạch sáu tháng đầu năm rồi. Quý một vừa qua, công trường chúng tôi vượt mức bốn mươi phần trăm cơ mà. Anh em họ làm việc hăng hái lắm.

bao lâu, ký họa của tôi thầy giáo đã khen nét mềm và tình cảm. Tôi bắt đầu vẽ được cả tranh áp phích. Rồi nhân ngày đại hội xí nghiệp, công đoàn nhà máy đã tổ chức trưng bày số tranh áp phích và ký họa của tôi.

Thủy đã đến với tôi trong dịp này. Cũng là sự tình cờ thôi. Đúng lúc tôi xuống câu lạc bộ để thu lại số tranh treo, mang đến lớp nộp thì tôi gặp một cô gái đang chăm chú xem tranh của tôi. Một bức tĩnh vật. Tôi bối rối và đành yên lặng đứng phía sau, không nỡ mời cô ra để bóc tranh xuống. Lúc đó, cả phòng không có ai, ngoài tôi và cô gái đó.

Bất chợt cô ta quay lại và tôi nhận ra đó là Thủy. Thủy học trung cấp mới về, hiện đang làm trên Phòng kỹ thuật.

– Anh vẽ đẹp quá!

Thủy nói như thì thầm. Còn đúng ra thì lúc đó, tai tôi có đỏ lên.

– Anh học Cao đẳng đấy à?

– Không! Tôi hơi lúng túng – Tôi đang học ở lớp vẽ quần chúng.

– Sao anh không thi vào Cao đẳng? Anh vẽ giỏi lắm!

– Tôi cũng định để học thêm một thời gian nữa – Tôi vội chống chế.

– Sau đó thì anh đi chứ?

– Tôi cũng định thế.

– Bao giờ anh đi?

– Tôi đáp liền:

– Sang năm.

– Sang năm à? Phải! Anh Huỳnh Thắng ạ, anh nên vào Cao đẳng đi. Mình có khả năng, không đi phí lắm.

Tôi biết Thủy rất chân thành khuyên nên tôi càng sung sướng. Mà cho đến lúc đó, tôi mới nhận thấy đúng ra là mình có khả năng về họa thật. Rõ ràng như thế. Mình còn khiêm tốn quá chăng? Phải! Có khi, cái tài năng của mình, chỉ người khác nhìn mới thấu.

Với ý nghĩ ấy, tôi say sưa với những buổi tối vẽ hình họa, những sáng chủ nhật vẽ phong cảnh. Thủy thường đến nhà tôi luôn. Thủy rất thích xem tranh của tôi. Sau này, tôi mới hiểu cái chuyện xem tranh chỉ là một cớ để Thủy đến với tôi thôi. Thế mà một thằng con trai như tôi đã không tinh ý nhận ra điều đó. Khờ thật!

Tôi vẽ nhiều lắm, phải nói rằng đi đâu tôi cũng kè kè cầm quyển sổ, và bất luận lúc nào, tôi cũng lấy được vài ký họa. Buổi sáng chủ nhật, đi vẽ phong cảnh có hôm tôi quên cả ăn trưa. Tôi vùi đầu vào nghiên cứu những bức tranh cổ điển của những họa sĩ bậc thầy trên thế giới. Tôi cảm thấy như mình đang sống trong một môi trường khác với những màu sắc khác, kỳ lạ, lý thú.

Nhưng cũng từ khi ấy, tôi làm việc sút hẳn. Tôi thờ ơ với nghề, tôi làm việc uể oải. Không phải tôi chán nghề, mà là kết quả của những đêm thức khuya mỏi mệt vì vẽ.

Ý nghĩ vào Cao đẳng mỹ thuật cứ bám riết lấy tôi. Có lẽ bắt đầu từ cái hôm Thủy gợi ý. Tôi có cảm giác như mình sắp trở thành anh sinh viên, trong tay lúc nào cũng có cái cặp da đựng ký họa.

Nhưng rồi một hôm tôi mới hiểu ra một điều: cái suy nghĩ của tôi quả là đã tách rời thực tế. Đáng lẽ tôi chú tâm vào luyện tập hình họa, thì tôi lại chỉ lâng lâng với một ý nghĩ là «nghệ sĩ». Cho nên tôi học rất «tài tử», thành ra tuy tôi vẽ có khá thật, nhưng rõ ràng, do sự suy nghĩ thiếu đúng đắn và khiêm tốn ấy, khả năng tôi không nhích lên được nữa. Và tai hại hơn, cái nghề máy mà tôi say mê, tự nhiên tôi nhạt nhẽo với nó. Tôi làm việc uể oải và năng suất tụt đi trông thấy. Anh em trong tổ đã nhiều lần phải phàn nàn vì tôi.

Một sự kiện đã làm tôi tỉnh ngộ. Trong lúc lơ đãng, tôi đã lắp sai dấu cam.

Thế là bao nhiêu công phu lắp máy lại phải tháo ra. Kết quả là tôi ngồi làm kiểm điểm.

thuongmaitruongxua.vn

Phụ lục: **Ba bài thơ viếng của Trần Quốc Duy**

I

Thán tức kỳ công cánh bất thành,
Bi ca thanh yết đoản tràng đình.
Đạn hoàn vị trịch đầu tiên trịch,
Hà nhật trùng tuyền tiếu nhất thanh.

II

Kỳ công khởi tất tự thân thành,
Đồng chí do tồn tử diệc sinh.
Nhất phiến tru cừu tâm sự tại,
Tướng quân đầu tá dữ Kinh khanh.

III

Thoát khước nho y tạ cố sơn,
Khinh sam đoản tụ xuất nam quan.
Phiến tâm dĩ dữ tràng hồng bạch,
Bất sát cừu nô thệ bất hoàn.

DỊCH:

I

Than thở kỳ công đã chẳng thành,
Tiếng ca đau xót đoản trường đình:
Đạn kia chưa ném, đầu đà ném.
Chín suối ta cười một tiếng rinh.

II

Công lớn cần chi phải tự mình,
Miễn còn đồng chí, tử như sinh.
Giết cừu một mảnh còn tâm sự,
Đầu tướng quân này gửi họ Kinh[1].

III

Cởi áo nhà nho tạ núi ngàn,
Quần đơn áo ngắn vượt Nam-quan.
Lòng này cùng với cầu vồng tỏ,
Chẳng giết cừu nô thệ chẳng hoàn.

thuongmaitruongxua.vn

Sau khi đọc truyện hai liệt sĩ (Nguyễn Thế Trung, Nguyễn Khắc Cần)

Túy mê trường lý chấn lôi kinh,
Lưỡng phó đầu lô nhất trịch oanh.
Đồng chí nhẫn khan quân độc tử,
Thử thân tu dữ tặc câu sinh.
Huyết tiên hảo tẩy sơn hà trọc,
Tâm xích tràng huyền nhật nguyệt minh.
Nhị truyện độc hoàn hoành kiếm khởi,
Quốc hồn dĩ cộng hiệp hồn tinh.

1. Kinh Kha đi ám sát Tần Thủy Hoàng, Phàn tướng quân Ư Kỳ cho cái đầu làm lễ ra mắt vua Tần, vì lúc đó Tần đang truy nã Kỳ ráo riết. Ý nói mình chịu chết để bạn thành công.

Rồi Dương xòe rộng hai bàn tay ngón nào cũng to và tròn ra trước mặt tôi:

– Không làm tốt không được đồng chí ạ. Ngành than bây giờ quan trọng lắm, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã về họp với ngành than cơ mà. Hôm tôi sang họp, nghe Thủ tướng nói, vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì cả nước đều quan tâm tới ngành than. Nhưng lo vì trách nhiệm của mình nặng nề quá. Nếu không hoàn thành kế hoạch, bọn chúng tôi biết ăn nói thế nào với cấp trên.

Rồi cứ theo đà ấy, Dương kể cho tôi nghe về thành tích của công trường anh. Những tổ nào đã đạt danh hiệu đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa, những tổ nào đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, những tổ nào từ kém trở thành khá..., Dương kể thao thao đến nỗi tôi phải ngạc nhiên về trí nhớ của anh. Qua câu chuyện, Dương đã cố để lộ ra cho tôi biết rằng anh đã từng đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua. Tự nhiên cái vẻ cởi mở, hồ hởi và nhiệt tình của anh làm cho tôi nghĩ tới Miên. Nghề làm báo của tôi, cần những người như Dương hơn Miên.

thuongmaitruongxua.vn

Lát sau, Miên từ tầng trên đi xuống. Miên rủ tôi ra một bãi khoan. Trên đường đi, tôi hỏi Miên:

– Có phải chị phụ trách bắn mìn buồng vừa rồi không?

Miên mỉm cười, điềm đạm:

– Bắn thí nghiệm thôi chị ạ. Lần đầu tiên bắn mìn theo quy mô lớn thế này, chúng tôi cũng gặp nhiều khó khăn lắm.

– Nhưng đạt kết quả tốt kia mà.

Miên vẫn chậm rãi:

– Kết quả thì đạt thật đấy, nhưng chưa tốt lắm đâu. Lần đầu tiên, mỏ Việt-nam bắn mìn buồng đấy chị

ạ. Lối bắn này, các nhà khoa học gọi là phương pháp *bộc phá văng xa.*

Trên đường đi, Miên kể cho tôi nghe về phương hướng phát triển của mỏ, những biện pháp khoa học kỹ thuật để làm cân đối giữa các khâu trong dây chuyền sản xuất, và cả những dự định của Miên trong công việc bắn mìn cung cấp đất đá tơi cho máy xúc.

– Công việc thì lớn, trách nhiệm thì nặng mà khả năng mỗi người đều có hạn. Tôi mới ra trường chưa được bao lâu, kinh nghiệm còn ít ỏi.

– Nhưng cái sức mới của mỏ mình đây là anh chị em còn trẻ và nhiệt tình lắm, phải không chị?

Nghe tôi hỏi vậy, Miên cười:

– Trẻ, nhiệt tình thật đấy, nhưng có khi lại dễ nông nổi, bồng bột. Vả lại, cái nghề của chúng tôi, lúc nào cũng phải sử dụng khoa học kỹ thuật thì chỉ nhiệt tình thôi, chưa đủ.

Rồi Miên nói về những ngày sắp tới, những công việc và dự định của mình.

– Sang năm, sản lượng than sẽ lớn gấp đôi năm nay. Nếu sang năm chị về đây, chị sẽ thấy cái gì cũng lạ hẳn đi cho mà xem.

Mười giờ sáng, Miên lại dẫn tôi về văn phòng quản đốc. Miên rót nước mời tôi uống, rồi Miên sang nhà bếp, bê một suất cơm về bày ra bàn:

– Mời chị ăn cơm đi, kẻo đói.

Tôi ngạc nhiên, hỏi:

– Thế Miên không ăn một thể à?

Miên cười:

Tôi không hiểu sao thầy giáo dạy vẽ cũng biết chuyện này. Ông đã tâm sự với tôi về những con người, những nghệ sĩ chân chính. Và cuối cùng, ông kết luận: « Dù tôi có ước mơ làm gì, trở thành gì đi nữa, thì điều quan trọng nhất vẫn không được quên công việc chính của mình. Đó là làm thợ. Trước hết phải làm tốt nó đã. Mà dù có học hội họa, cuối cùng cũng để giúp ích cho nghề mình, cũng để làm phong phú cho tâm hồn mình: tâm hồn một người thợ, chứ đừng bao giờ nghĩ mình là một nghệ sĩ. Danh hiệu ấy chỉ có thể do quần chúng đặt cho mình. Nếu như một người nào đó tưởng mình là nghệ sĩ, thì có nghĩa là người đó sẽ không bao giờ trở thành nghệ sĩ cả. Vả lại, đành rằng vào Cao đẳng là tốt, nhưng không phải bất cứ ai cũng vào Cao đẳng. Có rất nhiều con đường. Vào trường Cao đẳng chỉ là một trong những con đường đó mà thôi.

Và bây giờ thì tôi hiểu. Các cụ ngày xưa chả nói: « Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh » là gì? Tại sao tôi không tập trung học tập, suy nghĩ vào cái nghề chính của mình? Và nếu như cái nghề ấy, tôi đạt tới trình độ điêu luyện, thì có phải hay biết bao nhiêu không?

Tất cả những điều đó giống như chiếc khăn mặt ướt lau trên khuôn mặt của tôi, khiến tôi tỉnh táo hẳn. Tôi thực sự trở về nghề nghiệp của mình với một say mê mới. Những danh nhân ấy đã cổ vũ và giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi như được một bàn tay nâng lên khỏi những ý nghĩ sai lạc, chỉ cho tôi một con đường sáng sủa. Tôi lại lao vào nghề với ý thức tự chủ hơn. Thời kỳ này, tôi vẫn đi học vẽ đều đặn, nhưng tôi đã cố gắng sắp xếp thời gian khéo léo để khỏi ảnh hưởng đến công việc.

Chính thời gian này, Thủy đã đến với tôi. Hay nói đúng hơn, hình ảnh Thủy đỡ đến bên tôi, an ủi, động viên tôi. Tôi có cảm giác mình thêm rất nhiều nghị lực. Tôi đã hiểu được tình cảm của Thủy. Tôi năng gặp Thủy hơn. Nhưng mỗi lần gặp, tôi lại rụt rè và lúng túng...

... Giờ đây, đi bên Thủy, tôi bồi hồi nhớ lại những lúc ấy và cảm thấy rằng cuộc đời tôi đã có sự đổi khác. Thời kỳ ngây thơ bồng bột đã qua, dành cho những tình cảm chín chắn hơn, đúng mức hơn, nhưng mặc dù thế vẫn không mất đi sự say mê của tuổi trẻ. Ngay cả trong tình yêu cũng vậy...

Đang lúc tôi yên lặng đi bên Thủy và suy nghĩ miên man như thế, thì có một người tiến lại phía chúng tôi. Không! Không phải một người đi đường. Rõ ràng người đó cố ý đi đến để gặp chúng tôi. Tôi vội ra hiệu cho Thủy đi chậm lại.

— Xin lỗi anh chị. Anh chị làm ơn giúp tôi một tay. Khổ quá! Cái xe bị chết máy giữa đường. Nhờ anh chị cùng đẩy hộ tôi cho nó sát vào lề đường này tý thôi. Phiền anh chị quá.

Chúng tôi ra hiệu cho nhau, và cùng mỉm cười. Thủy tựa cái xe « Phượng hoàng » vào cột điện. Còn anh lái xe cứ mừng cuống lên. Tôi tò mò hỏi:

— Xe anh hỏng gì?

— Đến khổ anh ạ! Chạy lúc nãy đã chết máy rồi, tôi bơm xăng, mãi mới lên. Ra đến đây thì chết hẳn. Bơm thế nào cũng không được.

Tự nhiên, tôi cảm thấy chân tay ngứa ngáy. Ôi! Đây đúng là nghề của tôi rồi. Đúng là công việc của tôi rồi. Mà gì chứ, bơm xăng không lên theo như lời anh ta nói, tôi chỉ cần tháo ra một tẹo thì xong. Lúc này thật là có « đất dụng võ » đây. Vả lại, thử hỏi rằng đẩy xe vào lề đường cho anh ta xong thì liệu anh ta có sửa được bơm xăng không? Hay lại bó tay đến sáng. Tôi thấy trên đầu máy, một anh đang cúi gò người xuống, nhưng bộ mặt thì nặng như đá. Đúng là anh ta không sửa được rồi.

Người tôi nóng ran ran, không nhớ ra Thủy đang đứng đấy nữa. Tôi chạy lại đầu xe, ngó vào. Rồi khi đã nắm chắc được bệnh mà mình phỏng đoán rồi (tôi vẫn có thói quen như thế), tôi khoát tay:

— Việc gì phải đẩy đi đâu. Để đấy tôi chữa cho.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH :

Trong trường mê mộng sấm vang rền,
Hai chiếc đầu rơi một lúc liền.
Đồng chí nỡ xem ông phải chết,
Thân này sống với giặc sao yên!
Máu tươi rửa sạch non sông bẩn,
Lòng đỏ treo cùng nhật nguyệt trên.
Hai truyện đọc xong vung kiếm dậy,
Hồn người hồn nước tỉnh ngay lên.

Phụ lục: **Thơ điếu của Trần Quốc Duy**

Na kham nhất tử nhất sinh tồn,
Lưỡng hiệp tương kỳ chủng hiệp côn.
Khởi vị huân danh thùy trúc bạch,
Yếu tương tâm huyết tẩy kiền khôn.
Cảnh chung dĩ lạc hàn nhân đởm,
Bảo kiếm tràng minh vũ sĩ hồn.
Nhị truyện độc thời thanh đới lệ,
Kinh phong nộ vũ nhật hoàng hôn.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH :

Lẽ nào một chết một đang còn,
Hai gã cùng nhau giống hiệp vun.
Tên tuổi dâu cần ghi sử sách,
Máu lòng đem để rửa càn khôn.
Hồi chuông đánh rụng người không đảm,
Tiếng kiếm kêu luôn kẻ có hồn.
Hai truyện đọc xong dòng lệ nhỏ,
Gió gào mưa thét buổi hoàng hôn.

LIỆT SĨ HOÀNG VĂN XA

Từ khi nước mất đến nay, theo chỗ tai nghe mắt thấy của tôi, thì những người yêu nước ghét thù, phần lớn là hạng người tráng niên hăng hái, còn như hạng nhiều tuổi mà mưu đồ việc quang phục hàng năm không mỏi mệt, xem chết như chơi, thì Hoàng Văn Xa là hơn cả. Ông tên chữ là Khắc Trung, người châu Thất-khê, tỉnh Lạng-sơn trước đã làm chức chánh quản cơ trại lính khố xanh ở đồn Thất-khê. Không phải là đồng chí thì không ai biết lòng ông. Ông người trung nghĩa cương trực do tính trời sinh như thế. Lúc ở trại lính thường có chí cứu nạn. Nhưng những việc quan yếu ở lục quân đều ở trong tay người Pháp, ông chỉ là một người cô đơn chưa có thể làm gì được. Khi tân trào nổi dậy, nhiều người đảng đi lại với ông, ông cũng giao kết sâu với người đảng, phụ trách việc liên lạc với quân lính bổn xứ. Ngày tháng năm, năm Quý-sửu [1] có người đem việc ông định làm báo với người Pháp, ông bị bắt giải về tỉnh thành Lạng-sơn. Bọn quan lại Pháp, muốn tra hỏi cho biết hết người đồng đảng, ông không nói một lời gì. Chúng lại giải ông đến tỉnh Thái-bình, tra tấn ráo riết, ông vẫn không cung nhận gì cả. Người Pháp thấy lời vu khống ông không có chứng cớ gì, không làm gì được ông, đành phải giam lại ở nhà ngục, đợi có cơ hội làm án. Lúc đó ông đã

1. 1913.

– Chị cứ ăn trước đi. Tôi tính lại số thuốc nổ cho mấy bãi mìn ngày mai để kịp gửi về văn phòng cho các anh ấy duyệt.

Tôi không thể từ chối được nữa, vừa ăn, vừa ngắm Miên cặm cụi tính toán. Cái thước tính trắng như ngà trong tay Miên, cứ được kéo ra, đẩy vào liên tiếp. Miên làm công việc ấy với vẻ say mê lạ lùng. Thỉnh thoảng, vầng trán Miên hơi cau lại, đôi mắt chăm chú lần lần theo hàng chữ số và tay rút thước tính. Rồi những nếp cau ấy tự nhiên biến mất, đôi mắt Miên sáng ra, lộ rõ một niềm vui đột ngột.

Tôi ăn cơm xong giữa lúc Miên đang gấp lại sổ sách, cất vào ngăn tủ. Miên rót nước mời tôi uống, rồi dọn dẹp bát đũa, bê đi.

– Chị ngồi nghỉ chờ tôi một lát nhé.

Miên bảo tôi như vậy trước khi ra khỏi cửa.

Tôi ngồi suy nghĩ về Miên. Trong đời viết báo của tôi, tôi ít gặp những người như Miên. Bảo rằng Miên ít cởi mở thì cũng không đúng lắm. Nhưng trong suốt mấy tiếng đồng hồ, tôi chưa « moi » được một mẩu nào thú vị thuộc về thành tích của Miên cả. Cứ mỗi lần tôi gợi tới chuyện đó thì Miên lại khéo léo nói lảng đi. Cô thích nói về những dự định và công việc ngày mai hơn là nói về những thành tích đã qua. Đúng hơn là Miên không thích nói về những thành tích đã qua.

Mấy ngày vừa rồi, làm việc với ban lãnh đạo mỏ, tôi được biết Miên là một cán bộ trẻ, một nữ quản đốc đầu tiên tỏ ra có năng lực và chịu khó tìm tòi suy nghĩ trong mỗi công việc của mình. Trong hai năm làm quản đốc công trường, Miên đã được cấp trên tin cậy và đặc biệt rất có uy tín đối với những người xung quanh. Tôi hiểu rằng, đối với một cán bộ trẻ mới tốt nghiệp ở đại học ra, có được những cái

ấy thật không phải dễ. Thế mà trong hai năm làm quản đốc công trường, Miên đã được công nhận là chiến sĩ thi đua. Và sau khi hết thời gian dự bị được ít lâu Miên đã được bầu vào ban chi ủy công trường.

* *

Tôi đứng dậy, tha thẩn đi sang nhà ăn. Tôi bắt gặp Miên đang ngồi ăn bánh mì. Bánh mì chấm nước mắm. Miên nhìn tôi cười như thú nhận trước.

Tôi hơi ngạc nhiên hỏi :

– Sao Miên không ăn cơm ?

Miên đáp ngay vẻ chống chế :

– Sáng vội quá, thành ra tôi quên báo cơm.

– Quên báo cơm cho tôi ấy chứ ?

Bây giờ Miên cười trừ :

– Chị hiểu như vậy cũng được.

Ăn xong, Miên lại đeo túi dết ra công trường. Tôi theo Miên đi.

thuongmaitruongxua.vn

Miên lên bãi mìn. Chính tay chị đã đo lại chiều sâu từng lỗ khoan, tính lại số thuốc nổ, số cát cho từng lỗ mìn. Chị làm nhanh nhẹn có vẻ rất thành thạo. Công nhân chia ra thành từng tốp nhỏ, nạp thuốc mìn, lấp cát. Tất cả mọi công việc đều được thực hiện với tốc độ khẩn trương. Khi xong công việc, đã gần hai giờ chiều.

Trời mát mẻ, nhưng trên lưng áo Miên cũng lấm tấm mồ hôi. Khuôn mặt của Miên đỏ ửng khiến đôi mắt Miên long lanh hẳn lên.

– Miên nhìn đồng hồ rồi thổi còi cho máy xúc di chuyển ra khu vực an toàn. Bánh xích máy xúc to bè, lăn rào rạo trên nền đá. Khoảng mươi công nhân xúm lại kéo dây cáp điện bọc cao su đen trùi trũi to bằng bắp chân ra theo máy. Miên đi một vòng, kiểm tra

Anh lái xe ngẩng lên, và như đoán nhận ra tôi cũng là người thợ nên nhường chỗ ngay. Nhưng vẫn tò mò hỏi:

— Anh khẳng định tại bơm xăng à?

— Nhất định chứ!

Thế rồi tôi sà vào ngay. Tôi vớ luôn cái cơ-lê 12—14 anh ta để trên thành xe và cúi gập người xuống tháo. Nhưng vướng lắm, tôi phải nằm bò ra trên tai xe. A! Lúc này tôi mới thấy quý vô cùng cái ánh trăng buổi tối. Ánh trăng trong vắt, chiếu chếch về phía xe, và xuyên thẳng vào chiếc bơm xăng làm chiếc cốc thủy tinh lóng lánh. Phải nói rằng nếu không có ánh trăng hôm đó, tôi chả làm gì được. Cảm ơn chị Hằng đã đến đúng lúc để giúp tôi.

Tôi tháo rất nhanh. Khi nhấc bơm xăng ra rồi, tôi để xuống lề đường tháo giỡ luôn. Thì quả nhiên như tôi dự đoán, bơm xăng hỏng. Da bơm bị chùng, nên bơm xăng chỉ có thể làm việc một tý, lúc máy chưa nóng. Khi máy đã nóng rồi thì do sự giãn nở của miếng da, nó không làm việc nữa.

thuongmaitruongxua.vn

Tìm được bệnh rồi. Nhưng sửa chữa sao đây, khi đang ở giữa đường giữa sá, với hai bàn tay không? Tôi hỏi hai anh tài xem có mang miếng ny-lông nào không, thì cả hai đều «sài lắc» hết. Chả nhẽ biết bệnh nó rồi, lại để nguyên mà lắp ư? Thế thì có khác gì lúc ban đầu? Tôi cố vắt óc nhớ ra những mánh lới sửa xe trên đường đi. Bao nhiêu «phương án» lần lượt hiện ra, nhưng khổ nỗi chỉ những thứ ở xưởng máy mới có. Sau cùng tôi nghĩ ra một phương pháp đơn giản mà trước tôi đã được đọc ở một quyển sách nào đó. Có thể lấy vải mịn xát xà phòng và lắp đệm vào da cũ để chạy tạm. Nhưng bây giờ lấy vải mịn ở đâu đây? Tôi hơi lúng túng.

Tôi xin nói thêm rằng, thật đúng là lúc đó tôi bị «say» về nghề nghiệp nên quên phắt mất cô em đứng chờ ở cột điện kia. Có lẽ Thủy sốt ruột lắm. Thật cũng không ai như tôi. Nhưng tôi sẽ xin lỗi Thủy sau vậy. Còn bây giờ, tôi

phải chữa cho xong cái đã. Tôi tin rằng Thủy sẽ thông cảm với tôi. Chắc Thủy còn khuyến khích tôi nữa ấy chứ. Mỗi lời động viên của Thủy lúc này, đối với tôi, thật quý giá vô cùng.

Tôi chợt nhớ ra Thủy có một chiếc khăn mùi xoa. Cái khăn mới mịn làm sao chứ! Làm da bơm, thật là tuyệt. Tôi chạy lại phía Thủy.

— Kìa anh! Đi thôi chứ? Khuya rồi đấy — Thủy nói như dỗi.

Biết ngay là Thủy sốt ruột mà. Tôi cười làm lành:

— Chờ anh một tí nữa thôi. Nhất định thành công em ạ. Thủy đưa cho anh mượn cái khăn tay.

— Để anh làm gì?

— Thì cứ đưa anh mượn. Chốc nữa khắc biết.

Tôi cầm lấy chiếc khăn tay, chạy vội ra xe. Ba cái đầu chúng tôi cùng chụm lại một chỗ. Tôi lúi húi cắt chiếc mùi xoa mới tinh ra, còn ông tài trẻ vừa cắm điếu thuốc vào mồm tôi, vừa xuýt xoa:

— Chết! Ông anh làm thế, bà chị em mắng bọn em chết. Thật đúng là ông anh tất cả vì xe pháo.

— Có gì mà khách sáo thế. Mình cũng nhân tiện thử một «pha» xem kết quả ra sao.

Cắt xong miếng vải, tôi thoa một lớp xà phòng rồi lắp xen vào giữa hai miếng da cũ. Thì quả nhiên, khi cho chạy máy, xăng lên rất đều. Anh tài trẻ ôm lấy tôi quay một vòng:

— Ông anh giỏi quá. Thôi, xin mời anh chị lên xe, làm một chuyến du lịch quanh Hà-nội.

— Tôi mỉm cười, đấm vào vai anh lái:

— Thế cậu bảo cái «Phượng hoàng» kia thì vứt đi đâu? Mới lại, tớ phải về bây giờ. Này! Chỉ chạy tạm thôi đấy nhé. Khi về nhớ thay da. Cậu nhân tiện theo dõi xem chạy được bao nhiêu cây. Nhớ biên thư báo kết quả cho mình

sáu mươi ba tuổi. Ông mới lên viết một bức thư gửi đến Long-châu, từ biệt các đồng chí và tự thề lấy chết đền nợ nước và khuyên các đồng chí phải kiên nhẫn đến chết làm sao cho đạt mục đích. Lúc thơ đến Long-châu thì ông đã tuyệt thực chết ở nhà ngục Thái-bình. Than ôi! già mà càng mạnh, chết để tỏ lòng mình, như ông Hoàng thiệt là một đại vĩ nhân trong quân giới vậy!

Thơ điếu

Thương kiếm sinh nhai thập kỷ niên,
Tru cừu tâm tự lão di kiên.
Anh hùng dụng vũ khổ vô địa,
Quốc tặc khiêu lương tu cộng thiên.
Nhị-đức đài nam chưng nộ chướng,
Tam-thanh động lý yết trung tuyền.
Nhất hô thẳng toại bình sinh chí,
Thiên cổ ninh tri ngã tử hiền.

DỊCH :

Súng gươm mười mấy năm trời,
Tấm lòng giết giặc già rồi càng căm.
Anh hùng không đất ăn làm,
Thẹn cùng lũ giặc, gian tham chung trời.
Bên đài Nhị-đức giận sôi[1]*,*
Tam-thanh trong động nghẽn lời trung kiên[1]*.*
Thỏa lòng một tiếng kêu lên,
Ngàn thu chết đói người hiền ai hay?

Phụ lục: **Thơ điếu của Trần Quốc Duy**

Cửu phong hoàn bão thất tuyền lưu,
Kỳ cốt lăng lăng dáo bạch đầu.
Chưởng thượng đao quang trì siểm điện,
Yêu gian bảo kiếm uất hoành thu.

1. Đài Nhị-đức, động Tam-thanh là các nơi di tích lịch sử của tỉnh Lạng-sơn.

Khốc ca thân thế liễu Yên thị,
Phủ ngưỡng kiền khôn thặng Sở tù.
Thân tại ngã hương tâm tại quốc,
Di hàm tê huyết đáo kim lưu.

DỊCH :

Chín núi quanh vòng bảy suối xuôi,
Bạc đầu khí cốt vẫn kỳ khôi.
Trên tay dao sáng chưa nhanh nhẹn,
Bên nách gươm thiêng vẫn đợi thời.
Ca khóc chợ Yên thân thế quạnh[1]*,*
Bùi ngùi tù Sở tháng ngày trôi[2]*.*
Thân nơi làng dói lòng nơi nước,
Để lại phong thơ luống ngậm ngùi.

Lại thơ điếu của Hoàng Ngọc Long

Thập tải tương tri lão nhãn thanh,
Đồ phân Nam Bắc các linh tinh.
Kiếm cung nhưng bão bình sinh nguyện,
Kiềm tỏa đô vong khổ nhục hình.
Trọc tửu tam bôi tằng huyết thệ,
Di thư nhất cảo thượng tâm minh.
Quốc cừu do tại không tàm ngã,
Hồi thủ giang sơn lệ thế linh.

DỊCH :

Mười năm quen biết mắt già xanh,
Nam, Bắc chia nhau bước lộ trình.
Cung kiếm những ôm bao ý nguyện,
Xích xiềng quên cả mọi nghiêm hình.
Rượu ba chén đục hòa theo máu,
Thơ một phong trao để mối tình.
Thù nước vẫn còn ta luống thẹn,
Ngoảnh nhìn sông núi lệ buồn tanh.

1, 2. Chợ Yên là chỗ nhiều thích khách; tù Sở là tù nhà Sở rất cực khổ.

thật cẩn thận, xem lại từng mối nối của dây dẫn lửa màu đỏ tươi. Xong, Miên bảo tôi:

— Chị tránh xa ra trước đi. Tôi ở lại châm lửa rồi tôi ra sau.

Lúc này, trên bãi mìn chỉ còn một mình Miên. Miên đứng trên mô đất cao. Bóng người con gái mỏ như tạc vào nền trời xanh.

Miên thổi một hồi còi nữa, ra hiệu châm mìn. Rồi một làn khói xanh nhạt vút lên từ tay Miên. Tôi biết rằng Miên đang làm công việc cuối cùng để nổ bãi mìn ngày hôm nay.

Xong, theo băng tầng, Miên chạy ra phía chúng tôi. Miên chạy nhanh, đôi chân thoăn thoắt, thoăn thoắt. Khi Miên dừng lại cạnh tôi thì khoảng đất ở bãi mìn bồng lên. Mặt đất ở dưới chân chúng tôi cũng chuyển động. Đất đá ở bãi mìn tơi ra, ào xuống tầng dưới cùng với tiếng nổ rung trời.

Miên lộ vẻ sung sướng, bảo tôi:

— Nổ như vậy, đất đá tơi đều lắm chị ạ. Chị chờ tôi vào kiểm tra lại một lát rồi ta cùng về, nhé.

Lúc ấy, những cỗ xe gấu, xe bò tót lại bắt đầu rồ máy, lao đi, tung về phía sau nó những làn bụi đục mờ.

Cả hai đã bắt đầu làm việc rồi.

Đêm ấy, tôi ngủ với Miên trong một ngôi nhà sơ tán ở lưng chừng dốc mỏ. Miên ở với một người nữa, nhưng chị ta đi phép nên tôi không gặp.

Đêm nằm ở đây, vẫn nghe rõ tất cả mọi tiếng động từ trên công trường mỏ dội về. Tiếng còi máy xúc, tiếng còi ô-tô «tuýt tuýt», «bin bin», tiếng xả hơi xì xì của cỗ máy ép gió, tiếng động cơ máy gạt bành bạch, và ánh chớp lửa hàn cứ liên tiếp lóe lên.

Phía trên mái nhà chúng tôi đang ở là những cành đa nặng lá. Gió thổi rào rào qua đó. Những chiếc lá đa khô rơi xuống mái nứa phát ra những tiếng xào xạc khô khan. Miên đang đọc một cuốn sách khá dày mà sau khi xem qua mấy dòng, tôi nhận ra là cuốn *«Xa Mạc-tư-khoa»*, một cuốn sách nói về những kỹ sư người Nga sau khi tốt nghiệp, về làm việc ở một công trường xa dày tuyết lạnh với vô vàn khó khăn gian khổ...

Bỗng nhiên, tôi muốn biết tâm trạng Miên lúc này. Tôi hỏi:

— Miên xa Hà-nội, Miên có nhớ Hà-nội lắm không?

Miên đặt sách xuống bên cạnh gối rồi mỉm cười không nhìn tôi:

— Kể ra thì xa Hà-nội, ai mà không nhớ. Nhiều lúc, tôi nhớ Hà-nội đến không ngủ được đấy chị ạ.

Rồi Miên bắt đầu nói với giọng tâm sự:

— Chị ở Hà-nội, chị có biết phố Nguyễn Thượng Hiền không? Có thể chị không biết vì Nguyễn Thượng Hiền là một phố ngắn. Đầu phố này đâm ra hồ Thuyền-quang, còn cuối phố kề với đường Nam-bộ. Đó là một dãy phố xanh mát bóng những cây sấu lá dày và thẫm. Những đêm cuối mùa thu, sau một trận gió bấc đầu mùa thổi mạnh, lá rụng xuống vàng cả lòng đường. Buổi sáng, chị em tôi dậy rất sớm, ra quét những chiếc lá ướt đẫm sương đêm đem về phơi khô đun nấu... Chị ạ, nhắc Hà-nội lại gợi lên nhiều kỷ niệm lắm.

Miên dừng lại nhìn tôi. Đôi mắt Miên trở nên mơ màng.

— Miên được học đến nơi đến chốn, thích thật.

Miên như bị kéo trở lại thực tế một cách đột ngột.

— Thật ra cũng vất vả lắm mới học hết đại học. Nhà tôi nghèo, bố mẹ tôi lại đông con. Hai ông bà

Địa chỉ mình đây : « Huỳnh Thắng, Nhà máy cơ khí Hoàng Liệt ». Nhớ nhé !

Hai anh tài lên xe vẫy chào chúng tôi và phóng đi. Tôi bàng hoàng vì kết quả không ngờ ấy, sướng đến run lên. Tôi chạy như lao về phía Thủy, và nắm chặt bàn tay Thủy trong bàn tay của tôi :

— Thủy ? Em thấy không ? Thành công rồi. Trong đó có sự đóng góp của em đấy.

— Sao lại có cả của em ?

— Ồ ! Em quên rồi sao ? Em vừa đưa cho anh chiếc mùi xoa, anh lắp vào máy đấy.

Thủy kinh ngạc :

— Anh lấy cái khăn của em ? Anh lắp vào máy ?

Tôi cười :

— Chứ còn sao nữa ? Phải gọi đấy là một sáng kiến mới đúng. Trong lúc giữa đường sá, không có phương tiện gì trong tay.

Lúc này, đúng là tôi chờ đợi một ánh mắt vui sướng, một sự xúc động hay nếu có thể, Thủy áp đầu vào ngực tôi, thì thầm : « Anh giỏi quá ! » Không ! Tôi không ưa nịnh đâu, nhưng tôi biết một lời khen chân thành của Thủy lúc này thật là vô giá đối với tôi.

— Thế là thế nào hử anh ? Anh lấy chiếc khăn của em, để... Ơ ! Sao lại lạ lùng thế ? Ra anh xé cái khăn ấy rồi ? Mắt Thủy long lanh với một vẻ bực tức, ngỡ ngàng thực sự.

« Thế là thế nào ? » Không ! Câu hỏi này không phải của Thủy nữa, mà chính là của tôi. Đến lượt tôi kinh ngạc. Thủy vừa nói gì thế. Sao ? Thủy nói thật như thế à ? Nhưng sự hoang mang của tôi kéo dài không lâu. Thủy đã có những hành động mà lập tức tôi hiểu ngay ra điều Thủy nói, ý nghĩ của Thủy. Đó, Thủy rút mạnh tay ra. Khi chợt nhận thấy trên bàn tay mình lem luốc vết dầu thì Thủy khó chịu vô cùng. Thủy ném cái nhìn khó chịu ấy vào tôi. Bởi cho

đến lúc này, tôi mới nhận ra toàn thân mình lấm láp. Nhất là cái áo trắng, dưới ánh trăng, trông thật thảm hại.

Thủy hơi đứng lùi ra một chút. Tôi chua chát nhận ra cái lùi ấy của Thủy. Đấy không phải là những bước chân bình thường. Đấy là lúc giữa Thủy và tôi đã có một khoảng cách, đã có một hố sâu, một bờ vực. Thủy chính là người công nhận cái bờ vực ấy. Chà ! Có phải Thủy tiếc cái khăn tay không nhỉ ? Có phải Thủy sợ những vết dầu mỡ không nhỉ ? Không ! Nhất định không phải thế ! Và giờ đây, bất giác những hình ảnh cũ thoáng hiện lên trong trí óc tôi, mà trước kia tôi không để ý, hoặc không quan tâm đến. Đúng rồi ! Mọi sự việc đều có nguyên nhân sâu xa của nó chứ.

Đó là khi tôi báo cho Thủy biết cái việc thi vào Cao đẳng mỹ thuật chỉ là một điều rất hão huyền và bồng bột của tôi. Tôi phân tích cho Thủy rõ chủ yếu học không phải để lấy bằng cấp. Học là để hiểu biết. Vả lại, tôi đang sống ở một môi trường mà ở đó tôi có thể phát huy được mọi khả năng của mình, thì lẽ nào tôi lại rời bỏ để đi sang một môi trường khác, tôi còn chập chững, và nhất là tôi biết rõ, khả năng của mình còn bị hạn chế nhiều lắm. Nghe chuyện này, Thủy rất buồn. Lúc đó, tôi không thể hiểu được nỗi lòng của Thủy. Giờ đây, tôi mới rõ, thì ra lúc nào Thủy cũng nghĩ tôi làm thợ chỉ là tạm thời thôi, là bàn đạp, để « nhảy đi » Cao đẳng hay đâu đó. Lúc đó, chắc địa vị của tôi sẽ thích hợp đối với Thủy, vì Thủy đang là kỹ thuật viên mà. Phải ! Chắc cũng vì lẽ đó mà Thủy yêu tôi.

Thế rồi trong những buổi đi chơi, Thủy hay thở dài và trách móc tôi điều đó. Thủy lại hay để ý đến tôi. Dĩ nhiên, cái để ý này không còn một dụng ý tốt nữa. Tôi đã hiểu, khi Thủy quàng cái khăn ny-lông, đi đôi guốc nhựa cao gót, cái quần ta-tăng bóng và chiếc áo hoa sặc sỡ đắt tiền, thì rõ ràng Thủy có ý khó chịu khi thấy tôi mặc cái quần ka-ki vải thường, không ly là, không kiểu cách. Cái áo cổ cứng nhưng không bao giờ cứng cả. Và đôi dép nhựa quai dỏ.

thuongmaitruongxua.vn

NGUYỄN THÀNH HIẾN

Ông người hạt Cần-thơ Nam-kỳ, tổ tiên người Minh, Minh mất theo tôi cũ Minh là Mạc thiên Tứ vượt bể qua Nam. Bản triều ta thu dung cấp cho lương tiền và trâu cày nông cụ ở tỉnh Thừa-thiên. Tổ tiên nhân ở Hà-tiên làm dân nước ta đến nay chưa đổi tục nước, đời đời theo Hán học: ông giỏi chữ Hán hơn cả người Nam-kỳ. Nam-kỳ bị Pháp chiếm đến nay đã hơn 60 năm. Người Pháp xem dân như trâu ngựa, cái học trung, hiếu, lễ nghĩa, cái thói cần, kiệm, thượng võ đã biến làm cái tập tục kiêu xa dâm dãng không biết liêm xỉ. Chỉ có nhà ông thì không theo tác phong ấy, ông thiệt là người hào kiệt ở Nam-kỳ. Ông tính trầm nghị, trí thức hơn người, đã có giáo dục gia đình, lại thêm học vấn, nên về việc phân biệt chủng tộc, tư tưởng chính trị, đều có chứa chất sẵn. Sinh trưởng ở Nam-kỳ, mới lọt lòng mẹ đã là người dân Pháp, nhưng lòng thương nhớ nước cũ chưa giờ phút nào quên, đã 40 năm như thế. Vừa các năm Đinh vị, Mậu thân[1] tân trào nổi lên lan khắp Nam Bắc. Bài « Khuyến cáo Lục tỉnh văn » của Kỳ Ngoại hầu đã vượt bể Nhật-bản mà vào Nam-kỳ. Ông nhận được rất phấn khởi, lấy việc quang phục làm trách nhiệm của mình. Lúc đó các thiếu niên Trung, Bắc-kỳ du học Nhật-bản ngày càng nhiều. Ông tổ chức

1. 1907 — 1908.

đoàn du học Nam-kỳ. Từ mùa đông năm Đinh vị[1] về sau, con em Nam-kỳ xuất dương du học trên đường không ngớt, đó là nhờ ông. Năm Kỷ dậu[2] mưu của đảng bị lộ, các con em Nam-kỳ xuất dương, thì người Pháp bắt phụ huynh bỏ tù, lại nghiêm trị những người cổ động du học buộc tội là thông với loạn đảng.

Các du học sinh Nam-kỳ đều vì thiếu tiền ăn học bỏ trường về, còn ở lại chỉ có Hoàng Hưng và một vài người khác nữa thôi. Lúc đó, ở trong nước không làm được ý muốn của mình, ông bỏ nhà xuất dương, cùng các người đảng ở ngoài giúp sức công việc đảm nhiệm công việc đảng. Ông bôn tẩu các nơi Hương-cảng, Băng-cốc, mưa gió đói rét nếm đủ mùi tân khổ, vẫn vui vẻ như thường. Ông vốn nhà có của cải nhiều, nay nhân nạn nước chịu cảnh khốn cùng mà không bao giờ phàn nàn. Đến mùa hạ năm Quý sửu, ông ở Hương-cảng, nhân cùng các thiếu niên ở đó học chế tạc đạn thuốc nổ, bị thuốc cháy nổ, người Anh rõ được nhà trọ của đảng cách mạng Việt-nam nên đã bắt hết cả bọn giao cho người Pháp, trong đó có ông. Ông bị giải về nước, bị tòa án tra hỏi nhiều lần. Ông tuy già và ốm nhưng vẫn không chịu khuất, đối với các việc bí mật của đảng, không chịu nói gì. Người Pháp căm thù nên chém nát ông. Lúc đó ông năm mươi bảy tuổi.

Thơ điếu

Cần-hải, Côn-sơn sự dĩ phi,
Đan qua do dục vãn tà huy.
Truyền gia tự tín thư năng dụng,
Báo quốc ninh tri nguyện cánh vi.

1. 1907 — 1908.
2. 1909.

thuongmaitruongxua.vn

đều là công nhân, mỗi tháng được trăm rưởi bạc lương, nhưng tới tám miệng ăn, chị tính còn dư dật sao được. Tôi lại là con gái đầu lòng, việc gì cũng trút lên đầu lên cổ.

Miên nói thế rồi lại im lặng nhìn tôi. Trông Miên lúc này thật là dịu dàng, khác hẳn với chị quản đốc kiên nghị và xốc vác tôi gặp lúc sáng nay.

– Học xong, Miên xin về Quảng-ninh ngay à?

Miên trả lời, tự nhiên:

– Tôi chẳng xin về đâu cả. Trong bản ghi nguyện vọng, tôi chỉ viết có sáu chữ ngắn: *«Tùy theo yêu cầu của Đảng»*.

Rồi khi nhận quyết định, tôi thấy mình được về khu mỏ than Hồng-quảng. Tôi khoác ba lô lên vai ra đi với niềm vui của con chim lần đầu tiên cất cánh bay vào bầu trời rộng lớn mà nó hằng khát khao. Đó là một ngày cuối mùa thu năm 1964, sau hai tháng quả bom Mỹ đầu tiên ném xuống Hồng-gai.

Miên kể tới đó thì có một cô gái đẩy cửa bước vào. Trông cô còn trẻ lắm. Cô chào tôi, hơi ngượng nghịu một chút rồi hỏi Miên:

– Chị có đi họp Đoàn không?

Miên vừa ngồi nhỏm dậy vừa trả lời:

– Đợi mình một tý.

Miên mở va-li, lấy áo thay. Tôi thoáng nhìn phía trong nắp va-li, trong một khung nhỏ hình chữ nhật, có gài một tấm ảnh anh bộ đội đang mỉm cười. Đôi mắt anh mở to, đang hướng về một nơi nào đó rất xa.

Miên mặc áo xong, đóng va-li lại rồi bảo tôi:

– Chị ở nhà nhé. Nếu mệt thì chị cứ ngủ trước đi.

Tôi mỉm cười gật đầu.

Miên cùng cô gái trẻ đi ra. Tiếng nói chuyện của họ nhỏ dần về phía chân núi, nơi những lùm bông lau nở trắng.

Tự nhiên đôi mắt anh bộ đội lại sáng lên trong óc tôi. Anh ấy là ai? Là em của Miên chăng? Hay là một người bạn Miên chơi rất thân từ ngày còn nhỏ? Hay là người Miên yêu? Tôi không tự giải đáp được nhưng vẫn phỏng đoán hoài về anh và không hiểu sao tôi cứ muốn rằng anh là người yêu Miên.

Rồi tôi ngủ thiếp đi trong tiếng máy, tiếng xe từ công trường vọng tới.

∴

Gần một tuần lễ đã qua.

Chúng tôi sống với nhau ngày càng đậm đà và thắm thiết hơn. Có đêm, tôi nằm im lặng nghe Miên kể về những ngày đầu Miên về mỏ, những vấp váp đầu tiên giúp Miên hiểu rõ mình hơn và những kỷ niệm về một mối tình đã làm xao động lòng Miên. Chiếc áo lót màu xanh da trời Miên đang mặc, cổ giua rất đẹp, đến nỗi không thể nhìn thấy một nét nào ở mối nối. Nghe Miên kể, tôi nghĩ tới ngày Miên còn đang đi học, ngây thơ và tươi trẻ biết bao. Cô gái ấy, bây giờ vẫn giữ được cái dáng dấp của người Hà-nội, dù cô xa Hà-nội đã lâu. Câu chuyện của Miên đêm này rồi đêm khác cứ cuốn tôi đi.

∴

Lúc Miên mới về mỏ, quản đốc công trường khoan bắn là Thái. Thái còn trẻ, mới hăm nhăm tuổi, tốt nghiệp khóa trung cấp mỏ đầu tiên từ năm 1959. Đầu tiên ban giám đốc phân công cho Miên thực tập điều khiển máy khoan rồi sau đó thực tập nổ những bãi mìn. Cứ ban ngày Miên làm việc trên công trường, tối về lại giở sách ra đối chiếu công việc với những

thuongmaitruongxua.vn

Đôi khi tôi còn « vác » đôi cao su đề đi nữa. Thôi đúng rồi! Trong khi Thủy ăn mặc đúng « mốt » thế kia, lẽ nào không khó chịu với cái thằng xuềnh xoàng như tôi. Lúc đó, Thủy vẫn còn yêu tôi, có lẽ Thủy nghĩ đến tương lai sau này của tôi: một anh sinh viên Cao đẳng. Còn bây giờ, khi cái tương lai ấy hoàn toàn đổ vỡ, thì Thủy tỏ ra thất vọng thực sự.

Còn điều này nữa. Tôi hay say sưa kể cho Thủy về nghề nghiệp, về những mánh lới chữa « pan » ở dọc đường, về cách moi kinh nghiệm của các bố già, mà không biết rằng Thủy không ưa. Rồi một hôm, nhân tiện gặp bố Phúc đã về hưu ngồi ở một quán nước, thế là đề chứng minh cho điều mình nói, tôi kéo Thủy vào ngồi, tỉ tê hỏi chuyện bố Phúc. Cuối cùng, tôi moi được một điều lâu nay vẫn bị bí: Đó là hiện tượng bộ chế hòa khí Ca-pa-ti hay phụt lửa. Ra khỏi hàng, đã hơn mười giờ đêm. Buổi đi chơi hôm ấy đành phải bỏ dở...

Những lần như vậy, tôi không biết rằng Thủy chán ngấy vì tôi. Có lẽ từ khi tôi nói cho Thủy biết tôi không thi Cao đẳng, rằng « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh » tôi tu chí vào nghề nghiệp... thì Thủy tỏ ra hết hy vọng về tôi. Tôi không còn là một anh Huỳnh Thắng theo trí tưởng tượng của Thủy nữa. Thủy lạnh nhạt hẳn.

Kể ra, tôi chưa thể nhận thấy rõ ràng đến như thế, nếu như Thủy chỉ mới vùng vằng về chiếc khăn tay. Tôi còn nhớ rõ Thủy nhìn tôi chằm chằm như một người xa lạ. Và không thể kiềm chế được sự bực bội của mình, như không chịu được cái tính « gàn dở » của tôi, Thủy đã nói thẳng:

— Anh thì lúc nào cũng nghề với nghiệp. Thế anh định cứ « cu-li » suốt đời sao?

Trời! Khi nghe câu nói đó, mặt tôi nóng bừng bừng. Tôi không hiểu rằng nếu tôi không cắn chặt môi lại, và tay tôi không bóp mạnh vào nhau; và nếu như tôi không kịp nghĩ đến câu: « Không nên đánh người phụ nữ, dù chỉ đánh bằng một cành hoa » thì tôi sẽ hành động ra sao? Nhưng may mà

tôi ghìm được. Thôi! Hiểu rồi! Hiểu rồi! Ra cái khó chịu này nó đã âm ỉ khá lâu trong người Thủy. À! Ra Thủy nhìn tôi với đôi mắt ấy. À! Ra Thủy nghĩ đến tôi là nghĩ đến anh Huỳnh Thắng họa sĩ, anh Huỳnh Thắng Cao đẳng, lúc nào bên mình cũng kè kè chiếc cặp da dựng ký họa. Hoặc một anh Huỳnh Thắng nào đó, bảnh bao, chứ không phải anh thợ Huỳnh Thắng. Thôi! Hiểu rồi! Thủy đến với tôi như thế đấy. Nhưng sao, cô ta còn nói gì nhỉ? « Cu-li »! Thế là thế nào?

Không! Đây không phải là một ý nghĩ bột phát. Đây không phải một câu nói nóng nảy, ám chỉ riêng tôi. Đây thuộc về danh dự của một người thợ. Tôi có thể khoan nhượng tha thứ cho bất cứ ai đập đến thể xác của tôi. Nhưng tôi không thể tha thứ cho một lời nói đã xúc phạm đến những người thợ. Và chỉ qua một câu nói ấy thôi, tôi đã đủ hiểu bản chất của Thủy, mối tình của Thủy.

Tôi quay ngoắt lại và cắm cúi bước. Biết bao ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc tôi: giận dữ cũng có, đau đớn cũng có. Tôi cảm thấy như vừa mất mát một cái gì tôi cố công gìn giữ. Tôi tự xỉ vả mình. Tại sao một con người như thế mà tôi đã mù quáng đến nỗi không nhận thấy ngay từ đầu. Tôi vẫn cắm cúi bước. Rồi tôi đi như chạy. Tôi nghe loáng thoáng thấy cái xe của Thủy đuổi đằng sau. Tiếng khóc tấm tức của Thủy. Tiếng gọi thồn thức. « Anh Thắng! » « Anh Thắng! » Tôi đi càng nhanh hơn. Tiếng khóc chỉ càng làm tôi khó chịu mà thôi.

.·.

Từ đó tôi ngày càng đi sâu vào nghề nghiệp. Đã từ lâu, tôi có ý định ghi lại tất cả những kinh nghiệm quý của các bác thợ già mà tôi thu góp được vào một cuốn sổ. Công việc sưu tầm của tôi được tiến hành. Và đã có người giúp tôi. Lúc thì âm thầm, kín đáo. Lúc thì công khai. Nhưng bao

thuongmaitruongxua.vn

Thời thế bi đồng long thủy thất,
Mộng hồn kiếp trục nhạn nam phi.
Thương tâm bất nhẫn độc di cú,
Phong vũ tôn tiền đăng ảnh vi.

DỊCH :

Cần-hải Côn-sơn việc đã sai,
Một gươm còn muốn kéo lui trời.
Sách nhà những tưởng làm nên nổi,
Nợ nước ngờ đâu đã hỏng rồi.
Thời thế thương như rồng nước mất,
Mộng hồn theo đuổi nhạn nam bay.
Đọc thơ để lại lòng không nỡ,
Mưa gió đèn tàn rượu một chai.

Phụ lục : **Thơ điếu của Trần Quốc Duy**

Thạch tâm bất cộng Phu-sơn đối,
Sấu cốt lăng lăng kiện cốt thôi.
Túng tử định truyền lưu huyết sử,
Thử sinh tu thưởng đoạn đầu đài.
Quốc hồn liên dạ chiêu thiên vấn,
Tài tuấn hà niên quyền thổ lai?
Cần-hải trào thanh vị thùy yết,
Tà dương ỷ ngạn hữu dư ai.

DỊCH :

Lòng đá không nghiêng với Phú-sơn.
Nêu cao khí cốt núi không mòn.
Chết đi để máu ghi vào sử,
Sống bị rơi đầu thế mới hơn.
Hồn nước kêu trời ta thử hỏi:
Anh tài bao thuở kéo về luôn?
Tiếng triều Cần-hải vì ai nghẹn?
Dựa núi tà dương giọt lệ tuôn.

thuongmaitruongxua.vn

TRẦN PHÚC ĐỊNH

Trời gây vạ cho nước ta, đổi chủ làm nô. Những bọn sợ vạ lấy muốn cầu an phần lớn quỳ gối theo giặc, theo sóng đuổi gió. Tìm người có thể vững như cột đá giữa dòng, nào có mấy ai? Đồng chí ta Trần Phúc Định ở dưới cường quyền áp chế mà vẫn nắm vững đại nghĩa, không theo thói đời, thiệt là người vững như sắt. Tên chữ ông là Tri Chỉ, người tổng Bình-phú, tỉnh Vĩnh-long, tính vốn cương trực, rất có thói nghĩa hiệp. Thương ngày giặc nòi giống khác chà đạp, đau xót vì nước bị luân vong, tự lấy việc quang phục làm thiên chức thần thánh của mình. Ông bôn tẩu đông, tây hàng năm chịu khó.

Thế mà việc chẳng chiều lòng, mưu tính mãi mà bị thất bại; một mình khôn chèo chống nổi, trời làm như thế biết sao bây giờ! Khoảng các năm Bính ngọ, Đinh vị[1] tin Hội chủ xuất dương chấn động khắp nước, bài văn « Phổ cáo lục tỉnh » đồng thời lan khắp Nam-kỳ. Ông được tin, nói với người ta rằng: « Chí nguyện của tôi thế là thực hiện được. Dòng vua đông du, sự nghiệp quang phục đã có người rồi, tráng sĩ lập công chính là thời này ». Thế rồi ông cùng Nguyễn Thành Hiến và các phụ lão Nam-kỳ độ 20 người, tổ chức đoàn

1. 1906 — 1907.

điều đã học. Giữa sách vở và thực tế có một khoảng cách khá xa. Nhiều vấn đề sách dạy rất kỹ thì ở thực tế chưa thể có được, nhưng ở cái thực tế bề bộn lại có rất nhiều việc khó khăn mà chưa sách vở nào nói tới.

Dần dần Miên cảm thấy rằng làm người cán bộ kỹ thuật ở mỏ không khó khăn gì lắm. Thái tốt nghiệp trung cấp năm 1959 thì năm 1960, Thái đã được đề bạt làm quản đốc công trường. Mọi công việc Thái đều làm trôi chảy. Không phải Thái có khả năng gì đặc biệt. Nhiều người ra trường cùng với Thái đã ở cương vị cao hơn Thái, họ giữ trách nhiệm nặng hơn. Chẳng hạn như Phan Thanh Hà ở mỏ Hà-tu, Nguyễn Ngọc Ngoạn ở mỏ Đèo-nai cùng học một khóa với Thái đã được phân công làm phó giám đốc kỹ thuật mỏ.

Chẳng bao lâu, Thái đã tỏ ra là một quản đốc công trường xuất sắc, được nhiều người tin yêu mến phục. Không hiểu sự nhận xét của Miên có thiên lệch không, nhưng ngay từ khi đặt chân về đây, Miên đã cho rằng Thái là một người có lòng tự tin rất lớn, có tính tự chủ cao và tỏ ra điềm tĩnh khi gặp khó khăn.

Nhưng cái làm cho Miên quý trọng Thái hơn là anh dám tin tưởng vào người khác, dám mạnh dạn giao việc cho người khác. Miên được ban lãnh đạo phân công làm trợ lý quản đốc, nghĩa là người giúp việc cho Thái ngay từ khi chưa hết thời gian thực tập. Miên đã được Thái giao cho phụ trách những bãi mìn lớn, đòi hỏi độ chính xác cao trong khi phân phối thuốc nổ, dây nổ và điều khiển công nhân làm việc. Ai cũng biết làm việc đó không phải dễ. Trong cả cái khối công việc bề bộn ấy, có thể người phụ trách không quên những điều quan trọng đã ghi trong hộ chiếu nổ mìn, nhưng chỉ cần anh ta tính sai đề

thiếu một xe cát hay một lỗ khoan thiếu kích thước thôi là tất cả mọi công việc đều không thực hiện được theo kế hoạch đã vạch ra.

Khâu khoan bắn chậm giờ nào thì ô-tô, máy xúc phải nghỉ giờ ấy. Sản xuất cơ khí hiện đại, nó đòi hỏi tính tổ chức, tính kỷ luật cao để đảm bảo sự nhịp nhàng, chính xác giữa các khâu trong dây chuyền sản xuất là như vậy.

Thái là một cán bộ vui tính, điềm tĩnh. Vì thế Miên quý mến anh như một người anh, một người bạn thân thiết.

Thái cưới vợ ngay sau khi tốt nghiệp.

Nghe kể, vợ Thái hơn anh tới hai tuổi. Nhưng hoàn toàn chẳng phải vì thế mà Thái yêu vợ kém hơn những người chồng hạnh phúc khác. Vào phòng anh, lúc nào cũng thấy tấm ảnh chụp chung của vợ chồng đặt trên bàn làm việc, có thể hiểu được phần nào. Những khi nghe Thái kể chuyện về cái làng cát của anh, về những dòng sông Quảng-bình, về những kỷ niệm xa xưa thì người ta thấy rõ ràng điều đó lắm. Thường trong câu chuyện về quê hương, bao giờ hình ảnh một cô gái có đôi mắt đen tròn dịu dàng và nước da rám nắng vẫn thấp thoáng hiện lên. Anh kể về cô với giọng đằm thắm, tha thiết, thương yêu đến nỗi Miên chưa hề gặp cô lần nào, Miên cũng cảm thấy quý mến cô và thầm ước ao có được cái hạnh phúc to lớn mà rất đỗi giản dị như cô sau khi đã lấy chồng.

Nhưng quân thù đã gieo tang tóc vào đời anh. Người vợ yêu quý của anh đã bị bom Mỹ giết hại. Cô hy sinh ở bến đò Trúc-ly trong một đêm trăng mờ chuyền hàng ra mặt trận.

giờ tôi cũng thành thực và vui sướng thật sự với kết quả nhỏ bé của tôi. Chả thế, cho đến nay, tôi đã lọc ra được hơn 60 trường hợp chữa « pan » vặt. Có người cho tôi là đang « thai nghén » một cuốn sách về nghề nghiệp. Kể ra thì đấy là một ý kiến hơi mơ mộng. Nhưng giả sử có như thế thật, thì người tôi mang ơn nhiều nhất, phải kể đến Minh, cô gái ấy. Tôi không hiểu Minh đến với tôi trong hoàn cảnh nào. Nhưng có điều đối với Minh, tôi rất mến và thầm cảm phục vì tính ít nói dịu dàng và rất khiêm tốn của Minh. Thật giữa Minh và Thủy khác nhau một trời một vực. Có lẽ tôi cũng chả cần kể thêm về Minh, về mối tình sau này của tôi.

Đấy! Câu chuyện của tôi chỉ có thế. Chắc các bạn sẽ hiểu và thông cảm cho tôi. Nếu như các bạn ở cương vị tôi — một người thợ — chắc chắn các bạn cũng sẽ xử sự như tôi.

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

	Trang
— BỘ BA	5
— NGÀY ĐẦU BỠ NGỠ.	21
— CHIẾC BƠM CAO ÁP.	40
— ÔNG GIÀ « LẨM CẨM ».	52
— GIẬN NHAU.	62
— DÒNG SÔNG.	65
— VIÊN GẠCH.	82
— CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI THỢ.	91

xuất dương. Hồi thứ nhất có các ông Bùi Chi Nhuận, Hoàng Hữu Chi, hồi thứ nhì có các ông Hoàng Hưng, Lưu Do Hưng, Đặng Bỉnh Thành kế tiếp xuất dương. Ông ở trong nước cố sức mở mang để chọn thêm nhân tài và trù liệu tồn phí, gây cơ sở cứu quốc cho tương lai. Ông lại để ý chấn hưng tân học, thu thập kiến thức mới, nghĩ rằng mình không làm trước thì còn khuyến khích được ai. Đến tháng hai năm Mậu thân[1], ông tự đem con là Phúc An, Ngọc Thư và hơn 10 học sinh qua Nhật cầu học.

Lúc đến yết kiến Hội chủ, nói rõ cái chí của ông, Hội chủ rất là khen ngợi, rồi sai ông trở về mưu cuộc đại vận động. Lúc ra về ông dặn hai con rằng: « Thân của các con đã hứa với Tổ quốc, với Hội chủ rồi. Từ nay cần chịu đựng gian khổ, cố gắng học tập, đem khả năng hiến cho quốc gia, đừng lo nghĩ gì đến cha nữa. Tiên triết có nói: « Vì nước quên nhà, vì vua quên mình, các con ghi nhớ lấy. Nếu trái lời ấy thì không phải là con cha, cha sẽ không cùng gặp mặt các con, chỉ có chết mà thôi ». Lúc đó hơn 20 học sinh nghe ông nói đều khóc mà tiễn chân ông. Hỡi ôi! Tinh thành đến thế, vàng đá cũng phải chuyển, cái nghĩa khí cảm người ta sâu đến như thế! Sau khi về nước, ông hết sức bôn tẩu lại đem ra hơn 60 học sinh nữa, ngày tháng 3 năm Canh tuất[2] việc bị lộ, giặc Pháp bắt ông ra tòa, tra hỏi việc đảng và hỏi hai con ở đâu. Về người đảng việc đảng, ông nhất định không chịu nói chỉ nói hai con ở nhà người bạn nọ tại Hương-cảng để học tiếng Anh. Giặc Pháp không biết làm sao mới bỏ ông vào ngục. Lúc đó đảng bị bắt bớ nhiều, các đồng

1. 1908.
2. 1910.

thuongnhotruongxua.vn

chí Nam, Trung, đều bị cầm tù, nhân tâm phẫn uất, toàn Nam-kỳ hầu như sôi sục muốn nổi dậy. Giặc Pháp sợ mới tha ông ra. Ông được tha rồi, thì lòng yêu nước lại hăng hơn trước; ông thường đi lại các hương thôn để tuyên truyền cổ động. Mồng 5 tháng 5 năm Tân hợi[1] đến hạt nọ để bàn việc đảng, đi bộ đến hơn 10 ngày, nhân trời nắng to như giúp sức cho giặc Pháp, ông cảm bệnh nhiệt, mất tại nhà một người đồng chí. Lúc đó ông bốn mươi nhăm tuổi. Ôi! ông tuy chết mà tấm lòng son vẫn mạnh, muôn thuở vẫn còn, ngày nào nước Nam trùng hưng, thì tên tuổi dấu vết của ông sẽ truyền mãi trên bia kỷ niệm.

Thơ điếu

Cần-hải cuồng đào dạ dạ minh,
Giang sơn lưu thế lệ tung hoành.
Hưng vong vị liễu sát phu trái,
Gian hiểm ninh từ vạn lý chinh.
Nghĩ bả đan tâm hồi nhật chiếu,
Cảm tương xích thủ hưởng thiên kinh
Thân nhi ưng giải trùng tuyền ý,
Quân quốc thâm ư cốt nhục tình.

DỊCH :

Bể Cần sóng mạnh mỗi đêm kêu,
Nghĩ đến non sông giọt lệ trào.
Món nợ sắt phu chưa trả hết,
Con đường gian hiểm cứ đi liều.
Lòng son vừng nhật đà soi tỏ,
Tay đỏ ngang trời hướng thẳng nêu,
Con biết lòng cha cần nhận rõ:
Tình vua tình nước nặng hơn nhiều.

1. 1911.

Vết thương sâu thẳm đã làm cho người anh gầy rộc đi, mặc dù anh vẫn nén nó trong lòng, không hề để lộ ra nét mặt.

Đã có lần Miên lặng lẽ vào phòng anh, thấy anh ngồi im lặng như thế rất lâu. Khi anh ngửng đầu lên quay lại nhìn Miên thì Miên thấy đôi mắt anh đỏ hoe. Miên muốn tìm lời để an ủi anh, nhưng rồi chẳng biết nói gì. Miên nghĩ đối với anh có lẽ anh cũng chẳng cần tới những lời an ủi của một người con gái như Miên. Những lúc như vậy, hai người thường lặng im. Có lần Miên đánh bạo hỏi anh:

– Anh buồn, điều đó có gì đáng trách đâu. Tại sao anh cứ cố tình nén nỗi buồn của anh lại. Em muốn anh cứ buồn đi, một lúc nào đó nhờ công việc, nhờ thời gian anh sẽ thấy lòng mình vợi đi, nhẹ nhõm...

Anh mỉm cười, chua chát:

– Cô đừng an ủi tôi với giọng tiểu thuyết ấy nữa. Một mình tôi chịu lấy chưa đủ hay sao, lại còn để người khác buồn lây.

thuongmaitruongxua.vn

Miên nhận thấy Miên là người gần gụi anh, Miên có trách nhiệm làm cho anh dịu bớt nỗi buồn để anh lao vào công việc. Nhưng bằng cách nào, chính Miên cũng không rõ nữa.

Một hôm, anh bảo Miên:

– Cô về đây, thấy công việc gì cũng giản đơn và dễ dàng có phải không? Cẩn thận đấy, kẻo lại chủ quan làm ảnh hưởng tới công việc chung.

Miên im lặng, vì không hiểu sao tự nhiên anh lại nói với Miên như vậy. Quả thật, trong những ngày về đây, Miên cũng chưa gặp khó khăn gì to lớn lắm. Mọi công việc Miên đều làm trôi chảy. Có phải vì thế mà Miên đã chủ quan không?

Đợi một lát, không thấy Miên trả lời, anh nói tiếp:

– Có lẽ tôi không ở đây lâu lắm nữa đâu. Khi tôi đi rồi, Miên sẽ là người thay tôi. Vì thế, ngay từ bây giờ, Miên phải phấn đấu.

Anh sẽ đi đâu? Miên muốn hỏi anh điều đó, nhưng vì cái tin anh báo quá đột ngột, Miên hơi giận rồi lại thôi. Từ đó, Miên cứ nghĩ tới ngày anh sẽ ra đi, sẽ xa cái công trường than mà anh đã sống suốt sáu năm trời. Tự nhiên, một nỗi buồn vô cớ dâng lên trong lòng Miên, Miên cũng chẳng hiểu vì sao.

Miên nhận thấy rằng, cứ dần dần, anh giao công việc của anh phụ trách cho Miên làm. Trong thời gian anh đi báo cáo về kinh nghiệm áp dụng các phương pháp nổ mìn tiên tiến ở một hội nghị chuyên đề về kỹ thuật mỏ, anh giao cho Miên phụ trách toàn bộ công việc của anh.

Hôm ấy, lần đầu tiên, khó khăn đã đến với Miên. Các lỗ khoan đều có nước mạch đùn lên tới sáu, bảy mét. Số lượng thuốc dy-na-mít, loại thuốc dẻo chịu nước ấy, lại có ít. Còn loại thuốc bột a-mô-nít mà thả xuống nước, nó sẽ bị rã ra, nổ kém tác dụng. Miên cứ loay hoay mãi mà không biết làm thế nào. Cho tới một giờ rưỡi chiều, theo nhật lệnh sản xuất, các máy móc di chuyển ra khu vực an toàn. Miên đánh liều, nạp thuốc nổ xuống lỗ mìn, thuốc dy-na-mít ở dưới, thuốc a-mô-nít ở trên, rồi cho lấp cát. Khi nạp thuốc nổ xuống tới đâu thì nước lại dâng lên tới đó. Cuối cùng nước tràn ra cả miệng lỗ khoan.

Lần ấy, Miên đã bị thất bại thảm hại. Mìn nổ yếu, sức công phá rất kém. Tầng đá chỉ rạn nứt, rồi trơ ra. Nhiều lỗ khoan hãy còn nguyên, vì mìn nổ phụt lên trời, do cát ướt lấp không chặt.

Thái đi họp về thấy thế, Thái giận lắm. Lần đầu tiên, anh cáu gắt nóng nảy với Miên:

Mẹ tôi quay lại nói với quản Mạ :

— Các ông nói không cho con tôi. Các bác các ông ơi ! Xem đây, thầy quản Mạ muốn người ta thưởng đã chỉ điềm cho người ta bắt thằng Nấu con tôi. Được thưởng thầy ăn sung mặc sướng, vợ con thầy cửa cao nhà rộng... Trời đất ơi, bà con làng nước ơi ! người ta muốn nó vào tù nó chết để được thưởng.

Thằng quản Mạ nổi khùng quát :

— Á à con mụ này láo ! Con mụ có gan làm cộng sản thì có gan ngồi tù. Mụ dám ra đây lăng mạ các ông thay mặt nhà nước.

Hắn vung roi xốc tới, tôi vằng khỏi tay hai thằng mật thám lấy mình che cho mẹ. Hai thằng mật thám vội chụp lấy tôi xốc nách lôi đi. quản Mạ giằng tay mẹ tôi. Nó xô bà cụ ngã. Cụ vùng dậy chạy theo ném cho tôi cái áo nâu nhuộm bùn. Hai thằng mật thám đã đẩy tôi ngã vào thùng xe.

Cả trời đất tối đen như bưng lấy mắt. Đêm ấy là đêm 30 tháng 4 năm 1931. Ngày hôm sau là ngày Quốc tế lao động.

Vào đề lao tôi gặp các đồng chí Tỉnh, Huệ, Điều già, Điều con, Vinh lớn, Vinh con, Thỉnh và cả ban liên lạc tàu chạy Pháp như Cử, Dâu, Đỗ chí Thâm vân vân. Chúng tôi bị bắt, các đồng chí ở ngoài vẫn tiếp tục hoạt động, treo cờ rải truyền đơn. Đánh đập và tra tấn mãi không xong. Sau hơn một năm cầm tù tòa án đế quốc Pháp buộc phải xử chúng tôi vì không lịm đi được. Chúng xử đồng chí Phóng, Điều con, Thảo lùn, Mỹ mỗi người 20 năm tù cấm cố dày biệt xứ ra Côn đảo, đồng chí Thỉnh năm năm tù đày đi Sơn-la. Những người phản cung, thì hầu hết bị án treo từ ba năm trở xuống. Tôi bị kết án treo hai năm thì đã bị cầm tù một năm rưỡi ở nhà lao Hải-phòng và Hỏa lò Hà-nội.

Ra tù chúng tôi càng cứng rắn hơn, có kinh nghiệm và dày dạn hơn. Ở tù ra chúng tôi trở nên có lý luận vững chắc và càng tin tưởng con đường mình đi.

Giờ đây tuy đã qua đi trên ba mươi năm rồi ; nhưng mỗi lần nhớ lại tôi càng thương anh Thỉnh. Anh chết ngay ở Sơn-la.

Giờ đây mỗi lần chính bàn chân của mình lại đặt lên mảnh đất đầy than bụi máu và nước mắt, mỗi lần nhớ lại những cái tên phố Bàng, Chiêu thương, những cái tên gọi lên đã thấy buồn khổ, tôi lại bồi hồi xúc động. Không xúc động sao được khi mảnh đất đã ôm ấp gần suốt đời mình, mảnh đất quằn quại đói nghèo suốt bao nhiêu năm tháng nay đã sừng sững dựng lên hai lò xi măng nằm mới xây xong, còn ánh lên màu thép, màu bê-tông mộc đang

phả khói vào bầu trời Hải-phòng ? Tôi thương tiếc các đồng chí cùng đấu tranh với mình, thương những người hàng xóm ngã xuống trong năm đói, trong bệnh dịch.

Sự đói nghèo và những hành động đánh đập dã man của tây, của cai chỉ còn lại trong tôi những vết sẹo. Cuộc đời mới, một cuộc đời mà chính mắt tôi chứng kiến, đã đến vượt quá sức tưởng tượng, quá sức ước mơ của tôi. Những cái bao gai, những cái bát đàn sành, những đôi giày rơm bây giờ chỉ thấy trong bảo tàng. Những thằng tây mặt ngựa, tây cá mặn, tây mũi đỏ, cai Kỳ, cai Túc không còn nữa. Nhưng mỗi lần nhớ lại càng căm thù và càng thấy quý cuộc đời tự do của mình hiện nay.

Tôi đã có một gian nhà tranh và lại đi làm ở lò đứng. Lò đứng bây giờ khác xa lò đứng ngày trước ; hầu hết các công việc đã được điện khí hóa. Dưới bàn tay của tôi — thằng bé đội đất, đội than ngày xưa — những cái nút bấm bằng điện có sức mạnh đã bắt những gàu, vít, băng chuyền, quạt gió quay hối hả, nhả ra những hạt xi măng nguyên chất màu đen xám. Tôi sung sướng được cùng những bạn trẻ lao động ở cái lò trên ba chục năm trước tôi vẫn đổ mồ hôi. Không phải nói đến những xưởng đóng tàu, máy xay cá hộp, những khu nhà an dưỡng Thượng lý đã mọc lên như thế nào, chỉ một điều được ăn đủ, không bị đánh đập đã làm tôi sung sướng và cũng vì đó là điều ước mơ từ ba, bốn mươi năm trước của tôi. Ước mơ của hàng chục triệu con người đã thành sự thật.

Mỗi lần nhìn lại cuộc đời mình, nhìn lại con đường mình đã đi, tôi thấy mình chưa cống hiến được nhiều cho cách mạng nhưng không phải ân hận vì đã bỏ qua đi những ngày tuổi trẻ. Tôi đã cống hiến những ngày sôi nổi nhất của tuổi thanh niên cho một sự nghiệp vẻ vang nhất.

Mùa hè 1964

XUÂN HỒNG

(Ghi theo lời kể của bác Nguyễn danh Nấu)

thuongmaitruongxua.vn

Phụ lục: **Thơ điếu của Trần Quốc Duy** [1]

Châu ngọc liên quân ủy kiếp hôi,
Bình sinh tráng chí hiệp phong lôi.
Ưu thiên lệ hướng tam canh lạc,
Tuẫn quốc thân tòng vạn lý lai.
Đạo táng kỷ nhân bi chinh sĩ,
Thời nguy liên tuế thất anh tài.
Giang sơn độc bão trừng thanh chí,
Tọa ngã vân gian vọng cửu cai.

DỊCH:

Thương anh châu ngọc đã thành tro!
Tráng chí sinh bình sấm gió to.
Canh vắng lo trời rơi lệ khóc,
Đường dài vì nước hiến thân cho.
Ai thương chinh sĩ đời đen bạc?
Bỏ mất anh tài việc đáng lo.
Quyết chí gạn trong non nước lại,
Phương trời chín cõi tỏ thăm dò.

1. Theo «Nam chi tập» thì bài thơ phụ lục trên đây là của Nguyễn Thượng Hiền điếu Đỗ Cơ Quang.

CHUYỆN CHÉP CHUNG CÁC LIỆT SĨ LÊ VĂN TẬP, NGUYỄN VĂN KHUYẾN

Lê Văn Tập tên chữ là Văn Phúc, người xã Đa-cốc, phủ Kiến-xương, tỉnh Thái-bình, lúc nhỏ ông có chí khí khác người, khinh những kẻ xu thế; gặp khi nước mất lại thêm có tính khẳng khái bi ca, giận đời và cố gắng lấy việc giết giặc báo nước làm nghề nghiệp, rồi bỏ việc nhà không xem đến nữa. Người nhà có lúc trách ông thì ông giận mà bảo: «Nước cũng mất nữa là nhà». Thế rồi chuyên học nghề cưỡi ngựa cầm gươm, và có lúc lấy nghề tập võ nghề kiếm dạy cho thiếu niên, dự bị dùng khi giết giặc. Trước kia, khi Bắc-kỳ mới mất, người các phủ huyện khởi nghĩa khá nhiều. Ông và các ông Nguyễn Tất ở Trình-phố, Vũ Hữu Lợi ở Giao-cù mong phục thù nước. Nghĩa kỳ nổi dậy nhưng cuối cùng vì thế giặc to lớn mà nghĩa quân thì súng đạn hết cả, nên nổi đâu thua đó. Các người đồng sự cùng ông nhiều kẻ hàng giặc. Chỉ có ông thì chí xưa giữ vững không thay đổi. Đã sáu, bảy năm ông lén đi các địa phương, tổ chức đồng chí, nhưng chưa có kết quả. Khoảng năm Nhâm tý, Quý sửu [1], Hội Việt-nam quang phục lập chi bộ ở Long-châu. Ông nghe tin rất mừng, nói rằng: «Chí ta lần này thực hiện được». Thế rồi

1. 1912 — 1913.

thuongmaitruongxua.vn

– Mang tiếng là kỹ sư mà còn làm ăn như thế. Cô có biết cô đã làm cản trở sản xuất tới mức nào không?

Lúc ấy, trong văn phòng quản đốc chỉ có Thái với Miên. Miên không nói gì với anh cả, chỉ gục đầu xuống bàn mà khóc. Miên khóc vì ân hận với lỗi lầm của mình thì ít, mà khóc vì uất ức, vì tức giận anh thì nhiều. Miên nghĩ rằng việc gì phải lôi cái bằng kỹ sư của Miên ra mà nói, thậm chí mạt sát Miên. Nếu anh sử lý trường hợp này, đã chắc gì anh hơn Miên. Miên muốn nói những điều đó với anh. Nhưng Miên không nói. Nước mắt Miên cứ trào ra, trào ra nên Miên không thể nói.

Anh đi lặng lẽ trong phòng, hết nhìn Miên rồi lại nhìn lên trần nhà. Rồi cuối cùng anh bảo:

– Cô đừng khóc như trẻ con ấy.

Miên ngửng đầu lên, nói với anh, giọng uất ức:

– Anh tưởng anh đã giỏi thế kia à? Lỗ khoan ngập nước mà lại chỉ lĩnh có một nửa thuốc đy-na-mít. Chẳng lẽ anh không biết thuốc bột a-mô-nít gặp nước nó tan ra hay sao?

– Thì phải biết cách mà làm chứ?

– Trong sách chưa dạy tôi chuyện này, anh cũng chưa hề dạy tôi chuyện này, tôi không biết.

Miên vẫn nói với giọng cáu gắt như vậy. Còn anh, anh đã trở lại điềm đạm. Anh nói:

– Trong công việc hàng ngày, không phải việc gì cũng giở cẩm nang ra được. Từ thực tế, người ta rút ra kinh nghiệm, đúc kết thành lý luận dạy mình. Thực tế bao giờ cũng đi trước lý luận sách vở nên đòi hỏi mỗi người đều phải có óc sáng tạo, phải biết tìm tòi.

Anh suy nghĩ một lát, lại tiếp:

– Ở trường hợp này, không phải đã nhiều nước lắm. Cô có thể bắn mìn phân đoạn, không phải là

phân đoạn không khí như sách đã dạy mà là phân đoạn nước. Thuốc đy-na-mít chịu được nước, cô nạp xuống đáy lỗ. Chừa ra một cột nước ở giữa, cô nạp thuốc a-mô-nít lên trên. Khi nổ, nhờ có cột nước, sức công phá của thuốc mìn sẽ mạnh hơn.

Miên nghe anh nói có lý nhưng vẫn chưa tin chắc lắm. Miên hỏi anh, giọng đã dịu hơn:

– Anh đã biết thế, tại sao từ trước tới nay chưa bao giờ anh nói?

Thái nhìn Miên mỉm cười. Trông anh đã bớt vẻ nghiêm khắc.

– Từ trước tới nay, chính tôi cũng chưa gặp trường hợp như thế này bao giờ. Thực tế luôn luôn nảy sinh ra những khó khăn mới đòi hỏi ở mỗi người phải tìm tòi và sáng tạo không ngừng là như vậy.

Chỉ mấy ngày sau, Miên đã nổ một bãi mìn tương tự như thế và tuy Miên chưa thật tin vào «lý luận phân đoạn nước» mới sáng tạo của Thái, nhưng thực tế Miên đã hoàn toàn thành công.

∴

Đêm qua, Miên đã kể với tôi những điều tâm sự đó. Rồi Miên dừng lại nhìn tôi, đôi mắt long lanh tinh nghịch gần như dò xét và cô lặng lẽ mỉm cười bâng quơ.

Miên kể say sưa về một người con trai mà tôi không quen biết, người con trai đã đi trước cô một đoạn đường đời. Bỗng nhiên, tôi muốn tự đặt cho mình một câu đố thú vị có phải anh... bộ đội có đôi mắt nhìn xa trong tấm ảnh Miên gài ở nắp va-li là Thái hay không?

Hôm mới về mỏ, tôi đã được đồng chí giám đốc cho biết chính Miên đã dũng cảm lãnh đạo công

CHỌN DÒNG NƯỚC UỐNG

Gia đình tôi ra Hải-phòng kiếm sống từ trước ngày đại chiến thế giới lần thứ nhất. Ngày ấy dân làng tôi ra cũng nhiều và làm đủ các nghề để sinh nhai. Nhưng đến hồi nổ ra đại chiến 1914-1918 thì Sở « Xi-moong » đóng cửa nên lại phải lũ lượt kéo nhau về làng cày thuê cuốc mướn mà sống. Gia đình tôi được sáu bảy anh em, nghèo rớt mồng tơi. Năm tôi mười ba tuổi thì vỡ đê, cả vùng lụt lội. Thế là tôi phải sang Sợi-nghĩa, Hưng-yên đi ở cho địa chủ. Được hơn một năm sau khổ quá không kham được tôi phải bỏ lên Hà-nội làm thợ sơn. Rồi sau đấy mới về xi-măng và mãi đến tận năm một ngàn chín trăm hai mươi lăm, vì ruộng đất còn được tí nào thì địa chủ nó chiếm đoạt mất ráo cả, gia đình tôi mới lại dắt díu nhau ra cả xi-măng. Chỗ ở chả có, gia đình tôi phải thuê chiếc nhà gianh bẹp của tên ký Phương. Mà gọi là nhà chứ cái túp rúm ró ấy nông choèn choèn chỉ có vài cây nứa, cây róc rập nát buộc gá vào nhau, trên phủ lên đủ thứ, nào lá gồi, mê thúng, vỉ buồm, chiếu rách và cả mảnh tôn thùng dựng nhựa đường nữa. Nền đất lầm lên, động mưa là trong nhà cũng như ngoài sân, lõm bõm những nước như vũng trâu đằm. Đã thế lại ở giữa những bãi lầy, sát ngay bên hai dãy nhà thổ, ở phố Mới. Đi vắng thì chớ, về đến nhà là đã bày ra trước mắt cái cảnh đĩ thõa, mời chào đón « khách », bọn cai ký thì rượu say lè nhè, tục tĩu, nhà nọ tranh « khách » nhà kia chửi nhau xa xả, dàn hát nheo nhéo rồi nguyền rủa, than vãn cứ sồn sồn ầm ĩ cả ngày cả đêm. Những người bán thân nuôi miệng ấy rặt là thân tàn ma dại cả, tội nghiệp.

Bấy giờ vào làm lương lậu của tôi mới chỉ có mười hai, mười ba xu. Cơm gạo hầm cũng chẳng có đủ mà ăn, anh tôi làm phu bốc vác vẫn phải cưu mang thêm. Nó lại còn cái nước thế này nữa, thuê nhà của tên cai, tên ký nào là phải mua gạo của vợ nó.

Nắm được miếng ăn, chúng nó tha hồ bóp hầu bóp cổ cu ly. Chưa đến kỳ lương mà hết gạo là khốn khổ. Một lần mẹ tôi vác rá tới nhà vợ tên ký Phương xin mua gạo chịu. Cái con mụ đòng đành ấy cong cớn lên si và nhiếc móc là « cái đồ cu ly, cu leo chúng mày chỉ quen bóc ngắn cắn dài nên mới xơ xác rạc rày ra » mà mình thì có đâu mà phao phí, được bữa sớm lo bữa tối, bát lưng bát vực. Chửi rủa cho thích mồm rồi nó mới khệnh khạng đong gạo ra cho và trừ vào kỳ lương sắp lĩnh. Mua năm cân nó đong cho có bốn cũng vẫn phải cắn răng mà chịu. Mẹ tôi cắp rá gạo về mà nước mắt cứ dàn dụa. Làm sao cho thoát được, bỏ chỗ này đến chỗ khác thì cũng chẳng kém gì. Nhiều bữa bưng chiếc lon sành đựng cơm lên ăn mà tôi cứ ứa hai hàng nước mắt, không sao cầm lại được. Ăn đã vậy mà vận thì là loại áo đen năm tà rặt những mê những mảnh, bao tải, giẻ rách, nối nắm chằng đụp lại để mà che thân.

Thoạt đầu tiên vào nhà máy, tôi làm cho cai Hàn ở đám xe thùng. Lúc nớ nhà lửa còn phải đốt tay. Tôi còn nhớ là có mấy lần tôi vào xem những người làng làm ở đấy. Than bốc rừng rực, phu phen thì đen như cột nhà cháy, mồ hôi ra như tắm mà cũng chẳng được dừng lại một tí để thở. Trông chỉ thấy hai con mắt thô lố, thật chẳng còn ra hồn người nữa.

Làm chỗ này hết việc lại phải cậy cục xin sang chỗ khác. Thôi thì đủ cả, nào là kiến thiết nhà In-đơ rồi quay về làm cho cai Chiến ở sở than, xin vào làm phu cai Súy, cai Hai, vào lắp tu-bin chỗ thằng Phay, thằng Ca-đe, thằng Kang, rồi vào dựng táp-lô chỗ thằng Bô-chê, làm thợ chế dầu, bơm nước ngọt, nước mặn, gần khắp ráo cả. Mãi tới năm một nghìn chín trăm ba mươi mới vào làm cần cầu hai mươi lăm tấn thuộc quyền tài Đặng, lúc ấy mới tàm tạm gọi là có nghề ngỗng một tí. Sống trong cái cảnh lăn lóc như cóc bôi vôi ấy, lắm lúc tôi thấy lòng dạ mình héo hắt hẳn đi.

Sáng ra chưa rõ mặt người là còi của sở đã rống lên như con bò bị cắt tiết. Thế rồi nó cấm bặt, mặc cho phu phen ngong ngóng chờ đợi đến cháy ruột, cháy gan. Mãi đến lúc gần nhọ mặt người nó mới lại ti tỉ cất lên thì lúc ấy anh em cu ly chỉ còn có nước nằm vật ra mà thở. Làm quần quật suốt ngày mà nào có được yên thân. Thôi thì bọn cai, xếp, đốc công, chủ thầu chúng nó thét lác xa xả, roi vọt quật xuống cứ như mưa bấc.

Tôi còn nhớ cái ngày vào làm thợ lắp tu-bin chỗ thằng Phay, thằng Ca-đe. Nào đã được ai chỉ vẽ đâu. Thế mà vẫn cứ phải bắt tay vào làm, khuân, vác, kê, vặn, động sai đâu là roi, gậy bổ xuống đấy. Có khi đang tiện tay cầm kìm, búa hay cờ-lê là nó cũng phang

thuongmaitruongxua.vn

ông mạo hiểm bỏ nước xuất cảnh cùng người đảng họp ở Long-châu. Lúc đó đảng ta mới lập tiệm buôn Hồng-xương ở Long-châu trên bờ sông để làm nơi giao thông bí mật, mới khuyên ông ở lại Long-châu đảm nhiệm việc đảng, ông nhận lời. Ở Long-châu hơn một năm, ông làm việc đảng rất cần khổ. Mật thám Pháp qua Long-châu dò biết mới giao thiệp với quan lại Trung-hoa, yêu cầu bắt giùm. Ngày mồng một tháng tư năm Giáp dần[1] ông bị bắt giao cho Pháp giải về nước. Thuyền tới ghềnh Áp-tử, nhân lúc tên quan lại ngủ, ông uống thuốc độc tự tử, nhưng chưa chết, người Hoa đi theo lại đưa trở lại Long-châu, đến ngày mồng ba mới chết. Lúc đó ông năm mươi nhăm tuổi. Người cùng ngày tuẫn nạn với ông là Nguyễn Khuyến. Văn Khuyến người xã Thái-hòa, huyện Chương-mỹ, tỉnh Hà-nội làm nghề thợ may. Trong bạn thợ may ông lại là người trội hơn cả; ông thấy một tụi xu phụ quyền thế làm nghề ăn xin mà lên mặt với hàng xóm, ông rất lấy làm khinh bỉ, không thèm nói chuyện.

Năm Nhâm tý lẻn sang Long-châu, họp với các đồng chí, xin đảm nhiệm các việc trong tiệm buôn Hồng-xương. Mỗi lúc say rượu đỏ tai thì nói với các đồng chí: « Nước nhà mất còn, sất phu có trách nhiệm, chúng ta ngày nay đã đem thân hứa với nước với đảng, thì nên hy sinh cái khoái lạc một mình, để gắng sức làm việc nước việc đảng cho tiến bộ, hết lòng hết sức, sao cho làm tròn nhiệm vụ ». Các đồng chí đều yêu mến ông. Tính ông siêng năng lại lo lắng việc công, cúc cung tận tụy, đêm ngày không nghỉ, cùng làm việc với Lê Văn Tập trong hơn một năm, việc tiệm buôn thịnh lên. Cũng vì Pháp — Hoa giao thiệp, bọn quan

1. 1914.

Hoa bắt ông giao cho Pháp. Ngày 24 tháng 3 năm Giáp dần ông bị bắt, ngày mồng một tháng tư ông cùng Lê Văn Tập bị giải về Nam. Có bao nhiêu của cải trong tiệm đều bị tịch thu giao cho Pháp. Tiệm buôn thế là tan. Ông đi đến ghềnh Áp-tử cùng Lê đều uống thuốc độc. Sức thuốc nhẹ không chết được, tên lính người Hoa đi theo đưa trở về Long-châu. Dọc đường ông nhảy xuống sông nhiều lần đều bị tên lính người Hoa cứu lên. Đến tối ông chết ở trong dinh Đốc biện người Hoa; lúc đó ông mới hai mươi tám tuổi.

Lời viếng Lê Văn Tập

Long-thành triêu triêu thảm vân bố,
Nhĩ-hà dạ dạ đào thanh nộ;
Cực mục tinh tảo vô nhân trừ,
Huyết chiến sơn hà thống Lê Tổ.
Ức tích ngũ thập vạn Ngô binh,
Lôi oanh điện trì xu Việt kinh;
Trường khu tật quyển sổ thập tỉnh,
Quảng-nam dĩ bắc vô ngoan thành.
Lam-sơn động lý xuất thần thánh,
Đại hô nhất thanh vạn hưởng ứng;
Tảo đãng Ngô binh hoàn cố đô,
Việt quốc Việt dân phổ thiên khánh.
Công đức thùy kim ngũ bách niên,
Thần miêu thánh duệ miên miên truyền;
Nhất triêu đê đầu sự dị chủng,
Nhục ngã sơn hà tu ngã tiên.
Ngã sinh hạnh ký Việt nhân xưng,
Huống phục Lê hoàng chi vân nhưng;
Yêu gian bảo đao hàn như băng,
Thệ châm cừu huyết điện cao tằng.
Sinh bất doãn cừu huyết,
Tử tất đoạt cừu phách.

thuongmaitruongxua.vn

trường hoàn thành khâu đầu tiên trong dây chuyền sản xuất than của toàn vùng mỏ, đã hai lần bị sức ép của bom suýt chết nhưng vẫn bình tĩnh, vững vàng. Mấy lần tôi định dừng lại hỏi Miên về những sự tích đó, nhưng rõ ràng Miên không muốn nói gì về mình cả. Tôi cứ bị cuốn đi bởi câu chuyện Miên kể, mà thực ra cũng chẳng phải hoàn toàn là tâm sự riêng của Miên. Nói đúng hơn là Miên đang kể về một người cán bộ lãnh đạo trẻ của mỏ.

Không nhìn tôi nữa, Miên lại kể tiếp như nói với chính mình :

– Không ngờ ngày ra đi của Thái đến sớm hơn so với sự tính toán của tôi. Trước việc này, tôi đã xúc động thật sự, mặc dù Thái đã cho tôi biết trước. Nhưng tôi đã không để lộ ra nỗi buồn của mình cho người xung quanh biết, kể cả với Thái.

Trước khi đi, Thái có gặp riêng tôi. Anh ngồi với tôi khá lâu nhưng anh không nói gì với tôi nhiều lắm. Trước mặt chúng tôi là những bông hoa mua nở sớm, điểm lên sườn đồi những đốm tím hồng sặc sỡ. Thái hẹn với tôi, trong những ngày xa nhau, tôi sẽ viết thư đều cho Thái. Và anh hứa chắc sẽ trở về mỏ khi công cuộc chống Mỹ cứu nước đã hoàn thành. Tới lúc chia tay, anh đứng im lặng nhìn tôi một lúc lâu. Rồi anh bảo :

– Cố gắng mà phấn đấu Miên ạ. Vì cái đích của cuộc đời mình là ở chỗ rất xa. Đừng bao giờ thỏa mãn với những kết quả tốt đẹp mình vừa đạt được. Đừng bao giờ để những thành tích đã qua kéo lùi mình lại. Miên hãy hứa với tôi điều này, Miên nhé : Miên phấn đấu trở thành người đồng chí của tôi trong năm nay có được không ?

Cặp mắt trong sáng của anh vẫn nhìn tôi đăm đắm. Tôi cũng nhìn anh. Mắt tôi soi vào đôi gò má hơi cao

của anh, soi vào gương mặt thông minh và rắn rỏi của anh, và tôi trả lời anh bằng tiếng nói sâu thẳm nhất của trái tim mình :

– Vâng !

Tôi chỉ nói có một tiếng ấy thôi, nhưng tôi biết rằng thực hiện được những lời anh dặn không phải dễ dàng đâu. Lúc bấy giờ, tôi đã là đối tượng kết nạp của Đảng, ngày trở thành người đồng chí thân thiết của anh sẽ không xa lắm. Nhưng còn cả một khối công việc lớn lao anh để lại, tôi sẽ phải gánh vác thay anh, liệu tôi có đảm đương nổi hay không ?

Chúng tôi chia tay nhau buổi chiều hôm ấy ở khu sơ tán. Một buổi chiều dịu dàng, tím hồng những đốm hoa mua.

Sau khi Thái lên đường một tuần lễ, tôi nhận được quyết định phụ trách công trường. Hai tháng sau, tôi được chi bộ kết nạp vào Đảng. Đó là một ngày tôi sung sướng xúc động nhất bởi vì tôi đã được đứng vào trong hàng ngũ những người chiến đấu đến cùng cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Tôi sung sướng còn vì một lẽ nữa : Tôi đã thực hiện được lời dặn của anh.

Phiên họp cuối cùng của Thái ở chi bộ công trường là phiên họp anh báo cáo đầy đủ những ưu điểm, khuyết điểm của tôi trong thời gian đã qua. Anh nêu lên những nhận xét xác đáng về tôi, những biện pháp cần thiết để chi bộ tiếp tục giúp tôi phấn đấu. Từ đó, Thái chỉ trao đổi với tôi bằng thư. Lá thư đầu, anh kể rằng anh đã được phân công phụ trách một đơn vị công binh mở đường Thống nhất. Nơi anh ở, công việc giản đơn nhưng lại khó khăn hơn. Máy bay giặc Mỹ đánh phá không kể gì giờ giấc ngày đêm. Có khi đoạn đường chưa kịp hoàn thành, bom đã cắt đứt ra làm nhiều mảng. Ở mỏ, bắn mìn ban đêm là việc làm

thuongnhotruongxua.vn

thằng cánh chúng tôi làm như thân trâu ngựa. Hễ roi vụt xuống đâu thì biết là ở đấy sai, tay gạt nước mắt mà tháo ra lắp lại. Khi lắp xong, thằng Phay vác cái bụng khệ nệ đến đặt đồng xu dựng đứng trên nóc tu-bin, thằng Ca-đe cho chạy thử. Máy mà hơi rung, đồng xu lăn xuống là chúng tôi chỉ còn có nước chìa sẵn lưng ra mà đón lấy những ngọn roi da vụt xuống không thương tiếc. Người nào quỵ xuống nó túm tóc dựng dậy, bắt đứng lên mà nhận đòn. Chúng nó rống lên chửi rủa, bắt làm lại tất cả.

Lại có một lần, tôi đội thúng than đầy tú ụ nặng đến rụt cổ, oằn xương sống, chân thì bó giẻ to xù xù như chân voi để khỏi phải bỏng vì những hòn cờ-lanh-ke nóng rực đỏ thành từng đống. Tôi vừa chạy gằn, vừa thở rốc, hai đầu gối run lên bần bật. Đột nhiên mặt tôi tối sầm lại vì một cái tát. Thúng than đổ ụp xuống. Tôi chưa kịp trấn tĩnh thì một ngọn roi cật lực bổ xuống đầu, xoắn lấy lưng. Tôi chới với khuỵu xuống, nước mắt trào ra và sau đó thì tôi cũng không nhớ là tôi đã lăn lộn bao nhiêu vòng trước chiếc mũi giày đinh thúc lia lịa. Tôi đưa tay lên vuốt mặt thì hai bàn tay tôi bê bết những bùn, than, máu, nước mắt và cả mồ hôi nữa nhầy nhụa. Mấy người phu xúm lại, vực tôi về nhà. Cũng vì trận đòn ấy mà chiếc thúng ấy chẳng phải của tôi mà là thuê của chính thằng cai Chiến là thằng đánh tôi. Kỳ lương ấy nó đè nghiến ngay ra cúp phạt, khấu tiền thuê thúng hết sạch chẳng còn được xu nào.

Không có tiền trả nợ, vợ chủ nhà chửi bới om xòm đòi tiền nhà, tiền gạo. Tôi đang ốm nhưng cũng đành phải lóp ngóp đến ngửa tay vay tiền của vợ thằng cai Súy. Nó giở giọng nói :

— Tao cũng chả có sẵn đâu. Nhưng nghĩ thương tình cảnh của cả nhà mày nên tao cho giật tạm chục bạc. Đến kỳ lương ông trừ trước ở trong sở cho, khỏi phải mang lại đây, đi lại phiền phức ra.

Tôi đỡ lấy mấy tờ giấy bạc, đếm lại chỉ có tám đồng. Tôi hỏi lại thì nó bảo :

— Hai đồng bạc ấy là tao trừ lãi trước đấy. Nhưng khi trả vẫn phải trả cả nguyên vốn là mười đồng bạc của tao đấy nhá. Thế nào? Không ưng thì đưa lại cho tao vậy. Bộ tịch lắm nữa. Tiền ở trong nhà tiền chửa, tiền ra ngoài cửa tiền đẻ. Tôi cầm tám đồng bạc về mà ruột cứ sót như bào. Mấy kỳ lương sau nó trừ của tôi ngoài mười đồng bạc ấy ra lại còn trừ thêm năm đồng bạc nữa. Thì ra nó ăn lãi những hai lần.

Lần ấy tôi vừa bị thương vừa lên cơn sốt. Trong cơn mê sảng, qua cửa sổ, tôi nhìn vào nhà máy thấy những đám khói sầm sạm đùn lên, lắm lúc tôi trông cứ như hình người đàn bà xõa tóc rũ

rượi đang quằn quại, vật vã, khóc than thảm thiết. Thế nhưng hễ nhắm mắt lại là cứ y như có một cái gì kẹp chặt lấy gióng chân, dốc ngược người lên, quay quay trên miệng chiếc lò than đang cháy phừng phừng.

Mỗi ngày tôi một ốm nặng lên, người gầy đét lại. Anh Phóng, bạn tôi — rất lo lắng. Đi làm thì chớ, động về đến nhà anh lại kiếm lá đắp vào vết thương cho tôi, đun lên để xông, nấu cho tôi uống. Có lần thấy tôi nằm quay mặt vào vách, anh Phóng đặt tay lên trán tôi, ghé ngồi xuống bên và bảo :

— Đỡ nhiều rồi đấy. Cố mà chạy chữa. Mình mà chết là thiệt thân mà chúng nó thì mừng. Cái quân đều giả, chó má ấy nó vẫn thế.

Ít ngày sau cơn sốt ngàn ngàn, tuy người còn yếu nhưng tôi đã phải cố gắng gượng đi làm. Lại vào làm ở sở lò đứng thuộc quyền cai Lân, cai Ngãi. Cặp mắt của hai thằng này cứ như cú vọ, đố ai ngơi tay một tí mà lại thoát được đòn vọt của chúng nó. Cứ một lượt đất, lượt than chồng chất thành từng dĩa. Dĩa nào đầy nung luyện dĩa ấy. Lò cháy ngùn ngụt, người chạy đi chạy lại rậm rịch. Về đêm trông cứ như là cảnh nấu vạc dầu của quỷ sứ ở dưới âm ty. Nung xong lại phải dỡ ra từng hòn bằng ông đầu rau một cho vào xay thành xi-măng. Hồi nớ, có người đã gọi nó là lò thiêu xác thợ, kể cũng chẳng ngoa. Có vô khối là cu-ly bỏ mạng ở những cái lò ấy. Những người làm lò đứng chúng tôi chẳng bao giờ quên được... Làm đã vậy mà nào đã hết khổ đâu lại còn cái nạn ẩu đả lẫn nhau nữa chứ. Đến là điêu đứng đủ điều. Chả vậy mà có anh em thợ đã trở thành gây gổ, dữ tợn. Tỷ như ông Đinh người làng Keo chẳng hạn. Lúc bấy giờ ông ấy làm ở lò trên, tôi ở lò dưới. Ông Đinh đã từng là tay sừng sỏ trong những cuộc đánh nhau giữa phu lò trên với lò dưới. Họ đánh nhau đến là khiếp. Vớ được cái gì họ cầm cái nấy. Họ chém, họ phang nhau chí tử bạt mạng, chính tôi cũng đã có lần suýt chết.

Hồi bấy giờ dân làng Keo ra làm rất đông mà dân ở Thái-bình, Nam-định ra làm cũng chẳng ít. Họ tụ tập lại như thế chia phường, chia tốp. Lần nớ đâu như là phu lò trên với phu lò dưới lương lậu chênh nhau mấy xu một ngày. Đầu đuôi chỉ có vậy, mà rồi thì gièm pha, khích bác, cà khịa và cuối cùng choảng nhau một trận toán loạn !

Hôm nớ tôi đang chuyển đất ở ngoài thì thấy trong lò có tiếng chửi bới quát tháo om xòm, chưa hiểu đầu đuôi ra sao, tôi chạy bổ vào xem thì thấy mấy người đang xấn xổ, xỉa xói lên lò trên :

— Đừng có cái kiểu được đằng chân lân đằng đầu đâu nhá.

thuongmaitruongxua.vn

Tinh linh thượng hạ tổ chi bàng,
Hóa vi tứ thiên lôi hách hách;
Ngã chí dĩ quyết phấn qua tiền,
Khu khu vi sinh phục hà tích.
Ngưỡng thiên đại tiếu xuất quốc môn,
Tê phong hiệp vũ thiên lý bôn;
Đáo xứ sơn hà nhiễm ngã lệ,
Xích vân hồng nhật thê ngã hồn.
Ngã hồn dạ dạ trục minh nguyệt,
Lâm ngã thành lâu chiếu kinh khuyết;
Tân trào bành bái thủy vi nghinh,
Cựu tượng thê lương bất nhẫn thuyết.
Thương thiên trụy cửu vô nhân kinh,
Lực bất như tâm không thế linh;
Anh hùng khổ vô dụng vũ địa,
Nhất phiến tĩnh thổ hoàn ngô sinh.
Hu ta hồ trung nguyên,
Cừu lỗ vị điền diệt.
Độc hà diện mục,
Giang-đông trùng lai kiến phụ huynh.

DỊCH :

Mỗi sớm Long-thành mây thảm phủ,
Mỗi tối Nhị-hà tiếng sóng vỗ,
Kìa giống hôi tanh không ai trừ,
Non sông huyết chiến nhớ Lê Tổ.
Nhớ xưa Ngô đem mười vạn binh,
Sấm vang chớp nhoáng đến Việt kinh,
Mau chóng ruổi dài vài mươi tỉnh,
Quảng-nam về Bắc hết mọi thành.
Trong động Lam-sơn ra thần thánh,
Kêu to một lời muôn tiếng ứng.
Quét sạch quân Ngô thu Cố đô,
Trời Việt nhân dân mừng quốc khánh.
Công đức nay năm trăm năm rồi,
Con thần cháu thánh truyền đời đời.
Một mai cúi đầu thờ giống khác,
Non sông tiên tổ nhục lắm thôi!
Tôi may sinh ra người Việt bang,
Huống lại dòng dõi của Lê hoàng!

Lưng mang con dao lạnh như giá,
Thề đem máu giặc tế Cao tằng.
Sống không uống máu giặc,
Chết phải làm giặc hoảng.
Hồn thiêng xung quanh ông tổ ta,
Tiếng sấm bốn phương kêu choảng choảng.
Chí ta đã quyết trước gươm dao,
Còn tiếc cái thân là không đáng.
Đi ra cửa nước nhìn trời cười,
Dày mưa dạn gió muôn dặm khơi.
Đến đâu non sông nhuộm nước mắt,
Trời hồng mây đỏ hồn ta ngơi.
Hồn ta đêm đêm theo minh nguyệt,
Đi đến trên thành soi kinh khuyết,
Nước triều mới lên hầu đón ai?
Cảnh cũ buồn rầu nói khôn xiết.
Trời sập không ai chống nỗi mà,
Sức chẳng theo lòng giọt lệ sa.
Anh hùng khổ không đất dụng võ,
Một nơi đất tĩnh chôn thân ta.
Hỡi ôi Trung nguyên!
Giặc cướp chưa diệt được,
Còn đâu mặt mũi,
Về Giang-đông gặp phụ huynh nhà!(1)

Phụ lục: **Thơ Hoàng Ngọc Long điếu Lê Văn Tập**

Vạn lý gian quan cộng sách tiên,
Thệ giai bắc khứ hựu nam hoàn.
Hồng la ngư võng sơ khai hạ,
Phượng biệt kê thê cận táp niên.
Vân thụ cảm thâm như thử nhật,
Giang sơn tình trọng nại hà thiên.
Long đao nguyện trảm cừu nhân quắc,
Huyết tửu tam bôi điện mộ tiền.

1. Hạng Võ đi đánh thua, người lái thuyền khuyên về Giang-đông. Võ nói: « Ta còn mặt mũi nào dòm người cũ », rồi tự tử.

thuongmaitruongxua.vn

bị nghiêm cấm, nhưng ở công trường anh, ban đêm vẫn âm vang tiếng mìn phá đá. Anh còn nói đùa, nếu tôi cần thuốc đy-na-mít thì anh sẽ đổi cho vì anh toàn dùng loại thuốc này, mà lỗ khoan khô ráo, chẳng có một giọt nước nào.

Tôi mỉm cười nghĩ rằng trong lúc viết những dòng ấy, hẳn anh nhớ tới lần tôi mắc khuyết điểm khi nổ một bãi mìn đầy nước mạch, rồi sau đó không chịu được những lời chỉ trích của anh, đã gục đầu xuống bàn mà khóc như một đứa trẻ con. Tôi chợt nhận thấy anh đã khéo léo nhắc nhở tôi không ngừng phấn đấu khi anh viết những dòng chữ vui tươi đó.

Mỗi khi gặp khó khăn, tôi thường tự nhủ: ở trên dãy núi xa xôi kia, có một người đang góp sức làm con đường Thống nhất đang mỉm cười hẹn thi đua với mình. Người đó đã gặp không biết bao nhiêu là khó khăn to lớn, nhưng đã vượt qua được tất cả, vì người đó không ngừng tìm tòi và sáng tạo, không bao giờ chịu thỏa mãn với những thành tích mình đã tạo nên. Người đó không bao giờ ngắm nhìn quá khứ mà chỉ biết ngẩng đầu hướng về tương lai...

Thái viết thư về cho tôi rất đều. Tháng nào tôi cũng nhận được thư anh. Có lá thư ướt nhòe vì nước mưa. Đối với tôi, những lá thư ấy có sức động viên lớn, nó đem lại nguồn vui.

Rồi Thái đột ngột trở về. Anh về sau khi Giôn-xơn tuyên bố ngừng ném bom trên toàn miền Bắc. Anh nói rằng, đơn vị các anh sắp chuyển đi xa hơn vì mặt trận đã dồn cả vào phía Nam.

Thái về mỏ được có hai ngày rồi anh lại ra đi. Trong hai ngày ấy, Thái phải thăm hỏi rất nhiều người nên thời gian anh gặp tôi không được bao nhiêu. Anh tỏ ra rất vui mừng vì khi anh đi rồi, tôi đã thực hiện được những lời hứa với anh, tôi đã làm tốt được tất cả những công việc mà anh đã làm.

Anh chia tay tôi vào một buổi tối. Đêm đó không có trăng nhưng trời đầy sao. Tôi đã tiễn anh đi một đoạn đường xa. Lắm lúc chúng tôi cùng đi lặng lẽ bên nhau, không nói với nhau gì cả. Tôi nhận thấy anh có vẻ ngập ngừng khi hỏi về tình cảm của tôi trong những ngày anh đi xa.

Rồi Thái dừng lại, bảo tôi:

– Thôi, Miên về đi, kẻo muộn.

Tôi đưa tay ra cho anh nắm. Tôi dặn anh:

– Anh nhớ viết thư về cho Miên nhé.

Tôi thấy đầu anh gật gật trong đêm.

– Tôi sẽ cố gắng, nhưng có lẽ cũng khó đấy, vì ở xa, đường dây liên lạc...

Anh ngừng lại và buông tay tôi ra.

– Ở nhà cố gắng, Miên nhé.

Tiếng nói của anh bỗng trở nên ngượng ngập.

– Thôi, tôi đi.

Anh chỉ nói thế. Rồi anh quay đi.

Tôi đứng im lặng dưới ánh sáng của những vì sao, nhìn theo cho tới lúc bóng anh mờ dần rồi khuất hẳn. «Anh đang còn đi xa đấy!». Tiếng của lòng tôi dội lên.

Những điều tôi chờ đợi ở anh, sao chưa bao giờ anh nói? Anh vẫn im lặng gần như nghiêm khắc ngay trước lúc đi xa.

*

Miên ngừng câu chuyện của mình ở đó rồi ngước mắt nhìn tôi. Tôi nhìn ra ngoài hồi lâu, ngẫm nghĩ về những điều Miên vừa nói.

Câu chuyện đã làm cho tôi xúc động, nhưng rõ ràng không đáp ứng với yêu cầu buổi đầu mới đến vùng

thuongmaitruongxua.vn

— Cứ đánh tuốt xác chúng nó ra. Việc đếch gì mà phải cãi vã, hoài hơi.

Thế là cả đám xôn xôn lên : « Đánh bỏ mẹ chúng nó đi anh em ơi ». Từ trên cầu thang cũng vọng xuống những tiếng la ó ầm ĩ chẳng kém. Tôi cố lách đám đông vào, nhìn lên cầu thang thì khiếp quá : Cuốc, xẻng, búa chim, dao, gậy chĩa xuống tua tủa như thể lông dím. Đứng đầu là một người mặt dài, xương xương, cặp lông mày hơi sếch, hai vai vuông chành chạnh. Vạt chiếc áo cánh cộc ngủn, rách tơi mo, mở phanh ra. Mặt và ngực anh ta đỏ gay như gà chọi. Mắt trợn ngược, tay lăm lăm một con dao dài ngoẵng, lưỡi mài sáng loáng, anh ta rít lên :

— Đứa nào có giỏi thì cứ thử bước lên cầu thang này. Nhất sống, nhì chết, ông không chịu đâu. Nào đứa nào ?

Đám thợ lò dưới cũng giơ gậy gộc, cuốc xẻng lên gào « dân làng Keo chúng nó định giết hết chúng ta, anh em ơi ». Loáng một cái, từ trên xuống, từ dưới lên tiếng người gào thét loạn xạ. Có những người gục xuống, có người máu me đầy mặt mà vẫn cố xông vào, kêu rống mãi lên. Lúc ấy tôi đã cố lách ra nhưng bị cả một khối người cứ xô về phía trước. Tôi đang xoay sở hết sức khó khăn thì bỗng một chiếc cuốc chim từ trên cầu thang bổ thẳng xuống đầu tôi. Tôi rúm người lại thì anh Phóng lao tới kéo tôi ngã vật về một bên. Chiếc cuốc chim cắm ngập lưỡi xuống đất. Thật hú vía, chỉ một li leo nữa...

thuongmaitruongxua.vn

Cái người cầm dao đứng đầu đám phu lò trên mà tôi vừa kể chính là ông Dinh. Mãi sau này tôi mới biết nguyên nhân của cái vụ thợ thuyền đánh nhau ấy toàn là do thằng Mô-lanh xúi giục cả. Đúng là thằng thầy dùi, trông cái mặt nó cứ phì ra như mặt lợn, mắt thì lừ đừ như chuột chù phải hơi thuốc phiện. Chỉ tội nghiệp cho mấy người chết.

Ngay sau ngày đánh nhau ấy, ở phố Bàng có mấy đám ma một lúc. Có bà cụ cứ đi sau xác đứa con bó trong manh chiếu rách thòi cả chân cả tóc ra ngoài, mà kêu gào thảm thiết.

Đến lúc nớ thì cả hai đám thợ cùng cúi gằm mặt xuống, chẳng ai còn dám nhìn mặt ai nữa.

Mấy ngày sau tôi gặp anh Phóng trong khi đang xách hũ ra lấy nước ở bờ sông. Hồi nớ bọn chủ chúng nó có nước máy, còn anh em phu phen thì phải ra bờ sông đón dòng nước ngọt kín mang về nhà đánh phèn để lắng mà ăn. Từ sau ngày đại chiến thế giới lần thứ nhất nhà máy có tới vạn sáu, vạn bảy thợ thuyền nên cứ chiều tối đến là bờ sông đông nghìn nghịt, rặt những người đi kín nước về ăn, cho đến mãi tận sau này, khoảng năm một nghìn

chín trăm ba mươi tám đấu tranh mãi bọn chủ chúng nó mới chịu bắc máy nước cho thợ. Nhưng nào có thấm tháp gì, ngót nghét hai vạn con người mà cũng chỉ có bốn cái vòi nước chảy ri rỉ, tức anh ách. Chả có thế mà ở xưởng tôi hồi bấy giờ có người đang làm, khát nước quá — cái trò nóng nực, mồ hôi ra như tưới thì làm gì mà không khát, chạy vội chạy vàng đi kiếm được hớp nước chẳng may lại đúng vào lúc bọn cai, xếp đi đốc thợ. Thấy vắng mặt thế là chúng nó lấy cớ trừ ngay một công.

Lần nớ anh Phóng rủ tôi đến nhà chơi. Lúc qua phố Bàng, từ trong dãy nhà ám khói vàng khè vọng ra tiếng xóc đĩa, mạt chược, tiếng con bài lá bạc quật đen đét, tiếng người lào xào. Mấy người gầy như xác ve, quần áo rách như xơ mướp, sặc sụa toàn mùi rượu và mùi thuốc phiện, làu bàu, loạng choạng bước ra, mặt dờ dại. Anh Phóng bảo tôi :

— Anh em mình mà không biết bảo lẫn nhau, cứ cái cảnh này rồi thì chết sạch cả. Làm quần quật không đủ miếng vơ vào mồm mà lại còn cờ bạc, rượu chè, thuốc sái, đánh giết nhau nữa. Tụi chúng nó đánh đập như đòn tra tù, tai nạn chết người soành soạch, thế chưa đủ khổ hay sao mà lại còn cấu xé lẫn nhau. Tôi nghĩ cứ rầu cả ruột anh ạ.

Tôi trả lời :

— Cung cách này khó sống cho qua được. Tôi có dám dây vào cái chuyện kéo bè, kéo cánh ấy đâu.

Anh Phóng nhìn thẳng vào mặt tôi :

— Nhưng chẳng lẽ cứ để anh em như vậy mình đứng ngoài mà coi được à ?

— Thế chú làm sao được — Tôi buông thõng một câu.

— Làm sao được à ? — Anh Phóng vặn lại, nắm chặt tay tôi và bảo — Bây giờ ta thử làm thế này : Anh đến chuyện trò và gợi chuyện với anh em phu làng Keo, tôi đến với anh em phu Thái-bình, Nam-định. Ta nói cho họ thấy điều hơn, nhẽ thiệt. Ta phải làm cho anh em thấy được rằng dẫu sao thì cũng cảnh áo mê bát mẻnh với nhau cả. Anh em mình mà chả đùm bọc lẫn nhau, cứ để cho thằng Mô-lanh với bọn chúng nó xúi giục thì rồi chỉ tổ « đục nước béo cò ». Chẳng nhẽ anh em mình lại không nghe ra mà giảng hòa với nhau hay sao ?

Tôi ưng theo sự chỉ vẽ của anh Phóng. Ấy, là cứ nhận vậy thôi chứ thực ra trong bụng tôi vẫn thấy khó quá : Làm sao mà can ngăn được họ ? Lỡ ra một cái, đầu không phải, phải tai thì khốn. Cho tới một hôm cai Lân tụ tập anh em phu phen sở lò đứng lại và bảo :

DỊCH :

Gian quan muôn dặm bước song song,
Đi Bắc cùng thề trở lại Nam.
Lưới cá hồng sa đầu tháng hạ,
Chuồng gà phụng vắng sắp đầy năm.
Ngàn mây ngày nọ tình riêng cảm,
Non nước trời này dạ cũng cam.
Đầu giặc nguyện đưa dao chém đứt:
Ba tuần rượu máu trước mồ thăm.

Lại một bài viếng Nguyễn Văn Khuyến

Thân diệc giang sơn trọng,
Tâm ninh mộc thạch si.
Tán thân tàm hủ lão,
Nô lệ bạc sản nhi.
Quốc trách sắt phu hữu,
Hạ khuynh quần mộc chi.
Nghĩa quan thiên hạ cộng,
Lợi khởi nhất thân ti.
Khuyết hám lao quân bổ,
Tinh can hứa chúng phi.
Thệ cừu qua đương chẩm,
Ẩm hận huyết hòa chi.
Khí dữ cường quyền chiến,
Hồn chung ngã đảng tùy.
Tha thời điếu kỳ liệt,
Áp thủy yết dư bi.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH :

Non nước thân xem nặng,
Gỗ đá lòng há ngây.
Thẹn tấm thân cỗ hủ,
Ghét nô lệ mặt dày.
Sắt phu mang nợ nước,
Nhà đổ chống nhiều cây.

Là nghĩa chung thiên hạ,
Há lợi một mình này.
Thiếu, có ông bồi đắp,
Gan cùng chúng phơi bày.
Giết giặc dao đầu gối,
Giận thù chén rượu say.
Khí cùng cường quyền đánh.
Hồn theo đảng ta bay.
Ngày nào lễ liệt sĩ,
Nước Áp nghẹn ngào thay.

mỏ của tôi. Tự nhiên, tôi nghĩ tới những lời dặn dò của Thái, lần đầu tiên anh nói với Miên trước lúc chia tay: « Cái đích của cuộc đời mình là ở chỗ rất xa...». Nhớ tới những điều đó, tôi càng hiểu vì sao Miên hay nghĩ về những ngày sắp tới, hay nói về những dự định tương lai.

Có lẽ bài báo tôi định viết về thành tích của Miên sẽ không thành. Nhưng tôi sẽ viết một điều gì đó về Miên để người đi xa hiểu thêm những suy nghĩ của Miên, tấm lòng của Miên, hiểu thêm về những con người ở lại nơi hậu phương rộng lớn của chúng ta.

Song lúc ngồi vào bàn ,tôi lại thấy khó khăn khi nói hết được những điều muốn nói. Ngòi bút cứ ngập ngừng trên trang giấy trắng

Bởi vì tôi nghĩ nhiều về Thái, một cán bộ kỹ thuật trẻ đã lớn lên từ vùng than lúc nào cũng vang dội tiếng máy, tiếng xe, lúc nào cũng rộn lên không khí sôi nổi và vui tươi của những ngày đêm phấn đấu khẩn trương và vất vả.

Tôi nghĩ tới Dương một cán bộ bao giờ cũng tỏ ra cần mẫn với công việc mình phụ trách, nhưng chẳng nắm được gì vững vàng sâu sắc, và lại đang say sưa với quá khứ ít ỏi của mình

Nhưng người tôi nghĩ tới nhiều nhất vẫn là Miên. Đôi mắt rất đỗi nghiêm nghị mà cũng thật đằm ấm dịu dàng trên khuôn mặt xương xương rám nắng của Miên cứ sáng ngời lên trước mắt tôi. Bỗng nhiên tôi liên tưởng tới một loại thuốc nổ: Loại đy-na-mít có sức công phá rất mạnh lại là loại thuốc dẻo mềm...

DÒNG THAN MỚI

MỤC LỤC

		TRANG
— Than con gái	LÝ BIÊN CƯƠNG	3
— Bác tài Phùng	TẠ HỮU ĐỈNH	16
— Bức thư xin lỗi	NGUYỄN SƠN HÀ	31
— Thư hậu phương	NGUYỄN THANH NAM	40
— Vấn đề ở đội xe bò tót	TÔ NGỌC HIẾN	51
— Đêm mưa	LÝ BIÊN CƯƠNG	73
— Kể với người đi xa	SĨ HỒNG	90

thuongmaitruongxua.vn

— Hôm nay, tôi muốn nói với anh em câu chuyện. Chả gì thì ở cái sở lò đứng này ta làm ăn với nhau cũng có thể gọi là trên thuận dưới hòa. Thế mà lại có đứa xanh vỏ đỏ lòng nó thọc gậy bánh xe. Nói gì đâu xa, cái thằng ký Ngọ bên đám thuyền đá nó lại định giở cái lối tranh phu, đoạt thợ với tôi. Nói có anh em chứ, lành làm gáo vỡ làm môi. Thách ba đời nhà nó cũng chẳng dám đụng đến thằng này. Đây chỉ sì ra một ít tiền là có khối tay chân đàn em để sửa cho thằng Ngọ một trận. Anh em cứ yên tâm mà ở với tôi. Ai gọi được thợ bên đám ấy về làm sẽ có thưởng. Ai bỏ đi thì liệu hồn. Nếu thằng Ngọ làm già thì ta kéo sang dần cho nó một trận cho tụi chúng nó biết mặt.

Nghe thằng cai Lân nói, lại nghe anh em xì xào là nước này sớm muộn gì rồi thì cũng lại có ngày phu sở lò đứng và phu thuyền đá choảng nhau, tôi thấy lo quá vì anh tôi cũng làm bên ký Ngọ. Lúc về nhà, tôi chưa kịp hỏi han gì thì anh tôi dã hỏi :

— Chú nghe ngóng binh tình bên ấy thế nào. Bên tôi ký Ngọ nó đang hùa anh em sang gây sự đánh nhau với bên ấy đấy.

Lúc nớ tôi mới lại càng rối ruột rối gan. Tôi chưa biết định liệu ra sao thì ngay hôm sau, tan sở về tốp phu lò đứng chúng tôi vừa ra khỏi cổng sở đã thấy thằng ký Ngọ kéo một toán phu thuyền đá xấn xổ kéo đến, trong số đó có cả anh tôi. Vừa gặp nhau một cái là cả hai toán đã xừng xộ. Thằng ký Ngọ đứng ở phía sau xúi vào :

— Đánh bỏ mẹ cái quân ấy đi.

Thế là đám phu đội đá giơ gậy gộc ùa đến. Nguy quá, không thể trù trừ được, tôi nhảy tới trước. Một chiếc gậy phang vào vai tôi đau điếng nhưng tôi đã nắm được tay anh tôi và nói to lên :

— Anh em ơi. Dừng làm thế, hẵng gượm để tôi nói đã.

Thằng ký Ngọ quắc mắt lên quát :

— Cứ phang thật lực, không lôi thôi.

Anh tôi rưng rưng nước mắt nói :

— Để chúng tôi nói...

Anh ấy đẩy tôi ra phía trước :

— Đây, chú Tỉnh nó là em ruột tôi. Ai bảo sao thì bảo, chết cũng chết chứ bảo tôi đánh em tôi thì tôi nhất quyết không đâu.

Thấy anh em đã chùn lại ít nhiều, tôi nói luôn :

— Mà chả cứ gì anh em tôi. Cả các bác nữa, ta thù oán gì mà lại đánh nhau. Nghĩ rõ khổ chưa ?

Trong lúc cả hai toán cùng đứng tần ngần thì thằng ký Ngọ hét ầm lên :

— Đã bảo đánh là cứ đánh.

Nó xấn lại phía tôi, giơ ba-toong lên vụt thì anh tôi đứng chặn ngay phía trước, chiếc ba-toong vụt trúng lưng anh tôi. Thế là cả hai đám thợ xúm lại chống thằng Ký Ngọ. Núng thế, thằng Ký Ngọ chửi đổng rồi cút. Anh em thì xem ra đã vỡ lẽ. Thấy việc làm có kết quả, từ đấy tôi la cà vào các xóm gặp những anh em phu làng Keo. Lúc đến tôi còn tỉ tê tâm sự dông dài, dần dà tôi gợi chuyện. Tôi kể chuyện có những gia đình sống dở chết dở, những đứa trẻ phải chịu cảnh cầu bơ cầu bất, những bà mẹ già mất chỗ nương tựa chỉ vì âm mưu chia rẽ của bọn chủ thầu, cai ký. Thoạt tiên còn có người ương ngạnh, toan gây sự cả với tôi. Tôi cứ thực thà, kiên tâm giảng giải cho kỳ đến họ phải siêu lòng. Có người dã khóc lên rưng rức.

Quả thật ít lâu sau mấy đám anh em phu ấy dàn hòa với nhau. Làm được việc ấy tôi thấy mừng mừng trong bụng mà anh em thì cũng mến tôi hơn. Tôi tới nhà anh Phóng và kể lại. Anh khen tôi là người quả cảm.

Cái lần đến chơi nhà anh Phóng tôi gặp mấy anh em nữa cùng làm trong sở, trong số đó có cả anh Thỉnh mà sau này tới ngày trước cách mạng thì anh bị hy sinh. Họ quây quần cả trong một cái ổ rơm. Rét quá, tôi cũng ngồi thu lu vào một góc mà góp chuyện. Lúc đầu còn nói chuyện nhà, chuyện xóm, chuyện trong sở. Rồi sau câu chuyện xoay đi thế nào không biết, chúng tôi bàn tới chuyện Phan chu Chinh, Phan bội Châu. Chả là thế này, ông cụ đẻ ra tôi trước ngày cũng đi lính nhà vua, chống Pháp. Nhưng từ khi triều đình nhà Nguyễn quỳ gối rước giặc vào thì ông cụ bất mãn bỏ cơ ngũ về nhà cày ruộng và có tư tưởng « Văn thân » chống Pháp. Cụ thường kể cho con cháu nghe chuyện tổ tiên oanh liệt các đời trước. Chính vì thế nên khi xoay sang nói chuyện về những người yêu nước tôi cũng thấy say sưa. Thú thực là khi ấy còn trẻ, đang sức trai nên lắm lúc trông thấy tụi Pháp, ngứa mắt quá tôi chỉ muốn phang cho chúng một trận nhừ tử.

Chúng tôi bàn tán về các báo đăng tin những người yêu nước bị bắt. Bàn chán rồi quay sang than thở về cảnh sống khổ cực.

Anh Phóng làm như vô tình hỏi :

— Các anh có biết mấy người phu mới vào không ?

Anh em trả lời có người biết, có người không. Anh Thỉnh hỏi lại,

— Cái số gày gò, trắng trẻo ấy chứ gì ?

— Ừ — Phóng đáp — các anh thấy họ thế nào ?

ĐỖ CƠ QUANG

Tôi sắp viết tiểu sử ông Đỗ Cơ Quang thì trước khi đặt bút có hai điều kích thích trong đầu óc tôi. Còn việc đau đớn cho Đỗ thì là việc chính của đầu đề không cần bàn nữa. Thứ nhất là muốn tìm người có nhiệt huyết không nên câu nệ về hình tích; thứ hai là bàn anh hùng thế giới không nên do ở chỗ thành hay bại. Cho nên ai đọc văn tôi cũng nên xét ý tôi ở ngoài giấy trắng mực đen.

Đỗ Cơ Quang tên chữ là Chân Thiết, người xã Thịnh-hào, Hà-nội, ông là con quan Tri phủ Tĩnh-gia (Thanh-hóa), thân mình Đỗ nhỏ bé, diện mạo không hơn một người bậc trung, thế mà can đảm lại tầy trời, mới là lạ!

Đời trước nhà ông lấy việc thi cử nghiệp mà nổi lên. Ông sinh ra dĩnh tuệ, ham học và thông chữ Hán. Tuy vậy ông không muốn học cho đến lúc thi đậu mà chỉ ham nói chuyện du hiệp. Năm Nhâm tý [1] bỏ nhà xuất dương. Lúc đó nước Trung-hoa dân quốc mới thành lập, ông đi lại với đảng cách mạng Trung-quốc để mưu cầu viện. Ông đi lại các nơi Hàng, Hộ, Tân, Phố [2] đã một năm mà không được việc gì, nên lại trở về Việt

1. 1912.

2. Tức Hàng-châu, Thượng-hải, Thiên-tân, Phố-khẩu.

(Quảng-đông) [1] đi qua Quế (Quảng-tây) [1] sang Điền (Vân-nam) [1]. Ông mới bí mật giao thiệp với các viên chức của đường hỏa xa tổ chức một đảng bí mật tại biên giới Điền-Việt (Vân-nam, Việt-nam) [1]. Mùa đông năm Giáp-dần [2], ông cùng đảng viên lên về Bắc-kỳ vận động lính tập mưu đánh úp Hà-nội. Vì các tướng hiệu và sĩ quan đều là người Pháp, nên khó làm mau chóng được. Thế rồi bị bại lộ. Ông và các đồng chí đều bị bắt. Người Pháp không tra xét gì cả, chỉ bằng vào lời tố cáo của mật thám thôi. Đồng trong một ngày, ông và năm mươi tám người từ Ký Lan trở xuống đều bị tử hình, vứt thây ở ngoài thành Lao-kay. Tên tuổi 58 người đó hiện chưa biết rõ, đợi sau sẽ bổ sung, lúc Đỗ ở Việt (Quảng-đông) [3] có làm thơ điếu các liệt sĩ Hoàng-hoa-cương, di cảo vẫn còn, nay xin sao ra sau đây, để thấy rõ một bầu tâm huyết của ông.

Than ôi! cuộc khởi nghĩa Vũ-xương nổi lên chưa đến 5 tháng thì Trung-hoa dân quốc thành lập, đó là kết quả của cuộc vận động quân đội. Nhưng thời thế và địa vị của cách mạng Trung-hoa so với ta bên nào khó hơn? Họ Đỗ ôm cái chí nổi dậy không kể mình, vào cái hang cọp muôn chết không một sống, muốn mưu sự nghiệp ngăn sông chuyển bể ở đội quân không có tướng hiệu chỉ huy, như thế tất phải bại mà không thành, đó là thế mà cũng là lý mà thôi.

Thế mà có kẻ lại cho họ Đỗ đã thất sách, đó là một nhận thức thô tục. Việc tuy không thành, mà một giọt máu tươi chảy ra, cũng đủ khỏi mang tội với quốc dân ta. Còn cái hùng phong mạo hiểm dám làm thì muôn

1. Chú thích của người dịch.

2. 1914.

3. Chú thích của người dịch.

thuongmaitruongxua.vn

Thình lình dim mắt ông nghĩ và chậm rãi nói :

— Hôm nọ tan tầm về tôi thấy họ cũng lem luốc như mình thôi mà còn có phần gầy gò, yếu đuối nữa là đằng khác. Nhưng ra đến hố tắm tôi mới để ý thấy chân tay họ trắng nõn cả. Răng cũng đen nhưng hình như mới nhuộm thì phải. Họ nói chuyện dễ nghe đáo để.

Tôi hỏi lại :

— Thế họ là ai há ?

— Ai biết được — Phóng đáp và nói láng — À, mà tôi nghe nói hồi rày có một số du học sinh ở nước ngoài về làm cách mệnh trong nước. Các anh có nghe nói không ? Đâu hình như họ gọi là: Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội thì phải.

Nghe nói vậy thì tôi đoán già đoán non : đúng cái số phu mới ấy là những người làm cách mệnh và có ý ngờ ngợ câu nói của anh Phóng. Mãi sau này tôi mới biết mấy người phu ấy là các đồng chí Ngô gia Tự, Nguyễn đức Cảnh và mấy đồng chí khác.

Một hôm tôi hỏi anh Phóng :

— Như mình bây giờ ghét Tây nhưng cũng chẳng có cách nào, chẳng làm gì được chúng nó. Nghe nói đến chuyện ái quốc, tôi vẫn thấy nó chới với thế nào ấy. Lắm lúc tôi thấy mình lẻ loi quá anh ạ.

— Sao lại lẻ loi ? Sao lại không làm gì được chúng nó — Phóng vặn lại tôi — Thua keo này ta bày keo khác. Một mình thì chẳng làm được cái quái gì thật nhưng nếu đồng lòng cả sở ta bảo nhau được, xem làm có nên chuyện không.

— Nhưng làm sao mà bảo được nhau ? — Tôi hỏi lại.

Phóng vặn lại :

— Thế chứ mấy đám phu đánh nhau hồi nọ sao họ lại dàn hòa được với nhau.

Thấy Phóng nói có lý, tôi bắt đầu đi thăm dò ý tứ, khêu gợi sự uất ức của anh em dân thợ. Đến đâu tôi cũng thấy anh em mình ghét Tây, căm uất bọn chủ. Tôi thấy mình không đơn độc nữa và càng tin lời Phóng hơn.

Dần dà, mãi về sau thấy tôi làm được việc, Phóng mới thổ lộ, được biết Phóng là người của tổ chức tôi càng tin và mến anh ấy hơn. Và, cho đến mãi tận cuối năm một nghìn chín trăm hai mươi chín được sự dìu dắt và giới thiệu của anh Phóng, tôi được kết nạp vào tổ chức Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Vào được một năm thì chuyển Đảng. Lúc nó, tôi thực như người đi đêm tìm được bó đuốc soi đường, phấn chấn hẳn lên.

Ngày xưa lớp chúng tôi tìm gặp Đảng gia nhập Đảng và hoạt động cho Đảng trong những hoàn cảnh gay go, khác với lớp các đồng chí bây giờ nhiều. Cứ suy như tôi, trước ngày chưa được Đảng dìu dắt thì cứ u u, minh minh có biết quái gì đâu.

Cái ngày được tổ chức kết nạp, tôi còn nhớ như in trong óc. Hôm nó trời nắng ấm, tôi cố chọn manh quần, tấm áo nào tinh tươm nhất để vận. Anh Phóng đưa tôi vào nhà anh Ba-Y ở phía sau đình Hạ. Nét mặt anh Phóng hơi khác mọi ngày, nghiêm nghị hơn. Tôi thì lòng dạ cứ nao nao. Suốt dọc đường đi chẳng ai nói với ai câu nào, thỉnh thoảng anh Phóng lại nhìn tôi cười kín đáo. Chẳng hiểu sao tôi cứ phân vân mãi không biết lễ kết nạp thì như thế nào ? Vào đến nơi tôi thấy mấy đồng chí ngồi quanh một chiếc bàn gỗ cũ kỹ. Chị vợ anh Ba-Y thì bế con đứng ở ngõ hát ru à ơi, ý chừng chị ấy đứng gác thì phải.

Thấy tôi đến, các đồng chí ấy vồn vã mời ngồi. Tôi hồi hộp quá. Tuy trong nhà chẳng bày biện tí gì khác ngày thường, nhưng tôi vẫn cứ thấy lấn bấn trong người. Nhất là lúc đồng chí Phóng đứng lên giới thiệu thì tự nhiên tôi cứ nghẹn ngào như thể người muốn nói điều gì mà không nói ra được. Tôi ngồi lắng nghe từng câu, từng chữ trong điều lệ. Tiếng đọc tuy khẽ nhưng rành rọt từng chữ một. Sau khi giơ nắm tay lên xin thề, tôi ngồi xuống bàn tay vẫn nắm chặt, mãi tới lúc các đồng chí ấy giao truyền đơn, áp phích và dặn dò, tôi mới xòe bàn tay ra nhận lấy số tài liệu. Tôi hết sức cảm động khi thấy mọi người gọi mình bằng « đồng chí ». Cái chữ đồng chí lúc bấy giờ thật quý hóa.

Ngay đêm hôm nó lần đầu tiên trong đời tôi bắt tay vào làm công tác cách mạng. Tiết cuối năm, gió bấc cứ hun hút cắn thịt, cắn da rầm rứt. Quần áo rách tả tơi, phong phanh, người tôi co rúm lại, run lập cập. Sương xuống nhiều, càng buốt tợn. Dò dẫm từng bước, lần trong bóng tối, khoảng bốn giờ sáng tôi lần được đến cổng sở. Đường xá vắng tanh. Dưới ngọn đèn lù mù phía trong sở tên Tây đen gác cổng uể oải bước ra. Nép chặt vào một khe tường, tôi sờ tay vào ngực áo thì thấy cuộn giấy vẫn y nguyên. Đến cách tôi mấy bước, tên gác cổng đứng lại. Tôi nín thở, nép hẳn lưng vào tường, trống ngực đập thình thịch tưởng như người ngoài cũng có thể nghe thấy được. Hai mắt tôi căng ra theo dõi cái bóng đen to cao lừng lững ấy. Một ánh lửa lóe lên — hắn bật diêm hút thuốc, rồi quay gót đi trở vào. Tôi thở phào một cái như người đang bị dìm ở dưới dáy sông, thình lình được ngoi lên khỏi mặt nước. Trời rét là thế mà mồ hôi dồ ra lấm tấm trên trán tôi. Bình tĩnh được rồi tôi mới rón rén bằng mấy đầu ngón chân tiến

thuongmaitruongxua.vn

thuở cũng là bất hủ. Sao lại lấy thành bại mà nhận xét người được? Còn năm mươi tám người đồng bị chết, thì cái chí rất đáng thương mà việc rất đáng ghi vậy.

Bây giờ xét về bề ngoài, thì những người đi làm việc cho sở đường sắt để người Pháp tùy ý sai khiến, như thế có phải nô lệ cho Pháp không? Không, không phải thế. Các người là làm thuê, chứ không phải là làm nô lệ. Làm thuê là lo cho có cơm ăn áo mặc, do vấn đề sinh hoạt mà phải làm, đó là cái lẽ thường của nhân loại. Nô lệ là vì quyền lợi, do vấn đề trí thức mà làm, đó là cái biến tướng của loài thú. Con cọp, con voi, con hầu con vượn há lại không biết tìm loài chim muông, trùng cá và hái lá, quả cây cỏ để mà ăn, chúng nó có bao giờ bị nguy khốn về sinh hoạt đâu. Nhưng vì chí không bằng người nên người có thể săn bắt để mà đánh đập được. Khi đã rơi vào lao lung rồi thì chọn đời phải cúi đầu làm nô lệ cho người mà không thoát ra được. Nay ở nước ta nào quan lớn này, thần hào nọ cũng là đồ cọp, voi, hầu, vượn làm nô lệ cho người Pháp mà thôi. Còn các người làm việc hỏa xa đâu phải như thế. Chỉ là làm công cho nhà tư bản rồi theo phạm vi công việc mà nhận tiền thuê, nếu tiền thuê không xứng với việc làm thì bỏ việc mà về, người thuê không có thể khinh rẻ ta, làm nhục ta được. Đó là khuôn khổ thường của tự do nhân loại.

Vì các người là người cho nên thấy đồng bào khổ nhục, thấy nòi giống khác chà đạp phụ huynh tử đệ ta, nên nuôi cái lòng không đội trời chung, cái lòng ấy càng lâu càng sâu, đợi cơ hội nhè chỗ hở mà phát ra; may mà thành công thì được gọi là đại anh hùng cứu quốc phục thù rất là xứng đáng, rủi mà không thành thì cái tâm sự đối với đồng chủng, đồng bào, cũng đủ bộc bạch với đương thời, không có thể vì việc làm thuê mà hạ

thấp giá trị các người được. Còn bọn quan to quan lớn thì tên là quan mà thực là thú, đó mới là nô lệ của Pháp. Nhìn lại năm mươi tám người đồng một ngày chết vì nghĩa ở ngoài thành Lao-kay, thì bọn này ăn thịt có ngon không? Cho nên tôi rất khâm phục cái chí các ông, mà mong người sau kế tục nổi dậy để làm tròn sự nghiệp. Vậy xin có thơ điếu như sau:

Điếu Đô Cơ Quang

Quân khứ ư kim lục tải dư.
Giang sơn đồng khốc vị thùy cừ.
Nam trì bắc sậu tâm chung khổ.
Kiền chuyển khôn hoàn mộng tổng hư.
Thảm nguyệt chiếu tàn Nhai-thị trủng.
Sầu vân tái mãn Việt-Điền xa.
Tư quân cánh ức Hoàng-hoa cú
Khảng khái đương niên nhiễm huyết thư.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH:

Hơn sáu năm nay vắng tiếng ông,
Núi sông than khóc lệ tuôn ròng.
Đi về Nam Bắc lòng riêng khổ,
Xoay chuyển càn khôn mộng hóa không.
Nấm mộ Lao-kay vừng nguyệt rọi.
Con đường Điền-Việt đám mây lồng.
Nhớ ông lại nhớ Hoàng-hoa cú,(1)
Khẳng khái năm xưa viết máu hồng.

Điếu năm mươi tám người đồng ngày bị chết

Thệ thiết đề oan giáp lộ trùng,
Nhất thành liệt huyết bích ngân phong.

1. Thơ đề ở Hoàng-hoa-cương.

đến một bức tường ở ngay cổng sở. Tôi rút vội mớ giẻ trong bọc ra, xoa hồ lên tường rồi miết mạnh tờ áp-phích vào đấy. Đảo mắt nhìn một lượt, tôi lần ngay đi. Cũng đêm hôm ấy, tôi còn dán một tờ áp-phích nữa ở nhà bơm nước.

Sáng hôm sau, vào sở làm tôi thấy anh em xì xào bàn tán :

— Đêm hôm qua có áp phích và truyền đơn cách mạng dán ở mấy chỗ trong sở hô hào anh em thợ thuyền đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập cúp phạt. Họ kháo nhau :

— Chúng mình khổ quá rồi. Người ta hô hào thế là đúng.

Nhưng có người lại nói :

— Người ta sướng hay khổ là có số cả đấy.

Rồi người khác vặn lại :

— Số kiếp cái gì ? Thế cứ bọn Tây là tốt số. Còn cánh thợ ta thì rặt số cu-ly cả à ? Số cái con tườu.

Có anh thì tấm tắc :

— Kể cũng tài thật đấy chứ. Làm thế nào mà lại dán được ở giữa cổng sở nhỉ. Nó mà bắt được có khi nó « pheng đầu » ngay tại chỗ.

— Còn phải nói. Đã có can tràng cách mạng mà lại còn sợ «pheng đầu » à.

Tôi tảng lờ như không biết gì và cũng xen vào :

— Này, họ rải cả truyền đơn nữa đấy.

Mấy người xúm lại, thì thào :

— Truyền đơn họ nói gì ?

Tôi nháy mắt, lảng ra chỗ khuất, lấy một tờ truyền đơn ở khe tường ra và bảo :

— Tôi nhặt được truyền đơn cộng sản. Ta đọc xem họ nói gì nhá.

Nghe đọc xong, ai nấy đều suy nghĩ. Có mấy anh trợn mắt khẽ rít lên :

— Đúng thế, nhất định là phải vùng lên anh em ạ. Chúng nó đều cưỡi cổ mình mãi rồi — Anh ta phanh chiếc vạt áo rách như sơ mướp ra vung tay vung chân — Con giun xéo mãi cũng quằn. Tôi là tôi đếch sợ gì cả.

Từ đấy, càng ngày tôi càng thấy nhiều anh em đồng cảnh đồng tình. Tôi hoạt động càng hăng. Truyền đơn tôi rải không biết bao nhiêu lần. Những ngày kỷ niệm như ngày mùng một tháng năm, ngày « Sết-nô-văm » — tức là ngày mùng 7 tháng 11, kỷ niệm cách mạng tháng 10 Nga — tôi và các đồng chí khác phân công nhau đi treo cờ đỏ búa liềm ở nóc tu-bin, nóc nhà giấy, các két nước. Cả các ngày công xã Pa-ri và Quảng-châu công xã cũng vậy.

Một hôm, làm đêm xong, tôi ra tắm ở hồ nước ở cạnh phân xưởng Than bây giờ đấy. Anh em phu phen ra tắm rất đông, mà bấy giờ làm gì có tiền mua xà-phòng, tắm gội toàn bằng đất sét. Tôi đang cúi xuống vò đầu thì có người hích vào lưng, thì thầm :

— Cờ cộng sản kìa.

Tôi nghiêng đầu nhìn lên thì thấy bao nhiêu phu phen tắm quanh hồ đều hướng nhìn cả về phía lá cờ bay phần phật trên nóc cao chót vót của nhà tu-bin. Anh em chỉ trỏ, lào xào :

— Cờ đỏ có hình búa, hình liềm là nghĩa thế nào nhỉ ?

— Búa là thợ thuyền ta mà liềm là nhà nông. Nghĩa là người nghèo chúng mình liên kết với nhau chống bọn nhà giàu.

Lần ấy, dân thợ bàn cãi với nhau sôi nổi : « thế là ở sở mình cũng có người làm cách mạng đấy nhá ». Anh em càng mát dạ hả lòng bao nhiêu thì bọn chúng nó càng cuống cuồng, rối rít bấy nhiêu. Thằng nọ đùn thằng kia, mãi đến tận tám giờ sáng chúng nó mới gỡ được lá cờ xuống. Nhưng câu chuyện thì đã vùn vụt lan nhanh trong xóm thợ.

Cũng từ những ngày ấy, phong trào trong nhà máy bắt đầu có cơ sở, tuy là ngấm ngầm nhưng lan rất nhanh, bắt rễ rất sâu. Đến năm một nghìn chín trăm ba mươi mốt thì cả nhà máy sôi sục lên trước cái tin công nhân nhà máy Sợi Nam-định đấu tranh. Trên cử đồng chí Khuất duy Tiến về, chị Vân ở máy dệt Nam-định ra, mở lớp huấn luyện, hướng dẫn phong trào.

Công việc bận tíu tít cả. Tôi chạy vạy đi quyên tiền anh em, có tiền rồi gom góp lại mua thạch, mua giấy bồi về in truyền đơn, công tác chạy băng băng. Rất đông quần chúng nhiệt tình tham gia, đóng góp.

Nhưng đùng một cái, một số đồng chí ở cơ quan trung ương phân cục lúc bấy giờ đóng ở Hải-phòng và nhiều đồng chí khác bị bắt. Trong đó có cả đồng chí Phóng, anh Điều già.

Một buổi sáng, trên đường đi vào sở, đồng chí Thịnh bảo tôi.

— Tình hình này thì rồi còn là nhiều rắc rối đấy. Anh ở nhà nguội có cơ hội lui tới nhiều bộ phận, nên lĩnh một cái thẻ làm đêm để dễ đi lại chứ không thì bí lắm.

Tôi đồng ý và cũng xin được thẻ làm đêm. Ít lâu sau, vào một buổi chiều, nhai chiệu chạo được mấy miếng cơm, xách lon ra vại rửa và vục đầu vào làm mấy hơi nước lã, tôi sửa soạn vào sở. Qua một ngày nắng như đổ lửa, mặt trời đã lặn rồi mà xóm thợ vẫn còn ngột lên xe xém, gió tây hầm hập. Mẹ tôi hỏi :

Hành nhân lệ lạc vô đầu quỉ,
Cường lỗ tâm hàn hữu thích phong.
Tuyền hạ hồn ưng đi bảo kiếm.
Mộ tiền khí dục thổ tràng hồng.
Thiên thu quốc sử đăng quân bối,
Thần trụ hà tằng quí Lạc Long.

DỊCH :

Thê thảm kêu oan vẳng tiếng trùng,
Một thành máu nóng ngấn rêu phong.
Người qua rơi lệ ma không trốc (1),
Lũ giặc kinh hồn nọc của ong.
Dưới suối hồn thiêng trao bảo kiếm,
Trước mồ khí mạnh nhả cầu vồng.
Ngàn thu sử chép bao tên tuổi,
Không thẹn con nòi giống Lạc Long.

Phụ lục : **Bài văn Đỗ Cơ Quang điếu 72 liệt sĩ ở Hoàng-hoa-cương**

thuongmaitruongxua.vn

Kính gửi các quý vị Đồng minh Hội Trung-hoa dân quốc xét,

Tôi là người Việt-nam cũng là một người cách mạng trong hội vong quốc chạy khắp Đông Tây để cổ động phong trào, kêu gọi trong ngoài. Gần dây được nghe nghĩa kỳ dân quốc dựng lên, tôi có ý đi đến giúp đỡ, lúc đến thì việc ổn định rồi, tôi ở lại Việt thành (tức Quảng-châu) (2) thăm Hoàng-hoa-cương xưa, thấy mây đỏ bay lên, cỏ thơm mọc rậm; tôi khâm phục cái anh phong của 72 liệt sĩ, ngẫm nghĩ một lúc, mới đặt tay lên trán mà chúc; chúc rằng : « Đường cách xán lạn, thế giới đều khen, rực rỡ Trung-hoa, liệt sĩ làm nên,

1. Đầu, tiếng miền trong.
2. Chú thích của người dịch.

trời giúp quốc dân, ngày tiến văn minh, lúc sống là vinh, lúc chết để tên, hồn xưa thiêng liêng, lộng lộng thiên đường, non sông sinh sắc, nhật nguyệt sáng ngời tôi nhìn đại lục, chỉ máu là hơn, mạnh thay thiết huyết, làm gương thiên hạ, vài lời thô thiển, để mừng các tiên linh của giống da vàng chúng ta, cũng là vì u hồn của các vị trong nước đã mất trước mà than khóc vậy. Nay đọc báo Hộ, (tức Thượng-hải) (1) lại vừa là ngày lễ kỷ niệm, đọc bài văn kỷ niệm, tôi vừa thương xót vừa mừng thầm trong lòng.

Than ôi ! trên mặt địa cầu, Việt-nam chúng ta ở đâu ? Trong năm mươi năm các vong nhân chí sĩ, bể máu núi xương, không kể xiết được, máu tươi anh hùng toan mai một, đau thương không nỡ nhìn lân bang. Tôi chúc Trung-hoa, tôi chúc các liệt sĩ Trung-hoa, tôi thương cho Việt-nam tôi, tôi lại thương cho các liệt sĩ Việt-nam tôi. Nhân tiện tôi làm hai bài này để trình các vị xem. Có phải văn chương gì đâu, chẳng qua cũng là để làm lễ tế các người xưa và biểu đồng tình với các chú bác, anh em trong đồng châu mà thôi.

I

Hoàng-hoa-cương, Hoàng-hoa-cương,
Vạn cổ hoàng hoa bất khả vương.
Vô cạnh thần châu duy thiết huyết,
Tối linh hiệp khí định kim thang.
Vũ đài thanh sử khoái chân khoái,
Tân quốc nhân tâm cường mạc cường,
Tự do chung chàng, độc lập kỳ trương.

II

Hoàng-hoa-cương, Hoàng-hoa-cương,
Bàng nhân đối thử trụng thê lương.

1. Chú thích của người dịch.

— Vừa mới đi tầm về, bây giờ lại đi đâu vậy. Bà cụ than thở — Hồi này mày cứ đi biền biệt cả đêm, cả ngày, người hốc hác cả đi. Mà tao thì cứ thấy lo lo... Tao già rồi...

Tôi vui vẻ an ủi để mẹ tôi yên lòng:

— Con còn khỏe chán bu ạ. Bu đừng có nghĩ quẩn quanh rồi sinh ra ốm đấy.

Bà cụ không nói gì thêm nữa, cứ nhìn tôi buồn rười rượi. Làm mẹ ai mà chả thương con.

Ra khỏi nhà, tôi đi thẳng vào nhà nguội. Đến cổng xưởng tôi đã thấy thằng quản Mạ lởn vởn ở phía ngoài và thằng ký Tinh thập thò ở trong bàn giấy nhưng tôi không để ý.

Khi tôi vừa thò tay vào chiếc tủ đựng thẻ làm đêm của phu thì chúng nó ập đến khóa chặt lấy tay, tôi cố hết sức vùng vẫy nhưng không nổi. Tôi uất ức hỏi :

— Tôi có tội gì mà các ông xích tay tôi ? Các ông định làm gì ? Định đưa tôi đi đâu ?

Thằng quản Mạ cất giọng cười khềnh khệch, mắt nó nheo lại, môi thưỡi ra và trả lời :

— Tội gì rồi khắc biết, không lo thiếu tội đâu mà sợ. Mày hỏi đưa đi đâu à ? — Nó nghiến răng ken két — Đưa xuống âm ti. Đồ cộng sản.

Chúng đưa tôi về bót gác của sở, và bắt thêm hai, ba người nữa. Thằng Doăng Tây lai—thanh tra mật thám— và đội Thược, đội Chức sang. Nhảy từ trên xe xuống thằng Doăng xồng xộc đi thẳng vào bốt. Giày đinh của nó nện chan chát trên nền xi-măng. Thoạt mới vào, nó xấn đến trước mặt tôi giơ bàn tay hộ pháp của nó ra, tát tôi tối tăm mặt mũi lại. Nó cất cái giọng ồm ồm, lơ lớ.

— Ê! Chúng mày định chống lại chánh phủ há ? Vô ích. Khôn hồn thì liệu mà khai ra. Không có thì... Nó đưa ngón tay cái vạch ngang lên cổ làm hiệu cắt họng và huýt một tiếng sáo dài, vẻ đắc thắng ra mặt.

Chúng nó dùng giày đinh dạp dúi chúng tôi ra cửa và luôn mồm chửi bới, văng tục. Ra đến cổng sở thì đã nhọ mặt người. Trong cái cảnh nhá nhem đó, tôi đã thấy mẹ tôi đứng đợi ở đấy, mặt tái nhợt hẳn đi — không hiểu ai đã về nhà cho bà cụ biết tin tôi bị bắt. Bà cụ chạy lại níu lấy vạt áo tôi, mắt chớp lia lịa, đôi bả vai xương xẩu nhô lên, giọng lạc hẳn đi :

— Con ơi... con đi... sống, chê...ết thế nào chưa bi..êt — Bà cụ chìa ra cho tôi nắm cơm gạo đỏ bọc trong mảnh lá chuối — Con cầm đi mà ăn.

Bà cụ mếu máo. Tôi vừa mới chìa dôi tay bị xích về phía bà cụ thì : Vút! chiếc roi da to bản của thằng Doăng quất thẳng vào tay bà cụ. Tội nghiệp quá... Người bà cụ co rúm lại như một con tôm. Bà cụ loạng choạng nhưng vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Ruột tôi thắt lại, hai hàm răng đánh cầm cập như lên cơn sốt rét. Nắm cơm văng ra lăn lóc trên mặt đường. Thằng Doăng bước tới, lấy giày dinh di nát bét nắm cơm rồi quay cổ lại nhìn tôi, nhếch một bên ria mép cười đểu giả. Mặt tôi nóng ran lên, hai bên thái dương rần rật.

Sang đến bốt chính tôi gặp anh Điều già, Thịnh, Phóng và nhiều đồng chí khác nữa cũng bị bắt, kể cả những anh em ở Máy tơ, Nhà dây thép, Sở Rô-be, Sở giao thông và anh em ở Kiến-an. Người nào quần áo cũng tả tơi, mặt mày thâm tím, mình mẩy máu me.

Riêng tôi thì được « mở hàng » bằng một trận đòn thừa sống, thiếu chết. Thằng Thược, thằng Chức dè căng tôi ra cho thằng Doăng đánh tới kỳ chán tay mới thôi.

Lần ấy tuy có đau thật đấy nhưng tôi vẫn cứ nghĩ — thương bà cụ. Khi báng súng nện tới tấp vào lưng thúc đi, tôi còn cố ngoái lại mấy lần để nhìn mẹ. Ý chừng bà cụ còn muốn nói với tôi điều gì, nhưng không nói được. Đôi môi nhợt nhạt cứ run lên, mấp máy. Đi một quãng xa, tôi trông lại vẫn còn thấy cái bóng gầy còm, mỏng manh của bà cụ run rẩy trong manh áo rách. Lòng tôi quặn lên đau đớn, tôi quên cả xiềng xích, roi vọt mà trong đầu chỉ còn thấy quẩn quanh một ý nghĩ : Bà cụ sẽ sống thế nào đây ? Dựa vào ai mà sống cho qua ngày? Liệu bà cụ có còn... cho tôi được gặp lại không? Càng uất bao nhiêu, tôi trông mặt thằng Doăng càng dài ngoẵng ra như mặt ngựa. Nó đánh tôi đến chết đi, sống lại mấy lần, cuối cùng thì nó quẳng tôi vào nhà giam, cùm cả hai chân lại. Tôi lả ra, thiếp đi, không còn biết gì nữa. Khi tôi mơ mơ màng màng, tỉnh lại thì thấy có tiếng thì thào bên tai : « Đau lắm phải không? Cố mà chịu dựng, dừng khai ra nhá ». Tôi khẽ cựa mình, cố mở mắt ra nhìn thì thấy anh Điều già bị cùm ngay bên cạnh, mặt anh sưng vù lên từng đám, tím ngắt. Anh ấy cố nhoai về phía tôi bảo : « dái ra, lấy nước tiểu mà bóp vào những chỗ sưng ấy sẽ thấy dễ chịu ngay. « Tôi lại cố xoay người thêm tí nữa nhưng hai dóng chân đau điếng lên vì hai cái lỗ cùm sắt sắc cạnh. Tôi bặm môi lại, gật gật.

Hồi nớ là vào tháng tư, đang độ nóng già. Tôi mặc bộ quần áo đi làm vá víu không biết là bao nhiêu mảnh, còn bê bết cả dầu mỡ,

thuongmaitruongxua.vn

Trung quốc Hoàng-hoa thất thập nhị,
Đồng bào tân tú tượng.
Ngã quốc Hoàng-hoa tam thập niên,
Hiện kiếp nhập Hồng dương.
Chủng tộc cạnh tranh thiên diễn kịch,
Anh hùng thiết huyết chấn tang thương.
Ngã Việt-nam vương bất vương,
Hoàng-hoa hà qui thử hoa hương.

DỊCH :

I

Hoàng-hoa-cương, Hoàng-hoa-cương,
Muôn thuở không quên vẻ hoa vàng.
Ai sánh thần châu[1] vì thiết huyết,
Hiệp khí thiêng liêng định kim thang[2].
Sử xanh để đời thiệt là khoái,
Nhân tâm nước mới mạnh khôn đương!
Tự do chuông dành, độc lập cờ dăng.

II

Hoàng-hoa-cương, Hoàng-hoa-cương,
Người qua trông thấy những thê lương.
Hoàng-hoa Trung-quốc bảy mươi hai ;
Đồng bào mới vẽ tượng.
Hoàng-hoa nước ta ba mươi năm,
Vẫn là kiếp Hồng-dương[3].
Nòi giống cạnh tranh tuồng thiên diễn.
Thiết huyết anh hùng giữ tang thương.
Việt-nam ta mất hay còn,
Hoàng-hoa không thẹn với mùi hương.

1. Chỉ đất linh thiêng.
2. *Kim thành thang trì :* thành vững như đồng, hào xung quanh thành hiểm trở như ao nước sôi.
3. Vận tai ách.

Lại trích một thiên trong tập « Nam chi » của Đinh Nam nói về cảm xúc khi đọc thơ Hoàng-hoa-cương của Chân Thiết

Trường hồng quán thiên yêu vụ khởi,
Thất thập nhị nhân đồng nhật tử.
Hoàng-hoa-cương đầu bạch nhật huân,
Thục phách đề sầu huyết ngân tử.
Vạn phương yếm Hồ như yếm Doanh,
Tráng phu phó nghĩa vong tử sinh ;
Quản qua tòng thử ế bồn lộc,
Thục phi nhất kích dương tiên thanh.
Dân quốc công huân huy giản sách,
Thiên ngã vô thành do tác khách ;
Hồi đầu nam cực vân minh minh,
Khởi vô trung hồn dữ nghị phách.
Đông-kinh nghĩa đẳng sừ hiêu đi,
Sự tuy phất tựu kế diệc kỳ ;
Đoạn đầu đài thượng tụ tráng sĩ,
Bích huyết sái thiên thiên diệc bi.
Yên-thế tam niên ách cường lỗ,
Bành phu chi dũng địch thiên hổ ;
Chiến thanh táp địa yên trần hôn,
Bạch cốt như sơn ủy lâm mỗ.
Vong nhân vạn lý bôn trì lao,
Thương tâm cố quốc trướng bồng cao ;
Tọa sử anh thanh cánh mai một,
Hu ta thử tội qui ngô tào.
Cộng thử minh tâm tuyết thù sỉ,
Tài phương tốn nhân kim thượng nhĩ ;
Chung đương bách chiến phục sơn hà,
Hải quốc phong vân tráng tân sử.
Vạn nhân cử tửu thù trung trinh,
Hiệp cốt lưu hương văn bát hoành ;
Dương-Thành, Việt điện cách nhất thủy,
Thiên thu nghị khí câu chanh vanh.

DỊCH :

Vồng dài suốt trời mù đen nghịt
Bảy mươi hai người đồng ngày chết.

thuongmaitruongxua.vn

mồ hôi, vào đây lại thêm cả máu nữa nên nó cộp lại, cứng cành cành. Trong nhà giam nồng nặc đủ thứ mùi, kể cả mùi cứt, đái.

Sau gần hai mươi ngày ròng rã, thằng Doãng bắt chúng tôi xếp hàng ra sân, người nào người nấy trông chẳng còn ra hồn người nữa, mặt mũi thì vêu vao, hốc hác. Nó dùng roi da lần lượt quất cho mỗi người một cái như trời giáng — Nó đếm tù như thế đấy — Đứng xoạc cẳng ra, tay chống nạnh, nó nhìn một lượt :

— Theo lệnh ông toàn quyền Pát-ski-ê và ông Bút-sê — chánh hội đồng đề hình, tất cả tù « pô-li-tích » phải đưa vào đề lao, phạt cùm ba tháng rưỡi. At-tăng-si-ông!

Cái dây tù chính trị chúng tôi bị giải sang đề lao ấy nhiều người râu tóc sồm soàm nom như người rừng ấy. Mãi sau chúng nó mới lấy tông-đơ ngựa vào đưa cho mỗi người độ vài nhát là đầu đã trọc lếu. Chúng tôi bảo nhau « thế càng mát ». Cứ nghĩ hồi ấy tài thật đấy, chỉ có cái quai thùng đựng phân, thế mà anh em mài gần một tháng ròng, rồi cũng thành con dao sắc để cắt tóc, cạo râu gọn ghẽ, tươm tất ra trò. Có lần thằng cai ngục thấy lạ quá, nó dò hỏi, anh em trả lời : « có quái gì đâu, cạo bằng mảnh sành đấy mà ». Kỳ thực thì cứ mỗi lần dùng xong anh em lại kiệu nhau lên để giấu con dao lên mái xà-lim. Mình mà không làm thế thì cũng khổ. Ai đời, tôi còn nhớ cái cậu Mẫn mới mười tám tuổi đầu thế mà râu mọc dài hàng gang tay.

Lại còn cái chuyện ăn uống nữa. Ngày hai bữa chúng nó quẳng vào mấy chiếc thùng gỗ giống như những cái phướng cho lợn ăn ấy. Mỗi người được độ một vốc cơm gạo hẩm nấu nhã, chỏng chơ mấy cái cuộng rau muống luộc còn nguyên cả rễ đâm ra tua tủa và một dúm muối đỏ kệch. Ấy vậy mà anh em tôi vẫn bảo nhau « cơm thế này cũng như ở nhà, chỉ tội đói quá thôi ». Vì ở nhà chúng tôi cũng ăn khổ chẳng kém gì.

Xà lim thì tối om, tường dày sáu mươi, lính gác nhan nhản. Cùm suốt ngày đêm, khổ sở quá chừng, quá đỗi. Chúng tôi quyết định tuyệt thực để đấu tranh đòi thả cùm. Mấy đồng chí biết nói tiếng Pháp được phân công giao thiệp. Nhịn ăn đến ngày thứ ba thì bụng nó cần nhức nhối, người lả ra nhưng anh em vẫn động viên nhau giữ vững tinh thần, mặc cho chúng nó mang cơm gạo trắng và các thức xào nấu thơm phức tới để ngay trước mặt. Bụng tuy cồn cào nhưng cố ngoảnh mặt đi. Rốt cuộc chúng nó thua. Tên xếp tù hắn học nói :

— Các anh được thả cùm nhưng cấm không được nhốn nháo.

Tháo được cùm ra thì hai chân đã tê dại nhưng chúng tôi đã vịn tường xà-lim loạng choạng đi lại, chuyện trò vui nhộn hẳn lên.

Khoảng cuối tháng mười một chúng tôi bị ấn lên các toa đen của tàu hỏa giải về Hỏa lò Hà-nội. Bị khóa chung bốn người một xích, thế mà dọc đường nhiều chị vẫn cất giọng hát lanh lảnh : « Anh em binh sĩ đứng lên... » làm cho một số lính khố xanh đi áp giải cứ cúi gằm xuống không dám ngẩng mặt lên.

Ở Hà-nội cũng chẳng khác gì đề lao Hải-phòng mà còn có phần khắc nghiệt hơn là đằng khác. Ở đây tôi được biết thêm nhiều đồng chí mà có đồng chí bấy giờ công tác ở trung ương. Trong nớ tuy là ở tù nhưng anh em ta có tổ chức chặt chẽ lắm. Ngày ngày chúng tôi được dự lớp huấn luyện chính trị, học văn hóa thì chui xuống gầm giường lấy gạch non viết xuống đất rồi viết cả sách bằng giấy bồi, kể chuyện cách mạng Nga, cách mạng Pháp, Quảng-châu công xã, học hát các bài ca cách mạng, đủ cả. Chúng tôi lại còn diễn kịch nữa chứ. Anh Xuân Thủy, anh Khuất duy Tiến và tôi chuyên sắm vai nữ. Đóng dẹp dáo dề, xôm ra trò, vui cứ như tết ấy. Về sau chúng nó cũng biết láng máng và có âm mưu phân tán tù chính trị. Chúng tôi nhất quyết không nghe. Hò la đề đấu tranh. Chúng nó lại cùm, cùm lại càng hò to hơn. Chúng nó xoay ra lột hết quần áo, cho vòi rồng phun nước, đánh bằng roi song mật giữa ngày tháng chạp rét tím người lại. Anh em ôm lấy nhau thành từng đám cho đỡ rét và vẫn hò la. Tụi chúng nó đâm hoảng, phải cư xử nhẹ tay hơn. Thế là chúng tôi lại thắng. Lần ấy găng thật.

Nửa năm sau chúng tôi ra tòa và bị kết án treo ba năm. Giá mà không có mấy đồng chí phản cung thì tôi đã bị điệu đi đày ở Sơn-la hay Côn đảo rồi. Chính cũng nhờ lần nớ mà tôi sáng mắt ra rất nhiều, già dặn, phấn chấn hẳn lên.

Về đến nhà tuy được giới thiệu đầu mối nhưng vì đi lâu ngày mất cơ sở nên có phần nào lúng túng. Tụi chúng nó thì theo dõi riết, bắt phải lên trình diện hàng tháng. Cuối năm nớ tôi lại bị bắt lần nữa nhưng được thả ngay. Chúng tôi tiếp tục gây cơ sở, duy trì phong trào chờ thời cơ vùng lên.

Năm một nghìn chín trăm ba mươi sáu phong trào đấu tranh lan rộng trong nhà máy nhưng vì tôi đã bị lộ nên phải rút vào bí mật, để một số đồng chí khác trực tiếp nắm phong trào.

Sang năm sau, đúng ngày hai mươi lăm, tháng hai, năm một nghìn chín trăm ba mươi bảy nhà máy ta nổ ra một cuộc đình công lớn. Trước đấy chúng tôi đã chuẩn bị rất kỹ càng.

Từ tờ mờ đất anh chị em công nhân đã lũ lượt kéo vào công sở.

thuongmaitruongxua.vn

Đầu cồn Hoàng-hoa mặt trời im:
Hồn Thục kêu sầu máu thành vết [1].
Muôn phương ghét Hồ như ghét Dinh [2],
Tráng phu theo nghĩa quên tử sinh.
Mọi dao từ đó giết hươu chạy [3],
Đánh cho được trước mọi người giành.
Công lao quốc dân ghi sử sách:
Tôi chưa làm nên còn là khách.
Ngoảnh đầu về Nam mây mờ mờ,
Há không trung hồn và nghĩ phách.
Nghĩa đảng Đông-kinh xưa cũ điều,
Việc tuy không thành kế cũng mầu,
Trên đài đoạn đầu hội tráng sĩ,
Máu đổ rưới trời trời cũng đau.
Yên-thế ba năm chống cường lộ [4],
Sức mạnh trăm người địch ngàn hổ,
Tiếng thét rậy đất khơi bụi mờ,
Xương trắng như non gửi cây cỏ.
Chúng tôi chạy vạy muôn dặm ngoài,
Đau lòng cố quốc loạn lạc hoài.
Nếu để tiếng người bị mất một,
Không tội chúng ta thì tội ai?
Cùng nhau thề lòng rửa cừu sĩ,
Tài còn kém người nay phải thế,
Rồi sẽ trăm trận lấy non sông,
Bể nước gió mây ghi tân sử.
Muôn người nâng rượu chúc trung trinh,
Xương để mùi thơm khắp xung quanh,
Thành Dương [5] *cõi Việt cách một nước,*
Ngàn thu khí mạnh đều chanh vanh.

1. Vua Thục mất nước hóa thành con cuốc, cuốc kêu nghe giọng sầu thảm.
2. *Hồ:* dân tộc miền Bắc thường xâm lược Trung-hoa; *Dinh:* họ Tần Thủy Hoàng có chính sách tàn bạo. Cả hai đều bị nhân dân oán ghét.
3. *Hươu:* nhà Tần mất nước, mọi người giành nhau thiên hạ như đuổi hươu.
4. Nói việc Hoàng Hoa Thám.
5. *Thành Dương:* hay Dương-thành tức là thành Quảng-châu, tỉnh Quảng-đông (Trung-quốc).

CHÉP CHUNG CHUYỆN NGUYỄN ĐỨC CÔNG, NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG

Huyện Chân-lộc[1], tỉnh Nghệ-an, phía Tây núi Ngư, phía Đông Hồng-lĩnh có một kỳ nam tử họ Nguyễn tên là Đức Công. Thuở bé học chữ Hán, phụ huynh dùng sách chữ Hán dạy cho. Thiên tính lanh lẹn, hễ dạy cho một lần là đọc được ngay và nhớ được ngay. Làm văn giỏi đi thi thử tức đậu đầu. Gặp nước mất, năm đầu Hàm Nghi, người Pháp đem quân chiếm thành Nghệ-an, thân phụ ông bỏ quan về làng. Ông thương xót cho đời mà ghét thế tục, thẹn vào quan trường nô lệ, chán khoa cử nên không để ý đến, thường phẫn uất không hài lòng thì hay uống rượu, gảy đàn ca hát, than thở ngâm nga để tiêu khiển. Dầu anh em trong nhà cũng không dò biết được ý ông. Mỗi lúc có xúc cảm gì thì thở dài mà than rằng: « Đường đường một đấng nam nhi, sinh gặp nạn nước mà cứ vùi đầu với bút hư mực hỏng làm bạn với loài mọt sách để trọn đời làm một hủ nho ư? » Lúc đó cái ý chí sắc nhọn tuy chưa lộ ra, nhưng cái chí ngựa ký ra chuồng, diều hâu thoát lồng được chứa chất từ lâu, cho nên ông vốn không thể cúi đầu cụp tai dưới ách cường quyền được. Tháng hai năm Mậu thân [2] Hội chủ gửi thư về dặn Ngư Hải

1. Tức Nghi-lộc, hiện nay.
2. 1908.

thuongmaitruongxua.vn

Nhìn dòng người kéo vào kìn kịt, tôi mừng vì thấy anh em mình đồng lòng, nhất tề hành động, nhưng lại lo vì không hiểu anh chị em đã thật nắm vững cách thức đấu tranh chưa.

Bọn tay sai của chủ cũng bắt đầu đánh hơi thấy và chúng nó chạy nháo cả lên. Tốp anh em thợ đi đầu vào đến cửa nhà giấy thì dừng lại. Xếp thành hàng ngay ngắn, ngồi xuống. Những tốp sau ùn tới, ngồi tiếp vào hàng. Cả mấy nghìn công nhân sát cánh nhau thành một dây dài qua cả công sở ra đến tận ngoài chân cầu Hạ-lý. Anh Bật được cử làm đại biểu đĩnh đạc tiến vào nhà giấy đưa yêu sách. Ở phía ngoài thì quần chúng hô khẩu hiệu rầm rầm.

Bọn chúng nó sợ chết xanh chết xám đi, kéo nhau chúi vào trong nhà giấy, đóng cửa kín mít. Hễ động thấy cái mặt nào ngơ ngác, lấc láo thò ra ở khe cửa là quần chúng lại thét lên giận dữ :

— Chủ phải tăng lương cho anh em thợ!

— Chủ không ra chúng ta nhất quyết ngồi đây. Thà chết còn hơn là sống ngắc ngoải. Khổ lắm rồi, khổ mãi rồi, vùng lên anh em ơi!

— Thằng còng lưng làm cho thằng ngay lưng ăn, để rồi anh em mình chết dần, chết mòn hết à?

— Những thằng tăng công, xấu bụng, mặt dày liệu tìm đường tìm nẻo mà cuốn xéo cho sớm kẻo có ngày ăn đòn nhừ xương đấy!

— Lôi cổ những thằng ấy ra, vít cổ xuống giần cho một trận.

Mấy đồng chí lãnh đạo cuộc đình công nhắc anh em :

— Ta vùng lên nhưng không gây sự đánh nhau anh em ạ.

Thế là mấy cái mặt chuột kẹp vội thụt vào, cửa đóng sập lại. Mặt trời lên cao nắng càng gắt, khí thế cuộc đình công càng bốc lên. Bao nhiêu nỗi cay đắng, căm hờn, uất ức đã tích lại, âm ỉ từ lâu, nung nấu mãi, bây giờ mới có dịp bùng lên nên cứ ngùn ngụt, ngùn ngụt như đám cháy rừng.

Gạo cao công hạ, làm quần quật mà vẫn lam lũ, xác xơ. Cứ cái cung cách ấy mà không nhất tề đứng dậy thì cũng chết. Có những cụ già gầy dét, ho khù khụ luôn mồm nhưng cũng nhất quyết ngồi vào hàng ngũ, những chị gửi con thơ ở nhà khát sữa, cũng khăng khăng một mực ngồi sát cánh với anh em.

Giữa lúc chủ và thợ đang còn giằng co như thế thì xịch một cái bọn sen đầm, mật thám ập tới. Chúng nhâu nhâu như một đàn chó đói, nhảy xổ vào hàng ngũ anh chị em công nhân. Roi gậy, dùi cui vung lên, giáng xuống đầu xuống cổ công nhân túi bụi. Bọn chúng sấn vào đâu thì hàng ngũ ở đấy càng ken xít lại gan góc, mắt người nào cũng như đổ lửa.

Ỷ vào thế tụi sen đầm, lúc nó bọn đốc công, cai thầu mới dám ló mặt ra. Chúng lồng lộn, gào thét, tru chéo điên cuồng. Suốt từ đầu dây đến cuối hàng lại thét lên quyết liệt :

— Chống đánh đập, khủng bố !

— Anh em ơi ! Ngồi sát lại không một ai ra khỏi hàng.

Thấy đánh mãi không ăn thua, chúng giở trò bắt đại biểu. Đoàn người bật dậy, xông ào tới, quây chặt lấy chiếc ô-tô. Báng súng, giày đinh, dùi cui, roi da từ trên xe cứ tới tấp bổ xuống, đám người gầy guộc, rách rưới cứ cố sống cố chết bám lấy thành xe leo lên, người này ngã người khác thế chân. Tất cả anh chị em đều sôi lên, thét vang :

— Nhất quyết không để chúng nó bắt đi một người nào của mình.

— Đả đảo khủng bố ! Xông lên anh em ơi ! Ngần này con người ta nhất định không chịu thua.

Cả đám người ùa tới đông nghịt. Nhiều tên lính sen đầm đã phải ôm đầu lùi lại. Quần chúng xông xáo giành giật trong tay địch người đại biểu của mình.

Quần nhau càng lâu, anh em thợ càng thắng thế, tiếng reo hò càng vang lên tợn. Cái thế không trốn tránh được, mấy tên chủ Pháp đành khệ nệ vác cái bụng phệ ra trước cửa nhà giấy, mặt trắng bệch. Chúng nó biết là hàng ngàn cặp mắt đỏ ngầu đang đổ dồn về phía chúng nó. Thằng Sơ-muy bước ra ấp úng nói, người thông ngôn dịch lại :

— Ông chủ nhận yêu sách và hứa sẽ tăng lương cho anh em. Anh em cứ yên trí vào làm đi.

Từ trong đám quần chúng có tiếng thét lớn :

— Có nhận thì ký ngay đi. Không lơ mơ hứa hẹn gì cả.

Tên chủ Pháp gượng cười nhưng mắt nó thì méo sệch, trông đến thảm hại. Hắn lúng túng sờ tay vào các túi và rút ra chiếc bút máy. Mắt nhìn xuống đất, cái cằm nặng nặng những mỡ của hắn càng chảy xệ xuống.

Anh Bột cầm tờ yêu sách có chữ ký của bọn chủ nhận tăng lương cho thợ, anh khoa khoa tờ giấy trên đầu :

— Chúng ta được tăng lương kể từ ngày hôm nay. Chủ đã ký vào đây rồi. Xin mời bà con, anh em ta giải tán thôi.

Anh em thợ reo lên hể hả. Kẻ về nhà, người vào xưởng chuyện nở như ngô rang. Thôi thì chẳng kể gì quen hay lạ, hễ cùng cánh thợ thuyền với nhau là cứ bá vai, bá cổ nhau hỏi han, cười nói tíu tít. Một bác công nhân già, móm mém cười và bảo tôi : « Cái thói chúng nó vẫn thế, mềm nắn rắn buông, mình mà chịu lép

thuongmaitruongxua.vn

chọn nhiều học sinh sang Nhật du học. Ngư Hải đem thư cho ông xem, ông rất mừng nói: « Đấy là chí của tôi! » Đến tháng tư năm ấy ông qua Nhật, và tháng năm thì vào học tập ở ban đặc biệt của Đồng văn thư viện Đông-kinh. Lúc đó học sinh nước ta lưu học ở Nhật có đến hơn tám mươi người. Ông là người lớn tuổi nhất nhưng khi ra tập thể thao thì ông chăm chú luyện tập hơn cả bọn trẻ. Bộ dạng ông khỏe mạnh, đôi mắt ông sáng ngời, mày cong mũi thẳng, lúc tập quân sự xem như một chiến tướng mạnh, tiếc rằng chưa được thử thách, đáng tiếc biết chừng nào. Lúc ông lưu học ở Nhật, định học xong về nước, mang gươm đánh giặc, sẽ đi trước bạn bầu, nếu được chết ở dưới chiến trường thì lấy làm mãn nguyện. Lưu học tại Nhật mới hơn một năm chưa tốt nghiệp ở Đồng văn thư viện, thì người Pháp can thiệp với chính phủ Nhật, yêu cầu gấp rút phải giải tán đảng cách mạng Việt-nam; ở trong nước thì bỏ tù các đảng viên. Tại các ngả đường gần biên giới và giáp bờ bể, chúng canh phòng xét bắt rất ngặt, không cho người trốn ra ngoài. Thư tín tiền bạc của Đảng ta đều bị chúng tịch thu. Chúng lại thi hành nghiêm ngặt cái luật cấm người trong nước giao thông với người nước ngoài. Vì thế các lưu học sinh đảng ta một thời gian hết cả tiền ăn học. Ông bị thiếu tiền ăn học, bất đắc dĩ bỏ Nhật về Hoa, trú ở Dương-thành, mượn được nhiều sách mới nghiên cứu các khoa pháp chánh, kinh tế, sau vài năm ông thông thạo về các môn ấy. Mỗi lúc rảnh ông học thêm tiếng quan thoại để chuẩn bị vào trường lục quân Trung-hoa. Ông đã giỏi tiếng Trung-hoa rồi, vừa có người bạn Trung-hoa là Thái Tùng Pha, đã quen biết khi ở Nhật, điều khiển quân đội ở Quế-lâm. Ông yêu cầu Thái giới thiệu ông đến dinh luyện quân của lục quân và được cùng tập quân sự với người Hoa. Lại hơn một năm nữa thì các

thuongmaitruongxua.vn

kinh nghiệm về sự vụ trọng yếu của quân nhân, cách thao luyện chiến thuật, cho đến nhẫn nại lao khổ, ông đều thực tế học tập. Lúc đó cái tính sốt ruột muốn múa dao giết giặc khó mà ngăn cản được. Khi ông ra khỏi dinh là khoảng mùa đông năm Tân hợi(1). Mùa hạ năm Nhâm tý(2) Trung-hoa dân quốc thành lập. Trong nước ta phong trào lại lên, nên lại có người kế tục mạo hiểm xuất dương. Ông mới tổ chức cơ quan liên lạc các đồng chí, dự thảo bản luật quân cảnh lâm thời, cách thức trưng binh, trù lương thưởng, nơi tích trữ tài liệu và các công văn, công thức. Ông lại khởi thảo cuốn Quang phục quân phương lược. Phàm việc chuẩn bị tiến hành tương lai ông đều bụng suy nghĩ tay viết ra, suốt đêm ngày không biết mỏi. Ông đã thề sẽ là người thực hành không phải chỉ là nhà nghị luận mà thôi. Trước kia ông đã phê bình quyển Việt-nam sử khảo của Sào Nam, văn viết rất hay mà lời lẽ rất đích đáng, tỏ về rất lão luyện về văn mặc. Nhưng ông có phải chỉ giỏi như thế mà thôi đâu. Mùa thu năm Giáp dần(3), Âu chiến bùng nổ, người Pháp luôn luôn bại trận. Lúc ấy ông lo khởi sự rất gấp, vào Điền(4) rồi qua Yên(5) từ Yên đi Quế(6). Các đồng chí ở Quế cử ông làm Tổng tư lệnh Quang phục quân. Ông trù hoạch việc quân rất có mối manh. Nhưng vì kinh tế quẫn bức, các đồng chí lấy làm lo. Ông nói: « Thừa cơ hội này, tất phải có dịp đánh với người Pháp; cái cơ hội Quang phục vốn không xa nữa, nhưng dùng binh trước phải trù lương thưởng. Trong nước giao thông bị đoạn tuyệt, không thể trù được, không thể không

1, 2. 1911 — 1912.
3. 1914.
4. Vân-nam.
5. Nam-kinh.
6. Quảng-tây.

chúng nó càng được thể làm già ». Thật quá là sau lần đấu tranh ấy khí thế của anh em công nhân ta càng ngày càng lên vùn vụt. Trong những năm sau còn liên tiếp nổ ra thêm nhiều cuộc đình công và biểu tình khác nữa, hàng ngũ càng ngày càng đông, càng cứng cỏi thêm ra. Dựa hẳn vào quần chúng mà hoạt động tôi càng mê say và thấy thú vị hơn nhiều.

Nhưng cũng chính sau cái lần đình công năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy ấy thằng Lơ-bô-tép đã ký chữ đỏ vào sổ li-vê và đuổi tôi ra khỏi sở. Ở trong tình cảnh cả nhà đi làm phu phen, cu ly mà tôi lại là chỗ dựa chính của gia đình nên đâm ra bấn quá thể. Tôi lần ra Uông-bí định bụng sẽ kiếm một việc làm gì đấy tạm bợ cho đỡ túng. Nhưng rồi lại ngao ngán trở về vì dời nào chúng nó lại chịu nhận một thằng phu có chữ ký đỏ ở li-vê. Không làm đâu được, tôi đốt luôn sổ li-vê đi và chạy chọt sáu đồng bạc đút cho cai Suy, thế là lại vào làm ở sở. Đối với tụi chúng nó « nén bạc đâm toạc tờ giấy » là thế đấy.

Vào làm được ít lâu, đến năm một ngàn chín trăm ba mươi chín tôi và một số anh em khác lại bị đuổi vì việc chuẩn bị một cuộc đình công khác bị bại lộ do một tên phản bội đi tố giác với bọn Tây. Thật đáng ghê tởm con người hèn nhát đã phản lại quyền lợi của giai cấp công nhân. Chủ lại ký chữ đỏ vào sổ li-vê, tôi lại đốt. Không xin việc được, tôi và mấy anh em chính trị phạm khác xoay sở kiếm đồ làm lò rèn để có miếng lần hồi, và hoạt động. Quần chúng cảm tình lén lút cho gỗ và công nhân trong sở thì cho sắt, kìm, búa. Nhờ vậy mà chúng tôi đủ sống và dành được tiền xây dựng quỹ của Đảng.

Tiếc rằng sống ở ngoài thật, nhưng chẳng có việc gì xảy ra ở trong sở mà chúng tôi không biết, vì anh em hết sức tin cậy chúng tôi mà chúng tôi thì bám lấy anh em mà hoạt động. Bấy giờ cái lò rèn còn con của chúng tôi cứ cậm cạch sống giữa lòng xóm thợ nghèo nàn, xơ xác nhưng rất sẵn tình thương yêu, đùm bọc.

Cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Bọn phản động thuộc địa bắt đầu trắng trợn khủng bố cách mạng. Nhật đổ bộ vào Đông-dương. Chi bộ rút vào bí mật nhưng truyền đơn vẫn rải, áp phích vẫn dán, cờ vẫn treo liên tiếp nhưng có điều chật vật hơn trước nhiều. Lần lượt các đồng chí Tô Hiệu, vợ chồng đồng chí Đồng và các đồng chí Ngô minh Loan, Minh, Hạ, Ngữ, Đức, Ninh đều bị bắt. Bọn mật thám như rươi.

Trước tình hình tổ chức bị sứt mẻ ghê quá, tôi và đồng chí Nhiệm bàn cách đi tìm và bắt liên lạc với các cấp bộ Đảng ở trên. Sau bao nhiêu lần lặn lội, cuối cùng chúng tôi tìm được đầu mối và

lập được cơ sở Việt minh ở nhà máy dưới hình thức « công nhân cứu quốc hội ». Từ đấy phong trào trong nhà máy lại bắt đầu đấu tranh mạnh. Chống âm mưu của bọn chủ lấy cớ tình hình chiến tranh bắt phu làm chín giờ, công nhân đòi làm tám giờ, đòi cấp gạo theo giá quy định. Nghĩa là lại nhiều phen làm cho bọn chủ phải nới tay bóc lột.

Cũng vào hồi này khắp nơi rậm rịch chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Tôi liên lạc được với đồng chí Nguyễn Bình ở chiến khu Đông triều. Biết là chiến khu đang gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang mà tôi thì lại biết anh Hà là cai lính khố xanh, trước ngày cùng làm phu xi-moong, cũng là dân thợ thuyền cả. Một hôm tôi tìm gặp anh Hà. Sau vài câu chuyện phiếm, tôi gợi chuyện và bày tỏ ý định. Anh Hà mừng quá — Vì tôi biết trước là anh ấy rất ghét Tây — anh thì thầm bảo tôi :

— Thế thì còn gì bằng nữa. Cứ phải mặc bộ quần áo này của chúng nó lắm lúc tôi ức chết đi được. Đã lâu tôi cũng đã có ý định ấy, nhưng chẳng biết làm thế nào. Hơn nữa lại chẳng có ai mách mối thì còn biết đằng nào mà lần. Anh cứ về thu xếp cho xong đi rồi bảo một tiếng là tôi đi ngay. Mong anh thật lòng giúp tôi một phen.

Tôi mừng quá. Nhưng cố gợi thêm.

— Thế chứ anh đi cùng chỉ thế này thôi à ?

— Tất nhiên là cả súng đạn nữa chứ — anh trả lời.

— Liệu có thêm được gì nữa không ?

Anh Hà cau mày suy nghĩ rồi bảo tôi :

— Để tôi cố xem thế nào nhé. Chả dám hứa trước nhưng nhất định là có thêm nữa đấy — Anh nháy mắt với tôi và cười.

Bố trí, sắp xếp xong đâu đấy, tôi viết cho anh mảnh giấy : « Thân gửi chú Hà, tôi có người anh làm tốt, chăm chỉ nhưng không kiếm được việc. Chú cố gắng giúp tôi như tôi đã có nhời nhờ chú ». Nhận được giấy và có người đưa đường, anh Hà kéo theo mười hai anh em lính khố xanh với mười hai khẩu súng, mấy nghìn viên đạn, đi thẳng lên chiến khu, tham gia xây dựng lực lượng giải phóng quân. Làm xong xuôi được việc ấy, tôi mừng quá thể. Tưởng như chính mình được tham gia cầm súng với anh em ở chiến khu. Cứ mỗi lần đọc tin tức hoạt động của các chiến khu đăng trên tờ báo « Cứu quốc » — Tờ báo lưu hành bí mật của mặt trận Việt minh — là lòng dạ chúng tôi lại nóng như lửa đốt.

Giữa lúc chúng tôi đang náo nức thì bọn phát xít Nhật hất cẳng Pháp ở Đông-dương. Hồi ấy là đầu năm một ngàn chín trăm

cầu ở ngoại quốc. Tôi nghe nói ở Xiêm-la có các nhà tư bản nọ, có lưu tâm đến nước Việt-nam ta, ta thử đi cầu viện xem; nếu họ vui lòng giúp thì có thể được việc. Tôi thử đi Xiêm xem sao » Lúc đó Pháp — Xiêm giao thiệp ngày càng thân mật, đảng ta ở Xiêm đã có nhiều người bị bắt, nên nhiều người can ông không nên sang Xiêm.

Ông khẳng khái nói: « Tôi há lại không biết là đường này nguy hiểm sao? Chỉ vì bỏ cửa nhà cha mẹ thân thích ra đi là vì muốn đánh giặc, nay giặc gặp lúc khốn quẫn, nếu không kịp thời để mất cơ hội này thì không có lại được nữa đâu. Nếu mạo hiểm mà thành công đó là phúc của nước ta, nếu mà có hại thì tôi cũng hết lòng thôi ». Thế rồi ông từ châu Ung ra đi, đến Hương-cảng, nhân tàu Xiêm chưa đến, ông lưu lại vài ngày đợi tàu. Mật thám Pháp dò biết, ông bị bắt ở đó rồi người Anh đem nộp ông cho Pháp. Ngày đó là vào tháng 4 năm Ất mão [1]. Thân ôi! ông mắc phải tai vạ này thiệt là vì vấn đề tiền bạc, nhưng vấn đề tiền bạc làm sao mà để ông mắc lầm được? Chẳng qua là vì sốt ruột muốn đánh giặc mà thôi. Lấy học thức như ông, tài mạo như ông, nếu chỉ tầm thường cầu an, dựa người mà sống, thì trong các bạn quen thuộc ở Trung-hoa, ông ở nhờ đâu lại không được, sao mà lại phải mắc vào lưới giặc? Ông bị giải về Bắc-kỳ, tòa án tra hỏi; ông khai rất là mãnh liệt, cứ nhận thẳng mà không quanh co gì, chỉ việc bí mật trong đảng thì không một lời đụng chạm đến. Người Pháp có người trọng ông không muốn giết ông, nhưng cũng không dám tha ông, mới kết án lưu chung thân.

Ông nói thẳng với người Pháp: « Chúng mày là bọn giặc văn minh, nếu có kính nể tao thì cho tao một phát

1. 1915.

đạn là sướng hơn ». Than ôi! đại trượng phu thà chết không thà nhục, tức là như ông! mùa đông năm ấy, ông cùng một ngày với Nguyễn Thức Đường bị bắn ở Bạch-mai thuộc Hà-nội. Lúc ông chết mới bốn mươi hai tuổi. Tên chữ ông là Báu Thụ, sau khi xuất dương vào các trường Nhật-bản và Trung-hoa, đổi tên là Hoàng Trọng Mậu. Lúc sắp bị bắn, ông có tự vãn một câu liễn rằng: « Yêu nước tội gì? chỉ có tinh thần còn sống mãi — Ra quân chưa thắng, hãy đưa tâm sự gửi đời sau » [1].

Cùng đồng huyện với Báu Thụ lại đồng ngày xuất dương, đồng học, đồng sự, chí khí, thân thế, tư cách đại thể đều giống nhau, mà cũng bị chết một ngày với nhau, là Nguyễn Thức Đường, người Đông-chử. Ông thân sinh là Nguyễn Thức Tự hiệu Đông-khê trước làm chức Sơn phòng sứ. Lúc kinh thành thất thủ ông bỏ quan về vườn ở nhà dạy học. Thức Đường là con trai giữa của ông. Đường tên chữ là Càn Kiện sau khi xuất dương đổi tên là Trần Hữu Lực. Ông tướng mạo đẹp, mặt tròn mà dày, sinh ra có tính khác người, ham phóng túng không chịu bó buộc. Lúc còn trẻ con đã có khí hào hiệp.

Nước mất giặc hoành hành, những bọn vô liêm sỉ đang đua nhau làm nô lệ, ông rất lấy làm thẹn. Lúc mười lăm, mười sáu tuổi ông đã nuôi cái chí đánh giặc phục quốc, nhưng chưa biết làm với ai. Một hôm ông đến nhà Sào Nam, Sào Nam đưa ông xem bản « Lưu cầu huyết lệ tân thư ». Ông rất phấn khởi mang sách về nhà suốt đêm đọc không ngủ. Từ đó bỏ nghề học cũ, chuyên giao kết với các khách gươm, rượu. Ông thân dò biết, nhưng cũng không ngăn cấm được. Lúc mười bảy, mười tám tuổi ông đã đi khắp các phủ, huyện tìm

1. Ái quốc hà cô, duy hữu tinh thần lưu bất tử;
Xuất sư vị tiệp, thả tương tâm sự thác lai sinh.

thuongmaitruongxua.vn

bốn mươi lăm, nghĩa là chỉ khoảng năm, sáu tháng trước ngày cách mạng thành công, cũng chỉ trong cái khoảng thời gian ngắn ngủi ấy tôi đã phải chịu thêm nhiều sự đau đớn, xót xa.

Nếu không có cuộc cách mạng nổ ra vào tháng tám năm ấy thì có lẽ tôi cũng chẳng còn sống sót được cho đến bây giờ. Chính quyền mà còn ở trong tay giai cấp bóc lột thì dù chỉ một ngày, cái khổ cái nghèo đói và cái chết còn bám lấy những người lao động và nó như một cái thòng lọng khổng lồ, lúc nào cũng sẵn sàng thít lại một cách phũ phàng, nghiệt ngã.

Dạo nó là lần mà miền Bắc nước ta có tới trên hai triệu người chết đói. Người chết như ngả rạ, bà con nông dân các tỉnh bỏ quê bỏ quán ra đi và chết đường chết chợ không biết bao nhiêu mà kể. Tình cảnh của thợ thuyền lúc bấy giờ cũng điêu đứng quá chừng, quá đỗi. Dân xóm thợ thì chết vợi đi. Sở ngừng sản xuất, năm thì mười họa mới làm vét một tí. Giá gạo tăng lên vùn vụt. Sống trong tình cảnh ấy thì cái lò rèn cặm cạch của chúng tôi còn kiếm đâu ra việc nữa. Từ ăn đói chuyển sang ăn cháo rồi cuối cùng đến cháo loãng cũng không có để mà ăn, họa hoằn lắm mới kiếm được dúm gạo hẩm nấu nước uống cầm hơi, ăn rau, ăn lá.

Thoạt đầu tiên thì xóm thợ nhao lên vì đói nhưng rồi đói quá người ta lả ra, không còn đủ sức để mà cả thán nữa, người ta đờ dại đi vì đói, mệt, đau đớn. Người kiệt sức thì nằm chết dí ở xó lều, góc xóm. Người nào còn đủ sức để lê đi được thì cũng lẻo khẻo lèo khèo, dăn dúm, còm nhom, chuyện trò trong xóm thợ thì chỉ thấy thều thào rặt những chuyện người chết. Nào là chuyện anh phu máy cưa chỉ vì không có tiền nộp thuế thân, đã phải trốn lên nóc xưởng và rồi chết khô đét ở trên đó. Nào là chuyện bác thợ nhà lửa hết việc, đói quá phải bắt cả chuột cống mà ăn, vật vã vì bệnh miệng mửa trôn tháo rồi chết. Và còn vô khối, đâu đâu cũng thấy lầm rầm rặt những chuyện ấy cả.

Mấy anh em làm lò rèn chúng tôi người nào cũng hốc hác, xọm đi, gầy như que củi. Nhưng chúng tôi vẫn luôn nhắc nhở nhau. « Mình là những người làm cách mạng thì phải nghiến răng lại, hãy đứng cho vững », và trong số chúng tôi thì anh Điều già là người chịu bền bỉ và cứng cỏi hơn cả.

Có những hôm thấy mấy chiếc niêu khô khỏng và mấy mảnh lon vỡ vài chiếc bát mẻ vẫn dùng để thổi nấu vứt chỏng chơ mỗi thứ một nơi, anh Điều già bảo chúng tôi hãy thu vén, nhặt nhạnh lại xếp đặt cho ngăn nắp. Đói cho sạch, rách cho thơm, ta phải làm gương cho mọi người. Chúng tôi rất khâm phục khả năng

cưỡng lại cái đói của anh. Anh thường thúc giục, động viên chúng tôi phải xông xáo để mà sống mà làm việc.

Khi còn đủ sức để lê mỗi đôi chân thì chẳng ngày nào là anh không lụi hụi đi thu lượm tình hình tin tức về để phán đoán sự diễn biến của thời cuộc và đặt kế hoạch công tác cho cả nhóm chúng tôi cho nên dạo nó tuy tình hình khó khăn là thế mà chi bộ vẫn thường xuyên tổ chức được những cuộc nói chuyện, vận động mít-tinh chớp nhoáng, vận động công nhân chuẩn bị cướp chính quyền, tổng khởi nghĩa. Chỉ cần tụ tập quần chúng lại, hai ba người kiệu một người lên nói chuyện hô hào. Loáng một cái, xong giải tán ngay, làm kiểu ấy nhạy lắm. Những chủ trương nó chẳng bao giờ anh Điều chịu bỏ qua. Anh yếu quá không làm được thì đặt kế hoạch thật tỉ mỉ để anh em khác làm. Người anh dét lại như con cá mắm, chỉ còn trông thấy có hai con mắt thô lố. Anh luôn hỏi chúng tôi về sự tình của anh em phu phen ra sao và ước ao được sống đến ngày nước nhà độc lập. Có những đêm tôi nằm trằn trọc và thỉnh thoảng lại thấy anh trở mình một cách hết sức khó nhọc. Nhưng tịnh không thấy anh thở dài một tiếng nào bao giờ.

Chúng tôi còn phải trải qua nhiều đận gian nan nữa. Nhưng cứ mỗi khi thấy lòng mình ủ dột là tôi lại nhớ tới lời khuyên của anh ấy : « phải nghiến răng lại và hãy đứng cho vững ». Thế là tôi lại thấy mình hăng lên.

thuongmaitruongxua.vn

Chúng tôi thì như vậy mà bọn chủ sở « xi-moong » lúc bấy giờ chúng nó vẫn cứ phè phỡn trong những tòa nhà tây ngan ngát. Ngày mấy bữa chúng nó dọn thức ăn thức uống thừa bứa ra ngoài hiên ngồi nhẩm nháp. Chúng nó quẳng cho chó béc-giê từng miếng thịt bò rán to bằng bàn tay. Anh em cu ly, thợ thuyền đi qua ngoài hiên cứ quặn lên từng khúc ruột.

Thằng thực dân Pháp cũng thế mà thằng phát-xít Nhật thì cũng vậy thôi. Chúng nó cùng một nòi, một duộc cả. Hồi ấy cái thằng Cô-đê-ma là thằng đầu sỏ ở sở hiến binh Nhật và bọn tay chân của nó, đứa nào cũng nung núc những thịt, những mỡ phè ra. Chúng nó đi ủng, đeo kiếm, xủng xoẻng đi lùng bắt Việt minh. Đời sống của dân mình lúc ấy cứ như là bị dồn vào trong cái hũ nút. Lăn lóc, ngột ngạt, tối tăm quá thể.

Khổ cực mãi, chịu đựng mãi. Tức nước vỡ bờ, cuối cùng cái ngày mà chúng tôi mong mỏi đã đến.

Ngày hai mươi ba, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm, cả Hải-phòng rộn rịp khi đoàn giải phóng quân từ đệ tứ chiến khu Đông-triều kéo về. Hôm ấy trời nắng thật là đẹp,

các hảo hán để cùng nói chuyện, nhưng cũng chưa ra manh mối gì cả. Sào Nam xuất dương chưa kịp nói với ông, ông nghe được bỏ nhà đi theo, đi bộ một tháng đến Bình-định không gặp lại trở về. Lúc đó tân đảng mới thành lập, bọn chó săn cũng mọc ra nhiều. Ông chuyên lo việc kiếm hiệp, phàm bọn mật thám Pháp tàn hại người ta, nếu giết được thì ông giết ngay, không còn kể gì họa phúc. Vài năm như thế, tên ông bị lộ người Pháp biết được[1] truy nã ông gắt gao. Người đảng ta thấy ở trong nước nguy hiểm mới khuyên ông xuất dương. Tháng 4 năm Mậu thân, cùng các đồng chí đông du đến kinh đô Nhật vào Đồng văn thư viện. Sau vì hết tiền ăn học, ông sang Trung-hoa ở Hộ-tân[2] học tiếng Trung-hoa, tiếng phương Bắc, phương Nam đều giỏi cả. Vừa lúc trường cán bộ lục quân Quảng-tây tuyển học sinh, ông mới đổi tên tuổi, mạo quốc tịch Trung-hoa đi thi rồi được vào học, hơn hai năm thì tốt nghiệp. Ông lấy quốc tịch tỉnh Quảng-tây được bổ chức Bài trưởng. Chưa đầy ba tháng gặp cuộc cách mạng Trung-hoa. Ông từ chức. Về học vấn quân sự ông đã thông thạo; lại nhân lúc đó phong trào trong nước bắt đầu lên, người đảng ta ra sức hoạt động. Ông nghĩ rằng: Báu Thụ đã đảm nhiệm miền Bắc, thì đã giúp việc được phía ấy rồi, nay về miền Tây cũng phải có người, để đồng thời về nước làm chỗ dựa cho nhau. Thế rồi ông xin đảm nhiệm đường Tây.

Năm Nhâm tý[3] ông rời Hoa đi Xiêm. Đến Xiêm rồi, ông đi lại tổ chức ở vùng Xiêm — Lào, nếm đủ các cảnh gian hiểm, nắng mưa đói rét, thế mà luôn luôn

1. Ông đã ám sát Cử Điềm vì Điềm báo với Công sứ Nghệ về việc Sào Nam mưu đánh úp Nghệ-an năm 1901.

2. Thượng-hải.

3. 1912.

vui vẻ. Than ôi! cái chí của ông là nếu được mang gươm súng để gặp gỡ người Pháp ở chốn Long-thành, Thuận-kinh thì dầu chết cũng sướng biết bao! Trời ơi, trời ơi, sao lại nỡ chặn con đường của ông! Mùa hạ năm Ất mão[1] ông tổ chức đã có kết quả ít nhiều, sắp đem quân về liên hợp với trong nước mà nổi dậy thì bị mật thám biết, báo với Xiêm; người Xiêm bắt ông nộp cho Pháp, giải về Hà-nội. Lúc bị tra tấn ông đã làm lời khai kịch liệt. Người Pháp định kết án lưu hình chung thân như đối với Báu Thụ, nhưng ông cứ đòi được bắn chết. Mùa đông năm ấy ông bị bắn ở Bạch-mai, tuổi mới ba mươi. Ông người rất gan, diện mạo có vẻ nghiêm khắc, lúc ở trại lính, quân lính nhiều người thấy thì sợ. Tiếc rằng không được làm một chiến tướng nổi tiếng. Lúc ông sắp chết có làm một câu liễn tự văn như sau:

« Non sông đã chết, ta há lại sống thừa, từ mười năm giũa kiếm mài dao, chỉ mạnh những mong phò Tổ quốc.

Lông cánh chưa thành, việc bỗng đâu hỏa hồng, dưới chín suối điều binh khiển tướng, hồn thiêng cầu giúp đội thanh niên »[2].

thuongmaitruongxua.vn

Điếu Nguyễn Đức Công

Đồng trụ lăng Tiêu hán,
Ngự sơn chướng hải đào.
Anh hoa chung độc hậu,
Khí phách trác xưng hào.
Phong tiêu xuất tục sáo,
Từ phú nhập phong tao.
Quốc gia đa nạn nhật,
Danh lợi đẳng nhàn phao.

1. 1915.

2. — Giang sơn dĩ tử, ngô an đắc du sinh, thập dư niên luyện kiếm ma đao, tráng chí bản phù hồng Tổ quốc;

— Vũ dực vị thành, sự dĩ tiên trung bại, cửu nguyên hạ điều binh khiển tướng, hùng hồn ám trợ thiếu niên quân.

ngoài phố Bàng, trong xóm Chiêu thương, ở khu Đình hạ bà con ta đổ òa cả ra đường, ào ào kéo nhau vào thành phố. Anh em thợ vác cờ đỏ sao vàng vào cắm ở những đỉnh cao nhất trong nhà máy, đâu đâu cũng tíu tít cả lên. Bè lũ tớ thầy bọn chủ thì khiếp đảm. Cả lũ cứ nem nép, cắm gằm mặt xuống.

Thành lập được Ủy ban công xưởng và Ủy ban kiểm soát Kỹ nghệ xong, chúng tôi bắt tay vào công việc quản lý nhà máy. Anh em công nhân kéo vào sở, nườm nượp như trảy hội. Chúng tôi cho gọi thằng chủ nhất Ri-sa lên giao trách nhiệm sản xuất và nói cho nó biết luật lệ của nhà nước Việt nam dân chủ cộng hòa. Cái thằng thực dân hách dịch có tiếng này lúc ấy ngồi trước mặt chúng tôi cứ nhũn như con chi chi. Tay nó luôn mân mê chiếc mũ phớt. Hai con mắt mèo trước ngày chỉ biết có trợn ngược lên thì bây giờ lần đầu tiên tôi thấy nó bị kéo sụp xuống, chớp lia chớp lịa. Mặt nó chảy ra, nó cười hết sức xã giao. Đã nhận rõ sự thay bậc đổi ngôi nên nó chỉ biết một điều « thưa ông vâng », hai điều « thưa ông vâng ».

Cướp được chính quyền xong thì công việc cũng ùn đến, thôi thì chẳng còn thiếu thứ gì. Chúng tôi cứ xoay tít như đèn cù mà vẫn làm không sao hết được việc. Nhưng có cái là quần chúng sẵn sàng chung lưng gánh vác việc dân, việc nước nên làm cũng trôi chảy cả.

Tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu tôi được điều ra phụ trách mỏ Uông bí.

Quả thật như lời các lãnh tụ đã nói : cướp chính quyền đã khó dựng chính quyền mới lại càng khó hơn. Khi mỏ Uông bí đã về tay chúng ta thì nó chỉ còn là một vùng dân cư sơ xác. Nạn đói vẫn còn đè trên đầu người dân mỏ. Rõ cơ khổ. Mà số anh em chúng tôi thì chỉ vẻn vẹn có một trung đội võ trang tuyên truyền. Vừa phải chống đói, vừa phải tiễu phỉ vừa phải đương đầu với bọn Việt tam quân.

Đứng trước tình hình ấy chúng tôi bảo nhau phải đem hết sức mình ra mà làm và phải thật bình tĩnh, sáng suốt, kiên trì. Chúng tôi tổ chức phòng dân quân miền núi. Học tiếng Thanh nghi, Thanh phán. Tổ chức lễ Song thập để tập hợp và giáo dục, giác ngộ đồng bào thiểu số và Hoa kiều. Chúng tôi vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, có gì khó chúng tôi thỉnh thị xin ý kiến của Đảng hoặc đưa ra tập thể bàn bạc. Thế rồi chúng tôi làm được. Dụ hàng được hơn một nghìn tên phỉ. Mở cửa mỏ, thợ có việc làm. Bộ mặt Uông bí đổi thay trông thấy.

Cả vùng mỏ Uông bí đang hơn hớn đi lên như thế thì kháng chiến bùng nổ. Chúng tôi cấp tốc tháo máy móc chuyển lên chiến khu để làm vốn cho các công binh xưởng sau này. Làm xong nhiệm vụ ấy, tôi được phân công cùng với một số anh em đi phá hoại cầu cống, chặn bước tiến quân thù. Là những người thợ đang chăm chút làm ra của cải cho đất nước mình, thế mà lại phải đi phá hoại. Thật, lòng chúng tôi đau như dao cắt. Càng nghĩ chúng tôi càng căm quân giặc.

Sau đó, tôi chuyển lên Việt-bắc và được phân công phụ trách xưởng quân giới Tiền phong. Rồi sang làm quản lý cục vận tải làm trưởng phòng vật liệu cục vận tải chịu trách nhiệm cung cấp săng, dầu, mỡ cho toàn quân cho tới ngày chiến dịch Điện-biên phủ toàn thắng. Cứ mỗi lần chuyển sang một công tác mới, tôi lại vấp phải bao nhiêu là khó khăn. Nhưng cũng nhờ vậy mà tôi được dầy dạn thêm lên nhiều. Trước ngày, tôi chỉ là một người thợ. Nào có biết công tác quân sự, hành chính, kinh tế là gì đâu. Vậy mà mình cứ chịu khó học hỏi, nghiên cứu, say sưa làm là tự khắc nó sáng ra. Cuộc kháng chiến đã rèn giũa tôi. Cách mạng đã cho tôi được làm người.

Cho tới ngày hòa bình được lập lại sao mà sung sướng thế : Tôi được về tiếp quản, đây là lần thứ ba tôi đặt chân lên thành phố Hà-nội. Lần thứ nhất là một thằng bé còm nhom, lem luốc, rách rưới, xách thùng vơ ngơ ngẩn trên những phố phường, lạ ngơ lạ ngắt. Một thằng bé « nhà quê, ăn mắm mút dòi » lạc lõng giữa cảnh phồn hoa, đô hộ. Tôi lủi thủi bước đi trên hè phố mà lòng dạ đắng cay, tủi cực quá chừng. Lần thứ hai tôi trở lại Hà-nội với những xiềng, xích xủng xiẻng khắp chân tay. Tôi là một người tù ở nhà pha Hỏa lò. Lần ấy, tôi đã phải chịu cảnh hành hạ đau đớn hơn lần trước nhiều nhưng không còn cảm thấy tủi cực nữa mà trái lại trong những cái « cũng » tối tăm, ngột ngạt ấy tôi đã lớn lên và sáng mắt ra rất nhiều, sáng mắt ra mà sống, mà đấu tranh.

thuongmaitruongxua.vn

Và đến lần thứ ba ấy thì lại là một người lính chiến thắng từ Điện-biên phủ trở về, là bộ đội của cụ Hồ. Ngồi trên chiếc xe com-măng-ca bon bon từ Trung-giã về Hà-nội mà lòng tôi phơi phới, cứ tưởng, như là mình đang bay bổng trên mây. Qua cầu Long biên, xe của chúng tôi len vào những phố xá đông nghìn nghịt, khắp mọi nơi rờm rợp những cờ.

Càng vui sướng, tôi càng thấy cuộc đời thay đổi chóng quá. Trước ngày, trong những lúc đấu tranh gian khổ tôi chỉ những đinh ninh rằng cuộc đời sẽ đẹp. Nhưng tôi cho là đời con, đời cháu

Minh hồng cô dưỡng cách,
Thi tửu mạn tiêu dao.
Á lục phong vân cấp,
Xuất dương động lưu trào.
Phiên nhiên phấn quyết khởi,
Mạo hiểm từ bang giao.
Đông du hoàn bắc khứ,
Ma chiết kinh kỷ tao.
Triêu triêu thường học kiếm,
Dạ dạ hựu phần cao.
Tâm thượng tàng kinh vĩ,
Hung trung bão lược thao.
Trì khu hứa Tổ quốc,
Thê hàng vong khổ lao.
Phi tinh độ khê cốc,
Bát chướng xuyên lâm sào.
Thiết thạch tố sở trinh,
hong vũ nan vi dao.
Bát tải hỗ ngư thủy,
Lưỡng tình cầu tất giao.
Mỗi đàm cừu sỉ sự,
Thệ cộng huy hàn đao.
Cảnh ngoại đề kinh lữ,
Nam thiên trì vũ mao.
Thủ điền bỉ xú lỗ,
Lực cứu ngô đồng bào.
Thương thiên hà vô tri,
Trọc nê khốn long giao.
Ngẫu thử trụy ngư võng,
Nhất tử biền hồng mao.
Thung dung tựu quân nghĩa,
Thảm thống di ngô tào.
Bích huyết thảo mộc nhiễm,
Liệt phần sơn hà cao.
Ta ngã chư đồng chí,
Khoái lai sách chiến bào,
Tảo tảo thâm cừu báo,
Vô phụ ngã tri giao.

DỊCH :

Cột đồng ngụt Tiêu hán,
Núi Ngự ngăn sóng bể,
Anh hoa chung đúc dày,
Khí phách đáng xưng hào.
Phong tư khác thế tục,
Từ phú rất phong tao,
Nước nhà gặp nhiều nạn,
Danh lợi bỏ không thèm,
Chim hồng nuôi lông cánh,
Thơ rượu tạm tiêu dao.
Châu Á gió mây gắt,
Xuất dương nổi tân trào.
Tỉnh dậy khoác áo đi,
Mạo hiểm bỏ đất nước,
Sang Đông lại đi Bắc,
Gặp bao nhiêu khó khăn.
Ngày ngày học múa kiếm,
Đêm đêm đều đốt đèn.
Trong lòng sẵn kinh vị,
Trong óc đầy lược thao.
Rong ruổi vì Tổ quốc,
Ngược xuôi quên khổ lao,
Vén sao qua khe hang,
Vượt chướng chui núi rừng,
Vốn lòng như sắt đá,
Mưa gió chả lung lay.
Tám năm như cá nước,
Hai tình đều keo sơn,
Cùng nhau chuyện cừu, sỉ,
Thề cùng nhau mài dao.
Ngoài cảnh cầm quân mạnh,
Trời Nam chạy vũ mao.
Tay giết quân giặc cướp,
Sức cứu vớt đồng bào,
Trời xanh sao không biết?
Trong lầy khốn long giao.
Bị rơi vào lưới cá,
Chết nhẹ như lông hồng,

thuongmaitruongxua.vn

mình sẽ được hưởng hạnh phúc. Chứ dâu có ngờ rằng chính đời mình lại được hưởng những điều vui sướng ấy. Được hưởng cái ơn huệ ấy, tôi càng thương sót càng nhớ đến những đồng chí đã mất và càng thấy vinh dự quá đi thôi.

Trong suốt mấy năm sau hòa bình ấy, tôi vẫn ở bộ đội. Mãi đến tháng sáu năm một nghìn chín trăm năm mươi tám tôi mới chuyền ngành và về gặp các anh Hòa, anh Đinh đức Thiệu, anh Lê thanh Nghị. Các anh ấy ngỏ ý định điều tôi về công tác ở Hồng-quảng vì hồi đầu kháng chiến tôi đã khá thông thuộc nơi ấy. Nhưng tôi thì tôi nghĩ : đành rằng đối với Hồng-quảng tôi cũng quen thuộc thực đấy nhưng làm sao mà lại có thể gắn bó, thân thiết với tôi được bằng cái nhà máy mà nửa đời người tôi đã lăn lóc với nó. Từ tôi căm ghét nó, khổ sở vì nó mà bây giờ thì tôi lại yêu thương nó quá, tôi chỉ muốn bám chặt lấy nó mà sống, mà làm việc và phó thác cho nó cả đời mình. Chính vì thế nên tôi khẩn khoản xin được về Xi-măng. Nhà máy xi-măng tuy không phải là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi nhưng dù sao thì cũng từ ở đấy mà tôi được phong trào công nhân làm cho tôi thành người.

*
* *

Tôi già rồi nhưng lớp các đồng chí thì còn trẻ trung lắm. Ta hãy bảo ban nhau mà sống, mà làm việc cho được nên người. Cuộc đời cũng như dòng nước ấy. Có dòng trong, dòng đục, chính trên dòng sông Hạ lý ấy xưa kia những người thợ cơ cực cùng khổ của sở « xi-moong » đã chọn dòng nước uống, cái dòng trong mát ngọt ngào bên những dòng nước mặn, nước đục.

Đối với tuổi trẻ của các đồng chí bây giờ đã tắm trong dòng nước trong. Trước ngày chúng tôi phải lăn lộn mãi mới tìm gặp được Đảng. Còn các đồng chí bây giờ thì có Đảng ở ngay bên cạnh, sung sướng quá. Khó hay dễ là ở mình cả, cố dấn lên là đạt được tất.

Hải-phòng ngày 3 tháng 7 năm 1964

NGUYỄN ĐĂNG LƯƠNG

(Ghi theo lời kể của bác Tình)

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

1. HẠNH PHÚC NGƯỜI THỢ — *PHAN THANH TUẤN*
2. ĐỜI THỢ XI-MĂNG — *NGUYỄN KẾ TRUYỀN*
3. TỪ THAN BỤI VƯƠN LÊN — *XUÂN HỒNG*
4. CHỌN DÒNG NƯỚC UỐNG — *NGUYỄN ĐĂNG LƯƠNG*

Ông thung dung chịu chết,
Lòng chúng tôi đau thương.
Máu đỏ nhuộm cây cỏ,
Mùi thơm khắp non sông,
Hỡi đồng chí chúng ta,
Mau lại dời chiến bào.
Sớm lo báo thù sâu,
Đừng phụ người tri giao.

Liễn viếng

Tự huề thủ ly đông, hốt thất niên gian, phong vũ trùng dương, quan san vạn lý, mỗi ư gian hiểm địa, đảm vi tửu tân vi sàng, thời đối tâm ngôn: sinh tư thế đương hùng chi khí, vô thư chi phục;

Ký phân khâm nhi tây, dĩ nhất tải bán, nhạn âm cánh diều, hồng trảo không lưu, hoảng ư mộng mị trung, thanh như lôi mục như cự, lai cáo dư viết: chân nam tử ninh ngọc nhi toái, vô ngõa nhi toàn.

DỊCH.

Từ dắt tay dời Đông bỗng trong bảy năm, mưa gió ngàn trùng, quan san muôn dặm, mỗi ở nơi gian hiểm, mật làm rượu gai làm giường, bấm bụng nói thầm: «Sinh ở đời này, thà giống trống mà bay, không làm giống mái mà nấp»;

Đến chia áo đi Tây, đã một năm rưỡi, tin nhà dã vắng, móng hồng không còn, bỗng trong giấc chiêm bao, tiếng như lôi mắt như lửa, gọi tôi mà bảo: «Đã người nam tử, thà hòn ngọc mà nát, không làm hòn ngói mà nguyên».

Phụ lục: Thơ điếu của Trần Quốc Duy

Tư nhân cánh dữ quốc câu vương,
Lỗ hỉ phiên giao ngã bối thương.
Đỗ phụ hùng tâm khu vạn lý,
Không dư kỳ khí bạc tam quang.
Long thành tiên bích lưu kim cổ,
Hồng lĩnh đề quyên yết hải tang.
Khoái kiếm nguyện tương thù tử hữu,
Tửu hòa cừu huyết điện Mai-trang.

DỊCH:

Người này với nước mất cùng nhau,
Giặc sướng nên ta phải ngậm sầu.
Muôn dặm hùng tâm âu đã phụ,
Ba quang[1] kỳ khí vẫn đua màu.
Long thành[2] máu chảy trôi kim cổ,
Hồng lĩnh quyên kêu tủi bể dâu.
Gươm sắc xin trao người bạn chết,
Mai-trang[3] tế rượu máu quân thù.

Lại một bài thơ điếu của Đinh Nam sau khi nghe Nguyễn Đức Công vì nước mà chết[4].

Thiên vị thê phong nhất nhạn qua,
Kinh văn bảo kiếm dĩ trầm ba.
Lăng tằng khí cốt như kim thiểu,
Thất bại anh hùng tự cổ đa.
Nhất tử quang minh đồng nhật nguyệt,
Bán sinh bi phẫn vị sơn hà.
Tha niên tín sử tu di truyện,
Kỳ sĩ danh cao Việt Thạch qua

DỊCH:

Chim nhạn đưa tin gió lạnh lùng,
Bỏ chìm kiếm báu luống đau lòng.
Nêu cao khí cốt dời nay hiếm,
Thất bại anh hùng tự cổ đông.
Một chết sáng ngời cùng nhật nguyệt,
Nửa đời căm giận bởi non sông.
Ngày sau chuyện cũ ghi vào sử:
Việt Thạch ngày xưa tiếng cũng đồng[5];

1. Mặt trời, mặt trăng, sao.
2. Hà-nội.
3. Tức Bạch-mai.
4. Theo «Nam chi tập» thì bài này là của Nguyễn Thượng Hiền điếu Đỗ Cơ Quang.
5. Việt Thạch là Lưu Côn, tôi nhà Tấn, có chí đánh giặc, thường gối giáo nằm chờ sáng (trầm qua đãi đán).

thuongmaitruongxua.vn

Phụ lục: **Một bài thơ cổ phong điếu Nguyễn Thức Đường của Sào Nam**

Ngư đảo chi tây Hồng-lĩnh nam,
Linh tú chung vi khôi kỳ nam.
Đồng cân thiết cốt đặc lập khí,
Khí phách ngang nhiên chân bất phàm.
Hiệp yêu thường bội thiếu niên đao,
Hồ trành kinh khán nhận xuất thao.
Du học phong trào đầu nhiên khởi,
Minh tiên trực chỉ Phù-tang đạo.
Trì khu hứa quốc khởi tri quyện,
Bắc lục, nam châu tẩu dục biến.
Thao lược thư tầng dạ dạ công,
Kiếm thương thuật hựu triêu triêu chiến.
Thất xích cổ miện thời tự hỉ,
Đan đao sắt mã khoái ngô chí,
Sinh tu tảo tận quyền tu nhi,
Bất nhiên tử hướng sa trường tử.
Toàn Âu chiến vân thiên địa hôn,
Thừa thời cấp hướng Tiêm thành bôn.
Dục bả nghĩa kỳ hướng nam chỉ,
Điền diệt cừu lỗ tô quốc hồn.
Ngưỡng thiên phấn tí huy kim qua,
Thời bất ngã dữ thiên nại hà?
Đoạn đầu đài thượng khán quân tử,
Thập niên hoài bão không tư ta.
Tích quân tối thị yêu gian kiếm,
Vị thí cừu đầu phong cự liễm...
Tích quân tối thị kiên thượng thương,
Đạn nhục vị hứa cừu nhân thường.
Bi quân trọng vị giang sơn bi,
Huyết chiến quan hà thất kiện nhi.
Thống quân trọng vị ngô sài thống,
Phong vũ kê minh dữ thùy cộng.
Hu ta hồ quân hồn.
Quân tâm vị tử quân trường tồn.
Sơn hữu thời đảo,
Hải hữu thời phiên.
Ngã quân hữu thời Long thành đảo,
Cừu huyết vị quân châm mãn tôn.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH:

Hồng-lĩnh về nam Ngư-đảo tây,
Khí thiêng chung đúc trai khôi kỳ;
Gân đồng xương sắt loài đặc biệt,
Khí phách ngang nhiên không ai bì.
Thiếu niên thường đã lưng mang đao,
Hồ trành[1] kinh thấy lưỡi ra bao,
Phong trào du học bỗng nổi dậy,
Thẳng nước Phù-tang tế ngựa vào.
Vì nước đi về không biết mỏi;
Bắc, Nam chạy vạy khắp mấy cõi.
Đêm đêm thao lược đọc không ngừng,
Ngày ngày súng gươm tập rành rọi.
Nhìn thân bảy thước mừng khôn xiết,
Chiếc ngựa thanh gươm chí đã quyết.
Sống phải quét sạch bọn râu xồm,
Không thì thà tới sa trường chết.
Chiến tranh toàn Âu trời đất mờ,
Thừa thời kịp về thành Xiêm-la:
Muốn mang nghĩa kỳ về Nam dựng,
Giết giặc cứu sống hồn nước ta.
Gươm vàng giơ tay chỉ trời cao,
Thời không giúp ta trời biết sao?
Trên đoạn đầu đài nhìn ông chết,
Mười năm hoài bão luống kêu gào!
Tiếc ông lưng mang thanh gươm sắt,
Đầu giặc chưa thử gươm đã cất.
Tiếc ông súng đã mang trên vai,
Đạn thịt chưa cho lũ giặc xơi,
Thương ông vì nước non mà thương,
Huyết chiến đã mất tay cang cường!
Đau ông đau vì chúng tôi nữa,
Gà gáy gió mưa ai bạn lứa?
Gọi ông hú ba hồn,
Lòng ông chưa chết ông vẫn còn.
Non có khi ngã,
Bể có khi lay,
Quân ta có khi về Hà-nội,
Vì ông rót máu thù đầy chai.

1. Tức là làm chó săn cho giặc.

Lại phụ: **Thơ điếu của Trần Quốc Duy**

Cô phụ bình sinh cái thế hùng,
Nam thiên hồi thủ khấp thu phong.
Nhất kiên thư kiếm mai thành ngoại,
Kỷ bối hồ trành lạc chưởng trung.
Dĩ hĩ kiện nhi xưng hữu hiệp,
Đồ nhiên ngô bối thán vô nhung.
Quốc hồn điếu điếu binh hồn tịch,
Xạ đẩu quang dư vạn trượng hồng.

DỊCH :

Luống phụ bình sinh kẻ có tài,
Trời Nam sùi sụt gió thu bay.
Một vai thư kiếm chôn ngoài phố,
Mấy lũ hồ trành chết ở tay.
Hào hiệp kiện nhi thôi đến thế! (1)
Chúng ta nhung sự biết là ai? (2)
Hồn quân hồn nước đành im lặng,
Sáng rõ ngôi sao vạn trượng dài.

thuongmaitruongxua.vn

Lại một bài thơ của Sào Nam

(Ở trong nhà ngục Việt (Quảng-đông) được tin ba ông: Đỗ Cơ Quang, Nguyễn Đức Công, Nguyễn Thức Đường chết vì nước mà làm ra).

Bích thiên mãng mãng hải mang mang,
Nhất chỉ thư lai vạn lệ hàng.
Đầu hận bất tiên bằng bối đoạn,
Tâm nan tịnh dữ quốc gia vương.
Giang sơn thặng ngã chi tàn kiếp,
Phong vũ tùy quân thiệp viễn dương.
Ngọ dạ đăng tiền chiêu ảnh vấn,
Bách thân hà kế thục tam lương.

1. Là người có sức mạnh.
2. Việc nhung tức là quân sự.

DỊCH :

Trời xanh bể cả mênh mông,
Tiếp thư một bức muôn dòng sa châu.
Đầu không rơi trước bạn bầu,
Thân này há chịu mất theo nước nhà.
Cuộc tàn non nước còn ta,
Gió mưa theo bạn biển xa đi cùng,
Đèn khuya trông bóng hỏi lòng,
Trăm mình khôn chuộc ba ông bạn hiền.

VIỆT-NAM
NGHĨA LIỆT SỬ

QUYỂN THỨ HAI

thuongmaitruongxua.vn

TRẦN VĂN BÌNH

Trần Văn Bình người phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh, gia đình theo đạo Thiên chúa, ông thân vừa sinh ông thì chết, nên ông bị mồ côi sớm mà lại nghèo. Ông thông minh, đi học được ít nhiều chữ Hán. Có tính khéo nên thấy đồ vật gì hay mò mẫm suy xét, khác người thường. Tuổi đã lớn thì Pháp chiếm Nghệ-an. Quân Pháp đến đâu nghĩa binh đều nổi dậy chống lại. Nhưng vì súng ống đạn dược kém cỏi nên đều bị tan vỡ không chống nổi. Ông biết rằng binh khí của người Pháp tinh xảo nên muốn học để theo kịp nghề giỏi của giặc. Nhưng thầy học không có, nơi học cũng không, chỉ lo nghĩ buồn rầu mà không đi đến đâu. Có lúc tham khảo những cuốn sách Tây đơn giản trong nhiều năm mà không phát hiện được gì. Không bao lâu người Pháp mộ người trong xứ làm lính. Ông có anh em vào trại lính mới giao du với họ. Có lúc họ đưa lén súng, hòm đạn, ống thuốc cho xem. Được các đồ ấy, ông xem đi xem lại, cách chuyền máy nạp đạn, mở đạn như thế nào, đều hiểu thấu. Cho đến cách chế tạo, cũng mười phần hiểu được bảy tám.

Thế rồi ông mua trộm ống thuốc đạn đem về, mở ra xem xét và đóng cửa nằm nhà suy nghĩ. Bỗng nhiên hiểu rõ, một lúc mà nghề hay tứ khéo đều nắm được. Trước hết ông lấy gỗ làm một cái súng Tây giả, cách

thuongmaitruongxua.vn

chuyền máy, nạp súng, phát súng được mau lẹ không khác gì súng thiệt. Ông đến một nhà nhỏ xây một cái lò, dựng một trường đúc nhỏ lấy những súng cũ nước ta nấu luyện cải tạo lại, chế ra một súng Tây nhỏ, đưa người ta xem, y như là súng Tây. Ông lại chế được thuốc lửa không khói và các thuốc lửa khác, đều không có thầy, tự lấy tinh tứ mình nghiên cứu mà được. Ông có chế ra một cái đồng hồ chơi kỳ xảo. Đồng hồ có cửa, cửa có sáu vệ binh, mỗi lúc đến giờ, vệ binh tay cầm cái thăm bài ra, trên mặt thăm có ghi giờ nào khắc nào. Thăm ra thì cửa mở, vệ binh vào thì đánh chuông, cái số tiếng chuông đánh như chữ ghi trên thăm, thời gian không sai lạc, mà lại máy móc chuyền đều, không phải sức người điều khiển. Cái đồng hồ ấy chế ra, bọn quan to quyền qui đều muốn lấy. Nhưng ông vốn không sợ bọn quyền quý, ông đã không bằng lòng, thì không ai lấy quyền thế uy hiếp được. Rút cục ông không đưa đồng hồ tặng nhà quyền quí. Do đó bọn này ghét ông. Đồng thời với ông có Hà Văn Hải người huyện Nghi-xuân, tuổi ít hơn ông cũng biết chế súng và thuốc đạn, được nhiều người khen. Nhưng lúc đưa ra thực nghiệm thì sự tinh xảo thua ông nhiều. Tính ông quả hợp, hay có khí muốn hơn người, cho nên tuy có kỳ tài mà ít người quen biết. Mùa thu năm Quí mão, Phan Sào Nam muốn mưu khởi sự, nghe tiếng ông mới tìm đến nhà. Lúc đó Đặng Văn Bá, Lê Võ đang ngồi ăn cơm ở nhà ông. Các người cùng uống rượu vui vẻ, ông mới tỏ ý là khi có quân sự xin chuyên trách cục chế tạo. Trước đó ông vốn nuôi chí lớn, nhưng ở trong làng chưa có ai có thể cùng bàn luận được. Ông lại mồ côi cha, nuôi mẹ già rất hiếu, không dám đi xa, đành phải ôm cái chí mà chờ đợi, lấy làm sốt ruột.

Từ lúc gặp gỡ Sào Nam thì đem thân hứa với nước. Năm Giáp thìn [1] Sào Nam sắp xuất dương, trước đến bàn với ông, ông xin cùng đi, nhưng ông Đặng Văn Bá không đồng ý rồi thôi. Lúc Phan từ biệt, ông có viết thư tống biệt, trong đó có câu: « Chí sĩ không quên ở khe hác ». Quả nhiên về sau ông vì việc công mà chết. Hỡi ôi! Chí ông mạnh làm sao!

Ông với Đặng Văn Bá rất tương đắc, đều có chí làm nhà thực hành. Khoảng năm Bính ngọ, Đinh vị [2] Đặng muốn khởi sự ở Trung-kỳ. Nhân chuẩn bị quân hỏa chưa xong, nghe các nơi thượng du Bắc-kỳ, nhiều thổ dân có súng cũ, vả lại chỗ núi rừng thâm hiểm có thể mở một xưởng chế tạo bí mật, ông mới đem tử đệ vài mươi người đi và ông làm Giám đốc xưởng ấy ở tỉnh mới Lâm-phương. Về tồn phí do Đặng tiếp tế. Ông nhận việc rồi đêm ngày cần cù, không chút mỏi mệt. Các súng chế ra có thể dùng được, nhưng đạn dược chưa đủ, còn muốn tìm cách chế tạo. Chưa đầy nửa năm, ông mắc bệnh nặng, việc phải bỏ dở, vì chỗ ấy rừng sâu nước độc, ông tâm thần mỏi mệt lại bị lam chướng, công việc chưa được một nửa mà mang bệnh rồi chết ở Lâm-phương. Người đồng sự đưa về chôn ở làng.

Than ôi! thiệt là đau đớn. Có tài giỏi thông minh như ông, nếu sinh ở các nước Âu, Mỹ văn minh, có thầy có bạn để mà học hỏi, có sách vở đồ đạc để mà nghiên cứu, thì rất dễ nổi tiếng là nhà đại phát minh. Phương chi cái tinh thần ái quốc, cái khí phách theo việc nghĩa lại ít ai theo kịp! Chí chưa thành mà chỉ làm đến chức ấy mà chết, ông xanh kia sao lại vô tri

1. 1904.
2. 1906 – 1907.

như thế? Lúc ông mất, tuổi bốn mươi bẩy, diện mạo đỏ xám, trông như còn ngẫm nghĩ gì sâu sắc, con mắt dài mà ngươi sâu biếc, trông thì biết không phải là con người thiển cận. Mang tráng chí mà mất, đáng tiếc biết bao! Ông mất rồi thì các khí giới tinh xảo mới chế ra cũng đều mất, đến nay chưa có ai biết làm như ông. Hỡi ôi! biết người có tài không dễ, mà được người có tài lại không dễ, nên tôi làm bài ca này để điếu ông; ca rằng:

Hồng-lĩnh chi tây. Phố-giang chi đông,
Hữu nhân đĩnh xuất trần ai trung.
Tàm ti như thốn tâm,
Xà châu tự song đồng.
Phủ ngưỡng vạn vật tùy sở ngộ,
Đào nhân chưởng để trình thiên công.
Âu nhân tự vị xảo,
Ngã ngộ Âu nhân tiện áp đảo,
Âu nhân hà túc kỳ,
Bế môn thần vận hữu dư sư.
Quân tài như thử tuấn,
Quân số hà nãi kỳ.
Đồ long kỹ thành tuyệt,
Thập niên vô nhân tri.
Tri quân tức hữu nhân,
Lực bạc tài nan thi.
Ai tai quân tài cánh phất dụng,
Tứ cố thương mang vị quân động.
Lĩnh thụ niên niên mãn địa thanh,
Giang đào nhật nhật kiêm thiên dũng.
Tư nhân nhất khứ Lĩnh-giang không,
Hải nguyệt quan vân hàn cựu mộng.

DỊCH:

Hồng-lĩnh về tây Phố-giang đông,
Có người sinh ra trong bụi hồng.
Ngọc rắn như hai mắt,
Tơ tằm như tấc lòng.

Cúi ngửng muôn vật tùy gặp gỡ,
Đúc nặn trong tay sánh thiên công.
Người Âu tự xưng xảo,
Ta gặp người Âu ta áp đảo.
Người Âu có gì hay,
Đóng cửa suy nghĩ hơn cả thầy.
Tài ông giỏi như thế,
Số ông sao lại kỳ?
Nghề giết rồng bị dứt,
Mười năm không ai hay.
Nếu có người biết ông,
Sức mỏng tài khó thi.
Thương thay tài ông chưa dùng trót,
Bốn bề mênh mông vì ông xót.
Cây núi hàng năm đầy đất xanh,
Sóng sông hàng ngày cùng trời vọt.
Người này đi rồi núi sông không,
Trăng bể mây ngàn mộng cũ xót.

thuongmaitruongxua.vn

TRẦN ĐÔNG PHONG

Trần Đông Phong người huyện Nam-đường[1] tỉnh Nghệ-an. Ông thân được hàm Cửu phẩm, nhà giàu nhất trong huyện, có tài làm giàu, khắp tỉnh đều biết tiếng. Làm nghề cho vay nợ lãi, đêm ngày tính toán không bỏ sót một sợi lông. Ông sinh ra lại không giống cha, tính thẳng thích không chịu gò bó, ham chơi bời kiếm hiệp, thấy đương thời ganh đua thế lợi, lấy đời nô lệ tự khoe khoang ông rất khinh bỉ. Gặp người đảng ta nói đến việc phục quốc, thì vui vẻ nhận lời, nói với các đồng chí rằng: « Nếu cha tôi mà không làm tên tôi mọi giữ của, thì chỉ một nhà tôi cũng có thể giúp các ông hàng trăm vạn để khởi nghĩa. ». Ông biết Sào Nam có kế hoạch xuất dương liền đưa của riêng vài trăm đồng đưa làm lộ phí. Ngày Sào Nam ra đi có thiết tiệc, và dặn ông mọi việc về sau, ông vui vẻ nhận lời. Các đồng chí làm việc có cần tiền nhiều khi nhờ ông giúp, ông không hề chối từ. Của riêng hết, thì ông lấy trộm của ông thân để giúp. Năm Đinh vị[2] bọn Pháp biết bắt ông hạ ngục. Các đồng chí lo lót với quan giữ ngục đưa ông ra. Ông ra Bắc-kỳ vào đồn Phồn-xương của Hoàng tướng quân, bỏ tiền túi ra lập một đồn khác để

1. Ở quê tên gọi Đồ Mường, người Đô-lương, Anh-sơn, cha là Cửu Xán có tiếng giàu lúc đó.

2. 1907.

thu nạp các người Trung-kỳ trốn tránh. Về sau vì tiền không đủ nên hơn một năm thì đồn giải tán. Lúc đó ông đã nhiều lần viết thơ yêu cầu ông thân giúp; ông thân không trả lời, ông rất buồn, nghĩ không rửa được thẹn cho nước, mà cái chí phá nhà giúp nạn nước không khi nào thực hiện được, ông bùi ngùi không vui. Năm Mậu thân[1] người đảng ta sang Nhật ngày thêm nhiều, ông sang xem, ở lại vài tháng. Các đồng chí mưu tính trăm việc đều vì kinh tế khó khăn mà khó tiến hành. Ông rất giận tự nghĩ nhà mình có nhiều tiền bạc thế mà ngồi nhìn nước mất, đảng túng mà không chịu giúp, thì còn mặt mũi nào mà làm người con trai ở đời. Ta phải lấy cái chết làm cho cha ta động lòng mới được. Thế rồi ông viết một bức thư bỏ vào kẹp sách, chờ lúc anh em vào lớp học, ông lẻn đến trước chùa Đông-phong ở khu Tiểu-thạch-xuyên, thắt cổ chết dưới một cây lớn. Bức di thư sau khi ông chết mới tìm thấy. Lúc đó ông mới hai mươi mốt tuổi: Đó là ngày mồng 2 tháng 5 năm Mậu thân[1].

thuongmaitruongxua.vn

Thơ điếu

Thử thân hà dĩ bổ quyên ai,
Cố niệm gia đình bách cảm thôi,
Dung dị thiên kim huy trịch khứ,
Tối nan nhất tử liệt oanh lai.
Bình sinh hiệp khí thiên chung bạch,
Độc lập hùng tâm địa nhẫn mai.
Bằng điếu Đông-phong sơn thụ ngoại,
Đàm hoa vân ảnh cộng bồi hồi.

1 1908.

DỊCH :

Khó lấy thân ta trả nợ đời,
Gia đình nghĩ lại ruột bời bời.
Ngàn vàng đem vất xem ra dễ,
Một chết liều mình mới khó thôi.
Hiệp khí bình sinh trời sẽ rõ,
Hùng tâm độc lập đất khôn vùi.
Núi Đông thăm hỏi ngoài cây cỏ,
Bóng rợp mây che luống ngậm ngùi.

PHAN LẠI LƯƠNG

Phan Lại Lương là con một nhà danh gia ở phủ Hưng-nguyên, tỉnh Nghệ-an. Tư chất sớm thông minh, lúc tám, chín tuổi cha dạy cho sách Hán văn, đọc vài lần là đọc trầm được.

Khoảng năm Bính ngọ, Đinh vị[1] lúc Tân trào nổi dậy, ông chưa đầy mười tám tuổi. Ông thân rất yêu ông nên năm Mậu-thân[2] cưới vợ cho ông. Chưa được hai tháng ông cùng các ông Nguyễn Đức Công, cả thảy 15, 16 người do đường núi Quảng-tây đi Nhật đến Đông-kinh vào ban đặc biệt của Đồng văn thư viện. Lúc đó khí trời rét, mà hàng ngày tập thể thao, quân sự, lại từ xứ nóng đến không quen chịu lạnh, ông vì thân thể yếu chịu lạnh không nổi bị bệnh phế. Nhưng vẫn cố gắng theo học không chịu bỏ trường. Sau vì thiếu tiền ăn học, ông trở về Hương-cảng, bệnh lại thêm nặng, chữa thuốc không khỏi. Lúc đó tôi và các đồng chí thường khuyên ông về nước điều dưỡng, để cho mau khỏi rồi sẽ trở sang. Nhưng ông quyết không về, nếu bệnh không lành thà chết ở nước ngoài. Chưa bao lâu, tôi bận việc đi Xiêm mới từ biệt ông. Sau hỏi ra mới biết ngày tháng 3 mùa xuân năm Canh tuất, lúc đáp tầu

1. 1906 — 1907.
2. 1908.

thuongmaitruongxua.vn

thủy đi Quảng-đông ông đã nhảy xuống bề tự tử, nhưng người trên tàu đã cứu lên đưa vào y viện rồi chết ở đó. Than ôi! Nam nhi quý lập chí, còn chí thành hay không thành là do may hay không may, việc này có số mệnh nữa. Nhưng Phan Lại Lương, nếu không bị ma bệnh giày vò, mà giữ cái chí kiên quyết, thì sao mà chẳng thành công được?

Hỡi ôi! cha mẹ già, vợ trẻ đều không ngăn cản được ông đi muôn dặm đề cầu học. Chí ấy, khí ấy mà không thành được cái gì, trời ơi, trời ơi, sao nỡ làm cho người anh hùng bị mai một như thế?

Thơ điếu

Tang bồng thệ liễu thiếu niên tâm,
Phong vũ ba đào nại chỉ câm.
Cừu lỗ tung hoành thiên ám ám,
Bệnh ma điên đảo dạ âm âm.
Thanh sơn mai cốt hoàn càn thổ,
Bích hải trầm tinh uổng bảo câm.
Mộng lý thượng nghi quân vị tử,
Hàn hồng đới nguyệt tống giai âm.

DỊCH:

Tang bồng thề tự buổi ngây thơ,
Sóng gió giây giưa mãi đến giờ.
Giặc cướp tung hoành trời ảm đạm,
Bệnh ma điên đảo tối lờ mờ.
Núi xanh xương lấp còn trơ đó,
Bề biếc gươm chìm đã uồng chưa!
Trong mộng những ngờ ông chửa chết,
Chim hồng dưới nguyệt đến đưa thơ.

Phụ lục: **Liễn viếng của Trần Quốc Duy**

Phù sinh hà túc bi, khả liên quốc nạn gia cừu, tráng chí bán sinh lưu thủy thệ;

Đồng đẳng y nhiên tại, hội khán kiền hoàn khôn chuyển, anh hồn vạn lý liệt phong lai.

DỊCH:

Phù sinh có tiếc gì! đáng thương nạn nước cừu nhà, tráng chí nửa đời theo nước chảy;

Đồng đẳng còn đây cả, sẽ thấy trời xoay đất chuyển, hồn thiêng muôn dặm gió bay về.

thuongmaitruongxua.vn

NGUYỄN QUỲNH LÂM

Người vẫn có khi đồng chí khí, đồng tài thức, nhân cảnh ngộ thời thế không đồng mà rồi thành bại khác nhau xa. Cho nên lấy thành bại mà bàn anh hùng thì rất là khó. Tôi thường đọc truyện « Ý-đại-lợi kiến quốc tam kiệt » thì biết tướng quân Gia-lí-ba-đích khi chưa thành công chạy sang nước Mỹ, giúp Mỹ đánh giặc, tôi rất lấy làm hâm mộ.

Nay tôi thấy ở trong đồng chí có một người là Nguyễn Quỳnh Lâm. Lấy thành bại mà bàn thì so với Gia tướng quân một trời một vực, nhưng cái chí tức là cái chí của Gia tướng quân. Ông người huyện Hương-sơn, tỉnh Hà-tĩnh, tuổi mới thành đồng[1] đã có khí lạ lùng. Thân ông không đầy bảy thước mà rất can đảm, thường có cái khí khái « tuy muôn người ta cũng qua »[2]. Ông sinh ra thì nước vừa mất, thấy chính trị người Pháp không tốt, đồng bào ta lầm than rất mực thì thường lấy làm tức giận không sao đuổi ngay được người Pháp. Nghe tân đảng nổi dậy, ông liền bỏ việc nhà không trông nom nữa mà lấy việc vì nước đánh giặc làm việc mình. Mùa đông năm Bính ngọ[3] lúc tôi về nước, gặp

1. Đang độ trẻ, độ mười lăm, mười sáu tuổi.

2. Điển tích ở sách Mạnh tử, tả người can đảm, tự tin, dầu có ngàn vạn người cũng không sợ.

3. 1906.

ông ở Hà-thành, ông cùng tôi đi Nhật-bản vào ban đặc biệt của Đồng văn thư viện đã gần 2 năm. Nhân hết tiền ăn học, ông mới bỏ đi Xiêm, lén về nước, mưu vận động quân đội khởi sự ở Hà-tĩnh. Việc này bị Pháp dò biết, sắp bị bắt nhưng chạy thoát, lại sang Hương-cảng. Lúc ở Cảng vì việc chở lén quân giới nên phải vào nhà tù của Cảng vài tháng mới được tha. Về sau ông chuyên học nghề chế thuốc súng và chế thuốc tạc đạn, chí ông muốn tiến hành việc kịch liệt. Ở Hương-cảng việc làm thuốc tạc đạn nổ ra, ông chạy về Quảng-đông vào trại quân Việt (Quảng-đông) luyện tập quân sự. Ở trại sáu tháng học được nhiều về quân sự nên sốt ruột muốn được thử thách. Nhiều lần ông muốn về nước cử sự, chỉ vì vấn đề kinh tế và quân giới nên chưa làm được. Lúc đó ông không chịu nổi cái cảnh người anh hùng ngồi không để bắp thịt dưới vế nở ra. Lúc đó quân cách mạng Trung-hoa nổi dậy lần thứ hai. Ông nói với các đồng chí: « Đây không phải là trường thí nghiệm của ta sao? Trời sinh cho ta bộ gân đồng xương sắt, mà cứ ngồi ăn uống thong thả, để ngày tháng trôi qua mà làm gì? ». Thế rồi một mình đi Nam-kinh. Lúc ông đi ra, mọi người đều cản trở mà nói: « Đây có can gì việc ông ». Ông không nghe. Đã đến Nam-kinh, ông viết thơ trình bày chí mình trước vị Thống tướng quân cách mạng, xin ra tiền trận. Trước đó, lúc ông ở Nhật-bản đã quen với Hoàng Khắc Cường. Đến đây Hoàng rất khen ngợi ông, rồi ông xung vào tiền phong. Ôi! ông làm việc này đâu có phải để mưu cầu danh lợi; chẳng qua ông xem nơi rừng súng mưa đạn là trường học quân sự chân chính. Ngày sau xông vào gươm đạn, làm quân tiền phong cho Tổ quốc, cốt là nhờ chốn này mà tập tành trước. Còn việc nhân đây mà chết, đâu có phải việc trong ý của

thuongmaitruongxua.vn

ông. Ông đã vào trận thì luôn luôn chỉ huy quân lính tả hữu, kêu gọi mọi người giết giặc lập công. Thành Nam-kinh chống cự với giặc trong hai tháng không có ngày nào ông không ở chiến địa, kết quả ông chết trong chiến dịch này. Trước đó quân cách mạng vì thiếu súng đạn phải tan rã, thành Nam-kinh sắp bị hãm, Hoàng Hưng chạy, người ta khuyên ông nên chạy. Ông gạt nước mắt mà nói : « Tôi đã là một người vong quốc, sau này tôi sẽ đánh giặc cứu nước, nay lại làm ông tướng bại trận thì chạy đi đâu ? vả lại đại trượng phu sao lại có thể chạy để mà sống ? ». Thế rồi ông cố sức đánh đến lúc bị trọng thương mà chết. Lúc đó ông hai mươi hai tuổi. Ngày xưa, Thái sử Công có nói : « Kẻ hiền rất trọng cái chết ». Chết như Nguyễn Quỳnh Lâm, há lại không phải là trọng sao, chỉ vì có sự không may đó thôi. Quân Trung-hoa thua, cũng vì ai mà thua, còn ông thì không may mà làm một người trong cuộc bại trận ấy. Thiệt là đau thương. Quỳnh Lâm có chí như thế mà lại chết như thế! tính ông thẳng thắn không chút quanh co, bạn hữu có gì không phải thì nói ngay vào mặt, không bao giờ nói xấu sau lưng người ta, gặp việc thì dám làm, gặp nguy nan lại xung phong trước; bình sinh thường lấy việc gặp nguy mà trốn tránh làm xấu hổ. Nay chết như thế, há chẳng oanh liệt lắm ru ?

Liễn viếng

Y thiên cự táng dư da, lỗi lỗi nhất sinh tâm, phương tương thôn tứ hải hấp Tam-giang, quyển vạn thiên nộ lãng sầu đào, duy ngô khu sách ;

Sử nhân tẫn như quân giả, mang mang toàn Á lục, hề chí triêu Âu vân mộ Mỹ vũ, bả tứ bách thần châu xích huyện, nhậm nhữ tung hoành.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH :

Trời làm hại ta chăng ? Lỗi lạc một tấm lòng, những đang hòng nuốt bốn bể, hút Tam-giang, cuốn muôn ngàn ngọn sóng kinh đời, để ta sai khiến.

Người đều như ông cả, mênh mông toàn châu Á, sao đến nỗi sớm mây Âu, chiều gió Mỹ, đem bốn trăm huyện châu quý báu cho chúng tung hoành.

VÕ QUÁN

Ông tên chữ là Trọng Kính, sau khi xuất dương, đổi tên Lam Quảng Trung, người huyện Bình-sơn, tỉnh Quảng-ngãi. Tính ông trung trực, dám nói, gặp việc thì mạnh dạn đi trước, không có thói sợ sệt. Năm Đinh vị (1) ông hai mươi hai tuổi, qua Nhật vào Đồng văn thư viện, chưa tốt nghiệp nhưng hết tiền ăn học phải bỏ học về nước, góp được ít tiền trở sang Hương-cảng vào trường dạy tiếng Anh và chữ La-tinh. Ông thông minh học tiếng Anh hơn một năm tiến bộ rất nhanh. Nhưng chí của ông không phải muốn nhắm mục đích ngôn ngữ văn tự. Lúc đó cách mạng Trung-hoa thành công, ảnh hưởng đến nước ta. Ông muốn nhân lúc này vận động nhiều việc, mới bỏ trường lẻn trốn về nước, đưa một ít thiếu niên ra cho vào trại lính học tập quân sự. Ông thì tự đến trường... (2) Đổi tên họ, giả lấy quốc tịch người Việt (Quảng-đông) (3) vào thi trường... (2) Ông thông Hán văn, nói được tiếng Trung-hoa. Thi đậu vào học hơn hai năm thì tốt nghiệp, lúc đó là tháng bảy năm Giáp dần (4). Ông học đã thành rồi thì Âu chiến đang kịch liệt, các đồng chí ta muốn nhân cơ hội khởi

1. 1907.
2. Tác giả giữ bí mật tên trường chăng?
3. Chú thích của người dịch.
4. 1914.

sự. Ông tự nguyện đi các nơi biên giới Điền-Quế (Vân-nam, Quảng-đông) (1) thăm dò địa hình để làm nơi tương lai tiến binh về.

Mùa đông năm ấy, từ Quế sang Điền. Đến mùa hạ năm Ất mão, lại từ Điền trở về Quế. Vì dầm sương dãi gió, gian khổ quá độ nên bị bệnh sưng mũi, chữa thuốc chưa khỏi, dần dần thành bệnh loạn óc, mới đến y viện Dương-thành (Quảng-châu) điều trị mấy tuần không khỏi. Ông tức giận nói rằng: « Người trượng phu ngang tàng bảy thước, nên ra sa trường để uống máu quân thù mà lại nằm thở hoi hóp trên giường bệnh, há không đáng thẹn lắm ru? » rồi ông nhảy xuống Châu-giang trầm mình chết, chết là do ý định của ông vậy. Than ôi, đáng thương làm sao? Tổ quốc mất rồi, ai người dấy lại; nhân dân chìm rồi, ai người vớt lên! Có tài có khí, có học thức như ông Võ mà đến nỗi phẫn uất lo phiền, theo Khuất Linh-quân (2) mà tự tử! Than ôi! Chúng ta sao lại không may mà sinh làm người mất nước. Hỡi ôi! người mất nước mà không làm trâu ngựa thì cũng làm ma quỷ mà thôi! Tuy nhiên không làm người mất nước thì làm sao mà thấy được chân tướng của Võ. Cảnh ngộ của Võ rất đáng thương, mà chí khí của Võ rất mạnh mẽ. Ông có làm một bài « Trung cáo với Pháp-lan-tây » lưu ở đời. Lúc ông mất mới ba mươi hai tuổi.

Liên viếng

Nhất xoang nhiệt huyết cánh phó đông lưu, thành bại cục nhân nại thiên hà, thiên thu lệ sái Châu-giang thủy.

1. Chú thích của người dịch.
2. Tức Khuất Nguyên đời Sở, can vua Sở không nghe bị đày Trường-sa, được tin Sở mất nước, trầm mình mà chết.

thuongmaitruongxua.vn

Thập tuế hùng đồ dục phiên tây hải, cảm khái trường kim do tac dã, vạn lý hồn trì cố quốc sơn.

DỊCH :

Một bầu nhiệt huyết, phó mặc đông lưu, cuộc thành bại người biết trời sao, nước Châu-giang ngàn thu lệ rưới;
Mười năm hùng đồ, muốn lay Tây-hải, trường cảm khái nay như xưa vậy, non cố quốc muôn dặm hồn về.

Phụ lục : **Một bài ngũ ngôn của Sào Nam làm khi nghe Võ nhảy xuống sông chết**

Tần đế Lỗ Liên tàm,
Sở trọc Khuất Bình phẫn.
Hương cốt đầu thanh lưu,
Giang hải vô thời tận.

DỊCH :

Tần đế Trọng Liên thẹn,
Sở đục Khuất Bình[1] giận.
Xương thơm gieo dòng trong,
Sông bể không sao cạn.

1. Tức Khuất Nguyên đời Sở.

TRỊNH KHẮC CÔNG

Ông người huyện Thanh-trì, Hà-nội, ông thân ông lúc Bắc-kỳ thất thủ, theo các tiền bối khởi nghĩa, nhiều năm gian khổ, sau bị thất bại rồi mất tích.

Ông là người con đẻ sau khi cha đã chết. Lớn lên nghe lịch sử cha rất lấy làm đau đớn, muốn nối chí cha. Mùa thu năm Nhâm tý[1] theo các đồng chí đến Long-châu, sau đến Ung-thành, lẻn vào chốn luyện tập lục quân. Năm Giáp dần lại trở về Long-châu, rồi bị bệnh lâu không khỏi mới nhảy xuống Long-giang mà chết. Lúc đó ông ba mươi mốt tuổi.

thuongmaitruongxua.vn

Liên viếng

Hội khan chiến mã nam hoàn, điền cừu lỗ, ủy tráng tâm, ký ngữ anh linh, hữu tác cửu nguyên ưng mặc hộ;
Sầu kiến chinh hồng bắc thượng, điếu trung nguyên, đàm cựu sự, kỷ kinh gian khổ, vô tình nhị thụ nhẫn tương khi.

DỊCH :

Những mong chiến mã về nam, giết giặc cướp, thỏa tấm lòng, nhắn gửi hồn thiêng, có biết suối vàng nên giúp đỡ ;
Buồn thấy chinh hồng lên bắc, thăm Trung-nguyên, bàn việc cũ, trải bao gian khổ, vô tình ma bệnh nỡ giày vò.

1. 1912.

CAO TRÚC HẢI

Ông người tỉnh Hà-tĩnh, thông minh, siêng năng, thuở bé vào học trường chữ Pháp, sau 3 năm lại thi vào Viện y học, bảy năm mới tốt nghiệp. Trong đồng chí ta kể người tinh thông Pháp văn thì ông là bậc nhất. Các bài dịch Pháp văn trong tạp chí Vân-nam phần nhiều là của ông. Tiếc rằng chí chưa thành mà đã chết sớm. Mùa đông năm Bính ngọ[1] tôi về nước, họp với ông ở Hà-nội, rồi ông cùng tôi sang Nhật-bản, đang học tập tiếng Nhật, chưa vào trường. Hơn một năm, ông ở Hoành-tân, mắc bệnh đậu mùa rồi mất. Lúc đó ông mới hai mươi sáu tuổi.

thuongmaitruongxua.vn

Thơ điếu

Mãn mục sang di thống quốc dân,
Bất từ vạn lý tụy chinh luân.
Tây y uyên thúy tằng khuy áo,
Đông hải trào lưu dục vấn tân.
Dã Á đào Âu phương trước thủ,
Kinh phong quái vũ hốt thương thần.
Đạo khuê thùy vị tô dân mịch,
Nam vọng thương mang lệ sái tần.

1. 1906.

DỊCH :

Liếc mắt nhìn dân mụn nhọt đau,
Không từ muôn dặm ruổi xe mau.
Tây y nguồn gốc đà am hiểu,
Đông học triều lưu cũng bước đầu.
Á đúc Âu nung tay mới thử,
Gió kinh mưa quái dạ thêm sầu.
Chữa dân liều thuốc nhờ ai nhỉ?
Ngoảnh mặt về nam lệ nhỏ trào[1].

1. Vì Cao Trúc Hải là thầy thuốc nên bài thơ dùng nhiều danh từ thuộc về y khoa.

PHẠM CHẤN YÊM

Ông người tỉnh Hà-nội, thuở bé vào học trường tiếng Pháp, tốt nghiệp rồi được bổ chức thông sự. Năm Mậu thân xuất dương đến kinh đô Nhật, vào Đồng văn thư viện. Sau vì hết tiền ăn học mới trở về Hương-cảng, chưa bao lâu bị bệnh chết. Lúc đó ông hai mươi nhăm tuổi, người anh cũng nhiệt thành yêu nước, nên lúc ông đi người anh rất tán thành. Tiếc ông chết yểu phụ lòng người anh, thật là đáng tiếc.

thuongmaitruongxua.vn

Thơ điếu

Liên quân lệ sái hải giang thu,
Tâm sự như quân diệc quả trù.
Dĩ tạ khiêu quần chung học phượng,
Tu xưng kê khẩu thẩn tùy ngưu.
Bệnh ma nhẫn dữ thanh niên chiến,
Tráng chí không dư hoàng thổ lưu.
Định hữu hùng hồn tiêu bất đắc,
Đề quyên tàn huyết mãn Nam châu.

DỊCH :

Thương anh sông bể lệ mênh mang,
Tâm sự như anh ít kẻ bằng.

Học phụng đã lìa đàn cú bẵn,
Theo trâu khinh cả mỏ gà ngang. (1)
Bệnh ma nỡ giết người non trẻ,
Tráng chí vùi theo nấm đất vàng.
Chắc có hùng hồn không mất được,
Máu tàn tiếng cuốc cõi Nam vang.

1. Ngạn ngữ Trung-quốc có câu : « Thà làm mỏ gà không làm đuôi trâu », đây nói mỏ gà cũng khinh, huống là đuôi trâu.

LÊ CẦU TINH

Lê Cầu Tinh người huyện Nghi-lộc, tỉnh Nghệ-an, xuất dương đồng thời với các ông Báu Thụ, Cản Kiện. Năm Mậu thân [1] vào trường Đồng văn thư viện, chỉ hơn một năm thì hết tiền ăn học, phải trở về Hương-cảng. Tính ông khoan hòa ôn hậu, có vẻ người lớn, mà tứ khéo trí sáng thì nhiều người không bằng. Lúc đang nhỏ; thấy cái súng săn thì chế ra một khẩu súng nhỏ để đi săn rất là khéo, ai cũng khen là giỏi. Đến nay được thấy súng quân dụng của Nhật-bản kiểu năm thứ 30 niên hiệu Minh Trị, thì chế ra một chiếc súng đồng nhỏ: súng tay nhỏ, nhưng nạp đạn vào thử, có thể bắn xa hơn 100 thước. Nếu xem kiểu mẫu thì không ai biết là không phải súng Nhật-bản kiểu năm thứ 30 Minh Trị. Ông ở Nhật-bản, vì rét quá mắc bệnh đau chân, chữa mãi chưa khỏi. Mùa hạ năm Kỷ dậu, cùng đi Xiêm với tôi, mới hơn một tháng, bệnh cũ phát lại rất nặng. Vào bệnh viện điều trị hơn một tháng, rồi lại bị bệnh dịch nguy kịch, sắp chết vẫn còn lấy bút viết thư di chúc để từ biệt các đồng chí. Những lúc đó tay chân đã rung, thư viết không hết, rồi quăng bút ra mà chết. Than ôi, thiệt là đáng thương. Lúc đó ông hai mươi tám tuổi.

1. 1908.

Kiến quân chi khứ bất kiến quân chi hoàn, tha niên tấu khải thanh trung, Hồng-lĩnh, Ngư-phong, thảo mộc vị quân tề trụy lệ;

Dữ ngã đồng lai ninh dữ ngã đồng tử. Kỷ độ ẩm sầu bôi lý, Bàn-thành, Đảo quốc, phong trần thặng ngã tối thương tâm.

DỊCH :

Thấy anh đi chẳng thấy anh về, ngày nào trong tiếng khải hoàn, núi Hồng, cồn Ngư, cây cỏ vì anh đều nhỏ lệ;

Cùng tôi ra không cùng tôi chết, mấy bận cùng nâng chén rượu, thành Bang, nước Đảo[1] phong trần để tớ phải thương tâm.

1. Tức Bang-cốc kinh đô Xiêm, và nước Nhật-bản, vì Nhật là gồm một số hòn đảo.

thuongmaitruongxua.vn

CHUYỆN NGUYỄN QUỐC THỤY, NGUYỄN DỤC TRÍ CHÉP CHUNG

Hai ông đều người Quảng-nam, anh em ruột. Khoảng năm Tỵ, Ngọ, Vị [1] Dục Trí ra làm việc đảng, hay đi lại với Ngư Hải, làm một kiện tướng ở Trung-kỳ. Sau khi Ngư Hải bị nạn, thì ông bị truy nã rất gắt. Đến năm Kỷ dậu [2] ông chạy sang Xiêm. Đi mới đến Nông-hán thì bị nhiệt chứng rồi chết. Than ôi! lam chướng nước độc lại không chọn người mà giết hại, đau đớn biết bao! không bao lâu người anh là Quốc Thụy theo đến, rồi cũng chết về bệnh ấy. Hai anh em đều chết vì nạn nước, mà lại không được chết theo chí của mình, phải đem xương nghĩa gửi khe ngòi đáng thương biết chừng nào!

thuongmaitruongxua.vn

Liễn viếng

Tâm bất năng vị chi ai, nhất mộng thái thê lương, lục thập niên lai, cố quốc giang sơn cam ngã khí;

1. Tỵ, Ngọ, Vị — tức Ất tỵ, Bính ngọ, Đinh vị 1905, 1906, 1907.
2. 1909.

Thiên cảnh hà tòng nhi vấn, đồng bào đô nghĩa liệt, tam thiên lý ngoại, tha bang chướng lệ nhẫn dư cừu.

DỊCH :

Lòng thương biết làm sao? một mộng quá buồn rầu, sáu chục năm nay, nước cũ non sông đành bỏ lở;

Trời theo đâu mà hỏi? đồng bào đều nghĩa liệt, ngoài ba ngàn dặm, quê hương lam chướng nỡ thù ta.

ĐINH DOÃN TẾ

Đinh Doãn Tế người huyện Hương-sơn, tỉnh Hà-tĩnh, trầm nghị ít nói, thiệt là một người quân tử dốc thực. Năm Mậu thân [1] vào Đồng văn thư viện Nhật, vì hết tiền ăn học nên phải bỏ đi Xiêm, ngụ ở thành Băng-cốc. Do Xiêm ông định về nước vận động cử sự, nhưng vì đau chân chưa đi. Lúc đó là mùa xuân năm Canh tuất [2] tôi và Phan Bá Ngọc, có mưu sự ở biên giới Nghệ-Tĩnh, đi đường Xiêm trước qua thành Bang-cốc. Ông gặp xin cùng đi. Tôi thấy ông đau chân chưa khỏi hẳn, ngăn cản lại mà không được, thế rồi cùng đi, trèo núi lội khe, ngủ rừng uống suối, phấn đấu với lam chướng như thế hơn một tháng. Đến phủ Xa-quân bệnh ông lại phát lên mạnh. Lúc đó nhân việc chúng tôi làm hơi lộ, nên mọi người chia nhau trốn tránh. Ông cũng nhân thế bệnh nặng thêm gần chết, nhưng còn nuối tiếc chúng tôi nên mắt nhắm rồi lại mở, hình như bùi ngùi không nỡ ra đi. Lúc bệnh, nói mơ thì không có gì khác là gọi tên tôi và tên ông Phan, và nói: « Giết giặc Pháp! Giết giặc Pháp! ». Cứ như thế đến năm, sáu ngày. Hôm ấy ông Phan đến, ông rất mừng, tinh thần trở lại như thường ngồi dậy nói chuyện với Phan đến độ sáu tiếng đồng hồ, rồi bỗng nhiên chết. Lúc đó ông hai mươi sáu tuổi.

1. 1908.
2. 1910.

thuongmaitruongxua.vn

Thơ điếu

Sất vũ khu phong tráng thử hành,
Quan sơn thiên lý cưỡng nam chinh.
Mã tài lập bí ta hà nhật,
Kiếm hốt ly thao khái bán trình.
Bệnh đáo trầm kha tồn nhiệt huyết,
Nhân ư sinh tử kiến giao tình.
Cửu-long giang thượng trào thanh cấp,
Nhất vọng mê ly tổng bất bình.

DỊCH:

Đuổi gió gào mưa mạnh bước đường,
Quan sơn ngàn dặm hướng nam sang.
Yên vừa đóng ngựa đang chờ đợi,
Vỏ rút gươm rồi phải dở dang.
Bệnh đến mê trầm còn máu nóng,
Người khi sống chết thấy giao bằng. [1]
Tiếng triều kên mạnh trên sông Khóng,
Trông cảnh mê ly lại bất bằng.

Liễn viếng

Bất năng tử hựu bất năng sinh, triền chuyển bệnh trung hồn, quốc nạn gia cừu, thống sử đáo quân vô đề thống;
Dữ câu xuất thùy dữ câu nhập, tiêu điều vong hậu kiếp, thiên nhai hải giác, bi trường nhậm ngã tự do bi.

DỊCH:

Chết không được sống cũng lại không xong, bệnh hồn dằn vặt bấy lâu, nạn nước thù nhà, đau đớn anh ơi khôn kể xiết!
Ra với nhau về biết cùng ai nhỉ? thân thế tiêu điều lắm nỗi, chân trời góc bể, thương thầm tôi cũng biết sao đây?

1. Tình giao thiệp giữa bằng hữu.

PHẠM TƯ TỀ

Ông người huyện Thư-trì, tỉnh Thái-bình, con đầu ông giải nguyên Phạm Tư Trực. Người cần kiệm nhu hòa, chịu đựng gian khổ. Mùa đông năm Tân hợi [1], ông sang Quảng-châu, xin vào quân giới học tập quân sự. Vì luyện tập siêng năng, mệt quá sức nên mắc bệnh phổi mà chết vào ngày mồng 7 tháng 2 năm Quí sửu [2]. Lúc đó ông mới hai mươi hai tuổi.

thuongmaitruongxua.vn

Liễn viếng

Tạo thiếu niên quốc, tiên tạo thiếu niên nhân, điền hải bổ thiên, cái thế kỳ công hy nhữ dực ;

Dữ đồng chí xuất, bất dữ đồng chí nhập, bi phong thảm vũ, mãn thành phương thảo vị thùy thê ?

DỊCH :

Tạo nước thiếu niên, trước tạo người thiếu niên, lấp bể vá trời, công việc hơn đời nhờ ở bác;

Cùng đồng chí đi, không cùng đồng chí lại, mưa sầu gió thảm, cỏ hoa đầy phố để cho ai ?

1. 1911.
2. 1913.

LÝ TỬ YÊN

Ông người tỉnh Sa-đéc, Nam-kỳ, bình sinh cần kiệm, tính rất nhẫn nại. Lúc đầu tân trào nổi dậy, các thiếu niên Nam-kỳ xuất dương chiếm hai phần ba số thiếu niên xuất dương toàn quốc. Nhưng không bao lâu, đều trở về nước vì cớ này cớ nọ. Cho nên người thủy chung chịu gian hiểm như Lý, không thể không gọi là tuấn kiệt ở Nam-kỳ. Ông qua từ năm Quí sửu ở Quảng-đông, rồi vào chỗ luyện tập lục quân. Sau đi Xiêm bị bệnh mà chết lúc hai mươi tám tuổi.

Liễn viếng

Lữ huống hà túc bi, thỉnh khan Thủy-chân-lạp cựu dư địa đồ, phá toái sơn hà, kỷ bách niên lai vô tịnh thổ ;

Quốc tính năng bất cải, hội tu Đại Việt-nam tân nhân vật chí, chanh vanh tính tự, bát thiên lý ngoại ủy anh hồn.

DỊCH :

Đất khách có gì thương ! thử xem địa đồ cũ của Thủy-chân-lạp xưa, phá nát non sông, mấy thế kỷ nay không đất sạch ;

Tính nước mãi không đổi, sẽ viết nhân vật chí nước Đại Việt-nam mới, nêu cao tên họ, ngoài non ngàn dặm thỏa hồn thiêng.

ĐỖ HUY NAM

Ông người xã Thượng-lâu, tỉnh Hưng-yên, sinh ra là có tư tưởng yêu nước. Ông tức giận nhà nghèo, tuổi trẻ côi cút khổ sở, không giúp gì được cho nước nhà. Nghe tân đảng nổi dậy, ông xin vào đảng mà chưa có ai giới thiệu. Ông lại nghe có cơ quan đảng ở Việt (Quảng-châu) nên mùa đông năm Tân hợi, ông tự sang Việt, tìm chỗ ở người đảng. Đến năm Quý sửu mới gặp được các đồng chí. Tính ông thông minh lanh lẹ, có tứ khéo. Lúc ở Việt thường làm thợ may thuê cho người Hoa thương để có tiền ăn. Lúc đó người đảng ta định mở tiệm may đồ Tây Đại-thành ở Dương-thành (Quảng-châu) để làm cơ quan bí mật. Ông tự nguyện làm nghề may mà giúp việc đảng. Nửa năm sau tiệm may bị giải tán, ông vẫn lưu lại ở Việt. Mùa hạ năm Giáp dần, tôi nhân có việc đến Việt, mới đưa ông về Ung (Quảng-tây). Mới được một tháng ông mắc chứng phong đàm mà mất. Lúc đó là 2 giờ chiều ngày mồng 9 tháng bảy. Ông mới ba mươi hai tuổi.

thuongmaitruongxua.vn

Liễn viếng

Vấn nhữ Hán gian, tức kim nô lệ vũ đài, bế mạc hậu cứu cánh hà như, mộng lý hôn hôn thiên quái nhữ;

Ai quân nghĩa chủng, tòng cổ anh hùng lịch sử, phát nhận sơ đại đô tự thử, dong trung giảo giảo tối liên quân.

DỊCH :

Hỏi mày bọn Hán gian, hiện nay sân khấu tôi đòi, hạ màn rồi sau sẽ ra sao? Trong mộng tối tăm mày thiệt quái ;

Thương bác giống nghĩa hiệp, tự cổ anh hùng lịch sử, đẩy xe trước toàn như thế cả, làm thuê sáng tỏ bác nên thương.

DƯƠNG VĂN QUANH

Ông tên chữ là Quốc Quang, người thôn Văn-quán, xã Động-cứu, huyện Thanh-oai, tỉnh Hà-nội, (nay là Hà-đông), Ông giận bọn tay sai của Pháp hoành hành không muốn ở dưới ách thống trị. Năm Nhâm tý[1] lên sang Điền (Vân-nam) theo đảng ta. Năm Quý sửu, từ Điền đi Long-châu, hết lòng làm việc đảng, không ngại gian khổ. Ông lại tự phụ trách việc kiếm hiệp, tôi rất trọng tư cách của ông. Năm Ất mão[2] mùa hạ tôi nhân có việc đi xa, ông cũng vì việc công đi châu Giang-minh. Đến đó vài hôm, bị bệnh nặng không dậy được, đến giờ thìn, ngày 20 tháng mười thì mất. Lúc đó ông ba mươi tuổi.

thuongmaitruongxua.vn

Thơ điếu

Quan sơn tài biệt nhữ,
Phong vũ nhẫn phao dư.
Thảm đạm sinh tiền sử,
Thê lương bệnh hậu thư.

1. 1912.
2. 1915.

Thập niên cô bảo kiếm,
Vạn lý uổng chinh xa.
Bằng điếu Minh-giang nguyệt,
Kiền khôn hận hữu dư.

DỊCH :

Quan sơn vừa xa bác,
Mưa gió nỡ rời tôi.
Sử một đời thảm đạm,
Thơ sau bệnh ngậm ngùi.
Bỏ kiếm mười năm lại,
Uổng đường muôn dặm dài.
Trăng Minh-giang ngó lại,
Càn khôn cứ giận hoài.

NGUYỄN DUY CƯU

Ông người xã Hoàng-vân, tổng Thường-xuyên huyện Phú-xuyên, tỉnh Hà-nội (nay là Hà-đông). Cháu họ ông Nguyễn Siêu. Lúc nhỏ ông có chí lớn. Mùa thu năm Nhâm tí ông theo các đồng chí đến... (1) châu vào đội giáo luyện lục quân. Chưa bao lâu, chú ông là Nguyễn Siêu về nước bị bắt, ông lại đến... (2) vào trại lính luyện tập. Vì làm việc mệt nhọc nên bị bệnh phổi, uống thuốc hơn một năm không khỏi. Tôi và các bạn khuyên ông về nước điều dưỡng, nhưng ông không muốn về. Mùa thu năm Giáp dần ông trở về Long-châu, bệnh phát nặng mà chết. Năm ấy ông hai mươi tuổi.

thuongmaitruongxua.vn

Thơ điếu

Sái lệ thương như ngã,
Thương tâm cánh đáo quân.
Trùng lai phương lệ nhận,
Nhất bệnh cánh ly quần.
Thảm trục hồi dinh nguyệt,
Sầu sinh độ lĩnh vân.
Tây phong tà chiếu ngoại,
Nhẫn sử thúc ông văn.

1, 2. Các chữ đề thiếu.

DỊCH.

Mắt tôi muốn nhỏ lệ,
Lòng bác lại riêng đau.
Mài gươm vừa trở lại,
Bệnh mất xa bạn bầu.
Trại lính lòng đeo thảm,
Mây núi bước thêm sầu.
Gió tây ngoài bóng xế;
Nỡ để chú buồn rầu.

PHẠM ĐƯƠNG NHÂN

Phạm Đương Nhân người xã Thái-hà, phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh, thuở bé học chữ Hán, tư chất thông minh, anh là tú tài Ngôn rất quý mến ông. Tú Ngôn bị án đày đi Côn-đảo thì ông sang Nhật vào Đồng văn thư viện ở Đông-kinh. Sau vì hết tiền ăn học ông bỏ đi Xiêm chịu đựng hết mọi gian khổ. Năm Nhâm tí ông trở về Trung-hoa được các đồng chí giao cho trách nhiệm về nước để ám sát tên yếu nhân nọ. Bình sinh ông vốn cương trực, có khí khái và có lòng nghĩa hiệp. Được ủy nhiệm thì nhận lời ngay rồi ông lên đường đi Xiêm. Trong lúc đi đường, người cùng đi đem tiền tiêu phí gần hết, nên lại bỏ lỡ công việc [1].

Ông trở về Trung-hoa rất giận đã không làm nên gì. Ông vẫn muốn thực hiện lời hứa trước, nhưng vì vấn đề kinh tế, nên không thực hiện được ý muốn, ông lấy làm phẫn uất vô cùng. Về sau bị bệnh mà chết, đó cũng là một nguyên nhân. Mùa xuân năm Giáp dần, ông cùng Hồng Phấn đổi họ đổi tên thi vào trường Bảo-định. Năm Bính thìn [2] mùa thu đậu tốt nghiệp. Lúc ông vào học nỗ lực học tập cho mau, mỗi lúc thí nghiệm đều được ưu đẳng. Cũng vì thế mà mang bệnh

1. Người cùng đi là Đặng Tử Vũ tức Đặng Thái Chang.
2. 1916.

khạc ra máu. Vả lại mùa đông ở Bắc-kinh rét quá, ông quen ở xứ nóng, không thích hợp nên mang bệnh nặng, đến ngày rằm tháng 9 năm Bính thìn thì mất. Lúc đó ông ba mươi tuổi.

Thơ điếu

Nguyện phiên Nam hải tẩy tinh phong,
Nhất khứ ninh tri bão hám chung.
Cánh hướng cửu nguyên tàng vũ khố,
Không liên vạn địch phụ anh hùng.
Bán sinh tuẫn quốc tâm nan bạch,
Thùy tử ưu thiên huyết thượng hồng.
Cực mục thần kinh dư vạn lý,
Hồn lai hồn phản thụ vân trung.

DỊCH :

Bể Nam mong rửa gió tanh hôi,
Một bước ngờ đâu giận trọn đời.
Đem đến cửu nguyên chôn võ khố,
Những thương muôn địch phụ anh tài.
Liều mình vì nước lòng khôn tỏ,
Đến chết lo trời máu vẫn tươi.
Liếc mắt thần kinh muôn dặm cách,
Hồn đi hồn lại núi mây xuôi.

thuongmaitruongxua.vn

ĐẶNG HỮU QUỲ

Đặng Hữu Quỳ, tên chữ là Hồng Phấn, người xã Hành-thiện, phủ Xuân-trường, tỉnh Nam-định. Ông cần mẫn ôn hòa, lại lanh lợi mau hiểu, hễ học gì là lĩnh hội được ngay, chính là một người hiếm có của đảng ta. Năm Canh tuất[1] ông mới xuất dương. Nhưng trước đó ông đã nghiên cứu sơ lược về lý, hóa học, vẫn nuôi cái chí làm người dân nước độc lập. Ở dưới ách cường quyền, hàng ngày vẫn giận nhàn rỗi không làm được gì. Mùa xuân năm Canh tuất, ông xuất dương họp với các đồng chí. Lúc đó đảng ta đang khó khăn về kinh tế. Ông mới tự đi Xiêm làm kế dinh điền, cùng đồng chí vài người, khẩn ruộng núi, dầm mưa dãi gió, ăn rau uống suối, đều làm trước người ta, dẫu những người quen nghề nông phố, dậy sớm thức khuya cũng không làm được như ông. Người Xiêm và những Việt kiều ở Xiêm, không ai biết ông là người trí thức. Ôi! cái dụng tâm của ông khổ biết bao! Lúc nghề cày cấy nhàn rỗi, ông lại cùng các anh em luyện tập võ nghệ, đến khuya mới đi ngủ, vì ông muốn làm một người quốc dân cường kiện. Lúc ông xuất dương mục đích là đi học, nhất là học quân sự; sau vài năm việc cày cấy đã có ít thành tích, cơ sở kinh tế đã có triển vọng,

1. 1910.

thì ông muốn thực hiện chí mình. Nhân lúc đó, tôi có việc đi Ai-lao, đi qua Bang-cốc được gặp ông. Ông mới cùng tôi sang Trung-hoa, mưu cầu học quân sự. Mùa đông năm Nhâm tý, đến...[1] vào sở giảng tập lục quân. Ở đó không bao lâu, ông thấy trình độ học tập thấp quá, mới tìm chỗ cao hơn, tôi khuyên ông lên Bắc-kinh[2]. Thế rồi ông từ biệt tôi đi Bắc, vào trường Bảo-định[2]. Rồi đậu tốt nghiệp vào mùa thu năm Bính thìn[3]. Lúc ông ở trường, học tập rất siêng, cũng như Đương Nhân muốn thành công chóng, nên cũng bị bệnh thổ huyết. Lại vì Bắc-kinh rét quá, bệnh ngày càng tăng, đến mùa đông năm Bính thìn thì chết. Than ôi! đau đớn biết bao! Lúc đó ông hai mươi tám tuổi.

Than ôi! ông với Đương Nhân, hai người đều nhiệt thành, đều khổ tâm, đều có nghị lực, đều trải không biết bao gian khổ, lại đều chưa kịp thử thách lòng hoài bão mà đều chết bệnh sau khi việc học đã thành công, hỡi xanh xanh kia, có hay là không?

Phan Sào Nam nghe tin buồn hai ông có bài thơ điếu như sau:

Thử sinh thiên khổ vạn tân dư,
Nhất bệnh liên[4] thành cánh táng dư.
Quân khởi nhận phao ngô bối khứ,
Ngã chân dục bạn quỉ hùng cư.
Chước thiên không trịch tôn tiền kiếm,
Nhập địa chung mai phúc lý thư.
Thử hận thương mang hà xứ tố,
Sở hồn nhật dạ điếu Tam lư.

1. Chữ này đề thiếu.
2. Các chữ này nguyên văn đề thiếu.
3. 1916 (?)
4. Theo tài liệu thơ chữ Hán Phan Bội Châu, chúng tôi tìm thấy chữ *liên* nên điền vào nguyên bản của V.N.N.L.S. Trước nay để trống.

thuongmaitruongxua.vn

DỊCH :

Đời này cay đắng biết bao lăm!
Một mệnh lìa ta nghĩ lại căm.
Anh bỏ bạn bầu đi nỡ dứt,
Tôi cùng hùng quỷ ở mà cam.
Gươm quăng trước rượu trời lơ lửng,
Thơ để trong lòng đất vắng tăm.
Mối giận mênh mông đâu ướm hỏi?
Tam lư hồn Sở khóc ngày đêm[1].

Thơ điếu

Từ gia tiên hậu xuất dương quan,
Vãng sự hồi đầu lệ ám san.
Chính vị đồ long ma bạch nhận,
Khởi kỳ bão hổ ngọa thanh san.
Nhất thiên phong vũ các lân khổ,
Lưỡng địa tâm trường cậu xích đan.
Dị nhật Long-thành bả bôi khốc,
Đồng du kim ngã nhất nhân hoàn.

DỊCH :

Xa nhà sau trước vượt dương quan,
Việc cũ quay đầu lệ chứa chan.
Những muốn chém rồng mài kiếm bạc,
Ngờ đâu ôm cọp ngủ thanh san.
Một trời cay đắng cơn mưa gió,
Hai đất son vàng tấm ruột gan.
Ngày khác Long-thành nâng chén khóc,
Cùng đi nay chỉ một tôi còn!

1. Khuất Nguyên là Tam lư đại phu đời Sở, Sở mất, ông tự tử chết.

HÀ TỬ KÍNH

Người tỉnh Hà-đông, mất ở Dương-thành (Quảng-châu).

NGUYỄN TÔNG DUY

Cũng người Hà-đông mất ở Long-châu.

LÊ THANH HƯƠNG

Người tỉnh Nam-định mất ở Bang-cốc.

LÂM ĐỨC MẬU

Ông xuất dương năm Nhâm tý, chuyên học tiếng Đức, vào trường Đức văn Quảng-đông. Năm Giáp dần đi kinh đô Xiêm để mưu tính công việc, bị người Xiêm bắt nộp cho Pháp, giải về Hà-nội. Người Pháp buộc ông tội câu thông với kẻ địch xử tử hình. Tên thật của ông cùng quê quán và sự thực của ông nhiều chỗ chưa rõ, đợi tra cứu thêm sẽ chép sau, nay chỉ nói đại khái ra đây.

thuongmaitruongxua.vn

Một bài thơ điếu ba ông và đồng chí cũ

Thiên trùng vân thụ vạn trùng san,
Tứ cố thương mang lệ ám đàn.
Nguyệt ám đăng vi nhân ảnh đạm,
Phong thê vũ thiết kiếm quang hàn.
Mộng trung xích tử đề thanh khổ,
Cục lý thần châu chiến huyết ân.
Bằng bối linh tinh cừu vị báo.
Hải thiên phủ ngưỡng đoạn sầu nan.

DỊCH :

Mây núi xa xa mấy vạn trùng,
Mênh mang bốn phía lệ tuôn ròng.
Trăng mờ đèn tối người phai bóng,
Gió thảm mưa thê kiếm lạnh lùng.
Mộng thấy trẻ con gào tiếng khóc,
Cuộc nhìn trận đánh, máu xông hồng.
Bạn bầu thưa thớt thù chưa báo,
Trời bể sầu này khó dứt xong.

thuongmaitruongxua.vn

LÊ KHÁNH

Ông người huyện Chân-lộc (nay là Nghi-lộc) tỉnh Nghệ-an, thuở bé cha mẹ ông gửi cho một người tuyên giáo nọ, ông chịu sự giáo dục, dự định tương lai làm người tuyên giáo. Lúc mười lăm tuổi ông thi vào Thuận minh học đường (La điện học trường : nguyên văn). Ông người thông minh, tính ôn hòa, học được sáu năm, đi thi các khoa khảo nghiệm đều chiếm ưu đẳng. Các thầy tây, thầy ta đều khen ngợi ông. Các bạn học đều thân ái với ông. Ở trong tôn giáo, ông có sự khế ngộ đặc biệt, do đó cái nhiệt huyết yêu nước với lòng yêu tôn giáo đồng thời phát triển. Ông thấy Tổ quốc trầm luân, giặc Pháp hoành hành, thường có chí bỏ mình cứu nước. Lúc ông ở lớp 4 của trường thì tôi là học sinh lớp 3, ông cùng tôi rất tương đắc.

Ông thường thở dài nói với tôi rằng : « Chúa ta và các môn đồ đều lấy máu rửa cái dơ của người đời, nay Tổ quốc đồng bào bị tai ách như thế, chúng ta không biết bỏ mình cứu vớt, ngồi nhìn nước mất chủng diệt, tương lai ta sẽ tuyên cái giáo gì ? » Than ôi ! đó là lời nói ruột gan phổi mật của đời ông, đến nay tôi chưa bao giờ quên. Ông tuy nuôi cái chí cứu quốc đã lâu, nhưng các thầy tuyên giáo ở trường đều là người Pháp, chúng thường ngăn cấm học sinh không cho biết việc ngoại quốc, sợ sinh lòng khác. Chúng tôi ở trường tuyên giáo, trừ kinh thánh và giáo quy ra không có chỗ

nào để mở tai, mở mắt cho rộng hơn. Riêng chúng tôi mà có tư tưởng ái quốc ấy cũng là nhờ Thượng đế ban ơn cho rất hậu vậy. Khoảng các năm Quý mão, Giáp thìn, chiến dịch Nga — Nhật ảnh hưởng đến khắp châu Á, chúng tôi có nghe ít nhiều. Mỗi lúc báo ngoài về, thầy tuyên giáo Pháp cứ giấu kín, không cho người mình biết. Chúng tôi lúc đó rất thù ghét người Pháp, nhưng không biết làm sao được. Trong các thầy tuyên giáo có Bạch-nhị-nghĩa (người Tỷ-lợi-thì[1]) dò biết ý chúng tôi, mới làm thân với hai chúng tôi, có lúc đem tình thế Nga — Nhật và ngoại quốc nói với chúng tôi, mà lại khuyến khích chúng tôi nữa. Ông thường nói với chúng tôi rằng: « Tôi ở Việt-nam tuyên giáo đủ ba năm thì sẽ về nước, lúc đó tôi sẽ đưa các anh về nhà tôi, để các anh được hưởng cái giáo dục hoàn toàn của Tây dương ».

Nhưng thầy tuyên giáo ấy vì có làm thân với hai người chúng tôi, làm cho người linh mục Pháp ghét, nên trong năm ấy bị bãi chức tuyên giáo. Than ôi! người Pháp muốn bưng bít người ta đến thế là cùng! các năm Bính ngọ, Đinh vị[2] Lê và tôi đều trước sau đậu tốt nghiệp. Lê làm thầy giảng thuộc bộ tòa giám mục, rồi đến thầy giảng ở Mai-tiên, tôi cũng được sung chức thầy giảng thuộc bộ tòa giám mục. Chúng tôi xa dần thầy tuyên giáo Pháp, mới được tự do cùng những người ngoài tôn giáo giao thiệp. Nhân được cậu tôi Trần Văn Bỉnh giới thiệu với các người tân đảng, Lê và tôi ra làm việc nước từ đó là đầu. Các nhà tôn giáo nước ta, có chí mưu độc lập cho nước thời bấy giờ thì Lê là một người, mà ba thầy tuyên giáo Mai-tiên là lãnh tụ toàn bộ. Năm Mậu thân, ba thầy tuyên giáo đã cử Mai Lão Bạng xuất dương giúp đỡ Hội chủ, tham gia

1. Tỷ-lợi-thì: phiên âm chữ Belgique, tức nước Bỉ.
2. 1906 — 1907.

việc ngoài, lại cử Lê và tôi chia trách nhiệm ở trong về việc liên lạc nhân dân các địa phương. Tôi trú ở địa phương huyện Quỳnh-lưu, còn Lê làm việc tại huyện Hương-sơn. Ông nhiệt thành cổ động những nhân dân tín đạo. Các người này lấy làm cảm động, góp của góp sức, giúp vào việc đảng ngày càng nhiều. Năm Kỷ dậu ông lại mưu với ba thầy tuyên giáo là trong tín đồ nên có người xuất dương lưu học. Thế rồi tôi và ba đồng chí được đi Nhật du học, đó là muốn hấp thụ văn minh ngoại quốc để làm cho sự nghiệp cứu quốc phát triển. Về việc tiếp tế học phí, thì ông và ba thầy tuyên giáo đảm nhiệm.[1]

Tháng 3 năm ấy tôi đến Hương-cảng. Ở Cảng hơn một tháng, tiếp được thơ ông nói rằng: « Ở trong phong trào khá thịnh, nguồn cung cấp lương ngày càng lên, cứ an tâm học tập cho đạt mục đích ». Tôi rất mừng liền sang Nhật-bản vào trường Thành, thành Đông-kinh. Vài tháng sau, được thơ bí mật của Lê nói: « Hiện nay mưu đảng bị lộ, người Pháp vây bắt ráo riết người ta, lưới chăng khắp nước, ba thầy tuyên giáo đã bị án tử hình. Nhưng các thầy đã đem công lý, chính đạo ra biện luận. Vả việc đảng cũng chỉ là nghe nói, chứ không có chứng cớ gì đích xác, người Pháp chỉ làm án về việc đưa học sinh xuất dương, nên chỉ làm án chín năm đày Côn-lôn ». Tháng 11 năm ấy được thơ ông nói rằng: « Sau việc ba thầy tuyên giáo phát ra, tôi bị truy nã rất gắt, hiện tôi và Ngư Hải đang định hành động cách khác, xin báo cáo với các lãnh tụ ở ngoài kịp chở quân giới về nước, để làm cách viện trợ cuối cùng cho chúng tôi ». Tháng giêng năm Canh tuất ở ngoài người đảng đã mua quân giới từ Nhật-bản chở về Hương-

1. Ba tuyên giáo sư là Nguyễn Tường, Nguyễn Thần Đồng và Đỗ Văn Lĩnh đều bị đày ở Côn-đảo.

thuongmaitruongxua.vn

cảng. Nhưng vừa lên bộ thì người Anh biết nên phải tịch thu. Nguyễn Quỳnh Lâm vì việc chở súng bị tù ở Hương-cảng. Kế hoạch chở khí giới về thế là tan vỡ. Vì thế các đồng chí ở trong, ngày càng lâm vào cảnh nguy khốn. Ba tháng sau thì được thơ ông Kim Thanh nói rằng: « Ông Ngư Hải vào ngày mùng một tháng hai bị người Pháp đưa mấy trăm lính bao vây nhà trọ, chống lại không được nên đã tự bắn mà chết. Nhân Ngư Hải bị nạn, Lê định đánh Pháp giải vây, nên cũng trúng đạn mà chết ». Hỡi ôi, tận tụy báo nước, là do thành tâm, gặp nguy chịu chết không muốn cầu miễn như Lê thiệt là người trội của nước ta, mà cũng là kiểu mẫu của tôn giáo. Đảng ta gọi là Hiếu Tôn, lúc ông chết mới hai mươi nhăm tuổi. Hoặc có người hỏi tôi rằng; « Tên Hiếu Tôn nghĩa là gì ? » tôi nói: « Con con yêu của Thượng đế, là Hiếu Tôn, cũng là hiếu với Tổ quốc vậy ». (Sử của Hiếu Tôn do Lưu Song Tử thuật lại, tôi biết được đem đăng ngay).

thuongmaitruongxua.vn

Ba bài thơ thương Hiếu Tôn của Lưu Song Tử

I

Tứ hải vạn đào dũng,
Thiên sơn nhất nhạn chinh.
Tư quân độc bất kiến,
Nam vọng khốc thôn thanh.

II

Ngô đảng tiền phong thất,
Trung nguyên bích huyết dư.
Đăng tiền phong vũ dạ,
Bất nhẫn độc di thư.

III

Thiên đường quân dĩ hĩ,
Hải quốc ngã thê nhiên.
Hồn mộng đồng ca khốc,
Bồi hồi tinh nguyệt biên.

DỊCH

I

Bốn bể muôn cồn sóng,
Ngàn non một chim nhàn.
Nhớ anh chẳng được thấy,
Nhìn nam tiếng khóc khan.

II

Tiền phong đảng ta mất,
Trung nguyên giọt lệ thừa.
Trước đèn đêm mưa gió,
Chẳng nỡ đọc di thư.

III

Thiên đường anh đã vậy,
Bể nước tôi buồn rầu.
Hồn mộng ca lẫn khóc,
Bùi ngùi bên trăng sao.

CÙ SỸ LƯƠNG

Con người mà một mình nếm đủ các mùi đùi sắt, gươm máu, đóng đủ vai trò người học sinh mặt trắng và người hào khách rừng xanh, sinh ở nơi mất nước, chết làm hồn yêu nước, há lại không phải là người con trai lỗi lạc lắm ru? Đồng chí ta Cù Sỹ Lương là như thế. Ông họ Cù, tên Lương, tên chữ Nghĩa Trai, biệt hiệu Đồ Quỳnh, vì ông là người thôn Quỳnh-đôi, huyện Quỳnh-lưu, nên người trong đảng lấy tên riêng ấy mà gọi ông. Ông đầu óc giàu tính giác ngộ, lại có tính tiến thủ hăng, đã không biết thì thôi, hễ biết thì nhất định làm, cần phải thực nghiệm mới chịu. Thuở bé đọc được nhiều sách xưa hay của nhà, nuôi sẵn chí làm việc thiện, làm thì phải có thành hiệu mới chịu. Đối với những tiếng dâm sắc đẹp, thì tránh như là tránh rắn rết. Cho đến một con sâu, con kiến nhỏ cũng xét kỹ rồi mới giết. Khi đã hơi lớn lên, thông hiểu sơ sơ các sách và sử chữ Hán, lại hâm mộ việc làm của các nghĩa nhân, hiệp sĩ ngày xưa. Thấy người khác bất bình thì hết sức, hết lòng báo thù thay cho họ. Thấy ai cậy giàu khinh nghèo, cậy mạnh hiếp yếu, tuy là thân thích cũng cứ trách mắng mà không bênh vực. Xét bình sinh của ông là người dân ngay thẳng thuở xưa. Người Pháp cướp nước ta, xem dân ta như gà, lợn, phàm những kẻ ngoan ác không có tính người thì được chúng dùng làm tay sai để giúp

Kiệt làm ác[1], dần phá hủy lẽ trời, chà đạp quyền người, mà bọn tay sai đã làm thì người Pháp trông thấy cũng làm ngơ. Ông vốn ôm sẵn nghĩa khí, chí uất hận, cái tính hăng hái không để ai xâm phạm được, thì thường phát hiện ra những lúc nghe thấy được. Có một lần, nhân ngày mồng ba tết Nguyên đán, ông có việc đến thành phố Nghệ-an. Ông là người Nghệ.

Lúc đến ga, xe lửa chưa đến. Có người đứng đón ông, sắc rất đẹp mà lại rất buồn, đó là một người con gái trạc tuổi hai chín[2]; bỗng hỏi ông rằng: « Ông có phải người Quỳnh-đôi không ». Ông trả lời: « Phải ». Người con gái hỏi: « Ông nay đi đâu? » Ông nói: « Sắp đi tỉnh ». Người con gái nói: « Nay tôi gặp nạn, xin nhờ ông cứu, tôi trông đã lâu ». Ông ngạc nhiên hỏi: « cô cần việc gì? » Người con gái nói: « Nhà tôi ở trong thành chỉ có mẹ già và tôi mà thôi. Hôm qua nhân năm mới đến mừng tuổi bà ngoại tôi, nay muốn đi xe về tỉnh nhưng tôi đến đây còn sớm quá, mấy người lắm trong ga đều để mắt chăm chú nhìn tôi, giành nhau giỡn cợt tôi, tôi chắc đó là triệu xấu, tôi sợ quá không dám lại gần họ mua vé xe, muốn trở lại nhà bà ngoại nhưng trời tối rồi, con gái không dám đi bộ một mình, không biết làm sao. Tôi mong ông làm như Lỗ Trọng Liên[3] ». Ông nói: « Thế thì tôi sẽ mua vé xe cho cô và xin bảo hộ cô ».

Người con gái rất mừng, theo lời ông bảo, ông mới mua giùm vé cho người con gái. Xe đến người con gái theo ông lên xe. Đến chỗ người xét vé ra cửa thì bị hắn

1. Vua Kiệt nhà Hạ tàn ác, ai giúp kẻ ác làm bậy thì thường nói là giúp Kiệt làm ác.

2. Hai chín là mười tám.

3. Lỗ Trọng Liên là người trọng nghĩa không chịu tôn Tần làm đế.

thuongmaitruongxua.vn

ta cản trở không đi được. Ông xông đánh tên giữ cửa, tên này la ầm lên, mọi người làm việc khác xúm lại đánh ông, đánh vào mặt ông đến hàng trăm đấm. Ông không chịu lùi, tìm cho được người con gái, người con gái đã bị nhốt trong nhà ga, kêu khóc gọi ông. Ông gõ cửa thì cửa đã đóng chặt, ông càng giận đánh vào cửa kính ngay chỗ tên xếp ga ở, ông tay đánh, chân đá, gặp ai đánh nấy, nhiều đồ đạc ở chỗ điện báo bị tan vỡ.

Ông kêu to nói: « Chúng mày phải thả người con gái ra, không thì tao không để chúng mày sống đâu ». Bọn kia thấy ông lẽ thẳng và lại nghĩa dũng không đương nổi mới thả người con gái ra. Ông đưa người con gái lên xe, đến tỉnh thành đưa người con gái về nhà. Người nhà đều cảm ơn ông, hỏi tên họ, ông không trả lời rồi ra đi. Bình sinh ông thấy nghĩa thì mạnh bạo làm, đó cũng là một việc, than ôi! bọn cáo mượn uy thế con cọp Pháp để nuốt sống nhân dân ta, quan lại Pháp há lại không biết, nhưng chúng vẫn vui lòng dùng bọn ấy là cốt cần có lợi cho Pháp, còn dân ta oan khổ có hại gì đến chúng. Cọp beo đắc chí, ma quỷ đầy trời, dân ta bị cái lây độc của Pháp, nói ra không xiết. Một ông Cù có làm gì được bọn chúng, hàng ngàn, vạn người.

Các năm Ất tị, Bính ngọ, phong trào mới nước ta nổi dậy, các quyển « Hải ngoại huyết thư, Việt-nam vong quốc sử » từ Đông-dương[1] gửi về, ông được đọc mà say, đến câu: « Ra mặt xưng nam tử, tên đẹp trên thế gian, quỳ gối thờ kẻ thù, vật uế trong vũ trụ », ông thôi đọc mà than thở mãi, đến tối bàng hoàng không ngủ, ngồi chờ sáng, tự nghĩ đống sách cũ nát chỉ làm hại đời ta, ống rộng áo dài, có ích gì cho thời nguy này, nếu được kẻ hào kiệt thiên hạ để cùng làm việc thì

1. Nguyên văn Đông-dương — Ở đây, ý nói từ Nhật-bản gửi về.

nên vì non sông mà hy sinh thân này. Thế mà nhìn lại các bạn quen biết từ xưa đến nay toàn là bọn khoa trường thô tục. Ông lấy làm tức giận, từ đó ông bỏ nghề cũ không thèm ngó tới, mà có chí hiến thân cho nước. Đồng ấp có ông Thiếu Tùng họ Hồ, là con Hồ án sát, trước làm Án sát tỉnh Nam-định. Hồ đánh nhau với Pháp bị tử trận. Con là Thiếu Tùng, không theo học cử nghiệp, ham giao du với các hiệp khách. Trong nhà có lúc khách khứa ăn uống, đến vài mươi người mà cách hành động không giống người thường. Ông chắc với người này có thể tỏ bày tâm sự của mình được. Ông mới đến nói truyện với Hồ. Bình nhật Hồ vẫn coi trọng ông, nhưng cũng chỉ cho ông là một người quân tử có phẩm hạnh thuần chính mà thôi. Khi nghe ông nói rất lấy làm lạ. Ôi! cái tư tưởng dốc bể tuôn sông lại tự miệng một tiên sinh bát cổ[1] mà ra, há lại không đáng lạ lắm ru; Thiếu Tùng nói với ông: « Tôi bất tài, làm sao giúp đạt được chí muốn. Tuy nhiên tôi xin giới thiệu ông với những người giỏi đương thời ».

Lúc đó những người trọng yếu trong đảng như Đặng Thái Thân, Lê Dật Trúc đang họp nhau bàn mưu kế ở Hà-nội. Thiếu Tùng và ông đi Hà-nội gặp hai ông Lê, Đặng. Lê thấy ông thì cười mà nói: « Phải chăng ông là thầy đồ dạy tư ở làng ». Ông nói: « Phải ». Lê nói: « Thế thì tôi rất sợ ». Ông hỏi: « Tại sao vậy? ». Lê nói: « Thầy đồ dạy tư chỉ biết ăn cơm người ta mà làm văn bát cổ, ngoài ra còn làm được gì, cho nên tôi sợ ». Ông trả lời: « Ông nhầm rồi, tôi đã tuyệt giao với bát cổ lâu rồi. Trời nghiêng, đất ngả, giặc cướp tung hoành, nếu có tâm huyết, ai lại chịu trở lại chốn gà lợn tìm ăn nữa. Xưa nay tôi khổ không biết nói với

1. Người học nho quen làm kinh nghĩa để đi thi.

thuongmaitruongxua.vn

ai mà thôi. Ông là con em nhà có thù với giặc, có danh vọng lúc này, tôi khó nhọc ra đây, để cầu được gặp, rất muốn cùng các ông sống chết, sao lại cho tôi là bát cổ tiên sinh mà bỏ tôi». Lê khâm phục lời nói, mới nói ra những việc nguy hiểm để thử lòng ông. Lê nói: «Thế thì ông có thể làm một người bạo động được không?» Ông nói: «Tôi muốn là muốn làm việc của kẻ nhân nhân chí sĩ, nay gặp ông, ông lại đem việc làm người bạo động ra hỏi, làm cho tôi hoang mang». Lê nói: «Ông nghi lời nói của tôi, tôi xin vạch ra ông rõ. Hoàng kim làm ra thế giới, có thể làm việc lớn mà không cần đến tiền không? Nước ta tiền bạc nhà giàu hàng ngày cung cấp cho người Pháp tiêu xài, cũng vì sợ súng đạn mà thôi. Chúng ta lấy tay không và lời nói suông đến xin họ một đồng tiền, cũng không thể dễ dàng mà được! Chúng ta tự xét không mảy may vì kế thân gia, thì nếu có dùng bạo lực mà lấy tiền để giúp vào việc, thì không phải là không hợp đạo lý. Thực ra hành vi của người bạo động, chỉ là hòa bình có võ trang mà thôi».

Ông nghe đến đó vỗ tay nói rằng: «Phải, phải, nay tôi xin làm một người bạo động». Các ông Lê, Đặng đều khen ông và từ đó phái kịch liệt có làm điều gì Lê cũng đem ông đi theo. Ông thí nghiệm đều thành công, Lê khen ông giỏi. Thế rồi ông cùng Đại Đẩu, Long Sơn cùng làm việc độ một năm, ngày thì ngồi bàn cầm bút, như một thầy đồ, đêm thì mang đèn giấu súng, làm người hảo hán. Nếu không biết lòng ông thì ít người không cho ông là cuồng vọng. Các lão khoa cử ở trong làng rất khinh bỉ ông, ông không thèm biện luận gì cả.

Một hôm ông đưa một số đồ đệ vào một nhà nọ; chủ nhân rất giàu mà lại rất keo bẩn. Bộ hạ ông trăm cách dọa nạt, mà chủ nhà vẫn không chịu đưa tiền ra

thuongmaitruongxua.vn

nộp. Có người đòi trói lại mà đánh. Ông không chịu, gạt nước mắt nói với chủ nhà: «Chúng tôi làm như thế này cốt để làm việc giết giặc cứu nước, vì kinh tế thiếu nên mới phiền đến các ông. Các ông phải biết là tiền chúng tôi làm được, chuyên dùng cho việc công, nếu có một hào nửa đồng vào túi riêng chúng tôi để nuôi vợ con, thì trời đất tru diệt, không ra khỏi cửa các ông một bước». Nói xong rồi khóc to lên. Chủ nhà thấy thế cảm động mới chỉ chỗ để tiền cho lấy. Cái nghĩa khí của ông cảm được người đại để như thế. Nhà ông vốn nghèo, trước thường đi dạy học nuôi mẹ già. Từ lúc làm đảng viên, ông không ngó gì việc nhà nữa. Người đảng muốn lấy tiền giúp nhà, ông không chịu, nói với các người đồng sự rằng: «Tiền chúng ta làm được, một giọt một sợi đều là mồ hôi và máu của nhân dân, nay lấy mà cung cấp cho nhà riêng ta tức là trái với lương tâm đã đành, lại còn mặt mũi nào đối với đồng bào được nữa?» Thế rồi từ chối không lấy số tiền được ấy. Vì thế đảng ta rất trọng ông. Ông hết sức làm việc, tiền công càng dồi dào, thế đảng ngày càng mạnh, nhờ công của ông rất nhiều. Không bao lâu, tiếng của ông đồn ra đến tai chính phủ Pháp. Chính phủ Pháp bỏ nhiều tiền thuê mật thám theo dõi rồi bắt được ông đem vào Hà-tiên. Ông phẫn uất mắc bệnh rồi chết ở chỗ bị đày. Lúc đó ông ba mươi bảy tuổi. Than ôi! ghét điều ác như kẻ thù, quý điều nghĩa như tính mạng, đã nói là làm, sống chết cũng mặc, chỉ có một người như Cù mà thôi. Thế mà không làm trọn chí mình, đáng tiếc biết bao!

LƯỢC TRUYỆN CÁC LIỆT SĨ KHỞI NGHĨA Ở MÓNG-CÁI

Dưới trời mưa gió ở biên thùy, trên đất súng đạn tối tăm, mà lại có người nổi dậy lấy gậy gỗ mà diệt nhà Tần [1]. Chỉ vì Chúa, Trời đang say, không giúp cho thành công, nên nhiều lần mưu toan mà bỗng chốc lại hỏng, nhưng cái chí lỗi lạc, việc làm oanh liệt cũng đủ treo với nhật nguyệt, thề nối non sông, mà làm cho bọn cam tâm làm nô lệ thời nay phải xấu hổ, thế thì tuy thất bại mà vẫn vẻ vang.

Mùa thu năm Giáp dần, Âu chiến bùng nổ đã năm, sáu tháng. Ở nước ta những người cô thần, nghiệt tử [2], chí sĩ nghĩa dân, giành nhau đánh giặc Pháp trong lúc này. Việc khởi nghĩa Móng-cái cũng phát hiện vào lúc này. Xét ra ngoài thủ mưu khởi nghĩa lúc bấy giờ là các ông Quản cơ họ Đặng, Công tử họ Đào, và Nhị lang họ Hoàng [3] độ vài mươi người, ngoài ra còn có các

1. Nhà Tần độc ác, bọn Thắng, Quảng chỉ lấy gậy gỗ nổi dậy mà diệt được.

2. Ý nói con mà cha bị giặc giết đi rồi.

3. Vì không rõ tên nên cứ chép chức vụ như Quản cơ, hoặc con họ nào như Công tử, hoặc con thứ mấy như Nhị lang (con thứ hai).

thuongmaitruongxua.vn

Hoa kiều ở ta và nghĩa dân ở nơi đó đều có dự mưu. Kế hoạch vạch ra là trước lấy Hải-ninh, tiến đánh Quảng-yên sau đến Hải-phòng, mưu đồ toàn cuộc Bắc-kỳ, phương lược tiến hành là ngoài kết hợp với người Hoa, trong liên kết với thổ binh, trước đánh úp lấy đồn Móng-cái, giết quân quan giặc, lấy khí giới làm khởi điểm. Định kế rồi, ước hẹn người đảng đến ngày nọ thì khởi sự, rủi thay trước một ngày thì việc bị tiết lộ, bọn Pháp biết được. Các người dự mưu bị bắt đồng một ngày và bị chém ở thị xã Móng-cái: Việc đó xảy ra trong mùa xuân năm Ất mão [1].

Tính ra những người bị chết thì có Quản Đái họ Đặng (tên chưa rõ) là một bộ thuộc cũ của Chấn trung tướng quân Nguyễn Thiện Thuật. Công tử họ Đào (tên chưa rõ) tức là con tri phủ họ Đào ở Móng-cái trước, Nhị lang họ Hoàng là em Bát phẩm Hoàng Xuân Soạn. Ngoài ra còn nhiều người nữa đợi nghiên cứu xong sẽ chép thêm, Nhị lang họ Hoàng lúc sắp bị hành hình, thì từ sắc khẳng khái, ngó xung quanh mà nói rằng: « Chúng tôi vì việc nước mà chết, chết còn phàn nàn gì, giận chưa thấy nước ta khôi phục mà thôi. Thời kỳ nước ta khôi phục quyết không lâu nữa, đồng bào ta cần phải cố gắng để rửa giận cho người đã chết ở dưới suối vàng. Chúng tôi sẽ cười mà tạ ơn các ông ». Những người nghe lời đều rất cảm động. Hoàng tuổi hơn hai mươi, thông minh dũng cảm, rất ham nghĩa khí. Khi trước Đỉnh Nam xuất dương, đến Bắc-hải gặp ông rất khen ngợi ông. Đỉnh Nam [2] sang Nhật, ông đi hộ

1. 1915.

2. Tức Nguyễn Thượng Hiền.

vệ từ Bắc-hải đến Hương-cảng mới trở lại. Lúc từ biệt ông nói với Đình Nam là ngày sau nếu có cơ hội giúp sức cho quốc gia thì xin hết trung với nước, sống chết không kể gì cả. Sau mười năm thì có việc tựu nghĩa ở thành Móng-cái, quả như lời nói. Ôi, thật là người nghĩa liệt[1] *!*

1. Theo Phan Bội Châu niên biểu, thì sau khi nhận được tiền viện trợ của Đức thì Nguyễn Mạnh Hiếu được phân công về Đông-hưng định đánh Móng-cái. Theo tài liệu Pháp thì Nguyễn Trọng Thường (con Nguyễn Thiện Thuật) định đánh Móng-cái với lính khố đỏ Bắc-kỳ và các thủ hạ cũ của cha là Tán Thuật. Các việc này có dính líu với nhau chăng?

TRUY LỤC HOÀNG VĂN KỶ

Không gì đáng yêu bằng thanh niên, không gì đáng thương bằng chết uổng. Con người đáng yêu mà gặp cảnh đáng thương thì thiệt là đau xót. Huống chi lại ôm tráng chí mà chết, thì đáng đau xót biết là dường nào! Người bạn tôi Hoàng Văn Kỷ là như thế đó. Ông thân ông ngày xưa là Hoàng Văn Cát, là một nghĩa dân Nam-kỳ. Ông sinh ra thì gặp nước mất nên cắn răng giận bọn giặc cướp, nhưng sức mình nhỏ, thế mình mỏng không làm thế nào được. Vừa năm Bính ngọ[1] niên hiệu Thành Thái, Hội chủ xuất dương, có bài « Phổ cáo lục tỉnh » truyền đến tỉnh Vĩnh-long. Ông thân ông rất phấn khởi, mới đưa ông xuất dương yết kiến Hội chủ, và bảo ông lưu học.

Ông lúc đó mới là một hào kiệt nhỏ, mười hai tuổi mà thôi. Nhưng nghe được lưu học thì vui sướng không muốn về. Thế rồi ông thân ông gửi ông cho một nghị sĩ nọ ở Đông-kinh, còn ông thì tự nguyện về nước làm việc đảng.

Ông với người chú là Hoàng Hưng đều trú ở Đông-kinh vào học trường người Nhật. Ôi! một thiếu niên chưa thành đồng mà lưu học hải ngoại, ông với Trần Văn An, Trần Ngọc Thư, ba người thật là mở một lệ rất mới cho nước ta vậy. Ông tốt nghiệp ở tiểu học hiệu

1. 1906.

thuongmaitruongxua.vn

rồi, thì ông thân Hoàng Văn Cát vì việc đảng bị lộ nên bị Pháp bắt bỏ tù, còn ông chú Hoàng Hưng lại vì thiếu tiền ăn học nên về nước trú liệu, ông tuổi trẻ như thế, một mình ở Nhật không lấy làm buồn nản mà bỏ việc học hành. Lúc đã vào trường trung học, nhờ tư chất thông minh mà lại siêng năng, nên mỗi lúc thi là ông chiếm ưu đẳng. Lúc đó chú ông là Hoàng Hưng ở Hương-cảng, nghiên cứu việc chế thuốc đạn bị thuốc nổ, nên nhà đương chức Anh ở Cảng biết được ông là người đảng cách mạng nước ta nên bắt ông giao cho chính phủ địch (tức là Pháp). Chính phủ Pháp buộc tội ông mưu làm loạn mới làm án đày ra Côn-lôn. Ông được tin này cái lòng thù giận Pháp lại sôi sục không thể ngăn được, mới có cái chí vất bút cầm gươm. Ông mưu vào trường học quân sự Nhật-bản, nhưng không có văn bằng của Pháp, người Nhật không cho. Ông nhân có bạn Trung-hoa mới học tiếng Trung-hoa, bỏ Nhật về Quảng-đông, đổi họ đổi tên, giả làm quốc tịch Quảng-đông rồi lên Yên-kinh vào trường lục quân quân quan học hiệu. Chí ông cốt là đánh giặc. Đã vào trường quân rồi, ông càng mãn nguyện, nên mài nanh rửa vuốt, chỉ đợi lúc được thử thách. Các buổi học và buổi luyện tập, không những không khi nào thiếu mà lại siêng năng hơn người. Ở trường chỉ hơn một năm mà rất được thầy, bạn khen ngợi. Than ôi, dao còn đang đúc mà màu sáng đã thấy rõ, thuốc chưa ra lò mà hơi vàng đã nổi. Nếu được lâu năm để học cho xong thì cái thành tựu sau này chưa có thể lường được. Trời hạn chế tuổi thọ của ông, cái chí mạnh của ông chưa thực hiện được. Đến năm Đinh tị[1] bỗng bị bệnh truyền nhiễm mà chết ở bệnh viện của quân quan học hiệu. Đau đớn biết bao! nạn nước chưa hết,

1. 1917.

tiền đồ đang dài, một người thanh niên có tài có trí, mà không được chết vì việc nước, đó không những chỉ một mình ông không may mà đảng ta, nước ta cũng không may vậy. Tuy nhiên, đồng bào đồng chí giận kẻ thù, trung với nước, chăm lo tu dưỡng, đang còn hàng trăm hàng ngàn người như ông. Cho nên ông ở dưới chín suối, ắt cũng có ngày sẽ vui cười. Vì thế tôi viết ra việc này để lại đời sau.

Thơ điếu

Vũ hám vân bi vạn lý hồn,
Thư lai nhất tự lệ thiên ngân.
Hàn phong Dịch-thủy Kinh Kha khứ,
Cô trủng Yên-kinh Đỗ Vũ tồn.
Bắc đẩu vọng thời huy oán lệ,
Sóc phong xuy đáo tưởng trung hồn.
Việt-nam hà nhật trùng khôi phục,
Ưng vị chiêu quân hoán cửu nguyên.

DỊCH:

Mây mưa muôn dặm cảnh hoàng hôn,
Một lá thư sang lệ nhỏ tuôn.
Sông Dịch Kinh Kha cơn gió lạnh,[1]
Thành Yên Đỗ Vũ nấm mồ chôn.[2]
Trông sao Bắc đẩu sầu rơi lệ,
Hẵng gió sóc phong tưởng đến hồn[3].
Nam-việt ngày nào khôi phục lại,
Gọi ông xin gửi xuống hoàng tuyền.

1. Kinh Kha qua sông Dịch-thủy để đi ám sát Tần Thủy Hoàng. Sau có câu thơ: Phong phiêu phiêu hề Dịch-thủy hàn, tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn — Gió thổi hiu hiu sông Dịch lạnh, tráng sĩ đi rồi không trở về.
2. Đỗ Vũ: Đỗ Vũ tên vua Thục, Đỗ Vũ chết hóa thành con chim gọi là Đỗ Quyên cũng gọi là Tử qui.
3. Sóc phong là gió Bắc thổi lại.

thuongmaitruongxua.vn

HỒ BÁ KIỆN

Năm Đinh vị niên hiệu Tự Đức, quân Pháp đánh thành Nam-định, tổng đốc Võ Trọng Bình bỏ thành chạy, Niết đài[1] là Hồ Bá Ôn cùng Đề đốc Điềm hết sức chống cự. Đạn bị hết, viện không có, thành mất ông chết theo. Ông để lại ba người con, Bá Kiện là con đầu, Kiện tư chất thông minh, đọc sách nhiều, làm thơ văn giỏi. Khi Niết đài chết vì nước, thì ông bỏ cử nghiệp không nhìn đến nữa, chuyên giao du với khách kiếm hiệp. Căm giận kẻ thù của Hàn và ao ước tìm được người tráng sĩ Xương-hải[2]. Phàm những kẻ hào kiệt cùng đường thất cước đều tụ tập ở nhà ông. Nhà có bao của dự trữ đều bỏ tiếp khách hết.

Vì thế các người giỏi Nam Bắc đều có biết ông. Khoảng năm Đinh tị, Bính ngọ, tân trào nổi lên, ông chạy vạy hô hào rất mạnh. Phàm học sinh xuất dương, các việc vận động, đưa đón, ông rất mệt nhọc, đảng càng mạnh thêm, tiếng tăm ông cũng thêm rõ. Bọn mật thám định bắt cho được ông. Khi việc đảng phát ra ở Hưng-yên, ông bị khép án đày đi Lao-bảo. Đến nhà lao thì có tù vài trăm người. Có người mưu đồ

1. Tức là chức án sát.
2. Trương Lương muốn báo thù cho Hàn, tìm được tráng sĩ ở Xương-hải.

chống Pháp, có người thông với đảng ngoài, bị tội cũng như ông. Đại để non sông đã mất thì lao tù là nơi an lạc của các chí sĩ, nghĩa nhân. Ông ở ngục được các tù khác coi trọng, mới cùng mưu phá ngục cướp khí giới, họp sĩ binh đánh thành Lao-bảo. Việc phát ra, người Pháp đem trọng binh đàn áp, ông bị chết tại trận.

Ông người thôn Quỳnh-đôi, huyện Quỳnh-lưu, tỉnh Nghệ-an, lúc mất đã năm mươi tư tuổi.

Liễn viếng của Đinh Nhạc[1]

Phương tương liên nhất khí vi địa cầu, vô sở vị hợp tịnh vô sở vị ly, quản giao địa hạ nhân gian, tổng y nhiên đăng tiền kiếm ảnh, chẩm bạn kê thanh, đắc ý dã đô vong nhĩ ngã;

Thả dục đạo chúng sinh ư Thiên quốc, hữu vi chi nhân, tất hữu vi chi quả, bằng trượng thiên linh phật lực, hội tu khán trần lý Âu vân, hào đoan Mỹ vũ, mục trường na phục kế đông tây.

DỊCH :

Cũng toan liều một mạch làm địa cầu, không gì là hợp, cũng không gì là ly, khiến cho dưới đất giữa người, đều y nhiên trước đèn bóng kiếm, bên gối tiếng gà, khi đắc ý lại quên mày tớ.

Lại muốn dẫn chúng sinh lên Thiên quốc, đã làm ra nhân, ắt sẽ làm ra quả, dựa ở oai trời sức phật, tất phải thấy trong bụi mây Âu, đầu tia mưa Mỹ, trường chăn[2] chi sá kể đông tây.

1. Tức Nguyễn Thượng Hiền.
2. Trường chăn nuôi (chữ này còn nghi).

thuongmaitruongxua.vn

HỒ BÁ PHẤN

Người Pháp chinh phục nước ta, cái thủ đoạn độc ác nhất là dùng người Việt đánh người Việt. Chúng lấy con em ta luyện tập thành binh sĩ, rồi đưa binh sĩ đó đánh nghĩa đảng của ta. Còn người Pháp thì ở trong cửa cao nhà rộng, ngồi hưởng cái quyền lợi của chủ ông, vì chúng đã ngu muội lính tập chúng ta mà sai khiến như trâu ngựa thì người ta chỉ có thể bị giày xéo dưới bàn chân của chúng.

Cái thủ đoạn nhà cường quyền đến thế là cùng. Nhưng về thực tế thì lại khác thế. Cái tinh thần yêu nước, yêu đồng bào thì trong lính tập ta thường thường vẫn xuất hiện những bậc nhân nhân chí sĩ như Hồ Bá Phấn người tỉnh Hà-tĩnh trước là lính tập, cũng đã vai vác súng, lưng mang đạn ở dưới sự chỉ huy của quan binh Pháp, nhưng rồi vì khởi nghĩa mà chết, đó chẳng phải là đặc sắc của lính tập ta sao?

Ông xuất thân gia đình làm ruộng, ít được học hành, nhưng bản tính cương dũng, vui làm việc nghĩa, rất giàu tư tưởng chủng tộc. Khi giặc Pháp hạ thành Nghệ-an thì ông còn ít tuổi. Lúc đầu ông theo nghĩa quân, quân dang ô hợp hễ đánh nhau với Pháp là thua.

Nhưng lúc đó các phủ huyện nổi dậy như ong khắp đông khắp tây, người Pháp phòng ngự cũng rất chặt vật. Chúng mới bỏ ra nhiều tiền để mộ thổ binh, làm cái kế « lấy Tần đánh Tần » bắt đầu từ đời Hàm Nghi. Ông đã đánh trận nhiều và biết rằng bọn Pháp về kỹ thuật đánh rất tinh và có khí giới tốt, còn quân ta chỉ tay không rất là bất lợi. Thế rồi ông thay đổi kế hoạch, thay áo về làng tự đến trại lính Pháp, ứng mộ làm thổ binh, hàng ngày ra thao trường tập kỹ thuật đánh trận không biết mỏi. Đến đêm về trại thì cùng các đồng ngũ nói chuyện rất vui vẻ, như là ngoài trại lính ra không còn có sinh hoạt gì nữa. Hay là vì mỗi tháng 6, 7 đồng bạc lương mà xoay chuyển được ông như thế chăng? Không đâu, không đâu. Con diều hâu lấy mây làm tổ tất phải sửa bộ lông, con giao long lấy bể làm hang thì tất phải sửa bộ vẩy. Những người bình sinh có hoài bão như ông, há lại chịu cái kiếp trâu ngựa đến già đời! Ở trại lính vài năm, ông lập được nhiều công trạng, quan binh Pháp cho ông là giỏi, nên cho làm đội trưởng, được đốc suất một tiểu đội lính tập 50 người. Vài năm nữa, ông được lên chánh đội trưởng, được điều khiển một trung đội lính tập 100 người. Lúc bấy giờ ông tự nghĩ cho rằng hy vọng của mình đã sắp đến nơi. Ông đã nhận chức đội thì nghiên cứu chiến lược, tìm tòi kế hoạch. Lại cùng binh sĩ các đội lân cận phơi gan vạch ruột đêm ngày gần gũi nhau. Người ta đều kính mến ông. Lính tập trong một thành hầu như có miệng đều nói Đội Phấn, có tai đều nghe Đội Phấn. Ông tuy đã thông thạo việc binh, thu phục được nhân tâm, nhưng cái ý muốn vẫn chưa tuyên bố ra, vì cưỡi ngựa mang cung vẫn có lòng khác, không phải cái mộng

thuongmaitruongxua.vn

tưởng « con út nhiều tiền »[1]. Nhưng người Pháp dùng thổ binh ta, một mặt nuôi như lừa ngựa, lại một mặt đề phòng như trộm cướp, tuy có tin cậy gia ân lắm, cũng chỉ cho làm đến chức quan một mà thôi. Từ chức bài trưởng trở lên, không có người Nam ta. Ông ở ngũ đã lâu, nuôi sẵn mũi nhọn, thời cơ chưa muồi, do dự khổ tâm, nhưng trận tuyến đã cùng, không có chỗ phát triển nữa. Ông bùi ngùi lo nghĩ sợ người Pháp nghi ngờ, người Pháp đã nghi thì tai vạ đến ngay, thế thì lòng mình sẽ không tỏ được với đời, làm cho người thế giới lại bảo người Việt-nam đều là trâu ngựa mà thôi. Thế rồi ông bỗng nhiên quyết kế.

Tháng 5 năm Mậu thân, nhân việc kháng sưu bùng ra, ông mới tụ họp bộ hạ mình, quay giáo đánh thành Hà-tĩnh. Lúc đó tân trào đang thịnh, người Pháp đề phòng nghiêm ngặt, các tỉnh thành đều có trọng binh đóng giữ. Ông ra sức đánh nhau với giặc, sắp hạ được thành thì thuốc đạn vừa hết, địch cho nhiều viện binh tới. Bộ hạ của ông hoặc chết, hoặc chạy, ông may thoát được chạy lên thượng du hội với các nghĩa đảng ở rừng núi. Các nghĩa đảng cử ông cầm đầu. Ông lại đi khắp các phủ huyện, liên lạc với các lính tập đã giải ngũ, mưu đánh thành Nghệ-an. Nhưng súng đạn chưa đủ, còn phải đợi hàng tuần nữa, để tìm cách cướp xưởng binh khí của địch. Việc ấy bị bọn mật thám Pháp dò biết, Pháp đem đại binh vây đồn ông. Lúc đó quân trong đồn đang phân tán các nơi để cướp súng đạn. Còn ở đồn chỉ hơn 10 người mà thôi. Địch nhiều mình

1. Tô Tần lúc hàn vi về nhà chị dâu không nấu cơm cho ăn. Sau mang tướng ấn lục quốc về, người chị dâu không dám nhìn thẳng. Hỏi vì cớ gì? Chị dâu nói: « Vì chú em út nhiều tiền ».

thuongmaitruongxua.vn

ít không thể chống nổi, lại không có lương ăn, nên bị địch cướp đồn, ông bị bắt. Giặc bắt được ông rồi, rất lấy làm mừng, mở tiệc ăn mừng như đã bình được một địch quốc. Hỡi ôi! Cái nỗi lo âu của người Toại diệt Tề[1] rất là đáng sợ.

Ông tên chữ là Càn Thái. Có thổ binh như Càn Thái thì người Pháp có thể nô dịch được không? Lúc ông bị giết, có một người lính vệ tự tử theo. Cửa ông kiện tướng không có người hèn thiệt là như thế[2].

1. Điển tích này chưa nghiên cứu được.

2. Theo chỗ tôi biết thì Đội Phấn vẫn trốn tránh mãi. Khoảng năm 1920 Pháp mới bắt được, chém ở quán Thâu-dâu, Vinh (người dịch).

PHẠM NGÔN

Trước tôi ở đất khách được tin từ Yên-kinh đến, đau lòng xót ruột, tôi khóc Phạm Đương Nhân. Bỗng hai năm nữa lại được người từ đảo Côn-lôn về, làm cho nước mắt khóc Đương Nhân lại tràn trề hơn xưa. Than ôi, người anh của ông cũng đã chôn ở đảo Côn-lôn rồi! Nhà ông bốn anh em, Phạm Ngôn là trưởng. Phạm Ngôn sinh ở xã Việt-yên, huyện La-sơn chính là quê của Phan Đình Phùng, thống suất đảng cần vương sau khi nước ta mất. Lúc Phan chết vì nạn nước ông còn trẻ tuổi. Nhưng mỗi lúc nói chuyện tới Phan thì ông khẳng khái thở than, khôn xiết cảm kích. Tấm lòng nghĩa liệt trời sinh rất là sâu sắc. Non sông đổi chủ, loài cáo loài chó kiêu căng, trên đỉnh núi Linh-cảm lại có người dựng bia cho tên chó săn Pháp Nguyễn Thân. Nguyễn Thân là con chó săn đã đàn áp nghĩa đảng Nghệ-Tĩnh. Trần Bạch Sa có nói: « Ghi công tạc đá Trương Hoằng Phạm, người Hán nào đâu có phải Hồ »[1]. Thế đạo bị giày vò, còn gì hơn thế nữa. Lúc vừa lớn lên, hàng ngày ông bùi ngùi đi lại ở vùng núi Linh-cảm sông Phố-giang, lòng ông căm giận lại thêm ngứa đến trợn mắt đứng tóc lên, không thể ngăn ngừa được.

1. Minh công lặc thạch Trương Hoằng Phạm, bất thị Hồ nhi thị Hán nhi.

Lúc đó các ông Sào Nam, Ngư Hải tổ chức đảng mới, ông liền cho em là Đương Nhân xuất dương, còn ông thì ra Bắc-kỳ gặp tướng quân Hoàng Hoa Thám kiếm một miếng đất xây một cái đồn, vừa để mở mang thế lực cho Hoàng lại để thu nạp các người vong mạng ở Trung-kỳ ra, vì thế Bắc-kỳ có cái tên đồn Tú Nghệ. Các đồng chí Đàm Kỳ Sinh và Nguyễn Tuyển đã có vào đồn ông cho nên thường nhắc đến lòng nhiệt thành và chí khắc khổ của ông; lại thở than công việc của ông không thành cho nên Hoàng thêm bị cô thế.

Trước đó ông ở đồn điền Yên-thế, công việc đã có manh mối, thì lẻn về Nghệ-Tĩnh, định thu góp một khoản tiền lớn để mở mang thêm vây cánh.

Chính lúc đó người Pháp tuyên chiến với Hoàng. Ông lập tức ra Bắc định vào đồn giúp Hoàng đánh giặc. Nhưng đồn đã bị bao vây bốn phía. Hoàng cũng giữ đồn chống giặc, trong ngoài không thông được tin tức với nhau. Ông mạo hiểm tìm đường mà tiến. Giặc thì đông, đường mắc nghẽn, ông bị vây đánh và bị bắt. Lúc giải về Nghệ-an, bọn chó săn theo chỉ thị Pháp dùng nhục hình tra tấn ông, hòng được chứng cớ của đảng. Ông kiên trì không nói gì về việc đảng nên bị đày Côn-lôn. Bấy giờ là năm Canh tuất niên hiệu Thành Thái[1]. Người em út cũng tổ chức nghĩa đảng đánh quân Pháp, bị đạn mà chết. Than ôi! Hy sinh thân mình để thực hiện chí mình, hy sinh gia đình để cứu nạn nước, anh em ông Ngôn gồm có cả hai điều. Nước mất, nòi giống tiêu diệt có phải cái tội một mình một nhà đâu, mà chịu đau đớn như thế! Ông và gia đình ông thiệt là hùng tráng!

1. 1910, là niên hiệu Duy Tân — trên bài tựa đã có giải thích.

thuongmaitruongxua.vn

Huyền hoàng vị định, như thử thế tu tài, hữu kỳ phấn hỹ nhi cánh quệ, hữu kỳ quệ hỹ nhi phục năng phấn dư, ngọa ngã ư cùng đảo hoàng sơn, thi chúc vạn nhân tề cứu quốc;

Đào thải vô tình, chỉ ghi thiên diệc túy, bỉ nghi tử giả hà dĩ sinh, bỉ nghi sinh giả hựu hà nhi tử dã, liên quân dĩ không quyền bạch diện, bôn trì thập tải bất tri gia.

DỊCH :

Cao dày chưa định thể, đời còn cần kẻ có tài, có người đã dậy rồi lại ngã, có người đã ngã rồi trở lại dậy chăng? Đày ta ra đảo vắng rừng hoang, muôn kẻ ước mong đều cứu nước.

Lựa lọc khéo vô tình, trời hẳn như người say rượu, kìa kẻ đáng chết sao lại sống, kìa kẻ đáng sống sao lại phải chết thế? Thương anh chỉ tay không mặt trắng, mười năm chạy vạy biết chi nhà[1].

1. Câu liễn này ở quyển *Việt-nam nghĩa liệt sử* có nhiều chữ khác, chúng tôi nghi là sai mới hỏi lại ông Đặng Thai Mai con cụ Đặng Nguyên Cẩn, thì ông Mai cho biết như trên.

LƯƠNG LẬP NHAM

Thân không đầy bảy thước mà lòng mạnh bằng muôn người, tuổi không quá bốn tuần mà tinh thần suốt muôn thuở, người như thế ấy há lại không khó lắm ru! Lương Lập Nham gần như thế đấy.

Thân sinh của ông là cụ Hiếu liêm[1] phẩm giá tài học nổi tiếng khắp Bắc-kỳ, học sinh Bắc-kỳ vui lòng theo học rất đông nhiều người hiền đạt, đến bọn tay sai của địch quyền vị to mà cũng kính trọng ông. Nhưng trong trường nô lệ, tuyệt không có bước chân ông bước đến. Con trưởng ông là Đàm, thi hương đậu, cũng không xu thời, không vào hàng ngũ của bọn nô lệ. Lập Nham là con thứ của ông. Từ khi đến tuổi thành đồng thì đã có chí khí không chịu bó buộc. Gặp lúc nước mất, bọn tiểu nhân vô liêm sỉ bôn xu chốn nô lệ, ông rất căm tức. Thấy ông rong chơi, bọn tầm thường có kẻ nói xấu ông. Ông không thèm để ý.

Lúc đó cuộc chiến tranh Nhật — Nga bùng nổ, Nhật lại thắng. Ông nghe tin phấn khởi mà nói: « Người Á có thua kém gì người Âu! Những bọn cứ nằm im khiếp sợ, chỉ chuốc lấy nhục mà thôi ». Tức thì ông bỏ việc nhà mưu đi xa, cần những học thức mới để làm kế tự cường. Được tin Sào Nam qua Đông, ông một mình

1. Tức là cụ Cử nhân Lương Văn Can.

thuongmaitruongxua.vn

vượt bể vào tháng chín năm Ất tị niên hiệu Thành Thái[1]. Đến Hoành-tân, ông ở với Sư Triệu[2] vài tháng. Năm sau ông vào Chấn võ học hiệu Đông-kinh. Lúc đó ông mới mười bảy tuổi. Nhưng người có khí khái nên các bạn học Trung-hoa đều coi trọng ông. Đến lúc tốt nghiệp, Bộ tham mưu Nhật vì lý do ngoại giao không cho ông vào liên đội. Ông yêu cầu với Tham mưu trưởng Phúc Đảo mà cũng không được. Ông tức giận mà nói rằng: « Chí của tôi là muốn học lục quân nay đã không được vào liên đội thì còn luyến tiếc nước này làm gì nữa? » Thế rồi ông bỏ nước Nhật trở về Quảng-đông xin vào trường Lục quân trắc hội[3]. Hai năm sau, vừa lúc cách mạng Trung-hoa lần thứ nhất nổi lên, nhà trường đóng cửa, ông đi Nam-kinh, bày tỏ ý nguyện của mình với lữ trưởng Trần Dụ Thời, xin vào quân dinh luyện tập chiến thuật kỵ binh.

Không bao lâu, Nam-kinh lại có cuộc cách mạng lần thứ hai. Ông đi Thượng-hải mưu liên kết các đồng chí tổ chức một đội quân đánh Viên Thế Khải. Đang còn sắp đặt công việc thì thời cuộc thay đổi, nên lại bỏ dở. Ông lại trở về Việt (Quảng-đông) rồi lẻn về nước, đưa một nhóm thiếu niên trong đó có Hoàng Chấn Đông, độ hơn mười người đồng thời xuất dương vào quân dinh Lưỡng-Việt (Quảng-đông, Quảng-tây), còn ông thì đi lên Bắc-kinh vào quan quân học hiệu. Chí ông là muốn được về Long-thành uống máu quân thù không thì da ngựa bọc thây cũng đành. Mỗi lúc nằm nghĩ không

1. 1905.

2. Tên chữ Tăng Bạt Hổ.

3. Là do và vẽ.

giây phút nào bỏ quên điều đó; vì thế cho nên ông đã tự mình đầu quân để cho những người được ông dìu dắt cũng đều theo ông muốn tập luyện cho thông thạo việc súng đạn. « Bàn công thẹn kể số bắt sống, chém thẳng Lâu-lan báo quốc ân »[1]. Cái chí nguyện và việc làm như thế há lại không vĩ đại ru? Tạo vật ghét tài, anh hùng không vận, không những chí nguyện và việc làm không đạt mà lại rơi vào lưới giặc, thế thì đáng thương cho Lương biết bao! Mùa đông năm Quý sửu, ông định lẻn về nước để làm mấy cuộc vận động. Đi đường qua Hương-cảng thì mật thám Pháp biết và ông bị bắt đem về Hà-nội. Chính phủ Pháp kết án ông 10 năm tù, đày đi tỉnh Thái-nguyên. Đến chỗ đày, hàng ngày ông cùng các bạn tù, nhỏ nước mắt nói chuyện nước mất, nòi giống bị diệt, lời lẽ đau đớn xót xa làm cho mọi người cảm động. Nhân đó mà tạo ra cái quái kích các tù phá ngục. Ông ra khỏi ngục, lính khố xanh ở tỉnh cũng trở súng hưởng ứng với ông, các tỉnh Yên-bái, Thái-nguyên kế nhau nổi dậy. Điện báo đến Hà-nội, toàn thành hoảng sợ. Lúc đó ông tự cho là chí mình tạm thỏa mãn dầu chết cũng vui lòng. Diều thoát lồng mà liếc, cọp xổ chuồng mà gầm, việc tuy hiện ra chỉ chốc lát như đám mây, nhưng không thể không gọi là cái kết quả của tráng sĩ! Tiếc rằng ngoài không có viện trợ, trong lại thiếu tiền của, mà toàn quốc dân ta trình độ đều quá thấp, không có ngàn vạn người như ông để làm hậu thuẫn, cho nên khi địch đem sức mạnh đàn áp thì một mình ông chống sao được ngàn

1. Luận công sỉ kế sinh cầm số, trực trảm Lâu lan báo quốc ân.

thuongmaitruongxua.vn

vạn giặc! Huyết chiến hơn vài tháng, ông bị trúng đạn mà chết. Lúc đó ông mới hai mươi tám tuổi. Ông có người em là Lương Nghị Khanh cũng lưu học ở Nhật. Học sắp xong thì bị bệnh phổi về nước, rồi bị án đày như cụ Hiếu liêm, phát vẵng sang thành Nam-vang. Lúc đó cụ Hiếu liêm đã hơn bảy mươi tuổi. Nghị Khanh chết ở chỗ đi đày. Than ôi! Nạn nước chưa xong, thù nhà lại nặng. Lương ở dưới chín suối, đau lòng biết là chừng nào!

thuongmaitruongxua.vn

PHẦN CHỮ HÁN

曾公拔虎

弔詩

傷心仇海石難填
奈何獄底埋龍淵
驥才俊逸追風電
投筆頗師班定遠
江山猶故主人非
金戈怒指西山揮
單馬迂迴千萬里
秦庭空洒申胥淚
傷足迷陽饒遠遊
春京一夜穩歸舟
邂逅知音天所授
東向扶桑共攜手
一葦重洋來日多
誓挽清流淘濁波
哭君埋志泉臺下
遠鶴哀啼香水左

薪膽生涯三十年
神州莽莽窟蛇豕
憶公平生剛且健
弱齡壯志矢桑蓬
國運於今慨式微
奮臂[illegible][illegible][illegible]仇[illegible]
出奔耿耿依墻志
事竟違心可奈何
風塵困瘁經幾秋
屈蠖蟄蛇聊有待
去時路已披禾秀
一朝肝膽相與披
憑公骨力導先河
學界新潮注腦海
船頭無賴秋風夜
凄涼日暮弔孤墳

輓　聯

廿年史許身報國何以家爲何家非家
亦何家是家家國夢中苦最苦國破家
亡仇尚在

一片心殉義捐生欲得死所欲死不死
未欲死竟死死生度外悲莫悲生雖死
烈志難埋

附錄陳國維哀公詩並聯

藐閱百戰劍光横　萬死生中惜此生
歐亞乾坤雙眼濶　北南辭水一身輕
海翻欲把群流溢　天墜寧辭隻手撐
他日香江風雨夜　怒濤猶作不平鳴

壯哉我公戰壘殘魂馳驅終不倦尚留
東數閱月導遊學先河不虛憂患半生
竟隨國殉

嗟乎吾國新潮初湧進步未有窮況同
志許多人當復仇後勁有日中原一捷
願告公知

附魚海弔曾公拔虎對聯

君豈其虛生作戲於世耶提兵三稔去國
廿餘年一泣於英一泣於清忽忽爲大泣
於東誰令思入秋風向我神京埋古劍
我亦不知死之爲何物也讀書五卅知支
數十輩或戰以舌或戰以筆端端的自戰
以鐵直使血塗遍帶爲吾黃族豎紅旗

抗祖遇害諸義民

弔詩

慈堅難將膏血填　摧山無計仗空拳
折將性命爭公理　誓與江山挽利權
鐵淚石啼如此日　雲昏霧暗奈何天
回頭南望無窮意　民氣新潮已沛然

附錄陳國維弔詩一律用前韻

義骨纍纍滿壑填　傷心迎碑白雙拳
蠻奴已了三生劫　厲鬼終伸寸舌權

thuongmaitruongxua.vn

會念未平寧有海　楚魂欲問秦無天
憑誰繪出遺黎慘　紅血江山黯黯然

朱公書同

獄中詩

淚痕當年獄中書　慷慨臨風恨有餘
身不英雄生亦累　事非宇宙死徒虛
強權宇下無天日　民族叢中儘肉魚
撫劍顧成千萬臂　民間魔障一時鋤

thuongmaitruongxua.vn

弔詩三絕

右一

種閧非吾到是仇　先人排滿我排歐
祇今沱海濤聲怒　想像當年罵賊囚

右二

平生豪氣吸三江　罵賊聲嘶恣未降
今日修公獄中史　驚風怪雨襲寒窗

右三

惜公不及見誅仇　氣到泉臺罵未休
南盛從容公慷慨　英雄哭罵各千秋

陳公季恰

弔詩

摩挲淚眼看東球　風雨年來欲捲歐
國種向榮還自播　舌鋒到死不曾柔
雄魂擬把強權倒　碧血翻因正誼流
南望江山斜照外　傷心七字竟千秋

附陳國維輓詩

鷄脉已謝舊生涯　美雨歐風枕畔來
獨立堂壇憑氣築　自由世界藉魂開
胸襟敢可全球小　歌哭驚將萬夢回
此去化爲潮陣陣　南溟日夜浪如雷

黎公潔

弔詩

迷途慣慣誤青年　夢裡遽然忽潸然
藥石數言空夙病　頭顱一擲補前愆
波濤古底真成海　雲霧晴餘便見天
畢竟人生都有死　流芳遺臭看誰賢

附陳國維輓詩

孟浪生涯誤八奴　回顧今始認真吾
南天恥共諸仇戴　沱海期將萬浪驅
日月照公翻舊史　江山迎我洗前逐
可憐一輩鬼蟬客　睡夢鴻中醒也無

阮公識

弔　詩

比肩南北擔乾坤　似去那堪我獨存
百敗殘生悲後死　千秋大計痛前言
殲仇鬱結廿年志　愛國凄涼萬里魂
英氣欲將昆島撼　狂濤怒湧萬峯奔

thuongmaitruongxua.vn

又一律合弔崑崙死義諸同志

碧天爲宅海爲家　回首滄茫柰爾何
風雨縱橫歸夢怯　雲煙黯黯哭聲多
殘魂照嫁三更月　壯氣吞山萬頃波
從此合稱忠烈島　千秋香血染紅霞

附錄陳國維輓聯

崑崙島面積若幾倆容許多人奇絕奇造
故當初寧問有期與無期波中湧起孤峯
高高高留個英雄萬古宅
大越國血購得來所值只一死怨何怨流
離此日不以歌去以哭去夢裡驚呼同志
戰戰戰還我山河獨立天

河城殉義諸烈士

弔　詩

煮豆燃萁痛若曹　倒戈今日拯吾胞
策勳討乃遲三刻　殺賊心還快一刀
風雨聲中魂左袒　硝烟陣上氣前茅
同仇廿萬英雄在　請看當年膽獨豪

附陳國維弔詩

不爲誅仇肯事仇　披戈時蓄倒戈謀
寺前血滴鬼神哭　城北魂歸天地愁
恨到九泉仍罵賊　氣餘一劍尚橫秋
珥河水赤西風黑　獨立斜陽淚暗流

陳國維讀河城烈士傳題後

誰將鮮血染青編　午夜寒燈一淚然
拔劍手掕橫斫地　倒戈心事直回天
壘尋白馬鬼神哭　怒換紅羊今古憐
讀罷蕭蕭風雨起　驚聞左祖嘯聲傳

女烈士丁夫人題壁三絕

右一

thuongmaitruongxua.vn

血枯淚竭恨難銷　腸斷香江日夜潮
吾黨掃清仇虜日　墳前一紙為儂燒

右二

重泉掩淚見徵王　啼血雌鵑祇自傷
憑藉佛靈如再世　願身千臂臂千槍

右三

淒涼獄室命終時　海濶沙空哭自知
死國到儂偏有分　傷心冠履幾男兒

女烈士丁夫人

弔詩

傲岸秋霜柳一枝　人中翹楚女中奇
江山仇是終身恥　風雨魂餘絕命詩
韁鎖場無真血性　裙釵隊有好鬚眉
同胞一半已如此　驚殺虬鬚碧眼兒

輓　聯

嗟嗟許大山河徵王不作趙嫗安歸翻
教歷史數千年多渠一死
咄咄成何世界沱海漲蓋屏山凝臭忍
看鬚眉幾百輩與賊俱生

附陳國維輓詩

身許江山矢靡他　桑滄幾換志難磨
二徵肝膽寧知漢　大越基圖別有家
沱海濤聲兼怒湧　屏山日影帶秋斜
自由花學羅蘭種　遺筆千秋第一花

鄧君蔡坤

弔詩並聯

南望悠悠淚暗垂　聞君死耗重堪悲
寧先飲碑毋先辱　敢自輕生是敵為
一死豈惟朋輩惜　寸心應有帝天知
簪頭鮮血千秋在　夜夜青燐逐電飛

嗟我生無補於時海外寄殘軀風雨一
天空洒淚
噫君死已得其所簪頭留碧血江山千
古有餘香

附陳國維輓聯

邦傑沒兮百身終莫贖好是文明初度
星火燎原誓將百鍊千磨鑄時鑄世鑄
江山光前爍後
國魂在否一慟竟無聲哀哉辛苦收場
仰天吞碑所望一心同德有叔有弟有
朋友雖死猶生

汙耶杜公選

弔詩

風雨連年惡　乾坤一老遺
討仇心匪石　憂國鬢成絲
詩酒愁餘聖　山川夢裡痴
九泉誇故友　薇蕨薄夷齊

附陳國維弔詩

謝跡簪纓自壯年　憂時暫托醉鄉眠
險夷一任眼前地　成敗休題事後天
詩老數編閩甲子　夢殘萬古鄭山川
哀公願作南飛雁　月夜隨風到瘴邊

阮君伯選

弔詩

憑君家範鑄剛腸　寶劍縱橫幾雪霜
忠孝雙肩懸日月　險夷一夢任桑滄
廿年風雨家何在　百戰關河國未亡
悲劇居然稱壯劇　真兒心事慰高堂

附陳國維輓詩

囚島歸來魄倍雄　獨將一臂扭黃公
氣凌濁海腥山外　身委槍林彈雨中
能死不逃生不戀　於家爲孝國爲忠
英魂來肯辭龍肚　夜夜城西吼怒風

又黃玉龍輓聯

年少憶同遊閒嘗拔劍擘天誓殲仇虜
真個畧韜素蘊大有乃父風吾夫子虎
前言志將喟然心[illegible]
時危誰爲柱方欲揮戈挽日遽失英雄
獨憐忠孝兩全留作吾儕鏡老將軍海
外闈哀日竟爾顏開

阮公綱

弔詩

海天四望意何如　殺賊雄心日月居
一慟江山魂欲斷　百憂身世淚空餘

父兄仇負終愍哉　子姪才粗枉惜渠
何日一聲泉下笑　吾家存楚有申胥

附陳國維輓聯

乾坤翻覆以來問豈無轟轟烈烈好場
誰似君家三櫻虜刃再殉孤城幾回看
寶劍掌中魂到九原猶殺賊
身世浮沉至此日常抱鬱鬱勃勃奇氣
欲揮吾手拔崑崙山平芹藻海一聲語
姪兒海外身先同志屬誅仇

thuongmaitruongxua.vn

又[illegible]雲一聯

忠孝有真傳念祖國念同胞豈忘天涯遺老父
英雄無印板衣頑民亦義士管教史筆屬名家

俠士阮世忠

弔詩

歐美潮流海倒奔　俠風震盪亞乾坤
冲霄劍氣寒仇膽　動地雷聲醒國魂

安氏名留韓未滅　溫生身殉漢方存
英雄血脈長無盡　且種千秋義俠根

輓聯

霹靂一聲群奸膽散　江山千古大俠魂香

附陳國維詩聯

歎息江山久陸沉　那堪鬼氣日陰森
三春欲起龍蛇蟄　一震先寒魑魅心
不夜光隨予掌放　自由神已汝頭臨
四千年史呈新彩　鮮血煌煌照古今

讀四千年歷史刺客傳俠客傳乃君爲
開卷第一人固應日月星辰高懸姓字
語五千萬同胞吾民仇吾國仇剔汝亦
亞黃真貴種好與江山城郭洗淨腥羶

俠士阮君克勤

弔詩

英賢襟抱俠肝腸　成事歸人敗獨當
豈爲豹皮名可愛　竟甘虎口凄先嘗

信貞金石心難死　碧染山河血有香
奇氣已堪寒賊膽　至今白日貫虹光

附陳國維輓詩三絕

右一

歎息奇功竟不成　悲歌聲咽短長亭
彈丸未擲頭先擲　何日重泉笑一聲

右二

奇功豈必自身成　同志猶存死亦生
一片誅仇心事在　將軍頭借與荊卿

右三

脫卻儒衣謝故山　輕衫短袖出南關
[illegible]已與[illegible]　不殺仇奴誓不還

thuongmaitruongxua.vn

讀二俠傳(阮世忠阮克勤)題後

醉迷場裡震雷驚　兩付頭顱一擲轟
同志忍看君獨死　此身羞與賊俱生
血鮮好洗山河濁　心赤長懸日月明
二傳讀完橫劍起　國魂已共俠魂醒

附陳國維詩

那堪一死一生存　兩俠相期種俠根
豈爲勳名垂竹帛　要將心血洗乾坤

警鐘已落寒人膽　寶劍長鳴武士魂
二傳讀時聲帶淚　驚風怒雨日黃昏

黃烈士文車

弔　詩

槍劍生涯十幾年　誅仇心事老彌堅
英雄用武苦無地　國賊跳梁蓋共天
二德臺南蒸熱瘴　三清洞裡咽忠泉
一呼倘遂平生志　千古寧知餓死賢

附陳國維弔詩

thuongmaitruongxua.vn

九峯環抱七泉流　奇骨崚嶒到白頭
掌上刀光遲閃電　腰間劍氣鬱橫秋
哭歌身世聊燕市　俯仰乾坤剩楚囚
身在鐵鄉心在國　遺丞齎血到今留

又黃玉龍弔詩

十載相知老眼青　途分南北各零星
劍弓仍抱平生願　鉗鎖都忘苦辱刑

濁酒三杯曾血誓　遺書一藁尚心銘
國仇猶在空懸我　回首江山淚涕零

阮公誠憲

弔　詩

芹海崑山事已非　單戈猶欲挽斜揮
傳家自信書能用　報國寧知願竟違
時勢悲同龍水失　夢魂悵逐雁南飛
傷心不忍讀遺句　風雨樽前燈影微

附陳國維弔詩

石心不共富山頹　瘦骨稜稜健骨崖
縱死定傳流血史　此生須上斷頭臺
國魂連夜招天閶　才俊何年捲土來
芹海潮聲為誰咽　斜陽倚岸有餘哀

陳公福定

弔　詩

芹海狂濤夜夜鳴　江山流涕淚縱橫
興亡未了匹夫債　艱險寧辭萬里征

擬把丹心回日照 敢將赤手向天擧
真兒應解重泉意 君國深於骨肉情

附陳國維弔詩

珠玉憐君委劫灰 平生壯志扶風雷
憂天淚向三更落 殉國身從萬里來
道葬幾人悲正士 時危連歲失英才
江山獨抱澄清志 坐我雲閒望九垓

烈士黎君文集阮君文勸合傳

輓詞輓黎君文集

龍城朝朝慘雲布 珥河夜夜濤聲怒
極目腥膻無人除 血戰山河痛黎祖
憶昔五十萬吳兵 雷轟電馳趨越京
長驅疾捲數十省 廣南以北無頑城
藍山洞裡出神聖 大呼一聲萬響應
掃蕩吳兵還故都 越國越民普天慶
功德垂今五百年 神苗聖裔綿綿傳
一朝低頭事吳種 辱我山河羞我先
我生幸既越人裔 況復黎皇之雲仍
腰間寶刀寒如冰 誓斟仇血奠高曾

thuongmaitruongxua.vn

生不吮仇血 死必奪仇魄
精靈上下祖之亭 化爲四天雷赫赫
我志已決奮戈前 區區微生復何惜
仰天大笑出國門 齎風挾雨千里奔
到處山河添我淚 赤雲紅日樓我魂
我魂夜夜逐明月 臨我城樓照京闕
新潮澎湃誰爲迎 舊象凄涼不忘說
蒼天墜久無人擎 力不如心空蕩零
英雄苦無用武地 一片淨土完吾生
吁嗟乎中原 仇虜未殄滅
獨何面目 江東重來見父兄

附錄黃玉龍弔黎君文集詩

萬里間關共策鞭 誓偕北去又南旋
鴻罹魚網初開夏 鳳刷雞棲近廿年
雲樹感深如此日 江山情重奈何天
龍刀願斬仇人馘 血酒三杯奠墓前

又一律輓阮君文勸

身亦江山重 心寧木石癡
縉紳慙腐老 奴隸薄屠兒

國責匹夫有　屢傾群木支
義閔天下共　利豈一身私
缺憾勞君補　精肝許衆披
誓仇戈當枕　飲恨血和危
氣與強權戰　魂終我黨隨
他時弔奇烈　鴨水咽餘悲

杜君基光

弔詩

君去於今六載餘　江山慟哭為誰渠
南馳北驟心終苦　乾轉坤旋夢總虛
慘月照殘街市塚　愁雲載滿越填車
思君竟憶黃花句　慷慨當年染血書

弔同日殉義五十八君

凄切啼冤夾路崗　一抔烈血碧痕封
行人淚落無頭鬼　強虜心寒有螢鋒
泉下魂應貽寶劍　墓前氣欲吐長虹
千秋國史登君輩　神胄何曾愧鑄龍

杜君基光弔黃花崗二篇

其一

黃花崗黃花崗　萬古黃花不可忘
無聽神州惟鐵血　最靈俠氣定金湯
舞臺青史快真快　新國人心強莫強
自　由　鐘　樓　獨　立　旗　張

其二

黃花崗黃花崗　旁人對此重凄涼
中國黃花七十二　同　胞　新　繡　像
我國黃花三十年　浩　劫　入　紅　羊
種族競爭天演劇　英雄鐵血鎮桑滄
我越南亡不亡　黃花何愧此花香

thuongmaitruongxua.vn

又摘錄鼎南公南枝集內一篇

讀真鐵黃花崗詩感賦

長虹貫天妖霧起　七十二人同日死
黃花崗頭白日凜　蜀魄啼愁血痕紫
萬方厭胡如厭嬴　壯夫赴義忘死生
群戈從此殪奔鹿　孰非一擊揚先聲
民國功勳輝簡冊　偏我無成猶作客

回頭南樾雲吳冥　豈無忠魂與毅魄
東京義黨鋤梟冤　事雖帶就討亦奇
斷頭臺上豺壯士　碧血灑天天亦悲
安世三年犯強虜　百夫之勇敵千虎
戰聲迺地煙塵骨　伺骨如山委林豸
亡人萬里奔馳勞　傷心故國長蓬萬
坐使英聲竟埋沒　吁嗟比罪歸吾曾
其此盟心霆譽恥　才方遜人今尚爾
終當百戰復山河　海國風雲壯新史
萬人拳酒酧忠貞　俠骨流香鬪八絃
羊城越甸隔一水　千秋毅氣俱峥嶸

thuongmaitruongxua.vn

阮君德功阮君式唐合傳

弔阮君德功詩

銅柱凌霄漢　魚山鹽海濤
英華鍾獨厚　氣魄卓稱豪
手標出俗套　詞賦入風騷
國家多難日　名利等閒拋
冥鴻姑養翮　詩酒漫逍遙
亞陸風雲急　出洋動流潮
翩然奮袂起　冒險辭邦郊

東遊還北去　磨折經幾遭
朝朝常學劍　夜夜又焚膏
心上藏經緯　胸中抱畧韜
馳驅許祖國　梯航忘苦勞
披星渡溪谷　撥障穿林巢
鐵石素所貞　風雨難為搖
八載互魚水　兩情相漆膠
每談仇恥事　誓共揮寒刀
境外提動旅　南天馳羽旄
手殄彼醜虜　力救吾同胞
蒼天何無知　濁泥困龍蛟
偶此隊魚網　一死折鴻毛
從容就君義　慘痛貽吾曹
碧血草木染　烈芬山河高
嗟我諸同志　快來策戰袍
早早深仇報　無負我知交

輓聯

自携手離東忽七年間風雨重洋關山
萬里每於艱險地膽為酒薪為牀時對
心言生斯世當雄之飛母雌之伏
暨分襟而西已一載半鴈音竟杳鴻爪

空留恍於夢寐中聲如雷目如炬來告
予曰真男子寧玉而碎毋瓦而全

附陳國維弔詩

斯人竟與國俱亡　廣喜翻教我輩傷
徒負雄心驅萬里　空餘奇氣薄三光
龍城鮮碧流今古　鴻嶺啼鵑咽海桑
快劍頗將酬死友　酒和仇血奠梅庄

又鴞南公聞阮君德功死國以詩弔

天末淒風一雁過　驚聞貫劍已沉波
崚嶒氣骨如今少　失敗英雄自古多
一死光明同日月　半生悲憤爲山河
他年信史修遺傳　奇士名高越石戈

thuongmaitruongxua.vn

附巢南公弔阮君式唐詩古風一篇

魚島之西鴻嶺南　靈秀鍾爲瑰奇男
銅筋鐵骨特立器　氣魄昂然真不凡
俠腰常佩少年刀　孤悵驚看刃出鞘
遊學風潮陡然起　鳴鞭直指扶桑送

馳驅許國豈知倦　北陸南洲走欲遍
韜畧書曾夜夜攻　劍槍術又朝朝戰
七尺頗盼時自毫　單刀匹馬快吾志
生須掃盡拳鬚兒　不然死向沙塲死
全歐戰雲天地昏　乘時急向暹城奔
欲把義旗向南指　殄滅仇虜蘇國魂
仰天奮臂揮金戈　時不我與天柰何
斷頭臺上看君死　十年懷抱空咨嗟
惜君最是腰間劍　未試仇頭鋒遽歛
惜君最是肩上槍　碑肉未許仇人嘗
悲君重爲江山悲　血戰關河失健兒
痛君重爲吾儕痛　風雨雞鳴與誰共
吁嗟乎君魂　君心未死君長存
山有時倒　海有時翻
我輩有時龍城竭　仇血爲君斟滿樽

又附陳國維弔詩

辜負平生蓋世雄　南天回首泣秋風
一肩書劍埋城外　幾輩孤悵落掌中
已矣健兒稱有俠　徒然吾輩嘆無戎
國魂渺渺兵魂寂　射斗光餘萬丈紅

又巢南公聞杜君基光阮君德功阮君式唐死國哀信同時至得詩一律

碧天莽莽海茫茫　一紙書來萬淚行
頭恨不先朋輩斷　心難並與國家亡
江山剩我文殘劫　風雨隨君涉遠洋
午夜燈前招影閱　百身無計贖三良

陳君文東

thuongmaitruongxua.vn

歌以弔

鴻嶺之西浦江之東　有人挺出塵埃中
蠶絲如寸心　蛇珠似雙瞳
俯仰萬物隨所遇　陶甄掌底呈天工
歐人自謂巧　我遇歐人便壓倒
歐人何足奇　閉門神運有餘師
君才如此俊　君數何乃奇
屠龍技誠絕　十年無人知
知君郎有人　力薄才難施
哀哉君才竟弗用　四顧滄茫爲君慟

嶺樹年年滿地青　江濤日日兼天湧
斯人一去嶺江空　海月閑雲寒舊夢

陳君東風

弔詩

此身何以補消埃　顧念家庭百感催
容易千金揮擲去　最難一死烈轟來
平生俠氣天終白　獨立雄心地忍埋
憑弔東峯山樹外　曇花雲影共徘徊

潘君賚良

弔詩

桑蓬誓了少年心　風雨波濤柰至今
仇虜縱橫天暗瞎　病魔顛倒夜陰陰
青山埋骨還乾土　碧海沉星枉費金
夢裏尚疑君未死　寒鴻帶月送佳音

附陳國維輓聯

浮生何足悲可憐國難家仇壯志半生流水逝
同黨依然在會看乾旋坤轉英魂萬里烈風來

阮君瓊林

輓聯

噎天遽喪予耶磊磊一生心方將吞四
海吸三江捲萬千怒浪愁濤惟吾軀策
使人儘如君者茫茫全亞陸吳至朝歐
雲暮美雨把四百神州赤縣任汝縱橫

武君慣

輓聯

一腔熱血竟付東流成敗吊人奈天何
千秋淚洒珠江水
十歲雄圖欲翻西海感慨場令猶昨也
萬里魂馳故國山

附巢南子五言一絶聞
武光投江感賦

秦帝魯連蹈　楚湘屈平憤
香骨投清流　江海無時盡

鄭君克功

輓聯

會看戰馬南旋殄仇虜慰壯心寄語英
靈有作九原應默護
愁見征鴻北上弔中原談舊事幾經艱
苦無情二豎忍相欺

高君竹海

弔詩

滿目瘡痍痛國民　不辭萬里瘁征輪
西醫淵邃曾窺奧　東海潮流欲問津
治亞陶歐方著手　驚風怪雨忽傷神
刀圭誰爲蘇民瘼　南望滄茫淚洒頻

范君振淹

弔詩

憐君淚洒海江秋　心事如君亦寡儔
已謝梟群終學鳳　羞稱雞口効隨牛

thuongmaitruongxua.vn

病魔恐與青年戰　壯志空餘黃土留
定有雄魂消不得　啼鵑殘血滿南洲

蔡君求精

輓聯

見君之去不見君之還他年奏凱聲中
鴻嶺魚峯草木為君齊墜淚
與我同來寧與我同死幾度飲愁杯裏
盤城島國風塵剩我最傷心

阮國瑞阮育智二君合錄

thuongmaitruongxua.vn

輓聯

心不能為之哀一夢大淒凉六十年來
故國江山甘我棄
天竟何從而問同胞都義烈三千里外
他邦瘴癘恐予仇

丁君允濟

弔詩

吡雨驅風壯此行　關山千里強南征

馬纔立壘嗟何日　劍忽離鞘慨半程
病到沉疴存熱血　人於生死見交情
九龍江上潮聲急　一望迷離總不平

輓聯

不能死又不能生展轉病中魂國難家
仇痛史到君無底痛
與俱出誰與俱入蕭條亡後劫天涯海
角悲場任我自由悲

范君思齊

輓聯

造少年國先造少年人填海補天蓋世
奇功希汝翼
與同志出不與同志入悲風慘雨滿城
芳草為誰萋

李君子安

輓聯

旅況何足悲請看水真腊舊輿地圖破
碎山河幾百年來無淨土

國性能不改會修大越南新人物志崢
嶸姓字八千里外慰英魂

杜君輝南

輓聯

聞汝漢姦昂今奴隸舞臺閉幕後究竟
何如夢裏胥胥偏怪汝
哀君義種從古英雄歷史發軔初大都
自此牖中佼佼最憐君

楊君文銳

thuongmaitruongxua.vn

弔詩

關山纔別汝　　風雨忽拋余
慘淡生前史　　凄涼病後書
十年孤寶劍　　萬里枉征車
憑弔明江月　　乾坤恨有餘

阮君惟鴣

弔詩

灑淚傷如我　　傷心更到君
重來方礪刃　　一病竟離群

慘逐回營月　　慈生度嶺雲
西風斜照外　　忍使叔翁聞

范君當仁

弔詩

顧翻南海洗腥風　　一去寧知抱憾終
竟向九原藏武庫　　空憐萬敵負英雄
平生殉國心難白　　乘死憂天血尚紅
極目神京餘萬里　　魂來魂返樹雲中

巢南潘公聞范君當仁鄧君有遠凶耗有詩云

此生千苦萬辛餘　　一病連城竟喪予
君豈忍拋吾輩去　　我真欲伴鬼雄居
斫天空擲樽前劍　　入地終埋腹裏書
此恨滄茫何處訴　　楚魂日夜弔三閭

鄧君有遠

弔詩

辭家先後出陽關　往事回頭淚暗潸
正爲屠龍磨白刃　豈期抱虎卧青山
一天風雨各辛苦　兩地心腸俱赤丹
異日龍城把杯哭　同遊今我一人還

何子敬阮宗維黎清鄉三君並故同志

弔詩

千重雲樹萬重山　四顧滄茫淚暗彈
月暗燈微人影淡　風淒雨劫劍光寒
夢中赤子啼聲苦　局裏神州戰血殷
朋輩零星仇未報　海天俯仰斷愁難

黎君磐黨人稱之曰孝孫

哀孝孫詩三絕

其一

四海萬濤湧　千山一鴈征
思君獨不見　南望哭吞聲

其二

吾黨前鋒失　中原碧血餘
燈前風雨夜　不忍讀遺書

其三

天堂君已矣　海國我淒然
魂夢同歌哭　徘徊星月邊

黃君文紀

弔詩

雨憾雲悲萬里昏　書來一字淚千痕
寒風易水荊軻去　孤塚燕京杜宇存
北斗望時揮怨淚　朔風吹到想忠魂
越南何日重恢復　應爲招君喚九原

胡君伯楗

弔安輓聯

方將聯一氣爲地球無所謂合並無所
謂離嘗教地下人間總依然燈前劍影
枕畔雞聲得意也都忘爾我

且欲導衆生於天國有為之因必有為
之果憑仗天靈佛力會須看塵裏歐雲
毫端美雨收場那復計東西

范公言

輓聯

玄黃未定如此世須才有其奮矣而更
蹶有其蹶矣而復能奮歟卧我於窮島
荒山尸祝萬人齊救國

淘汰無情祇疑天亦醉彼宜死者何以
生彼宜生者又何以死也憐君以空拳
白面奔馳十載不知家

鄧元瑾弔
(由鄧台梅預正)

MỤC LỤC

Lời người dịch 5
Phàm lệ 13
Bài tựa thứ nhất 14
Bài tựa thứ hai 15
Bài tựa cũ thứ nhất 15
Bài tựa cũ thứ hai 19
Một bài thơ viếng liệt sĩ được phổ nhạc 21

VIỆT-NAM NGHĨA LIỆT SỬ (quyển thứ nhất)

Tăng Bạt Hổ 25
Sơ lược việc nghĩa dân các tỉnh Trung-kỳ chống sưu thuế bị hại 38
Chu Thư Đồng 41
Trần Quý Cáp 44
Lê Khiết 50
Nguyễn Hàm 54
Sơ lược việc các liệt sĩ Hà-thành Bắc-kỳ hy sinh 62
Đinh phu nhân 66
Đặng Thái Thân 72
Đỗ Tuyển 78
Nguyễn Bá Tuyển 81
Nguyễn Cương 87
Nguyễn Thế Trung 90
Nguyễn Khắc Cần 94
Hoàng Văn Xa 99
Nguyễn Thành Hiến 102
Trần Phúc Định 105
Lê Văn Tập, Nguyễn Văn Khuyến 109
Đỗ Cơ Quang 116
Nguyễn Đức Công, Nguyễn Thức Đường 125

thuongmaitruongxua.vn

Trần Văn Bỉnh 145
Trần Đông Phong 148
Phan Lại Lương 151
Nguyễn Quỳnh Lâm 154
Võ Quán 158
Trịnh Khắc Công 161
Cao Trúc Hải 162
Phạm Chấn Yêm 164
Lê Cầu Tinh 166
Nguyễn Quốc Thụy, Nguyễn Dục Trí 168
Đinh Doãn Tế 170
Phạm Tư Tề 172
Lý Tử Yên 173
Đỗ Huy Nam 174
Dương Văn Quanh 176
Nguyễn Duy Cưu 178
Phạm Đương Nhân 180
Đặng Hữu Quý 182
Hà Tử Kính — Nguyễn Tông Duy — Lê Thanh Hương 185
Lâm Đức Mậu 18[illegible]
Lê Khánh [illegible]
Cù Sỹ Lương 192
Lược truyện các liệt sĩ khởi nghĩa ở Móng-cái 198
Hoàng Văn Kỷ 201
Hồ Bá Kiện 204
Hồ Bá Phấn 206
Phạm Ngôn 210
Lương Lập Nham 213

Phần chữ Hán 217

thuongmaitruongxua.vn

VIỆT NAM NGHĨA LIỆT SỬ • NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In lần thứ hai 7.100 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà-nội.
Khổ 13 × 19 — Số xuất bản: 7 — Số in: 146 — Xong 25-6-1972
Gửi lưu chiểu tháng 6 năm 1972 — Bìa: NGÔ MẠNH LÂN